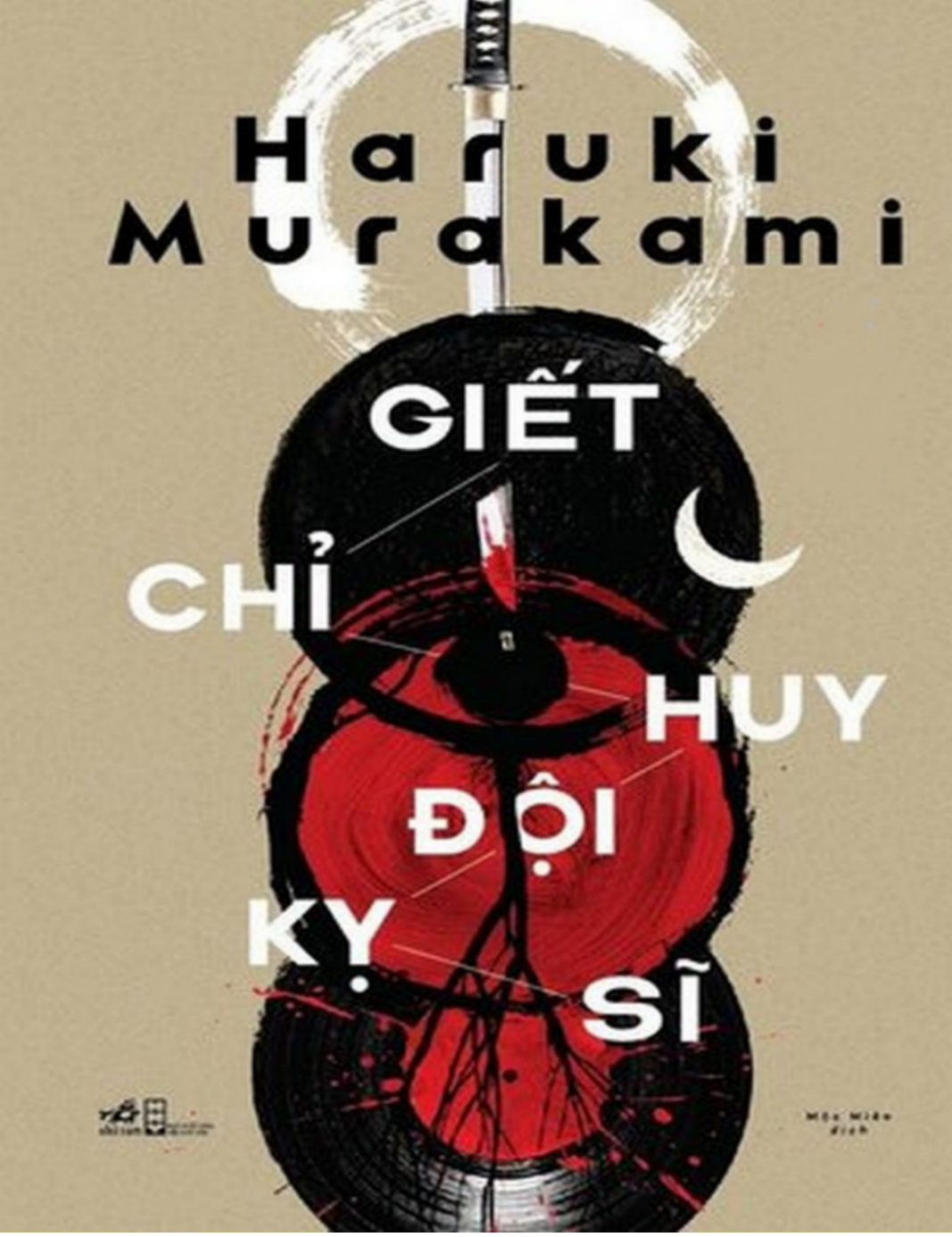
Haruki
Murakami
GIẾT
CHỈ
HUY
ĐỘI
KỴ
SĨ

Mở đầu

Hôm nay, khi tỉnh dậy sau giấc trưa ngắn ngủi, tôi nhìn thấy "người đàn ông vô diện." Ông ta ngồi trên chiếc ghế đối diện với chiếc sofa mà tôi nằm ngủ, cặp mắt hư ảo trên gương mặt vô diện chiếu thẳng vào tôi.

Ông ta cao, ăn vận giống hệt như lần trước. Chiếc mũ đen rộng vành che nửa gương mặt vô diện cùng chiếc áo khoác dài tối màu.

"Tôi đến để cậu vẽ chân dung cho tôi." Người đàn ông vô diện lên tiếng sau khi chắc chắn là tôi đã tỉnh. Giọng ông ta trầm, khô, không ngữ điệu. "Cậu đã hứa với tôi. Cậu nhớ chứ?"

"Tôi nhớ. Nhưng lần trước vì không có giấy nên tôi không vẽ được cho ông." Tôi đáp. Giọng tôi cũng khô và không ngữ điệu. "Để trả công, tôi đã đưa ông lá bùa chim cánh cụt."

"À, tôi có mang theo đây?"

Nói rồi ông ta chia tay phải ra. Bàn tay ông ta rất dài. Bàn tay đang cầm một con chim cánh cụt bằng nhựa. Con chim được treo vào dây móc điện thoại di động như lá bùa hộ mệnh. Ông ta thả con chim xuống mặt bàn bằng kính. Một tiếng "cạch." nhỏ khẽ vang lên.

"Tôi trả cậu. Chắc là cậu cần. Con chim nhỏ này sẽ là bùa hộ mệnh bảo vệ những người thân của cậu. Đổi lại, cậu phải vẽ chân dung cho tôi."

Tôi bối rối. "Ông Haruki Murakami nói vậy thì tôi cũng chịu thôi, vì tôi chưa vẽ chân dung người vô diện bao giờ?"

Cổ họng tôi khô khốc.

"Tôi nghe nói cậu là họa sĩ vẽ chân dung tài ba. Vả lại, mọi thứ đều có khởi đầu." Người đàn ông vô diện nói. Nói xong, ông ta cười. Tôi nghĩ là cười. Âm thanh có vẻ là tiếng cười ấy rất giống tiếng gió dội lên từ dưới đáy hang rỗng.

Ông ta cởi chiếc mũ đen đang che nửa gương mặt. Không có

gương mặt nào ở chỗ dành cho gương mặt, chỉ có màn sương đục cứ xoay vòng vòng.

Tôi đứng dậy, đi ra chỗ bàn làm việc để lấy cuốn sổ phác họa và cây bút chì mềm. Sau đó, tôi ngồi xuống ghế sofa, bắt đầu vẽ chân dung người đàn ông vô diện. Nhưng tôi không biết phải bắt đầu từ đâu, chọn điểm xuất phát chỗ nào. Vì thứ có ở đây là thứ không có. Làm sao để định hình một thứ *không* có đây? Chưa kể, màn sương đục bao phủ thứ không có đó cứ liên tục thay hình biến dạng.

"Cậu nên khẩn trương." Người đàn ông vô diện nói. "Tôi không thể lưu lại đây lâu đâu."

Quả tim trong lồng ngực tôi vang lên tiếng khô khốc. Không có nhiều thời gian. Phải khẩn trương. Nhưng các ngón cầm bút chì của tôi chỉ biết giơ lên bất động, mãi không chịu nhúc nhích. Dường như từ cổ tay trở xuống đã bị tê liệt. Đúng như ông ta nói, tôi có vài người cần bảo vệ. Điều duy nhất tôi có thể làm là vẽ tranh. Vậy mà tôi lại không thể vẽ gương mặt của "người đàn ông vô diện." đó. Tôi chỉ biết nhìn chằm chằm vào các chuyển động của màn sương. "Xin lỗi cậu, hết giờ rồi." Lát sau, người đàn ống vô diện nói. Hơi thở màu trắng phả ra từ cái miệng trên gương mặt vô diện.

"Khoan đã. Một chút nữa thôi…"

Ông ta đội mũ lên, khuôn mặt lại bị che đi một nửa. "Tôi sẽ lại đến thăm cậu. Biết đâu lúc đó cậu sẽ vẽ được tôi. Từ giờ tới lúc ấy tôi sẽ giữ lá bùa chim cánh cụt này."

Rồi người đàn ông vô diện biến mất. Ông ta tan biến chỉ trong nháy mắt, như màn sương mù đột nhiên bị cơn cuồng phong thổi bay. Chỉ còn lại cái bàn kính và cái ghế trống. Không thấy lá bùa chim cánh cụt trên mặt bàn đâu.

Tất cả tựa như một giấc chiêm bao ngắn ngủi. Nhưng tôi biết đó

không phải là mơ, Nếu là mơ thì chính thế giới mà tôi đang sống cũng sẽ là mơ.

Có thể một ngày nào đó tôi sẽ vẽ được chân dung của thứ không có. Như một họa sĩ đã vẽ được bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Nhưng để làm được vậy, tôi cần có thời gian. Tôi phải làm bạn với thời gian.

1
Nếu bề mặt bị mờ

Suốt từ tháng Năm năm đó cho tới đầu năm sau, tôi sống trên một ngọn núi gần lối dẫn vào thung lũng hẹp. Vào mùa hè, sâu trong thung lũng trời mưa không ngớt nhưng phía ngoài hầu như lúc nào cũng nắng đẹp. Đó là vì gió Tây Nam từ biển thổi vào. Gió mang những đám mây ẩm vào thung lũng, khi mây bay lên theo triền núi thì tạo thành mưa. Căn nhà tôi sống nằm đúng đường ranh giới ấy nên thường xuyên gặp cảnh trước nhà trời nắng chang chang mà sau nhà lại mưa xối xả. Thoạt đầu tôi còn thấy lạ nhưng khi quen rồi thì thấy chuyện đó thật hiển nhiên.

Những mẩu mây rời rạc la đà quanh núi. Mỗi khi có gió, những mẩu mây ấy lại trôi bồng bềnh giống như các linh hồn từ quá khứ đi lạc muốn tìm lại ký ức đã mất. Cũng có khi gió lặng lẽ mang tới những hạt mưa trắng xóa li ti như bông tuyết. Nhờ lúc nào cũng có gió mà tôi có thể sống thoải mái qua mùa hè mà không cần điều hòa.

Căn nhà tôi ở tuy nhỏ và cũ nhưng có vườn tương đối rộng. Vườn bỏ không nên cỏ dại mọc um tùm, có cả một gia đình mèo làm ổ trong đó nhưng khi thợ cắt cỏ tới, bọn chúng lại bỏ đi đâu mất. Chắc bọn chúng thấy không thoải mái. Một mèo mẹ vằn và ba, bốn con mèo con. Mèo mẹ mặt khắc khổ, gây xơ xác như thể gắng gượng lắm mới sống nổi tới giờ.

Căn nhà nằm trên đỉnh núi, bước ra ban công hướng Tây Nam sẽ nhìn thấy biển lấp ló giữa rừng cây. Phần biển nhìn thấy chỉ bé như chỗ nước hứng trong bồn rửa mặt. Một mẩu nhỏ của biển Thái Bình Dương rộng lớn. Người bạn làm bất động sản của tôi nói rằng dù chỉ nhìn được từng ấy nhưng việc nhìn thấy biển hay không cũng khiến giá đất chênh lệch, còn với tôi thì chẳng khác gì nhau. Nhìn từ xa, phần biển ấy trông giống như một cục chì xỉn màu. Tôi không hiểu vì sao người ta lại thích nhìn biển đến vậy. Tôi thích nhìn trạng thái

của dãy núi xung quanh hơn. Diện mạo của dãy núi bên kia thung lũng thay đổi sinh động tùy theo mùa và thời tiết. Chỉ cần để ý sự thay đổi đó mỗi ngày là không bao giờ thấy chán.

Hồi ấy, tôi và vợ tạm thời chấm dứt đời sống hôn nhân, cả hai đã chính thức ký vào đơn ly hôn nhưng rồi rút cuộc, vì nhiều lý do, chúng tôi đã nối lại cuộc hôn nhân đó.

Xét theo ý nghĩa nào thì chuyện này cũng không dễ lý giải, nếu phải dùng một câu để miêu tả quá trình mà ngay cả người trong cuộc cũng không hiểu rõ mối liên hệ giữa nguyên nhân và kết quả thì sẽ là câu nói quen thuộc "gương vỡ lại lành." nhưng khoảng thời gian xấp xỉ 9 tháng giữa hai cuộc hôn nhân ấy (nói cách khác là nửa trước và nửa sau) đã tạo ra một cái hố ngăn cách vừa rộng vừa sâu, giống như con kênh mở ra trên eo đất thẳng đứng.

Xấp xỉ 9 tháng… tôi không thể đánh giá quãng thời gian ly thân đó là dài hay ngắn. Sau này nhìn lại, tôi thấy vừa như là mãi mãi, lại vừa như chỉ thoảng qua. Cảm giác thay đổi theo ngày. Người ta thường đặt vỏ bao thuốc lá bên cạnh vật thể trong bức ảnh để dễ hình dung kích thước thật, nhưng vỏ bao thuốc bên cạnh hình ảnh trong ký ức của tôi lại cứ co giãn tùy theo cảm hứng. Dường như bên trong khung ký ức của tôi, cái thước đo lẽ ra cần cố định, bất biến thì lại cũng chuyển động và thay đổi, tương tự như sự vật, sự việc vẫn luôn chuyển động và thay đổi, hoặc là để chống lại sự chuyển động và thay đổi đó.

Nói vậy chứ không phải tất cả những ký ức của tôi đều chuyển động lung tung và co giãn tùy hứng. Cuộc đời tôi, về cơ bản là êm đềm, hài hòa và tương đối hợp lý. Nhưng riêng trong 9 tháng *này*, cuộc đời tôi lại rơi vào tình trạng hỗn độn không thể lý giải nổi. Với tôi, đó là khoảng thời gian không bình thường, xét theo mọi khía cạnh thì chưa có tiền lệ. Tôi khi ấy giống như kẻ đang bơi giữa vùng biển tĩnh lặng thì đột nhiên bị cuốn vào vòng xoáy bí ẩn.

Mỗi khi nhớ lại những chuyện xảy ra trong thời gian này (vâng, tôi viết những dòng này trong lúc lần lại ký ức của một loạt sự kiện

xảy ra cách đây vài năm), sự kết nối, tính nặng nhẹ, xa gần của sự việc thường xuyên bị lung lay, có lẽ vì vậy mà mọi chuyện trở nên không chính xác, chỉ cần rời mắt đi là trật tự logic nhanh chóng thay đổi. Mặc dầu vậy, tôi vẫn muốn cố hết sức trong khả năng có thể để kể câu chuyện này một cách có hệ thống và logic. Sự cố gắng này có thể là vô ích nhưng tôi vẫn muốn kiên trì bám vào cái thước đo giả tưởng do tôi tự tạo nên. Giống như kẻ đang bơi đuối sức bỗng vớ được cành cây khô.

Khi chuyển tới căn nhà đó, điều đầu tiên tôi làm là mua một chiếc ô tô cũ giá rẻ. Cái xe trước đó tôi đi tã đến mức phải bỏ nên tôi cần mua xe khác. Khi sống ở tỉnh lẻ, đặc biệt nếu sống một mình trên núi thì xe ô tô là vật dụng bắt buộc phải có để đi chợ hằng ngày. Tôi tới trung tâm xe cũ của hãng Toyota ở ngoại ô thành phố Odawara và tìm được một chiếc Corolla Wagon giá rẻ. Một chiếc xe trông nhợt nhạt như sắc mặt của người ốm dù tay bán hàng gọi là màu phớt xanh. Xe mới chạy được ba mươi sáu nghìn cây số nhưng do từng gặp tai nạn nên bị bán đại hạ giá. Tôi lái thử thì thấy nhanh và lốp vẫn ổn. Vì tôi cũng không thường xuyên chạy đường cao tốc nên chỉ cần xe như vậy.

Người cho tôi mượn nhà là anh Amada Masahiko. Tôi và anh học chung ở Đại học Mỹ thuật. Tuy hơn tôi hai tuổi nhưng anh là một trong số ít bạn bè tôi thấy hợp. Ra trường rồi thi thoảng chúng tôi vẫn gặp nhau. Sau khi tốt nghiệp, anh từ bỏ việc vẽ tranh, đầu quân cho một công ty quảng cáo và làm thiết kế đồ họa. Khi biết tôi chia tay vợ, dọn ra khỏi nhà mà không biết đi đâu, anh nói bố anh có căn nhà để không, hỏi tôi có muốn đến trông nhà giúp không. Bố anh là ông Amada Tomohiko, một họa sĩ nổi tiếng ở dòng tranh truyền thống, sở hữu một căn nhà kiêm xưởng vẽ trên một ngọn núi ở ngoại ô Odawara, ông đã một mình tận hưởng cuộc sống an bình ở đó suốt 10 năm kể từ khi vợ mất. Nhưng gần đây, khi trí nhớ ngày càng giảm sút, ông được đưa tới một viện dưỡng lão cao cấp ở cao nguyên Izu nên căn nhà bị bỏ không từ vài tháng nay.

“Dù sao thì căn nhà cũng nằm trơ trọi trên đỉnh núi, không thể

gọi là tiện lợi nhưng riêng khoản yên tĩnh thì tôi đảm bảo 100%. Một môi trường quá lý tưởng để vẽ tranh. Không có bất cứ thứ gì khiến cậu phân tâm đâu." Anh Masahiko nói.

Tiền thuê nhà hầu như chỉ mang tính danh nghĩa.

"Không có người ở thì căn nhà sẽ xuống cấp, chưa kể còn lo bị trộm hoặc bà hỏa ghé thăm nữa. Chỉ cần có người sống thường xuyên thì tôi cũng an tâm hơn. Nhưng chắc cậu sẽ không thấy thoải mái nếu được cho ở hoàn toàn *miễn phí*. Ngược lại, tùy tình hình từ phía tôi mà có thể cậu sẽ phải rời đi sau một thông báo ngắn gọn."

Tôi chẳng có lý do gì để từ chối. Đồ đạc của tôi vốn chỉ đủ chất vào cốp chiếc xe con. Nếu anh Masahiko bảo tôi dọn đến thì tôi có thể dọn đến luôn ngày hôm sau.

Tôi chuyển đến căn nhà đó vào dịp nghỉ lễ tháng Năm. Căn nhà một tầng kiểu Âu, ấm cúng như căn nhà nhỏ ở quê nhưng vẫn đủ cho một người sống thoải mái. Căn nhà nằm trên một ngọn đồi thấp, bao quanh là rừng, bản thân anh Masahiko cũng không biết chính xác diện tích khuôn viên của căn nhà. Ngoài vườn có một cây tùng cổ thụ với những cành lớn vươn ra tứ phía. Vài phiến đá được lót rải rác trong vườn, cạnh cái đèn lồng đá có một cây chuối sum suê.

Đúng như anh Masahiko nói, nơi này yên tĩnh đến mức không thể yên tĩnh hơn. Nhưng giờ đây, khi nhìn lại thì không thể nói là hoàn toàn không có *thứ gì khiến tôi phân tâm*.

Trong thời gian khoảng 8 tháng chia tay vợ và sống ở thung lũng đó, tôi đã quan hệ với hai người phụ nữ. Cả hai đều đã có chồng. Một người kém tuổi tôi, một người hơn tuổi. Cả hai đều là học viên ở lớp tôi dạy vẽ.

Tôi nắm bắt cơ hội, ngỏ lời (bình thường tôi không bao giờ làm thế. Tôi vốn nhút nhát nên không quen với việc này) và họ không từ chối. Không rõ vì sao nhưng khi ấy, tôi đã mời họ lên giường rất dễ dàng, như thể chẳng cần viện đến lý do. Tôi hầu như không thấy hổ thẹn với việc dụ dỗ học viên. Tôi thấy việc ăn nằm với họ bình thường như hỏi giờ một người tình cờ gặp trên đường vậy.

Người phụ nữ tôi quan hệ đầu tiên xấp xỉ 30 tuổi, cao, có đôi mắt to và đen láy. Vú nàng nhỏ, eo nàng thon. Vầng trán rộng, mái tóc thẳng và đẹp, đôi tai hơi to so với tổng thể. Gương mặt nàng không thể gọi là đẹp theo quan điểm chung nhưng lại có những nét hấp dẫn đặc trưng đủ khiến một họa sĩ muốn cầm cọ lên vẽ (thực tế thì tôi là một họa sĩ và cũng đã thực sự phác họa nàng vài lần). Nàng không có con. Chồng nàng là giáo viên dạy lịch sử tại một trường cấp 3 tư thục, về nhà hay đánh vợ. Không thể sử dụng bạo lực tại trường nên anh ta xả tại nhà. Nhưng dĩ nhiên là anh ta không đánh vào mặt vợ. Chỉ khi nàng ở trần, tôi mới phát hiện ra những vết thương và vết bầm tím trên cơ thể nàng. Nàng không muốn tôi nhìn thấy những chỗ đó nên khi cởi quần áo và làm tình, lúc nào chúng tôi cũng tắt hết đèn trong phòng.

Nàng hầu như không hứng thú trong chuyện ấy. Âm đạo của nàng không bao giờ đủ ướt, mỗi khi tôi định cho vào là nàng lại kêu đau. Tôi dành nhiều thời gian để dạo đầu, dùng cả chất bôi trơn nhưng vẫn không hiệu quả. Nàng cứ đau buốt mãi. Thi thoảng nàng còn hét toáng lên vì đau.

Mặc dầu vậy, nàng vẫn muốn làm tình với tôi. Chí ít thì nàng không ghét việc ấy. Vì sao lại thế: Có thể là nàng thèm cảm giác đau đớn. Hoặc là sự *không* khoái cảm. Hoặc nàng muốn bản thân bị trừng phạt theo cách nào đó. Con người luôn đòi hỏi từ cuộc đời vô số thứ. Nhưng có một thứ duy nhất mà nàng không cần trong mối quan hệ này. Đó là *sự thân mật*.

Nàng không thích đến nhà tôi, cũng không thích tôi đến nhà nàng nên chúng tôi luôn đi bằng xe của tôi tới một khách sạn dành cho tình nhân ở ven biển để làm tình. Chúng tôi hẹn nhau ở bãi đỗ xe rộng thênh thang của một quán ăn gia đình, hơn 1 giờ chiều thì vào khách sạn, tới gần 3 giờ thì ra. Những lần như thế, nàng luôn đeo cặp kính râm to bản. Bất kể trời âm u hay có mưa. Nhưng rồi một hôm, không thấy nàng tới chỗ hẹn nữa. Cả lớp học cũng không. Chuyện tình ngắn ngủi, hầu như không có cao trào của tôi và nàng kết thúc tại đó. Tôi quan hệ với nàng tổng cộng chừng bốn đến năm

lần.

Người phụ nữ có chồng mà tôi quan hệ sau đó lại có cuộc sống gia đình hạnh phúc. Ít nhất thì trông có vẻ là có cuộc sống sung túc. Hồi ấy nàng 41 tuổi (tôi nhớ là thế), hơn tôi chừng 5 tuổi. Dáng người nhỏ, gương mặt thanh tú, luôn ăn vận rất có gu. Cách ngày nàng lại đi tập yoga một lần nên bụng không có mỡ thừa. Nàng lái chiếc xe Mini Cooper màu đỏ. Chiếc xe còn mới, hôm nào trời nắng sẽ thấy chiếc xe lấp lánh từ đằng xa. Nàng có hai cô con gái, cả hai đều theo học trường tư thục có mức học phí cao ở Shonan. Bản thân nàng cũng tốt nghiệp ngôi trường đó. Chồng nàng điều hành một công ty nhưng tôi không hỏi là công ty gì (đương nhiên tôi cũng chẳng muốn biết).

Tôi không rõ vì sao nàng không thẳng thừng từ chối lời đề nghị trâng tráo của tôi. Hoặc có thể hồi ấy tôi có một sức hút đặc biệt như từ tính. Sức hút đã lôi kéo tinh thần (có thể cho là vậy) của nàng như với một mẩu sắt thô. Hoặc việc này chẳng hề liên quan tới tinh thần hay sức hút, chỉ đơn giản là nàng đang muốn có sự kích thích thể xác ở bên ngoài, và tôi chỉ là "gã đàn ông tình cờ ở gần." mà thôi.

Dù sao thì tôi hồi ấy cũng cho được nàng thứ nàng muốn, dù đó là thứ gì, coi đó như một việc hiển nhiên, không chút đắn đo. Thời gian đầu, có vẻ nàng cũng đón nhận mối quan hệ với tôi rất tự nhiên. Nếu bàn về khía cạnh thể xác (dù chẳng có mấy khía cạnh khác để bàn), thì quan hệ giữa tôi và nàng diễn ra cực kỳ suôn sẻ. Chúng tôi làm việc đó rất thẳng thắn, thuần khiết và sự thuần khiết đó gần như đạt tới mức trừu tượng. Khi nhận ra điều đó, tôi không khỏi sững sờ.

Nhưng hẳn là nàng đã tỉnh ngộ giữa chừng. Một buổi sáng âm u đầu đông, nàng gọi điện tới nhà tôi, bằng giọng như thể đang đọc diễn văn, nàng nói: "Em nghĩ chúng ta không nên gặp nhau nữa. Vì

có gặp cũng chẳng có tương lai.” Hoặc ý nàng là thế.

Nàng nói đúng. Thực tế, chúng tôi hầu như còn chẳng có quá khứ chứ nói gì tới tương lai.

Hồi còn học Đại học Mỹ thuật, tôi chủ yếu vẽ tranh trừu tượng. Gọi là tranh trừu tượng nhưng phạm vi rất rộng, bản thân tôi cũng không biết giải thích về hình thức và nội dung như thế nào, chỉ biết đó là “loại tranh không bị bó buộc, có thể vẽ tự do những hình ảnh không mang tính biểu trưng.” Tôi cũng nhận được vài giải thưởng nhỏ các buổi triển lãm. Cũng có tranh đăng trên tạp chí mỹ thuật. Không ít giáo viên và đồng nghiệp ca ngợi tranh của tôi và khích lệ tôi. Dẫu không đủ để có một tương lai hứa hẹn nhưng tôi nghĩ mình cũng có chút tài năng của một họa sĩ. Có điều, loại tranh dầu mà tôi vẽ hầu hết đều cần loại vải cỡ lớn, dùng nhiều màu sơn. Chi phí đương nhiên cũng tăng lên. Và ai cũng biết, chẳng có mấy mạnh thường quân nào chịu bỏ tiền mua bức tranh trừu tượng cỡ đại của một họa sĩ vô danh về treo trong nhà.

Lẽ dĩ nhiên, vì không thể sống bằng việc vẽ loại tranh ưa thích nên sau khi tốt nghiệp, tôi bắt đầu nhận vẽ tranh chân dung để trang trải cuộc sống. Nói cách khác, tối về một cách biểu trưng hình dáng của những người có thể gọi là “trụ cột xã hội.” (kích thước mỗi cột ít nhiều có khác nhau) như giám đốc công ty, cây đại thụ trong giới khoa học, nghị sĩ quốc hội hay nhân vật nổi tiếng ở địa phương. Bức tranh phải có phong cách duy thực, oai nghiêm và điềm tĩnh. Một bức tranh thực dụng trên mọi phương diện, dùng để treo trong phòng khách hoặc phòng giám đốc. Tóm lại, tôi buộc phải làm công việc về loại tranh đối ngược hoàn toàn với mục tiêu nghề nghiệp mà tôi theo đuổi. *Bất đắc dĩ* phải nói thêm rằng, đây chắc chắn không phải là điều đáng tự hào của một người làm nghệ thuật.

Ở Yotsuya có một công ty nhỏ chuyên nhận vẽ chân dung, nhờ sự giới thiệu của thầy giáo thời đại học, tôi trở thành họa sĩ hợp đồng của công ty này. Dù không được trả lương cố định nhưng nếu hoàn thành đủ số lượng tranh, tôi sẽ có khoản thu nhập đủ để duy trì cuộc sống của một thanh niên độc thân. Một cuộc sống khiêm tốn, trả được tiền thuê căn phòng chật hẹp nằm dọc tuyến tàu Seibu Kokubunji, ngày ăn ba bữa, thi thoảng mua được chai rượu vang giá rẻ, lâu lâu đi xem phim cùng các bạn gái. Tôi đã sống như vậy vài năm với suy nghĩ rằng chỉ tập trung làm công việc vẽ chân dung một thời gian, khi nào dành dụm được một số tiền nhất định thì sẽ vẽ loại tranh mình muốn. Đương nhiên, công việc vẽ chân dung với tôi hồi ấy chỉ là phương tiện duy trì cuộc sống, tôi không có ý định làm việc đó mãi mãi.

Nếu nhìn từ góc độ lao động thuần túy thì công việc *được gọi là* vẽ tranh chân dung tương đối nhàn hạ. Hồi còn sinh viên, tôi từng làm thêm ở công ty chuyển nhà. Làm cả cửa hàng tiện lợi nữa. So với mấy công việc đó thì áp lực về thể xác cũng như tinh thần của việc vẽ tranh chân dung nhẹ nhàng hơn nhiều. Nếu nắm bắt được điểm chính, các công đoạn sau chỉ là lặp lại một quy trình giống nhau. Dần dà, tôi cũng mất ít thời gian để hoàn thành một bức chân dung hơn. Chẳng khác việc lái máy bay bằng chế độ tự động là mấy.

Túc tắc làm công việc đó chừng một năm, tôi nhận ra các bức chân dung tôi sẽ được đánh giá cao hơn tôi tưởng. Khách hàng rất hài lòng. Nếu thường xuyên bị khách phàn nàn về bức chân dung đã hoàn thành, đương nhiên tôi sẽ không được giao việc nữa. Thậm chí là cắt luôn cả hợp đồng. Ngược lại, nếu được đánh giá tốt, công việc sẽ nhiều hơn và tiền thù lao cho mỗi bức cũng tăng lên chút đỉnh. Thế giới tranh chân dung cũng có sự khắc nghiệt riêng. Tuy nhiên, dù là lính mới, tôi vẫn liên tiếp có đơn đặt hàng. Tiền thù lao cũng tăng lên đáng kể. Người phụ trách cũng cảm kích trước kết quả công việc của tôi.

Có khách hàng còn khen là họ “có rung cảm đặc biệt với tranh của tôi.”

Chính tôi cũng không giải thích được vì sao các bức chân dung tôi vẽ lại được đánh giá cao đến vậy. Tôi không quá nhiệt thành, chỉ cần mẫn hoàn thành công việc được giao. Thú thật, đến giờ tôi còn chẳng nhớ nổi một gương mặt mà mình từng vẽ. Nhưng dù sao thì tôi cũng khát khao trở thành một họa sĩ, một khi đã cầm cọ và đứng trước giá vẽ thì dù là loại tranh gì, tôi cũng không thể vẽ ra một bức hoàn toàn vô giá trị. Làm vậy là tôi tự vấy bẩn gu thẩm mỹ và hạ thấp nghề nghiệp mình theo đuổi. Dù chúng không thể trở thành những tác phẩm đáng tự hào nhưng tôi luôn tâm niệm không bao giờ được vẽ những bức tranh khiến bản thân phải xấu hổ. Có thể gọi đó là đạo đức nghề nghiệp. Dù chỉ là "tôi không thể làm khác."

Ngoài ra, khi vẽ chân dung, tôi luôn áp dụng một cách làm nhất quán. Thứ nhất, tôi không dùng người thật để làm mẫu. Khi có đơn đặt hàng, đầu tiên tôi sẽ gặp khách hàng (nhân vật của bức chân dung). Tôi xin họ chừng 1 giờ đồng hồ để trò chuyện riêng. Chỉ nói chuyện thôi. Tôi cũng không vẽ tạo hình gì cả. Tôi đặt các câu hỏi và họ trả lời. Chẳng hạn, họ sinh ra trong một gia đình thế nào, ở đâu, khi nào, trải qua tuổi thơ ra sao, học trường nào, làm nghề gì, gia đình hiện tại ra sao, làm thế nào để đạt được địa vị như bây giờ. Tôi cũng hỏi về cuộc sống và sở thích thường nhật. Hầu hết mọi người đều hào hứng kể về bản thân. Thậm chí còn khá nhiệt tình (có lẽ vì không phải ai cũng thích nghe họ kể). Có khi cuộc hẹn một tiếng kéo dài thành hai, ba tiếng. Sau đó, tôi sẽ mượn họ chừng năm, sáu bức ảnh. Những bức ảnh bình thường được chụp một cách tự nhiên trong đời thường. Cũng có trường hợp (không phải tất cả), tôi dùng máy ảnh bỏ túi để chụp gương mặt họ từ vài góc độ. Chỉ vậy thôi.

"Không cần tạo dáng hay ngồi yên sao?" Nhiều người lo lắng hỏi. Tất cả bọn họ đều chuẩn bị sẵn tinh thần sẽ phải làm như vậy từ thời điểm quyết định vẽ chân dung. Người họa sĩ - giờ này chắc không còn ai đội mũ bê rê nữa - sẽ cầm cọ, mặt đăm đăm nhìn vào giá vẽ, trước mặt là người mẫu ngồi im như tượng. Không được phép cử động. Tại họ tưởng tượng đến cảnh hay thấy trong phim.

"Anh muốn làm vậy à?" Tôi hỏi ngược lại họ. "Với người không

quen, làm mẫu tranh là một công việc lao lực. Vì phải giữ nguyên một tư thế trong nhiều giờ nên vừa chán lại vừa mỏi. Nếu anh muốn thì tôi sẽ chiều."

Đương nhiên là 99% khách hàng không muốn. Hầu hết họ đều là những người bận rộn hoặc là những người già đã nghỉ hưu. Họ muốn lược bỏ công việc hành xác vô nghĩa.

"Chỉ cần gặp và nói chuyện thế này là đủ rồi." Tôi trấn an họ. "Dù có mẫu thật hay không thì cũng không có gì khác biệt trong bức tranh được hoàn thiện. Nếu anh thấy không hài lòng, tôi sẽ chịu trách nhiệm và vẽ lại."

Khoảng 2 tuần thì bức chân dung được hoàn thành (mất thêm vài tháng để khô màu). Thứ tôi cần là ký ức sống động chứ không phải là bản thân người ngồi trước mặt (đôi khi sự hiện diện của họ còn ảnh hưởng không tốt tới quá trình vẽ). Một dạng ký ức *hình bóng* đa chiều. Tôi chỉ cần đưa nguyên ký ức đó sang bức tranh là xong. Có vẻ như tôi được trời phú cho khả năng ghi nhớ bằng thị giác. Và khả năng ấy - có thể gọi là kỹ năng đặc biệt - đã trở thành vũ khí hữu hiệu khi tôi hành nghề vẽ tranh chân dung.

Một điều quan trọng trong nghề này là tôi ít nhiều phải có cảm tình với khách hàng. Vì vậy trong lần trò chuyện đầu tiên chừng một tiếng, tôi cố gắng tìm ra thật nhiều điểm khiến mình đồng cảm với khách. Tất nhiên cũng có người chẳng có được điểm nào. Hoặc có người lập tức tỏ thái độ e dè khi được đề nghị chuyển sang mối quan hệ cá nhân. Tuy nhiên, nếu chỉ là "khách vãng lai." với mối quan hệ mang tính nhất thời tại địa điểm giới hạn thì không khó để tìm ra một, hai phẩm chất đáng yêu ở họ. Nếu nhìn thật sâu vào bên trong sẽ thấy ai cũng có điểm nào đó lung linh. Tôi sẽ tìm ra điểm đó, nếu bề mặt bị mờ (có lẽ đa phần là bị mờ), tôi sẽ lấy khăn chùi đi. Bởi những cảm xúc ấy sẽ ngấm vào tác phẩm một cách tự nhiên.

Và thế là chẳng biết tự lúc nào, tôi đã trở thành một họa sĩ chuyên vẽ chân dung. Trong thế giới vừa nhỏ vừa đặc thù ấy, tôi cũng có được chút tiếng tăm. Sau khi lấy vợ, tôi cắt hợp đồng với

công ty ở Yotsuya kia, tách ra làm riêng, nhận những yêu cầu vẽ chân dung với các điều kiện tốt hơn thông qua một bên trung gian chuyên kinh doanh tranh. Tay phụ trách hơn tôi chừng 10 tuổi, có tài và tham vọng. Chính anh ta đã khuyên tôi nên làm riêng để coi trọng công việc hơn. Kể từ đó, tôi vẽ nhiều tranh chân dung hơn (phần lớn là người trong giới tài chính và chính trị. Nghe nói toàn người nổi tiếng nhưng tôi hầu như chẳng biết ai), thu nhập nhờ thế cũng tốt hơn. Nhưng không có nghĩa là tôi đã trở thành "bậc thầy." trong nghề. Thế giới tranh chân dung có lịch sử khác hoàn toàn với thế giới "tranh nghệ thuật." Khác cả với thế giới nhiếp ảnh. Có không ít những nhiếp ảnh gia chuyên chụp ảnh chân dung được công chúng ca ngợi và nổi tiếng, nhưng chuyện đó không xảy ra với họa sĩ vẽ chân dung. Tác phẩm mà họ vẽ cũng hiếm khi xuất hiện ra bên ngoài. Không xuất hiện trên tạp chí, không trưng bày ở triển lãm. Các tác phẩm đó chỉ được treo trên tường phòng khách, sau đó sẽ phủ đầy bụi và chìm vào quên lãng. Nếu có ai đó tình cờ dừng lại ngắm (chắc để giết thời gian) thì chắc cũng không bao giờ thắc mắc xem tác giả là ai.

Đôi khi tôi thấy mình giống như một ả điếm cao cấp trong giới họa sĩ. Tôi vận dụng kỹ năng, dồn hết tâm sức để hoàn thành một quá trình được định sẵn. Và tôi làm khách hàng hài lòng. Tôi được phú cho tài năng ấy. Dù chuyên nghiệp và có kỹ thuật nhưng tôi không làm như một cái máy. Tôi vẫn dành cảm xúc cho công việc, tiền công tuy không rẻ nhưng khách hàng vẫn trả mà không phàn nàn gì. Vì những người chọn tôi vốn là những người chẳng quan tâm tới giá cả. Và tay nghề của tôi được bọn họ truyền tai nhau. Nhờ vậy mà tôi không bao giờ hết khách. Sổ hẹn lúc nào cũng kín. Nhưng bản thân tôi lại không có bất kỳ tham vọng nào. *Một chút cũng không.*

Không phải tự tôi muốn trở thành họa sĩ kiểu đó, cũng không phải muốn trở thành kiểu người như vậy. Chỉ là do hoàn cảnh xô đẩy, chẳng biết tự lúc nào, tôi đã từ bỏ việc vẽ tranh cho bản thân. Việc lấy vợ và phải lo một cuộc sống ổn định chỉ là một trong những nguyên nhân chứ không phải tất cả. Tôi nghĩ trước đó chính tôi đã

không còn tha thiết “vẽ tranh cho bản thân.” nữa rồi. Tôi chỉ lấy cuộc hôn nhân làm cái cớ mà thôi. Tôi đã ở cái tuổi không thể gọi là trẻ, và thứ giống như ngọn lửa trong lồng ngực hình như đã và đang lụi tàn. Tôi đang dần quên đi cảm giác được sưởi ấm bằng ngọn lửa ấy.

Lẽ ra tôi phải đoạn tuyệt với con người đó của tôi. Lẽ ra tôi phải có biện pháp gì đó. Nhưng tôi cứ lần lữa mãi. Và rồi người đoạn tuyệt trước lại là vợ tôi. Khi ấy, tối 36 tuổi.

2
Có lẽ mọi người lên mặt trăng hết rồi

“Em xin lỗi, nhưng em không thể sống với anh thêm nữa.” Vợ tôi bắt đầu bằng một giọng nhẹ nhàng. Rồi nàng im lặng suốt một lúc lâu.

Một thông báo đột ngột, hoàn toàn không có sự báo trước. Vì quá đỗi bất ngờ, chẳng tìm được lời thích hợp nên tôi chờ đợi nàng nói tiếp. Dù biết đoạn sau sẽ chẳng vui vẻ gì nhưng tôi chẳng thể làm gì khác ngoài việc chờ đợi.

Chúng tôi ngồi đối diện nhau ở bàn ăn trong bếp. Đó là một buổi chiều Chủ nhật trung tuần tháng Ba. Giữa tháng sau chúng tôi sẽ kỷ niệm 6 năm ngày cưới. Hôm đó trời mưa lạnh suốt từ sáng. Nghe xong thông báo của nàng, việc đầu tiên tôi làm là nhìn ra cửa sổ để xem trời đang mưa như thế nào. Mưa nhẹ và êm. Hầu như không có gió. Nhưng cơn mưa vẫn mang tới cái lạnh tê buốt *thấm* vào da thịt. Cái lạnh cho ta biết mùa xuân vẫn còn xa lắm. Thấp thoáng sau màn mưa là tháp Tokyo màu cam. Bầu trời không một cánh chim. Chắc lũ chim đang ngoan ngoãn nép mình dưới mái hiên nào đó.

“Anh đừng hỏi em lý do được không?” Nàng nói.

Tôi khẽ lắc đầu. Không khẳng định cũng không phủ định. Vì chẳng biết phải nói gì nên tôi chỉ lắc đầu theo phản xạ.

Nàng mặc chiếc áo len mỏng cổ rộng màu tím nhạt. Dây áo coóc xê trắng lộ ra bên cạnh xương đòn nhô cao. Dây áo nhìn như sợi mì pasta loại đặc biệt dùng để nấu món ăn đặc biệt.

“Anh có một câu hỏi.” Cuối cùng tôi cũng thốt ra được một câu trong lúc lơ đãng nhìn dây áo coóc xê.

Giọng tôi cứng, thiếu hẳn sự ướt át và trông đợi.

“Nếu em có thể trả lời được.”

“Liệu có phải lỗi do anh không?”

Nàng suy nghĩ. Rồi giống như người vừa lặn dưới nước sâu,

nàng ngoi lên rồi hít thở từ từ.

“Em nghĩ trực tiếp thì không.”

“Trực tiếp thì không?”

“Em nghĩ là không.”

Tôi thử xét đoán âm điệu kỳ lạ trong từng từ ngữ. Như thể đặt quả trứng vào lòng bàn tay để kiểm tra trọng lượng.

“Nghĩa là gián tiếp thì có?”

Nàng không trả lời câu hỏi của tôi. Thay vào đó, nàng nói:

“Mấy hôm trước, lúc trời gần sáng em có nằm mơ. Một giấc mơ sống động đến nỗi em không biết đâu là thực đầu là mơ. Khi tỉnh dậy, em nghĩ thế này. Nói đúng hơn là em tin rằng, em không thể sống với anh được nữa.”

“Em đã mơ thấy gì?”

Nàng lắc đầu. “Em xin lỗi, em không thể kể cho anh.”

“Vì giấc mơ là sở hữu cá nhân?”

“Có lẽ vậy.”

“Anh có xuất hiện trong giấc mơ đó không?” Tôi hỏi.

“Không, anh không xuất hiện. Xét theo cả nghĩa đó thì anh không có lỗi trực tiếp.”

Tôi cẩn thận tóm tắt những gì nàng nói. Từ xưa tới đã có tật tóm tắt lại lời đối phương khi không biết phải nói gì (đương nhiên điều này có lúc khiến đối phương nổi cáu).

“Nghĩa là, vài ngày trước em có một giấc mơ rất sống động. Và khi tỉnh giấc, em tin là không thể sống với anh thêm được nữa. Nhưng em lại không thể kể cho anh về giấc mơ. Vì giấc mơ là thuộc về cá nhân. Đúng vậy không?”

Nàng gật đầu. “Vâng.”

“Nhưng như vậy thì chẳng giải thích được gì cả.”

Nàng đặt hai tay lên bàn, nhìn vào cốc cà phê để trước mặt như thể bên trong hiện lên một *quẻ bói* và nàng đang đọc những gì được

viết trên đó. Dựa vào ánh mắt của nàng thì đó là những dòng chữ tương đối trừu tượng và đa nghĩa.

Giấc mơ luôn có một ý nghĩa lớn đối với vợ tôi. Nàng thường xuyên quyết định hoặc thay đổi suy nghĩ theo giấc mơ. Nhưng dù coi trọng giấc mơ đến mấy thì không thể chỉ vì gặp một giấc mơ giống thật mà coi cả một cuộc hôn nhân dài 6 năm bằng con số không tròn trình được.

“Dĩ nhiên giấc mơ chỉ là cò súng thôi.” Nàng nói như thể đọc thấu tâm can tôi. “Nhờ gặp giấc mơ ấy mà nhiều điều trở nên rõ ràng hơn.”

“Nếu bóp cò, đạn sẽ bắn ra.”

“Nghĩa là sao?”

“Cò súng là bộ phận rất quan trọng của súng, anh cảm thấy nói *chỉ là cò súng thôi* thì chưa phù hợp.”

Nàng không nói gì, nhìn tôi chằm chằm như thể không hiểu lắm điều tôi vừa nói. Ngay cả bản thân tôi cũng không hiểu.

“Em đang hẹn hò với ai à?” Tôi hỏi.

Nàng gật đầu.

“Và ngủ với người đó?”

“Vâng, em thấy rất có lỗi?”

Có lẽ tôi nên hỏi tiếp là với ai, từ bao giờ. Nhưng tôi lại chẳng muốn biết. Tôi chẳng muốn nghĩ tới điều ấy. Vì thế, tôi lại nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm những giọt mưa vẫn đang rơi. Tại sao tôi không hề phát hiện ra?

“Nhưng đó chỉ là một trong rất nhiều chuyện thôi.” Vợ tôi nói.

Tối đưa mắt nhìn khắp căn hộ. Căn hộ vốn đã quen thuộc từ lâu, vậy mà giờ lại trở thành một nơi hoàn toàn xa lạ.

Chỉ là một thôi?

Chỉ là một nghĩa là sao? Tôi ngẫm nghĩ. Nàng ăn nằm với một người đàn ông khác không phải tôi. Nhưng đó *chỉ là một* trong rất nhiều chuyện. Vậy những chuyện khác là chuyện gì?

“Vài hôm nữa em sẽ chuyển ra ngoài, anh không cần làm gì đâu. Em phải chịu trách nhiệm về việc này nên em sẽ là người ra đi.” Vợ tôi nói.

“Em đã có chỗ để đi sau khi rời khỏi đây sao?”

Nàng không trả lời nhưng có vẻ nàng đã chuẩn bị rồi. Có vẻ như nàng sắp xếp xong xuôi rồi mới nói ra chuyện này. Nghĩ đến đó, cảm giác bất lực đè nặng lên người tôi như thể bị bước hụt trong bóng tối. Mọi việc đã diễn tiến chắc chắn từ lúc nào mà tôi không hay biết.

“Em sẽ làm thủ tục ly hôn sớm thôi nên mong anh hợp tác. Dù nghe có vẻ em hơi ích kỷ.”

Tôi không nhìn mưa nữa mà quay sang nhìn nàng. Một lần nữa tôi nhận ra dù có sống dưới một mái nhà với nàng 6 năm thì tôi hầu như vẫn chẳng hiểu gì về nàng.

Giống như người ta có nhìn mặt trăng hằng đêm cũng chẳng hiểu gì về mặt trăng.

“Anh chỉ có một đề nghị.” Tôi lên tiếng. “Chỉ cần em chấp thuận đề nghị này thì mọi việc còn lại sẽ tùy theo ý em. Anh cũng sẽ im lặng ký tên vào đơn ly hôn.”

“Đề nghị gì?”

“*Anh* sẽ rời khỏi đây. Luôn trong hôm nay. Anh muốn em ở lại.”

“Trong hôm nay?” Nàng hỏi với vẻ sửng sốt.

“Thì càng sớm càng tốt mà?”

Nàng suy nghĩ một chút rồi nói. “Nếu như anh muốn.”

“Đó là điều anh muốn, anh cũng không có mong muốn gì khác.”

Tôi đang nói thật lòng mình. Tôi có thể làm bất cứ việc gì, miễn là không bị bỏ lại một mình ở nơi tang thương, đổ nát này giữa cơn mưa lạnh tháng Ba.

“Anh mang ô tô theo được không?”

Tôi chẳng cần phải hỏi. Đó là chiếc xe cũ số sàn tôi được một người bạn sang nhượng với giá gần như cho không từ trước khi lấy vợ và xe đã chạy hơn một trăm nghìn cây số. Vả lại, vợ tôi cũng

không có bằng lái.

“Anh sẽ tới lấy dụng cụ vẽ, quần áo và đồ dùng cần thiết sau. Em không phiền chứ?”

“Em không, nhưng *sau* là bao lâu?”

“Ừm, anh không biết nữa.” Tôi nói. Tôi chẳng còn đủ tâm trí để nghĩ tới chuyện xa xôi như thế. Thậm chí đến cả mặt đất dưới chân tôi cũng không còn nữa. Phải cố gắng lắm tôi mới đứng được như thế này.

“Vì có thể em sẽ không ở đây lâu.” Nàng ngập ngừng nói.

“Có lẽ mọi người lên mặt trăng hết rồi.” Tôi nói.

Hình như nàng không nghe rõ. “Anh vừa nói gì cơ?”

“Không. Không có gì đâu.”

Chưa tới 7 giờ tối tôi đã gom xong đồ cá nhân vào chiếc túi thể thao lớn rồi chất vào cốp chiếc xe Peugeot 205 màu đỏ. Trước mắt, tôi đem theo quần áo, đồ vệ sinh, vài quyển sách và nhật ký. Các đồ cắm trại đơn giản tôi vẫn hay mang theo khi đi rừng. Quyển sổ phác thảo và hộp bút chì. Tôi chẳng nghĩ ra phải đem theo gì nữa. Không sao, thiếu cái gì thì mua cái đó. Khi tôi khoác cái túi thể thao bước ra khỏi căn hộ, nàng vẫn ngồi trong bếp. Cốc cà phê vẫn còn trên bàn. Nàng vẫn nhìn vào trong cốc với ánh mắt hệt như ban nãy.

“Anh này, em chỉ muốn xin anh điều này thôi.” Nàng nói. “Dù chia tay mình vẫn là bạn nhé?”

Tôi không hiểu nàng đang nói gì. Tôi đã đi giày, khoác túi trên vai, đặt tay trên nắm cửa. Tôi nhìn nàng một lúc.

“Là bạn?”

“Nếu có thể, em mong thi thoảng mình sẽ gặp nhau và trò chuyện.” Nàng nói.

Tôi vẫn chưa hiểu được ý của nàng. Là bạn? Thi thoảng gặp nhau và trò chuyện? Trò chuyện gì cơ? Cứ như tôi đang bị nàng đánh đố vậy. Rút cuộc nàng muốn nói gì với tôi. Có phải nàng muốn nói là không hề có ác cảm gì với tôi không?

"Chà, sao nhỉ?" Tôi nói. Tôi chẳng tìm được từ nào khác. Có đứng đó thêm một tuần thì cũng chưa chắc tôi đã nghĩ ra. Vì vậy tôi mở cửa và bước ra ngoài.

Tôi hoàn toàn không nghĩ đến bộ dạng của mình lúc ra khỏi nhà. Lỡ có mặc đồ ngủ và khoác áo choàng tắm chắc tôi cũng không hay. Mãi tới lúc đứng trước gương trong nhà vệ sinh ở trạm nghỉ, tôi mới biết là mình đang mặc cái áo len vẫn mặc khi ngồi vẽ, bên ngoài khoác áo lông vũ màu cam tươi, quần bò màu xanh, đôi giày da cao cổ, trên đầu đội chiếc mũ len cũ. Cái áo len cổ tròn màu xanh lá cây đôi chỗ đã sờn vẫn còn dính mực vẽ màu trắng. Trong số những thứ tôi mặc trên người, chỉ có mỗi quần bò là đồ mới, màu xanh của nó trông nổi bật quá mức. Xét về tổng thể thì tôi ăn vận khá lôi thôi nhưng cũng không đến mức dị thường. Tôi chỉ hối hận là quên không quàng khăn.

Lúc tôi lái xe ra khỏi bãi đỗ dưới tầng hầm chung cư, cơn mưa lạnh tháng Ba vẫn lặng lẽ rơi. Cần gạt nước của chiếc Peugeot phát ra tiếng kêu như người già ho khan.

Vì chẳng biết đi đâu nên tôi cứ lái xe lòng vòng quanh thành phố. Từ ngã tư Nishi-Azabu, tôi đi xuyên qua đường Gaien-Nishi để ra Aoyama, đến Aoyama Sanchome tôi rẽ sang phải để tới Akasaka, tạt ngang tạt ngửa một hồi thì tôi ra tới Yotsuya. Trông thấy trạm xăng, tôi bèn rẽ vào bơm đầy bình, tiện thể nhờ kiểm tra luôn dầu và lốp xe. Tôi cũng nhờ tra luôn nước rửa kính. Có thể tôi sắp đi một chặng đường dài. Có thể tôi sẽ tới tận mặt trăng.

Tôi trả bằng thẻ tín dụng rồi tiếp tục lái. Tối Chủ nhật trời mưa nên đường vắng. Tôi bật đài FM nhưng toàn là mấy chương trình trò chuyện chán ngắt. Giọng người nói cứ the thé. Ổ đĩa CD đang có sẵn đĩa nhạc đầu tiên của Sheryl Crow. Tôi nghe được chừng ba bài thì tắt.

Rồi tôi nhận ra mình đang ở trên đường Mejiro. Mất chút thời gian để tôi định hình xem mình đang chạy về hướng nào. Sau đó thì tôi hiểu ra là mình đang chạy từ Waseda tới Nerima. Không thể chịu nổi sự im lặng nên tôi lại bật đĩa CD, nghe vài bài của Sheryl Crow xong lại tắt. Sự im lặng thì quá tĩnh còn âm nhạc lại quá ồn. Nhưng dù sao thì im lặng vẫn hơn. Giờ tôi chỉ nghe thấy tiếng khàn khàn của miếng cao su mòn vẹt trên cần gạt nước và tiếng lạt sạt của lốp xe lăn đều đều trên mặt đường.

Trong sự im lặng ấy, tôi tưởng tượng ra cảnh vợ mình đang trong vòng tay của người đàn ông khác.

Lẽ ra tôi phải biết điều đó sớm hơn. *Tại sao tôi lại không mảy may nhận ra?* Đã mấy tháng rồi chúng tôi không quan hệ. Dù tôi có gợi ý thì nàng luôn viện đủ lý do để từ chối. Mà không, từ trước đó nàng đã chẳng còn hào hứng chuyện chăn gối rồi. Nhưng tôi chỉ nghĩ là chuyện nhất thời. Công việc bận rộn khiến nàng mệt mỏi hoặc do thể trạng không được khỏe. Vậy mà nàng lại đi ngủ với người khác. Không biết chuyện đó bắt đầu từ khi nào? Tôi lần lại ký ức. Có lẽ khoảng bốn, năm tháng trước. Bốn, năm tháng đổ lại nghĩa là khoảng tháng Mười hoặc Mười một.

Thế nhưng tôi hoàn toàn không nhớ được đã xảy ra chuyện gì vào tháng Mười hay tháng Mười một năm ngoái. Nói vậy chứ ngay cả chuyện xảy ra hôm qua hầu như tôi còn chẳng nhớ.

Để không bị nhỡ đèn giao thông, tôi chú ý không đi quá gần đèn hậu của xe trước trong lúc vẫn suy nghĩ về chuyện xảy ra vào mùa thu năm ngoái. Tôi tập trung suy nghĩ đến mức đầu nóng ran lên. Tay phải tôi vô thức gạt cần số theo dòng xe chạy. Chân trái cũng đạp côn theo. Chưa bao giờ tôi thấy biết ơn chiếc xe số sàn như lúc này.

Ngoài suy nghĩ về việc vợ ngoại tình, tôi còn buộc phải làm vài động tác dùng đến chân và tay.

Rút cuộc thì đã xảy ra chuyện gì vào tháng Mười và tháng Mười một?

Tôi tưởng tượng một buổi chiều thu, trên một chiếc giường lớn, bàn tay của một người đàn ông đang cởi quần áo của vợ mình. Tôi nghĩ tới dây áo chiếc coóc xế trắng của nàng. Nghĩ tới núm vú màu hồng bên dưới chiếc coóc xê. Tôi không muốn nghĩ chi tiết đến vậy nhưng một khi mạch tưởng tượng đã tuôn thì không cách gì ngăn nổi. Tôi thở dài, cho xe rẽ vào một trạm nghỉ mới nhìn thấy. Tôi mở cửa sổ bên ghế lái, hít đầy không khí ẩm bên ngoài vào lồng ngực, đợi nhịp tim ổn định trở lại. Sau đó tôi xuống xe. Tôi băng qua màn mưa lâm râm, không che ô, đầu vẫn đội mũ len để bước vào quán ăn. Tôi chọn ngồi ghế riêng trong quán, Quán vắng tanh. Nhân viên phục vụ tới, tôi gọi cà phê nóng, bánh mì kẹp thịt nguội và phô mai. Tôi vừa nhâm nhi cà phê nóng vừa nhắm mắt để làm dịu lại cảm xúc. Tôi cố xua ra khỏi đầu cảnh tượng vợ ăn nằm với người khác. Nhưng cảnh tượng ấy mãi không chịu biến mất.

Tôi vào nhà vệ sinh, rửa tay ký bằng xà phòng rồi nhìn lại mặt mình trong gương. Mắt tôi nhỏ hơn thường lệ, vằn đỏ những tia máu. Trông tôi như con thú hoang đang dần mất đi sinh lực vì đói. Xơ xác và sợ sệt. Tôi lau mặt bằng khăn bông rồi kiểm tra bộ dạng mình qua chiếc gương dài trên tường. Trong gương là hình ảnh gã đàn ông 36 tuổi, mệt mỏi trong chiếc áo len sờn rách lấm lem mực vẽ.

Tôi đang định đi đâu đây? Tôi tự hỏi khi nhìn thấy mình trong gương. Mà đúng ra phải hỏi câu này trước: *Tôi đang ở đâu?* Đây là đâu? Mà không, trước đó phải hỏi "Rút cuộc thì tôi là ai?"

Tôi nhìn vào gương và nghĩ tới việc vẽ chân dung bản thân. Nếu vẽ thì tôi sẽ vẽ mình thế nào? Liệu tôi có được chút cảm tình với chính tôi không? Liệu tôi có tìm được một điểm lung linh hiếm hoi nào không?

Chẳng tìm ra được kết luận, tôi quay về chỗ ngồi. Tôi vừa uống hết cà phê thì nhân viên phục vụ tới và rót thêm. Tôi xin cô cái túi giấy để đựng cái bánh mì chưa hề động tới. Trước sau gì thì tôi cũng sẽ đói thôi. Nhưng giờ tôi chẳng muốn ăn gì hết.

Tôi lái xe ra khỏi trạm dừng, tiếp tục đi thẳng theo con đường ban nãy thì nhìn thấy biển chỉ lối vào cao tốc Kan-etsu. Tôi định lên cao tốc để đi về phía Bắc. Tôi không biết phía Bắc có gì. Nhưng tôi có cảm giác mình nên đi về phía Bắc hơn là phía Nam. Tôi muốn tới một nơi lạnh lẽo và thanh khiết. Quan trọng hơn cả là tôi muốn rời khỏi thành phố này càng xa càng tốt, bất kể là phía Bắc hay phía Nam.

Tôi mở hộp để đồ thì thấy bên trong có khoảng năm, sáu đĩa CD. Một trong số đó là đĩa bát tấu của Mendelssohn do dàn hợp xướng I Musici biểu diễn, vợ tôi rất thích nghe loại nhạc đó trên xe. Một sự kết hợp kỳ lạ của hai tứ tấu đàn dây giống hệt nhau nhưng giai điệu rất đẹp. Mendelssohn sáng tác bản nhạc này khi mới 16 tuổi. Vợ tôi nói vậy. Một thần đồng.

“Anh làm gì lúc 16 tuổi?”

“Lúc 16 tuổi anh đang chết mê chết mệt cô bạn cùng lớp.” Tôi đáp và nhớ lại chuyện hồi ấy.

“Anh có hẹn hò với cô ấy không?”

“Không, hầu như anh còn chẳng nói chuyện. Anh chỉ ngắm từ xa thôi. Anh không đủ dũng cảm để bắt chuyện. Anh về nhà và vẽ cô ấy. Vẽ nhiều lắm.”

“Từ xưa anh đã làm những việc giống nhau nhỉ.” Vợ tôi cười và nói.

Ồ, hóa ra từ xưa tôi đã toàn làm những việc giống nhau.

Ồ*, hóa ra từ xưa tôi đã toàn làm những việc giống nhau.* Tôi nhẩm lại trong đầu câu nói hồi ấy.

Tôi lấy đĩa Sheryl Crow ra, thay đĩa của MJQ vào. Đĩa *Pyramid*. Vừa nghe bản blues du dương của Milt Jackson, tôi vừa lái thẳng về phía Bắc. Trừ những lúc nghỉ ở trạm dừng, xả sạch nước tiểu, uống vài cốc cà phê đen thì hầu như tôi chạy suốt đêm. Tôi chạy chủ yếu ở làn thường, chỉ khi nào cần vượt những xe tải chạy chậm tôi mới sang bên làn vượt. Thật kỳ lạ là tôi không hề thấy buồn ngủ. Đến nỗi tôi còn nghĩ cả đời này chắc tôi sẽ không ngủ nữa. Không buồn ngủ một chút nào. Gần sáng thì tôi tới được biển Nhật Bản.

Đến Niigata, tối rẽ sang phải để theo đường biển lên phía Bắc, từ Yamagata sang Akita, rồi lại từ Aomori để sang Hokkaido. Tôi không đi đường cao tốc mà thong thả đi theo đường dân cư. Xét theo các nghĩa thì đây không phải là chuyến đi gấp gáp. Buổi tối, tôi vào một khách sạn giá rẻ hoặc nhà trọ đơn giản nào đó, ngả người trên chiếc giường chật chội và đánh một giấc. May mắn là tôi có thể ngủ ngay tức thì trên bất kỳ loại giường nào ở bất cứ nơi đâu.

Sang ngày thứ hai, từ một nơi gần thành phố Murakami, tôi gọi cho người phụ trách ở văn phòng đại diện và thông báo rằng tôi không thể làm công việc vẽ chân dung trong thời gian tới. Vẫn còn vài bức đang dang dở nhưng trong hoàn cảnh hiện tại, tôi không thể vẽ tiếp.

“Làm vậy không được đâu. Đã nhận lời với khách rồi.” Anh ta nghiêm giọng nói.

Tôi xin lỗi. “Nhưng chịu thôi. Nhờ anh nói khéo với khách hàng là tôi bị tai nạn gì đó. Ngoài tôi ra vẫn còn họa sĩ khác mà?”

Người phụ trách im lặng hồi lâu. Từ trước tới nay tôi chưa bao giờ trễ hẹn. Anh ta biết rõ tôi không phải là người vô trách nhiệm với công việc.

“Tôi có việc riêng nên sẽ rời Tokyo một thời gian. Trong thời

gian đó, tôi rất xin lỗi là không thể làm việc tiếp được."

"Một thời gian là bao lâu?"

Tôi không thể trả lời câu hỏi đó. Tôi tắt điện thoại, lái xe tới một con sông, đỗ xe trên cầu và ném thiết bị viễn thông nhỏ xíu ấy ra ngoài cửa sổ. Tôi rất xin lỗi nhưng anh phải chấp nhận thôi. Cứ nghĩ là tôi lên mặt trăng đi.

Tôi tạt vào một ngân hàng ở thành phố Akita, rút tiền mặt từ máy ATM rồi kiểm tra số dư tài khoản. Tài khoản của tôi vẫn còn kha khá tiền. Có thể thanh toán thẻ tín dụng từ tài khoản đó. Tôi đủ tiền để tiếp tục lang thang thêm ít lâu nữa. Hằng ngày tôi cũng chẳng chi tiêu mấy. Chỉ có mấy khoản chính như tiền xăng, tiền ăn, tiền khách sạn, Tôi mua một cái lều đơn giản và túi ngủ tại cửa hàng giảm giá ở ngoại ô Hakodate. Hokkaido đầu xuân vẫn còn lạnh nên tôi mua thêm áo mặc bên trong. Tới chỗ nào có khu vực cắm trại tự do là tôi căng lều ra ngủ để tiết kiệm tối đa chi phí. Tuyết vẫn chưa tan, ban đêm rất lạnh nhưng trước đó vì chỉ ngủ trong phòng khách sạn vừa hẹp vừa ngột ngạt nên khi ngủ trong lều, tôi cảm thấy rất khoan khoái và tự do. Bên dưới là mặt đất cứng, bên trên là khoảng trời bao la. Trên trời có vô số vì sao đang tỏa sáng. Ngoài ra thì không có gì khác.

Suốt 3 tuần lễ, tôi lái chiếc Peugeot lang bạt khắp Hokkaido. Đã sang tháng Tư nhưng năm đó tuyết tan muộn. Tuy vậy, bầu trời thay đổi rõ rệt, cây cối bắt đầu đâm chồi. Tới chỗ nào có suối nước nóng, tôi sẽ nghỉ ở nhà trọ, thong thả ngâm mình, gội đầu, cạo râu và ăn uống tử tế. Vậy mà khi đứng lên cân, tôi vẫn thấy mình giảm mất 5 cân so với hồi ở Tokyo.

Tôi không đọc báo, cũng chẳng xem ti vi. Đài phát thanh trên xe hỏng từ hồi ở Hokkaido nên tôi chẳng nghe được nữa. Tôi hoàn toàn không biết thế giới đang xảy ra chuyện gì, tôi cũng chẳng muốn biết. Tôi ghé vào tiệm giặt là tự động ở Tomakomai, gom hết quần áo bẩn lại để giặt một lần. Trong lúc chờ giặt xong, tôi vào tiệm cắt tóc gần đó để cắt tóc. Tôi nhờ cạo luôn cả râu. Lúc ở trong tiệm, lâu lắm rồi tôi mới xem bản tin của đài NHK trên ti vi. Nói đúng hơn, giọng phát

thanh viên cứ lọt vào tai tôi dù tôi đang nhắm mắt. Có điều, tôi thấy cả chuỗi tin tức từ đầu tới cuối như đang nói về những sự việc xảy ra ở hành tinh khác, chẳng mảy may liên quan gì tới tôi. Như thể là những tin giả do ai đó tự bịa ra.

Tin duy nhất mà tôi thấy có chút liên quan là việc một cụ ông 73 tuổi chết vì bị gấu tấn công khi đang đi hái nấm một mình. Phát thanh viên nói rằng loài gấu tỉnh dậy sau giấc ngủ đông thường đang đói nên rất hung dữ và nguy hiểm. Tôi thi thoảng vẫn ngủ trong lều, khi hứng lên lại vào rừng đi dạo nên giả sử người bị gấu tấn công là tôi thì cũng chẳng có gì lạ. Người bị tấn công *tình cờ* không phải tôi, *tình cờ* lại là cụ ông đó. Nhưng không hiểu sao tôi lại không hề thấy tội nghiệp ông cụ. Cũng chẳng thấy thương cảm cho nỗi đau, sự sợ hãi hay cú sốc mà ông cụ có thể đã trải qua. Thậm chí tôi còn thấy đồng cảm với con gấu hơn là với ông cụ. Không, không phải là đồng cảm. Có lẽ là thứ gì đó gần với sự đồng lõa hơn.

Tôi nhìn vào gương và thầm nghĩ bản thân có gì đó không ổn. Tôi thử nói ra thành tiếng. Hình như đầu óc tôi hơi không bình thường. *Tôi không nên lại gần ai.* Ít nhất là trong thời gian tới.

Đến nửa cuối tháng Tư, tôi bắt đầu thấy chán cái lạnh. Vì vậy, tôi rời Hokkaido để vào lục địa. Tôi tiếp tục men theo biển Thái Bình Dương để đi từ Aomori sang Iwate, rồi từ Iwate sang Miyagi. Càng đi về phía Nam, tiết xuân càng rõ rệt. Trong thời gian ấy, tôi vẫn liên tục nghĩ về vợ. Về nàng và bàn tay của kẻ vô danh nào đó đang ôm ấp nàng trên giường. Tôi không muốn nghĩ đến mấy chuyện đó nhưng lại chẳng tìm được chuyện gì khác để nghĩ.

Tôi gặp vợ tôi lần đầu khi sắp bước sang tuổi 30. Nàng kém tôi 3 tuổi. Nàng làm việc tại một công ty kiến trúc nhỏ ở Yotsuya-sanchome, có bằng kiến trúc sư hạng 2 và là bạn cấp 3 của bạn gái

tôi hồi ấy. Tóc nàng dài và thẳng, trang điểm nhẹ, gương mặt trông rất hiền (sau này thì tôi biết là tính cách nàng không hiền như vẻ bề ngoài nhưng chuyện đó tôi sẽ kể sau). Tôi đang đi với bạn gái thì tình cờ gặp nàng tại một nhà hàng, khi được bạn gái giới thiệu, tôi gần như yêu nàng ngay lập tức.

Gương mặt nàng không quá nổi bật. Không có khiếm khuyết đáng kể nhưng cũng không có điểm nào thu hút người khác. Lông mi dài, sống mũi thanh, dáng người nhỏ nhắn, mái tóc chấm vai được cắt tỉa điệu đà (nàng chăm sóc tóc rất kỹ). Cặp môi đầy đặn, cạnh khóe môi bên phải có một nốt ruồi nhỏ, mỗi lần nét mặt nàng thay đổi là nốt ruồi ấy lại chuyển động theo. Điểm này cũng mang lại chút hấp dẫn nhục cảm nhưng chỉ ở mức "phải chú ý mới thấy." Nhìn bình thường sẽ thấy bạn gái tôi xinh hơn hẳn. Vậy mà tôi lại bị nàng hút hồn ngay từ lần gặp đầu tiên, hệt như tình yêu sét đánh. Tại sao vậy? Phải mất vài tuần tôi mới hiểu được nguyên do. Một ngày tôi giật mình nhận ra. Nàng khiến tôi nhớ đến người em gái đã chết. Rõ mồn một.

Xét về ngoại hình, hai người không hề giống nhau. Nếu so sánh ảnh của hai người thì thế nào mọi người cũng nói "giống đâu mà giống." Chính vì thế mà ban đầu tôi không nhận ra. Lý do nàng khiến tôi nhớ đến em gái không phải vì giống ở đường nét cụ thể nào mà là những chuyển động trên nét mặt, nhất là sự chuyển động của mắt và ánh mắt nàng giống em gái tôi đến kỳ lạ. Cứ như có phép mầu nào đó đã mang quá khứ hiện về ngay trước mắt tôi.

Em gái tôi cũng ít hơn tôi 3 tuổi, bẩm sinh đã mắc bệnh về van tim. Hồi bé em phải phẫu thuật vài lần, bản thận việc phẫu thuật thành công nhưng vẫn còn di chứng. Di chứng sẽ tự mất đi hay sẽ gây ra các vấn đề nguy hiểm đến tính mạng trong tương lai thì chính bác sĩ cũng không biết. Cuối cùng, em tôi mất khi tôi 15 tuổi. Khi đó, em mới vào cấp 2. Trong cuộc đời ngắn ngủi ấy, dù phải chiến đấu không ngừng với khiếm khuyết gen nhưng em chưa bao giờ mất đi sự lạc quan và vui vẻ. Em không hề than vãn hay khóc lóc cho tới những ngày cuối cùng, luôn lên kế hoạch chi tiết cho tương lai. Chết

không nằm trong kế hoạch của em. Em thông minh bẩm sinh, thành tích học tập luôn vào loại xuất sắc (em học giỏi hơn tôi nhiều). Tính em kiên định, một khi đã quyết thì dù xảy ra chuyện gì cũng không dao động. Hai anh em mà cãi nhau - chuyện này rất hiếm khi xảy ra thì tôi luôn là người phải xuống nước trước. Những ngày cuối, tuy gầy xọp đi những ánh mắt em không hề thay đổi, vẫn tươi vui và tràn đầy sinh lực.

Tôi cũng bị thu hút bởi chính ánh mắt ấy của vợ. Có *thứ gì* đó phản chiếu ở sâu trong mắt nàng. Ngay từ lần đầu tiên nhìn thấy đôi mắt ấy, trái tim tôi đã rung cảm mạnh mẽ. Nhưng tôi không nghĩ nếu có nàng thì tôi sẽ có lại được em gái. Bản thân tôi cũng hình dung được nếu mong muốn điều đó thì sẽ chỉ nhận lấy thất vọng. Thứ tôi mong muốn hoặc cần có chính là tia sáng lạc quan và mạnh mẽ ở nàng. Một thứ giống như nguồn nhiệt cần thiết cho sự sống. Là thứ đã từng quen thuộc với tôi hoặc là tôi đang thiếu.

Tôi khéo léo xin được số điện thoại của nàng và mời nàng đi chơi. Đương nhiên là nàng bất ngờ và bối rối. Vì dù sao tôi cũng là người yêu của bạn nàng. Nhưng tôi không dễ bỏ cuộc. Tôi nói chỉ muốn gặp và nói chuyện. Chỉ cần nàng chịu gặp và nói chuyện với tôi thôi. Tôi không đòi hỏi gì hơn. Chúng tôi hẹn tại một nhà hàng yên tĩnh, ngồi đối diện và nói đủ thứ chuyện. Cuộc nói chuyện ban đầu còn e dè và gượng gạo nhưng dần dà trở nên sôi nổi. Tôi có vô vàn điều muốn biết về nàng nên chẳng sợ thiếu đề tài. Và tôi biết được sinh nhật nàng chỉ cách sinh nhật của em gái tôi có 3 ngày.

“Anh vẽ em có được không?” Tôi hỏi.

” đây, bây giờ?” Nàng hỏi và nhìn xung quanh. Đó là lúc chúng tôi vừa gọi món tráng miệng.

“Anh sẽ vẽ xong trước khi món tráng miệng được mang tới.”

“Vậy thì được.” Nàng nói với vẻ bán tín bán nghi.

Tôi lấy trong túi ra cuốn sổ nhỏ luôn mang theo bên mình, nhanh chóng phác họa gương mặt nàng bằng bút chì 2B. Đúng như đã hứa, tôi vẽ xong trước khi món tráng miệng được mang tới. Phần

quan trọng dĩ nhiên là đôi mắt nàng. Đó cũng chính là thứ tôi muốn vẽ nhất. Trong đôi mắt ấy là một thế giới sâu thẳm vượt qua cả thời gian.

Tôi cho nàng xem bức tranh. Nàng có vẻ thích. “Rất sống động.”

“Vì bản thân em rất sống động.” Tôi nói.

Nàng ngắm bức tranh một lúc lâu với vẻ khâm phục. Như thể đang nhìn một hình ảnh khác của bản thân mà nàng không biết.

“Nếu em thích thì anh sẽ tặng em.”

“Thật chứ?” Nàng nói.

“Đương nhiên rồi. Chỉ là vẽ ký họa thôi.”

“Cảm ơn anh.”

Sau đó, chúng tôi đi chơi với nhau thêm vài lần rồi trở thành người yêu. Quá trình ấy diễn ra rất tự nhiên. Chỉ có bạn gái tôi là sốc nặng khi bị bạn thân cướp mất người yêu. Tôi nghĩ bạn gái tôi đã tính tới chuyện kết hôn với tôi. Việc cô ấy nổi điên cũng là đương nhiên thôi (dù tôi không hề nghĩ sẽ cưới cô ấy). Ngoài ra vợ tôi hồi ấy cũng đang có người yêu nên cũng không dễ thu xếp ổn thỏa. Cũng có vài trở ngại khác nhưng sau chừng nửa năm thì chúng tôi thành vợ chồng. Chúng tôi tổ chức một bữa tiệc ấm cúng chỉ gồm bạn bè thân thiết và chuyển đến sống tại một căn hộ ở khu Hiroo. Chú nàng sở hữu căn hộ và cho chúng tôi thuê với giá ưu đãi. Tôi dành một phòng nhỏ làm phòng vẽ và tiếp tục nghề vẽ tranh chân dung. Đó không còn là công việc tạm thời nữa. Tôi cần nguồn thu nhập ổn định cho cuộc sống vợ chồng, vả lại, ngoài việc vẽ tranh chân dung ra thì tôi chẳng biết làm gì để có nguồn thu nhập tương đối. Hằng ngày, vợ tôi đến công ty kiến trúc ở Yotsuya-sanchome bằng tàu điện ngầm. Và như một lẽ tự nhiên, tôi là người đảm trách công việc nội trợ, nhưng tôi chẳng nề hà gì việc đó. Tôi vốn không ghét làm việc nhà, đó cũng là một cách để thay đổi không khí ngoài những lúc vẽ tranh. Chí ít thì tôi thấy ở nhà làm nội trợ còn vui hơn là hằng ngày phải đến công ty và dán mắt vào máy tính.

Tôi nghĩ những năm đầu hôn nhân đã rất êm ấm và đủ đầy với

mỗi chúng tôi. Đời sống thường nhật bắt đầu có nhịp điệu dễ chịu và chúng tôi hòa vào nhịp điệu ấy một cách rất tự nhiên. Vào dịp cuối tuần hay ngày lễ, tôi nghỉ vẽ tranh và cùng vợ đi đây đó. Khi thì đi xem triển lãm nghệ thuật, khi thì ra ngoại ô để đi bộ đường dài. Hoặc chỉ là lang thang trong thành phố. Dành thời gian trò chuyện tâm tình, chia sẻ thông tin về nhau đã trở thành thói quen quan trọng với chúng tôi. Chúng tôi kể hết cho nhau nghe những chuyện xảy ra với mình, không hề giấu giếm. Rồi chúng tôi trao đổi ý kiến, bày tỏ cảm nghĩ của nhau.

Nhưng có một điều tôi không dám thú thật với nàng. Rằng đôi mắt nàng khiến tôi nhớ đến người em gái đã mất khi mới 12 tuổi và đó là lý do chính khiến tôi phải lòng nàng. Nếu không có đôi mắt ấy thì sẽ không có chuyện tôi dốc sức tán tỉnh nàng đến thế. Nhưng tôi cảm thấy không nên nói ra thì hơn, và thực tế thì cho đến bây giờ tôi cũng chưa một lần tiết lộ. Đó là bí mật duy nhất mà tôi giấu nàng. Tôi không biết nàng có giấu tôi bí mật nào không, chắc là có.

Vợ tôi tên Yuzu. Giống với tên loại chanh vàng dùng để nấu ăn. Khi làm tình với nàng, thi thoảng tôi gọi đùa nàng là “chanh xanh.” Tôi thì thầm vào tai nàng cái tên ấy. Mỗi lần như thế, nàng lại cười nhưng thật ra là hơi cáu.

“Em là chanh vàng, không phải chanh xanh. Tuy giống nhưng mà khác.”

Không biết mọi việc xấu đi từ lúc nào? Tôi cứ suy nghĩ mãi về chuyện ấy trong lúc lái xe từ trạm nghỉ này tới trạm nghỉ khác, từ khách sạn này tới khách sạn khác để liên tục di chuyển. Nhưng tôi không xác định được điểm ranh giới thay đổi ấy. Tôi cứ đinh ninh rằng mối quan hệ của chúng tôi rất tốt đẹp. Tất nhiên, cũng giống như mọi cặp vợ chồng khác trên thế giới, chúng tôi cũng có vài vấn để chưa giải quyết được, đôi khi dẫn đến tranh cãi. Cụ thể, vấn đề

lớn nhất giữa chúng tôi là sinh con hay không sinh con. Nhưng từ giờ cho tới lúc phải đưa ra quyết định cuối cùng, vẫn còn thời gian để trì hoãn. Nếu không tính chuyện này (có thể nói chuyện này sẽ bị gác lại khá lâu) thì về cơ bản, chúng tôi đã có một cuộc hôn nhân vẹn toàn, hòa hợp cả về thể xác lẫn tinh thần. Cho tới tận phút cuối, tôi vẫn tin là như vậy.

Tại sao tôi lại có thể lạc quan đến thế? Nói đúng hơn là tại sao tôi có thể ngu ngốc đến thế? Chắc chắn bẩm sinh tôi đã có điểm mù trong tầm nhìn. Hình như lúc nào tôi cũng bỏ qua thứ gì đó. Và *thứ đó* luôn là thứ quan trọng nhất.

Buổi sáng, sau khi tiễn vợ đi làm, tôi sẽ tập trung vẽ đến trưa, ăn trưa xong tôi sẽ đi dạo, tiện thể đi chợ, đến chiều thì chuẩn bị bữa tối. Mỗi tuần, khoảng hai đến ba lần, tôi đi bơi ở câu lạc bộ thể thao gần nhà. Khi vợ về, tôi sẽ nấu và bày biện bữa tối. Chúng tôi sẽ cùng uống rượu hoặc uống bia. Hôm nào vợ báo phải làm thêm giờ, ăn tạm ở gần công ty thì tôi sẽ ngồi vào bàn, một mình ăn cho xong bữa. Cuộc hôn nhân 6 năm của chúng tôi cứ lặp lại những chuỗi ngày như thế. Bản thân tôi không thấy có gì phải phàn nàn.

Công việc ở công ty kiến trúc bận rộn nên vợ tôi thường xuyên làm thêm giờ. Số ngày phải ăn tối một mình của tôi cứ thế tăng lên. Có hôm gần nửa đêm nàng mới về. Nàng giải thích là dạo này công việc nhiều. Một đồng nghiệp đột ngột nghỉ việc khiến nàng phải lấp chỗ trống. Công ty thì mãi không chịu tuyển người mới. Nàng luôn mệt mỏi mỗi khi về muộn nên tắm xong là nàng đi ngủ ngay. Số lần làm tình của chúng tôi do đó cũng giảm đi đáng kể. Cũng có lúc vì việc chưa xong mà nàng đi làm cả ngày nghỉ. Dĩ nhiên, tôi tiếp nhận nguyên xi những gì nàng nói. Vì tôi chẳng có lý do gì để nghi ngờ.

Nhưng thực tế có lẽ chẳng có chuyện làm thêm giờ. Có lẽ trong lúc tôi ở nhà ăn cơm một mình thì nàng đang ở trên giường vui vẻ với người tình mới tại một khách sạn nào đó.

Có thể nói vợ tôi là một người quảng giao. Nhìn bề ngoài nàng có vẻ trầm tính nhưng đầu óc lại rất thông minh và nhanh nhẹn nên

ở một mức độ nào đó, nàng cần những tình huống mang tính xã giao hơn. Và tôi thì không thể cho nàng những tình huống như thế. Do vậy, Yuzu thường xuyên đi ăn với hội bạn gái thân (nàng có rất nhiều bạn) hoặc đi uống với đồng nghiệp sau giờ làm (tửu lượng nàng tốt hơn tôi). Tôi không bao giờ phàn nàn về việc nàng giải khuây một mình bên ngoài theo cách đó. Thậm chí tôi còn khuyến khích.

Ngẫm thử thì mối quan hệ giữa tôi và em gái cũng tương tự. Từ nhỏ tôi đã ngại ra ngoài, đi học về là ở lì trong phòng đọc sách hoặc vẽ tranh. Trong khi đó em tôi lại là người năng động và quảng giao. Kết quả là trong cuộc sống, chúng tôi không có nhiều mối quan tâm và hoạt động chung. Mặc dầu vậy, chúng tôi rất hiểu nhau và tôn trọng tính cách của nhau. Có thể hơi lạ với anh trai và em gái ở lứa tuổi đó nhưng chúng tôi chia sẻ nhiều chuyện rất thành thật. Trên tầng hai nhà tôi có chỗ phơi quần áo, bất kể đông hay hè, anh em tôi vẫn lên đó và trò chuyện mãi không chán. Chúng tôi đặc biệt thích những câu chuyện cười. Chúng tôi kể cho nhau nghe chuyện tiếu lâm và cười lăn lộn.

Không hẳn vì các lý do trên nhưng bản thân tôi vẫn luôn an tâm tuyệt đối vào tình cảm với vợ. Trong cuộc hôn nhân này, tôi đã chấp nhận đóng một vai tự nhiên và hiển nhiên - vai của một đối tác phụ trợ kiệm lời. Nhưng hình như Yuzu thì khác. Có lẽ với nàng, cuộc hôn nhân này vẫn còn thiếu thứ gì đó. Vì nàng không phải là em gái tôi, tính cách cũng khác. Và đương nhiên tôi cũng không còn là cậu thiếu niên mười mấy tuổi ngày nào.

Sang tháng Năm, quả nhiên, tôi bắt đầu thấy mệt mỏi với việc lái xe hết ngày này qua ngày khác. Tôi cũng chán cầm vô lăng và nghĩ mãi về một chuyện. Câu hỏi cứ lặp đi lặp lại mà câu trả lời thì chẳng thấy đâu. Ngồi nhiều nên hông tôi bắt đầu thấy đau. Peugeot 205 vốn là dòng xe bình dân. Ghế ngồi không thuộc dạng tốt, chưa kể hệ

thống giảm xóc đã tã thấy rõ. Ngoài ra, do phải nhìn đèn đường suốt một thời gian dài nên mắt tôi nhức liên miên. Ngẫm lại thì suốt hơn một tháng rưỡi qua, tôi hùng hục lái xe không ngừng nghỉ như thể bị thứ gì đó truy đuổi.

Khi tìm được một suối nước khoáng nhỏ và đơn sơ bên trong dãy núi giáp giữa tỉnh Miyagi và tỉnh Iwate, tôi quyết định dừng lại. Một suối nước nóng vô danh ẩn mình trong thung lũng với một nhà trọ để người dân địa phương tới đó nghỉ dưỡng dài ngày. Giá tiền phòng rẻ, có cả khu bếp chung để nấu ăn. Tôi ngâm mình thỏa thích và ngủ cho đã mắt. Tôi rũ bỏ những mệt mỏi lúc lái xe, nằm lăn lóc dưới sàn nhà đọc sách. Chán đọc thì tôi lôi sổ phác họa ra vẽ. Lâu rồi tôi mới có cảm giác muốn vẽ. Đầu tiên tôi vẽ hoa và cây, sau đó thì vẽ lũ thỏ đá trang trí ngoài vườn. Chỉ là mấy nét vẽ đơn giản bằng bút chì nhưng được mọi người trầm trồ. Rồi tôi vẽ chân dung theo yêu cầu. Chân dung khách trọ, chân dung những người làm việc tại nhà trọ. Những người qua đường. Những người có lẽ tôi sẽ không bao giờ gặp lại. Tôi còn tặng luôn cả bức tranh cho người nào muốn lấy.

Tôi thấy đã tới lúc phải quay về Tokyo. Cứ thế này mãi thì sẽ chẳng đi đến đâu. Tôi vẫn muốn được vẽ tranh. Lâu lắm rồi tôi mới có cảm giác toàn tâm toàn ý vẽ tranh cho bản thân chứ không phải những bức chân dung theo yêu cầu hay những phác họa đơn giản. Tôi không biết liệu có làm được không. Nhưng cứ phải thử.

Tôi tiếp tục lái chiếc Peugeot xuyên qua vùng Tohoku để quay về Tokyo nhưng ngay trước khi tới thành phố Iwaki trên quốc lộ số 6 thì chiếc xe lăn đùng ra chết. Ống dẫn nhiên liệu bị nứt, động cơ không thể hoạt động. Tôi hầu như không bao giờ chăm chút cho chiếc xe nên chả trách lại bị như vậy. Cũng may là địa điểm xe hỏng tình cờ lại ở ngay gần một ga ra ô tô có tay thợ tốt bụng. Ở đây rất khó kiếm phụ tùng thay thế cho chiếc Peugeot đời cũ, đặt mua cũng mất nhiều thời gian. Tay thợ nói giả sử có sửa được thì sẽ đến lượt các bộ phận khác trục trặc, Dây curoa rão, má phanh mòn vẹt. Hệ thống giảm xóc cũng *tàn t*ạ. “Tôi khuyên thành thật đấy. Nên tiễn nó

lên đường thôi.” Thế là tôi buộc phải bỏ chiếc xe lại, dù lòng rất buồn khi phải từ biệt chiếc Peugeot đã chạy gần một trăm hai mười nghìn ki lô mét và gắn bó với cuộc sống rong ruổi của tôi suốt hơn một tháng rưỡi qua. Tôi nghĩ chiếc xe đã trút hơi thở cuối cùng thay tôi.

Để cảm ơn tay thợ vứt chiếc xe thay mình, tôi tặng lại cho gã lều, túi ngủ và vật dụng cắm trại. Sau khi phác họa lại con Peugeot 205 lần cuối, tôi khoác chiếc túi thể thao trên vai, leo lên chuyến tàu Joban để quay về Tokyo. Từ nhà ga, tôi gọi điện cho anh Masahiko, giải thích vắn tắt tình cảnh hiện tại. Do hôn nhân gặp trục trặc, tôi bỏ đi lang thang một thời gian và vừa quay lại Tokyo. Hiện tôi không có chỗ ở, không biết anh có chỗ nào cho tôi ở nhờ không.

Thế là anh nói đúng lúc anh đang có một căn nhà. Căn nhà bố anh từng sống một mình nhưng vừa rồi cụ phải vào nhà dưỡng lão trên cao nguyên Izu nên hiện tại để không. Nhà có đầy đủ nội thất và đồ dùng nên không cần chuẩn bị gì hết. Tuy địa điểm hơi bất tiện nhưng vẫn dùng được điện thoại. Nếu thấy được thì tôi có thể tới đó ở.

Thật hơn cả mong đợi, tôi đáp. Đúng là hơn cả mong đợi.

Và thế là cuộc sống mới của tôi tại địa điểm mới bắt đầu.

3
Chỉ là phản chiếu mang tính vật lý

Vài hôm sau khi ổn định tại nơi ở mới trên đỉnh núi ngoại ô Odawara, tôi liên lạc với vợ. Tôi gọi điện khoảng năm lần mới gặp được nàng. Có vẻ công việc bận rộn nên nàng vẫn về nhà muộn. Hoặc nàng gặp ai đó bên ngoài. Nhưng dù sao thì chuyện đó không còn liên quan tới tôi nữa.

“Này, anh đang ở đâu thế?” Yuzu hỏi tôi.

“Anh đang sống ở nhà của anh Masahiko ở Odawara.” Tôi nói và giải thích qua về lý do đến sống ở căn nhà này.

“Em gọi vào di động của anh không biết bao nhiêu lần.” Yuzu nói.

“Anh không dùng di động nữa. Tôi nói. Điện thoại của tôi có lẽ đang lênh đênh trên biển Nhật Bản. “Sắp tới anh định ghé qua căn hộ để lấy đồ, có phiền em không?”

“Anh vẫn giữ chìa khóa nhà chứ?”

“Ừ.” Tôi nói. Tôi đã định vứt chìa khóa xuống sông cùng với điện thoại nhưng sợ bị chủ nhà đòi lại nên thôi.

“Nhưng anh đến lúc em không ở nhà thì có phiền em không?”

“Đây cũng là nhà của anh mà. Đương nhiên là được rồi.” Nàng nói. “Suốt thời gian qua anh đã làm gì, ở đâu?”

Tôi trả lời là đã đi du lịch. Tôi tóm tắt sơ lược cho nàng nghe. Rằng tôi đã một mình lái xe liên tục. Rong ruổi khắp xứ lạnh. Giữa chừng thì chiếc xe trút hơi thở cuối cùng.

“Nhưng cuối cùng anh vẫn bình an trở về.”

“Anh còn sống mà.” Tôi nói. “Chỉ có chiếc xe chết thôi.”

Yuzu im lặng một lúc rồi nói. “Hôm trước em mơ thấy anh.”

Tôi không hỏi nàng mơ thấy gì. Tôi không muốn biết về chuyện

tôi xuất hiện trong giấc mơ của nàng. Thấy vậy, nàng không nhắc gì đến giấc mơ nữa.

"Anh sẽ để chìa khóa lại." Tôi nói.

"Em thì sao cũng được. Anh cứ làm theo ý anh."

Tôi nói lúc về sẽ để lại chìa khóa trong hòm thư. Một khoảng im lặng. Rồi nàng lên tiếng.

"Này, anh còn nhớ lần đầu mình hẹn hò, anh đã phác họa gương mặt em không?"

"Anh nhớ."

"Thi thoảng em lại lấy bức phác họa đó ra xem. Một bức phác họa xuất sắc. Em cảm giác như đang nhìn thấy con người thật của mình."

"Con người thật của mình?"

"Vâng."

"Nhưng sáng nào em cũng thấy mình trong gương mà."

"Cái đó khác." Yuzu nói. "Vì hình ảnh của em trong gương chỉ là phản chiếu mang tính vật lý thôi."

Nói chuyện với nàng xong, tôi đi ra bồn rửa mặt để soi gương. Gương mặt tôi hiện lên trong gương. Lâu rồi tôi mới nhìn mặt mình trực diện như vậy. Vợ tôi vừa nói hình ảnh mình nhìn thấy trong gương chỉ là phản chiếu mang tính vật lý. Nhưng tôi lại thấy đó là mảnh vỡ hư ảo của bản thân đã bị phân tách ở đâu đó. Đó là phần mà tôi *không lựa chọn*. Thậm chí còn không phải là phản chiếu mang tính vật lý.

Hai ngày sau, tầm đầu giờ chiều, tôi lái chiếc Corolla Wagon tới căn hộ ở Hiroo để thu dọn đồ cá nhân. Hôm đó trời cũng mưa suốt từ sáng. Lúc đỗ xe ở tầng hầm, tôi ngửi thấy mùi quen thuộc của bãi đỗ

xe những ngày mưa.

Tôi đi thang máy lên nhà, mở cửa, khi bước vào căn hộ sau gần 2 tháng, tôi có cảm giác mình giống như kẻ đột nhập. Đây là nơi tôi đã sống suốt 6 năm, đã quen thuộc hết mọi ngóc ngách. Nhưng giờ đây, phía sau cánh cửa không còn chỗ nào cho tôi nữa. Bồn rửa bát chất đầy bát đĩa nhưng tất cả đều là bát đĩa vợ tôi sử dụng. Quần áo phơi trong phòng tắm cũng đều là của vợ tôi. Tôi mở tủ lạnh thì thấy toàn những đồ ăn chưa bao giờ nhìn thấy. Phần lớn là thực phẩm chế biến sẵn, có thể ăn ngay được. Sữa tươi, nước cam cũng khác với loại tôi từng mua. Ngăn đông chứa đầy đồ đông lạnh. Tôi không bao giờ mua đồ đông lạnh. Mới gần 2 tháng mà nhiều thứ thay đổi quá.

Tôi những muốn lao vào rửa đống bát đĩa trong bồn, rút và gấp chỗ quần áo (nếu được thì là luôn), sắp xếp lại đồ ăn trong tủ lạnh. Nhưng tất nhiên là tôi không làm. Chỗ này giờ đã là nhà của người khác. Tôi không nên động tay vào.

Trong số đồ cá nhân thì dụng cụ vẽ là cồng kềnh nhất. Cần cả một thùng các tông lớn để đựng giá vẽ, vải, cọ và màu. Tiếp theo là quần áo. Tôi vốn là người không có nhiều quần áo. Tôi có thể thường xuyên mặc những bộ quần áo giống nhau. Tôi cũng chẳng có vest hay cà vạt. Nếu không tính áo khoác dày mùa đông thì có thể nhét hết vào một va li lớn.

Vài quyển sách chưa đọc, mười hai đĩa CD, chiếc cốc cà phê yêu thích, quần bơi, kính bơi, mũ bơi. Trước mắt, đó là những vật dụng cần thiết. Nhưng kể cả không có chúng tôi cũng không gặp khó khăn gì.

Trên bồn rửa mặt vẫn còn nguyên bàn chải, bộ dao cạo râu, kem dưỡng da, thuốc dưỡng tóc của tôi. Hộp bao cao su chưa bóc vẫn còn đó. Nhưng tôi chẳng muốn mang mấy đồ lặt vặt đó tới chỗ ở mới. Cứ để vợ tôi vứt chúng đi.

Chất từng ấy thứ lên xe xong, tôi quay lại bếp, đun nước, pha trà bằng túi lọc rồi ngồi ở bàn bếp uống. Làm vậy chắc không sao. Căn hộ *im phăng phắc*. Sự im lặng khiến bầu không khí hơi nặng nề.

Tôi cảm giác như đang ngồi một mình dưới đáy biển.

Tôi ở một mình trong căn hộ đó chừng nửa tiếng. Trong thời gian ấy, không thấy ai tới, cũng không thấy điện thoại reo. Chỉ có bộ điều nhiệt tủ lạnh ngắt rồi bật lại. Trong im lặng, tôi lắng tai nghe và quan sát khắp căn hộ, như thể đang thả quả cân để đo mực nước. Nhìn từ góc độ nào thì đây cũng là căn hộ của một phụ nữ độc thân. Công việc hằng ngày bận rộn, hầu như không có thời gian làm việc nhà. Tất cả để đến cuối tuần mới dọn dẹp. Tôi nhìn khắp nhà và thấy mọi thứ đều là đồ của vợ. Không có bóng dáng đồ vật của người khác (đến cả của tôi cũng không). Chắc không có người đàn ông nào lui tới đây. Tôi nghĩ vậy. Có lẽ họ gặp nhau ở chỗ khác.

Không hiểu sao lúc ở một mình trong căn hộ tôi cứ có cảm giác đang bị ai đó nhìn. Kiểu như bị ai đó theo dõi thông qua máy quay bí mật. Nhưng tất nhiên là không thể có chuyện này. Vợ tôi cực kỳ kém về máy móc. Nàng còn chẳng biết thay pin điều khiển từ xa. Chắc chắn nàng không đủ khéo léo để lắp đặt và điều khiển máy quay bí mật. Chỉ là tôi quá nhạy cảm thôi.

Tuy vậy, trong lúc ở căn hộ, tôi vẫn hành động như thể bị cái máy quay giả tưởng đó ghi lại từng chi tiết. Tôi không làm bất cứ điều gì thừa thãi hay không phù hợp. Tôi không mở ngăn kéo bàn của Yuzu để lục lọi bên trong. Mặc dù biết nàng cất nhật ký và thư từ quan trọng trong ngăn tủ đựng tất dài nhưng tôi cũng không động đến. Tôi biết cả mật khẩu máy tính của nàng (tất nhiên là nếu nàng chưa đổi) nhưng tôi cũng không mở ra. Tất cả những thứ đó giờ chẳng còn liên quan gì đến tôi nữa. Tôi rửa cốc vừa uống trà, lau khô, cất lại vào tủ rồi tắt đèn. Sau đó, tôi đứng bên cửa sổ ngắm mưa. Tháp Tokyo màu cam lấp ló đằng xa. Tôi thả chìa khóa căn hộ vào hộp thư rồi lái xe về Odawara. Quãng đường mất khoảng một tiếng rưỡi. Vậy mà tôi có cảm giác như vừa có chuyến du hành trong ngày tới một đất nước khác.

Hôm sau, tôi gọi điện đến văn phòng đại diện. Tôi nói mình đã về Tokyo nhưng tiếc là không còn muốn làm công việc vẽ chân dung nữa.

“Nghĩa là cậu không bao giờ vẽ tranh chân dung nữa?”

“Có lẽ vậy.” Tôi đáp.

Anh ta tiếp nhận thông báo của tôi một cách dè dặt. Không phàn nàn cũng không thốt ra câu nào mang tính khuyên răn. Vì anh ta biết một khi tôi đã nói thì không bao giờ rút lại.

“Khi nào cậu muốn làm lại công việc này thì cứ liên lạc với tôi. Tôi rất chào đón.” Cuối cùng, anh ta nói.

“Cảm ơn anh.” Tôi cảm ơn.

“Tôi hơi tọc mạch chút, nhưng cậu định sống thế nào?”

“Tôi chưa biết.” Tôi thành thật đáp. “Sống một mình cũng không tốn kém lắm, tôi vẫn còn một ít tiền tiết kiệm.”

“Cậu vẫn sẽ vẽ tranh chứ?”

“Chắc vậy. Vì tôi cũng không biết làm gì khác.”

“Mong mọi việc sẽ tốt đẹp.”

“Cảm ơn anh.” Tôi lại cảm ơn. Rồi chợt nhớ ra, tôi hỏi thêm. “Anh thấy có điều gì tôi cần phải ghi nhớ không?”

“Điều cậu cần ghi nhớ?”.

“Biết nói sao nhỉ, kiểu như lời khuyên từ một người chuyên nghiệp.”

Anh ta suy nghĩ một lát rồi nói. “So với người bình thường, cậu là người mất nhiều thời gian hơn để chấp nhận. Nhưng xét về lâu dài thì có lẽ thời gian sẽ ủng hộ cậu.”

Nghe như tên một bài hát ngày xưa của Rolling Stones.

“Còn nữa, tôi thấy cậu có tài năng đặc biệt về vẽ chân dung. Dạng tài năng tới thẳng được tâm can của đối phương và nắm bắt bằng trực giác. Đây là thứ hiếm người có được. Có tài như vậy mà không sử dụng thì thật là đáng tiếc.”

“Nhưng hiện giờ tôi không muốn vẽ chân dung nữa.”

“Tôi biết. Nhưng chắc chắn một ngày, tài năng đó sẽ cứu vớt cậu. Mong mọi việc sẽ tốt đẹp.”

Tôi cũng mong mọi việc tốt đẹp. Mong thời gian sẽ ủng hộ tôi.

Hôm đầu tiên, anh Masahiko - tức con trai chủ nhà - lái chiếc Volvo chở tôi đến Odawara. “Nếu cậu thấy thích thì có thể ở luôn từ hôm nay.”

Gần tới cuối đường Odawara-Atsugi, chúng tôi rẽ vào một con đường nhựa nhỏ giống như đường làng để đi lên núi. Hai bên đường là ruộng rau với những thửa ruộng lợp ni lông, thi thoảng lại gặp rừng mai. Suốt quãng đường hầu như không có nhà dân, đèn giao thông cũng không. Khúc ngoặt ở cuối đường dẫn tới một con dốc đứng, anh Masahiko về số, cho xe từ từ lên dốc, cuối đường hiện ra một cánh cổng. Thực ra không có cổng mà chỉ là 2 cái cột sừng sững. Cũng không có hàng rào. Kiểu như đang định xây cổng và hàng rào thì nghĩ lại. Hoặc có thể giữa chừng thì nhận ra không cần nữa. Một bên cột treo bảng tên “Amada.” to như bảng hiệu. Phía sau là căn nhà nhỏ kiểu Âu với ống khói xây bằng gạch đã phai màu dựng đứng trên mái nhà. Tuy là nhà một tầng nhưng mái nhà rất cao. Vì là nhà của một họa sĩ nổi tiếng về tranh truyền thống nên tôi đã hình dung về một căn nhà kiểu Nhật cũ.

Anh Masahiko đỗ xe ở khoảng sân rộng trước nhà, cửa xe vừa mở lập tức có mấy con chim giống như quạ thông kêu the thé bay khỏi cành cây gần đó. Có vẻ như bọn chúng không vui khi thấy chúng tôi xâm nhập vào căn nhà. Quanh nhà hầu như chỉ có rừng cây, mặt phía Tây hướng ra thung lũng với tầm nhìn rộng.

“Cậu thấy sao, hoàn toàn không có gì hết đúng không?” Anh Masahiko nói.

Tôi đứng và đưa mắt nhìn xung quanh. Đúng là không có gì hết. Chọn được nơi buồn tẻ thế này để xây nhà kể cũng đáng phục. Chắc chủ nhà phải ghét giao tiếp với con người lắm.

“Anh lớn lên ở đây à?” Tôi hỏi.

“Không. Bản thân tôi chưa bao giờ sống ở đây lâu. Chỉ thi thoảng tới ngủ lại thôi. Kiểu tránh nóng vào mùa hè. Vì còn phải đi học nên tôi và mẹ sống trong căn nhà ở Mejiro. Khi nào không làm việc thì bố về Tokyo sống với mẹ con tôi. Sau đó lại quay về đây làm việc. Từ khi tôi ra ở riêng và mẹ tôi mất 10 năm trước, bố tôi ở hẳn đây luôn. Gần như tránh xa thế sự.”

Người phụ nữ trung niên sống gần đó được giao nhiệm vụ trông coi căn nhà đến và hướng dẫn tôi một số việc. Cách sử dụng thiết bị trong bếp, cách đặt mua gas và dầu hỏa, nơi cất dụng cụ, thời gian và địa điểm vứt rác. Có vẻ như ông họa sĩ đã có cuộc sống đơn thân rất giản dị nên chẳng có mấy đồ đạc và máy móc. Vậy nên cũng không đến mức phải có cả một buổi tập huấn riêng cho tôi. Người phụ nữ nói có gì không biết cứ gọi điện cho chị (rút cuộc thì tôi chưa bao giờ gọi).

“Nếu có ai đó đến ở và trông coi giúp thì tốt quá. Không có người ở thì nhà sẽ mau hỏng và không an toàn. Thấy không có người là bọn lợn rừng và khỉ sẽ mò đến ngay.” Người phụ nữ nói.

” đây thi thoảng vẫn xuất hiện lợn rừng và khỉ đấy.” Anh Masahiko nói.

“Cậu nhớ cẩn thận với lợn rừng nhé.” Người phụ nữ nói. “Mùa xuân, lợn rừng hay lảng vảng ở đây để ăn măng. Đặc biệt, lợn mẹ đang nuôi con nhỏ rất hung dữ và nguy hiểm. Ông bắp cày cũng thế. Đã có người chết vì bị ong đốt. Bọn ong bắp cày hay làm tổ trong rừng mai.”

Phòng khách rộng có lò sưởi dạng hở đặt chính giữa nhà, phía Tây Nam phòng khách nối với một ban công rộng có mái che, phía Bắc là xưởng vẽ hình vuông.

Danh họa đã vẽ tranh ở đó. Phía Đông là phòng bếp kiêm phòng

ăn, bên cạnh là phòng tắm. Tiếp đó là một phòng ngủ chính rộng rãi và một phòng ngủ nhỏ hơn dành cho khách. Phòng ngủ của khách có kê bàn làm việc. Danh họa có vẻ là người thích đọc sách nên giá sách chất đầy sách cũ. Hình như danh họa dùng phòng đó làm thư phòng. Căn nhà tuy cũ nhưng sạch sẽ và dễ chịu, chỉ lạ là (hoặc có thể không lạ) trên tường không có bất kỳ bức tranh nào. Tất cả tường đều để thô và trống trơn.

Đúng như anh Masahiko nói, nhà có đủ các đồ cần thiết như đồ nội thất, đồ điện, bát đĩa, chăn nệm. Đúng là chỉ cần "vác xác." tới thôi. Củi để đốt lò sưởi cũng chất đầy dưới mái hiên nhà kho. Trong nhà không có ti vi (bố anh Masahiko căm thù ti vi) nhưng trong phòng khách có bộ dàn rất xịn. Loa thùng Autograph của Tannoy, bộ tăng âm rời loại dùng đèn chân không của Marantz. Có cả một bộ sưu tập đĩa than. Tôi nhìn qua thì thấy phần lớn là nhạc opera.

" đây không có máy nghe CD đâu." Anh Masahiko nói. "Vì bố tôi là người chúa ghét đồ hiện đại. Ông chỉ tin những thứ có từ ngày xưa thôi. Internet đương nhiên cũng không tồn tại ở đây rồi. Nếu cần thì cậu phải vào mấy quán cafe internet dưới thị trấn."

Tôi nói rằng mình không cần đến internet.

"Nếu cậu muốn biết tình hình thế giới thì chỉ có thể nghe qua đài bán dẫn để trong tủ bếp. Vì ở trong núi nên tín hiệu kém, chỉ nghe được đài NHK Shizuoka, nhưng cũng còn hơn không?

"Em không quan tâm lắm đến tình hình thế giới."

"Vậy thì tốt. Có vẻ cậu hợp với bố tôi đấy."

"Bố anh thích nghe opera à?" Tôi hỏi.

"Ừ, tuy là họa sĩ tranh truyền thống nhưng bố tôi vẫn thường nghe opera khi làm việc. Nghe nói hồi du học Vienna, bố tôi đi nghe opera suốt. Cậu nghe opera hả?"

"Một ít thôi."

"Tôi thì chịu. Opera vừa chán vừa dài lê thê. Ở đây nhiều đĩa lắm nên cậu cứ nghe thoải mái. Chúng chẳng còn ích gì với bố tôi

nữa nên cậu mà nghe thì ông sẽ vui lắm.”

“Chẳng còn ích gì?”

“Trí tuệ của ông ngày càng sa sút. Bây giờ thậm chí ông còn chẳng biết chảo và opera khác nhau chỗ nào.”

“Vienna ư? Bố anh học tranh truyền thống ở Vienna à?”

“Không, làm gì có ai tùy hứng đến mức tới tận Vienna để học tranh truyền thống Nhật Bản. Bố tôi vốn theo hội họa phương Tây. Vì thế mới đi học ở Vienna. Hồi đó ông vẽ những bức tranh sơn dầu rất hiện đại. Nhưng về Nhật được một thời gian, đột nhiên ông chuyển sang vẽ tranh truyền thống. Thi thoảng vẫn có những trường hợp như thế. Kiểu như nhờ đi ra nước ngoài mới nhận thức được đặc tính dân tộc.”

“Và ông đã thành công.”

Anh Masahiko khẽ nhún vai. “Người ngoài nhìn thì là vậy. Còn với con cái, ông chỉ là một ông già trái tính trái nết. Chỉ biết mỗi việc vẽ tranh và sống tùy tiện. Nhưng giờ thì hình ảnh ấy đã không còn nữa.”

“Ông bao nhiêu tuổi rồi?”

“Chín mươi hai. Nghe nói hồi trẻ bố tôi chơi bời lắm. Cụ thể thế nào thì tôi không rõ.”

“Cảm ơn anh nhiều. Em mang ơn anh. Lần này may mà có anh.”

“Cậu thích chỗ này chứ?”

“Được anh cho sống ở đây là quý lắm rồi.”

“Vậy thì tốt. Hy vọng cậu và Yuzu sẽ làm lành với nhau.”

Tôi không bình luận gì về câu nói của anh Masahiko. Anh Masahiko chưa có gia đình. Tôi có nghe phong thanh anh là người lưỡng tính nhưng không biết thực hư ra sao. Biết anh đã lâu nhưng tôi chưa bao giờ đề cập tới chuyện đó.

“Cậu vẫn tiếp tục vẽ tranh chân dung chứ?” Lúc về, anh Masahiko hỏi tôi.

Tôi kể anh nghe việc tôi đã từ bỏ công việc vẽ chân dung.

“Cậu định tiếp tục sống thế nào?” Anh Masahiko hỏi giống hệt tay bên văn phòng đại diện.

Tôi cũng trả lời y hệt rằng trước mắt sẽ sống tằn tiện bằng tiền tiết kiệm. Sau một thời gian dài, giờ tôi muốn vẽ thứ mình thích mà không bị ràng buộc.

“Hay đấy.” Anh Masahiko nói. “Cứ thử làm những điều mình thích xem sao. Mà này, nếu không ngại thì cậu có muốn dạy vẽ thêm không? Trước ga Odawara có một trung tâm văn hóa, trong đó có lớp dạy vẽ. Ở đây chủ yếu là dạy trẻ con nhưng cũng có lớp dành cho người lớn. Chỉ dạy vẽ tạo hình và tô màu nước, không dạy tranh sơn dầu. Giám đốc trung tâm là người quen của bố tôi. Chú ấy làm việc rất có tâm, không phải theo kiểu thương mại đâu. Nhưng giờ trung tâm đang gặp khó khăn do thiếu giáo viên. Cậu mà giúp được thì chú ấy vui lắm. Tiền công không nhiều nhưng chắc chắn sẽ giúp cậu trang trải thêm cuộc sống. Một tuần cậu chỉ cần dạy hai buổi thôi, cũng không nặng nhọc gì?”

“Nhưng em chưa bao giờ dạy vẽ và cũng không thạo về tranh màu nước.”

“Dễ ấy mà.” Anh Masahiko nói. “Có phải là nơi đào tạo chuyên gia đâu. Chỉ cần dạy những thứ căn bản thôi. Làm một ngày là cậu sẽ nắm được mẹo ngay. Với lại dạy bọn trẻ con vẽ tranh mình còn hào hứng hơn ấy. Hơn nữa, nếu cậu định sống một mình ở đây thì một tuần cũng nên vài lần xuống núi giao tiếp với người khác, không sẽ bị điên đấy. Lại giống như trong phim *The Shining* thì nguy lắm.”

Anh Masahiko bắt chước bộ mặt của diễn viên Jack Nicholson. Từ xưa anh ấy đã có năng khiếu bắt chước.

Tôi cười. “Cũng được ạ. Chỉ không biết em có làm được không thôi.”

“Tôi sẽ liên lạc với bên đó.” Anh nói.

Sau đó tôi và anh Masahiko tới cửa hàng bán xe cũ của Toyota nằm trên đường quốc lộ, mua chiếc Corolla Wagon và trả hết luôn bằng tiền mặt. Kể từ đó, tôi bắt đầu cuộc sống đơn độc trên núi ở

Odawara. Một cuộc sống bất động và tĩnh lặng sau gần 2 tháng liên tục di chuyển. Một cú thay đổi ngoạn mục.

Tuần tiếp theo, tôi bắt đầu dạy vẽ tại trung tâm văn hóa trước cửa ga Odawara vào thứ Tư và thứ Sáu. Tôi cũng trải qua một buổi phỏng vấn sơ sơ nhưng nhờ sự giới thiệu của anh Masahiko nên được nhận ngay. Tôi nhận hai lớp người lớn và một lớp trẻ em vào thứ Sáu. Tôi bắt nhịp ngay được với lớp trẻ em. Nhìn tranh các em vẽ rất vui, như anh Masahiko nói, các em cũng gây chút hào hứng ngược lại cho mình. Tôi nhanh chóng thân thiết với bọn trẻ. Công việc của tôi chỉ là đi vòng quanh xem tranh các em vẽ, đưa ra vài lời khuyên nho nhỏ về chuyên môn, tìm ra những điểm tốt để khen ngợi và khích lệ. Phương châm của tôi là vẽ đi vẽ lại thật nhiều lần một đề tài. Sau đó, tôi sẽ chỉ cho các em thấy tuy cùng một đề tài nhưng chỉ cần thay đổi góc nhìn là sẽ khác. Giống như con người, đồ vật cũng có nhiều mặt. Bọn trẻ con lĩnh hội được ngay sự thú vị ấy.

Dạy người lớn vẽ tranh có lẽ khó hơn dạy trẻ con một chút. Học viên của lớp là những người lớn tuổi đã về hưu hoặc những bà nội trợ rảnh rỗi vì không vướng bận chăm sóc con cái. Những người này đương nhiên đầu óc không linh hoạt như trẻ con, không dễ dàng hiểu được những gì tôi gợi ý. Nhưng cũng có vài người có giác quan phóng khoáng hoặc vẽ những bức tranh có sự thú vị riêng. Nếu được yêu cầu, tôi sẽ đưa ra những lời khuyên bổ ích, còn thường thì tôi để họ vẽ tự do theo ý thích. Tất cả chỉ dừng lại ở việc tìm những điểm hay trong tranh họ vẽ và khen ngợi. Việc này có vẻ khiến họ thấy hạnh phúc. Chẳng phải được vẽ tranh với tâm trạng hạnh phúc đã là quá đủ sao.

Và tại lớp học này, tôi đã có mối quan hệ thể xác với hai người phụ nữ có gia đình. Cả hai đều tham gia lớp học vẽ và được tôi "dạy." Nghĩa là, xét về vị trí thì họ là học trò của tôi (cả hai vẽ tranh

không hề tệ). Thật khó để phán xét một giáo viên - dù chỉ là giáo viên tạm thời không có chứng chỉ có được phép làm như vậy hay không. Tôi nghĩ việc quan hệ tình dục với sự đồng thuận của hai người trưởng thành về cơ bản là không vấn đề gì, nhưng xét về mặt xã hội thì quả thực không phải là việc đáng hoan nghênh.

Tôi không có ý bao biện nhưng lúc đó tôi chẳng có tâm trí nào để xem xét việc mình làm có đúng hay không. Tôi chỉ bám vào thân cây và để mặc mình trôi theo dòng nước. Xung quanh tối đen như mực, trên trời không trăng cũng không sao. Chừng nào còn bám được vào thân cây tôi sẽ không bị chết đuối, nhưng tôi lại chẳng biết mình đang ở đâu và đang trôi về đâu.

Ở trong căn nhà đó được vài tháng thì tôi *phát hiện* ra bức tranh có tựa đề là *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của ông Amada Tomohiko. Khi ấy, tôi không hay biết rằng bức tranh sẽ làm đảo lộn toàn bộ cuộc sống xung quanh tôi.

4
Hầu hết mọi thứ đều đẹp nếu nhìn từ xa

Một buổi sáng đẹp trời cuối tháng Năm, tôi mang bộ dụng cụ vào xưởng vẽ của danh họa Amada và cùng một tấm vải mới tinh sau suốt một thời gian dài (trong xưởng vẽ không có bất kỳ dụng cụ vẽ nào mà họa sĩ đã sử dụng. Chắc anh Masahiko đã gom lại và cất vào một chỗ). Xưởng sẽ là một căn phòng vuông vức rộng khoảng 5 mét vuông, sàn nhà lát gỗ, tường quét sơn trắng. Sàn nhà để trống, không trải thảm. Có một cửa sổ lớn ở hướng Bắc với tấm rèm trơn màu trắng. Cửa sổ ở hướng Đông nhỏ hơn và không có rèm. Giống như các phòng khác, trên tường trống trơn.

Ở góc phòng có bồn rửa bằng sứ để rửa dụng cụ vẽ. Cái bồn có vẻ đã được sử dụng qua nhiều năm nên lấm lem màu vẽ. Cạnh bồn rửa có một lò sưởi dùng dầu kiểu cũ, trên trần nhà có lắp một quạt trần lớn. Có một bàn làm việc, một cái ghế đẩu tròn bằng gỗ. Trên giá âm tường có một bộ dàn gọn nhẹ để có thể vừa vẽ vừa nghe opera. Gió từ cửa sổ thổi vào mang theo mùi cây non. Đây chính xác là nơi để họa sĩ tập trung vẽ tranh. Có đủ những thứ cần thiết, không thừa thứ gì.

Có được môi trường mới như vậy, mong muốn *được vẽ thứ gì đó* trong tôi càng rõ rệt. Nó giống như một cơn đau âm ỉ. Giờ đây, thời gian dành cho bản thân của tôi gần như là vô tận. Tôi không cần phải vẽ những bức tranh mình không muốn để mưu sinh, cũng không còn nghĩa vụ phải nấu cơm cho vợ đi làm về (tôi không nề hà chuyện cơm nước nhưng nghĩa vụ vẫn là nghĩa vụ). Không chỉ không phải nấu cơm, tôi thậm chí còn có cả quyền nhịn ăn và chết đói nếu muốn. Tôi hoàn toàn tự do, có thể làm gì tùy thích mà không cần e ngại bất cứ ai.

Nhưng rút cuộc tôi lại không vẽ được. Dù có đứng trước giá vẽ và nhìn vào khoảng trắng ấy bao lâu đi nữa vẫn không có bất kỳ ý

tưởng nào đến với tôi. Tôi không biết phải bắt đầu từ đâu, khi nào là đúng lúc. Hệt như tiểu thuyết gia mất đi khả năng ngôn ngữ, nhạc công đánh mất nhạc cụ, tôi cứ bần thần trong xưởng vẽ vuông vức và chân phương ấy.

Tôi chưa bao giờ trải qua cảm giác này. Chỉ cần đứng trước giá vẽ là tâm trí tôi gần như lập tức thoát khỏi ranh giới thường nhật và *một thứ gì đó* xuất hiện ngay trong đầu. Có lúc là những ý tưởng cụ thể, hữu ích, có lúc lại là những ảo tưởng chẳng đi đến đâu. Nhưng kiểu gì cũng phải có thứ gì đó xuất hiện trong đầu. Tôi chỉ cần tìm và nắm bắt được thứ phù hợp, đưa lên vải và phát triển dựa theo trực giác. Chỉ cần làm vậy là tác phẩm tự hình thành. Nhưng hiện tại tôi không nhìn ra *điểm nào* để bắt đầu. Cho dù tràn đầy khao khát, cho dù con tim không ngừng thôi thúc thì vẫn cần có một điểm cụ thể để khởi đầu.

Buổi sáng tôi dậy sớm (thường là trước 6 giờ), đầu tiên tôi vào bếp pha cà phê, sau đó mang cốc cà phê vào xưởng vẽ và ngồi xuống cái ghế đẩu trước giá vẽ. Tôi tập trung cảm xúc. Tôi lắng nghe những tiếng vọng trong tâm hồn, cố nắm bắt một hình ảnh trong đó. Nhưng lần nào cũng vậy, tôi thất bại thảm hại. Sau vài lần cố thử, tôi bỏ cuộc, ngồi xuống sàn nhà, dựa lưng vào tường và nghe các vở opera của Puccini (không hiểu sao hồi ấy tôi chỉ nghe Puccini). Vở *Turandot*, vở *La Boheme*. Tôi nhìn chiếc quạt quay lờ đờ trên trần nhà và chờ đợi một ý tưởng hay mô típ nào đó tìm đến. Nhưng chẳng có gì hết. Chỉ có mặt trời đầu hạ chậm chạp di chuyển trên bầu trời.

Không rõ vấn đề nằm ở chỗ nào? Tại tôi vẽ tranh chân dung để mưu sinh quá lâu chăng. Thế nên trực giác tự nhiên trong tôi đã bị mai một. Giống như cát trên bờ biển dần bị sóng cuốn trôi. Có lẽ dòng chảy đã bị chệch hướng ở đâu đó. Tôi nghĩ cần phải có thời gian. Tôi phải kiên nhẫn. *Tôi phải để thời gian ủng hộ tôi*. Làm vậy,

chắc chắn tôi sẽ bắt được đúng dòng chảy. Đường dẫn nước ấy chắc chắn sẽ quay về với tôi. Nhưng thú thật là tôi cũng không dám chắc.

Cũng trong khoảng thời gian này, tôi bắt đầu quan hệ với những phụ nữ có chồng. Tôi nghĩ bản thân đang cần một lối thoát về mặt tinh thần. Tôi muốn thoát khỏi tình trạng trì trệ hiện tại, và để làm vậy, tôi cần tự tạo cho mình sự kích thích (kích thích gì cũng được) và kéo tinh thần lên. Tôi cũng bắt đầu thấy mệt mỏi với việc phải thui thủi một mình. Chưa kể lâu rồi tôi không gần phụ nữ.

Giờ ngẫm lại mới thấy những ngày đó trôi qua theo cách khá kỳ lạ. Tôi dậy từ sớm, vào xưởng vẽ vuông vức với bốn bức tường trắng, ngồi trước tấm vải vẽ trắng tinh, không nghĩ ra được ý tưởng nào mà chỉ ngồi dưới sàn nhà nghe Puccini. Nghĩa là tôi gần như đối mặt với sự "không gì cả." thuần túy trong việc sáng tác. Claude Debussy đã viết ở đâu đó về quãng thời gian bị bế tắc không sáng tác được opera là "Hằng ngày tôi chỉ sáng tác không gì cả." Và tương tự như vậy, mùa hè năm đó, ngày qua ngày tôi chỉ quẩn quanh với việc "sáng tác không gì cả." Có lẽ tôi đã quen với việc hằng ngày đối mặt với "không gì cả." dù chưa đến mức gọi là thân thiết.

Khoảng hai lần một tuần, cứ đến chiều là nàng (người phụ nữ thứ hai) lại lái chiếc xe Mini Cooper đỏ tới nhà tôi. Chúng tôi lên giường làm tình ngay tức thì. Suốt cả đầu giờ chiều, chúng tôi thỏa chí ngấu nghiến cơ thể nhau. Thành quả dĩ nhiên không phải là "không gì cả." Ở đó chắc chắn có thể xác tồn tại. Tôi có thể sờ, có thể hôn khắp mọi ngóc ngách thể xác đó. Giống như chuyển đổi công tắc nhận thức, tôi cứ đi lại giữa một bên là không gì cả hư ảo và chông chênh, một bên là hiện thực sống động. Nàng bảo gần hai năm rồi không được chồng động tới. Chồng nàng hơn nàng 10 tuổi, công việc bận rộn nên thường về nhà muộn. Nàng dùng đủ mọi cách để mời chào nhưng chồng nàng đều không tỏ ra ham muốn.

“Sao vậy nhỉ? Cơ thể em đẹp thế này cơ mà.” Tôi nói.

Nàng khẽ nhún vai. “Em lấy chồng được hơn 15 năm rồi, đã có hai con nên không còn tươi mới nữa.”

“Với anh thì vẫn tươi mới.”

“Cảm ơn anh. Nghe anh nói vậy em cảm giác như được tái chế.”

“Kiểu như tái sử dụng tài nguyên?”

“Vâng.”

“Nguồn tài nguyên rất đáng quý.” Tôi nói. “Có ích cho xã hội nữa.”

Nàng cười khúc khích. “Nếu như được phân loại đúng.”

Lát sau chúng tôi lại hào hứng lao vào một cuộc phân loại tài nguyên phức tạp khác.

Thành thật mà nói thì tôi vốn không hứng thú với kiểu người như nàng. Xét theo nghĩa đó thì nàng không giống với những phụ nữ mà tôi từng qua lại. Giữa tôi và nàng không có nhiều đề tài chung. Môi trường sống hiện tại cũng như cuộc sống trong quá khứ hầu như không có điểm nào giống nhau. Tôi vốn kiệm lời nên khi ở cùng nhau, chủ yếu là nàng nói. Nàng kể những chuyện cá nhân, tôi gật gù hưởng ứng, nói vài câu cảm tưởng nhưng khó có thể gọi là trò chuyện.

Đây thực sự là trải nghiệm lần đầu của tôi. Với những phụ nữ khác, thông thường tôi sẽ quan tâm về con người họ trước rồi mới tiến tới hành vi đi kèm là quan hệ thể xác. Thường là theo mô hình như vậy. Nhưng trường hợp của nàng thì không. Quan hệ thể xác có trước. Và chuyện này không tệ chút nào. Trong suốt thời gian qua lại với nàng, tôi đã tận hưởng hành vi ấy một cách thuần khiết. Tôi nghĩ nàng cũng tận hưởng giống tôi. Nàng đã nhiều lần lên đỉnh trong vòng tay tôi và tôi nhiều lần phóng tinh vào trong nàng.

Nàng bảo từ khi kết hôn, đây là lần đầu tiên nàng ngủ với người khác ngoài chồng. Có lẽ nàng không nói dối. Bản thân tôi kể từ khi kết hôn, đây cũng là lần trải nghiệm đầu tiên với người khác ngoài

vợ (mà không, có một lần duy nhất, *ngoại lệ*, tôi đã ngủ với một phụ nữ. Nhưng đó không phải do tôi chủ ý. Tôi sẽ kể chuyện này sau).

"Bạn cùng tuổi em có gia đình hết rồi nhưng phần lớn đều đang ngoại tình." Nàng nói. "Em vẫn nghe kể thế."

"Tái chế."

"Bản thân em không nghĩ mình sẽ trở thành một trong số họ."

Tôi nhìn lên trần nhà và nghĩ về Yuzu, Nàng có đang làm việc tương tự thế này với người khác tại một nơi khác không?

Nàng về, còn lại một mình, tôi thành ra rảnh rang. Giường vẫn còn hằn dấu của nàng. Chẳng thiết làm gì, tôi nằm dài trên chiếc ghế ngoài ban công đọc sách để giết thời gian. Giá sách của họa sĩ Amada toàn là sách cũ. Có vài tiểu thuyết hiếm, khó mà tìm được vào thời buổi này. Những tác phẩm ngày xưa rất được yêu thích nhưng chẳng biết từ bao giờ bị người đời quên lãng và hầu như không còn ai giữ nữa. Tôi thích đọc những tiểu thuyết xưa cũ ấy. Tôi và một ông già chưa bao giờ gặp mặt cùng chia sẻ cảm giác bị thời gian bỏ lại.

Khi chiều xuống, tôi mở chai rượu vang (thi thoảng uống rượu là thú vui xa xỉ duy nhất của tôi vào thời điểm đó. Đương nhiên không phải loại rượu đắt tiền) và nghe những đĩa nhạc cũ. Tất cả đĩa nhạc đều là nhạc cổ điển với phân nửa là opera hoặc thính phòng. Đĩa nào cũng được giữ gìn cẩn thận, bề mặt không một vết xước, Ban ngày tôi chủ yếu nghe opera, buổi tối thì nghe tứ tấu đàn dây của Beethoven hoặc Schubert.

Kể từ khi qua lại với người phụ nữ hơn tuổi đó và được đều đặn ôm ấp cơ thể sống, tôi có được sự điềm tĩnh nhất định. Cảm giác chạm vào làn da mềm mại của một phụ nữ chín chắn giúp xoa dịu được phần nào sự u ám trong tôi. Ít nhất thì trong suốt thời gian làm tình với nàng, tôi có thể tạm quên đi rất nhiều câu hỏi cùng các mối

bận tâm. Nhưng tôi vẫn không nghĩ ra được bất kỳ ý tưởng nào để vẽ. Thi thoảng, lúc ở trên giường, tôi lại phác họa cơ thể lõa lồ của nàng bằng bút chì. Phần lớn là tranh mang tính khiêu dâm. Lúc thì là cảnh tôi đi vào trong nàng, lúc thì là cảnh nàng ngậm cậu nhỏ của tôi. Nàng cũng vui vẻ ngắm những bức phác họa ấy, tuy hơi đỏ mặt. Nếu chụp ảnh mấy cảnh đó, phần lớn phụ nữ sẽ không thích, có ác cảm hoặc cảnh giác với người làm việc này, nhưng nếu là tranh phác họa, mà lại là phác họa đẹp thì phụ nữ lại rất thích. Vì ở đó có hơi ấm của sự sống. Chí ít thì không có sự lạnh lùng của máy móc. Nhưng dù có vẽ các phác họa đó đẹp đến mấy thì tôi vẫn không có chút ý niệm nào về bức tranh mình thực sự muốn vẽ.

Loại "tranh trừu tượng." mà tôi vẽ hồi sinh viên hầu như không còn hấp dẫn với tôi của hiện tại nữa. Trái tim tôi đã hết rung động với loại tranh như thế. Giờ đây, khi nhìn lại, tôi thấy những tác phẩm một thời tôi đã mê đắm chỉ là "sự theo đuổi hình thức." Tôi của thời thanh xuân bị cuốn theo những thứ giống như vẻ đẹp bề ngoài hay sự cân bằng hình thức. Tất nhiên việc đó không xấu. Nhưng ở trường hợp của tôi, tôi đã không chạm được tới sự sâu sắc cần có. Bây giờ tôi mới thấm thía được điều này. Những gì tôi có được hồi đó chỉ là sự *thú vị* trong việc tạo hình ở mức độ tương đối hời hợt. Tôi chẳng nhìn ra được thứ thực sự khiến trái tim rung cảm. Cùng lắm cũng chỉ có được sự "nhạy bén."

Tôi đã 36 tuổi. Ngưỡng bốn mươi không còn xa nữa. Là một họa sĩ, trước năm 40 tuổi, tôi phải có được một thế giới tác phẩm của riêng mình. Tôi luôn cảm thấy như vậy. Bốn mươi là một cột mốc của đời người. Vượt qua cột mốc đó, con người không thể giống như trước đó. Tôi còn 4 năm nữa. Nhưng 4 năm sẽ trôi qua trong nháy mắt. Công việc vẽ tranh chân dung để mưu sinh đã tiêu tốn của tôi phần lớn cuộc đời. Tôi phải dành thời gian cho bản thân thôi.

Kể từ khi sống ở ngôi nhà trên núi, tôi bắt đầu muốn tìm hiểu kỹ hơn về Amada Tomohiko - chủ nhân ngôi nhà. Trước đó, tôi hoàn toàn không quan tâm tới tranh truyền thống Nhật Bản nên dù có nghe đến cái tên Amada Tomohiko, dù đó là bố của bạn mình thì tôi hầu như vẫn không biết ông là người thế nào, đã vẽ những bức tranh ra sao. Ông Amada Tomohiko là một nhân vật xuất chúng trong giới tranh truyền thống nhưng bản thân ông lại chẳng màng tới danh tiếng, có thể nói là không bao giờ xuất hiện trước công chúng, sống một cuộc đời sáng tác thầm lặng, hay nói đúng hơn lập dị. Đó là những gì tôi biết về ông.

Nhưng khi nghe bộ sưu tập đĩa nhạc của ông bằng chính bộ dàn ông để lại, đọc những cuốn sách trên giá, ngủ trên chiếc giường ông từng ngủ, hằng ngày nấu ăn trong gian bếp của ông, vào xưởng vẽ ông từng sử dụng, dần dà tôi bỗng muốn tìm hiểu về người có tên là Amada Tomohiko. Điều này có lẽ gần giống với sự tò mò. Tôi bị hấp dẫn bởi diễn biến mang tính bước ngoặt là dù trước đó theo đuổi dòng tranh hiện đại nhưng sau khi du học ở Vienna về, ông đột ngột "quay lại." với tranh truyền thống Nhật Bản. Không biết cụ thể ra sao nhưng thông thường thì những người đã vẽ theo lối phương Tây suốt một thời gian dài không dễ gì chuyển được sang tranh truyền thống. Việc này đòi hỏi phải bỏ được hết những kỹ thuật đã mất công khổ luyện trước đó. Chưa kể còn phải bắt đầu lại từ con số 0. Ấy thế mà ông Amada Tomohiko dám chọn con đường gian khổ. Chắc phải có lý do lớn lắm.

Một hôm, trước khi đến lớp dạy vẽ, tôi ghé qua thư viện thành phố Odawara để tìm tranh của ông Amada Tomohiko. Có lẽ vì là họa sĩ sống tại địa phương nên trong thư viện có hẳn ba tập tranh của ông. Một trong số đó in cả những bức tranh hiện đại ông vẽ khi 20 tuổi để làm "tư liệu tham khảo." Thật ngạc nhiên là loạt tranh theo phong cách phương Tây ông vẽ hồi thanh niên lại khiến tôi nhớ đến những bức "tranh trừu tượng." trước đây của mình. Tuy phong cách không giống nhau (trước chiến tranh, ông chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của trường phái lập thể) nhưng thái độ "hăng hái theo đuổi hình

thức.” mà tôi cảm nhận được ở tranh của ông thì phần nào giống với tôi. Đương nhiên, tranh của ông có chiều sâu và sức thuyết phục hơn tranh của tôi nhiều vì về sau ông đã trở thành một họa sĩ nổi tiếng. Kỹ thuật của ông cũng có điểm đáng nể. Chắc chắn thời đó ông được đánh giá rất cao. Có điều, tranh của ông vẫn *thiếu thứ gì đó.*

Tôi ngồi vào bàn trong thư viện, quan sát thật lâu và tỉ mỉ các tác phẩm. Chúng thiếu cái gì nhỉ? Tôi không xác định được *thứ đó*. Tuy nhiên, nếu phải khẳng định một cách thẳng thắn thì đó là *những bức tranh không có cũng không sao*. Những bức tranh mà dù có biến mất vĩnh viễn cũng chẳng ảnh hưởng đến ai. Cách nói này có vẻ tàn nhẫn nhưng đó là sự thật. Phải nhìn từ thời điểm hiện tại, khi hơn 70 năm đã trôi qua, mới hiểu được điều đó.

Tôi lật từng trang để các ngắm các bức tranh theo từng thời kỳ kể từ khi ông “chuyển hướng.” sang tranh truyền thống. Sau thời kỳ đầu với những nét về vụng về, bắt chước thủ pháp của các họa sĩ tiền bối, dần dần ông định hình được phong cách riêng trong tranh truyền thống. Tôi lần được tuần tự dấu vết ấy. Dù đôi lúc có những thử nghiệm thất bại nhưng điều này không khiến ông nao núng. Sau khi đi theo dòng tranh truyền thống, những tác phẩm của ông *có thứ gì đó chỉ riêng ông vẽ được*, chính ông cũng giác ngộ được điều này. Tràn đầy tự tin, ông cứ thế tiến thẳng tới điểm cốt lõi của “thứ gì đó.” ấy. Ấn tượng “thiếu thứ gì đó.” lúc ông vẽ tranh phương Tây đã biến mất. Phải nói là ông đã “thăng hoa.” với tranh truyền thống thì đúng hơn là “chuyển hướng.”

Thời gian đầu, giống như những họa sĩ dòng tranh truyền thống bình thường khác, ông Amada Tomohiko vẽ phong cảnh, hoa lá có trong đời thực, nhưng rồi (chắc hẳn là bởi động cơ gì đó), ông chuyển sang chủ yếu về phong cảnh cổ đại của Nhật Bản. Có tranh ông lấy đề tài là thời Heian, Kamakura nhưng thời kỳ ông thích nhất là đầu thế kỷ

thứ 7, tức thời của Thái tử Shotoku. Ông tái hiện rất táo bạo và chính xác phong cảnh thời đó, các sự kiện lịch sử, các hoạt động của người dân vào trong tranh. Đương nhiên ông không tận mắt chứng kiến những cảnh ấy. Nhưng có lẽ ông đã dùng trái tim để *nhìn* một cách sinh động. Tôi không biết vì sao ông lại chọn thời kỳ Asuka. Nhưng thời Asuka đã trở thành thế giới riêng, một phong cách đặc trưng của ông. Cùng vào thời gian này, kỹ thuật vẽ tranh truyền thống của ông đã đạt tới độ tinh xảo.

Quan sát kỹ các bức tranh sẽ thấy dường như từ một thời điểm nào đó, ông bắt đầu có thể thoải mái về bất cứ thứ gì ông muốn. Các nét vẽ của ông từ đó trở về sau như tự do nhảy múa trên nền tranh. Sự xuất sắc trong tranh của ông nằm ở các khoảng trống. Cách nói này hơi ngược nhưng chính là ở những phần *không được v*ẽ. Chính vì ông cố tình không vẽ nên những gì ông muốn vẽ lại được thể hiện rõ ràng. Có lẽ đó là ưu điểm lớn nhất của loại tranh truyền thống. Ít nhất thì tôi chưa bao giờ thấy những khoảng trống táo bạo như thế ở dòng tranh phương Tây. Nhận ra điều này, tôi cảm giác như mình hiểu được phần nào ý nghĩa việc ông Amada Tomohiko chuyển hướng sang làm một họa sĩ tranh truyền thống. Tôi chỉ không hiểu từ lúc nào ông lại có quyết định táo bạo ấy và hiện thực hóa nó.

Tôi đọc tiểu sử của ông in ở cuối sách. Ông sinh ra ở thành phố Aso, tỉnh Kumamoto. Gia đình ông rất giàu, bố ông là một đại địa chủ thế lực ở địa phương. Từ nhỏ ông đã bộc lộ năng khiếu hội họa xuất chúng. Ngay sau khi tốt nghiệp Trường Mỹ thuật Tokyo (sau đổi tên thành Đại học Nghệ thuật Tokyo), với một tương lai hứa hẹn, ông lên đường sang Vienna du học từ cuối năm 1936 đến 1939. Đầu năm 1939, ngay trước khi Chiến tranh thế giới thứ II nổ ra, ông lên tàu ở cảng Bremen để về nước. Từ 1936 đến 1939 là thời gian Hitler nắm quyền tại Đức. Nước Áo bị sáp nhập vào Đức. Sự kiện sáp nhập "Anschluss." diễn ra vào tháng Ba năm 1938. Vậy là chàng trai trẻ Amada Tomohiko đã ở Vienna vào đúng thời kỳ đại loạn này. Chắc chắn ông đã chứng kiến rất nhiều cảnh tượng mang tính lịch sử.

Không rõ đã xảy ra chuyện gì với ông?

Tôi đọc một bài nghiên cứu dài có tựa đề "Luận về Amada Tomohiko." được in trong một tập tranh nhưng chỉ rút ra được kết luận là hầu như không ai biết gì về khoảng thời gian ông ở Vienna. Quãng đời làm một họa sĩ vẽ tranh truyền thống kể từ sau khi về nước của ông được phân tích cụ thể và chi tiết nhưng động cơ và hoàn cảnh của việc "chuyển hướng được cho là bắt nguồn từ thời gian ở Vienna vẫn chỉ là những ước đoán hời hợt, thiếu căn cứ, ông đã làm gì ở Vienna? Điều gì khiến ông đưa ra quyết định "chuyển hướng." táo bạo đó vẫn còn là một ẩn số.

Ông Amada Tomohiko về nước tháng Hai năm 1939 và sống tại một căn hộ đi thuê ở Sendagi. Hình như ngay từ thời điểm này ông đã đoạn tuyệt hẳn với tranh phương Tây. Hằng tháng ông vẫn được gia đình chu cấp tiền đủ để trang trải cuộc sống. Mẹ ông là người yêu con hết mực.

Thời kỳ này hầu như ông chỉ tự mày mò học tranh Nhật Bản, Cũng có vài lần ông định theo học người khác nhưng đều không đi đến đâu. Vốn dĩ ông không phải là người khiêm tốn. Duy trì mối quan hệ thân hữu, hòa hợp với người khác không phải là thế mạnh của ông. Cứ như vậy, chủ đề xuyên suốt cuộc đời ông là "cô lập."

Cuối năm 1941 xảy ra trận Trân Châu Cảng, Nhật Bản chính thức rơi vào tình trạng chiến tranh, ông rời Tokyo hỗn loạn và trở về quê nhà ở Aso. Là con trai thứ nên ông trốn được trách nhiệm kế nghiệp gia đình, được gia đình cấp cho một căn nhà nhỏ và một cô hầu gái để sống cuộc đời an bình hầu như không dính tới chiến tranh. Không biết may hay xui, do có dị tật bẩm sinh ở phổi nên ông cũng không lo bị gọi đi quân dịch (hoặc đó chỉ là lời giải thích ngoài mặt, có thể gia đình ông đã lo lót để ông được miễn). Ông cũng không sợ bị chết đói thảm thương như những người dân Nhật Bản bình thường. Chưa kể, vì sống sâu trong núi nên ông cũng không lo bị không quân Mỹ tấn công, trừ phi có nhầm lẫn gì lớn. Ông đã giam mình trên núi như thế mãi cho đến năm 1945, khi chiến tranh kết thúc, Chắc hẳn ông đã cự tuyệt với xã hội để toàn tâm toàn ý tự học các thủ pháp tranh truyền thống. Ông không công bố bất kỳ tác phẩm

nào trong quãng thời gian này.

Là một họa sĩ tài năng, được nhiều người biết đến với tương lai hứa hẹn, lại từng du học ở Vienna nên với Amada Tomohiko, quãng thời gian hơn 6 năm im hơi lặng tiếng, bị giới văn nghệ sĩ quên lãng chắc hẳn không phải là trải nghiệm dễ dàng. Nhưng ông không phải là người dễ nhụt chí. Chiến tranh kết thúc, khi mọi người đang vật lộn đứng dậy từ mớ hỗn độn thì một Amada Tomohiko mới tái sinh đã xuất hiện trở lại trong vai trò một họa sĩ mầm non ở dòng tranh truyền thống. Ông bắt đầu công bố các tác phẩm vẽ trong thời gian chiến tranh. Thời kỳ này có rất nhiều họa sĩ nổi tiếng bị buộc phải im lặng do bị quy trách nhiệm về việc vẽ tranh cổ động trong thời chiến. Dưới sự kiểm soát của quân chiếm đóng, họ gần như phải ở ẩn. Chính vì thế mà các tác phẩm của ông thu hút được sự chú ý của công chúng, có khả năng trở thành làn sóng cách tân trong dòng tranh truyền thống. Nói cách khác, thời đại đã đứng về phía ông.

Sự nghiệp của ông sau đó cũng không có gì quá đặc biệt. Đời người sau khi thành công thường là tẻ nhạt. Tất nhiên cũng có những nghệ sĩ sau khi gặt hái được thành công liên tiến thẳng đến sự tàn lụi rực rỡ nhưng ông Amada Tomohiko thì không. Ông đạt được vô số giải thưởng (ông đã từ chối nhận Huân chương Văn hóa với lý do “bị phân tâm.” và nổi tiếng khắp cả nước. Giá tranh theo thời gian cũng tăng lên, nhiều tác phẩm được trưng bày ở địa điểm công cộng. Đơn hàng đến tới tấp. Danh tiếng vượt ra khỏi cả biên giới. Sự nghiệp hết sức thuận buồm xuôi gió. Nhưng bản thân ông thì hầu như không bao giờ xuất hiện bên ngoài. Từ chối mọi tước vị. Ông không nhận lời tham dự bất kỳ sự kiện nào, dù trong hay ngoài nước. Ông giam mình trong căn nhà trên núi (tức căn nhà tôi đang ở) và miệt mài sáng tác.

Và giờ thì ông đã 92 tuổi, đang ở trong viện dưỡng lão trên cao nguyên Izu, không còn phân biệt được sự khác nhau giữa opera và cái chảo.

Tôi đóng tập tranh, để lại trên bàn quầy thư viện.

Hôm nào trời đẹp, ăn xong tôi sẽ ra ngoài ban công, nằm dài trên trường kỷ và uống vang trắng. Vừa ngắm các vì sao ở phương Nam, tôi vừa miên man nghĩ không biết có thể học hỏi điều gì từ cuộc đời của ông Amada Tomohiko. Chắc chắn là có vài điều rồi. Lòng dũng cảm thay đổi lối sống. Tầm quan trọng của việc được thời gian ủng hộ. Và hơn cả là tìm được phong cách và chủ đề sáng tác riêng. Đương nhiên việc này không đơn giản. Nhưng là một người sáng tác, bất luận thế nào cũng phải đạt được điều đó. Nếu được thì trước tuổi 40…

Nhưng ông Amada Tomohiko đã trải qua những gì ở Vienna? Ông đã chứng kiến những cảnh tượng thế nào? Điều gì đã khiến ông vĩnh viễn từ bỏ tranh dầu? Tôi tưởng tượng ra hình ảnh lá cờ chữ thập ngoặc của Đức quốc xã tung bay trên đường phố Vienna và chàng thanh niên Amada Tomohiko đang rảo bước. Không hiểu sao lại là cảnh mùa đông. Ông mặc chiếc áo khoác dày, cổ quấn khăn, đội mũ bê rê sùm sụp. Tôi không nhìn thấy mặt ông. Chiếc xe điện lao tới từ góc đường trong cơn mưa tuyết. Hơi thở trắng xóa mang hình hài của sự im lặng phả vào không khí khi ông bước đi. Trong các quán cà phê ấm cúng, mọi người đang nhâm nhi cà phê rượu rum.

Tôi thử lồng hình ảnh Nhật Bản thời Asuka - thời kỳ mà ông về sau này - với hình ảnh thành phố Vienna cổ kính. Nhưng dù có phát huy hết cỡ trí tưởng tượng thì tôi vẫn không thể tìm thấy điểm chung giữa hai khung cảnh ấy.

Phía Tây ban công nhìn ra một thung lũng hẹp, bên kia thung lũng là dãy núi cao tương đương với bên này. Trên sườn núi có vài căn nhà nằm rải rác, bao quanh là cây cối xanh rì. Đối diện với căn nhà tôi đang ở, hơi chếch về phía bên phải có một căn nhà thiết kế hiện đại

trông rất nổi bật. Căn nhà trên đỉnh núi đó được xây bằng bê tông trắng, ốp kính xanh toàn bộ, nên gọi là "dinh thự." thì đúng hơn, toát lên vẻ thanh lịch và sang trọng. Căn nhà gồm ba tầng, xây dọc theo triền núi. Chắc là do một kiến trúc sư cao cấp thiết kế. Khu này từ xưa đã có nhiều biệt thự, căn nhà hình như có người sống quanh năm nên tối nào cũng sáng đèn. Tất nhiên cũng có khả năng đèn tự động bật theo giờ hẹn để chống trộm. Nhưng tôi đoán là không phải. Vì mỗi ngày đèn lại bật và tắt vào thời điểm khác nhau. Có hôm tất cả các cửa sổ sáng bừng lên như những cửa hàng trên phố lớn, nhưng có hôm cả căn nhà lại chìm trong bóng tối, chỉ còn mỗi ánh đèn leo lét ngoài sân.

Thi thoảng tôi cũng trông thấy có bóng người ngoài ban công (giống như trên boong tàu) hướng về nhà tôi. Tôi hay nhìn thấy bóng người đó lúc chiều xuống. Tôi không thể phân biệt được đó là đàn ông hay đàn bà. Vì bóng người đó rất nhỏ và bị ngược nắng. Nhưng từ hình dáng và cử động, tôi đoán có lẽ là đàn ông. Người đó thường chỉ có một mình. Hoặc có thể không có gia đình.

Ai là người đang sống trong căn nhà đó? Tôi mặc sức cho trí tưởng tượng bay bổng. Người đó đang sống một mình trên đỉnh núi hoang vắng này ư? Người đó đang làm công việc gì? Với dinh thự ốp kính sang trọng thế kia thì chắc người đó phải có cuộc sống nhàn nhã, phong lưu rồi. Vì đâu thể hằng ngày xuống phố đi làm từ nơi bất tiện thế này. Chắc người đó có điều kiện nên chẳng phải lo nghĩ về cuộc sống. Nhưng ngược lại, nếu nhìn từ bên đó sang bên này thì có lẽ trông tôi cũng giống một người đang tận hưởng những ngày an nhàn, vô lo. Hầu hết mọi thứ đều đẹp nếu nhìn từ xa.

Tối hôm ấy người đó cũng xuất hiện. Cũng giống như tôi, người đó ngồi trên ghế ngoài ban công, hầu như không cử động. Cũng giống như tôi, người đó đang vừa ngắm sao trên trời, vừa trầm ngâm suy nghĩ. Nghĩ về một điều mà dù trăn trở thế nào cũng không tìm ra câu trả lời. Trong mắt tôi thì là như vậy. Con người, dù ở hoàn cảnh sung sướng đến mấy cũng vẫn có chuyện phải bận tâm. Tôi khẽ nâng ly rượu lên, kín đáo gửi lời chào thân ái tới người ở bên kia thung

lũng.

Khi ấy, tôi chẳng ngờ người đó sẽ sớm bước vào cuộc đời tôi và gây ra sự xáo trộn không hề nhỏ trên con đường tôi đang đi. Nếu không có ông ta, chắc chắn tôi sẽ không gặp quá nhiều chuyện như thế này, và đồng thời nếu không có ông ta, chắc chắn tôi đã bỏ mạng tại nơi tăm tối mà không ai hay.

Sau này khi nhìn lại, tôi thấy cuộc đời của chúng tôi thật kỳ lạ. Có vô vàn sự trùng hợp ngẫu nhiên tới mức không thể tin nổi lẫn những bước ngoặt không thể ngờ tới. Nhưng khi những việc đó xảy ra, dù đã rất cẩn trọng quan sát xung quanh thì đa phần ta đều không phát hiện được yếu tố bất thường. Trong đời sống hối hả thường nhật, dường như chúng ta thấy đó là những điều hiển nhiên xảy ra một cách đương nhiên. Hoặc điều đó dường như không hợp với lẽ thường. Nhưng hợp hay không thì phải qua thời gian mới thực sự biết được.

Nhưng nói chung, dù có hợp lẽ hay không thì trong đa số các trường hợp, chỉ có kết quả mới thể hiện ý nghĩa cuối cùng nào đó. Kết quả hiển nhiên mà ai cũng thấy và có sức ảnh hưởng. Tuy nhiên việc xác định nguyên nhân dẫn đến kết quả đó lại không hề đơn giản. Càng khó hơn nữa để cầm trên tay và chỉ cho người khác thấy. Song đương nhiên là phải có nguyên nhân. Chẳng có kết quả nào mà không có nguyên nhân. Giống như không thể có món trứng ốp la nếu không đập trứng. Tương tự như hiệu ứng domino, đầu tiên một quân cờ (nguyên nhân) đổ vào quân bên cạnh (nguyên nhân), quân này lại tiếp tục đổ vào quân bên cạnh (nguyên nhân). Khi chuỗi phản ứng này kéo dài thì ta không còn biết vốn dĩ nguyên nhân xuất phát từ đâu. Hoặc ta sẽ mặc kệ. Hoặc chẳng ai muốn biết nữa. Câu chuyện sẽ khép lại bằng câu “Rút cuộc thì rất nhiều quân domino đã đổ ào ào.” Câu chuyện tôi sắp kể dưới đây có lẽ cũng theo một tiến trình giống

vậy.

Nhưng thứ tôi phải kể ra trước tiên, nói cách khác, hai quân domino tôi phải đưa ra đầu tiên là người hàng xóm bí ẩn sống ở bên kia thung lũng và bức tranh có tựa đề *Giết chi huy đội kỵ sĩ*. Tôi sẽ kể về bức tranh trước.

5
Hơi thở đã tắt, chân tay đã lạnh

Khi tới sống ở căn nhà đó, điều kỳ lạ đầu tiên tôi nhận thấy là trong nhà không có bất cứ thứ gì có thể gọi là tranh. Không chỉ trên tường mà cả trong kho lẫn trong tủ đều không có, dù chỉ là một bức. Không chỉ tranh của ông Amada Tomohiko mà tranh của họa sĩ khác cũng không. Các bức tường hoàn toàn trống trơn. Thậm chí còn không có cả dấu đinh treo tranh. Theo tôi biết thì bất cứ họa sĩ nào cũng có tranh, dù ít hay nhiều. Tranh của mình hoặc tranh của họa sĩ khác. Chẳng biết từ lúc nào xung quanh mình toàn tranh là tranh. Giống như tuyết cứ dày thêm dù ta đã xúc bớt đi.

Một hôm có việc gọi cho anh Masahiko, tôi hỏi luôn chuyện này. Rằng vì sao trong nhà lại không có bức tranh nào? Có phải ai đó đã lấy đi hoặc từ trước đến giờ vẫn vậy không?

“Bố tôi không thích giữ lại tranh mình vẽ.” Anh Masahiko nói. “Vẽ xong bức nào là ông gọi đại lý tới lấy ngay. Bức nào chưa ưng ý thì ông đốt luôn ở cái lò ngoài sân. Thế nên chẳng có gì lạ khi bố tôi không còn bức tranh nào.”

“Ông cũng không giữ tranh của tác giả khác sao?”

“Cũng có bốn, năm bức. Của Henri Matisse, Georges Braque. Tất cả đều là các bức nhỏ, ông mua ở châu Âu trước chiến tranh. Ông mua từ người quen nên lúc mua giá không cao lắm. Tất nhiên bây giờ thì giá khá cao rồi. Khi bố tôi vào viện dưỡng lão, tôi đã gửi một đại lý thân thiết giữ giúp. Vì đâu thể để lại trong căn nhà không người ở được. Chắc giờ chúng đang được bảo quản trong kho có điều hòa. Ngoài mấy bức tranh đó thì tôi chưa từng thấy có bức tranh nào trong nhà. Thực tế bố tôi không ưa gì người trong giới. Đương nhiên người trong giới cũng chẳng ưa gì bố tôi. Nói theo nghĩa tích cực thì bố tôi là con sói đơn độc, còn theo nghĩa tiêu cực thì là kẻ ngoài rìa.”

“Bố anh ở Vienna từ năm 1936 đến 1939 nhỉ?”

“Ừ, khoảng 2 năm. Nhưng tôi không biết vì sao lại là Vienna vì hầu hết những họa sĩ bố tôi thích đều là người Pháp.”

“Và sau khi trở về từ Vienna, ông đã đột ngột chuyển hướng sang tranh truyền thống.” Tôi nói. “Không biết điều gì đã khiến bố anh đưa ra quyết định lớn như vậy. Có chuyện gì đặc biệt xảy ra với bố anh hồi ở Vienna chăng?”

“Ừm, chuyện đó vẫn còn là ẩn số. Vì bố tôi chẳng kể gì mấy về quãng thời gian ở Vienna. Thi thoảng ông cũng kể cho tôi mấy chuyện linh tinh kiểu như vườn bách thú Vienna, đồ ăn, nhà hát. Nhưng chuyện về bản thân thì bố tôi rất kín kẽ. Tôi cũng không dám hỏi. Tôi gần như không sống cùng bố, hiếm lắm mới gặp. Ông giống như một người họ hàng thỉnh thoảng ghé thăm hơn là bố. Từ khi vào cấp 2, tối tránh tiếp xúc với bố vì thấy phiền phức. Lúc thi vào trường mỹ thuật tôi cũng không hỏi ý kiến ông. Hoàn cảnh gia đình tôi tuy không đến nỗi phức tạp nhưng cũng không thể gọi là bình thường được. Chắc cậu cũng hiểu cảm giác đó?”

“Cũng sơ sơ.”

“Dù sao thì giờ này ký ức về quá khứ của bố tôi đã tiêu tan hết rồi. Hoặc đang chìm sâu dưới đáy đầm lầy nào đó. Có hỏi thế nào cũng không nhận được hồi đáp. Bố tôi còn chẳng biết tôi là ai. Có khi ông cũng chẳng biết mình là ai. Có những chuyện lẽ ra tôi nên hỏi trước khi bố tôi thành ra thế này. Tôi đã nghĩ thế. Nhưng giờ thì muộn rồi.”

Anh Masahiko im lặng như nghĩ ngợi nhưng rồi anh nói ngay: “Mà sao cậu lại muốn biết thế? Có điều gì khiến cậu bỗng dưng quan tâm đến bố tôi à?”

“Không, không phải vậy.” Tôi nói. “Chỉ là khi sống căn nhà này, em cảm nhận thấy hình bóng của bố anh khắp nơi. Vì thế mà em đã đến thư viện tìm hiểu một chút về bố anh.”

“Hình bóng của bố tôi?”

“Kiểu như dư âm của sự tồn tại.”

“Cậu không thấy sợ à?”

Tôi lắc đầu bên máy điện thoại. “Không, em chẳng sợ gì cả. Chỉ là dường như hình bóng của người tên Amada Tomohiko vẫn còn hiện diện ở đây. Trong không khí.”

Anh Masahiko lại suy nghĩ một lúc rồi nói. “Vì bố tôi đã sống ở đó nhiều năm, làm việc cũng nhiều nữa. Có lẽ hình bóng vẫn còn ở đó. Nói thật, cũng vì thế mà tôi ít dám đến đó một mình.”

Tôi im lặng nghe anh nói.

“Hình như tôi từng nói với cậu rồi, Amada Tomohiko với tôi chỉ là một ông già trái tính trái nết, hay cáu bẳn. Lúc nào cũng ở lì trong xưởng, vẽ tranh với khuôn mặt khó đăm đăm. Kiệm lời, chẳng biết trong đầu đang nghĩ gì. Khi còn sống cùng nhà với ông, tôi luôn bị mẹ nhắc là “không được làm phiền khi bố làm việc. Tôi không được chạy lung tung, cũng không được nói to. Có thể bên ngoài ông là người nổi tiếng với những nét về tài ba nhưng với đứa con nhỏ, ông chỉ đem lại phiền phức. Kể từ khi tôi theo ngành mỹ thuật thì bố trở thành gánh nặng lớn. Mỗi lần xưng tên là tôi lại bị hỏi có họ hàng với Amada Tomohiko không. Đến mức tôi còn định đổi cả tên. Nhưng giờ ngẫm lại thì ông không xấu đến thế. Chắc hẳn ông cũng muốn thương con theo cách của riêng ông. Nhưng ông không phải kiểu người yêu con một cách mù quáng. Mà thôi, biết làm sao được. Vì với ông, hội họa mới là nhất. Nghệ sĩ thường như vậy.”

“Có lẽ thế.” Tôi nói.

“Tôi thì khó trở thành nghệ sĩ.” Anh Masahiko thở dài. “Có lẽ điều tôi học được từ bố chỉ có vậy.”

“Có lần anh kể là bố anh hồi trẻ khá chơi bời phóng túng?”

“Ừ, khi tôi lớn thì không thấy vậy nhưng nghe nói hồi trẻ bố tôi chơi bời lắm. Ông cao ráo, đẹp trai, con nhà giàu, lại có tài hội họa nữa. Phụ nữ bu vào cũng đúng thôi. Mà bố tôi cũng mê phụ nữ. Có lần ông gây rắc rối đến nỗi gia đình phải bỏ tiền để dẹp yên. Nhưng họ hàng nhà tôi nói hình như con người ông đã thay đổi từ sau khi đi du học về.”

“Con người thay đổi?”

“Sau khi về lại Nhật, bố tôi không còn đi chơi bên ngoài nữa mà chỉ ở nhà chú tâm vào vẽ tranh. Việc giao tiếp với người khác cũng xấu đi thậm tệ. Trở về Tokyo, ông sống đơn độc suốt một thời gian dài nhưng khi có thể kiếm sống bằng việc vẽ tranh, bất thình lình ông chuyển về quê và cưới một người họ hàng xa. Cứ như để kết sổ thu chi cuộc đời vậy. Ông kết hôn khá muộn. Sau đó thì sinh được tôi. Tôi không rõ sau khi kết hôn ông có lăng nhăng bên ngoài không. Nhưng ít ra thì không thấy ông chơi bời lộ liễu nữa.”

“Một sự thay đổi lớn.”

“Ừ. Nhưng bố mẹ ông thì lại rất vui với sự thay đổi này. Vì họ không còn bị phiền nhiễu bởi chuyện gái gú của ông nữa. Nhưng đã có chuyện gì xảy ra với ông ở Vienna, vì sao ông lại từ bỏ tranh hiện đại để chuyển sang tranh truyền thống thì họ hàng không ai biết. Về chuyện này, miệng bố tôi ngậm kín như con hàu dưới đáy biển vậy.”

Và giờ đây, dù có cậy vỏ con hàu ra thì bên trong cũng đã trống rỗng. Tôi cảm ơn anh Masahiko rồi cúp máy.

Việc tôi phát hiện ra bức tranh có cái tên kỳ lạ *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của ông Amada Tomohiko xảy ra hết sức tình cờ.

Chuyện là ban đêm, thi thoảng tôi lại nghe thấy có tiếng sột soạt trên gác mái phòng ngủ. Thoạt đầu tôi nghĩ là chuột hoặc sóc chui vào mái nhà. Nhưng âm thanh đó hoàn toàn khác với tiếng chân của loài gặm nhấm. Cũng không phải tiếng rắn trườn. Nó giống như tiếng vò giấy dầu bằng tay. Tuy không ồn đến mức mất ngủ nhưng vẫn khiến tôi lo sợ có thứ gì đó đáng ngờ ở trong nhà. Biết đâu là loài vật gây hại cho căn nhà.

Sau khi tìm khắp nơi, tôi phát hiện trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ dành cho khách có một lỗ dẫn lên gác mái, Miệng lỗ hình

vuông, mỗi chiều rộng chừng 80 xăng ti mét. Tôi lấy thang nhôm từ nhà kho ra, tay cầm đèn pin, leo lên thang để mở miệng lỗ. Tôi rón rén thò đầu lên và nhìn quanh. Gác mái rộng hơn tôi tưởng và rất tốt. Hai bên có cửa thông gió nhỏ, ánh sáng bên ngoài hắt vào leo lét. Tôi rọi đèn pin khắp mọi ngõ ngách nhưng không tìm thấy gì. Ít nhất là không thấy thứ gì chuyển động. Tôi lấy can đảm leo hẳn lên gác mái.

Không khí hơi bụi bặm nhưng không đến mức khó chịu. Trên này thông gió có vẻ tốt nên sàn nhà không bị bám bụi nhiều. Có mấy thanh dầm lớn thấp chạm đỉnh đầu nhưng chỉ cần chú ý là vẫn đi lại được bình thường. Tôi thận trọng bước về phía trước, kiểm tra hai cửa thông gió, Cả hai đều được chăng lưới thép để không cho động vật bên ngoài chui vào nhưng lưới bên cửa phía Bắc bị thủng một lỗ. Có thể do cái gì đó vướng vào làm thủng. Hoặc con vật nào đó cố tình phá ra để vào bên trong. Nhưng dù sao thì ở đó cũng có một cái lỗ vừa đủ cho một con vật nhỏ thoải mái chui vào.

Rồi tôi nhìn thấy kẻ chủ mưu gây ra tiếng động. Kẻ đó đang nấp trong bóng tối, trên một thanh dầm. Một con cú đại bàng nhỏ màu xám. Con cú hình như đang ngủ. Tôi tắt đèn pin, lùi lại để tránh làm con cú hoảng sợ và lặng lẽ quan sát. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn một con cú đại bàng ở khoảng cách gần. Trông nó giống con mèo có cánh hơn là một con chim. Một sinh vật xinh đẹp.

Chắc ban ngày con cú nghỉ ngơi ở đây, đến đêm thì chui ra ngoài qua cửa thông gió để vào núi kiếm mồi. Tiếng động lúc nó chui ra đã khiến tôi tỉnh giấc. Nó không gây hại gì. Vả lại, có con cú, tôi không lo chuột hay rắn chui vào làm tổ. Cứ để nó ở đây. Tôi bỗng thấy quý mến con cú một cách rất tự nhiên. Chúng tôi ngẫu nhiên cùng mượn và cùng dùng chung căn nhà này. Cứ để nó ở trên gác mái như nó muốn. Tôi quan sát con cú một lúc rồi nhẹ nhàng rời đi. Đúng lúc chui xuống thì tôi nhìn thấy một cái bọc lớn ở cạnh miệng lỗ.

Mới nhìn thì không thể đoán được đó là bức tranh được bọc lại. Cái bọc cao khoảng một mét, dài cỡ mét rưỡi. Bức tranh được bọc kín bằng giấy nâu và buộc nhiều lần dây. Ngoài cái bọc ra thì trên gác mái không có bất kỳ thứ gì khác. Ánh nắng leo lét rọi vào qua

cửa thông gió, con cú xám ngủ trên thanh dầm, một bức tranh bọc kín dựng cạnh tường. Sự kết hợp này có gì đó vừa mê hoặc vừa dị thường.

Tôi cẩn thận cầm cái bọc lên. Không nặng. Chỉ nặng cỡ bức tranh được lồng vào loại khung đơn giản. Một lớp bụi mỏng bám trên giấy bọc. Chắc từ lâu rồi không được ai ngó ngàng tới. Có một bảng tên nhỏ gắn vào sợi dây buộc bằng kẽm. Trên bảng tên là dòng chữ *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* được viết bằng bút bi xanh. Nét chữ rất ngay ngắn. Chắc đó là tên của bức tranh.

Lẽ dĩ nhiên, tôi không biết vì sao lại có một bức tranh để trên gác mái như thể muốn giấu đi này.

Tôi thử suy nghĩ. Đúng phép tắc nhất là để nguyên hiện trạng. Đây là nhà của ông Amada Tomohiko, bức tranh đó chắc chắn là thuộc sở hữu của ông (có thể còn do chính ông vẽ), vì lý do cá nhân nào đó mà ông phải giấu đi để người khác không thấy. Nếu vậy thì tôi cứ để nguyên bức tranh đó trên gác mái cùng với con cú đại bàng, tránh làm việc không nên. Đây không phải chuyện của tôi.

Biết là vậy nhưng tôi vẫn không ngăn nổi cảm giác tò mò đang trỗi dậy. Dòng chữ *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* (có vẻ) là tên của bức tranh đặc biệt thu hút tôi. Đây là bức tranh gì? Vì sao ông Amada Tomohiko lại buộc phải giấu bức tranh - và chỉ mỗi bức tranh đó - trên gác mái?

Tôi cầm bức tranh lên, ước lượng xem có đưa lọt được qua cửa gác mái không. Xét về lý thuyết thì không có chuyện mang lên được mà lại không mang xuống được. Chưa kể chỉ có một lối duy nhất lên gác mái. Nhưng tôi vẫn cứ thử. Đúng như tôi nghĩ, bức tranh vừa đủ lọt qua cái lỗ vuông theo đường chéo. Tôi tưởng tượng ra cảnh ông Amada Tomohiko mang bức tranh lên gác mái. Chắc lúc đó ông chỉ có một mình và đang giữ một bí mật trong lòng. Cảnh đó hiện ra sống động như thể chính mắt tôi đã chứng kiến.

Chắc ông Amada Tomohiko sẽ không giận nếu biết tôi mang bức tranh này ra khỏi gác mái. Nhận thức của ông đang nằm sâu trong vùng hỗn độn, nếu mượn lời của con trai ông thì là "không thể phân

biệt được opera và chảo.” Sẽ không có chuyện ông quay lại căn nhà này. Chưa kể, nếu cứ để bức tranh trên gác mái có cửa lưới thông gió bị thủng thế kia thì sẽ có ngày bức tranh bị chuột hoặc sóc gặm nhấm. Hoặc là bị mối ăn. Nếu đây là bức tranh do ông Amada Tomohiko vẽ thì sẽ là mất mát không nhỏ về mặt văn hóa.

Tôi thả cái bọc xuống nóc tủ, khẽ vẫy tay chào con cú vẫn ngủ say trên thanh dầm rồi tụt xuống, đóng cái lỗ lại.

Nhưng tôi không mở cái bọc ngay. Suốt mấy ngày, tôi chỉ dựng cái bọc màu nâu đó cạnh tường xưởng vẽ. Tôi ngồi bệt xuống sàn nhà và ngắm cái bọc. Tôi không tài nào quyết định được có nên mở cái bọc hay không. Dù sao đó cũng là đồ của người khác, hoàn cảnh thuận lợi đến mấy thì tôi vẫn không có quyền mở. Nếu muốn mở, ít nhất tôi phải xin phép con trai ông là anh Masahiko. Nhưng không hiểu sao tôi lại không muốn cho anh Masahiko biết về sự tồn tại của bức tranh. Tôi có cảm giác như đây là vấn đề cá nhân, chỉ giữa tôi và ông Amada Tomohiko. Tôi không thể giải thích được vì sao tôi lại có ý nghĩ kỳ lạ như vậy. Nhưng đúng là tôi cảm thấy thế.

Sau khi ngắm gần thủng (thứ giống như) bức tranh được bọc cẩn thận và cân nhắc kỹ càng, tôi quyết định mở nó ra. Trí tò mò của tôi ngang bướng hơn nhiều cảm giác muốn tôn trọng nghi lễ và phép tắc. Tôi không thể phân định được đó là sự tò mò về mặt nghề nghiệp hay chỉ đơn thuần là sự tò mò mang tính con người. Nhưng dù thế nào thì tôi cũng không thể không xem bên trong. Tôi đã quyết tâm, bất chấp cả việc có người chỉ tay cảnh cáo từ phía sau. Tôi cầm kéo tới cắt chỗ dây được buộc chặt. Cắt xong thì bóc lớp giấy nâu. Tôi bóc chậm và cẩn thận phòng trường hợp cần bọc lại.

Bên dưới lớp giấy nâu được bọc nhiều lần là một bức tranh được lồng khung đơn giản và được quấn bằng vải trắng mềm như

quần *áo chẽn*. Tôi từ từ gỡ lớp vải ra. Nhẹ nhàng và cẩn thận như gỡ gạc băng bó cho người bị bỏng nặng.

Đúng như tôi đoán, hiện ra dưới lớp vải trắng là một bức tranh truyền thống khổ thường. Một bức hình chữ nhật nằm ngang. Tôi đặt bức tranh lên kệ và hơi lùi lại để ngắm.

Không nghi ngờ gì nữa, đây đích thị là tác phẩm của ông Amada Tomohiko. Bức tranh được vẽ với thủ pháp đặc trưng và phong cách không thể lẫn với ai khác. Các khoảng trống táo bạo, bố cục động. Bức tranh vẽ đàn ông và phụ nữ thời Asuka. Trang phục và kiểu tóc cũng của thời đó. Có điều, bức tranh ấy khiến tôi vô cùng kinh ngạc. Vì nó bạo lực đến nghẹt thở.

Theo tôi biết thì ông Amada Tomohiko hầu như không về loại tranh bạo lực. Có thể nói là chưa bao giờ. Phần lớn tranh ông vẽ đều yên ả, thanh bình, gợi cảm giác hoài hương. Cũng có bức ông vẽ về sự kiện lịch sử nhưng con người ở đó bị lẫn vào trong bối cảnh. Giữa thiên nhiên trù phú thời cổ đại, con người nằm trong một cộng đồng gắn bó mật thiết, tôn trọng sự hòa hợp. Nhiều bản ngã bị gộp chung vào ý nguyện của cộng đồng hoặc vào một số mệnh êm ả. Vòng tròn thế giới lặng lẽ khép lại. Một thế giới như vậy có lẽ là không tưởng đối với ông. Ông đã về thế giới cổ đại ấy từ nhiều góc độ và quan điểm khác nhau. Nhiều người gọi phong cách đó là "phủ nhận hiện đại." "tìm về cổ đại." Đương nhiên cũng có người phê phán rằng đó là phong cách "chạy trốn hiện thực." Nhưng dù sao thì sau khi từ Vienna về, ông đã vứt bỏ tranh dầu theo xu hướng hiện đại và một mình đắm chìm trong thế giới tính tại ấy. Không một lời giải thích hay biện minh. Vậy mà trong bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* này lại có máu chảy. Máu thật, chảy lênh láng. Có hai người đàn ông đang giao chiến bằng hai cây kiếm cổ nặng trịch. Có vẻ như là một trận đấu cá nhân. Một trẻ và một già. Người trẻ đang thọc sâu cây kiếm vào ngực người lớn tuổi hơn. Người trẻ nuôi hàng ria mép mảnh và đen, mặc bộ quần áo bó màu xanh lá mạ nhạt. Người già thì mặc bộ quần áo trắng với bộ râu trắng phơ. Cổ ông ta đeo chiếc vòng ngọc. Ông ta đang buông cây kiếm những cây kiếm chưa rơi hẳn xuống

đất. Máu từ ngực ông ta trào ra dữ dội. Có lẽ đầu cây kiếm đã xuyên trúng động mạch chủ, Máu nhuộm đỏ bộ quần áo trắng. Miệng ông ta méo xệch vì đau. Mắt mở trừng trừng, nhìn vào không trung với vẻ tiếc nuối. Ông ta biết là mình đã thua. Nhưng nỗi đau thực sự vẫn chưa đến.

Trong khi đó, ánh mắt của người thanh niên lại vô cùng lạnh lùng. Hai con mắt chiếu thẳng vào đối phương. Ánh mắt không hề lộ vẻ ăn năn, cũng không có dấu hiệu đắn đo hay lo sợ, cả sự kích động cũng không. Trong ánh mắt lạnh lùng ấy chỉ có cái chết của người khác đang cận kề và chiến thắng chắc chắn của bản thân. Những tia máu phọt ra cũng chỉ là minh chứng cho việc đó. Và việc này chẳng gây ra cho anh ta bất cứ cảm xúc nào.

Thành thật mà nói, từ trước tới nay tôi vẫn nghĩ tranh truyền thống Nhật Bản là hình thức nghệ thuật miêu tả thế giới tĩnh mang tính ước lệ. Tôi nghĩ đơn giản rằng chất liệu và thủ pháp của tranh Nhật Bản không hợp với việc thể hiện cảm xúc mạnh. Rằng đó là một thế giới hoàn toàn xa lạ với tôi. Nhưng khi đứng trước bức tranh *Giết chỉ bụy đội kỵ sĩ* của ông Amada Tomohiko, tôi hiểu ra đó chỉ là định kiến cá nhân. Khung cảnh giao chiến tàn bạo đe dọa đến tính mạng giữa hai người đàn ông trong bức tranh của Amada Tomohiko đã chạm tới phần sâu thẳm trong trái tim người xem. Người thắng và kẻ thua. Người đâm và kẻ bị đâm. Sự cách biệt ấy đã cuốn hút tôi. *Bức tranh này có gì đó rất đặc biệt.*

Có vài người đang theo dõi trận giao tranh. Trong số đó có một cô gái trẻ. Cô mặc bộ kimono màu trắng thanh lịch. Tóc cô búi cao, cài một chiếc trâm lớn. Một tay cô đang giơ lên che miệng, miệng cô đang khẽ há ra. Trông cô như đang hít thở sâu để chuẩn bị hét lên thật to. Đôi mắt tuyệt đẹp của cô đang mở trừng trừng.

Có cả một chàng trai trẻ. Trang phục của người này không nổi bật lắm. Màu đen, ít họa tiết, dễ vận động. Chân đi đôi dép cói giản dị. Trông anh ta giống một đầy tớ, Anh ta không đeo kiếm mà chỉ giắt thanh gươm wakizashi ngắn bên hông. Anh ta thấp và đậm người, cằm lún phún râu. Tay trái anh ta cầm quyển sổ giống cách

nhân viên thời nay cầm bìa kẹp hồ sơ. Tay phải anh ta vươn ra không trung như định tóm thứ gì đó. Nhưng lại chẳng tóm được gì. Nhìn từ bức tranh không thể biết anh ta là đầy tớ của ông già, của người thanh niên hay là của cô gái. Điều duy nhất ta biết được là có vẻ trận giao tranh là kết quả của một diễn biến bất ngờ, cả cô gái lẫn người đầy tớ đều không thể lường trước. Nét mặt cả hai lộ rõ vẻ sửng sốt.

Trong bốn người, người duy nhất không tỏ ra bất ngờ là tay sát nhân trẻ. Dường như chẳng có điều gì khiến hắn ngạc nhiên. Hắn không phải là tay sát nhân bẩm sinh. Hắn không thích thú việc giết người. Nhưng để đạt được mục đích, hắn không ngần ngại kết liễu người khác. Hắn còn trẻ, có lý tưởng mãnh liệt (lý tưởng gì thì tôi không biết) và tràn đầy năng lượng. Có khả năng sử dụng kiếm thành thạo. Với hắn, việc chứng kiến một ông già đã ở bên kia sườn dốc sắp phải chết trong tay mình không phải là việc đáng ngạc nhiên. Thậm chí còn là việc rất tự nhiên và hợp lẽ.

Ngoài ra còn một kẻ chứng kiến kỳ lạ khác. Gã ở bên trái, phía dưới bức tranh, giống như một câu chú thích đi kèm. Gã đang ngóc đầu lên từ một cái nắp mở he hé dưới mặt đất. Cái nắp hình vuông, hình như bằng gỗ. Cái nắp khiến tôi nhớ đến cái lỗ dẫn lên gác mái. Hình dáng, kích thước đều giống y hệt. Từ cái lỗ ấy, gã quan sát những người ở trên mặt đất.

Một cái lỗ trên mặt đất? Nắp cống hình vuông? Không thể nào. Thời Asuka làm gì đã có cống thoát nước. Vả lại, trận giao chiến đang diễn ra ngoài trời, tại một khu đất trống. Hậu cảnh chỉ có duy nhất một cây tùng thấp lè tè. Sao lại có cái cống có nắp trên mặt đất được? Thật vô lý.

Và cái gã đang thò cổ lên đó trông cũng tương đối kỳ quái. Mặt gã dài ngoẵng như trái cà bị cong. Bộ râu đen phủ kín mặt, mái tóc dài bù xù. Trông gã vừa giống một kẻ du mục, lại vừa giống một ẩn sĩ đã từ bỏ nhân gian. Giống cả kẻ loạn trí nữa. Có điều, ánh mắt của gã sắc sảo đến kinh ngạc, thậm chí có cả sự nhìn xa trông rộng. Dầu vậy, sự nhìn xa trông rộng này không phải từ trí tuệ mà là do sự lệch lạc nào đó - có thể là sự điên loạn - mang lại. Không rõ gã mặc quần

áo gì. Vì tôi chỉ nhìn thấy từ phần cổ trở lên của gã. Gã cũng đang theo dõi trận giao tranh. Nhưng dường như gã chẳng hề ngạc nhiên trước diễn biến. Thậm chí trông gã còn khá bàng quan như đang nhìn điều ắt phải xảy ra đang xảy ra. Hoặc giả như gã đang kiểm chứng lại sự việc ấy cho chắc chắn. Cả cô gái lẫn người đầy tớ đều không phát hiện ra sự tồn tại của gã mặt dài. Mắt họ đang dán chặt vào trận giao tranh khốc liệt. Chẳng có ai nhìn ra đằng sau.

Nhân vật này là thế nào? Gã trốn dưới lòng đất trong thời cổ đại để làm gì? Ông Amada Tomohiko cố tình vẽ một người kỳ quái, bí hiểm ở góc bức tranh như thể cố ý phá hỏng cấu trúc cân bằng nhằm mục đích gì?

Vì sao tác phẩm này lại được đặt tên là *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*? Đúng là trong tranh có một người địa vị cao quý đang bị sát hại bằng kiếm. Nhưng nhìn thế nào thì ông già vận trang phục cổ đại này không hề hợp với tên gọi "chỉ huy đội kỵ sĩ." "Chỉ huy đội kỵ sĩ." rõ ràng là danh xưng ở châu Âu thời cận đại hoặc trung đại. Lịch sử Nhật Bản chưa bao giờ có chức danh ấy. Vậy mà ông Amada Tomohiko lại dùng cái tên kỳ lạ *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* để đặt cho tác phẩm. Chắc chắn phải *có lý do gì đó.*

Tuy nhiên, cụm từ "chỉ huy đội kỵ sĩ." lại khơi dậy trí nhớ của tôi. Tôi đã từng nghe thấy cụm từ này. Tôi lần theo ký ức như thể đang kéo sợi chỉ mảnh. Chắc chắn tôi đã gặp cụm từ này trong cuốn tiểu thuyết hay vở kịch nào đó. Một tác phẩm nổi tiếng, nhiều người biết đến. Một tác phẩm nào đó…

Rồi tôi chợt nhớ ra. Là vở opera *Don Giovani* của Mozart. Chắc chắn ở phần đầu vở kịch có cảnh "*Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*" Tôi đi tới giá đĩa ở phòng khách, lấy hộp đĩa Don Giovanni và đọc tờ chú giải. Đúng là người bị giết ở cảnh đầu là "chỉ huy đội kỵ sĩ." Ông ta không có tên. Chỉ được viết là "chỉ huy đội kỵ sĩ."

Nội dung vở kịch được viết bằng tiếng Ý, ông già bị giết ở cảnh đầu được chú thích là "Il Commendatore." Một người nào đó đã dịch sang tiếng Nhật là "chỉ huy đội kỵ sĩ." và cách gọi này được dùng đến

tận bây giờ. Tôi không biết "commendatore." chính xác là địa vị hay chức danh như thế nào. Các tờ chú thích ở các hộp đĩa khác cũng không thấy giải thích. Trong vở opera này, ông ta chỉ là một "chỉ huy đội kỵ sĩ." không có tên, là vai chính bị Don Giovanni đâm chết ngay từ cảnh mở màn. Cuối cùng, ông ta biến thành một pho tượng báo điềm gở xuất hiện trước mặt Don Giovanni và lôi gã xuống địa ngục.

Ngẫm thử thì chẳng phải việc này rõ như ban ngày sao? Người thanh niên đẹp trai trong bức tranh chính là kẻ ăn chơi trác táng Don Giovanni (viết theo tiếng Tây Ban Nha là Don Juan), còn người đàn ông lớn tuổi bị giết là chỉ huy đội kỵ sĩ danh tiếng. Cô gái trẻ là ái nữ của ngài chỉ huy, tên là Donna Anna. Tên đầy tớ là Leporello, người hầu của Don Giovanni. Tên đầy tớ đang cầm trên tay bảng danh sách dài ghi lại tên tất cả những phụ nữ mà chủ nhân của hắn đã chinh phục được. Don Giovanni ra sức quyến rũ nàng Donna Anna nhưng bị bố nàng - chỉ huy đội kỵ sĩ - ngăn cản nên đã xảy ra trận đấu kiếm, kết cục là gã giết luôn ngài chỉ huy. Một cảnh rất nổi tiếng của vở kịch. Tại sao tôi lại không nhận ra chứ?

Có phải vì sự kết hợp giữa opera của Mozart và tranh vẽ thời Asuka quá xa lạ không. Cho nên tôi không tài nào liên kết được hai thứ với nhau. Nhưng một khi đã hiểu ra rồi thì mọi thứ lại trở nên rõ ràng. Ông Amada Tomohiko đã "lắp." nguyên thế giới opera của Mozart vào thời Asuka. Quả là một thử nghiệm thú vị. Tôi ghi nhận điều đó. Nhưng đâu là *sự cần thiết* của việc thử nghiệm này? Nó quá khác với phong cách thường thấy của ông. Chưa kể, vì sao ông phải bọc kín và giấu bức tranh trên gác mái?

Và sự tồn tại của nhân vật mặt dài thò đầu từ dưới đất lên ở bên trái, phía dưới bức tranh rút cuộc có ý nghĩa gì? Đương nhiên vở opera *Don Giovanni* của Mozart không có nhân vật này. Ông Amada Tomohiko đã thêm nhân vật này vào là có dụng ý. Ngoài ra, trong vở opera, nàng Donna Anna không tận mắt chứng kiến cảnh bố bị đâm chết. Nàng đi tìm kiếm sự trợ giúp từ người yêu là chàng kỵ sĩ Don Ottavio. Khi nàng quay về hiện trường cùng Don Ottavio thì phát hiện bố mình đã tắt thở. Bối cảnh trong tranh của Amada Tomohiko

đã bị thay đổi đôi chút, chắc là để tăng thêm tính bi kịch. Nhưng gã đang thò cổ từ dưới mặt đất lên kia nhìn thế nào cũng không phải là Don Ottavio. Dung mạo của gã rất kỳ dị, khác hẳn với tiêu chuẩn thông thường. Không thể là chàng kỵ sĩ nghĩa hiệp mặt búng ra sữa đến giúp nàng Donna Anna được.

Hay gã là ác quỷ từ địa ngục chui lên? Gã xuất hiện trước ở đây với mục đích thám thính để sau này lôi Don Giovanni xuống địa ngục? Nhưng nhìn thế nào cũng chẳng hề thấy gã giống ma quỷ. Quỷ thì ánh mắt không kỳ lạ như thế. Còn ma thì chẳng việc gì phải lén lút mở cái nắp gỗ hình vuông để thò mặt lên. Trông gã giống như một tên lừa đảo can dự vào sự việc hơn. Tôi tạm gọi gã là 'Mặt Dài'.

Mấy tuần sau đó, tôi chỉ im lặng ngắm bức tranh. Khi nhìn bức tranh, tôi chẳng còn hứng vẽ tranh của mình nữa. Cũng không thiết gì ăn uống. Tôi chỉ ăn rau có trong tủ lạnh với xốt mayonnaise hoặc đun nóng lại đồ hộp để ăn. Tôi ngồi bệt xuống sàn trong xưởng vẽ, nghe đi nghe lại đĩa *Don Giovanni* và ngắm bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* không biết chán. Khi chiều xuống, tôi sẽ mang thêm ly rượu vào uống.

Một bức tranh thực sự xuất sắc. Nhưng theo tôi biết thì bức tranh này không nằm trong bất kỳ bộ tranh nào của ông Amada Tomohiko. Nghĩa là không ai biết đến sự tồn tại của bức tranh này. Bởi lẽ, nếu bức tranh này được công bố thì chắc chắn nó sẽ là một trong những tác phẩm tiêu biểu của ông Amada Tomohiko. Một bức tranh có thể dùng làm áp phích quảng cáo cho buổi triển lãm tưởng nhớ ông. Và đây không chỉ là bức tranh "được vẽ một cách xuất sắc." Rõ ràng bức tranh còn chứa đựng sức mạnh dồi dào không giống bình thường. Sự thật này thì đến cả người không am hiểu mấy về mỹ thuật cũng nhìn được ra.

Bức tranh có thứ gì đó rất khơi gợi, chạm tới phần sâu thẳm của trái tim người xem và dẫn dắt trí tưởng tượng của họ tới một nơi hoàn toàn khác.

Tôi không sao rời mắt được khỏi gã 'Mặt Dài' râu ria rậm rạp ở

phía dưới bức tranh. Tôi có cảm giác như thể gã mở nắp và mời gọi *cá nhân* tôi xuống thế giới bên dưới. Chính *tôi* chứ không phải ai khác. Thực tế thì tôi cũng rất tò mò muốn biết thế giới bên dưới cái nắp đó như thế nào. Không rõ gã từ đâu tới? Gã đang làm gì? Cái nắp kia sẽ được đóng lại hay cứ để mở suốt như thế?

Vừa ngắm bức tranh, tôi vừa nghe đi nghe lại cảnh đó trong vở *Don Giovanni*. Cảnh thứ ba, màn một, sau khúc dạo đầu. Nghe nhiều nên tôi gần như thuộc hết cả lời ca khúc lẫn lời thoại.

Donna Anna

“A, tên sát nhân kia, chính hắn đã giết cha em.

Máu này… Vết thương này…,

Gương mặt đã nhuốm màu cái chết,

Hơi thở đã tắt

Chân tay đã lạnh,

Cha ơi, người cha nhân từ của con!

Cha đã bất tỉnh,

Cha sắp chết rồi.”

6
Tạm thời là một khách hàng vô diện

Tôi nhận được điện thoại của văn phòng đại diện khi gần cuối hè. Lâu lắm rồi mới có người gọi điện thoại cho tôi. Ban ngày vẫn còn cái nóng của mùa hè nhưng tới chiều thì nhiệt độ trong núi giảm xuống. Tiếng ve ồn ã nhỏ dần, nhường chỗ cho dàn hợp xướng của lũ côn trùng. Không giống khi sống trong thành phố, ở giữa thiên nhiên này, đến mùa nào thì mùa đó sẽ tự giành lấy phần của mình.

Đầu tiên, chúng tôi thông báo tình hình cho nhau. Nói vậy chứ cũng không có gì đáng kể.

"Việc sáng tác tiến triển tốt chứ?"

"Cũng túc tắc." Tôi nói. Đương nhiên là nói dối. Tôi đã chuyển tới đây được gần bốn tháng nhưng tấm vải vẽ vẫn trắng tinh.

"Tốt quá." Đầu dây bên kia đáp. "Hôm nào cho tôi xem nhé. Biết đâu tôi lại giúp được gì."

"Cảm ơn anh. Hôm nào tôi sẽ cho anh xem."

Rồi anh ta đi vào việc chính. "Tôi gọi điện vì có việc này muốn hỏi cậu. Không biết cậu có muốn vẽ tranh chân dung thêm một lần nữa không?"

"Tôi đã nói là sẽ không vẽ chân dung nữa rồi mà."

"Đúng là cậu có nói. Nhưng thù lao lần này nhiều một cách vô lý."

"Nhiều một cách vô lý?"

"Hậu hĩnh quá cả mức cho phép."

"Quá tới mức nào?"

Anh ta cho tôi biết con số cụ thể. Suýt nữa thì tôi buột miệng huýt sáo. Nhưng đương nhiên là tôi không làm.

"Ngoài kia còn bao nhiêu người chuyên vẽ chân dung mà." Tôi

nói bằng giọng điềm tĩnh.

“Cũng không nhiều lắm đâu, ngoài cậu chỉ có mấy người là vẽ tạm được thôi.”

“Vậy anh hỏi họ đi. Với số tiền đó thì họ sẽ nhận lời ngay tức thì.”

“Khách hàng chỉ đích danh *cậu*. Khách hàng ra điều kiện là cậu phải vẽ. Không thể là người khác.”

Tôi chuyển ống nghe từ tay phải sang tay trái, dùng tay phải gãi tai.

Đầu dây bên kia nói tiếp: “Người đó đã xem vài bức chân dung cậu vẽ và rất thích. Người đó nói rằng sức sống trong tranh của cậu khó tìm thấy ở tranh người khác.”

“Nhưng khó hiểu thật đấy. Liệu có khả năng một người bình thường *xem được vài* bức chân dung tôi sẽ không? Tôi có tổ chức triển lãm tranh cá nhân hằng năm đâu.”

“Tôi không rõ cụ thể thế nào.” Giọng anh ta hơi bối rối. “Tôi chỉ truyền đạt lại lời của khách hàng thôi. Ngay từ đầu tôi đã nói với khách hàng là cậu đã từ bỏ việc vẽ tranh chân dung. Rằng cậu có vẻ rất quyết tâm nên chắc sẽ không nhận lời đâu. Nhưng khách hàng không nghe. Bởi vậy mới có con số thù lao cụ thể kia.”

Tôi suy nghĩ về lời đề nghị. Thành thật mà nói, tôi bị hấp dẫn bởi số tiền. Chưa kể, lòng tự tôn của tôi ít nhiều cũng bị kích thích khi có người nhìn thấy giá trị trong tác phẩm của tôi - dù là tác phẩm giao khoán, được hoàn thành theo cách gần như máy móc. Nhưng tôi đã thề với chính mình rằng sẽ không bao giờ vẽ tranh chân dung để kiếm tiền nữa. Cùng với việc bị vợ bỏ, tôi đã quyết tâm bắt đầu một cuộc đời mới. Tôi không thể dễ dàng bị lung lay chỉ vì một xấp tiền trước mặt.

“Sao khách hàng đó lại hào phóng vậy?” Tôi hỏi thử.

“Tuy tình hình kinh tế ảm đạm nhưng vẫn có những người thừa tiền đấy. Chẳng hạn những người kiếm được tiền từ giao dịch cổ

phiếu trên mạng hoặc khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, nhiều lắm. Tiền vẽ tranh chân dung có thể tính vào chi phí."

"Tính vào chi phí?"

"Trên sổ sách kế toán, có thể ghi tranh chân dung là một thứ đồ dùng trong công việc, không phải là đồ mỹ thuật."

"Nghe vậy tôi cũng thấy ấm lòng." Tôi nói.

Những người kiếm tiền bằng giao dịch cổ phiếu trên mạng hay những người khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, dù họ thừa tiền hay có thể trừ vào chi phí công ty, tôi cũng không hình dung được họ lại muốn vẽ tranh chân dung và treo bức tranh đó lên tường văn phòng như một thứ *đồ dùng*. Phần lớn họ là những người trẻ, lúc làm việc thì đi giày thể thao Nike, mặc quần bò mài, áo thun sờn rách, áo khoác Banana Republic, tự hào khi uống cà phê Starbucks bằng cốc giấy. Loại tranh chân dung bằng sơn dầu nặng nề không hề hợp với phong cách của họ. Nhưng dĩ nhiên trong xã hội có rất nhiều kiểu người. Tôi không thể quy chụp như vậy. Chưa chắc là không có người muốn vẽ hình ảnh mình đang uống cà phê (đương nhiên là sử dụng loại hạt cà phê được chứng nhận Fair Trade) bằng cốc giấy của Starbucks (hay của hãng nào đó).

"Nhưng có một điều kiện." Tay phụ trách nói. "Khách hàng muốn được làm mẫu thật, cậu sẽ ngồi đối diện với khách hàng để vẽ. Khách hàng sẽ thu xếp thời gian."

"Nhưng tôi không vẽ theo kiểu đó."

"Tôi biết. Cậu có thể gặp và nói chuyện riêng với khách hàng nhưng không để khách hàng làm mẫu. Đó là cách làm việc của cậu. Tôi đã nói với khách hàng như vậy. Khách hàng nói là lần này muốn ngồi trước mặt để cậu vẽ. Đó là điều kiện của khách hàng."

"Làm vậy để làm gì?"

"Tôi không biết."

"Một yêu cầu thật kỳ lạ. Sao phải quan trọng chuyện đó? Lẽ ra phải thấy may vì không cần ngồi làm mẫu chứ?

“Một yêu cầu bất thường. Nhưng thù lao thì miễn chê.”

“Tôi cũng thấy mức thù lao miễn chê.” Tôi đồng tình.

“Giờ tùy thuộc vào cậu thôi. Họ có bảo cậu phải bán linh hồn đâu. Cậu là một họa sĩ vẽ chân dung tài năng và tài năng ấy có triển vọng.”

“Nghe như kẻ giết thuê của trùm mafia đã rửa tay gác kiếm.” Tôi nói. “Và anh đang bảo tôi hãy hạ nốt một mục tiêu nữa giúp anh.”

“Nhưng sẽ không có đổ máu. Thế nào, cậu muốn thử không?”

Sẽ không có đổ máu. Tôi nhẩm lại trong đầu. Bất giác, tôi nhớ đến bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ.*

“Khách hàng là người thế nào?” Tôi hỏi.

“Thú thật tôi cũng không rõ.”

“Là nam hay nữ cũng chưa biết à?”

“Chưa. Giới tính, tuổi tác, họ tên đều chưa nghe. Tạm thời là một khách hàng vô diện. Một luật sư xưng là đại diện gọi điện cho tôi, tôi chỉ trao đổi với người đó.”

“Nhưng chuyện này là nghiêm túc đúng không?”

“Ừ, không có gì đáng ngờ đâu. Bên kia là văn phòng luật sư đàng hoàng, thỏa thuận xong bên kia sẽ chuyển tiền đặt cọc ngay.”

Vẫn cầm điện thoại, tôi buông tiếng thở dài, “Chuyện bất ngờ nên tôi không thể trả lời ngay được. Cho tôi ít thời gian suy nghĩ.”

“Không sao. Cậu cứ suy nghĩ cho kỹ. Khách hàng nói cũng không phải chuyện gấp gáp.”

Tôi nói cảm ơn rồi dập máy. Vì chẳng nghĩ ra việc gì cần làm nên tôi lại vào xưởng vẽ, bật đèn, ngồi xuống sàn nhà và ngắm bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ.* Lát sau, thấy đói, tôi ra bếp lấy tương cà và một đĩa đầy bánh quy giòn Ritz mang vào xưởng vẽ. Tôi ăn bánh quy chấm xốt cà rồi tiếp tục ngắm bức tranh. Bánh quy chấm xốt cà đương nhiên chả ngon lành gì. Thậm chí còn rất kinh. Nhưng ngon hay không với tôi lúc này chẳng thành vấn đề. Chỉ cần bụng bớt đói

là được.

Bức tranh đó mê hoặc tôi cả về mặt tổng thể lẫn chi tiết. Có thể nói tôi gần như *bị hút* vào bức tranh. Sau vài tuần ngắm bức tranh, tôi tiến lại gần hơn, nhặt ra từng chi tiết để kiểm chứng. Tôi đặc biệt quan tâm tới nét mặt của năm nhân vật trong bức tranh. Tôi dùng bút chì vẽ lại chi tiết nét mặt từng người. Từ chỉ huy đội kỵ sĩ, Don Giovanni, Donna Anna, Leporello cho tới 'Mặt Dài' Giống như kẻ mọt sách cẩn thận chép lại từng câu chữ tâm đắc trong sách.

Đây là lần đầu tiên tôi phác họa lại nhân vật trong tranh truyền thống, ngay khi bắt đầu tôi đã nhận ra cuộc thử sức này khó hơn tôi tưởng rất nhiều. Tranh truyền thống tập trung vào đường nét, phương pháp thể hiện nghiêng về hai chiều hơn là ba chiều. Vì vậy, tính biểu trưng và tính biểu tượng được chú trọng hơn tính hiện thực. Đưa nguyên hình ảnh được vẽ dưới cái nhìn như vậy vào ngôn ngữ "tranh phương Tây." vốn dĩ đã có những hạn chế. Nhưng sau vài lần thử nghiệm rồi thất bại, tôi cũng làm được. Công việc này tuy không tới mức "thay da đổi thịt." nhưng tôi cần đọc và "dịch." được hình ảnh. Để làm được việc này, trước hết tôi phải nắm bắt được ý đồ của bức tranh gốc. Nói cách khác, dù ít hay nhiều, tôi cũng buộc phải hiểu được quan điểm hoặc con người của họa sĩ Amada Tomohiko. Nói ví von thì là cần xỏ chân vào đôi giày của ông ấy.

Làm công việc phác họa đó một thời gian, tôi chợt nghĩ "vẽ tranh chân dung lại sau một thời gian cũng không phải ý kiến tồi." Dù sao tôi cũng đang chẳng vẽ được gì. Thậm chí tôi còn chẳng biết phải vẽ gì hay bản thân muốn vẽ gì. Dù không thích nhưng thử bắt tay vào vẽ thứ gì đó cũng không hẳn là không hay. Nếu cứ tiếp tục sống mà không sáng tác được gì thế này thì sớm muộn tôi sẽ không thể vẽ được nữa. *Thậm chí sẽ không sẽ được cả tranh chân dung.* Tất nhiên số tiền thù lao kia cũng hấp dẫn tôi. Hiện tuy không chi tiêu mấy nhưng thu nhập từ lớp dạy vẽ cũng không đủ để trang trải. Tôi vừa đi du lịch dài ngày, lại mua một chiếc xe cũ, số tiền tiết kiệm đang ngày một thâm hụt, dù không nhiều. Vậy nên số tiền thù lao khủng kia quả là có sức hấp dẫn lớn.

Tôi gọi điện cho văn phòng đại diện và nói rằng tôi sẽ chỉ nhận lời lần này thôi. Dĩ nhiên là anh ta rất vui.

“Có điều, nếu phải gặp khách và để khách làm mẫu thì tôi sẽ phải đi tới đó.” Tôi nói.

“Chuyện đó thì cậu không phải lo. Khách hàng nói sẽ tới nhà cậu ở Odawara.”

” Odawara?”

“Đúng thế.”

“Người đó biết nhà tôi à?”

“Nghe nói khách hàng ở gần đó. Khách hàng cũng biết là cậu đang ở nhà của ông Amada Tomohiko.”

Tôi á khẩu trong một giây. “Lạ thật đấy. Hầu như không ai biết tôi đang sống ở đây. Đặc biệt là chuyện tôi ở nhà của ông Amada Tomohiko.”

“Dĩ nhiên là tôi cũng không biết.” Tay bên văn phòng đại diện nói.

“Vậy vì sao người đó lại biết?”

“Chà, tôi chịu. Nhưng giờ chỉ cần dùng internet thì cái gì cũng tìm ra. Với những người thành thạo thì có lẽ chẳng có gì là bí mật cá nhân hết.”

“Việc người đó sống gần nơi tôi ở chỉ là tình cờ à? Hay đó là một trong những lý do để chọn tôi?”

“Tôi cũng không biết nữa. Khi nào gặp người đó, có gì cần hỏi cậu cứ hỏi thử xem.”

Tôi đáp rằng tôi sẽ làm vậy.

“Lúc nào cậu có thể bắt đầu?”

“Lúc nào cũng được.”

“Tôi sẽ báo lại với khách và liên lạc với cậu sau.”

Đặt máy điện thoại xuống, tôi ra ngoài ban công, nằm trên trường kỷ và nghĩ về sự việc vừa rồi. Càng nghĩ càng thấy hiện lên

nhiều câu hỏi. Thứ nhất là tôi không thích chuyện khách hàng đó biết tôi đang sống trong căn nhà này. Cảm tưởng như tôi đang bị ai đó rình rập và theo dõi nhất cử nhất động. Nhưng người đó là ai và tại sao lại quan tâm đến một người như tôi? Ngoài ra, xét một cách tổng thể thì chuyện này dường như hơi tốt đẹp quá. Đúng là tranh chân dung tôi sẽ được đánh giá tốt. Tôi cũng đủ tự tin. Mặc dù vậy thì cũng chỉ giống những bức tranh chân dung nhan nhản khắp nơi. Nhìn từ góc độ nào cũng không thể gọi là "tác phẩm nghệ thuật." Chưa kể, tôi vẫn còn là một họa sĩ vô danh trong xã hội. Kể cả có thấy thích sau khi xem vài bức tranh tôi vẽ đi nữa (tôi không tài nào chấp nhận câu chuyện theo hướng bề nổi như thế) thì người đó sẵn sàng trả số tiền thù lao lớn như vậy ư?

Hay khách hàng đó là chồng của người phụ nữ mà tôi đang qua lại? Ý nghĩ ấy đột nhiên lóe lên trong đầu tôi. Dù không có căn cứ cụ thể nhưng càng nghĩ tôi càng thấy khả năng đó *không phải là không có*. Nếu có một người hàng xóm ẩn danh quan tâm đến tôi thì chỉ có thể là người này. Nhưng vì sao người chồng đó phải bỏ ra số tiền lớn để nhờ nhân tình của vợ vẽ chân dung cho mình chứ? Không hợp lý chút nào. Trừ phi đó là một kẻ biến thái.

Thôi cứ kệ đi, tôi nghĩ. Nếu trước mặt có dòng nước như vậy thì cứ xuôi theo xem sao. Nếu đối phương che giấu kế hoạch nào đó thì tôi cứ thử hùa theo xem thế nào. Làm vậy có khi còn khôn ngoan hơn là án binh bất động trên núi thế này. Hơn nữa tôi cũng thấy tò mò. Không biết người mà tôi sắp gặp là người thế nào? Người đó sẽ đòi hỏi gì ở tôi sau khi trả một số tiền lớn? Tôi muốn làm rõ *điều đó*.

Quyết định xong, tôi thấy nhẹ nhõm hẳn. Đêm đó, lâu lắm rồi tôi mới ngủ được ngay và ngủ sâu mà không nghĩ ngợi. Nửa đêm, hình như tôi có nghe thấy tiếng sục sạo của con cú. Nhưng có lẽ là chuyện xảy trong cơn mơ chập chờn.

7
Một cái tên dễ nhớ, không hay cũng không dở

Sau vài cuộc trao đổi trên điện thoại thông qua văn phòng đại diện ở Tokyo, cuộc gặp với vị khách bí ẩn nọ được ấn định vào chiều thứ Ba tuần tiếp theo (đến tận lúc đó tên vị khách vẫn chưa được tiết lộ). Vị khách đồng ý với trình tự quen thuộc của tôi là ngày đầu tiên chỉ làm quen, trò chuyện chừng một tiếng chứ không vẽ.

Khả năng nắm bắt đặc điểm trên gương mặt đương nhiên là điều kiện cần để vẽ tranh chân dung nhưng chưa đủ. Bởi nếu vậy thì chỉ là vẽ sao cho giống mà thôi. Để vẽ được bức chân dung sống động thì cần có khả năng nắm bắt được điểm mấu chốt trên gương mặt đối phương. Xét theo nghĩa nào đó thì gương mặt cũng giống như chỉ tay, không phải có từ lúc mới sinh mà được hình thành theo thời gian hoặc môi trường, không phải là thứ bất biến.

Sáng thứ Ba, tôi dọn dẹp nhà cửa, ngắt hoa ngoài vườn cắm vào bình, chuyển bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* từ xưởng vẽ sang phòng ngủ dành cho khách, dùng giấy bọc nâu cũ che lại. Không thể để người khác nhìn thấy bức tranh này.

Hơn 1 giờ 5 phút, một chiếc ô tô chạy lên con dốc đứng rồi dừng ở chỗ đỗ xe trước thềm nhà. Tiếng động cơ nặng và trầm còn kéo dài một lúc mới ngừng. Nghe giống tiếng con thú rên rỉ đầy thỏa mãn từ trong hang sâu. Chắc là một chiếc xe phân khối lớn. Tiếng động cơ tắt, sự tĩnh lặng lại trở về với thung lũng. Một chiếc coupe thể thao màu bạc của hãng Jaguar. Vừa lúc có ánh nắng lọt qua kẽ mây chiếu thẳng vào thanh chắn bùn dài bóng loáng. Tôi không thạo về xe cộ nên không rõ chiếc xe thuộc dòng nào nhưng cũng có thể đoán đây là đời mới nhất, quãng đường chạy chưa quá bốn con số, giá thành ít nhất cũng phải đắt gấp hai mươi lần chiếc Corolla Wagon cũ tôi vừa mua. Nhưng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Đây là người sẵn sàng trả từng ấy tiền cho một bức tranh chân dung cơ mà.

Giả sử ông ta có tới đây bằng du thuyền thì tôi cũng chẳng lạ.

Bước xuống xe là một người đàn ông trung niên ăn vận thanh lịch. Ông ta đeo kính râm màu xanh đậm, mặc áo sơ mi cotton dài tay màu trắng (không chỉ trắng mà là trắng phau), quần kaki màu vàng cát, đi giày thuyền màu kem. Ông ta cao khoảng hơn một mét bảy. Gương mặt rám nắng đều và vừa phải. Tổng thể toát lên vẻ sạch sẽ. Tuy nhiên, thứ thu hút tôi đầu tiên lại là mái tóc. Mái tóc dày, xoăn nhẹ, trắng toát không trừ sợi nào. Không phải xám hay muối tiêu mà là trắng tinh khôi như tuyết đầu mùa.

Từ khe rèm cửa sổ, tôi quan sát ông ta xuống xe, đóng cửa (có tiếng "sập." đặc trưng của loại xe cao cấp khi thả tay đóng cửa), không khóa xe mà nhét luôn chìa khóa vào túi quần rồi bước lại phía tiền sảnh. Cách ông ta bước đi rất đẹp. Lưng thẳng, tất cả các cơ đều được vận dụng tối đa. Chắc chắn hằng ngày ông ta đều tập môn thể thao nào đó. Và tập nghiêm túc. Tôi rời khỏi cửa sổ, ngồi xuống ghế phòng khách, đợi chuông cửa reo. Khi chuông reo, tôi chậm rãi đi ra và mở cửa.

Thấy tôi mở cửa, người đàn ông tháo cặp kính râm cho vào túi áo ngực rồi chẳng nói chẳng rằng, chìa tay về phía tôi. Gần như theo phản xạ, tôi cũng chìa tay ra. Người đàn ông bắt tay tôi. Kiểu bắt tay khăng khít giống như người Mỹ. Theo cảm nhận của tôi thì hơi mạnh nhưng không đến mức đau.

"Tôi là Menshiki. Rất hân hạnh." Người đàn ông xưng tên bằng giọng rành rọt. Giống như trước buổi thuyết trình, người thuyết trình thử micro rồi nhân tiện chào luôn.

"Tôi cũng rất hân hạnh." Tôi nói. "Ông Menshiki?"

"Chữ Hán là chữ Miễn trong miễn thuế và chữ Sắc trong từ màu sắc."

"Menshiki." Tôi thử xếp hai chữ Hán lại trong đầu. Một sự kết hợp hơi lạ.

"Nghĩa là thoát màu." Người đàn ông nói. "Họ này hiếm lắm. Trừ họ hàng nhà tôi ra thì hầu như không có ai họ này."

“Nhưng lại dễ nhớ.”

“Đúng thế. Một cái tên dễ nhớ. Không hay cũng không dở.” Người đàn ông nói và khẽ mỉm cười. Ông ta để râu mọc lởm chởm từ má xuống cằm nhưng có lẽ không phải do chưa cạo. Chắc ông ta cố tình chừa lại vài mi li mét. Khác với tóc, râu của ông ta vẫn còn đen phân nửa. Tôi thắc mắc không hiểu vì sao mỗi mái tóc lại có thể bạc trắng đến thế.

“Xin mời vào.” Tôi nói.

Menshiki khẽ gật đầu, cởi giày rồi bước vào nhà. Dáng điệu của ông ta rất uyển chuyển nhưng vẫn có chút gì đó căng thẳng. Giống như một con mèo to xác được dẫn tới địa điểm mới, mỗi cử chỉ đều thận trọng và nhẹ nhàng, mắt láo liên quan sát xung quanh.

Căn nhà dễ chịu quá.” Sau khi ngồi xuống ghế, ông ta nói. “Rất yên tĩnh và êm ả.”

“Đúng là yên tĩnh thật. Có điều mua sắm thì hơi bất tiện.”

“Nhưng chắc chắn là môi trường lý tưởng cho công việc của cậu.”

Tôi ngồi xuống ghế đối diện với ông ta. “Nghe nói ông Menshiki cũng sống gần đây.”

“Vâng, đúng vậy. Đi bộ thì hơi lâu nhưng tính theo đường thẳng thì tương đối gần.”

*”Tính theo đường thẳng.” Tôi nhắc lại. Bởi lẽ cách nói này nghe hơi lạ. “Cụ thể, tính theo đường thẳng thì gần đến mức nào?”

“Đến mức tôi chỉ cần vẫy tay là cậu nhìn thấy được.”

“Nghĩa là từ đây có thể nhìn thấy nhà của ông à?”

“Đúng thế?”

Tôi đang không biết đáp lại sao thì Menshiki nói: “Cậu có muốn nhìn nhà tôi không?”

“Nếu được.” Tôi nói.

“Cậu không phiền nếu tôi ra ngoài ban công chứ?”

“Đương nhiên rồi, mời ông.”

Menshiki đứng dậy, bước ra ngoài ban công nối với phòng khách. Ông ta ngả người qua lan can rồi chỉ tay về phía bên kia thung lũng.

“Cậu nhìn thấy căn nhà bê tông màu trắng đằng kia không? Ngôi nhà ốp kính nằm trên núi đang lấp lánh dưới ánh mặt trời ấy.”

Nghe vậy, tự nhiên tôi á khẩu. Đó chính là căn biệt thự sang trọng mà chiều nào tôi cũng nằm trên trường kỷ ngoài ban công vừa ngắm vừa nhâm nhi rượu. Một căn nhà bề thế, nổi bật nằm chếch bên phải nhà tôi.

“Tuy hơi xa nhưng vẫy tay mạnh là có thể chào nhau được.” Menshiki nói.

“Nhưng kể cả vậy thì sao ông biết được tôi đang sống đây?” Vẫn đặt hai tay lên lan can, tôi hỏi.

Gương mặt ông ta thoáng lộ vẻ bối rối. Không hẳn là bối rối thực sự. Chỉ là làm ra vẻ bối rối thôi. Nói vậy chứ hầu như tôi không cảm thấy ông ta đang diễn. Chỉ là ông ta muốn dừng lại một chút trước khi trả lời.

“Thu thập thông tin hiệu quả là một phần công việc của tôi. Đại loại tôi đang làm công việc như vậy.” Ông ta nói.

“Liên quan đến internet à?”

“Đúng thế. Nói chính xác thì liên quan đến internet cũng là một phần công việc của tôi.”

“Nhưng hầu như không ai biết tôi đang sống ở đây.”

Menshiki mỉm cười:

“Hầu như không ai biết, nói ngược lại nghĩa là có một *ít ng*ười biết.”

Tôi nhìn lại căn nhà bê tông trắng sang trọng phía bên kia thung lũng. Rồi lại nhìn người đàn ông tên Menshiki. Chắc hẳn đây chính là người đàn ông tối nào cũng xuất hiện ngoài ban công. Suy đoán theo hướng đó, tôi thấy thân hình, dáng điệu của ông ta trùng khớp với

nhân vật kia. Khó có thể đoán được tuổi chính xác của ông ta. Nhìn mái tóc trắng như tuyết thì đoán ông ta khoảng gần hoặc hơn 60 một chút nhưng làn da căng bóng, gương mặt không hề có nếp nhăn. Đôi mắt sâu vẫn ánh lên nét trẻ trung của người chưa đến 30. Tổng hợp các yếu tố đó lại thì khó mà tính được tuổi thật. Nếu bảo là trong khoảng từ 45 đến 60 thì cũng chỉ biết tin như vậy thôi.

Menshiki quay lại ghế sofa, tôi cũng quay lại phòng khách và ngồi đối diện với ông ta. Tôi quyết định mở lời.

"Ông Menshiki này, tôi hỏi ông điều này được không?"

"Dĩ nhiên, bất cứ điều gì cậu muốn." Ông ta mỉm cười nói.

"Việc tôi sống gần nhà ông có liên quan gì tới lời đề nghị vẽ tranh chân dung không?"

Menshiki thoáng cau mặt. Khi cau mặt, hai bên khóe mắt của ông ta xuất hiện vài nếp nhăn nhỏ. Những nếp nhăn trông hết sức duyên dáng. Đường nét trên gương mặt ông ta, nếu nhìn kỹ từng chi tiết thì thấy rất đẹp. Đôi mắt hình hạnh nhân hơi sâu, trán rộng vừa phải, lông mày đậm và nét, mũi nhỏ và cao. Mắt, mũi và lông mày rất hài hòa với gương mặt nhỏ. Có điều, mặt ông ta nhỏ nhưng lại bè nên theo quan điểm thẩm mỹ chung thì hơi bất cân xứng. Nghĩa là tỉ lệ ngang dọc không đều. Nhưng lại không thể quy sự bất cân xứng đó là khuyết điểm. Bởi đó là một trong những đặc tính của khuôn mặt ông ta, và ngược lại, sự bất cân xứng đó khiến người nhìn cảm thấy yên tâm. Giả sử nếu cân xứng hoàn hảo quá, người nhìn sẽ thấy hơi phản cảm với diện mạo đó và trở nên cảnh giác. Tuy nhiên, gương mặt ông ta lại khiến người gặp lần đầu thấy yên lòng. Như thể gương mặt ấy đang ân cần nói rằng: "Không sao đâu. Xin hãy yên tâm. Tôi không đến nỗi xấu đâu. Tôi không có ý định làm hại bạn đâu."

Vành tai to và nhọn nhô ra dưới mái tóc trắng được cắt tỉa gọn ghẽ. Đôi tai ấy tạo cho tôi cảm giác về sự sống mơn mởn. Giống như cây nấm rừng to khỏe vươn mình lên giữa đám lá rụng sau cơn mưa mùa thu buổi sớm. Khuôn miệng rộng, đôi môi mỏng chúm chím sẵn

sàng mỉm cười bất cứ lúc nào.

Đương nhiên có thể bảo ông ta thuộc dạng đẹp trai. Và thực tế có lẽ cũng đẹp trai thật. Nhưng các đường nét trên gương mặt lại có phần cự tuyệt, vô hiệu hóa vẻ đẹp trai thường thấy kia. Gương mặt ông ta quá sống động để gọi là đẹp trai, mọi cử động đều rất tinh tế. Các biểu cảm trên gương mặt không phải được hình thành do tính toán mà hiện lên một cách tự nhiên và tự phát. Nếu là biểu cảm có ý đồ thì ông ta là một diễn viên tương đối tài năng. Nhưng tôi có cảm giác không phải như vậy.

Tôi thường quan sát gương mặt người gặp lần đầu, từ đó rút ra nhiều cảm nhận. Việc này đã trở thành thói quen. Trong nhiều trường hợp, chẳng có căn cứ nào cụ thể. Chỉ đơn giản là trực giác. Nhưng thứ cứu cánh cho một họa sĩ vẽ tranh chân dung như tôi trong hầu hết các trường hợp lại *chỉ là trực giác*.

"Câu trả lời là 'có' và 'không'." Menshiki nói. Hai tay ông ta đang xòe ngửa trên đầu gối, sau đó ông ta úp tay xuống.

Tôi không nói gì, đợi ông ta nói tiếp.

"Tôi là người hay để ý xem ai đang sống gần nhà mình." Menshiki nói. "Không hẳn là để ý mà quan tâm thì đúng hơn. Đặc biệt là trong trường hợp thi thoảng gặp nhau qua thung lũng."

Chẳng phải khoảng cách này hơi quá xa để *gặp nhau* sao? Tôi thầm nghĩ nhưng không nói ra. Tôi cũng nghĩ tới khả năng ông ta có một kính viễn vọng tính năng cao và dùng nó để âm thầm quan sát bên nhà tôi nhưng đương nhiên tôi không nói ra. Có lý do gì buộc ông ta phải quan sát *tôi* chứ?

"Thế là tôi biết cậu sống ở đây." Menshiki nói tiếp. "Khi biết cậu là họa sĩ vẽ tranh chân dung chuyên nghiệp, tôi nổi hứng tò mò nên tìm xem vài tác phẩm của cậu. Ban đầu, tôi xem trên internet nhưng thấy không thỏa mãn nên đã xem ba bức tranh thật."

Nghe vậy, tôi không khỏi nghiêng đầu thắc mắc. "Ông nói đã xem ba bức tranh thật là sao?"

"Tôi tới gặp người sở hữu bức tranh, tức người đã làm mẫu để

xin họ cho xem. Ai cũng vui vẻ cho tôi xem. Hình như ai cũng vui khi có người ngỏ ý muốn xem bức chân dung mà mình được vẽ. Khi tôi quan sát bức tranh khoảng cách gần và so sánh với gương mặt ở ngoài đời thực thì có cảm giác rất khó tả. Bởi khi nhìn tranh và nhìn người thật, dần dần tôi không phân biệt được đâu là thật nữa. Nói thế nào nhỉ, tranh cậu sẽ có một thứ khơi gợi tâm hồn người xem từ góc độ không giống bình thường. Nhìn qua thì đó là bức chân dung như bao bức chân dung khác nhưng càng nhìn càng thấy như có thứ gì đó đang ẩn chứa bên trong."

"Thứ gì đó?" Tôi hỏi.

"Thứ gì đó. Tôi không thể diễn tả được bằng lời, có thể gọi là tính cá nhân thật chăng?"

"Tính cá nhân?" Tôi nói. "Là tính cá nhân của tôi hay của người được vẽ?"

"Chắc là cả hai. Trong tranh, hai thứ đó hòa với nhau, đan xen nhau tinh tế tới nỗi khó mà phân định được. Đây là thứ không thể bỏ qua. Dù chỉ thoáng nhìn rồi bỏ đi nhưng sẽ nhận ra ngay là mình vừa bỏ sót thứ gì đó nên tự động lùi lại và nhìn thêm lần nữa. Tôi bị thu hút bởi thứ *gì đó* ấy."

Tôi im lặng.

"Và thế là tôi nảy ra ý nghĩ. Rằng dù thế nào cũng phải nhờ người này vẽ chân dung cho mình. Rồi tôi liên lạc với văn phòng đại diện của cậu."

"Thông qua người đại diện."

"Đúng vậy. Bình thường tôi vẫn giải quyết công việc thông qua người đại diện. Văn phòng luật làm việc đó giúp tôi. Không phải tôi thấy tội lỗi gì đâu. Chỉ là tôi muốn giữ kín danh tính thôi."

"Tên ông rất dễ nhớ."

"Đúng thế." Ông ta mỉm cười nói. Khóe miệng ông ta nở rộng sang hai bên, vành tai khẽ rung rung. "Cũng có lúc tôi không muốn người khác biết tên."

“Mặc dầu vậy, nghe nói mức thù lao ông trả hơi quá hào phóng.” Tôi nói.

“Cậu cũng biết là giá cả chỉ mang tính tương đối. Giá cả được hình thành tự nhiên dựa trên sự cân bằng giữa cung và cầu. Đó là nguyên lý thị trường. Giả sử tôi muốn mua nhưng cậu lại không bán thì giá sẽ tăng lên. Còn ngược lại thì đương nhiên giá sẽ hạ xuống.”

“Tôi hiểu nguyên lý thị trường. Nhưng với ông, việc nhờ tôi vẽ chân dung cần thiết đến vậy sao? Xin lỗi ông khi tôi nói thế này nhưng tranh chân dung là thứ không có thì cũng không ảnh hưởng gì.”

“Đúng. Không có cũng không thành vấn đề. Nhưng tính tôi lại hay tò mò. Tôi muốn biết trong tôi sẽ thế nào khi được cậu vẽ. Nói cách khác, tôi đã tự đặt giá cho tính tò mò của mình.”

“Và giá cho tính tò mò của ông rất cao.”

Ông ta cười phá lên. “Tính tò mò là thứ càng thuần khiết thì càng dữ dội. Chưa kể còn tốn tiền nữa.”

“Ông uống cà phê không?” Tôi hỏi thử.

“Tôi có.”

“Cà phê ban nãy tôi vừa pha bằng máy, không sao chứ?”

“Không sao. Cho tôi cà phê đen.”

Tôi vào bếp, rót cà phê vào hai cốc có quai rồi mang ra.

“Cậu có nhiều đĩa nhạc opera nhỉ.” Menshiki vừa uống cà phê vừa nói. “Cậu thích opera à?”

“Chỗ đĩa đó không phải của tôi. Là của chủ căn nhà này để lại. Nhờ vậy mà từ khi sống ở đây, tôi toàn nghe opera.”

“Chủ căn nhà này là ông Amada Tomohiko?”

“Vâng.”

“Cậu có đặc biệt thích vở opera nào không?”

Tôi suy nghĩ về câu hỏi. “Dạo gần đây tôi hay nghe *Don Giovani*. Tôi có chút lý do.”

“Lý do gì vậy? Có thể cho tôi biết được không?”

“Lý do cá nhân thôi. Không có gì to tát cả.”

“Tôi cũng thích vở *Don Giovanni* và thường xuyên nghe.” Menshiki nói. “Tôi từng xem vở *Don Giovani* tại một nhà hát nhỏ ở Praha. Không lâu sau khi chính quyền của đảng cộng sản bị lật đổ. Chắc cậu cũng biết Praha là nơi vở *Don Giovanni* được công diễn lần đầu. Sân khấu nhỏ, dàn nhạc cũng nhỏ, không có ca sĩ nổi tiếng nhưng buổi biểu diễn rất tuyệt. Ca sĩ không cần cố hát thật to như khi biểu diễn ở nhà hát lớn nên thể hiện được cảm xúc. Nhà hát Metropolitan hay La Scala thì không làm vậy được. Cần phải có ca sĩ nổi tiếng có chất giọng khỏe. Thi thoảng, khúc aria lại cao vút lên. Nhưng những vở opera của Mozart lại cần có sự gần gũi của nhạc thính phòng. Cậu có nghĩ như vậy không? Xét theo nghĩa này thì vở *Don Giovanni* tôi xem ở Praha có lẽ là một vở *Dom Giovanni* lý tưởng.”

Ông ta nhấp một ngụm cà phê. Tôi im lặng quan sát cử chỉ của ông ta.

“Tôi có cơ hội xem vở *Don Giovanni* ở nhiều nơi trên thế giới.” Ông ta nói tiếp. ” Vienna, Rome, Milan, London, Paris, Metropolitan, Tokyo. Chỉ huy dàn nhạc là Claudio Abbado, James Levine, Seiji Ozawa, Lorin Maazel, ai nữa nhỉ… À, George Pretre. Nhưng vở *Don Giovanni* tôi xem ở Praha không hiểu sao cứ đọng mãi trong tâm trí tôi. Ca sĩ và chỉ huy dàn nhạc toàn là những người không có tên tuổi. Xem xong, tôi bước ra ngoài thì thấy sương giăng khắp phố. Thời đó chưa có đèn điện, buổi tối là cả thành phố tối om. Tôi đang lang thang trên con đường lát đá không bóng người qua lại thì nhìn thấy một pho tượng đồng cũ. Tôi chẳng biết là tượng của ai. Chỉ thấy là giống với kỵ sĩ thời Trung cổ. Chẳng hiểu sao tôi bỗng dưng lại muốn mời bức tượng ăn tối. Nhưng tất nhiên là tôi không làm vậy.”

Ông ta lại cười.

“Ông có vẻ hay đi nước ngoài nhỉ?” Tôi hỏi.

“Thi thoảng tôi đi vì công việc.” Ông ta nói. Rồi như thể nhớ ra điều gì, ông ta vội im bặt. Tôi đoán chắc ông ta không muốn đề cập

tới công việc cụ thể.

"Thế nào?" Menshiki nhìn thẳng vào tôi và hỏi. "Tôi có qua được bài kiểm tra của cậu không? Cậu sẽ vẽ chân dung cho tôi chứ?"

"Tôi có kiểm tra gì đâu. Tôi chỉ ngồi đối diện và nói chuyện với ông thôi."

"Nhưng trước khi bắt tay vào vẽ, cậu sẽ gặp khách hàng và nói chuyện. Tôi nghe nói người nào cậu không thích thì cậu sẽ không vẽ."

Tôi nhìn ra ngoài ban công. Một con quạ lớn đang đậu trên lan can nhưng hình như cảm nhận được cái nhìn của tôi, nó lập tức vỗ đôi cánh bóng nhẫy bay đi.

"Khả năng đó có lẽ có nhưng may mắn là cho đến bây giờ, tôi vẫn chưa gặp người nào mà tôi *không thích*."

"Hy vọng tôi không phải người đầu tiên." Menshiki mỉm cười nói. Nhưng mắt ông ta không hề cười. Ông ta đang rất nghiêm túc.

"Không sao. Tôi rất vui được vẽ chân dung cho ông."

"Tốt quá." Ông ta nói rồi ngừng một nhịp. "Biết là hơi đòi hỏi nhưng *tôi cũng có* một nguyện vọng nho nhỏ."

Tôi lại nhìn thẳng vào ông ta. "Nguyện vọng gì?"

"Nếu có thể, tôi muốn cậu cứ tự do vẽ tôi, không bị bó buộc rằng đây là tranh chân dung. Dĩ nhiên, nếu cậu muốn vẽ *đúng nh*ư tranh chân dung cũng không sao cả. Cậu có thể vẽ với thủ pháp bình thường giống như từ trước tới nay. Nhưng nếu cậu muốn vẽ với thủ pháp khác, chưa bao giờ dùng đến thì tôi cũng rất hoan nghênh."

"Thủ pháp khác?"

"Nghĩa là cậu có thể vẽ tự do, theo bất kỳ phong cách nào mà cậu muốn."

"Giống như họa sĩ Picasso có thời vẽ hai mắt ở một bên gương mặt?"

"Nếu cậu muốn vẽ tôi như vậy thì tôi cũng không phản đối. Tôi để tùy cậu quyết định."

“Và ông sẽ treo bức tranh đó tại văn phòng.”

“Hiện tại tôi không có văn phòng. Vì vậy có thể tôi sẽ treo ở phòng làm việc tại nhà. Nếu cậu không phản đối.”

Tất nhiên là tôi không phản đối. Với tôi thì tường ở đâu cũng như nhau cả thôi. Tôi suy nghĩ một chút rồi nói.

“Ông Menshiki này, nghe ông nói vậy tôi cảm kích lắm nhưng dù ông có bảo tôi có thể vẽ tự do, theo bất kỳ phong cách nào mà tôi muốn thì tôi cũng chẳng nghĩ ra ý tưởng cụ thể nào ngay được. Tôi chỉ là một họa sĩ vẽ chân dung. Bao lâu nay tôi vẫn vẽ theo một phong cách cố định. Ông bảo tôi đừng bị bó buộc nhưng một phần bó buộc đó lại chính là kỹ thuật. Vì vậy, chắc tôi sẽ vẽ *đúng nh*ư tranh chân dung theo cách tôi vẫn làm. Ông không thấy phiền chứ?”

Menshiki dang rộng hai tay. “Tất nhiên là không. Cậu cứ vẽ như cậu muốn. Tôi chỉ muốn cậu được tự do thôi.”

“Ngoài ra, nếu trực tiếp làm mẫu, ông sẽ phải tới đây vài lần và ngồi rất lâu. Tôi thấy ông có vẻ bận rộn, không biết liệu ông có sắp xếp được không?”

“Thời gian thì lúc nào tôi cũng sắp xếp được hết. Hơn nữa, chính tôi là người mong muốn vẽ trực tiếp mà. Tôi sẽ tới đây và ngồi yên làm mẫu lâu nhất có thể. Trong thời gian đó chúng ta có thể thong thả trò chuyện. Cậu không phiền nếu trò chuyện trong lúc vẽ chứ?”

“Tất nhiên là không. Thậm chí tôi còn hoan nghênh. Với tôi, ông là một ẩn số. Để vẽ ông, có lẽ tôi cần có thêm kiến thức về ông.”

Menshiki cười rồi khẽ lắc đầu. Khi lắc đầu, mái tóc bạc trắng khẽ đung đưa như đồng cỏ mùa đông có gió thổi qua.

“Có vẻ như cậu đánh giá tôi hơi cao. Tôi chẳng có gì bí ẩn đâu. Sở dĩ tôi ít nói về mình là vì có kể cho người khác nghe cũng toàn chuyện nhàm chán.”

Khi ông ta cười, nếp nhăn ở khóe mắt lại hằn sâu hơn. Một nụ cười thanh khiết, không mang ẩn ý. Nhưng tôi nghĩ *chắc chắn không*

chỉ có vậy. Có thứ gì đó đang được che giấu bên trong con người tên Menshiki này. Bí mật được cất trong cái hòm nhỏ có khóa và được chôn sâu dưới lòng đất. Chiếc hòm được chôn từ rất lâu, bên trên cỏ đã mọc xanh rì. Trên thế giới này, duy nhất Menshiki là người biết nơi chôn chiếc hòm. Tôi không thể không nhận thấy sự cô độc của việc nắm giữ bí mật đó ẩn đằng sau nụ cười của ông ta.

Tôi ngồi nói chuyện với Menshiki thêm chừng 20 phút. Chúng tôi thảo luận những vấn đề mang tính thủ tục như ông ta sẽ bắt đầu đến đây làm mẫu từ khi nào, có thể ở lại được bao lâu. Lúc về, ra tới cửa, ông ta lại chìa tay ra theo cách rất tự nhiên, tôi cũng bắt tay ông ta theo cách rất tự nhiên. Có vẻ như bắt tay khăng khít lúc gặp và từ biệt là thói quen của quý ông Menshiki. Từ cửa sổ, tôi quan sát ống ta đeo kính, lấy chìa khóa xe từ túi quần, chui vào chiếc Jaguar màu bạc (trông như một sinh vật to xác, bóng nhẫy đã được thuần hóa) rồi khéo léo lái xuống con dốc. Sau đó tôi ra ngoài ban công, nhìn sang ngôi nhà màu trắng trên núi - nơi mà có lẽ ông ta sắp trở về.

Một con người kỳ lạ. Không phải kiểu người khó gần, cũng không phải người kiệm lời. Nhưng thực tế thì hầu như ông ta chẳng nói gì về bản thân. Những gì tôi biết chỉ là ông ta đang sống trong căn nhà sang trọng phía bên kia thung lũng, đang làm công việc có liên quan một phần tới công nghệ thông tin, thường xuyên đi nước ngoài. Ngoài ra là một người hâm mộ cuồng nhiệt opera. Còn lại thì hầu như tôi không biết. Ông ta có gia đình không? Bao nhiêu tuổi? Quê ở đâu? Sống trên núi từ bao giờ? Ngẫm lại thì thậm chí ông ta còn chưa cho tôi biết đầy đủ họ tên.

Sao ông ta lại tha thiết muốn tôi vẽ chân dung đến vậy? Vì tôi có tài năng thực thụ, nhìn là thấy ngay… Tôi muốn nghĩ như vậy lắm. Nhưng rõ ràng đó không phải là động cơ duy nhất để ông ta đặt hàng tôi. Có thể ông ta quan tâm tới tranh chân dung tôi sẽ thật. Tôi không

nghĩ là ông ta nói dối. Nhưng tôi cũng không ngây thơ đến mức tin hết những gì ông ta nói.

Vậy thì người tên Menshiki kia đang muốn gì ở tôi? Mục đích của ông ta là gì? Ông ta đang chuẩn bị kịch bản như thế nào cho tôi?

Dù đã gặp và nói chuyện thân tình với ông ta, tôi vẫn không có câu trả lời. Ngược lại, còn thấy khó hiểu hơn. Sao tóc ông ta lại bạc trắng như thế? Màu trắng ấy có chút gì đó không bình thường. Hay ông ta đã trải qua nỗi sợ hãi kinh khủng nào đó, giống như lão đánh cá trong truyện ngắn của Edgar Allan Poe gặp một xoáy nước lớn, tóc bạc trắng chỉ sau một đêm.

Khi mặt trời lặn, căn biệt thự bê tông trắng phía bên kia thung lũng lập tức sáng đèn. Đèn điện sáng trưng và số lượng thì nhiều vô kể. Có vẻ căn nhà được thiết kế bởi một tay kiến trúc sư thích chơi trội không mảy may tính toán tới tiền điện. Hoặc giả chủ nhà kinh sợ bóng tối nên đã yêu cầu kiến trúc sư phải xây căn nhà mà góc nào cũng lắp đèn sáng trưng. Dù thế nào thì nhìn từ xa, căn nhà trông giống như con thuyền lộng lẫy đang nhẹ nhàng lướt trên biển đêm.

Tôi nằm trên ghế trường kỷ ngoài ban công tối, vừa nhâm nhi vang trắng vừa ngắm ánh đèn bên kia thung lũng. Tôi thầm hy vọng Menshiki sẽ ra ngoài ban công nhưng cuối cùng ông ta không xuất hiện. Nhưng nếu ông ta xuất hiện thì sao? Tôi sẽ vẫy tay thật mạnh để chào ông ta à?

Rồi tự khắc tôi sẽ biết mọi chuyện thôi. Ngoài điều đó ra thì tôi chẳng biết trông đợi vào điều gì khác.

8
Phúc lành dưới hình dạng khác

Chiều tối thứ Tư, sau lớp dạy vẽ dành cho người lớn dài khoảng một tiếng, tôi ghé vào một quán cà phê internet ở gần ga Odawara và tìm thử tên "Menshiki." bằng google. Tuy nhiên, không có bất kỳ người nào mang cái tên như vậy. Chỉ toàn thấy những bài báo chứa cụm từ "menkyo." (giấy phép) và "shikijaku." (giảm thị lực màu). Có vẻ như thông tin về ống Menshiki hoàn toàn không lọt ra bên ngoài. Việc ông ta "muốn giữ kín danh tính." có vẻ là thật, nếu "Menshiki." đúng là tên của ông ta. Nhưng tôi có linh cảm ông ta không nói dối đến mức ấy. Thật vô lý nếu ông ta nói thật về chỗ ở hiện tại nhưng lại nói dối về tên. Vả lại, nếu muốn bịa ra một cái tên giả thì chắc ông ta sẽ chọn một cái tên phổ biến, ít nổi bật hơn, trừ phi có lý do đặc biệt.

Về tới nhà, tôi gọi điện cho anh Masahiko. Sau vài câu chuyện xã giao, tôi thử hỏi anh có biết gì về người tên là Menshiki sống ở bên kia thung lũng không. Tôi mô tả căn biệt thự trắng ở trên núi. Anh Masahiko láng máng nhớ ra.

"Menshiki à?" Anh Masahiko hỏi lại. "Tên gì lạ nhỉ?" "Chữ Miễn và chữ Sắc." "Nghe như tranh thủy mặc." "Trắng và đen vẫn là màu đấy." Tôi chỉ trích.

"Về mặt lý thuyết thì là thế. Menshiki à… Tôi chưa bao giờ nghe thấy cái tên đó. Đại loại là tôi không biết được người sống tận bên kia thung lũng đâu. Đến cả người sống ở bên này tôi còn chẳng biết nữa là. Thế người đó có liên quan gì tới cậu à?"

"Mới có một chút gọi là liên quan thôi." Tôi nói. "Vậy nên em mới hỏi xem anh có biết không?

"Cậu đã tra trên mạng chưa?" "Em đã tìm thử trên google nhưng không thấy." "Còn facebook hay mạng xã hội khác?" "Chưa. Em không thạo mấy thứ đó."

“Trong lúc cậu say giấc trưa với cá tráp dưới Long Cung thì văn minh đã tiến xa lắm rồi đấy. Thôi được rồi, tôi sẽ tìm hiểu thử. Nếu biết được gì tôi sẽ gọi cho cậu.”

“Vậy thì tốt quá.”

Rồi đột nhiên anh Masahiko im lặng. Ở bên kia đầu dây, hình như anh đang suy tư gì đó.

“Này, khoan đã. Cậu vừa bảo là Menshiki phải không?” Anh Masahiko nói.

“Vâng. Menshiki. Chữ Men trong từ cửa hàng miễn thuế, Shiki trong từ sắc thái.”

“Menshiki.” Anh Masahiko nói. “Hình như tôi có nghe thấy cái tên này ở đâu đó rồi. Hoặc có thể là tôi tưởng thế?”

“Tên này lạ nên nếu đã nghe chắc không quên được đâu.”

“Đúng rồi. Có lẽ vì thế mà nó vẫn vương vấn trong đầu. Nhưng tôi lại không thể nhớ được là vào lúc nào, hoàn cảnh ra sao. Giống như có cái xương cá nhỏ xíu bị mắc trong cổ họng vậy.”

Tôi nói khi nào anh nhớ ra thì báo cho tôi biết. Anh Masahiko đồng ý.

Tôi cúp máy rồi đi ăn nhẹ. Trong lúc ăn thì có điện thoại từ người tình. Nàng hỏi chiều mai qua chỗ tôi thì có tiện không. Tôi bảo không sao.

” này, em có biết một người tên là Menshiki không?” Tôi hỏi thử. “Người đó sống gần đây.”

“Menshiki?” Nàng hỏi. “Đó là họ à?”

Tôi giải thích cho nàng các chữ trong cái tên.

“Em chưa bao giờ nghe.” Nàng nói.

“Em nhớ căn nhà bê tông màu trắng ở bên kia thung lũng, đối

diện với nhà anh không? Người đó đang sống ở đấy."

"Căn nhà đó thì em nhớ. Bước ra ban công là nhìn thấy ngay, rất nổi bật."

"Nhà ông ta đó."

"Ông Menshiki đang sống ở đó à?"

"Ừ."

"Ông ta làm sao à?"

"Chẳng sao cả. Chỉ là anh muốn hỏi em có biết ông ta không thôi."

Trong một giây, giọng nàng trầm hẳn. "Chuyện đó liên quan gì đến em à?"

"Không. Không liên quan gì cả."

Nàng thở phào nhẹ nhõm. "Vậy chiều mai em đến nhé. Chắc khoảng 1 rưỡi."

Tôi nói sẽ đợi nàng rồi cúp máy, ăn nốt bữa tối dang dở.

Lát sau có điện thoại của anh Masahiko.

" tỉnh Kagawa có vài người họ Menshiki." Anh nói. "Hoặc ông Menshiki đó là người gốc Kagawa. Nhưng về người tên Menshiki đang sống ở Odawara thì hiện chưa có bất cứ thông tin gì. Mà tên đầy đủ của ông ta là gì nhỉ?"

"Em vẫn chưa biết. Nghề nghiệp cũng không. Ông ta làm công việc có liên quan tới IT, nhìn phong cách sống thì có vẻ như công việc khá thành công. Em chỉ biết có vậy. Em cũng không biết tuổi của ông ta."

"Vậy à. Vậy thì chắc bó tay rồi. Thông tin suy cho cùng cũng chỉ là hàng hóa. Chỉ cần dùng tiền là có thể xóa sạch mọi dấu vết. Nhất là người đó còn thạo về IT nữa thì càng đơn giản."

“Nghĩa là Menshiki đã dùng cách nào đó để khéo léo xóa dấu vết của mình. Đúng vậy không?”

“Ừ, có thể lắm. Tôi dành thời gian tra cứu nhiều trang web nhưng không tìm được bất kỳ thông tin nào. Cái họ vừa lạ vừa hiếm như vậy mà hoàn toàn không thấy. Đúng là lạ thật. Cậu lạc hậu nên chắc không biết chứ thời nay, người nào nổi nổi một chút là khó ngăn chặn thông tin của mình bị lan truyền lắm. Ngay cả thông tin về tôi hay thông tin về cậu cũng đang lan truyền ngoài kia đấy. Thậm chí có những thông tin về tôi mà chính tôi còn không biết. Dạng vô danh tiểu tốt như chúng ta còn bị vậy thì những người có chút tiếng tăm càng khó giấu thân phận hơn. Thế giới ngày nay là như thế. Dù chúng ta có thích hay không. Cậu đã xem thông tin viết về mình bao giờ chưa?”

“Chưa, chưa bao giờ?”

“Vậy thì đừng xem.”

Tôi đáp rằng tôi không có ý định xem.

Thu thập thông tin hiệu quả là một phần công việc của tôi. Tôi đang làm loại công việc như vậy. Menshiki đã nói như thế. Nếu ông ta có thể dễ dàng lấy được thông tin thì chắc chắn cũng có thể xóa được thông tin để có lợi cho mình.

” phải rồi, người tên Menshiki đó nói rằng tìm trên mạng và thấy vài bức chân dung do em vẽ.”

“Thì sao?”

“Vì vậy ông ta đề nghị em vẽ chân dung cho ông ta. Ông ta nói thích các bức chân dung em vẽ.”

“Nhưng cậu đã từ chối vì không còn vẽ chân dung nữa. Đúng vậy không?”

Tôi im lặng.

“Hay là không phải?” Anh Masahiko hỏi.

“Thú thật với anh là em đã không từ chối.”

“Tại sao? Tôi tưởng cậu quyết tâm cao lắm mà?”

“Tại tiền thù lao hậu hĩnh quá. Nên em nghĩ vẽ chân dung thêm một lần nữa chắc cũng không sao.”

“Vì tiền à?”

“Em không phủ nhận tiền là lý do lớn. Em hầu như không có thu nhập suốt một thời gian rồi, cũng phải nghĩ đến cuộc sống thôi. Hiện tại em không chi tiêu gì lớn nhưng thế nào cũng có phát sinh.”

“Hừm. Thế thù lao bao nhiêu?”

Tôi nói số tiền. Ở đầu dây bên kia, anh Masahiko liền huýt sáo.

“Ông ta được đấy chứ.” Anh nói. “Số tiền như vậy thì cũng đáng để nhận lời. Hẳn là cậu cũng giật mình khi nghe số tiền?”

“Vâng, tất nhiên rồi.”

“Cho tôi nói thẳng với cậu thế này, ngoài ông ta ra sẽ không có ai cao hứng trả ngần ấy tiền để cậu vẽ chân dung đâu.”

“Em biết.”

“Cậu đừng hiểu nhầm, ý tôi không phải là cậu thiếu tài năng để làm họa sĩ. Cậu đã làm tốt công việc của một họa sĩ vẽ tranh chân dung chuyên nghiệp và được công nhận. Bạn đại học của tôi, chỉ có mỗi cậu là sống được bằng nghề vẽ tranh sơn dầu thôi đấy. Dù tôi không biết mức sống đó thế nào song cũng đáng tuyên dương rồi. Nhưng tôi cũng nói thẳng luôn là cậu không phải Rembrandt, cũng chẳng phải Delacroix hay Andy Warhol gì đâu.”

“Vâng, em biết.”

“Nếu cậu biết thì đương nhiên cậu thừa hiểu số tiền thù lao đó đặt trong trường hợp bình thường là rất vô lý.”

“Vâng, em hiểu.”

“Và *tình cờ* ông ta lại sống gần nhà cậu.”

“Vâng.”

“Nói tình cờ cũng là nói giảm nói tránh thôi.”

Tôi im lặng.

“Chắc có uẩn khúc gì đó đây. Cậu có nghĩ thế không?”

“Em cũng đã suy nghĩ về chuyện đó. Nhưng em chẳng thể đoán được là uẩn khúc gì?”

“Nhưng cậu đã nhận lời.”

“Em đã nhận lời. Ngày kia em sẽ bắt đầu.”

“Vì tiền thù lao hậu hĩnh.”

“Một phần. Nhưng không chỉ có vậy. Còn có lý do khác nữa.” Tôi nói. “Thú thật, em muốn xem chuyện gì sẽ xảy ra. Lý do này lớn hơn. Em muốn tìm hiểu lý do vì sao ông ta lại trả số tiền lớn như vậy. Nếu có uẩn khúc thì em muốn biết đó là uẩn khúc gì.”

“Ra là vậy.” Anh Masahiko nói rồi thở dài. “Có tiến triển gì thì báo cho tôi nhé. Tôi cũng thấy hơi tò mò rồi. Chuyện có vẻ thú vị đây.”

Đúng lúc ấy tôi sực nhớ đến con cú đại bàng.

“Em quên chưa nói với anh, có một con cú đại bàng đang sống trên gác mái đấy.” Tôi nói. “Một con cú nhỏ lông xám, ban ngày thì ngủ trên thanh dầm, tối đến thì chui qua lỗ thông gió để đi kiếm ăn. Em không biết nó ở đây từ bao giờ nhưng có vẻ nó đã làm tổ trên đó rồi.”

“Gác mái?”

“Thi thoảng em lại nghe thấy có tiếng động trên trần nhà nên đã leo lên xem thử.”

“Hừm. Tôi không biết là có thể leo lên gác mái.”

“Có lối lên qua trần nhà trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ dành cho khách. Nhưng trên đó chật lắm, không đủ để gọi là một phòng đâu. Vừa đủ cho một con cú sống thôi.”

“Nhưng như vậy cũng tốt.” Anh Masahiko nói. “Có cú thì chuột và rắn sẽ không tới. Với lại, tôi nghe nói có cú sống ở trong nhà là điềm lành đấy.”

“Chắc là việc em được trả thù lao hậu hĩnh để vẽ tranh chân dung chăng?”

“Mong là như vậy.” Anh Masahiko cười. “Cậu biết câu thành

ngữ tiếng Anh ‘Blessing in disguise’ không?”

“Khoản ngôn ngữ thì em kém lắm.”

“Nghĩa là phúc lành được ngụy trang. Phúc lành dưới hình dạng khác. Mới nhìn thì tưởng là điều xấu nhưng thực tế lại là điều tốt. Blessing in disguise. Tất nhiên cũng có trường hợp ngược lại. Xét về mặt lý thuyết.”

Xét về mặt lý thuyết, tôi lẩm nhẩm lại trong đầu.

“Cậu nên cẩn thận.” Anh Masahiko nói.

Tôi đáp rằng mình sẽ cẩn thận.

Một rưỡi chiều hôm sau, nàng tới nhà tôi, và như mọi bận, chúng tôi lao vào làm tình ngay. Trong lúc làm tình, cả hai hầu như không nói chuyện. Đến chiều thì trời đổ mưa, Cơn mưa rào bất chợt hiếm thấy trong mùa thu. Hệt như cơn mưa giữa mùa hạ. Những hạt mưa lớn theo gió đập vào cửa sổ lộp bộp, thi thoảng nghe thấy cả tiếng sấm rền. Những đám mây dày bay qua thung lũng, khi mưa tạnh, dãy núi ngả màu sẫm hơn. Lũ chim non đồng loạt bay ra từ chỗ trú mưa, vừa hót ríu rít vừa tỏa đi tìm sâu. Mưa tạnh cũng là tới giờ ăn trưa của lũ chim. Mặt trời ló ra giữa những đám mây, rọi thẳng vào những giọt nước còn đọng trên cành cây. Lúc trời đổ mưa, chúng tôi mải làm tình nên hầu như chẳng để ý đến mưa. Mưa tạnh gần như cùng thời điểm chúng tôi làm tình xong. Cứ như cơn mưa đợi chúng tôi vậy.

Chúng tôi nằm khỏa thân trên giường, đắp tấm chăn mỏng và trò chuyện. Câu chuyện chủ yếu xoay quanh việc học hành của hai cô con gái. Con gái đầu của nàng chăm học, kết quả học tập khá tốt. Một đứa con ngoan, không có gì phải lo lắng. Nhưng đứa sau thì ghét học, chẳng bao giờ chịu ngồi vào bàn học. Nhưng con bé lại rất vui vẻ và xinh đẹp. Tính cách dạn dĩ, được mọi người xung quanh yêu mến. Chơi thể thao cũng giỏi. Nàng bảo chắc sẽ không bắt nó học

nữa mà hướng theo đi làm thần tượng. Sớm muộn nàng cũng cho nó vào trường đào tạo diễn viên nhí.

Ngẫm thử thì thật kỳ lạ. Tôi đang nằm cạnh một phụ nữ mới quen chừng 3 tháng và nghe nàng kể về hai cô con gái tôi chưa từng gặp mặt. Nàng còn hỏi ý kiến tôi về chuyện tương lai của các con. Trong tình trạng cả hai đang trần như nhộng. Nhưng tôi không cảm thấy khó chịu. Nhìn vào cuộc sống của một người vẫn gần như là người dưng. Tiếp xúc có chừng mực với những người mà sau này sẽ chẳng dính dáng gì tới. Các khung cảnh đó vừa như ở ngay trước mắt, lại vừa như rất xa xôi. Trong lúc kể, nàng nghịch cậu nhỏ đã xìu của tôi khiến nó bắt đầu cương cứng lên chút ít.

“Dạo này anh vẽ tranh gì à?” Nàng hỏi.

“Cũng không hẳn.” Tôi thành thật đáp.

“Anh không có cảm hứng sáng tác?”

”.. Nhưng dù gì thì từ mai anh cũng phải bắt tay làm công việc được yêu cầu rồi.” Tôi lấp liếm.

“Anh vẽ tranh theo yêu cầu à?”

“Ừ. Thi thoảng anh cũng phải kiếm sống chứ?”

“Yêu cầu gì vậy?”

“Vẽ tranh chân dung.”

“Có phải vẽ chân dung người tên Menshiki mà anh nói hôm qua trên điện thoại không?”

“Đúng rồi.” Đôi lúc sự nhanh nhạy của nàng khiến tôi kinh ngạc.

“Vậy nên anh muốn biết về người tên Menshiki đó.”

“Hiện giờ ông ta vẫn là một ẩn số. Anh đã gặp và nói chuyện nhưng vẫn không biết ông ta là người thế nào. Là một họa sĩ, anh tò mò muốn biết về người mà mình sắp vẽ.”

“Anh có thể hỏi thẳng ông ta mà.”

“Hỏi thì cũng chưa chắc ông ta sẽ nói thật.” Tôi nói. “Biết đâu ông ta sẽ chỉ nói những điều có lợi cho ông ta.”

“Em sẽ điều tra giúp anh.” Nàng nói.

“Có cách điều tra sao?”

“Có thể có chút manh mối.”

“Trên internet không hề có thông tin gì cả.”

“Internet không hiệu quả ở trong rừng đâu.” Nàng nói. “Rừng có mạng lưới thông tin của rừng. Kiểu như đánh trống hoặc buộc thư vào cổ con khỉ.”

“Anh không biết nhiều về rừng.”

“Khi các thiết bị hiện đại không hiệu quả thì nên thử dùng trống hoặc khỉ.”

Dưới các ngón tay thoăn thoắt và mềm mại của nàng, cậu nhỏ của tôi cương cứng trở lại. Rồi đến lượt môi và lưỡi của nàng chuyển động khéo léo, ngấu nghiến, chúng tôi rơi vào một khoảng lặng đầy ý nghĩa. Trong khi lũ chim ríu rít theo đuổi các hoạt động để sinh tồn thì chúng tôi lại lao vào cuộc làm tình lần thứ hai.

Kết thúc cuộc làm tình dài có nghỉ giữa hiệp, chúng tôi rời khỏi giường, uể oải nhặt quần áo dưới sàn lên để mặc lại. Sau đó chúng tôi ra ngoài ban công, vừa nhâm nhi trà thảo dược nóng vừa ngắm căn biệt thự bê tông trắng bên kia núi. Chúng tôi ngồi xuống trường kỷ gỗ đã bạc màu, hít sâu vào lồng ngực không khí trong lành và ẩm ướt của núi rừng. Từ đây có thể nhìn thấy khoảng biển nhỏ lấp lánh giữa cánh rừng phía Tây Nam. Một phần rất nhỏ của Thái Bình Dương rộng lớn. Dãy núi xung quanh đã nhuộm sắc thu. Sự chuyển màu tinh tế giữa sắc vàng và sắc đỏ. Xen vào giữa là màu lục của đám cây thường xanh. Sự pha trộn rực rỡ ấy càng khiến căn biệt thự màu trắng của Menshiki thêm nổi bật. Một màu trắng gần như tinh khiết, cảm giác không bao giờ bị vấy bẩn, không bị giảm giá trị vì bất kỳ lý do gì, mưa gió, bụi đất hay thậm chí là thời gian. *Trắng cũng là*

một màu, tôi vu vơ nghĩ. Màu sẽ không bao giờ mất đi. Chúng tôi ngồi trên trường kỷ, im lặng suốt một lúc lâu. Một sự im lặng rất đỗi tự nhiên.

"Menshiki sống trong căn biệt thự màu trắng." Lát sau, nàng lên tiếng. "Nghe như câu mở đầu của một câu chuyện cổ tích thú vị."

Dĩ nhiên, thứ đang đợi tôi phía trước không phải là "một câu chuyện cổ tích thú vị." Cũng chẳng phải phúc lành dưới hình dạng khác. Khi tôi biết được điều này thì sự đã rồi.

9
Trao đổi mảnh vỡ cho nhau

Một rưỡi chiều thứ Sáu, Menshiki lại tới bằng chiếc Jaguar. Tiếng động cơ xe leo lên con dốc đứng to dần rồi tắt hẳn trước cửa nhà tôi. Giống như lần trước, Menshiki đóng sập cửa xe, tháo kính râm rồi cho vào túi ngực áo khoác ngoài. Tất cả được lặp lại giống hệt lần trước. Chỉ khác là lần này ông ta mặc áo phông có cổ màu trắng, áo khoác cotton màu xanh xám, quần kaki màu kem, giày thể thao bằng da màu nâu. Cách phối đồ tinh tế đến nỗi có thể đưa luôn lên tạp chí thời trang nhưng lại không gây cảm giác "chỉn chu quá mức." Tất cả đều tự nhiên và thanh lịch. Mái tóc dày trắng tinh khôi không tì vết hệt như tường ngôi biệt thự ông ta đang sống. Cũng giống như lần trước, tôi quan sát ông ta qua khe rèm cửa sổ.

Chuông cửa reo, tôi mở cửa và mời ông ta vào nhà. Lần này ông ta không chia tay ra bắt nữa. Ông ta chỉ nhìn vào mắt tôi, mỉm cười và khẽ gật đầu chào. Tôi nhẹ cả người. Tôi cứ lo mỗi lần gặp lại phải bắt tay. Giống như lần trước, tôi dẫn ông ta vào phòng khách và mời ngồi xuống ghế sofa. Tôi mang hai tách cà phê mới pha từ trong bếp ra.

"Tôi không biết phải ăn mặc thế nào." Ông ta nói với vẻ áy náy. "Mặc thế này được chưa?"

"Hiện giờ thì thế nào cũng được. Chuyện quần áo có thể bàn sau. Vì có thể sửa được, dù là vest, quần cộc hay dép xăng đan."

Kể cả cốc giấy Starbuck cầm trên tay, tôi nhủ thầm.

"Sắp làm mẫu công nhận hồi hộp thật. Biết là không phải cởi quần áo nhưng vẫn có cảm giác như sắp bị lột trần." Menshiki nói.

"Xét theo nghĩa nào đó thì đúng là như vậy. Làm mẫu tranh đôi khi cũng đồng nghĩa với việc bị lột trần, phần lớn các trường hợp là bị lột thật, còn lại là ẩn dụ. Họa sĩ muốn nhìn thấu được vào bản

chất của người mẫu trước mặt. Nghĩa là phải lột lớp vỏ bọc bên ngoài của người mẫu. Nhưng đương nhiên, để làm vậy, họa sĩ phải có con mắt tinh tường và giác quan sắc bén."

Menshiki xòe hai bàn tay đặt trên đầu gối, nhìn một lúc như thể kiểm tra. Sau đó ông ta ngẩng lên nói:

"Tôi nghe nói cậu thường không sử dụng mẫu thật khi vẽ chân dung."

"Vâng. Tôi gặp khách hàng một buổi, trò chuyện thân mật nhưng không yêu cầu họ làm mẫu."

"Có lý do gì à?"

"Cũng không hẳn. Chỉ là theo kinh nghiệm thì cách làm đó dễ hơn thôi. Trong buổi gặp đầu tiên, tôi sẽ tập trung để nắm bắt hình dáng, biểu cảm, cử chỉ, thói quen, tính cách của khách hàng và lưu vào bộ nhớ. Làm vậy, tôi có thể tua lại hình ảnh từ trí nhớ."

"Thật thú vị. Nói đơn giản thì sau đó họa sĩ sẽ sắp xếp những ký ức đã lưu trong não bộ và tái hiện thành một tác phẩm. Cậu có tài năng đó. Tài năng ghi nhớ bằng thị giác không giống người bình thường."

"Cũng không đến mức gọi là tài năng đầu. Chỉ ở mức khả năng hoặc kỹ năng thôi."

"Dù sao thì." Menshiki nói, "có lẽ vì thế mà khi xem các bức chân dung cậu vẽ, tôi cảm nhận được sự khác biệt rõ ràng với các bức tranh được gọi là tranh chân dung khác - tức các bức tranh *được xem* như một món hàng thuần túy. Chắc là vì lý do đó. Có sự tươi mới trong việc tái hiện…"

Ông ta nhấp một ngụm cà phê rồi lấy từ túi áo khoác ra chiếc khăn tay may bằng vải gai dầu màu kem để lau miệng.

"Nhưng lần này thì khác, cậu sử dụng người mẫu là tôi ngồi trước mặt để vẽ."

"Vâng. Vì đó là mong muốn của ông."

Ông ta gật đầu.

“Thú thật với cậu là tôi hơi tò mò. Tôi muốn biết cái cảm giác bản thân được vẽ ngay trước mắt là như thế nào.

Không chỉ đơn thuần là được vẽ mà tôi muốn xem đó như một sự giao lưu.”

“Giao lưu?”

“Giao lưu giữa tôi và cậu.”

Tôi im lặng. Tự dưng tôi không còn biết từ “giao lưu.” có nghĩa như thế nào nữa.

“Tức là trao đổi một phần nào đó cho nhau.” Menshiki giải thích. “Tôi tặng cậu thứ của tôi, cậu tặng tôi thứ của cậu. Không nhất thiết phải là thứ quan trọng. Một thứ đơn giản hoặc một *dấu hiệu* cũng được.”

“Giống như bọn trẻ con hay trao đổi vỏ ốc đẹp cho nhau?”

“Đúng thế.”

Tôi suy nghĩ về điều đó. “Nghe cũng hay đấy nhưng có lẽ tôi không có chiếc vỏ ốc đặc biệt nào để tặng cho ông.”

“Cậu không thấy thoải mái với việc này à? Việc cậu không sử dụng mẫu cũng là vì muốn tránh sự giao lưu, trao đổi như vậy chăng? Nếu vậy thì…”

“Không, không phải. Tôi không sử dụng mẫu vì thấy không cần thiết thôi chứ không phải muốn tránh giao tiếp với con người. Tôi đã học vẽ nhiều năm, cũng có nhiều kinh nghiệm vẽ tranh sử dụng mẫu. Nếu như ông không nề hà việc phải ngồi yên trên ghế cứng suốt một hai tiếng thì tôi sẵn sàng để ông làm mẫu.”

“Không sao.” Menshiki ngửa hai bàn tay đang đặt trên đầu gối, khẽ ngẩng lên rồi nói: “Nếu được thì chúng ta bắt tay vào công việc cực nhọc đó thôi.”

Chúng tôi di chuyển sang xưởng vẽ. Tôi mang ghế từ phòng ăn sang cho Menshiki. Tôi để ông ta chọn tư thế ngồi. Còn tôi thì ngồi xuống chiếc ghế đẩu bằng gỗ đối diện (chắc ông Amada Tomohiko cũng ngồi trên chiếc ghế này khi vẽ tranh), dùng bút chì mềm để phác họa. Cần phải định hướng cơ bản xem nên tạo hình khuôn mặt ông ta thế nào.

"Có điều ngồi không sẽ chán lắm. Ông có muốn nghe nhạc hay gì không?" Tôi hỏi.

"Nếu không phiền thì tôi cũng muốn nghe." Menshiki nói.

"Mời ông chọn một đĩa nhạc yêu thích ở giá đĩa ngoài phòng khách."

Menshiki dành khoảng 5 phút xem hết giá đĩa rồi chọn vở opera *Kỵ sĩ hoa hồng* của nhà soạn nhạc Richard Strauss do nhạc trưởng Georg Solti chỉ huy. Một bộ bốn đĩa than. Dàn nhạc giao hưởng là Vienna Philharmonic, ca sĩ là Régine Crespin và Yvonne Minton.

"Cậu có thích vở *Kỵ sĩ hoa hồng* không?" Ông ta hỏi tôi.

"Tôi chưa nghe."

"*Kỵ sĩ hoa hồng* là một vở opera kỳ lạ. Vì là opera nên kịch bản đương nhiên có ý nghĩa quan trọng, tuy nhiên vẫn có những đoạn dù không hiểu cốt truyện nhưng chỉ cần thả mình trôi theo dòng nhạc là ta cũng chìm đắm được vào thế giới đó. Thế giới hạnh phúc tột đỉnh mà Richard Strauss đã đạt tới. Thời gian đầu, khi mới công diễn, vở opera bị phê phán là hoài cổ, bảo thủ nhưng thực tế lại là thứ âm nhạc rất cách tân và phóng khoáng. Dù chịu ảnh hưởng của Richard Wagner nhưng thế giới âm nhạc của riêng Richard Strauss vẫn lan tỏa. Một khi đã thích thứ âm nhạc đó rồi thì sẽ bị nghiện. Tôi thích nghe các vở của nhạc trưởng Herbert von Karajan hoặc Erich Kleiber nhưng lại chưa nghe vở của nhạc trưởng Solti chỉ huy bao giờ nên rất muốn nhân cơ hội này nghe thử."

"Vâng, tất nhiên rồi. Chúng ta sẽ cùng nghe."

Menshiki đặt đĩa lên mâm, hạ cần xuống rồi cẩn thận điều chỉnh âm lượng. Sau đó ông ta quay lại ghế ngồi, yên vị trong tư thế thích hợp rồi hoàn toàn tập trung vào âm nhạc phát ra từ loa. Tôi nhanh chóng phác họa gương mặt ông ta từ vài góc độ. Gương mặt ông ta hài hòa nhưng vẫn có nét đặc trưng nên không khó để nắm bắt từng đặc điểm chi tiết. Trong khoảng ba mươi phút, tôi sẽ được năm phác họa từ các góc độ khác nhau.

Nhưng khi nhìn lại một lượt, không hiểu sao tôi lại thấy cảm giác bất lực đè nặng. Bởi lẽ, các bức phác họa của tôi, tuy nắm bắt được chính xác đặc điểm gương mặt của ông ta nhưng lại không có bức nào ở trên mức "đẹp." Tất cả chỉ là bề nổi, thiếu chiều sâu cần có, nông cạn đến ngạc nhiên. Hầu như chẳng có gì khác với các bức chân dung do họa sĩ đường phố vẽ. Tôi thử vẽ thêm vài bức nữa nhưng kết quả vẫn vậy.

Việc này hiếm khi xảy ra với tôi. Tôi có nhiều năm kinh nghiệm trong việc dựng lại gương mặt người trên giấy và cũng có sự tự tin nhất định. Chỉ cần có bút chì hoặc cọ vẽ và người ngồi trước mặt là lập tức vài hình ảnh sẽ hiện lên ngay trong đầu tôi mà không gặp bất kỳ trở ngại nào. Tôi chưa bao giờ thấy khó khăn trong việc xác định bố cục bức tranh. Nhưng lần này, khi người đàn ông tên Menshiki ngồi trước mặt, tôi lại không kết nối được các tiêu điểm để tạo thành bức tranh cần có.

Có lẽ tôi đã bỏ sót điều quan trọng. Tôi buộc phải nghĩ như vậy. Hình như Menshiki đã khéo léo che giấu điều đó. Hoặc vốn dĩ chẳng có thứ như vậy ở ông ta.

Khi chiếc đĩa đầu tiên của vở *Kỵ sĩ hoa hồng* chạy hết mặt B, tôi bỏ cuộc, gập sổ lại, đặt bút chì lên bàn. Tôi nhấc cần đĩa lên, lấy đĩa ra khỏi mâm, cất lại vào hộp. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay rồi thở dài.

"Vẽ ông khó thật." Tôi thật thà thú nhận.

Ông ta nhìn tôi vẻ sửng sốt. "Khó? Mặt tôi có vấn đề gì trong việc miêu tả à?"

Tôi khẽ lắc đầu. "Không, không phải. Đương nhiên là gương mặt

ông không có vấn đề gì cả."

"Vậy thì khó ở điểm nào?"

"Tôi cũng không biết nữa. Chỉ là tôi cảm thấy khó thôi. Hoặc giữa chúng ta đang thiếu cái gọi là giao lưu như ông nói. Nói cách khác, việc trao đổi vỏ sò chưa được đầy đủ."

Menshiki mỉm cười như thể bối rối. Sau đó ông ta nói: "Tôi có thể làm gì không?"

Tôi đứng dậy, đi lại phía cửa sổ ngắm đàn chim đang bay trên các ngọn cây trong rừng.

"Ông Menshiki này, nếu được, ông có thể cho tôi thêm chút thông tin về ông không? Ngẫm thử thì tôi gần như không biết gì về ông cả."

"Tất nhiên rồi. Tôi có giấu giếm gì đâu. Tôi cũng không có bí mật gì to tát. Tôi có thể cho cậu biết gần như tất cả. Chẳng hạn như cậu muốn biết thông tin gì?"

"Chẳng hạn như tôi vẫn chưa biết tên đầy đủ của ông?"

"Ồ, vậy hả? Ông ta có vẻ hơi ngạc nhiên. "Cậu nói tôi mới nhớ. Mải nói chuyện quá nên tôi quên mất."

Ông ta lấy từ túi quần ra một cái hộp bằng da màu đen và rút ra một tờ danh thiếp. Tôi nhận tờ danh thiếp. Trên tấm danh thiếp dày và trắng muốt ghi:

| **Menshiki Wataru** |

Mặt sau ghi địa chỉ ở tỉnh Kanagawa, số điện thoại và địa chỉ email. Tất cả chỉ có vậy. Không thấy ghi tên công ty hay chức vụ.

"*Wataru* có nghĩa là qua sông." Menshiki nói. "Tôi không biết vì sao mình lại được đặt cái tên này. Vì cuộc đời tôi từ trước tới giờ không liên quan gì tới sông nước cả."

"Tôi cũng ít nghe thấy họ Menshiki."

"Tôi nghe nói họ này có nguồn gốc từ vùng Shikoku nhưng bản thân tôi chẳng dính dáng gì tới Shikoku hết. Tôi sinh ra ở Tokyo, lớn lên ở Tokyo, đi học cũng toàn ở Tokyo. Tôi thích mì soba hơn là mì

udon.” Menshiki nói rồi bật cười.

“Cho phép tôi hỏi tuổi ông được không?”

“Đương nhiên rồi. Tháng trước tôi tròn 54 tuổi. Trong mắt cậu thì tôi khoảng bao nhiêu?”

Tôi lắc đầu.

“Nói thật là tôi chịu, không đoán được. Vậy nên tôi mới hỏi ông.”

“Chắc là do mái tóc bạc này rồi.” Menshiki mỉm cười nói. “Mọi người hay nói do tóc tôi bạc nên khó đoán tuổi. Chúng ta vẫn hay nghe chuyện có người tóc bạc trắng sau một đêm gặp chuyện kinh sợ. Tôi cũng hay bị hỏi có phải vậy không nhưng tôi chưa gặp chuyện gì kịch tính đến thế. Từ hồi trẻ tóc tôi đã bạc rồi. Khi hơn 40 thì tóc gần như bạc hết. Chuyện này rất lạ. Bởi lẽ ông tôi, bố tôi và cả hai anh tôi đều bị hói. Trong gia đình chỉ có mỗi tôi là tóc bạc phơ.”

“Nếu không phiền thì ông có thể cho tôi biết công việc cụ thể của ông được không?”

“Có phiền gì đâu. Chỉ là, nói sao nhỉ, hơi khó để kể thôi.”

“Nếu ông thấy khó nói thì…”

“Không, không phải khó nói mà đúng hơn là hơi ngại.” Ông ta nói, “Nói thật với cậu, hiện giờ tôi không làm gì hết. Tuy không lĩnh trợ cấp thất nghiệp nhưng tôi là người thất nghiệp chính cống đấy. Một ngày tôi dành vài giờ để chơi cổ phiếu và hối đoái trên mạng nhưng cũng ít thôi. Gọi là để giải trí và giết thời gian. Rèn luyện đầu óc ấy mà. Giống như nghệ sĩ dương cầm hằng ngày phải luyện thang âm.”

Nói tới đó, Menshiki khẽ hít thật sâu rồi đổi chân.

“Trước tôi có điều hành một công ty về IT nhưng mới đây tôi đổi ý nên đã bán hết cổ phần và rút lui. Bên mua là một tập đoàn Viễn thông lớn. Nhờ vậy mà tạm thời tôi có chút vốn liếng đủ sống mà không phải làm lụng gì. Nhân cơ hội này tôi cũng bán luôn căn

nhà ở Tokyo và chuyển tới đây. Nói ngắn gọn là tôi đã ẩn cư. Số tiền có được tôi gửi rải rác ở vài ngân hàng bên nước ngoài, tôi cứ chuyển qua chuyển lại tùy theo biến động của tỉ giá nên cũng lời lãi được chút đỉnh."

"Ra là vậy? Tôi nói. "Còn gia đình ông?"

"Tôi không có gia đình. Tôi chưa bao giờ kết hôn cả."

"Nghĩa là ông sống một mình trong ngôi nhà lớn kia?".

Ông ta gật đầu.

"Tôi sống một mình. Hiện giờ tôi không thuê người giúp việc. Tôi đã quen sống một mình suốt nhiều năm và tự dọn dẹp nên không thấy bất tiện gì. Có điều, vì ngôi nhà tương đối rộng, tôi không thể tự mình lau chùi hết nên một tuần vẫn phải thuê dịch vụ tới một lần, còn lại tôi tự làm. Cậu thì sao?"

Tôi lắc đầu.

"Tôi sống một mình chưa được một năm nên vẫn còn lơ mơ lắm."

Menshiki chỉ khẽ gật đầu, không hỏi cũng không bình luận gì.

"Cậu thân với ông Amada Tomohiko à?" Menshiki hỏi.

"Không, tôi chưa gặp ông Amada bao giờ. Tôi học chung Đại học Mỹ thuật với con trai của ông Amada, vì sự quen biết này mà tôi được nhờ tới đây trong nhà. Vừa qua tôi gặp một số chuyện, đúng lúc không có chỗ nương thân nên đến đây tá túc một thời gian."

Menshiki khẽ gật đầu mấy cái, "Chỗ này khá bất tiện với người phải đi làm hằng ngày nhưng lại là môi trường tuyệt vời cho những họa sĩ như *các cậu*."

Tôi gượng cười. "Dù cùng là họa sĩ nhưng tôi và ông Amada Tomohiko khác hẳn nhau về đẳng cấp. Tôi rất ngượng khi bị đánh đồng với ông ấy."

Menshiki ngẩng lên, nhìn tôi rất nghiêm túc. "Không, còn chưa biết mà. Biết đâu một ngày nào đó cậu sẽ trở thành họa sĩ tên tuổi."

Không biết phải nói gì nên tôi im lặng.

“Con người đôi khi có những thay đổi lớn.” Menshiki nói. “Họ dũng cảm vứt bỏ phong cách cũ rồi tái sinh mạnh mẽ từ đống đổ nát ấy. Chính ông Amada Tomohiko cũng là một trường hợp như vậy. Hội trẻ ông ấy theo hội họa phương Tây. Chắc cậu cũng biết nhỉ?”

“Tôi biết. Trước chiến tranh, ông ấy là một họa sĩ trẻ theo phong cách phương Tây đầy triển vọng. Nhưng khi du học ở Vienna về, không rõ vì sao ông lại chuyển sang tranh truyền thống và sau chiến tranh thì thành công vang dội.”

“Tôi nghĩ cuộc đời ai cũng có thời điểm cần một bước ngoặt lớn. Khi thời điểm đó tới thì mình phải nhanh chóng nắm lấy. Phải nắm thật chặt, không được buông tay. Trên đời, có người nắm được, có người không. Ông Amada Tomohiko là người nắm được.”

Bước ngoặt lớn. Nghe vậy, tự nhiên tôi nhớ đến bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ.* Chàng thanh niên đâm chết ông chỉ huy.

“Cậu có biết nhiều về tranh truyền thống không?” Menshiki hỏi.

Tôi lắc đầu. “Tôi gần như không biết. Hồi đại học, tôi có được học trong giờ lịch sử hội họa nhưng cũng chỉ biết có vậy thôi.”

“Tôi có một câu hỏi rất sơ đẳng thế này, tranh truyền thống được định nghĩa thế nào dưới góc độ chuyên môn?”

“Định nghĩa tranh truyền thống không đơn giản đâu. Thông thường, tranh truyền thống được hiểu là loại tranh chủ yếu sử dụng keo, bột màu và lá thiếc. Được vẽ bằng bút và chổi chứ không dùng bút lông. Nói cách khác, tranh truyền thống là loại tranh được định nghĩa theo chất liệu thường sử dụng. Tất nhiên là vẫn kế thừa các thủ pháp truyền thống lâu đời sống có nhiều tranh truyền thống sử dụng thủ pháp tiên phong avant-garde, nhiều chất liệu mới cũng được đưa vào trong màu sắc. Nói cách khác, định nghĩa về tranh dần trở nên mơ hồ. Nhưng tranh ông Amada Tomohiko vẽ thì đúng là loại tranh cổ điển Nhật Bản. Thậm chí có thể nói là điển hình. Tất nhiên ông ấy có phong cách của riêng mình nhưng nếu xét về thủ pháp thì đúng là như vậy.”

“Nghĩa là khi định nghĩa bằng chất liệu và thủ pháp trở nên mơ

hồ thì chỉ còn lại tinh thần thôi đúng không?"

"Có lẽ vậy. Nhưng nói tới tinh thần của tranh truyền thống thì không ai có thể định nghĩa dễ dàng. Bởi nguồn gốc của tranh truyền thống vốn là thứ mang tính chiết trung."

"Chiết trung là sao?"

Tôi lục lại ký ức để tìm bài học về lịch sử hội họa.

"Nửa cuối thế kỷ 19 diễn ra cuộc Cải cách Minh Trị, thời kỳ này, cùng với nhiều loại hình văn hóa phương Tây, hội họa phương Tây cũng du nhập vào Nhật Bản, tuy nhiên tính tới thời điểm này, trên thực tế chưa tồn tại thể loại tranh Nhật Bản. Thậm chí ngay cả tên 'gọi tranh Nhật Bản' cũng chưa có. Tương tự như tên nước 'Nhật Bản' hầu như không được sử dụng vậy. Khi tranh ngoại lai phương Tây xuất hiện, để đối chọi và phân biệt, khái niệm tranh Nhật Bản mới ra đời. Tất cả trường phái trước đó được gộp lại với nhau một cách tùy tiện và có chủ ý dưới cái tên mới là tranh Nhật Bản. Cũng có trường phái bị gạt ra rồi suy tàn. Chẳng hạn như tranh thủy mặc. Chính phủ Minh Trị đã xác lập và phát triển tranh Nhật Bản như một cách để nhận diện văn hóa Nhật Bản - tức 'nghệ thuật quốc dân' để tạo thế cân bằng với văn hóa Âu Mỹ. Tóm lại là một thứ hợp với tinh thần 'hòa hồn dương tài' - tiếp thu tri thức của phương Tây nhưng vẫn giữ bản sắc dân tộc. Và thế là tranh bình phong, tranh cửa kéo hay những thiết kế đời thường in trên bát đĩa, trên đồ thủ công mỹ nghệ được đóng khung hết để trưng bày ở triển lãm, Nói cách khác, dòng tranh tự nhiên trong đời sống đã được nâng lên thành tác phẩm nghệ thuật cho phù hợp với hệ thống phương Tây."

Nói tới đó, tôi dừng lại và nhìn Menshiki. Ông ta đang chăm chú lắng nghe câu chuyện của tôi. Tôi tiếp tục.

"Học giả Okakura Tenshin và Ernest Fenollosa là người đứng đầu phong trào thời kỳ này. Có thể coi đây là một trong những tấm gương thành công rực rỡ của phong trào tái thiết văn hóa Nhật Bản đang diễn ra nhanh chóng và mạnh mẽ. Điều tương tự cũng xảy ra trong âm nhạc, văn học và tư tưởng. Người Nhật thời kỳ này bận rộn

lắm. Vì có hàng núi công việc phải hoàn thành trong thời gian ngắn. Nhìn lại thì thấy người Nhật đã hoàn thành khéo léo và tài tình. Quá trình hợp nhất và phân tách phần phương Tây và phần phi phương Tây đã diễn ra êm thấm. Có lẽ người Nhật vốn hợp với công việc này. Ngay từ đầu, định nghĩa về tranh Nhật Bản đã không phù hợp. Có thể nói đó chỉ là khái niệm dựa trên sự nhất trí mơ hồ. Nó không có ranh giới rõ ràng ngay từ đầu mà là kết quả của tác động giữa ngoại lực và nội lực."

Menshiki hình như đang suy nghĩ rất nghiêm túc về điều tôi vừa nói. Sau đó, ông ta lên tiếng:

"Tuy mơ hồ nhưng là sự nhất trí mang tính tất yếu nhỉ?"

"Vâng. Sự nhất trí sinh ra vì cần thiết."

"Việc không có khuôn khổ cố định vừa là ưu lại vừa là nhược điểm của tranh Nhật Bản. Tôi hiểu như vậy có đúng không?"

"Tôi nghĩ là đúng."

"Nhưng khi nhìn một bức tranh, đa phần chúng ta đều tự nhiên biết được ngay đây là tranh Nhật Bản. Đúng vậy nhỉ?"

"Vâng. Vì tranh Nhật Bản có thủ pháp riêng. Có khuynh hướng và sắc thái. Có một sự nhận thức chung ngầm về tranh Nhật Bản. Đôi khi rất khó để định nghĩa bằng lời."

Menshiki im lặng một lúc rồi nói. "Giả sử có một bức tranh phi phương Tây thì có thể coi bức tranh đó mang phong cách của tranh Nhật Bản được không?"

"Chưa chắc đâu." Tôi đáp. "Vì theo nguyên tắc thì vẫn có những bức tranh phương Tây mang phong cách phi phương Tây."

"Ra vậy." Menshiki nói rồi khẽ nghiêng đầu. "Nhưng nếu đó là tranh Nhật Bản thì ít nhiều cũng có phong cách phi phương Tây. Có thể nói vậy được không?"

Tôi thử suy nghĩ về điều Menshiki nói. "Nghe ông nói vậy thì tôi thấy cũng có thể. Dù tôi chưa bao giờ nghĩ theo hướng đó."

"Là sự thật hiển nhiên nhưng lại khó diễn đạt sự hiển nhiên đó

bằng lời.”

Tôi gật đầu tán thành.

Menshiki ngừng một chút rồi nói tiếp. “Ngẫm thử điều này có lẽ giống với định nghĩa bản thân trước người khác nhỉ. Hiển nhiên đấy nhưng lại khó diễn đạt thành lời. Chắc chỉ có thể hiểu như cậu nói ‘là kết quả của sự tác động giữa ngoại lực và nội lực’.”

Nói xong Menshiki mỉm cười rất khẽ.

“Thú vị thật đấy.” Ông ta nói tiếp như để thuyết phục bản thân.

Tôi chợt nghĩ không biết chúng tôi đang nói chuyện gì. Đề tài rất thú vị. Nhưng cuộc nói chuyện này có ý nghĩa gì với ông ta? Chỉ là sự tò mò về kiến thức chăng? Hay là ông ta đang kiểm tra kiến thức của tôi? Nếu vậy thì để làm gì?

” này, tôi là người thuận tay trái đấy.” Menshiki nói như thể sực nhớ ra. “Không rõ có giúp ích gì không nhưng cũng là một thông tin liên quan tới tôi. Nếu ai đó bảo tôi đi sang phải hoặc sang trái thì thế nào tôi cũng chọn bên trái. Đã thành thói quen rồi.”

Gần tới 3 giờ, chúng tôi chọn ngày hẹn tiếp theo. Ba hôm nữa, tức thứ Hai, Menshiki sẽ tới nhà tôi lúc 1 giờ chiều. Và giống như hôm nay, chúng tôi sẽ dành khoảng 2 tiếng trong xưởng vẽ. Tôi sẽ cố gắng phác họa ông ta một lần nữa.

“Không cần vội đâu.” Menshiki nói. “Như tôi đã nói, cậu cứ thoải mái về thời gian. Gì chứ thời gian thì bao nhiêu tôi cũng có.”

Menshiki ra về. Từ cửa sổ, tôi nhìn ông ta ngồi vào chiếc Jaguar và lái đi. Tôi cầm các bức phác họa vừa vẽ lên, nhìn một lúc rồi lắc đầu ném đi.

Căn nhà vô cùng yên tĩnh. Khi chỉ còn lại mình tôi, dường như sự yên tĩnh ấy càng tăng thêm. Tôi bước ra ngoài ban công, trời lặng gió, chỉ có không khí lạnh buốt và đậm đặc như thạch. Có vẻ trời sắp mưa.

Tôi quay lại ghế sofa trong phòng khách, lần lượt nhớ lại những nội dung đã trao đổi với Menshiki. Về việc ngồi làm mẫu vẽ. Về vở

opera *Kỵ sĩ hoa hồng* của Richard Strauss. Về việc mở công ty IT, bán lại cổ phần, giắt túi một số tiền đáng kể để nghỉ hưu khi còn trẻ. Sống một mình trong ngôi nhà rộng thênh thang. Tên riêng là Wataru. Chữ Wataru với nghĩa là "qua sông." Cho đến nay vẫn độc thân, tóc bạc từ hồi trẻ. Thuận tay trái, hiện 54 tuổi. Cuộc đời của Amada Tomohiko, bước ngoặt lớn, phải biết nắm lấy cơ hội. Về định nghĩa tranh Nhật Bản.

Suy nghĩ về mối quan hệ giữa bản thân và người khác.

Ông ta cần gì ở tôi đây:

Và vì sao tôi lại không thể phác họa ông ta cho ra hồn?

Lý do rất đơn giản. *Vì tôi vẫn chưa nắm được thứ cốt lõi trong sự hiện diện của ông ta.*

Trò chuyện với ông ta xong, tâm hồn tôi bị xáo trộn đến kỳ lạ. Cùng lúc, sự tò mò về người mang họ Menshiki tăng lên.

Khoảng 30 phút sau, trời đổ mưa nặng hạt. Lũ chim non đã biến đâu mất.

10
Chúng tôi lách qua đám cỏ xanh mọc cao

Em gái mất khi tôi 15 tuổi. Khi đó em 12 tuổi, học lớp Bảy. Em bị bệnh tim bẩm sinh nhưng không hiểu sao cho tới những năm cuối cấp 1 em không hề có biểu hiện bệnh tật, vậy nên gia đình tôi đã yên tâm phần nào. Chúng tôi còn nuôi hy vọng mong manh rằng chắc em sẽ sống tiếp mà không gặp chuyện gì. Nhưng bắt đầu từ tháng Năm năm ấy, số lần loạn nhịp tim của em tăng nhiều hơn. Nhất là khi em nằm, hiện tượng đó lại xảy ra khiến em thường xuyên mất ngủ. Em tới khám ở bệnh viện trường đại học, làm đủ các xét nghiệm chuyên sâu nhưng chẳng tìm thấy gì bất thường. Các bác sĩ lắc đầu nói vấn đề cốt lõi chắc chắn đã được giải quyết từ lần phẫu thuật trước.

Họ bảo: "Cần tránh vận động nặng, sống điều độ, tình hình dần dần sẽ ổn định." Chắc họ chỉ có thể nói được như vậy. Rồi họ kê cho em mấy loại thuốc.

Nhưng tình trạng loạn nhịp tim của em không hết. Ngồi đối diện với em ở bàn ăn, tôi đưa mắt nhìn ngực em và hình dung ra quả tim bị lỗi. Em đang tuổi bắt đầu có ngực. Dù mang bệnh tim nhưng cơ thể em vẫn phát triển đều đặn. Việc nhìn ngực em tròn lên mỗi ngày thật là một cảm giác kỳ lạ. Mới đây thôi em còn là một cô bé, vậy mà đột nhiên em có kỳ kinh đầu tiên, ngực bắt đầu nhú lên. Thế nhưng, bên trong bầu ngực nhỏ xíu ấy lại có một quả tim mang khiếm khuyết. Ngay cả bác sĩ chuyên khoa cũng không thể xác định chính xác khiếm khuyết đó. Sự thật ấy luôn khiến tôi bất an. Dường như ý nghĩ có thể mất người em gái bé nhỏ bất kỳ lúc nào đã đeo bám tôi suốt cả thời niên thiếu.

Vì em yếu ớt nên bố mẹ luôn nhắc tôi phải bảo vệ em. Vì vậy, khi hai anh em học chung trường, tôi hạ quyết tâm rằng luôn phải để mắt tới em, hễ có chuyện gì là sẽ hy sinh thân mình để bảo vệ em và quả tim bé nhỏ của em. Trên thực tế, tôi chưa bao giờ có cơ hội đó.

Một hôm, trên đường đi học về từ trường cấp 2, lúc bước lên cầu thang ở nhà ga thuộc tuyến Seibu Shinjuku, em bị ngất và được chở bằng xe cấp cứu tới bệnh viện gần đó. Khi tôi từ trường chạy thẳng tới bệnh viện thì quả tim em đã ngừng đập. Sự việc xảy ra trong chớp mắt. Sáng hôm đó, chúng tôi còn cùng nhau ăn sáng, tạm biệt nhau cửa, tôi đến trường cấp 3, còn em đến trường cấp 2. Và giờ gặp lại nhau thì em đã không còn thở nữa. Đôi mắt to của em vĩnh viễn nhắm lại, bờ môi chúm chím như muốn nói điều gì. Bầu ngực mới nhú sẽ không còn nhú thêm nữa.

Lần tiếp theo tôi nhìn em là lúc em nằm trong quan tài. Em được mặc chiếc váy liền nhung đen ưa thích, được trang điểm nhẹ, tóc được chải thẳng thớm, đi đôi giày đen phủ bóng. Em được đặt nằm ngửa trong chiếc quan tài nhỏ xíu. Chiếc váy liền có viền cổ bằng đăng ten trắng, trắng đến dị thường.

Em nằm đó mà trông như đang ngủ say. Cảm giác như chỉ cần khẽ lay là em sẽ ngồi dậy. Nhưng đó chỉ là ảo giác. Dù có lay gọi thế nào thì em cũng không bao giờ tỉnh lại.

Tôi không hề muốn thân thể mảnh mai của em bị nhồi trong cái quan tài chật chội đó. Cơ thể ấy cần phải được yên nghỉ ở chỗ rộng rãi hơn. Chẳng hạn như ở giữa đồng cỏ. Và chúng tôi cần lách qua đám cỏ xanh mọc cao để lặng lẽ tới thăm em. Gió cần đung đưa ngọn cỏ, chim và côn trùng xung quanh cần ca vang như chúng vẫn thường làm. Những bông hoa dại cần tỏa thứ mùi hương hăng hắc cùng phấn hoa vào không khí. Khi mặt trời lặn, hàng ngàn vì sao ánh bạc cần được khảm lên bầu trời. Khi trời sáng, mặt trời của ngày mới cần làm cho những giọt sương còn đọng trên cỏ lấp lánh như kim cương. Nhưng thực tế thì em đang bị nhốt trong chiếc quan tài ngu ngốc kia. Xung quanh chỉ toàn là thứ hoa trắng xui xẻo được cắt tỉa bằng kéo rồi cắm trong bình. Ánh sáng tù mù của ngọn đèn huỳnh quang tỏa khắp căn phòng. Chiếc loa âm trần phát ra tiếng đàn organ nhân tạo, Tôi đã không thể chứng kiến cảnh em bị thiêu. Khi nắp quan tài được đóng và khóa lại thì tôi hết chịu đựng nổi, chạy vụt ra khỏi căn phòng của đài hóa thân. Tôi cũng không thể đi nhặt tro cốt của em.

Tôi chạy ra ngoài sân của đài hóa thân, một mình khóc không thành tiếng. Tôi đau buồn khôn xiết vì đã không thể cứu em, dù chỉ một lần, trong cuộc đời ngắn ngủi của em.

Sau khi em mất, gia đình tôi thay đổi hoàn toàn. Bố kiệm lời hơn, mẹ nóng nảy hơn. Tôi thì vẫn sống gần giống như lúc trước. Tôi tham gia câu lạc bộ leo núi nên cũng bận rộn hơn, lúc rảnh thì lại học vẽ tranh sơn dầu. Giáo viên mỹ thuật ở trường cấp 2 khuyên tôi nên theo học vẽ đàng hoàng. Đi học vẽ, dần dần tôi thấy mình thực sự quan tâm tới hội họa. Dường như tôi cố gắng làm cho mình bận rộn nhất có thể để không phải nghĩ tới em gái.

Suốt một thời gian dài sau khi em mất, không rõ là mấy năm, bố mẹ tôi cứ để phòng của em nguyên như vậy. Sách giáo khoa và sách tham khảo, bút, tẩy, kẹp vẫn nằm trên bàn học, ga, chăn, gối, bộ đồ ngủ được giặt sạch và gấp gọn, đồng phục cấp 2 vẫn được treo trong tủ. Cuốn lịch tường vẫn còn những dòng ghi chú bằng nét chữ nắn nót của em. Cuốn lịch vẫn ở tháng em mất, như thể thời gian đã ngưng lại. Cảm giác như chỉ cần cửa mở là em sẽ bước vào. Khi cả nhà đi vắng hết, thi thoảng tôi lại vào phòng em, nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc giường được sắp xếp gọn ghẽ và nhìn xung quanh. Nhưng tôi không động vào bất cứ thứ gì. Tôi không muốn xáo trộn, dù chỉ một chút vết tích rằng em đã sống ở đây.

Tôi vẫn hay tưởng tượng nếu không chết ở tuổi 12 thì cuộc đời em sẽ thế nào. Nhưng đương nhiên là tôi không thể biết. Ngay cả cuộc đời tôi, tôi còn chẳng biết sẽ thế nào nữa. Sao tôi có thể biết được tương lai của em chứ. Nhưng nếu van tim của em không có dị tật bẩm sinh thì chắc chắn lớn lên, em sẽ là một cô gái tài năng và có sức hút. Em sẽ được nhiều chàng trai yêu và có thể sẽ được họ dịu dàng âu yếm. Nhưng tôi không tài nào hình dung cụ thể được cảnh tượng đó. Với tôi, em mãi là cô em bé bỏng, kém tôi 3 tuổi và cần tôi che chở.

Sau khi em mất, tôi miệt mài vẽ em suốt một thời gian dài. Để không quên gương mặt em, tôi tái hiện gương mặt em trong ký ức ra sổ phác họa từ nhiều góc độ. Dĩ nhiên là tôi không quên gương mặt

em. Tới chết chắc tôi cũng không quên được. Nhưng điều tôi muốn là không quên gương mặt em *vào thời điểm* mà tôi đang nhớ em. Để làm vậy, tôi cần phải lưu lại dưới hình dạng cụ thể. Tôi mới 15 tuổi, chưa biết nhiều về ký ức, về hội họa lẫn dòng chảy thời gian. Tôi chỉ biết rằng để lưu lại nguyên vẹn *ký tức hiện tại* thì cần có biện pháp gì đó. Bằng không nó sẽ tan biến. Ký ức dù có tươi mới thế nào thì thời gian vẫn sẽ mạnh hơn. Bản năng mách bảo tôi điều đó.

Tôi ngồi xuống giường trong căn phòng trống vắng của em và miệt mài vẽ em vào sổ phác họa. Tôi vẽ đi vẽ lại không biết bao nhiêu lần. Tôi muốn tái hiện lại hình ảnh em trong tim mình lên tờ giấy trắng. Khi ấy tôi chưa có đủ kinh nghiệm, cũng không có đủ kỹ năng. Bởi vậy mà việc đó chẳng hề đơn giản. Cứ vẽ lại xé, vẽ lại xé. Liên tục như vậy. Nhưng giờ nhìn lại những phác họa đó (tôi vẫn giữ cẩn thận các sổ phác họa), có thể thấy bức nào cũng tràn ngập nỗi buồn khôn nguôi. Tuy kỹ thuật còn non nớt nhưng có thể thấy tôi đã rất nghiêm túc khi cố gắng đánh thức tâm hồn em bằng tâm hồn mình. Khi nhìn lại những bức tranh đó, tự nhiên nước mắt tôi tuôn trào. Sau này tôi vẽ rất nhiều tranh. Nhưng tôi không vẽ được bức nào khiến bản thân bật khóc nữa.

Cái chết của em còn mang tới cho tôi một thứ khác. Đó là chứng sợ không gian hẹp tột độ. Sau khi chứng kiến cảnh em bị đặt trong quan tài chật hẹp, bị đóng nắp và khóa kín rồi đưa vào lò thiêu, tôi không thể vào chỗ nào chật và kín được nữa. Suốt một thời gian dài, tôi không đi được thang máy. Cứ đứng trước thang máy là tôi lại tưởng tượng ra cảnh thang tự động dừng lại do động đất hay gì đó, tôi bị nhốt trong không gian chật hẹp ấy và không thể đi đâu. Mới nghĩ vậy thôi là tôi đã thấy hoảng loạn, không thể thở được bình thường.

Tình trạng này không xuất hiện ngay sau khi em mất. Ba năm sau tình trạng đó mới bộc lộ. Lần đầu tiên tôi rơi vào trạng thái

hoảng loạn là lúc đi làm thêm tại một công ty chuyển nhà khi mới đỗ vào trường mỹ thuật. Công việc của tôi là phụ tài xế khuân đồ từ thùng xe tải xuống. Nhưng có một lần, do nhầm lẫn mà tôi bị nhốt trong thùng xe trống. Cuối ngày làm việc, khi đi kiểm tra có quên gì trong thùng xe không, tài xế không biết là có người trong đó nên khóa thùng xe lại.

Hai tiếng rưỡi sau cửa mới mở và tôi được đưa ra ngoài. Trong suốt thời gian ấy, tôi bị nhốt một mình trong không gian kín mít, chật chội và tối tăm. Gọi là kín nhưng không phải là tủ đông lạnh nên vẫn có khe để không khí lọt vào. Nếu bình tĩnh suy xét thì tôi sẽ hiểu ra là không lo bị chết ngạt.

Nhưng lúc ấy tôi chỉ thấy sợ hãi khủng khiếp. Ở đó chắc chắn có đủ ôxy nhưng tôi có hết bao nhiêu đi nữa thì ôxy cũng không vào cơ thể. Do vậy, tôi cứ thở hồng hộc và rơi vào tình trạng thở dốc. Đầu óc quay cuồng, khó thở, bị nỗi sợ hãi khủng khiếp không rõ nguyên nhân xâm chiếm, Không sao, bình tĩnh lại nào. Cứ ngồi yên rồi sẽ thoát ra được thôi. Không chết ngạt được đâu. Tôi đã cố nghĩ vậy.

Nhưng dường như lý trí của tôi không hoạt động. Trong đầu tôi chỉ hiện lên hình ảnh em gái nằm trong quan tài chật chội và bị đưa vào lò thiêu. Quá sợ hãi, tôi đập liên hồi vào thùng xe.

Chiếc xe tải đang nằm trong bãi đỗ xe của công ty, tất cả nhân viên đã về nhà sau một ngày làm việc. Chắc chẳng ai nhận ra là tôi vắng mặt. Tôi có đập mạnh đến đâu thì cũng không ai nghe thấy. Chưa biết chừng tôi sẽ bị nhốt đến sáng mai. Nghĩ vậy, từng thớ thịt trên người tôi như sắp rụng lả tả.

Người nghe thấy tiếng tôi đập và tới mở cửa thùng xe cho tôi là bác bảo vệ ca đêm đi kiểm tra bãi đỗ xe. Thấy tôi kiệt sức và hoảng loạn, bác cho tôi vào nằm trong phòng nghỉ. Bác pha trà nóng cho tôi uống. Tôi không rõ mình đã nằm bao lâu. Nhưng dần dà, tôi thở đều trở lại, khi trời sáng, tôi cảm ơn bác bảo vệ rồi lên chuyến tàu đầu tiên để về nhà. Về tới nhà, tôi chui ngay vào giường và run lẩy bẩy

suốt một lúc lâu.

Kể từ đó trở đi, tôi không bao giờ dám đi thang máy. Có lẽ sự việc đó đã đánh thức nỗi sợ hãi trong tôi. Tôi gần như tin rằng nỗi sợ đó xuất phát từ ký ức về người em gái đã mất. Không chỉ thang máy, bất kỳ chỗ nào chật và kín tôi đều không thể đặt chân vào. Tôi cũng không thể xem những bộ phim có tàu ngầm hay xe tăng. Chỉ cần tưởng tượng ra cảnh mình sẽ bị nhốt trong không gian chật hẹp, phải, *chỉ là* tưởng tượng thôi, tôi đã không thể thở được bình thường. Nhiều lần tôi đã đứng dậy, bỏ ra khỏi rạp giữa chừng. Nếu trong phim có cảnh ai đó bị nhốt trong không gian kín, tôi cũng không xem được tiếp. Vì vậy hầu như tôi ít khi đi xem phim với người khác.

Hồi lang thang ở Hokkaido, có lần bất đắc dĩ tôi phải nghỉ đêm ở một chỗ giống như khách sạn con nhộng nhưng vì khó thở nên tôi không ngủ được, đành ra ngoài và ngủ trong xe ô tô. Lúc đó Sapporo mới vào đầu xuân nên tôi đã trải qua một đêm không khác gì ác mộng.

Vợ tôi thường trêu tôi vì tật hay hoảng loạn này. Khi phải lên tòa nhà cao tầng, nàng sẽ đi thang máy lên trước và thích thú chờ tôi thở hổn hển leo lên mười sáu tầng thang bộ. Nhưng tôi không nói cho nàng biết vì sao tôi lại có tật đó. Tôi chỉ nói với nàng là bẩm sinh tôi đã sợ thang máy.

“Nhưng có lẽ cũng tốt cho sức khỏe mà.” Nàng nói.

Ngoài ra, tôi còn có cảm giác từa tựa như e sợ với những phụ nữ có bộ ngực to hơn bình thường. Thú thực là tôi không rõ việc này có liên quan tới bầu ngực đang nhú của em gái mất lúc 12 tuổi hay không. Nhưng không hiểu sao từ xưa tôi đã thích những phụ nữ ngực nhỏ, mỗi khi nhìn thấy hay chạm vào bộ ngực như thế là tôi lại nhớ tới cái núm nhỏ trên ngực em gái. Nhưng đừng hiểu lầm, tôi không có dục vọng gì với em gái. Chỉ là tôi đang tìm kiếm một hình ảnh nào đó. Một hình ảnh giới hạn, nếu mất đi thì sẽ không bao giờ quay lại.

Đó là buổi chiều thứ Bảy, tôi đang đặt tay lên ngực người tình. Ngực nàng không to cũng không nhỏ. To vừa phải, nằm gọn trong lòng bàn tay tôi. Đầu vú nàng vẫn còn cứng như lúc nãy.

Nàng không bao giờ đến nhà tôi vào thứ Bảy. Vì cuối tuần nàng dành cho gia đình. Nhưng tuần đó, chồng nàng đi công tác Mumbai, hai cô con gái thì tới nhà chị họ ở Naha và nghỉ lại qua đêm. Vậy nên nàng có thể tới nhà tôi. Và giống như các buổi chiều trong tuần, chúng tôi làm tình một cách từ tốn. Sau đó cả hai chìm trong sự im lặng trễ nải. Vẫn như thường lệ.

“Anh có muốn nghe về mạng lưới thông tin của rừng không?” Nàng hỏi.

“Mạng lưới thông tin của rừng?” Tôi không thể nhớ ra ngay.

“Anh quên rồi sao? Về người đàn ông bí ẩn sống trong ngôi nhà màu trắng bên kia thung lũng ấy. Hôm trước anh nói là muốn em tìm hiểu về ông ta, ông Menshiki còn gì.”

” phải rồi, tất nhiên là anh nhớ.”

“Em mới tìm hiểu được một ít. Mẹ của bạn con em sống gần đó. Vì vậy mà em đã thu thập được một ít thông tin. Anh có muốn nghe không?”

“Tất nhiên rồi.”

“Ông Menshiki mua ngôi nhà có tầm nhìn tuyệt vời đó cách đây khoảng 3 năm. Trước đó là một gia đình khác sinh sống. Chính họ là những người xây căn nhà nhưng chỉ sống khoảng 2 năm. Một buổi sáng đẹp trời, đột nhiên họ thu dọn đồ đạc và rời đi, sau đó thì ông Menshiki dọn vào. Ông ta đã mua lại toàn bộ căn nhà gần như còn mới đó. Không ai biết câu chuyện cụ thể ra sao?”

“Nghĩa là không phải ông ta xây căn nhà đó.” Tôi nói.

“Vâng, ông ta chỉ chui vào cái ổ đã có sẵn thôi. Giống như con cua ẩn sĩ nhanh chân vậy.”

Nghe vậy tôi thấy hơi bất ngờ. Ngay từ đầu tôi cứ đinh ninh là chính ông ta xây căn nhà đó. Căn biệt thự màu trắng trên núi ấy cứ tự nhiên được gắn với hình ảnh của Menshiki - chắc là vì mái tóc bạc phơ.

“Nhưng không ai biết ông Menshiki làm nghề gì.” Nàng nói tiếp. “Họ chỉ biết là ông ta không bao giờ đi làm. Hầu như ông ta ở trong nhà cả ngày, sử dụng máy tính để trao đổi thông tin. Nghe nói thư phòng của ông ta có rất nhiều máy tính. Giờ chỉ cần có khả năng là gần như có thể làm hết trên máy tính. Em có người quen là bác sĩ ngoại khoa toàn làm việc tại nhà. Vì mê lướt sóng nên cậu ta không muốn sống xa biển.”

“Bác sĩ ngoại khoa có thể làm việc mà không cần ra khỏi nhà sao?”

“Tất cả hình ảnh và thông tin của bệnh nhân được gửi cho bác sĩ, bác sĩ sẽ phân tích rồi xây dựng quy trình phẫu thuật hay gì đó rồi gửi cho bên kia, bác sĩ sẽ theo dõi cuộc phẫu thuật qua màn hình và đưa ra lời khuyên khi cần thiết. Có cả phẫu thuật thực hiện được bằng robot thông qua máy tính từ xa. Là như thế đó.”

“Bây giờ hiện đại nhỉ.” Tôi nói. “Dù cá nhân anh không muốn được phẫu thuật như vậy lắm.”

“Chắc ông Menshiki cũng đang làm công việc tương tự.” Nàng nói. “Nhưng dù đang làm gì thì ông ta cũng có nguồn thu nhập dư dả. Ông ta sống một mình trong ngôi nhà rộng thênh thang, thi thoảng đi du lịch dài ngày. Chắc là đi nước ngoài rồi. Nhà ông ta còn có cả phòng tập gym với rất nhiều máy tập, có thời gian là ông ta lại miệt mài luyện cơ. Người ông ta không có chút thịt thừa nào. Ông ta thường nghe nhạc cổ điển, trong nhà có cả phòng nghe nhạc riêng với đầy đủ thiết bị. Một cuộc sống thật sang chảnh phải không?”

“Sao em biết rõ thế?”

Nàng cười.

“Hình như anh đánh giá hơi thấp khả năng thu thập thông tin của phụ nữ.”

“Chắc vậy.” Tôi thú nhận.

“Ông ta có cả thảy bốn chiếc ô tô. Hai chiếc Jaguar, một chiếc Range Rover. Ngoài ra còn có một chiếc Mini Cooper nữa. Có vẻ như ông ta mê xe của Anh.”

“Xe Mini Cooper hiện do BMW sản xuất rồi, còn Jaguar thì đã bị một công ty của Ấn Độ mua lại. Nên không thể gọi đó là những chiếc xe của Anh được.”

“Chiếc Mini Cooper của ông ta là đời cũ. Còn Jaguar, dù bị công ty nào mua đi nữa thì vẫn là xe của Anh thôi.”

“Em còn biết gì nữa không?”

“Hầu như không có ai ra vào nhà ông ta. Ông Menshiki có vẻ là người thích cô độc. Ông ta thích ở một mình, toàn nghe nhạc cổ điển và đọc sách. Đã giàu lại độc thân nhưng ông ta hầu như không bao giờ dẫn phụ nữ về nhà. Nhìn bề ngoài thì ông ta có cuộc sống rất đơn giản, thanh tịnh. Có thể ông ta đồng tính. Nhưng có vài căn cứ cho thấy không phải vậy.”

“Chắc phải có nguồn tin phong phú ở đâu đó chứ?”

“Cách đây ít lâu vẫn có một chị giúp việc tuần tới đó vài lần, giờ thì không tới nữa. Mỗi khi chị ta đi đổ rác hoặc đi siêu thị đều gặp mấy phụ nữ hàng xóm nên có trò chuyện qua lại.”

“Ra vậy.” Tôi nói. “Và thế là mạng thông tin của rừng được hình thành.”

“Vâng. Theo lời chị ta thì trong nhà của Menshiki có một căn phòng luôn khóa. Ông chủ dặn là không được phép vào. Dặn rất kỹ.”

“Nghe cứ như ‘Lâu đài của bá tước Râu Xanh’ vậy.”

“Đúng thế. Trong tủ của nhà nào chẳng có ít nhất một bộ hài cốt. Người ta vẫn hay nói vậy mà.”

Nghe xong, tôi nghĩ ngay tới bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* được giấu trên gác mái. Có lẽ bức tranh đó chính là bộ hài cốt trong tủ.

“Cuối cùng thì chị ta vẫn không biết được trong căn phòng bí ẩn

đó có gì. Vì cửa phòng lúc nào cũng khóa. Nhưng hiện giờ thì chị ta không còn lui tới căn nhà đó nữa. Chắc tại không biết giữ mồm giữ miệng nên bị đuổi. Việc nhà giờ ông Menshiki tự làm hết."

"Ông ta cũng nói vậy. Mỗi tuần thuê dịch vụ dọn dẹp một lần, còn lại là tự làm."

"Có vẻ ông ta rất cẩn thận chuyện bí mật cá nhân."

"Mà việc anh gặp em thế này liệu có bị lộ ra với hàng xóm qua mạng thông tin của rừng không đấy?"

"Em nghĩ là không." Nàng khẽ nói. "Thứ nhất, em rất thận trọng để không ai biết. Thứ hai, anh hơi khác với ông Menshiki."

"Nghĩa là," tôi diễn giải để dễ hiểu hơn. "Ông ta có yếu tố trở thành tin đồn còn anh thì không."

"Chúng ta phải cảm thấy biết ơn vì điều đó chứ." Nàng vui vẻ nói.

Sau khi em gái tôi mất, gần như cùng lúc, nhiều chuyện trở nên xấu đi. Công ty gia công kim loại của bố rơi vào khủng hoảng triền miên, để giải quyết, bố chẳng mấy khi về nhà. Không khí ảm đạm bao trùm cả gia đình. Sự im lặng ngày càng nặng nề và kéo dài. Hồi em còn sống, không bao giờ có chuyện như vậy. Vì muốn tránh xa gia đình càng nhiều càng tốt, tôi lao vào vẽ tranh. Tôi quyết định sẽ thi vào trường mỹ thuật để theo đuổi con đường hội họa chuyên nghiệp. Bố tôi phản đối quyết liệt. Bố nói làm họa sĩ thì sao mà sống được. Gia đình cũng không đủ điều kiện để nuôi một người làm nghệ thuật. Vì thế mà tôi và bố cãi nhau. Mẹ đứng ra phân giải, rồi tôi cũng vào được trường mỹ thuật nhưng không bao giờ hàn gắn được với bố.

Thi thoảng tôi lại nghĩ giá như em tôi không chết. Nếu em còn sống khỏe mạnh thì gia đình tôi chắc chắn đã rất hạnh phúc. Đột nhiên em biến mất khiến sự cân bằng vốn có nhanh chóng bị phá vỡ,

gia đình tôi không biết tự lúc nào trở thành nơi để các thành viên làm tổn thương nhau. Mỗi khi nghĩ vậy, trong tôi lại dấy lên một cảm giác bất lực rằng mình không thể lấp nổi chỗ trống mà em để lại.

Dần dà tôi cũng không còn vẽ em nữa. Vào trường mỹ thuật, đứng trước giá vẽ, tôi chỉ muốn vẽ những sự vật, sự việc không mang ý nghĩa cụ thể. Nói nôm na thì là tranh trừu tượng. Ở đó, ý nghĩa của mọi sự vật đều được ký hiệu hóa, khi các ký hiệu đó liên kết với nhau sẽ tạo ra một tầng nghĩa mới. Tôi đã tự nguyện đặt chân vào thế giới hướng tới sự toàn vẹn như vậy. Vì ở thế giới đó, lần đầu tiên tôi mới có thể thoải mái hít thở tự nhiên.

Nhưng đương nhiên, vẽ loại tranh đó không giúp tôi có được công việc đúng nghĩa. Nếu chỉ vẽ tranh trừu tượng thì sẽ không đủ sống sau khi tốt nghiệp. Bố tôi nói đúng. Vì vậy, để mưu sinh (tôi đã dọn ra khỏi nhà bố mẹ, cần phải trả tiền ăn và tiền nhà), tôi buộc phải nhận công việc vẽ tranh chân dung. Và nhờ vẽ những bức tranh mang tính thực dụng đó, tôi cũng sống lay lắt được bằng nghề họa sĩ.

Và giờ thì tôi đang chuẩn bị vẽ tranh chân dung cho người có tên Menshiki Wataru. Menshiki Wataru sống trong biệt thự màu trắng ở bên kia thung lũng. Người đàn ông tóc bạc với không ít lời đồn từ xóm giềng. Bảo là một người gây tò mò cũng không sai. Tôi được ông ta đích danh yêu cầu vẽ chân dung với một số tiền thù lao hậu hĩnh. Và nhờ thế, tôi phát hiện được một sự thật là bây giờ, *đến cả tranh chân dung tôi* cũng không vẽ nổi. Tôi thậm chí còn không vẽ nổi loại tranh thực dụng ấy. Hình như tôi đã trống rỗng mất rồi.

Chúng tôi cần lách qua đám cỏ xanh mọc cao để lặng lẽ tới thăm em. Tôi miên man nghĩ. Giá như có thể làm điều đó thật thì tuyệt biết bao.

11
Ánh trăng rọi xuống khiến mọi thứ trông thật lung linh

Sự tĩnh lặng khiến tôi tỉnh giấc. Thi thoảng chuyện này vẫn xảy ra. Nếu có tiếng động đột ngột phá vỡ sự tĩnh lặng và khiến ta thức giấc thì ngược lại cũng có sự tĩnh lặng đột ngột phá vỡ những âm thanh hiện hữu và khiến ta thức giấc.

Nửa đêm, tôi giật mình tỉnh giấc, nhìn đồng hồ ở đầu giường. Đồng hồ đang hiển thị 1:45. Mãi tôi mới nhớ ra hiện đang là đêm thứ Bảy, tức 1 giờ 45 phút sáng Chủ nhật. Chiều nay tôi vừa ân ái với người tình. Nàng về trước khi trời tối, tôi một mình ăn bữa tối nhẹ, đọc sách rồi đi ngủ lúc hơn 10 giờ. Tôi vốn là người ngủ rất say. Một khi đã ngủ thì sẽ ngủ liền giấc và tự động thức khi trời sáng. Rất hiếm khi giấc ngủ của tôi bị gián đoạn lúc nửa đêm như thế này.

Nằm trong bóng tối, tôi ngẫm nghĩ không hiểu vì sao mình lại tỉnh dậy vào giờ này. Đêm nay hiển nhiên là rất yên tĩnh. Gần tới ngày trăng tròn, mặt trăng biến thành chiếc gương khổng lồ trên bầu trời. Dưới mặt đất, cảnh vật trong ngà ngà như vừa được rửa bằng vôi. Ngoài những thứ đó ra thì tôi không thấy có gì khác. Tôi nhổm dậy, dòng tai nghe nhưng không thấy có gì bất thường. *Yên tĩnh quá.* Yên tĩnh quá mức. Đang là đêm mùa thu mà chẳng nghe thấy tiếng côn trùng. Ngôi nhà nằm trên núi nên hễ trời tối là lũ côn trùng lại kêu đến đinh tai nhức óc. Dàn hợp xướng ấy sẽ kéo dài tới nửa đêm (trước khi chuyển tới đây, tôi cứ tưởng bọn côn trùng chỉ kêu lúc nhập nhoạng nên đã rất ngạc nhiên). Tiếng côn trùng ồn ào tới mức tưởng như cả thế giới đã bị chúng xâm chiếm. Vậy mà đêm nay, khi tỉnh dậy, tôi lại không nghe thấy bất kỳ tiếng côn trùng nào. Kỳ lạ thật.

Một khi đã tỉnh thì tôi không thể ngủ lại được. Bất đắc dĩ, tôi ngồi dậy, khoác thêm chiếc áo len mỏng bên ngoài bộ đồ ngủ, đi xuống bếp, rót rượu scotch whiskey vào ly, bỏ thêm vài viên đá rồi

uống. Tôi bước ra ngoài ban công, ngắm ánh đèn nhà dân lấp ló sau rừng cây. Mọi người hình như đã say giấc nồng, đèn trong nhà tắt hết, chỉ còn lác đác vài ánh đèn ngủ. Nhà của Menshiki bên kia thung lũng cũng đang chìm trong bóng tối. Tôi vẫn không nghe thấy tiếng côn trùng. Không biết đã xảy ra chuyện gì với bọn chúng?

Rồi tôi bắt đầu nghe thấy một âm thanh lạ. Hoặc giả như có nghe thấy. Âm thanh rất khẽ. Nếu lũ côn trùng vẫn kêu như mọi khi thì chắc tôi đã không nghe thấy âm thanh này. Chính vì quá yên tĩnh nên tôi mới nghe được. Tôi nín thở lắng nghe. Không phải tiếng côn trùng. Không phải âm thanh trong tự nhiên. Âm thanh này được tạo ra bằng khí cụ hay dụng cụ gì đó. Nghe như tiếng *leng keng*. Kiểu như tiếng chuông hoặc thứ gì đó tương tự.

Âm thanh phát ra ngắt quãng. Sau một khoảng lặng, âm thanh vang lên vài lần rồi lại ngắt. Cứ lặp đi lặp lại như vậy. Hệt như ai đó đang kiên nhẫn gửi đi thông điệp được mã hóa. Sự lặp lại này không theo quy tắc. Khoảng lặng lúc dài lúc ngắn, số lần chuông (hoặc thứ gì đó giống như chuông) vang lên cũng khác nhau. Không rõ sự bất quy tắc này là vô tình hay cố ý. Chỉ biết là âm thanh rất khẽ, phải tập trung mới nghe thấy. Nhưng khi đã biết đến sự tồn tại của âm thanh đó rồi thì giữa đêm tối tĩnh mịch cùng ánh trăng sáng đến bất thường kia, âm thanh bí ẩn ấy cứ ám ảnh tâm trí tôi.

Sau một hồi phân vân không biết làm thế nào, cuối cùng tôi quyết định đi ra ngoài. Tôi muốn biết âm thanh bí ẩn đó phát ra từ đâu. Chắc có người đang lắc *một th*ứ ở đâu đó. Tôi không phải là người gan dạ. Vậy mà lúc ấy tôi không hề thấy sợ khi bước ra ngoài bóng tối một mình. Trí tò mò đã chiến thắng nỗi sợ hãi. Hình như ánh trăng sáng bất thường cũng ủng hộ tôi.

Cầm chiếc đèn pin cỡ đại, tôi mở cửa và bước ra ngoài. Bóng đèn gắn trên cửa hắt thứ ánh sáng vàng ra xung quanh. Một bầy côn trùng có cánh bu vào chỗ có ánh sáng. Tôi đứng đó, lắng tai nghe xem âm thanh phát ra từ hướng nào. Quả thật, âm thanh đó nghe rất giống tiếng chuông. Có điều hơi khác so với tiếng chuông bình thường. Âm thanh này nặng nề hơn, tiếng vọng cũng trầm và không

đều. Có thể là một nhạc cụ gõ đặc biệt. Nhưng dù là gì đi nữa thì tại sao lại có người rung thứ đó vào giữa đêm hôm khuya khoắt thế này và rung vì mục đích gì? Chỗ này chỉ có duy nhất căn nhà mà tôi đang sống. Nếu có người đang rung thứ giống như chuông quanh đây tức là người đó đang xâm nhập trái phép vào khu đất của người khác.

Tôi nhìn quanh xem có gì dùng được làm vũ khí không. Nhưng chẳng có thứ nào như thế cả. Trên tay tôi chỉ có mỗi chiếc đèn pin cán dài. Dù sao thì có còn hơn không. Tay phải giữ chặt đèn pin, tôi tiến về hướng phát ra âm thanh.

Tôi bước ra ngoài, tiến về phía bên trái, tới chỗ cầu thang đá, leo lên chừng 7 bậc thì vào rừng. Men theo đoạn dốc thoai thoải xuyên qua cánh rừng thì tới một khoảng đất trống không rộng lắm, có một ngôi miếu nhỏ ở đó. Theo anh Masahiko thì ngôi miếu này có từ ngày xưa. Không rõ nguồn gốc thế nào, chỉ biết là khi ông Amada Tomohiko mua căn nhà và mảnh đất này từ người quen vào giữa thập niên 50 thì đã có ngôi miếu ở trong rừng rồi. Một ngôi miếu với phần mái hình chóp, nói đúng hơn là một cái hộp gỗ chân phương có hình ngôi miếu được đặt trên một phiến đá phẳng. Ngôi miếu cao khoảng 60 xăng ti mét, bề ngang chừng 40 xăng ti mét. Trước đây, ngôi miếu chắc cũng được sơn màu nhưng giờ màu bay hết nên chỉ còn cách tự tưởng tượng. Mặt trước ngôi miếu có cánh cửa nhỏ mở sang hai bên. Tôi không biết bên trong miếu có gì. Tuy chưa bao giờ kiểm tra nhưng chắc là không có gì. Trước cửa miếu có đặt một cái chậu sứ màu trắng, bên trong rỗng. Chỉ có mấy vết hằn sau nhiều lần nước mưa đọng lại rồi bốc hơi. Ông Amada Tomohiko cứ để nguyên ngôi miếu như vậy. Chẳng bao giờ ra khấn vái, cũng chẳng buồn dọn dẹp, để mặc ngôi miếu cho mưa quần gió thảo. Với ông ấy, chắc đó không phải là ngôi miếu mà chỉ là một cái hộp gỗ chân phương.

“Bố tôi chẳng bao giờ quan tâm tới tín ngưỡng hay thờ cúng đâu.” Anh con trai, Masahiko nói. “Trời phạt hay báo ứng à, còn lâu nhé. Ông ấy luôn xem thường và bảo đó là mê tín dị đoan. Tuy không phải là người bất kính nhưng từ xưa ông ấy đã theo chủ nghĩa duy vật rồi.”

Khi dẫn tôi tới căn nhà này, anh Masahiko đã dẫn tôi đi xem ngôi miếu và cười nói: “Thời buổi này làm gì còn mấy người xây miếu trong nhà đâu.” Tôi hoàn toàn đồng ý.

“Nhưng hồi bé, tôi rất sợ khi thấy có thứ kỳ lạ đó nằm trong khu đất nhà mình. Bởi vậy khi nào phải ngủ lại đây, tôi sẽ cố gắng không lại gần.” Anh Masahiko nói. “Nói thật, ngay cả bây giờ tôi cũng không muốn.”

Tuy không phải là người theo chủ nghĩa duy vật nhưng cũng giống như ông Amada Tomohiko, tôi chẳng bận tâm đến sự tồn tại của ngôi miếu. Người xưa họ xây miếu ở khắp mọi nơi. Giống như ở quê người ta hay đặt tượng thần Địa Tạng hay thần đi đường Dosojin ở vệ đường thôi. Ngôi miếu hòa lẫn với khung cảnh khu rừng, tôi vẫn đi dạo ngang qua đó nhưng chẳng để ý. Tôi chưa bao giờ dừng lại khấn vái hay đặt đồ cúng. Tôi cũng không cảm thấy sự tồn tại của ngôi miếu trong khu đất mình đang ở có ý nghĩa gì đặc biệt. Đó chỉ là một phần trong cảnh vật thường thấy.

Hình như âm thanh giống như tiếng chuông phát ra từ khu vực quanh ngôi miếu. Vào tới rừng, các tán cây sum suê trên đầu che hết ánh trăng nên xung quanh tối đen. Tôi rọi đèn pin xuống chân và thận trọng bước đi. Thi thoảng, như thể sực nhớ ra, gió ào ào thổi tới khiến lớp lá rụng dưới chân kêu xào xạc. Ban đêm, cảnh rừng hoàn toàn khác với cảnh ban ngày khi tôi đi dạo. Hiện giờ, nơi này vận hành hoàn toàn theo nguyên lý bóng đêm và tôi không nằm trong nguyên lý ấy. Nhưng chính vì thế mà tôi lại không thấy sợ. Sự tò mò đang đẩy tôi bước đi. Dù có chuyện gì xảy ra thì tôi vẫn muốn biết âm thanh kỳ lạ đó là gì. Tay phải của tôi đang nắm chặt cái đèn pin nặng trịch và sức nặng ấy giúp tôi trấn tĩnh.

Có lẽ con cú đại bàng đang ở đâu đó trong cánh rừng này. Nó đang ẩn mình trong bóng đêm trên cành cây để rình con mồi. Ước gì nó ở đây. Xét theo ý nghĩa nào đó thì con cú đại bàng là người quen của tôi. Nhưng tôi chẳng nghe thấy âm thanh nào giống như tiếng cú. Đến cả loài cú đêm cũng im bặt giống như lũ côn trùng.

Càng tới gần, âm thanh giống như tiếng chuông nghe càng to và rõ hơn. Đúng là âm thanh ngắt quãng và rời rạc. Có vẻ như âm thanh phát ra từ sau ngôi miếu. Kể cả nghe ở cự ly gần thì âm thanh vẫn trầm và nghẹt. Như thể vọng lại từ dưới hang sâu. So với lúc nãy, quãng nghỉ dường như dài hơn và số lần chuông rung cũng ít hơn. Có vẻ người rung chuông đã mệt và đuối sức.

Không gian quanh ngôi miếu trống nên ánh trăng rọi xuống khiến mọi thứ trông thật lung linh. Tôi rón rén đi vòng ra phía sau ngôi miếu. Phía sau có bụi cỏ lau mọc cao, hệt như bị âm thanh đó lôi kéo, tôi lách qua bụi cỏ lau thì thấy có một gò đá nhỏ với các phiến đá vuông xếp chồng lên nhau lộn xộn. Có lẽ hơi thấp để gọi là một gò đá. Tôi hoàn toàn không biết tới sự tồn tại của gò đá này.

Tôi chưa bao giờ ra phía sau ngôi miếu, nhưng dù có ra đi nữa thì gò đá cũng bị bụi cỏ lau che khuất. Nếu không có việc để chui vào bụi cỏ lau thì sẽ không bao giờ nhìn thấy.

Tôi dùng đèn pin soi từng phiến đá. Các phiến đá tương đối cũ nhưng rõ ràng được cắt thành hình vuông bởi bàn tay con người, không phải đá tự nhiên. Hình dáng lẫn kích thước khá đồng đều. Các phiến đá được vận chuyển lên tận đây và xếp ở phía sau ngôi miếu. Kích thước các phiến đá không giống nhau, nhiều phiến đã phủ rêu xanh rì. Không thấy có khắc chữ hay hoa văn. Có tổng cộng khoảng mười hai hay mười ba phiến. Rất có thể trước kia, đây là một gò đá cao và được xếp ngay ngắn nhưng do động đất hay gì đó đã bị đổ. Và âm thanh giống như tiếng chuông có vẻ phát ra từ các khe giữa những phiến đá kia.

Tôi khẽ đặt chân lên phiến đá để tìm nơi phát ra âm thanh. Nhưng dù trăng rất sáng thì làm việc này giữa đêm tối quả thật rất khó. Vả lại, giả sử có tìm được thì tôi nên làm gì tiếp theo? Tôi đâu thể nhấc các phiến đá to đùng lên bằng tay?

Tóm lại, hình như có người đang lắc thứ giống như quả chuông bên dưới gò đá này. Không thể nhầm được. Nhưng là ai mới được chứ? Mãi tới lúc này tôi mới cảm thấy được nỗi sợ hãi mơ hồ. Có lẽ

tôi không nên tới gần thêm nữa. Bản năng của tôi mách bảo như vậy.

Tôi vội vã rời đi, quay về con đường cũ xuyên qua rừng, tai vẫn nghe thấy tiếng chuông văng vẳng đằng sau. Ánh trăng lọt qua kẽ lá, vẽ những đường hoa văn lốm đốm đầy ẩn ý lên người tôi. Tôi ra khỏi rừng, bước xuống 7 bậc cầu thang, vào nhà và khóa cửa lại. Tôi vào bếp, rót một ly rượu whiskey rồi cứ thế uống ngay mà không thêm nước hay đá. Giờ tôi mới dám thở phào. Tôi cầm ly rượu đi ra ngoài ban công.

Đứng ở ban công, tiếng chuông chỉ còn nghe rất nhỏ. Nếu không dỏng tai thì sẽ không nghe thấy. Âm thanh vẫn tiếp tục vang lên. Khoảng lặng giữa những lần rung chuông đã kéo dài hơn lúc trước rất nhiều. Tôi lắng nghe sự lặp lại rời rạc ấy suốt một lúc lâu.

Không biết có gì bên dưới gò đá? Liệu có khi nào bên dưới có một căn hầm, ai đó đang bị nhốt và rung thứ gì đó giống như quả chuông? Tiếng chuông chính là tín hiệu kêu cứu. Nhưng có nghĩ đến mấy thì tôi cũng không tìm được lời giải thích hợp lý.

Hình như tôi đã suy tư bên ngoài ban công suốt một lúc lâu. Hoặc giả chỉ là trong thoáng chốc. Chính tôi cũng không biết nữa. Sự việc quá kỳ lạ khiến tôi gần như mất cảm giác về thời gian. Cầm ly rượu trên tay, tôi ngồi xuống trường kỷ, quanh quẩn trong mê lộ nhận thức. Khi tôi bừng tỉnh thì không nghe thấy tiếng chuông nữa. Sự im lặng thăm thẳm bao trùm khắp xung quanh.

Tôi đứng dậy, về phòng ngủ để xem đồng hồ. Đồng hồ hiển thị 2 giờ 30 phút sáng. Tôi không biết chính xác tiếng chuông bắt đầu từ khi nào. Nhưng tôi tỉnh giấc vào lúc 1 giờ 45 phút nên tính ra tiếng chuông đã kéo dài ít nhất hơn 45 phút. Âm thanh bí ẩn đó ngưng bặt một lúc thì lũ côn trùng lại bắt đầu râm ran như thể thăm dò sự im lặng mới xuất hiện. Tựa hồ như côn trùng trên khắp ngọn núi này đã mòn mỏi chờ đợi tiếng chuông ngưng. Vừa nín thở, vừa thận trọng quan sát.

Tôi vào bếp, rửa ly rượu vừa uống rồi leo lên giường. Lúc này, dàn đồng ca của lũ côn trùng mùa thu đã rộn ràng như thường lệ.

Chắc do uống whiskey không pha nên mặc dù còn đang lâng lâng nhưng vừa đặt lưng xuống là giấc ngủ tìm tới tôi ngay. Một giấc ngủ sâu và dài, Hoàn toàn không mộng mị. Khi tôi thức dậy thì bên ngoài trời đã sáng.

Sáng hôm đó, lúc gần 10 giờ, tôi quay lại chỗ ngồi miếu trong rừng. Dù không còn nghe thấy âm thanh bí ẩn nhưng tôi muốn nhìn thật kỹ ngôi miếu và gò đá dưới ánh sáng ban ngày. Tôi tìm thấy trong giá đựng ô một cây gậy ba toong bằng gỗ sồi của ông Amada Tomohiko và cầm theo. Một buổi sáng đẹp trời, ánh nắng mùa thu trong vắt in bóng lá cây xuống mặt đất. Lũ chim mỏ nhọn vừa hót vừa tất bật chuyển cành để tìm quả. Lú quạ đen trên trời thì đang bay về đích của chúng.

So với ban đêm, ngôi miếu trông cũ và xập xệ hơn hẳn. Dưới ánh trăng vằng vặc gần ngày trăng tròn, ngôi miếu trông thật bí ẩn, thậm chí còn hơi rờn rợn, thế mà giờ đây trông chẳng khác gì một cái thùng gỗ tuềnh toàng, xỉn màu.

Tôi vòng ra sau ngôi miếu, lách qua đám cỏ lau để đi tới gò đá. Ngay cả gò đá trông cũng hơi khác so với đêm qua. Trước mặt tôi lúc này chỉ là những phiến đá vuông phủ rêu xanh bị bỏ trên núi lâu ngày. Dưới ánh trăng lúc nửa đêm, gò đá nhuốm màu thần thoại, giống như một phần của di tích cổ đại có lịch sử lâu đời. Tôi đứng trên gò đá và lắng tai nghe. Nhưng tôi chẳng nghe thấy gì cả. Ngoại trừ tiếng côn trùng và tiếng chim kêu chiếp chiếp đâu đó thì xung quanh hầu như tĩnh lặng.

Pằng. Từ xa vọng lại âm thanh khô khốc như tiếng súng săn. Chắc có người đang đi bắn chim trong núi. Hoặc là tiếng súng hơi tự động người nông dân đặt để dọa và đuổi chim sẻ, khỉ, lợn rừng. Dù gì thì cũng là những âm thanh của mùa thu. Trời cao, độ ẩm vừa

phải nên nghe rõ được cả âm thanh từ xa. Tôi ngồi xuống gà đá, nghĩ tới căn hầm có thể tồn tại ở bên dưới. Có phải người bị nhốt bên dưới căn hầm đã lắc (thứ giống như) quả chuông để kêu cứu? Giống như tôi ngày xưa đã lấy hết sức đập vào thùng xe khi bị bỏ lại trong xe tải. Hình ảnh ai đó bị nhốt trong không gian tối tăm, chật chội khiến lòng tôi như lửa đốt.

Sau khi ăn bữa trưa qua loa, tôi thay sang đồng phục làm việc (chỉ là loại quần áo có dây bẩn cũng không sao), vào xưởng vẽ, quay trở lại với bức chân dung của Menshiki Wataru. Hiện tôi muốn được làm việc không ngơi tay, bất kể là việc gì. Tôi muốn thoát khỏi hình ảnh có người bị nhốt trong không gian chật chội và kêu cứu, cũng như cảm giác ngột ngạt dai dẳng mà hình ảnh đó mang lại. Muốn vậy thì chỉ có cách vẽ tranh. Nhưng tôi quyết định sẽ không dùng bút chì và sổ phác họa nữa. Mấy thứ đó chắc sẽ không có tác dụng. Tôi chuẩn bị cọ và mực vẽ, đứng trước giá vẽ, vừa nhìn vào khoảng trắng trước mặt vừa tập trung nghĩ về người đàn ông tên Menshiki Wataru. Tôi vươn vai, tập trung hết sức và cố xua đi những suy nghĩ không cần thiết.

Người đàn ông tóc bạc với đôi mắt lanh lợi sống trong căn biệt thự màu trắng trên núi. Ông ta hầu như chỉ ở lì trong nhà, có "căn phòng bí mật." (hình như thế) và bốn chiếc xe ô tô của Anh quốc. Tôi lần lại từng ký ức, cảnh ông ta tới nhà tôi, cách ông ta cử động cơ thể trước mặt tôi, biểu cảm trên gương mặt, giọng nói, cách ông ta nhìn đồ vật, cách cử động hai tay. Tuy hơi mất thời gian nhưng từng mảnh ghép về ông ta trong tôi dần dần gắn kết lại với nhau. Cảm giác như trong đầu tôi, người tên Menshiki Wataru đó đang tái hình thành một cách đa chiều và có hệ thống.

Tôi dùng cây cọ mảnh để đưa hình ảnh đó của Menshiki lên vải vẽ bằng các nét phác họa.

Hiện lên trong đầu tôi khi ấy là hình ảnh gương mặt Menshiki đang hơi nghiêng về phía trước, bên trái. Ánh mắt khẽ liếc về phía tôi. Không hiểu sao tôi chỉ hình dung ra được gương mặt ông ta ở góc độ ấy. Với tôi, đó mới thực sự là Menshiki Wataru. Mặt ông ta buộc

phải nghiêng về phía trước, bên trái. Đôi mắt buộc phải khẽ liếc về phía tôi. Ông ta đang thu trọn hình ảnh của tôi vào tầm mắt. Không có bố cục nào miêu tả ông ta chính xác hơn thế.

Tôi lùi lại một chút để ngắm bức phác họa đơn giản vẽ gần như chỉ bằng một nét. Dù chỉ là những nét vẽ tạm thời thì tôi vẫn cảm nhận được thứ giống như mầm sống trong hình vẽ ấy. Từ cái mầm ấy, nhất định sẽ có một thứ lớn lên. Một thứ đang vươn tay ra - thứ gì đây - cố bật cái công tắc giấu kín bên trong tôi. Tôi mơ hồ nhận thấy dường như con vật ngủ yên trong tôi bao lâu nay cuối cùng cũng biết đúng mùa của mình để thức dậy.

Tôi đem cọ vẽ đi rửa rồi rửa tay bằng dầu và xà phòng. Không cần phải vội. Hôm nay như vậy là đủ rồi. Không nên gấp gáp làm gì. Đợi lần sau Menshiki tới, để ông ta ngồi làm mẫu và tôi hoàn thiện phác họa này là xong. Tôi nghĩ vậy. Bức chân dung này có lẽ sẽ hình thành theo cách hoàn toàn khác với các bức tôi từng vẽ. Tôi có linh cảm như thế. *Bức tranh này cần con người bằng xương bằng thịt của Menshiki.*

Thật kỳ lạ, tôi chợt nghĩ. Vì sao Menshiki Wataru lại biết điều này?

Đêm hôm ấy, tôi lại đột ngột tỉnh dậy giống như đêm trước. Đồng hồ ở đầu giường chỉ 1 giờ 46 phút. Thời điểm gần trùng với đêm qua. Tôi ngồi dậy, dòng tai nghe giữa đêm khuya. Không có tiếng côn trùng. Xung quanh hoàn toàn tĩnh mịch. Hệt như đang ở dưới đáy biển sâu. Mọi thứ đều lặp lại hệt như đêm qua. Chỉ khác là bên ngoài trời tối đen như mực. Đó là sự khác biệt duy nhất. Mây dày che phủ bầu trời, che luôn cả mặt trăng mùa thu sắp tròn. Xung quanh chìm trong sự tĩnh mịch tuyệt đối. À không, không phải. Tất nhiên là không phải. Sự tĩnh mịch đó không phải là tuyệt đối. Nếu nín thở và

dòng tai nghe thì sẽ nhận ra có tiếng chuông khe khẽ đang len lỏi trong sự tĩnh mịch ấy. Có người đang rung chuông giữa đêm. Giống như đêm qua, tiếng chuông rời rạc và đứt đoạn. Và giờ thì tôi đã biết tiếng chuông đó phát ra từ đâu. Từ dưới gò đá trong rừng. Không cần phải kiểm tra nữa. Tôi chỉ chưa biết *ai đang rung chuông và rung với mục đích gì thôi.* Tôi rời khỏi giường và đi ra ngoài ban công.

Không có gió nhưng có vài hạt mưa lâm thâm. Những hạt mưa vô hình lặng lẽ thấm ướt mặt đất. Nhà ông Menshiki đang sáng đèn. Vì cách cả một thung lũng nên tôi không nhìn được bên trong nhà nhưng có vẻ ông ta vẫn còn thức. Hiếm khi giờ này mà đèn nhà ông ta còn sáng. Tôi đứng dưới cơn mưa lâm thâm, nhìn ánh đèn đó và lắng nghe tiếng chuông khẽ vọng lại.

Khi mưa bắt đầu nặng hạt hơn, tôi quay vào nhà, vì không ngủ được nên tôi ngồi xuống ghế sofa ở phòng khách và mở cuốn sách đang đọc dở. Cuốn sách không khó đọc nhưng dù tập trung đến mấy tôi cũng không thể nhập tâm. Mắt tôi chỉ đơn thuần lướt từ dòng này tới dòng khác. Nhưng dù sao vẫn còn hơn là không làm gì trong lúc phải nghe tiếng chuông đó. Lẽ dĩ nhiên, tôi có thể bật nhạc thật to để át tiếng chuông nhưng tôi lại không thể. Tôi buộc phải nghe tiếng chuông. *Bởi vì tiếng chuông đang nhằm vào tôi.* Tôi biết điều đó. Chừng nào tôi chưa chịu làm gì thì tiếng chuông sẽ không bao giờ ngừng. Đêm nào tiếng chuông cũng sẽ hành hạ tôi và cướp đi giấc ngủ yên bình của tôi.

Tôi phải làm gì đó. Tôi phải làm gì đó để ngưng tiếng chuông lại. Để làm vậy, trước tiên tôi phải hiểu được ý nghĩa và mục đích của tiếng chuông, tức tín hiệu được gửi tới tôi. Ai đang gửi tín hiệu từ một nơi bí ẩn tới cho tôi hằng đêm và gửi vì mục đích gì? Nhưng mỗi khi phải suy nghĩ một cách hệ thống tôi lại thấy ngột ngạt, đầu óc quay cuồng. Tôi không thể xử lý chuyện này một mình được.

Tôi cần phải thảo luận với ai đó. Nhưng hiện tại tôi không nghĩ ra cần phải thảo luận với ai.

Tôi lại ra ngoài ban công và nhìn về phía nhà của Menshiki. Đèn

trong nhà đã tắt hết. Chỉ còn mấy bóng đèn ngoài sân là còn sáng.

Tiếng chuông ngưng lúc 2 giờ 29 phút, gần giống với thời điểm hôm qua. Lát sau, lũ côn trùng bắt đầu râm ran trở lại. Dàn hợp xướng rộn rã quay về với đêm thu như chưa hề có gì xảy ra. Tất cả diễn ra với cùng một trình tự.

Tôi trở lại giường, thiếp đi trong tiếng côn trùng kêu. Tuy đầu óc vẫn còn xáo trộn nhưng giống như hôm qua, giấc ngủ tới ngay. Một giấc ngủ sâu, không mộng mị.

12
Như người đưa thư vô danh kia

Trời mưa từ sáng sớm, đến gần 10 giờ thì tạnh. Sau đó thì hửng nắng. Gió mang hơi nước từ biển thổi vào kéo mây trôi về phía Bắc. Đúng 1 giờ chiều thì Menshiki tới. Chuông cửa reo gần như cùng lúc với thời điểm đài phát thanh thông báo giờ. Không ít người luôn đúng giờ nhưng chính xác đến như vậy thì chẳng có mấy ai. Cũng không phải ông ta chờ sẵn ở cửa, đợi kim giây chỉ đúng giờ thì bấm chuông. Xe leo hết con dốc, ông ta cho xe đỗ ở vị trí mọi khi, tiến tới cửa nhà tôi bằng đúng số bước và nhịp như mọi khi, giơ tay bấm chuông là đài phát thanh liền thông báo giờ. Tôi chỉ còn nước thán phục.

Tôi dẫn ông ta vào xưởng vẽ, để ông ngồi xuống chiếc ghế mang từ phòng ăn sang giống như lần trước. Tôi đặt đĩa *Kỵ sĩ hoa hồng* của Richard Strauss lên mâm xoay và hạ kim xuống. Đĩa chạy tiếp đoạn lần trước. Mọi trình tự đều được lặp lại. Chỉ khác là lần này tôi không mời ông ta đồ uống và để ông ta ngồi tư thế của một người mẫu.

Ông ta ngồi trên ghế, mặt hơi nghiêng về phía trước, bên trái. Riêng đôi mắt khẽ liếc về phía tôi. Đó là những việc tôi yêu cầu ông ta làm lần này.

Ông ta vui vẻ làm theo chỉ dẫn của tôi nhưng cũng phải mất một lúc mới đúng được vị trí và tư thế. Lý do là góc độ và không khí toát ra từ ánh mắt chưa đúng với những gì tôi mong muốn. Ngay cả ánh sáng cũng không đúng như tôi hình dung. Bình thường tôi không sử dụng người mẫu nhưng một khi đã sử dụng thì tôi lại rất đòi hỏi. Tuy nhiên, Menshiki vẫn kiên nhẫn làm theo những yêu cầu khắt khe của tôi. Ông ta không tỏ vẻ khó chịu hay phàn nàn gì. Trông như thể ông ta đã quen với việc bị hành hạ và cam chịu.

Sau khi quyết được vị trí và tư thế ngồi, tôi nói: “Xin lỗi nhưng

ông đừng cử động.”

Menshiki không nói mà chỉ đáp lại bằng mắt.

“Tôi sẽ cố gắng hoàn thành trong thời gian ngắn nhất. Sẽ hơi mệt, mong ông cố chịu.”

Menshiki lại đồng tình bằng mắt. Rồi cả ánh mắt và cơ thể của ông trở nên bất động. Không một thớ thịt nào nhúc nhích đúng theo nghĩa đen. Ngoại trừ việc thi thoảng phải chớp mắt, hình như thậm chí ông ta còn không thở. Ông ta ngồi đó hệt như một bức tượng điệu khắc. Tôi không thể không lấy làm khâm phục. Ngay cả người mẫu chuyên nghiệp cũng không làm được đến vậy.

Trong lúc Menshiki kiên nhẫn ngồi làm mẫu thì tôi cố gắng hoàn thành công việc trên tấm vải bố nhanh nhất có thể. Tôi tập trung, đo đạc cơ thể ông ta bằng mắt và di chuyển cọ vẽ theo đúng những gì mà hình ảnh đó ra lệnh cho tôi bằng trực quan. Trên nền vải trắng, tôi sử dụng màu mực đen, dùng một cây cọ mảnh duy nhất để thêm da thịt cho phần phác họa đã có. Tôi chẳng có thời gian để đổi cọ vẽ. Trong khoảng thời gian giới hạn, tôi buộc phải biến các yếu tố trên khuôn mặt của ông ta thành tranh. Thế rồi tới một thời điểm, công việc này gần như tự động. Nhận thức bị bỏ qua để mắt trực tiếp kết nối với tay, điều này trở nên vô cùng quan trọng. Không có thời gian để nhận thức nắm bắt từng thứ bằng mắt.

Việc này đòi hỏi tôi phải làm theo cách thức tương đối khác với các bức chân dung tôi từng vẽ là chỉ sử dụng ký ức và hình chụp rồi thong thả vẽ như một “món hàng thương mại.” Mất khoảng 15 phút thì tôi vẽ xong từ phần ngực đổ lên. Tuy chỉ là bản nháp thô chưa hoàn thiện nhưng ít ra thì cũng đã là một hình hài có sức sống. Hình hài ấy đã khơi dậy và nắm bắt được những chuyển động nội tại, từ đó làm bật lên sự tồn tại của nhân vật có tên là Menshiki Wataru. Tuy nhiên, nói theo cấu tạo cơ thể thì mới chỉ có khung xương và cơ. Phần bên trong vẫn bị bỏ ngỏ. Cần phải đắp thêm thịt và da.

“Cảm ơn ông. Ông vất vả quá rồi.” Tôi nói. “Xong rồi. Phần việc hôm nay đã kết thúc. Giờ ông có thể thư giãn.”

Menshiki cười và đổi tư thế. Ông ta giơ hai tay lên cao và hít thở sâu. Sau đó ông dùng các ngón tay xoa bóp để làm giãn cơ mặt. Còn tôi thì thở hổn hển. Tôi cần thời gian để thở đều lại. Tôi mệt phờ chẳng khác gì vận động viên vừa chạy xong cự ly ngắn. Lâu lắm rồi tôi mới có sự tập trung và tốc độ không khoan nhượng như thế. Tôi đã phải đánh thức những thớ thịt ngủ yên suốt một thời gian dài và bắt chúng vận động hết công suất. Tuy mệt nhưng bù lại, tôi có cảm giác khoan khoái về thể chất.

"Cậu nói đúng. Làm mẫu tranh vất vả hơn tôi nghĩ." Menshiki nói. "Tưởng mình đang được vẽ, nào ngờ lại thấy như bị cắt tỉa từng chút bên trong."

"Theo quan điểm chính thức của giới nghệ thuật thì không phải bị cắt tỉa mà là được cấy ghép sang chỗ khác."

"Nghĩa là được cấy ghép sang một nơi có tính trường tồn hơn?"

"Dĩ nhiên, nếu như nó đủ tư cách để được coi là một tác phẩm nghệ thuật."

"Như người đưa thư vô danh kia vẫn sống mãi trong tranh của Van Gogh?"

"Vâng."

"Chắc bản thân ông ta cũng không ngờ rằng một trăm mấy chục năm sau, người người trên khắp thế giới lại lặn lội tới tận bảo tàng hoặc là mở sách mỹ thuật ra chỉ để ngắm ông ta trong tranh."

"Chắc chắn là ông ta không ngờ rồi."

"Dù chỉ là một bức tranh kỳ dị vẽ cảnh góc bếp nơi thôn quê bần hàn của một người nhìn chẳng có vẻ gì là tài năng."

Tôi gật đầu.

"Kể cũng lạ thật." Menshiki nói. "Một thứ tự thân không có tư cách để trường tồn nhưng chỉ sau một cuộc gặp tình cờ lại có được tư cách để trường tồn."

"Chuyện này hiếm khi xảy ra lắm."

Tôi chợt nhớ đến bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Phải chăng

nhờ bàn tay của ông Amada Tomohiko mà người chỉ huy bị đâm chết trong bức tranh cũng có được số phận trường tồn? Mà vốn dĩ chỉ huy đội kỵ sĩ là gì vậy?

Tôi hỏi Menshiki có muốn uống cà phê không. Ông ta nói có. Tôi vào bếp và pha cà phê bằng máy. Menshiki vẫn ngồi ở xưởng vẽ, nghe tiếp vở opera. Khi đĩa chạy hết mặt B thì cà phê pha xong, chúng tôi đi sang phòng khách để uống cà phê.

"Thế nào? Bức chân dung của tôi suôn sẻ chứ?" Menshiki vừa hỏi vừa lịch sự nhấp ngụm cà phê.

"Tôi vẫn chưa biết." Tôi thành thật đáp. "Chưa thể nói gì được. Bản thân tôi cũng không thể biết là có suôn sẻ hay không. Vì trình tự vẽ tương đối khác với các bức chân dung mà tôi đã vẽ trước đây."

"Có phải vì lần này cậu dùng người mẫu thật không?" Menshiki hỏi.

"Tôi nghĩ là một phần nhưng không phải tất cả. Hình như tôi không còn vẽ được tranh chân dung theo cách thức thông thường nữa. Vì vậy cần phải có thủ pháp và trình tự khác để thay thế. Nhưng tôi lại chưa nắm bắt được. Tôi đang ở tình trạng dò dẫm trong bóng tối."

"Nói cách khác, ngay chính lúc này, cậu đang muốn thay đổi. Và tôi có vai trò như chất xúc tác cho sự thay đổi đó?"

"Hoặc sẽ là như thế."

Menshiki suy nghĩ một lúc rồi nói. "Như tôi đã nói, bức tranh vẽ theo phong cách nào là hoàn toàn do cậu quyết định. Bản thân tôi là người thường xuyên di chuyển để tìm sự thay đổi. Tôi cũng không muốn có một bức chân dung giống như thông thường. Phong cách hay xu hướng nào cũng được. Chỉ cần cậu định hình đúng những gì mắt cậu nhìn thấy về tôi. Tôi để cậu tự chọn thủ pháp và trình tự.

Tôi chẳng mong sẽ được lưu danh trong lịch sử giống như người đưa thư ở xứ Arles kia. Tôi không có tham vọng ấy. Chỉ là tôi có sự hiếu kỳ mang nghĩa lành mạnh thôi. Rằng khi cậu về tôi thì một tác phẩm như thế nào sẽ ra đời."

"Nghe ông nói vậy tôi rất vui nhưng tôi chỉ xin ông một điều." Tôi nói. "Trường hợp bức tranh tôi sẽ không khiến ông hài lòng, mong ông xem như chuyện này chưa từng xảy ra."

"Nghĩa là tôi sẽ không nhận được bức tranh đó?"

Tôi gật đầu. "Đương nhiên, trong trường hợp đó, tôi sẽ trả lại toàn bộ tiền đặt cọc."

"Được thôi. Quyết định là ở cậu. Tôi có dự cảm khá chắc chắn rằng chuyện đó sẽ không xảy ra."

"Mong là dự cảm của ông đúng." Menshiki nhìn thẳng vào mắt tôi và nói:

"Nhưng giả sử dù bức tranh đó không được hoàn thành mà tôi vẫn đóng góp một chút nào đấy cho sự thay đổi của cậu thì tôi cũng thấy vui. Tôi nói thật đấy."

"Tiện đây, ông Menshiki này, tôi có điều này muốn được hỏi ý kiến ông." Lát sau, tôi lấy hết can đảm để mở lời. "Đây là chuyện cá nhân, không liên quan gì tới bức chân dung."

"Cậu nói đi. Nếu giúp được thì tôi sẵn sàng."

Tôi thở dài. "Chuyện này khá kỳ lạ. E rằng vốn từ của tôi không đủ để giải thích đúng tuần tự và dễ hiểu."

"Cậu cứ từ từ nói theo cách cậu thấy dễ nhất. Sau đó chúng ta sẽ cùng suy nghĩ. Biết đâu lại có được ý hay hơn là suy nghĩ một mình."

Tôi thuật lại từ đầu. Tôi tỉnh dậy lúc gần 2 giờ sáng, dỏng tai

nghe thì thấy có âm thanh kỳ lạ giữa đêm khuya. Âm thanh nhỏ và ở xa nhưng không có tiếng côn trùng nên tôi vẫn nghe thấy được. Âm thanh giống như ai đó đang rung chuông. Tôi lần theo thì phát hiện âm thanh phát ra từ các khe của một gò đá nằm trong cánh rừng sau nhà. Âm thanh rời rạc, bí ẩn, xen giữa là những quãng nghỉ không đều, kéo dài chừng 45 phút thì ngưng. Chuyện này lặp lại hai đêm liên tiếp là đêm hôm qua và đêm hôm kia. Hình như bên dưới các phiến đá có người đang rung chuông. Hình như người đó đang gửi tín hiệu kêu cứu. Nhưng làm sao có chuyện đó được? Giờ tôi không đủ tự tin để biết mình còn tỉnh táo hay không. Liệu tôi có nghe nhầm không?

Menshiki lắng nghe câu chuyện của tôi từ đầu đến cuối mà không hề cắt ngang. Ngay cả khi tôi kể xong thì ông ta vẫn im lặng. Qua nét mặt, có thể thấy là ông ta đã nghiêm túc lắng nghe câu chuyện của tôi và đang suy nghĩ về nội dung câu chuyện.

"Câu chuyện thật thú vị." Lát sau, ông ta lên tiếng. Ông ta khẽ đằng hắng trước khi nói tiếp. "Cậu nói đúng, chuyện này không bình thường chút nào. Phải rồi… Nếu được, tôi muốn tự mình nghe tiếng chuông đó. Đêm nay tôi ghé qua nhà cậu được không?"

Tôi giật mình. "Ông định cất công tới đây lúc nửa đêm à?"

"Tất nhiên. Nếu tôi cũng nghe thấy thì chứng tỏ cậu không nghe nhầm. Đó là bước đầu tiên. Nếu như âm thanh đó là thật thì cả hai chúng ta sẽ đi tìm nơi phát ra âm thanh. Tới lúc đó rồi tính tiếp xem nên làm gì."

"Vâng, nhưng mà."

"Nếu cậu không phiền thì đêm nay, 12 rưỡi tôi sẽ quay lại. Được chứ?"

"Tôi thì không phiền gì cả, chỉ sợ phiền ông…"

Menshiki nở nụ cười thiện chí. "Cậu không phải lo. Tôi rất vui nếu giúp được cậu. Vả lại, tôi vốn là người hiếu kỳ. Tôi rất muốn biết tiếng chuông giữa đêm khuya đó có ý nghĩa gì và người rung chuông là ai. Còn cậu thì sao?"

“Tôi cũng muốn biết.” Tôi nói.

“Quyết định vậy nhé. Đêm nay tôi sẽ qua nhà cậu. Tôi cũng có chút manh mối rồi.”

“Manh mối?”

“Tôi sẽ kể cậu nghe sau. Vì tôi phải kiểm tra trước đã.”

Menshiki đứng dậy, vươn vai, chìa tay phải ra với tôi. Tôi bắt tay ông ta. Vẫn kiểu bắt tay chặt và mạnh. Trông ông ta có vẻ vui hơn thường lệ.

Sau khi Menshiki về, cả buổi chiều tôi ở trong bếp nấu nướng. Tôi thường nấu một lần cho cả tuần. Thức ăn nấu xong, tôi cất trong ngăn lạnh hoặc ngăn đông và sống cả tuần bằng chỗ thức ăn đó. Hôm đó là ngày nấu ăn. Buổi tối, tôi ăn mì macaroni trộn với xúc xích và bắp cải luộc. Tôi ăn cả xa lát gồm cà chua, quả bơ và hành tây. Tối đến, như mọi hôm, tôi lại nằm trên sofa, vừa nghe nhạc vừa đọc sách. Rồi tôi bỏ dở việc đọc sách và nghĩ tới Menshiki.

Vì sao ông ta lại tỏ vẻ vui mừng đến vậy? Ông ta *thực s*ự thấy vui vì giúp được tối ư? Tại sao? Tôi không hiểu. Tôi chỉ là một họa sĩ nghèo vô danh. Bị người vợ đầu gối tay ấp suốt 6 năm bỏ, mối quan hệ với bố mẹ cũng không thuận hòa, không chốn dung thân, chẳng có gì đáng gọi là tài sản, đang phải tá túc tại nhà bố của một người bạn. So với tôi (dù là chẳng cần so), Menshiki đã kinh doanh thành công ngay từ khi còn trẻ, tích lũy được khối tài sản giúp ông ta có thể sống thoải mái trong tương lai. Ít nhất thì chính ông ta nói thế. Gương mặt điển trai, sở hữu bốn chiếc xe Anh quốc, không có công việc cụ thể, hằng ngày tận hưởng cuộc sống giàu sang trong ngôi nhà lớn trên núi. Một người như vậy hà cớ gì lại quan tâm tới một kẻ như tôi? Hà cớ gì lại mất thời gian đêm hôm vì tôi?

Tôi lắc đầu, tiếp tục đọc sách. Nghĩ nữa cũng vô ích. Có nghĩ

nữa cũng chẳng rút ra được kết luận. Giống như cố ghép hình khi không đủ các mảnh ghép. Nhưng tôi lại không thể không nghĩ. Tôi thở dài, lại đặt sách lên bàn, nhắm mắt lại và thả mình theo tiếng nhạc. Bản nhạc viết cho tứ tấu đàn dây số 15 của Schubert do dàn nhạc thuộc nhà hát Wiener Konzerthaus của Áo trình diễn.

Kể từ khi sống ở đây, ngày nào tôi cũng nghe nhạc cổ điển. Ngẫm thử thì phần lớn là nhạc cổ điển của Đức (và của Áo). Vì bộ sưu tập của ông Amada Tomohiko chủ yếu là nhạc của Đức. Tchaikovsky, Sergei Rachmanioff, Jean Sibelius, Antonio Vivaldi, Claude Debussy và Maurice Ravel được xếp riêng như anh em một nhà. Do cũng hâm mộ opera nên đương nhiên ông có cả đĩa của Giuseppe Verdi, Giacomo Puccini. Nhưng dường như ông không nhiệt tình sưu tập lắm, so với lực lượng hùng hậu của opera Đức.

Với ông Tomohiko, những kỷ niệm thời du học ở Vienna hẳn là rất mãnh liệt. Vậy nên ông mới say mê âm nhạc Đức đến thế. Hoặc có khi ngược lại. Ông vốn đã mê âm nhạc Đức từ lâu nên mới chọn học ở Vienna chứ không phải ở Pháp. Đương nhiên là tôi không biết lý do nào trước, lý do nào sau.

Nhưng dù thế nào thì tôi cũng chẳng có tư cách để phàn nàn về việc âm nhạc Đức được thiên vị trong ngôi nhà này. Tôi chỉ là kẻ đến trông coi và nghe ké số đĩa đó mà thôi. Tôi đang tận hưởng âm nhạc của Bach, của Schubert, của Brahms, của Schumann và Beethoven. Đương nhiên không thể không nhắc tới Mozart. Âm nhạc của họ là thứ âm nhạc đẹp đẽ, duyên dáng và có chiều sâu, cả đời tôi chưa bao giờ có cơ hội thảnh thơi ngồi thưởng thức thứ âm nhạc đó. Phần vì bị cuốn theo công việc thường nhật, phần vì chẳng dư dả về kinh tế. Do đó, tôi quyết tâm sẽ nghe hết bộ sưu tập kia khi vẫn đang tận hưởng cơ hội từ trên trời rơi xuống này.

Khoảng hơn 11 giờ, tôi thiếp đi trên ghế sofa. Giấc ngủ tìm đến trong lúc tôi nghe nhạc. Tôi ngủ được chừng 20 phút. Khi tôi tỉnh dậy thì đĩa đã chạy hết, đầu đọc quay về vị trí ban đầu, mâm xoay cũng ngừng. Trong phòng khách có hai máy nghe nhạc là máy tự động và máy điều khiển bằng tay nhưng để an toàn, tức phòng

trường hợp ngủ quên, tôi luôn dùng máy tự động. Tôi cất đĩa Schubert vào hộp rồi đặt lại lên kệ. Cửa sổ đang mở, tiếng côn trùng rầm ran. Chừng nào lũ côn trùng còn kêu thì còn chưa nghe thấy tiếng chuông.

Tôi vào bếp hâm nóng cà phê và ăn một ít bánh quy. Tôi lắng nghe dàn đồng ca của lũ côn trùng đang vang vọng khắp núi. Khoảng gần 12 rưỡi thì có tiếng chiếc Jaguar lên dốc. Khi chiếc xe chuyển hướng, cặp đèn pha màu vàng đằng trước kia một vòng qua kính cửa sổ. Động cơ tắt, có tiếng sập cửa xe như mọi lần. Tôi ngồi ở ghế sofa, vừa uống cà phê vừa điều hòa nhịp thở và chờ tiếng chuông cửa reo.

13
Hiện tại mới chỉ là giả thiết

Chúng tôi ngồi ở phòng khách, uống cà phê, nói dăm ba câu chuyện để chờ *thời khắc đó* tới. Ban đầu chỉ là những câu chuyện không đầu không cuối, nhưng sau khi cả hai cùng im lặng, Menshiki ngập ngừng, nhưng giọng lại rất quả quyết, hỏi tôi:

"Cậu có con không?"

Nghe vậy, tôi hơi giật mình. Bởi trông Menshiki không phải kiểu người sẽ hỏi câu như vậy với người chưa đủ thân thiết. Nhìn thế nào ông ta cũng là kiểu người "Tôi sẽ không chõ mũi vào cuộc sống của cậu nên cậu cũng đừng chõ mũi vào cuộc sống của tôi." Ít nhất thì tôi hiểu như vậy. Nhưng khi ngẩng lên, nhìn ánh mắt nghiêm nghị của Menshiki, tôi hiểu đó không phải là câu hỏi tùy hứng.

Có vẻ ông ta muốn hỏi tôi câu này từ lâu.

"Tôi cưới vợ được 6 năm nhưng không có con." Tôi đáp.

"Vì không muốn có con à?"

"Tôi thì thế nào cũng được. Nhưng vợ tôi thì không." Tôi không giải thích lý do vì sao vợ tôi không muốn có con. Vì đến giờ, tôi không biết đó có phải lý do thật của nàng không nữa.

Menshiki có vẻ hơi bối rối nhưng cuối cùng ông ta cũng quyết định nói ra: "Hỏi cậu thế này sợ hơi bất lịch sự nhưng cậu đã bao giờ nghĩ tới khả năng một phụ nữ khác, không phải là vợ cậu, bí mật có con với cậu chưa?"

Tôi lại nhìn Menshiki trân trối. Một câu hỏi kỳ lạ. Tôi thử lục vài ngăn ký ức chiếu lệ nhưng không tìm đâu ra khả năng đó. Tôi không quan hệ thể xác với nhiều phụ nữ đến vậy, giả sử chuyện đó có xảy ra đi nữa thì kiểu gì cũng phải tới tai tôi theo cách nào đó.

"Đương nhiên về mặt lý thuyết thì có thể có nhưng xét trên thực tế, nói đúng hơn là theo suy nghĩ thông thường thì tôi cho rằng

không có khả năng đó.”

“Ra vậy.” Menshiki nói. Sau đó, ông ta trầm tư và nhâm nhi cà phê.

“Sao ông lại hỏi tôi câu đó?” Tôi quyết định hỏi.

Menshiki im lặng và nhìn ra ngoài cửa sổ một lúc lâu. Trăng treo bên ngoài cửa sổ. Trong đêm nay tuy không sáng bất thường như đêm hôm kia nhưng vẫn rất sáng.

Các mảnh mây rời rạc trôi lững lờ từ biển về phía núi.

Sau cùng, Menshiki lên tiếng: “Tôi từng nói với cậu là tôi chưa bao giờ kết hôn. Tới tận tuổi này rồi tôi vẫn sống một mình. Một phần vì công việc bận rộn, nhưng trên hết là việc sống cùng người khác không hợp với tính cách và lối sống của tôi. Có thể cậu nghĩ tôi đang ra vẻ ta đây nhưng tôi là người chỉ có thể sống được một mình, bất chấp việc đó là tốt hay xấu. Tôi cũng không quan tâm lắm tới chuyện máu mủ ruột rà. Tôi cũng chưa bao giờ muốn có con. Tôi có lý do riêng. Là do môi trường sống của tôi hồi bé.”

Ông ta dừng lại, thở dài rồi tiếp tục.

“Nhưng vài năm trở lại đây, tôi bắt đầu nghĩ biết đâu rằng mình có con. Nói đúng hơn là bị dồn vào tình thế bắt buộc phải nghĩ như vậy.”

Tôi im lặng, chờ đợi phần tiếp theo.

“Bản thân tôi cũng thấy hơi lạ vì quen cậu chưa lâu mà đã chia sẻ chuyện cá nhân phức tạp này.” Menshiki nói với nụ cười thoáng qua trên môi.

“Tôi thì không vấn đề gì. Tùy ông thôi.”

Ngẫm thử thì không hiểu sao từ hồi nhỏ tôi đã hay được những người không thân thiết lắm chia sẻ những chuyện không thể ngờ tới. Chắc bẩm sinh tôi đã có tố chất đặc biệt thu hút bí mật của người khác. Hoặc có thể chỉ là do tôi trông giống như một người trưởng thành biết lắng nghe. Nhưng dù thế nào thì tôi nhớ là mình chưa bao giờ hưởng lợi từ việc này. Bởi vì sau khi chia sẻ với tôi xong, tất cả

những người đó đều cảm thấy hối hận.

"Đây là lần đầu tiên tôi kể chuyện này cho người khác." Menshiki nói.

Tôi gật đầu, chờ đợi đoạn tiếp theo. Mọi người đều nói giống vậy.

Menshiki bắt đầu kể:

"Chuyện xảy ra khoảng 15 năm trước, tôi có mối quan hệ thân thiết với một cô gái. Khi đó tôi gần 40, nàng xấp xỉ 30, xinh đẹp và quyến rũ. Nàng cũng thông minh nữa. Tuy nghiêm túc trong mối quan hệ này nhưng tôi cũng nói trước với nàng rằng sẽ không có chuyện kết hôn. *Rằng tôi không định cưới ai cả.* Tôi không muốn nàng hy vọng viển vông. Nếu nàng gặp người muốn cưới thì tôi sẽ im lặng rút lui. Nàng cũng hiểu mong muốn này của tôi. Nhưng trong thời gian qua lại (chừng khoảng 2 năm rưỡi), chúng tôi ngày càng thân thiết và gắn bó. Chúng tôi chưa bao giờ cãi nhau. Chúng tôi cùng nhau đi du lịch nhiều nơi, nàng cũng thường xuyên ở lại nhà tôi. Nàng còn để lại cả quần áo ở nhà tôi."

Menshiki ngẫm nghĩ một lúc rồi nói tiếp.

"Nếu là một người bình thường, hoặc gần giống một người bình thường thì chắc chắn tôi đã cưới nàng mà không đắn đo gì. Bản thân tôi cũng không hẳn là không đắn đo. Nhưng…" Menshiki dừng lại và thở dài. "Rốt cuộc thì tôi đã chọn cuộc sống độc thân, bình yên như hiện tại, còn nàng thì chọn một cuộc đời lành mạnh hơn. Nói cách khác, nàng đã cưới *một người gần với người bình thường* hơn tôi."

Mãi đến cuối cùng, cô vẫn không nói cho Menshiki biết mình sẽ lấy chồng. Lần cuối cùng hai người gặp nhau là sau sinh nhật lần thứ 29 của cô một tuần (hôm sinh nhật, hai người ăn tối tại một nhà hàng ở khu Ginza. Sau này khi nhớ lại, Menshiki nhận ra hôm đó cô ít nói hơn thường lệ). Menshiki đang làm việc tại văn phòng ở Akasaka thì cô gọi điện bảo rằng có chuyện muốn nói nên tới văn phòng ông ta được không. Menshiki nói đương nhiên là được. Trước đó, cô chưa bao giờ tới chỗ làm của Menshiki song ông ta cũng không thắc mắc

gì. Văn phòng của Menshiki nhỏ, chỉ có ông ta và cô thư ký luống tuổi nên không sợ phiền tới ai. Cũng có thời gian ông ta điều hành một công ty lớn, thuê rất nhiều người nhưng thời gian này ông ta đang lên kế hoạch cho một mạng lưới mới. Thông thường, mỗi khi xây dựng một kế hoạch mới, ông ta sẽ âm thầm tự làm, khi nào triển khai ông ta mới thuê một loạt người. Gần 5 giờ chiều thì cô tới. Hai người ngồi ở ghế sofa của văn phòng và nói chuyện. Đến 5 giờ thì Menshiki cho thư ký đang làm việc ở phòng bên về. Bình thường ông ta vẫn ở lại văn phòng một mình sau khi thư ký về. Nhiều hôm ông ta làm miệt mài tới tận sáng. Ông ta định nói chuyện xong sẽ cùng cô đi ăn ở nhà hàng gần đó. Tuy nhiên, cô lại từ chối. Cô bảo hôm nay không có thời gian vì sau còn có hẹn ở Ginza.

“Trên điện thoại, em bảo có chuyện muốn nói với anh à?” Menshiki hỏi.

“Không, không có chuyện gì đâu.” Cô nói. “Chỉ là em muốn gặp anh thôi.”

“Vậy là gặp được rồi.” Menshiki mỉm cười nói. Rất hiếm khi cô nói thẳng như vậy. Cô ưa dùng uyển ngữ. Nhưng Menshiki không hiểu cô nói vậy với ý gì.

Rồi chẳng nói chẳng rằng, cô xoay người và ngồi lên đùi Menshiki. Cô vòng tay ôm Menshiki và hôn ông ta. Một nụ hôn đúng nghĩa, sâu, hai lưỡi quấn vào nhau. Kết thúc nụ hôn dài, cô bắt đầu cởi thắt lưng của Menshiki và thò tay vào tìm cậu nhỏ của ông ta. Cô lôi cậu nhỏ đã cương cứng ra khỏi quần và giữ một lúc lâu. Tiếp theo, cô khom người xuống để ngậm cậu nhỏ vào miệng. Lưỡi cô từ từ trườn quanh cậu nhỏ. Lưỡi cô trơn và ấm.

Loạt hành động đó của cô khiến Menshiki sửng sốt. Bởi lẽ, cô luôn bị động trong chuyện này, nhất là chuyện quan hệ bằng miệng, cô lúc nào cũng thấy không thoải mái, tính cả làm lẫn được làm. Nhưng không hiểu sao, riêng hôm nay cô lại chủ động đòi hỏi. Menshiki thắc mắc không biết có chuyện gì.

Rồi đột nhiên cô đứng dậy, cởi đôi giày màu đen sang trọng rồi

ném đi, luồn tay xuống dưới váy nhanh chóng cởi quần tất và quần lót. Sau đó, cô ngồi lại lên đùi Menshiki, dùng một tay để đưa cậu nhỏ của ông ta vào bên trong mình. Bên trong của cô ướt nhẹp, co bóp tự nhiên và trơn tru như một sinh vật sống. Tất cả diễn ra nhanh đến bất ngờ (chuyện này hoàn toàn không giống với tính cách của cô. Cô thường làm chậm và nhẹ nhàng). Khi nhận ra thì Menshiki đã ở bên trong cô, thành âm đạo mềm mại của cô ôm trọn rồi nhẹ nhàng nhưng dứt khoát, siết chặt cậu nhỏ của ông ta.

Lần này hoàn toàn khác với những lần làm tình giữa cô và ông ta. Dường như ấm áp và lạnh lẽo, cứng cáp và mềm mại, đón nhận và cự tuyệt cùng tồn tại song song. Menshiki cảm nhận được sự đối nghịch kỳ lạ như vậy. Nhưng ông ta không hiểu cụ thể điều đó có ý nghĩa gì. Cô ngồi trên người ông ta, cơ thể nâng lên hạ xuống dữ dội như người đang đứng trên cái ván nhỏ giữa con sóng lớn. Mái tóc đen ngang vai đung đưa như cành liễu trong cơn gió mạnh. Tiếng rên của cô cũng ngày một to hơn do mất kiểm soát. Menshiki không dám chắc là đã khóa cửa văn phòng hay chưa. Có thể là khóa rồi, có thể là quên chưa khóa. Nhưng giờ thì chẳng thể ra kiểm tra.

“Có cần tránh thai không?” Menshiki hỏi. Bình thường, cô rất cẩn thận trong chuyện tránh thai.

“Hôm nay không sao? Cô thì thầm vào tai ông ta. “Anh không phải lo.”

Mọi thứ ở cô đều khác với bình thường. Như thể một con người khác trong cô đột nhiên tỉnh dậy, chi phối cả thể xác lẫn tâm hồn cô. Menshiki nghĩ có lẽ hôm nay là một ngày đặc biệt nào đó của cô. Có nhiều điều về cơ thể phụ nữ mà đàn ông không hiểu hết được.

Chuyển động của cô ngày càng dữ dội. Menshiki chẳng biết làm gì khác ngoài việc để cô tự ý hành động. Cuối cùng thì chuyện đó cũng tới. Không thể giữ được nữa, Menshiki phóng tinh, lập tức cô khẽ rên lên như con chim lạ. Như thể chỉ chờ có vậy, tử cung của cô hứng trọn và hút ngấu nghiến chỗ tinh dịch. Menshiki hình dung ra một cảnh tượng hỗn loạn nơi ông ta bị một con vật lạ xâu xé trong

bóng tối.

Lát sau, cô đứng dậy, gần như đẩy Menshiki ra, chẳng nói chẳng rằng, sửa lại vạt váy, nhặt tất, quần lót, túi xách dưới sàn lên rồi đi thẳng vào nhà vệ sinh. Cô ở trong đó suốt một lúc lâu. Lo có chuyện, Menshiki vào xem thì vừa lúc cô đi ra. Quần áo và tóc của cô đã được chỉnh lại gọn gàng, phần trang điểm cũng được giặm lại. Trên môi cô là nụ cười dịu dàng thường thấy.

Cô hôn nhẹ lên môi Menshiki và nói mình phải đi ngay do đã quá giờ hẹn. Rồi cứ thế cô lao ra khỏi phòng, chẳng hề ngoảnh lại. Đến giờ Menshiki vẫn nhớ tiếng giày bỏ đi của cô khi ấy.

Đó là lần cuối cùng ông ta gặp cô. Liên lạc hoàn toàn bị cắt đứt. Menshiki gọi điện hay gửi thư đều không có hồi âm. Hai tháng sau, cô làm đám cưới. Nói đúng hơn là chuyện cô cưới, mãi sau này Menshiki mới biết qua một người bạn chung. Người bạn đó rất ngạc nhiên khi biết Menshiki không những không được mời đến đám cưới mà thậm chí còn không hay chuyện cô lấy chồng. Bởi lẽ mọi người đều nghĩ hai người là bạn thân (cả hai đều rất cẩn trọng trong mối quan hệ nên không ai biết hai người yêu nhau). Cô cưới một người mà Menshiki không biết. Thậm chí còn chưa bao giờ nghe nhắc đến tên. Cô không hề thông báo hay bóng gió xa xôi rằng mình sẽ lấy chồng. Cô cứ thế lặng lẽ biến mất trước mặt ông ta.

Menshiki hiểu ra, lần làm tình cuồng nhiệt trên ghế với ông ta hôm ấy là cuộc yêu cuối cùng. Sau này, rất nhiều lần Menshiki hồi tưởng lại cuộc làm tình ấy. Dù trải qua bao năm tháng, ký ức ấy vẫn rõ ràng và sống động đến ngạc nhiên. Menshiki vẫn hình dung ra được tiếng sofa cọt kẹt, cách mái tóc cô đung đưa cùng hơi thở nóng hổi của cô phả bên tai.

Vậy Menshiki có hối hận vì để mất cô không? Tất nhiên là không. Ông ta không phải kiểu người làm rồi thấy hối hận. Menshiki biết rõ mình không phải là người phù hợp với cuộc sống gia đình. Dù có yêu đến mấy thì ông ta cũng không thể sống chung với người khác. Ông ta cần có sự tập trung mang tính cô độc mỗi ngày và

không thể chịu được nếu sự tập trung đó bị phân tán bởi sự hiện diện của người khác. Nếu sống với người khác, rất có thể một ngày ông ta sẽ căm ghét người đó. Dù đó là bố mẹ, là vợ hay là con. Ông ta sợ điều này hơn tất thảy. Menshiki không sợ phải yêu người khác mà là sợ phải ghét người khác.

Dẫu vậy, việc Menshiki yêu cô sâu sắc thì không có gì thay đổi. Ông ta chưa bao giờ yêu ai hơn thế, có lẽ sau này cũng không. "Đến cả bây giờ, trong tôi vẫn có một chỗ đặc biệt dành cho nàng. Một chỗ rất cụ thể. Có thể gọi là một ngôi miếu." Menshiki nói.

Ngôi miếu? Tôi thấy cách chọn từ đó hơi kỳ lạ. Nhưng có lẽ là đúng với Menshiki.

Menshiki dừng lại. Câu chuyện riêng tư mà ông ta kể cụ thể tới từng chi tiết nhưng tôi hầu như không thấy màu sắc nhục dục nào trong đó. Tôi thấy như đang được đọc cho nghe một báo cáo y học đơn thuần. Hoặc có thể thực tế là như vậy.

"Bảy tháng sau đám cưới, nàng sinh một bé gái tại một bệnh viện ở Tokyo." Menshiki kể tiếp. "Cách đây 13 năm rồi. Thật ra, ngay cả chuyện nàng sinh con mãi sau này tôi mới biết."

Menshiki nhìn vào bên trong cốc cà phê đã cạn từ trước. Dường như ông ta đang nhớ lại lúc cốc còn đầy cà phê nóng.

"Rất có thể đứa con ấy là của tôi." Menshiki nói như thể trút ra. Rồi ông ta nhìn tôi như chờ đợi ý kiến của tôi.

Mất một lúc tôi mới lĩnh hội được điều ông ta vừa nói. "Xét về mặt thời gian thì là đúng nhỉ?" Tôi hỏi.

"Ừ. Về mặt thời gian thì trùng khớp. Nàng gặp tôi ở văn phòng, 9 tháng sau thì đứa bé ra đời. Ngay trước khi kết hôn, nàng đã chọn ngày dễ thụ thai nhất rồi tới chỗ tôi và… nói thế nào nhỉ… chủ ý *thu thập* tinh trùng của tôi. Đó là giả thiết của tôi. Tuy không hy vọng sẽ

cưới tôi nhưng nàng lại quyết tâm có con với tôi. Có lẽ là vậy."

"Nhưng chẳng có gì xác thực." Tôi nói.

"Đúng, đương nhiên là không có. Hiện tại mới chỉ là giả thiết. *Nhưng tôi có cơ sở.*"

"Nhưng đó là một thử nghiệm tương đối mạo hiểm với cô ấy." Tôi chỉ ra. "Giả sử nếu khác nhóm máu thì sau này sẽ phát hiện ra cha đứa bé là người khác. Cô ấy dám mạo hiểm như thế sao?"

"Tôi nhóm máu A. Phần lớn người Nhật đều nhóm máu A. Nàng cũng nhóm máu A. Nếu không có lý do để phải làm xét nghiệm DNA thì khả năng bị lộ là rất thấp. Nàng đủ sức cân nhắc điều đó."

"Nhưng ngược lại, nếu không chính thức xét nghiệm DNA thì cũng không biết được ông có phải là người bố sinh học của đứa bé đó không. Phải vậy không? Hoặc sẽ phải hỏi thẳng người mẹ."

Menshiki lắc đầu. "Không thể hỏi được nữa rồi. Nàng đã mất từ 7 năm trước."

"Tội nghiệp quá. Còn trẻ vậy mà…" Tôi nói.

"Nàng đang đi bộ trên núi thì bị một bầy ong bắp cày đốt. Nàng vốn bị dị ứng nên không chịu nổi nọc độc của ong. Lúc được đưa tới bệnh viện thì nàng đã ngừng thở. Chẳng ai biết nàng bị dị ứng. Chắc bản thân nàng cũng không biết. Giờ chỉ còn mỗi chồng nàng và đứa con gái. Đứa con nay đã 13 tuổi rồi."

Tầm tuổi với người em gái đã chết của tôi.

"Ông nói ông có thứ *giống như cơ sở* để phán đoán rằng cô bé đó là con của ông?"

"Một thời gian sau khi nàng chết, bỗng nhiên tôi nhận được thư nàng." Menshiki khẽ nói.

Một ngày nọ, một phong bì khổ lớn được gửi tới văn phòng Menshiki

dưới hình thức đảm bảo từ một văn phòng luật lạ hoắc. Bên trong có hai lá thư được đánh máy (có đề tên của văn phòng luật) và một phong bì màu hồng nhạt. Thư của văn phòng luật có cả chữ ký của luật sư. "Chúng tôi gửi kèm theo đây bức thư của Bà xxx (tên cô người yêu cũ) ký gửi lúc còn sống. Bà xxx dặn rằng, nếu bà chết thì hãy gửi bức thư này cho Ông. Bà cũng nhắn lại rằng không được để ai ngoài Ông thấy bức thư này."

Bức thư viết như vậy. Bức thư cũng kể vắn tắt, theo đúng thủ tục lý do vì sao cô chết. Menshiki không thốt nổi nên lời nhưng rồi cũng bình tĩnh lại, dùng kéo để mở phong bì màu hồng nhạt. Bức thư được viết tay bằng mực xanh, gồm bốn trang. Nét chữ của cô rất đẹp.

Gửi anh Menshiki Wataru

Em không biết hiện giờ là ngày mấy, tháng mấy nhưng khi anh nhận được lá thư này thì chắc chắn em không còn trên cõi đời này nữa. Không biểu sao từ ngày xưa em đã có linh cảm rằng mình sẽ xa rời thế giới rất sớm. Chính vì thế em mới phải lo hậu sự chu đáo thế này.

Giá như tất cả những việc em đang làm đều sẽ thành vô ích thì tốt biết mấy… nhưng dù sao thì anh cũng đang đọc lá thư này nên chắc là em đã chết rồi. Nghĩ vậy, em thấy lòng buồn vô hạn.

Em cũng xin phép nói rằng (hoặc có lẽ chẳng đến mức phải xin phép) cuộc đời em uốn dĩ cũng chẳng đáng gì. Em biết chứ. Vì vậy, tránh làm to chuyện, không nói vòng vo, lặng lẽ từ bỏ thế giới này có lẽ là cách thích hợp với một người như em. Nhưng anh Menshiki ơi, có một điều em bắt buộc phải nói cho riêng anh biết trước khi ra đi. Nếu không, em sẽ vĩnh viễn mất đi cơ hội thành thật với anh. Vì lẽ đó, em đã nhờ một luật sư quen biết, đáng tin cậy để gửi bức thư này cho anh.

Từ đáy lòng, em rất xin lỗi anh vì đột nhiên rời bỏ anh, làm con người khác mà không báo trước với anh. Em đoán hẳn là anh bất ngờ lắm. Hoặc có thể cảm thấy không vui. Hoặc giả vì là người

điểm tĩnh nên anh sẽ chẳng ngạc nhiên hay mảy may xúc động gì. Nhưng dù thế nào thì khi ấy, em không còn con đường nào khác. Em sẽ không giải thích chi tiết, chỉ mong anh hiểu cho em chuyện này. Em bầu như không còn lựa chọn.

Tuy nhiên, vẫn còn một thứ để em lựa chọn. Lựa chọn được gói gọn trong một sự việc duy nhất, một hành động duy nhất. Anh còn nhớ hôm cuối cùng em gặp anh không? Buổi chiều đầu thu mà em đột ngột tìm tới văn phòng anh. Có thể em không biểu hiện ra ngoài nhưng lúc ấy thực sự em đang bị dồn vào chân tường. Em cảm giác như mình không còn là mình nữa. Nhưng dù lòng dạ rối bời thì việc em làm khi đó đã được dự trù cẩn thận từ trước. Và cho đến tận bây giờ, em không mảy may hối hận về hành động của mình khi ấy. Một việc có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với cuộc đời em. Có lẽ còn lớn hơn cả sự tồn tại của chính bản thân em.

Em hy vọng anh sẽ hiểu và tha thứ cho hành động của em. Mong rằng cá nhân anh sẽ không gặp bất kỳ rắc rối nào vì chuyện này. Vì em biết anh là người ghét bị rơi vào hoàn cảnh đó hơn tất thảy.

Menshiki, em cầu mong anh sẽ sống lâu và hạnh phúc, Cầu cho sự hiện diện tuyệt vời của anh sẽ được kế tục lâu dài và rực rỡ hơn ở đâu đó.

Ký tên: xxx

Menshiki đọc đi đọc lại lá thư đến mức thuộc lòng (thực tế ông ta đã đọc làu làu cho tôi nghe toàn bộ bức thư). Một bức tranh phức tạp được ẩn giấu bên trong lá thư với các cung bậc cảm xúc và ẩn ý thoắt ẩn thoắt hiện, thoắt mờ thoắt tỏ. Giống như nhà ngôn ngữ học nghiên cứu thứ ngôn ngữ cổ đại chẳng còn ai dùng, Menshiki dành nhiều năm để kiểm chứng mọi khả năng ẩn giấu trong lá thư. Ông ta

nhặt từng từ, từng câu ra để ghép lại, hoán đổi, thay thứ tự theo nhiều cách. Rồi ông ta đi tới một kết luận. Không nghi ngờ gì nữa, cô con gái mà nàng sinh sau khi lấy chồng 7 tháng chắc chắn là đứa con được tạo ra với ông ta trên ghế sofa bọc da tại văn phòng hôm đó.

“Tôi đã nhờ một văn phòng luật sư quen biết điều tra về con gái nàng. Menshiki nói. “Người mà nàng lấy làm chồng hơn nàng 15 tuổi, kinh doanh bất động sản. Gọi là kinh doanh nhưng anh ta là con trai của chủ đất cũ, chủ yếu quản lý phần đất và nhà mà mình được thừa kế. Anh ta cũng kinh doanh một vài bất động sản khác nhưng không hẳn là người làm ăn lớn và nhiệt tình. Anh ta có đủ tài sản để sống thoải mái mà không cần làm việc. Đứa con gái tên là Marie. Marie viết bằng chữ mềm. Sau khi vợ mất vì tai nạn 7 năm trước, anh ta không tục huyền. Anh ta có một cô em gái chưa chồng, hiện cô này sống cùng hai bố con và làm giúp việc nhà. Marie hiện đang học lớp Bảy tại một trường công lập gần nhà.”

“Ông đã gặp Marie chưa?”

Menshiki im lặng một lúc để lựa chọn từ ngữ. “Tôi có đứng nhìn từ xa vài lần. Còn nói chuyện thì chưa.”

“Nhìn xong ông thấy thế nào?”

“Có giống tôi không hả? Việc đó thì tự tôi không đánh giá được. Bảo là giống thì sẽ thấy giống, bảo là không thì sẽ thấy không giống gì hết.”

“Ông có ảnh của cô bé không?”

Menshiki khẽ lắc đầu.

“Không. Muốn có thì được thôi nhưng tôi không muốn. Cầm theo một bức ảnh trong ví thì có ích gì? Điều tôi cần là…”

Menshiki bỏ lửng câu nói. Menshiki vừa ngừng, lập tức tiếng côn trùng rộn ràng thế chỗ.

“Nhưng ông Menshiki này, chẳng phải ông vừa nói là không quan tâm tới chuyện máu mủ ruột rà sao?”

“Đúng vậy. Tôi chưa bao giờ quan tâm tới chuyện máu mủ ruột rà. Thậm chí còn muốn tránh xa. Đến giờ suy nghĩ đó vẫn không thay đổi. Thế nhưng giờ thì tôi lại *không thể rời mắt* khỏi cô bé tên là Marie đó. Tôi không thể ngừng nghĩ về cô bé. Chẳng hiểu vì sao…”

Tôi không tìm được lời nào để nói.

“Đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy vậy. Tôi luôn kiểm soát được bản thân và tự hào về điều đó. Nhưng giờ đây thậm chí đôi lúc tôi còn thấy buồn khi phải ở một mình.”

Tôi lấy hết can đảm để nói ra suy nghĩ của mình.

“Ông Menshiki này, trực giác của tôi mách bảo rằng hình như ông muốn nhờ tôi làm gì đó với Marie. Có phải tôi đang nghĩ quá lên không?”

Menshiki im lặng rồi gật đầu. “Tôi không biết phải nói thế nào…”

Đúng lúc ấy, tôi nhận ra tiếng côn trùng ban nãy còn rộn ràng giờ đã tắt lịm. Tôi ngẩng lên nhìn đồng hồ treo tường. Đã hơn 1 giờ 40 phút. Tôi giơ ngón trỏ lên môi ra hiệu. Menshiki lập tức im lặng. Chúng tôi cùng dỏng tai lắng nghe trong sự tĩnh mịch của đêm.

14
Nhưng kỳ lạ như thế này thì là lần đầu

Tôi và Menshiki tạm ngưng nói chuyện, ngồi yên lắng nghe. Không còn nghe thấy tiếng côn trùng nữa. Giống hệt như hôm qua và hôm kia. Và trong sự tĩnh mịch sâu thẳm ấy, tôi lại nghe thấy tiếng chuông khe khẽ đó. Chuông cứ rung được vài lần rồi lại ngưng bằng các quảng nghỉ rời rạc, sau đó lại rung tiếp. Tôi nhìn gương mặt Menshiki ngồi ở ghế đối diện. Nhìn nét mặt ông ta, tôi biết được là ông ta cũng nghe thấy âm thanh giống tôi. Ông ta nhíu mày. Bàn tay đang đặt trên đầu gối của ông ta hơi nâng lên, các ngón tay cử động theo tiếng chuông. Vậy là không phải tôi nghe nhầm.

Sau khi chăm chú nghe được chừng hai, ba phút, Menshiki từ từ đứng dậy.

“Thử đến chỗ phát ra âm thanh đi.” Ông ta nói bằng giọng khô khốc.

Tôi đi lấy đèn pin. Menshiki ra ngoài xe lấy chiếc đèn pin lớn mang theo từ trước. Chúng tôi leo lên 7 bậc thang để vào rừng. Trăng mùa thu dù không sáng bằng hôm kia nhưng đủ để chúng tôi bước đi. Chúng tôi vòng ra sau ngôi miếu, lách qua đám cỏ lau để tới gò đá. Chúng tôi lại dòng tai nghe. Không nghi ngờ gì nữa, âm thanh bí ẩn chắc chắn phát ra từ gò đá.

Menshiki chầm chậm đi quanh gò đá, dùng đèn pin soi thật kỹ các khe giữa các phiến đá. Song ông ta chẳng phát hiện được điều gì bất thường. Chỉ là những phiến đá phủ rêu xanh được xếp lộn xộn lên nhau. Menshiki quay sang nhìn tôi. Dưới ánh trăng, gương mặt Menshiki trông như chiếc mặt nạ cổ đại. Có lẽ gương mặt tôi cũng vậy chăng?

“Lần trước cậu cũng nghe thấy âm thanh phát ra từ chỗ này à?” Menshiki hạ giọng hỏi.

“Vâng.” Tôi đáp. “Chính là chỗ này.”

“Nghe như có người đang rung một thứ giống như quả chuông bên dưới các phiến đá.”

Tôi gật đầu. Mặc dù an tâm khi biết mình không bị điên nhưng đồng thời tôi cũng buộc phải thừa nhận rằng chỉ với câu nói của Menshiki, tính phi hiện thực được ám chỉ như một khả năng bỗng trở thành hiện thực, và thế là, mắt xích kết nối với thế giới liền *lệch đi* một chút.

“Tôi nên làm gì bây giờ?” Tôi hỏi Menshiki.

Menshiki lại rọi đèn pin vào chỗ phát ra tiếng chuông. Rồi ông ta bặm môi suy nghĩ. Giữa đêm tối tĩnh mịch, tôi cảm giác như nghe được cả tiếng não bộ của ông ta đang tích cực hoạt động.

“Hoặc cũng có thể là ai đó đang cầu cứu.” Menshiki nói như thủ thỉ với chính mình.

“Nhưng ai lại chui xuống dưới các phiến đá nặng trịch như vậy chứ?”

Menshiki lắc đầu. Hẳn nhiên vẫn có những chuyện mà ông ta cũng không biết.

“Giờ cứ quay vào nhà đã.” Ông ta nói rồi khẽ chạm vào vai tôi. “Ít nhất thì giờ đã biết âm thanh phát ra từ đâu. Vào nhà rồi từ từ nói chuyện tiếp.”

Chúng tôi xuyên qua rừng để quay lại khoảng đất trống trước nhà. Menshiki mở cửa xe, cất đèn pin và lấy ra chiếc túi giấy nhỏ đặt trên ghế ngồi. Sau đó chúng tôi vào nhà.

“Cậu có rượu whiskey không, cho xin tôi một ít.” Menshiki nói.

“Rượu Scotch whiskey bình thường được không?”

“Được. Đừng pha gì nhé. Cho tôi một cốc nước không đá nữa.”

Tôi vào bếp, lấy chai White Label trong tủ ra, rót vào hai ly rồi đem ra phòng khách cùng với nước khoáng. Chúng tôi ngồi đối diện nhau, im lặng, cùng uống rượu whiskey không pha. Tôi mang chai rượu White Label từ trong bếp ra để rót thêm vào ly rượu đã cạn của Menshiki. Ông ta cầm ly lên nhưng không uống. Tiếng chuông kia vẫn vang lên ngắt quãng giữa đêm tối tĩnh mịch. Âm thanh tuy rất khẽ nhưng chất chứa sự nặng nề không thể làm ngơ.

"Tôi đã nghe và nhìn thấy rất nhiều chuyện kỳ lạ rồi nhưng chuyện này là lần đầu." Menshiki nói. "Khi nghe cậu kể, xin lỗi cậu chứ lúc đó tôi còn bán tín bán nghi. Không ngờ lại xảy ra thật."

Câu nói của Menshiki khiến tôi chú ý. "Không ngờ lại xảy ra thật nghĩa là sao?"

Menshiki ngẩng lên nhìn vào mắt tôi một lúc lâu.

"Vì tôi từng đọc được một chuyện tương tự thế này trong sách." Ông ta nói.

"Chuyện tương tự là nghe thấy tiếng chuông lúc nửa đêm?"

"Nói chính xác thì là tiếng chiêng, không phải tiếng chuông. Loại chiêng nhỏ hay dùng để đánh động tìm người. Dụng cụ đánh chiêng là loại dùi gỗ trong bộ mõ chùa. Vừa tụng kinh vừa gõ chiêng. Chuyện kia kể là nửa đêm thì nghe thấy tiếng chiêng phát ra từ lòng đất."

"Truyện ma à?"

"Gọi là truyện kinh dị thì đúng hơn. Cậu đã đọc cuốn *Xuân Vũ* của tác giả Ueda Akinari chưa?" Menshiki hỏi.

Tôi lắc đầu. "Hồi xưa tôi có đọc *Vũ Nguyệt*. Còn *Xuân Vũ* thì chưa?

"*Xuân Vũ* là tuyển tập truyện ngắn Akinari viết những năm cuối đời, sau *Vũ Nguyệt* khoảng 40 năm. Nếu *Vũ Nguyệt* nhấn mạnh vào cốt truyện thì *Xuân Vũ* chú trọng nhiều tới tư tưởng của nhà văn. Trong *Xuân Vũ* có một truyện ngắn kỳ lạ tên là "Lằn ranh giữa hai thế giới." Nhân vật chính trong truyện có trải nghiệm giống như cậu.

Anh ta là con trai một phú nông. Là người ham học, đêm nọ, khi đang ngồi đọc sách một mình, anh ta nghe thấy âm thanh giống như tiếng chiêng vọng lên thi thoảng từ một tảng đá trong góc vườn. Lấy làm lạ, hôm sau, anh ta cho người tới đào lên thì phát hiện bên trong có một phiến đá lớn, khi đẩy phiến đá ra thì có một cái hòm giống như quan tài có nắp bằng đá. Mở nắp hòm ra thì thấy có một hình người đã teo hết thịt, quắt queo như con cá khô, tóc dài tới đầu gối. Chỉ riêng tay là còn cử động để gõ chiêng. Có vẻ như đây là một nhà sư tự nguyện muốn chết và được chôn sống để đạt tới sự giác ngộ vĩnh hằng. Hành động này được gọi là 'thiền định'. Thi thể đã thành xác ướp của nhà sư sẽ được đào lên và gửi vào chùa. Việc thiền này được gọi là 'nhập định'. Chắc hẳn đây là một nhà sư có tiếng. Linh hồn của nhà sư đã tới được cõi Niết Bàn đúng như tâm nguyện, tuy thể xác đã mất nhưng linh hồn vẫn sống. Việc nhận định chắc xảy ra từ trước đó vì gia chủ đã sống ở đây cả mười thế hệ rồi. Tức là vài trăm năm trước."

Menshiki kể tới đó thì ngừng lại.

"Nghĩa là chuyện tương tự đang xảy ra ở ngôi nhà này?" Tôi hỏi.

Menshiki lắc đầu. "Nghĩ kỹ thì không thể có chuyện đó. Truyện của Akinari là truyện kinh dị viết vào thời Edo. Akinari biết trong dân gian có truyền thuyết như vậy, ông đã cải biên và biến thành truyện "Lằn ranh giữa hai thế giới." Nhưng câu chuyện đó lại trùng khớp với chuyện chúng ta đang trải qua đến kỳ lạ."

Menshiki chỉ lắc nhẹ ly rượu trên tay. Chất lỏng màu hổ phách khẽ đung đưa trong tay ông ta. "Sau khi nhà sư như xác ướp sống đó được đào lên thì câu chuyện diễn tiến thế nào?" Tôi hỏi.

"Diễn tiến tương đối kỳ lạ." Menshiki thoáng ngập ngừng. "Thế giới quan độc đáo của Akinari ở tuổi xế chiều được phản ánh rất rõ trong câu chuyện. Một thế giới quan cay độc. Bởi lẽ Akinari là người có tuổi thơ phức tạp, cuộc đời có không ít những ưu tư. Nhưng thay vì nghe tôi kể vắn tắt, cậu nên tự đọc thì hơn."

Menshiki lấy một cuốn sách cũ từ trong túi giấy vừa mang từ ngoài xe vào và đưa cho tôi. Sách tuyển tập văn học cổ điển Nhật Bản, bao gồm các truyện ngắn trong cuốn *Vũ Nguyệt* và *Xuân Vũ* của Ueda Akinari.

“Khi nghe cậu kể, tôi nhớ ngay tới truyện này. Để cho chắc, tôi lấy sách ở nhà ra đọc lại. Tôi tặng cậu luôn đấy. Đọc đi. Ngắn thôi nên cậu sẽ đọc xong ngay.”

Tôi nói cảm ơn và nhận lấy cuốn sách.

“Một câu chuyện hết sức kỳ lạ. Bình thường thì không thể tin được. Tất nhiên tôi sẽ đọc cuốn sách này. Nhưng chuyện đó để sau, còn giờ hành động thực tiễn tôi cần làm là gì? Không thể cứ để như vậy được. Nếu thực sự dưới đó có người tối đến lại rung chuông hay gõ chiêng để gửi tín hiệu kêu cứu thì kiểu gì cũng phải cứu người đó ra.” Tôi nói.

Menshiki đăm chiêu. “Nhưng hai người chúng ta không đủ sức để dỡ hết chỗ đá đang chồng lên nhau đó đâu.”

“Hay là báo cảnh sát?”.

Menshiki lắc đầu. “Tôi nghĩ cảnh sát không giúp đâu. Nghe mình báo nửa đêm có tiếng chuông vọng ra từ dưới gò đá trong rừng là họ đã không tin rồi. Họ sẽ nghĩ rằng chúng ta bị điên. Làm vậy chỉ khiến chuyện phức tạp hơn thôi. Tôi nghĩ là không nên.”

“Nhưng nếu tối nào cũng nghe thấy tiếng chuông đó thì thần kinh của tôi sẽ không chịu nổi. Tôi sẽ không được ngủ yên, bắt buộc phải rời khỏi đây. Âm thanh đó chắc chắn đang muốn nói gì đó.”

Menshiki suy nghĩ một lúc. Sau đó, ông ta nói: “Để di chuyển được các phiến đá thì cần có sự hỗ trợ chuyên nghiệp. Tôi có quen một công ty làm sân vườn gần đây. Khá là thân. Vì làm sân vườn nên họ cũng quen với việc di chuyển các khối đá. Cần thì sẽ bố trí thêm máy xúc nhỏ. Có máy xúc thì sẽ vừa di chuyển được đá vừa đào được hố.”

“Ông nói đúng, nhưng sẽ có hai vấn đề.” Tôi nói. “Thứ nhất, phải xin phép con trai ông Amada Tomohiko - người sở hữu căn nhà

này. Tôi không thể tự ý làm. Thứ hai là tôi không đủ dư dả để thuê người giúp."

Menshiki mỉm cười. "Chuyện tiền nong thì cậu khỏi lo. Chừng đó thì tôi có thể trả được. Trước tôi cũng giúp công ty này nên chắc họ chỉ lấy phần chi phí thực thôi. Cậu không cần lo đâu. Còn về phần gia đình Amada, nhờ cậu liên lạc giúp. Tôi nghĩ giải thích tình hình thì họ sẽ cho phép thôi. Nếu có người bị nhốt dưới đó thật mà cứ để mặc cho họ chết thì chủ đất sẽ bị truy trách nhiệm đấy."

"Nhưng tôi và ông đâu phải chỗ thân thiết, vậy mà…"

Menshiki xòe hai bàn tay đang đặt trên đầu gối ra. Như thể ông ta sắp hứng mưa. Rồi Menshiki khẽ nói.

"Tôi từng nói với cậu tôi là người cực kỳ tò mò. Tôi rất muốn biết câu chuyện kỳ lạ này sẽ đi tới đâu. Chuyện này không thường xảy ra. Đừng bận tâm chuyện tiền nong. Tôi biết cậu có hoàn cảnh của cậu nhưng riêng lần này, cậu cứ để tôi sắp xếp, cậu không cần phải lo lắng đâu."

Tôi nhìn vào mắt Menshiki. Đôi mắt ấy ánh lên sự tinh anh lần đầu tiên tôi nhìn thấy. Đôi mắt nói rằng dù thế nào cũng phải biết diễn biến tiếp theo của sự việc. Có gì chưa hiểu thì phải tìm cách hiểu cho bằng được… Có lẽ đó là phương châm sống cơ bản của Menshiki.

"Tôi hiểu rồi." Tôi nói. "Ngày mai tôi sẽ liên lạc với anh Masahiko."

"Mai tôi cũng sẽ liên lạc với bên công ty sân vườn." Menshiki nói rồi dừng lại một chút trước khi nói tiếp. "Tiện đây, tôi có chuyện này muốn hỏi cậu."

"Chuyện gì vậy?"

"Cậu có hay gặp những chuyện… nói thế nào nhỉ, kỳ lạ và siêu thực như thế này không?"

"Không." Tôi đáp. "Đây là lần đầu tiên trong đời tôi gặp chuyện kỳ lạ như vậy. Tôi chỉ là một người bình thường, sống một cuộc đời

rất bình thường. Vì vậy tôi đang rối bời hết cả lên đây. Còn ông Menshiki thì sao?"

Trên khóe môi Menshiki xuất hiện nụ cười khó hiểu. "Bản thân tôi cũng từng có vài trải nghiệm kỳ lạ. Từng chứng kiến sự việc nếu bình thường thì khó mà tin nổi. Nhưng kỳ lạ như thế này thì là lần đầu."

Sau đó chúng tôi im lặng lắng nghe tiếng chuông.

Giống như mọi lần, tới hơn 2 rưỡi sáng thì tiếng chuông ngưng bặt. Dãy núi lại rộn rã tiếng côn trùng.

"Thôi tôi chuẩn bị về đây." Menshiki nói. "Cảm ơn cậu về rượu whiskey. Tôi sẽ sớm liên lạc lại."

Dưới ánh trăng, Menshiki leo lên chiếc Jaguar bóng lộn rồi phóng đi. Ông ta vẫy tay chào tôi qua cửa sổ xe, tôi cũng vẫy tay chào lại. Sau khi tiếng động cơ xe mất hẳn dưới con dốc, tôi mới nhớ ra là ông ta vừa uống một ly whiskey (ly thứ hai chưa động tới), vậy mà sắc mặt ông ta không hề thay đổi, cách nói chuyện cũng như thái độ chẳng khác gì đang uống nước. Chắc tửu lượng ông ta thuộc loại khá. Vả lại, không phải ông ta lái xe đường dài.

Đoạn đường chỉ có dân cư sống ở đây qua lại, giờ này cũng chẳng còn người hay xe nữa.

Tôi quay vào nhà, để ly vào bồn rửa rồi leo lên giường. Tôi tưởng tượng ra cảnh có người đem máy xúc tới dỡ các phiến đá ở sau ngôi miếu rồi đào lên. Tôi không thể nghĩ đó là cảnh thực. Nhưng trước mắt tôi phải đọc truyện "Lần ranh giữa hai thế giới." của Ueda Akinari đã. Mọi chuyện cứ để mai tính. Biết đâu dưới ánh mặt trời, sự thể sẽ trông khác đi. Tôi tắt đèn, chìm vào giấc ngủ trong tiếng côn trùng kêu.

Mười giờ sáng, tôi gọi điện tới văn phòng của anh Masahiko và thuật

lại sự việc. Không đề cập tới truyện của Ueda Akinari nhưng tôi kể là đã nhờ người quen tới nhà để xác nhận tiếng chuông lúc nửa đêm không phải do tôi nghe nhầm.

“Chuyện nghe kỳ lạ quá.” Anh Masahiko nói. “Nhưng cậu nghĩ thực sự dưới đó có người đang rung chuông hả?”

“Em không biết. Nhưng không thể để mặc như vậy được. Vì đêm nào chuông cũng rung.”

“Giả sử đào lên thấy có thứ bất thường thì sao?”

“Thứ bất thường? Là thứ gì?”

“Tôi không biết.” Anh Masahiko nói. “Tôi không rõ nữa, một sinh vật bí hiểm không nên động tới chẳng hạn.”

“Anh có thể tới đây lúc nửa đêm để nghe thử. Nghe xong, anh sẽ thấy là không thể để yên vậy.”

Ở bên kia đầu dây, Masahiko buông tiếng thở dài. “Thôi thôi, tôi xin. Từ nhỏ tôi đã nhát như cáy rồi, không dám nghe chuyện ma đâu. Tôi chẳng muốn dính vào thứ ghê rợn ấy. Tôi giao cả cho cậu đấy. Chẳng ai quan tâm tới việc di chuyển mấy phiến đá hay đào đất trong rừng đâu. Cậu cứ thoải mái đi. Miễn đừng lôi ra thứ gì bất thường là được.”

“Còn chưa biết thế nào, đợi có kết quả, em sẽ báo anh.”

“Tôi sẽ bịt tai lại coi như không nghe thấy.” Anh Masahiko nói.

Nói chuyện điện thoại xong, tôi ngồi ở phòng khách và đọc truyện “Lằn ranh giữa hai thế giới.” của Ueda Akinari. Tôi đọc nguyên tác bằng tiếng Nhật cổ trước rồi đọc bản tiếng Nhật hiện đại. Ngoại trừ một vài chi tiết thì đúng như Menshiki nói, truyện của Akinari giống hệt những gì tôi đã trải qua. Trong truyện, tiếng chiêng xuất hiện vào giờ Sửu (khoảng 2 giờ sáng). Vậy là thời điểm gần giống nhau. Chỉ

khác âm thanh tôi nghe thấy không phải là tiếng chiêng mà là tiếng chuông. Trong truyện, lũ côn trùng vẫn kêu. Nhân vật chính nghe được âm thanh đó lẫn trong tiếng côn trùng lúc gần sáng. Trừ mấy chi tiết này ra thì truyện giống hệt sự việc của tôi. Giống đến nỗi tôi chỉ biết há hốc mồm vì kinh ngạc.

Xác ướp tìm thấy tuy đã khô quắt nhưng riêng bàn tay vẫn đều đặn gõ chiêng. Sức sống mãnh liệt gần như đã giúp cơ thể tự cử động.

Có lẽ nhà sư nhận định trong trạng thái vừa niệm Phật vừa gõ chiêng. Nhân vật chính mặc quần áo và mớm nước cho nhà sư. Dần dà, nhà sư ăn được cháo loãng và bắt đầu có da thịt trở lại. Sau cùng, nhà sư hồi phục như người bình thường. Tuy nhiên đến lúc này lại chẳng thấy bóng dáng "vị sư được giác ngộ." đâu nữa. Tri thức, sự thông tuệ và thanh cao cũng không còn. Toàn bộ ký ức trước đây biến mất. Nhà sư không thể nhớ được vì sao mình lại ở dưới lòng đất lâu đến vậy. Giờ nhà sư chuyển sang ăn mặn, ít nhiều cũng có ham muốn thể xác. Nhà sư lấy vợ, để sinh nhai, nhà sư phải làm công việc người hầu thấp kém. Nhà sư được đặt tên là "Josuke Nhập Định." Trông thấy bộ dạng đáng hổ thẹn của nhà sư, dân làng không còn thấy kính trọng Phật pháp nữa. Lẽ nào trải qua quá trình gian khổ, hy sinh cả tính mạng để theo học Phật pháp rồi ra nông nỗi này sao. Hậu quả là người dân xem thường tín ngưỡng, không còn năng lui tới chùa. Đại để là như vậy. Đúng như Menshiki nói, truyện phản ánh rõ thế giới quan cay độc của tác giả. Đây không đơn thuần là câu chuyện kinh dị.

Vậy chẳng phải những lời Phật dạy là vô ích sao? Người đàn ông này chắc chắn đã ở dưới đất và gõ chiêng suốt hơn 100 năm. Vậy mà vẫn không linh nghiệm, chẳng phải thật đáng thương khi cuối cùng chỉ còn mỗi cái xác trơ xương sao?

Đọc “Lằn ranh giữa hai thế giới.” vài lần xong tôi thấy đầu óc u mê. Giả sử dùng máy xúc di chuyển các phiến đá, đào đất lên rồi phát hiện thấy cái xác “chỉ còn trơ xương.” và “đáng thương.” thì tôi phải làm thế nào? Tôi phải chịu trách nhiệm về việc làm nó sống dậy ư? Giống như anh Masahiko nói, cách tốt nhất là đừng làm gì, cứ bịt tai và để mặc nó như thế?

Có điều, dù muốn thì tôi cũng không thể bịt tai làm ngơ được. Dù có bịt cỡ nào cũng khó thoát được âm thanh ấy. Dù chuyển đi nơi khác thì âm thanh ấy vẫn sẽ đeo đuổi tôi. Bản thân tôi cũng có sự hiếu kỳ giống như Menshiki. Tôi bắt đầu thấy muốn biết có gì bên dưới các phiến đá đó.

Sau buổi trưa thì có điện thoại của Menshiki.

“Cậu xin phép nhà Amada chưa?”

Tôi nói mình đã gọi điện và giải thích sự việc cho anh Masahiko. Anh Masahiko nói tôi có thể làm gì tùy thích.

“Tốt quá.” Menshiki nói. “Tôi đã nhờ được bên công ty sân vườn. Tôi không nói với họ về âm thanh bí ẩn. Tôi chỉ nhờ họ tới di chuyển mấy phiến đá trong rừng và đào giúp một cái hố thôi. Tuy tôi nhờ hơi gấp nhưng đúng lúc họ đang rỗi nên có gì chiều nay họ sẽ qua khảo sát rồi sáng mai bắt tay vào việc luôn. Họ tới khảo sát chắc không ảnh hưởng gì chứ?”

Tôi bảo họ có thể vào thoải mái.

“Khảo sát xong, họ sẽ chuẩn bị máy móc cần thiết. Độ vài giờ là xong việc thôi. Khi họ làm, tôi cũng sẽ có mặt.” Menshiki nói.

“Tôi cũng sẽ ra đó. Ông cứ báo cho tôi biết khi nào họ bắt đầu.” Tôi nói. Rồi chợt nhớ ra, tôi nói thêm. “À, về chuyện chúng ta đang nói dở đêm qua trước khi nghe thấy tiếng chuông.”

Hình như Menshiki không hiểu tôi đang nói gì. “Chuyện đang nói dở?”

“Về cô bé 13 tuổi tên Marie. Ông bảo có thể đó là con gái ông. Ông đang nói về chuyện đó thì nghe thấy tiếng chuông.”

“À, chuyện đó hả.” Menshiki nói, “Cậu nhắc tôi mới nhớ. Tôi quên mất đấy. Nhất định chúng ta phải nói về chuyện đó. Nhưng không gấp. Giải quyết xong việc này chúng ta sẽ nói tiếp.”

Sau đó thì tôi không thể tập trung được vào bất cứ việc gì. Đọc sách, nghe nhạc, nấu ăn, làm gì tôi cũng chỉ nghĩ tới thứ ở bên dưới gò đá trong rừng. Tôi không tài nào xua ra khỏi đầu hình ảnh cái xác đen sì, quắt queo như cả khô.

15
Mới chỉ là khởi đầu

Buổi tối, Menshiki gọi điện tới thông báo việc dỡ đá sẽ bắt đầu từ 10 giờ sáng mai, thứ Tư.

Thứ Tư, trời mưa phùn từ sáng nhưng lúc mưa lúc tạnh nên không ảnh hưởng tới công việc. Mưa lâm thâm, chỉ cần đội mũ hoặc mặc áo chống thấm, không cần dùng đến ô. Menshiki đội chiếc mũ tai bèo màu xanh ô liu, loại mà người Anh thường đôi khi đi bắn chim. Dưới làn mưa mỏng, lá cây bắt đầu thẫm dần.

Công ty sân vườn dùng xe tải chuyên dụng để đưa một máy xúc nhỏ lên núi. Máy xúc khá gọn, xoay được đường kính hẹp nên phù hợp với những chỗ chật chội. Tổng cộng có bốn người tới. Một người điều khiển máy, một giám sát và hai thợ. Hai thợ và giám sát tới bằng xe tải. Họ mặc áo khoác đồng phục chống thấm màu xanh, quần chống thấm, đi giày bảo hộ đế dày lấm lem bùn đất, đầu đội mũ bảo hiểm nhựa cứng. Menshiki và tay giám sát hình như quen biết nhau, đứng trò chuyện rôm rả bên cạnh ngôi miếu. Nhưng dù trông thân thiết thì tôi vẫn thấy được vẻ kính trọng của tay giám sát dành cho Menshiki.

Trong một thời gian ngắn mà huy động được máy và người như vậy thì chứng tỏ Menshiki cũng phải có máu mặt. Tôi quan sát sự việc với tâm trạng nửa phục nửa lo. Pha lẫn cả cảm giác chấp nhận mọi thứ sắp tuột khỏi tay mình. Hồi nhỏ, khi chơi với bọn trẻ con, kiểu gì cũng sẽ có mấy đứa lớn hơn kéo tới cướp đồ chơi của bọn tôi. Cảm giác đó bỗng dưng ùa về.

Đầu tiên, hai người thợ dùng xẻng, ván gỗ và mấy hòn đá để tạo mặt bằng cho máy xúc di chuyển rồi mới bắt đầu công việc dỡ các phiến đá. Trong chớp mắt, đám cỏ lau quanh gò đá bị dây xích của máy xúc nghiền nát. Đứng từ xa, chúng tôi quan sát từng phiến đá được nhắc lên rồi đem đặt sang chỗ khác. Bản thân việc này không

có gì đặc biệt, có lẽ hằng ngày vẫn diễn ra bình thường trên khắp thế giới. Mấy người thợ nom cũng bình thản làm theo tuần tự như một hành động hết sức bình thường. Tay lái máy xúc thi thoảng lại dùng tay, lớn tiếng trao đổi với giám sát nhưng không có gì to tát. Đoạn trao đổi thường ngắn, đôi khi trong lúc máy vẫn chạy.

Nhưng tôi không thể bình thản quan sát công việc đó. Mỗi một tấm đá vuông được nhấc ra, lòng tôi lại thêm bất an. Cảm giác như thể bí mật đen tối mà tôi che giấu bấy lâu đang lần lượt bị bóc tách dưới lưỡi hái mạnh mẽ, nhẫn nại của máy xúc. Vấn đề là chính bản thân tôi cũng không biết bí mật đen tối đó là gì. Mấy lần tôi đã định ra ngăn việc này lại. Chí ít thì việc mang loại máy to như máy xúc tới đây không phải là một giải pháp đúng đắn. Đúng như anh Masahiko đã nói với tôi trên điện thoại, nên để mặc "sinh vật bí hiểm." chôn vùi dưới lòng đất. Tôi những muốn kéo Menshiki ra và nói rằng: "Dừng lại và trả các phiến đá về vị trí cũ thôi."

Nhưng đương nhiên là tôi không thể. Quyết định đã đưa ra, công việc đã bắt đầu. Nhiều người đã tham gia vào chuyện này. Một khoản tiền không nhỏ đã được chi (tôi không rõ là bao nhiêu nhưng chắc là Menshiki chịu). Không thể dừng lại được. Công đoạn này vẫn tiếp tục diễn ra bất chấp mong muốn của tôi.

Như thể đọc được tâm trạng của tôi, Menshiki tới vỗ nhẹ vào vai tôi.

"Cậu không phải lo đâu." Giọng Menshiki rất bình tĩnh. "Tất cả đều đang đi đúng trình tự. Mọi việc sẽ sớm được giải quyết."

Tôi im lặng gật đầu.

Gần trưa, phần lớn số đá được dỡ xong. Các phiến đá trước đó lộn xộn như một đống xà bần thì giờ đã được xếp sang chỗ mới theo hình kim tự tháp, nhỏ nhưng gọn gàng.

Những hạt mưa li ti lặng lẽ rơi xuống bên trên. Nhưng dỡ hết đá xong vẫn không thấy mặt đất hiện ra. Bên dưới vẫn còn đá. Các phiến đá được xếp tương đối bằng, giống như một sàn đá hình vuông, mỗi chiều khoảng 2 mét.

"Sao thế nhỉ?" Tay giám sát tiến lại nói với Menshiki. "Tôi cứ tưởng có mỗi đá ở bên trên thôi nhưng không phải vậy. Hình như có hầm bên dưới. Tôi đã dùng cây gậy sắt chọc thử thì thấy khá sâu. Chưa biết là sau bao nhiêu."

Tôi và Menshiki rón rén đứng thử lên sàn đá mới hiện ra. Sàn đá đen và ẩm, đôi chỗ còn nhớp nháp. Các phiến đá được cắt bằng và xếp lại những trải qua thời gian, các cạnh bị mòn, tạo thành khe hở. Tiếng chuông tôi nghe thấy ban đêm chắc là lọt ra từ các khe này. Không khí chắc cũng lọt qua đó. Tôi cúi người nhìn qua khe nhưng chẳng thấy gì vì bên dưới tối đen.

"Chắc là một cái giếng cũ bị lấp. Dù nếu là giếng thì miệng hơi rộng." Tay giám sát nói.

"Có thể dỡ các phiến đá này lên không?" Menshiki hỏi.

Tay giám sát nhún vai. "Nói sao nhỉ? Việc này nằm ngoài dự kiến nên sẽ hơi mất công, nhưng chắc là làm được thôi. Dùng cần cẩu là tốt nhất nhưng không mang lên đây được. Từng phiến đá trông cũng không nặng lắm. Giữa các phiến lại có khe nên làm khéo một chút là có thể dỡ được bằng máy xúc. Đến giờ nghỉ trưa rồi, trong lúc nghỉ trưa tôi sẽ nghĩ cách, có gì buổi chiều làm luôn."

Tôi và Menshiki quay vào nhà để ăn bữa trưa nhẹ. Tôi vào bếp làm món bánh kẹp từ thịt nguội, xà lách và đồ chua rồi đem ra ngoài ban công để cả hai vừa ăn vừa ngắm mưa.

"Vướng chuyện này nên e rằng bức chân dung của ông sẽ hoàn thành muộn." Tôi nói.

Menshiki lắc đầu. "Không gấp đâu. Phải ưu tiên giải quyết vụ việc kỳ lạ này đã. Xong việc thì sẽ tiếp cũng được."

Người đàn ông này có *thực s*ự muốn được vẽ chân dung không? Tôi buộc phải đặt câu hỏi đó. Không phải bây giờ mà ngay từ đầu tôi

đã có thắc mắc này. Ông ta có *thực s*ự muốn tôi vẽ chân dung không? Hay ông ta có ý đồ khác cần phải tiếp cận tôi và việc nhờ vẽ chân dung chỉ là trên danh nghĩa?

Nhưng mục đích khác là mục đích gì? Tôi nghĩ mãi mà không ra. Vì ông ta muốn lật những phiến đá kia lên: Không thể có chuyện đó. Vốn ông ta đâu có biết chuyện này. Đây là chuyện bất ngờ xảy ra sau khi tôi bắt tay vào vẽ bức chân dung. Nhưng ông ta lại rất nhiệt tình tham gia vào chuyện này. Chịu chi một số tiền không nhỏ. Trong khi chuyện chẳng liên quan gì tới ông ta.

Tôi đang nghĩ vậy thì Menshiki hỏi: "Cậu đã đọc xong 'Lằn ranh giữa hai thế giới' chưa?"

Tôi trả lời là đọc rồi.

"Cậu thấy sao? Rất kỳ lạ đúng không?"

"Vâng, rất kỳ lạ."

Menshiki nhìn tôi một lúc rồi nói. "Nói thật với cậu, không hiểu sao từ ngày xưa tôi đã bị câu chuyện đó mê hoặc. Vì vậy mà tôi rất tò mò trước sự việc lần này."

Tôi nhấp một ngụm cà phê rồi lấy khăn giấy lau miệng. Có hai con quạ lớn vừa bay qua thung lũng vừa gọi nhau. Bọn chúng hầu như không bận tâm đến mưa. Mưa chỉ khiến màu lông của chúng đậm hơn.

Tôi hỏi Menshiki:

"Tôi không biết nhiều về Phật giáo nên không hiểu được tường tận. Nhà sư nhập định nghĩa là tự mình chui vào quan tài và chết đúng không?"

"Đúng rồi. Nhập định vốn dĩ là việc giác ngộ nên để phân biệt với giác ngộ, hành động này còn gọi là nhập định sống. Họ xây một căn phòng bằng đá bên dưới lòng đất, dùng ống tre đưa lên mặt đất để thông gió. Trước khi xuống đó để nhận định, nhà sư phải duy trì chế độ ăn mộc một thời gian để sau khi chết, xác vẫn nguyên vẹn mà không bị thối rữa."

“Ăn mộc?”

“Tức là chỉ ăn cỏ và quả thôi. Tuyệt đối không được ăn thức ăn nấu chín, đặc biệt là ngũ cốc. Nghĩa là trong lúc còn sống, phải loại bỏ được mỡ và nước ra khỏi cơ thể. Phải thay đổi thành phần cơ thể để thân xác được nguyên vẹn. Thanh tẩy cơ thể sạch sẽ xong mới được nhập định. Trong bóng tối, nhà sư sẽ tuyệt thực, vừa gõ chiêng vừa tụng kinh. Hoặc là rung chuông. Tiếng chiêng hoặc tiếng chuông đó lọt qua ống tre để mọi người nghe thấy. Nhưng sau đó họ sẽ không nghe thấy nữa. Đó là dấu hiệu nhà sư đã trút hơi thở cuối cùng. Trải qua thời gian, cơ thể sẽ biến thành xác ướp. Theo quy định, cái xác sẽ được đào lên sau 3 năm 3 tháng.”

“Làm vậy để làm gì?”

“Để trở thành Phật sống. Thông qua việc ướp xác sống, con người được giác ngộ, đưa bản thân đạt tới cảnh giới vượt qua cả sinh tử. Việc này cũng giúp họ cứu độ chúng sinh. Hay còn gọi là Niết Bàn. Sau khi được đào lên, Phật sống hay xác ướp sẽ được thỉnh về chùa, người dân tới viếng để được cứu độ.”

“Thực tế thì giống như một kiểu tự sát nhỉ?”

Menshiki gật đầu. “Vì vậy, tới thời Minh Trị, nhập định bị pháp luật nghiêm cấm. Giúp đỡ nhập định bị khép vào tội hỗ trợ tự sát. Nhưng thực tế vẫn có rất nhiều nhà sư bí mật nhập định. Chắc vì vậy mà không ít các trường hợp nhà sư nhập định nhưng không có ai mở hầm lên nên cứ thế bị chôn vùi dưới lòng đất.”

“Ông có nghĩ rằng cái gò đá kia là dấu tích của việc nhập định bí mật không?”

Menshiki lắc đầu. “Phải dỡ đá lên thì mới biết được. Nhưng không phải là không có khả năng đó. Tuy không thấy có ống tre nhưng với cấu tạo như vậy, gió có thể lưu thông qua các khe hở, âm thanh vẫn lọt được ra ngoài.”

“Và hiện vẫn có người đang sống bên dưới, đêm đêm lại rung chuông hay chiêng?”

Menshiki lại lắc đầu. “Dĩ nhiên là không có chuyện đó rồi.”

“Đạt tới Niết Bàn… Nghĩa là khác với chết thông thường?”

“Khác đấy. Tôi cũng không hiểu về giáo lý đạo Phật lắm nhưng theo như tôi biết thì Niết Bàn là trạng thái vượt qua sinh tử. Có thể hiểu là kể cả khi thể xác thối rữa, linh hồn sẽ tới một nơi vượt trên cả sinh tử. Thể xác suy cho cùng cũng chỉ là cõi tạm mà thôi.”

“Giả sử nhà sư nhập định và may mắn đạt tới Niết Bàn thì có trở lại được với thể xác của mình không?”

Menshiki không nói gì mà chỉ nhìn tôi. Sau đó ông ta cắn một miếng bánh kẹp và uống cà phê.

“Là sao?”

“Cho tới cách đây 4, 5 hôm, tôi không hề nghe thấy âm thanh đó.” Tôi nói. “Tôi có thể tự tin nói như vậy. Nếu có thì tôi sẽ nghe thấy ngay. Vì đây là loại âm thanh dù nhỏ đến mấy cũng không thể bỏ qua. Tôi chỉ mới nghe thấy từ mấy hôm trước. Nghĩa là giả sử dưới đó có người thì không phải người này đã rung chuông suốt từ trước.”

Menshiki đặt cốc cà phê xuống đĩa, vừa ngắm hoa văn ở cốc và đĩa vừa nghĩ ngợi. Rồi ông ta nói: “Cậu đã nhìn thấy Phật sống bao giờ chưa?”

Tôi lắc đầu.

Menshiki nói: “Tôi đã nhìn thấy mấy lần rồi. Hồi trẻ, trong một lần du lịch lang thang ở tỉnh Yamagata, tôi có được xem xác Phật sống bảo quản ở vài ngôi chùa. Không hiểu sao ở vùng Tohoku có rất nhiều Phật sống, nhất là ở tỉnh Yamagata. Nói thật là nhìn không đẹp lắm đâu. Có thể do tôi không đủ mộ đạo nên khi tận mắt nhìn thấy, tôi chẳng thấy biết ơn gì. Nâu, quắt queo, khô đét. Nói thế này hơi vô lễ nhưng màu sắc và cảm quan khiến tôi liên tưởng tới thịt bò khô. Thể xác này chỉ là một cõi tạm trống rỗng. Ít nhất thì Phật sống cho ta biết điều đó. Chúng ta có cố gắng đến mấy thì cuối cùng cũng chỉ trở thành thịt bò khô.”

Menshiki cầm miếng bánh kẹp đang ăn dở lên và nhìn với vẻ lạ lẫm, như thể lần đầu tiên trong đời nhìn thấy món bánh kẹp.

“Trước mắt cứ đợi các phiến đá được dỡ lên đã. Chắc chắn sẽ có nhiều điều được sáng tỏ.”

Hơn 1 giờ 15 phút, chúng tôi quay lại hiện trường. Mọi người đã ăn xong bữa trưa và trở lại với công việc. Hai thợ dùng một cái nêm sắt thọc vào giữa các phiến đá, máy xúc thì dùng dây thừng kéo cái nêm để cậy đá lên. Tiếp đó, một thợ thòng dây thừng vào phiến đá mới được cậy lên để máy xúc kéo lên. Tuy mất thời gian nhưng dần dần từng phiến đá được nhấc ra và để sang bên cạnh.

Menshiki nói chuyện say sưa với tay giám sát một lúc thì đi ra chỗ tôi.

“Sàn đá không dày như dự đoán. Có thể dỡ được hết.” Menshiki giải thích cho tôi. “Hình như dưới sàn đá còn có nắp lưới. Không biết lưới làm bằng gì nhưng có vẻ để đỡ sàn đá. Dỡ hết đá bên trên xong sẽ tiến hành tháo cái lưới đó. Chưa biết có tháo được hay không. Cũng chưa biết bên dưới có gì. Một lúc nữa mới dỡ xong đá. Khi nào gần xong họ sẽ báo nên chúng ta cứ vào nhà đợi. Nếu cậu đồng ý thì vào nhà thôi. Cứ đứng đây cũng chẳng giải quyết được gì.”

Chúng tôi quay vào nhà. Lẽ ra có thể tận dụng thời gian trống này để tiếp tục vẽ bức chân dung nhưng tôi sợ không tập trung được. Vì có người đang thi công ở trong rừng nên thần kinh của tôi cứ căng ra. Một sàn đá hình vuông rộng chừng 2 mét xuất hiện dưới gò đá. Bên dưới là một nắp lưới vững chãi. Dưới nắp lưới hình như có một căn hầm. Tôi không tài nào xua được những hình ảnh đó ra khỏi đầu. Menshiki nói đúng. Nếu không giải quyết được việc này thì không làm được gì hết.

Menshiki hỏi có thể nghe nhạc trong lúc chờ không.

Tôi nói là tất nhiên rồi. Ông ta có thể bật đĩa nhạc ưa thích. Tôi sẽ vào bếp sơ chế đồ ăn.

Menshiki chọn đĩa nhạc Mozart. Đĩa *Sonata dành cho dương cầm và vĩ cầm.* Tiếng loa Autograph của hãng Tannoy ổn định, có chiều sâu mà không bị chói. Bộ loa rất phù hợp để nghe nhạc cổ điển, đặc biệt là nhạc thính phòng. Tuy cũ nhưng bộ loa lại kết hợp khá ăn ý với bộ tăng âm dùng đèn chân không. Đàn dương cầm do nghệ sĩ George Szell chơi, còn vĩ cầm là nghệ sĩ Rafael Druian. Menshiki ngồi trên ghế sofa, nhắm mắt và thả hồn theo tiếng nhạc. Từ xa, tôi vừa nghe vừa làm xốt cà chua. Còn nhiều cà chua nên tôi muốn làm xốt trước khi chúng bị hỏng.

Tôi đun nước bằng một cái nồi lớn, cho cà chua vào luộc rồi vớt ra, bóc vỏ, cắt nhỏ, bỏ hạt, dầm nát, đem xào chung với tỏi và dầu ô liu, sau đó thì ninh một lúc. Phải hớt bọt thường xuyên. Hồi còn sống cùng vợ, tôi vẫn thường làm xốt cà chua như thế này. Tuy hơi mất công và mất thời gian nhưng xét về nguyên lý lại rất đơn giản. Trong lúc vợ đi làm, tôi sẽ ở trong bếp vừa nghe nhạc vừa nấu ăn. Bản thân tôi rất thích nghe nhạc jazz cũ trong lúc nấu ăn. Tôi thường nghe Thelonious Monk. Đĩa tôi thích nhất là *Monk's Music.* Có thể nghe được giọng đơn hay tuyệt của Coleman Hawkins và John Coltrane. Nhưng nghe nhạc thính phòng của Mozart trong lúc nấu xốt cà chua cũng không tồi chút nào.

Chuyện nghe những giai điệu hòa âm độc đáo của Thelonious Monk trong lúc nấu xốt cà chua vào đầu giờ chiều xảy ra cách đây chưa lâu (tôi chia tay vợ chưa được nửa năm), vậy mà tôi ngỡ như từ lâu lắm rồi. Giống như một sự kiện lịch sử vặt vãnh xảy ra cách đây một thế hệ mà nay chỉ còn vài người nhớ đến. Bỗng nhiên tôi tự hỏi không biết giờ này vợ tôi đang làm gì. Nàng có đang sống với người đàn ông khác không? Hay vẫn sống một mình tại căn hộ ở Hiroo đó? Nhưng dù thế nào thì giờ này chắc chắn là nàng đang làm việc tại công ty kiến trúc. Không biết với nàng, phần đời trước đây khi có tôi và phần đời hiện tại khi không có tội khác nhau thế nào? Nàng có quan tâm đến sự khác nhau ấy không? Tôi miên man nghĩ. Có lẽ nàng cũng cảm thấy quãng thời gian sống cùng tôi "như chuyện xảy ra từ lâu lắm rồi." chăng?

Nghe thấy tiếng "rè rè." của đĩa hát chạy hết, tôi đi ra phòng khách thì thấy Menshiki đang khoanh tay ngủ gục trên ghế sofa. Tôi nhấc kim ra khỏi mặt đĩa và tắt máy. Tiếng rè rè đã ngưng nhưng Menshiki vẫn ngủ. Chắc ông ta đã thấm mệt. Tôi còn nghe thấy cả tiếng ngáy khe khẽ. Tôi để mặc cho ông ta ngủ, đi vào bếp, tắt bếp rồi đổ một cốc nước lạnh lớn vào chảo. Vì vẫn còn thời gian nên tôi đi xào hành tây.

Khi có điện thoại gọi tới thì Menshiki đã tỉnh. Ông ta đang rửa mặt bằng xà phòng trong buồng vệ sinh và súc miệng. Là điện thoại của tay giám sát nên tôi chuyển cho Menshiki. Ông ta trao đổi ngắn gọn rồi bảo sẽ ra hiện trường ngay. Ông ta đưa điện thoại lại cho tôi.

"Gần xong rồi." Ông ta nói.

Khi chúng tôi ra ngoài thì mưa đã tạnh. Trời vẫn còn nhiều mây nhưng đã hửng hơn lúc trước. Có vẻ như thời tiết đang dần ổn định trở lại. Chúng tôi bước nhanh qua các bậc thang để đi vào rừng. Ở phía sau ngôi miếu, bốn người đàn ông đang đứng quanh một cái hố và nhìn xuống dưới. Động cơ máy xúc đã tắt, không còn thứ gì hoạt động nữa, khu rừng *tĩnh mịch* đến kỳ lạ.

Sàn đá đã được dỡ hết, để lộ một cái hố bên dưới. Cái nắp lưới vuông cũng được nhấc lên để sang bên. Một cái nắp bằng gỗ dày và trông có vẻ nặng. Nắp đã cũ nhưng chưa bị hỏng. Bên dưới là một căn hầm đá hình tròn, đường kính chưa tới 2 mét, sâu khoảng 2 mét rưỡi, tường bao quanh cũng là đá. Nền hình như chỉ là đất. Không một cọng cỏ. Căn hầm trống trơn. Không có người nào đang kêu cứu hay xác ướp như thịt bò khô. Chỉ có duy nhất một thứ trông như quả chuông nằm lăn lóc dưới nền đất. Mà không, trông giống loại nhạc cụ cổ đại gồm nhiều miếng chũm chọe chồng lên nhau hơn. Có cả cán bằng gỗ dài chừng 15 xăng ti mét. Tay giám sát rọi đèn pha

xuống.

“Có mỗi cái này thôi à?” Menshiki hỏi.

“Vâng, có mỗi cái này.” Tay giám sát đáp.

“Tôi làm đúng như anh nói là chỉ dỡ đá và nắp ra thôi. Còn lại không động tới bất cứ thứ gì.”

“Lạ thật.” Menshiki nói như độc thoại. “Nhưng đúng là không có gì nhỉ?”

“Nhấc cái nắp lên xong là tôi gọi ngay cho anh. Tôi cũng chưa xuống dưới. Mọi thứ y nguyên như lúc mới dỡ nắp.” Tay giám sát đáp.

“Đương nhiên rồi.” Menshiki nói bằng giọng khô khốc.

“Hoặc có thể đây vốn là một cái giếng.” Tay giám sát nói, “Có vẻ như cái giếng bị lấp để làm thành căn hầm như thế này. Nhưng nếu là giếng thì miệng lại quá to, tường đá cũng làm quá chắc chắn. Để làm vậy thì tốn sức lắm. Chà, nhưng nếu vì mục đích lớn lao thì cũng đáng thôi.”

“Xuống được bên dưới chứ?” Menshiki hỏi tay giám sát.

Tay giám sát hơi lưỡng lự. Sau đó hắn nhăn mặt nói: “Vâng. Để tôi xuống trước xem sao. Nhỡ có chuyện gì thì phiền. Nếu không có gì thì anh Menshiki hãy xuống. Vậy được không?”

“Tất nhiên rồi.” Menshiki nói. “Làm vậy đi.”

Một thợ mang thang gập từ xe tải tới rồi thả xuống hố. Tay giám sát đội mũ bảo hiểm rồi trèo xuống căn hầm sâu gần 2 mét rưỡi. Gã nhìn quanh một lượt. Sau đó gã ngẩng lên, dùng đèn pin kiểm tra kỹ tường đá và sàn. Gã quan sát hồi lâu đồ vật giống như quả chuông nằm dưới sàn. Nhưng gã không động vào. Gã chỉ quan sát. Gã dùng đế giày bảo hộ cào cào nền đất. Thậm chí còn nện “cộp cộp.” Gã hít sâu vài lần để đánh hơi. Gã ở đó tổng cộng khoảng 5 đến 6 phút. Sau đó lại chậm rãi leo lên mặt đất.

“Có vẻ không nguy hiểm đâu. Có đủ không khí, không có côn trùng lạ. Nền cũng rất chắc chắn. Anh cứ xuống đi.” Gã nói.

Để dễ cử động, Menshiki cởi áo khoác chống thấm, chỉ mặc quần kaki và áo sơ mi vải nỉ mỏng, tròng đèn pin vào cổ rồi trèo xuống. Chúng tôi đứng bên trên, im lặng quan sát. Tay giám sát dùng đèn pha rọi xuống cho Menshiki. Menshiki đứng im một lúc như để nghe ngóng, sau đó ông ta sờ soạng quanh tường, ngồi thụp xuống để kiểm tra nền đất. Rồi ông ta nhặt thứ giống như quả chuông lên, dùng đèn pin săm soi thật kỹ. Ông ta lắc thử mấy cái. Âm thanh phát ra đúng là "tiếng chuông." kia. Không thể nhầm được. Vậy là có người đã rung quả chuông dưới căn hầm này lúc nửa đêm. Nhưng *người đó* không còn ở đây nữa. Chỉ còn lại quả chuông. Menshiki nhìn quả chuông và lắc đầu. Tựa hồ như muốn nói là "Lạ quá!" Ông ta cẩn thận kiểm tra tường bao thêm lần nữa, hòng xem có cánh cửa bí mật nào không. Nhưng chẳng có cánh cửa nào như vậy cả. Ông ngẩng lên nhìn bọn tôi. Trông ông ta có vẻ bối rối.

Ông ta trèo lên thang, với tay lên để đưa cho tôi quả chuông. Tôi cúi người xuống lấy. Cái cán gỗ cũ vừa lạnh vừa ẩm. Tôi bắt chước Menshiki, cũng lắc thử. Thật bất ngờ, âm thanh rất to và trong. Không biết quả chuông làm bằng gì, chỉ biết là phần làm bằng kim loại chưa bị hư hại. Chỉ là bị bẩn chứ không hoen gỉ. Nằm dưới lòng đất ẩm suốt một thời gian dài như vậy mà không bị gỉ thì kể cũng lạ.

"Cái đó là gì vậy?" Tay giám sát hỏi tôi. Gã chừng hơn 40 tuổi, dáng người nhỏ, săn chắc. Làn da rám nắng, bộ râu mỏng mọc lởm chởm.

"Chà, không biết nữa. Trông như pháp cụ Phật giáo ngày xưa." Tôi nói. "Dù gì thì cũng là đồ từ xa xưa rồi."

"Có phải là thứ các anh đang tìm không?" Gã hỏi.

Tôi lắc đầu. "Không, hơi khác so với thứ chúng tôi dự đoán."

"Kể cả vậy thì chỗ này cũng rất kỳ lạ." Tay giám sát nói. "Tôi không biết nói thế nào nhưng cái hố này toát ra bầu không khí rất bí ẩn. Không rõ ai đã đào cái hố và đào với mục đích gì. Ngày xưa mà mang được từng này đá lên núi rồi chất lên cũng kỳ công lắm."

Tôi không nói gì.

Cuối cùng Menshiki leo lên khỏi hố. Ông ta gọi tay giám sát ra một chỗ rồi hai người trao đổi gì đó rất lâu. Tôi thì vẫn đứng ở cạnh hố, tay cầm quả chuông. Tôi định chui xuống thử xem thế nào nhưng lại thôi. Tuy không phải anh Masahiko nhưng có lẽ tôi nên hạn chế mấy việc không cần thiết. Thứ gì để nguyên được thì cứ để nguyên đó, vậy mới sáng suốt. Tôi đặt quả chuông trước ngôi miếu rồi chùi tay vào quần.

Menshiki tới chỗ tôi và nói.

"Tôi đang nhờ họ kiểm tra kỹ hết bên dưới. Nhìn qua có vẻ chỉ là cái hố nhưng cứ kiểm tra cho chắc. Biết đâu lại phát hiện được thứ gì. Dù tôi nghĩ là không." Menshiki nói rồi nhìn quả chuông tôi đặt trước ngôi miếu. "Nhưng kể ra có mỗi quả chuông này thì cũng hơi lạ. Chắc chắn phải có người ở dưới đó và rung chuông lúc nửa đêm chứ?"

"Có thể là chuông tự rung." Tôi nói.

Menshiki mỉm cười. "Giả thiết thú vị đấy nhưng tôi lại không nghĩ vậy. Có người đang gửi thông điệp lên một cách có chủ ý. Gửi cho cậu. Hoặc cho chúng ta. Hoặc cho rất nhiều người. Nhưng người đó đã biến mất như làn khói. Hoặc đã trốn thoát."

"Trốn thoát?"

"Nhẹ nhàng qua mắt chúng ta."

Tôi không hiểu lắm câu ông ta vừa nói.

"Vì linh hồn là thứ mắt thường không nhìn thấy được." Menshiki nói.

"Ông tin là có linh hồn à?"

"Cậu có tin không?"

Tôi không thể trả lời.

Menshiki nói: "Tôi tin vào quan điểm không nhất thiết phải tin rằng linh hồn tồn tại. Nhưng ngược lại, điều đó cũng có nghĩa là tin vào thuyết không cần không tin rằng linh hồn tồn tại. Cách nói hơi vòng vo, không biết cậu có hiểu không?"

“Cũng hơi hơi.” Tôi đáp.

Menshiki cầm quả chuông tôi đặt trước ngôi miếu lên. Ông ta rung thử mấy lần. “Chắc hẳn đã có một nhà sư trút hơi thở cuối cùng trong lúc vừa rung quả chuông này vừa niệm Phật dưới kia. Nhà sư đã chết trong cô độc giữa không gian tối tăm của một cái giếng bị bịt kín. Và có lẽ còn chết trong bí mật nữa. Tôi không biết nhà sư đó là người thế nào? Một nhà sư đáng kính hay chỉ là một người cuồng tín. Nhưng dù thế nào thì cũng có người đã chồng các phiến đá lên trên. Tôi không biết chuyện xảy ra sau đó, chỉ biết là việc nhà sư nhập định ở đây đã bị mọi người quên lãng. Rồi có một trận động đất lớn xảy ra, gò đá lớn chỉ còn là một chồng đá. Đại thảm họa động đất Kanto năm 1923 cũng có ảnh hưởng đến Odawara nên chắc là do trận động đất đó. Và thế là tất cả chìm vào quên lãng.”

“Nếu vậy thì Phật sống hay còn gọi là xác ướp đó đã biến đi đâu?”

Menshiki lắc đầu. “Tôi không biết. Có thể ở một giai đoạn nào đó, có người đã đào lên và đem đi.”

“Làm vậy thì phải dỡ bỏ hết chỗ đá này rồi lại chồng lên lại.” Tôi nói. “Hơn nữa, ai đã rung quả chuông này vào đêm hôm qua?”

Menshiki lại lắc đầu rồi mỉm cười. “Ôi chao, mang máy móc lên tận đây để dỡ đá, mở cửa hầm mà kết cục chỉ biết được sự thật là không biết gì. May mà còn thấy quả chuông cụ này.”

Mặc dù kiểm tra rất kỹ nhưng vẫn không phát hiện có gì đặc biệt dưới căn hầm, Đó chỉ là một cái hố hình tròn sâu 2 mét 8, đường kính 1 mét 8, bao quanh là tường đá (bọn họ dùng thước để đo). Chiếc máy xúc được chất lên thùng xe tải, đám thợ thu dọn dụng cụ. Chỉ còn lại cái hố mở toang và cái thang nhôm. Tay giám sát có nhã ý để lại cái thang. Mấy tấm ván dày được bắc ngang qua miệng hố đề

phòng trường hợp bước hụt. Vài hòn đá nặng được chọn trên tấm ván, tránh việc bị gió thổi bay. Cái nắp lưới bằng gỗ của căn hầm nặng, không đem đi đâu được nên cứ để nguyên đó và phủ ni lông lên trên.

Sau cùng, Menshiki dặn tay giám sát không được tiết lộ việc này cho bất kỳ ai. Ông ta bảo đây là việc liên quan đến khảo cổ nên phải giữ bí mật, chờ tới thời điểm thích hợp mới công bố.

“Tôi hiểu rồi. Việc này sẽ không lọt ra bên ngoài. Tôi cũng sẽ nhắc nhở mấy người kia giữ mồm giữ miệng.” Tay giám sát nghiêm nghị nói.

Sau khi người và máy móc rời đi, dãy núi lại tĩnh mịch như thường lệ, khu vực vừa bị đào xới trông đau đớn và thảm thương hệt như lớp da vừa trải qua cuộc đại phẫu. Đám cỏ lau um tùm giờ đã bị nghiền nát, trên nền đất ẩm hằn vết dây xích của máy xúc. Mưa đã tạnh nhưng bầu trời vẫn còn lỗ chỗ những đám mây xám đơn điệu.

Nhìn chồng đá mới được dỡ xếp trên mặt đất, tôi không thể không nghĩ *giá như đừng làm việc này*. Rằng nên để nguyên như cũ. Nhưng mặt khác cũng không thể phủ nhận một thực tế là *bắt buộc phải làm như vậy*. Vì tôi không thể cứ nghe âm thanh bí ẩn đó trong đêm mãi được. Nói vậy chứ nếu không gặp Menshiki, tôi cũng chẳng biết làm thế nào để đào cái hố lên. Nhờ có ông ta sắp xếp, trả chi phí - tôi không ước lượng được tốn bao nhiêu - mà việc này mới được tiến hành.

Nhưng việc tôi biết Menshiki, kéo theo là công cuộc “khai quật.” quy mô lớn này có hoàn toàn là *tình cờ* không? Chỉ là diễn biến ngẫu nhiên ư? Chẳng phải hơi quá hợp lý sao? Hay là có sẵn kịch bản từ trước? Mang các câu hỏi không lời giải ấy trong đầu, tôi cùng Menshiki quay vào nhà. Menshiki vẫn cầm quả chuông. Ông ta không hề rời tay khỏi nó. Như thể ông đang cố đọc thông điệp từ quả chuông.

Vào tới nhà, Menshiki hỏi tôi: “Để quả chuông này đâu bây giờ?”

Tôi không biết nên để quả chuông ở đâu trong nhà. Vì vậy, tôi

quyết định để tạm trong xưởng vẽ. Tôi không thấy thoải mái khi để một thứ không rõ nguồn gốc ở trong nhà nhưng cũng chẳng thể để ở bên ngoài. Có vẻ như đó là một pháp cụ Phật giáo quan trọng và có linh hồn. Tôi không thể đối xử tùy tiện. Chính vì thế mà tôi đem để vào xưởng vẽ, một khu vực có thể coi là vùng trung gian, nơi giống như một căn phòng độc lập. Tôi dọn ra một khoảng không gian trên cái kệ cao để dụng cụ vẽ và đặt quả chuông lên đó. Khi đặt bên cạnh cái cốc có quai cầm đây cọ vẽ, trông quả chuông giống như một đạo cụ đặc biệt dùng cho sáng tác.

“Một ngày thật kỳ lạ.” Menshiki lên tiếng.

“Tôi xin lỗi vì đã làm ông tiêu tốn cả một ngày trời.” Tôi nói.

“Không, không đâu. Với tôi, hôm nay là một ngày rất thú vị.” Menshiki nói. “Với lại, đây chưa hẳn đã xong đâu.”

Nét mặt Menshiki lộ vẻ kỳ lạ như thể đang nhìn về nơi xa xăm.

” ông là còn điều gì sẽ xảy ra à?” Tôi hỏi.

Menshiki thận trọng lựa chọn từ ngữ. “Tôi không biết phải giải thích thế nào nhưng tôi có cảm giác đây mới chỉ là khởi đầu.”

“Mới chỉ là khởi đầu?”

Menshiki ngửa lòng bàn tay ra. “Dĩ nhiên là tôi không dám chắc. Có thể chẳng có gì xảy ra, hôm nay chỉ đơn giản là một ngày kỳ lạ. Được như vậy thì còn gì bằng. Nhưng ngẫm thử thì đã có gì được giải quyết đấu. Các câu hỏi vẫn còn đó. *Những câu hỏi lớn.* Chính vì vậy mà tôi có dự cảm rằng sẽ có gì đó xảy ra.”

“Liên quan đến căn hầm đá đó?”

Menshiki nhìn ra ngoài cửa sổ một lúc rồi nói. “Tôi không biết sẽ xảy ra chuyện gì. Dù sao thì cũng chỉ là dự cảm thôi.”

Nhưng đương nhiên dự cảm, nói cách khác là lời tiên tri của Menshiki đã đúng. Ngày hôm đó mới chỉ là khởi đầu.

16
Một ngày tương đối tốt lành

Đêm hôm ấy tôi không tài nào ngủ được. Tôi cứ thấp thỏm không biết quả chuông để trong xưởng vẽ có rung lên giữa đêm khuya không. Nếu có, tôi phải làm thế nào? Tôi có thể trùm chăn và giả vờ không nghe thấy gì cho đến sáng không? Hay là sẽ mang theo đèn pin đến xưởng vẽ xem tình hình thế nào? Tôi sẽ thấy gì ở đó?

Chẳng biết nên làm gì, tôi bèn lấy sách ra đọc. Nhưng đến hơn 2 giờ sáng vẫn không thấy chuông rung. Chỉ có tiếng côn trùng vọng lại. Trong lúc đọc sách, cứ mỗi 5 phút tôi lại nhìn đồng hồ ở đầu giường. Khi đồng hồ nhảy đến số 2:30 thì tôi mới yên tâm phần nào. Chắc đêm nay chuông sẽ không rung đâu. Tôi gập sách, tắt đèn rồi đi ngủ.

Sáng hôm sau, khi tỉnh dậy vào lúc 7 giờ kém, việc đầu tiên tôi làm là sang xưởng vẽ xem quả chuông. Quả chuông vẫn ở trên kệ giống như hôm qua. Mặt trời tỏa sáng khắp ngọn núi, lũ quạ lại tất bật với hoạt động buổi sáng như thường lệ. Dưới ánh nắng sớm, quả chuông trống không giống thứ báo điềm gở. Nó chỉ là một pháp cụ Phật giáo chân phương cổ xưa đã qua sử dụng.

Tôi quay vào bếp, pha cà phê bằng máy rồi uống. Tôi ăn cái bánh nướng vừa hâm lại bằng lò cho mềm. Sau đó tôi ra ngoài ban công, hít hà bầu không khí buổi sáng, tựa người vào lan can và ngắm căn nhà của Menshiki ở bên kia thung lũng. Các tấm kính màu lớn lấp lánh dưới ánh mặt trời. Dịch vụ dọn dẹp hằng tuần chắc bao gồm luôn cả việc lau kính cửa sổ. Kính cửa sổ lúc nào cũng sạch và sáng bóng. Mãi không thấy Menshiki xuất hiện ở ban công bên đó. Tình

huống “chúng tôi vẫy tay chào nhau từ hai bên thung lũng.” vẫn chưa xảy ra.

Mười rưỡi, tôi lái xe ra siêu thị để mua thực phẩm. Về tới nhà, tôi sơ chế và nấu một bữa trưa đơn giản gồm đậu natto, xa lát cà chua và một miếng cơm nắm. Ăn xong, tôi uống trà xanh pha đặc. Tôi ra nằm ở ghế sofa và nghe khúc tứ tấu đàn dây của Schubert. Một bản nhạc tuyệt đẹp. Phần thuyết minh trên bìa đĩa viết rằng khi được diễn lần đầu, có không ít những ý kiến phản đối rằng bản nhạc này “quá mới.” Tôi không biết “quá mới.” ở chỗ nào nhưng có lẽ đã động chạm tới những người thủ cựu thời đó.

Vừa nghe hết một mặt đĩa thì cơn buồn ngủ ập tới, tôi đắp chăn và ngủ luôn trên sofa. Giấc ngủ ngắn nhưng sâu. Chắc tôi ngủ được chừng 20 phút. Tôi mơ thấy vài giấc mơ. Nhưng khi tỉnh dậy thì quên sạch. Có những giấc mơ như thế. Giấc mơ xuất hiện như các mảnh ghép rời rạc đan xen nhau. Mỗi mảnh ghép đều có chất và lượng riêng nhưng khi kết hợp thì lại triệt tiêu lẫn nhau.

Tôi vào bếp, lấy chai nước khoáng trong tủ lạnh ra tu một hơi để xua đi dư âm của cơn buồn ngủ giống như các mẩu mây còn sót lại trong cơ thể. Rồi một lần nữa, tôi xác nhận sự thật rằng mình đang sống đơn độc trên núi. Rằng tôi đang sống cô độc tại đây. Số phận đã đưa đẩy tôi đến nơi đặc biệt này. Rồi tôi nhớ đến quả chuông. Rốt cuộc, ai đã rung quả chuông bên dưới căn hầm kỳ lạ ở trong rừng? Và *người đó* hiện đang ở đâu?

Tôi thay bộ đồ làm việc và vào xưởng vẽ. Khi tôi đứng trước bức chân dung của Menshiki thì đã hơn 2 giờ chiều. Thường thì tôi làm việc vào buổi sáng. Khoảng thời gian từ 8 đến 10 giờ sáng là lúc tôi có thể tập trung nhất vào sáng tác. Khi còn sống với vợ thì là khoảng thời gian tôi được ở một mình sau khi tiễn vợ đi làm. Tôi thích sự “tĩnh mịch tại gia.” đó. Khi lên núi sống, tôi lại thích ánh nắng rực rỡ

buổi sáng và bầu không khí trong lành mà thiên nhiên trù phú ban tặng. Từ xưa, hằng ngày được làm việc tại cùng một địa điểm, cùng một khung thời gian đã có ý nghĩa quan trọng với tôi. Việc lặp lại sẽ tạo thành nhịp điệu. Tuy nhiên, ngày hôm đó, một phần vì đêm hôm trước ngủ không tròn giấc nên buổi sáng tôi chẳng làm được gì ra hồn. Mãi đến chiều tôi mới vào xưởng vẽ.

Tôi ngồi xuống chiếc ghế đẩu, khoanh tay nhìn bức tranh dở dang từ khoảng cách gần 2 mét. Các nét cơ bản trên gương mặt Menshiki được tôi vẽ bằng cọ mảnh trước, sau đó thì dùng mực đen để thêm da thịt trong suốt 15 phút ông ta ngồi làm mẫu. Tuy mới chỉ là "bộ khung." thô sơ nhưng đã có được một dòng chảy. Dòng chảy bắt nguồn từ sự tồn tại của Menshiki Wataru. Đó là thứ mà tôi cần nhất.

Trong lúc tập trung nhìn vào "bộ khung." chỉ có hai màu đen và trắng, tôi dần dần hình dung ra màu khác cần bổ sung. Ý tưởng đến bất ngờ nhưng tự nhiên. Đó là màu giống như màu lá cây thấm đẫm nước mưa. Tôi trộn vài màu với nhau rồi thử lên khay. Sau vài lần thử và tìm ra được màu ưng ý, tôi tô luôn lên tranh mà không chút đắn đo. Bản thân tôi cũng không hình dung được bức tranh sẽ trông thế nào, chỉ biết đó là màu nền quan trọng cho bức tranh. Có vẻ như bức tranh dần vượt ra khỏi phạm trù của một bức chân dung. Nhưng tôi tự trấn an rằng không còn là tranh chân dung nữa thì cũng đành chịu thôi. Nếu ở đó có dòng chảy thì tôi buộc phải đi theo dòng chảy ấy. Tôi cứ vẽ thứ tôi muốn theo cách mà tôi mong muốn (Menshiki cũng muốn như vậy). Những chuyện khác để sau.

Tôi theo đuổi các ý tưởng ngẫu nhiên hiện lên trong đầu mà không có kế hoạch hay mục đích nào cả. Hệt như đứa trẻ mải miết chạy theo con bướm lạ trên thảo nguyên. Sau khi tô màu xong, tôi đặt khay màu và cọ xuống, ngồi xuống cái ghế đẩu cách đó gần 2 mét và ngắm bức tranh. *Chính xác là màu này rồi,* tôi thầm nghĩ. Màu xanh của rừng cây dưới cơn mưa. Thậm chí tôi còn tự gật đầu đồng tình mấy lần. Lâu rồi tôi mới lại thấy tự tin (hoặc gần thế) với cảm giác về tranh của mình như vậy.

Phải rồi, thế này là được. Đây chính là màu tôi cần. Là màu mà "bộ khung." đó cần. Với màu đó làm chủ đạo, tôi thay đổi một vài màu ở xung quanh, thêm thắt đôi chút để thay đổi tổng thể và làm bức tranh đầy đặn hơn.

Khi ngắm bức tranh mới hoàn thành, một màu khác lại xuất hiện trong đầu tôi. Màu cam. Nhưng không phải là màu cam thông thường. Mà là màu cam cháy rực, màu mang lại nguồn sinh khí mãnh liệt nhưng đồng thời cũng báo hiệu sự suy tàn. Có thể là sự suy tàn của trái cây từ từ thối rữa. Tạo ra màu này còn khó hơn tạo ra màu xanh lục. Bởi đó không đơn giản là màu. Nó bắt buộc phải kết nối với một loại cảm xúc. Thứ cảm xúc bị ràng buộc bởi số phận nhưng vẫn luôn kiên định. Đương nhiên, tạo ra màu như vậy không đơn giản. Nhưng cuối cùng tôi đã làm được. Tôi lấy cây cọ mới và bắt đầu phết màu lên tấm vải vẽ. Đôi chỗ tôi phải dùng dao. Quan trọng nhất là *không được nghĩ ngợi gì.* Tôi cố gắng dùng hết các suy nghĩ, chỉ tập trung vào việc thêm màu đó vào bố cục bức tranh. Trong lúc vẽ, các vấn đề của hiện tại gần như biến mất khỏi đầu tôi. Chuyện quả chuông, chuyện căn hầm đá mới khai quật, chuyện vợ cũ, chuyện nàng ngủ với người đàn ông khác, chuyện cô bồ mới, chuyện lớp dạy vẽ, chuyện tương lai… Thậm chí cả Menshiki, Thứ tôi đang vẽ vốn là chân dung của Menshiki nhưng giờ tôi còn chẳng nghĩ đến gương mặt của ông ta. Menshiki chỉ đơn thuần là xuất phát điểm. Việc tôi đang làm là vẽ tranh cho chính tôi.

Tôi không nhớ đã bao lâu trôi qua. Khi tôi bừng tỉnh thì trong phòng đã lờ mờ tối. Mặt trời mùa thu đã khuất sau ngọn núi phía Tây, vì mải vẽ quá nên tôi quên cả bật đèn. Tôi nhìn vào bức tranh thì thấy có cả thảy 5 màu được thêm vào. Màu này đè lên màu kia, rồi lại bị màu khác đè lên. Có chỗ các màu bị lẫn với nhau, có chỗ thì màu này lấn át, áp đảo hẳn màu kia.

Tôi bật đèn trên trần nhà, ngồi xuống ghế và ngắm bức tranh. Tôi biết, bức tranh vẫn chưa hoàn thành. Bức tranh có gì đó giống như sự bùng phát dữ dội và sự hung bạo ấy kích thích tôi hơn hết thảy. Sự dữ dội mà tôi đã đánh mất từ lâu. Nhưng chỉ vậy thôi thì

chưa đủ. Cần phải có một yếu tố cốt lõi để chế ngự và dẫn dắt cả đám dữ dội kia. Một ý tưởng có thể hợp nhất các cảm xúc. Tuy nhiên, cần phải có thời gian để tìm ra ý tưởng đó. Trước mắt, phải để cho thứ màu dữ dội kia yên ngủ. Còn lại sẽ là phần việc của những hôm tới, dưới ánh nắng mặt trời. Trải qua đủ thời gian cần thiết, tôi sẽ biết ý tưởng đó là gì. Tôi phải đợi. Như kiên nhẫn đợi điện thoại đổ chuông. Và để có thể kiên nhẫn đợi, tôi không còn cách nào khác là phải tin tưởng thời gian. Phải tin rằng thời gian sẽ đứng về phía tôi.

Tôi ngồi trên ghế đẩu, mắt nhắm nghiền, hít thở thật sâu. Trong ánh chiều chạng vạng mùa thu, tôi cảm nhận rõ có thứ gì đó trong tôi đang thay đổi. Cảm giác như toàn bộ tổ chức của cơ thể bung tách rồi được lắp ghép lại. Nhưng tại sao chuyện đó lại xảy ra với tôi *lúc này, ngay tại đây?* Có phải việc tình cờ quen biết nhân vật bí ẩn Menshiki kia rồi được ông ta để nghị vẽ tranh chân dung đã dẫn tới sự thay đổi bên trong tôi không? Hoặc việc lần theo tiếng chuông lúc nửa đêm để dỡ các phiến đá và mở căn hầm kỳ lạ là một cú hích tinh thần đối với tôi? Hoặc chỉ đơn giản là đã đến lúc tôi phải thay đổi, không hề liên quan gì tới mấy việc kia? Giả thiết nào cũng không đủ cơ sở.

"Tôi có cảm giác đây mới chỉ là khởi đầu." Menshiki đã nói vậy lúc ra về. Có phải theo lời ông ta thì tôi đã bước vào *sự khởi đầu* nào đó? Nhưng dù thế nào thì lâu lắm rồi việc vẽ tranh mới khiến tôi xúc động mạnh đến vậy. Tôi quên cả thời gian theo đúng nghĩa đen và hoàn toàn chìm đắm trong sáng tác. Tôi thu dọn đồ vừa sử dụng và cảm nhận được hơi ấm dễ chịu toát ra từ làn da.

Trong lúc thu dọn, mắt tôi chạm phải quả chuông để trên kệ. Tôi cầm lên, lắc thử vài cái. Âm thanh trong trẻo quen thuộc vang khắp xưởng vẽ. Âm thanh đã khiến tôi thấp thỏm lúc nửa đêm. Nhưng không hiểu sao giờ đây âm thanh đó không khiến tôi thấy sợ nữa. Tôi chỉ thấy ngạc nhiên là sao quả chuông cũ như vậy lại có thể phát ra âm thanh trong trẻo đến thế. Tôi đặt quả chuông lại chỗ cũ, tắt đèn rồi đóng cửa đi ra. Tôi vào bếp, rót rượu vang trắng vào ly, vừa uống

vừa chuẩn bị bữa tối.

Khoảng 9 giờ kém thì Menshiki gọi điện tới.

“Đêm qua thế nào?” Ông ta hỏi. “Có nghe thấy tiếng chuông nữa không?”

Tôi trả lời rằng mình đã thức đến 2 giờ sáng nhưng không có tiếng chuông nào. Một đêm rất yên tĩnh.

“Tốt quá. Vậy là không có gì bất thường xảy ra với cậu nữa nhỉ?”

“Có vẻ như không có gì bất thường cả.” Tôi nói.

“Vậy thì còn gì bằng. Mong sẽ không có gì xảy ra nữa.” Menshiki nghỉ một hơi rồi nói tiếp. “Sáng mai tôi ghé qua chỗ cậu được không? Tôi muốn quan sát kỹ căn hầm đá đó một lần nữa. Một địa điểm rất hấp dẫn.”

Tôi nói được. Sáng mai tôi không có kế hoạch gì cả.

“Vậy khoảng 11 giờ tôi sẽ qua.”

“Tôi đợi ông.” Tôi nói.

“Mà hôm nay có phải là một ngày tốt lành với cậu không?” Menshiki hỏi.

Một ngày tốt lành với tôi? Nghe như một câu tiếng nước ngoài được dịch lại máy móc bằng phần mềm.

“Tôi nghĩ là tương đối tốt lành.” Tôi bối rối đáp lại. “Ít nhất thì không xảy ra chuyện gì xấu. Thời tiết cũng đẹp nên hôm nay quả là một ngày dễ chịu. Còn ông Menshiki thì sao? Hôm nay có phải là một ngày tốt lành với ông không?”

“Hôm nay tôi gặp một chuyện tốt và một chuyện có thể nói là không tốt lắm.” Menshiki nói. “Tốt hay xấu thì hiện tại cán cân vẫn còn đang lung lay, chưa ngả về bên nào.”

Không biết phải nói gì, tôi đành im lặng.

Menshiki tiếp tục: “Tiếc là tôi không phải nghệ sĩ giống như cậu. Tôi sống trong môi trường kinh doanh. Đặc biệt là thế giới kinh doanh thông tin. Ở thế giới đó, trong hầu hết các trường hợp, những

thứ có thể định lượng đều có giá trị trao đổi như một thông tin. Chính vì thế mà tôi mắc cái tật đem định lượng hết chuyện tốt lẫn chuyện xấu. Chỉ cần cán cân hơi nghiêng về bên chuyện tốt thì dù có gặp chuyện xấu, cuối cùng đó vẫn là một ngày tốt. Nếu như xét về mặt định lượng."

Tôi vẫn chưa hiểu điều ông ta muốn nói. Vậy nên tôi tiếp tục im lặng.

"Còn chuyện hôm qua." Menshiki tiếp tục. "Mở căn hầm đá ra, chắc chắn chúng ta vừa được vừa mất. Mất và được cái gì đây? Tôi rất tò mò muốn biết."

Có vẻ như ông ta đang đợi câu trả lời của tôi.

"Tôi không nghĩ chúng ta có được thứ có thể định lượng." Tôi suy nghĩ rồi đáp. "Tất nhiên là ở thời điểm hiện tại. Chúng ta chỉ có được một thứ là quả chuông cũ kỹ đó. Xét về mặt vật chất thì nó chẳng có giá trị gì. Không phải đồ vật có tính lịch sử, cũng không phải dạng đồ cổ quý hiếm. Ngược lại, thứ mất đi thì lại định lượng được rất rõ. Vì công ty làm vườn sắp gửi hóa đơn thanh toán tới cho ông."

Menshiki bật cười. "Đáng bao nhiêu đâu. Cậu đừng lo. Điều tôi quan tâm là phải chăng chúng ta vẫn chưa có được *thứ lẽ ra phải có.*"

"Thứ lẽ ra phải có? Là thứ gì cơ?"

Menshiki đằng hắng. "Như tôi vừa nói, tôi không phải là nghệ sĩ. Tôi có trực giác nhưng đáng tiếc lại không có công cụ để cụ thể hóa trực giác. Dù trực giác của tôi nhạy bén đến đâu thì tôi cũng không thể chuyển đổi nó sang hình thức phổ quát là nghệ thuật. Tôi không có năng lực ấy."

Tôi im lặng chờ ông ta nói tiếp.

"Chính vì thế, thay vì cụ thể hóa theo cách phổ quát, mang tính nghệ thuật, tôi lại theo đuổi quá trình định lượng hóa. Vì con người luôn cần có một trục trung tâm để dựa vào mà sống. Phải vậy không? Còn tôi, nhờ định lượng hóa trực giác hoặc thứ giống như trực giác theo hệ thống riêng mà có được thành công về mặt xã hội như hiện

giờ. Và theo trực giác của tôi…” Nói tới đó thì ông ta im lặng. Sự im lặng đậm đặc. “… Và theo trực giác của tôi, chắc chắn chúng ta sẽ có được một thứ từ căn hầm mới được khai quật đó.”

“Chẳng hạn như thứ gì?”

Ông ta lắc đầu. Nói đúng hơn là tôi cảm nhận được ông ta đang lắc đầu ở đầu dây bên kia. “Hiện giờ thì tôi chưa biết. Nhưng chúng ta cần phải biết, ý tôi là thế. Kết hợp trực giác của cả hai rồi cùng cụ thể hóa hoặc định lượng hóa.”

Tôi vẫn không hiểu được điều ông ta muốn nói. Người đàn ông này đang nói về chuyện gì vậy?

“11 giờ sáng mai gặp nhau nhé.” Menshiki nói rồi nhẹ nhàng cúp máy.

Menshiki vừa cúp máy thì người tình của tôi gọi điện tới. Tôi hơi bất ngờ. Bởi hiếm khi nàng gọi vào buổi tối.

“Trưa mai gặp nhau được không?” Nàng hỏi.

“Xin lỗi em, mai anh có hẹn rồi. Vừa mới hẹn xong.”

“Không phải với cô nào đó chứ?”

“Không. Là Menshiki. Anh đang vẽ chân dung cho ông ta.”

“Anh đang vẽ chân dung cho ông ta.” Nàng lặp lại. “Vậy ngày kia thì sao?”

“Ngày kia anh rỗi cả ngày.”

“Tốt quá. Em qua đầu giờ chiều luôn được không?”

“Tất nhiên là được. Nhưng ngày kia là thứ Bảy mà.”

“Em sẽ thu xếp.”

“Có chuyện gì à?” Tôi hỏi.

“Sao anh lại hỏi thế?”

“Vì hiếm khi em gọi cho anh vào giờ này.”

Nàng khẽ đằng hắng trong cổ họng. Như thể đang lấy lại nhịp thở. “Em đang ở một mình trong xe ô tô. Em gọi bằng di động.”

“Em ở một mình trong xe làm gì?”

“Vì em muốn thôi, muốn được ở một mình trong xe ô tô. Mấy người làm nội trợ như em thi thoảng lại muốn vậy. Không được sao?”

“Hoàn toàn được chứ.”

Nàng thở dài. Cái thở dài như thể được dồn nén từ nhiều cái thở dài khác.

“Giá mà anh ở đây. Em muốn anh vào trong em từ phía sau. Chẳng cần dạo đầu đâu. Vì giờ em đủ ướt rồi. Và em muốn anh lắc em thật mạnh.”

“Nghe thú vị đấy. Nhưng xe của em hơi nhỏ, sợ không lắc mạnh được.”

“Em đâu dám đòi hỏi.”

“Anh sẽ thử.”

“Em muốn tay trái của anh mân mê đầu vú em, còn tay phải thì chạm vào cửa mình của em.”

“Còn chân phải của anh thì làm gì được nhỉ? Có thể chỉnh máy nghe nhạc chăng. Mà bật nhạc Tony Bennett được không?”

“Em không đùa đâu. Em đang rất nghiêm túc đấy.”

“Anh hiểu. Anh xin lỗi. Vậy cùng nghiêm túc nhé.” Tôi nói. “Nói cho anh biết em đang mặc gì?”

“Anh muốn biết em đang mặc gì à?” Nàng nói như mời gọi.

“Muốn. Vì trình tự của anh sẽ thay đổi tùy thuộc vào em đang mặc gì.”

Nàng miêu tả chi tiết cho tôi nghe nàng đang mặc gì trên người. Sự biến hóa đa dạng trong trang phục của phụ nữ lớn tuổi luôn khiến tôi sửng sốt. Nàng lần lượt cởi từng thứ bằng lời nói.

“Thế nào, anh đã cương cứng chưa?” Nàng hỏi.

“Như búa rồi.” Tôi nói.

“Có đóng được đinh không?”

“Đương nhiên.”

Hình như ai đó đã nói “Trên đời có loại búa dùng để đóng đinh, có loại đinh cần phải đóng bằng búa.” Nietzsche à? Hay Schopenhauer? Hoặc chẳng ai nói thế.

Chúng tôi đang quấn lấy nhau, nghiêm túc và sống động qua đường dây điện thoại. Đây là lần đầu tiên tôi làm chuyện này với nàng, hay kể cả với người khác. Tuy nhiên, những lời miêu tả của nàng quá chi tiết và gây kích thích nên hành vi tình dục trong tưởng tượng phần nào còn nhục cảm hơn hành vi bằng thể xác trên thực tế. Những lời nói có lúc trực diện, có lúc lại ẩn ý khêu gợi. Làm vậy một lúc thì tôi bất ngờ phóng tinh. Hình như nàng cũng lên được đỉnh.

Chúng tôi chẳng ai nói năng gì, chờ lấy lại nhịp thở bên điện thoại.

“Vậy hẹn anh chiều thứ Bảy nhé.” Cuối cùng nàng cũng bình tĩnh lại và nói “Em cũng có vài chuyện về Menshiki muốn kể cho anh.”

“Em có thông tin gì mới à?”

“Em có một vài thông tin mới, thông qua mạng lưới của rừng. Nhưng khi nào gặp em sẽ kể. Trong lúc làm chuyện không đứng đắn.”

“Giờ em về nhà à?”

“Tất nhiên.” Nàng nói. “Đến lúc phải về rồi.”

“Em lái xe cẩn thận.”

“Vâng, em sẽ cẩn thận. Giờ chỗ đó vẫn còn đang co giật.”

Tôi vào nhà tắm, rửa sạch cậu nhỏ bằng xà phòng. Tôi thay sang đồ ngủ, khoác chiếc áo len mỏng, lấy một ly rượu trắng giá rẻ rồi ra ngoài ban công, nhìn về phía nhà Menshiki. Căn nhà màu trắng phía bên kia thung lũng vẫn còn sáng đèn. Đèn trong nhà hình như vẫn

còn bật. Ông ta đang làm gì một mình (có lẽ thế) trong căn nhà đó, đương nhiên là tôi không biết. Có thể là đang ngồi trước máy tính và tiếp tục công việc định lượng hóa trực giác.

"Một ngày tương đối tốt lành." Tôi tự nói với chính mình.

Và cũng là một ngày kỳ lạ. Tôi chẳng đoán được ngày mai sẽ thế nào. Bất giác, tôi nhớ đến con cú đại bàng trên gác mái. Hôm nay có phải là một ngày tốt lành với nó không? Rồi tôi nhận ra giờ mới là lúc bắt đầu một ngày của loài cú. Ban ngày bọn chúng ngủ trong bóng tối. Ban đêm sẽ bay vào rừng kiếm ăn. Chắc tôi phải hỏi nó vào lúc sáng sớm. Rằng "Ngày hôm nay của mày có tốt lành không?"

Tôi leo lên giường, nằm đọc sách một lúc, tới 10 rưỡi thì tắt đèn đi ngủ. Tôi ngủ một mạch tới gần 6 giờ sáng mà không tỉnh dậy lần nào nên có lẽ đêm qua chuông không rung.

17
Tại sao lại bỏ qua chi tiết quan trọng đó

Tôi không tài nào quên được câu nói cuối cùng của vợ hôm tôi rời khỏi nhà. Nàng đã nói thế này: “Chia tay rồi, chúng ta vẫn sẽ là bạn nhé? Nếu có thể?” Lúc đó (và cả quãng thời gian dài sau này), tôi không hiểu nàng định nói gì và mong chờ điều gì. Tôi bần thần như vừa ăn phải thứ gì đó vô vị. Vì vậy, tôi chỉ biết đáp là “Ừm, anh không biết nữa.” Đó là câu nói cuối cùng của tôi với vợ. Những lời cuối cùng thật đáng hổ thẹn.

Dù chia tay nhưng đến giờ, tôi và nàng vẫn gắn kết bằng một mạch sống (tôi cảm thấy như vậy). Mạch đó tuy vô hình nhưng vẫn đang đập khe khẽ, vẫn có thứ giống như dòng máu nóng chảy qua chảy lại giữa hai tâm hồn chúng tôi. Ít nhất thì tôi vẫn còn cảm giác sinh học đó. Nhưng rồi một ngày không xa, mạch đó sẽ bị đứt. Nếu trước sau gì cũng đứt thì tôi cần nhanh chóng đổi sợi dây cứu sinh mong manh kết nối hai chúng tôi sang một thứ không có sự sống. Bởi nếu mạch đó không còn sự sống và khô queo như xác ướp thì khi bị cắt đứt bằng vật sắc nhọn sẽ không cảm thấy đau. Để làm được điều đó, tôi cần phải quên Yuzu càng sớm càng tốt, càng nhiều càng tốt. Tôi hạn chế không liên lạc với nàng. Sau khi đi du lịch về, tôi có gọi điện cho nàng một lần để tới lấy đồ. Vì tôi cần lấy bộ dụng cụ vẽ. Đó là lần duy nhất tôi nói chuyện với Yuzu kể từ khi chúng tôi chia tay. Một cuộc nói chuyện ngắn ngủi.

Tôi không nghĩ có thể duy trì tình bạn sau khi quan hệ vợ chồng chính thức kết thúc. Trải qua 6 năm chung sống, chúng tôi đã chia sẻ với nhau nhiều thứ. Nhiều thời gian, nhiều cảm xúc, nhiều lời nói và nhiều im lặng, nhiều do dự và nhiều quyết đoán, nhiều hẹn ước và nhiều chối từ, nhiều hân hoan và nhiều buồn chán. Tất nhiên, chúng tôi cũng giữ riêng cho mình một vài bí mật mà không chia sẻ cho nhau. Nhưng ngay cả cảm giác có những điều giấu nhau ấy chúng tôi

cũng chia sẻ với nhau. Mối quan hệ của chúng tôi có "sức nặng của nơi chốn." được thời gian vun xới. Chúng tôi hòa mình vào trọng lực ấy, vừa giữ cân bằng vừa sống. Có cả vài "nguyên tắc nội bộ." do chúng tôi tự đặt ra. Làm sao có thể coi tất cả những thứ ấy như *không có,* vứt bỏ cân bằng trọng lực và nguyên tắc nội bộ để đơn thuần "làm bạn tốt." được đây.

Tôi hiểu rõ điều này. Nói đúng hơn, đó là kết luận sau những trăn trở trong thời gian du lịch một mình. Trăn trở đến mấy thì cuối cùng vẫn chỉ có một kết luận. Rằng cần phải giữ khoảng cách và cắt đứt mọi sự tiếp xúc với Yuzu. Đó là suy nghĩ đúng đắn và hợp lý. Và tôi đã thực hiện điều đó.

Ở chiều ngược lại, Yuzu cũng chẳng hề liên lạc với tôi. Không có bất kỳ cuộc điện thoại hay bức thư nào. Mặc dù chính nàng là người nói "muốn làm bạn." Và ngạc nhiên thay, điều này lại khiến tôi tổn thương hơn tôi tưởng. Mà không, nói chính xác thì người làm tôi tổn thương lại chính là tôi.

Trong sự im lặng kéo dài vô tận đó, cảm xúc của tôi giống như con lắc nặng trịch được làm bằng dao cứ lắc từ đầu này sang đầu kia theo hình vòng cung. Và vòng cung ấy đã để lại trên da thịt tôi vài vết thương tươi rói. Biện pháp thực tế duy nhất để tôi quên đi nỗi đau đương nhiên chỉ có vẽ.

Ánh nắng dịu dàng rọi vào xưởng vẽ qua cửa sổ. Cơn gió nhẹ thi thoảng thổi bay tấm rèm trắng. Căn phòng vương vất mùi của một buổi sáng mùa thu. Kể từ khi sống trên núi, tôi nhạy cảm hơn với sự thay đổi mùi của các mùa. Hồi sống ở thành phố, tôi hầu như không nhận biết được là có thứ mùi như thế.

Tôi ngồi xuống ghế đẩu, ngắm bức chân dung dở dang của Menshiki để trên giá vẽ một lúc lâu. Đó là cách tôi thường bắt đầu công việc. Đánh giá lại việc mình làm ngày hôm qua bằng con mắt của ngày hôm nay. Xong rồi mới bắt tay vào làm.

Cũng không tệ, tôi thầm nghĩ. Không tệ. Những màu sắc mà tôi sáng tạo ra đang ôm trọn hình hài của Menshiki. Hình hài màu đen

ban đầu giờ đã chìm dưới các màu sắc mới. Nhưng tôi vẫn nhìn thấy hình hài đó ẩn sâu bên dưới. Và giờ, một lần nữa, tôi phải đẩy hình hài đó lên trên. Phải biến ẩn ý thành tuyên ngôn.

Dĩ nhiên bức tranh không hứa hẹn sẽ hoàn thành. Nó vẫn đang mắc lại ở ranh giới có khả năng. Vẫn còn thiếu thứ gì đó. Thứ cần tồn tại đang lên án sự bất công của việc bị vắng mặt. Thứ vắng mặt đó đang gõ vào mặt kính cửa sổ ngăn cách sự tồn tại và vắng mặt. Tôi có thể nghe thấy tiếng hét câm lặng đó.

Mải mê vẽ tranh, tôi chợt thấy khát nên ra bếp, uống một cốc nước ép cam lớn. Tôi thả lỏng vai, vươn hai tay lên trời, hít sâu rồi thở ra. Sau đó tôi quay lại xưởng vẽ, ngồi lên ghế đẩu và ngắm bức tranh. Tâm trạng được làm mới, tôi lại tập trung vào bức tranh trên giá vẽ. Nhưng ngay lập tức tôi nhận ra có gì đó khang khác. Rõ ràng, góc nhìn bức tranh đã thay đổi so với lúc trước.

Tôi rời khỏi ghế, kiểm tra lại vị trí. Rồi tôi phát hiện ra vị trí hơi bị lệch so với lúc tôi rời khỏi xưởng vẽ. Rõ ràng chiếc ghế đã bị di chuyển. Tại sao lại thế? Khi tôi bước từ ghế xuống, cái ghế không hề nhúc nhích. Chắc chắn vậy. Tôi bước xuống nhẹ nhàng để cái ghế không suy suyển, lúc quay lại tôi cũng nhẹ nhàng ngồi lên mà không xê dịch cái ghế. Lý do tôi nhớ chi tiết đến vậy là vì tôi rất kỹ lưỡng trong việc chọn vị trí và góc nhìn. Vị trí và góc nhìn tranh của tôi luôn cố định, giống như vận động viên bóng chày luôn quan tâm tới vị trí đứng, chỉ cần lệch một chút thôi là đã không bằng lòng.

Thế mà cái ghế hiện giờ lệch hẳn 50 xăng ti mét so với vị trí tôi ngồi ban nãy, dẫn tới góc nhìn cũng thay đổi theo. Chỉ có thể là người nào đó đã xê dịch cái ghế trong lúc tôi đang uống nước cam và hít thở sâu ở trong bếp. Trong lúc tôi vắng mặt, có người đã lẻn vào xưởng vẽ, ngồi xuống ghế, ngắm bức tranh của tôi, trước khi tôi vẽ thì người đó bước xuống và nhẹ nhàng rời đi. Và thế là, vô tình hoặc cố ý, cái ghế đã bị di chuyển. Nhưng tôi chỉ rời đi chừng 5, 6 phút. Ai lại mất công làm vậy và làm với mục đích gì chứ? Hay là cái ghế tự di chuyển?

Hoặc trí nhớ của tôi lộn xộn. Chính tôi đã xê dịch cái ghế rồi quên mất. Chỉ có thể nghĩ là như vậy. Tôi đã ở một mình quá lâu. Vậy nên thứ tự ký ức bắt đầu bị đảo lộn.

Tôi để nguyên cái ghế ở vị trí đó, tức cách vị trí cũ 50 xăng ti mét và hơi khác góc nhìn cũ. Tôi thử ngồi xuống và ngắm bức chân dung của Menshiki từ vị trí mới. Lập tức, có ngay một bức tranh khác.

Dĩ nhiên vẫn cùng là một bức tranh nhưng cách nhìn hơi thay đổi. Cách ánh sáng rọi vào khác, cảm nhận về màu sắc cũng khác. Bức tranh vẫn có vẻ sống động.

Nhưng cùng lúc lại thiếu thứ gì đó. Nhưng cái sự thiếu đó có vẻ hơi khác so với lúc trước.

Nhưng cái gì khác chứ? Tôi tập trung nhìn bức tranh. Sự khác biệt đó chắc chắn đang nói với tôi điều gì đó. Tôi buộc phải tìm ra điều ẩn sau sự khác biệt kia. Tôi có cảm giác như vậy. Tôi lấy viên phấn trắng đánh dấu vị trí của ba chân ghế (vị trí A) dưới sàn nhà. Tiếp theo, tôi đẩy ghế về vị trí ban đầu (sang ngang 50 xăng ti mét) và đánh dấu lại (vị trí B). Tôi đi lại giữa hai ví trí để lần lượt ngắm bức tranh ở hai góc nhìn khác nhau.

Dù nhìn từ vị trí nào thì Menshiki vẫn ở trong bức tranh, không hề thay đổi, nhưng ở hai góc nhìn, tôi nhận ra là cách nhìn thấy ông ta khác nhau một cách kỳ lạ. Giống như hai nhân cách khác nhau tồn tại trong cùng một con người. Nhưng ở vị trí nào thì Menshiki đều có thiếu sót. Điểm thiếu sót chung ấy lại hợp nhất được Menshiki ở cả hai vị trí khi ông ta vắng mặt. Và tôi buộc phải tìm ra "điểm chung vắng mặt." này, Giống như phải làm phép đo đạc tam giác giữa ba vị trí là A, B và chính tôi. "Điểm chung vắng mặt." đó có thể là bất kỳ thứ gì chăng? Nó có hình dạng không? Hay không có hình dạng? Nếu không có hình dạng thì tôi phải làm thế nào để định dạng nó?

Việc này cũng đơn giản thôi mà, ai đó nói.

Tôi nghe giọng nói đó rõ mồn một. Giọng nói không to nhưng vang. Không có chỗ nào mập mờ. Không cao không thấp. Dường như

ngay sát bên tai tôi.

Bất giác tôi nín thở, ngồi nguyên trên ghế và nhìn quanh. Nhưng đương nhiên là không có ai. Ánh nắng rực rỡ của buổi sáng tụ dưới sàn nhà như vũng nước. Cửa sổ đang mở, tiếng nhạc của xe thu gom rác ở xa vọng lại theo gió. Bài "Annie Laurie." (tôi thắc mắc là sao xe thu gom rác Odawara lại phải bật bài dân ca của Scotland). Ngoài ra không có bất kỳ âm thanh nào khác.

Hay là tôi nghe nhầm? Biết đâu tôi nghe thấy giọng của chính tôi. Tôi đã tự nói trong tiềm thức. Nhưng giọng nói mà tôi nghe thấy có cách nói lạ lắm. *Việc này cũng đơn giản thôi mà.* Kể cả trong tiềm thức thì tôi cũng không nói năng kỳ cục như thế.

Tôi hít một hơi thật sâu rồi lại ngắm bức tranh. Tôi dồn sự tập trung vào bức tranh. Chắc chắn là tôi đã nghe nhầm.

Việc đó thì rõ mười mươi rồi mà, ai đó lại nói. Giọng nói vẫn ở sát bên tai tôi.

Rõ mười mươi? Tôi tự hỏi. Rõ cái gì mới được chứ?

Chỉ cần tìm ra thứ Menshiki có mà ở đây không có, ai đó nói. Vẫn là giọng nói lanh lảnh. Hoàn toàn không có dội âm như thể được thu trong phòng tiêu âm. Tôi nghe rõ từng âm một. Giọng nói thiếu ngữ điệu tự nhiên, hệt như một quan niệm đã được cụ thể hóa.

Tôi nhìn quanh một lần nữa. Lần này, tôi bước xuống ghế rồi ra tận phòng khách để xem. Tôi cũng kiểm tra tất cả những phòng khác. Nhưng trong nhà không có ai. Nếu có thì chỉ là con cú đại bàng ở trên gác mái. Nhưng dĩ nhiên con cú không biết nói. Chưa kể cửa trước vẫn đang khóa.

Cái ghế trong xưởng vẽ tự động xê dịch, giờ thì tới lượt giọng nói kỳ lạ này. Giọng nói từ trên trời, giọng nói của chính tôi hay giọng nói của một kẻ thứ ba ẩn danh? Dù thế nào thì tôi không thể không nghĩ là đầu óc mình bắt đầu có vấn đề. Kể từ khi nghe thấy tiếng chuông lúc nửa đêm, tôi không còn đủ tự tin rằng mình tỉnh táo nữa. Nhưng với tiếng chuông, Menshiki cũng có mặt và cùng nghe thấy tiếng chuông giống như tôi. Do vậy, về mặt khách quan, việc tôi

không nghe nhầm đã được chứng minh. Thính giác của tôi vẫn hoạt động tốt. Vậy giọng nói kỳ lạ này là sao?

Tôi lại ngồi xuống và ngắm bức tranh.

Chỉ cần tìm ra thứ Menshiki có mà ở đây không có. Nghe như một câu đố. Như con chim thông thái đang chỉ đường cho đứa bé bị lạc trong rừng sâu. Thứ gì Menshiki có mà đây không có?

Tôi mất khá nhiều thời gian. Đồng hồ vẫn lặng lẽ đếm giờ, khoảng nắng rọi vào từ cửa sổ phía Đông tụ trên sàn nhà đã lặng lẽ dịch chuyển sang chỗ khác. Lũ chim non với bộ lông sặc sỡ sà xuống cành trúc, lúi cúi tìm thứ gì đó rồi lại ríu rít bay đi. Những đám mây trắng có hình thù giống như phiến đá tròn nối đuôi nhau trôi trên bầu trời. Một chiếc máy bay màu bạc bay về hướng biển đầy nắng. Loại máy bay bốn cánh quạt chống tàu ngầm của lực lượng phòng vệ. Lắng nghe, quan sát và phát hiện ra tàu ngầm là nhiệm vụ hằng ngày của họ. Tôi nghe thấy tiếng động cơ máy bay đến rồi đi.

Mãi rồi tôi mới nhớ tới một chi tiết. Một sự thật rất hiển nhiên theo đúng nghĩa đen. Tại sao tôi lại quên mất điều đó chứ? Thứ mà Menshiki có nhưng trong bức chân dung này không có. Một thứ rõ mười mươi. *Mái tóc bạc của ông ta.* Mái tóc bạc nổi bật, tinh khiết như đám mây vừa sà xuống. Không có mái tóc đó thì không thể miêu tả về Menshiki. Tại sao tôi lại bỏ qua chi tiết quan trọng đó?

Tôi đứng dậy, vội vàng gom hết màu trắng từ hộp màu, lấy đại một cây cọ rồi cứ thế phết túi bụi, dày đặc, tự do lên tranh mà không suy nghĩ. Tôi dùng cả dao lần đầu ngón tay. Tô được khoảng 15 phút, tôi lùi lại, ngồi xuống ghế và kiểm tra bức tranh vừa hoàn thành.

Trước mắt tôi là người tên họ Menshiki. Chắc chắn Menshiki đang ở trong bức tranh. Nhân cách của ông ta - bất chấp nhận cách đó thế nào - được hợp nhất và hiển thị trên bức tranh của tôi. Dĩ nhiên, tôi không thể hiểu được chính xác con người Menshiki Wataru. Nói đúng hơn là chẳng biết gì. Nhưng là một họa sĩ, tôi có thể tái hiện ông ta trên vải vẽ như một hình hài tổng hợp, một gói hàng không thể phân tách. Trong bức tranh đó, ông ta vẫn đang thở.

Đến cả những bí ẩn của ông ta cũng hiện diện ở đó.

Nhưng cùng lúc, bức tranh lại không phải là "tranh chân dung." dù nhìn từ bất kỳ góc độ nào. Về mặt hội họa, sự hiện diện của Menshiki Wataru đã được thể hiện thành công (tôi cảm thấy vậy). Tuy nhiên, mục đích lại không phải là vẽ hình dáng của người có tên là Menshiki Wataru (hoàn toàn không). Ở đây có sự khác biệt rất lớn. Về cơ bản thì đó là *bức tranh tôi vẽ cho chính tôi.*

Tôi không biết Menshiki - người đặt hàng - có chấp nhận bức tranh này là "tranh chân dung." của ông ta không? Có lẽ bức tranh khác với kỳ vọng ban đầu của ông ta vài năm ánh sáng. Ngay từ đầu, Menshiki đã nói không có yêu cầu gì về phong cách, tôi có thể vẽ tùy thích.

Nhưng ngộ nhỡ tôi đã vẽ cả yếu tố tiêu cực nào đó mà Menshiki không muốn thấy trên bức tranh thì sao? Nhưng dù ông ta có thích bức tranh hay không thì giờ tôi cũng không làm gì được nữa. Có nghĩ thế nào thì bức tranh cũng đã rời khỏi tay tôi, rời khỏi ý chí của tôi.

Tôi lại ngồi xuống ghế và ngắm bức tranh thêm gần nửa tiếng. Mặc dù đây là bức tranh tôi vẽ nhưng nó đã vượt quá tầm hiểu biết và logic của tôi. Tôi không thể nhớ bằng cách nào tôi đã vẽ được bức tranh đó. Khi ngắm bức tranh, có lúc tôi thấy nó thật gần gũi, có lúc tôi lại thấy nó quá xa vời. Nhưng màu sắc và hình dáng được vẽ trên bức tranh thì chính xác tuyệt đối.

Có lẽ tôi sắp tìm được cửa ra. Tôi sắp vượt qua được bức tường dày án ngữ trước mặt. Nói vậy chứ mọi chuyện chỉ vừa mới bắt đầu. Tôi chỉ vừa có được *thứ giống như* manh mối. Tôi phải chú ý hơn. Tôi tự nhủ như vậy trong lúc cẩn thận rửa mực bám trên cọ vẽ và dao. Tôi dùng xà phòng và dầu để rửa tay. Xong việc, tôi quay ra bếp uống liền mấy cốc nước. Cổ họng tôi khát khô.

Nhưng kể cả vậy thì ai đã xế dịch cái ghế trong xưởng vẽ (rõ ràng cái ghế đã bị xê dịch). Ai đã nói bên tai tôi bằng cái giọng kỳ lạ đó (rõ ràng là tôi có nghe thấy). Ai đã gợi ý tôi về thứ còn thiếu trong bức tranh (rõ ràng là gợi ý hữu ích).

Có lẽ là chính tôi. Tôi đã di chuyển cái ghế trong vô thức, tự gợi ý cho mình. Tôi đã để tiềm thức và ý thức tự do giao thoa với nhau theo cách thức vòng vo và kỳ lạ…

Tôi chẳng tìm được lời giải thích nào khác hơn. Dù dĩ nhiên đó không phải là sự thật…

Mười một giờ sáng, tôi đang ngồi trong bếp uống trà nóng và suy nghĩ vẩn vơ thì Menshiki lái chiếc Jaguar màu bạc tới. Cho tới lúc đó, tôi quên bẵng mất lời hẹn với Menshiki tối hôm qua. Tại tôi đã quá tập trung vào việc vẽ. Một phần cũng vì chuyện ảo giác hoặc là nghe nhầm kia.

Menshiki ư? Tại sao Menshiki lại tới đây?

“Tôi muốn quan sát kỹ căn hầm đá đó một lần nữa.” Menshiki đã nói như vậy trên điện thoại. Mãi tới khi tiếng kêu quen thuộc của động cơ V8 dừng trước cửa nhà, tôi mới nhớ ra câu nói đó.

18
Sự tò mò không chỉ giết chết mèo

Tôi chủ động ra tận nơi đón Menshiki, Đây là lần đầu tiên tôi làm vậy nhưng không phải vì lý do riêng nào đó. Chỉ là tôi muốn ra ngoài vươn vai và hít hà không khí trong lành thôi.

Trên trời vẫn còn những đám mây giống hình phiến đá tròn. Ngoài khơi xa cũng có một vài đám mây như thế, lần lượt theo gió Tây Nam bay về phía núi. Làm thế nào mà những hình tròn đẹp hoàn hảo ấy lại được tạo ra một cách tự nhiên, không xuất phát từ mục đích thực tế vẫn còn là bí ẩn. Hoặc đối với các nhà khí tượng học thì chẳng có gì bí ẩn, chỉ tôi là thấy bí ẩn thôi. Kể từ khi sống một mình trên núi, tôi bắt đầu bị thu hút bởi những điều kỳ diệu của thiên nhiên.

Menshiki mặc một chiếc áo len có cổ màu đỏ đun sẫm. Một chiếc áo len mỏng thanh lịch. Bên dưới là chiếc quần bò xanh nhạt tới mức tưởng như sắp mất màu. Loại quần ống suông, được may bằng vải mềm. Theo như tôi thấy (hoặc là do tôi nghĩ quá lên), ông ta luôn chủ ý chọn màu quần áo để làm nổi bật mái tóc bạc. Chiếc áo màu đỏ đun kia cũng rất hợp với mái tóc. Mái tóc luôn có độ dài vừa phải. Không rõ ông ta xử lý thế nào nhưng có vẻ mái tóc ông ta không bao giờ ngắn cũng không bao giờ dài hơn thế này.

“Trước hết, tôi muốn tới xem bên trong căn hầm đó, có phiền không?” Menshiki hỏi tôi. “Tôi tò mò muốn biết có gì thay đổi không.”

Tôi đáp tất nhiên là không có gì phiền cả. Từ hôm đó đến giờ tôi cũng chưa quay lại căn hầm. Tôi cũng muốn xem thế nào.

“Phiền cậu mang quả chuông theo được không?” Menshiki nói.

Tôi quay vào nhà, mang quả chuông trong xưởng vẽ ra.

Menshiki lấy từ cốp xe ra cái đèn pin cỡ đại, đeo lên cổ rồi đi

vào rừng. Tôi cũng theo sau. So với lần trước, có vẻ như cánh rừng sậm màu hơn. Vào mùa này, núi đổi màu mỗi ngày. Có cây thêm sắc đỏ, có cây nhuộm sắc vàng, có cây lại vẫn giữ nguyên màu xanh. Các màu sắc hòa quện với nhau thật đẹp. Nhưng có vẻ Menshiki chẳng mảy may quan tâm đến chuyện đó.

"Tôi đã thử tìm hiểu về mảnh đất." Menshiki vừa rảo bước vừa nói. "Xem ai đã từng sở hữu mảnh đất này và dùng vào việc gì."

"Ông có biết được gì không?"

Menshiki lắc đầu. "Hầu như không. Tôi tưởng nơi này trước đây có liên quan đến tôn giáo nhưng khi tìm hiểu thì không phải. Vẫn không biết vì sao có ngôi miếu và gò đá ở đây. Chỗ này ngày xưa là một ngọn núi. Sau đó ngọn núi được phá đi để xây nhà. Năm 1955, ông Amada Tomohiko mua mảnh đất này với ngôi nhà có sẵn. Trước đó mảnh đất thuộc sở hữu của một chính trị gia. Chắc cậu không biết tên người này đâu nhưng trước chiến tranh ông ta từng giữ tới chức bộ trưởng. Sau chiến tranh, ông ta gần như lui về ở ẩn. Trước ông ta, ai là người sở hữu mảnh đất này thì tôi không lần ra được."

"Chính trị gia lại xây biệt thự ở vùng núi hẻo lánh này thì kể cũng lạ."

"Trước đây nhiều chính trị gia có biệt thự ở khu này lắm. Hình như biệt thự của Konoe Fumimaroo cũng cách đây mấy quả đồi. Chỗ này nằm trên trục đường đến Hakone và Atami, là nơi lý tưởng để một nhóm tập hợp lại bàn chuyện bí mật. Vì yếu nhân mà gặp nhau ở Tokyo thế nào cũng bị để ý ngay."

Chúng tôi dỡ các tấm ván dày dùng để đậy căn hầm ra.

"Tôi sẽ xuống dưới xem." Menshiki nói. "Cậu đợi tôi đây nhé?"

Tôi nói là sẽ đợi.

Menshiki leo xuống bằng cái thang đám thợ để lại. Ông ta cứ leo xuống một bậc là cái thang lại phát ra tiếng kêu. Tôi đứng ở trên nhìn theo. Xuống tới nơi, ông ta tháo đèn pin đeo ở cổ ra, bật lên và kiểm tra kỹ lưỡng xung quanh. Ông ta xoa tay vào tường đá, lấy mu bàn tay gõ gõ.

“Tường này được xây chắc chắn và chính xác lắm.” Menshiki ngẩng lên nói với tôi. “Có điều, tôi không nghĩ đây là cái giếng bị lấp đi một nửa đâu. Nếu là giếng thì chỉ cần xếp đá chồng lên là xong. Cần gì phải mất công như thế này.”

“Vậy là nó được xây vì mục đích khác à?”

Menshiki không nói gì, chỉ lắc đầu. Nghĩa là ông ta không biết. “Dù thế nào thì bức tường này được xây để không trèo lên được. Chẳng có bất kỳ kẽ hở nào để bám vào. Căn hầm sâu chưa tới 3 mét nhưng không dễ trèo lên đâu.”

“Vậy là nó được thiết kế để không dễ trèo lên?”

Menshiki lại lắc đầu. Ông ta không biết. Và cũng không đoán được.

“Tôi có việc này muốn nhờ cậu.” Menshiki nói. “Việc gì?”

“Việc này hơi mất công một chút, nhờ cậu kéo cái thang lên và đóng nắp lại để ánh sáng đừng lọt vào.”

Tôi ớ ra mất một lúc. “Không sao đâu. Cậu đừng lo.” Menshiki nói. “Tôi chỉ muốn trải nghiệm cảm giác bị nhốt một mình ở dưới căn hầm tối om này thôi. Tôi không có ý định trở thành xác ướp đâu.”

“Ông định ở dưới đó bao lâu?”

“Khi nào muốn ra tôi sẽ rung chuông. Khi nghe thấy tiếng chuông thì cậu mở nắp hố ra và thả thang xuống cho tôi. Nếu hơn 1 tiếng mà cậu không nghe thấy tiếng chuông thì hãy chủ động mở nắp ra cho tôi. Hy vọng cậu không quên là tôi đang ở dưới này. Nếu vì nguyên nhân nào đó mà cậu quên thì tôi sẽ thành xác ướp mất.”

“Người đi tìm xác ướp lại biến thành xác ướp.”

Menshiki cười. “Đúng thế.”

“Không có chuyện tôi quên đâu nhưng ông làm vậy thực sự không sao chứ?”

“Chỉ là tò mò thôi. Tôi muốn ngồi thật lâu dưới căn hầm tối om. Tôi sẽ đưa cho cậu đèn pin. Đổi lại, cậu đưa cho tôi quả chuông.”

Menshiki leo lên nửa chừng để đưa tôi đèn pin. Tôi cầm đèn pin và đưa ông ta quả chuông. Ông ta đón lấy quả chuông và lắc nhẹ. Quả chuông phát ra âm thanh trong vắt.

Tôi cúi xuống nói với Menshiki: "Nhưng ngộ nhỡ tôi bị một bầy ong bắp cày hung hãn tấn công dẫn đến bất tỉnh hoặc chết thì ông sẽ không ra khỏi đây được đâu. Ai mà biết chuyện gì sẽ xảy ra ở thế giới này chứ."

"Sự tò mò luôn tiềm ẩn nguy cơ. Không thể thỏa mãn sự tò mò mà không kéo theo nguy cơ. Sự tò mò giết chết tất cả chứ không riêng gì mèo."

"Một tiếng nữa tôi sẽ quay lại." Tôi nói.

"Nhớ cẩn thận với ong bắp cày đấy." Menshiki nói.

"Ông cũng cẩn thận với bóng tối."

Menshiki không đáp mà ngẩng lên nhìn tôi. Như thể ông ta đang cố đọc ý nghĩa nào đó trên mặt tôi. Có điều, ánh mắt ông ta hơi mơ màng. Kiểu như muốn đặt tiêu điểm vào gương mặt tôi nhưng lại đặt không trúng. Ánh mắt thiếu kiên định, không giống với Menshiki lắm. Rồi như thể nghĩ lại, ông ta ngồi xuống nền đất, dựa lưng vào bức tường cong. Ông ta khẽ giơ tay lên cho tôi thấy. Ông ta đã chuẩn bị xong. Tôi rút thang lên, dùng tấm ván đậy miệng hố rồi chặn lại bằng mấy viên đá. Có thể chút ánh sáng vẫn lọt được qua khe hở giữa mấy tấm ván nhưng chắc chắn bên dưới đã đủ tối. Tôi định gọi thử Menshiki nhưng rồi lại thôi. Ông ta đang cần sự cô độc và tĩnh lặng.

Tôi vào nhà đun nước để pha trà. Tôi ngồi ở ghế sofa và đọc tiếp cuốn sách dang dở. Nhưng cứ mải ngóng xem có tiếng chuông không nên tôi không tập trung được. Cứ mỗi 5 phút tôi lại nhìn đồng hồ đeo tay. Tôi tưởng tượng ra cảnh Menshiki ngồi một mình dưới căn hầm tối om đó. Một con người kỳ lạ. Tự bỏ tiền ra để thuê thợ mang máy

xúc tới dỡ đá, mở nắp căn hầm bí ẩn lên. Và giờ thì đang ngồi một mình dưới đó. Nói đúng hơn là *đang bị nhốt* dưới đó theo đúng ý nguyện.

Thôi cứ kệ đi, tôi tự nhủ. Dù là cần thiết hay có ý đồ (giả sử là vậy) thì đó là việc của Menshiki, cứ để ông ta quyết định. Tôi chỉ đang làm theo kế hoạch do người khác vạch ra mà không cần nghĩ ngợi. Tôi buông sách, nằm ra ghế và nhắm nghiền mắt. Lẽ dĩ nhiên là tôi không ngủ. Tôi không được phép ngủ vào lúc này.

Một tiếng trôi qua mà không thấy chuông rung. Hoặc vì lý do nào đó mà tôi không nghe thấy. Dù thế nào thì cũng đến lúc mở nắp hầm. Tôi đứng dậy, đi giày, ra khỏi nhà và đi vào rừng. Tôi cứ lo canh cánh sẽ gặp ong bắp cày hay lợn rừng nhưng chẳng có ong bắp cày lẫn lợn rừng nào xuất hiện. Chỉ có chú chim nhỏ trông như chim vành khuyên bay vụt qua. Tôi vào rừng, vòng ra sau ngôi miếu. Tôi nhấc mấy hòn đá chặn ra và chỉ dỡ một tấm ván lên.

“Ông Menshiki.” Tôi gọi qua khe hở. Không có tiếng trả lời. Bên dưới tối om nên tôi không nhìn được Menshiki.

“Ông Menshiki.” Tôi gọi lại. Vẫn không có tiếng trả lời. Tôi bắt đầu lo. Lẽ nào Menshiki đã biến mất. Giống như xác ướp từng có ở đây. Nếu suy nghĩ theo cách thông thường thì không thể có chuyện này nhưng lúc đó tôi thực sự đã nghĩ vậy.

Tôi nhanh tay dỡ thêm một tấm ván nữa. Rồi một tấm nữa. Nhờ đó, ánh sáng cũng lọt được xuống đáy hầm. Tôi nhìn thấy Menshiki đang ngồi thu lu bên dưới.

“Ông Menshiki. Ông không sao chứ?” Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Nghe tôi gọi, Menshiki sực tỉnh, ngẩng lên và khẽ lắc đầu. Hai tay ông ta bưng mặt như sợ bị chói mắt.

“Tôi không sao.” Ông ta khẽ đáp. “Cậu để tôi ở dưới này thêm một lúc được không. Chờ để mắt tôi quen với ánh sáng.”

“Tròn 1 tiếng rồi. Nếu ông muốn ở thêm nữa thì tôi sẽ đậy nắp lại.”

Menshiki lắc đầu. “Không, như vậy là đủ rồi. Tôi ra thôi. Tôi không thể ở đây thêm nữa. Sẽ quá nguy hiểm.”

“Quá nguy hiểm?”

“Tôi sẽ giải thích sau.” Menshiki nói rồi lấy hai tay xoa xoa mặt như thể muốn quệt cái gì đó trên da.

Khoảng 5 phút sau, Menshiki đứng dậy, trèo lên cái thang tôi vừa hạ xuống. Khi lên tới mặt đất, ông ta phủi đất bám ở quần, nheo mắt ngước nhìn lên trời. Bầu trời thu trong xanh lấp ló giữa các tán cây. Ông ta nhìn bầu trời một lúc lâu với vẻ trìu mến. Sau đó chúng tôi lại xếp các tấm ván lên nắp miệng hầm lại như cũ, đề phòng bị bước hụt. Chúng tôi chặn cả mấy viên đá nặng lên. Tôi ghi nhớ trong đầu vị trí các viên đá để còn biết nếu có người xê dịch chúng. Cái thang chúng tôi vẫn để lại bên dưới.

“Tôi không nghe thấy tiếng chuông.” Vừa đi tôi vừa nói.

Menshiki lắc đầu. “Đúng rồi, tại tôi không rung.”

Ông ta không nói gì nữa nên tôi cũng không hỏi thêm.

Chúng tôi đi xuyên qua rừng để vào nhà. Menshiki đi trước, tôi theo sau. Vẫn không nói không rằng, Menshiki cất đèn pin vào cốp xe. Sau đó chúng tôi ngồi ở phòng khách và uống cà phê nóng. Menshiki vẫn không mở lời. Hình như ông ta đang suy tư gì đó. Tuy gương mặt không lộ vẻ đăm chiêu nhưng rõ ràng tâm trí của ông ta đang ở một nơi rất xa. Một nơi chỉ cho phép mình ông ta tồn tại. Tôi quyết định để mặc ông ta đắm chìm trong thế giới suy tưởng ấy. Như bác sĩ Watson vẫn làm với Sherlock Holmes.

Trong lúc ấy, tôi nghĩ về kế hoạch của mình. Chiều nay tôi phải lái xe xuống ga Odawara để dạy vẽ. Tại đó, tôi sẽ đi xem tranh của từng người và đưa ra lời khuyên với tư cách là giáo viên. Hôm nay tôi đứng lớp người lớn và lớp trẻ em. Đây gần như là cơ hội duy nhất

để tôi gặp gỡ và trò chuyện với những người bằng xương bằng thịt. Nếu không có lớp học đó thì tôi chẳng khác gì một kẻ sống ẩn dật trên núi, nếu cứ tiếp tục lủi thủi một mình thì thần kinh của tôi sẽ mất cân bằng như anh Masahiko nói (mà hình như cũng bắt đầu mất cân bằng rồi thì phải).

Chính vì thế, đáng ra tôi phải thấy biết ơn vì có được cơ hội tiếp xúc với thực tại, hay nói cách khác là với không khí trần tục. Nhưng trên thực tế thì tôi lại không cảm thấy vậy. Đối với tôi, những người gặp ở lớp học chỉ giống những cái bóng lướt qua trước mặt hơn là những thực thể sống. Tôi mỉm cười với từng người, gọi tên họ, phê bình tác phẩm của họ. Không, không thể gọi là phê bình được. Tôi chỉ toàn khen. Mỗi tác phẩm tôi đều cố tìm ra điểm tốt, nếu không có thì khen đại gì đó.

Vì lẽ đó mà lớp học của tôi được đánh giá không đến nỗi nào. Người điều hành nói rằng tôi được nhiều học sinh quý mến. Điều này khiến tôi bất ngờ. Vì tôi chưa bao giờ nghĩ mình hợp với việc dạy cái gì cho người khác. Nhưng với tôi điều đó chẳng quan trọng. Được quý mến hay không tôi cũng chẳng quan tâm. Tôi chỉ cần cố gắng hoàn thành công việc một cách trơn tru và suôn sẻ. Như vậy sẽ hoàn thành được nhiệm vụ với anh Masahiko.

Dĩ nhiên không hẳn tất cả bọn họ đều là những cái bóng. Bởi lẽ tôi đã chọn ra hai trong số đó để quan hệ riêng tư. Kể từ khi ngủ với tôi, hai người đó không đến lớp học nữa. Chắc họ cảm thấy đôi phần khó xử. Nhờ vậy, tôi cũng không cảm thấy phải có trách nhiệm.

Người tình thứ hai (người hơn tuổi, đã có chồng) chiều mai sẽ qua nhà tôi. Chúng tôi sẽ quấn quýt, thân mật trên giường. Bởi vậy, nàng không đơn thuần là cái bóng lướt qua. Nàng là một thực thể với đầy đủ da thịt. Hoặc một cái bóng lướt qua có đầy đủ da thịt. Chính

tôi cũng không biết phải xếp nàng vào loại nào.

Menshiki gọi tên tôi. Tôi bừng tỉnh. Hóa ra tôi chim vào dòng suy tưởng lúc nào không hay.

"Về bức chân dung của tôi." Menshiki nói.

Tôi nhìn ông ta. Gương mặt ông ta trở lại vẻ bình thản thường thấy. Gương mặt điển trai, luôn điềm tĩnh, suy tư, tạo cảm giác an tâm cho người đối diện.

"Nếu cần thì tôi có thể ngồi làm mẫu luôn bây giờ." Ông ta nói. "Tôi thì lúc nào cũng sẵn sàng để vẽ tiếp."

Tôi nhìn Menshiki một lúc. Làm mẫu? À, thì ra ông ta đang nói về bức chân dung. Tôi cúi xuống, nhấp một ngụm cà phê bắt đầu nguội, đợi đầu óc tỉnh táo rồi đặt lại cốc cà phê xuống đĩa. Tiếng "cạch." khô khốc vọng đến tai tôi. Sau đó tôi ngẩng lên, quay sang Menshiki và nói:

"Xin lỗi ông, hôm nay tôi còn lớp dạy vẽ."

"À, phải rồi." Menshiki nói và nhìn đồng hồ ở cổ tay. "Tôi quên bẵng mất. Cậu đang dạy vẽ ở ga Odawara. Cậu sắp đi chưa?"

"Chưa, vẫn chưa đến giờ." Tôi nói. "Có chuyện này tôi cần nói với ông."

"Chuyện gì thế?"

"Thật ra thì bức tranh đã hoàn thành rồi. Xét theo ý nghĩa nào đó."

Mặt Menshiki hơi nhăn lại. Ông ta nhìn thẳng vào mắt tôi. Như thể để xác định điều gì đó trong mắt tôi.

"Cậu đang nói về bức chân dung của tôi?"

"Vâng."

"Thế thì tuyệt quá." Menshiki nói. Nụ cười thoáng hiện lên trên

gương mặt ông ta. “Thật sự quá tuyệt. Nhưng cậu nói ý nghĩa nào đó là sao?”

“Không dễ để giải thích. Tôi vốn không giỏi giải thích bằng từ ngữ.”

“Cứ từ từ rồi kể cho tôi nghe. Tôi ở đây để lắng nghe mà.”

Tôi lồng hai bàn tay đang đặt trên đầu gối vào nhau rồi lựa chọn từ ngữ.

Trong lúc tôi đang lựa chọn từ ngữ thì xung quanh im phăng phắc. Sự im lặng tưởng như nghe được cả tiếng thời gian trôi. Ở trên núi, thời gian trôi rất chậm.

“Nhận được lời đề nghị, tôi đã vẽ một bức tranh với ông là người mẫu. Nhưng thành thật mà nói, nhìn thế nào thì cũng không thể gọi đó là một ‘bức chân dung’. Chỉ có thể gọi là ‘bức tranh với ông là người mẫu’ mà thôi. Và tôi cũng không biết bức tranh đáng giá bao nhiêu khi là một tác phẩm, một món hàng. Chỉ biết đó là bức tranh tôi *buộc phải vẽ*. Tôi chỉ biết có vậy. Thú thật với ông là bản thân tôi cũng đang rất bối rối. Cho tới khi mọi chuyện được rõ ràng, có lẽ tôi nên để bức tranh lại đây thay vì đưa cho ông. Tôi cảm giác như vậy. Do đó, tôi muốn gửi lại ông số tiền đặt cọc đã nhận. Tôi thành thật xin lỗi vì đã làm mất thời gian quý báu của ông.”

“Cậu nói đó không phải là bức chân dung.” Menshiki thận trọng lựa chọn từ ngữ. “Là xét theo ý nghĩa nào?”

“Tôi đã là một họa sĩ vẽ tranh chân dung chuyên nghiệp suốt nhiều năm. Về cơ bản, tranh chân dung là vẽ lại hình dáng mà khách hàng mong muốn được vẽ. Khách hàng là người yêu cầu, nếu khách hàng không hài lòng với tác phẩm hoàn thành thì họa sĩ có thể nhận được câu nói là tôi không muốn trả tiền cho thứ này. Vì vậy, tôi cố gắng không vẽ những mặt tiêu cực của người đó. Tôi chỉ nhấn mạnh vào những mặt tốt và vẽ sao cho họ lung linh nhất có thể. Xét theo ý nghĩa đó, trong đa số các trường hợp, dĩ nhiên không tính đến họa sĩ Rembrandt, rất khó để gọi tranh chân dung là một tác phẩm nghệ thuật. Nhưng trong trường hợp này, cụ thể là trường hợp tôi vẽ ông

Menshiki, tôi chẳng nghĩ gì tới ông mà chỉ nghĩ tới mỗi tôi trong lúc vẽ. Nói cách khác, bức tranh ưu tiên bản ngã của tác giả là tôi hơn của người mẫu là ông."

"Với tôi thì chuyện đó không thành vấn đề." Menshiki mỉm cười nói. "Thậm chí tôi còn thấy vui. Ngay từ đầu tôi đã nói cậu cứ vẽ thoải mái theo ý cậu, tôi không đòi hỏi gì mà."

"Vâng. Ông đã nói thế. Tôi vẫn nhớ. Điều tôi lo lắng không phải bức tranh trông thế nào mà là *không biết tôi đã vẽ cái gì*. Vì quá ưu tiên bản thân, biết đâu tôi đã vẽ những thứ lẽ ra không nên vẽ. Đó chính là điều tôi trăn trở."

Menshiki quan sát gương mặt tôi hồi lâu rồi nói. "Có thể cậu đã vẽ thứ lẽ ra không nên vẽ của tôi. Đó là điều cậu đang lo lắng. Tôi nói có đúng không?"

"Vâng." Tôi nói. "Vì chỉ nghĩ đến bản thân nên có lẽ tôi đã tháo *đai bảo b*ộ cần có."

Tôi toan nói "và lôi luôn cả thứ không thích hợp từ trong con người ông ra." nhưng kìm được. Tôi giữ câu đó lại trong lòng.

Menshiki ngẫm nghĩ một lúc về điều tôi vừa nói.

"Hay." Menshiki thích thú nói. "Một ý kiến khá thú vị."

Tôi im lặng.

"Bản thân tôi cũng nghĩ mình là người *bảo h*ộ chặt. Nói cách khác là người kiểm soát bản thân rất mạnh mẽ." Menshiki nói.

"Tôi biết." Tôi nói.

Menshiki dùng ngón tay ấn nhẹ vào thái dương, mỉm cười nói: "Vậy là tác phẩm đó đã hoàn thành? Bức chân dung của tôi ấy?"

Tôi gật đầu. "Tôi cảm thấy là đã hoàn thành."

"Tuyệt vời." Menshiki nói. "Cho tôi xem được không? Tôi xem xong rồi chúng ta sẽ bàn xem nên làm gì. Như vậy được chứ?"

"Đương nhiên rồi." Tôi nói.

Tôi dẫn Menshiki vào xưởng vẽ. Ông ta đứng cách giá vẽ chừng 2 mét, khoanh tay ngắm bức tranh. Trong tranh là chân dung do

Menshiki làm mẫu. Mà không, không hẳn là chân dung mà chỉ có thể gọi là "hình hài." với các mảng màu được ném lên vải vẽ. Mái tóc bạc dày trở thành dòng chảy trắng tinh như tuyết bị gió thổi bay. Mới nhìn sẽ không thấy gương mặt đâu. Gương mặt bị ẩn dưới những mảng màu. Nhưng chắc chắn người tên Menshiki vẫn hiện diện trong bức tranh… (chí ít) là tôi nghĩ thế.

Menshiki nhìn bức tranh suốt một lúc lâu mà không nhúc nhích. Không một thớ thịt nào cử động theo đúng nghĩa đen. Thậm chí tôi còn không rõ ông ta có thở không. Tôi đứng cạnh cửa sổ để quan sát động thái của ông ta. Không biết bao lâu đã trôi qua. Tôi cảm giác gần như là vô tận. Ngắm tranh mà gương mặt ông ta hoàn toàn mất hết cảm xúc. Hai mắt đục ngầu, không hề có chiều sâu. Chỉ giống như vũng nước lặng phản chiếu bầu trời xám xịt.

Đôi mắt ngăn không muốn người khác lại gần. Tôi chẳng mảy may đoán được thâm tâm ông ta đang nghĩ gì.

Rồi giống như vừa được thuật sĩ vỗ vai để đánh thức khỏi trạng thái thôi miên, Menshiki vươn vai và khẽ rùng mình. Cảm xúc xuất hiện trở lại ngay trên gương mặt, đôi mắt lấp lánh như thường lệ. Ông ta từ từ tiến về phía tôi, đặt tay phải lên vai tôi.

"Tuyệt vời." Ông ta nói. "Thực sự xuất sắc. Nói thế nào nhỉ, đây đúng là bức tranh tôi mong muốn."

Tôi nhìn Menshiki. Nhìn vào mắt ông ta, tôi biết ông ta đang nói ra cảm xúc thật của mình. Ông ta thấy cảm kích và bị lay động trước bức tranh của tôi.

"Tôi được thể hiện đúng như tôi trên bức tranh." Menshiki nói. "Đây là một bức chân dung theo đúng nghĩa. Cậu không sai. Cậu đã làm đúng."

Tay ông ta vẫn đặt trên vai tôi. Chỉ là đặt tay lên thôi mà dường như có một sức mạnh đặc biệt được truyền từ lòng bàn tay ấy.

"Nhưng làm thế nào mà cậu phát hiện được bức tranh này?" Menshiki hỏi.

"Phát hiện?"

“Đương nhiên cậu là người vẽ bức tranh này. Cậu đã tự mình sáng tác. Nhưng đồng thời, xét theo một nghĩa khác thì cậu đã *phát hiện* ra bức tranh. Nghĩa là cậu đã tìm thấy và lấy ra được hình ảnh chôn giấu bên trong cậu. Chắc phải dùng từ *khai quật* mới đúng. Cậu có nghĩ vậy không?”

Nói vậy có lẽ cũng đúng, tôi thầm nghĩ. Tất nhiên là tự tôi đã vẽ bức tranh này theo ý mình. Tôi cũng là người chọn màu vẽ, là người dùng cọ, dao và ngón tay để tô màu. Nhưng nếu nhìn theo cách khác thì có lẽ tôi đã dùng Menshiki làm chất xúc tác để tìm và lấy ra thứ được chôn sâu bên trong con người tôi. Giống như việc dùng máy xúc để dỡ gò đá ở sau ngôi miếu, nhấc cái nắp lưới lên và mở căn hầm đá kỳ lạ ở bên dưới. Và tôi không thể nào không thấy có sự liên quan giữa hai sự việc tương tự xảy ra đồng thời như vậy. Tất cả những việc này đều bắt đầu cùng với sự xuất hiện của Menshiki và tiếng chuông lúc nửa đêm kia.

Menshiki nói: “Giống như một trận động đất xuất hiện dưới đáy biển sâu. Thay đổi lớn xảy ra ở thế giới vô hình, thế giới không có ánh mặt trời, nói cách khác là vùng vô thức bên trong. Thay đổi ấy lan truyền tới mặt đất, gây ra phản ứng liên hoàn, cuối cùng mới định hình trước mắt chúng ta. Tuy không phải là nghệ sĩ nhưng tôi cũng hiểu phần nào nguyên lý của quá trình đó. Các ý tưởng xuất sắc trong kinh doanh cũng trải qua giai đoạn tương tự. Các ý tưởng đột phá vẫn thường là những suy nghĩ xuất hiện bất ngờ trong bóng tối.”

Menshiki lại đứng trước bức tranh, tiến gần hơn để ngắm. Ông ta kiểm tra kỹ lưỡng như người đang đọc bản đồ chi tiết. Rồi ông ta lùi ra sau chừng 3 mét, nheo mắt quan sát tổng thể. Nét mặt ông ta giống như đang trong cơn đê mê, khiến tôi liên tưởng tới loài chim ăn thịt lanh lợi đang chuẩn bị chộp con mồi. Nhưng con mồi đó là gì? Là bức tranh tôi vẽ? Là tôi? Hay là thứ gì khác? Tôi không biết nữa. Nhưng nét mặt kỳ lạ như đang đê mê đó chỉ xuất hiện thoáng qua rồi tan biến như làn sương trôi ra sông vào buổi sớm. Thay vào đó là nét mặt suy tư, trìu mến như thường lệ.

Ông ta nói:

“Bình thường tôi luôn chú ý để không nói ra những câu tự khen nhưng tôi biết mình là người có mắt nhìn nên thú thật là tôi còn thấy tự hào nữa. Bản thân tôi không có năng khiếu nghệ thuật, cũng không biết gì về sáng tác nhưng biết nhìn tác phẩm nào xuất sắc, Ít nhất thì tôi tự tin về điều đó.”

Nghe Menshiki nói vậy tôi cũng không thể vui lên. Có lẽ tại tôi bị ám ảnh bởi ánh mắt sắc lẹm như loài chim ăn thịt của Menshiki khi nhìn bức tranh.

“Vậy là ông thấy hài lòng với bức tranh này của tôi?” Tôi hỏi lại để xác nhận sự thật.

“Đương nhiên rồi. Đây là bức tranh thực sự có giá trị. Được cậu vẽ cho một tác phẩm xuất sắc mà tôi đóng vai người mẫu với mô típ như thế này quả là niềm vui bất ngờ dành cho tôi. Và đương nhiên, là người đặt hàng, tôi sẽ lấy bức tranh. Được chứ?”

“Vâng. Chỉ là tôi…”

Menshiki vội giơ tay cắt ngang lời tôi. “Để chúc mừng bức tranh xuất sắc này được hoàn thành, tôi muốn mời cậu ghé qua thăm tệ xá. Nói theo cách dân dã thì ‘để làm một chén’. Nếu cậu không thấy phiền.”

“Đương nhiên là không rồi. Nhưng ông không cần phải làm như vậy đâu.”

“Không, tôi muốn vậy. Tôi muốn hai chúng ta cùng ăn mừng bức tranh được hoàn thành. Cậu tới nhà tôi dùng bữa tối nhé: Tôi không làm gì linh đình đâu, chỉ là một bữa tiệc nhỏ thôi. Chỉ có tôi và cậu, không có ai khác. Tất nhiên là không tính đầu bếp và người pha chế.”

“Đầu bếp và người pha chế?”

” gần cảng Hayakawa có một nhà hàng Pháp tôi biết từ ngày xưa. Hôm nào họ nghỉ bán, tôi sẽ mời đầu bếp và nhân viên pha chế tới. Đầu bếp của nhà hàng đó tay nghề cao lắm. Ông ta dùng cá tươi và chế ra các món ăn rất thú vị. Nói thật, nếu không có chuyện bức tranh thì tôi cũng định mời cậu tới nhà chơi nên đã tính sẵn cả rồi. Vừa hay lại đúng dịp.”

Cố gắng lắm tôi mới không để lộ sự ngạc nhiên ra mặt. Không rõ phải tốn bao nhiêu cho việc chuẩn bị này nhưng chắc với Menshiki là bình thường. Hoặc chí ít không phải là hành động chệch khỏi quỹ đạo thông thường.

Menshiki nói:

"Bốn hôm nữa được không? Tối thứ Ba. Nếu cậu không bận gì thì tôi sẽ sắp xếp."

"Tối thứ Ba thì tôi chưa có kế hoạch gì." Tôi nói.

"Vậy quyết định tối thứ Ba nhé." Ông ta nói. "Giờ tôi cầm bức tranh này về luôn có được không? Tôi muốn đóng khung cẩn thận và treo lên tường trước khi cậu tới."

"Ông Menshiki này, ông có thực sự nhìn thấy gương mặt mình trong bức tranh này không?" Tôi hỏi lại.

"Đương nhiên." Menshiki nhìn tôi vẻ kỳ lạ. "Đương nhiên là tôi thấy gương mặt tôi trong đó. Rất rõ ràng. Nếu không phải là mặt tôi thì là gì?"

"Tôi hiểu rồi." Tôi nói. Tôi chỉ có thể nói được câu đó. "Tôi vẽ bức tranh theo yêu cầu của ông. Nếu ông thấy hài lòng thì tác phẩm giờ là của ông. Ông cứ tự nhiên. Có điều màu vẫn chưa khô hẳn. Ông nên chú ý khi vận chuyển. Việc đóng khung cũng nên lui lại một chút. Có lẽ nên đợi 2 tuần nữa, sau khi màu khô."

"Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ chú ý. Việc đóng khung tôi cũng sẽ lui lại."

Lúc về, ra tới cửa, Menshiki chia tay ra. Lâu lắm rồi chúng tôi mới bắt tay. Gương mặt ông ta hiện lên nụ cười rạng rỡ.

"Hẹn gặp cậu thứ Ba nhé. Khoảng 6 giờ tôi sẽ cho xe qua đón cậu."

"Mà này, ông không mời xác ướp tới ăn tối à?" Tôi hỏi thử. Tôi cũng không biết vì sao lại thốt ra câu đó. Tự nhiên tôi nhớ tới chuyện xác ướp. Thế là câu đó tự bật ra.

Menshiki nhìn tôi dò xét. "Xác ướp? Là sao?"

"Là xác ướp lẽ ra phải có trong căn hầm đá. Xác ướp tối nào

cũng rung chuông nhưng rồi biến đi đâu mất, để lại mỗi quả chuông. Phải gọi là Phật sống chăng? Biết đâu xác ướp cũng muốn được mời đến ăn tối thì sao? Giống như bức tượng chỉ huy đội kỵ sĩ trong vở *Don Giovanni.*"

Menshiki ngẫm nghĩ rồi mỉm cười như thể đã hiểu ra. "Ra là vậy, giống như Don Giovanni mời bức tượng chỉ huy đội kỵ sĩ, tôi cũng nên thử mời xác ướp tới ăn tối hả?"

"Vâng. Biết đâu lại là cái duyên."

"Được thôi. Tôi chẳng thấy phiền gì. Tiệc ăn mừng mà. Nếu xác ướp muốn tham dự thì tôi rất hân hạnh. Hứa hẹn sẽ là một bữa tối thú vị đây. Nhưng không biết nên tráng miệng bằng món gì nhỉ?" Menshiki nói đầy vẻ thích thú. "Nhưng vấn đề là tôi không nhìn thấy người đó. Không thấy họ thì tôi chẳng biết phải mời thế nào."

"Dĩ nhiên rồi." Tôi nói. "Nhưng nhìn thấy chưa hẳn là có thật. Chẳng phải vậy sao?"

Menshiki cẩn thận khiêng bức tranh bằng cả hai tay. Ông ta lấy từ cốp xe ra một chiếc chăn cũ, trải xuống bên ghế phụ. Sau đó ông ta đặt bức tranh nằm xuống, tránh để không bị dây màu. Ông ta dùng hai hộp các tông và dây thừng mảnh để cố định cho bức tranh không bị xê dịch.

Ông ta làm rất khéo. Có vẻ như trong cốp xe của ông ta luôn có đầy đủ dụng cụ.

"Phải rồi, có lẽ cậu nói đúng." Bỗng nhiên Menshiki nói như lẩm bẩm lúc chuẩn bị lái xe đi. Ông ta đặt hai tay lên vô lăng bọc da, ngẩng lên nhìn tôi.

"Tôi nói đúng?"

"Nghĩa là trong đời, thi thoảng chúng ta vẫn gặp những chuyện không thể phân biệt được đâu là thực, đâu là hư. Dường như ranh giới giữa thực và hư đó cứ trở đi trở lại. Như đường biên giới tự động thay đổi tùy theo tâm trạng của ngày hôm đó. Ta phải đặc biệt chú ý tới sự thay đổi ấy. Nếu không, ta sẽ không biết mình đang ở bên nào. Ban nãy tôi nói nếu ở dưới hầm thêm nữa có lẽ sẽ nguy

hiểm cũng với ý như vậy.”

Tôi không biết phải đáp sao, Menshiki cũng không nói gì thêm nữa. Ông ta vẫy tay chào tôi qua cửa sổ xe, nhẹ nhàng nổ máy rồi cùng bức tranh vẫn chưa ráo màu sơn dần biến mất khỏi tầm mắt tôi.

19
Anh có thấy gì phía sau tôi không?

Một giờ chiều thứ Bảy, người tình lái chiếc xe Mini Cooper màu đỏ tới. Tôi ra ngoài sân đón nàng. Nàng đeo cặp kính màu xanh lục, mặc chiếc váy liền đơn giản màu be, bên ngoài khoác chiếc áo mỏng màu xám.

"Làm trong xe à? Hay trên giường?" Tôi hỏi.

"Nói linh tinh." Nàng cười đáp.

"Làm trong xe cũng hay mà. Em sẽ buộc phải sáng tạo trong không gian chật hẹp."

"Để lần sau nhé."

Chúng tôi vào phòng khách uống trà. Tôi kể cho nàng bức chân dung (tạm gọi như vậy) của Menshiki tôi vẽ cách đây ít lâu cuối cùng cũng đã hoàn thành. Rằng bức tranh đó về bản chất hơi khác với các "bức chân dung." mà tôi vẽ hồi còn làm nghề. Nghe xong, nàng có vẻ quan tâm tới bức tranh.

"Em có thể xem bức tranh không?" Tôi lắc đầu. "Em đến chậm một ngày. Anh cũng muốn nghe em nhận xét nhưng Menshiki đã mang bức tranh về nhà rồi. Bức tranh vẫn chưa khô hẳn màu nhưng ông ta muốn đem về càng sớm càng tốt. Như thể sợ người khác sẽ đem đi mất vậy."

"Vậy là ông ta thích bức tranh."

"Ông ta nói là thích, và anh chẳng thấy có lý do gì để nghi ngờ."

"Bức tranh hoàn thành, khách hàng hài lòng. Vậy là mọi việc suôn sẻ nhỉ?"

"Có lẽ vậy." Tôi nói. "Bản thân anh cũng cảm nhận được hiệu ứng khi hoàn thành bức tranh. Anh nghĩ đó là loại tranh anh chưa bao giờ vẽ, nó ẩn chứa thứ giống như khả năng mới."

“Tranh chân dung theo phong cách mới chăng?”

“Chà, anh không biết nữa. Lần này, nhờ có Menshiki làm mẫu, anh đã tìm tới được phương pháp đó. Nghĩa là, thông qua việc lấy tranh chân dung làm cánh cửa, anh *tình cờ* làm được điều đó. Anh không biết làm lại thì có tác dụng nữa không. Có thể lần này là cá biệt thôi. Có thể người mẫu Menshiki đã tình cờ phát huy năng lực đặc biệt. Nhưng trên hết, anh lại có được cảm giác thực sự muốn vẽ.”

“Chúc mừng anh đã hoàn thành bức tranh.”

“Cảm ơn em.” Tôi nói. “Anh cũng kiếm được một chút tiền gọi là.”

“Ông Menshiki thật hào phóng.” Nàng nói.

“Ông Menshiki có mời anh đến nhà để chúc mừng việc hoàn thành bức tranh. Tối thứ Ba anh sẽ cùng ăn tối với ông ta.”

Tôi kể cho nàng nghe về bữa tối sắp tới. Tất nhiên là trừ việc mời xác ướp. Bữa tối chỉ có hai chúng tôi cùng đầu bếp chuyên nghiệp và nhân viên pha chế.

“Cuối cùng thì anh cũng sắp được đặt chân vào tòa dinh thự trắng muốt đó.” Nàng nói với vẻ khâm phục. “Căn nhà bí ẩn của một người bí ẩn. Thật tò mò quá. Anh nhớ quan sát thật kỹ nhé.”

“Trong phạm vi có thể.”

“Cũng đừng quên bữa tối có gì.”

“Anh sẽ cố gắng nhớ hết.” Tôi nói. “À, hôm vừa rồi em nói là có thêm thông tin mới về Menshiki à.”

“Vâng, qua mạng lưới thông tin của rừng.”

“Thông tin gì vậy?”

Gương mặt nàng thoáng hiện vẻ bối rối. Nàng cầm cốc trà lên, nhấp một ngụm.

“Chuyện đó để sau đi.” Nàng nói. “Em có việc muốn làm trước.”

“Việc muốn làm trước?”

“Việc hơi ngại nói ra.”

Rồi chúng tôi di chuyển từ phòng khách vào giường ngủ. Vẫn như mọi khi.

Tôi có cuộc hôn nhân đầu tiên (có thể gọi là nửa đầu hôn nhân) trong 6 năm với Yuzu nhưng tôi chưa bao giờ ngủ với phụ nữ nào ngoài nàng. Không hẳn là tôi không có cơ hội mà là hồi ấy tôi hứng thú với cuộc sống yên bình bên vợ *nhiều hơn* là theo đuổi khả năng khác ở bên ngoài. Ngoài ra, đứng trên quan điểm về tình dục, ham muốn của tôi hoàn toàn được thỏa mãn khi làm tình thường xuyên với Yuzu.

Nhưng rồi một ngày, vợ tôi, trước đó không hề có dấu hiệu gì (tôi nghĩ vậy), thú nhận với tôi rằng: “Em xin lỗi, em không thể tiếp tục sống cùng anh được nữa.” Một kết luận chắc chắn, không có chỗ nào cho thương lượng hay thỏa hiệp. Tôi bối rối, không biết phải phản ứng ra sao. Tôi chẳng thể thốt nên lời. Tôi chỉ hiểu được rằng mình *không thể ở đây được nữa.*

Vì vậy tôi gom ít đồ cá nhân, chất lên chiếc Peugeot 205 cũ và bỏ đi lang thang. Tôi đã đi khắp vùng Tohoku và Hokkaido trong gần một tháng rưỡi lúc đầu xuân, khi trời vẫn còn lạnh. Đi cho đến khi chiếc xe bị hỏng, không thể di chuyển được nữa. Trong suốt quãng thời gian lang thang đó, hễ tối đến là tôi lại nhớ tới cơ thể của Yuzu. Nhớ nó đến từng thớ thịt. Rằng khi tôi chạm vào, nàng phản ứng thế nào, rên lên ra sao. Tôi không muốn nhớ nhưng cứ phải nhớ. Thi thoảng, trong lúc lần theo những ký ức ấy, tôi còn tự phóng tinh. Dù rằng tôi không hề muốn.

Tuy nhiên, trong chuyến hành trình đó, có duy nhất một lần tôi ngủ cùng một phụ nữ. Tôi đã lên giường cùng một cô gái không quen, kết quả của một diễn biến bất ngờ và kỳ lạ. Hoàn toàn không phải là do tôi chủ động.

Sự việc diễn ra ở một thị trấn duyên hải nhỏ thuộc tỉnh Miyagi. Tôi nhớ thị trấn đó giáp với tỉnh Iwate nhưng hồi đó tôi di chuyển nhiều, đi qua nhiều thị trấn hao hao giống nhau. Tôi chẳng có tâm trí

đầu để nhớ tên từng thị trấn. Tôi chỉ nhớ là có một cảng cá lớn. Nhưng thị trấn nào vùng đó mà chẳng có cảng cá. Đi đâu cũng ngửi thấy mùi dầu điêzen và mùi cá.

Tôi đang ăn tối ở một quán ăn gia đình nằm ven quốc lộ ngoại vi thị trấn. Lúc đó khoảng 8 giờ tối. Tôi ăn món cà ri tôm và xa lát. Trong quán chỉ có lác đác vài khách. Tôi ngồi ở bàn cạnh cửa sổ, vừa đọc sách vừa ăn thì bỗng nhiên có một cô gái ngồi xuống ngay trước mặt tôi. Cô ta không hề e dè, cũng không xin phép tôi câu nào, cứ thế lẳng lặng ngồi xuống chiếc ghế bọc ni lông. Như thể trên đời này chẳng có gì hiển nhiên hơn thế.

Tôi giật mình ngẩng lên. Tất nhiên là tôi không quen cô gái này. Lần đầu tiên tôi gặp cô ta. Vì quá bất ngờ nên tôi chẳng hiểu sự thể ra làm sao. Xung quanh còn rất nhiều bàn trống. Chẳng có lý do gì để cô ta phải ngồi với tôi. Hay đây là chuyện vẫn thường xảy ra ở thị trấn này? Tôi đặt dĩa xuống, lấy khăn giấy lau miệng rồi lơ đãng nhìn cô ta.

“Cứ tỏ ra quen tôi đi.” Cô ta nói cộc lốc. “Như chúng ta đã có hẹn ở đây ấy.” Cô ta có chất giọng khàn. Hoặc sự căng thẳng khiến cô ta nhất thời bị mất giọng. Tôi nghe được ngữ điệu vùng Tohoku trong giọng nói của cô ta.

Tôi đánh dấu trang đang đọc rồi gập sách lại. Cô ta chắc mới ngoài đôi mươi. Cô ta mặc chiếc áo cánh cổ tròn màu trắng, bên ngoài khoác chiếc áo len mỏng màu xanh tím than. Cả hai đều không phải loại cao cấp. Cũng không có vẻ gì là sang trọng. Bộ quần áo rất bình thường mà người ta vẫn hay mặc khi đi siêu thị gần nhà. Mái tóc ngắn màu đen với phần tóc mái rủ trước trán. Cô ta hầu như không trang điểm. Trên đùi cô ta là chiếc túi vải màu đen.

Gương mặt không có nét đặc trưng. Nét mặt không xấu nhưng ấn tượng nhạt nhòa. Kiểu có lướt ngang qua cũng không gây được chú ý. Lướt qua rồi quên luốn. Cặp môi mỏng và dài mím lại, cô ta thở bằng mũi. Nhịp thở có vẻ không đều. Lỗ mũi nhỏ phồng lên. Cái mũi bé, hoàn toàn mất cân xứng với cái miệng rộng. Như thể người

tạc tượng nặn đến giữa chừng thì hết đất sét nên phải xẻo bớt mũi đi.

“Hiểu rồi chứ? Hãy tỏ ra là anh quen tôi.” Cô ta nhắc lại. “Đừng có làm bộ mặt sửng sốt như thế.”

“Vâng.” Tôi đáp mà vẫn chẳng hiểu gì.

“Cứ ăn như bình thường đi.” Cô ta nói. “Anh có thể làm bộ đang trò chuyện thân mật với tôi không?”

“Trò chuyện gì cơ?”

“Anh là người Tokyo à?”

Tôi gật đầu. Tôi cầm dĩa lên, xiên một quả cà chua bi để ăn. Sau đó thì uống một ngụm nước.

“Nghe cách nói chuyện là biết.” Cô ta nói. “Nhưng sao anh lại ở đây?”

“Tôi tình cờ đi ngang qua.” Tôi nói.

Nhân viên phục vụ mặc đồng phục màu gừng cầm quyển thực đơn dày cộp tới. Cô nhân viên có cặp ngực khủng, khuy áo trông như sắp bung tới nơi. Cô gái ngồi trước mặt tôi không cầm quyển thực đơn. Cô ta thậm chí còn không nhìn nhân viên phục vụ. Cô ta nhìn thẳng vào mặt tôi và nói: “Cà phê và bánh phô mai.” Như thể cô ta gọi món với tôi. Nhân viên phục vụ im lặng gật đầu rồi cầm quyển thực đơn rời đi.

“Cô đang gặp chuyện gì phiền phức à?” Tôi hỏi.

Cô gái không trả lời. Cô ta chỉ nhìn chằm chằm vào mặt tôi như thể đang định giá.

“Anh có thấy gì phía sau tôi không? Có ai không?” Cô ta hỏi.

Tôi nhìn ra phía sau cô ta. Chỉ có mấy người bình thường vẫn đang ăn uống bình thường. Không có khách nào mới.

“Chẳng có gì. Cũng chẳng có ai.” Tôi nói.

“Anh nhìn thêm một lúc nữa đi.” Cô ta nói. “Có gì thì nói cho tôi. Cứ trò chuyện tự nhiên.”

Từ bàn chúng tôi ngồi có thể nhìn thấy bãi đỗ xe. Tôi nhìn thấy chiếc Peugeot vừa nhỏ vừa cũ bám đầy bụi của tôi. Ngoài ra có hai chiếc xe khác. Một chiếc xe con màu bạc và một chiếc xe 16 chỗ màu đen. Chiếc xe 16 chỗ trống có vẻ mới. Cả hai hình như đã đỗ khá lâu. Không thấy có xe nào mới tới. Cô gái này chắc đi bộ tới. Hoặc được ai đó chở.

"Anh tình cờ đi qua đây à?"

"Ừ."

"Anh đang đi du lịch?"

"Có thể nói vậy? Tôi nói.

"Anh đọc sách gì đấy?"

Tôi cho cô ta xem cuốn sách. Cuốn *Gia tộc Abe* của Mori Ogai.

Gia tộc Abe. Cô ta nói rồi trả lại tôi cuốn sách. "Sao anh đọc sách cổ thế?"

"Tôi thấy cuốn sách tại nhà trọ ở Aomori. Tôi đọc lướt qua thấy có vẻ hay nên cầm theo luôn. Đổi lại tôi để lại đó vài cuốn sách đã đọc xong."

"Tôi chưa đọc *Gia tộc Abe.* Hay không?"

Tôi đã đọc xong và đang đọc lại. Cốt truyện rất hay nhưng tôi không hiểu Mori Ogai đứng trên quan điểm nào để viết một tiểu thuyết như vậy, viết vì mục đích gì và tại sao phải viết. Nhưng giờ giải thích thì dài lắm. Đây không phải là câu lạc bộ đọc sách. Vả lại, cô ta chỉ đang gợi chuyện để làm ra vẻ chúng tôi đang trò chuyện tự nhiên (ít nhất là để những người xung quanh nghĩ vậy).

"Tôi nghĩ là đáng đọc." Tôi nói.

"Còn nghề nghiệp?" Cô ta hỏi.

"Mori Ogai à?"

Cô ta nhăn mặt. "Trời ạ. Tôi quan tâm đến Mori Ogai làm gì. Tôi đang hỏi anh kia. Anh làm nghề gì?"

"Tôi vẽ tranh." Tôi nói.

“Họa sĩ à.” Cô ta nói.

“Gọi như vậy cũng được.”

“Anh vẽ tranh gì?”

“Tranh chân dung.” Tôi nói.

“Tranh chân dung là tranh hay treo trong phòng giám đốc đó hả? Mấy người máu mặt làm ra vẻ máu mặt.”

“Đúng rồi.”

“Anh chuyên vẽ tranh kiểu đó à?” Tôi gật đầu.

Cô ta không nói gì về tranh nữa. Chắc là đã mất hứng. Trên đời này, trừ những người được vẽ ra thì làm gì có ai quan tâm tới tranh chân dung.

Đúng lúc ấy, cửa tự động của quán mở, một người đàn ông cao, tầm trung niên bước vào. Ông ta mặc áo khoác da màu đen, đội chiếc mũ lưỡi trai có logo của một hãng sản xuất đồ đánh golf. Ông ta đứng ở cửa, quan sát một lượt bên trong quán rồi chọn chỗ ngồi cách chỗ chúng tôi hai bàn, quay mặt về phía chúng tôi. Ông ta cởi mũ, lấy tay vuốt vuốt mái tóc, chăm chú đọc quyển thực đơn mà cô nhân viên có bộ ngực khủng mang tới. Mái tóc húi cao, lốm đốm sợi bạc. Ông ta gầy, da đen nhẻm. Trên trán hằn nếp nhăn sâu.

“Một người đàn ông mới vào.” Tôi nói với cô gái.

“Trông thế nào?”

Tôi miêu tả sơ qua ngoại hình của ông ta.

“Anh vẽ ông ta được không?” Cô ta hỏi.

“Kiểu ký họa?”

“Ừ. Anh là họa sĩ mà?”

Tôi lấy sổ tay và bút chì kim trong túi ra rồi nhanh chóng phác họa gương mặt người đàn ông. Thậm chí tôi còn đánh bóng. Tôi không cần nhìn ông ta trong lúc vẽ. Tôi có khả năng nắm bắt và ghi nhớ đặc điểm trên gương mặt của người khác rất nhanh. Tôi đưa bức ký họa cho cô gái. Cô ta đón lấy, nheo mắt nhìn thật lâu như thể nhân viên ngân hàng đang kiểm định bút tích trên tờ séc khả nghi.

Sau đó cô ta đặt bức ký họa lên bàn.

“Anh vẽ đẹp nhỉ.” Cô ta nhìn tôi nói. Có vẻ như cô ta khâm phục thật.

“Nghề của tôi mà.” Tôi nói. “Cô quen ông ta à?”

Cô ta không nói gì, chỉ lắc đầu. Cô ta mím chặt môi, nét mặt không hề thay đổi. Sau đó cô ta gập bức ký họa làm tư, cho vào túi xách. Tôi không hiểu vì lý do gì mà cô ta lại giữ bức ký họa. Cô ta chỉ cần vo tròn và ném đi thôi.

“Không quen.” Cô ta nói.

“Nhưng cô bị ông ta bám theo. Đúng không?”

Cô ta không đáp.

Cô nhân viên ban nãy mang bánh phô mai và cà phê tới. Cô ta không mở miệng cho tới khi nhân viên rời đi.

Cô ta dùng dĩa để xắn một miếng bánh phô mai, di qua di lại miếng bánh trên đĩa. Giống như vận động viên khúc côn cầu đang luyện tập trước trận đấu. Mãi sau cô ta mới cho miếng bánh vào miệng, nhai chậm rãi với bộ mặt vô cảm. Ăn xong, cô ta cho một ít kem vào cà phê và uống. Sau đó cô ta đẩy đĩa bánh sang một bên. Như thể sự tồn tại của nó không cần thiết nữa.

Bãi đỗ xe có thêm một chiếc SUV trắng. Chiếc xe cao, hầm hố với bánh xe cỡ lớn. Có vẻ như xe của gã đàn ông mới vào. Chiếc xe quay đầu ra ngoài. Vỏ hộp đựng lốp dự phòng gắn ở cốp xe in dòng logo “SUBARU FORESTER.” Tôi đã ăn xong món cà ri tôm. Nhân viên tới dọn đĩa và tôi gọi thêm cà phê.

“Anh đi du lịch dài ngày à?” Cô ta hỏi.

“Tương đối dài.” Tôi nói.

“Đi du lịch vui không?”

Tôi đi du lịch không phải vì vui. Đó mới là câu trả lời chính xác. Nhưng nói ra thì sẽ dài dòng và phức tạp.

“Cũng bình thường.” Tôi đáp.

Cô ta nhìn tôi như thể đang nhìn sinh vật lạ. “Anh nói năng kiệm

lời nhỉ.”

Còn tùy đối tượng. Đó mới là câu trả lời chính xác. Nhưng nói ra thì sẽ dài dòng và phức tạp.

Cà phê được mang tới, tôi uống. Có vị cà phê nhưng không ngon lắm. Nhưng ít ra thì vẫn là cà phê và đủ nóng. Không thấy có thêm khách nào. Người đàn ông tóc muối tiêu mặc áo da gọi món bò bít tết ăn với cơm bằng thứ giọng rất vang.

Loa đang bật bài “The fool on the hill.” biểu diễn bằng đàn dây. Tôi không nhớ được người sáng tác bài này là John Lennon hay Paul McCartney. Hình như là Lennon. Tôi cứ toàn nghĩ mấy chuyện không đâu. Vì tôi chẳng biết nghĩ gì khác.

“Anh lái xe tới à?”

“Ừ.”

“Anh đi xe nào?”

“Chiếc Peugeot màu đỏ.”

“Biển số tỉnh nào?”

“Shinagawa.” Tôi nói.

Nghe vậy, cô ta nhăn mặt. Như thể cô ta có kỷ niệm kinh khủng nào đó với loại xe Peugeot đỏ biển số Shinagawa vậy. Sau đó cô ta sửa lại tay áo khoác len, kiểm tra khuy áo cánh bên trong vẫn cài đầy đủ rồi lấy giấy lau miệng.

“Đi thôi.” Đột nhiên cô ta nói.

Cô ta làm một hơi hết nửa cốc nước rồi đứng lên. Trên bàn vẫn còn nguyên cốc cà phê mới uống một ngụm và cái bánh phô mai mới ăn một miếng. Hệt như hiện trường một vụ thảm họa.

Dù chẳng biết sẽ đi đâu nhưng tôi vẫn đứng lên theo cô ta. Tôi cầm tờ hóa đơn tới quầy thanh toán. Tôi trả luôn cả phần của cô ta mà chẳng được một lời cảm ơn. Trong cô ta cũng không hề có ý định sẽ trả phần của mình.

Khi chúng tôi bước ra khỏi quán, người đàn ông tóc muối tiêu đang ăn món bò bít tết với vẻ chán chường. Ông ta có ngẩng lên nhìn

chúng tôi nhưng chỉ có vậy. Ông ta lập tức nhìn xuống đĩa thức ăn, tiếp tục ăn bằng dao và dĩa với vẻ mặt vô cảm. Cô gái chẳng buồn liếc mắt đến ông ta.

Lúc đi qua chiếc Subaru Forester trắng, tôi trông thấy thanh cản sau có dán hình con cá. Hình như là cá cờ. Tôi cũng chẳng biết vì sao phải dán hình cá cờ lên ô tô. Có thể ông ta làm công việc liên quan tới nghề cá, hoặc là người đi câu.

Cô ta không nói sẽ đi đâu. Cô ta chỉ ngồi bên cạnh và chỉ đường cho tôi. Có vẻ như cô ta biết rõ đường sá vùng này. Chắc cô ta xuất thân từ thị trấn này hoặc đã sống ở đây lâu. Tôi lái chiếc Peugeot theo lời cô ta chỉ. Ra khỏi thị trấn, chạy trên quốc lộ một lúc thì tới một khách sạn tình yêu có đèn neon bắt mắt. Tôi cho xe vào bãi đỗ của khách sạn như cô ta bảo và tắt máy.

“Hôm nay tôi sẽ ngủ ở đây.” Cô ta tuyên bố.

“Vì tôi không thể về nhà. Cùng vào với tôi đi.”

“Nhưng tối nay tôi ngủ ở chỗ khác rồi.” Tôi nói. “Tôi đã lấy phòng và đang để đồ ở đó.”

” đâu?”

Tôi nói cho cô ta tên khách sạn nhỏ ở gần ga tàu.

” đây tốt hơn nhiều khách sạn rẻ tiền đó chứ?” Cô ta nói, “Căn phòng *ẩm thấp* chỉ rộng bằng cái tủ âm tường chứ gì.”

Cô ta nói đúng. Căn phòng *ẩm thấp* chỉ rộng bằng cái tủ âm tường.

“Vả lại, phụ nữ vào đây một mình họ không nhận đâu. Họ sẽ cảnh giác vì nghĩ là gái bán dâm. Thôi nào, vào cùng tôi đi.”

Vậy là ít ra cô ta không phải gái làng chơi.

Tổi trả trước một đêm tiền phòng (cô ta vẫn không tỏ thái độ

cảm ơn) và lấy chìa khóa. Vừa vào phòng, lập tức cô ta xả nước nóng vào bồn tắm, bật ti vi, vặn nhỏ đèn. Bồn tắm ở đây rất rộng. Đúng là ở đây thoải mái hơn nhiều khách sạn tôi đặt. Có vẻ như cô ta đã tới đây hoặc chỗ nào đó tương tự nhiều lần. Cô ta ngồi xuống giường, cởi áo khoác len. Tiếp theo, cô ta cởi áo cánh trắng, cởi váy, và cả quần tất. Cô ta mặc bộ đồ lót màu trắng giản dị. Không phải là đồ mới. Bộ đồ lót mà các bà nội trợ vẫn hay mặc khi đi siêu thị gần nhà. Cô ta vòng tay ra sau lưng để cởi áo lót, gấp lại và để ở đầu giường. Bộ ngực của cô ta không to cũng không nhỏ.

"Lại đây nào." Cô ta nói. "Cất công tới đây rồi thì làm tình thôi."

Đó là trải nghiệm tình dục duy nhất của tôi trong suốt chuyến du lịch (hay lang thang) ấy. Cuộc làm tình bất ngờ và cuồng nhiệt. Cô ta lên đỉnh tổng cộng bốn lần. Có thể hơi khó tin nhưng cả bốn lần đều là thật. Tôi cũng xuất tinh hai lần. Nhưng lạ là bản thân tôi lại không thấy khoái cảm lắm. Trong lúc làm tình với cô ta, đầu óc tôi cứ nghĩ tới chuyện khác.

"Này, có phải lâu rồi anh không được làm tình không?" Cô ta hỏi tôi.

"Vài tháng rồi." Tôi thành thật đáp.

"Tôi hiểu mà." Cô ta nói. "Nhưng tại sao nhỉ? Trông anh có phải kiểu người không được lòng phụ nữ đâu."

"Cũng có nhiều nguyên nhân."

"Thật đáng thương." Cô ta nhẹ nhàng xoa cổ tôi. "Thật đáng thương."

Thật đáng thương. Tôi nhẩm lại lời cô ta trong đầu. Nghe cô ta nói vậy, tôi thấy mình đáng thương thật. Tôi đang ở một địa điểm không rõ là ở đâu trong một thị trấn xa lạ, gần gũi với một phụ nữ còn chưa biết tên trong lúc vẫn chưa hiểu chuyện gì đang xảy ra.

Giữa những lần ân ái, chúng tôi cùng uống bia trong tủ lạnh. Khoảng 1 giờ sáng thì chúng tôi đi ngủ. Hôm sau tỉnh dậy, tôi không thấy cô ta đâu nữa. Cô ta cũng không để lại lời nhắn nào. Mình tôi trơ trọi trên chiếc giường rộng thênh thang. Đồng hồ chỉ 7 rưỡi, bên ngoài trời đã sáng. Tôi kéo rèm cửa thì trông thấy đường quốc lộ nằm song song với bờ biển. Những chiếc xe tải đông lạnh chở hải sản đang chạy ầm ầm trên đường. Ở đời có rất nhiều chuyện trống rỗng nhưng trống rỗng như việc thức dậy một mình ở khách sạn tình yêu thì chắc không nhiều.

Tôi sực tỉnh, vội vàng kiểm tra ví tiền trong túi quần. Mọi thứ vẫn còn nguyên. Tiền mặt, thẻ tín dụng, thẻ ATM, bằng lái xe. Tôi thở phào. Nếu bị lấy mất ví chắc tôi sẽ lúng túng như gà mắc tóc. Chuyện này không phải là không có khả năng xảy ra. Vẫn phải đề phòng.

Chắc cô ta bỏ đi lúc rạng sáng, khi tôi còn đang ngủ mê mệt. Nhưng làm thế nào để cô ta về thị trấn (hoặc chỗ cô ta sống)? Cô ta đi bộ về hay là gọi taxi? Nhưng tôi chẳng quan tâm. Có nghĩ cũng chẳng giải quyết được gì.

Tôi trả chìa khóa phòng, thanh toán tiền số bia đã uống rồi lái xe về thị trấn. Tôi phải lấy đồ đang để ở khách sạn và trả tiền phòng một đêm. Trên đường về, tôi đi ngang qua quán ăn tối qua. Tôi quyết định ghé vào ăn sáng. Tôi đang đói cồn cào và thèm cà phê đen nóng. Khi tôi chuẩn bị đỗ xe vào thì nhìn thấy chiếc Subaru Forester trắng. Chiếc xe quay đầu ra ngoài, thanh cản sau vẫn dán hình con cá cờ. Đúng là chiếc xe tôi nhìn thấy tối qua. Chỉ khác vị trí đỗ. Đương nhiên rồi. Làm gì có ai ở đây qua đêm.

Tôi bước vào quán. Quán vẫn vắng hoe. Đúng như tôi đoán, người đàn ông hôm qua đang ngồi ăn sáng. Hình như vẫn là bàn hôm qua và mặc áo khoác da giống như hôm qua. Chiếc mũ đánh golf có dòng chữ Yonex giống hôm qua vẫn để trên bàn. Chỉ có tờ báo được gấp gọn đặt bên cạnh là khác. Trước mặt ông ta là đĩa bánh mì và trứng bác. Hình như phần ăn mới được đem tới chưa lâu nên cốc cà phê vẫn còn bốc khói. Lúc tôi đi qua, ông ta ngẩng lên nhìn tôi. Ánh

mắt sắc và lạnh hơn nhiều so với tôi qua. Thậm chí còn như trách móc. Chí ít là tôi cảm thấy thế.

Tôi biết rõ cậu đã ở đâu và làm gì đấy. Dường như ông ta đang nói với tôi.

Đó là toàn bộ câu chuyện xảy ra với tôi tại một thị trấn duyên hải nhỏ ở tỉnh Miyagi. Đến tận bây giờ tôi vẫn không hiểu cô gái có cánh mũi nhỏ, hàm răng đều tăm tắp đó cần gì ở tôi. Tôi cũng không rõ người đàn ông trung niên đi chiếc Subaru Forester trắng đó đi theo cô gái hay là cô gái chạy trốn khỏi ông ta. Nhưng tôi đã tình cờ có mặt ở đó và với một diễn biến kỳ lạ, tôi đã vào một khách sạn tình yêu lòe loẹt với một cô gái mới gặp và trải qua tình một đêm. Đó có lẽ là lần làm tình cuồng nhiệt nhất trong đời tôi. Ấy thế mà tôi còn chẳng nhớ nổi tên của thị trấn kia.

“Này, cho em xin cốc nước.” Người tình của tôi nói. Nàng vừa chợp mắt sau cuộc ân ái.

Chúng tôi đang nằm trên giường vào buổi chiều. Trong lúc nàng ngủ, tôi nằm nhìn trần nhà và nhớ lại sự việc kỳ lạ xảy ra ở thị trấn có cảng cá. Mới chưa được nửa năm mà tôi ngỡ như chuyện đã xảy ra từ lâu lắm.

Tôi ra bếp rót nước khoáng vào một cái cốc lớn rồi đem lại giường. Nàng uống một hơi hết nửa cốc.

“Về chuyện của Menshiki.” Nàng đặt cốc nước lên bàn rồi nói.

“Menshiki?”

“Thông tin mới về Menshiki.” Nàng nói. “Ban này em nói sẽ kể mà.”

“Mạng lưới thông tin của rừng.”

“Vâng.” Nàng nói rồi uống thêm một hụm nước. “Theo thông tin

em biết thì Menshiki - bạn của anh từng trong trại tạm giam Tokyo khá lấu đấy."

Tôi nhổm lên nhìn nàng. "Trại tạm giam Tokyo?"

"Vâng, ở Kosuge."

"Nhưng vì tội gì?"

"Em không rõ ngọn ngành nhưng chắc liên quan tới tiền bạc. Trốn thuế, rửa tiền, giao dịch nội gián hoặc tất cả mấy thứ đó. Ông ta bị bắt 6,7 năm trước. Menshiki có nói với anh là ông ta làm gì không?"

"Ông ta nói làm công việc liên quan đến công nghệ thông tin." Tôi nói. "Ông ta mở công ty, vài năm trước thì bán lại cổ phần với giá cao, hiện tại sống bằng lợi nhuận từ đầu tư."

"Công việc liên quan đến công nghệ thông tin. Nghe thật mơ hồ. Ngẫm thử thì việc gì thời nay chả liên quan đến công nghệ thông tin."

"Ai nói cho em biết chuyện này?"

"Một người bạn có chồng làm về tài chính. Nhưng em không biết bao nhiêu phần trăm là thật. Người này nghe được từ người kia rồi kể cho người khác. Chắc chỉ ở mức độ ấy. Nhưng theo tính chất câu chuyện thì em nghĩ không phải là vô căn cứ đâu."

"Vào trại tạm giam Tokyo tức là bị Viện kiểm sát Tokyo buộc tội à?"

"Dù cuối cùng ông ta được trắng án." Nàng nói. "Nhưng ông ta bị giam khá lâu và bị tra khảo nhiều lắm. Thời gian tạm giam bị gia hạn mấy lần và không được phép bảo lãnh cơ."

"Nhưng ông ta đã thắng khi ra tòa."

"Dù bị khởi tố nhưng may mắn không phải bóc lịch. Nghe nói ông ta im lặng suốt trong lúc bị hỏi cung."

"Theo như anh biết thì Viện kiểm sát Tokyo thuộc hàng ưu tú trong giới kiểm sát. Lòng tự trọng của họ cao lắm. Một khi họ để mắt tới ai thì phải có chứng cứ vững chắc rồi mới bắt và khởi tố. Tỉ lệ có

tội khi xử tại tòa rất cao. Vậy nên việc hỏi cung trong trại tạm giam cũng không phải làm qua loa đâu. Đa số đều bị suy sụp tinh thần trong quá trình hỏi cung, cuối cùng chỉ biết viết và ký vào biên bản như được bảo. Người bình thường không thể thoát khỏi kiểu truy cứu và giữ im lặng được như thế đâu."

"Nhưng Menshiki đã làm được. Ông ta rất kiên cường và khôn ngoan."

Đúng, Menshiki không phải người bình thường. Kiên cường và khôn ngoan.

"Nhưng anh vẫn thấy không thuyết phục. Cứ cho là ông ta trốn thuế hay rửa tiền đi, một khi đã bị Viện kiểm sát Tokyo bắt giam thì kiểu gì cũng sẽ lên báo. Tên ông ta lại thuộc dạng hiếm nên chắc chắn anh sẽ nhớ. Vì trước đây anh chăm đọc báo lắm."

"Chà, chuyện đó thì em không biết. Còn nữa, hình như em đã kể cho anh rồi, 3 năm trước ông ta mua căn biệt thự trên núi đó. Gần như là cưỡng ép ấy. Trước đó có một gia đình khác sinh sống, căn nhà mới xây nên họ không muốn bán nhưng Menshiki đã dùng tiền, hoặc dùng cách thức khác, để đẩy gia đình đó đi và chuyển vào. Giống như loài cua ẩn sĩ xấu tính."

"Cua ẩn sĩ không đuổi con khác đi. Nó chỉ dùng vỏ của con đã chết thôi."

"Nhưng thế nào cũng có con xấu tính chứ?"

"Anh không rõ." Tôi nói để tránh phải tranh luận về cua ẩn sĩ. "Giả sử chuyện đó là thật thì sao Menshiki phải đoạt bằng được *căn nhà đó*? Tới mức đuổi cả người đang sống đi? Làm vậy vừa tốn tiền lại vừa mất công. Theo anh thấy thì căn nhà đó quá phô trương và lòe loẹt với ông ta. Căn nhà bề thế thật đấy nhưng anh nghĩ không phải kiểu nhà ông ta thích đâu."

"Chưa kể còn quá to nữa. Ông ta sống một mình, không thuê giúp việc, chẳng mấy khi có khách thì cần gì phải sống trong căn nhà rộng như thế."

Nàng uống hết cốc nước rồi nói.

“Chắc phải có lý do gì thì Menshiki mới phải mua bằng được căn nhà đó. Dù em không biết là lý do gì.”

“Thứ Ba này anh được mời tới nhà ông ta. Tới nơi, biết đâu anh lại biết thêm được điều gì khác.”

“Nghe cứ như lâu đài của bá tước Râu Xanh. Anh đừng quên kiểm tra căn phòng bí mật nhé.”

“Anh sẽ nhớ.” Tôi nói.

“Tạm thời như vậy là ổn rồi.” Nàng nói.

“Cái gì ổn cơ?”

“Bức tranh được hoàn thành, Menshiki thích nó, anh có được số tiền kha khá.”

“Ừ.” Tôi nói. “Anh cũng nghĩ là ổn. Anh thấy nhẹ cả người.”

“Chúc mừng anh, chàng họa sĩ.” Nàng nói.

Tôi nói nhẹ cả người không phải là nói dối. Đúng là bức tranh đã hoàn thành xong. Đúng là Menshiki thích bức tranh. Đúng là tôi cảm nhận được thành quả với bức tranh. Và nhờ vậy, đúng là tôi đã kiếm được số tiền kha khá. Vậy mà không hiểu sao tôi lại không thấy vui mừng vì được giải thoát. Vì còn rất nhiều sự việc xung quanh tôi vẫn dang dở, mù mờ. Tôi càng cố đơn giản hóa cuộc đời thì dường như mọi thứ lại càng mất đi sự mạch lạc cần có.

Gần như vô thức, tôi quàng tay ôm lấy cơ thể người tình như thể lần tìm dấu vết. Cơ thể nàng mềm, ấm. Và thấm đẫm mồ hôi.

Tôi biết rõ cậu đã ở đâu và làm gì đấy. Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng nói với tôi.

20
Khoảnh khắc mà sự hiện diện và không hiện diện hòa lẫn với nhau

Năm rưỡi sáng hôm sau, tự nhiên tôi tỉnh giấc. Buổi sáng Chủ nhật. Ngoài trời vẫn tối. Sau khi ăn bữa sáng nhẹ, tôi thay đồ rồi vào xưởng vẽ. Khi bầu trời phía Đông bắt đầu hửng, tôi tắt đèn, mở toang cửa sổ để không khí trong lành của buổi sáng ùa vào phòng. Tôi lắp tấm vải mới vào giá vẽ. Tiếng chim hót vọng tới. Cơn mưa ban đêm thấm đẫm cây cối. Mưa chỉ vừa tạnh, những mẩu mây sáng bắt đầu ló dạng. Tôi ngồi trên ghế đẩu, nhâm nhi cà phê đen nóng và nhìn tấm vải vẽ trắng tinh trước mặt.

Từ xưa tôi đã thích ngồi ngắm tấm vải vẽ trắng tinh chưa được vẽ gì vào buổi sáng sớm. Tôi tự gọi hành động đó là "thiền với vải vẽ." Dù chưa vẽ gì nhưng không phải tấm vải hoàn toàn trống trơn. Thứ cần xuất hiện đang ẩn mình dưới bề mặt trắng tinh đó. Nhìn kỹ sẽ thấy một vài khả năng, những khả năng ấy sẽ kết tụ thành một gợi ý có ích. Tôi thích khoảnh khắc như thế.

Khoảnh khắc mà sự hiện diện và không hiện diện hòa lẫn với nhau.

Nhưng hôm nay, ngay từ đầu tôi đã biết mình sẽ vẽ gì. Tôi sẽ vẽ chân dung người đàn ông trung niên lái chiếc Subaru Forester trắng. Bấy lâu nay, trong thâm tâm tôi, gã vẫn khắc khoải chờ đợi được tôi vẽ, Tôi có cảm giác vậy. Tôi phải vẽ chân dung ông ta, vẽ cho chính tôi chứ không phải ai khác (không phải vì được yêu cầu, cũng không phải để kiếm sống). Tương tự như lúc vẽ chân dung Menshiki, để nêu bật ý nghĩa sự hiện diện của ông ta, chí ít là ý nghĩa đối với tôi, tôi phải vẽ ông ta theo cách của tôi. Tôi không rõ tại sao. Chỉ biết là tôi cần phải làm thế.

Tôi nhắm mắt, mường tượng lại hình ảnh người đàn ông lái

chiếc Subaru Forester trắng. Tôi vẫn nhớ như in từng chi tiết trên gương mặt ông ta. Buổi sáng ngày hôm sau, từ chỗ ngồi trong quán ăn, ông ta ngẩng lên nhìn thẳng vào tôi. Tờ báo buổi sáng gập gọn để trên bàn, cốc cà phê còn bốc khói. Ánh nắng sớm rọi qua tấm kính cửa sổ lớn, tiếng bát đĩa giá rẻ xô nhau. Khung cảnh ấy đang tái hiện sinh động ngay trước mắt tôi. Và trong khung cảnh ấy, nét mặt của ông ta bắt đầu chuyển động.

Tôi biết rõ cậu đã ở đâu và làm gì đấy. Ánh mắt ông ta nói.

Lần này tôi quyết định vẽ nháp trước. Tôi đứng dậy, lấy miếng chì than và đứng trước tấm vải vẽ. Tôi đánh dấu chỗ vẽ gương mặt ông ta. Hoàn toàn không có kế hoạch hay suy nghĩ gì trước, tôi cứ thế kẻ một đường dọc. Tiếp theo, tôi kẻ một đường ở chính giữa, nơi tất cả sẽ bắt đầu. Gương mặt người đàn ông gầy và đen sẽ được vẽ trên đó. Cả những nếp nhăn hằn sâu trên trán. Đôi mắt nhỏ và sắc. Đôi mắt quen với việc nhìn đường chân trời ở xa. Đôi mắt nhuộm màu trời và màu biển. Mái tóc húi cao, điểm vài sợi bạc. Có vẻ ông ta là người kiệm lời và nhẫn nại.

Tôi dùng chì than về một số đường phụ trợ xung quanh đường chính kia. Gương mặt ông ta sẽ hiện lên ở đây. Tôi lùi lại vài bước để ngắm rồi chỉnh sửa, thêm các nét mới vào. Điều quan trọng là phải tin vào bản thân. Tin vào sức mạnh của các đường nét, vào các khoảng trống mà các nét tạo ra. Tôi không kể mà để các nét và các khoảng trống đó tự kể. Khi các nét và các khoảng trống trò chuyện với nhau rồi thì sẽ đến lượt màu sắc lên tiếng. Mặt phẳng sẽ dần biến thành hình đa chiều. Việc tôi cần làm là khuyến khích, hỗ trợ tất cả bọn chúng. Và trên hết là không làm phiền.

Tôi vẽ đến 10 rưỡi. Mặt trời nhô lên cao, các đám mây xám bị chia nhỏ lần lượt bay sang bên kia núi. Nước trên cành cây cũng đã thôi nhỏ. Tôi lùi lại một chút để ngắm bản vẽ vừa hoàn thành từ các góc độ. Đây là gương mặt người đàn ông trong trí nhớ của tôi. Hay nói đúng hơn là hình hài cần có của gương mặt ấy. Có điều, tôi cảm thấy dường như hơi bị nhiều nét quá. Cần phải cắt bớt đi. Phải dùng phép trừ. Nhưng việc đó cứ để mai. Hôm nay làm đến đây thôi.

Tôi đặt cây chì than đã mòn vẹt xuống rồi đi rửa bàn tay lấm lem. Lúc lau tay, tôi chợt nhìn thấy quả chuông cũ đặt trên kệ nên tôi cầm lên và lắc thử. Tiếng chuông khô và cũ. Chẳng thể nghĩ đây là một pháp cụ Phật giáo bí ẩn bị chôn dưới lòng đất suốt bao nhiêu năm. Tiếng chuông nghe tương đối khác với tiếng chuông vọng tới lúc nửa đêm. Có lẽ bóng tối mịt mùng và sự tĩnh lặng thăm thẳm khiến tiếng chuông nghe sâu lắng hơn, êm dịu hơn và vang xa hơn chăng.

Hiện vẫn chưa rõ ai đã rung quả chuông vào lúc nửa đêm. Chắc chắn dưới căn hầm đó có người rung chuông (kèm theo một lời nhắn) thế mà giờ lại không thấy đâu. Lúc mở hầm ra chỉ thấy có duy nhất quả chuông. Chẳng thể hiểu nổi. Tôi để lại quả chuông lên kệ.

Sau bữa trưa, tôi đi ra khu rừng phía sau nhà. Tôi mặc áo khoác dày màu xám, bên dưới mặc quần nỉ lấm lem màu vẽ. Tôi men theo con đường nhỏ ẩm ướt để ra chỗ ngôi miếu rồi vòng ra đằng sau. Trên mấy tấm ván dày đậy nắp hầm phủ đầy lá cây với đủ các hình thù và màu sắc. Lá vẫn còn ướt nhẹp vì trận mưa đêm qua. Có vẻ như không ai động tới cái nắp này sau khi tôi và Menshiki tới đây hai hôm trước. Tôi muốn kiểm tra. Tôi ngồi xuống một phiến đá ẩm, vừa nghe chim hót trên đầu vừa ngắm nhìn cảnh vật xung quanh.

Giữa khu rừng tĩnh mịch, tựa hồ như nghe được cả tiếng thời gian trôi và đời người dịch chuyển. Người này đi, người khác tới. Tình cảm này đi, tình cảm khác tới. Hình ảnh này đi, hình ảnh khác tới. Thậm chí bản thân tôi cũng mất dần từng chút rồi tái sinh lại theo thời gian. Không có gì ở yên mãi một chỗ. Thời gian sẽ mất đi. Thời gian lần lượt biến thành cát, sụp đổ rồi biến mất sau lưng tôi. Tôi ngồi trước căn hầm, lắng nghe tiếng thời gian chết.

Bất giác tôi tự hỏi không biết ngồi một mình dưới căn hầm đó cảm giác thế nào. Cảm giác khi bị nhốt lâu trong không gian tối tăm

và chật chội. Menshiki còn bỏ lại đèn pin và thang. Nếu không có thang và sự giúp đỡ của người khác - cụ thể *là tôi*, thì việc tự ra khỏi căn hầm đó gần như là không thể. Vì sao ông ta phải tự đưa mình vào nghịch cảnh đó chứ? Ông ta muốn trải nghiệm lại cuộc sống bị giam hãm, cô độc trong trại tạm giam ở Tokyo bên dưới căn hầm tối tăm đó chăng? Dĩ nhiên là tôi không thể biết được. Menshiki sống trong thế giới của ông ta và có cách làm của ông ta.

Tôi chỉ có thể nói rằng: *Tôi không làm được như vậy*. Tôi sợ không gian hẹp và tối hơn bất cứ thứ gì khác. Nếu bị nhốt trong đó, tôi sẽ tắc thở vì sợ. Mặc dầu vậy, theo một ý nghĩa nào đó thì tôi vẫn bị căn hầm mê hoặc. Rất bị mê hoặc. Thậm chí tôi còn cảm thấy tựa hồ như căn hầm đang mời gọi tôi.

Tôi ngồi cạnh căn hầm chừng nửa tiếng. Sau đó tôi đứng dậy, quay về nhà dưới ánh nắng lấp ló qua tán cây.

Hơn 2 giờ chiều, anh Masahiko gọi điện tới. Anh nói đang có việc ở gần Odawara nên muốn ghé qua thăm tôi. Tôi nói anh cứ qua. Lâu rồi tôi không gặp anh. Gần 3 giờ thì xe của anh tới. Anh mang cho tôi một chai rượu whiskey single malt. Tôi nói cảm ơn và nhận lấy chai rượu. Vừa lúc tôi sắp hết rượu whiskey. Anh Masahiko vẫn ăn vận trang nhã như thường lệ, bộ râu được tỉa gọn ghẽ, cặp kính gọng đồi mồi quen thuộc. Diện mạo của anh bao năm nay hầu như không thay đổi. Chỉ có chân tóc là càng ngày càng lùi ra sau.

Chúng tôi ngồi ở phòng khách và trao đổi về tình hình của nhau. Tôi kể thợ làm vườn đã dùng máy xúc để dỡ gò đá ở trong rừng. Dỡ xong thì thấy lộ ra một căn hầm hình tròn có đường kính gần 2 mét, sâu 2 mét 8, xung quanh là tường đá. Căn hầm có nắp đậy rất nặng hình mắt lưới nhưng khi mở lên chỉ thấy có duy nhất một pháp cụ Phật giáo hình quả chuông. Anh Masahiko lắng nghe với vẻ hào

hứng. Nhưng anh không nói muốn đi xem căn hầm. Anh cũng không nói muốn xem quả chuông.

“Kể từ đó cậu không nghe thấy tiếng chuông lúc nửa đêm nữa đúng không?” Anh hỏi.

Tôi đáp là không.

“Vậy là tốt rồi.” Anh nói như thể đã yên tâm phần nào. “Tôi sợ mấy chuyện kinh dị đó lắm. Những gì bí ẩn thì cứ tránh càng xa càng tốt.”

“Không đùa với lửa thì không bỏng tay.”

“Đúng thế.” Anh Masahiko nói. “Chuyện căn hầm tôi giao cả cho cậu. Cậu muốn làm gì thì làm.”

Tiếp theo, tôi kể cho anh Masahiko nghe là lâu lắm rồi tôi mới có cảm giác “muốn vẽ tranh.” Hai hôm trước, sau khi hoàn thành bức chân dung của Menshiki, tôi có cảm giác như trút được gánh nặng. Hình như tôi đang nắm bắt được một phong cách mới dựa trên mô típ là tranh chân dung. Bức tranh, tuy được bắt đầu là tranh chân dung nhưng cuối cùng lại hoàn toàn khác với tranh chân dung. *Mặc dầu vậy,* về bản chất vẫn là một bức chân dung.

Anh Masahiko muốn xem bức tranh nhưng khi tôi bảo đã đưa cho khách thì anh tỏ vẻ tiếc nuối.

“Bức tranh còn chưa khô mà?”

“Ông ta nói sẽ tự làm khô.” Tôi nói. “Ông ta muốn đem về càng sớm càng tốt. Chắc ông ta sợ em đổi ý không muốn đưa cho ông ta nữa.”

“Ồ.” Anh Masahiko thán phục. “Cậu có bức nào mới nữa không?”

“Có một bức em mới về sáng nay.” Tôi nói. “Nhưng mới vẽ nháp bằng than chì nên chắc anh xem cũng không hiểu đâu.”

“Không sao. Cứ cho tôi xem đi.”

Tôi dẫn Masahiko sang xưởng vẽ và cho anh xem bức tranh *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* đang vẽ dở. Mới chỉ là

hình hài thô sơ được hình thành từ các nét than chì. Anh Masahiko đứng khoanh tay trước giá vẽ, mặt đăm chiêu nhìn bức tranh một lúc lâu.

"Thú vị thật." Anh nói như rít qua kẽ răng. Tôi im lặng.

"Tôi không đoán được bức tranh sẽ thế nào nhưng rõ ràng đây là bức chân dung của một người. Nói đúng hơn là phần gốc của bức chân dung. Phần gốc bị vùi sâu dưới lòng đất." Anh Masahiko nói rồi im lặng.

" một chỗ rất sâu và tối." Anh nói tiếp. "Và người đàn ông này, là đàn ông đúng không, đang giận dữ? Ông ta đang chỉ trích gì à?"

"Chà, cái đó thì em không biết."

"Cậu không biết." Anh Masahiko nói bằng giọng đều đều. "Bức tranh có sự giận dữ và buồn bã. Nhưng ông ta không thể xả ra được. Sự giận dữ đang cuồn cuộn bên trong cơ thể."

Hồi đại học, anh Masahiko học về tranh sơn dầu nhưng thành thật mà nói, anh không phải là một họa sĩ vẽ tranh sơn dầu tài ba. Anh vẽ khéo nhưng lại thiếu chiều sâu. Bản thân anh cũng thừa nhận điều này. Nhưng bù lại, anh có khả năng nhìn ra ngay điểm được và chưa được tranh người khác. Vì vậy, từ ngày xưa, mỗi khi hoang mang về bức tranh mình vẽ, tôi lại hỏi ý kiến anh. Lời khuyên của anh lúc nào cũng xác đáng, công bằng và hữu ích. Thật may là anh không bao giờ ghen tị hay đố kỵ. Có lẽ đó là bản tính bẩm sinh. Vậy nên tôi có thể tin ngay những góp ý của anh. Tuy có lúc bị anh giội thẳng gáo nước vào mặt nhưng vì anh nhận xét vô tư nên dù bị chê bai thậm tệ, kỳ lạ thay tôi chẳng thấy giận chút nào.

"Khi nào vẽ xong bức tranh này, trước khi đưa cho người khác, cậu cho tôi xem nhé?" Anh Masahiko nói, mắt không rời khỏi bức tranh.

"Vâng." Tôi nói. "Lần này em vẽ không phải vì được yêu cầu. Em chỉ vẽ vì em muốn thôi. Em không có ý định đưa cho ai cả."

"Vậy là cậu muốn vẽ tranh *của chính mình* rồi?"

“Hình như vậy.”

“Đây là chân dung nhưng lại không phải tranh chân dung.”

Tôi gật đầu. “Có thể nói như vậy.”

“Có vẻ như cậu đang tìm ra được hướng đi mới.”

“Em cũng mong là thế.” Tôi nói.

“Hôm trước tôi gặp Yuzu đấy.” Lúc về, anh Masahiko nói. “Chúng tôi tình cờ gặp nhau và nói chuyện khoảng nửa tiếng.”

Tôi chỉ gật đầu mà không nói gì. Vì tôi chẳng biết phải đáp sao.

“Cô ấy vẫn khỏe. Chúng tôi hầu như không nhắc đến cậu. Hình như cả hai đều muốn né tránh. Cậu hiểu cảm giác đó mà. Nhưng cuối cùng cô ấy cũng hỏi thăm một chút về cậu. Kiểu như bây giờ cậu làm gì. Tôi bảo là hình như đang vẽ tranh. Tôi không biết cậu vẽ tranh gì, chỉ biết là cậu đang sống ẩn dật trên núi và vẽ.”

“Em vẫn còn sống mà.” Tôi nói.

Có vẻ anh Masahiko còn định kể thêm về Yuzu nhưng rồi nghĩ lại, quyết định không nói gì nữa. Từ xưa Yuzu đã quý mến anh Masahiko và hỏi ý kiến anh nhiều chuyện. Có lẽ là chuyện liên quan tới tôi. Tương tự như tôi vẫn thường hỏi ý kiến anh về tranh. Nhưng anh Masahiko chẳng bao giờ kể lại cho tôi. Anh là kiểu người như vậy. Được rất nhiều người tìm đến tâm sự. Nhưng anh giữ lại hết trong lòng. Giống như nước mưa chảy vào bể qua máng nước. Nước không chảy ra ngoài. Cũng không tràn ra khỏi mép. Chắc tại lượng nước luôn được điều chỉnh khi cần.

Bản thân anh Masahiko lại không bao giờ tâm sự với ai. Là con trai của một danh họa, từng học trường mỹ thuật nhưng lại không được trời ban cho tài năng của một họa sĩ nên chắc anh cũng có nhiều nỗi niềm. Và cả những điều muốn nói. Nhưng theo những gì

tôi còn nhớ thì suốt thời gian dài quen biết anh, tôi chưa bao giờ nghe anh than phiền về bất cứ điều gì. Anh là kiểu người như vậy.

"Hình như Yuzu có người khác." Tôi lấy hết can đảm để nói. "Thời gian cuối khi sống chung, cô ấy không quan hệ với em nữa. Đáng lẽ em phải nhận ra sớm hơn."

Đây là lần đầu tiên tôi thổ lộ chuyện này với người khác. Tôi đã giữ chuyện này cho riêng mình suốt thời gian qua.

"Thế à." Anh Masahiko chỉ nói có vậy.

"Nhưng chắc anh biết chuyện đó chứ?"

Anh Masahiko không đáp.

"Không phải sao?" Tôi hỏi lại.

"Có những chuyện không nên biết thì hơn. Tôi chỉ có thể nói như vậy."

"Nhưng dù biết hay không biết thì kết quả cuối cùng vẫn giống nhau. Chỉ khác ở chỗ nhanh hay chậm, đột ngột hay không đột ngột, tiếng gõ cửa to hay nhỏ mà thôi."

Anh Masahiko thở dài.

"Có lẽ cậu nói đúng. Dù biết hay không thì kết quả vẫn sẽ giống nhau. Nhưng kể cả vậy thì có những chuyện tôi không thể nói được."

Tôi im lặng. Anh Masahiko nói:

"Dù kết quả thế nào thì sự việc bao giờ cũng có mặt tốt và mặt xấu. Chia tay Yuzu có thể là trải nghiệm đau xót của cậu. Thực lòng tôi thấy rất thương cậu. Nhưng nhờ đó mà cậu bắt đầu vẽ được tranh của mình. Tìm thấy được phong cách riêng. Nghĩ như vậy thì chẳng phải sự việc cũng có mặt tốt sao?"

Có lẽ đúng như vậy. Nếu tôi không chia tay Yuzu, nói đúng hơn là nếu Yuzu không bỏ tôi thì có lẽ giờ này tôi vẫn đang miệt mài vẽ những bức chân dung tầm thường theo đơn đặt hàng để mưu sinh. Nhưng đây không phải *tự tôi lựa chọn*. Mấu chốt nằm ở chỗ đó.

"Cậu hãy nhìn vào mặt tốt." Anh Masahiko nói trước khi về. "Lời nhắc nhở này nghe thật sáo rỗng nhưng nếu vẫn đi con đường

cũ thì hãy chọn đi bên có nhiều ánh sáng.”

“Cốc nước vẫn còn những 1/16.”

Anh Masahiko bật cười. “Tôi thích kiểu hài hước đó của cậu.”

Tôi không có ý đùa nhưng không nói gì thêm.

Anh Masahiko im lặng một lúc rồi nói. “Cậu vẫn còn yêu Yuzu chứ?”

“Dù biết phải quên cô ấy nhưng trái tim em không cho phép. Không biết vì sao lại như vậy.”

“Cậu có ngủ với người khác không?”

“Dù có ngủ với người khác thì vẫn luôn có Yuzu xen vào.”

“Thế thì không ổn.” Anh nói. Anh lấy ngón tay day day trán. Trông có vẻ như không ổn thật.

Sau đó anh Masahiko lái xe đi.

“Cảm ơn anh vì chai whiskey.” Tôi nói. Chưa tới 5 giờ mà trời đã tối. Tới mùa này, đêm mỗi ngày một dài hơn.

“Tôi muốn uống cùng cậu lắm mà còn phải lái xe.” Anh Masahiko nói. “Hôm nào hai anh em thong thả uống nhé. Cũng lâu rồi chưa uống.”

Vâng, để hôm nào, tôi đáp.

Có những chuyện không nên biết thì hơn. Anh Masahiko nói. Có lẽ vậy. Có những chuyện không nên nghe. Nhưng ta không thể sống mà không bao giờ nghe. Tới lúc cần nghe thì dù có bịt cả hai tai, âm thanh đó vẫn len lỏi qua không khí để vào tâm hồn ta. Không có cách nào chặn lại. Không muốn nghe thì chỉ có cách đến thế giới chân không thôi.

Tôi tỉnh dậy lúc nửa đêm. Tôi lần tay ra đầu giường để bật đèn rồi nhìn đồng hồ. Chiếc đồng hồ kỹ thuật số đang hiển thị 1:35. Tôi nghe thấy tiếng chuông rung. Là *tiếng chuông đó,* không thể nhầm được. Tôi ngồi dậy, dòng tai về hướng có tiếng chuông. Vậy là chuông lại rung. Ai đó đang rung chuông lúc nửa đêm. Lần này nghe to và rõ hơn.

21
Tuy bé nhưng chém là chảy máu

Tôi nhổm dậy, nín thở lắng nghe tiếng chuông giữa đêm. Không biết tiếng chuông phát ra từ đâu? Âm thanh to và rõ hơn trước. Chắc chắn vậy. Hướng phát ra tiếng chuông cũng khác trước.

Quả chuông đang được vung trong căn nhà này. Tôi kết luận. Chỉ có khả năng đó. Trong trí nhớ hỗn độn, tôi sực nhớ quả chuông được để trong xưởng vẽ từ vài hôm nay. Sau khi mở nắp hầm và tìm thấy quả chuông, chính tôi đã đặt quả chuông lên kệ.

Tiếng chuông phát ra từ xưởng vẽ.

Không nghi ngờ gì nữa.

Nhưng giờ tôi biết làm gì đây? Đầu óc tôi rối bời. Dĩ nhiên là cả sợ hãi nữa. Trong căn nhà này, dưới mái nhà này, có một điều kỳ bí đang xảy ra. Thời điểm là nửa đêm, địa điểm là căn nhà biệt lập trên núi, và tôi chỉ có một mình. Tôi không thể không thấy sợ hãi. Nhưng sau này khi nghĩ lại, ở thời điểm đó, tôi thấy mình hoang mang nhiều hơn là sợ hãi. Bộ não con người hình như được cấu tạo như thế. Để xua đi hoặc giảm bớt cảm giác sợ hãi và đau đớn dữ dội, mọi giác quan và cảm xúc được huy động bằng hết. Giống như bất cứ thứ gì đựng nước đều được đem ra để dập đám cháy.

Tôi cố gắng bình tĩnh và nghĩ tới mấy cách mình có thể làm lúc này. Trong đó có cả cách trùm chăn kín đầu và ngủ. Tức là không dính vào chuyện kỳ bí giống như anh Masahiko nói. Tôi sẽ tắt công tắc suy nghĩ, làm như không nhìn, không nghe thấy gì. Nhưng vấn đề là *tôi không thể ngủ được.* Dù có trùm chăn, có bịt tai, có tắt công tắc suy nghĩ thì tôi cũng không thể làm ngơ trước tiếng chuông rõ mồn một thế kia. Bởi lẽ quả chuông đang được rung trong chính ngôi nhà này.

Tiếng chuông vẫn rời rạc như mọi khi. Quả chuông rung vài lần,

nghỉ một quãng rồi lại rung tiếp vài lần. Độ dài các quãng nghỉ không đều, lúc dài, lúc ngắn. Cảm giác như sự không đều đó có bàn tay con người. Không phải quả chuông tự rung. Cũng không phải do sắp đặt. Có người đang cầm quả chuông trên tay và rung. Với một thông điệp gì đó.

Nếu không thể lảng tránh thì chỉ còn cách lấy hết can đảm để tìm ra sự thật. Đêm nào cũng như thế này thì tôi chẳng thể ngủ ngon, cuộc sống sẽ bị đảo lộn. Nếu vậy thì tôi nên chủ động đi xem chuyện gì đang diễn ra ở xưởng vẽ. Bởi tôi cũng thấy bực bội (sao chuyện này lại xảy ra với tôi?). Đương nhiên cả một chút tò mò nữa. Tôi muốn tận mắt nhìn xem chuyện gì đang xảy ra.

Tôi bước xuống giường, khoác thêm chiếc áo len mỏng bên ngoài bộ đồ ngủ. Tôi cầm đèn pin và đi ra cửa trước. Tôi lấy cây ba toong gỗ sẫm màu mà ông Amada Tomohiko để trong giỏ đựng ô. Cây ba toong khá nặng. Dù không nghĩ cây ba toong sẽ có ích nhưng có nó vẫn thấy yên tâm hơn là tay không. Ai mà biết được chuyện gì sẽ xảy ra.

Dĩ nhiên là tôi đang rất sợ. Tôi đang đi chân trần, vậy mà gan bàn chân hầu như không có cảm giác. Người tôi cứng đơ, tựa hồ như mỗi lần cử động là nghe được cả tiếng xương khớp. Hình như có người đột nhập vào căn nhà này. Và người đó đang rung chuông. Rất có thể chính là người đã rung chuông ở dưới căn hầm đó. Đó là ai, hay là cái gì thì tôi không đoán được. Một xác ướp chăng? Giả sử tôi bước vào xưởng vẽ và nhìn thấy một xác ướp - một người đàn ông quắt queo như thịt bò khô - đang lắc chuông thì tôi phải làm gì? Tôi có thể dùng cây gậy của ông Tomohiko để đánh xác ướp đó không?

Không thể nào! *Tôi không thể làm vậy.* Xác ướp có thể là Phật sống. Xác ướp không phải là thây ma.

Vậy tôi phải làm sao? Tôi vẫn rất hoang mang. Nói đúng hơn là càng hoang mang hơn. Nếu không có biện pháp nào hữu hiệu thì tôi sẽ phải sống chung với xác ướp trong căn nhà này sao? Và đêm nào cũng phải nghe tiếng chuông đó vào đúng thời khắc đó?

Đột nhiên tôi nghĩ tới Menshiki. Phải chăng, vì ông ta làm mấy chuyện bao đồng nên mới xảy ra chuyện phiền phức này? Tại ông ta mang cả máy xúc tới để dỡ gò đá, mở căn hầm bí ẩn nên thứ không rõ là cái gì kia đã vào căn nhà này cùng với quả chuông. Tôi tính tới việc gọi cho Menshiki. Thế nào ông ta cũng sẽ lái ngay chiếc Jaguar đến dù đang là nửa đêm. Nhưng rồi tôi nghĩ lại. Tôi không đủ thời gian đợi Menshiki chuẩn bị áo xống rồi tới đây. Tôi buộc phải làm gì đó *ngay bây giờ*. Đây là việc thuộc *trách nhiệm của tôi* và tôi phải làm.

Tôi lấy can đảm bước vào phòng khách rồi bật đèn. Dù đèn sáng nhưng chuông vẫn tiếp tục rung. Không nghi ngờ gì nữa, tiếng chuông vọng ra từ sau cánh cửa nối với xưởng vẽ. Tôi xốc lại cây gậy ở tay phải, rón rén đi qua phòng khách rồi đặt tay lên nắm cửa. Tôi hít thật sâu, hạ quyết tâm để xoay nắm cửa. Ngay khi tôi đẩy cánh cửa, như thể chỉ đợi có vậy, tiếng chuông lập tức ngưng bặt. Tiếp đó là sự im lặng sâu thẳm.

Bên trong xưởng vẽ tối om. Tôi không nhìn thấy gì cả. Tôi lần tay theo bờ tường bên trái để bật đèn. Khi đèn trên trần nhà bật, căn phòng bừng sáng. Để kịp thời ứng phó, tôi giạng hai chân, đứng án ngữ trước cửa, tay phải cầm gậy, mắt lia một lượt khắp phòng. Do căng thẳng nên cổ họng tôi khô khốc. Khổ đến nỗi không nuốt nổi nước bọt.

Trong xưởng sẽ không có ai. Không có xác ướp quắt queo nào đang rung chuông. Không có ai hết. Giá vẽ dựng chỏng chơ giữa phòng, bên trên là vải vẽ. Trước giá vẽ là chiếc ghế đẩu ba chân bằng gỗ. Tất cả chỉ có vậy. Không một bóng người. Không có bất kỳ tiếng côn trùng nào. Kể cả gió. Cửa sổ phủ rèm trắng, tất cả *tĩnh mịch* đến bất thường. Tôi nhận thấy tay phải cầm gậy của mình đang rung vì quá căng thẳng. Đầu gậy gõ xuống sàn nhà gây ra tiếng lạch cạch rời rạc.

Quả chuông vẫn ở trên kệ. Tôi tiến lại gần, quan sát kỹ quả chuông. Tuy chưa cầm lên nhưng tôi thấy quả chuông chẳng có gì khác thường. Không có dấu hiệu quả chuông bị thay đổi vị trí so với lúc tôi cầm lên lúc gần trưa.

Tôi ngồi xuống ghế, xoay một vòng để nhìn khắp căn phòng. Tôi quan sát kỹ từng góc. Vẫn không có ai. Vẫn là xưởng vẽ quen thuộc. Trên giá vẽ vẫn là bức tranh dang dở. Bản nháp bức *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng.*

Tôi nhìn đồng hồ báo thức để trên kệ. Gần 2 giờ sáng. Tiếng chuông đánh thức tôi lúc 1 giờ 35 nên tính ra đã được 25 phút. Nhưng tôi không hề có cảm giác là từng ấy thời gian đã trôi qua. Tưởng chừng mới chỉ có 5, 6 phút.

Cảm giác về thời gian của tôi đang không bình thường. Hoặc cách thời gian trôi đang không bình thường. Một trong hai khả năng.

Tôi bỏ cuộc, bước xuống ghế, tắt đèn, ra khỏi xưởng vẽ và đóng cửa lại. Tôi còn đứng trước cửa thêm một lúc để nghe ngóng nhưng không thấy tiếng chuông nữa. Chẳng có âm thanh nào. Tôi chỉ nghe thấy sự thinh lặng. Nghe thấy sự thinh lặng… đây không phải cách chơi chữ. Trên ngọn núi biệt lập, đến cả sự thinh lặng cũng có thanh âm. Tôi cứ đứng trước của xưởng vẽ để lắng nghe thanh âm đó.

Đúng lúc ấy, tôi phát hiện thấy có vật thể lạ trên ghế sofa trong phòng khách. Vật thể to bằng cái gối tựa hoặc một con búp bê. Tôi không nhớ mình có để một thứ như thế trên ghế sofa. Tôi căng mắt nhìn thì thấy đó không phải gối tựa, cũng chẳng phải búp bê. Mà là một người tí hon, cao chừng 60 xăng ti mét. Người tí hon đó quấn trên người bộ trang phục trắng lạ mắt. Người đó cứ ngọ nguậy không yên. Có vẻ như bộ trang phục không quen mặc khiến người đó khó chịu. Tôi từng nhìn thấy bộ trang phục này. Một bộ đồ cổ trang. Bộ trang phục của những người có địa vị cao trong xã hội Nhật Bản ngày xưa. Không chỉ riêng bộ trang phục, đến cả gương mặt này tôi cũng nhìn thấy rồi.

Là chỉ huy đội kỵ sĩ!

Người tôi lạnh toát. Tựa hồ như có cục đá to bằng nắm tay đang bò dọc sống lưng. “Chỉ huy đội kỵ sĩ.” trong bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của ông Amada Tomohiko đang ngồi trong phòng khách nhà tôi - không, chính xác thì là nhà của ông Amada Tomohiko - và nhìn

thẳng vào tôi. Trang phục và gương mặt của người đàn ông tí hon này giống hệt trong bức tranh. Như thể ông ta vừa từ đó bước ra, Bức tranh giờ đang ở đâu nhỉ? Tôi cố nhớ ra. À, dĩ nhiên là ở trong phòng ngủ dành cho khách rồi. Sợ người ngoài trông thấy nên tôi đã bọc lại bằng giấy nâu và cất trong đó. Giả sử người đàn ông này bước từ bức tranh ra thì bức tranh hiện giờ thế nào? Không có chỉ huy đội kỵ sĩ trong bức tranh à?

Nhưng liệu nhân vật trong tranh có thể bước ra khỏi bức tranh không? Tất nhiên là không rồi. Không thể có chuyện đó. Tôi biết chứ. Dù thế nào thì…

Tôi đứng chôn chân một chỗ, không còn khả năng tư duy logic, tôi cứ suy nghĩ mông lung và nhìn chỉ huy đội kỵ sĩ ngồi trên sofa. Tưởng chừng như thời gian ngừng trôi trong chốc lát. Thời gian cứ đi qua đi lại để chờ cơn hoang mang của tôi lắng xuống. Tôi không thể rời mắt khỏi con người dị thường chỉ có thể nghĩ là tới từ thế giới khác kia. Chỉ huy đội kỵ sĩ cũng ngẩng lên nhìn chằm chằm vào tôi. Tôi không thốt nổi nên lời, chỉ biết im lặng. Có lẽ tại tôi đang quá sửng sốt. Điều duy nhất tôi có thể làm bây giờ là không rời mắt khỏi ông ta và tiếp tục khẽ há miệng, duy trì nhịp thở mà thôi.

Chỉ huy đội kỵ sĩ cũng không rời mắt khỏi tôi và không thốt ra lời nào. Hai môi ông ta mím chặt vào nhau. Đôi chân ngắn duỗi thẳng trên ghế sofa. Ông ta dựa lưng vào ghế nhưng đều không chạm được tới thành. Chân ông ta xỏ đôi giày có hình dáng kỳ dị. Đôi giày màu đen được làm bằng da. Mũi giày nhọn, hếch lên trên. Hông giắt thanh trường kiếm có cán khắc hoa văn. Gọi là trường kiếm là so với cơ thể ông ta chứ trên thực tế chỉ là thanh đoản kiếm. Nhưng dĩ nhiên có khả năng trở thành vũ khí sát thương. Nếu như đó là kiếm thật.

“Ồ, kiếm thật đấy.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói như đọc được suy nghĩ của tôi. Nhỏ con nhưng giọng ông ta rất vàng. “Tuy bé nhưng chém là chảy máu.”

Tôi vẫn im lặng. Tôi không thốt nổi nên lời. Nghe xong, suy nghĩ đầu tiên của tôi là người đàn ông này biết nói. Tiếp theo là cách nói

của ông ta rất kỳ quặc. Cách nói mà "người thường không bao giờ nói." Nhưng ngẫm thử thì chỉ huy đội kỵ sĩ cao 60 xăng ti mét bước từ trong tranh ra làm sao có thể là "người thường." được. Vậy nên ông ta có nói năng thế nào cũng chẳng cần phải ngạc nhiên.

"Trong bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của Amada Tomohiko, lão bị đâm vào ngực và chết một cách thảm thương." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. "Các người cũng biết rõ điều đó. Nhưng người lão bây giờ không có thương tích gì. Xem này, đâu có đâu? Đi lại mà máu me cứ chảy ròng ròng thì phiền lắm, phiền cho cả các người nữa. Dây hết ra thảm và đồ đạc. Vì vậy, tạm bỏ tính hiện thực qua một bên, lão không lấy vết thương. Hiện lão là chỉ huy đội kỵ sĩ đã bỏ đi từ giết. Nếu cần bí danh thì cứ gọi lão là Chỉ huy đội kỵ sĩ."

Lời lẽ của Chỉ huy đội kỵ sĩ tuy kỳ quặc nhưng cách nói chuyện rất mạch lạc. Thậm chí còn trôi chảy. Trong khi tôi thì vẫn cảm như hến. Bên trong tôi, hiện thực và phi hiện thực vẫn chưa tìm được tiếng nói chung.

"Giờ buông cây gậy xuống được rồi đấy nhỉ?" Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. "Lão và các người có phải sắp đấu tay đôi đâu."

Tôi nhìn xuống tay phải. Tay tôi vẫn đang nắm chặt cây gậy ba toong của ông Amada Tomohiko. Tôi thả cây gậy xuống. Cây gậy gỗ sồi kêu "cộc." rồi lăn trên thảm trải sàn.

"Không phải lão bước từ trong tranh ra đâu." Chỉ huy đội kỵ sĩ lại nói như thể đọc được suy nghĩ của tôi. "Bức tranh đó rất thú vị nhưng giờ vẫn y nguyên như vậy. Chỉ huy đội kỵ sĩ vẫn bị giết trong bức tranh. Máu từ lồng ngực tuôn ra xối xả. Lão chỉ mượn tạm hình hài của nhân vật đó thôi. Lão cần phải có hình hài để gặp các người. Cho nên lão mượn hình hài của chỉ huy đội kỵ sĩ luôn cho tiện. Chắc không phiền gì chứ?"

Tôi vẫn im lặng.

"Mà phiền hay không phiền thì cũng thế thôi. Amada tiên sinh đã tới một thế giới bình yên và mơ hồ khác rồi, chỉ huy đội kỵ sĩ cũng chưa được đăng ký thương hiệu. Nếu lão đóng giả chuột Mickey

hay Pocahontas thì còn sợ bị hãng Walt Disney kiện đòi tiền chứ chỉ huy đội kỵ sĩ thì còn lâu."

Nói rồi Chỉ huy đội kỵ sĩ cười rung cả vai.

"Với lão thì mượn hình hài xác ướp cũng được nhưng nửa đêm mà thấy xác ướp thình lình xuất hiện thì chắc các ngươi sợ lắm. Ai chả đứng tim khi nhìn thấy một thứ quắt queo như thịt bò khô lắc lắc quả chuông giữa đêm tối mịt mùng."

Tôi gật đầu gần như theo phản xạ. Đúng là chỉ huy đội kỵ sĩ vẫn hơn là xác ướp. Nếu đây là xác ướp thì chắc tôi đã đứng tim thật rồi. Nói vậy chứ dù là chuột Mickey hay Pocahontas rung chuông lúc nửa đêm thì tôi vẫn sợ như thường. Có lẽ chỉ huy đội kỵ sĩ trong trang phục thời Asuka là một lựa chọn đúng đắn.

"Ông có phải là hồn ma không?" Tôi lấy can đảm để hỏi. Giọng tối khàn khàn như người mới ốm dậy.

"Hỏi hay lắm." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. Sau đó ông ta giơ ngón trỏ vừa nhỏ vừa trắng lên. "Các ngươi hỏi hay lắm. Lão là gì à? Hiện tại thì đương nhiên là chỉ huy đội kỵ sĩ rồi. Chỉ là chỉ huy đội kỵ sĩ thôi. Nhưng dĩ nhiên đó chỉ là hình hài tạm thời. Chưa biết lần tới sẽ là gì. Vậy, vốn dĩ lão là gì? Nói đúng hơn thì các ngươi là gì? Các ngươi có hình hài của các ngươi nhưng vốn dĩ các ngươi là gì? Tự nhiên bị hỏi câu đó chắc các ngươi sẽ bối rối lắm, bản thân lão cũng vậy."

"Ông có thể biến thành bất kỳ hình hài nào à?" Tôi hỏi.

"Không, không dễ vậy đâu. Hình hài mà lão có thể trở thành tương đối hạn chế. Không phải hình hài nào cũng được. Nói ngắn gọn thì là *tủ quần áo có hạn.* Lão không thể biến thành những hình hài không có tính thiết yếu. Hình hài lão chọn được lần này chỉ là chỉ huy đội kỵ sĩ tí hon thôi. Do kích thước của bức tranh nên lão chỉ cao được có vậy. Chưa kể trang phục thì khó mặc."

Ông ta nói rồi cựa quậy trong bộ trang phục màu trắng.

"Quay trở lại câu hỏi của các ngươi, lão có phải là hồn ma không à? Không, không phải. Lão không phải là hồn ma. Lão chỉ là ý tưởng thôi. Hồn ma về cơ bản là thần thông tự tại nhưng lão thì

không. Lão tồn tại với nhiều hạn chế.”

Tôi có vô số câu hỏi. Nói cách khác là *chắc chắn có*. Nhưng không hiểu sao tôi không nghĩ ra được câu nào. Vì sao tôi là số ít mà lại bị gọi là “các người.” Nhưng đó chỉ là một câu nhỏ nhặt. Chẳng đến mức phải hỏi. Có thể trong thế giới của ” tưởng.” không tồn tại đại từ nhân xưng ngôi thứ hai số ít.

“Đủ thứ hạn chế.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. “Chẳng hạn, một ngày lão chỉ có thể hiện hình vào khung thời gian nhất định. Lão vốn thích bóng đêm ám muội nên lão thường hiện hình vào lúc 1 rưỡi đến 2 rưỡi sáng. Hiện hình vào ban ngày khiến lão bị mất sức. Lúc không hiện hình thì lão là ý tưởng vô hình nghỉ ngơi ở đâu đó. Giống như con cú đại bàng trên gác mái. Ngoài ra, bản chất của lão là không thể đến những nơi không được mời. Tuy nhiên, nhờ các người mở nắp hầm, mang quả chuông đi mà lão vào được căn nhà này.”

“Có phải ông bị nhốt suốt một thời gian dài dưới căn hầm đó không?” Tôi hỏi. Giọng tôi đỡ hơn nhưng vẫn còn hơi khàn.

“Lão không biết. Lão vốn không có ký ức với đúng nghĩa ký ức. Nhưng việc lão bị nhốt dưới căn hầm đó cũng có phần là thật. Lão ở trong căn hầm, vì một lý do nào đó mà không thể thoát ra ngoài. Nhưng lão không hề thấy gò bó khi bị nhốt dưới đó. Lão được cấu tạo để không cảm thấy gò bó hay khổ sở dù bị nhốt dưới căn hầm chật chội, tối tăm suốt hàng vạn năm. Nhưng lão rất biết ơn các người đã đưa lão ra khỏi căn hầm. Dù sao được tự do cũng hay hơn là không tự do. Dĩ nhiên rồi. Lão cũng cảm ơn người tên là Menshiki kia. Nếu không có những nỗ lực của anh ta thì chắc chắn không thể mở được nắp hầm.”

Tôi gật đầu. “Ông nói đúng.”

“Hình như lão cảm nhận được dấu hiệu, rằng có khả năng căn hầm sẽ được mở. Và rồi lão kết luận. Nào, giờ đến lúc rồi.”

“Cho nên ông bắt đầu rung chuông từ mấy hôm trước.”

“Đúng thế. Và rồi căn hầm mở toang. Lão còn được Menshiki tốt bụng mời đến nhà ăn tối nữa.”

Tôi lại gật đầu. Đúng là Menshiki có mời Chỉ huy đội kỵ sĩ tới ăn tối vào thứ Ba, khi đó Menshiki còn dùng từ "xác ướp." Mô phỏng cách Don Giovanni đã mời bức tượng chỉ huy đội kỵ sĩ. Có lẽ khi ấy Menshiki chỉ có ý bông đùa nhưng giờ thì không còn là chuyện đùa nữa rồi.

"Lão không ăn bất cứ thứ gì." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. "Rượu cũng không. Vì lão không có cơ quan tiêu hóa. Bảo là chán thì đúng là chán thật. Chả mấy khi được mời tới bữa ăn linh đình thế. Nhưng lão rất hân hạnh nhân lời mời. Vì có bao giờ một ý tưởng lại được mời tới ăn tối đâu." - Đó là câu nói cuối cùng của Chỉ huy đội kỵ sĩ trong đêm ấy. Nói xong, ông ta lập tức im lặng, hai mắt nhắm nghiền. Tựa hồ ông ta đang chìm dần vào thế giới thiền định. Lúc nhắm mắt, trong gương mặt của Chỉ huy đội kỵ sĩ thật trầm ngâm. Cơ thể cũng bất động. Hình hài của ông ta nhanh chóng mờ đi, các đường nét dần biến mất. Sau đó vài giây thì mất hẳn. Theo phản xạ, tôi nhìn đồng hồ. 2 giờ 15 phút sáng. Có vẻ như thời gian "hiện hình." của ông ta đã hết.

Tôi tiến lại ghế sofa, sờ thử vào chỗ Chỉ huy đội kỵ sĩ vừa ngồi. Tay tôi chẳng cảm thấy gì. Không có hơi ấm lẫn vết hằn nào. Hoàn toàn không có vết tích của người vừa ngồi đó. Chắc ý tưởng không có thân nhiệt lẫn cân nặng. Hình hài đó chỉ có tính chất tạm thời. Tôi ngồi xuống bên cạnh, hít một hơi thật sâu rồi lấy hai tay xoa mặt.

Những gì vừa xảy ra ngỡ như là giấc mơ. Tôi đã gặp một giấc mơ dài và sống động. Nói đúng hơn thì thế giới này vẫn đang là một giấc mơ kéo dài. Tôi đang bị giam hãm trong giấc mơ. Tôi cảm thấy như vậy. Nhưng tôi cũng biết đó không phải là giấc mơ. Hoặc đây không phải là hiện thực. Nhưng cũng không phải là giấc mơ. Tôi và Menshiki vừa giải thoát cho Chỉ huy đội kỵ sĩ - hoặc ý tưởng mang hình hài chỉ huy đội kỵ sĩ - khỏi căn hầm kỳ lạ. Và giờ thì Chỉ huy đội kỵ sĩ đã tới sống trong căn nhà này. Giống như con cú đại bàng trên gác mái. Tôi không biết điều này có ý nghĩa thế nào. Cũng không biết sẽ mang lại kết cục ra sao.

Tôi đứng dậy, nhặt cây ba toong gỗ sồi của ông Amada

Tomohiko lên, tắt đèn phòng khách rồi quay lại phòng ngủ. Xung quanh im phăng phắc. Không có bất kỳ âm thanh nào. Tôi cởi áo khoác, mặc mỗi đồ ngủ rồi leo lên giường, suy nghĩ không biết nên làm gì. Thứ Ba này, Chỉ huy đội kỵ sĩ định đến nhà Menshiki. Vì Menshiki mời ông ta tới ăn tối. Không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Càng nghĩ, tôi càng thấy bất an như cái bàn cập kênh và các chân không đều.

Nhưng rồi tôi thấy buồn ngủ khủng khiếp. Như thể bộ não đang huy động hết các chức năng để lôi tôi vào giấc ngủ. Chúng cố kéo tôi ra khỏi hiện thực vừa hỗn loạn vừa phi lý. Và tôi không cưỡng lại được. Tôi ngủ ngay lập tức. Trước khi chìm vào giấc ngủ, tôi bỗng nhớ tới con cá đại bàng. Không biết nó thế nào rồi.

Ngủ đi, các người. Cảm giác như Chỉ huy đội kỵ sĩ đang thì thào bên tai tôi.

Nhưng có lẽ chỉ là một phần của giấc mơ mà thôi.

22
Lời mời vẫn còn hiệu lực

Hôm sau là thứ Hai. Khi tôi tỉnh, đồng hồ chỉ 6 giờ 35 phút. Tôi ngồi dậy, hình dung lại sự việc xảy ra ở xưởng vẽ lúc nửa đêm, cách đây vài tiếng. Quả chuông rung, Chỉ huy đội kỵ sĩ tí hon, đoạn đối thoại dị thường. Tôi những mong tất cả chỉ là giấc mơ. Tôi đã mơ một giấc mơ rất thật và rất dài. Rằng chỉ có vậy thôi. Dưới ánh nắng rực rỡ sớm mai, tôi chỉ có thể nghĩ rằng đó là sự việc xảy ra trong mơ. Tôi vẫn còn nhớ rõ mồn một sự việc nhưng càng kiểm chứng từng chi tiết, tôi càng thấy như thể sự việc xảy ra ở một thế giới cách hiện thực cả mấy năm ánh sáng.

Tuy nhiên, dù cố nghĩ đó chỉ là giấc mơ, tôi hiểu là không phải vậy. Rằng *có thể không phải là hiện thực nhưng cũng không phải là mơ.* Tôi không biết là gì, chỉ biết đó không phải là mơ. Là thứ có khởi nguồn khác với giấc mơ.

Tôi ra khỏi giường, bóc lớp giấy nâu đang bọc bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của ông Amada Tomohiko rồi mang bức tranh vào xưởng vẽ. Tôi treo bức tranh lên tường, ngồi xuống ghế và ngắm bức tranh một lúc lâu. Giống như Chỉ huy đội kỵ sĩ nói đêm qua, bức tranh không có gì thay đổi. Không phải ông ta bước ra khỏi bức tranh và xuất hiện ở thế giới này. Trong bức tranh, thanh kiếm vẫn xiên vào ngực chỉ huy đội kỵ sĩ, máu từ ngực túa ra và ông ta đang chết. Ông ta nhìn lên trời, miệng méo xệch. Hình như ông ta đang rên xiết đau đớn. Kiểu tóc, trang phục, thanh trường kiếm, đôi giày dị thường màu đen đều giống hệt của Chỉ huy đội kỵ sĩ tôi nhìn thấy đêm qua. Mà không, nói theo thứ tự, tức theo *trình tự thời gian.* thì là Chỉ huy đội kỵ sĩ đêm qua đã bắt chước y hệt phong thái của chỉ huy đội kỵ sĩ trong bức tranh.

Thật ngạc nhiên làm sao khi một nhân vật hư cấu do ông Amada Tomohiko vẽ bằng cọ và bột màu truyền thống lại xuất hiện y

nguyên ở hiện thực (hoặc giống với hiện thực), ngang nhiên đi lại trong không gian đa chiều.

Nhưng trong lúc nhìn bức tranh, tôi bắt đầu thấy việc này không phải là không thể. Có lẽ vì nét vẽ của ông Amada Tomohiko quá đỗi sống động. Càng nhìn càng không phân biệt được ranh giới giữa hiện thực và phi hiện thực, giữa một chiều và đa chiều, giữa thực thể và biểu tượng. Giống như người đưa thư trong tranh của Van Gogh, dù không có thật nhưng càng nhìn càng thấy như ông ta đang thở. Như con quạ Van Gogh chỉ vẽ bằng nét mực đen sơ sài nhưng lại thấy như đang bay. Khi ngắm bức tranh Giết chỉ huy đội kỵ sĩ, một lần nữa tôi lại phải ngả mũ thán phục trước năng lực và tài nghệ của danh họa Amada Tomohiko. Chắc hẳn ông Chỉ huy đội kỵ sĩ kia (hay ý tưởng kia) cũng vì thấy được sự xuất sắc và dũng mãnh của bức tranh nên mới quyết định "mượn." hình hài của chỉ huy đội kỵ sĩ trong tranh. Giống như cua ẩn sĩ luôn chọn cái vẻ đẹp và chắc để cư ngụ.

Ngắm bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của ông Amada Tomohiko chừng 10 phút, tôi xuống bếp pha cà phê, nghe bản tin trên đài và ăn bữa sáng nhẹ. Chẳng có tin tức nào ý nghĩa. Nói đúng hơn là bây giờ, tất cả tin tức hằng ngày hầu như chẳng có ý nghĩa gì với tôi. Nhưng mỗi ngày tôi vẫn nghe bản tin lúc 7 giờ sáng như một phần của cuộc sống. Chẳng may trái đất sắp bị diệt vong mà chỉ có mình tôi không hay biết thì cũng nguy.

Sau khi ăn sáng và xác nhận trái đất vẫn quay đều đặn bất chấp các vấn đề nội tại, tôi cầm cốc cà phê, quay lại xưởng vẽ. Tôi kéo rèm cửa cho không khí mới vào phòng. Tôi đứng trước giá rẻ và bắt tay vào công việc của mình. Dù sự xuất hiện của "Chỉ huy đội kỵ sĩ." có là thật hay không, dù ông ta có định đến dự bữa tối tại nhà Menshiki hay không thì tôi vẫn phải tiếp tục công việc cần làm.

Tôi tập trung suy nghĩ để tưởng tượng ra hình ảnh người đàn ông trung niên lái chiếc Subaru Forester trắng.

Chìa khóa xe gắn biểu tượng hãng Subaru để trên bàn trong

quán ăn gia đình, trên đĩa là bánh mì, trứng bác và xúc xích. Cạnh đó là lọ đựng xốt cà chua (màu đỏ) và mù tạt (màu vàng). Dao và dĩa xếp trên bàn. Gã vẫn chưa động tới thức ăn. Tất cả đều được ánh nắng sớm rọi vào. Khi tôi đi qua, gương mặt rám nắng của ông ta ngẩng lên nhìn tôi.

Tôi biết rõ cậu đã ở đâu và làm gì đấy. Ông ta nói.

Ánh mắt lãnh đạm này thật quen. Hình như tôi đã nhìn thấy ở đâu đó. Nhưng ở đâu và bao giờ thì tôi không nhớ được.

Tôi định hình dáng vóc, cách nói chuyện vô ngôn của ông ta lên bức tranh. Đầu tiên, tôi dùng đầu mẩu bánh mì thay cho tẩy để xóa bớt các nét thừa thãi trên hình hài tôi vẽ bằng than chì hôm qua. Sau khi xóa bớt những chỗ không cần thiết, tôi lại thêm những nét đen mới lên các nét đen cũ nếu thấy cần. Mất khoảng 1 tiếng rưỡi để tôi làm xong. Kết quả là thứ hiện ra trên vải vẽ trong hình hài của người đàn ông trung niên lái chiếc Subaru Forester trắng (nếu có thể gọi như vậy) bị biến thành xác ướp. Phần thịt bị cắt gọt, da dẻ quắt queo như thịt bò khô, khổ người thu nhỏ lại hẳn một cỡ. Tất cả hiển thị bằng nét than chì thô sơ. Dĩ nhiên đây chỉ là bản nháp. Nhưng trong đầu tôi thì bức tranh đã có được hình hài cần thiết.

“Xuất sắc quá còn gì.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói.

Tôi ngoảnh lại thì thấy Chỉ huy đội kỵ sĩ. Ông ta đang ngồi trên cái kệ cạnh cửa sổ và nhìn tôi. Ánh nắng rọi từ phía sau lưng làm nổi rõ hình hài ông ta. Ông ta vẫn mặc bộ đồ cổ trang màu trắng, bên hông giắt thanh trường kiếm chỉ dài bằng đoản kiếm. *Đương nhiên không phải là mơ, đương nhiên rồi,* tôi nghĩ.

“Lão không phải là mơ, đương nhiên rồi.” Chỉ huy đội kỵ sĩ lại nói như thể đọc được suy nghĩ của tôi. “Đúng ra thì lão gần với ảo giác hơn.”

Tôi im lặng. Tôi ngồi trên ghế, ngắm nhìn hình hài của Chỉ huy đội kỵ sĩ.

“Tối qua lão cũng nói rồi, hiện hình vào ban ngày thế này khiến lão mất sức lắm.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. “Nhưng lão muốn được một

lần ngồi xem các người vẽ tranh. Thật ra lão đã tự ý quan sát từ ban nãy rồi. Các người không thấy khó chịu chứ?"

Tôi vẫn không biết phải đáp lại thế nào. Dù có khó chịu hay không thì sao có thể giải thích việc một người bằng xương bằng thịt lại đi nói chuyện với ý tưởng đây.

Không đợi tôi trả lời (hoặc ông ta lấy luôn suy nghĩ trong đầu tôi làm câu trả lời). Chỉ huy đội kỵ sĩ tiếp tục: "Vẻ đẹp quá. Bản chất của người đàn ông này bắt đầu hiện ra rồi."

"Ông biết gì về người đàn ông này à?" Tôi ngạc nhiên hỏi.

"Đương nhiên." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. "Đương nhiên là lão biết."

"Vậy ông kể cho tôi về người này đi. Ông ta là ai, làm nghề gì, hiện ra sao?"

"Nói sao nhỉ?" Chỉ huy đội kỵ sĩ khẽ nghiêng đầu, nét mặt trông khó đăm đăm. Khi làm vậy, trông ông ta hơi giống con quỷ nhỏ. Hoặc giống Edward G. Robinson thường xuất hiện trong phim xã hội đen ngày xưa. Biết đâu Chỉ huy đội kỵ sĩ lại "mượn." nét mặt đó của Edward G. Robinson cũng nên. Không phải là không thể.

"Trên đời này có những việc các người không nên biết." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói, vẫn giữ nét mặt của Edward G. Robinson.

Câu này giống câu anh Masahiko nói hôm trước. *Có những chuyện không nên biết thì hơn.*

"Nghĩa là ông không cho tôi biết điều tôi không nên biết à." Tôi nói.

"Vì chẳng cần lão nói thì thực ra các người cũng *đã biết rồi.*"

Tôi im lặng.

"Hoặc bằng cách vẽ bức tranh này, các người đang cố định hình điều mà các người biết rõ. Hãy nhìn Thelonious Monk xem. Thelonious Monk không nghĩ ra những bản hòa âm kỳ diệu bằng lý thuyết và logic đâu. Tất cả những gì anh ta làm chỉ là mở to mắt và dùng hai tay với chúng ra từ vùng ý thức mịt mù. Điều quan trọng không phải là tạo ra thứ gì đó từ chỗ không có gì. Mà là tìm đúng thứ

cần tìm từ những thứ đang có sẵn.”

Người đàn ông này biết Thelonious Monk.

“À, lão cũng biết cả Edward nữa đấy.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói như đón được suy nghĩ của tôi.

“Thôi bỏ qua đi.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. ” có việc này, liên quan tới phép ứng xử, lão cần phải nói, về cô bạn gái xinh đẹp của các người… cô mà đã có chồng, hay lái chiếc Mini Cooper màu đỏ ấy. Biết là không phải nhưng lão đã thưởng lãm hết từ đầu đến cuối việc các cô các cậu làm ở đây. Cởi quần áo rồi nằm sải lai trên giường.”

Tôi không nói gì, chỉ biết trân trối nhìn Chỉ huy đội kỵ sĩ. *Chúng tôi nằm sải lai trên giường…* Nói như lời nàng thì là “việc hơi ngại nói ra.”

“Nhưng nếu được thì các người đừng để ý. Biết là không nên những ý tưởng thì bạ đâu cũng nhìn. Lão không thể chọn thứ muốn nhìn. Nhưng các người khỏi lo. Với lão thì làm tình, tập thể dục hay dọn ống khói đều trông như nhau cả. Lão chẳng thấy có gì hay ho. Đơn giản chỉ là nhìn thôi.”

“Vậy là trong thế giới của ý tưởng không có khái niệm riêng tư?”

“Đương nhiên.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói với vẻ thậm chí khá tự hào. “Đương nhiên, lấy đâu ra thứ đó. Vì vậy, chỉ cần các người đừng bận tâm là được. Thế nào? Các người có thể mặc kệ chứ?”

Tôi lại lắc đầu. Nói sao nhỉ? Liệu có thể tập trung cảm xúc vào việc làm tình khi biết mình đang bị nhìn từ đầu đến cuối không? Liệu có khơi dậy được ham muốn lành mạnh không?

“Tôi có câu này muốn hỏi ông.” Tôi nói.

“Nếu lão có thể trả lời.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói.

“Ngày mai, thứ Ba, tôi được Menshiki mời tới nhà ăn tối. Ông cũng được mời. Hôm trước, Menshiki dùng từ mời xác ướp nhưng thực chất là mời ông. Vì khi đó ông chưa hiện hình thành chỉ huy đội kỵ sĩ.”

“Không sao. Nếu muốn, lão có thể biến thành xác ướp được ngay.”

“Không, ông cứ giữ nguyên vậy đi.” Tôi vội vàng nói. “Tôi sẽ rất cảm ơn đó.”

“Lão sẽ cùng các người đến nhà Menshiki. Các người có thể nhìn thấy lão nhưng Menshiki thì không. Thế nên xác ướp hay chỉ huy đội kỵ sĩ cũng chẳng liên quan. Tuy nhiên, lão có việc này muốn nhờ các người.”

“Việc gì vậy?”

“Các người phải gọi điện cho Menshiki xác nhận lại xem lời mời tối thứ Ba còn hiệu lực không. Cũng phải báo trước một câu là nếu hôm đó các người sẽ đi cùng chỉ huy đội kỵ sĩ, không phải xác ướp thì có sao không. Như lão đã nói, lão không thể đến chỗ không được mời. Kiểu gì lão cũng phải được mời bằng cách này hay cách khác. Đổi lại, một khi được mời rồi thì sau đó lão có thể vào bất kỳ lúc nào lão thích. Ở căn nhà này, quả chuông kia chính là giấy mời dành cho lão.”

“Tôi hiểu rồi.” Tôi nói. Tôi chỉ lo mỗi chuyện ông ta sẽ biến thành xác ướp thôi. “Tôi sẽ gọi điện cho Menshiki hỏi xem lời mời còn hiệu lực không và xin đổi tên khách từ ‘Xác ướp’ thành ‘Chỉ huy đội kỵ sĩ’.”

“Được vậy thì tốt quá. Dù gì thì được mời đến ăn tối cũng là việc lão không ngờ tới.”

“Tôi có thêm một câu hỏi.” Tôi nói. “Ông không phải là Phật sống à? Nghĩa là ông không phải là nhà sư tự nguyện chui vào hầm, tuyệt thực, vừa tụng kinh vừa nhập định à? Không phải ông đã bỏ mạng dưới căn hầm đó, biến thành xác ướp rồi nhưng vẫn rung chuông à?”.

“Ừm.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói rồi khẽ lắc đầu. “Việc đó thì lão không biết. Tự nhiên một hôm, lão trở thành một ý tưởng đơn thuần. Lão hoàn toàn không có ký ức liền mạch nào về việc trước đó lão là ai, làm gì, ở đâu.”

Chỉ huy đội kỵ sĩ im lặng, nhìn vào không trung.

“Thôi, lão sắp phải biến rồi.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói bằng giọng trầm và hơi khàn. “Thời gian hiện hình sắp hết. Ban ngày không phải là thời gian dành cho lão. Bóng tối mới là bạn của lão. Chân không là hơi thở của lão. Lão chuẩn bị đi đây. Phiền các ngươi gọi điện cho Menshiki giúp.”

Nói rồi Chỉ huy đội kỵ sĩ nhắm mắt, mím chặt môi, hai tay đan vào nhau như chuẩn bị thiền rồi mờ dần và biến mất. Hệt như đêm qua. Cơ thể của ông ta lặng lẽ tan vào không khí như làn khói mong manh. Chỉ còn mình tôi và bức tranh dang dở dưới ánh nắng buổi sớm. Hình hài đen sì của người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng trong bức tranh đang nhìn chằm chằm vào tôi.

Tôi biết rõ cậu đã ở đâu và làm gì đấy. Gã nói với tôi.

Quá trưa, tôi gọi điện cho Menshiki. Ngẫm thử thì đây là lần đầu tiên tôi gọi tới nhà ông ta. Thường thì người gọi là Menshiki. Chuông reo tới lần thứ 6 thì ông ta nhấc máy.

“May quá.” Ông ta nói. “Tôi đang định gọi cho cậu. Nhưng vì không muốn làm phiền khi cậu đang làm việc nên tôi đợi đến chiều. Cậu nói với tôi là thường làm việc vào buổi sáng.”

Tôi bảo mình vừa kết thúc công việc cách đây chưa lâu.

“Công việc tiến triển chứ?” Menshiki nói.

“Vâng, tôi đang vẽ bức tranh mới. Chỉ mới bắt đầu thôi.”

“Tuyệt vời. Không còn gì bằng. Tôi vẫn chưa đóng khung bức chân dung mà cậu vẽ tôi đâu, tôi treo luôn trong thư phòng. Như vậy cũng thấy đẹp lắm rồi.”

“À, về bữa tối ngày mai.” Tôi nói.

“Sáu giờ chiều mai tôi sẽ cho xe tới đón cậu.” Ông ta nói. “Xe

cũng sẽ đưa cậu về. Vì chỉ có mỗi tôi và cậu nên không cần để ý trang phục hay quà cáp gì đâu. Cậu cứ thoải mái đi tay không tới."

"Tôi có điều này muốn xác nhận với ông."

"Điều gì?"

"Hôm trước ông nói có thể mời xác ướp tới ăn tối cùng nhỉ?"

"Ừ, đúng là tôi có nói thế. Tôi vẫn nhớ."

"Lời mời đó vẫn còn hiệu lực chứ?"

Menshiki ngẫm nghĩ rồi cười phá lên. "Đương nhiên rồi. Tôi không nói hai lời. Lời mời vẫn còn hiệu lực."

"Do hoàn cảnh nên xác ướp không thể đến nhà ông ăn tối nhưng Chỉ huy đội kỵ sĩ thì muốn đi. Chỉ huy đội kỵ sĩ có thể nhận lại lời mời không?"

"Đương nhiên rồi." Menshiki đáp không do dự. "Giống như Don Giovanni mời bức tượng chỉ huy đội kỵ sĩ tới ăn tối, tôi rất hân hạnh được mời Chỉ huy đội kỵ sĩ tới tệ xá dùng bữa. Nhưng khác với Don Giovanni trong vở opera, tôi không làm chuyện gì xấu để bị đày xuống địa ngục. Nói đúng hơn là không có ý định đó. Chắc sẽ không xảy ra chuyện tôi bị lôi xuống địa ngục ngay sau bữa tối đâu nhỉ."

"Tôi nghĩ là không." Tôi đáp nhưng thật lòng cũng không dám chắc. Tôi không còn đoán được tiếp theo sẽ xảy ra chuyện gì nữa rồi.

"Nếu vậy thì tốt. Hiện tôi cũng chưa sẵn sàng bị đày xuống địa ngục." Menshiki cười nói. Ông ta đương nhiên là đón nhận như một câu chuyện đùa khéo léo. "Tiện thể cho tôi hỏi luôn, chỉ huy đội kỵ sĩ trong vở opera *Don Giovanni* đã chết nên không thể ăn ở thế giới này nhưng Chỉ huy đội kỵ sĩ *đó* thì sao? Tôi có nên chuẩn bị đồ ăn không? Hay ông ta cũng không động gì tới đồ ăn ở thế giới này?"

"Ông không cần chuẩn bị đồ ăn cho ông ta đâu. Vì ông ta không ăn uống gì hết. Chỉ cần chuẩn bị cho ông ta một cái ghế thôi."

"Cũng chỉ như linh hồn thôi nhỉ?"

"Tôi nghĩ là vậy." Dù cảm giác ý tưởng và linh hồn được hình thành khác nhau nhưng vì không muốn nói thêm nên tôi không phản

đối.

"Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ dành một ghế cho Chỉ huy đội kỵ sĩ. Với tôi, được mời Chỉ huy đội kỵ sĩ danh tiếng đó tới nhà dùng bữa tối là một niềm vui bất ngờ. Chỉ tiếc là ông ta lại không ăn được gì. Tôi đã chuẩn bị cả rượu ngon."

Tôi cảm ơn Menshiki.

"Mai gặp nhé." Menshiki nói rồi dập máy…

Đêm hôm ấy quả chuông không rung. Do hiện hình vào ban ngày (đã vậy còn trả lời trên hai câu hỏi) nên chắc Chỉ huy đội kỵ sĩ đã thấm mệt. Hoặc có lẽ ông ta thấy không cần phải gọi tôi tới xưởng vẽ nữa. Dù sao thì tôi cũng ngủ một mạch đến sáng không mộng mị.

Sáng hôm sau, Chỉ huy đội kỵ sĩ cũng không xuất hiện lúc tôi ở trong xưởng vẽ. Vì thế trong khoảng 2 tiếng, tôi có thể tập trung vẽ, gần như quên hết mọi thứ mà không mảy may nghĩ ngợi. Việc đầu tiên tôi làm là tô màu lên bức tranh để xóa đi bản nháp. Giống như phết thật nhiều bơ lên mẩu bánh mì.

Tôi dùng màu đỏ đậm, màu xanh lục sắc nét và màu đen xám. Đó là những màu mà người đàn ông này cần. Mất khá lâu tôi mới pha được màu chính xác. Trong lúc pha màu, tôi bật đĩa Don Giovanni của Mozart. Khi nghe nhạc, tôi có cảm giác như Chỉ huy đội kỵ sĩ xuất hiện ngay sau lưng nhưng không phải.

Hôm đó (thứ Ba), Chỉ huy đội kỵ sĩ nín thinh suốt từ sáng, hệt như con cú đại bàng trên gác mái. Nhưng tôi cũng không quan tâm lắm. Người sống lại đi lo cho ý tưởng thì chẳng giải quyết được gì. Ý tưởng có cách làm của ý tưởng. Tôi có cuộc sống của tôi. Tôi tập trung hoàn thành bức tranh *Người đàn ông lại chiếc Subaru Forester trắng*. Dù có vào hay không vào xưởng vẽ, dù có đứng hay không đứng trước giá vẽ thì hình ảnh về bức tranh vẫn cứ hiện diện trong

đầu tôi.

Bản tin dự báo thời tiết trên đài phát thanh thông báo đêm nay khu vực Kanto-Tokai sẽ có mưa lớn. Thời tiết bắt đầu diễn biến xấu từ phía Tây. Ở phía Nam Kyushu, mưa lớn khiến nước sông dâng lên, người dân sống ở vùng trũng buộc phải sơ tán. Còn người sống trên núi thì được cảnh báo về nguy cơ sạt lở.

Bữa tối trong cơn mưa lớn à, tôi thầm nghĩ.

Tôi chợt nhớ đến căn hầm tối ở trong rừng. Căn hầm đá bí ẩn phát lộ dưới ánh mặt trời sau khi tôi và Menshiki dỡ gò đá bên trên đi. Tôi tưởng tượng cảnh ngồi một mình dưới căn hầm tối, nghe tiếng mưa rơi lộp bộp trên nắp gỗ. Tôi bị nhốt dưới căn hầm đó và không thể thoát ra. Cái thang bị đem đi, cái nắp hầm nặng trịch đóng sập trên đầu. Mọi người trên thế giới hình như đã quên bẵng việc tôi bị bỏ lại dưới đó. Hoặc họ nghĩ tôi đã chết rồi. Nhưng tôi vẫn còn sống. Dù cô độc nhưng tôi vẫn thở. Tôi chỉ nghe thấy tiếng mưa rơi xối xả. Không có chút ánh sáng nào. Không một tia sáng nào lọt qua. Bờ tường đá nơi tôi dựa lưng lạnh lẽo và ẩm ướt. Đang là nửa đêm. Lũ côn trùng nhung nhúc chuẩn bị bò ra.

Nghĩ tới cảnh tượng đó, tôi bắt đầu thấy khó thở. Tôi bước ra ngoài ban công, tựa người vào lan can, từ từ hít luồng không khí trong lành bằng mũi rồi thở ra bằng miệng. Như mọi khi, tôi đếm số lần hít rồi lặp lại thật đều. Làm vậy được một lúc thì tôi thở được bình thường. Bầu trời lúc chạng vạng bao phủ bởi những đám mây xám nặng nề. Cơn mưa đang tới.

Biệt thự màu trắng của Menshiki thấp thoáng phía bên kia thung lũng. Tối nay tôi sẽ sang bên đó ăn tối. Ba chúng tôi gồm Menshiki, tôi và ngài Chỉ huy đội kỵ sĩ *danh tiếng kia* sẽ cùng quây quần bên bàn ăn.

Máu thật đấy, Chỉ huy đội kỵ sĩ thì thầm bên tai tôi.

23
Tất cả đều có thật ở thế giới này

Vào kỳ nghỉ hè năm tôi 13, em gái lên 10, hai anh em có chuyến đi tới Yamanashi. Chúng tôi đến nhà một người chú bên họ mẹ đang làm nghiên cứu tại một trường đại học ở Yamanashi. Đó là chuyến du lịch đầu tiên chỉ có hai anh em chúng tôi đi với nhau. Khi đó sức khỏe của em gái tôi tương đối ổn định nên bố mẹ đã cho phép chúng tôi đi.

Chú tôi khi ấy còn trẻ, mới 30 và độc thân (đến giờ vẫn độc thân). Chú nghiên cứu về gen di truyền (đến giờ vẫn nghiên cứu), kiệm lời, hơi lãng đãng nhưng tính tình thật thà, chất phác. Chú là người ham đọc sách, thông thạo đông tây kim cổ. Chú thích nhất là đi bộ trên núi nên mới về Yamanashi xin việc. Hai anh em tôi rất thích tới chỗ chú chơi.

Tôi và em gái vai khoác ba lô, lên chuyến tàu tốc hành đi Matsumoto từ ga Shinjuku và xuống ở ga Kofu. Chú ra tận ga Kofu đón anh em tôi. Chú có chiều cao vượt trội nên chúng tôi có thể nhận ra chú ngay giữa nhà ga đông đúc. Chú thuê một căn hộ trong thành phố Kofu, chung với một người bạn nhưng khi ấy bạn chú đang ở nước ngoài nên chúng tôi có hẳn một phòng riêng. Chúng tôi ở nhà chú một tuần. Hằng ngày, hai anh em cùng chú đi bộ quanh ngọn núi gần nhà. Chú dạy cho chúng tôi biết tên rất nhiều loài hoa và sâu bọ. Mùa hè năm ấy đã trở thành một kỷ niệm tuyệt vời của anh em chúng tôi.

Một hôm, chúng tôi đi xa hơn để tới hang gió ở núi Phú Sĩ. Đó là một trong rất nhiều hang gió có quy mô vừa phải ở khu vực núi Phú Sĩ. Chú kể cho chúng tôi nghe sự hình thành của hang gió. Do được hình thành từ đá bazan nên khi ở trong hang hầu như không nghe thấy tiếng vọng. Kể cả mùa hè nhiệt độ trong hang cũng không tăng nên ngày xưa, vào mùa đông, người ta thường xẻ băng và trữ trong

hang. Hang nào rộng đủ cho người chui lọt thì gọi là “hang gió.” hang nào người không chui vào được thì gọi là “lỗ gió.” Chú quả là người tinh thông vạn sự.

Muốn vào hang phải mua vé. Chú không vào. Chú vào vài lần rồi, vả lại chú cao nên chui vào chỗ thấp sẽ bị đau lưng. Chú bảo không có gì nguy hiểm nên hai anh em tôi có thể tự vào. Chú sẽ ở bên ngoài đọc sách và đợi chúng tôi. Chúng tôi được bảo vệ phát cho đèn pin và mũ bảo hiểm màu vàng. Trong hang có lắp đèn trần nhưng vẫn tối. Càng đi sâu vào trong thì trần càng thấp. Bảo sao người cao như chú lại không muốn vào.

Tôi và em gái rọi đèn pin xuống chân và tiến sâu vào trong hang. Đang giữa mùa hè mà trong hang lạnh cóng. Nhiệt độ bên ngoài là 32 độ C còn bên trong chưa tới 10 độ. Chúng tôi nghe lời chú nên đem cả áo khoác dày theo. Em gái nắm chặt tay tôi. Không rõ em muốn được tôi bảo vệ hay ngược lại, em định bảo vệ tôi (hoặc chỉ là em không muốn bị bỏ rơi), chỉ biết là suốt thời gian ở trong hang, bàn tay nhỏ và ấm đó luôn nằm trong tay tôi. Khách tham quan hôm ấy chỉ có anh em tôi và một cặp vợ chồng trung niên. Nhưng họ đi ra ngay nên chỉ còn mỗi hai chúng tôi.

Em tôi tên là Komichi nhưng cả nhà đều gọi em là “Komi.” Bạn em thì gọi em là “Mitchi.” hoặc “Mitchan.” Theo tôi biết thì không ai gọi em bằng cái tên chính thức “Komichi.” cả. Em là một thiếu nữ nhỏ bé và gầy guộc. Mái tóc đen, thẳng, được cắt ngắn tới trên cổ. Đôi mắt to so với khuôn mặt (con ngươi cũng to) nên trông em giống như cô yêu tinh tí hon. Hôm ấy em mặc áo phông trắng, quần bò màu xanh nhạt, đi giày thể thao màu hồng.

Tiến vào hang được một lúc thì em phát hiện ra có một cái lỗ nhỏ nằm ngang, hơi cách xa lối đi chính một chút. Cái lỗ nằm im lìm dưới bóng vách đá. Em có vẻ háo hức khi phát hiện ra cái lỗ. “Anh ơi, cái lỗ kia giống hang của Alice nhỉ?” Em nói.

Em rất mê truyện *Alice ở xứ sở diệu kỳ* của tác giả Lewis Carroll. Tôi đọc cho em nghe không biết bao nhiêu lần.

Ít nhất cũng phải một trăm lần. Dĩ nhiên em biết đọc từ hồi còn nhỏ nhưng em vẫn thích được tôi đọc cho nghe. Dù đã thuộc lòng cốt truyện nhưng mỗi lần nghe tôi đọc, em đều rất háo hức. Em thích nhất chương "Vũ điệu tôm hùm." Đến giờ tôi vẫn còn nhớ như in đoạn đó.

"Nhưng không có thỏ." Tôi nói.

"Để em xem thử." Em nói.

"Cẩn thận đấy." Tôi nói.

Đó là một cái lỗ nhỏ và hẹp (theo định nghĩa của chú tôi thì là "lỗ gió." nhưng em gái bé nhỏ của tôi chui tọt được luôn vào trong. Em chui nửa thân trên vào trước, từ đầu gối trở xuống vẫn ở bên ngoài. Em rọi đèn pin vào bên trong cái lỗ. Sau đó em từ từ chui ra.

"Bên trong sâu lắm." Em thông báo. "Sâu hẳn xuống dưới luôn. Giống như hang thỏ của Alice vậy. Em muốn xem bên dưới thế nào."

"Không được. Nguy hiểm lắm." Tôi nói.

"Không sao mà. Người em nhỏ nên sẽ chui ra được."

Nói xong em cởi áo gió, chỉ mặc mỗi áo phông trắng, đưa áo và mũ bảo hiểm cho tôi, tôi chưa kịp phản đối thì em đã nhanh chóng cầm đèn pin chui tọt vào miệng lỗ. Thoắt cái em đã biến mất.

Mãi mà không thấy em chui ra. Cũng không có bất kỳ tiếng động nào.

"Komi." Tôi ghé vào lỗ gọi. "Komi ơi, em vẫn ổn chứ?"

Không có tiếng trả lời. Giọng của tôi không dội lại mà bị nuốt chửng vào bóng tối. Tôi bắt đầu thấy lo lắng. Em bị mắc kẹt trong lỗ, tiến thoái lưỡng nan ư? Hay em bị gì đó nên đang bất tỉnh bên dưới. Giả sử bị như vậy thì tôi cũng không thể cứu em. Hàng loạt khả năng xấu hiện lên trong đầu tôi. Bóng tối xung quanh đang dần siết chặt tôi. Nhỡ em biến mất trong hang, nhỡ em không quay lại thế giới này nữa thì tôi biết ăn nói thế nào với bố mẹ đây? Tôi có nên ra ngoài gọi chú không? Hay là cứ ở đây và đợi em quay lại? Tôi khom người nhòm vào hang. Nhưng đèn pin không rọi được xuống dưới đáy.

Hang rất nhỏ với bóng tối áp đảo.

“Komi ơi.” Tôi gọi lại. Không có tiếng đáp. “Komi ơi.” Tôi gọi to hơn. Vẫn không có tiếng đáp. Tôi thấy ớn lạnh tới tận xương tủy. Lẽ nào tôi sẽ mất em ở đây mãi mãi? Lẽ nào em bị hang Alice nuốt chửng và biến mất rồi. Trong thế giới của Rùa Mock, Mèo Nhăn Nhó và Hoàng Hậu Q Cơ. Nơi không dành cho quy luật của thế giới hiện thực. Lẽ ra chúng tôi không nên tới đây.

Cuối cùng thì em cũng quay ra. Em không đưa chân ra trước như ban nãy mà thò đầu ra trước. Đầu tiên là mái tóc đen của em nhô ra, sau đó đến vai và cánh tay. Tiếp theo là tới phần hông, cuối cùng là đôi giày thể thao màu hồng. Em chẳng nói năng gì, tiến lại trước mặt tôi, vươn thẳng người, hít thở thật sâu rồi phủi đất bám trên quần.

Tim tôi vẫn đập thình thịch. Tôi vuốt lại tóc cho em. Ánh đèn trong hang yếu nên tôi không nhìn rõ nhưng có vẻ áo phông trắng của em bám rất nhiều bụi bẩn. Tôi mặc cho em áo khoác gió. Tôi cũng đưa lại mũ bảo hiểm vàng cho em.

“Anh tưởng em không quay lại nữa.” Tôi vừa xoa người em vừa nói.

“Anh lo à?”

“Rất lo.”

Em lại nắm tay tôi và nói bằng giọng phấn khích.

“Em cố chui qua cái lỗ, bên dưới thấp lắm, em tụt xuống thì thấy giống như một căn phòng nhỏ vậy. Căn phòng tròn xoe như một quả bóng. Trần, tường, sàn, tất cả đều tròn hết. Căn phòng vô cùng yên tĩnh, có tìm khắp cả thế giới cũng không có nơi nào yên tĩnh như vậy. Hệt như một cái lỗ sâu dưới đáy biển. Em tắt đèn pin đi thì xung quanh tối om nhưng em không thấy sợ, cũng không thấy cô đơn. Căn phòng đó là nơi đặc biệt chỉ có mỗi em được vào. Căn phòng *dành cho em*. Không ai có thể vào được căn phòng đó. Kể cả anh.”

“Vì anh to quá.”

Em gật đầu. “Đúng rồi. Anh to quá, không thể chui vào cái lỗ được. Điểm tuyệt vời nhất của căn phòng là tối đến mức không thể tốt hơn. Tắt đèn đi là cảm giác như ôm trọn bóng tối trong lòng bàn tay. Khi ở một mình trong bóng tối dưới đó, em cảm giác như cơ thể mình tan dần rồi biến mất. Nhưng vì tối quá nên em không nhìn thấy được. Em cũng không biết cơ thể em còn hay mất nữa. Nhưng mà nhé, giả sử toàn bộ cơ thể em biến mất đi nữa thì em vẫn còn ở đó. Giống như Mèo Nhăn Nhó biến mất nhưng nụ cười vẫn lưu lại. Thật bất thường phải không? Nhưng khi ở dưới đó em không thấy bất thường chút nào. Em muốn ở đó mãi mãi nhưng vì nghĩ anh sẽ lo lắng nên em chui ra.”

“Mình ra thôi.” Tôi nói. Em đang phấn khích và có vẻ muốn nói mãi không thôi nên tôi buộc phải cắt ngang. ” đây anh thấy hơi khó thở.”

“Anh không sao chứ?” Em lo lắng hỏi.

“Anh không sao. Anh chỉ muốn ra ngoài thôi.”

Chúng tôi nắm tay nhau đi ra cửa hang.

“Anh này.” Em hạ giọng hỏi, như không muốn ai nghe thấy (thực tế thì chẳng có ai). “Anh biết không? Alice có thật đấy. Em không nói dối đâu, có thật luôn. Thỏ Tháng Ba, Hải mã, Mèo Nhăn Nhó, đội quân bài, tất cả đều có thật ở thế giới này.”

“Cũng có thể.” Tôi nói.

Rồi chúng tôi ra khỏi hang để quay lại thế giới thực có ánh sáng. Tôi vẫn còn nhớ chiều hôm đó trời có mây nhưng nắng vẫn rất gay gắt. Tiếng ve kêu inh ỏi khắp nơi. Chú tôi đang ngồi trên ghế băng gần cửa hang say sưa đọc sách. Trông thấy chúng tôi, chú mỉm cười rồi đứng dậy.

Hai năm sau thì em mất. Em được cho vào cái quan tài bé xíu rồi đem đi thiêu. Khi đó tôi 15 tuổi, còn em 12. Lúc em được thiêu, tôi ra ngồi một mình ở ghế băng ngoài sân đài hỏa táng, nhớ lại sự việc xảy ra ở hang gió. Sự nặng nề của thời gian khi đợi em chui ra từ cái lỗ nhỏ, sự cô đặc của bóng tối vây quanh, cảm giác ớn lạnh đến tận

xương tủy. Cái đầu đen của em chui ra trước, sau đó là đến vai. Đủ thứ bụi bẩn dính vào áo phông trắng của em.

Khi ấy, tôi đã nghĩ, liệu có phải em đã bị cướp đi sinh mệnh trong hang gió ngày hôm ấy, trước cả khi được bác sĩ chính thức tuyên tử vào 2 năm sau không? Nói đúng hơn là tôi gần như tin chắc như vậy. Em biến mất dưới cái lỗ đó, rời bỏ thế giới này nhưng tôi lại lầm tưởng là em còn sống nên cứ thế dắt em lên tàu điện trở về Tokyo. Tôi đã nắm chặt tay em. Anh em chúng tôi vẫn sống với nhau 2 năm tiếp theo. Nhưng rút cuộc đó chỉ là khoảng thời gian trì hoãn vô vọng. Hai năm sau, thần chết bò ra khỏi hang để mang linh hồn em đi. Giống như chủ nợ tới thu hồi món nợ đến hạn.

Nhưng dù thế nào thì những điều em thì thầm tấm sự với tôi ở trong hang hôm ấy đều là thật. Giờ đây, khi 36 tuổi, một lần nữa tôi lại tự nhủ. Alice thực sự tồn tại ở thế giới này. Thỏ Tháng Ba, Hải mã, Mèo Nhăn Nhí là có thật. Đương nhiên là cả Chỉ huy đội kỵ sĩ nữa.

Dự báo thời tiết sai, chẳng có trận mưa to nào. Khoảng hơn 5 giờ, trời bắt đầu mưa lâm thâm cho tới tận sáng hôm sau. Đúng 6 giờ, một chiếc sedan màu đen nhẹ nhàng leo lên con dốc. Tôi liên tưởng ngay tới chiếc xe tang nhưng đương nhiên không phải mà là xe limousine Menshiki điều tới để đón tôi. Chiếc Infiniti của Nissan. Tài xế đội mũ, mặc đồng phục màu đen, bước xuống, tay cầm ô, tới bấm chuông cửa. Khi tôi mở cửa, anh ta bỏ mũ và hỏi tên tôi. Tôi ra khỏi nhà, bước vào xe ô tô. Tôi từ chối dùng ô. Mưa không lớn đến mức đó. Tài xế mở cửa ghế sau cho tôi rồi đóng lại. Cửa đóng sập (tiếng sập hơi khác với chiếc Jaguar của Menshiki). Tôi mặc áo len mỏng cổ tròn màu đen, áo khoác họa tiết herringbone, quần vải len màu ghi đậm, đi giày da lộn màu đen. Đó là bộ quần áo lịch sự nhất mà tôi có. Ít nhất thì không bị dây màu vẽ.

Xe đã tới nhưng vẫn không thấy Chỉ huy đội kỵ sĩ đâu. Cũng không nghe thấy tiếng ông ta. Tôi không có cách nào để kiểm tra xem ông ta có nhớ lời mời tới nhà Menshiki hôm đó không. Nhưng chắc là ông ta nhớ. Ông ta háo hức đến thế cơ mà. Làm gì có chuyện quên

được.

Nhưng tôi lo cũng bằng thừa. Xe chạy được một lúc thì tôi giật mình nhận ra Chỉ huy đội kỵ sĩ ngồi ngay cạnh mình, mặt mày hớn hở. Ông ta vẫn mặc bộ đồ trắng quen thuộc (phẳng lì như thể mới đem đi giặt là về), vẫn đeo thanh trường kiếm nạm ngọc, vẫn cáo chừng 60 xăng ti mét. Ngồi trên ghế da màu đen, màu trắng tinh khiết của bộ trang phục càng thêm nổi bật.

Ông ta khoanh tay, mắt nhìn thẳng về phía trước.

"Đừng có nói chuyện với lão." Chỉ huy đội kỵ sĩ nhắc. "Các người có thể nhìn thấy lão nhưng người khác thì không. Các người có thể nghe thấy lão nói nhưng người khác thì không. Nói chuyện với thứ vô hình, các người sẽ bị coi là điên đấy. Hiểu rồi chứ? Nếu hiểu rồi thì gật nhẹ một cái đi."

Tôi gật nhẹ một cái. Chỉ huy đội kỵ sĩ cũng gật đáp lại rồi tiếp tục ngồi khoanh tay, chẳng nói chẳng rằng.

Xung quanh tối đen như mực. Lũ quạ đã rút hết về tổ trên núi. Chiếc Infiniti từ từ xuống dốc, đi qua thung lũng rồi lại lên dốc. Tính về khoảng cách thì không xa lắm (chỉ là sang bên kia thung lũng) nhưng đường hẹp và quanh co. Đây không phải là cung đường mang lại cảm giác khoan khoái cho những tài xế xe sedan loại lớn. Đường này hợp với loại xe hai cầu của quân đội. Tuy nhiên, tay tài xế lái rất điềm tĩnh, nét mặt không hề thay đổi. Chiếc xe dừng lại trước biệt thự của Menshiki.

Bao quanh biệt thự là dãy tường cao màu trắng, phía trước có cánh cổng trông khá vững chãi. Cánh cổng bằng gỗ, sơn màu nâu đậm, mở ra hai bên. Nhìn giống như cổng thành thời Trung cổ trong phim của Kurosawa Akira. Thêm mấy mũi tên cắm vào nữa thì rất hợp. Từ bên ngoài hoàn toàn không nhìn thấy được bên trong. Bên cạnh cổng có bảng ghi số nhà nhưng không có bảng tên. Có lẽ không cần. Người nào cất công lên tới tận đây thì hẳn phải biết đây là nhà của Menshiki rồi. Quanh cổng được thắp sáng bằng đèn thủy ngân. Tài xế xuống xe, bấm chuông cửa trao đổi ngắn gọn qua điện thoại

nội bộ với người trong nhà. Sau đó gã quay lại xe, chờ cổng mở ra bằng thiết bị điều khiển từ xa. Hai bên cổng có gắn hai máy quay chống trộm.

Cánh cổng từ từ mở ra hai bên, tài xế lái xe vào trong, men theo con đường uốn khúc trong biệt thự. Con đường thoai thoải dốc xuống. Có tiếng cánh cổng đóng sau lưng. Âm thanh nặng nề như muốn nói với tôi "Không thể quay lại thế giới cũ được đâu." Hai bên đường có hai hàng thông. Những cây thông được chăm sóc cẩn thận. Cây được cắt tỉa đẹp như bonsai và được xử lý cẩn thận để không bị sâu bệnh. Hai bên đường còn có cả một hàng rào đỗ quyên thẳng tắp. Tôi trông thấy cả bụi hoa hoàng độ mai sau hàng rào. Cả hoa trà nữa. Căn nhà mới xây nhưng có vẻ cây cối đa có từ xưa. Tất cả đều được thắp sáng bằng đèn vườn.

Con đường kết thúc ở khoảng đậu xe hình tròn rải nhựa đường. Tài xế dừng xe rồi nhanh chóng xuống mở cửa xe cho tôi. Tôi nhìn sang bên cạnh thì không thấy Chỉ huy đội kỵ sĩ đâu nữa. Nhưng tôi chẳng ngạc nhiên cũng chẳng bận tâm. Ông ta có kiểu hành xử của riêng mình.

Chiếc Infiniti nhấp nháy đèn pha rồi từ từ khuất dần trong ánh chiều chạng vạng, bỏ lại tôi một mình. Giờ đây, khi đứng nhìn trực diện, căn nhà trong khiêm tốn và ấm cúng hơn tôi tưởng rất nhiều. Khác với vẻ hào nhoáng, phô trương khi nhìn từ bên kia thung lũng. Có lẽ tùy thuộc vào góc nhìn. Cổng nhà được xây trên phần đất cao nhất, từ đó, căn nhà được xây khéo léo theo độ dốc xuống.

Hai bên cửa chính đặt hai bức tượng đá giống như tượng komainu hay thấy ở ngoài đền thờ. Tượng có cả đế. Chắc đây là tượng komainu thật đem từ nơi khác về. Trước cửa nhà cũng có khóm đỗ quyên. Đến tháng Năm, chắc ở đây sẽ tràn ngập hoa đỗ quyên rực rỡ.

Khi tôi bước lại cửa thì cửa mở, Menshiki ló mặt ra. Ông ta mặc áo sơ mi cổ button-down, bên ngoài khoác áo len màu xanh đậm, bên dưới mặc quần kaki màu kem. Như thường lệ, mái tóc bạc trắng

được chải gọn ghẽ và vuốt tự nhiên. Thấy Menshiki ra tận cửa đón, tôi không khỏi cảm thấy lạ lẫm. Bởi lẽ Menshiki tôi vẫn thấy trước đây luôn đến chỗ tôi trong tiếng động cơ xe Jaguar.

Ông ta mời tôi vào nhà rồi đóng cửa lại. Tiền sảnh rất rộng, gần như hình vuông với trần xây cao. Phải gần bằng sân bóng quần. Đèn chiếu sáng gián tiếp gắn trên tường tỏa ánh sáng khắp phòng, trên chiếc bàn lớn hình bát giác được khảm gỗ mosaic đặt ở giữa phòng có một bình hoa lớn có vẻ từ thời nhà Minh, bên trong cắm đầy hoa tươi. Những bông hoa cánh to được cắm xen kẽ ba màu (tôi không thạo về hoa lắm nên không biết là hoa gì). Có lẽ bình hoa được chuẩn bị cho riêng tối nay. Tôi hình dung riêng số tiền mua hoa này chắc cũng bằng cả tháng ăn tiêu dè xẻn của một sinh viên. Chí ít thì là với tôi hồi sinh viên. Không có cửa sổ đằng trước. Chỉ có cửa sổ hứng nắng trời ở trần nhà. Sàn nhà được lát đá cẩm thạch sáng bóng.

Từ tiền sảnh bước xuống khoảng 3 bậc thang lớn là tới phòng khách. Phòng khách rất rộng, tuy không bằng sân bóng đá nhưng cũng cỡ bằng sân tennis. Phía Đông Nam phòng khách được lắp kính màu, bên ngoài ban công cũng rất rộng. Trời tối nên tôi không rõ có nhìn thấy biển không nhưng tôi nghĩ là có. Phía tường đối diện có một lò sưởi dạng mở. Vẫn chưa vào mùa lạnh nên chưa đốt nhưng bên cạnh đã có sẵn đống củi xếp ngay ngắn để có thể đốt bất cứ lúc nào. Tôi không rõ ai xếp, chỉ biết là đẹp tới mức có thể gọi là nghệ thuật. Trên kệ lò sưởi có xếp vài mô hình bằng sứ Meissen.

Sàn phòng khách cũng lát đá cẩm thạch nhưng bên trên trải nhiều tấm thảm xen kẽ. Tất cả đều là thảm Ba Tư cổ với hoa văn và màu sắc tinh tế khiến ta liên tưởng tới một sản phẩm thủ công mỹ nghệ chứ không phải đồ dùng thường ngày. Thậm chí tôi thấy hơi e dè khi đặt chân lên. Có vài chiếc bàn thấp, đâu đâu cũng thấy bình hoa. Bình nào cũng đầy ắp hoa tươi, Bình nào trông cũng như đồ cổ quý giá. Ông ta thật có gu. Và cũng chịu chi tiền. Mong là sẽ không có trận động đất nào lớn, tôi thầm nghĩ.

Trần nhà cao với ánh sáng vừa phải. Chỉ có đèn chiếu sáng gián tiếp sang trọng gắn trên tường, vài cây đèn đứng và đèn đọc sách để

trên bàn. Ở góc phòng có đặt một chiếc đại dương cầm màu đen. Đây là lần đầu tiên tôi nhìn thấy loại đại dương cầm thường dùng cho buổi hòa nhạc Steinway được đặt ở trong không gian không lớn lắm thế này. Bên trên đàn có đặt máy đếm nhịp và vài bản nhạc. Menshiki chơi chăng? Hoặc có thể thi thoảng ông ta lại mời Maurizio Pollini đến ăn tối.

Tuy nhiên, nhìn tổng thể thì phòng khách được trang trí chừng mực, điều này khiến tôi nhẹ nhõm phần nào. Hầu như không có gì thừa thãi. Nhưng cũng không *trống trải.* Một căn phòng rộng rãi nhưng mang lại cảm giác dễ chịu. Có thể nói căn phòng có sự *ấm cúng nhất định.* Trên tường có sáu bức tranh nhỏ có gu được treo khiêm tốn. Hình như trong đó có một bức tranh thật của Fernand Léger hoặc có thể là tôi nhớ nhầm.

Menshiki bảo tôi ngồi xuống một cái ghế sofa lớn bọc da màu nâu. Còn ông ta ngồi xuống ghế đối diện. Chiếc ghế bành cùng bộ với bộ sofa. Ghế sofa rất êm. Không quá cứng cũng không quá mềm. Chiếc ghế được thiết kế để đỡ cơ thể của người ngồi một cách tự nhiên - dù người đó là ai. Tuy nhiên ngẫm thử thì (hoặc chẳng cần ngẫm) làm gì có chuyện Menshiki lại đặt một cái ghế sofa không êm trong phòng khách.

Chúng tôi vừa ngồi xuống thì bỗng một thanh niên từ đâu xuất hiện, như thể đã đợi sẵn. Cậu ta trẻ và đẹp trai đến kinh ngạc. Cậu ta không cao lắm nhưng cân đối, ăn vận thanh lịch. Làn da ngăm đen, mái tóc bóng mượt được buộc kiểu đuôi ngựa phía sau. Cậu ta mặc chiếc quần soóc dài loại dùng khi lướt sóng, rất hợp nếu có thêm cái ván và đứng trên bãi biển nhưng hôm nay cậu ta mặc áo sơ mi trắng tinh và thắt nơ đen. Trên khóe miệng là nụ cười rất tươi.

“Anh có muốn uống cocktail không?” Cậu ta hỏi tôi.

“Cậu cứ gọi loại nào cậu thích.” Menshiki nói.

“Cho tôi một ly Balalaika.” Tôi suy nghĩ vài giây rồi đáp. Không hẳn là tôi muốn uống Balalaika, chỉ là tôi muốn thử xem có đúng là cậu ta pha được tất cả các loại cocktail không.

“Cho tôi một ly giống vậy.” Menshiki nói.

Vẫn giữ nụ cười trên môi, cậu thanh niên lặng lẽ rút lui.

Tôi nhìn sang bên cạnh nhưng không thấy Chỉ huy đội kỵ sĩ đâu. Nhưng chắc chắn ông ta đang quanh quẩn đâu đó trong căn nhà này. Vì ông ta đã ngồi cùng xe với tôi đến tận cổng cơ mà.

“Có chuyện gì à?” Menshiki hỏi. Chắc ông ta quan sát ánh mắt tôi.

“Không có gì.” Tôi nói. “Nhà ông bề thế quá khiến tôi choáng ngợp.”

“Cậu có nghĩ là căn nhà hơi phô trương quá không?” Menshiki hỏi rồi mỉm cười.

“Không, căn nhà nhìn hiền hòa hơn tôi tưởng rất nhiều.” Tôi thành thật bày tỏ. “Nói thẳng là nhìn từ xa trông xa hoa lắm. Giống như một du thuyền sang trọng ở trên biển vậy. Nhưng thực tế khi đặt chân vào lại cảm thấy yên bình đến không ngờ. Ấn tượng khác hẳn luôn.”

Menshiki gật đầu. “Được cậu nói vậy thật không gì vui bằng nhưng tôi đã phải mất công lắm đấy. Vì hoàn cảnh riêng, tôi mua căn nhà khi đã hoàn thiện nhưng lúc đó trông nó phô trương lắm. Thậm chí có thể nói là *kệch cỡm*. Căn nhà này do một tay chủ hiệu buôn xây, không biết có phải tại sở thích của nhà giàu mới nổi không nhưng đại loại là không phải gu của tôi. Mua xong tôi phải sửa sang lại hết. Tốn không ít thời gian và tiền bạc.”

Menshiki nhắm mắt và thở dài như thể hồi tưởng lại chuyện đó. Chắc phải khác gu lắm.

“Nếu vậy thì ông tự xây luôn từ đầu chẳng phải đỡ tốn kém hơn hay sao?” Tôi hỏi thử.

Menshiki cười. Hàm răng trắng lộ ra giữa khóe môi. “Cậu nói đúng. Cách đó tiện hơn nhiều. Nhưng tôi có lý do riêng. Lý do bắt buộc *phải mua căn nhà ngay*.”

Tôi đợi nghe phần tiếp theo nhưng không có.

“Tôi tưởng hôm nay cậu đến cùng Chỉ huy đội kỵ sĩ?” Menshiki hỏi tôi.

“Tôi nghĩ ông ta sẽ đến sau. Ông ta đi cùng tôi tới trước cổng nhà ông nhưng rồi đột nhiên biến đâu mất. Chắc ông ta đang tham quan ngôi nhà của ông đấy. Ông không thấy phiền chứ?”

Menshiki dang rộng hai tay. “Ồ, đương nhiên rồi. Đương nhiên là tôi không thấy phiền gì cả. Ông ta cứ xem thoải mái.”

Cậu thanh niên ban nãy bưng chiếc khay màu bạc có đặt hai ly cocktail tới. Hai chiếc ly bằng pha lê được cắt tinh xảo. Chắc là của hãng Baccarat. Ánh sáng từ đèn cây hắt vào khiến hai chiếc ly sáng lấp lánh. Trên khay còn có một đĩa gốm Imari cổ đựng hạt điều và phô mai các loại. Có cả khăn ăn bằng vải linen thêu mấy chữ viết tắt và hai bộ dao dĩa bằng bạc. Thật là cầu kỳ.

Tôi và Menshiki cùng nâng ly. Ông ta nói chúc mừng bức tranh hoàn thành, còn tôi nói cảm ơn. Tôi khẽ nhấp môi. Thông thường, Balalaika được pha bằng rượu vodka, rượu mùi Cointreau và nước cốt chanh với tỉ lệ một phần ba mỗi loại. Thành phần tuy đơn giản nhưng nếu không đạt độ lạnh tương đương với Bắc Cực thì sẽ không ngon. Người không biết pha sẽ khiến cocktail không đủ độ lạnh và loãng. Tuy nhiên, ly cocktail này được pha khéo léo đến kinh ngạc. Độ sắc lạnh gần như hoàn hảo.

“Cocktail ngon quá.” Tôi nói với sự cảm kích.

“Cậu ta khéo mà.” Menshiki thản nhiên.

Đương nhiên rồi, tôi tự nhủ. Chẳng cần nghĩ cũng biết làm gì có chuyện Menshiki lại thuê một tay pha chế dở. Làm gì có chuyện không có sẵn rượu mùi Cointreau, không có ly pha lê cổ và đĩa gốm Imari chứ.

Chúng tôi uống cocktail, ăn hạt điều và hàn huyên đủ chuyện. Chủ yếu là chuyện về tranh của tôi. Ông ta hỏi tôi bức tranh hiện tại tôi đang vẽ, tôi trả lời. Tôi bảo mình đang vẽ chân dung một người đàn ông đã gặp ở một thị trấn trước đây nhưng không biết tên tuổi lẫn quê quán.

“Chân dung?” Menshiki hỏi một câu mà tôi không ngờ tới.

“Gọi là chân dung nhưng không phải loại được đặt hàng. Là chân dung trừu tượng, vẽ theo trí tưởng tượng của tôi. Nhưng chân dung là mô típ của bức tranh. Gọi là nền tảng của bức tranh cũng được.”

“Giống như bức cậu về tôi?”

“Vâng. Nhưng lần này không phải do được đặt. Là tôi tự vẽ thôi.”

Menshiki ngẫm nghĩ một lúc rồi nói. “Vậy là việc vẽ chân dung tôi đã khơi gợi chút cảm hứng sáng tác nào đó cậu à?”

“Chắc là vậy. Tuy mới chỉ ở mức độ *nhen nhóm*.“

Menshiki lại nhấp một ngụm cocktail mà không để phát ra tiếng. Mắt ông ta ánh lên vẻ giống như thỏa mãn.

“Với tôi, chẳng có gì vui hơn là giúp ích được gì đó cho cậu. Khi nào bức tranh đó hoàn thành, cậu cho tôi xem được không?”

“Nếu bức vẽ khiến tôi ưng ý thì tôi rất sẵn lòng.” Tôi nhìn sang cây đại dương cầm để ở góc phòng. “Ông Menshiki chơi đàn à? Cây đàn trông xịn quá.”

Menshiki khẽ gật đầu. “Một chút thôi, không giỏi lắm. Hồi nhỏ tôi có giáo viên dạy riêng. Tôi học trong khoảng 5,6 năm, từ lúc vào tiểu học cho tới khi tốt nghiệp. Sau đó vì bận học nên bỏ. Lẽ ra thì không nên bỏ nhưng việc tập đàn cũng khiến tôi mệt mỏi. Ngón tay tuy giờ không chơi được nhuần nhuyễn nữa nhưng tôi vẫn đọc được bản nhạc. Thi thoảng tôi cũng tự chơi các bài đơn giản để thay đổi không khí. Nhưng tôi không dám chơi cho người khác nghe đâu, khi có người trong nhà là tôi không bao giờ động đến đàn.”

Tôi quyết định hỏi về điều thắc mắc bấy lâu nay: “Ông có thấy quá rộng khi sống một mình trong căn nhà này không?”

“Không, không đâu.” Menshiki đáp ngay. “Hoàn toàn không. Vốn dĩ tôi thích sống một mình. Thử lấy bộ não con người làm ví dụ nhé. Chúng ta được ban cho một bộ não cao cấp, siêu việt. Nhưng trên

thực tế, hằng ngày chúng ta sử dụng chưa đến 10% não bộ. Được trời ban cho một bộ não cao cấp như vậy nhưng tiếc thay, chúng ta lại chưa có đủ năng lực để sử dụng hết. Có thể ví như có một căn nhà khang trang, bề thế nhưng gia đình bốn người lại tằn tiện, chỉ dùng đúng một căn phòng rộng hơn 7 mét vuông. Các phòng còn lại để không. So với chuyện đó thì việc tôi sống một mình trong căn nhà này cũng không có gì là phi tự nhiên phải không?"

"Nghe ông nói vậy tôi thấy cũng đúng." Tôi thừa nhận. Một sự so sánh vô cùng thú vị.

Menshiki lắc lắc hạt điều trong lòng bàn tay một lúc rồi nói. "Tuy nhiên, nếu không có bộ não cao cấp tưởng chừng như lãng phí ấy thì chúng ta không thể tư duy trừu tượng, cũng không thể bước vào thế giới siêu hình. Mới sử dụng một phần thôi mà bộ não đã làm được chừng ấy. Sử dụng được hết phần còn lại thì không biết còn thế nào. Cậu thấy thú vị không?"

"Nhưng để có được bộ não cao cấp đó, con người phải đánh đổi nhiều năng lực cơ bản, giống như cái giá phải trả để có được cơ ngơi đồ sộ. Đúng vậy nhỉ?"

"Đúng vậy." Menshiki nói. "Kể cả không thể tự duy trừu tượng, không thể khảo luận siêu hình nhưng con người chỉ cần đứng trên hai chân và dùng dùi cui hiệu quả là đã giành được chiến thắng trong cuộc đua sinh tồn trên trái đất, vì đó là những năng lực thường ngày không có cũng không sao. Để có được bộ não siêu sáng tạo, chúng ta buộc phải từ bỏ nhiều năng lực sinh học khác thôi. Chẳng hạn, so với con người, loài chó có khứu giác nhạy gấp vài lần và thính giác nhạy gấp vài chục lần. Nhưng bù lại, chúng ta lại có khả năng xem xét cùng lúc nhiều giả thiết phức tạp. Có thể so sánh, đối chiếu vũ trụ với vũ trụ vi mô, có thể thưởng lãm tranh Van Gogh và nghe nhạc Mozart. Có thể đọc Proust - tất nhiên là nếu muốn đọc - có thể thu thập gốm cổ Imari hay thảm Ba Tư. Những việc đó loài chó không thể làm được."

"Marcel Proust đã sử dụng hiệu quả khứu giác còn thua loài chó

của mình và hoàn thành một tiểu thuyết đồ sộ.”

Menshiki cười. “Cậu nói đúng. Có điều, những gì tôi vừa nói chỉ là câu chuyện dựa trên quan điểm chung thôi.”

“Nghĩa là việc có khả năng sử dụng ý tưởng một cách độc lập hay không à?”

“Đúng rồi.”

Đúng rồi. Chỉ huy đội kỵ sĩ thì thầm bên tai tôi.

Nhưng nghe theo lời dặn của Chỉ huy đội kỵ sĩ, tôi không nhìn sang xung quanh.

Sau đó, Menshiki dẫn tôi sang thư phòng. Ra khỏi phòng khách là tới một cầu thang rộng, chúng tôi bước xuống đó. Có vẻ như tầng này là phòng ở. Dọc hành lang có vài phòng ngủ (tôi không đếm có mấy phòng nhưng thế nào cũng có một phòng là “căn phòng bí mật của Bá tước Râu Xanh.” bị khóa như lời người tình của tôi), cuối hành lang là thư phòng. Một căn phòng không quá rộng nhưng đương nhiên cũng không ngột ngạt, một “không gian vừa đủ.” Thư phòng không có cửa sổ, chỉ có một dãy cửa chớp ở một bên tường, sát trần nhà. Có thể nhìn thấy các cành thông và bầu trời lấp ló sau cành thông qua cửa chớp (có vẻ như căn phòng này không cần đến ánh sáng và cảnh vật). Nhờ vậy, tường rất rộng. Một bên tường là giá sách gắn vào tường cao gần tới trần nhà, một phần giá sách được dành để đựng đĩa CD. Sách với đủ loại cỡ xếp kín trên giá. Có cả một cái bục gỗ dùng để trèo khi lấy sách. Trong quyển nào cũng có vẻ đã được sờ tới. Ai nhìn cũng biết ngay đây là bộ sưu tập thiết thực của một người mê đọc sách. Không phải giá sách dùng để trang trí.

Một chiếc bàn làm việc lớn xoay lưng vào tường, bên trên đặt hai chiếc máy tính. Một máy để bàn, một máy xách tay. Vài chiếc cốc có quai dùng để đựng bút và bút chì, giấy tờ được sắp xếp ngăn nắp.

Ở một mặt tường là bộ dàn âm thanh đẹp và đắt tiền, phía đối diện dựng đôi loa dài xoay mặt về bàn làm việc. Đôi loa cao gần bằng tôi (1 mét 73), thùng loa được làm từ gỗ gụ cao cấp. Ở giữa thư phòng có đặt một chiếc ghế có kiểu dáng hiện đại để đọc sách và nghe nhạc. Bên cạnh là cây đèn inox dùng để đọc sách. Tôi đoán chắc phần lớn thời gian trong ngày Menshiki ở một mình trong thư phòng này.

Bức chân dung tôi vẽ Menshiki đang treo bên phía tường đặt đôi loa. Bức tranh được treo ở chính giữa đôi loa, cao vừa tầm nhìn. Tuy chưa được đóng khung, chỉ là tấm vải vẽ nhưng bức tranh nhìn tự nhiên như thể đã treo đó từ lâu. Bức tranh được vẽ khá nhanh, gần như một lần là xong nhưng tôi có cảm giác khi ở thư phòng này, sự phóng túng của bức tranh được chế ngự khéo léo đến kỳ lạ. Không khí đặc biệt của nơi này đã xoa dịu sức mạnh muốn vùng lên của bức tranh. Trong tranh hiển nhiên là gương mặt của Menshiki. Thậm chí tôi còn thấy như thể Menshiki đã bước vào bức tranh đó.

Đương nhiên kia là bức tranh tôi vẽ. Nhưng bức tranh đã rời khỏi tay tôi, trở thành vật sở hữu của Menshiki, khi được treo trong thư phòng của Menshiki, dường như bức tranh đã biến thành thứ tôi không thể chạm tới. Giờ bức tranh đã là *của Menshiki,* không phải của tôi. Tôi những muốn kiểm tra xem ở đó có gì nhưng giống như con cá vừa trơn nhẫn và nhanh nhẹn, bức tranh tuột khỏi hai tay tôi. Hệt như người đàn bà từng là của tôi nhưng giờ đã là của người khác…

“Sao, cậu có thấy hợp với căn phòng này không?”

Đương nhiên là Menshiki đang nói tới bức chân dung. Tôi im lặng gật đầu.

“Tôi đã treo thử trên tường của từng phòng nhưng rút cuộc nhận ra treo ở căn phòng này, tại vị trí này là đẹp nhất. Xét về tổng thể thì khoảng cách không gian, ánh sáng, không khí đều phù hợp. Tôi thích nhất là ngồi ngắm bức tranh từ cái ghế đọc sách kia.”

“Cho phép tôi ngồi thử được không?” Tôi chỉ tay vào cái ghế.

“Dĩ nhiên rồi. Cậu cứ tự nhiên.”

Tôi ngồi xuống chiếc ghế bọc da, dựa vào lưng ghế cong mềm mại và gác cả hai chân lên đôn. Tôi khoanh hai tay trước ngực. Tôi ngắm thật kỹ bức tranh một lần nữa. Menshiki nói đúng, đây quả thật là vị trí lý tưởng để thưởng lãm bức tranh. Khi ngồi nhìn từ ghế (chiếc ghế êm ái không có gì để chê), bức tranh của tôi treo ở bức tường đối diện có sức thuyết phục điềm tĩnh và thầm lặng đến nỗi chính tôi cũng không ngờ tới. Bức tranh gần như khác hẳn với lúc ở trong xưởng vẽ. Như thể khi tới đây, nói thế nào nhỉ, bức tranh có được sinh mệnh mới. Cùng lúc, tôi cũng thấy như bức tranh đã thẳng thừng cự tuyệt tôi - tác giả bức tranh - không cho phép tôi tiến lại thêm bước nào.

Menshiki dùng điều khiển từ xa để bật nhạc với âm lượng vừa phải. Bản tứ tấu đàn dây của Schubert. Tác phẩm D408. Âm thanh phát ra từ đôi loa nghe trong trẻo, thánh thót, sang trọng và nền nã. So với âm thanh thô sơ, mộc mạc phát ra từ bộ loa nhà ông Amada Tomohiko thì như một thứ âm nhạc hoàn toàn khác.

Tôi giật mình nhận ra Chỉ huy đội kỵ sĩ đang có mặt trong phòng. Ông ta đang ngồi khoanh tay trên cái bục dùng để trèo lên lấy sách và ngắm bức tranh của tôi. Khi tôi nhìn sang, Chỉ huy đội kỵ sĩ khẽ lắc đầu ra hiệu cho tôi đừng nhìn. Tôi vội quay lại nhìn bức tranh.

“Cảm ơn ông? Tôi đứng dậy, nói với Menshiki. “Vị trí treo bức tranh không có gì để chê cả.”

Menshiki mỉm cười lắc đầu. “Không, người nói cảm ơn phải là tôi chứ. Nhờ treo bức tranh ở đây mà tôi thấy thích bức tranh hơn. Nói thế nào nhỉ, mỗi khi nhìn bức tranh, tôi lại có cảm giác như đang đứng trước một tấm gương đặc biệt. Tôi hiện lên trong gương. Nhưng lại không phải là tôi. Là một tôi hơi khác với tôi. Nếu nhìn lâu thì dần dần tôi sẽ thấy rất kỳ lạ.”

Menshiki lại im lặng ngắm bức tranh trong tiếng nhạc Schubert. Cũng giống như Menshiki, Chỉ huy đội kỵ sĩ cũng ngồi trên bục gỗ, mắt lim dim ngắm bức tranh. Cứ như ông ta đang bắt chước (hoặc

không cố ý).

Menshiki nhìn đồng hồ treo tường. “Chúng ta sang phòng ăn thôi. Bữa tối chắc cũng sắp xong rồi. Giá mà gặp được Chỉ huy đội kỵ sĩ.”

Tôi nhìn sang bục gỗ trước giá sách. Chỉ huy đội kỵ sĩ đã biến mất.

“Tôi nghĩ Chỉ huy đội kỵ sĩ đã tới rồi.” Tôi nói.

“Vậy thì tốt? Menshiki nói như thể đã an tâm. Menshiki dùng điều khiển từ xa để tắt nhạc. “Tất nhiên là tôi đã chuẩn bị sẵn bàn cho ông ấy. Tiếc là ông ấy lại không thể dùng bữa.”

Menshiki giới thiệu tầng bên dưới (nếu tính từ cửa chính thì là tầng hầm thứ hai) được dùng làm nhà kho, chỗ giặt đồ và phòng tập gym. Trong phòng tập có đầy đủ máy móc để luyện tập. Có thể vừa tập vừa nghe nhạc. Mỗi tuần một lần sẽ có một huấn luyện viên tới để hướng dẫn luyện cơ. Có cả một phòng ngủ khép kín dành cho người giúp việc. Trong phòng có nhà tắm và bếp đơn giản nhưng hiện không có người ở. Trước đây có một bể bơi nhỏ ngoài trời nhưng không thực dụng lại mất công dọn nên đã bị lấp đi để làm nhà kính. Nhưng có thể sắp tới Menshiki sẽ xây một bể bơi hai làn, dài 25 mét. Menshiki bảo khi đó tôi đến bơi nhé. Tôi đáp là tuyệt quá.

Sau đó chúng tôi di chuyển sang phòng ăn.

24
Chỉ đơn thuần là thu thập thông tin ban đầu

Phòng ăn ở cùng tầng với thư phòng. Bếp đặt ở cuối phòng. Đó là căn phòng có bề ngang dài, giữa phòng đặt chiếc bàn lớn cũng có bề ngang dài. Chiếc bàn làm bằng gỗ sồi dày 10 xăng ti mét, đủ cho 10 người ngồi. Một chiếc bàn vững chãi, rất hợp để tùy tùng của Robin Hood tổ chức yến tiệc. Nhưng hiện giờ, ngồi ở chiếc bàn đó không phải là những kẻ hung hăng sống ngoài vòng pháp luật mà chỉ có tôi và Menshiki. Có cả chỗ dành cho Chỉ huy đội kỵ sĩ nhưng không thấy ông ta đâu. Chỗ ông ta ngồi có sắp sẵn miếng lót bàn ăn, bộ đồ ăn bằng bạc, chiếc ly rỗng nhưng cũng chỉ là *dấu hiệu.* Chỗ ngồi dành cho ông ta chỉ được bày ra cho đúng phép tắc.

Tương tự như phòng khách, một bên tường dài của phòng ăn cũng được ốp kính. Ngồi từ đây có thể thấy dãy núi bên kia thung lũng. Giống như từ nhà tôi có thể nhìn thấy nhà của Menshiki, dĩ nhiên từ nhà Menshiki cũng sẽ nhìn thấy nhà tôi. Nhưng căn nhà tôi đang sống không to bằng nhà của Menshiki, lại được xây bằng gỗ màu trầm nên khi trời tối, chẳng thể biết nhà tôi nằm ở chỗ nào. Trên núi không có quá nhiều nhà nhưng các căn nhà nằm rải rác đều đã sáng đèn. Hiện đang là giờ ăn tối. Mọi người đang quây quần cùng gia đình bên bàn ăn và chuẩn bị thưởng thức bữa cơm nóng hổi. Tôi có thể cảm nhận được hơi ấm đó từ những ánh đèn kia.

Còn ở phía thung lũng bên này, Menshiki, tôi và Chỉ huy đội kỵ sĩ đang ngồi bên một chiếc bàn lớn, sắp bắt đầu một bữa tối kỳ lạ khó có thể nói là mang tính gia đình. Ngoài trời vẫn mưa lâm thâm. Hầu như không gió, một buổi tối mùa thu tĩnh lặng. Vừa nhìn ra ngoài cửa sổ, tôi vừa nghĩ đến căn hầm kia. Căn hầm đá cô độc ở sau ngôi miếu. Chắc chắn giờ này căn hầm tối tăm và lạnh lẽo lắm. Nhớ tới khung cảnh đó, lồng ngực tôi có cảm giác ớn lạnh lạ lùng.

“Tôi tìm thấy chiếc bàn này khi đang đi du lịch ở Ý nên mua về.”

Menshiki nói sau khi nghe tôi khen chiếc bàn. Giọng ông ta không hề khoe khoang. Chỉ là ông ta đang thuật lại sự thật. “Tôi tìm thấy trong một cửa hàng bán đồ nội thất ở thị trấn Lucca, mua xong phải gửi bằng đường biển về. Vì cái bàn rất nặng nên khiêng được lên tới đây cũng là cả vấn đề.”

“Ông hay đi nước ngoài à?”

Ông ta hơi nhếch môi nhưng ngay lập tức về lại bình thường. “Ngày xưa thì hay đi, một phần vì công việc, một phần là đi chơi. Gần đây thì không có nhiều cơ hội đi nữa. Tại công việc của tôi có chút thay đổi. Vả lại, tôi cũng không còn thích đi ra ngoài nhiều. Tôi hầu như ở đây suốt.”

Như để chỉ rõ ở *đây* là đâu, ông ta chỉ tay khắp căn nhà. Những tưởng ông ta sẽ kể thêm công việc thay đổi thế nào nhưng câu chuyện dừng lại ở đó. Ông ta vẫn có vẻ không muốn nói nhiều về công việc. Đương nhiên tôi cũng không hỏi gì thêm.

“Tôi định uống sâm panh ướp lạnh trước. Cậu thấy sao? Không phản đối chứ?”

Tất nhiên là không, tôi đáp. Tôi để tùy ông ta quyết định.

Menshiki khẽ ra hiệu, cậu thanh niên tóc đuôi ngựa bước tới, rót sâm panh ướp lạnh vào ly dài. Lớp bọt nổi li ti trong ly. Cái ly nhẹ và mỏng như thể làm bằng giấy cao cấp. Chúng tôi ngồi đối diện nhau, cùng nâng ly chúc mừng. Sau đó, Menshiki kính cẩn nâng ly hướng sang phía cái ghế không người dành cho Chỉ huy đội kỵ sĩ.

“Cảm ơn ngài Chỉ huy đội kỵ sĩ đã tới.” Ông ta nói.

Đương nhiên không có tiếng đáp.

Vừa uống sâm panh, Menshiki vừa nói chuyện về opera. Nào là vở *Erzaani* của Giuseppe Verdi mà ông ta xem tại nhà hát Catania khi tới đảo Sicily tuyệt vời thế nào. Nào là vị khách bên cạnh vừa ăn quýt vừa hát theo ca sĩ. Nào là sâm panh uống ở đó rất ngon.

Cuối cùng thì Chỉ huy đội kỵ sĩ cũng xuất hiện ở phòng ăn. Nhưng ông ta không ngồi vào ghế dành sẵn cho mình. Vì lùn nên nếu

ngồi vào, mũi ông ta chắc sẽ chạm mặt bàn. Ông ta nhẹ nhàng ngồi xuống cái kệ trang trí ở chếch sau lưng Menshiki. Ông ta ngồi cách sàn nhà chừng 1,5 mét, đôi chân xỏ đôi giày màu đen có hình thù kỳ dị khẽ đung đưa. Tôi khẽ nâng ly với ông ta, tránh để Menshiki nhận ra. Dĩ nhiên Chỉ huy đội kỹ sĩ làm thinh như không biết.

Thức ăn được mang tới. Có một ô cửa nhỏ ngăn bếp và phòng ăn dùng để đưa thức ăn ra, cậu thanh niên tóc đuôi ngựa, cổ thắt nơ lấy từng đĩa thức ăn từ ô cửa đó mang đến cho chúng tôi. Món khai vị rất đẹp mắt gồm rau hữu cơ và cá kẽm tươi. Rượu vang trắng được mở để uống kèm. Hệt như một chuyên gia phá mìn, cậu thanh niên tóc đuôi ngựa cẩn trọng bật nắp chai rượu. Tuy không có phần giải thích đây là rượu gì, sản xuất ở đâu nhưng đương nhiên là mùi vị rất hoàn hảo. Điều này thì khỏi phải bàn. Không đời nào Menshiki lại chuẩn bị rượu không hoàn hảo.

Tiếp theo là món xa lát gồm củ sen, mực và đậu trắng. Rồi đến xúp rùa biển. Và món cá nhái.

“Chưa vào mùa nhưng nghe nói ngoài cảng bắt được mẻ cá nhái ngon lắm.” Menshiki nói. Đúng là cá nhái rất tươi. Thịt chắc, vị ngọt tinh tế, hậu vị thanh. Cá được hấp sơ rồi rưới xốt lá ngải giấm (tôi nghĩ vậy).

Sau đó là món bít tết nai với miếng thịt dày. Tôi được giải thích về loại nước xốt đặc biệt nhưng quá nhiều thuật ngữ nên tôi không nhớ hết. Chỉ biết là một loại xốt vô cùng thơm.

Cậu thanh niên tóc đuôi ngựa rót rượu vang đỏ cho chúng tôi. Menshiki nói rượu được mở và đổ sang bình chứa khoảng một tiếng trước.

“Rượu đã tiếp xúc đủ với không khí nên uống được rồi.”

Tuy không hiểu lắm về vụ không khí nhưng tôi thấy vị của rượu khá là thấm. Vị lúc mới chạm vào lưỡi, lúc chảy vào miệng và lúc chảy xuống cổ họng đều khác nhau. Giống như vẻ đẹp của người phụ nữ huyền bí khác nhau tùy theo góc nhìn và ánh sáng. Hậu vị cũng rất êm.

“Rượu Bordeaux.” Menshiki nói. “Tôi sẽ bỏ qua phần quảng cáo. Chỉ nói là Bordeaux thôi.”

“Nhưng loại rượu này, nếu mà quảng cáo thì dài lắm.”

Menshiki cười. Khóe mắt hiện lên nếp nhăn. “Cậu nói đúng. Nếu mà quảng cáo thì dài lắm. Nhưng bản thân tôi không thích quảng cáo rượu. Dù gì thì tôi cũng không thạo khoản quảng cáo về công dụng. Chỉ cần biết là ngon… Vậy là được đúng không?”.

Tất nhiên là tôi không phản đối.

Từ kệ trang trí, Chỉ huy đội kỵ sĩ ngồi nhìn chúng tôi ăn uống. Ông ta ngồi nguyên một tư thế từ đầu đến cuối, quan sát kỹ cảnh tượng nhưng lại không hề tỏ bất kỳ cảm xúc nào về những gì đã nhìn thấy. Đúng như có lần ông ta nói, ông ta chỉ quan sát sự vật thôi. Ông ta không phán xét, cũng không tỏ thái độ yêu ghét. Chỉ đơn thuần là thu thập thông tin ban đầu.

Chắc ông ta cũng quan sát cảnh tôi và bạn gái làm tình trên giường theo cách như thế này. Nghĩ tới điều ấy là tôi đứng ngồi không yên. Ông ta nói với ông ta thì cảnh làm tình chẳng khác gì cảnh tập thể dục hay vệ sinh ống khói. Có lẽ đúng như vậy. Nhưng tôi vẫn thấy không thoải mái khi bị nhìn.

Khoảng 1 tiếng rưỡi sau thì tôi và Menshiki cũng ăn tới món tráng miệng (bánh trứng phồng soufflé) và cà phê espresso. Một hành trình dài nhưng đầy đủ. Mãi tới lúc đó đầu bếp mới bước ra gặp chúng tôi. Một người cao ráo, mặc bộ đồng phục trắng. Anh ta ước chừng trên 30 tuổi, bộ râu đen mỏng mọc từ má xuống tới cằm. Anh ta lịch sự chào tôi.

“Đồ ăn rất xuất sắc.” Tôi nói. “Gần như đây là lần đầu tiên tôi được ăn ngon như thế.”

Đó là cảm tưởng thật của tôi. Tôi vẫn chưa thể tin được một người nấu các món ăn kỳ công thế này lại đang mở một nhà hàng Pháp nhỏ bé ít người biết đến ở gần cảng.

“Cảm ơn anh.” Cậu ta mỉm cười nói. “Tôi được Menshiki giúp đỡ rất nhiều.”

Anh ta cúi đầu cảm ơn rồi quay vào bếp.

“Không biết Chỉ huy đội kỵ sĩ có hài lòng không nhỉ?” Sau khi đầu bếp đi, Menshiki lo lắng hỏi. Tôi không thấy có yếu tố diễn kịch nào trên gương mặt Menshiki. Chí ít thì trong mắt tôi, ông ta đang lo lắng thật.

“Chắc chắn là hài lòng.” Tôi cũng nghiêm mặt đáp. “Đồ ăn ngon thế này mà không ăn được thì thật tiếc nhưng chắc thưởng thức không khí cũng đủ khiến ông ta vui.”

“Mong là vậy.”

Dĩ nhiên là lão vui rồi. Chỉ huy đội kỵ sĩ thì thầm bên tai tôi.

Menshiki gợi ý tôi uống loại rượu thường dùng sau bữa ăn nhưng tôi từ chối. Bụng tôi không thể nhét thêm được nữa. Ông ta uống rượu brandy.

“Tôi có điều này muốn hỏi cậu.” Menshiki vừa xoay cái ly lớn vừa nói. “Câu hỏi hơi tế nhị, có thể khiến cậu thấy khó chịu.”

“Ông cứ hỏi đi, đừng ngại.”

Ông ta hớp một ngụm nhỏ brandy để thử vị rồi đặt lại lên bàn.

“Về chuyện căn hầm trong rừng.” Menshiki nói. “Hôm trước tôi có xuống căn hầm đá đó chừng 1 tiếng. Tôi ngồi ở dưới đó một mình mà không mang theo đèn pin. Nắp hầm được đóng lại, chặn cả đá bên trên. Tôi có nhờ cậu là quay lại sau 1 tiếng để đưa tôi ra. Đúng vậy không nhỉ?”

“Vâng.”

“Cậu nghĩ vì sao tôi lại làm vậy?” Tôi thành thật đáp là không biết.

“Vì tôi cần phải làm như vậy.” Menshiki nói. “Tôi không biết giải thích thế nào nhưng thi thoảng tôi cần làm *chuyện đó*. Cần bị bỏ lại một mình trong không gian chật hẹp, tối tăm và yên tĩnh tuyệt đối.”

Tôi im lặng chờ câu nói tiếp theo.

Menshiki nói tiếp: “Và đây là câu tôi muốn hỏi cậu. Trong 1

tiếng đồng hồ đó, có lúc nào cậu nhen nhóm ý định bỏ mặc tôi dưới căn hầm đó không? Cậu có bị thối thúc bởi cảm giác cứ bỏ mặc tôi dưới căn hầm tối tăm đó không?"

Tôi không hiểu ông ta định nói gì. "Bỏ mặc ư?"

Menshiki dùng ngón tay di di thái dương bên phải. Như thể để kiểm tra lại vết sẹo nào đó. Rồi ông ta nói. "Nghĩa là thế này. Tôi ở dưới căn hầm sâu gần 3 mét, đường kính khoảng 2 mét. Thang đã được kéo lên. Bức tường đá bao quanh được xây khá khít, không thể trèo lên được. Nắp hầm cũng được bịt kín. Ở sâu trong núi nên có hét, có rung chuông cũng chẳng ai nghe thấy. Dĩ nhiên có lẽ là trừ cậu. Tóm lại, việc tôi tự quay trở lại mặt đất là vô vọng. Giả sử cậu không quay lại thì tôi sẽ phải ở dưới căn hầm đó mãi mãi. Đúng vậy không?"

"Cũng có thể."

Ngón tay phải của Menshiki vẫn đặt trên thái dương. Ngón tay không động đậy. "Vì vậy, tôi muốn biết là trong 1 tiếng đồng hồ ấy, cậu có mảy may nghĩ tới việc bỏ mặc tôi dưới căn hầm đó, không đưa tôi ra không. Tôi không giận đâu nên cậu cứ trả lời thật lòng."

Menshiki bỏ tay khỏi thái dương, cầm ly brandy lên rồi xoay nhẹ. Nhưng lần này không thấy ông ta nhấp ngụm nào. Ông ta chỉ nheo mắt, ngửi mùi rồi đặt lại lên bàn.

"Tôi hoàn toàn không có ý nghĩ đó." Tôi thành thật đáp. "*Một chút* cũng không. Trong đầu tôi chỉ có duy nhất một ý nghĩ là khi nào hết 1 tiếng, phải mở nắp hầm và đưa ông ra ngoài."

"Thật không?"

"Thật 100%."

"Nếu ở địa vị của cậu…" Menshiki nói như thú nhận. Giọng ông ta rất từ tốn. "Chắc chắn tôi sẽ có ý nghĩ đó. Thế nào tôi cũng bị thôi thúc bởi ý nghĩ là bỏ mặc cậu dưới căn hầm đó mãi mãi. Rằng đây là *cơ hội ngàn năm có một.*"

Tôi không thốt ra được lời nào. Vì vậy tôi im lặng.

Menshiki nói: “Tôi đã nghĩ về điều đó suốt lúc ở dưới hầm. Rằng nếu tôi là cậu thì thế nào tôi cũng có ý nghĩ ấy. Thật lạ phải không. Trong khi thực tế người ở trên mặt đất là cậu, kẻ dưới hầm là tôi mà tôi lại cứ tưởng tượng tôi trên mặt đất còn cậu ở dưới hầm.”

“Nhưng giả sử tôi bị ông bỏ mặc dưới hầm thì có thể tôi sẽ chết vì đói. Tôi sẽ biến thành xác ướp trong lúc rung chuông. Chuyện đó không khiến ông bận tâm sao?”

“Chỉ là tưởng tượng thôi. Có thể gọi là ảo tưởng. Đương nhiên là tôi sẽ không làm rồi. Tôi chỉ cho trí tưởng tượng hoạt động trong đầu thôi. Tôi coi cái chết như một giả thiết để đùa nghịch trong đầu. Cậu khỏi phải lo. Nói đúng hơn, tôi thậm chí còn thấy khó hiểu khi cậu chẳng hề có ý nghĩ đó.”

“Lúc ở một mình dưới căn hầm tối, ông không thấy sợ sao? Dù trong đầu nghĩ đến khả năng có thể tôi sẽ bỏ mặc ông ở dưới đó.”

Menshiki lắc đầu.

“Không, tôi không sợ. Thậm chí, trong thâm tâm tôi còn mong cậu sẽ làm như vậy.”

“Mong?” Tôi ngạc nhiên hỏi. “Mong tôi bỏ mặc ông dưới đó?”

“Đúng vậy.”

“Tức là ông nghĩ bị bỏ mặc đến chết dưới đó cũng được à?”

“Không, tôi không nghĩ đến mức ấy. Tôi vẫn còn ít nhiều lưu luyến với cuộc đời này. Vả lại, chết trong đói khát không phải là cách mà tôi mong muốn. Tôi chỉ muốn *thử tiếp cận cái chết* gần nhất có thể thôi. Trên cơ sở đã biết ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết.”

Tôi suy nghĩ. Tôi vẫn chưa lĩnh hội được điều Menshiki nói. Tôi khẽ liếc về phía Chỉ huy đội kỵ sĩ. Chỉ huy đội kỵ sĩ vẫn ngồi trên kệ trang trí. Vẻ mặt ông ta hoàn toàn không có biểu hiện gì.

Menshiki nói tiếp: “Bị nhốt một mình trong không gian hẹp và tối, điều đáng sợ nhất không phải là cái chết. Đáng sợ hơn cả chính là việc xuất hiện ý nghĩ *không lẽ mình phải sống ở đây mãi mãi sao*.

Nghĩ vậy thôi là đã thấy ngạt thở vì lo sợ. Bức tường xung quanh co lại, cảm giác sắp bị vùi lấp ập đến. Để sống sót, ta phải vượt qua được nỗi sợ đó. Nghĩa là phải vượt qua chính mình. Mà để làm được như vậy thì phải tiếp cận với cái chết."

"Nhưng việc đó mang lại nguy hiểm."

"Tương tự như việc Icarus tiến lại gần mặt trời. Nhìn ra được ranh giới tiếp cận, tức đường giới hạn không hề đơn giản. Nguy hiểm đến cả tính mạng nữa."

"Nhưng nếu lảng tránh không tiếp cận thì bản thân không thể vượt qua nỗi sợ hãi."

"Đúng vậy. Nếu không làm thì con người không thể bước lên nấc thang cao hơn."

Menshiki nói. Sau đó ông ta suy tư một lúc lâu. Rồi đột nhiên theo như tôi thấy thì là đột nhiên - ông ta đứng dậy, đi ra phía cửa sổ và nhìn ra bên ngoài.

"Trời vẫn còn mưa nhưng không đáng kể. Chúng ta ra ban công đi. Tôi muốn cho cậu xem một thứ."

Chúng tôi lên phòng khách ở tầng trên rồi ra ngoài ban công. Ban công rộng, lát đá theo kiểu Nam Âu. Chúng tôi dựa vào lan can gỗ và ngắm cảnh thung lũng. Từ đây có thể nhìn bao quát được cả thung lũng, chẳng khác gì đài quan sát ở khu du lịch. Trời vẫn mưa lâm thâm nhưng giờ chỉ còn như màn sương. Các căn nhà ở phía bên kia thung lũng vẫn còn sáng đèn. Dù cùng là một thung lũng nhưng khi nhìn từ bên này lại có ấn tượng khác.

Một phần ban công có mái che, bên dưới kê chiếc ghế dài dùng để sưởi nắng hoặc đọc sách. Bên cạnh là chiếc bàn thấp bằng thủy tinh để đặt đồ uống và sách. Có cả một chậu cây cảnh lớn, một thứ giống dụng cụ gì đó cao được trùm ni lông. Trên tường có đèn nhưng hiện không bật. Đèn trong phòng khách cũng chỉ để sáng mờ mờ.

"Không biết nhà tôi ở đâu nhỉ?" Tôi hỏi Menshiki.

Menshiki chỉ tay sang bên phải. " đằng kia."

Tôi căng mắt nhìn theo hướng đó nhưng vì nhà tôi không bật đèn, trời lại mưa nên tôi không xác định được. Tôi nói là mình không nhìn thấy.

“Đợi tôi chút.” Menshiki nói rồi đi ra phía cái ghế dài. Ông ta tháo tấm ni lông trùm lên thứ giống như dụng cụ và cầm lại chỗ tôi. Hình như là ống nhòm có chạc ba chân. Tuy không to lắm nhưng trông khác với loại bình thường. Ống nhòm có màu ô liu nhạt, hình dạng thô ráp nên trông giống máy đo quang học. Menshiki đặt ống nhòm ở trước lan can, cẩn thận chỉnh hướng và chọn tâm điểm.

“Cậu nhìn đi. Nhà cậu đây này.” Ông ta nói.

Tôi nhìn vào ống nhòm. Đây là loại ống nhòm có độ phóng đại lớn, tầm nhìn rõ. Không phải loại bán đại trà ngoài cửa hàng. Qua màn sương mờ, phong cảnh ở xa như ngay trong tầm tay. Kia đúng là ngôi nhà mà tôi đang sống. Tôi nhìn thấy ban công. Tôi thấy ghế võng mà mình vẫn ngồi. Tôi thấy phòng khách, bên cạnh là xưởng vẽ mà tôi vẽ tranh. Vì nhà không bật đèn nên tôi không thấy được bên trong. Nếu ban ngày thì chắc sẽ nhìn thấy một chút. Cảm giác thật lạ lẫm khi ngắm (hay nhòm) căn nhà mình vẫn sống theo cách này.

“Cậu an tâm.” Đứng sau lưng, ông ta nói như thể đọc được suy nghĩ của tôi. “Đừng lo. Tôi không làm gì xâm phạm sự riêng tư của cậu đâu. Tôi hầu như không bao giờ chĩa ống nhòm về phía nhà cậu. Tin tôi đi. Vì tôi có *thứ khác* muốn nhìn.”

“Thứ muốn nhìn?” Tôi hỏi. Tôi rời mắt khỏi ống nhòm và quay lại nhìn Menshiki. Mặt ông ta vẫn điềm nhiên, chẳng thể đọc được gì. Khi đứng ngoài ban công buổi tối, mái tóc ông ta trắng hơn bình thường.

“Tôi sẽ cho cậu xem.” Menshiki nói. Ông ta nhanh chóng xoay ống nhòm sang hướng Bắc và chọn được ngay tiêu điểm. Ông ta lùi lại một bước và nói với tôi. “Cậu xem đi.”

Tôi nhìn vào ống nhòm. Giữa ống kính hình tròn hiện lên một căn nhà bằng gỗ ép sang trọng nằm ở lưng chừng núi. Một căn nhà hai tầng, cũng tận dụng sườn núi dốc để xây, ban công quay về phía

bên này. Nhìn trên bản đồ thì căn nhà đó ở cạnh nhà tôi nhưng xét theo địa hình thì do không có đường đi nên sẽ phải đi từ dưới lên bằng đường khác. Cửa sổ căn nhà vẫn sáng đèn. Vì kéo rèm nên không nhìn được bên trong. Nhưng nếu rèm được kéo lên, đèn được bật thì chắc chắn sẽ nhìn thấy người ở trong nhà. Ống nhòm có tính năng cao thế này thì hoàn toàn có thể nhìn được.

"Đây là ống nhòm quân đội mà NATO đang sử dụng. Vì bên ngoài không bán nên tôi phải mất công lắm mới mua được. Ống nhòm có độ sáng rất cao nên ngay cả khi trời tối cũng bắt được hình ảnh rõ nét.

Tôi rời khỏi ống nhòm và nhìn Menshiki. "Căn nhà này là thứ ông *muốn nhìn* à?"

"Đúng vậy. Nhưng tôi mong cậu đừng hiểu lầm, không phải là tôi nhìn trộm đâu."

Ông ta nhìn vào ống nhòm lần cuối rồi cất lại chỗ cũ, trùm tấm ni lông lên.

"Vào trong nhà thôi. Kẻo bị cảm lạnh mất." Menshiki nói. Chúng tôi quay lại phòng khách. Chúng tôi, người ngồi xuống ghế sofa, người ngồi xuống ghế tựa. Cậu thanh niên tóc đuôi ngựa đi ra hỏi chúng tôi có muốn uống gì không nhưng chúng tôi nói không. Menshiki cảm ơn cậu thanh niên, nói tối nay như vậy là được rồi, hai người có thể về. Cậu thanh niên cảm ơn rồi rút lui.

Lúc này Chỉ huy đội kỵ sĩ đang ngồi trên đàn dương cầm. Cây đại dương cầm màu đen tuyền của Steinway. Trông ông ta có vẻ thích chỗ ngồi này hơn. Dưới ánh đèn, viên ngọc trên cán thanh trường kiếm sáng lấp lánh kiêu sa.

"Ngôi nhà cậu vừa nhìn." Menshiki bắt đầu. "Cô bé *có khả năng* là con gái tôi đang sống ở đó. Tôi chỉ muốn được nhìn thấy cô bé từ xa, dù là rất nhỏ."

Tôi á khẩu mất một lúc.

"Cậu còn nhớ không? Người yêu cũ của tôi sau khi cưới người đàn ông khác đã hạ sinh một cô bé có khả năng cùng huyết thống với

tôi.”

“Tất nhiên là tôi nhớ. Cô ấy chết do bị ong bắp cày đốt, còn cô con gái giờ 13 tuổi. Đúng vậy không?”

Menshiki khẽ gật đầu. “Cô bé sống cùng bố trong *căn nhà đó*. Ngôi nhà ở bên kia thung lũng.”

Tôi cần thời gian để sắp xếp lại các câu hỏi mới hiện lên trong đầu. Menshiki vẫn im lặng, kiên nhẫn chờ tôi thốt ra những câu giống như cảm tưởng.

“Nghĩa là để ngắm được cô bé có khả năng là con gái mình qua ống nhòm mỗi ngày, ông đã mua căn nhà ở phía đối diện. Ông đã chi rất nhiều tiền để mua lại căn nhà, tu sửa *cũng chỉ vì việc đó*. Có đúng vậy không?”

Menshiki gật đầu. “Đúng vậy. Đây là nơi lý tưởng để quan sát cô bé. Tôi phải mua bằng được căn nhà này. Quanh đây không còn mảnh đất nào có khả năng xin được giấy phép xây dựng. Kể từ hồi đó, ngày nào tôi cũng tìm kiếm hình bóng cô bé ở bên kia thung lũng. Nói vậy chứ số ngày không nhìn thấy nhiều hơn số ngày nhìn thấy.”

“Vì vậy, để không bị phiền, ông sống ở đây một mình, hiếm khi cho người khác vào nhà.”

Menshiki lại gật đầu. “Đúng vậy. Tôi không muốn bị ai làm phiền. Tôi không muốn bị xáo trộn. Đó là điều tôi cần. Ở đây, tôi cần có sự cô độc vô hạn. Trên thế giới này chỉ có mình cậu biết bí mật này của tôi. Vì tôi không dễ dàng chia sẻ chuyện tế nhị này với người khác.”

Thì đúng vậy rồi, tôi thầm nghĩ. Đương nhiên là thế. Vậy thì tại sao ông ta lại kể cho tôi.

“Vậy tại sao ông lại kể cho tôi?” Tôi hỏi thử Menshiki. “Có lý do gì chăng?”

Menshiki khoanh tay rồi nhìn thẳng vào tôi. Giọng ông ta chùng hẳn xuống. “Ừ, dĩ nhiên là có lý do rồi. Tôi có việc này tha thiết muốn nhờ cậu.”

25
Sự thật mang đến cho con người nỗi cô độc sâu thẳm đến nhường nào

“Tôi có việc này tha thiết muốn nhờ cậu.” Menshiki nói.

Nghe giọng ông ta, tôi đoán ông ta đã tính toán trước thời điểm để nói ra chuyện này. Rất có thể vì lẽ đó mà ông ta mời tối (và Chỉ huy đội kỵ sĩ) tới nhà ăn tối. Mục đích là để thổ lộ bí mật và đặt vấn đề *nhờ vả*.

“Nếu việc đó nằm trong khả năng của tôi.” Tôi nói.

Menshiki nhìn vào mắt tôi và nói. “Không chỉ trong khả năng của cậu mà chỉ có cậu mới làm được.”

Tự nhiên tôi thèm được hút thuốc. Lúc cưới vợ cũng là lúc tôi đoạn tuyệt với thuốc lá, từ đó đến giờ trong suốt gần 7 năm, tôi không động đến điếu thuốc nào. Trước đây tôi nghiện nặng nên vất vả lắm mới cai được thuốc, hiện tại thì không thấy thèm nữa. Vậy mà đúng lúc này, tôi lại thấy thật tuyệt làm sao nếu được ngậm một điếu thuốc và châm lửa hút. Tôi còn như nghe thấy tiếng quẹt lửa bên tai.

“Là việc gì cơ?” Tôi hỏi. Tôi hỏi không phải vì muốn biết, nếu được tôi còn muốn việc đó qua nhanh mà tôi không cần biết, nhưng tôi buộc phải hỏi để tiếp mạch câu chuyện.

“Nói đơn giản thì là tôi muốn cậu vẽ chân dung cô bé.” Menshiki nói.

Tôi phải tách từng chữ trong câu ông ta vừa nói rồi sắp xếp lại. Dù câu nói rất đơn giản.

“Nghĩa là tôi sẽ vẽ chân dung cô bé có khả năng là con gái ông?”

Menshiki gật đầu. “Đúng vậy. Đó là việc tôi muốn nhờ cậu. Tôi không muốn cậu vẽ lại từ ảnh mà muốn cô bé ngồi trước mặt cậu để làm mẫu. Giống như khi cậu vẽ tôi, cô bé cũng sẽ đến xưởng vẽ của

cậu. Tôi chỉ đặt điều kiện duy nhất đó thôi. Đương nhiên vẽ thế nào là tùy ở cậu. Cứ vẽ như cậu muốn. Tôi sẽ không yêu cầu bất kỳ điều gì."

Tôi á khẩu mất một lúc. Tôi có nhiều điều muốn hỏi nhưng lại bật ra một câu rất thực tế xuất hiện đầu tiên trong đầu. "Nhưng làm thế nào để thuyết phục cô bé? Kể cả là sống gần đi nữa thì cũng không thể đặt vấn đề với một cô bé không quen biết rằng chú muốn vẽ chân dung cháu, cháu có thể làm mẫu cho chú không."

"Đương nhiên rồi. Hỏi vậy sẽ bị cô bé nghi ngờ và cảnh giác ngay."

"Vậy ông có ý tưởng gì không?"

Menshiki im lặng nhìn tôi một lúc. Rồi như thể đang rón rén mở cửa để bước vào căn phòng nhỏ trong góc, ông ta chậm rãi lên tiếng: "Thật ra thì cậu đã biết cô bé. Và cô bé cũng biết rõ về cậu."

"Tôi biết cô bé?"

"Ừ. Tên cô bé là Akikawa Marie. Akikawa trong chữ con sông mùa thu, còn Marie là chữ viết thường. Cậu biết cái tên đó chứ?"

Akikawa Marie. Đúng là tôi có nghe thấy cái tên này. Nhưng không hiểu sao tôi lại không thể kết nối được cái tên và người sở hữu nó. Cứ như có gì đó chặn ở giữa. Nhưng rồi đột nhiên ký ức trở lại.

Tôi nói: "Akikawa Marie là cô bé đang theo lớp học vẽ ở Odawara?"

Menshiki gật đầu. "Đúng rồi. Cậu đang dạy cô bé ở lớp học đó."

Akikawa Marie là cô bé 13 tuổi, nhỏ nhắn và ít nói. Cô bé đang theo lớp học vẽ dành cho thiếu nhi mà tôi phụ trách. Lớp dành cho học sinh tiểu học nên cô bé lớn tuổi nhất nhưng vì trầm tính nên bị lẫn với các học sinh khác. Lúc nào cô bé cũng ngồi thu mình ở một góc. Tôi nhớ được cô bé là vì cô bé có chút gì đó giống với em gái đã mất của tôi và độ tuổi cũng gần tương tự như vậy.

Lúc ở trong lớp, Akikawa Marie hầu như không nói gì. Tôi có bắt

chuyện cô bé cũng chỉ lắc đầu, rất hiếm khi đáp lại. Những lúc buộc phải nói, cô bé chỉ nói lí nhí nên tôi thường phải hỏi lại. Cô bé hay căng thẳng nên thậm chí còn không dám nhìn thẳng vào mặt tôi. Nhưng cô bé rất thích vẽ, chỉ cần cầm cọ lên là ánh mắt thay đổi ngay lập tức. Hai mắt nhìn thẳng vào tiêu điểm, ánh lên nét sắc sảo. Tranh cô bé vẽ luôn thú vị và gây tò mò. Không hẳn là đẹp nhưng thu hút. Đặc biệt, cách sử dụng màu sắc khác với bình thường. Một cô bé có gì đó hơi khác người.

Cô bé có mái tóc đen, suôn mượt như dòng suối, mắt và mũi đẹp như búp bê. Có điều, vì quá đẹp nên khi nhìn tổng thể cả khuôn mặt sẽ có cảm giác hơi xa rời thực tế. Nhìn một cách khách quan thì gương mặt cô bé rất chuẩn, nhưng để nói là "đẹp." thì cần phải cân nhắc. Có thứ gì đó, có thể là sự non nớt đặc trưng của tuổi dậy thì đã kìm hãm vẻ đẹp ấy. Nhưng sẽ tới một ngày, khi *chướng ngại* được dỡ bỏ nhờ một cú hích nào đó, cô bé sẽ trở thành một thiếu nữ xinh đẹp. Nhưng từ giờ tới lúc đó cần phải có thời gian. Tôi nhớ là gương mặt của em gái tôi cũng có khuynh hướng giống vậy. Tôi vẫn thường nghĩ rằng em hoàn toàn có thể xinh đẹp hơn.

"Akikawa Marie *có khả năng* là con gái của ông. Cô bé đang sống ở căn nhà bên kia thung lũng." Tôi cập nhật lại văn cảnh. "Cô bé sẽ làm mẫu cho tôi vẽ chân dung. Đó là điều ông mong muốn?"

"Ừ. Có điều, về cá nhân tôi thì không phải tôi *đang thuê* cậu. Tôi *đang nhờ* cậu. Khi bức tranh hoàn thành tôi sẽ mua nó, tất nhiên là nếu cậu đồng ý. Tôi sẽ treo trong nhà để lúc nào cũng có thể nhìn thấy. Đó là điều tối cần. Nói đúng hơn là muốn nhờ cậu."

Tôi vẫn không thể hiểu được đầu đuôi câu chuyện. Tôi lo ngại sự việc sẽ không chỉ dừng ở đây.

"Ông chỉ cần như vậy thôi sao?" Tôi hỏi.

Menshiki từ từ hít vào rồi thở ra. "Nói thật là tôi còn muốn nhờ cậu thêm một việc nữa."

"Việc gì vậy?"

"Việc nhỏ thôi." Giọng Menshiki nhẹ nhưng vẫn cảm nhận được

sự cương quyết. “Tôi muốn được tới nhà cậu trong lúc cậu về cô bé. Giống như là tình cờ ghé qua. Một lần thôi, trong chốc lát cũng được. Hãy cho tôi ở cùng căn phòng với cô bé. Hít cùng một bầu không khí. Tôi không mong gì hơn. Tôi sẽ không làm gì phiền tới cậu đâu.”

Tôi suy nghĩ về điều ông ta nói. Càng nghĩ tôi càng cảm thấy không thoải mái. Bẩm sinh tôi đã rất ngại chuyện làm trung gian. Tôi không thích bị cuốn vào dòng cảm xúc mãnh liệt của người khác, dù đó là cảm xúc gì. Vai này không hợp với tính cách của tôi. Nhưng tôi cũng muốn làm gì đó cho Menshiki. Tôi cần phải suy nghĩ thấu đáo trước khi trả lời Menshiki.

“Chuyện đó cứ để sau.” Tôi nói. “Vấn đề trước mắt là liệu Akikawa Marie có đồng ý làm mẫu không. Phải giải quyết việc đó trước. Cô bé vốn trầm tính, nhút nhát như một chú mèo con. Chưa chắc cô bé chịu làm mẫu đâu. Hoặc người nhà cô bé sẽ không cho. Vì họ chẳng biết lai lịch của tôi ra sao nên đương nhiên sẽ rất cảnh giác.”

“Ông Matsushima, giám đốc trung tâm dạy vẽ, là chỗ quen biết với tôi.” Menshiki nói bằng giọng rất điềm nhiên. “Chưa kể tôi còn là người góp vốn, đúng hơn là nhà tài trợ cho trung tâm đó. Nếu ông Matsushima nói giúp một câu thì sẽ dễ dàng hơn. Chỉ cần ông ta bảo đảm rằng cậu là người đứng đắn, một họa sĩ có sự nghiệp thì người nhà cô bé sẽ an tâm thôi.”

Người đàn ông này làm mọi việc đều có tính toán, tôi thầm nghĩ. Ông ta lường trước được sự việc có thể xảy ra, tính từng đường đi nước bước như lúc đi nước cờ đầu tiên. Không có gì là *tình cờ* cả.

Menshiki nói tiếp: “Chăm sóc Akikawa Marie hằng ngày là người cô chưa chồng. Tức em gái của người bố. Trước tôi cũng kể với cậu rồi, sau khi mẹ cô bé mất, người cô dọn đến sống chung và có vai trò thay thế mẹ của Marie. Bố cô bé phải đi làm nên không thể chăm sóc con gái được. Vì vậy, chỉ cần người cô đó đồng ý là mọi việc suôn sẻ. Nếu Akikawa Marie chấp thuận làm mẫu thì thế nào người cô đó cũng sẽ đi cùng tới tận nhà cậu với tư cách là người giám hộ. Vì tất

nhiên không thể để cô bé một mình tới nhà một người đàn ông độc thân được."

"Nhưng liệu Akikawa Marie có dễ dàng đồng ý làm mẫu không?"

"Chuyện đó cứ để tôi. Chỉ cần cậu đồng ý vẽ chân dung cô bé là tôi sẽ ra tay lo mấy chuyện thủ tục."

Một lần nữa tôi lại rơi vào hoang mang. Vậy là người đàn ông này sẽ "ra tay." để lo "mấy chuyện thủ tục." Ông ta vốn là người thạo mấy chuyện này. Nhưng liệu tôi có nên dính vào chuyện này - chuyện quan hệ rắc rối, lằng nhằng như vậy không. Liệu Menshiki có ấp ủ kế hoạch nào khác ngoài những gì vừa kể cho tôi không?

"Tôi có được nói thẳng ý kiến của mình không? Dù có thể là xía mũi vào chuyện người khác nhưng tôi vẫn muốn ông nghe như một quan điểm chung." Tôi nói.

"Đương nhiên rồi. Cậu cứ nói đi."

"Tôi nghĩ, trước khi thực hiện kế hoạch vẽ chân dung này, liệu ông có nên điều tra xem Akikawa Marie *có đúng là* con gái ông không? Nếu cô bé không phải là con gái ông thì sẽ không cần mất công như vậy. Có thể việc điều tra không đơn giản nhưng chắc chắn sẽ có cách. Người như ông Menshiki thế nào cũng biết cách điều tra. Kể cả tôi có vẽ chân dung cô bé, kể cả bức chân dung cô bé được treo cạnh bức chân dung của ông thì không có nghĩa là vấn đề sẽ được giải quyết."

Menshiki im lặng một lúc rồi đáp: "Nếu muốn điều tra chính xác về mặt y học xem Akikawa Marie có chung huyết thống không thì tôi nghĩ mình có thể làm được. Dù sẽ hơi mất công nhưng không phải là không thể. Nhưng tôi không muốn làm."

"Tại sao?"

"Vì Akikawa Marie có phải là con gái tôi hay không không phải là yếu tố quan trọng."

Tôi im lặng nhìn Menshiki. Khi ông ta lắc đầu, mái tóc bạc đung đưa như đang trêu đùa với gió. Rồi ông ta ôn tồn nói, hệt như đang

dạy con chó khôn ngoan cách chia động từ đơn giản.

“Không phải là tôi không quan tâm. Chỉ là tôi không muốn truy cứu sự thật thôi. Có khả năng Akikawa Marie mang dòng máu của tôi. Cũng có thể không. Nhưng giả sử cô bé là con ruột tôi thì tôi phải làm gì? Sẽ đến giới thiệu chú là bố đẻ của cháu à? Sẽ đòi quyền nuôi dưỡng Marie? Không, không bao giờ có chuyện đó.”

Menshiki lại khẽ lắc đầu, hai bàn tay đặt trên đầu gối khẽ xoa vào nhau, giống như đang ngồi trước lò sưởi trong buổi tối giá rét. Rồi ông ta nói tiếp.

“Hiện tại Akikawa Marie đang sống yên ổn với bố và người có trong căn nhà đó. Dù người mẹ đã mất nhưng gia đình có vẻ vẫn được vận hành tương đối tốt, ngoại trừ một số vấn đề của ông bố. Ít nhất thì cô bé rất thân với người cô. Cô bé đang có cuộc sống của cô bé. Nếu bỗng nhiên tôi đến xưng là bố đẻ, dù sự thật đó được chứng minh về mặt khoa học thì liệu câu chuyện có dễ dàng được chấp nhận không? Sự thật chỉ khiến mọi thứ đảo lộn. Kết quả là chẳng ai được hạnh phúc. Dĩ nhiên là cả tôi.”

“Nghĩa là ông muốn cứ để như thế này thay vì làm rõ sự thật.”

Menshiki mở rộng hai tay trên đầu gối. “Nói ngắn gọn thì là vậy. Mất khá lâu tôi mới rút ra được kết luận này. Nhưng giờ thì cảm xúc của tôi đã ổn định. Tôi muốn tiếp tục sống với ý nghĩ ‘Akikawa Marie có khả năng là con gái mình’. Tôi sẽ đứng từ xa theo dõi cô bé lớn lên. Vậy là đủ. Biết cô bé là con gái của mình cũng chẳng khiến tôi hạnh phúc. Chỉ có nỗi mất mát hằn sâu hơn thôi. Giả sử cô bé không phải là con của tôi thì trong trường hợp đó, tôi sẽ càng thất vọng theo một ý nghĩa khác. Trái tim tôi sẽ tan nát. Dù theo hướng nào thì cũng chẳng có kết cục tốt đẹp. Cậu hiểu điều tôi nói chứ?”

“Đại loại tôi cũng hiểu được điều ông vừa nói, xét về mặt lý thuyết. Nhưng nếu ở địa vị của ông, tôi vẫn muốn biết sự thật. Không xét đến lý thuyết thì muốn biết sự thật là cảm xúc tự nhiên của con người mà.”

Menshiki mỉm cười. “Cậu vẫn còn trẻ. Khi nào đến tuổi của tôi,

cậu sẽ hiểu được cảm giác này. Rằng đôi khi sự thật mang đến cho con người nỗi cô độc sâu thẳm đến nhường nào.”

“Vậy ra điều ông mong muốn không phải là biết được sự thật duy nhất mà là hằng ngày được ngắm bức chân dung của cô bé và nghĩ tới khả năng kia. Ông chỉ cần vậy thôi?”

Menshiki gật đầu. “Đúng rồi. Thay vì chọn sự thật bất biến, tôi sẽ chọn khả năng có thể du di. Tôi chọn phó mặc bản thân cho sự du di đó. Cậu thấy việc này phi tự nhiên à?”

Đúng là tôi thấy phi tự nhiên. Chí ít thì không thể nghĩ là tự nhiên được. Dù không đến mức là thiếu lành mạnh. Nhưng rút cuộc thì đó là chuyện của Menshiki, không phải chuyện của tôi.

Tôi nhìn sang Chỉ huy đội kỵ sĩ đang ngồi trên cây đại dương cầm. Bốn mắt gặp nhau. Ông ta giơ hai ngón trở lên rồi chĩa sang hai bên. Có vẻ như ông ta muốn nói “đợi sau hãy trả lời.” Rồi ông ta chỉ vào đồng hồ trên cổ tay trái. Đương nhiên ông ta không đeo đồng hồ. Ý tôi là ông ta chỉ vào chỗ đeo đồng hồ. Hành động này có nghĩa là “chuẩn bị về thôi.” Một lời khuyên, một lời cảnh báo từ Chỉ huy đội kỵ sĩ. Tôi quyết định nghe theo.

“Cho tôi chút thời gian trước khi trả lời đề nghị của ông được không? Chuyện này hơi tế nhị, tôi cần bình tĩnh suy xét.”

Menshiki giơ hai tay đang đặt trên đầu gối lên. “Dĩ nhiên, dĩ nhiên rồi. Cậu cứ từ từ suy nghĩ. Tôi không vội gì cả. Chắc tôi đang nhờ vả cậu nhiều quá.”

Tôi đứng dậy, nói cảm ơn về bữa tối.

“À, tôi định nói với cậu chuyện này mà quên mất.” Menshiki nói như thể sực nhớ ra. “Chuyện về ông Amada Tomohiko. Trước cậu có kể chuyện ông ấy đi du học bên Áo nhỉ. Rồi đột nhiên ông ấy rời khỏi Vienna ngay trước khi Chiến tranh thế giới thứ II nổ ra ở châu Âu.”

“Vâng, tôi nhớ. Tôi có kể chuyện đó.”

“Tôi tìm thấy một ít tư liệu về chuyện này. Tại tôi cũng hơi tò mò muốn biết chuyện gì đã xảy ra. Chuyện cũng xưa rồi, không biết

đâu mới là sự thật. Nhưng có vẻ như người ta đã xì xào từ hồi ấy. Về một vụ bê bối.”

“Bê bối?”

“Đúng thế. Có tin đồn rằng ông Amada dính vào một vụ ám sát hụt ở Vienna, nhiều khả năng dẫn tới một vụ bê bối chính trị nên Đại sứ quán Nhật Bản ở Berlin đã bí mật đưa ông về nước. Ngay sau sự kiện Anschluss. Cậu biết sự kiện Anschluss không?”

“Sự kiện Áo sáp nhập vào Đức năm 1938.”

“Đúng rồi. Áo bị Hitler sáp nhập với Đức. Sau những hỗn loạn chính trị, chế độ phát xít đã thống trị gần như toàn bộ nước Áo, quốc gia có tên là Áo bị xóa sổ. Đó là vào tháng Ba năm 1938. Đã có nhiều cuộc bạo loạn nổ ra. Lợi dụng tình hình hỗn loạn, không ít người bị giết hại. Bị ám sát, bị giết rồi làm giả như tự sát hoặc bị gửi vào trại tập trung. Ông Amada Tomohiko đi du học ở Vienna đúng thời kỳ bạo loạn này. Theo những lời đồn đại thì hồi du học ở Vienna, ông Amada Tomohiko có yêu một cô gái người Áo, tình cảm rất sâu đậm, vì mối quan hệ này mà ông dính líu tới vụ kia. Một tổ chức chống đối ngầm với phần đông là sinh viên đã lên kế hoạch ám sát một quan chức cấp cao của chế độ phát xít. Việc này không có lợi cho cả chính phủ Đức lẫn chính phủ Nhật Bản. Đức và Nhật mới ký Hiệp ước chống Quốc tế Cộng sản trước đó 1 năm rưỡi, mối quan hệ giữa Nhật và Đức quốc xã đang ngày càng khăng khít. Vì vậy cả hai nước đều cố gắng tránh xảy ra những sự việc gây tổn hại tới mối quan hệ tốt đẹp giữa hai bên. Ông Amada Tomohiko tuy còn trẻ nhưng đã là một họa sĩ có chút tiếng tăm ở Nhật, chưa kể bố còn là một đại địa chủ, là người có tiếng nói chính trị địa phương. Không thể triệt hạ một người như vậy mà không ai biết.”

“Và ông Amada Tomohiko đã bị trả về Nhật Bản?”

“Đúng thế. Gọi là được giải cứu thì đúng hơn là bị trả về. Ông ta đã được cứu ngay giữa lúc ngàn cân treo sợi tóc nhờ sự quan tâm chính trị của những người ở trên. Nếu bị lực lượng cảnh sát Gestapo nghi ngờ và bắt thì dù không có chứng cứ rõ ràng cũng khó mà toàn

mạng.”

“Nhưng kế hoạch ám sát đã không được thực hiện?”

“Bị hụt. Có mật thám trong nội bộ tổ chức nên kế hoạch ám sát, tất cả thông tin đều được một báo cho Gestapo. Vì vậy, toàn bộ thành viên của tổ chức bị tóm sạch.”

“Có việc như vậy xảy ra, chắc hẳn đã ầm ĩ lắm.”

“Nhưng lạ thay, thiên hạ không lan truyền gì về chuyện này.” Menshiki nói. “Người ta chỉ rỉ tai nhau như một vụ bê bối, cũng không hề có ghi chép chính thức. Với những lý do riêng, vụ việc đã bị chôn vùi từ bóng tối vào bóng tối.”

Nếu vậy thì rất có thể “chỉ huy đội kỵ sĩ.” trong bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* chính là quan chức cấp cao của chế độ phát xít. Có thể bức tranh đã miêu tả theo cách giả tưởng về vụ ám sát *đáng lẽ phải xảy ra* nhưng thực tế đã không xảy ra) ở Vienna năm 1938. Vụ ám sát có liên quan tới ông Amada Tomohiko và cô người yêu. Kế hoạch bị nhà chức trách phát hiện dẫn tới kết cục hai người phải chia tay, có thể cô gái đã bị giết. Sau khi trở về Nhật, ông đã chuyển trải nghiệm đau đớn ở Vienna sang dạng hình ảnh mang tính *biểu trưng hơn* là tranh truyền thống. Nói cách khác, ông đã “đặt.” vụ việc vào bối cảnh thời Asuka cách đây hơn 1000 năm. Bức *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* có thể là bức tranh ông Amada Tomohiko về cho chính ông. Ông buộc phải vẽ bức tranh đó cho bản thân để lưu lại ký ức đẫm máu và khốc liệt thời thanh xuân. Vì lý do đó nên khi vẽ xong, ông không công bố mà bọc kín, cất trên gác mái để không ai nhìn thấy.

Rất có thể sự kiện tại Vienna đó là một trong những lý do khiến sau khi trở về Nhật, ông Amada Tomohiko đã từ bỏ tranh phương Tây và chuyển sang tranh truyền thống. Ông muốn đoạn tuyệt dứt khoát với con người trong quá khứ.

“Làm thế nào mà ông tìm hiểu được chuyện này?” Tôi hỏi.

“Tôi không đi vòng vòng để điều tra đâu. Tôi nhờ một tổ chức quen biết điều tra giúp. Có điều, chuyện này cũng lâu rồi, tôi không đảm bảo được bao nhiêu phần trăm là sự thật. Nhưng tôi cũng thăm

dò vài nguồn tin nên về cơ bản là thông tin đáng tin cậy."

"Ông Amada Tomohiko có người yêu là người Áo. Cô này là thành viên một tổ chức phản động ngầm. Bản thân ông cũng tham gia vào kế hoạch ám sát đó."

Menshiki khẽ nghiêng đầu rồi nói. "Nếu đúng là vậy thì quả là một diễn biến bi kịch, nhưng những người biết vụ việc đều chết cả rồi. Chúng ta không có cách gì để biết sự thật chính xác đến đâu. Sự thật bao giờ chẳng được thêm mắm thêm muối. Nhưng dù sao cũng là một kịch bản melo."

"Ông có biết ông Amada dính dáng tới mức độ nào không?"

"Không, tôi không biết. Tôi chỉ đang tự vẽ lên một kịch bản melo thôi. Tóm lại, vì việc này mà quý ông Amada Tomohiko bị trục xuất khỏi Vienna, phải giã biệt người yêu, mà có khi còn chẳng kịp giã biệt ấy, lên tàu hồi hương từ cảng Bremen. Trong suốt thời kỳ chiến tranh, ông sống ẩn dật ở quê nhà Aso, hoàn toàn im hơi lặng tiếng, sau chiến tranh thì tái xuất trong vai trò là một họa sĩ tranh truyền thống khiến ai nấy đều kinh ngạc. Đây cũng là một bước ngoặt đầy kịch tính."

Câu chuyện về ông Amada Tomohiko kết thúc tại đó.

Chiếc xe Infiniti màu đen lặng lẽ đợi tôi trước cổng y hệt như lúc đưa đến. Mưa vẫn rơi lất phất, không khí ẩm và lạnh. Gần tới mùa chính thức phải mặc áo ấm rồi.

"Cảm ơn cậu đã tới." Menshiki nói, "Cảm ơn cả Chỉ huy đội kỵ sĩ nữa."

Tôi cũng muốn gửi lời cảm ơn. Chỉ huy đội kỵ sĩ thì thầm bên tai tôi. Đương nhiên là chỉ mình tôi nghe thấy. Tôi cảm ơn Menshiki lần nữa về bữa tối. Bữa ăn thật sự quá xuất sắc. Tôi vô cùng mãn nguyện. Chỉ huy đội kỵ sĩ hình như cũng rất cảm kích.

“Tôi có nói mấy chuyện linh tinh sau bữa ăn, hy vọng đã không làm hỏng cả buổi tối.” Menshiki nói.

“Không đâu. Về lời đề nghị kia, xin ông cho tôi chút thời gian suy nghĩ.”

“Dĩ nhiên rồi.”

“Tôi thường mất thời gian để suy nghĩ.”

“Giống tôi.” Menshiki nói. “Phương châm của tôi là nên nghĩ ba lần hơn là hai lần. Nếu có thời gian thì nghĩ hẳn bốn lần. Cậu cứ thong thả.”

Tài xế mở cửa sau xe và đợi tôi. Tôi leo lên xe. Chắc chắn Chỉ huy đội kỵ sĩ cũng lên xe cùng tôi nhưng tôi không thấy ông ta đâu. Chiếc xe đi lên con đường dốc rải nhựa, lăn bánh qua cánh cổng đang mở rồi từ từ đi xuống núi. Khi ngôi biệt thự trắng khuất khỏi tầm mắt, tôi bỗng thấy những gì vừa xảy ra tối nay giống như một giấc mơ. Tôi dần không còn nhận ra ranh giới giữa bình thường và bất thường, giữa hiện thực và phi hiện thực nữa.

Những gì nhìn thấy là thực. Chỉ huy đội kỵ sĩ thì thầm bên tai. *Chỉ cần mở mắt và nhìn thôi. Để sau hãy phán xét.*

Kể cả mở mắt thì vẫn có nhiều thứ không nhìn thấy, tôi thầm nghĩ. Tôi cứ tưởng mình chỉ nghĩ nhưng thực ra đã thốt ra lời. Vì tay tài xế khẽ liếc nhìn tôi qua gương chiếu hậu. Tôi nhắm mắt, ngả người ra sau. Giá mà việc nào cũng có thể hoãn phán xét đến mãi mãi thì tuyệt biết bao.

Gần 10 giờ thì tôi về tới nhà. Tôi đánh răng, thay đồ rồi lên giường đi ngủ. Lẽ dĩ nhiên là tôi mơ thấy đủ thứ. Tất cả đều kỳ lạ và đáng sợ. Vô số lá cờ của Đức quốc xã bay phần phật trên đường phố Vienna, con tàu chuẩn bị rời cảng Bremen, dàn kèn đồng trên cầu cảng, căn phòng bí mật của Bá tước Râu Xanh, Menshiki chơi đàn dương cầm.

26
Không thể có bố cục nào hơn

Hai ngày sau, tôi nhận được điện thoại từ văn phòng đại diện ở Tokyo. Menshiki trả tiền công bức chân dung, sau khi trừ tiền hoa hồng, văn phòng đã chuyển tiền vào tài khoản của tôi. Tôi giật mình khi nghe số tiền. Bởi lẽ số tiền nhiều hơn hẳn con số thỏa thuận ban đầu.

"Bức tranh hoàn thành xuất sắc hơn cả mong đợi nên ông Menshiki đã chuyển thêm, gọi là tiền bồi dưỡng. Ông Menshiki mong cậu nhận, coi như lời cảm ơn của ông ấy." Người phụ trách khách hàng của tôi nói.

Tôi ậm ừ mà không bật ra được thành lời.

"Tôi chưa được nhìn tranh thật mà chỉ nhìn ảnh ông Menshiki gửi qua email. Dù chỉ là qua ảnh nhưng tôi cũng cảm nhận được đó là một tác phẩm xuất sắc. Một tác phẩm vượt qua giới hạn của một bức chân dung song vẫn có đầy đủ sức thuyết phục của một bức chân dung."

Tôi nói cảm ơn rồi cúp máy. Lát sau thì người tình của tôi gọi. Nàng hỏi trưa mai qua nhà tôi được không. Tôi nói được. Thứ Sáu tôi có lớp dạy vẽ nhưng chắc vẫn sẽ kịp.

"Hôm kia anh có sang nhà Menshiki ăn tối không?" Nàng hỏi.

"Có, một bữa tối đúng điệu."

"Ngon không?"

"Rất ngon. Rượu tuyệt hảo, thức ăn thì miễn chê."

"Bên trong căn nhà thế nào?"

"Tuyệt vời." Tôi nói. "Để miêu tả chi tiết chắc phải mất nửa ngày."

"Khi nào gặp anh kể cho em nhé?"

“Trước hay sau?”

“Sau đi.” Nàng đáp ngay.

Cúp máy xong, tôi vào xưởng vẽ, ngắm bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của ông Amada Tomohiko treo trên tường. Dù đã nhìn bức tranh nhiều lần nhưng sau khi nghe câu chuyện của Menshiki, giờ đây, tôi cảm nhận được sự chân thực đến kỳ lạ trong bức tranh. Đó không chỉ là một bức tranh lịch sử thường thấy, tái hiện theo cách hồi tưởng lại sự kiện xảy ra trong quá khứ. Từ nét mặt, cử chỉ của bốn nhân vật (ngoại trừ tên Mặt Dài), ta có thể đọc thấy cả suy nghĩ của mỗi người đối với tình huống đang xảy ra. Mặt chàng thanh niên đâm kiếm vào chỉ huy đội kỵ sĩ gần như vô cảm. Chắc hẳn lòng cậu đã khép và mọi cảm xúc được chôn chặt. Còn trên gương mặt của chỉ huy đội kỵ sĩ đang bị thanh kiếm đâm vào ngực, bên cạnh sự đau đớn, ta đọc được cả nét kinh ngạc rằng “sao chuyện này có thể xảy ra.” Cô gái trẻ chứng kiến mọi diễn biến (trong vở kịch opera là Donna Anna) thì như sắp bị xé toạc làm đôi bởi những cảm xúc giằng xé. Gương mặt xinh đẹp co rúm lại và thống khổ. Bàn tay trắng xinh xắn giơ lên che miệng. Tên đầy tớ thấp và mập (Leporello) nín thở, ngửa mặt lên trời trước diễn biến bất ngờ. Tay phải của gã giơ lên không trung như muốn tóm thứ gì đó.

Cấu tạo thật hoàn hảo. Không thể có bố cục nào hơn. Sự bài trí xuất sắc được tính toán kỹ lưỡng. Bốn nhân vật bị đông cứng trong chốc lát nhưng vẫn giữ được sự sinh động, dũng mãnh trong mỗi động tác. Tôi thử đặt tình huống vụ ám sát *có thể đã xảy ra* tại Vienna năm 1938 vào bố cục bức tranh. Chỉ huy đội kỵ sĩ không mặc trang phục thời Asuka mà mặc đồng phục của chế độ phát xít. Hoặc có thể là đồng phục màu đen của lực lượng cận vệ. Thanh kiếm lưỡi cong, hoặc thanh đoản kiếm, đang đâm vào ngực ông ta. Người đâm *có th*ể chính là Amada Tomohiko. Còn cô gái đang nín thở bên cạnh là ai? Có phải là cô người yêu người Áo của ông Amada Tomohiko không? Điều gì đã khiến trái tim cô tan nát như vậy?

Tôi ngồi xuống ghế đẩu, ngắm bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* một lúc lâu. Nếu vận dụng trí tưởng tượng, ta có thể đọc thấy nhiều

ngụ ý và thông điệp từ bức tranh. Nhưng bất kỳ giả thiết nào đặt ra cũng đều không có cơ sở. Câu chuyện hậu trường - hoặc được cho là hậu trường - mà Menshiki kể cũng chỉ là tin đồn chứ không phải là sự thật lịch sử được công bố. Hoặc chỉ là một vở kịch melo. Tất cả chỉ dừng ở mức *có khả năng là.*

Bất giác tôi chợt nghĩ, giá mà em gái tôi ở đây.

Nếu Komi ở đây, tôi sẽ kể cho em tất cả những gì đã xảy ra, em sẽ im lặng lắng nghe, thi thoảng mới đặt mấy câu hỏi nhỏ. Dù đây là câu chuyện rất kỳ lạ, phức tạp, khó hiểu nhưng em sẽ chẳng mảy may nhíu mày hay hét lên vì kinh ngạc. Nét mặt suy tư, điềm tĩnh của em không hề thay đổi. Khi tôi kể xong, em đợi một chút rồi cho tôi vài lời khuyên hữu ích. Từ nhỏ anh em tôi vẫn thường trao đổi như thế. Nhưng ngẫm lại thì Komi chưa bao giờ nhờ tôi tư vấn chuyện gì. Theo những gì tôi nhớ được thì chưa một lần nào. Tại sao vậy? Vì em chưa bao giờ phải đối mặt với những khó khăn về tinh thần? Hay tại em nghĩ có hỏi tôi cũng bằng không? Hoặc là cả hai, mỗi thứ một nửa?

Nhưng giả sử em có khỏe lại và không chết ở tuổi 12 đi nữa thì mối quan hệ thân thiết giữa anh em tôi chắc cũng không kéo dài được lâu. Komi sẽ cưới một người đàn ông tẻ nhạt nào đó, chuyển tới sống ở một thị trấn xa lắc xa lơ, tinh thần hao mòn vì cuộc sống thường nhật, mệt mỏi rã rời vì nuôi dạy con, em mất đi sự rực rỡ trong trẻo vốn có, chẳng có lúc nào để tâm sự với tôi. Ai mà biết được cuộc đời chúng tôi sẽ trôi về đâu.

Vấn đề giữa tôi và vợ có lẽ bắt nguồn từ việc tôi vô thức đòi hỏi Yuzu phải sắm vai người em gái đã chết. Không phải là tôi không có cảm giác đó. Đương nhiên bản thân tôi không có ý như vậy nhưng ngẫm thử thì kể từ khi mất em gái, trong thâm tâm tôi vẫn luôn tìm kiếm người có thể dựa vào mỗi khi phải đối mặt với những khó khăn về tinh thần. Nhưng đương nhiên là vợ tôi khác với em gái tôi. Yuzu không phải là Komi. Địa vị khác, vai trò cũng khác. Đặc biệt là lịch sử cùng vun đắp.

Nghĩ vậy, bỗng tôi nhớ tới lần ra mắt bố mẹ Yuzu ở Kinuta, quận Setagaya trước khi chúng tôi cưới.

Bố của Yuzu là giám đốc chi nhánh của một ngân hàng lớn. Con trai ông (tức anh trai Yuzu) cũng làm ở ngân hàng đó. Cả hai đều tốt nghiệp khoa Kinh tế trường Đại học Tokyo. Có vẻ như đây là một gia đình có truyền thống làm ngân hàng. Tôi muốn cưới Yuzu (đương nhiên là Yuzu cũng muốn cưới tôi) nên tới thưa chuyện với bố mẹ nàng, nhưng cuộc diện kiến chừng nửa tiếng với bố nàng, nhìn từ góc độ nào cũng khó có thể coi là vui vẻ. Tôi chỉ là chàng họa sĩ không bán được tranh, làm thêm nghề vẽ tranh chân dung, không có thu nhập ổn định. Hầu như không có tương lai. Tôi chẳng có tư cách gì để chiếm được thiện cảm của một nhân viên ngân hàng lớn như bố Yuzu.

Đoán trước được điều này nên tôi đã chuẩn bị sẵn tinh thần là dù bị nói, bị mắng chửi gì cũng sẽ không mất bình tĩnh. Vả lại tôi cũng vốn là người nhẫn nhịn.

Nhưng khi nghe bài thuyết giáo dài lê thê của ông bố vợ, cảm giác căm ghét sinh học trong tôi dâng cao, tôi dần dần không còn kiềm chế được cảm xúc. Tôi khó chịu đến mức thấy buồn nôn. Giữa chừng tôi đứng dậy, xin phép dùng nhà vệ sinh. Tôi quỳ xuống trước bồn cầu, cố nôn ra những thứ có trong ruột. Nhưng tôi không nôn được. Vì ruột tôi hầu như rỗng. Đến cả dịch cũng không ra. Vì thế, tôi hít thở sâu vài lần để lấy lại bình tĩnh. Miệng bị chua nên tôi súc miệng bằng nước. Tôi lấy khăn tay lau mồ hôi trên mặt rồi quay lại phòng khách.

“Anh không sao chứ?” Yuzu nhìn tôi lo lắng hỏi. Chắc sắc mặt tôi trông khiếp lắm.

“Tùy anh chị thôi nhưng hôn nhân sẽ không kéo dài lâu đâu. Chắc độ 4, 5 năm là cùng.” Đó là câu cuối cùng bố Yuzu nói với tôi lúc tôi về (tôi không nói lại được gì). Câu nói ấy cứ văng vẳng bên tai tôi với âm hưởng khó chịu, giống như một lời nguyền cho tới mãi sau này.

Dù đến phút cuối không được bố mẹ nàng chấp thuận thì chúng tôi vẫn đăng ký kết hôn và chính thức trở thành vợ chồng. Tôi thì hầu như không còn liên lạc với bố mẹ ruột. Chúng tôi không làm đám cưới. Chỉ có những bạn bè thân thiết thuê hội trường và tổ chức bữa tiệc nhỏ chúc mừng chúng tôi (người giúp đỡ nhiều nhất đương nhiên là anh Masahiko tốt bụng). Dầu vậy chúng tôi vẫn hạnh phúc. Chí ít thì tôi nghĩ chúng tôi đã thực sự hạnh phúc trong mấy năm đầu. Trong khoảng 4, 5 năm, giữa chúng tôi không có gì đáng để gọi là vấn đề. Nhưng giống như con tàu lớn bẻ lái ở giữa biển khơi, đã có sự chuyển hướng từ từ. Tôi vẫn chưa biết lý do. Cũng không thể nhìn ra mấu chốt của sự chuyển hướng đó. Có lẽ mong muốn với hôn nhân giữa nàng và tôi có sự khác biệt và sự khác biệt ấy lớn dần theo năm tháng. Khi tôi nhận ra thì nàng đã bí mật gặp gỡ người khác. Rút cuộc, hôn nhân của chúng tôi chỉ kéo dài chừng 6 năm.

Khi biết hôn nhân của chúng tôi tan vỡ, chắc hẳn bố nàng đã mỉm cười và nói: “Biết ngay mà.” (dù cuộc hôn nhân đó kéo dài hơn ông dự đoán 1,2 năm). Thậm chí ông còn coi việc Yuzu chia tay tôi là một sự kiện đáng mừng. Không biết sau khi chia tay tôi, Yuzu có nối lại quan hệ với gia đình không? Đương nhiên là tôi không thể biết, và tôi cũng chẳng muốn biết. Đó là chuyện cá nhân nàng, không phải việc tôi cần biết. Thế nhưng lời nguyền của bố nàng vẫn cứ lơ lửng trên đầu tôi. Đến giờ tôi vẫn cảm nhận được lời nguyền mơ hồ đó đè nặng lên mình. Và dù không muốn, tôi vẫn phải thú nhận rằng trái tim tôi đau đớn và rỉ máu nhiều hơn tôi tưởng. Giống như trái tim của chỉ huy đội kỵ sĩ bị đâm trong bức tranh của ông Amada Tomohiko.

Chiều dần buông, hoàng hôn mùa thu đến sớm. Trời sập tối trong chớp mắt, bầy quạ đen tuyền ríu rít bay lượn trên không trung để tìm về tổ. Tôi ra ngoài ban công, dựa vào lan can và nhìn về phía căn nhà ở bên kia thung lũng. Vài cây đèn thủy ngân trong vườn đã sáng khiến căn nhà màu trắng nổi bật trong bóng đêm. Tôi tưởng

tượng cảnh mỗi tối Menshiki lại ra ban công, dùng ống nhòm có tính năng cao để bí mật quan sát Akikawa Marie. Để làm được việc này và cũng chỉ vì việc này, Menshiki đã tìm cách mua bằng được căn nhà màu trắng kia. Ông ta đã tốn rất nhiều công sức và tiền bạc để mua căn nhà rộng quá mức cần thiết và hoàn toàn không hợp gu.

Và kỳ lạ thay (kỳ lạ với riêng bản thân tôi), tôi chợt nhận ra mình có cảm giác gần gũi với Menshiki hơn bất kỳ ai khác từ trước đến nay. Có thể gọi đó là cảm giác thân thiết, thậm chí là *gắn bó*. Xét theo nghĩa nào đó thì chúng tôi rất giống nhau, tôi nghĩ vậy. Chúng tôi bị hối thúc không phải bởi thứ chúng tôi đang có, cũng không phải thứ sẽ có mà là bởi thứ đã mất, thứ *mà hiện tại không có*. Không thể nói là tôi đồng ý với những điều Menshiki làm. Rõ ràng những điều đó vượt quá phạm vi hiểu biết của tôi. Nhưng ít nhất thì tôi hiểu được động cơ của ông ta.

Tôi đi vào bếp, pha một ly whiskey đá từ chai single malt mà anh Masahiko mang tới. Tôi cầm ly rượu ra ngồi ghế sofa trong phòng khách, chọn đĩa khúc tứ tấu đàn dây của Schubert trong bộ sưu tập đĩa của ông Amada Tomohiko rồi đặt lên máy nghe đĩa. Tác phẩm có tên là *Rosamunde*. Bản nhạc này tôi đã nghe khi ở thư phòng của Menshiki. Vừa nghe, thi thoảng tôi lại lắc lắc ly whiskey.

Cả ngày hôm đó không thấy Chỉ huy đội kỵ sĩ xuất hiện. Chắc ông ta đang nghỉ ngơi trên gác mái cùng với con cú đại bàng. Đến ý tưởng cũng cần có ngày nghỉ. Ngày hôm đó tôi cũng không đứng vẽ. Tôi cũng cần ngày nghỉ.

Tôi khẽ nâng ly chúc mừng Chỉ huy đội kỵ sĩ.

27
Dù vẫn nhớ như in hình dạng

Tôi kể cho người tình nghe về bữa tối ở nhà Menshiki. Tất nhiên là ngoại trừ chuyện về Akikawa Marie, ống nhòm tính năng cao đặt ngoài ban công và chuyện Chỉ huy đội kỵ sĩ đi cùng. Tôi chỉ kể những chuyện không phương hại như thực đơn bữa tối, cách bài trí trong căn nhà, đồ nội thất. Chúng tôi đang ở trên giường, cả hai đều khỏa thân. Chúng tôi vừa kết thúc màn ân ái dài chừng 30 phút. Cứ nghĩ đang bị Chỉ huy đội kỵ sĩ quan sát từ đâu đó nên lúc đầu tôi không thoải mái lắm nhưng đến giữa chừng thì quên luôn. Ông ta muốn nhìn thì cứ để ông ta nhìn.

Hệt như cổ động viên cuồng nhiệt muốn biết tường tận trận đấu hôm qua mà đội mình ưa thích dành chiến thắng, nàng muốn biết về từng món ăn được phục vụ. Tôi cố gắng miêu tả chính xác, chi tiết theo những gì nhớ được, từ khai vị cho tới tráng miệng, từ rượu cho tới cà phê. Kể cả bộ đồ ăn. Tôi vốn có năng khiếu ghi nhớ bằng thị giác. Bất cứ thứ gì, chỉ cần tập trung nhìn thì dù sau đó bao lâu, tôi vẫn nhớ được rất cụ thể và chi tiết. Vì vậy, tôi có thể tái hiện được đặc điểm của từng món ăn theo ngôn ngữ hội họa như thể đang phác họa nhanh thứ có ở trước mắt. Nàng chăm chú lắng nghe tôi miêu tả với ánh mắt say mê. Thi thoảng hình như nàng còn nuốt nước bọt.

“Tuyệt quá.” Nàng nói như đang trong mơ. “Em cũng muốn một lần được mời thưởng thức những món tuyệt vời đó.”

“Nhưng nói thật là hầu như anh không nhớ được mùi vị các món ăn.” Tôi nói.

“Không nhớ mùi vị món ăn? Nhưng anh nói là ngon mà?”

“Ngon. Rất ngon. Anh nhớ là ngon. Nhưng anh không thể nhớ được mùi vị, cũng không thể miêu tả lại bằng lời.”

“Dù anh vẫn nhớ như in hình dạng?”

“Ừ. Là họa sĩ nên anh có thể tái hiện được nguyên vẹn hình dạng của món ăn. Giống như một phần công việc vậy. Nhưng anh không thể miêu tả được nội dung. Với nhà văn thì chắc họ có thể miêu tả được cả mùi vị.”

“Buồn cười thật.” Nàng nói. “Nghĩa là khi *làm việc này* với em, dù anh có thể vẽ lại chi tiết nhưng lại không thể tái hiện được cảm giác đó bằng lời à?”

Tôi sắp xếp lại câu hỏi của nàng trong đầu. “Em đang nói về khoái cảm tình dục à?”

“Vâng.”

“Ừ. Có lẽ vậy. Nhưng so sánh tình dục với chuyện ăn uống, anh nghĩ miêu tả mùi vị món ăn khó hơn là miêu tả khoái cảm tình dục.”

“Nghĩa là.” Giọng nàng khiến tôi liên tưởng đến cái lạnh của buổi chiều đầu đông. “So với khoái cảm tình dục mà em mang lại cho anh thì mùi vị món ăn mà Menshiki mời anh tinh tế hơn, sâu sắc hơn chăng?”

“Không, không phải.” Tôi vội vàng bổ sung. “Anh không so sánh chuyện chất lượng mà chỉ là mức độ khó dễ khi miêu tả thôi. Xét về mặt kỹ thuật.”

“Thôi được rồi.” Nàng nói. “Thứ em cho anh cũng không tệ mà, đúng không? Xét về mặt kỹ thuật.”

“Dĩ nhiên rồi.” Tôi nói. “Dĩ nhiên là rất tuyệt rồi. Cả về mặt kỹ thuật lẫn những mặt khác, tuyệt đến mức anh không thể vẽ thành tranh.”

Thành thật mà nói thì khoái cảm thể xác mà nàng đem lại cho tôi không có gì phải phàn nàn. Tôi từng quan hệ với một vài phụ nữ, dù không nhiều đến mức để tự hào. Nhưng âm vật của nàng nhạy bén và biến hóa khôn lường hơn bất cứ thứ đó ở người nào khác mà tôi biết. Buồn thay thứ đó ở nàng lại không được tái sử dụng, bị bỏ mặc suốt mấy năm trời. Khi tôi nói vậy, mặt nàng thản nhiên như không.

“Anh không nói dối đấy chứ?”

“Không.”

Nàng nhìn tôi vẻ hồ nghi rồi cuối cùng cũng tin điều tôi nói.

“Anh có được cho xem ga ra không?” Nàng hỏi.

“Ga ra?”

“Ga ra trong truyền thuyết với bốn chiếc xe Anh quốc ấy.”

“À, anh không xem.” Tôi nói. “Căn nhà rộng lắm nên anh không kịp xem ga ra.”

“Hừm.” Nàng nói, “Anh cũng không hỏi là có xe Jaguar loại E thật không à?”

“Anh không. Anh còn chẳng nghĩ đến cơ. Anh có quan tâm đến xe cộ mấy đâu.”

“Anh còn chẳng phàn nàn gì về chiếc Corolla Wagon cũ của Toyota mà.”

“Không hề.”

“Còn em thì muốn được chạm vào chiếc Jaguar loại E. Chiếc xe đẹp đến thế cơ mà. Em mê chiếc xe đó từ khi xem bộ phim có Audrey Hepburn và Peter O’Toole đóng hồi nhỏ. Trong phim, Peter O’Toole đã lái chiếc xe Jaguar loại E bóng lộn. Chiếc xe màu gì nhỉ? Hình như là màu vàng.”

Trong lúc nàng đang thả hồn theo chiếc xe thể thao nhìn thấy hồi thiếu nữ thì trong đầu tôi lại hiện lên hình ảnh chiếc Subaru Forester *kia*. Chiếc Subaru màu trắng đỏ tại một quán ăn bình dân ở ngoại vi một thị trấn duyên hải nhỏ của tỉnh Miyagi. Theo quan điểm của tôi thì khó có thể coi đó là một chiếc xe đẹp. Một chiếc SUV nhỏ rất đỗi bình thường, một cỗ máy thô kệch được tạo ra để phục vụ đời sống. Chắc chẳng có mấy ai muốn được chạm vào chiếc xe đó. Không như chiếc Jaguar loại E.

“Anh cũng không được cho xem nhà kính và phòng tập gym à?” Nàng hỏi. Nàng đang nói về căn nhà của Menshiki.

“Ừ, anh không được xem nhà kính, phòng tập gym, phòng giặt,

phòng dành cho người giúp việc, bếp, tủ quần áo walk-in-closet rộng hơn 10 mét vuông, phòng giải trí có bàn bi-a. Vì Menshiki không giới thiệu."

Vì có việc quan trọng nhất định phải nói với tôi tối hôm đó nên chắc Menshiki không thể dành thời gian giới thiệu căn nhà cho tôi.

"Trong nhà có tủ quần áo walk-in-closet rộng hơn 10 mét vuông và phòng giải trí có bàn bi-a thật ư?"

"Anh không biết. Anh chỉ tưởng tượng thế thôi. Mà nếu có thật thì cũng chẳng lạ."

"Ngoài thư phòng ra anh không được xem phòng nào khác nữa à?"

"Không, vì anh cũng không quá quan tâm đến thiết kế nội thất. Anh chỉ được cho xem tiền sảnh, phòng khách, thư phòng và phòng ăn thôi."

"Anh cũng không tìm xem căn phòng bí mật của Bá tước Râu Xanh ở đâu à?"

"Anh không có thời gian. Anh cũng không thể hỏi chủ nhà là tiện thể cho tôi hỏi căn phòng bí mật của Bá tước Râu Xanh nổi tiếng ở đâu được."

Nàng chép miệng vẻ chán nản, lắc đầu quây quậy rồi nói. "Đàn ông các anh chán nhất chỗ đó. Chẳng lẽ các anh không có tính tò mò sao? Nếu là em, em sẽ sục sạo hết mọi ngóc ngách."

"Chắc đàn ông và phụ nữ tò mò ở những lĩnh vực khác nhau."

"Chắc vậy." Nàng nói như muốn bỏ cuộc. "Nhưng mà thôi. Có được nhiều thông tin mới về căn nhà của Menshiki như vậy là tốt rồi."

Tôi bắt đầu thấy lo. "Thu thập thông tin là một chuyện nhưng nếu thông tin bị truyền ra ngoài thì cũng phiền. Mạng lưới thông tin trong rừng đó."

"Không sao. Anh không cần phải lo lắng quá như thế đâu." Nàng vui vẻ nói.

Rồi nàng nhẹ nhàng cầm tay tôi, kéo tới âm vật của nàng. Một lần nữa, trí tò mò của tôi và nàng lại hòa cùng một lĩnh vực. Vẫn chưa đến giờ tôi phải đi dạy. Khi ấy, tôi có cảm giác như quả chuông đặt trong xưởng vẽ rung khe khẽ nhưng chắc là do tôi tưởng tượng.

Gần 3 giờ, sau khi người tình lái chiếc Mini Cooper rời đi, tôi vào xưởng vẽ, kiểm tra quả chuông để trên kệ. Quả chuông chẳng có gì thay đổi. Nó vẫn nằm lặng lẽ ở đó. Tôi ngó quanh nhưng không thấy Chỉ huy đội kỵ sĩ đâu.

Tôi tới trước giá vẽ, ngồi xuống ghế, ngắm bức chân dung người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng còn dở dang. Tôi định tính xem nên vẽ tiếp thế nào. Nhưng rồi tôi phát hiện ra một điều bất ngờ. Bức tranh *đã được boàn thiện.*

Dĩ nhiên là bức tranh vẫn ở trong giai đoạn sáng tác. Các ý tưởng được thể hiện trên bức tranh sắp được cụ thể hóa. Trên bức tranh chỉ là nguyên bản thô sơ gương mặt người đàn ông được vẽ bằng ba màu. Các màu được tô nguệch ngoạc trên bản nháp than chì. Đương nhiên là tôi có thể hình dung ra gương mặt cần có của 'người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng' từ bức tranh. Gương mặt đó bị chìm xuống, giống như loại tranh đánh lừa thị giác trompe-leil. Nhưng không ai khác ngoài tôi nhìn ra được gương mặt đó, Hiện giờ bức tranh chỉ là hình nền. Tất cả mới dừng lại ở sự gợi ý và ám chỉ thứ sắp có. Vậy nhưng người đàn ông này - người mà tôi đang vẽ lại dựa theo trí nhớ - dường như đã hiện ra đầy đủ với hình dáng ngầm kia. Gã đang ra sức yêu cầu đừng có làm rõ hình hài gã thêm nữa.

Đừng có động vào nữa. Gã nói với tôi từ trong bức tranh. Gã ra lệnh cho tôi. *Để nguyên đấy, đừng thêm bất cứ thứ gì.*

Bức tranh hoàn thành trong trạng thái chưa hoàn thành. Người đàn ông hiện lên đầy đủ trong hình hài không đầy đủ. Câu cú thật mâu thuẫn nhưng tôi chẳng biết diễn tả thế nào. Từ trong bức tranh, chân dung mà người đàn ông giấu mình đang cố gửi đến tôi - tác giả bức tranh - một ý niệm mạnh mẽ. Gã cố lý giải với tôi điều gì đó. Nhưng tôi vẫn chưa biết là điều gì. Tôi cảm nhận được người đàn

ông này có sinh mệnh. Gã đang sống.

Tôi tháo bức tranh còn chưa ráo màu sơn ra khỏi giá vẽ, xoay ngược bức tranh lại rồi dựng vào tường, chú ý để màu không bị dây. Tôi không thể nhìn bức tranh thêm được nữa. Tôi bắt đầu cảm thấy bức tranh ẩn chứa điều chẳng lành, điều mà tôi không nên biết.

Bức tranh toát ra không khí của thị trấn ở cảng cá. Không khí có lẫn mùi thủy triều, mùi vảy cá và mùi động cơ điêzen của tàu cá. Lũ chim biển cất tiếng hót vang, chao liệng trong gió mạnh. Chiếc mũ đánh golf màu đen mà người đàn ông có lẽ chưa bao giờ đánh golf đang đội. Gương mặt hơi rám nắng, cái cổ cứng đơ, mái tóc húi cua lốm đốm sợi bạc. Chiếc áo khoác da sờn cũ. Tiếng dao dĩa vang khắp quán ăn gia đình - những âm thanh vô hồn có thể nghe thấy ở bất kỳ quán ăn gia đình nào trên thế giới.

Chiếc Subaru Forester màu trắng lặng lẽ đậu trong quán ăn. Hình con cá cờ dán ở thanh cản sau.

“Tát tôi đi.” Cô nói khi chúng tôi đang làm tình. Móng tay cô đang cắm trên lưng tôi. Mùi mồ hôi ngai ngái. Tôi dùng lòng bàn tay vỗ vào mặt cô như cô bảo.

“Không phải thế. Anh tát nghiêm túc đi.” Cô nói và lắc đầu thật mạnh. “Dồn thêm lực vào, tát hết sức đi. Để lại dấu tay cũng được. Mạnh đến mức chảy máu mũi ấy.”

Tôi không hề muốn tát cô. Tôi vốn không phải người thích kiểu bạo lực đó. Hoàn toàn không. Vậy mà cô lại đang *nghiêm túc* yêu cầu được tát *nghiêm túc*. Cô cần cảm giác đau đớn thực sự. Chẳng còn cách nào khác, tôi đành phải tát cô mạnh hơn. Mạnh đến mức hằn cả vết đỏ trên má. Khi tôi tát, phần thịt của cô siết mạnh cậu nhỏ của tôi. Hệt như con thú bị bỏ đói vồ lấy miếng mồi trước mặt.

“Này, anh có thể bóp cổ tôi được không?” Lát sau, cô thì thầm

vào tai tôi. “Bằng cái này này.”

Lời thì thầm như đến từ một không gian khác. Cô rút từ dưới gối ra một cái dây đai áo choàng tắm màu trắng. Chắc cô đã chuẩn bị từ trước.

Tôi từ chối. Dù thế nào thì tôi cũng không thể làm việc đó. Quá nguy hiểm. Lỡ tay là đối phương mất mạng như chơi.

“Chỉ cần giả vờ thôi.” Cô khẩn nài. “Không cần siết thật đâu, chỉ cần giả vờ thôi. Anh quấn cái này quanh cổ tôi rồi siết nhẹ là được.”

Tôi không thể từ chối. Âm thanh vô hồn của bát đĩa vang khắp quán ăn.

Tôi lắc đầu, xua đi ký ức ngày đó. Một sự việc mà tôi không muốn nhớ tới. Ký ức mà nếu có thể, tôi muốn loại bỏ mãi mãi. Thế nhưng đến giờ tay tôi vẫn còn cảm giác đang cầm sợi dây buộc đó. Cả cảm giác co giật ở cổ cô gái. Tôi không tài nào quên được.

Và người đàn ông này biết. Biết tôi ở đâu, làm gì đêm hôm trước. Biết tôi đã nghĩ gì.

Tôi phải làm gì với bức tranh này đây? Cứ úp bức tranh vào tường và để ở xưởng vẽ như thế này à? Dù có úp vào tường thì tôi vẫn không hết bất an. Nếu muốn để chỗ khác thì chỉ còn mỗi gác mái. Nơi mà ông Amada Tomohiko đã giấu bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Có lẽ đó là nơi để người ta cất giấu tâm hồn.

Tôi nhẩm lại trong đầu câu vừa nói lúc nãy.

Là bọa sĩ nên anh có thể tái hiện được nguyên vẹn bình dạng của món ăn. Nhưng anh không thể miêu tả được nội dung.

Rất nhiều thứ không giải thích được đang bủa vây tôi trong căn nhà này. Bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của ông Amada Tomohiko tìm thấy trên gác mái, quả chuông bí ẩn dưới căn hầm đá trong rừng,

ý tưởng xuất hiện trước mặt tôi trong hình hài của chỉ huy đội kỵ sĩ, người đàn ông trung niên lái chiếc Subaru Forester trắng. Chưa kể nhân vật tóc bạc kỳ lạ sống ở bên kia thung lũng nữa. Có vẻ Menshiki đang muốn lôi kéo tôi vào kế hoạch gì đó mà ông ta đang nung nấu trong đầu.

Các đợt lốc xoáy quanh tôi đang dần mạnh lên. Tôi không thể quay lại được nữa. Quá muộn rồi. Một cơn lốc vô thanh. Và sự tĩnh lặng bất thường ấy khiến tôi run sợ.

28
Franz Kafka yêu các con dốc

Chiều tối tôi có lớp vẽ thiếu nhi ở gần ga Odawara. Chủ đề hôm đó là ký họa nhân vật. Học sinh sẽ chia thành từng cặp, tự chọn loại bút vẽ (than chì hoặc một số loại bút chì mềm) được trung tâm chuẩn bị sẵn rồi lần lượt ký họa cho nhau. Mỗi bức giới hạn trong 15 phút (tôi dùng đồng hồ đếm ngược trong nhà bếp để đếm cho chính xác). Hạn chế dùng tẩy. Cố gắng chỉ dùng một tờ giấy.

Sau đó, từng em sẽ đứng lên trước lớp và cho cả lớp xem bức tranh mình vừa vẽ. Các em được thoải mái nói lên cảm nhận của mình. Vì lớp ít học viên nên không khí rất thân thiện. Rồi đến lượt tôi đứng lên chỉ cho các em một số mẹo đơn giản trong ký họa. Tôi giải thích sơ qua sự khác nhau giữa phác họa và ký họa. Phác họa giống như bản thiết kế của bức tranh, đòi hỏi phải có sự chuẩn xác nhất định. Trong khi đó ký họa lại giống như ấn tượng đầu tiên của mình. Khi ấn tượng hiện lên trong đầu, ta sẽ định hình ấn tượng ấy khi nó chưa mất đi. Với ký họa, sự cân đối và tốc độ quan trọng hơn sự chính xác. Ngay cả họa sĩ nổi tiếng cũng có nhiều người không giỏi ký họa. Tôi thì thạo ký họa từ xưa.

Sau cùng, tôi chọn một em lên làm mẫu, dùng phấn trắng để ký họa em lên bảng. Tôi muốn cho các em thấy ví dụ thực tế. Các em học viên trầm trồ thán phục “Đẹp quá.” “Nhanh quá.” “Giống y hệt.” Làm cho học sinh khâm phục là một trong những nhiệm vụ quan trọng của giáo viên.

Tôi cho các em đổi cặp để tiếp tục ký họa. Ở lần thứ 2, các em làm tốt hơn hẳn. Các em tiếp thu rất nhanh. Đến nỗi người dạy là tôi cũng phải thấy phục. Tất nhiên có em về tốt, có em vẽ chưa tốt. Nhưng chẳng sao cả. Vì tôi đang dạy các em cách quan sát sự vật hơn là vẽ.

Hôm nay, khi vẽ mẫu, tôi chọn Akikawa Marie lên làm mẫu (dĩ

nhiên là cố tình). Tôi vẽ nửa thân trên của cô bé lên bảng. Chính xác thì không hẳn là ký họa nhưng bố cục thì giống. Tôi hoàn thành chỉ trong 3 phút. Tôi đã tận dụng buổi học để xem thử có thể vẽ Akikawa Marie như thế nào. Kết quả là tôi phát hiện ra cô bé là một người mẫu vô cùng đặc biệt, tiềm ẩn vô số khả năng.

Trước đây tôi chưa bao giờ tập trung nhìn Akikawa Marie nhưng khi nhìn kỹ để vẽ, tôi thấy cô bé có dung mạo đáng chú ý hơn nhiều so với khi chỉ nhìn thoáng qua. Gương mặt cô bé không đơn giản là xinh đẹp. Một cô bé xinh đẹp nhưng khi nhìn kỹ lại thấy có gì đó như chông chênh. Có một thứ gì đó rất dữ dội ẩn sau vẻ mặt phẳng phất sự bất định ấy. Tựa như con thú lanh lợi đang nấp sau đám cỏ um tùm.

Giá như tôi có thể định hình ấn tượng đó. Nhưng trong 3 phút thì khó có thể vẽ được chừng ấy lên bảng. Nói đúng hơn thì gần như không thể. Cần có thời gian để tôi quan sát gương mặt cô bé và phân tích các yếu tố. Và tôi phải biết nhiều hơn về cô bé này.

Tôi để nguyên bức ký họa cô bé trên bảng, không xóa. Sau khi học sinh về hết, còn lại một mình, tôi khoanh tay ngồi ngắm bức ký họa bằng phấn trắng. Tôi tìm xem gương mặt cô bé có nét nào giống với Menshiki không. Nhưng tôi không phân định được. Nếu bảo giống thì là giống, còn bảo không thì là không. Có điều, nếu phải tìm ra một điểm giống thì có lẽ là đôi mắt. Ánh mắt của hai người, đặc biệt là ánh nhìn đặc trưng lóe lên trong khoảnh khắc, hình như có điểm chung đâu đó.

Khi nhìn xuống đáy một dòng suối trong vắt, đôi khi ta sẽ nhìn thấy một thứ giống như đốm sáng. Nếu không nhìn kỹ thì sẽ không thấy. Nhưng đốm sáng ấy sẽ lập tức biến mất khi mặt nước lay động. Càng nhìn, ta càng nảy sinh cảm giác hoài nghi rằng liệu đó có phải là ảo giác không. Nhưng chắc chắn có thứ gì đó đang phát sáng. Trong quá trình dùng nhiều người làm mẫu vẽ, đôi khi ta sẽ gặp người cho ta cảm giác “phát sáng.” đó. Xét về số lượng thì rất ít. Nhưng cô bé, và cả Menshiki nữa, là một trong số rất ít đó.

Người phụ nữ trung niên trực quầy lễ tân vào phòng để dọn dẹp, cô đứng cạnh tôi, nhìn bức tranh đầy vẻ khâm phục.

“Đây là Akikawa Marie nhỉ.” Mới nhìn cô đã nhận ra ngay. “Anh vẻ đẹp quá. Cảm giác như cô bé sắp cử động vậy. Giờ mà xóa thì thật tiếc.”

“Cảm ơn chị.” Tôi nói rồi đứng dậy, lấy giẻ xóa bức tranh.

Mãi tới hôm sau (thứ Bảy), Chỉ huy đội kỵ sĩ mới xuất hiện. Kể từ lần gặp nhau tại nhà Menshiki tối thứ Ba, đây là lần xuất hiện - theo lời ông ta thì là “hiện hình.” - đầu tiên của ông ta. Lúc chiều tối, sau khi đi chợ về, tôi đang đọc sách trong phòng khách thì nghe thấy tiếng chuông vọng ra từ xưởng vẽ. Tôi vào xưởng vẽ thì thấy Chỉ huy đội kỵ sĩ đang ngồi trên kệ, khẽ rung quả chuông bên tai. Như thể ông ta đang kiểm tra xem tiếng chuông vang thế nào. Trông thấy tôi, ông ta không rung nữa.

“Lâu mới thấy ông.” Tôi nói.

“Chẳng lâu chút nào.” Chỉ huy đội kỵ sĩ thẳng thừng đáp. ” tưởng ngao du khắp nơi trên thế giới theo đơn vị trăm năm, ngàn năm. Một hai ngày không được tính là thời gian.”

“Bữa tối ở nhà Menshiki thế nào?”

“À, à, một bữa tối cũng thú vị. Dĩ nhiên lão không ăn được nhưng cũng thưởng thức no nê bằng mắt. Menshiki thật sự là nhân vật đáng quan tâm. Một người biết nhìn xa trông rộng. Và cũng là người chất chứa rất nhiều nỗi niềm.”

“Ông ta nhờ tôi một việc.”

“À, phải rồi.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nhìn quả chuông trên tay và nói với vẻ bàng quan. “Lão có nghe hết. Nhưng không liên quan mấy đến lão. Đó là chuyện thực tiễn, nói đúng ra là chuyện trần tục giữa các người và Menshiki.”

“Tôi hỏi ông một câu được không?” Tôi nói.

Chỉ huy đội kỵ sĩ lấy tay xoa xoa chòm râu ở cằm. “Ồ, được thôi. Dù lão không biết có trả lời được không.”

“Tôi muốn hỏi về bức *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của ông Amada Tomohiko. Ông biết bức tranh đó đúng không? Vì ông đã mượn hình hài của nhân vật xuất hiện trong bức tranh. Hình như bức tranh lấy mô típ là vụ ám sát hụt xảy ra ở Vienna năm 1938. Tôi nghe nói bản thân ông Amada Tomohiko cũng dính líu tới vụ này. Ông có biết gì về chuyện này không?”

Chỉ huy đội kỵ sĩ khoanh tay suy nghĩ một lúc. Sau đó, ông ta nheo mắt lại, nói:

“Lịch sử có *vô số* chuyện nên được ngủ yên trong bóng tối. Kiến thức đúng chưa chắc khiến con người giàu có. Khách quan chưa chắc đã hơn chủ quan. Sự thật chưa chắc đánh tan được ảo tưởng.”

“Có thể suy nghĩ thông thường thì là vậy. Nhưng bức tranh đó lại thỉnh cầu điều gì đó với người xem. Tôi có cảm giác ông Amada Tomohiko vẽ bức tranh đó với mục đích mã hóa riêng một việc vô cùng quan trọng ông ấy biết nhưng lại không thể tiết lộ rộng rãi. Ông chuyển nhân vật và bối cảnh sang một thời đại khác, sử dụng thủ pháp của nghệ thuật tranh truyền thống mới học như một cách ẩn dụ để thú tội. Thậm chí tôi nghĩ ông từ bỏ tranh phương Tây, chuyển sang tranh truyền thống cũng chỉ vì mục đích đó.”

“Cứ để cho bức tranh tâm sự đi.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nhẹ nhàng nói. “Nếu bức tranh có điều gì muốn tâm sự thì cứ để bức tranh tâm sự. Cứ để ẩn dụ là ẩn dụ, mã hóa là mã hóa, cái rổ là cái rổ. Để vậy có gì bất tiện sao?”

Tôi không hiểu vì sao tự nhiên ông ta lại nhắc tới cái rổ nhưng tôi không hỏi.

“Cũng không bất tiện gì. Tôi chỉ muốn biết hoàn cảnh khiến ông Amada Tomohiko vẽ bức tranh thôi. Bởi vì bức tranh đang yêu cầu điều gì đó. Chắc chắn bức tranh được vẽ với mục đích cụ thể.”

Chỉ huy đội kỵ sĩ lại lấy tay xoa râu ở cằm như để nhớ lại gì đó.

Rồi ông ta nói:

"Franz Kafka yêu các con dốc. Anh ta bị mê hoặc bởi mọi con dốc. Anh ta thích ngắm những căn nhà mọc lên giữa con dốc đứng. Anh ta có thể ngồi bên vệ đường và ngắm căn nhà hàng giờ đồng hồ. Anh ta hết nhìn nghiêng rồi lại nhìn dọc mà không biết chán. Đúng là kẻ dở người. Các người biết chuyện đó không?"

Franz Kafka và con dốc?

"Không, tôi không biết." Tôi nói. Tôi chưa bao giờ nghe về chuyện này.

"Vậy khi biết thì các người có hiểu các tác phẩm anh ta để lại hơn chút nào không?"

Tôi không đáp. "Thế ra ông cũng quen Franz Kafka à?"

"Dĩ nhiên anh ta chẳng biết gì về lão cả." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói rồi như thể sực nhớ ra, ông ta bật cười. Hình như đây là lần đầu tiên tôi thấy ông ta cười thành tiếng. Chắc Franz Kafka có điều gì đó buồn cười.

Vẻ mặt Chỉ huy đội kỵ sĩ trở lại như cũ. Ông ta nói tiếp:

"Sự thật là biểu tượng, biểu tượng là sự thật. Tốt nhất là cứ tiếp nhận nguyên cái biểu tượng có ở đó. Chẳng có lý lẽ, sự thật, rốn con lợn, tinh hoàn con kiến hay gì đâu. Việc con người định dùng phương pháp khác để lý giải chẳng khác nào có làm cho cái rổ nổi trên mặt nước. Lão không xúi bậy đâu. Nên tránh đi. Điều Menshiki định làm, thật tội nghiệp là cũng giống vậy."

"Nghĩa là có làm thì cũng vô ích thôi?"

"Không ai có thể khiến một thứ toàn lỗ nổi trên mặt nước."

"Chính xác thì Menshiki định làm gì?"

Chỉ huy đội kỵ sĩ khẽ nhún vai. Giữa hai chân mày ông ta xuất hiện nếp nhăn duyên dáng khiến tôi liên tưởng tới Marlon Brando hồi trẻ. Tôi không nghĩ Chỉ huy đội kỵ sĩ từng xem bộ phim *Trên bến cảng* của đạo diễn Elia Kazan nhưng cách ông ta nhíu mày thì giống hệt Marlon Brando. Chẳng thể biết kho ngoại hình và dung mạo của ông

ta nhiều tới mức nào.

"Về bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của Amada Tomohiko, lão chỉ biết rất ít để giải thích cho các người. Vì bản chất của bức tranh là ngụ ý và ẩn dụ. Mà hai thứ đó thì không thể giải thích bằng ngôn từ. Chúng cần được cảm nhận."

Chỉ huy đội kỵ sĩ dùng đầu ngón tay út gãi gãi đằng sau tai. Hệt như cách con mèo hay làm trước khi trời mưa.

"Tuy nhiên, lão sẽ cho các người biết một chuyện, chuyện nhỏ thôi. Tối mai sẽ có điện thoại gọi tới cho các người. Là từ Menshiki. Các người nên suy nghĩ *thấu đáo* trước khi trả lời. Dù thế nào thì cuối cùng câu trả lời của các người vẫn không thay đổi nhưng kể cả vậy thì cũng nên suy nghĩ thấu đáo."

"Và để bên kia hiểu là tôi đã suy nghĩ thấu đáo cũng rất quan trọng đúng không? Một nguyên tắc ứng xử."

"Đúng rồi, đúng rồi. Trong kinh doanh, nguyên tắc bất di bất dịch là 'luôn từ chối lời đề nghị đầu tiên'. Các người hãy nhớ lấy, không thiệt đâu." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói rồi cười khùng khục. Hôm nay tâm trạng của Chỉ huy đội kỵ sĩ có vẻ rất tốt. " mà này, sờ vào âm vật vui lắm hả?"

"Tôi nghĩ không phải sờ vì vui đâu." Tôi thành thật.

"Đứng ngoài nhìn nên lão không hiểu lắm."

"Tôi cũng không hiểu lắm." Tôi nói. Hóa ra không phải cái gì ý tưởng cũng biết.

"Thôi lão chuẩn bị biến đây." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. "Lão phải *đi tới chỗ khác có việc*. Không có nhiều thời gian."

Nói rồi Chỉ huy đội kỵ sĩ biến mất. Ông ta mất đi từng phần giống như Mèo Nhắn Nhó. Tôi vào bếp, nấu bữa tối đơn giản rồi ăn. Tôi tự hỏi không biết ý tưởng "có việc." là việc gì. Nhưng đương nhiên tôi không có câu trả lời.

Đúng như lời tiên đoán của Chỉ huy đội kỵ sĩ, hôm sau, lúc hơn 8 giờ tối, tôi nhận được điện thoại của Menshiki.

Đầu tiên, tôi nói cảm ơn về bữa tối hôm trước. Đồ ăn ngon tuyệt. Không, không có gì. Bản thân tôi cũng có một buổi tối vui vẻ, Menshiki nói. Tôi cũng cảm ơn về số tiền công nhiều hơn thỏa thuận ban đầu. Không, số tiền đó là đương nhiên rồi, cậu vẻ đẹp vậy cơ mà, cậu đừng bận tâm. Menshiki khiêm tốn nói. Sau đoạn trao đổi xã giao là một khoảng lặng.

“Về chuyện của Akikawa Marie.” Menshiki vào đề rất tự nhiên như thể đang nói về thời tiết. “Chắc cậu vẫn còn nhớ là hôm trước tôi muốn nhờ cậu về cô bé.”

“Đương nhiên là tôi vẫn nhớ.”

“Hôm qua, khi đặt vấn đề với Akikawa Marie, đúng ra là ông Matsushima, giám đốc trung tâm, đã hỏi người cô xem cô bé có thể làm mẫu được không… thì Akikawa Marie đã đồng ý.”

“Ra vậy.” Tôi nói.

“Do đó, nếu cậu đồng ý vẽ chân dung cô bé thì coi như mọi thứ đã sẵn sàng.”

“Nhưng ông Menshiki này, ông Matsushima không nghi ngờ khi thấy ông tham gia vào chuyện này à?”

“Việc đó thì tôi cẩn thận lắm. Cậu đừng lo. Ông ta đang hiểu là tôi đóng vai trò như người bảo trợ của cậu. Mong là cậu không thấy phiền…”

“Tôi không phiền gì đâu.” Tôi nói. “Nhưng không ngờ Akikawa Marie lại đồng ý nhỉ. Tôi cứ tưởng cô bé sống khép kín, ít nói và trầm tính.”

“Nói thật với cậu lúc đầu người cô không mấy hợp tác đâu. Cô ta nói làm mẫu tranh thì được tích sự gì. Xin lỗi vì đã nói như vậy với một họa sĩ.”

“Không sao, ai cũng nghĩ vậy mà.”

“Ngược lại, bản thân Marie lại khá hào hứng. Cô bé nói nếu được cậu vẽ thì cô bé sẽ rất vui vẻ làm mẫu. Phải nói là chính người cô bị cô bé thuyết phục.”

Tại sao nhỉ? Chắc việc tôi về cô bé lên bảng cũng có chút liên quan. Nhưng tôi không nói cho Menshiki biết việc đó.

“Một bước tiến lý tưởng đúng không?” Menshiki nói.

Tôi suy nghĩ về điều ông ta nói. Có thật là một bước tiến lý tưởng không? Hình như ở đầu dây bên kia, Menshiki đang chờ nghe ý kiến của tôi.

“Ông có thể cho tôi biết kịch bản là thế nào không?”

“Kịch bản rất đơn giản. Cậu đang tìm người mẫu để sáng tác. Cô bé tên Akikawa Marie ở lớp học vẽ là người phù hợp. Vì vậy, thông qua giám đốc Matsushima, cậu đã hỏi ý kiến của người cô, tức người giám hộ cô bé. Kịch bản là như vậy. Ông Matsushima đứng ra đảm bảo tư cách và tài năng của cậu. Tư cách đúng mực, người thầy nhiệt huyết, họa sĩ tài năng và đầy triển vọng. Tôi sẽ không được nhắc đến. Tôi chú ý để mình không xuất hiện. Đương nhiên cô bé vẫn mặc nguyên quần áo khi làm mẫu và người cô sẽ đi theo. Việc làm mẫu phải kết thúc trước buổi trưa. Đó là điều kiện bên kia đưa ra. Cậu thấy sao?”

Nghe theo lời khuyên của Chỉ huy đội kỵ sĩ (từ chối lời đề nghị đầu tiên), tôi quyết định hãm câu chuyện của Menshiki lại.

“Về điều kiện thì tôi thấy không vấn đề gì. Nhưng ông có thể cho tôi thêm chút thời gian để suy nghĩ về việc vẽ chân dung Akikawa Marie không?”

“Dĩ nhiên rồi.” Menshiki ôn tồn nói. “Cậu cứ nghĩ cho thật kỹ. Tôi không giục giã gì cả. Người vẽ là cậu mà, nếu cậu không muốn vẽ thì sẽ chẳng có gì hết. Tôi chỉ muốn báo với cậu là mọi thứ đã sẵn sàng thôi. Còn nữa, có lẽ cậu sẽ không thích nhưng việc tôi nhờ cậu lần này, tôi xin được trả công đầy đủ.”

Câu chuyện diễn tiến nhanh quá, tôi thầm nghĩ. Mọi thứ tiến triển nhanh chóng, thuận lợi đến kinh ngạc. Hệt như quả bóng lăn trên con dốc… Tôi tưởng tượng ra cảnh Franz Kafka ngồi trên con dốc và nhìn quả bóng lăn. Tôi phải hết sức cẩn trọng.

“Cho tôi 2 ngày được không?” Tôi nói. “Hai ngày nữa tôi sẽ trả

lời ông.”

“Được thôi. Hai ngày nữa tôi sẽ gọi lại cho cậu.” Menshiki nói.

Rồi chúng tôi cúp máy.

Nhưng thành thật mà nói thì tôi không cần mất tới 2 ngày để trả lời. Vì trong thâm tâm tôi đã quyết định rồi. Tôi rất muốn vẽ chân dung Akikawa Marie. Dù có ai ngăn cản thì tôi vẫn sẽ nhận công việc đó. Tôi hoãn lại 2 ngày là vì không muốn bị cuốn theo Menshiki. Bản năng, và cả Chỉ huy đội kỵ sĩ nữa, đã dạy cho tôi biết lúc này cần dừng lại và hít thở từ từ.

Chẳng khác nào cố làm cho cái rổ nổi trên mặt nước. Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. *Không ai có thể khiến một thứ toàn lỗ nổi trên mặt nước*.

Ông ta ngầm ám chỉ cho tôi một điều gì đó, một điều chắc chắn sẽ tới.

29
Có lẽ bao gồm cả yếu tố phi tự nhiên

Tôi ngồi ngắm hai bức tranh để trong xưởng vẽ suốt 2 ngày. Bức *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của ông Amada Tomohiko và bức *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* mà tôi vẽ. Bức *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* đang treo trên bức tường trắng. Bức *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* đặt ở góc phòng, quay mặt vào tường (chỉ khi nào ngắm tôi mới đặt lại giá vẽ). Ngoài những lúc ngắm hai bức tranh ra thì tôi đọc sách, nghe nhạc, nấu ăn, dọn dẹp, cắt cỏ, đi dạo để giết thời gian. Tôi chẳng có hứng cầm cọ. Chỉ huy đội kỵ sĩ cũng lặn không sủi tăm.

Khi đi dạo trên núi, tôi áng chừng xem có chỗ nào nhìn được nhà của Akikawa Marie không nhưng trong phạm vi tôi đi thì không nhìn được. Lúc nhìn từ nhà Menshiki có vẻ rất gần nếu tính theo đường thẳng nhưng có lẽ do địa hình núi nên tầm nhìn bị che khuất. Lúc đi trong rừng, tôi cứ lo canh cánh bị ong bắp cày đốt.

Sau 2 ngày ngắm hai bức tranh, một lần nữa tôi ngộ ra rằng, cảm giác của tôi chắc chắn không sai. Bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* đang yêu cầu giải mã "ám hiệu." ngầm trong nó, *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* yêu cầu tác giả (là tôi) không thêm gì vào bức tranh nữa. Lời yêu cầu nào cũng cực kỳ mạnh mẽ, chí ít thì tôi cảm thấy vậy, và tôi chỉ còn cách tuân theo. Tôi giữ nguyên hiện trạng bức tranh *Người đàn ông lại chiếc Subaru Forester trắng* (nhưng tôi vẫn cố để hiểu căn nguyên của lời yêu cầu ấy), còn với bức *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* thì tôi cố đọc ý đồ nằm trong bức tranh. Nhưng bức nào cũng bao trùm bởi sự bí ẩn cứng như vỏ hạt dẻ mà lực của tay tôi không thể nào bóp vỡ.

Nếu không có vụ Akikawa Marie thì có lẽ tôi đã ngắm hai bức tranh hết ngày này qua ngày khác. Nhưng 2 ngày sau, buổi tối, khi Menshiki gọi tới, thứ bùa mê ấy tạm thời chấm dứt.

"Thế nào, cậu đã có kết luận chưa?" Menshiki hỏi sau màn chào

xã giao. Đương nhiên là ông ta đang hỏi xem tôi có định vẽ chân dung Akikawa Marie không.

“Về cơ bản thì tôi muốn nhận lời đề nghị.” Tôi đáp. “Nhưng với một điều kiện.”

“Điều kiện gì?”

“Tôi vẫn chưa hình dung được cụ thể về bức tranh. Phong cách của bức tranh sẽ được quyết định sau khi Akikawa Marie ngồi làm mẫu trước mặt tôi. Nếu tôi không có được ý tưởng thì có khả năng bức tranh sẽ không hoàn thành. Hoặc có thể hoàn thành nhưng tôi lại không thấy hài lòng. Hoặc ông không thấy hài lòng. Vì vậy, tôi không muốn vẽ bức tranh theo lời đề nghị và sự gợi ý của ông mà tôi sẽ tự vẽ.”

Menshiki ngừng một lát rồi nói như thể thăm dò. “Nghĩa là, nếu cậu không hài lòng với bức tranh thì dù thế nào cũng sẽ không đưa cho tôi. Có phải cậu muốn nói vậy không?”

“Cũng có khả năng đó. Tóm lại, tôi muốn được tự quyết định xem sẽ làm gì với bức tranh. Điều kiện là như vậy.”

Menshiki ngẫm nghĩ hồi lâu. “Có vẻ như tôi không có lựa chọn nào khác ngoài đồng ý. Vì nếu như tôi không chấp nhận thì cậu sẽ không vex.”

“Tôi xin lỗi.”

“Cậu đưa ra điều kiện đó là vì muốn thoát khỏi các đề nghị, gợi ý của tôi để tự do hơn trong nghệ thuật à? Hay vì chuyện tiền bạc khiến cậu thấy áp lực?”

“Mỗi thứ một chút. Nhưng quan trọng là tôi muốn được tự nhiên hơn về mặt cảm xúc.”

“Tự nhiên hơn?”

“Tôi muốn xóa bỏ, càng nhiều càng tốt, các *yếu tố phi tự nhiên* trong công việc này.”

“Nghĩa là.” Giọng Menshiki có vẻ cứng rắn hơn. “Cậu cảm thấy việc tôi nhờ cậu vẽ chân dung Akikawa Marie lần này có yếu tố gì phi

tự nhiên à?"

Chẳng khác nào có làm cho cái rổ nổi trên mặt nước. Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. *Không ai có thể khiến một thứ toàn lỗ nổi trên mặt nước.* " của tôi là, lần này, tôi muốn mối quan hệ giữa tôi và ông Menshiki sẽ không có vụ lợi, nói cách khác là ngang bằng. Dù cách nói này có thể hơi khiếm nhã."

"Không, không có gì là khiếm nhã cả. Giữ mối quan hệ ngang bằng giữa người với người là đương nhiên rồi. Cậu cứ nói hết suy nghĩ của cậu đi."

"Nghĩa là tôi muốn việc vẽ chân dung Akikawa Marie là hành động hoàn toàn tự phát của tôi, ông không can dự gì cả. Bằng không, tôi sẽ không nghĩ ra được ý tưởng đúng. Và việc đó có thể sẽ trở thành cái cùm vừa hữu hình vừa vô hình."

Menshiki suy nghĩ rồi nói. "Ra vậy. Tôi hiểu rồi. Vậy cứ tạm coi như không có lời đề nghị nào cả. Cậu cũng quên chuyện thù lao đi. Tôi hơi hăng hái quá khi sớm để cập tới chuyện tiền nong. Khi nào cậu hoàn thành và cho tôi xem bức tranh, chúng ta sẽ bàn tiếp xem nên làm gì với nó. Dù thế nào thì tôi cũng sẽ luôn tôn trọng ý kiến của tác giả là cậu. À, còn một lời đề nghị nữa của tôi thì sao? Cậu vẫn nhớ chứ?"

"Khi Akikawa Marie đến xưởng vẽ của tôi làm mẫu, ông Menshiki sẽ tình cờ ghé qua."

"Đúng rồi."

Tôi suy nghĩ một chút rồi nói. "Tôi nghĩ là không vấn đề gì. Ông Menshiki là một hàng xóm thân thiết, buổi sáng Chủ nhật đi dạo thì tiện ghé qua nhà tôi. Rồi tất cả sẽ cùng nói dăm ba câu chuyện. Cách này sẽ không bị thiếu tự nhiên."

Nghe vậy, Menshiki có vẻ yên tâm. "Nếu được cậu sắp xếp như vậy thì tốt quá. Tôi sẽ không làm gì phiền tới cậu đâu. Vậy ta cứ triển khai theo hướng là bắt đầu từ sáng Chủ nhật tuần này Akikawa Marie sẽ đến nhà cậu, cậu sẽ vẽ chân dung cô bé nhé? Về cơ bản, ông Matsushima sẽ là trung gian sắp xếp giữa cậu và gia đình Akikawa

“Được thôi. Ông cứ cho tiến hành đi. 10 giờ sáng Chủ nhật, Akikawa Marie và người cô sẽ tới nhà tôi, Marie sẽ làm mẫu cho tôi. Tôi sẽ đảm bảo công việc kết thúc lúc 12 giờ. Việc làm mẫu kéo dài khoảng vài tuần. Chắc độ 5 đến 6 tuần nhỉ?”

“Tôi sẽ báo cho cậu sau khi thu xếp xong các thủ tục chi tiết.”

Vậy là chúng tôi đã trao đổi xong việc cần trao đổi. Như thể sực nhớ ra, Menshiki nói tiếp:

“Chuyện về ông Amada Tomohiko khi ở Vienna ấy, tôi mới biết thêm một ít thông tin. Trước tôi có nói vụ ám sát hụt quan chức phát xít mà ông Amada Tomohiko có dính líu xảy ra ngay sau sự kiện Anschluss, chính xác thì là đầu mùa thu năm 1938. Nghĩa là khoảng nửa năm sau sự kiện Anschluss. Chắc cậu biết về sự kiện này nhỉ?”

“Tôi cũng không biết nhiều lắm.”

“Ngày 12 tháng Ba năm 1938, quân đội Đức tràn qua biên giới, tiến hành xâm lược nước Áo, trong chớp mắt đã khống chế được Vienna. Chúng đe dọa tổng thống Wilhelm Miklas, bổ nhiệm lãnh đạo của Đảng quốc xã Áo là Arthur Seyß-Inquart lên làm thủ tướng. Hai ngày sau, Hitler sang Áo. Ngày 10 tháng 4, diễn ra cuộc trưng cầu dân ý. Mục đích để thăm dò xem nhân dân Áo có muốn nước Áo sáp nhập vào Đức không. Đây là cuộc bỏ phiếu kín nhưng lại có nhiều thủ thuật tinh vi nên trên thực tế, phải dũng cảm lắm mới dám bỏ phiếu phản đối sáp nhập. Kết quả là 99,75% số phiếu tán thành. Và thế là nước Áo hoàn toàn biến mất, trở thành một phần của nước Đức. Cậu đã tới Vienna bao giờ chưa?”

Tôi còn chưa bao giờ ra khỏi nước Nhật chứ nói gì đến Vienna. Tôi thậm chí còn không có hộ chiếu.

“Vienna là một thành phố độc nhất vô nhị.” Menshiki nói. “Chỉ cần sống một thời gian thôi là hiểu được điều đó. Vienna không giống Đức. Không khí khác, con người khác. Thức ăn khác, âm nhạc khác. Vienna là một nơi đặc biệt để thưởng thức nghệ thuật và tận hưởng cuộc sống. Vậy mà hồi ấy Vienna lại rơi vào đỉnh điểm của bạo loạn. Làn sóng bạo lực tràn qua khắp Vienna. Ông Amada đã

sống ở Vienna đúng vào thời kỳ loạn lạc đó. Trước khi cuộc trưng cầu dân ý diễn ra, thành viên Đảng quốc xã Áo khá là biết điều nhưng sau cuộc trưng cầu dân ý là bộc lộ ngay bản chất bạo lực. Việc đầu tiên Heinrich Himmler làm sau cuộc sáp nhập là xây trại tập trung Mauthausen miền Bắc nước Áo. Mất vỏn vẹn vài tuần là xây xong. Với chính phủ quốc xã, xây trại tập trung là nhiệm vụ cấp bách nhất. Chỉ trong một thời gian ngắn, hàng vạn tội phạm chính trị bị bắt giữ và tống vào trại tập trung. Phần lớn những người bị đưa vào Mauthausen là các tội phạm chính trị không có khả năng cải tạo và phần tử phản động. Do vậy, tù nhân bị đối xử vô cùng tàn nhẫn. Nhiều người đã bị xử tử, hoặc bỏ mạng vì lao động đến kiệt sức tại các mỏ khai thác đá. Không có khả năng cải tạo đồng nghĩa với việc bị tống vào trại tập trung và không bao giờ có thể sống sót trở về. Ngoài ra, có rất nhiều những nhà hoạt động chống phát xít, tuy không bị gửi vào trại tập trung nhưng bị gọi tới thẩm vấn rồi bị thủ tiêu trong bí mật. Vụ ám sát hụt mà ông Amada Tomohiko dính líu tới xảy ra đúng vào thời kỳ loạn lạc sau sự kiện Anschluss."

Tôi im lặng lắng nghe.

"Nhưng như tôi đã nói, không hề có ghi chép chính thức nào về vụ ám sát hụt quan chức quốc xã cao cấp xảy ra tại Vienna trong khoảng thời gian từ mùa hè đến mùa thu năm 1938. Ngẫm thử thì việc này rất kỳ lạ. Bởi lẽ, nếu như có kế hoạch ám sát đó thật thì Hitler và Goebbels đã tận dụng về mặt chính trị để tuyên truyền triệt để rồi. Giống như trường hợp "Đêm pha lê." Cậu có biết sự kiện "Đêm pha lê." không?"

"Tôi biết sơ sơ." Tôi đáp. Tôi từng xem một bộ phim về sự kiện này. "Một công chức tòa đại sứ Đức tại Paris bị một người Do Thái bắn chết, lợi dụng sự kiện này, Đức quốc xã đã tổ chức các cuộc bạo động bài Do Thái trên toàn nước Đức, nhiều cửa hiệu của người Do Thái bị đập phá, nhiều người bị sát hại. Tên gọi 'Đêm pha lê' bắt nguồn từ những mảnh kính cửa sổ bị đập vỡ nằm rải rác trên đường phố, sáng lấp lánh như pha lê."

"Đúng vậy. Sự kiện xảy ra vào tháng 11 năm 1938. Chính phủ

Đức phát biểu rằng đó là cuộc bạo động lan rộng do tự phát nhưng thực tế chính chính phủ quốc xã do Goebbels lãnh đạo đã lợi dụng vụ ám sát kia để lên kế hoạch một cách có tổ chức. Kẻ ám sát, Herschel Grynzspan, do phản đối việc cả gia đình ở Đức của cậu ta bị đối xử dã man vì là người Do Thái nên đã hành động như vậy. Ban đầu cậu ta định giết ông đại sứ nhưng không thành nên bắn luôn một người trong tòa đại sứ mà cậu ta bắt gặp. Rath, người bị bắn, mỉa mai thay lại là người đang bị chính quyền đưa vào tầm ngắm do có khuynh hướng chống Đức quốc xã. Nói tóm lại, nếu thời kỳ đó có kế hoạch ám sát quan chức quốc xã nào ở Vienna thì chắc chắn sẽ xảy ra chiến dịch tương tự. Đó sẽ là cái cớ để việc đàn áp thế lực chống phát xít diễn ra quyết liệt hơn. Hay chí ít thì sẽ không có chuyện bị chôn vùi trong bóng tối."

"Sự kiện không được công bố chắc vì có lý do gì đó không thể công bố chăng?"

"Sự kiện đó xảy ra là thật. Tuy nhiên, phần lớn những người dính líu tới vụ ám sát là sinh viên tại Vienna, tất cả đều bị bắt, xử tử hoặc sát hại. Chắc để bịt miệng. Có nguồn tin cho rằng, trong số các thành viên chống đối có cả con gái của một quan chức quốc xã, đó cũng là một trong những lý do khiến vụ việc bị bưng bít. Nhưng chẳng biết thực hư thế nào. Sau chiến tranh cũng có thêm vài lời đối chứng nhưng chẳng biết những lời khai đó đáng tin cậy đến đâu. À, tên của nhóm chống đối là Candela. Candela trong tiếng La tinh có nghĩa cây nến thắp sáng dưới hầm tối. Từ 'đèn lồng' trong tiếng Nhật cũng bắt nguồn từ từ này."

"Tất cả những người dính líu tới vụ việc đều bị giết, nghĩa là chỉ có mỗi ông Amada Tomohiko sống sót à?"

"Có vẻ là như vậy. Khi chiến tranh kết thúc, theo lệnh của Hội đồng Bảo an Quốc gia, toàn bộ tài liệu mật liên quan đến vụ việc bị thiêu hủy, sự thật mãi mãi bị chôn vùi trong bóng tối lịch sử. Giá mà có thể hỏi ông Amada Tomohiko kỹ hơn về tình hình thời đó nhưng giờ có lẽ hơi khó nhỉ?"

Tôi đáp là “Khó đấy.” Ông Amada Tomohiko vốn chưa bao giờ có ý định kể về chuyện này, còn hiện giờ, ký ức của ông đã chìm sâu dưới lớp bùn quên lãng.

Tôi nói cảm ơn Menshiki rồi cúp máy.

Ngay cả khi trí óc còn minh mẫn ông Amada Tomohiko đã không hé răng về vụ việc. Có lẽ ông có lý do riêng không thể nói ra. Hoặc khi rời khỏi nước Đức, ông bị chính quyền thuyết phục phải giữ im lặng bằng mọi giá. Nhưng thay vì giữ im lặng suốt cả cuộc đời, ông đã để lại bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Ông đã gửi vào bức tranh sự thật về vụ việc bị cấm bày tỏ bằng lời, hoặc là chính nỗi lòng của ông về vụ việc.

Tối hôm sau lại có điện thoại từ Menshiki. Ông ta nói Akikawa Marie sẽ tới nhà tôi vào 10 giờ sáng Chủ nhật tuần này. Người cô cũng sẽ đi cùng như thỏa thuận. Menshiki sẽ không xuất hiện vào ngày đầu tiên.

“Đợi một thời gian, khi cô bé bắt đầu quen với công việc của cậu, tôi sẽ xuất hiện. Thời gian đầu chắc cô bé còn căng thẳng, tôi nghĩ không nên làm phiền.” Ông ta nói.

Giọng Menshiki cao bất thường khiến bản thân tôi cũng thấy hồi hộp.

“Vâng. Có lẽ như vậy hay hơn.” Tôi đáp.

“Nhưng ngẫm thử thì có lẽ người căng thẳng lại chính là tôi.” Sau một thoáng ngập ngừng, Menshiki thổ lộ. “Như tôi từng nói với cậu, tôi chưa bao giờ lại gần Akikawa Marie. Tôi chỉ đứng nhìn cô bé từ xa.”

“Nếu muốn lại gần thì ông hoàn toàn có thể tạo ra cơ hội mà.”

“Đương nhiên rồi. Nếu muốn, tôi có thể tạo bao nhiêu cơ hội cũng được.”

“Nhưng ông đã không làm. Tại sao vậy?”

Menshiki mất thời gian để lựa chọn từ ngữ, điều này hơi bất thường. Rồi ông ta nói: “Vì tôi chẳng hình dung được khi gặp cô bé bằng xương bằng thịt, tôi sẽ nghĩ gì và nói gì. Vì vậy, tôi chủ ý tránh lại gần cô bé. Tôi hài lòng với việc bí mật ngắm cô bé qua ống nhòm từ bên kia thung lũng. Cậu thấy cách suy nghĩ của tôi có lệch lạc không?”

“Tôi không thấy có gì lệch lạc cả.” Tôi nói. “Tôi chỉ thấy hơi lạ thôi. Nhưng lần này ông lại quyết tâm gặp trực tiếp cô bé tại nhà tôi. Tại sao vậy?”

Menshiki im lặng một lúc rồi nói. “Vì cậu hiện diện như người trung gian hòa giải giữa hai chúng tôi.”

“Tôi ư?” Tôi giật mình. “Nhưng tại sao lại là tôi? Nói thế này e là thất lễ nhưng ông Menshiki hầu như không biết tôi. Tôi cũng không biết nhiều về ông. Chúng ta mới biết nhau khoảng 1 tháng trước, chỉ là hai người sống ở hai bên thung lũng, môi trường sống lẫn lối sống cũng khác nhau một trời một vực. Vậy mà sao ông lại tin tưởng tôi, chia sẻ với tôi những chuyện bí mật riêng tư như vậy? Tôi không nghĩ ông là một người dễ dàng thổ lộ nỗi lòng.”

“Đúng vậy. Tôi là người một khi đã có bí mật thì sẽ nhét vào trong hòm, khóa lại rồi nuốt luôn chìa khóa. Tôi không bao giờ tâm sự hoặc thổ lộ với người khác.”

“Vậy thì tại sao, nói thế nào nhỉ, ông lại mở lòng với tôi?”

Sau một thoáng im lặng, Menshiki nói. “Tôi không biết phải giải thích thế nào nhưng ngay từ hôm đầu tiên gặp cậu, tôi đã có cảm giác không cần đề phòng cậu. Là linh cảm mách bảo thôi. Rồi sau đó, khi nhìn bức chân dung cậu vẽ tôi, cảm giác đó càng chắc chắn hơn. Rằng đây là người đủ tin cậy. Rằng người này có thể tiếp nhận nguyên xi và tự nhiên cách nhìn và cách nghĩ của mình. Dù đó là cách nhìn, cách nghĩ hơi kỳ quặc, méo mó.”

Dù đó là cách nhìn, cách nghĩ bơi kỳ quặc, méo mó. Tôi thầm nghĩ.

“Nghe ông nói vậy tôi rất vui, nhưng…” Tôi nói. “Tôi không nghĩ

là mình có thể hiểu được con người ông. Nghĩ thế nào thì ông cũng vượt quá tầm hiểu biết của tôi. Nói thật, có rất nhiều thứ ở ông khiến tôi ngạc nhiên. Đôi khi còn không thốt nổi nên lời."

"Nhưng cậu lại không phán xét tôi. Đúng vậy không?"

Nghe Menshiki nói tôi mới thấy quả đúng là vậy. Tôi chưa bao giờ áp hành vi, lối sống của Menshiki theo một tiêu chuẩn nào đó để phán xét. Tôi chẳng tán thành, cũng chẳng phản đối. Chỉ là không thốt nổi nên lời thôi.

"Có lẽ vậy? Tôi thừa nhận.

"Cậu có nhớ lúc tôi chui xuống căn hầm kia không? Tôi đã ở một mình dưới đó suốt 1 tiếng đồng hồ."

"Tất nhiên là tôi nhớ."

"Lần ấy, cậu không hề nghĩ tới việc bỏ lại tôi mãi mãi dưới căn hầm ẩm ướt, tăm tối. Dù cậu hoàn toàn có thể nhưng trong đầu cậu không mảy may xuất hiện khả năng đó. Phải vậy không?"

"Đúng vậy. Nhưng ông Menshiki à, người bình thường không ai nghĩ tới chuyện đó đâu."

"Cậu chắc không?"

Nghe Menshiki hỏi, tôi không biết phải đáp thế nào. Làm sao tôi hình dung được người khác đang nghĩ gì trong đầu chứ.

"Tôi còn một việc nữa muốn nhờ cậu."

"Là việc gì?"

"Sáng Chủ nhật này, Akikawa Marie và người cô sẽ tới nhà cậu." Menshiki nói. "Trong thời gian đó, tôi có thể nhìn sang nhà cậu bằng ống nhòm không?"

Tôi nói là có. Tôi còn bị Chỉ huy đội kỵ sĩ đứng cạnh quan sát trong lúc làm tình cơ mà. Bị nhìn từ bên kia thung lũng bằng ống nhòm thì có sao.

"Vì tôi nghĩ là nên xin phép cậu trước." Menshiki phân trần.

Một lần nữa, tôi lại khâm phục sự thật thà không giống ai của Menshiki. Cuộc trò chuyện kết thúc, tôi dập máy. Do áp điện thoại

vào tai quá lâu nên tai tôi hơi đau.

Gần trưa hôm sau, tôi nhận được một bưu phẩm dạng thư bảo đảm. Tôi ký vào tờ giấy nhân viên bưu điện đưa rồi nhận một phong bì cỡ đại. Cầm phong bì trên tay, tôi chẳng hề có cảm giác mừng rỡ. Theo kinh nghiệm bản thân, bưu phẩm dạng thư bảo đảm không bao giờ mang lại tin vui.

Đúng như tôi đoán, người gửi là văn phòng luật sư, bên trong là hai lá đơn ly hôn. Có cả một phong bì dán sẵn tem để gửi lại. Ngoài hai lá đơn ly hôn ra thì chỉ có mỗi lá thư của luật sư hướng dẫn thủ tục. Trong thư viết tôi phải đọc và xác nhận nội dung đơn ly hôn, nếu đồng ý thì tôi ký vào một lá đơn rồi gửi đi. Nếu có thắc mắc, tôi có thể hỏi luật sư phụ trách. Tôi đọc qua đơn, ghi ngày tháng rồi ký tên. Tôi chẳng có "thắc mắc." gì về nội dung. Hai bên đều không phát sinh nghĩa vụ tài chính, không có tài sản đáng giá để phân chia, cũng chẳng có con cái để giành quyền nuôi dưỡng. Một vụ ly hôn vô cùng đơn giản, vô cùng dễ hiểu. Có thể gọi đây là một vụ ly hôn dành cho người mới vào nghề. Hai cuộc đời nhập vào làm một, sau 6 năm lại tách ra. Chỉ vậy thôi. Tôi cho lá đơn vào phong bì được chuẩn bị sẵn rồi để trên bàn ăn trong bếp. Ngày mai khi đến lớp dạy vẽ, tôi chỉ việc bỏ vào thùng thư ở trước ga là xong.

Buổi chiều, tôi lơ đãng nhìn chiếc phong bì để trên bàn và thấy như thể trọng lượng của cuộc hôn nhân kéo dài 6 năm đang bị dồn hết vào đó. Ngần ấy thời gian - gắn với biết bao kỷ niệm và tình cảm - đang bị bóp nghẹt và chết từ từ trong cái phong bì chân phương kia. Tưởng tượng đến đó, ngực tôi thắt lại, tôi không thở được nữa. Tôi cầm chiếc phong bì lên, mang vào xưởng vẽ và đặt lên trên kệ, ngay cạnh quả chuông cũ kỹ, xấu xí. Rồi tôi đóng cửa xưởng vẽ, quay lại bếp, lấy rượu whiskey anh Masahiko cho ra uống. Tôi đặt ra nguyên tắc không được uống rượu khi trời còn sáng nhưng thi

thoảng uống chắc cũng không sao. Căn bếp *im phăng phắc*. Không có gió, không có tiếng xe. Đến cả tiếng chim cũng không.

Bản thân chuyện ly hôn hoàn toàn không thành vấn đề. Vì thực chất chúng tôi đã như ly hôn rồi. Về mặt tình cảm, tôi cũng không ghét bỏ gì việc ký tên vào giấy tờ chính thức. Nếu nàng muốn vậy thì tôi không phản đối. Vì đó chỉ là thủ tục pháp lý.

Nhưng nếu hỏi vì sao ra nông nỗi này thì tôi lại không nắm được diễn biến. Đương nhiên, tôi hiểu tình cảm và lòng người sẽ hợp tan theo thời gian, cùng với sự thay đổi của hoàn cảnh. Trái tim con người là thứ bất định, không thể chế ngự bằng tập quán, lẽ thường hay luật pháp. Đó là thứ bay lượn tự do. Giống như loài chim di cư không có khái niệm về biên giới.

Nhưng suy cho cùng thì đó cũng chỉ là lý thuyết suông, việc Yuzu *kia* cự tuyệt ngủ với tôi đây và chọn ngủ với người khác, một việc rất cá biệt ấy, tôi không thể *lý giải* dễ dàng. Tôi thấy những gì tôi đang phải gánh chịu rất vô lý và đau xót. Không có sự tức giận nào ở đây (tôi nghĩ vậy). Tôi có thể tức giận vì cái gì chứ? Điều tôi cảm nhận được chủ yếu là cảm giác tê liệt. Cảm giác tê liệt mà trái tim tự động khơi dậy để xoa dịu nỗi đau khi ta rất cần một ai đó nhưng lại không được đón nhận. Giống như liều morphin tinh thần vậy.

Tôi không tài nào quên được Yuzu. Trái tim tôi vẫn cần nàng. Nhưng giả sử Yuzu sống ở bên kia thung lũng, giả sử tôi có cái ống nhòm tính năng cao thì liệu tôi có quan sát cuộc sống thường nhật của nàng qua lăng kính đó không? Không, chắc là không bao giờ. Chắc tôi sẽ không bao giờ chọn một nơi như vậy để ở. Làm vậy khác nào tự tra tấn mình.

Do ngà ngà say nên chưa đến 8 giờ tôi đã đi ngủ. Một rưỡi sáng thì tôi tỉnh rồi không ngủ được nữa. Khoảng thời gian chờ tới khi trời sáng mới dài dằng dặc và cô độc làm sao. Không đọc được sách, không nghe được nhạc, tôi ngồi một mình trong phòng khách, nhìn chằm chằm vào khoảng không tối đen trống rỗng. Rồi tôi nghĩ tới đủ

thứ chuyện. Phần lớn là những thứ tôi không nên nghĩ tới.

Giá như Chỉ huy đội kỵ sĩ ở đây. Giá như tôi có thể trò chuyện tâm tình với ông ta. Về bất cứ chuyện gì. Đề tài không quan trọng. Chỉ cần nghe thấy tiếng ông ta thôi.

Nhưng tôi chẳng thấy Chỉ huy đội kỵ sĩ đâu. Mà tôi lại chẳng có cách gì để gọi.

30
Chuyện đó chắc mỗi người mỗi khác

Chiều hôm sau, tôi gửi tờ đơn ly hôn đã ký đi. Tôi không gửi kèm thư. Tôi bỏ phong bì dán sẵn tem bên trong có tờ đơn vào thùng thư trước ga. Nội việc cái phong bì đó biến mất khỏi ngôi nhà là gánh nặng trong tôi đã giảm đi đáng kể. Tôi không biết tờ đơn sẽ trải qua các thủ tục pháp lý như thế nào. Sao cũng được. Muốn đi đâu thì đi.

Sáng Chủ nhật, lúc gần 10 giờ thì Akikawa Marie đến. Chiếc Toyota Prius màu xanh ngọc bon bon leo lên con dốc rồi nhẹ nhàng đỗ trước cổng nhà tôi. Chiếc xe sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời sáng chủ nhật. Hệt như một món hàng mới tinh vừa được bọc giấy gói. Dạo này có nhiều xe ô tô tới nhà tôi. Chiếc Jaguar màu bạc của Menshiki, chiếc Mini Cooper màu đỏ của người tình, chiếc Infiniti màu đen kèm tài xế mà Menshiki cử tới, chiếc Volvo đời cũ màu đen của anh Masahiko. Và giờ là chiếc Toyota Prius màu xanh do người cô của Akikawa Marie lái đến. Tất nhiên tính cả chiếc Toyota Corolla Wagon của tôi nữa (do bám bụi lâu ngày nên tôi không nhớ là màu gì). Mỗi người đều có lý do, cơ sở, hoàn cảnh để lựa chọn chiếc xe cho mình và dĩ nhiên tôi không thể biết vì sao cô của Akikawa Marie lại chọn chiếc Toyota Prius kia. Dù thế nào thì chiếc xe đó cũng trông giống cái máy hút bụi khổng lồ hơn là một chiếc ô tô.

Động cơ êm ái của chiếc Prius nhẹ nhàng tắt, xung quanh *yên ắng hơn một chút.* Cửa xe mở, Akikawa Marie và một phụ nữ mà chắc là người cô bước xuống. Người phụ nữ trông khá trẻ, độ ngoài 40. Cô ta đeo kính râm đen, mặc chiếc váy liền đơn giản màu xanh nhạt, bên ngoài khoác áo len mỏng màu xám. Cô ta xách chiếc túi màu đen bóng lộn, đi đôi giày bệt màu xám đậm. Đôi giày thích hợp để lái xe. Cô ta đóng cửa xe, tháo kính râm cất vào túi xách. Mái tóc dài chấm vai với những lọn xoăn rất đẹp (nhưng không đến mức hoàn hảo như mới từ tiệm uốn tóc ra). Ngoài cái ghim vàng trên cổ áo thì cô ta

không đeo thứ trang sức nào nổi bật.

Còn Akikawa Marie thì mặc áo cotton len màu đen, váy len màu nâu dài ngang gối. Trước đây tôi chỉ nhìn cô bé mặc đồng phục học sinh nên hôm nay trông cô bé thật khác. Khi đứng cạnh nhau, hai người trông chẳng khác gì hai mẹ con của một gia đình phẩm hạnh. Nhưng nhờ Menshiki nên tôi biết hai người không phải là me con.

Như mọi khi, tôi quan sát hai người qua khe rèm cửa sổ. Khi chuông cửa reo, tôi đi ra sảnh và mở cửa.

Cô của Akikawa Marie là một phụ nữ xinh đẹp với cách nói chuyện khá từ tốn. Tuy không đẹp tới mức nghiêng nước nghiêng thành nhưng cô có gương mặt sang và thanh tú. Nụ cười tự nhiên nở bên khóe môi giống như mảnh trăng buổi sớm mai. Cô mang theo cả một hộp bánh tới làm quà. Tôi mới là người đề nghị Akikawa Marie làm mẫu nên lẽ ra cô không cần đem quà tới nhưng chắc hẳn từ nhỏ cô đã được dạy rằng tới nhà người mới gặp lần đầu thì nên mang quà. Vì vậy, tôi thành thật cảm ơn và nhận hộp bánh. Tôi dẫn hai người vào phòng khách.

“Nhà của chúng tôi, nếu tính theo đường chim bay thì chỉ cách đây như mắt với mũi nhưng đi xe thì lại khá lòng vòng.” Người cô nói (có tên là Akikawa Shoko. Cô giải thích chữ “Sho.” trong chữ “Sanh.” - tên một loại khèn). “Từ lâu tôi đã biết đây là nhà của ông Amada Tomohiko nhưng cũng vì chuyện đường sá nên giờ tôi mới sang đến đây.”

“Do hoàn cảnh cá nhân nên tôi tới đây trông nom căn nhà này từ mùa xuân năm nay.” Tôi giải thích.

“Tôi có nghe nói. Hai nhà cũng gần nên âu cũng là cái duyên, rất mong được anh giúp đỡ.”

Rồi cô Akikawa Shoko cúi rạp đầu cảm ơn vì tôi đã dạy vẽ cho cô cháu gái Marie. Cô nói nhờ tôi dạy mà Marie lúc nào cũng háo hức được đến lớp.

“Cũng không hẳn là tôi dạy đâu.” Tôi nói. “Chỉ là tôi cùng các em vẽ tranh thôi.”

“Nhưng tôi nghe nhiều người nói là anh hướng dẫn các cháu rất tốt.”

Tôi không nghĩ có nhiều người khen cách dạy của tôi nhưng tôi không bình luận gì. Tôi im lặng nghe những lời tán dương. Akikawa Shoko là người có phép tắc và coi trọng lễ nghi.

Khi nhìn Akikawa Marie và Akikawa Shoko ngồi cạnh nhau, điều ta nhận thấy đầu tiên là gương mặt hai người không có bất kỳ điểm nào tương đồng. Nếu nhìn từ xa thì nghĩ đây là một cặp mẹ con giống nhau thật nhưng nhìn gần thì lại không tìm thấy điểm chung nào trên gương mặt hai người. Akikawa Marie có gương mặt thanh tú, còn Akikawa Shoko dĩ nhiên cũng thuộc loại xinh đẹp nhưng ấn tượng của mỗi gương mặt lại khác nhau như hai thái cực. Nếu như gương mặt của Akikawa Shoko có khuynh hướng hướng tới sự cân bằng thì gương mặt của Akikawa Marie dường như lại muốn phá vỡ sự cân đối, vứt bỏ khuôn khổ mặc định đi. Nếu Akikawa Shoko đặt mục tiêu là sự hài hòa, ổn định trên tổng thể thì Akikawa Marie lại muốn có sự đối lập bất cân xứng. Mặc dù vậy, nhìn bề ngoài có thể đoán trong gia đình, hai người có mối quan hệ tốt đẹp, lành mạnh. Tuy không phải mẹ con nhưng giữa hai người có sự chừng mực mà xét theo ý nghĩa nào đó còn thoải mái hơn là mẹ con. Ít nhất thì tôi cảm thấy như vậy.

Tại sao một phụ nữ xinh đẹp và nề nếp như Akikawa Shoko đến giờ vẫn chưa lấy chồng, tại sao cô lại chịu đến sống cùng gia đình anh trai ở trên ngọn núi hẻo lánh này? Dĩ nhiên là tôi không biết. Có thể người yêu cô trước kia là một vận động viên leo núi, đã thiệt mạng khi chinh phục đỉnh Chomolangma - cung đường khó nhất, nên cô đã tự nhủ sẽ ở vậy suốt đời với những ký ức đẹp đẽ. Hoặc cô đang là tình nhân lâu năm của một người đàn ông đào hoa đã có gia đình. Nhưng dù thế nào thì việc đó cũng chẳng liên quan gì tới tôi.

Akikawa Shoko tiến lại cửa sổ phía Tây, thích thú ngắm cảnh phía bên kia thung lũng.

“Cùng là ngọn núi đối diện nhưng chỉ cần khác góc nhìn là trông

khác hẳn nhỉ.” Cô tấm tắc.

Có thể nhìn thấy căn biệt thự màu trắng lấp lánh của Menshiki ở ngọn núi bên kia (chắc Menshiki đang nhìn sang bên này qua ống nhòm). Không biết từ nhà của cô, căn biệt thự màu trắng kia trông thế nào? Tôi muốn trò chuyện một chút về căn biệt thự đó nhưng ngay hôm đầu đã đề cập đến thì hơi nguy hiểm. Khó mà biết được câu chuyện sẽ dẫn tới đâu.

Để tránh phiền phức, tôi dẫn hai người vào xưởng vẽ.

“Marie sẽ làm mẫu cho tôi vẽ trong xưởng này.” Tôi nói với cả hai.

“Chắc họa sĩ Amada đã làm việc tại đây.” Akikawa Shoko nhìn một lượt xưởng vẽ rồi nói với vẻ tò mò.

“Chắc chắn rồi.” Tôi nói.

“Tôi không biết phải nói như thế nào nhưng tôi thấy không khí căn phòng này có gì đó khang khác. Anh có thấy vậy không?”

‘Chà, sao nhỉ? Tôi sống ở đây hằng ngày nên không thấy gì cả.”

“Mari-chan thì sao?” Akikawa Shoko hỏi Marie. “Con có thấy ở đây không khí rất kỳ lạ không?”

Akikawa Marie đang mải ngắm xưởng vẽ nên không đáp. Có lẽ câu hỏi của người cô không lọt vào tai cô bé. Dù bản thân tôi cũng muốn được nghe câu trả lời.

“Trong lúc hai người tiến hành công việc tại đây, tôi nên đợi ở phòng khách nhỉ?” Akikawa Shoko hỏi tôi.

“Tùy Marie thôi. Quan trọng là để Marie cảm thấy thoải mái nhất. Với tôi thì cô ở đây hay không ở đây cũng chẳng khác gì nhau.”

“Cô không nên ở đây.” Đó là lần đầu tiên Marie mở miệng từ khi tới nhà tôi. Một lời cảnh báo nhẹ nhàng nhưng súc tích, không có chỗ cho sự nhượng bộ.

“Không sao. Cứ làm như Mari-chan muốn. Cô cũng nghĩ vậy nên đã đem theo sách để đọc.” Akikawa Shoko từ tốn đáp, hoàn toàn không bận tâm gì tới giọng điệu lạnh lùng của cô cháu gái. Chắc bình

thường họ đã quen với cách nói chuyện kiểu này.

Akikawa Marie chẳng thèm nghe người cô nói, khom người xuống để nhìn bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của Amada Tomohiko dựng ở tường. Ánh mắt của cô bé trông rất nghiêm túc. Dường như cô bé đang kiểm tra từng chi tiết để lưu lại trong trí nhớ. Nhắc tới mới nhớ, ngoài tôi ra, có lẽ đây là lần đầu tiên có người nhìn thấy bức tranh này. Tôi quên mất là phải chuyển bức tranh đi chỗ khác. Nhưng thôi, sự đã rồi.

"Em thích bức tranh à?" Tôi hỏi cô bé.

Akikawa Marie cũng không đáp lại tôi. Có vẻ như cô bé mải ngắm bức tranh quá nên không nghe thấy tôi hỏi. Hoặc cô bé nghe thấy nhưng mặc kệ.

"Xin lỗi anh, con bé hơi khác người." Akikawa Shoko nói như để xoa dịu. "Khả năng tập trung của con bé rất cao, đúng hơn là một khi đã bị cuốn theo cái gì thì không còn nhìn thấy những thứ khác nữa. Từ nhỏ con bé đã thế. Với sách, âm nhạc, tranh hay phim đều vậy."

Không rõ vì sao mà Akikawa Shoko lẫn Marie đều không hỏi có phải đó là bức tranh của Amada Tomohiko không. Vì vậy tôi cũng không giải thích. Đương nhiên cũng không nói tên bức tranh là *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Tôi tự nhủ, hai người này trông thấy bức tranh chắc không vấn đề gì. Có lẽ cả hai đều không nhận ra đây là bức tranh đặc biệt không nằm trong danh mục tác phẩm của Amada Tomohiko. Nếu Menshiki hay anh Masahiko mà nhìn thấy thì câu chuyện sẽ khác.

Tôi để cho Akikawa Marie thoải mái xem bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Tôi vào bếp đun nước để pha trà. Tôi bưng khay có cốc và ấm trà ra phòng khách. Tôi lấy cả bánh Akikawa Shoko đem tới đặt bên cạnh. Tôi và Akikawa Shoko ngồi ở phòng khách, nói dăm ba câu chuyện (cuộc sống trên núi, khí hậu ở thung lũng) và uống trà. Tôi rất cần khoảng thời gian trò chuyện thư giãn như vậy trước khi bắt đầu công việc.

Akikawa Marie ngắm bức *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* một lúc nữa nhưng rồi hệt như chú mèo ưa khám phá, cô bé bắt đầu đi vòng

quanh xưởng vẽ, cầm từng thứ lên để kiểm tra. Nào cọ, nào màu, nào vải, cả quả chuông cũ lấy lên từ lòng đất nữa. Cô bé nhấc quả chuông lên, lắc lắc mấy cái.

Quả chuông kêu "leng keng." như mọi khi.

"Sao lại có quả chuông cũ ở đây?" Marie nói với khoảng không, chẳng nhằm vào ai cụ thể. Nhưng dĩ nhiên là cô bé đang hỏi tôi.

"Quả chuông được lấy từ dưới lòng đất lên, trong khu đất này." Tôi nói. "Thầy tình cờ tìm thấy. Chắc là đồ vật liên quan đến Phật giáo. Kiểu như nhà sư vừa tụng kinh vừa rung quả chuông đó."

Cô bé đưa quả chuông lên tai và lắc lại lần nữa. "Tiếng chuông nghe hơi lạ." Cô bé nói.

Một lần nữa, tôi thấy thật đáng kinh ngạc vì tiếng chuông nhỏ như vậy mà có thể vọng từ dưới căn hầm trong rừng tới tận tai tôi. Chắc phải có mẹo gì đó khi rung chuông.

"Đừng tự tiện động vào đồ đạc nhà người khác như vậy." Akikawa Shoko nhắc nhở.

"Không sao đâu." Tôi nói. "Vì cũng không phải đồ quý."

Nhưng có vẻ Marie mất hứng với quả chuông ngay tức thì. Cô bé đặt lại quả chuông lên kệ, ngồi xuống cái ghế đẩu ở giữa phòng. Cô bé ngắm cảnh vật bên ngoài cửa sổ.

"Nếu được thì tôi muốn bắt đầu công việc luôn." Tôi nói.

"Trong thời gian đó, tôi sẽ ngồi đây đọc sách." Akikawa Shoko mỉm cười duyên dáng và nói. Cô rút từ túi xách màu đen ra một cuốn sách khổ nhỏ dày có bọc bìa. Tôi để cô ở lại phòng khách rồi bước vào xưởng vẽ, đóng cánh cửa ngăn hai phòng lại. Trong xưởng vẽ giờ chỉ còn tôi và Akikawa Marie.

Tôi để Marie ngồi xuống cái ghế tựa mang từ phòng ăn sang. Còn tôi thì ngồi xuống cái ghế đẩu. Khoảng cách giữa tôi và cô bé chừng 2 mét.

"Em ngồi ở đó một lúc nhé. Ngôi thế nào cũng được, em có thể cử động, miễn là không làm thay đổi dáng ngồi quá nhiều. Không cần

phải ngồi im như tượng đâu.”

“Em có thể nói chuyện trong lúc làm mẫu không?” Akikawa Marie hỏi như thăm dò.

“Tất nhiên là được.” Tôi nói. “Chúng ta cứ nói chuyện nhé.”

“Hôm trước thầy vẽ em đẹp quá.”

“Em nói bức vẽ bằng phần trên bảng à?”

“Tiếc là bị xóa đi rồi.”

Tôi cười. “Vì đâu thể để trên bảng mãi được. Nhưng nếu em chỉ cần có vậy thì em muốn bao nhiêu thầy sẽ vẽ cho em bấy nhiêu. Đơn giản mà.”

Cô bé không trả lời.

Tôi lấy một cây cọ lớn làm thước để đo tỉ lệ gương mặt của Akikawa Marie. Khác với ký họa, vẽ tạo hình cần có thời gian để nắm bắt chính xác gương mặt của người mẫu. Bất kể đó sẽ là bức tranh như thế nào.

“Em nghĩ thầy rất có tài.” Sau một hồi im lặng, Akikawa Marie nói như thể sực nhớ ra.

“Cảm ơn em.” Tôi thành thật. “Được em khen vậy, thấy can đảm hẳn lên.”

“Thầy mà cũng cần can đảm ạ?”

“Cần chứ. Ai mà chẳng cần can đảm.” Tôi cầm cuốn sổ phác họa cỡ lớn lên và mở ra.

“Giờ thầy sẽ vẽ tạo hình em. Thầy cũng thích vẽ ngay lên vải nhưng lần này thầy sẽ vẽ tạo hình trước. Vì thầy muốn từng bước một hiểu về con người em.”

“Hiểu em?”

“Vẽ nhân vật chính là hiểu và diễn giải về người đó. Không phải bằng lời mà bằng nét vẽ, hình dáng và màu sắc.”

“Ước gì em cũng hiểu được chính em.” Marie nói.

“Thầy cũng vậy.” Tôi tán thành. “Thầy cũng ước hiểu được

chính mình. Nhưng việc đó không đơn giản. Chính vì thế mà thầy vẽ."

Tôi dùng bút chì, nhanh chóng phác họa gương mặt và nửa người trên của cô bé. Làm sao mà đưa được chiều sâu của cô bé lên mặt phẳng mới là quan trọng. Làm sao để đưa được những chuyển động tinh tế trên gương mặt sang trạng thái tĩnh cũng quan trọng không kém. Việc tạo hình sẽ quyết định các đường nét chính.

"Ngực em nhỏ đúng không?" Marie hỏi.

"Có lẽ vậy." Tôi nói.

"Nhỏ như cái bánh mì không nở."

Tôi cười. "Em mới lên cấp 2 mà. Dần dần ngực sẽ to thôi. Không phải lo đâu."

"Đến nỗi em chẳng cần mặc áo lót. Trong khi các bạn nữ lớp em mặc hết rồi."

Quả thật, tôi chẳng nhìn thấy ngực cô bé sau lớp áo len. "Nếu em lo lắng thì có thể độn lên mà." Tôi nói.

"Thầy muốn em làm vậy à?"

"Thầy thì thế nào cũng được. Vì mục đích của thầy không phải là vẽ ngực em. Em cứ làm nếu thích."

"Nhưng con trai ai chả thích con gái ngực to?"

"Không hẳn." Tôi nói. "Em gái thầy hồi bằng tuổi em ngực cũng nhỏ lắm. Nhưng em gái thầy chẳng bận tâm."

"Có thể bận tâm nhưng không nói ra thôi."

"Cũng có thể." Tôi nói. Nhưng tôi nghĩ chắc Komi không bận tâm thật. Vì em có việc khác cần bận tâm hơn.

"Sau đó ngực của em gái thấy có to hơn không?"

Tôi tiếp tục đưa bút chì chạy trên giấy. Tôi không trả lời câu hỏi của Marie. Marie nhìn tay tôi di chuyển trên giấy vẽ.

"Sau đó ngực của em gái thấy có to hơn không?" Marie lặp lại câu hỏi.

“Không.” Tôi đành phải trả lời. “Khi lên cấp 2 thì em thấy mất. Mới 12 tuổi.”

Akikawa Marie không nói gì.

“Thầy có thấy cô em đẹp không?” Cô bé chuyển ngay đề tài.

“Có, cô em rất đẹp.”

“Thầy độc thân phải không?”

“Ừ, *gần như vậy*.” Tôi đáp. Khi cái phong bì đó tới được văn phòng luật sư là tôi sẽ hoàn toàn độc thân.

“Thầy có muốn hẹn hò với cô em không?”

“À, nếu được thì chắc sẽ vui.”

“Ngực cô em cũng to nữa.”

“Thầy không để ý.”

“Hình dáng cũng đẹp. Em tắm chung với cô nên em biết.”

Tôi nhìn Akikawa Marie. “Em thân với cô nhỉ?”

“Đôi lúc vẫn cãi nhau.” Cô bé nói.

“Vì chuyện gì?”

“Nhiều chuyện. Ý kiến không hợp hoặc chỉ đơn giản là tức điên lên.”

“Em là một cô bé kỳ lạ.” Tôi nói. “Khác hẳn với ở lớp học vẽ. Lúc ở trên lớp, thầy thấy em rất ít nói.”

“Chỗ nào em không thích nói thì em sẽ không nói.” Cô bé đáp ráo hoảnh. “Em có nói nhiều quá không? Em cần giữ im lặng hơn ạ?”

“Không, đương nhiên là không rồi. Thầy cũng thích nói chuyện. Em cứ nói đi, không sao đâu.”

Dĩ nhiên là tôi khuyến khích những cuộc nói chuyện sôi nổi, tự nhiên. Làm sao có thể vẽ tranh trong im lặng suốt 2 tiếng được.

“Em nghĩ nhiều tới ngực của em lắm.” Lát sau, Marie nói. “Hầu như ngày nào em cũng chỉ nghĩ đến ngực của em. Không biết em có bị hâm không?”

“Không hâm gì đâu.” Tôi nói. “Vì em đang ở tuổi lớn. Lúc ở tuổi

em, hình như thấy cũng chỉ nghĩ tới mỗi cậu nhỏ. Hình dáng cậu nhỏ có bất thường không, kích thước có nhỏ quá không, cách ngọ nguậy có lạ không?"

"Thế bây giờ thì sao ạ?"

"Bây giờ thấy nghĩ thế nào về cậu nhỏ á?"

"Vâng."

Tôi suy nghĩ về câu hỏi của cô bé. "Hầu như thầy chẳng nghĩ đến. Thầy nghĩ nó cũng bình thường, không có gì bất tiện."

"Thầy có được phụ nữ khen không?"

"Thi thoảng, không phải là không có người khen. Dĩ nhiên là không phải nịnh. Giống như được khen tranh vậy."

Akikawa Marie ngẫm nghĩ một lát rồi nói. "Thầy thật lạ đấy."

"Thế à?"

"Đàn ông bình thường họ không nói vậy đâu. Ngay cả bố em cũng không bao giờ kể chi tiết như thế."

"Có lẽ các ông bố bình thường không thích nói chuyện về cậu nhỏ với con gái mình." Tôi nói. Trong lúc ấy, tay tôi vẫn sẽ không ngừng nghỉ.

"Từ mấy tuổi thì núm vú sẽ to ra ạ?" Marie hỏi.

"Chà, thầy cũng không biết nữa. Vì thầy là đàn ông. Nhưng thầy nghĩ chắc mỗi người mỗi khác."

"Hồi nhỏ thầy có bạn gái không?"

"Thầy có bạn gái đầu tiên vào năm 17 tuổi. Một cô bạn học cùng lớp cấp 3."

"Thầy học trường nào?"

Tôi nói tên một trường công ở quận Toshima. Trừ những người sống ở quận Toshima, hầu như chẳng ai biết ngôi trường đó.

"Trường của thầy có vui không?"

Tôi lắc đầu. "Chẳng vui gì."

"Thầy có nhìn núm vú người bạn gái đó không?"

“Có.” Tôi đáp. “Cô ấy đã cho thầy xem.”

“Núm vú to cỡ nào?”

Tôi nhớ lại núm vú của cô bạn. “Không to cũng không nhỏ. Bình thường.”

“Áo lót có độn không ạ?”

Tôi nhớ lại áo lót của cô bạn gái ngày xưa. Chỉ còn lại những ký ức mờ nhạt. Tôi chỉ nhớ được là mãi tôi mới vòng tay được ra sau để cởi khuy áo lót. “Không, thầy nghĩ là không độn gì đâu.”

“Người đó giờ thế nào ạ?”

Tôi nghĩ về người bạn gái. Không biết giờ cô ấy thế nào nhỉ? “Ừm, thầy không biết. Vì lâu rồi thấy không gặp. Chắc cô ấy đã lấy chồng và có con rồi.”

“Sao thầy lại không gặp?”

“Vì cô ấy nói không bao giờ muốn gặp lại thấy nữa.”

Marie chau mày. “Vậy là phía thầy có vấn đề gì à?”

“Thầy nghĩ vậy.” Tôi nói. Dĩ nhiên là vấn đề nằm ở tôi. Không cần bàn cãi.

Gần đây, tôi có mơ thấy cô bạn gái thời cấp 3 đó hai lần. Một lần là mơ thấy chúng tôi đang đi dạo bên bờ sông vào một buổi chiều mùa hè. Tôi định hôn nàng. Nhưng không hiểu sao mái tóc đen và dài lại phủ trước mặt nàng như một tấm màn. Môi tôi không thể chạm tới môi nàng. Rồi đột nhiên tôi nhận ra, trong giấc mơ, nàng vẫn 17 còn tôi thì đã 36. Tôi choàng tỉnh. Giấc mơ vô cùng sống động. Môi tôi vẫn còn cảm giác chạm vào tóc nàng. Trong khi lâu rồi tôi chẳng còn nghĩ đến nàng.

“Em gái thầy kém thấy mấy tuổi?” Marie lại đột ngột chuyển đề tài.

“Ba tuổi.”

“Cô ấy mất năm 12 tuổi nhỉ?”

“Ừ.”

“Nghĩa là khi đó thầy 15 tuổi.”

“Đúng rồi. Khi đó thấy 15 tuổi. Mới lên cấp 3. Còn em thầy mới vào cấp 2. Giống như em bây giờ.”

Ngẫm thử thì hiện giờ Komi kém tôi 24 tuổi. Vì em không còn sống nên đương nhiên khoảng cách tuổi giữa chúng tôi cứ tăng dần.

“Mẹ em mất khi em 6 tuổi.” Marie nói. “Mẹ em chết vì bị ong bắp cày đốt khi đi dạo một mình trên núi gần đây.”

“Thật tội nghiệp.” Tôi nói.

“Bẩm sinh cơ thể mẹ em đã bị dị ứng với nọc của ong bắp cày. Mẹ em được đưa đến bệnh viện cấp cứu nhưng khi tới nơi thì tim đã ngừng đập.”

“Sau đó thì cô em tới sống ở nhà em à?”

“Vâng.” Akikawa Marie nói. “Cô ấy là em ruột của bố em. Giá mà em cũng có anh trai. Một người anh hơn khoảng 3 tuổi.”

Tôi đã vẽ xong bức tạo hình thứ nhất và chuyển sang bức thứ hai. Tôi muốn thử vẽ cô bé ở nhiều góc độ khác nhau. Tôi muốn dành cả buổi hôm nay để vẽ tạo hình.

“Thầy có cãi nhau với em gái không?” Cô bé hỏi.

“Không, thầy không nhớ là từng cãi nhau.”

“Hai anh em thầy thân nhỉ?”

“Chắc vậy. Thầy còn chẳng để ý là có thân hay không?”

“*Gần như độc thân* nghĩa là sao?” Akikawa Marie hỏi. Đề tài lại thay đổi.

“Sắp tới, thầy sẽ chính thức ly hôn.” Tôi nói. “Giờ đang hoàn tất thủ tục nên gọi là *gần như*.”

Cô bé nheo mắt. “Em không hiểu lắm về ly hôn. Vì quanh em chẳng có ai ly hôn cả.”

“Thầy cũng không hiểu lắm. Vì đây là lần đầu tiên thầy ly hôn.”

“Thầy cảm thấy thế nào?”

“Có lẽ nên gọi là cảm giác lạ lẫm chăng. Trước đây, vì nghĩ là

đường của mình nên vẫn đi bình thường, thế rồi tự nhiên con đường ấy biến mất, mình phải mò mẫm đi trong không gian trống rỗng, vô định, không nơi bấu víu. Cảm giác là như vậy."

"Thầy kết hôn được bao lâu?"

"Khoảng 6 năm."

"Vợ thầy bao nhiêu tuổi?"

"Kém thầy 3 tuổi." Bằng tuổi với em gái tôi, dĩ nhiên chỉ là tình cờ.

"Thầy có thấy 6 năm là vô ích không?"

Tôi suy nghĩ về câu hỏi. "Không, không thể cho là vậy. Thầy không muốn nghĩ là vô ích. Vì đã có rất nhiều niềm vui."

"Vợ thầy cũng nghĩ thế à?"

Tôi lắc đầu. "Chuyện đó thì thầy không biết. Mặc dù thầy muốn cô ấy nghĩ vậy."

"Thầy không hỏi sao?"

"Thầy không. Lần tới, nếu có cơ hội, thầy sẽ hỏi."

Sau đó, chúng tôi không ai nói gì nữa. Tôi tập trung vào bức tạo hình thứ hai, Akikawa Marie thì mải suy tư, có thể là về kích thước núm vú, chuyện ly hôn, ong bắp cày hay thứ gì đó khác. Cô bé nheo mắt, mím môi, hai tay ôm hai đầu gối, chìm đắm trong dòng suy tưởng. Có vẻ như cô bé đã chuyển trạng thái, Tôi lưu lại vẻ mặt đảm chiêu ấy lên trang giấy trắng.

Hằng ngày, cứ đến chính ngọ là có tiếng chuông vọng từ dưới núi lên. Hình như là tiếng chuông của cơ quan hoặc trường học báo hiệu thời gian. Nghe thấy tiếng chuông, tôi đưa mắt nhìn đồng hồ. Tôi dừng tay. Tôi đã vẽ xong ba bức. Cả ba đều có tạo hình rất thú vị. Mỗi bức đều ám chỉ nét riêng cần có. Một buổi mà vẽ được như vậy cũng không tồi..

Tổng thời gian Akikawa Marie ngồi làm mẫu là khoảng hơn 1 tiếng rưỡi. Ngày đầu tiên có lẽ chỉ vẽ được tới đó. Với người không quen, đặc biệt là trẻ con đang lớn, việc làm mẫu không hề đơn giản.

Akikawa Shoko đeo kính gọng đen, đang chăm chú đọc sách ở phòng khách. Khi tôi bước vào, cô bỏ kính, gập sách lại, cất vào trong túi xách. Khi đeo kính, trông cô thật trí thức.

“Phần việc hôm nay đã hoàn thành.” Tôi nói. “Nếu được, tuần sau cô có thể tới vào giờ này được không?”

“Vâng, tất nhiên.” Akikawa Shoko đáp. “Khi ngồi đọc sách một mình ở đấy, không hiểu sao tôi đọc rất vào. Chắc tại cái ghế này êm chăng?”

“Marie cũng tới được chứ?” Tôi hỏi Marie.

Marie chẳng nói gì, chỉ gật đầu. Vậy là cô bé đồng ý. Trước mặt người cô, cô bé kiệm lời hơn, khác hẳn ban nãy. Chắc cô bé không thích khi ở ba người.

Hai cô cháu lên chiếc xe Toyota Prius màu xanh để đi về. Tôi tiễn ra tận cửa. Akikawa Shoko lúc này đã đeo kính râm, thò tay ra cửa xe vẫy chào tôi mấy lần. Bàn tay nhỏ và trắng. Tôi cũng vẫy tay đáp lại. Akikawa Marie xị mặt ra, mắt nhìn đăm đăm về phía trước. Đợi chiếc xe xuống dốc, biến mất khỏi tầm mắt, tôi mới quay vào nhà. Sau khi hai người đi khỏi, tự nhiên căn nhà trống vắng hẳn. Như thể vừa mất đi thứ đương nhiên phải có.

Hai con người kỳ lạ! Tôi nghĩ vậy khi nhìn chén trà để lại trên bàn. Hai người có gì đó không bình thường. Nhưng không bình thường ở chỗ nào?

Rồi tôi nhớ đến Menshiki. Lẽ ra tôi nên đưa Marie ra ban công để Menshiki có thể nhìn rõ cô bé qua ống nhòm. Nhưng rồi tôi nghĩ lại. Vì sao tôi phải cất công làm thế? Ông ta có yêu cầu tôi đâu?

Dù sao thì vẫn còn cơ hội. Không việc gì phải vội. Có lẽ vậy.

31
Hoặc có lẽ là hơi quá hoàn hảo

Tối hôm ấy, Menshiki gọi điện tới. Lúc đó là hơn 9 giờ. Ông ta xin lỗi vì gọi tới muộn. Ông ta bảo có mấy việc lặt vặt nên giờ mới gọi được. Tôi nói mình cũng chưa ngủ nên ông ta không phải bận tâm về chuyện giờ giấc.

“Thế nào, công việc sáng nay thuận lợi chứ?” Ông ta hỏi.

“Tôi nghĩ là cũng thuận lợi. Tôi đã vẽ được vài bức tạo hình Marie. Chủ nhật tuần sau hai cô cháu sẽ lại tới vào giờ đó.”

“Tốt quá.” Menshiki nói. ” mà người cô có thân thiện với cậu không?”

Thân thiện? Từ này nghe có gì đó hơi lạ.

“Vâng, một phụ nữ rất dễ chịu. Tôi không biết có thể gọi là thân thiện không nhưng không có vẻ gì là cảnh giác với tôi.”

Rồi tôi kể tóm tắt những gì diễn ra vào buổi sáng. Menshiki gần như nín thở lắng nghe. Ông ta đang cố nắm bắt thật hiệu quả những thông tin chi tiết và cụ thể trong từng lời nói của tôi. Trừ vài câu hỏi nhỏ, ông ta hầu như không nói gì. Ông ta chỉ dòng tai lắng nghe. Hai người mặc quần áo gì, đến đây bằng cách nào. Trông hai người ra sao, họ nói những gì. Tôi đã tạo hình Akikawa Marie như thế nào. Tôi miêu tả chi tiết từng thứ cho Menshiki. Riêng chuyện Akikawa Marie lo lắng về bầu ngực nhỏ thì tôi không nói. Việc đó nên giữ riêng cho tôi và cô bé.

“Tuần sau tôi ghé qua chắc vẫn còn hơi sớm nhỉ?” Menshiki hỏi tôi.

“Việc đó thì tùy ông thôi. Tôi không nhận định được. Bản thân tôi thì thấy tuần sau ông tới cũng không vấn đề gì.”

Ở đầu dây bên kia, Menshiki im lặng. “Tôi phải suy nghĩ đã. Vì đây là vấn đề khá nhạy cảm.”

“Ông cứ thong thả suy nghĩ. Phải ít lâu nữa mới hoàn thành được bức tranh, tôi nghĩ còn nhiều cơ hội. Với tôi thì tuần sau hay tuần sau nữa đều được.”

Lần đầu tiên tôi thấy Menshiki tỏ ra lưỡng lự. Menshiki mà tôi vẫn thấy từ trước tới nay là người chuyện gì cũng quyết rất nhanh, không do dự.

Tôi định hỏi xem sáng nay ông ta có nhìn sang nhà tôi bằng ống nhòm không. Có quan sát được Akikawa Marie và người cô không. Nhưng rồi tôi quyết định không hỏi. Chừng nào ông ta không nói thì tôi không nên đề cập tới. Mặc dù đối tượng quan sát chính là căn nhà tôi đang sống.

Menshiki lại nói cảm ơn. “Xin lỗi vì phiền cậu nhiều quá.”

“Không, không phải tôi định làm gì đó cho ông đâu. Tôi chỉ vẽ Akikawa Marie thôi. Tôi vẽ vì tôi muốn vẽ. Việc này được sắp xếp như vậy và trên thực tế cũng là như vậy. Không có lý do gì để ông phải cảm ơn tôi.”

“Dầu vậy thì tôi cũng rất biết ơn cậu.” Menshiki khẽ nói. “Xét theo *nhiều* nghĩa.”

Tôi không hiểu “theo *nhiều* nghĩa.” là thế nào nhưng không hỏi. Đã muộn rồi. Chúng tôi chúc nhau ngủ ngon rồi cúp máy. Nhưng vừa đặt điện thoại xuống, tôi chợt nghĩ, chắc đêm nay sẽ là một đêm dài không ngủ với Menshiki. Tôi cảm nhận được sự căng thẳng trong giọng nói của ông ta. Hẳn là có rất nhiều chuyện khiến ông ta phải suy nghĩ.

Suốt tuần đó chẳng có gì xảy ra. Chỉ huy đội kỵ sĩ không xuất hiện, người tình hơn tuổi cũng không thấy liên lạc. Một tuần yên lặng. Chỉ có quanh tôi, mùa thu càng sâu hơn. Trời cao hơn, không khí trong hơn, đám mây vẽ những đường vân trắng như quét bằng chổi vẽ.

Tôi cứ cầm ba bức tạo hình của Akikawa Marie lên ngắm đi ngắm lại. Mỗi bức một tư thế, một góc độ. Rất thú vị và nhiều gợi ý. Tuy nhiên, ngay từ đầu tôi không hề có ý định chọn ra một bức để làm bức phác thảo cụ thể. Mục đích tôi về ba bức tạo hình này, như tôi đã nói với cô bé, là để tôi hiểu và nhận thức đầy đủ về Akikawa Marie. Để tôi đưa sự hiện diện của cô bé vào bên trong mình.

Tôi ngắm ba bức tạo hình không biết bao nhiêu lần. Rồi tôi tập trung suy nghĩ, xây dựng hình dáng cụ thể của cô bé ở trong đầu. Khi làm vậy, tôi có cảm giác như hình dáng của Akikawa Marie và hình dáng của Komi - em gái tôi - hòa vào làm một. Tôi không rõ việc này có thích hợp không. Nhưng dường như ở đâu đó, có lẽ là một nơi sâu thẳm mà tôi không được phép vào, linh hồn của hai cô bé sàn sàn tuổi nhau ấy đã hòa quện và gắn kết với nhau. Tôi chẳng thể nào tách rời hai linh hồn đó ra được.

Đến thứ Năm thì tôi nhận được thư của vợ. Đây là lần đầu tiên nàng liên lạc với tôi kể từ khi tôi bỏ đi vào tháng Ba. Trên phong bì, tên người nhận và người gửi được viết bằng nét chữ nắn nót quen thuộc. Nàng vẫn dùng họ của tôi. Cho tới lúc hoàn tất thủ tục ly hôn, có lẽ dùng họ của chồng vẫn tiện hơn chăng.

Tôi dùng kéo để cắt bì thư. Bên trong có một tấm thiệp in hình con gấu trắng đứng trên tảng băng. Trên tấm thiệp là những lời cảm ơn của nàng về việc tôi đã ký vào đơn ly hôn và gửi đi ngay.

Anh khỏe không? Em vẫn bình thường. Em vẫn ở chỗ cũ. Cảm ơn anh vì đã gửi hồ sơ đi sớm. Em rất biết ơn. Khi nào thủ tục xong, em sẽ báo anh.

Nếu anh cần đồ gì còn để ở nhà thì nói với em. Em sẽ gửi chuyển phát nhanh tới. Dù sao thì em cũng mong cuộc sống mới của chúng ta sẽ tốt đẹp.

Tôi đọc đi đọc lại bức thư. Tôi cố gắng tìm ra chút cảm xúc ẩn sau những con chữ. Nhưng tôi chẳng tìm thấy cảm xúc hay dụng ý ngoại ngôn nào từ mấy dòng ngắn ngủi đó. Dường như nàng chỉ muốn nói với tôi đúng như những gì thể hiện trên tấm thiệp.

Còn một điều nữa khiến tôi thắc mắc là sao lại cần ngần ấy thời gian để chuẩn bị thủ tục ly hôn. Việc đó chắc chắn không phức tạp đến thế. Với lại, bản thân nàng cũng muốn cắt đứt với tôi càng sớm càng tốt. Vậy mà đã mất đến nửa năm kể từ khi tôi rời khỏi nhà. Nàng đã làm gì trong suốt thời gian đó? Nàng đã nghĩ gì?

Rồi tôi nhìn bức ảnh con gấu trắng trên tấm thiệp. Nhưng tôi cũng chẳng đọc được dụng ý nào từ bức ảnh đó. Vì sao lại là một con gấu trắng Bắc Cực? Có phải vì nàng tình cờ có sẵn tấm thiệp này nên dùng nó không? Tôi đoán là vậy. Hay con gấu đứng trên tảng băng nhỏ bé kia là ám chỉ số phận của tôi bị trôi dạt theo dòng hải lưu vô định? Không, chắc tôi *nghĩ quá* lên rồi.

Tôi nhét tấm thiệp vào lại phong bì rồi cất vào ngăn kéo trên cùng của bàn làm việc. Khi đóng ngăn kéo lại, tôi bỗng có cảm giác dường như sự việc đã tiến thêm một bước. “Cạch.” lên thêm một nấc. Nhưng không phải là do tôi tự tiến lên. Mà có ai đó, cái gì đó đã thay tôi chuẩn bị sẵn bậc thang mới, tôi chỉ việc bước theo chu trình đã lập sẵn mà thôi.

Rồi tôi nhớ câu đã nói với Akikawa Marie hôm Chủ nhật vừa rồi về cuộc sống hậu ly hôn.

“Có lẽ nên gọi là cảm giác lạ lẫm chăng. Trước đây, vì nghĩ là đường của mình nên vẫn đi bình thường, thế rồi tự nhiên con đường ấy biến mất, mình phải mò mẫm đi trong không gian trống rỗng, vô định, không nơi bấu víu. Cảm giác là như vậy.”

Dòng hải lưu vô định, con đường không lối, thế nào cũng được. Như nhau cả thôi. Tất cả chỉ là ẩn dụ. Dù thế nào thì tôi cũng đang nắm trong tay vật thật. Và trên thực tế thì tôi đang bị sự vật ấy nuốt chửng. Đã vậy còn cần gì ẩn dụ chứ?

Nếu có thể, tôi những muốn viết thư và kể chi tiết cho Yuzu về tình cảnh của tôi bây giờ. Tôi không thể viết kiểu mập mờ là "Anh vẫn bình thường được." Thậm chí tôi thật sự muốn viết là "Anh đang gặp *quá nhiều chuyện*".

Nhưng nếu tôi kể tất tần tật những gì đã xảy ra với tôi từ lúc chuyển đến sống ở đây thì chắc tôi sẽ không còn kiểm soát được bản thân. Với lại, vấn đề là chính bản thân tôi cũng không thể giải thích được chuyện gì đang xảy ra ở đây. Chí ít thì không thể "giải thích." bằng văn cảnh hợp lý và logic.

Vì vậy, tôi quyết định không trả lời thư của Yuzu. Nếu viết, tôi phải chọn hoặc là liệt kê hết những gì đã xảy ra (bỏ qua sự hợp lý và logic), hoặc là không viết gì cả. Tôi chọn cách không viết gì cả. Xét theo ý nghĩa nào đó thì tôi giống như con gấu trắng cô độc bị bỏ lại trên tảng băng trôi. Xung quanh chẳng có hòm thư nào. Thế thì làm sao mà gấu trắng gửi thư đi được.

Tôi vẫn nhớ rõ hồi tôi mới gặp và hẹn hò với nàng.

Trong buổi hẹn đầu tiên, chúng tôi đi ăn, nói với nhau rất nhiều chuyện và nàng có cảm tình với tôi. Nàng nói có thể gặp nhau nữa. Ngay từ đầu trái tim chúng tôi đã có sự đồng điệu tự nhiên. Nói đơn giản thì là hợp nhau.

Nhưng phải mất chút thời gian để nàng trở thành người yêu của tôi. Vì khi ấy, Yuzu có người yêu đã được 2 năm. Nhưng tình cảm của nàng dành cho người ấy không phải kiểu không gì lay chuyển được.

"Anh ấy rất đẹp trai. Tuy hơi tẻ nhạt nhưng mà không sao." Nàng nói.

Rất đẹp trai nhưng tẻ nhạt… Quanh tôi chẳng có người nào như vậy nên tôi không tài nào hình dung được người như vậy là thế nào.

Tôi chỉ có thể tưởng tượng được ra một món ăn trông rất ngon mà thiếu vị. Ai mà thích nổi một món như thế chứ?

Rồi nàng thổ lộ: "Từ xưa em đã dễ xiêu lòng trước người đẹp trai. Chỉ cần ai khôi ngô, tuấn tú đứng trước mặt là em mất hết cả lý trí. Dù biết là có vấn đề nhưng em không thể cưỡng lại được. Em không tài nào sửa được cái tật đó. Đó là điểm yếu nhất của em."

"Bệnh mạn tính." Tôi nói.

Nàng gật đầu. "Vâng, chắc vậy. Một căn bệnh vớ vẩn nhưng vô phương cứu chữa. Bệnh mạn tính."

"Dù thế nào thì đó cũng không phải là thông tin có lợi cho anh." Tôi nói. Tiếc là gương mặt đẹp trai không phải là lợi thế tiếp thị của tôi.

Nàng không phủ nhận điều tôi nói. Nàng chỉ phá lên cười thích thú. Có vẻ như khi ở cùng tôi, ít nhất thì nàng không thấy tẻ nhạt. Câu chuyện rôm rả, nàng cười nhiều.

Vì vậy, tôi kiên nhẫn chờ đợi đến lúc nàng và anh người yêu đẹp trai kia cơm không lành, canh chẳng ngọt (anh ta không chỉ đẹp trai mà còn tốt nghiệp một trường đại học danh giá, làm ở một công ty thương mại danh giá với mức lương cao ngất ngưởng. Chắc hẳn là rất được lòng bố của Yuzu). Trong suốt thời gian đó, chúng tôi trò chuyện và đi chơi với nhau nhiều lần. Chúng tôi dần hiểu nhau hơn. Chúng tôi hôn nhau, ôm nhau nhưng không ngủ với nhau. Vì nàng không thích cùng lúc quan hệ với nhiều người. "Chuyện đó em lại hơi cổ hủ." Nàng nói. Do vậy, tôi chỉ còn biết chờ đợi.

Khoảng thời gian đó kéo dài chừng nửa năm. Với tôi là tương đối dài. Đã có lúc tôi muốn tung hê tất cả. Nhưng rồi tôi cũng chịu đựng được. Vì tôi có niềm tin chắc chắn rằng một ngày nào đó, nàng sẽ là của tôi.

Cuối cùng thì mối quan hệ của nàng với anh chàng đẹp trai kia cũng đi đến đổ vỡ (tôi nghĩ là đổ vỡ. Vì nàng chẳng hé răng gì về chuyện đó nên tôi chỉ biết đoán vậy), nàng chọn một người không thể gọi là đẹp trai, chưa kể còn không mạnh về tài chính như tối làm

người yêu. Một thời gian sau thì chúng tôi quyết định kết hôn. Tôi vẫn nhớ rõ lần đầu quan hệ với nàng. Chúng tôi tới một suối nước nóng nhỏ ở tỉnh để đón đêm đầu tiên trọng đại đó. Mọi thứ đều rất thuận lợi. Thậm chí có thể nói là hoàn hảo. Hoặc có lẽ là hơi quá hoàn hảo. Da nàng mềm mại và trắng mịn. Chắc hẳn làn nước ấm nóng và ánh trăng đầu thu đã tô điểm thêm cho vẻ đẹp và sự mịn màng ấy. Khi tôi ôm cơ thể trần truồng của Yuzu và lần đầu tiên đi vào trong nàng, nàng khẽ rên lên bên tai tôi, đầu ngón tay nàng siết vào lưng tôi. Khi ấy, lũ côn trùng mùa thu cũng đang rền vang. Tôi nghe thấy cả tiếng suối mát lành. *Mình sẽ không bao giờ rời xa người con gái này.* Khi ấy, tôi đã tự thề với lòng mình như vậy. Tính tới thời điểm đó, có lẽ đây là khoảnh khắc huy hoàng nhất cuộc đời tôi. Cuối cùng thì Yuzu đã là của tôi.

Sau khi nhận được bức thư ngắn ngủi của Yuzu, tôi cứ nghĩ về Yuzu suốt. Về lần đầu tiên gặp nàng, về buổi tối mùa thu lần đầu tiên quan hệ với nàng. Về tình cảm tôi dành cho nàng, từ lúc mới gặp cho đến bây giờ vẫn chẳng hề thay đổi. Thậm chí bây giờ tôi vẫn không muốn rời xa nàng. Điều đó là hiển nhiên. Tuy tôi đã ký vào đơn ly hôn nhưng việc đó chẳng hề ảnh hưởng. Nhưng dù tôi có nghĩ gì đi nữa thì nàng đã rời xa tôi từ lâu rồi. Tới một nơi xa, có lẽ là rất xa. Tôi có dùng ống nhòm tính năng cao tới cỡ nào cũng không nhìn tới được.

Có lẽ nàng đã tìm được người yêu mới đẹp trai mà tôi không hề hay biết. Như thường lệ, nàng *mất hết cả lý trí.* Lẽ ra, tôi phải nhận ra ngay khi nàng từ chối quan hệ với tôi. Nàng *không quan hệ cùng lúc với nhiều người.* Chỉ cần suy nghĩ một chút là nhận ra ngay.

Bệnh mạn tính, tôi thầm nghĩ. Căn bệnh vớ vẩn vô phương cứu chữa. Một khuynh hướng thể chất không hợp lẽ thường.

Đêm hôm ấy (đêm thứ Năm trời mưa), tôi mơ thấy một giấc mơ dài và u ám.

Tôi đang lái chiếc Subaru Forester màu trắng tại một thị trấn nhỏ ven biển của tỉnh Miyagi (giờ chiếc xe đang là của tôi). Tôi mặc

áo khoác da cũ màu đen, đội chiếc mũ lưỡi trai màu đen có in dòng chữ YONEX. Tôi cao, da rám nắng, mái tóc muối tiêu ngắn và cứng. Nói cách khác, tôi chính là 'người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng' Tôi đang bí mật bám theo chiếc xe con (chiếc Peugeot 205 đỏ) chở vợ tôi và người tình. Chúng tôi đang ở trên đường quốc lộ dọc bờ biển. Tôi nhìn thấy hai người rẽ vào một khách sạn tình yêu nổi bật nằm ven thị trấn. Hôm sau, tôi dồn nàng vào tường, dùng dây áo choàng tắm để siết cái cổ mảnh và trắng của nàng. Tôi là một gã đàn ông cơ bắp, quen lao động chân tay. Vừa dùng hết sức để siết cổ vợ, tôi vừa hét lên. Chính tôi cũng không nghe ra được là mình đang hét gì. Tiếng hét vô nghĩa, chỉ đơn thuần là giận dữ. Cơn thịnh nộ dữ đội chưa từng thấy đang chi phối cả tâm hồn lẫn thể xác tôi. Vừa hét tôi vừa phun nước miếng.

Trong lúc thở hổn hển để đưa không khí vào phổi, tôi nhìn thấy thái dương của nàng khẽ giật giật. Tôi thấy cái lưỡi hồng co và xoắn lại trong miệng nàng. Những đường gân xanh nổi lên da như tấm bản đồ vẽ bằng mực hóa học. Tôi ngửi thấy mùi mồ hôi của chính mình. Thứ mùi khó chịu chưa từng có bốc ra từ người tôi như làn hơi suối nước nóng. Mùi hôi khiến ta liên tưởng tới mùi của con thú rậm lông.

Đừng có vẽ tôi. Tôi ra lệnh cho chính mình. Tôi chỉ thẳng vào hình ảnh mình trong chiếc gương treo trên tường. *Đừng có vẽ tôi thêm nữa!*

Rồi tôi choàng tỉnh khỏi giấc mơ.

Thế rồi tôi nhận ra điều gì đã khiến tôi sợ nhất lúc ở trong khách sạn tình yêu ở thị trấn duyên hải đó. Trong thâm tâm, tôi sợ rằng mình sẽ thực sự siết cổ cô gái đó đến chết (cô gái trẻ mà tôi còn chẳng biết tên). "Chỉ cần *giả vờ* thôi." Cô gái nói. Nhưng biết đâu sẽ không chỉ có vậy. Biết đâu sẽ không chỉ là *giả vờ*. Nguyên nhân sẽ không chỉ là *giả vờ* đó nằm trong chính bản thân tôi.

Giá như thầy cũng hiểu được bản thân. Nhưng việc đó không đơn giản.

Đây là câu tôi đã nói với Akikawa Marie. Tôi dùng khăn lau mồ hôi trên người và nhớ lại sự việc.

Sáng thứ Sáu, mưa tạnh, bầu trời quang đãng. Để xoa dịu cảm giác bức bối do tối qua không ngủ được, gần trưa, tôi đi dạo khoảng 1 tiếng. Tôi đi vào rừng, vòng ra sau ngôi miếu để kiểm tra tình hình căn hầm. Đã sang tháng Mười một, gió lạnh hơn hẳn. Dưới mặt đất, lá rụng ướt nhẹp. Như mọi khi, căn hầm vẫn được đậy kín bằng mấy tấm ván. Trên các tấm ván cũng phủ đầy lá đủ các màu, có vài hòn đá chặn bên trên. Nhưng tôi có cảm giác cách xếp đá hơi khác với lần cuối tôi nhìn. Nhìn thì tưởng giống nhưng lại hơi khác.

Nhưng tôi không bận tâm lắm. Ngoài tôi và Menshiki, chẳng ai mất công tới đây làm gì. Tôi gỡ một tấm ván ra để nhìn xuống dưới nhưng chẳng có ai. Cái thang vẫn dựa vào tường như lần trước. Căn hầm đá tối om đó vẫn hiện diện thầm lặng dưới chân tôi. Tôi đóng nắp căn hầm lại rồi xếp các viên đá lại như cũ.

Tôi cũng không bận tâm tới việc gần 2 tuần nay không thấy Chỉ huy đội kỵ sĩ xuất hiện. Như ông ta nói, ý tưởng cũng có nhiều việc. Những việc vượt quá không gian và thời gian.

Cuối cùng thì ngày Chủ nhật tiếp theo cũng tới. Ngày hôm đó xảy ra rất nhiều chuyện. Một ngày Chủ nhật vô cùng tất bật.

32

Tay nghề chuyên môn của ông ta rất hữu dụng

Chúng tôi đang nói chuyện thì một người đàn ông khác tiến lại. Một họa sĩ nổi tiếng đến từ thủ đô Warsaw, Ba Lan. Ông ta có dáng người tầm thước, mũi khoằm, hàng ria mép đen nhánh nổi bật trên gương mặt xanh xao. (Lược) Diện mạo đặc trưng ấy có thể nhận ra từ xa, chưa kể ông ta là người có địa vị nghề nghiệp cao (tay nghề chuyên môn của ông ta rất hữu dụng trong trại tập trung). Ông ta được tất cả mọi người kính nể. Ông thường kể cho tôi công việc mình đang làm.

"Tôi vẽ tranh màu cho lính Đức. Tranh chân dung ấy. Mấy tên đó sẽ mang hình của họ hàng, của vợ, của mẹ hoặc con tới. Ai cũng muốn có bức tranh vẽ người thân. Những tên lính SS giải thích cho tôi về gia đình của bọn họ với đầy tình yêu thương và dạt dào cảm xúc. Về màu mắt, về màu tóc của từng người. Dựa vào những bức ảnh đen trắng nghiệp dư đã bạc màu ấy, tôi sẽ vẽ chân dung gia đình bọn họ. Nhưng dù ai nói gì đi nữa thì tôi cũng không hề muốn vẽ những gia đình người Đức đó. Thứ tôi muốn vẽ là những bức tranh đen trắng về những đứa trẻ bị chất đống trong 'phòng cách ly'. Tôi muốn vẽ chân dung những người bị chúng thảm sát, đem những bức chân dung đó về nhà và treo trên tường. Lũ khốn kiếp!"

Những lúc như vậy, thần kinh người họa sĩ căng thẳng tột độ.

Cuộc nổi dậy ở Treblinka

tác giả Samule Willenberg

33
Thích thứ hữu hình ngang với thứ vô hình

Chủ nhật cũng là một ngày đẹp trời. Trời lặng gió, ánh nắng mùa thu chiếu xuống lá cây trên dãy núi nhuộm đủ sắc màu. Lũ chim ngực trắng chuyền từ cành nọ sang cành kia, khéo léo tỉa quả chín. Tôi ngồi ngoài ban công ngắm cảnh tượng ấy không biết chán. Thiên nhiên ban phát vẻ đẹp công bằng, chẳng phân biệt sang hèn. Thời gian cũng vậy… Mà không, thời gian có lẽ khác. Người dư dả có lẽ vẫn mua được nhiều thời gian hơn bằng tiền.

Đúng 10 giờ, chiếc Toyota Prius màu xanh nhạt từ dưới dốc đi lên. Akikawa Shoko mặc chiếc áo len mỏng cổ rùa màu be phối cùng quần cotton bó màu xanh lá cây nhạt. Trên cổ là sợi dây chuyền vàng lấp lánh. Giống như lần trước, mái tóc được chải gần như lý tưởng. Mỗi lần mái tóc đung đưa là lại lộ ra cái gáy thon. Hôm nay cô không mang túi xách tay mà đeo chiếc túi da hoẵng ở một bên vai, Đôi giày là loại giày thuyền màu nâu. Trang phục đời thường nhưng được chăm chút tới từng chi tiết. Và quả nhiên, bầu ngực cô rất đẹp. Theo thông tin mật từ cô cháu gái thì là "không độn." Bầu ngực ấy khiến tôi thoáng rung động, dù chỉ là về mặt mỹ học.

Trang phục của Akikawa Marie khác hẳn lần trước với quần bò ống suông nhạt màu cùng đôi giày Converse màu trắng. Quần bò thủng lỗ chỗ (tất nhiên là những cái lỗ được đục một cách cẩn thận và có chủ ý). Cô bé mặc áo gió mỏng màu xám, bên ngoài khoác áo sơ mi dày kẻ ô loại mà tiều phu hay mặc. Vẫn bộ ngực chưa nhú. Vẫn vẻ mặt phụng phịu. Vẻ mặt của chú mèo bị lấy đi đĩa thức ăn đang ăn dở.

Giống như lần trước, tôi vào bếp pha trà rồi mang ra phòng khách. Tôi đưa cho hai người xem ba bức tạo hình tôi vẽ tuần trước. Akikawa Shoko có vẻ thích. "Bức nào trông cũng sống động. Nhìn giống Marie ngoài đời hơn cả ảnh."

“Cho em mấy bức này được không?” Akikawa Marie hỏi tôi.

“Được chứ, tất nhiên rồi.” Tôi nói. “Nhưng sau khi bức tranh hoàn thành đã. Vì có thể thầy vẫn cần đến.”

“Anh nói vậy… Thật sự không sao chứ?” Người cô lo lắng hỏi.

“Không sao.” Tôi nói. “Vì sau khi hoàn thành bức tranh xong thì tôi cũng chẳng biết dùng chúng vào việc gì.”

“Thầy sẽ dùng một trong ba bức tạo hình này để làm bản nháp à?” Marie hỏi.

Tôi lắc đầu. “Không. Nói đúng ra thầy vẽ ba bức tạo hình này với mục đích hiểu em một cách lập thể. Còn khi vẽ lên vải, thầy nghĩ sẽ vẽ em khác.”

“Vậy là trong đầu thầy đã có hình ảnh cụ thể đó rồi à?”

Tôi lắc đầu. “Chưa, chưa có. Thầy sẽ nghĩ cùng với em.”

“Hiểu em một cách lập thể?” Marie nói.

“Đúng rồi.” Tôi nói. “Vải vẽ nếu nhìn dưới dạng vật lý thì chỉ là một mặt phẳng, còn tranh thì cần phải vẽ lập thể. Em hiểu được ý thấy không?”

Marie nhăn mặt. Tôi đoán cô bé đang nghĩ tới bầu ngực của mình khi nghe từ “lập thể.” Thực tế thì cô bé đã khẽ liếc nhìn bầu ngực tròn trịa căng phồng của người cô dưới lớp áo len mỏng trước khi nhìn tôi.

“Sao thầy có thể vẽ đẹp được như vậy?”

“Vẽ tạo hình á?” Akikawa Marie gật đầu. “Tạo hình và ký họa.”

“Thầy luyện thôi. Luyện thì dần dần sẽ vẽ đẹp.”

“Nhưng em nghĩ có nhiều người luyện đến mấy cũng không vẽ đẹp được.”

Cô bé nói đúng. Tôi học ở trường Đại học Mỹ thuật nhưng cũng thấy vô số bạn bè luyện tập rất nhiều mà chẳng khá lên được. Con người, dù có cố gắng vật lộn thế nào thì cũng vẫn bị chi phối bởi năng lực bẩm sinh. Nhưng giờ mà nói về chuyện này thì lạc đề mất.

“Nhưng nói vậy không có nghĩa là không cần luyện tập. Vì có những năng khiếu và tư chất mà nếu không luyện tập thì sẽ không bộc lộ.”

Akikawa Shoko gật đầu rất mạnh trước câu nói của tôi. Còn Akikawa Marie thì chỉ khẽ nhếch môi. Kiểu như muốn nói “thật vậy không.”

“Em muốn vẽ đẹp đúng không?” Tôi hỏi Marie.

Marie gật đầu. “Em thích những thứ hữu hình. Ngang với thứ vô hình.”

Tôi nhìn vào mắt Marie. Đôi mắt đang ánh lên tia sáng rất đặc biệt. Tôi hoàn toàn không hiểu cô bé định nói gì. Nhưng so với câu nói ấy thì tia sáng trong đôi mắt kia thu hút tôi hơn.

” kiến tương đối kỳ lạ.” Akikawa Shoko nói. “Giống như một câu đố vậy.”

Marie không đáp, im lặng nhìn tay mình. Sau đó, khi cô bé ngẩng lên, tia sáng ban nãy đã biến mất. Tia sáng chỉ xuất hiện trong giây lát.

Tôi và Akikawa Marie vào xưởng vẽ. Akikawa Shoko lấy trong túi xách ra quyển sách dày giống với tuần trước - nhìn bề ngoài thì là giống - ngồi dựa vào ghế sofa và bắt đầu đọc ngay. Có vẻ như cô rất mê quyển sách này. Tôi càng tò mò muốn biết tên sách nhưng vẫn không dám hỏi.

Giống như tuần trước, Marie và tôi ngồi cách nhau chừng 2 mét. Chỉ khác là trước mặt tôi có giá vẽ đã căng sẵn vải vẽ. Nhưng tôi vẫn chưa cầm cọ và màu vẽ lên. Tôi hết nhìn Marie lại nhìn tấm vải vẽ trắng tinh trước mặt. Tôi suy nghĩ làm thế nào để đưa hình dáng cô bé lên vải vẽ “một cách lập thể.” Sẽ cần có một “câu chuyện.” Không phải cứ đưa nguyên hình dáng đối tượng lên tranh là được. Chỉ như

vậy thì không thể trở thành một tác phẩm. Sẽ chỉ là một bức tranh được vẽ giống. Việc nhìn ra được *câu chuyện cần v*ẽ sẽ là xuất phát điểm quan trọng dành cho tôi.

Từ ghế đẩu, tôi ngắm gương mặt Akikawa Marie đang ngồi trên ghế tựa mang từ phòng bếp sang một lúc lâu nhưng cô bé không hề né tránh ánh mắt của tôi. Mắt cô bé hầu như không chớp, nhìn thẳng vào mắt tôi. Tuy không phải là ánh mắt thách thức nhưng có thể đọc được sự quyết tâm "không thoái lui." trong ánh mắt đó. Vẻ bề ngoài thanh tú như búp bê của Marie dễ khiến người ngoài hiểu nhầm nhưng trên thực tế đây là một cô bé rất kiên định. Luôn giữ cách làm nhất quán. Một khi đã kẻ đường thẳng thì không dễ dàng uốn cong.

Nhìn kỹ sẽ thấy đâu đó trong đôi mắt của Akikawa Marie có nét gợi nhớ tới đôi mắt của Menshiki. Tôi đã từng nhận thấy điều này nhưng một lần nữa điểm chung ấy lại khiến tôi ngạc nhiên. Đôi mắt có tia sáng kỳ lạ mà tôi muốn gọi là "tia lửa bị đông cứng trong khoảnh khắc." Một tia sáng chứa đựng hơi ấm nhưng đồng thời cũng vô cùng lạnh lẽo. Tia sáng gợi liên tưởng tới một viên ngọc đặc biệt mang nguồn sáng trong nội tại. Ở đó, sức mạnh mong được hướng ngoại và sức mạnh nội tại hướng tới sự hoàn thiện đang xung đột sâu sắc.

Tuy nhiên, lý do tôi cảm nhận được có lẽ là vì Menshiki đã thổ lộ trước rằng Akikawa Marie có thể là con gái ruột của ông ta. Gợi ý đó đã khiến tôi vô thức cố tìm ra điểm hô ứng giữa hai người.

Dù thế nào thì tôi cũng phải đưa *sự đặc biệt* của tia sáng trong ánh mắt ấy lên bức chân dung. Như một yếu tố làm nên cốt lõi trong nét mặt của Akikawa Marie. Thứ làm lay động vẻ bề ngoài thanh tú trên gương mặt cô bé. Nhưng hiện tôi vẫn chưa tìm được ngữ cảnh để đưa tia sáng ấy lên tranh. Nếu vẽ không tốt thì sẽ chỉ thấy giống viên ngọc lạnh lẽo. Tôi phải biết được nguồn nhiệt của tia sáng sinh ra từ đâu và sẽ đi về đâu.

Sau 15 phút hết ngắm gương mặt cô bé lại tới tấm vải vẽ, tôi bỏ cuộc. Tôi đặt giá vẽ sang một bên rồi hít thở sâu mấy lần.

“Chúng ta nói chuyện gì đi.” Tôi nói.

“Vâng.” Marie đáp. “Chuyện gì ạ?”

“Thầy muốn biết thêm về em. Nếu có thể.”

“Chẳng hạn như?”

“Chẳng hạn như bố em là người thế nào?”

Marie khẽ bặm môi. “Em không hiểu về bố lắm.”

“Em ít nói chuyện với bố?”

“Vì chẳng mấy khi em gặp bố.”

“Vì bố em bận quá?”

“Em không biết nhiều về công việc của bố.” Marie nói. “Nhưng em nghĩ chắc bố không mấy quan tâm đến em.”

“Không quan tâm?”

“Thì bố phó mặc hết cho cô em mà.”

Tôi không bình luận gì.

“Vậy em có nhớ gì về mẹ không? Hình như mẹ em mất khi em 6 tuổi?”

“Em chỉ nhớ được về mẹ rất *rời rạc.*“

“Rời rạc thế nào?”

“Chỉ trong chớp mắt, mẹ đã biến mất trước em. Khi đó em chưa thể hiểu được chết nghĩa là thế nào. Vì thế, em chỉ cảm thấy mẹ *không còn nữa.* Tựa như làn khói bị hút vào cái khe nào đó.”

Marie im lặng một lúc rồi tiếp tục:

“Vì cách mẹ ra đi quá đột ngột, vì chẳng thể chấp nhận được nguyên do nên em không nhớ được chuyện trước và sau khi mẹ mất.”

“Khi đó em đã rất hoảng loạn.”

“Khoảng thời gian có mẹ và khoảng thời gian sau khi mẹ không còn bị ngăn cách bởi một bức tường cao. Hai khoảng thời gian đó không kết nối với nhau.” Cô bé im lặng cắn môi một lúc lâu. “Thầy hiểu điều em nói không?”

“Thầy nghĩ là mình hiểu.” Tôi nói. “Thầy từng kể với em là em gái thây mất năm 12 tuổi rồi nhỉ.”

Marie gật đầu.

“Em gái thầy bẩm sinh đã có khiếm khuyết ở van tim. Sau một cuộc đại phẫu, cứ tưởng mọi thứ đã ổn thỏa nhưng không hiểu sao vẫn còn vấn đề. Nói cách khác, em thầy sống với một quả bom trong người. Vì thế, cả gia đình thầy luôn chuẩn bị cho tình huống xấu nhất. Nghĩa là, không phải sét đánh ngang tai như chuyện mẹ em mất do bị ong bắp cày đốt.”

“Sét đánh…”

“Sét đánh ngang tai.” Tôi nói. “Bất ngờ như có sét vào giữa hôm đẹp trời. Một việc đột ngột xảy ra không lường trước được.”

“Sét đánh ngang tai.” Cô bé nói. “Viết chữ Hán thế nào ạ?”

“Chữ Hán khó lắm, thầy cũng không viết được. Thầy cũng chưa bao giờ viết. Nếu em muốn biết thì có thể về nhà tra từ điển.”

“Sét đánh ngang tai.” Cô bé nhắc lại. Dường như câu nói đó đã được lưu vào ngăn kéo trong đầu cô bé.

“Tóm lại là việc đó phần nào đã được lường trước. Nhưng trên thực tế, khi em gái thầy đột nhiên lên cơn đau và ra đi luôn trong ngày thì sự chuẩn bị tinh thần từ trước chẳng có tác dụng gì cả. Thầy chỉ biết chết đứng theo đúng nghĩa đen. Không chỉ có thầy mà cả nhà thầy đều vậy?”

“Và có nhiều thứ bên trong thầy thay đổi trước và sau đó?”

“Ừ, có nhiều thứ cả *bên trong* lẫn *bên ngoài* của thầy đã thay đổi hoàn toàn trước và sau đó. Thời gian trôi theo cách khác. Đúng như em nói, thầy không thể kết nối trước và sau đó lại với nhau.”

Marie nhìn tôi chừng mười giây rồi nói: “Em gái thầy là người rất quan trọng với thầy nhỉ?”

Tôi gật đầu. “Ừ, là một người rất quan trọng.”

Akikawa Marie cúi đầu, đăm chiêu suy nghĩ. Sau đó cô bé ngẩng lên nói:

“Do ký ức bị chia cắt như vậy nên em không nhớ được mẹ là người thế nào, gương mặt ra sao, đã nói với em những gì. Bố cũng ít khi kể về mẹ.”

Những gì tôi biết về mẹ của Marie chỉ là cảnh làm tình cuối cùng giữa cô và Menshiki mà Menshiki đã kể chi tiết cho tôi nghe. Cảnh làm tình cuồng nhiệt diễn ra trên ghế sofa tại văn phòng của Menshiki, nơi rất có thể Akikawa Marie đã được thụ thai. Nhưng đương nhiên tôi không thể kể chuyện này cho cô bé.

“Nhưng em vẫn nhớ được chút gì đó về mẹ chứ. Vì em đã sống với mẹ đến khi lên 6 mà.”

“Em chỉ nhớ được mùi thôi.” Marie nói.

“Mùi cơ thể của mẹ à?”

“Không, mùi mưa.”

“Mùi mưa?”

“Lúc ấy trời đang mưa. Mưa to đến nỗi nghe thấy cả tiếng mưa đập xuống mặt đất. Thế nhưng mẹ em không che ô. Mẹ dắt tay em cùng đi dưới mưa. Em nhớ lúc đó là mùa hè.”

“Một cơn mưa rào mùa hè?”

“Hình như vậy. Vì có mùi của mặt đường nhựa nóng ran dưới cơn mưa. Em vẫn nhớ mùi đó. Địa điểm hình như là đài quan sát trên núi. Và mẹ đang hát.”

“Hát bài gì?”

“Em không nhớ được giai điệu. Nhưng lời thì nhớ. Ở bên kia bờ sông, có đồng cỏ xanh ngút ngàn, ánh mặt trời chứa chan, nhưng ở bờ bên này, mưa cứ dai dẳng mãi… Lời là như vậy. Thầy đã nghe thấy bài hát nào như thế chưa?”

Tôi không nhớ là đã từng nghe thấy bài hát nào như vậy. “Thầy nghĩ là chưa.”

Akikawa Marie làm bộ như nhún vai. “Em đã hỏi rất nhiều người rồi nhưng chưa có ai từng nghe bài hát như vậy. Tại sao nhỉ? Hay là em tự nghĩ ra bài hát đó?”

“Hoặc là bài hát do mẹ em ứng khẩu tại chỗ. Dành cho em.”

Marie nhìn tôi mỉm cười. “Em chưa bao giờ có ý nghĩ như thế, nhưng nếu đúng vậy thì thật tuyệt.”

Hình như đó là lần đầu tiên tôi thấy cô bé mỉm cười. Một nụ cười tựa như tia nắng lọt qua đám mây dày, chiếu xuống khu vực đặc biệt được chọn trên mặt đất.

Tôi hỏi Marie: “Không biết nếu đến đó lại, em có nhớ được không nhỉ? Đến chỗ giống như đài quan sát trên núi ấy?”

“Có thể.” Marie nói. “Dù em không tự tin lắm.”

“Giữ được một hình ảnh như vậy trong đầu thật là tuyệt.” Tôi nói.

Marie gật đầu.

Sau đó, tôi và Akikawa Marie cùng lắng nghe tiếng chim hót ngoài trời một lúc lâu. Ngoài cửa sổ là bầu trời thu trong xanh bao la. Không một gợn mây. Hai chúng tôi, mỗi người theo đuổi một dòng suy nghĩ.

“Bức tranh đang úp kia là tranh gì vậy?” Lát sau, Marie hỏi tôi.

Cô bé đang chỉ vào bức tranh dầu mà tôi (định) vẽ người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng. Tôi đang dựng bức tranh úp vào tường để không phải nhìn thấy.

“Bức thầy đang vẽ dở. Thầy định vẽ một người đàn ông. Nhưng bỏ dở giữa chừng.”

“Cho em xem được không?”

“Được chứ. Mới chỉ là bản nháp thôi.”

Tôi xoay bức tranh lại và đặt lên giá vẽ. Marie đứng dậy, tiến lại gần, khoanh tay và ngắm trực diện bức tranh. Khi đứng trước bức tranh, đôi mắt cô bé lại ánh lên tia sáng sắc sảo. Cặp môi thì mím

chặt.

Bức tranh chỉ có màu đỏ, xanh lục và đen, người đàn ông vẫn chưa có các đường nét rõ ràng. Hình dáng người đàn ông vẽ bằng than chì đang ẩn dưới lớp màu vẽ. Gã cự tuyệt việc thêm da thịt, từ chối được tô thêm màu. Nhưng tôi biết người đàn ông hiện diện ở đó. Tôi nắm bắt được căn nguyên tồn tại của gã. Giống như tấm lưới dưới biển đang bắt con cá vô hình. Tôi cố tìm cách lấy ra, còn đối phương lại cố ngăn chặn nỗ lực của tôi. Và sự gián đoạn xảy ra trong quá trình giằng co ấy.

"Bức tranh dừng ở đây sao?" Marie hỏi.

"Ừ. Sau bước vẽ nháp thì thầy không thể vẽ tiếp được."

Marie khẽ nói: "Những bức tranh trông như thể đã hoàn thành."

Tôi đứng cạnh Marie, ngắm lại bức tranh từ vị trí giống cô bé. Phải chăng Marie nhìn thấy hình ảnh người đàn ông ẩn trong bóng tối?

" em là không cần phải thêm gì vào bức tranh này à?" Tôi hỏi.

"Vâng, em nghĩ thế này là được rồi."

Tôi khẽ nín thở. Vì câu cô bé vừa nói gần giống những gì người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng nói với tôi. *Cứ để nguyên bức tranh như vậy. Đừng thêm gì nữa.*

"Sao em lại nghĩ vậy?" Tôi hỏi lại Marie.

Marie không đáp ngay. Cô bé ngắm bức tranh thêm một lúc, bỏ hai tay đang khoanh ra và áp lên má. Như để làm dịu hơi nóng ở đó. Rồi cô bé nói:

"Như vậy là cũng đủ sức mạnh rồi."

"Đủ sức mạnh?"

"Em cảm giác vậy."

"Một loại sức mạnh *không tốt* lắm đúng không?"

Marie không đáp. Hai bàn tay cô bé vẫn áp vào má. "Thầy biết rõ người đàn ông trong bức tranh không?"

Tôi lắc đầu. “Không, thật ra thầy không biết gì cả. Thầy tình cờ gặp ông ta ở một thị trấn rất xa, trong lần đi du lịch một mình cách đây chưa lâu. Thầy chưa hề nói chuyện với ông ta. Cũng không biết tên.”

“Em không rõ sức mạnh này tốt hay không tốt. Có thể tốt xấu tùy lúc. Xem nào, giống như khác nhau tùy theo góc nhìn vậy.”

“Nhưng em nghĩ không nên định hình sức mạnh đó thành tranh đúng không?”

Cô bé nhìn vào mắt tôi. “Giả sử thầy định hình và nó trở thành *thứ không tốt* thì thầy sẽ làm gì? Giả sử nó thò tay về phía thầy thì sao?”

Đúng thế, tôi thầm nghĩ. Nếu nó trở thành thứ không tốt, giả sử nó là *thứ xấu*, giả sử nó thò tay về phía tôi thì tôi phải làm gì?

Tôi nhấc bức tranh ra khỏi giá vẽ và úp lại vào tường. Nhờ bức tranh thoát ra khỏi tầm nhìn mà tôi có cảm giác không khí căng thẳng trong xưởng vẽ đột nhiên được giải tỏa.

Tôi nghĩ mình nên bọc kín bức tranh và cất lên gác mái. Giống như ông Amada Tomohiko đã giấu bức *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* để không ai nhìn thấy.

“Thế em nghĩ sao về bức tranh kia?” Tôi chỉ vào bức *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* treo trên tường.

“Em thích bức tranh đó.” Akikawa Marie đáp không hề do dự. “Ai vẽ vậy ạ?”

“Ông Amada Tomohiko. Chủ ngôi nhà này.”

“Bức tranh này đang muốn bày tỏ gì đó. Cảm giác như con chim muốn được thoát khỏi chiếc lồng chật chội để ra thế giới bên ngoài.”

Tôi nhìn cô bé. “Chim? Chim thế nào cơ?”

“Em không biết chim thế nào, cái lồng ra sao. Em cũng không nhìn rõ những hình ảnh đó. Chỉ là em cảm thấy như vậy thôi. Có lẽ bức tranh này hơi quá khó đối với em.”

“Không phải riêng em đâu. Khó cả với thầy nữa. Nhưng em nói đúng, tác giả có điều muốn bày tỏ với mọi người và đã gửi gắm mong muốn ấy vào bức tranh này. Thầy cũng cảm thấy như vậy. Tuy nhiên, thầy lại không tài nào lý giải được điều tác giả muốn bày tỏ.”

“Một người đang giết một người. Với cảm xúc mãnh liệt.”

“Đúng thế. Chàng trai trẻ đâm kiếm vào ngực đối phương với sự quyết tâm. Trong khi đó, người bị đâm chỉ biết sững sờ trước việc mình đang bị giết. Những người xung quanh thì nín thở trước diễn biến.”

“Có chuyện giết người nào là đúng đắn không?”

Tôi ngẫm nghĩ. “Thầy không biết. Đúng hay không đúng sẽ khác nhau tùy theo tiêu chuẩn mà mình lựa chọn. Chẳng hạn, có rất nhiều người nghĩ rằng tử hình là hình thức giết người đúng đắn về mặt xã hội.”

Hoặc là ám sát, tôi thầm nghĩ.

Marie im lặng một lúc rồi nói. “Nhưng bức tranh này, tuy có người bị giết, rất nhiều máu chảy nhưng lại không khiến ta cảm thấy u ám. Bức tranh này đang muốn dẫn em tới một nơi khác. Nơi không giống với tiêu chuẩn đúng hay không đúng.”

Rốt cuộc, cả ngày hôm đó tôi chẳng động tay đến cọ vẽ. Trong xưởng vẽ tràn ngập ánh nắng, tôi chỉ ngồi trò chuyện vu vơ với Marie. Trong lúc nói chuyện, tôi ghi nhớ mọi biến đổi trên nét mặt và các cử chỉ của cô bé. Ký ức dự trữ ấy sẽ trở thành da thịt của bức tranh tôi cần vẽ.

“Hôm nay thầy không vẽ gì.” Marie nói.

“Cũng có những hôm như thế.” Tôi nói. “Có thứ thời gian lấy đi nhưng cũng có thứ thời gian cho mình. Để thời gian đứng về phía mình là việc quan trọng.”

Cô bé không nói gì, chỉ nhìn vào mắt tôi. Hệt như áp mặt vào kính cửa sổ để nhòm vào trong nhà. Cô bé đang suy nghĩ về ý nghĩa của thời gian.

Mười hai giờ, khi nghe thấy hồi chuông quen thuộc, tôi và Marie lại di chuyển sang phòng khách. Akikawa Shoko đeo cặp kính gọng đen đang say sưa đọc sách trên ghế sofa. Cô tập trung đến nỗi gần như không thở.

“Cô đang đọc sách gì vậy?” Tôi hỏi vì không nén nổi tò mò.

“Thú thật với anh hình như có một lời nguyền dành cho tôi.” Cô mỉm cười, kẹp cái đánh dấu sách rồi gập cuốn sách lại. “Chẳng hiểu sao, hễ tôi mà nói cho người khác biết tên cuốn sách đang đọc là thế nào cũng không đọc được hết cuốn sách đó. Sẽ có chuyện bất ngờ xảy ra khiến tôi không đọc được nữa. Nghe có vẻ kỳ lạ nhưng thực sự là vậy. Do đó, tôi quyết định không bao giờ nói tên cuốn sách đang đọc. Khi nào đọc xong, tôi rất sẵn lòng nói cho anh biết?

“Tất nhiên là cô đọc xong rồi nói cũng được. Tôi chỉ tò mò vì thấy cô đọc say mê quá thôi.”

“Cuốn này hay lắm. Một khi đã đọc rồi thì không ngừng được. Vậy nên tôi để dành tới đây mới đọc. Như vậy thì hai tiếng sẽ trôi qua rất nhanh.”

“Cô em đọc nhiều sách lắm.” Marie nói.

“Vì tôi cũng không có nhiều việc để làm. Đọc sách giống như công việc chính trong cuộc sống của tôi vậy.”

“Cô không đi làm à?” Tôi hỏi.

Cô gỡ cặp kính, dùng ngón tay vuốt nếp nhăn giữa hai chân mày rồi nói. “Tôi chỉ làm tình nguyện ở thư viện địa phương mỗi tuần một buổi thôi. Trước đây tôi làm việc tại một trường đại học y tư thục ở Tokyo. Tôi làm thư ký cho hiệu trưởng. Nhưng kể từ khi chuyển tới đây thì tôi không làm nữa.”

“Cô chuyển tới đây sau khi mẹ của Marie mất nhỉ?”

“Khi ấy tôi chỉ định đến sống một thời gian. Cho đến khi mọi việc ổn định. Nhưng thực tế, sau khi dọn đến và sống cùng Marie, tôi không dễ mà rời đi được. Và tôi sống luôn từ bấy đến giờ. Tất nhiên, nếu anh trai tôi tục huyền thì tôi sẽ quay về Tokyo ngay.”

“Cháu cũng sẽ đi.” Marie nói.

Akikawa Shoko nở nụ cười xã giao, tránh không bình luận gì.

“Nếu được thì hai cô cháu ở lại đây ăn trưa nhé?” Tôi hỏi. “Tôi có thể làm được xa lát và mì pasta đơn giản.”

Akikawa Shoko đương nhiên là ngại nhưng Marie có vẻ hào hứng với việc cả ba cùng ăn.

“Được mà? Giờ về nhà thì bố cũng có nhà đâu.”

“Thực sự là đơn giản lắm. Tôi chuẩn bị rất nhiều xốt nên nấu cho một người hay ba người thì cũng một công cả thôi.” Tôi nói.

“Thật sự không sao chứ?” Akikawa Shoko hỏi với vẻ hoài nghi.

“Đương nhiên rồi. Cô không cần bận tâm đâu. Tôi lúc nào cũng ăn một mình. Ngày ba bữa một mình. Thi thoảng tôi cũng muốn ăn cùng ai đó.”

Marie nhìn người cô.

“Vậy thì tôi xin phép.” Akikawa Shoko nói. “Nhưng thực sự là không phiền anh chứ?”

“Không hề.” Tôi nói. “Cô cứ thoải mái đi.”

Rồi cả ba di chuyển sang phòng ăn. Hai người ngồi vào bàn, còn tôi ra bếp đun nước, hâm nóng xốt làm từ măng tây và thịt xông khói, làm xa lát từ rau diếp, cà chua, hành tây và ớt chuông. Nước sôi, tôi cho mì vào luộc, trong lúc đó thì cắt nhỏ mùi tây. Tôi lấy trà

từ tủ lạnh ra và rót vào cốc. Hai cô cháu nhìn tôi tất bật trong bếp với vẻ lạ lẫm. Akikawa Shoko hỏi xem tôi có cần giúp gì không. Tôi nói không cần nên cô cứ ngồi yên thôi.

“Anh có vẻ thành thạo nhỉ?” Cô nói với vẻ khâm phục.

“Tại tôi làm hằng ngày.”

Với tôi, nấu ăn không phải chuyện gì nặng nhọc. Từ xưa tôi vẫn thích công việc chân tay. Nấu ăn, làm mộc, sửa xe đạp, làm vườn. Tôi không giỏi tư duy trừu tượng và các con số. Mấy trò chơi trí tuệ như cờ shogi, cờ vua hay giải đố đều khiến não bộ đơn giản của tôi đau nhức.

Chúng tôi ngồi vào bàn và bắt đầu dùng bữa. Bữa trưa nhẹ nhàng của một ngày Chủ nhật mùa thu đẹp trời. Akikawa Shoko quả là một đối tượng lý tưởng để ngồi ăn cùng. Chủ đề trò chuyện phong phú, hiểu được sự hài hước, có trí thức và đầy tính xã giao. Cử chỉ bán bàn ăn rất duyên dáng, không hề điệu bộ. Hẳn là một phụ nữ lớn lên trong gia đình phẩm hạnh, theo học tại ngôi trường đắt đỏ. Marie thì hầu như không nói gì, để mặc cho người cô nói chuyện, chỉ tập trung vào ăn. Sau cùng, Akikawa Shoko nói muốn biết công thức làm nước xốt của tôi.

Đúng lúc chúng tôi sắp ăn xong thì có tiếng chuông cửa reo với âm điệu tươi vui. Không khó để đoán được người bấm chuông là ai. Bởi lẽ trước đó, tôi có thoáng nghe thấy tiếng động cơ trầm đục của chiếc Jaguar. Âm thanh đó - âm thanh hoàn toàn đối lập với tiếng động cơ êm dịu của chiếc Toyota Prius - đa vọng tới đâu đó trong ranh giới mong manh giữa nhận thức và vô thức của tôi. Vì vậy, tiếng chuông này hoàn toàn không phải là “sét đánh ngang tai.”

Tôi nói “xin phép.” rồi đứng dậy, đặt khăn ăn xuống và đi ra cửa. Tôi không hề lường trước được chuyện gì sắp xảy ra.

34
Nói tới mới nhớ là gần đây tôi không kiểm tra áp suất lốp xe

Tôi mở cửa thì thấy Menshiki đang đứng đó.

Ông ta mặc áo sơ mi trắng cổ button-down, áo vest vải len có họa tiết nhỏ sang trọng, bên ngoài khoác áo vải tweed màu xám xanh. Bên dưới là quần kaki màu mù tạt nhạt cùng đôi giày da lộn màu nâu. Như thường lệ, toàn bộ trang phục trên người ông ta trông rất hài hòa. Mái tóc bạc dày lấp lánh dưới ánh nắng thu, đằng sau là chiếc Jaguar màu bạc đỗ cạnh chiếc Toyota Prius màu xanh. Hai chiếc xe nằm cạnh nhau trông như người có hàm răng khấp khểnh đang cười.

Tôi chẳng nói gì, lẳng lặng mời Menshiki vào nhà. Mặt ông ta cứng đơ vì căng thẳng khiến tôi liên tưởng tới bức tường vừa mới trát còn chưa khô. Dĩ nhiên, đây là lần đầu tiên tôi thấy nét mặt này ở Menshiki. Bởi lẽ ông ta luôn điềm tĩnh, chế ngự được bản thân, không để lộ cảm xúc ra ngoài. Ngay cả sau khi bị nhốt 1 tiếng dưới căn hầm tối, sắc mặt ông ta cũng không hề thay đổi. Nhưng giờ thì mặt ông ta gần như tái xanh.

“Tôi vào được chứ?” Ông ta hỏi.

“Tất nhiên rồi.” Tôi nói. “Tôi đang ăn nhưng cũng sắp xong rồi. Ông vào đi.”

“Nhưng tôi không muốn làm ảnh hưởng tới bữa ăn.” Ông ta nói rồi nhìn đồng hồ đeo tay gần như theo phản xạ. Ông ta cứ nhìn chằm chằm vào đồng hồ một cách vô nghĩa. Như thể không đồng tình với cách chạy của kim đồng hồ.

“Tôi ăn xong ngay thôi. Bữa ăn đơn giản mà. Sau đó chúng ta cùng uống cà phê nhé. Ông cứ đợi ở phòng khách. Tôi sẽ giới thiệu ông với hai người.” Tôi nói.

Menshiki lắc đầu. “Không, giờ giới thiệu vẫn còn quá sớm. Tôi cứ tưởng hai người về rồi nên mới đến. Không phải tôi đến vì muốn được giới thiệu đâu. Nhưng khi nhìn thấy có chiếc xe lạ đỗ trước cửa nhà cậu thì tôi không biết phải làm thế nào…”

“Cơ hội tốt mà.” Tôi cắt ngang lời Menshiki. “Tôi sẽ làm rất tự nhiên. Cứ để tôi.”

Menshiki gật đầu rồi bắt đầu cởi giày. Nhưng trông như ngay cả việc ấy ông ta cũng không rành lắm. Tôi đợi ông ta xoay xở cởi xong hai bên giày rồi dẫn vào phòng khách. Đã từng tới vài lần rồi mà ông ta nhìn khắp căn phòng với vẻ lạ lẫm như thể mới thấy lần đầu trong đời.

“Ông đợi ở đây nhé.” Tôi nói rồi khẽ đặt tay lên vai ông ta. “Ông ngồi ở ghế kia và thư giãn đi. Sẽ không mất đến 10 phút đâu.”

Dù có đôi chút lo lắng, tôi để Menshiki lại một mình rồi quay lại phòng ăn. Hai cô cháu đã ăn xong trong lúc tôi vắng mặt. Dĩa được xếp trên đĩa.

“Anh có khách à?” Akikawa Shoko lo lắng hỏi.

“Vâng, nhưng không sao. Chỉ là người hàng xóm thân thiết tình cờ ghé qua thôi. Tôi để ông ta đợi ở phòng khách. Ông ta thân thiện lắm nên cô đừng lo. Để tôi ăn nốt cho xong.”

Tôi ăn nốt chút thức ăn còn lại. Trong lúc hai cô cháu dọn bát đĩa trên bàn thì tôi đi pha cà phê.

“Ra phòng khách uống cà phê nhé.” Tôi nói với Akikawa Shoko.

“Nhưng liệu chúng tôi có làm phiền khi anh có khách không?”

Tôi lắc đầu. “Không có chuyện đó đâu. Âu cũng là cái duyên nên tôi sẽ giới thiệu mọi người với nhau. Gọi là hàng xóm nhưng ông ta sống ở bên kia thung lũng nên có lẽ cô Akikawa không biết đâu.”

“Ông ta tên gì?”

“Menshiki. Chữ Men trong từ menkyo - bằng lái và chữ Shiki trong từ “shikiai - sắc màu. Có nghĩa là thoát màu.”

“Cái tên lạ nhỉ? Akikawa Shoko nói. “Menshiki, đây là lần đầu

tiên tôi nghe thấy cái tên như vậy. Đúng là cách nhau một thung lũng, theo địa chỉ thì gần nhưng tôi cũng chưa bao giờ qua đó."

Chúng tôi đặt 4 cốc cà phê, đường và kem lên khay rồi mang ra phòng khách. Khi bước vào phòng khách, tôi bất ngờ vì không thấy Menshiki đâu. Phòng khách không một bóng người. Ngoài ban công cũng không thấy. Ông ta cũng không ở trong nhà vệ sinh.

"Ông ta đâu rồi nhỉ?" Tôi bâng quơ hỏi.

"Ông ấy đã ở đây à?" Akikawa Shoko hỏi.

"Lúc này vẫn còn."

Tôi đi ra cửa nhưng không thấy đôi giày da lộn của Menshiki. Tôi xỏ dép rồi mở cửa. Chiếc Jaguar màu bạc vẫn đỗ bên ngoài. Vậy là ông ta chưa về. Ánh nắng chói chang phản chiếu xuống kính xe nên không nhìn được trong xe có người hay không. Tôi tiến lại gần chiếc xe. Menshiki đang ngồi ở ghế lái, hình như đang lục tìm gì đó. Tôi gõ nhẹ vào cửa kính. Menshiki hạ kính xuống, nhìn tôi vẻ bối rối.

"Ông sao vậy Menshiki?"

"Tôi định kiểm tra áp suất lốp xe nhưng lại không tìm thấy đồng hồ đâu. Lúc nào tôi cũng để trong hộc đựng đồ mà."

"Ông cần phải làm ngay việc đó bây giờ sao?"

"Không, không hẳn. Chỉ là lúc ngồi ở phòng khách, tự nhiên tôi để ý đến áp suất. Nói tới mới nhớ là gần đây tôi không kiểm tra áp suất lốp xe."

"Nghĩa là không phải lốp xe của ông có vấn đề?"

"Không, lốp xe của tôi không có vấn đề gì. Bình thường."

"Vậy thì để sau đi, chúng ta quay vào phòng khách nhé: Tôi đã pha cà phê rồi. Hai người kia đang đợi."

"Đang đợi?" Menshiki nói bằng giọng khô khốc. "Đợi tôi à?"

"Vâng, tôi nói là sẽ giới thiệu ông?"

"Nguy rồi." Ông ta nói.

"Tại sao?"

“Vì tôi chưa chuẩn bị để được giới thiệu. Chuẩn bị tinh thần ấy.”

Ánh mắt Menshiki sợ hãi và hoang mang như thể đang bị yêu cầu nhảy từ cửa sổ tầng 16 của một tòa nhà đang bốc cháy dữ dội xuống tấm thảm cứu hộ chỉ bé bằng miếng lót cốc.

“Tôi nghĩ là ông nên vào.” Tôi nói bằng giọng quả quyết. “Việc này đơn giản mà.”

Menshiki chẳng nói chẳng rằng, gật đầu, rời khỏi ghế lái, bước ra ngoài và đóng cửa lại. Ông ta toan khóa cửa xe nhưng rồi nhận ra là không cần (vì chẳng có ai lên trên này) nên cho chìa khóa vào túi quần.

Akikawa Shoko và Marie đang ngồi trên sofa trong phòng khách đợi chúng tôi. Khi tôi và Menshiki vào, hai người lịch sự đứng dậy. Tôi giới thiệu sơ Menshiki. Giống như một hoạt động hiển nhiên thường ngày của con người.

“Ông Menshiki cũng từng làm mẫu cho tôi. Tôi đã vẽ chân dung ông. Tình cờ ông sống gần đây nên sau đó chúng tôi làm bạn.”

“Tôi nghe nói anh sống ở bên kia thung lũng.” Akikawa Shoko nói.

Nhắc tới căn nhà, sắc mặt Menshiki trắng bệch thấy rõ. “Vâng, tôi sống từ cách đây mấy năm. Mấy năm rồi nhỉ. Hình như là 3 năm. Hoặc 4 năm gì đó.”

Ông ta nhìn tôi như muốn hỏi nhưng tôi không nói gì.

“Từ đây có nhìn được nhà của ông không?” Akikawa Shoko hỏi.

“Có, nhìn được.” Menshiki đáp rồi lập tức bổ sung. “Nhưng không phải căn nhà bề thế gì đâu. Ở trên núi nên vô cùng bất tiện.”

“Nói về bất tiện thì cũng giống như nhà tôi.” Akikawa Shoko thân thiện nói. “Ngay cả đi chợ cũng phải tính là một việc. Sóng điện thoại di động lẫn sóng phát thanh đều chập chờn. Chưa kể dốc cao, tuyết rơi dày là trơn lắm, chẳng dám lái xe. Nhưng cũng may là tuyết mới rơi dày một lần cách đây tầm 5 năm.”

“Vâng, khu vực này hầu như không có tuyết.” Menshiki nói. “Nhờ gió ấm từ biển thổi vào. Biển quả là có sức mạnh to lớn. Nói cách khác…”

“Dù sao thì thật may là mùa đông tuyết không rơi dày nhỉ?” Tôi xen vào. Tôi nhận thấy tình thế khó xử của Menshiki, nếu không can thiệp thì ông ta sẽ giải thích cặn kẽ về cơ cấu của dòng hải lưu nóng ở biển Thái Bình Dương mất.

Akikawa Marie lần lượt nhìn người cô rồi lại nhìn Menshiki. Có vẻ cô bé không có ấn tượng gì đặc biệt với Menshiki. Menshiki thì hoàn toàn không nhìn sang Marie, cứ nhìn Akikawa Shoko suốt. Hệt như bị gương mặt đó thu hút mạnh mẽ.

Tôi nói với Menshiki:

“Hiện tôi đang vẽ cháu Marie đây. Tôi nhờ cháu tới làm mẫu.”

“Vì thế mỗi sáng Chủ nhật tôi lại lái xe đưa Marie tới đây.” Akikawa Shoko nói. “Xét về khoảng cách thì nhà tôi chỉ cách bên này như mắt với mũi nhưng phải đi lòng vòng mới tới được đây.”

Cuối cùng thì Menshiki cũng nhìn thẳng vào Akikawa Marie. Có điều, hai mắt ông ta láo liên như con ruồi mùa đông vo ve không yên, cố tìm ra điểm nào đó để đậu quanh gương mặt của cô bé. Nhưng có vẻ như ông ta không tìm được điểm nào như vậy.

Để ứng cứu, tôi lấy cuốn sổ phác họa ra cho ông ta xem. “Đây là các bức tạo hình tôi đã vẽ. Mới chỉ xong bước tạo hình thôi, tôi vẫn chưa về chính thức.”

Menshiki nhìn chằm chằm vào ba bức tạo hình suốt một lúc lâu như chực ăn tươi nuốt sống chúng. Dường như với ông ta, việc nhìn vào các bức tạo hình Marie có ý nghĩa hơn là nhìn vào chính cô bé. Nhưng đương nhiên không phải vậy. Chỉ là ông ta không thể nhìn trực diện Marie. Các bức tạo hình là vật thế chỗ. Đây là lần đầu tiên ông ta lại gần Marie bằng xương bằng thịt nên hẳn là ông ta không giữ được bình tĩnh. Akikawa Marie theo dõi các chuyển động lơ đãng trên gương mặt Menshiki như quan sát một sinh vật lạ.

“Tuyệt vời.” Menshiki nói rồi nhìn sang Akikawa Shoko. “Trông

bức nào cũng rất sống động. Không khí được nắm bắt rất tốt."

"Vâng, tôi cũng thấy vậy." Người cô mỉm cười nói.

"Nhưng Marie là một người mẫu tương đối khó." Tôi nói với Menshiki. "Không dễ để vẽ thành tranh. Nét mặt cô bé thay đổi liên tục nên hơi mất thời gian để nắm bắt được trọng tâm. Vì vậy tôi chưa thể bắt tay vào bức tranh thật."

"Khó?" Menshiki nói. Ông ta nheo mắt, nhìn lại Marie như thể đang nhìn thứ gì chói lóa.

Tôi nói. "Nét mặt cô bé ở ba bức tạo hình rõ ràng rất khác nhau. Chỉ cần nét mặt thay đổi một chút là toàn bộ bầu không khí sẽ thay đổi. Để xác định và vẽ được cô bé trên một bức tranh thì phải nắm bắt được thứ tồn tại trọng tâm chứ không phải là sự thay đổi ở bề mặt. Nếu không làm được điều đó thì sẽ chỉ thể hiện được duy nhất một mặt mà thôi."

"Ra là vậy." Menshiki thán phục. Ông ta hết nhìn ba bức tạo hình lại nhìn Marie. Trong lúc đó, sắc mặt ông ta từ trắng bệch dần dần ửng đỏ. Ban đầu chỉ là một đốm đỏ, rồi lớn thành quả bóng bàn, rồi bóng chày và cuối cùng là lan ra hết cả mặt. Marie nhìn sự biến đổi sắc mặt đó với vẻ tò mò. Akikawa Shoko thì nhìn sang hướng khác để không tỏ ra bất lịch sự. Tôi với tay lấy bình cà phê, rót thêm cho mình.

"Tôi định từ tuần sau sẽ vẽ chính thức. Nghĩa là dùng màu và vẽ trên vải vẽ." Tôi nói để khỏa lấp sự im lặng, không nhằm cụ thể vào ai.

"Vậy là anh có ý tưởng rồi à?" Người cô hỏi.

Tôi lắc đầu. "Tôi chưa. Nếu không đứng trước giá vẽ, thực sự cầm cọ thì tôi sẽ không nghĩ ra được gì cụ thể."

"Anh đã vẽ chân dung của ông Menshiki phải không nhỉ?" Akikawa Shoko hỏi tôi.

"Vâng, từ tháng trước." Tôi nói.

"Một bức chân dung xuất sắc." Menshiki nhấn mạnh. "Vì cần

thêm thời gian để màu khô nên bức tranh vẫn chưa có khung nhưng đang được treo trong thư phòng nhà tôi rồi. Có điều, gọi là tranh chân dung có lẽ chưa chính xác. Người được vẽ trong bức tranh vừa là tôi nhưng lại vừa không phải là tôi. Tôi không biết nói thế nào nhưng đó là một bức tranh rất *sâu sắc*. Nhìn mãi không thấy chán."

"Vừa là ông nhưng lại vừa không phải là ông?" Akikawa Shoko hỏi.

"Nghĩa là không phải tranh chân dung *như ta thường gọi* mà là bức tranh được vẽ sâu hơn một bậc."

"Cháu muốn xem bức tranh." Marie nói. Đó là lần đầu tiên cô bé mở miệng kể từ lúc ra phòng khách.

"Marie, vậy là bất lịch sự đấy. Nhà người lạ mà."

"Không sao đâu." Menshiki cắt ngang như thể dùng cái rìu bén chặt đứt đuôi câu nói của người cô. Khẩu khí trong câu nói khiến tất cả (bao gồm cả Menshiki) nín thở trong giây lát.

Ông ta ngưng một hơi rồi nói tiếp. "Dù sao cũng là hàng xóm nên mời hai cô cháu qua nhà tôi xem bức tranh. Tôi sống một mình nên chẳng phải câu nệ gì đâu. Lúc nào tôi cũng chào đón hai cô cháu."

Thốt ra câu đó xong, mặt Menshiki đỏ ửng như gấc. Chắc hẳn ông ta cũng thấy được sự hấp tấp thái quá trong câu nói của mình.

"Marie thích hội họa à?" Lần này ông ta quay sang hỏi Marie. Tông giọng đã trở lại như bình thường.

Marie im lặng, khẽ gật đầu.

Menshiki nói:

"Nếu không phiền thì Chủ nhật tuần sau, cũng vào giờ này, tôi sẽ đến đây đón hai cô cháu. Sau đó thì cùng ghé qua nhà tôi xem tranh."

"Nhưng làm phiền anh quá.." Akikawa Shoko nói.

"Nhưng cháu muốn xem bức tranh đó." Lần này đến lượt Marie nói bằng giọng quả quyết.

Rốt cuộc thì Menshiki sẽ tới nhà tôi đón hai cô cháu vào tầm quá trưa Chủ nhật tuần sau. Tôi cũng được mời đi cùng nhưng lịch sự từ chối với lý do chiều hôm đó có việc bận. Tôi không muốn dính líu tới việc này thêm nữa. Những chuyện còn lại cứ để cho đương sự. Dù có chuyện gì tôi cũng chỉ muốn là người ngoài cuộc. Suy cho cùng thì tôi chỉ là trung gian giữa hai người dù vốn dĩ tôi không có ý định đó.

Tôi và Menshiki cùng ra ngoài để tiễn người cô xinh đẹp cùng cô cháu gái về. Akikawa Shoko tò mò ngắm chiếc Jaguar màu bạc của Menshiki đỗ bên cạnh chiếc Prius một lúc lâu. Hệt như một người yêu chó ngắm con chó lạ.

"Đây là chiếc Jaguar đời mới nhất nhỉ?" Cô hỏi Menshiki.

"Vâng, đây là dòng xe coupe mới nhất của Jaguar. Cô thích xe à?" Menshiki hỏi.

"Không, không hẳn. Chỉ là người bố quá cố của tôi trước kia từng lái dòng sedan của Jaguar. Tôi hay được bố chở, thi thoảng còn được cầm lái. Vì vậy mà khi nhìn thấy ký hiệu trước đầu xe, tự nhiên tôi lại bồi hồi. Hình như là xe XJ6 thì phải. Xe có 4 đèn pha tròn đằng trước. Động cơ 4,2 lít với 6 ống xả."

"Là series III, một mẫu xe rất đẹp."

"Bố tôi có vẻ rất thích chiếc xe đó nên đã lái suốt nhiều năm. Mặc dù đã chán ngấy với việc tốn nhiên liệu và hay hỏng vặt nhưng ông vẫn đi."

"Mẫu xe đó tốn nhiên liệu lắm. Hệ thống điện hình như cũng hay bị lỗi. Jaguar thì có truyền thống hay bị lỗi điện rồi. Nhưng nếu xe chạy tốt và không quá bận tâm chuyện nhiên liệu thì đây là một loại xe tuyệt vời. Cảm giác lái và vặn vô lăng có ma lực mà những xe khác không có. Dĩ nhiên phần đông thiên hạ vẫn quan tâm đến hỏng hóc và chi phí nhiên liệu hơn nên loại xe Toyota Prius mới bán chạy."

"Đây là xe anh trai mua cho tôi, không phải tôi mua." Akikawa Shoko chỉ vào chiếc xe Toyota Prius như để phân trần. "Dễ lái, an

toàn lại thân thiện với môi trường.”

“Xe Prius ưu việt lắm.” Menshiki nói. “Thú thực, tôi cũng đã suy nghĩ nghiêm túc về việc mua loại xe này.”

Thật ư? Tôi thầm thắc mắc. Vì tôi không hình dung được cảnh Menshiki lái xe Toyota Prius. Tương tự như không thể hình dung cảnh một con báo gọi món xa lát cá ngừ kiểu Pháp ở nhà hàng.

Akikawa Shoko nhìn vào trong xe của Menshiki rồi nói: “Tôi có đề nghị này hơi sỗ sàng, anh có thể cho tôi ngồi vào xe một chút không? Tôi chỉ ngồi thử ở ghế lái thôi.”

“Tất nhiên rồi.” Menshiki nói rồi đằng hắng như để chỉnh lại giọng. “Cô cứ ngồi thoải mái. Cần thì lái thử cũng được.”

Tôi khá bất ngờ khi thấy cô quan tâm tới chiếc Jaguar của Menshiki đến vậy. Bởi lẽ, nhìn vẻ bề ngoài nhẹ nhàng và thanh lịch của cô, không thể nghĩ cô là kiểu người đam mê xe cộ. Nhưng mắt Akikawa Shoko long lanh khi cô leo lên chiếc Jaguar, thả mình vào ghế da màu kem, chăm chú nhìn bảng điều khiển rồi đặt hai tay lên vô lăng. Sau đó cô đặt tay trái lên cần gạt. Menshiki lấy chìa khóa từ trong túi quần ra đưa cho cô.

“Cô thử khởi động đi.”

Akikawa Shoko im lặng nhận chìa khóa, cắm vào khe cạnh vô lăng rồi xoay theo chiều kim đồng hồ. Con mãnh thú thuộc họ mèo chợt bừng tỉnh. Cô chăm chú lắng nghe tiếng động cơ trầm đục ấy một lúc.

“Tiếng động cơ quen quá.” Cô nói.

“Động cơ V8, 4,2 lít. Loại XJ6 của bố cô là 6 ống xả, số lượng van và tỉ số nén khác nhưng có lẽ tiếng động cơ thì giống. Về khoản tiêu tốn nhiên liệu không thương tiếc thì giờ vẫn vậy, đúng là cỗ máy tội lỗi.”

Akikawa Shoko nâng cần gạt lên để bật đèn xi nhan phải. Có tiếng *tít tít* trong trẻo đặc trưng vang lên.

“Âm thanh thật thân thương.”

Menshiki mỉm cười. “Chỉ có xe Jaguar mới có âm thanh này. Không giống với tiếng đèn xi nhan của bất cứ loại xe nào.”

“Hồi trẻ, tôi đã bí mật tập lái bằng chiếc XJ6 để thi lấy bằng đấy.” Cô nói. “Phanh loại xe này hơi khác với xe thông thường nên lúc mới lái xe khác tôi hơi bối rối. Không biết phải làm thế nào nữa.”

“Tôi hiểu.” Menshiki mỉm cười. “Người Anh thường cầu kỳ ở những thứ không giống ai.”

“Nhưng hình như mùi trong xe hơi khác với xe của bố tôi.”

“Tiếc là hơi khác thật. Vì nhiều lý do mà vật liệu dùng làm nội thất không còn giống như ngày xưa. Đặc biệt kể từ năm 2002, khi hãng Connolly không cung cấp da thuộc nữa thì mùi xe đã khác đi. Bản thân công ty Connolly cũng không còn.”

“Tiếc thật. Tôi thích mùi đó lắm. Nói sao nhỉ, vì giống như mùi kỷ niệm về bố tôi vậy.”

Menshiki hơi ngập ngừng. “Thú thật tôi còn có một chiếc Jaguar đời cũ nữa. Mùi chiếc đó có lẽ giống với mùi xe của bố cô.”

“Anh có xe XJ6 à?”

“Không, xe loại E.”

“Loại E là loại mui trần đó á?”

“Đúng rồi. Xe mui trần series I được sản xuất giữa thập niên 60 nhưng vẫn còn chạy tốt lắm. Xe này cũng dùng động cơ 4,2 lít với 6 ống xả. Xe có hai chỗ ngồi như nguyên bản. À, tôi đã làm lại mái che nên chính xác thì không thể gọi là nguyên bản.”

Tôi không thạo về xe cộ nên chẳng hiểu gì mấy nhưng Akikawa Shoko có vẻ ấn tượng với thông tin đó. Dù sao thì cũng nhờ hai người khám phá ra sở thích chung là xe Jaguar - một lĩnh vực khá hẹp - mà tôi thấy nhẹ cả người. Vậy là tôi không cần phải tìm chủ đề nói chuyện cho hai người lần đầu gặp nhau nữa. Marie thì không mặn mà với chuyện xe cộ hơn cả tôi nên cô bé nghe cuộc đối thoại với vẻ chán chường.

Akikawa Shoko xuống xe, đóng cửa rồi trả chìa khóa cho

Menshiki. Menshiki nhận chìa khóa rồi đút lại vào túi quần, Akikawa Shoko sau đó ngồi vào chiếc Prius màu xanh cùng với Marie. Menshiki đóng cửa xe cho Marie. Một lần nữa, tôi nhận ra tiếng đóng cửa xe của Jaguar và Prius hoàn toàn khác nhau. Một loại âm thanh thôi mà đa dạng thật. Tương tự như cùng là kéo dây buông của chiếc đại hồ cầm nhưng tiếng kéo của Charles Mingus chắc chắn là khác với của Ray Brown.

"Hẹn cô Chủ nhật tuần sau nhé."

Akikawa Shoko mỉm cười với Menshiki rồi xoay vô lăng lái đi. Đợi chiếc xe Toyota Prius đi khuất, tôi và Menshiki quay vào nhà. Ở phòng khách, chúng tôi uống cà phê đã nguội. Suốt một lúc lâu, chẳng ai nói câu gì. Menshiki như thể đã bị rút hết sức lực. Giống như vận động viên vừa về đích sau cự ly chạy dài gian khổ.

"Cô bé xinh nhỉ." Lát sau tôi lên tiếng. "Akikawa Marie ấy."

"Ừ, lớn lên sẽ còn xinh nữa." Menshiki nói. Nhưng có vẻ như trong đầu ông ta đang nghĩ đến chuyện khác.

"Nhìn cô bé gần như vậy, ông cảm thấy thế nào?" Tôi hỏi.

Menshiki mỉm cười ngượng nghịu. "Nói thật là tôi không nhìn được kỹ lắm. Vì căng thẳng quá."

"Nhưng chắc cũng phải nhìn được chút ít chứ?"

Menshiki gật đầu. "Ừ, tất nhiên rồi." Sau một hồi im lặng, bỗng Menshiki ngẩng lên nhìn tôi bằng ánh mắt rất nghiêm túc. "Thế còn cậu nghĩ thế nào?"

"Nghĩ thế nào ư? Về chuyện gì cơ?"

Mặt Menshiki lại ửng đỏ. "Nghĩa là giữa gương mặt tôi và cô bé có điểm nào chung không. Cậu là họa sĩ, lại về tranh chân dung chuyên nghiệp suốt nhiều năm nên chắc phải nhận ra chứ?"

Tôi lắc đầu. "Đúng là tôi đã luyện tập để có thể nhanh chóng nắm bắt được đặc trưng trên gương mặt người khác. Nhưng để xác định được quan hệ cha con thì chưa. Có những cặp cha con chẳng hề giống nhau nhưng lại có những người chẳng phải ruột thịt lại giống

nhau như đúc.”

Menshiki thở dài. Tiếng thở dài như được trút ra từ toàn cơ thể. Ông ta xoa hai lòng bàn tay vào nhau.

“Không phải tôi yêu cầu cậu giám định gì đâu. Tôi chỉ muốn hỏi về *cảm tưởng cá nhân* thôi. Nhỏ thôi cũng được. Nếu có điều gì khiến cậu chú ý thì hãy cho tôi biết.”

Tôi suy nghĩ một chút rồi nói. “Nếu nói về từng đặc điểm cụ thể trên gương mặt thì có lẽ giữa hai người không có mấy điểm chung. Có điều, tôi cảm giác như chuyển động ánh mắt của hai người rất giống nhau. Kiểu như thi thoảng lại giật mình ấy.”

Ông ta mím đôi môi mỏng rồi nhìn tôi. “Nghĩa là mắt chúng tôi có điểm chung à?”

“Có lẽ điểm chung ở hai người là cảm xúc thể hiện hết ra ở ánh mắt. Chẳng hạn những cảm xúc tinh tế như hiếu kỳ, nhiệt thành, ngạc nhiên hoặc là hoài nghi hay miễn cưỡng đều bộc lộ ra ngoài qua ánh mắt. Biểu cảm trên gương mặt không hề phong phú, vậy mà hai mắt lại như cửa sổ tâm hồn. Ngược hẳn với người bình thường. Phần lớn mọi người dù gương mặt rất giàu biểu cảm thì mắt lại không sống động đến vậy.”

Menshiki tỏ ra bất ngờ. “Mắt tôi cũng vậy à?”

Tôi gật đầu.

“Tôi chưa bao giờ chủ ý làm thế.”

“Dù có cố kiểm soát cũng không kiểm soát được. Hoặc vì chủ ý chế ngự biểu cảm trên gương mặt nên cảm xúc bị dồn vào đôi mắt. Tuy nhiên, cũng phải rất chú ý quan sát thì mới thấy. Người bình thường có lẽ sẽ không nhận ra đâu.”

“Nhưng cậu lại nhìn ra.”

“Tôi làm nghề nắm bắt biểu cảm của người khác mà.”

Menshiki suy nghĩ một lúc. “Chúng tôi có điểm chung đó. Nhưng cậu lại không biết liệu chúng tôi có chung huyết thống?”

“Khi nhìn người khác, tôi sẽ có một vài ấn tượng về mặt hội họa

và lưu giữ cẩn thận. Nhưng ấn tượng về mặt hội họa và sự thật khách quan là hai thứ khác nhau. Ấn tượng chẳng chứng minh được gì. Giống như cánh bướm mong manh bị cuốn theo gió, hầu như chẳng có tính ứng dụng nào. Thế còn ông thì sao? Khi nhìn cô bé, bản thân ông có cảm thấy gì đặc biệt không?"

Menshiki lắc đầu mấy lần. "Mới gặp một lần trong thời gian ngắn thì chẳng biết được gì. Cần có nhiều thời gian hơn. Phải quen với việc ở cùng cô bé.."

Menshiki lại chậm rãi lắc đầu. Ông ta thọc hai tay vào túi áo khoác như thể tìm kiếm thứ gì đó rồi lại rút tay ra. Như thể ông ta quên mất là phải tìm gì. Sau đó Menshiki nói tiếp.

"Mà không, vấn đề có lẽ không phải ở số lần. Có lẽ càng gặp sẽ chỉ càng hoang mang, chẳng đi tới được kết luận nào. *Rất có thể* con bé là con ruột tôi, mà cũng có thể không. Nhưng với tôi thì sao cũng được. Chỉ cần nhìn thấy con bé và suy nghĩ về khả năng đó, chỉ cần được chạm ngón tay vào ảo tưởng đó thôi là cũng đủ khiến cho dòng máu tươi tràn đi khắp cơ thể trong chốc lát. Có lẽ từ trước đến nay tôi chưa thực sự hiểu được ý nghĩa của việc sống."

Tôi vẫn im lặng. Tôi chẳng thể nói gì về sự lay động trong tâm hồn của Menshiki hay định nghĩa việc sống của ông ta. Menshiki nhìn chiếc đồng hồ đeo tay mỏng đắt tiền rồi lúng túng đứng dậy như thể bị dằn vặt.

"Tôi phải cảm ơn cậu. Nếu không được cậu khích lệ có lẽ mình tôi chẳng thể làm được gì."

Nói câu đó xong, ông ta loạng choạng đi ra cửa, mất một lúc mới xỏ và buộc được dây giày rồi bước ra ngoài. Tôi đứng ở bậc thềm, nhìn ông ta leo lên xe rồi đi mất. Khi chiếc Jaguar khuất dạng, xung quanh lại chìm trong sự tĩnh mịch của buổi chiều Chủ nhật.

Đồng hồ chỉ hơn 2 giờ chiều. Tôi thấy người mệt rã rời. Tôi lấy từ trong tủ ra chiếc chăn cũ và mang ra sofa ngủ. Tôi tỉnh dậy lúc hơn 3 giờ chiều. Ánh nắng rọi vào phòng đã xê dịch một chút. Một ngày kỳ lạ. Tôi chẳng thể xác định được mình đã tiến lên trước, lùi lại sau hay vẫn cứ quẩn quanh một chỗ. Cảm giác về phương hướng của tôi bị xáo trộn. Akikawa Shoko, Marie và Menshiki. Cả ba người bọn họ, mỗi người đều đang phát một thứ giống như từ tính đặc biệt mạnh. Và tôi thì ở giữa ba người, chẳng bị hút về phía nào.

Nhưng dù tôi mệt mỏi đến mấy thì cũng không có nghĩa là ngày Chủ nhật đã kết thúc. Vì đồng hồ mới chỉ 3 giờ hơn. Mặt trời cũng chưa lặn. Còn lâu nữa mới đến ngày mai và Chủ nhật trở thành quá khứ. Nhưng tôi chẳng thiết làm gì. Sau giấc ngủ trưa, đầu óc tôi vẫn còn mụ mị.

Cảm giác giống như cuộn len bị kẹt trong ngăn kéo hẹp. Ai đó đã cố tình nhét cuộn len vào. Vì lẽ đó mà ngăn kéo không thể đóng kín. Trong một ngày như thế này, có lẽ tôi nên kiểm tra áp suất lốp xe chăng? Khi chẳng thiết làm gì, ít nhất cũng nên đi kiểm tra áp suất lốp xe.

Nhưng ngẫm thử thì từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ, tôi chưa bao giờ tự kiểm tra áp suất lốp xe. Thi thoảng ở cây xăng, nếu họ bảo "hình như áp suất lốp xe giảm rồi, anh nên kiểm tra thử." thì tôi mới nhờ họ kiểm tra. Dĩ nhiên, tôi cũng chẳng có đồng hồ đo. Tôi còn chẳng biết mặt mũi cái đồng hồ đó thế nào. Để vừa trong hộc đựng đồ thì chắc không to lắm. Chắc cũng không đắt tới mức phải mua trả góp. Lần tới tôi sẽ mua thử.

Khi trời sẩm tối, tôi vào bếp, vừa uống bia vừa chuẩn bị bữa tối. Tôi nướng cá cam ngâm giấm bằng lò nướng, cắt đồ chua để làm dưa góp bằng dưa chuột và tảo bẹ, nấu xúp miso từ củ cải và đậu rán. Rồi tôi lặng lẽ ăn một mình. Tôi chẳng có ai để bắt chuyện, cũng chẳng tìm ra từ gì để nói. Khi tôi sắp ăn xong bữa tối một mình đơn giản đó thì chuông cửa reo. Hình như mọi người hay quyết định nhấn chuông cửa vào lúc tôi chuẩn bị kết thúc bữa ăn.

Vậy là một ngày vẫn chưa kết thúc, tôi thầm nghĩ. Tôi có linh cảm hôm nay sẽ là một ngày Chủ nhật dài. Tôi đứng dậy, chậm rãi đi ra cửa.

35
Lẽ ra nên để nguyên chỗ đó như vậy

Tôi chậm rãi đi ra cửa. Tôi hoàn toàn không đoán được ai vừa bấm chuông. Nếu có xe đỗ trước cửa thì tôi phải nghe thấy tiếng xe. Phòng ăn ở phía sau nhà nhưng tối nay rất yên tĩnh nên nếu có xe ô tô tới thì chắc chắn tôi phải nghe thấy tiếng động cơ và tiếng mài lốp xe. Kể cả đó là chiếc Toyota Prius vốn tự hào về động cơ hybrid êm ái. Vậy mà tôi lại không nghe thấy bất kỳ âm thanh nào.

Cũng chẳng có người nào hiếu kỳ đến nỗi không dùng xe mà cuốc bộ cả một con dốc dài tới đây sau khi mặt trời lặn. Đường rất tốt, hầu như không có đèn đường và cũng không có người qua lại. Vì đây là căn nhà nằm trơ trọi trên một ngọn núi độc lập nên xung quanh không có hàng xóm.

Có thể là Chỉ huy đội kỵ sĩ, tôi thầm nghĩ. Nhưng nghĩ thế nào cũng không thể là ông ấy được. Giờ ông ta có thể tự do ra vào căn nhà này bất kỳ lúc nào nên chẳng việc gì phải bấm chuông.

Không xác nhận xem ai đang ở bên ngoài, tôi mở khóa rồi mở luôn cửa. Đứng trước cửa là Akikawa Marie. Cô bé vẫn ăn vận hệt như lúc sáng, chỉ khoác thêm áo lông vũ mỏng màu xanh thẫm bên ngoài áo gió. Sau khi mặt trời lặn, bên ngoài lạnh hơn hẳn. Cô bé đội mũ bóng chày của đội Cleveland Indians (vì sao lại là đội Cleveland?), tay phải cầm chiếc đèn pin lớn.

“Em vào được chứ?” Cô bé hỏi. Chẳng có “xin chào.” lẫn “xin lỗi vì ghé qua đường đột.”

“Tất nhiên là được rồi.” Tôi nói. Tôi chẳng nói được gì hơn. Vì ngăn kéo trong đầu tôi vẫn chưa được đóng kín. Vẫn còn bị vướng cuộn len trong góc.

Tôi dẫn cô bé vào phòng ăn. “Thầy đang ăn dở. Để thấy ăn xong nhé?” Tôi nói.

Cô bé im lặng gật đầu. Khái niệm phiền hà như phép xã giao không tồn tại trong đầu cô bé này.

“Em uống trà không?” Tôi hỏi.

Cô bé vẫn im lặng và gật đầu. Cô bé cởi áo khoác, bỏ mũ xuống và vuốt lại tóc. Tôi đi đun nước rồi pha trà xanh vào ấm. Tôi cũng đang muốn uống trà.

Akikawa Marie ngôi chống tay nhìn tôi ăn cá cam ngâm giấm, húp xúp miso và ăn cơm như thể đang nhìn thứ gì lạ lắm. Giống như đang đi dạo trong rừng thì bắt gặp cảnh một con trăn lớn đang nuốt chửng một con lửng con nên ngồi xuống tảng đá gần đó để quan sát.

“Cá cam ngâm giấm là thầy tự làm.” Tôi nói để khỏa lấp sự im lặng đang tăng dần. “Làm vậy sẽ giữ được cá lâu.”

Cô bé không phản ứng. Tôi không chắc câu nói của mình có lọt được vào tai cô bé hay không.

“Immanuel Kant là một người sống cực kỳ quy củ. Đến nỗi người trong vùng còn chỉnh đồng hồ theo thời gian ông đi dạo.” Tôi thử nói.

Dĩ nhiên câu này chẳng có ý nghĩa gì. Tôi chỉ muốn xem Akikawa Marie phản ứng thế nào trước một câu vô nghĩa thôi. Để xem điều tôi nói có thực sự lọt vào tai cô bé không. Tuy nhiên cô bé vẫn không có bất kỳ phản ứng nào. Chỉ có sự im lặng tăng dần. Ngày nào Immanuel Kant cũng lặng lẽ và đều đặn đi dạo từ con đường này sang con đường khác ở Königsberg. Câu nói lúc cuối đời của ông là “Thế này là tốt rồi.” (Es ist gut). Cũng có những cuộc đời như vậy.

Ăn xong, tôi mang bát đĩa ra bồn rửa rồi đi pha trà. Tôi cầm hai cốc trà lại bàn ăn. Akikawa Marie vẫn ngồi ở bàn, chăm chú theo dõi nhất cử nhất động của tôi. Ánh mắt hệt như một sử gia đang kiểm chứng từng chú thích chi tiết trong văn bản.

“Không phải em đến đây bằng xe ô tô đâu nhỉ?” Tôi hỏi.

“Em đi bộ tới.” Cuối cùng thì Akikawa Marie cũng lên tiếng.

“Em đi bộ một mình từ nhà tới đây à?”

“Vâng.”

Tôi im lặng chờ câu tiếp theo. Akikawa Marie cũng im lặng. Chúng tôi ngồi đối diện qua bàn ăn và im lặng suốt một lúc lâu. Nhưng tôi chẳng ngại phải duy trì sự im lặng. Dù sao tôi cũng đang sống một mình trên núi.

“Có một con đường bí mật.” Lát sau, Marie nói. “Đi bằng ô tô thì khá vòng vèo nhưng đi bằng đường đó thì gần lắm.”

“Thầy cũng hay đi dạo quanh đây nhưng chưa bao giờ nhìn thấy đường nào như thế.”

“Vì thấy không biết tìm.” Cô bé nói ráo hoảnh. “Chỉ đi bình thường và nhìn bình thường thì không tìm thấy con đường đó đâu. Vì nó được giấu rất kỹ.”

“Em giấu à?”.

Cô bé gật đầu. “Em chuyển tới đây từ khi mới sinh và lớn lên ở đây. Từ nhỏ, toàn bộ núi ở đây đã là sân chơi của em. Em biết mọi ngóc ngách ở đây.”

“Con đường đó được giấu rất khéo.”

Cô bé lại gật đầu. “Và em đã đi qua con đường đó để tới đây?”

“Vâng.”

Tôi thở dài. “Em ăn cơm chưa?”

“Em ăn ban nãy rồi.”

“Em ăn gì?”

“Cô em nấu ăn không ngon lắm.” Cô bé nói. Tuy đó không phải là câu trả lời cho câu hỏi của tôi nhưng tôi không hỏi thêm. Chắc hẳn cô bé không muốn nhớ tới những món vừa ăn.

“Cô em có biết em tới đây một mình không?”

Marie không đáp. Cô bé mím môi. Vì vậy, tôi quyết định tự trả lời.

“Đương nhiên là không biết rồi. Chẳng người lớn đàng hoàng nào lại để một cô bé 13 tuổi lang thang một mình trong núi khi trời

tối. Phải không nhỉ?"

Lại một khoảng lặng kéo dài. "Cô em cũng không biết có con đường bí mật."

Marie lắc đầu mấy lần. Nghĩa là người cô không biết con đường đó.

"Ngoài em ra không ai biết con đường đó."

Marie gật đầu mấy lần.

"Dù sao thì," tôi nói. "Tính từ hướng nhà em thì sau khi đi qua con đường đó, em sẽ phải đi qua khu rừng có ngôi miếu cổ để đến đây?"

Marie gật đầu. "Em biết rõ về ngôi miếu. Biết cả chuyện vừa rồi thầy dùng máy móc lớn để dỡ ụ đá ở sau ngôi miếu lên."

"Em chứng kiến cảnh đó à?"

Marie lắc đầu. "Em không chứng kiến cảnh đào lên. Vì hôm đó em đi học. Em chỉ thấy nhiều dấu xe còn lại trên nền đất thôi. Sao thầy lại làm vậy?"

"Vì nhiều lý do."

"Lý do gì?"

"Nếu giải thích từ đầu sẽ rất dài." Tôi nói và quyết định không giải thích. Tôi không muốn cô bé biết là Menshiki cũng liên quan.

"Không nên đào chỗ đó lên như thế." Đột nhiên cô bé nói.

"Sao em lại nghĩ vậy?"

Cô bé làm động tác giống như nhún vai. "Lẽ ra nên để nguyên chỗ đó như vậy. Vì tất cả đều làm thế."

"Tất cả đều làm thế?".

"Vì bao lâu nay chỗ đó vẫn được để nguyên như vậy."

Có lẽ cô bé nói đúng, tôi thầm nghĩ. Có lẽ tôi không nên động vào chỗ đó. Có lẽ từ trước đến giờ tất cả đều làm vậy. Nhưng giờ có nói thì cũng muộn rồi. Ụ đá đã được dỡ, căn hầm đã được mở, Chỉ huy đội kỵ sĩ đã được giải phóng.

“Có phải em là người đã mở nắp đậy căn hầm không?” Tôi hỏi Marie. “Nhòm xuống căn hầm xong em đậy nắp lại và chặn đá lên như cũ. Phải vậy không?”

Marie ngẩng lên, nhìn thẳng vào tôi như thể muốn hỏi vì sao tôi lại biết.

“Vì cách xếp các hòn đá bên trên hơi khác. Từ xưa thầy đã có khả năng ghi nhớ bằng thị giác rất tốt. Chỉ khác một chút thôi là thầy biết ngay.”

“Hừm.” Cô bé nói như thế thán phục.

“Nhưng bên dưới căn hầm trống trơn. Ngoài bóng tối và không khí ẩm ướt ra thì chẳng có gì. Phải vậy không?”

“Có một cái thang.”

“Em không trèo xuống đấy chứ?”

Marie lắc đầu thật mạnh, như thể muốn nói làm gì có chuyện đó.

“Thế hôm nay em tới đây vào giờ này vì có việc gì à? Hay chỉ đơn thuần là thăm viếng xã giao?”

“Thăm viếng xã giao?”

“Chẳng hạn như em có việc ở gần đây nên ghé qua chào thầy?”

Cô bé suy nghĩ một chút rồi lắc đầu. “Không phải *thăm viếng xã giao*.”

“Nếu vậy thì đây là cuộc thăm viếng thuộc loại nào nhỉ?” Tôi nói. “Dĩ nhiên, thầy rất vui khi em đến chơi nhưng nếu cô em và bố em mà biết thì dễ bị hiểu lầm lắm.”

“Hiểu lầm thế nào?”

“Trên đời này có rất nhiều loại hiểu lầm. Có loại vượt xa cả trí tưởng tượng của chúng ta. Rất có thể thầy sẽ không được phép vẽ em nữa. Như vậy thì sẽ khó cho thầy. Chắc cũng khó cả cho em?”

“Cô em không biết đâu.” Marie khẳng định. “Ăn tối xong là em lên phòng ngay, cô em chẳng bao giờ lên phòng em cả. Nhà em quy định như vậy. Cho nên em có trèo ra ngoài qua cửa sổ cũng không ai

biết. Em chưa bao giờ bị lộ.”

“Từ trước tới nay em vẫn hay lang thang trong núi vào buổi tối à?”

Marie gật đầu.

” trong núi một mình em không sợ sao?”

“Có thứ khác còn sợ hơn.”

“Chẳng hạn?”

Marie không đáp, chỉ làm động tác giống như khẽ nhún vai.

“Coi như qua được của cô em, nhưng còn bố em thì sao?” Tôi hỏi.

“Vẫn chưa về.”

“Hôm nay là Chủ nhật mà?”

Marie không đáp. Có vẻ như cô bé không muốn nhắc đến bố nhiều nhất có thể.

“Tóm lại thầy không cần phải lo. Vì không ai biết em ra ngoài đâu. Kể cả biết thì em cũng sẽ không nhắc đến tên thầy.”

“Vậy thì thầy sẽ không lo nữa.” Tôi nói. “Nhưng sao tối nay em lại tới đây?”

“Vì em có chuyện muốn nói với thầy.”

“Chuyện gì?”

Akikawa Marie cầm cốc trà lên, khẽ nhấp một ngụm trà nóng rồi nhìn xung quanh với ánh mắt sắc lẹm. Như để chắc chắn rằng không có ai nghe lén. Lẽ dĩ nhiên ngoài chúng tôi ra thì chẳng có ai. Trừ trường hợp Chỉ huy đội kỵ sĩ quay về và dỏng tai lắng nghe ở đâu đó. Tôi cũng đưa mắt nhìn quanh. Nhưng không thấy bóng dáng Chỉ huy đội kỵ sĩ đâu. Nói vậy chứ trừ phi Chỉ huy đội kỵ sĩ *biến bình*, sẽ chẳng có ai nhìn thấy ông ấy.

“Về người bạn của thầy đã đến đây buổi trưa hôm nay.” Cô bé nói. “Người có mái tóc bạc phơ rất đẹp ấy. Tên là gì nhỉ? Một cái tên hơi lạ.”

“Menshiki.”

“Đúng rồi, Menshiki.”

“Ông ấy không phải bạn thầy. Thầy mới biết ông ấy gần đây thôi.”

“Sao cũng được.” Marie nói.

“Thế ông Menshiki làm sao?”

Cô bé nheo mắt nhìn tôi rồi hạ giọng nói. “Em nghĩ ông ta đang che giấu gì đó.”

“Chẳng hạn như?”

“Em không rõ. Nhưng em không nghĩ ông ta ghé qua đây chỉ là tình cờ. Em cảm giác phải có gì đó thì ông ta mới đến đây.”

“*Gì đó* chẳng hạn là gì cơ?” Tôi hỏi, có phần e ngại trước con mắt quan sát sắc sảo của cô bé.

Cô bé nhìn thẳng vào mắt tôi và nói. “Em không biết. Thầy cũng không biết à?”

“Không, thấy không đoán được.” Tôi nói dối, lòng thầm mong không bị lộ tẩy trước con mắt của Marie. Tôi vốn không giỏi nói dối. Hễ bịa chuyện là hiện hết ra mặt. Nhưng tôi không thể tiết lộ sự thật được.

“Thật ạ?”

“Thật.” Tôi nói. “Thầy hoàn toàn không lường trước là hôm nay ông ta tới.”

Có vẻ Marie tạm tin lời tôi. Thực tế thì Menshiki không hề nói là hôm nay sẽ đến, bản thân tôi cũng bất ngờ trước cuộc viếng thăm đột ngột của ông ta. Tôi không nói dối.

“Ông ta có đôi mắt rất lạ.” Marie nói.

“Lạ? Lạ thế nào?”

“Trông như thể luôn có dự tính gì đó. Giống như con sói trong truyện *Cô bé quàng khăn đỏ*. Dù nó nằm trên giường đóng giả bà lão thì chỉ cần nhìn đôi mắt nó là biết ngay đó là con sói.”

Con sói trong truyện *Cô bé quàng khăn đỏ?*

“Nghĩa là em cảm thấy có gì đó tiêu cực ở ông Menshiki?”

“Tiêu cực?”

“Một thứ mang tính phủ định. Chẳng hạn như thứ có thể gây hại.”

“Tiêu cực.” Cô bé nói. Và rồi từ đó được cất vào ngăn kéo ký ức của cô bé. Giống như cụm từ “sét đánh ngang tai.”

“Không hẳn thế.” Marie nói. “Em không nghĩ là có ý đồ xấu. Nhưng em nghĩ ông Menshiki tóc bạc phơ đang giấu gì đó phía sau.”

“Em cảm thấy như vậy à?”

Marie gật đầu. “Chính vì thế mà em đến để xác nhận với thầy. Em nghĩ chắc thầy biết gì đó về ông Menshiki.”

“Không biết cô của em có cảm nhận giống như em không?” Tôi hỏi để tránh câu hỏi của cô bé.

Marie khẽ nghiêng đầu. “Không, cô em không nghĩ thế đâu. Vì cô ít khi nghĩ tiêu cực về người khác lắm. Vả lại, cô em để ý ông Menshiki. Tuy cách nhau nhiều tuổi nhưng ông ấy đẹp trai, quần áo sành điệu, có vẻ dư dả, lại đang sống một mình nữa…”

“Cô em thích ông ấy à?”.

“Em nghĩ vậy. Lúc nói chuyện với ông Menshiki trông cô rất vui. Nét mặt rạng rỡ, giọng cũng hơi cao. Khác hẳn mọi khi. Em nghĩ chắc ông Menshiki cũng cảm nhận được phần nào sự thay đổi đó.”

Tôi không nói gì, rót thêm trà vào hai cốc rồi uống cốc của mình.

Marie theo đuổi dòng suy nghĩ một mình. “Nhưng không rõ vì sao ông Menshiki lại biết hôm nay em và cô đến đây. Thầy nói ạ?”

Tôi thận trọng lựa chọn từ ngữ để không phải nói dối. “Thầy nghĩ là ông Menshiki không dự tính gặp cô em hôm nay đâu. Khi biết hai cô cháu ở đây, ông ta định đi về nhưng thầy đã ngăn lại. Ông ta *tình cờ* ghé qua đây, cô em lại *tình cờ* có mặt ở đây, nhìn cô em chắc ông ta thấy tò mò. Vì cô em là một phụ nữ rất lôi cuốn.”

Trông Marie có vẻ không hoàn toàn chấp nhận điều tôi nói nhưng cô bé không hỏi gì thêm. Cô bé chỉ ngồi chống cằm với bộ mặt khó đăm đăm suốt một lúc lâu.

“Nhưng Chủ nhật tuần sau, hai cô cháu sẽ qua nhà ông ta.” Tôi nói.

Marie gật đầu. “Vâng, để xem bức tranh thầy vẽ. Cô em có vẻ háo hức lắm. Về việc sẽ được tới nhà ông Menshiki ấy.”

“Cô em cũng cần có niềm vui mà. Dù sao thì cô em cũng đang sống ở vùng núi hẻo lánh, không có nhiều cơ hội gặp gỡ đàn ông như ở thành phố.”

Akikawa Marie mím chặt môi. Rồi cô bé nói như tiết lộ.

“Cô em cũng từng có người yêu đấy. Cô yêu người ấy rất nghiêm túc và lâu dài. Từ hồi cô còn làm công việc thư ký ở Tokyo. Nhưng vì nhiều lý do, chuyện không thành, cô bị tổn thương sâu sắc. Cũng vì chuyện đó mà sau khi mẹ em mất, cô chuyển tới đây sống cùng bố con em. Dĩ nhiên không phải em nghe chuyện này từ chính cô.”

“Nhưng giờ cô em không hẹn hò với ai.”

Marie gật đầu. “Em nghĩ giờ cô không có ai đâu.”

“Và em hơi lo khi thấy cô mình đang thầm nuôi hy vọng mong manh với ông Menshiki. Vì vậy em đến đây để hỏi ý kiến thầy. Phải vậy không?”

“Này, thầy có nghĩ ông Menshiki đang dụ dỗ cô không?”

“Dụ dỗ?”

“Không có tình cảm nghiêm túc.”

“Cái đó thì thấy chịu.” Tôi nói. “Thầy không biết ông Menshiki tới mức đó. Vả lại, ông ấy mới gặp cô em lần đầu tiên vào chiều nay, chưa có gì cụ thể xảy ra cả. Chưa kể, đây là chuyện giữa trái tim của người với người nên tùy theo diễn tiến mà thay đổi khó có thể nhận biết. Một rung động rất nhỏ có thể trở nên lớn lao hoặc ngược lại.”

“Nhưng em lại có thứ tựa như linh cảm.” Cô bé quả quyết.

Dù không có căn cứ nhưng tôi cảm giác có thể tin được *thứ tựa như linh cảm* của cô bé. Đó cũng chính là *thứ tựa như linh cảm* của tôi.

"Và em lo lắng nếu có gì xảy ra thì cô em sẽ lại chịu tổn thương tinh thần thêm lần nữa." Tôi nói.

Marie khẽ gật đầu. "Cô em nhẹ dạ lắm, không quen với việc bị tổn thương."

"Nghe giống như chính em mới là người giám hộ của cô vậy." Tôi nói.

"Xét theo nghĩa nào đó." Marie nghiêm mặt.

"Còn em thì sao? Em có quen với việc bị tổn thương không?"

"Em không biết." Marie nói. "Nhưng ít ra thì em cũng không yêu."

"Rồi em sẽ yêu."

"Nhưng giờ thì không. Cho tới khi ngực to hơn."

"Thầy nghĩ không còn xa đâu."

Marie hơi nhăn mặt. Chắc cô bé không tin tôi.

Đúng lúc đó, trong tôi chớm lên một nỗi hoài nghi. Có khi nào Menshiki chủ ý tiếp cận Akikawa Shoko để giữ mối liên kết với Marie không?

Menshiki đã nói với tôi về Akikawa Marie như thế này: *"Mới gặp một lần trong thời gian ngắn thì chẳng biết được gì. Cần có nhiều thời gian hơn."*

Với Menshiki, Akikawa Shoko chắc chắn là trung gian quan trọng để ông ta có thể tiếp tục gặp Marie. Bởi cô là người giám hộ trên thực tế của Marie. Và để làm được việc đó, ông ta cần nắm được - không ít thì nhiều - Akikawa Shoko trong tay. Với một người như Menshiki thì việc đó chẳng hề khó. Cho dù không đến mức dễ như xơi cơm. Mặc dầu vậy, tôi không muốn nghĩ là ông ta đang che giấu ý đồ đó. Có thể ông ta là người luôn có mưu đồ, giống như Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. Nhưng trong mắt tôi thì ông ta không mưu mô đến như

vậy.

“Nhà của ông Menshiki ấn tượng lắm.” Tôi nói với Marie. “Rất hấp dẫn, nhất định phải xem.”

“Thầy đã tới nhà ông Menshiki rồi à?”

“Một lần thôi. Thấy được mời tới ăn tối.”

” bên kia thung lũng ạ?”

“Đối diện thẳng với ngôi nhà này.”

“Từ đây có nhìn được không?”

Tôi giả vờ suy nghĩ. “Có, tuy hơi nhỏ.”

“Em muốn xem.”

Tôi dẫn cô bé ra ban công, chỉ cho cô bé thấy căn nhà của Menshiki ở bên kia thung lũng. Những ngọn đèn trong vườn khiến căn nhà màu trắng trông giống con thuyền sang trọng đang lướt trên biển đêm. Một vài cửa sổ còn sáng đèn. Tất cả đều là ánh đèn nhỏ, khiêm tốn.

“Căn nhà lớn màu trắng kia ạ?” Marie ngạc nhiên hỏi. Cô bé nhìn chằm chằm vào mặt tôi. Rồi chẳng nói chẳng rằng, cô bé quay lại nhìn căn nhà phía đằng xa.

“Nếu là căn nhà đó thì từ nhà em cũng nhìn thấy. Tuy góc nhìn hơi khác một chút. Lâu nay em vẫn tò mò muốn biết ai đang sống trong căn nhà đó.”

“Vì căn nhà nổi bật quá mà.” Tôi nói. “Nhưng đó là nhà ông Menshiki đấy.”

Marie nhoài người ra khỏi lan can và ngắm căn nhà một lúc lâu. Phía trên mái nhà có mấy ngôi sao đang sáng. Trời lặng gió, vài đám mây nhỏ và cứng cứ ở mãi một chỗ. Trông như mấy đám mây trang trí sân khấu được đóng chặt vào phông nền. Thi thoảng cô bé lại nghiêng đầu, mái tóc suôn đen lấp lánh dưới ánh trăng.

“Ông Menshiki thực sự đang sống một mình trong căn nhà đó ạ?” Marie quay sang tôi hỏi.

“Đúng rồi. Ông ta sống một mình trong căn nhà rộng lớn đó.”

“Ông ta không có vợ à?”

“Ông ta nói chưa bao giờ lấy vợ.”

“Ông ta làm nghề gì?”

“Thầy không rõ. Ông ta bảo làm công việc về thông tin theo nghĩa rộng. Có thể liên quan tới IT. Nhưng hiện tại ông ta không có công việc cố định. Ông ta đang sống bằng tiền bán công ty trước kia và tiền cổ tức. Cụ thể hơn thì thầy không biết.”

“Không làm việc?” Marie nhíu mày.

“Chính ông ta nói vậy. Ông ta bảo là chẳng mấy khi ra khỏi nhà.”

Rất có thể Menshiki đang trông thấy hai chúng tôi đang nhìn về phía nhà ông ta bằng cái ống nhòm có tính năng cao. Không rõ ông ta nghĩ gì khi trông thấy chúng tôi đứng ngoài ban công vào buổi tối như thế này.

“Em chuẩn bị về đi.” Tôi nói với Marie. “Giờ cũng muộn rồi.”

“Bỏ qua chuyện của ông Menshiki đi.” Cô bé thì thầm như thổ lộ. “Em rất vui được thầy vẽ tranh. Em muốn nói với thầy như vậy. Em rất háo hức chờ bức tranh hoàn thành.”

“Mong là thầy sẽ vẽ được.” Tôi nói. Câu nói của cô bé khiến tôi hơi cảm động. Hễ nhắc đến tranh là cô bé lại cởi mở và thành thật đến kỳ lạ.

Tôi tiễn cô bé ra tận cửa. Cô bé mặc áo khoác lông vũ mỏng ôm sát người, đội lên đầu chiếc mũ bóng chày Indians. Lập tức Marie trông hệt như một cậu bé loắt choắt.

“Để thầy tiễn em một đoạn nhé?” Tôi hỏi.

“Không sao. Em thạo đường mà.”

“Hẹn em Chủ nhật tới.”

Nhưng cô bé vẫn đứng đó, chưa chịu đi, tay giữ chặt mép cửa.

“Còn một điều nữa em hơi băn khoăn.” Cô bé nói. “Về quả chuông.”

“Quả chuông?”

“Ban nãy, trên đường đi đến đây, hình như em có nghe thấy tiếng chuông. Tiếng chuông giống với tiếng quả chuông đặt trong xưởng vẽ của thầy.”

Tôi á khẩu trong một giây. Marie nhìn tôi.

” đoạn nào?” Tôi hỏi.

“Trong rừng. Từ đoạn sau ngôi miếu.”

Tôi dòng tai lắng nghe. Nhưng tôi không nghe thấy tiếng chuông. Cũng chẳng nghe thấy tiếng gì. Chỉ có sự tĩnh mịch của màn đêm.

“Em không sợ sao?” Tôi hỏi.

Marie lắc đầu. “Nếu không liên quan gì đến em thì em không sợ.”

“Em đợi thầy một chút nhé.” Tôi nói với Marie rồi nhanh chân đi vào xưởng vẽ.

Không thấy quả chuông tôi để trên kệ đâu nữa. Quả chuông đã biến mất.

36
Không bàn bạc gì về luật chơi hết

Sau khi Akikawa Marie về, tôi quay lại xưởng vẽ, bật hết đèn và tìm khắp nơi trong xưởng. Nhưng vẫn không thấy quả chuông đâu. Quả chuông đã biến mất.

Lần cuối cùng tôi nhìn thấy quả chuông là khi nào nhỉ? Chủ nhật tuần trước, khi Akikawa Marie tới đây lần đầu, cô bé đã cầm quả chuông ở trên kệ lên và rung. Sau đó cô bé để lại chỗ cũ. Tôi vẫn nhớ rõ. Còn sau đó, tôi có nhìn thấy quả chuông không? Tôi không nhớ. Cả tuần nay hầu như tôi không đặt chân vào xưởng vẽ. Vì tôi chẳng cầm cọ lên lần nào. Tôi đang vẽ dở bức *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* nhưng việc này vẫn giậm chân tại chỗ, còn bức chân dung của Akikawa Marie thì tôi vẫn chưa bắt tay vào. Nghĩa là việc sáng tác đang bị tạm hoãn.

Thế rồi, chẳng biết từ lúc nào, quả chuông đã biến mất.

Khi Akikawa Marie đi xuyên qua rừng vào buổi tối, cô bé đã nghe thấy có tiếng chuông ở phía sau ngôi miếu. Ai đó đã trả quả chuông về lại căn hầm kia chăng? Tôi có nên đi ra căn hầm để kiểm tra xem có đúng tiếng chuông vọng lên từ đó không?

Nhưng lúc này, tôi chẳng hề muốn đặt chân vào khu rừng âm u đó. Hôm nay, những điều không lường trước cứ liên tiếp xảy ra khiến tôi mệt nhoài. Mặc kệ ai nói gì thì nói, tôi đã hoàn thành chỉ tiêu "điều không lường trước." của một ngày rồi.

Tôi vào bếp, lấy vài viên đá từ trong tủ lạnh bỏ vào ly rồi rót rượu whiskey. Mới 8 rưỡi tối. Không biết Akikawa Marie đã đi qua rừng, qua "con đường." để trở về nhà an toàn chưa? Chắc là không vấn đề gì. Không đến mức tôi phải lo. Vì theo lời Marie thì khu vực này từ nhỏ đã là sân chơi của cô bé. Vả lại, cô bé mạnh mẽ hơn nhiều so với vẻ ngoài.

Tôi uống hai ly Scotch Whiskey, ăn một ít bánh quy giòn rồi đánh răng và đi ngủ. Rất có thể đêm nay tôi sẽ lại bị đánh thức bởi tiếng chuông. Vào lúc 2 giờ sáng giống như lần trước. Đành chịu thôi. Tới lúc đó rồi tính. Nhưng rốt cuộc thì chẳng có gì xảy ra. Có lẽ là không. Tôi ngủ một mạch đến 6 rưỡi sáng mà không thức dậy lần nào.

Khi tôi tỉnh dậy thì thấy ngoài trời đang mưa. Cơn mưa lạnh báo hiệu mùa đông sắp tới. Cơn mưa âm thầm và dai dẳng. Giống hệt như cơn mưa hồi tháng Ba, khi vợ tôi đề cập tới chuyện chia tay. Trong lúc vợ nói, tôi hầu như toàn quay ra cửa sổ nhìn trời mưa.

Ăn sáng xong, tôi mặc áo mưa trùm, đội mũ đi mưa (cả hai đều là thứ tôi mua tại cửa hàng thể thao ở Hakodate khi đi du lịch) rồi vào rừng. Tôi không dùng ô. Tôi vòng ra sau ngôi miếu, xê tấm ván để mở một nửa nắp hầm. Tôi thận trọng chiếu đèn pin xuống dưới nhưng bên dưới trống trơn. Không thấy quả chuông lẫn bóng dáng Chỉ huy đội kỵ sĩ đâu. Tuy vậy, để chắc chắn, tôi quyết định leo xuống dưới xem thử. Đây là lần đầu tiên tôi xuống căn hầm. Dưới sức nặng của cơ thể tôi, cứ mỗi bước tôi leo xuống là cái thang sắt lại kêu rắc rắc đến đáng ngại. Nhưng rốt cuộc tôi chẳng tìm thấy gì. Chỉ là một căn hầm trống rỗng. Một căn hầm tròn trịa, mới nhìn tưởng là cái giếng nhưng đường kính lại quá rộng. Nếu chỉ để lấy nước thì không cần đào miệng rộng như vậy. Các phiến đá xung quanh cũng được xếp quá khít và cẩn thận. Đúng như tay thợ làm vườn nói.

Tôi đứng chôn chân suy nghĩ suốt một lúc lâu. Do vẫn nhìn thấy bầu trời hình bán nguyệt ở trên đầu nên tôi không cảm thấy bị tù túng. Tôi tắt đèn pin, dựa lưng vào phía bên tường ẩm và tối, nhắm mắt lại để nghe tiếng mưa rơi ngắt quãng trên đầu. Bản thân tôi cũng không rõ mình đang nghĩ gì, chỉ biết là mình đang suy nghĩ gì đó. Suy nghĩ này nối tiếp suy nghĩ kia rồi lại kết nối với suy nghĩ khác. Một

cảm giác rất lạ, không biết phải miêu tả thế nào. Nói sao nhỉ, cảm giác giống như bản thân bị nuốt chửng vào chính hành vi gọi là "suy nghĩ." đó.

Tương tự như việc tôi biết suy nghĩ, sống và hoạt động, căn hầm này cũng biết tư duy, sống và hoạt động. Nó hít thở và co giãn. Tôi cảm giác như vậy. Rễ cây tư duy của tôi và của căn hầm dường như đang quấn lấy nhau trong bóng tối, truyền nhựa cây sang cho nhau. Tự thân và tha nhân lẫn lộn như màu vẽ bị hòa tan, dần dần không phân biệt được ranh giới.

Rồi tôi bị bủa vây bởi cảm giác những bức tường quanh mình đang dần thu hẹp lại. Quả tim trong ngực tôi cứ co bóp và bật ra tiếng khô khốc. Hầu như nghe thấy cả tiếng van tim mở ra rồi đóng lại. Người tôi lạnh toát như thể sắp sang thế giới bên kia. Thế giới đó tuy không phải là nơi đáng sợ nhưng chưa phải lúc tôi nên tới.

Thế là tôi bừng tỉnh, cắt đứt dòng tư duy đang tự do lang thang. Tôi bật lại đèn pin, lia khắp xung quanh. Cái thang vẫn còn đó. Bầu trời vẫn ở trên cao. Nhìn thấy chúng, tôi thở phào nhẹ nhõm. Chẳng có gì lạ nếu bầu trời không còn và cái thang biến mất. Bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra ở đây.

Tôi bám vào từng bậc thang, thận trọng leo lên. Khi lên đến nơi và giậm hai chân xuống nền đất ẩm ướt, tôi mới thở lại được bình thường. Nhịp tim cũng dần ổn định. Tôi nhìn xuống căn hầm lần nữa. Tôi soi đèn pin khắp căn hầm. Căn hầm lại trở về là căn hầm như thường thấy. Không sống, không tư duy, những bức tường cũng không thu hẹp. Cơn mưa lạnh giữa tháng Mười một đang lặng lẽ thấm ướt đáy hầm.

Tôi đóng nắp hầm lại và chặn đá lên trên. Tôi xếp đá chính xác lại như cũ. Để nếu có ai dịch chuyển thì sẽ nhận ra ngay. Tôi đội mũ rồi quay về theo đường cũ.

Nhưng Chỉ huy đội kỵ sĩ đã biến đi đâu? Vừa đi trong rừng tôi vừa nghĩ. Hơn hai tuần nay không thấy ông ta xuất hiện. Thật kỳ lạ là tôi lại thấy hơi buồn khi ông ta vắng mặt lâu. Bất chấp sự tồn tại

của ông ta thật khó hiểu, bất chấp cách nói năng kỳ quái, bất chấp sự thản nhiên của ông ta khi quan sát tôi làm tình, chẳng biết tự lúc nào tôi lại có cảm giác gần như thân thiết với Chỉ huy đội kỵ sĩ bé nhỏ đeo thanh đoản kiếm ấy. Tôi mong là không có chuyện gì xấu xảy ra với ông ta.

Vào nhà, tôi đi ngay vào xưởng vẽ, ngồi xuống cái ghế đẩu bằng gỗ mọi khi (cái ghế mà chắc chắn ông Amada Tomohiko đã ngồi làm việc) và ngắm bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* đang treo trên tường. Khi không biết phải làm gì, tôi lại ngồi ngắm bức tranh đó mãi không thôi. Một bức tranh có thể ngắm bao lâu cũng không thấy chán. Bức tranh truyền thống khổ thường này lẽ ra phải là một trong những tác phẩm quan trọng nhất ở một bảo tàng nào đó. Nhưng thực tế thì nó lại đang được treo trên bức tường đơn sơ trong xưởng vẽ chật chội này và là của riêng mình tôi. Trước đó thì nó bị giấu trên gác mái mà không ai biết.

Akikawa Marie nói *bức tranh này đang muốn bày tỏ gì đó. Cảm giác như con chim muốn được thoát khỏi chiếc đồng chật chội để ra thế giới bên ngoài.*

Càng nhìn bức tranh tôi càng thấy Marie đã nói đúng điểm trọng yếu. Đúng như cô bé nói. Có thứ gì đó đang cố quẫy đạp để thoát khỏi nơi giam cầm. Thứ đó đang khao khát tự do và không gian rộng lớn hơn. Bức tranh trở nên mạnh mẽ có lẽ chính nhờ ý chí ẩn bên trong. Dù tôi không biết cụ thể con chim mang ý nghĩa gì và cái lồng mang ý nghĩa gì.

Ngày hôm đó, tôi khát khao được vẽ dữ dội. Tôi cảm nhận được "mong muốn vẽ thứ gì đó." cứ dần dâng cao trong người. Hệt như thủy triều dâng lên lúc chiều tối. Nhưng tôi lại không có hứng bắt tay vào vẽ bức chân dung của Akikawa Marie. Vẫn còn quá sớm. Cứ

đợi đến Chủ nhật tuần sau. Tôi cũng không có hứng đặt bức *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* lên giá vẽ lần nữa. Đúng như Akikawa Marie đã chỉ ra, có một thứ mang sức mạnh nguy hiểm đang tiềm ẩn trong bức tranh.

Trên giá vẽ đang đặt một tấm vải mới cỡ trung để vẽ Akikawa Marie. Tôi ngồi xuống ghế đẩu trước giá vẽ, nhìn vào khoảng trắng trên tấm vải. Tuy nhiên, chẳng có hình ảnh nào xuất hiện trong đầu. Khoảng trắng vẫn cứ là khoảng trắng. Tôi nên vẽ gì đây? Nhưng sau một lúc suy nghĩ, tôi bắt đầu biết được bản thân đang muốn vẽ gì.

Tôi rời khỏi giá vẽ, ra lấy quyển sổ phác họa khổ to. Tôi ngồi xuống sàn nhà, dựa lưng vào tường, khoanh chân lại, dùng bút chì vẽ căn hầm đá. Tôi dùng bút chì HB chứ không phải 2B như mọi khi. Căn hầm kỳ lạ xuất hiện bên dưới ụ đá ở trong rừng. Tôi tái hiện lại cảnh tượng mới nhìn thấy ban nãy và phác họa chi tiết nhất có thể. Tôi vẽ bức tường với những phiến đá được xếp khít đến kỳ lạ. Tôi vẽ nền đất xung quanh căn hầm, vẽ đám lá rụng ẩm ướt bám vào nền đất trông như hoa văn tuyệt đẹp. Đám cỏ lau mọc um tùm che kín căn hầm giờ nằm rạp xuống sau khi bị bánh xích của máy xúc đè bẹp.

Trong lúc vẽ, một lần nữa, tôi lại bị bủa vây bởi cảm giác kỳ lạ rằng tôi và căn hầm đó đang hòa vào làm một. Đúng là căn hầm đang yêu cầu được vẽ. Chính xác và chi tiết. Tôi đáp ứng yêu cầu đó bằng những cử động tay gần như vô thức. Trong lúc ấy, tôi cảm nhận được niềm vui tạo hình gần như thuần khiết, không bị vấy bẩn. Không biết bao nhiêu lâu đã trôi qua, chỉ biết là khi sực tỉnh, tôi đã phủ kín mặt giấy bằng các nét chì đen.

Tôi đi ra bếp, tu liền vài cốc nước lạnh, làm nóng cà phê, đổ vào cốc rồi đem vào xưởng vẽ. Tôi đặt sổ phác họa lên giá vẽ, ngồi xuống ghế và ngắm bức phác họa ở khoảng cách hơi xa. Trong bức phác họa, căn hầm hình tròn trong rừng được tái hiện rất chính xác và chân thực. Căn hầm trông thực sự như có sinh mệnh. Thậm chí trông còn sống động hơn cả căn hầm thật. Tôi bước xuống ghế, tiến lại gần hơn để ngắm bức phác họa từ góc độ khác. Và thế là tôi nhận ra căn hầm khiến tôi liên tưởng tới âm vật của phụ nữ. Đám cỏ lau bị

nghiền nát dưới bánh xích trông giống hệt lông mu.

Tôi lắc đầu. Rồi không thể không mỉm cười đau khổ. Trên bức vẽ là một lối diễn giải đậm chất Freud. Chẳng phải mấy nhà phê bình đầu to vẫn thường bình luận thế này sao. Rằng "có thể hiểu căn hầm tối xuất hiện trên mặt đất, thứ khiến ta liên tưởng tới âm vật cô độc của phụ nữ, chính là minh họa cho ký ức và khát khao hiện lên từ vùng vô thức của tác giả." Thật kinh tởm.

Thế nhưng tôi không thể xua đi ý nghĩ căn hầm hình tròn kỳ lạ trong rừng đó gắn với âm vật phụ nữ. Vì vậy, lát sau, khi điện thoại đổ chuông, chỉ nghe tiếng chuông thôi tôi cũng đoán là cuộc gọi từ người tình.

Và đúng là nàng gọi thật.

"Này, tự nhiên em đang rỗi nên giờ em qua nhà anh được không?"

Tôi nhìn đồng hồ. "Được. Mình cùng nhau ăn trưa luôn."

"Em sẽ mua vài món đơn giản." Nàng nói.

"Tốt quá. Anh làm việc từ sáng nên chưa chuẩn bị gì cả."

Nàng cúp máy. Tôi vào phòng ngủ, dọn lại giường, nhặt quần áo vương vãi dưới sàn, gấp lại rồi cho vào ngăn kéo. Tôi rửa đống bát đĩa trong bồn.

Xong việc tôi ra phòng khách, bật đĩa *Kỹ sĩ hoa hồng* của Richard Strauss (do Georg Solti chỉ huy), ngồi trên sofa đọc sách và đợi người tình tới. Bất giác, tôi tự hỏi không biết Akikawa Shoko đang đọc cuốn sách gì. Loại sách nào có thể khiến cô đọc say sưa đến vậy?

Khoảng 12 giờ 15 phút thì người tình đến. Chiếc xe Mini Cooper đỗ trước cửa nhà, nàng bước xuống, ôm túi giấy của cửa hàng thực phẩm. Mưa vẫn rơi lất phất nhưng nàng không che ô. Nàng mặc áo mưa màu vàng, đội mũ áo mưa lên đầu rồi nhanh chân bước vào nhà. Tôi mở cửa, đỡ lấy túi đồ ăn rồi mang thẳng vào trong bếp. Nàng cởi áo mưa, bên trong nàng mặc áo len cổ lọ màu lá mạ tươi. Đôi gò bồng đảo nhô lên dưới lớp áo. Tuy không bằng bầu ngực của

Akikawa Shoko nhưng cũng thuộc dạng to.

“Anh làm việc suốt từ sáng à?”

“Ừ.” Tôi nói. “Nhưng không phải việc do người khác yêu cầu. Anh muốn vẽ thứ gì đó nên trong đầu nghĩ ra được gì thì vẽ thôi.”

“Để giết thời gian.”

“Chắc vậy.” Tôi nói.

“Anh đói chưa?”

“Cũng không đói lắm.”

“Tốt quá.” Nàng nói. “Vậy sẽ ăn sau nhé?”

“Ừ, tất nhiên rồi.” Tôi nói.

“Sao hôm nay anh ham muốn nhiều thế?” Lát sau, lúc ở trên giường, nàng hỏi tôi.

“Tại sao nhỉ?” Tôi nói. Có lẽ tại từ sáng tôi đã miệt mài vẽ căn hầm kỳ lạ rộng gần 2 mét xuất hiện trên mặt đất. Trong lúc vẽ, tôi bắt đầu thấy nó trông như âm vật phụ nữ, do vậy mà ham muốn ít nhiều cũng bị kích thích… Nhưng tôi không thể nói như vậy với nàng.

“Lâu rồi chưa gặp em nên anh thèm muốn em thôi.” Tôi chọn cách nói ôn hòa hơn.

“Nghe anh nói vậy em vui lắm.” Nàng dùng đầu ngón tay vuốt nhẹ trên ngực tôi. “Nhưng chẳng phải anh muốn được ngủ với một em trẻ hơn sao?”

“Không có.” Tôi nói.

“Thật không?”

“Anh chưa bao giờ muốn.” Tôi nói. Đó là sự thật. Tôi tận hưởng thuần túy niềm vui được giao hoan với nàng, không hề nghĩ tới

chuyện sẽ làm việc này với ai khác (dĩ nhiên, ham muốn đối với Yuzu thuộc về một diễn biến khác).

Mặc dầu vậy, tôi quyết định không nói với nàng chuyện tôi đang vẽ chân dung Akikawa Marie. Tôi sợ việc mình dùng một cô bé 13 tuổi xinh đẹp làm mẫu có thể sẽ khiến nàng ghen tị. Với phụ nữ, mọi lứa tuổi đều có thể coi là độ tuổi nhạy cảm. Bất kể là 41 hay 13, họ luôn luôn đối mặt với độ tuổi nhạy cảm. Đó là điều tôi rút ra được từ số kinh nghiệm ít ỏi với phụ nữ trước đây.

“Nhưng anh có thấy quan hệ nam nữ có gì đó kỳ lạ không?” Nàng hỏi.

“Kỳ lạ? Kỳ lạ thế nào?”

“Nghĩa là em và anh đang quan hệ thế này. Chúng ta mới biết nhau chưa lâu mà đã trút bỏ sạch quần áo và làm tình. Hoàn toàn cởi mở, không hề ngại ngùng. Ngẫm thử thì điều này chẳng phải kỳ lạ sao?”

“Cũng có thể.” Tôi nhẹ nhàng đồng tình.

“Anh cứ thử nghĩ đây là một trò chơi đi. Dù không đơn thuần là một trò chơi thì cũng giống với một trò chơi nào đó. Vì nếu không nghĩ như vậy thì câu chuyện sẽ không hợp lý.”

“Anh sẽ thử.” Tôi nói.

“Và trò chơi thì cần phải có luật chơi đúng không?”

“Anh nghĩ là cần.”

“Bóng chày hay bóng đá cũng đều có một bộ luật dày cộp, trong đó ghi chi tiết các quy tắc mà trọng tài và cầu thủ bắt buộc phải ghi nhớ. Nếu không thì trận đấu sẽ không được hình thành. Phải vậy không?”

“Đúng rồi.”

Nói tới đó thì nàng nghỉ. Nàng đợi hình ảnh đó bám rễ vào đầu tôi.

“Thế nên, điều em muốn nói là không biết chúng ta đã bao giờ nói chuyện nghiêm túc về luật của trò chơi này chưa. Đã nói chưa

nhỉ?"

Tôi suy nghĩ rồi trả lời. "Hình như là chưa."

"Nhưng thực tế thì chúng ta vẫn tiến hành chơi dựa trên một bộ luật giả tưởng. Phải vậy không?"

"Em nói vậy anh thấy cũng đúng."

"Em nghĩ có thể là thế này." Nàng nói. "Em chơi dựa trên luật mà em biết. Còn anh chơi dựa trên luật mà anh biết. Và theo bản năng, chúng ta tôn trọng luật của nhau. Chừng nào luật của hai bên chưa xung đột và gây ra những xáo trộn phiền phức thì trò chơi vẫn được tiến hành. Đúng vậy không nhỉ?"

Tôi suy nghĩ về điều nàng nói. "Cũng có thể. Về cơ bản thì chúng ta tôn trọng luật của nhau."

"Nhưng đồng thời em cũng nghĩ thế này, vấn đề này có lẽ thuộc về phép tắc thì đúng hơn là sự tôn trọng hay tin tưởng."

"Thuộc về phép tắc?" Tôi nhắc lại.

"Phép tắc quan trọng lắm."

"Có lẽ là vậy." Tôi thừa nhận.

"Nhưng khi sự tin tưởng, tôn trọng hay phép tắc đó không còn phát huy tốt vai trò, luật của hai bên xung đột với nhau và trò chơi không thể tiếp tục nữa, chúng ta sẽ buộc phải dừng trò chơi và thiết lập luật chơi mới. Hoặc sẽ dừng hẳn trò chơi và rời khỏi sân chơi. Lẽ dĩ nhiên, chọn cách nào sẽ trở thành vấn đề quan trọng."

Thật giống những gì đã xảy ra với cuộc hôn nhân của tôi, tôi thầm nghĩ. Tôi buộc phải dừng cuộc chơi và lặng lẽ rời khỏi sân chơi. Vào một chiều Chủ nhật tháng Ba mưa lạnh.

"Thế nên em muốn chúng ta sẽ cùng bàn bạc lại về luật chơi à?"

Nàng lắc đầu. "Không, anh chẳng hiểu gì cả. Em muốn chúng ta sẽ không bàn bạc gì về luật chơi hết. Chính vì thế em mới có thể phơi bày hết ra trước mặt anh như thế này. Anh không thấy phiền chứ?"

"Anh không." Tôi nói.

"Trước mắt là tin tưởng và tôn trọng. Đặc biệt là phép tắc."

“Đặc biệt là phép tắc.” Tôi nhắc lại. Nàng với tay ra, nắm một thứ trên cơ thể tôi. “Lại cứng rồi.” Nàng thì thầm bên tai tôi.

“Có lẽ vì hôm nay là thứ Hai.” Tôi nói.

“Thứ thì có liên quan gì tới *cái này*?”

“Có lẽ vì trời mưa suốt từ sáng. Có lẽ vì mùa đông sắp đến. Có lẽ vì chim di cư bắt đầu xuất hiện. Có lẽ vì vụ nấm bội thu. Có lẽ vì cốc nước vẫn còn những 1/16. Có lẽ vì bầu ngực em dưới lớp áo len màu xanh lá mạ rất kích thích.”

Nàng cười khúc khích. Hình như nàng thích thú với câu trả lời của tôi.

Chiều tối thì có điện thoại của Menshiki. Ông ta cảm ơn về Chủ nhật vừa rồi.

Tôi nói mình chẳng làm gì đến mức được cảm ơn cả. Trên thực tế thì tôi chỉ giới thiệu ông ta với hai người kia. Sau đó, câu chuyện diễn tiến thế nào chẳng liên quan gì đến tôi, theo ý nghĩa đó thì tôi chỉ là người ngoài cuộc. Thậm chí tôi còn muốn mãi mãi được là người ngoài cuộc (dù tôi linh cảm sẽ không dễ dàng đến thế).

“Hôm nay tôi gọi điện cho cậu là vì chuyện của ông Amada Tomohiko.” Chào hỏi xong, Menshiki bắt đầu ngay. “Tôi mới có thêm ít thông tin.”

Hóa ra ông ta vẫn tiếp tục cho điều tra. Bất kể người điều tra là ai thì để làm công việc phức tạp đó chắc chắn sẽ tốn một khoản tương đối. Menshiki là người không tiếc tiền vào những việc mình cho là cần thiết. Nhưng tôi không hiểu vì sao những gì xảy ra với ông Amada Tomohiko trong thời gian ở Vienna lại cần thiết với Menshiki và cần thiết đến mức độ nào.

“Việc này có lẽ không liên quan trực tiếp tới sự kiện xảy ra ở Vienna của ông Amada.” Menshiki nói. “Nhưng thời điểm thì trùng

khớp và chắc chắn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với cá nhân ông Amada. Chính vì thế mà tôi nghĩ nên nói cho cậu biết."

"Thời điểm trùng khớp?"

"Trước đây tôi có nói với cậu là đầu năm 1939, ông Amada Tomohiko từ Vienna trở về Nhật Bản. Bề ngoài thì là cưỡng chế về nước nhưng trên thực tế là được lực lượng Gestapo 'giải cứu'. Bộ Ngoại giao Nhật Bản và Bộ Ngoại giao Đức quốc xã bí mật hợp tác và đi tới kết luận là sẽ trục xuất ông Amada Tomohiko, bất kể ông ta phạm tội gì. Vu ám sát hụt xảy ra năm 1938 nhưng dấu hiệu lại nằm ở một loạt các sự kiện quan trọng xảy ra trong năm đó. Sự kiện Anschluss (Áo sáp nhập vào Đức) và Kristallnacht (Đêm pha lê). Sự kiện Anschluss xảy ra vào tháng Ba, sự kiện Kristallnacht xảy ra vào tháng Mười một. Hai sự kiện này đã cho thấy rõ ý đồ bạo lực của Adolf Hitler. Nước Áo cũng bị cuốn vào các biện pháp bạo lực đó. Sâu tới mức không thể rút ra được. Để ngăn chặn dòng sự kiện này, phong trào chống đối ngầm với lực lượng chính là sinh viên ra đời, và trong năm đó, ông Amada Tomohiko bị bắt do liên quan tới vụ ám sát. Chắc cậu hiểu được tình hình trước và sau đó chứ?"

"Tôi nghĩ là cũng hiểu được phần nào? Tôi nói.

"Cậu có thích lịch sử không?"

"Tôi không thạo về lịch sử nhưng thích đọc sách lịch sử." Tôi nói.

"Nhìn lại lịch sử Nhật Bản, ta sẽ thấy nổi lên một vài sự kiện quan trọng trong khoảng thời gian này. Những sự kiện chí tử, có kết thúc bi thảm không thể vãn hồi. Cậu có nghĩ tới sự kiện nào không?"

Tôi thử lục lại kiến thức về lịch sử đã ngủ yên từ lâu trong não bộ. Chuyện gì đã xảy ra vào năm 1938, tức năm Chiêu Hòa 13: Ở châu Âu, nội chiến Tây Ban Nha bùng nổ, cũng vào thời gian này binh đoàn Condor của Đức ném bom ngôi làng Guernica. Thế còn ở Nhật Bản…?

"Có phải sự kiện Lư Câu Kiều xảy ra vào năm này không nhỉ?" Tôi nói.

“Vào năm trước đó.” Menshiki nói. “Sự kiện Lư Câu Kiều xảy ra ngày 7 tháng Bảy năm 1937, là nguyên nhân gây bùng nổ chiến tranh Trung-Nhật. Hậu quả là một sự kiện quan trọng đã xảy ra vào tháng Mười hai năm đó.”

Đã xảy ra chuyện gì vào tháng Mười hai năm đó?

“Áp sát Nam Kinh.” Tôi nói.

“Đúng rồi. Hay còn gọi là Sự kiện thảm sát Nam Kinh. Sau các trận giao tranh dữ dội, quân đội Nhật Bản chiếm được thành phố Nam Kinh, dẫn đến xảy ra hàng loạt các vụ tàn sát. Có vụ liên quan đến giao tranh, có vụ là sau khi giao tranh kết thúc. Quân đội Nhật Bản không thể quản lý tù nhân nên đã giết hại phần lớn binh sĩ và thường dân ra đầu hàng. Hiện các nhà sử học vẫn còn tranh cãi chính xác đã có bao nhiêu người bị giết hại nhưng không thể phủ nhận được sự thật là có một số lượng khổng lồ thường dân bị cuốn vào cuộc chiến và bị giết. Người thì nói số người Trung Quốc bị giết hại là 400.000, người thì nói 100.000. Nhưng 400.000 và 100.000 thì khác nhau ở chỗ nào?”

Dĩ nhiên là tôi không biết.

“Tháng Mười Hai, Nam Kinh thất thủ, nhiều người bị giết hại. Nhưng việc này có liên quan gì tới sự kiện ở Vienna của ông Amada Tomohiko?” Tôi hỏi.

“Giờ tôi bắt đầu kể đây.” Menshiki nói. “Tháng Mười một năm 1936, Nhật và Đức ký Hiệp định chống Quốc tế Cộng sản, kết quả là Nhật và Đức trở thành đồng minh nhưng Vienna và Nam Kinh thì lại tương đối cách xa về mặt địa lý, Vienna cũng không đưa nhiều tin về cuộc chiến Nhật-Trung. Tuy nhiên, thực tế là em trai của ông Amada Tomohiko là Tsuguhiko đã tham gia vào cuộc xâm lược Nam Kinh với tư cách là một binh nhì. Cậu ta bị gọi tòng quân và tham gia vào đội quân chiến đấu. Khi đó cậu ta 20 tuổi, là sinh viên Nhạc viện Tokyo, tức khoa Âm nhạc thuộc trường Đại học Nghệ thuật Tokyo bây giờ. Cậu ta học dương cầm.”

“Lạ thật đấy. Theo như tôi biết thì thời đó sinh viên được miễn

quân dịch mà.” Tôi nói.

“Đúng thế. Sinh viên đại học được miễn quân dịch cho tới khi tốt nghiệp. Nhưng không rõ vì lý do gì mà Amada Tsuguhiko lại bị gọi tòng quân và gửi sang Trung Quốc. Dù sao thì tháng Sáu năm 1937, ông ta cũng bị gọi tòng quân, là binh nhì thuộc Sư đoàn 6 Kumamoto cho tới tháng Sáu năm sau. Ông ta sống ở Tokyo nhưng hộ khẩu lại ở Kumamoto nên bị đưa vào Sư đoàn 6. Ghi chép này giờ vẫn còn. Sau khóa huấn luyện cơ bản, ông ta được phái cử sang Trung Quốc Đại lục và tham gia vào cuộc xâm lược Nam Kinh vào tháng Mười hai. Sau khi giải ngũ vào tháng Sáu năm sau, ông quay lại trường học.”

Tôi im lặng chờ đợi phần tiếp theo, “Nhưng chẳng bao lâu sau, ông Amada Tsuguhiko đã tự kết liễu đời mình. Người nhà phát hiện ông cắt cổ tay bằng dao lam ở phòng gác mái của gia đình. Đó là khoảng cuối mùa hè.”

Cắt cổ tay ở phòng gác mái?

“Cuối mùa hè năm 1938… nghĩa là khi em trai tự sát tại phòng gác mái thì ông Amada Tomohiko vẫn đang du học tại Vienna?” Tôi hỏi.

“Đúng vậy. Ông không về Nhật dự tang lễ. Thời đó hàng không chưa phát triển, chỉ có cách về bằng đường sắt hoặc tàu thủy. Do vậy không có cách nào để về kịp.”

“Ông đang nghĩ việc người em trai tự sát và việc ông Amada Tomohiko gây ra vụ ám sát hụt tại Vienna gần như cùng thời điểm có liên quan đến nhau à?”

“Có thể có, có thể không.” Menshiki nói. “Đây mới chỉ là suy đoán. Tôi chỉ đang kể lại cho cậu sự thật được sáng tỏ qua điều tra thôi.”

“Ông Amada Tomohiko còn có anh chị em nào nữa không?”

“Còn có một người anh. Ông Amada Tomohiko là con trai thứ. Nhà có ba anh em, Amada Tsuguhiko là con trai út. Việc ông ta tự sát là nỗi ô nhục nên bị giấu nhẹm đi, Sư đoàn 6 Kumamoto nổi tiếng là

một sự đoàn dũng mãnh. Một người lính giải ngũ từ một sư đoàn nổi tiếng lại tự sát ngay sau khi từ chiến trường trở về sẽ khiến gia đình chẳng thể ngẩng mặt lên nhìn thiên hạ. Cậu biết đấy, tin đồn lan nhanh lắm."

Tôi cảm ơn Menshiki vì đã cung cấp cho tôi thông tin. Mặc dù tôi không rõ thông tin này có ý nghĩa thế nào.

"Tôi định sẽ tìm hiểu chi tiết hơn." Menshiki nói. "Nếu biết gì thêm tôi sẽ báo cho cậu."

"Cảm phiền ông."

"Hẹn cậu trưa Chủ nhật tuần tới tại nhà cậu nhé." Menshiki nói. "Tôi sẽ dẫn hai người đó tới nhà tôi. Để xem bức tranh cậu vẽ. Chắc là cậu không phiền nhỉ?"

"Dĩ nhiên là không rồi. Bức tranh đó đã thuộc sở hữu của ông. Cho ai xem hay không cho ai xem là quyền của ông."

Menshiki im lặng một lúc. Như thể đang tìm từ ngữ đúng nhất. Rồi ông ta nói như đã bỏ cuộc. "Thú thật là đôi khi tôi lại thấy ghen tị với cậu."

Ghen tị?

Tôi không rõ ông ta muốn nói gì. Tôi chẳng hình dung được điểm gì ở tôi khiến ông ta ghen tị. Ông ta có tất cả, còn tôi thì chẳng có gì.

"Ông ghen tị gì với tôi cơ?" Tôi hỏi.

"Chắc là cậu không bao giờ ghen tị với người khác nhỉ?" Menshiki nói.

Tôi suy nghĩ một chút trước khi trả lời. "Có lẽ tôi chưa bao giờ ghen tị với ai thật."

"Đó chính là điều tôi muốn nói."

Nhưng giờ thì ngay cả Yuzu tôi cũng không có. Hiện giờ nàng đang trong vòng tay của một người đàn ông khác. Thi thoảng tôi có cảm giác như bị bỏ lại một mình ở bên rìa thế giới. Nhưng kể cả vậy thì tôi cũng chưa bao giờ thấy ghen tị với ai. Có nên lấy đó làm lạ

không?

Sau khi cúp máy, tôi ngồi ở ghế sofa và nghĩ về em trai của ông Amada Tomohiko, người đã cắt cổ tay tự sát trên phòng gác mái. Dĩ nhiên không phải là phòng gác mái trong ngôi nhà này rồi. Vì ông Amada Tomohiko mua ngôi nhà này sau chiến tranh. Em trai ông tự sát tại phòng gác mái trong nhà mình. Có lẽ là nhà ở Aso. Vậy nhưng địa điểm tù mù, bí mật là căn phòng gác mái lại tạo sự liên kết giữa cái chết của ông Tsuguhiko và bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Có thể chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Hoặc vì chuyện đó mà ông Amada Tomohiko đã chủ ý giấu bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* lên gác mái. Nhưng dù thế nào đi nữa thì vì sao ông Amada Tsuguhiko lại buộc phải kết liễu đời mình ngay sau khi giải ngũ? Trong khi ông ta đã sống sót sau cả một cuộc chiến tàn khốc và trở về với thân hình lành lặn?

Tôi nhấc điện thoại gọi cho anh Masahiko.

“Em có thể gặp anh ở Tokyo không?” Tôi nói. “Em sắp phải đi mua dụng cụ vẽ tranh. Em muốn nói chuyện với anh một chút.”

“Được thôi, đương nhiên rồi.” Anh nói và kiểm tra lịch làm việc. Chúng tôi sẽ gặp nhau vào trưa thứ Năm và cùng ăn trưa.

“Cậu tới cửa hàng bán họa cụ ở Yotsuya như mọi khi hả?”

“Vâng. Em cần mua vải, dầu cũng sắp hết rồi. Em sẽ đi bằng ô tô để chở đồ.”

“Gần công ty tôi có quán ăn này yên tĩnh lắm. Ăn ở đó nhé.”

“À, hôm rồi Yuzu có gửi đơn ly hôn tới cho em. Em đã ký và gửi lại. Chúng em sắp chính thức ly hôn rồi.”

“Vậy à.” Anh Masahiko nói, giọng hơi chùng xuống.

“Đành vậy thôi. Chỉ là vấn đề thời gian.”

“Dù sao thì tôi vẫn thấy tiếc lắm. Tôi vẫn nghĩ chuyện hai người đang rất tốt đẹp.”

“Lúc tốt đẹp thì rất tốt đẹp.” Tôi nói. Giống như chiếc Jaguar cũ. Khi chưa gặp vấn đề thì chạy rất sướng.

“Thế cậu định thế nào?”

“Chẳng thế nào cả. Em sẽ sống tiếp thế này. Em chẳng biết làm gì khác.”

“Cậu vẫn vẽ tranh chứ?”

“Có mấy bức đang vẽ dở. Không biết là có suôn sẻ không nhưng em vẫn đang vẽ.”

“Vậy thì tốt.” Anh Masahiko nói. Sau một chút ngập ngừng, anh nói thêm. “Nhận được điện thoại của cậu thật đúng lúc quá. Tôi cũng đang có chuyện muốn nói với cậu.”

“Chuyện tốt à?”

“Tốt hay xấu thì cũng là sự thật không thể chối cãi.”

“Chuyện về Yuzu chăng?”

“Khó nói qua điện thoại lắm.”

“Vậy để thứ Năm đi.”

Tôi cúp máy, đi ra ngoài ban công. Mưa đã tạnh hẳn. Không khí ban đêm trong lành và lạnh buốt. Vài ngôi sao nhỏ lấp ló sau những đám mây. Các ngôi sao trông như những mẩu băng vương vãi. Những mẩu băng cứng không tan suốt hàng trăm triệu năm. Những mẩu băng đông cứng tới tận lõi. Ở bên kia thung lũng, căn nhà của Menshiki hiện lên mờ ảo dưới ánh đèn thủy ngân.

Tôi nhìn ánh đèn đó và suy nghĩ về sự tin tưởng, tôn trọng và phép tắc. Đặc biệt là phép tắc. Nhưng dĩ nhiên, dù suy nghĩ nhiều đến mấy thì tôi cũng chẳng rút ra được kết luận nào.

37
Chuyện gì cũng có mặt tươi sáng

Từ vùng núi ngoại ô Odawara tới Tokyo là cả một quãng đường dài. Tôi bị nhầm đường mấy lần nên mất thời gian. Chiếc xe cũ này đương nhiên không có hệ thống định vị, cũng chẳng gắn thiết bị thu phí tự động (gắn thêm được cái giá để cốc thôi cũng may lắm rồi). Đầu tiên, mất khá lâu tôi mới tìm được lối vào đường Odawara Atsugi, dù đã vào được cao tốc thủ đô từ cao tốc Tomei nhưng do đường tắc khủng khiếp nên tôi quyết định xuống ở lối ra Shibuya trên quốc lộ số 3, đi qua đường Aoyama để tới Yotsuya. Đường trong phố cũng rất đông nên chọn được làn xe phù hợp quả là gian nan. Tìm được chỗ đỗ xe cũng không hề đơn giản. Mỗi năm, thế giới lại càng thêm phiền phức.

Sau khi mua được những dụng cụ vẽ cần thiết ở cửa hàng tại Yotsuya, tôi chất đồ lên ghế sau, lái được tới gần Aoyama-itchome chỗ anh Masahiko làm thì tôi đã mệt phờ. Chẳng khác gì một gã nhà quê lên thành phố thăm họ hàng. Đồng hồ chỉ hơn 1 giờ chiều, đã quá giờ hẹn 30 phút.

Tôi tới quầy lễ tân, nhờ gọi giúp anh Masahiko. Anh Masahiko xuống ngay. Tôi xin lỗi vì đến muộn.

“Không sao đâu.” Anh nói thản nhiên như không. “Chừng đó thời gian thì nhà hàng và công việc của tôi đều thông cảm được.”

Anh dẫn tôi tới một nhà hàng Ý gần đó. Nhà hàng nằm dưới tầng hầm của một tòa nhà nhỏ. Có vẻ đây là chỗ anh thường lui tới nên vừa trông thấy anh, nhân viên đã dẫn thẳng chúng tôi vào phòng riêng bên trong. Một căn phòng rất mực yên tĩnh, không bật nhạc, cũng không nghe thấy tiếng của người khác. Trên tường treo bức tranh phong cảnh tương đối đẹp. Mũi đất xanh, bầu trời xanh, ngọn hải đăng trắng. Tuy là chủ đề thường thấy nhưng cũng đủ khiến người xem có cảm giác “thử đến đó một lần chắc cũng hay.”

Anh Masahiko gọi vang trắng, còn tôi gọi nước khoáng có gas Perrier.

“Em còn phải lái xe về Odawara nữa.” Tôi nói. “Quãng đường tương đối xa.”

“Phải rồi.” Anh Masahiko nói. “Nhưng so với Hayama hay Zushi vẫn còn đỡ hơn nhiều. Tôi từng sống ở Hayama một thời gian, mùa hè mà đi ô tô từ đó tới Tokyo rồi quay về thật chẳng khác gì địa ngục. Đường chật kín xe của người đi biển chơi. Riêng thời gian đi về cũng mất nửa ngày rồi. Hướng về Odawara không đông mấy nên dễ chịu hơn.”

Thực đơn được mang tới, chúng tôi gọi hai phần ăn trưa gồm có thịt giăm bông tươi là món khai vị, xa lát măng tây và mì spaghetti tôm càng.

“Cuối cùng thì cậu cũng muốn vẽ tranh thực sự.” Anh Masahiko nói.

“Có lẽ tại sống một mình nên em không cần phải vẽ tranh để mưu sinh nữa. Vậy nên em mới có mong muốn vẽ tranh cho chính mình.”

Anh Masahiko gật đầu. “Chuyện gì cũng có mặt tươi sáng. Đám mây dù dày và đen thế nào thì phía sau cũng có ánh bạc.”

“Vòng ra sau từng đám mây để ngắm có vẻ hơi mất công.”

“Ừm, tôi chỉ nói về mặt lý thuyết thôi.” Anh Masahiko nói.

“Chắc cũng một phần vì em sống ở căn nhà trên núi đó nữa. Đúng là một môi trường có thể tập trung vẽ tranh không chê vào đâu được.”

“Ừ, công nhận chỗ đó yên tĩnh khủng khiếp, chẳng bao giờ có ai đến nên không lo bị xao nhãng. Người bình thường có thể thấy hơi buồn nhưng tôi đoán người như cậu thì chắc không sao.”

Cửa phòng mở, món khai vị được mang vào. Chúng tôi im lặng trong lúc đĩa được bày lên bàn.

“Xưởng vẽ có lẽ cũng đóng vai trò tương đối lớn.” Tôi nói sau

khi nhân viên phục vụ đi ra. “Em có cảm giác như căn phòng có thứ gì đó thôi thúc người ta muốn vẽ. Đôi khi em cảm thấy đó chính là hạt nhân của căn nhà.”

“Giống như trái tim trong cơ thể con người?”

“Hoặc như nhận thức.”

“Heart and Mind.” Anh Masahiko nói. “Nhưng nói thật với cậu là tôi hơi sợ căn phòng đó. Căn phòng quá đậm mùi của ông ấy. Đến giờ dấu ấn vẫn còn lưu lại ở đó rất rõ. Bởi lúc còn sống trong căn nhà, bố tôi hầu như giam mình cả ngày trong xưởng để vẽ tranh. Với con cái, đó là nơi linh thiêng, bất khả xâm phạm, không bao giờ được phép lại gần. Có lẽ vì ký ức ấy vẫn còn nên bây giờ, dù có đến căn nhà đó thì tôi cũng cố gắng không lại gần xưởng vẽ. Cậu cũng nên cẩn thận.”

“Cẩn thận? Cẩn thận cái gì cơ?”

“Để không bị linh hồn bố tôi ám. Vì linh hồn của bố tôi thiêng lắm.”

“Linh hồn?”

“Gọi là khí lực thì đúng hơn là linh hồn. Dòng khí của ông rất mạnh. Và thứ đó đã thấm đẫm vào một địa điểm trong suốt một thời gian dài. Giống như tinh thể của mùi.”

“Em bị ám bởi cái đó?”

“Từ ‘ám’ có thể chưa đúng lắm nhưng sẽ bị ảnh hưởng gì đó. Như là sức mạnh của nơi chốn.”

“Sao nhỉ? Em chỉ là người đến trông nhà thôi, cũng chưa gặp bố anh bao giờ. Nên có lẽ em sẽ không cảm nhận được gánh nặng đó đâu.”

“Phải rồi.” Anh Masahiko nói rồi nhấp một ngụm rượu. “Chắc tôi là người thân nên nhạy cảm hơn. Mà thôi, nếu ‘dấu ấn’ đó có tác động tích cực tới cảm hứng sáng tác của cậu thì tôi cũng chẳng xen vào.”

“Bố anh khỏe chứ?”

“Ừ, không có chỗ nào đau yếu cả. Ông cũng hơn 90 tuổi rồi, không thể gọi là khỏe được, đầu óc ngày càng lú lẫn là chuyện không thể tránh khỏi nhưng ông vẫn có thể chống gậy đi lại, vẫn ăn uống đều, răng và mắt vẫn còn rất tốt. Ông chẳng Có cái răng sâu nào nên rằng ông còn khỏe hơn rằng tôi.”

“Ký ức của ông gần như mất hết rồi đúng không?”

“Ừ, hầu như ông chẳng còn nhớ gì. Ông còn chẳng nhớ được mặt thằng con trai là tôi. Ông không còn khái niệm gì về bố con hay gia đình nữa. Có lẽ sự khác biệt giữa bản thân và người khác đã trở nên mơ hồ. Tùy cách nghĩ mà có khi như vậy lại dễ chịu hơn.”

Tôi vừa uống Perrier được rót vào cái ly nhỏ vừa gạt đầu. Đến giờ, ngay cả mặt của cậu con trai duy nhất ông Amada Tomohiko còn không nhớ được. Những gì xảy ra Vienna chắc chắn đã chìm vào quên lãng.

“Nói vậy chứ dòng khí mà tôi vừa nói vẫn còn trong người ông?” Anh Masahiko nói với vẻ xúc động sâu sắc.

“Kể cũng lạ thật đấy. Dù hầu hết ký ức của quá khứ đã mất thì sức mạnh ý chí vẫn còn. Nhìn là thấy ngay. Ông là người có khí lực rất mạnh mẽ. Tôi cũng thấy hơi có lỗi vì không thừa hưởng được tố chất đó nhưng đành chịu thôi. Mỗi người đều có thứ gọi là năng lực bẩm sinh. Không phải cứ chung dòng máu là tự nhiên được thừa hưởng.”

Tôi ngẩng lên, nhìn thẳng vào mặt anh Masahiko. Hiếm khi thấy anh dốc hết ruột gan như vậy.

“Có một người bố vĩ đại hẳn là mệt mỏi lắm.” Tôi nói. “Dù em hoàn toàn không hiểu cảm giác đó thế nào. Vì bố em chỉ điều hành một doanh nghiệp nhỏ chẳng có gì đặc biệt.”

“Có một ông bố nổi tiếng đương nhiên cũng có điểm lợi nhưng cũng có điểm không hay. Xét về số lượng thì điểm không hay có lẽ nhiều hơn. Cứ như cậu, không biết mấy chuyện đó đâm ra lại may đấy. Vì cậu có thể được tự do là chính mình.”

“Em thấy anh cũng được sống tự do như anh muốn mà.”

“Nếu xét theo ý nghĩa nào đó.” Anh Masahiko nói rồi xoay ly rượu trong tay. “Nhưng xét theo nghĩa khác thì không hẳn như vậy.”

Anh Masahiko có cảm quan mỹ thuật rất sắc bén. Sau khi tốt nghiệp đại học, anh vào làm ở một công ty quảng cáo cỡ vừa, hiện đã có mức lương khá cao và trông như đang tận hưởng cuộc sống đô thị của một người độc thân vui vẻ. Nhưng thực tế thế nào thì tôi không rõ.

“Em muốn hỏi một chút về bố anh.” Tôi vào đề.

“Hỏi gì cơ? Nói vậy chứ tôi cũng không biết nhiều về bố tôi đâu.”

“Em nghe nói bố anh có người em trai tên là Tsuguhiko.”

“Đúng rồi, bố tôi có một người em trai. Tôi phải gọi là chú. Nhưng người này mất lâu rồi. Từ trước khi xảy ra chiến tranh Nhật-Mỹ cơ.”

“Em nghe nói là tự tử.”

Anh Masahiko hơi sầm mặt. “À, chuyện đó là bí mật nội bộ gia đình nhưng xảy ra lâu lắm rồi nên chắc người ngoài cũng biết một ít. Giờ kể chắc là không sao. Chú tôi cắt cổ tay bằng dao cạo râu. Khi đó chú mới 20 tuổi.”

“Nguyên nhân tự tử là gì?”

“Sao cậu lại muốn biết?”

“Vì muốn biết về bố anh nên em đã tìm hiểu nhiều nguồn tư liệu và biết được chuyện này.”

“Cậu muốn biết về bố tôi à?”

“Nhìn các bức tranh bố anh vẽ và đọc tiểu sử của ông, dần dần em thấy quan tâm. Em muốn biết thêm bố anh là người thế nào.”

Từ phía bàn đối diện, anh Masahiko nhìn tôi một lúc rồi nói. “Được thôi. Nếu như cậu quan tâm đến cuộc đời của bố tôi. Biết đâu việc đó lại có ý nghĩa. Việc cậu sống ở căn nhà đó hẳn cũng là cái duyên.”

Anh nhấp một ngụm vang trắng rồi bắt đầu kể:

“Hồi đó, chú Tsuguhiko là sinh viên Nhạc viện Tokyo, Chú là một người chơi dương cầm rất tài năng. Với sở trường là nhạc Chopin và Debussy, chú có một tương lai đầy hứa hẹn. Bản thân tôi cũng phải thừa nhận là gia đình mình có máu nghệ thuật. Dù là có khoảng cách về trình độ. Tuy nhiên, năm 20 tuổi, khi đang là sinh viên, chú bị gọi tòng quân. Nguyên nhân là do sơ suất trong việc nộp hồ sơ xin hoãn quân dịch khi nhập học. Chỉ cần nộp đầy đủ hồ sơ là sẽ được miễn quấn dịch và mọi thứ sau đó sẽ được thu xếp ổn thỏa. Vì ông tôi là đại địa chủ địa phương, quen biết nhiều quan chức. Không may lại có sơ suất về mặt hành chính. Với chú thì chẳng khác gì bị giội gáo nước lạnh. Nhưng một khi hệ thống đã khởi động rồi thì khó mà chặn lại được. Chú nhập ngũ mà không dám ho he gì, trở thành binh nhì trong đội bộ binh, tham gia khóa huấn luyện cơ bản rồi bị đẩy lên tàu sang vịnh Hàng Châu, Trung Quốc. Khi đó, anh trai của chú, tức bố tôi, đang theo học một họa sĩ nổi tiếng ở Vienna.”

Tôi im lặng lắng nghe.

“Chú là người không có thể lực tốt, thần kinh cũng yếu nên ngay từ đầu đã biết là sẽ không chịu được cuộc sống quân ngũ khắc nghiệt cũng như cảnh chiến đấu máu me. Sư đoàn 6 với các binh sĩ từ Nam Kyushu thì nổi tiếng là hung hãn. Vì vậy khi biết tin em trai bất thình lình bị gọi nhập ngũ và gửi ra chiến trường, lòng bố tôi đau như cắt. Bố tôi là con trai thứ, tính cách mạnh mẽ và cương quyết, còn chú là con út, được cưng chiều, tính cách có phần khép kín và ít nói. Hơn nữa, là một nghệ sĩ dương cầm, chú phải luôn giữ gìn các ngón tay. Do vậy, việc bảo vệ cậu em trai kém ba tuổi trước nhiều áp lực từ bên ngoài từ nhỏ đã trở thành thói quen của bố tôi. Nói cách khác, bố tôi đóng vai người bảo trợ. Nhưng lúc ấy bố tôi đã ở tuốt tận Vienna nên có lo lắng đến mấy cũng chẳng làm được gì. Bố tôi chỉ biết là chú vẫn còn sống nhờ vài lá thư thi thoảng được gửi sang. Thư từ chiến trường nên đương nhiên bị kiểm duyệt gắt gao nhưng vì là anh em thân thiết nên ông Amada Tomohiko vẫn đọc được tâm tư của người em qua những bức thư bị kiểm soát đó. Từ những dòng chữ được ngụy trang khéo léo, ông đoàn và hiểu được ý tứ thật. Cả việc

trong suốt những trận chiến ác liệt trải dài từ Thượng Hải tới Nam Kinh, sư đoàn của người em đã gây ra vô số các vụ giết người, cướp của. Cả việc người em có tấm hồn nhạy cảm đã bị tổn thương sâu sắc trước những trải nghiệm máu me.

Trong thư, người em viết rằng ở một nhà thờ tại thành phố Nam Kinh nơi đơn vị của cậu đang chiếm đóng có một chiếc đại phong cầm. Chiếc đại phong cầm còn nguyên vẹn, không hề bị sứt mẻ. Tuy nhiên, cả đoạn văn dài miêu tả chiếc đàn đã bị người kiểm duyệt bôi bằng mực đen (tại sao miêu tả chiếc đàn trong nhà thờ lại bị coi là bí mật quân sự: Ở đơn vị này, tiêu chuẩn kiểm duyệt của người phụ trách tương đối khó hiểu. Những chỗ nguy hiểm cần phải xóa thì thường xuyên bị bỏ sót, những chỗ không cần phải bỏ thì lại bị xóa bằng mực đen). Do vậy, bức thư kết thúc mà không rõ người em có chơi được chiếc đại phong cầm trong nhà thờ đó không.

“Tháng Sáu năm 1938, chú Tsuguhiko kết thúc một năm quân ngũ và lập tức làm thủ tục quay lại trường học, nhưng thực tế, chú chưa kịp quay lại trường thì đã tự sát trên phòng gác mái tại nhà. Chú đã mài dao cạo râu rất sắc để cắt cổ tay. Một nghệ sĩ dương cầm mà tự cắt cổ tay thì chắc chắn cần rất nhiều quyết tâm. Bởi lẽ, nếu có cứu được thì cũng không bao giờ chơi đàn được nữa. Lúc chú được tìm thấy thì phòng gác mái đã thành biển máu. Việc chú tự sát được giấu kín. Gia đình chỉ công bố là chủ chết vì bệnh tim.

Ai cũng biết nguyên nhân chú Tsuguhiko tự tử là do chú bị tổn thương sâu sắc, tinh thần kiệt quệ sau những trải nghiệm trong chiến tranh. Bởi lẽ một thanh niên 20 tuổi chỉ biết chơi dương cầm đã bị ném vào chiến trường Nam Kinh ngổn ngang xác chết. Giờ người ta gọi đó là sang chấn tâm lý nhưng thời đẩy xã hội theo chủ nghĩa quân phiệt nên chẳng tồn tại khái niệm lẫn cụm từ như vậy. Chú bị coi là yếu đuối, không quả cảm, thiếu tinh thần yêu nước. Nhật Bản thời đó không hiểu và không chấp nhận sự yếu đuối kiểu này. Vụ việc được chôn vùi như một vết nhơ của gia đình.”

“Chú không để lại thư tuyệt mệnh gì sao?”

“Có thư tuyệt mệnh.” Anh Masahiko nói. “Lá thư khá dài để trong ngăn kéo bàn học trong phòng của chú. Gọi là bản ghi chép thì đúng hơn. Trong đó ghi dày đặc những điều chú đã trải qua trong chiến tranh. Chỉ có bốn người đọc lá thư là bố mẹ (tức ông bà tôi), anh trai trưởng và bố tôi. Sau khi bố tôi từ Vienna về và đọc nó, lá thư tuyệt mệnh được đốt trước mặt bốn người.”

Tôi chẳng nói gì, chờ đợi đoạn tiếp theo.

“Bố tôi không hề hé miệng về nội dung lá thư tuyệt mệnh đó.” Anh Masahiko tiếp tục. “Tất cả bị niêm phong như một bí mật đen tối của gia đình. Nói ví von thì là gắn quả cân rồi thả xuống biển sâu. Nhưng có duy nhất một lần, sau khi uống say, bố có kể sơ qua cho tôi. Khi đó tôi mới học tiểu học nhưng cũng là lần đầu tiên biết mình có một người chú đã tự sát. Tuy bố kể cho tôi nhưng tôi không biết là do ông say thật nên lỡ lời hay do ông nghĩ đến một lúc nào đó tôi cần phải biết.”

Đĩa xa lát được mang đi, món mì spaghetti tôm càng được mang tới.

Anh Masahiko cầm dĩa lên và chăm chú nhìn một lúc lâu, như thể đang kiểm tra một dụng cụ được chế tạo vì mục đích đặc biệt.

“Này, nói thật là tôi không muốn vừa ăn vừa nói về chuyện này đâu.” Anh nói.

“Vậy chuyển sang chuyện khác đi.” Tôi nói.

“Chuyện gì?”

“Chuyện gì đó không dính dáng tới thư tuyệt mệnh.”

Chúng tôi vừa ăn mì spaghetti vừa nói về golf. Dĩ nhiên là tôi chưa bao giờ chơi golf. Xung quanh tôi cũng chẳng có ai chơi golf. Đến luật chơi hầu như tôi còn không biết. Nhưng anh Masahiko vì mối quan hệ công việc nên gần đây hay chơi golf. Một phần cũng vì muốn vận động. Anh chi tiền để mua dụng cụ, cứ cuối tuần là tới sân golf.

“Có thể cậu không biết chứ golf là một trò chơi rất kỳ lạ. Không

có môn thể thao nào kỳ quái như vậy đâu. Nó không giống bất kỳ môn nào. Dù tôi nghĩ nó chưa đủ để gọi là một môn thể thao. Nhưng kỳ lạ ở chỗ là khi mình đã quen với sự kỳ quái đó rồi thì không thấy đường về nữa."

Rồi anh thao thao bất tuyệt kể về golf. Anh tiết lộ nhiều tình huống kỳ quặc cho tôi nghe. Anh Masahiko vốn dĩ là người có khiếu kể chuyện nên tôi vừa ăn vừa thưởng thức câu chuyện của anh. Lâu lắm rồi chúng tôi mới cười nói vui vẻ.

Khi đĩa mì được mang đi, cà phê được mang tới (anh Masahiko thay cà phê bằng vang trắng), anh Masahiko quay lại với chủ đề ban nãy.

"Về chuyện thư tuyệt mệnh." Giọng điệu của anh đột ngột thay đổi. "Theo như bố tôi kể thì trong thư có viết về việc chú Tsuguhiko bị buộc phải chặt đầu một tù binh. Rất sống động và rõ ràng. Dĩ nhiên binh nhì thì không mang kiếm rồi. Chú cũng chưa bao giờ cầm kiếm Nhật. Chú là nghệ sĩ dương cầm mà. Tuy có thể đọc được bản nhạc phức tạp nhưng chú lại không hề biết sử dụng thứ dao giết người. Nhưng cấp trên đưa cho chú thanh kiếm Nhật và ra lệnh cho chủ phải chặt đầu tù binh. Gọi là tù binh nhưng người này không mặc quân phục, cũng không có vũ khí. Tuổi cũng khá lớn nữa. Bản thân người này cũng nói mình không phải là quân lính. Lính Nhật cứ bắt bừa những người đàn ông ở quanh đó, trói lại rồi giết thôi. Họ kiểm tra lòng bàn tay, nếu bàn tay có nhiều vết chai cứng thì coi là nông dân. Tùy trường hợp mà họ thả đi. Nhưng nếu người nào có bàn tay mềm mại, họ sẽ cho đó là lính chính quy, bỏ quân phục, trà trộn vào dân thường để chạy trốn nên sẽ giết ngay tức thì. Cách thức có thể là đâm bằng lưỡi lê hoặc chặt đầu bằng kiếm. Nếu đơn vị súng ngắn ở gần thì sẽ nhờ họ bắn luôn một hàng nhưng nếu là đơn vị bộ binh bình thường thì do sợ lãng phí đạn (vì việc cấp đạn hay bị chậm) nên thường dùng kiếm. Thi thể sẽ được gom lại và thả xuống sông Dương Tử. Dưới sông Dương Tử có rất nhiều cá trê sẽ rỉa những thi thể đó. Không rõ thực hư ra sao nhưng nghe nói vì thế mà sông Dương Tử hồi đó có những con cá trê béo múp cỡ con ngựa con.

Sĩ quan cấp trên đưa cho chú thanh kiếm và bắt chú phải chặt đầu tù nhân. Một thiếu úy trẻ măng vừa tốt nghiệp trường sĩ quan lục quân. Dĩ nhiên chú không muốn làm việc đó. Nhưng nếu trái lệnh cấp trên thì sẽ rất rắc rối. Không chỉ phạt là xong. Trong quân đội đế quốc, mệnh lệnh của cấp trên chính là mệnh lệnh của Thiên Hoàng. Với bàn tay run rẩy, chú cố vung kiếm lên nhưng vốn dĩ chú không phải là người khỏe, chưa kể đó là loại kiếm rẻ tiền được sản xuất hàng loạt. Cổ của con người cũng không dễ chặt đứt đến vậy. Chú không đâm được dứt khoát, xung quanh máu me lênh láng, tù nhân quằn quại trong đau đớn. Thật là một cảnh tượng bi thảm."

Anh Masahiko lắc đầu, tôi im lặng uống cà phê.

"Sau đó chú nôn thốc nôn tháo. Nôn hết thứ có trong dạ dày xong thì tới nôn dịch dạ dày. Hết dịch dạ dày thì nên khan. Thấy vậy, những người lính xung quanh nhạo báng chú. Tên sĩ quan thúc mũi giày vào bụng chú và bảo chú là đồ hèn nhát. Chẳng ai thông cảm cho chú. Rốt cuộc, chú bị bắt chặt đầu tù binh ba lần. Để luyện tập, để cho quen. Giống như một nghi thức để được chấp nhận là một binh sĩ. Người ta nói nhờ trải nghiệm những cảnh tàn sát như vậy mà binh sĩ mới trưởng thành. Nhưng vốn di chú không bao giờ có thể trở thành một binh sĩ trưởng thành. Vì chú không được sinh ra để làm vậy. Chú được sinh ra để chơi nhạc Chopin và Debussy. Chú không được sinh ra để chặt đầu người khác."

"Có ai được sinh ra để chặt đầu người khác đâu?"

Anh Masahiko lại lắc đầu. "Việc đó thì tôi không biết. Nhưng chắc chắn không ít người có thể làm quen được với việc chặt đầu người khác. Người ta có thể quen được với rất nhiều thứ. Nhất là khi bị dồn vào tình thế gần như bước đường cùng thì có thể quen được nhanh đến không ngờ."

"Hoặc khi hành vi đó được gán cho ý nghĩa và tính đúng đắn."

"Đúng thế." Anh Masahiko nói. "Phần lớn các hành vi đều được gán cho ý nghĩa và tính đúng đắn. Thú thật bản thân tôi cũng không dám chắc. Giả sử tôi bị rơi vào trong một hệ thống bạo lực giống

như quân đội và phải nghe mệnh lệnh từ cấp trên, dù đó là một mệnh lệnh phi lý, một mệnh lệnh phi nhân tính thì có lẽ tôi cũng không đủ mạnh mẽ để nói không."

Tôi thử nghĩ về bản thân. Nếu bị đặt trong hoàn cảnh đó thì không biết tôi sẽ làm gì. Bất chợt tôi nhớ tới cô gái kỳ lạ tôi đã cùng qua đêm tại thị trấn duyên hải ở tỉnh Miyagi. Cô gái đã đưa cho tôi đai áo choàng tắm và bảo tôi hãy siết chặt cổ cô trong lúc chúng tôi đang làm tình. Có lẽ tôi sẽ không bao giờ quên được cảm giác hai tay nắm chiếc dây đai vải bông đó.

"Chú Tsuguhiko đã không thể trái lệnh cấp trên." Anh Masahiko nói. "Chú chẳng có đủ dũng cảm lẫn sức lực để làm việc đó. Nhưng sau đấy, bằng việc mài dao cạo để tự sát, chú đã hạ được quyết tâm. Xét theo ý nghĩa này thì tôi nghĩ chú không phải là người yếu đuối. Với chú, tự sát là phương thức duy nhất để lấy lại được nhân tính."

"Và cái chết của chú Tsuguhiko là một cú sốc lớn với bố anh lúc ấy đang du học ở Vienna."

"Chắc chắn rồi." Anh Masahiko nói.

"Em nghe nói hôi ở Vienna, bố anh có dính líu vào một vụ việc liên quan tới chính trị nên đã bị trả về Nhật, chuyện này có liên quan gì với chuyện tự sát của chú anh không?"

Anh Masahiko khoanh tay, mặt đăm chiêu. "Tôi không rõ. Vì bố tôi chẳng hé răng gì về vụ việc ở Vienna."

"Em nghe nói bố anh và cô người yêu là thành viên của một tổ chức chống đối, vì mối quan hệ này mà hai người dính líu tới một vụ ám sát hụt."

"À, theo câu chuyện mà tôi nghe được thì bố tôi yêu một cô gái người Áo đang theo học đại học ở Vienna. Hai người đã hứa hôn. Kế hoạch ám sát bị bại lộ, cô gái bị bắt và bị đưa đến Trại tập trung Mauthausen. Chắc là cô đã bỏ mạng tại nơi đó. Còn bố tôi thì bị lực lượng Gestapo bắt và bị gửi trả về Nhật Bản như một phần tử bất lợi. Dĩ nhiên tôi không trực tiếp nghe chuyện này từ bố mà là từ một người họ hàng nên khá là đáng tin."

“Liệu có phải bố anh không kể gì là vì bị buộc phải im lặng không?”

“Chắc là có đấy. Chắc chắn khi bị trục xuất, bố tôi đã bị chính quyền Đức và Nhật cảnh báo không được tiết lộ gì về vụ việc. Có lẽ việc giữ mồm giữ miệng là điều kiện quan trọng để ông bảo toàn được tính mạng. Và bản thân bố tôi hình như cũng không muốn nhắc đến chuyện đó. Chính vì vậy mà sau khi chiến tranh kết thúc, dù không cần phải giữ bí mật nữa nhưng bố tôi vẫn nhất quyết im lặng.”

Anh Masahiko dừng lại một chút rồi nói tiếp.

“Nhưng có lẽ việc chú Tsuguhiko tự sát đã trở thành một trong những động cơ để bố tôi tham gia vào tổ chức chống Đức quốc xã ngầm ở Vienna. Hội nghị Munich giúp tránh được chiến tranh nhưng trục Berlin và Tokyo mạnh lên nên thế giới dần dần chuyển sang hướng nguy hiểm. Chắc chắn bố tôi muốn ngăn chặn làn sóng đó, Bố tôi là người coi trọng tự do hơn hết thảy. Ông hoàn toàn không hợp với chủ nghĩa phát xít và chủ nghĩa đế quốc. Cái chết của em trai chắc chắn có ý nghĩa to lớn với ông.”

“Anh không biết gì hơn nữa à?”

“Bố tôi không có thói quen kể về cuộc đời mình cho người khác. Ông không bao giờ trả lời phỏng vấn báo chí cũng như không viết gì về bản thân. Ông giống như người vừa đi giật lùi vừa cẩn thận dùng chổi xóa dấu chân của mình lưu trên mặt đất.”

“Rồi bố anh trở về Nhật và im hơi lặng tiếng cho tới khi chiến tranh kết thúc mà không công bố bất kỳ tác phẩm nào.”

“Ừ, bố tôi im lặng trong khoảng 8 năm. Từ năm 1939 đến 1947, Trong suốt thời gian đó, bố tôi cố gắng tránh xa giới họa sĩ. Vốn dĩ bố tôi ghét chỗ đó, ông cũng không thích việc nhiều họa sĩ hồ hởi vẽ những bức tranh ca ngợi chiến tranh theo lời kêu gọi của nhà nước. May mắn có gia đình dư dả nên ông không phải lo lắng về sinh nhai. Ông cũng không bị gọi đi quân dịch trong thời gian chiến tranh. Nhưng dù sao, sau khi hỗn loạn hậu chiến lắng xuống, trở lại với giới

nghệ sĩ, ông Amada Tomohiko đã biến thành một họa sĩ vẽ tranh truyền thống chính hiệu. Ông đã vứt bỏ toàn bộ phong cách cũ và có được phong cách mới."

"Và sau đó trở thành một huyền thoại."

"Đúng vậy. Sau đó đã trở thành huyền thoại." Anh Masahiko nói rồi đưa tay lên xua xua cái gì đó trong không trung. Như thể huyền thoại đang lơ lửng đâu đó như bụi bông, gây cản trở cho việc hô hấp.

"Tuy nhiên, khi nghe chuyện này, em cảm thấy những trải nghiệm trong thời kỳ du học tại Vienna đã có ảnh hưởng nào đó rất lớn đến cuộc đời bố anh sau này. Bất kể đó là trải nghiệm thế nào." Tôi nói.

Anh Masahiko gật đầu. "Ừ, đúng là tôi cũng cảm thấy vậy. Sự kiện xảy ra trong thời gian bố tôi ở Vienna đã thay đổi hẳn sự nghiệp của ông. Sự thất bại của kế hoạch ám sát đó chắc hẳn cũng ẩn chứa một vài sự thật tăm tối. Sự thật kinh khủng không dễ dàng nói ra."

"Nhưng anh không biết từng chi tiết cụ thể."

"Tôi không biết. Từ xưa đã không biết rồi, giờ còn không biết hơn. Giờ thì đến người trong cuộc cũng còn không biết."

Chắc là vậy rồi, tôi thầm nghĩ. Con người, đôi khi quên điều lẽ ra phải nhớ nhưng lại nhớ điều lẽ ra phải quên. Nhất là khi đối diện với cái chết đang đến gần.

Anh Masahiko uống hết ly rượu vang trắng thứ hai rồi nhìn đồng hồ. Sau đó anh khẽ nhíu mày.

"Tôi sắp phải quay lại công ty rồi."

"Hình như anh có chuyện muốn nói với em mà." Tôi hỏi vì chợt nhớ ra.

Anh Masahiko gõ cộp cộp xuống bàn như thể sực nhớ. " đúng rồi. Có chuyện này tôi phải nói với cậu. Nhưng chuyện của bố tôi lại làm hết giờ mất rồi. Thôi để lần sau vậy. Cũng không gấp gáp gì."

Trước khi đứng dậy, tôi nhìn anh Masahiko một lần nữa.

"Vì sao anh lại thổ lộ cả bí mật tế nhị của gia đình với em?"

Anh Masahiko sải rộng hai tay trên mặt bàn. Anh suy nghĩ một chút rồi gãi gãi vành tai.

“Ừm. Thứ nhất, có lẽ vì tôi bắt đầu thấy mệt mỏi vì phải một mình ôm khư khư ‘bí mật gia đình’ đó. Tôi muốn tâm sự với người khác. Một người kín miệng, không có xung đột về lợi ích. Xét theo nghĩa đó thì cậu đúng là một người nghe lý tưởng. Ngoài ra, thú thật là cá nhân tôi cũng mắc nợ cậu nên tôi muốn trả lại theo cách nào đó.”

“Cá nhân anh mắc nợ em?” Tôi ngạc nhiên hỏi. “Nợ gì cơ?”

Anh Masahiko nheo mắt. “Thật ra tôi định nói chuyện đó với cậu. Nhưng hôm nay thì hết thời gian rồi. Sau đây tôi còn có cuộc hẹn khác. Để hôm nào gặp nhau thong thả hơn nhé.”

Anh Masahiko trả tiền bữa ăn. “Đừng bận tâm. Từng đó thì tôi trả được.” Anh nói. Tôi vui vì được anh đãi.

Sau đó tôi lái chiếc Corolla Wagon về Odawara. Khi tôi đỗ chiếc xe lấm lem bụi trước cửa nhà thì mặt trời đã ở gần mép núi phía Tây. Lũ quạ vừa kêu vừa bay về tổ ở bên kia thung lũng.

38
Như thế thì không thể trở thành cá heo được

Cho tới trước buổi sáng Chủ nhật, tôi hầu như đã quyết định được mình sẽ vẽ gì lên tấm vải mới được chuẩn bị cho bức chân dung của Akikawa Marie. Mà không, đúng ra thì tôi vẫn chưa biết cụ thể sẽ vẽ như thế nào. Nhưng tôi biết là phải bắt đầu ra sao. Ý tưởng rằng phải dùng màu sơn gì, cây cọ nào, đưa cọ theo hướng nào trước tiên trên tấm vải trắng cứ thế nảy ra trong đầu tôi, cuối cùng ý tưởng có được chỗ đứng và dần dần biến thành sự thật trong tôi. Tôi yêu quá trình ấy.

Một buổi sáng giá lạnh. Một buổi sáng báo hiệu mùa đông đã cận kề. Tôi pha cà phê, ăn bữa sáng nhẹ rồi vào xưởng vẽ, sắp xếp các dụng cụ cần thiết rồi đứng trước tấm vải vẽ được đặt sẵn trên giá vẽ. Nhưng trước tấm vải là bức phác họa chi tiết bằng bút chì căn hầm ở trong rừng. Bức phác họa mà mấy hôm trước tôi vẽ bất chợt theo cảm hứng, không có mục đích hay ý đồ gì. Tôi quên mất là mình đã vẽ bức phác họa đó.

Nhưng khi đứng trước giá vẽ và lơ đãng ngắm bức phác họa, dần dần tôi bị thu hút bởi phong cảnh trên đó. Căn hầm đá bí ẩn không ai biết xuất hiện giữa rừng. Mặt đất ẩm, lá khô đủ màu sắc vương vãi xung quanh. Vệt nắng xuyên qua kẽ lá. Cảnh tượng ấy hiện lên trong đầu tôi thành một bức tranh đủ màu. Trí tưởng tượng trỗi dậy, từng chi tiết cụ thể được lấp đầy. Tôi có thể hít hà bầu không khí ở đó, ngửi được mùi cỏ và nghe được tiếng chim.

Căn hầm được vẽ chi tiết bằng bút chì trong cuốn sổ phác thảo dường như đang dẫn dụ tôi tới một thứ hoặc một nơi nào đó. Tôi cảm nhận được là *căn hầm muốn được tôi vẽ*. Rất hiếm khi tôi có hứng vẽ tranh phong cảnh. Vì gần 10 năm nay tôi chỉ toàn vẽ người. Thi thoảng vẽ tranh phong cảnh cũng không hẳn là ý tồi. *Căn hầm trong rừng*. Bức phác họa này có thể là bản nháp của bức tranh đó.

Tôi nhấc cuốn sổ phác thảo ra khỏi giá vẽ rồi gập lại. Trên giá vẽ giờ chỉ còn tấm vải vẽ mới tinh trắng phau. Tấm vải mà chân dung Akikawa Marie sắp được vẽ lên.

Gần 10 giờ, chiếc Toyota Prius màu xanh nhẹ nhàng leo lên con dốc. Cửa xe mở, Akikawa Marie cùng người cô Akikawa Shoko bước xuống. Akikawa Shoko mặc áo khoác dài họa tiết xương cá màu xám đậm, chiếc váy len màu xám nhạt và đôi tất đen dài có họa tiết. Cô quàng chiếc khăn sặc sỡ của Missoni. Một bộ trang phục cuối thu thanh lịch, đậm chất thành phố. Akikawa Marie mặc áo blouson dáng rộng, cùng áo khoác có mũ trùm đầu, bên dưới mặc quần jean khoét lỗ, mang giày thể thao Converse màu xanh lục. Trang phục gần giống như lần trước. Cô bé không đội mũ. Không khí lạnh thấu da, bầu trời phủ một lớp mây mỏng.

Sau màn chào hỏi ngắn gọn, như thường lệ, Akikawa Shoko ngồi xuống ghế sofa, lấy từ túi xách cuốn sách khổ nhỏ dày và chăm chú đọc. Để Akikawa Shoko lại phòng khách, tôi và Akikawa Marie vào xưởng vẽ. Vẫn như mọi khi, tôi ngồi xuống cái ghế đẩu bằng gỗ còn Marie ngồi trên ghế đem từ phòng ăn sang. Chúng tôi ngồi cách nhau chừng 2 mét. Cô bé cởi áo blouson ra, gấp lại và để dưới chân. Cô bé cũng cởi cả áo khoác có mũ trùm đầu. Bên trong cô bé mặc hai áo phông Áo phông dài tay màu xám trong, áo phông cộc tay màu xanh lục bên ngoài. Bầu ngực vẫn chưa nhú. Cô bé dùng ngón tay vuốt mái tóc đen và suôn.

“Em không lạnh à?” Tôi hỏi. Trong xưởng vẽ có lò sưởi bằng dầu kiểu cũ nhưng chưa bật.

Marie khẽ lắc đầu. Ý là không lạnh.

“Từ hôm nay thầy sẽ bắt đầu vẽ trên vải.” Tôi nói. “Nói vậy chứ em không cần làm gì đâu. Em chỉ cần ngồi vậy thôi. Còn lại là việc

của thầy.”

“Sao có thể không làm gì được.” Cô bé nhìn tôi và nói.

Tôi đặt hai tay lên đầu gối và nhìn cô bé. “Nghĩa là sao?”

“Vì em vẫn đang sống, đang thở và suy nghĩ nhiều thứ nữa.”

“Dĩ nhiên rồi.” Tôi nói. “Dĩ nhiên là em có thể thở thoải mái và suy nghĩ thoải mái. Ý của thầy là em không cần thiết phải làm gì đặc biệt. Chỉ cần em cứ là em thôi.”

Nhưng Marie nhìn thẳng vào mắt tôi. Như thể không tài nào đồng ý với lời giải thích đơn giản đó.

“Em muốn làm gì đó.” Marie nói.

“Chẳng hạn như là?”

“Giúp thầy vẽ.”

“Thầy rất cảm ơn nhưng giúp thế nào?”

“Dĩ nhiên là về mặt tinh thần rồi.”

“Ra vậy.” Tôi nói. Nhưng tôi không thể hình dung được cụ thể cô bé sẽ giúp tôi về mặt tinh thần như thế nào.

Marie nói:

“Nếu được thì em muốn vào bên trong thây. Trong lúc thầy vẽ em. Em muốn được nhìn em từ đôi mắt của thầy. Làm vậy, rất có thể em sẽ hiểu rõ về em hơn. Và bằng cách này, thầy cũng sẽ hiểu rõ về em hơn.”

“Được vậy thì quá tốt.” Tôi nghĩ.

“Thầy thực sự nghĩ vậy chứ?”

“Đương nhiên là thầy nghĩ vậy rồi.”

“Nhưng tùy trường hợp mà có thể sẽ hơi sợ.”

“Sợ hiểu về bản thân hơn ấy à?”

Marie gật đầu.

“Sợ là phải lấy một thứ từ nơi khác về để hiểu bản thân hơn.”

“Nghĩa là nếu không có thêm yếu tố thứ ba thì mình không thể

hiểu chính xác về bản thân à?"

"Yếu tố thứ ba?"

Tôi giải thích: "Nghĩa là để hiểu chính xác ý nghĩa mối quan hệ giữa A và B thì phải cần một quan điểm khác là C. Phép đo ba điểm."

Marie ngẫm nghĩ rồi khẽ nhún vai. "Chắc vậy."

"Tùy trường hợp mà thứ thêm vào đó có thể rất đáng sợ. Em muốn nói vậy đúng không?"

Marie gật đầu.

"Em đã bao giờ gặp chuyện đáng sợ như vậy chưa?"

Marie không trả lời câu hỏi của tôi.

"Nếu như thầy vẽ được em chính xác," tôi nói, "thì em sẽ nhìn được hình dáng em dưới con mắt thầy bằng chính con mắt của em. Dĩ nhiên là nếu thấy vẽ được."

"Đó là lý do chúng ta cần tranh."

"Đúng thế, chúng ta cần tranh là vì thế. Cũng như cần văn học và âm nhạc."

Nếu như thầy làm được, tôi tự nói với mình. "Bắt đầu thôi." Tôi nói với Marie.

Tôi vừa nhìn gương mặt cô bé vừa pha màu nâu để vẽ nháp. Tôi chọn cây cọ đầu tiên.

Công việc diễn ra êm xuôi, không bị gián đoạn. Tôi vẽ nửa thân trên của Akikawa Marie lên trên tấm vải vẽ. Cô bé rất xinh nhưng tranh của tôi không cần vẻ đẹp đó. Điều tôi cần là thứ đang ẩn giấu bên dưới vẻ đẹp ấy. Nói cách khác là thứ mà tố chất đó cần để bù đắp. Tôi cần phải tìm ra thứ đó và đưa vào tranh. Thứ đó không cần phải đẹp. Tùy trường hợp có thể rất xấu. Đương nhiên, để tìm ra thứ đó thì tôi phải hiểu được chính xác cô bé. Tôi phải nắm bắt được cô bé như một tạo hình, như một sự kết hợp giữa hình bóng và ánh sáng chứ không phải ngôn từ và logic.

Tôi tập trung đưa các nét và màu lên vải vẽ. Lúc nhanh, lúc lại chậm rãi và cẩn trọng. Trong suốt thời gian đó, nét mặt Marie không

hề thay đổi, cô bé ngồi yên trên ghế. Nhưng tôi biết là cô bé đang tập trung sức mạnh của ý chí và cố gắng duy trì ý chí đó. Tôi có thể cảm nhận được sức mạnh đó đang hoạt động. Cô bé đã nói "Sao có thể không làm gì được." Và cô bé đang làm. Có thể là để giúp tôi. Giữa tôi và cô bé 13 tuổi này chắc chắn đang có một sự giao lưu.

Tôi chợt nhớ đến bàn tay của em gái. Khi chúng tôi vào hang gió ở núi Phú Sĩ, em đã nắm chặt tay tôi trong bóng tối lạnh lẽo. Những ngón tay nhỏ, ấm nhưng mạnh mẽ đến không ngờ. Giữa chúng tôi có sự giao lưu xác thực về sinh mệnh. Chúng tôi cho đi, cùng lúc cũng nhận lại. Sự giao lưu đó chỉ xảy ra ở địa điểm và thời gian giới hạn. Nó mờ dần rồi biến mất. Nhưng ký ức thì vẫn còn. Ký ức có thể hâm nóng thời gian. Và nếu suôn sẻ, nghệ thuật có thể biến ký ức đó thành hình và lưu lại. Giống như Van Gogh khiến một người đưa thư vô danh ở vùng thôn quê trở thành ký ức chung sống mãi tới tận hôm nay.

Suốt gần hai tiếng đồng hồ, chúng tôi tập trung vào việc của mình mà không nói câu nào.

Tôi dùng màu đơn sắc đã pha nhạt với dầu để vẽ hình dáng cô bé lên vải. Đây sẽ là bản nháp. Marie vẫn ngồi yên trên ghế. Tới trưa, tiếng chuông từ xa lại vọng tới. Nghe thấy tiếng chuông, tôi biết đã hết thời gian nên dừng tay. Tôi đặt khay và cọ xuống, ngồi trên ghế đẩu và vươn vai. Lúc đó tôi mới thấy thấm mệt. Tôi hít sâu, thả lỏng tâm trí, Marie bấy giờ cũng mới thả lỏng cơ thể.

Nửa thân trên của Marie đã hiện lên trong màu đơn sắc trên vải vẽ trước mặt tôi. Cấu trúc cần có để trở thành cốt lõi của chân dung cô bé đã hình thành trên tấm vải. Dù mới chỉ là bộ khung sơ sài nhưng cái lõi cốt cách đó chính là thứ giống như nguồn năng lượng giúp tạo nên cô bé. Thứ đó vẫn còn ẩn khuất sâu bên trong, tuy nhiên, chỉ cần xác định được vị trí đấy thì mọi thứ sau đó có thể điều chỉnh được hết. Chỉ cần thêm da thịt cần thiết nữa là xong.

Marie không hỏi gì cũng không nói muốn xem bức tranh đang vẽ dở đó. Tôi cũng không kể gì. Tôi quá mệt để nói chuyện. Chúng tôi

cứ thế im lặng rời xưởng vẽ để sang phòng khách. Akikawa Shoko vẫn ngồi đọc sách say sưa trên ghế sofa. Cô kẹp đánh dấu sách vào trang đang đọc, gập sách lại, gỡ cặp kính gọng đen ra rồi ngẩng lên nhìn chúng tôi. Mặt cô thoáng chút ngạc nhiên. Chắc trông chúng tôi mệt mỏi lắm.

"Công việc tiến triển chứ?" Cô hỏi tôi với chút lo lắng.

"Hiện giờ thì ổn. Tuy vẫn chưa xong."

"Tốt rồi." Cô nói. "Nếu anh không phiền thì tôi xuống bếp pha trà nhé? Thật ra tôi đã đun nước rồi. Tôi còn biết cả trà để ở đâu nữa."

Hơi bất ngờ, tôi nhìn Akikawa Shoko. Cô đang mỉm cười rất thanh lịch.

"Thật ngại quá nhưng nếu cô làm vậy thì tôi rất cảm kích." Tôi nói. Thú thật là tôi đang rất thèm trà nóng nhưng chẳng có sức đứng dậy đi vào bếp để pha. Tôi đang mệt rũ ra. Lâu lắm rồi việc vẽ tranh mới khiến tôi mệt nhoài như vậy. Đương nhiên đó là cảm giác mệt mỏi dễ chịu.

Chừng 10 phút sau, Akikawa Shoko bưng cái khay có bình trà và 3 tách trà quay lại phòng khách. Chúng tôi im lặng uống tách trà của mình. Marie vẫn không nói gì kể từ lúc quay lại phòng khách. Cô bé chỉ thỉnh thoảng đưa tay vuốt lại tóc mái trước trán. Cô bé đã mặc lại áo blouson. Như để bảo vệ bản thân trước thứ gì đó.

Chúng tôi thưởng thức trà một cách lặng lẽ và lịch sự (không ai phát ra tiếng), thả mình theo dòng thời gian của buổi xế trưa Chủ nhật. Chẳng ai nói câu nào suốt một lúc lâu. Tuy nhiên, sự im lặng này vô cùng tự nhiên và hợp lý. Mãi rồi tôi cũng nghe thấy âm thanh quen thuộc. Ban đầu, âm thanh đó giống như tiếng con sóng uể oải xô vào bờ biển xa vì nghĩa vụ, không mấy hào hứng. Rồi âm thanh dần lớn hơn, trở thành tiếng máy liên tục và rõ ràng. Đó là tiếng động cơ V8 dung tích 4.2 lít mạnh mẽ đang tiêu tốn nhiên liệu có chỉ số octan cao một cách duyên dáng. Tôi đứng dậy, đi ra cửa sổ, nhìn chiếc xe màu bạc xuất hiện qua khe rèm.

Menshiki mặc chiếc áo khoác len màu xanh lá cây nhạt, bên trong mặc áo sơ mi màu kem. Bên dưới là quần len màu xám. Tất cả đều sạch sẽ, phẳng phiu, hệt như mới đem từ tiệm giặt là về. Tuy nhiên không có thứ nào là đồ mới mà đều được mặc qua một thời gian. Dầu vậy thì trông vẫn sạch sẽ quá mức. Và mái tóc dày vẫn trắng tinh khôi như mọi khi. Hẳn là đông cũng như hè, ngày nắng cũng như ngày mưa, bất kể mùa hay thời tiết, mái tóc của ông ta lúc nào cũng bừng sáng như thế. Chỉ có khuynh hướng bừng sáng là thay đổi từng chút một.

Menshiki bước xuống xe, đóng cửa, ngẩng lên nhìn bầu trời đầy mây, ngẫm nghĩ gì đó về thời tiết (theo như tôi thấy thì ông ta đang ngẫm nghĩ gì đó) rồi lấy tinh thần rảo bước về phía cửa. Ông ta nhấn chuông. Cẩn trọng và từ tốn, hệt như nhà thơ lựa chọn câu chữ đặc biệt để đặt vào chỗ quan trọng. Cho dù đó chỉ là một cái chuông cửa cũ.

Tôi mở cửa, dẫn ông ta vào phòng khách. Ông ta mỉm cười chào hai vị khách. Akikawa Shoko đứng dậy đón ông ta. Marie thì vẫn ngồi ở ghế, đưa ngón tay lên vuốt tóc. Cô bé hầu như không nhìn Menshiki. Tôi mời tất cả ngồi xuống. Tôi hỏi Menshiki có muốn uống trà không. Menshiki nói tôi không phải bận tâm. Ông ta lắc đầu và xua tay.

“Thế nào, công việc tiến triển chứ?” Menshiki hỏi tôi.

Tôi đáp là cũng tàm tạm.

“Sao, làm mẫu mệt đúng không?” Menshiki hỏi Marie. Theo như tôi nhớ thì đây là lần đầu tiên Menshiki nhìn thẳng vào mắt Marie khi nói chuyện. Tuy giọng nói vẫn còn hơi căng thẳng nhưng hôm nay khi đối diện với Marie, mặt ông ta không ửng đỏ hay tái nhợt nữa. Nét mặt hầu như không khác với mọi khi. Ông ta đã chế ngự tốt cảm xúc. Hẳn là ông ta đã tự luyện tập.

Marie không trả lời câu hỏi của Menshiki. Cô bé chỉ lẩm bẩm gì đó không rõ nghĩa. Các ngón tay của cô bé đan vào nhau trên đầu gối.

“Nhưng con bé rất háo hức đợi tới sáng Chủ nhật để được đến

đây.” Akikawa Shoko nói như để khỏa lấp sự im lặng.

“Làm mẫu tranh thực sự rất vất vả.” Tôi cũng cố gắng hỗ trợ nỗ lực ấy. “Tôi nghĩ là Marie đã khá cố gắng.”

“Tôi cũng từng làm mẫu ở đây, quả thật làm mẫu là một công việc kỳ lạ. Thi thoảng có cảm giác như bị lấy mất linh hồn.” Menshiki cười nói.

“Không phải.” Marie nói gần như thì thầm.

Cả tôi, Menshiki lẫn Akikawa Shoko cùng quay sang nhìn Marie.

Gương mặt Akikawa Shoko trông giống như người vừa bỏ nhầm thứ gì đó vào miệng và cắn. Gương mặt Menshiki thì lộ vẻ tò mò đơn thuần. Còn tôi thì đóng vai trò người quan sát trung lập.

“Là sao?” Menshiki hỏi.

Bằng giọng không ngữ điệu, Marie nói: “Không bị lấy mất. Cháu cho và cháu nhận lại.”

Menshiki khẽ đáp bằng giọng khâm phục. “Cháu nói đúng. Kiểu diễn đạt của tôi có vẻ đơn giản quá nhỉ. Đương nhiên phải có sự giao lưu rồi. Vì hành vi nghệ thuật không bao giờ là một chiều được.”

Marie im lặng. Cô bé nhìn thẳng vào bình trà đặt trên bàn hệt như con diệc đêm cô độc đứng bất động bên mép nước suốt nhiều giờ và chỉ nhìn mặt nước. Một bình trà bằng gốm màu trắng thường thấy. Tuy chiếc bình khá cổ (đồ ông Amada Tomohiko đã dùng) nhưng cũng chỉ là một vật dụng thường ngày, chẳng có gì đặc biệt để nhìn chăm chú đến thế. Mép cũng đã bị sứt. Chỉ là lúc ấy, cô bé cần có thứ gì đó để tập trung nhìn.

Căn phòng rơi vào im lặng. Sự im lặng khiến ta liên tưởng tới tấm biển quảng cáo trắng tinh chưa ghi chữ gì.

Hành vi nghệ thuật, tôi thầm nghĩ. Cụm từ này dường như chứa đựng một âm hưởng thu hút sự im lặng xung quanh. Giống như không khí lấp đầy chân không. Mà không, trong trường hợp này phải là chân không lấp đầy không khí.

Trong sự im lặng ấy, Menshiki rụt rè quay sang Akikawa Shoko

mở lời: “Nếu hai cô cháu qua nhà tôi thì ngồi cùng xe với tôi nhé? Sau đó tôi sẽ đưa về tận đây. Ghế sau xe tôi tuy hơi chật nhưng đường sang nhà tôi khá quanh co nên đi một xe sẽ nhàn hơn.”

“Vâng, tất nhiên là được thôi.” Akikawa Shoko đáp ngay không do dự. “Xin phép được ngồi cùng xe với anh Menshiki.”

Marie vẫn nhìn bình trà màu trắng và suy nghĩ gì đó. Dĩ nhiên tôi không biết cô bé đang nghĩ gì và cảm nhận gì. Tôi cũng không biết bọn họ định ăn trưa thế nào. Nhưng Menshiki chu đáo lắm. Chắc chắn ông ta đã tính tới chuyện đó rồi, chẳng cần tôi phải lo.

Akikawa Shoko ngồi vào bên ghế phụ của chiếc Jaguar còn Marie yên vị ở ghế sau. Hai người lớn ngồi trước, trẻ con ngồi sau. Ghế ngồi cứ tự nhiên được ấn định như vậy, chẳng cần bàn bạc gì. Tôi đứng ở thềm cửa, nhìn theo chiếc xe từ từ xuống dốc rồi khuất dạng. Sau đó tôi vào nhà, mang bình trà và tách vào bếp rửa.

Tôi đặt đĩa Kỵ sĩ hoa hồng của Richard Strauss lên mâm xoay rồi nằm trên sofa nghe. Nghe đĩa Kỵ sĩ hoa hồng khi không có việc gì làm đã trở thành thói quen của tôi. Một thói quen được bén rễ nhờ Menshiki. Đúng như ông ta nói, thứ âm nhạc này có chất gây nghiện. Thứ cảm xúc liên tục không đứt đoạn. Âm hưởng của nhạc cụ đầy màu sắc vang vọng khắp nơi. Richard Strauss từng khoác lác rằng: “Tôi thậm chí có thể minh họa được rõ nét cả một cây chổi bằng âm nhạc.” Hoặc có thể ông không nói là “cây chổi.” Nhưng dù thế nào thì âm nhạc của ông cũng đậm đặc yếu tố hội họa. Dù phương hướng khác với hội họa mà tôi theo đuổi.

Lát sau khi mở mắt, tôi nhìn thấy Chỉ huy đội kỵ sĩ. Ông ta vẫn mặc bộ quần áo thời Asuka như mọi khi, lưng giắt thanh kiếm, ngồi ở ghế đối diện tôi. Người đàn ông cao chừng 60 xăng ti mét ấy đang ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế thư giãn bọc da.

“Lâu rồi mới thấy ông.” Tôi nói. Giọng tôi nghe như thể đang cố rặn ra từ đâu đó, “Ông khỏe không?”

“Trước lão cũng nói rồi, ý tưởng thì không có khái niệm về thời gian.” Giọng Chỉ huy đội kỵ sĩ sang sảng. “Thế nên chẳng có cảm giác

gì là lâu ở đây cả.”

“Chỉ là nói theo thói quen thôi. Ông đừng bận tâm.”

“Lão cũng chẳng hiểu thói quen là gì?”

Ông ta nói cũng đúng. Nơi không có thời gian thì không sản sinh ra thói quen. Tôi đứng dậy đi tới máy nghe nhạc, nhấc kim ra rồi cất đĩa vào hộp.

“Phải rồi.” Chỉ huy đội kỵ sĩ đọc được ý nghĩ của tôi. “Ở thế giới mà thời gian tự do đi lại giữa hai phía thì không bao giờ sản sinh được thói quen.”

Tôi quyết định hỏi điều đã thắc mắc bấy lâu. “Ý tưởng thì không cần thứ giống như nguồn năng lượng phải không?”

“Câu hỏi khó đấy.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nhăn mặt. “Một thứ dù có cấu tạo thế nào thì cũng cần năng lượng nào đó để sản sinh và tồn tại. Đó là nguyên lý thông thường của vũ trụ.”

“Vậy là ý tưởng cũng buộc phải có năng lượng à? Theo như nguyên lý thông thường?”

“Đúng rồi. Không có ngoại lệ trong nguyên lý vũ trụ. Tuy nhiên, điểm ưu việt của ý tưởng là không có hình dạng. Ý tưởng chỉ trở thành ý tưởng khi được người khác nhận thức và khoác lên mình hình dạng đó. Đương nhiên hình dạng đó cũng chỉ là thứ đồ đi mượn vì tiện lợi.”

“Nghĩa là nơi nào không có nhận thức từ người khác thì ý tưởng không thể tồn tại.”

Chỉ huy đội kỵ sĩ đưa ngón trỏ phải lên không trung và nhắm một bên mắt: “Vậy từ những tiền đề đó các người rút ra kết luận gì?”

Tôi dùng phép loại suy. Tuy hơi mất thời gian nhưng Chỉ huy đội kỵ sĩ kiên nhẫn đợi.

“Tôi nghĩ là,” tôi nói. “Ý tưởng dùng chính nhận thức của người khác làm nguồn năng lượng để tồn tại.”

“Đúng rồi.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói rồi gật đầu mấy lần. “Các người hiểu tốt lắm. Ý tưởng không thể tồn tại khi không có nhận

thức từ người khác, đồng thời ý tưởng cũng dùng nhận thức của người khác làm năng lượng để tồn tại."

"Vậy giả sử tôi cho là Chỉ huy đội kỵ sĩ không tồn tại thì ông sẽ không tồn tại nữa à?"

"Về mặt lý thuyết." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. "Tuy nhiên đó chỉ là trên lý thuyết. Trên thực tế thì điều đó không thực tế. Lý do là khi con người muốn từ bỏ một suy nghĩ thì việc đó gần như là không thể. Bản thân việc suy nghĩ từ bỏ nghĩ tới một thứ gì đó cũng là một suy nghĩ rồi, chừng nào còn có suy nghĩ ấy thì thứ gì đó kia vẫn được nghĩ tới. Để từ bỏ việc nghĩ tới một thứ thì phải từ bỏ chính suy nghĩ định từ bỏ đó."

"Nghĩa là, chừng nào không bị mất trí nhớ vì lý do nào đó hoặc chừng nào mối quan tâm tới ý tưởng chưa hoàn toàn mất đi một cách tự nhiên thì con người không thể chạy trốn khỏi ý tưởng."

"Cá heo làm được." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói.

"Cá heo?"

"Cá heo có thể đưa một bên não vào trạng thái ngủ. Các người không biết à?"

"Tôi không?"

"Thế nên cá heo không quan tâm đến ý tưởng. Chính vì vậy mà cá heo tiến hóa đến giữa chừng thì ngừng. Tuy đã rất nỗ lực nhưng tiếc là ý tưởng không thể xây dựng được mối quan hệ có lợi với cá heo. Dù chúng là loài rất triển vọng. Bởi trước khi loài người xuất hiện thì chúng là loài có bộ não lớn nhất so với cân nặng trong các loài động vật có vú."

"Nhưng các ông đã xây dựng được mối quan hệ có lợi với con người?"

"Vì khác với cá heo, con người chỉ có một bộ não. Một khi ý tưởng đã nảy ra thì không thể dễ dàng xua đi được. Cứ như vậy, ý tưởng nhận năng lượng từ con người và duy trì sự tồn tại."

"Giống như vật ký sinh." Tôi nói.

“Gọi thế nghe khiếm nhã quá.” Chỉ huy đội kỵ sĩ xua xua ngón tay giống như giáo viên đang mắng học sinh. “Nói là nhận năng lượng nhưng không nhận nhiều đến thế đâu. Chỉ một ít thôi, người bình thường sẽ không cảm nhận thấy. Cũng không có chuyện vì thế mà con người mất đi sức khỏe hay bị ảnh hưởng đến cuộc sống đâu.”

“Nhưng ông nói là ý tưởng thì không có đạo đức. Ý tưởng là một khái niệm cực kỳ trung lập, biến ý tưởng thành tốt hay xấu là tùy thuộc vào con người. Nếu như vậy thì có thể ý tưởng làm điều tốt cho con người nhưng cũng có trường hợp ngược lại là làm điều không tốt. Phải vậy không?”

“$E = mc^2$ vốn dĩ là một khái niệm trung lập, vậy mà cuối cùng lại tạo ra bom nguyên tử. Trên thực tế, bom nguyên tử được ném xuống Hiroshima và Nagasaki. Có phải đó là ví dụ mà các người muốn nói không?”

Tôi gật đầu.

“Nhắc đến chuyện đó tim lão cũng đau lắm (đương nhiên đây chỉ là cách nói. Ý tưởng không có cơ thể, do vậy cũng không có tim). Nhưng mà, ở vũ trụ này, tất cả là caveat emptor.”

“Hả?”

“Ceveat emptor. Tiếng La tinh có nghĩa là trách nhiệm thuộc về người mua. Thứ đã trao cho người khác được sử dụng thế nào không liên quan đến người bán. Chẳng hạn đầu có thể lựa chọn ai sẽ mặc quần áo bày ngoài cửa hàng?”

“Lý lẽ nghe tiện cho ông quá.”

“Tuy $E = mc^2$ đã tạo ra bom nguyên tử nhưng mặt khác cũng tạo ra rất nhiều thứ tốt đẹp.”

“Chẳng hạn như?”

Chỉ huy đội kỵ sĩ suy nghĩ một lúc nhưng có vẻ như không nghĩ ra được ví dụ thích hợp ngay, ông ta im lặng, dùng hai lòng bàn tay xoa xoa cằm. Hoặc có thể ông ta thấy tiếp tục tranh luận cũng chẳng có ý nghĩa gì hơn.

“À mà ông có biết quả chuông để trong xưởng vẽ giờ đâu không?” Tôi hỏi vì sực nhớ ra.

“Chuông?” Chỉ huy đội kỵ sĩ ngẩng lên nói. “Chuông nào?”

“Quả chuông cũ mà ông đã rung lúc ở dưới căn hầm ấy. Tôi để trên kệ trong xưởng vẽ nhưng mới phát hiện ra không còn nữa.”

Chỉ huy đội kỵ sĩ lắc đầu thật mạnh. “À, quả chuông đó hả. Lão không biết. Gần đây lão chẳng động đến nó.”

“Thế thì không biết ai đã lấy nó đi.”

“Chà, làm sao lão biết được.”

“Hình như có người đã lấy quả chuông đi và đang rung quả chuông ở nơi khác.”

“Hừm. Đó chẳng phải việc của lão. Lão không còn cần đến quả chuông nữa. Vốn dĩ quả chuông cũng chẳng phải của lão. Đúng hơn thì là thứ được địa điểm chia sẻ. Nhưng dù sao thì việc nó biến mất ắt phải có lý do. Chắc nó sẽ sớm xuất hiện trở lại thôi. Cứ đợi đi.”

“Thứ được địa điểm chia sẻ?” Tôi hỏi. “Ông đang nói tới căn hầm hả?”

Chỉ huy đội kỵ sĩ không trả lời câu hỏi của tôi. “Mà này, hình như các người đang đợi Akikawa Shoko và Marie hả, sẽ còn lâu đấy. Trời chưa tối thì họ chưa về đâu.”

“Có phải Menshiki đang có ý đồ gì không?” Tôi hỏi nốt câu cuối cùng.

“Ừ, Menshiki thì lúc nào chả có ý đồ. Ông ta luôn bài binh bố trận cẩn thận. Phải bài binh bố trận xong ông ta mới hành động. Đó giống như một căn bệnh bẩm sinh rồi. Hai bán cầu não của ông ta lúc nào cũng hoạt động hết công suất. Như thế thì không thể trở thành cá heo được.”

Hình hài của Chỉ huy đội kỵ sĩ dần dần mờ đi, lan ra như làn hơi nước của buổi sáng mùa đông lặng gió trước khi biến mất hẳn. Trước mặt tôi chỉ còn cái ghế thư giãn trống không. Sự trống trải còn lại sâu thẳm đến nỗi tôi không dám chắc có thật là ông ta mới ngồi

đây hay không. Có thể tôi đã đối diện với hư vô. Có thể tôi đã nói chuyện với chính giọng nói của mình.

Đúng như lời tiên đoán của Chỉ huy đội kỵ sĩ, chiếc Jaguar của Menshiki mãi không thấy quay về. Có vẻ như hai người phụ nữ xinh đẹp nhà Akikawa đã lưu lại nhà Menshiki khá lâu. Tôi ra ban công, nhìn sang căn biệt thự trắng bên kia thung lũng. Nhưng chẳng thấy ai ở bên đó. Để giết thời gian trong lúc chờ đợi, tôi xuống bếp sơ chế thức ăn. Tôi nấu nước dùng, luộc rau, cấp đông thứ có thể cấp đông. Nhưng dù tôi đã làm hết những việc có thể thì vẫn không hết được thời gian. Tôi quay lại phòng khách, nghe tiếp đĩa Kỹ sĩ hoa hồng của Richard Strauss, nằm dài trên sofa và đọc sách.

Akikawa Shoko có cảm tình với Menshiki. Điều này có lẽ đúng. Ánh mắt cô nhìn Menshiki khác hẳn với lúc nhìn tôi. Công bằng mà nói thì Menshiki là một người đàn ông trung niên hấp dẫn. Đẹp trai, giàu có, độc thân. Thanh lịch, điềm đạm, sống trong một căn nhà lớn trên núi, sở hữu 4 chiếc xe Anh quốc. Chắc chắn có nhiều phụ nữ thích ông ta (xác suất tương đương với có nhiều phụ nữ không thích tôi). Tuy nhiên, Akikawa Marie lại hơi cảnh giác với ông ta, chắc chắn vậy. Marie là một cô bé có giác quan rất nhạy bén. Bằng bản năng, cô bé nghi ngờ Menshiki đang có ý đồ gì đó. Chính vì vậy mà cô bé chủ động giữ khoảng cách với Menshiki. Ít nhất là tôi thấy như thế.

Không biết mọi việc sẽ đi tới đâu? Trong tôi đang lẫn lộn cảm giác vừa tò mò muốn biết chuyện gì sẽ xảy ra lại vừa hoang mang lo sợ một kết cục không mấy tốt đẹp.

Giống như thủy triều và dòng chảy cứ va đập, chèn ép nhau ở cửa sông.

Mãi hơn 5 rưỡi, chiếc xe Jaguar của Menshiki mới quay trở lại con dốc. Đúng như Chỉ huy đội kỵ sĩ tiên đoán, lúc này, trời đã tối hẳn.

39
Một đồ vật được ngụy trang và làm ra có chủ đích

Chiếc Jaguar chậm rãi đỗ trước cửa nhà tôi, cửa xe mở, Menshiki bước xuống đầu tiên. Sau đó ông ta vòng sang bên kia để mở cửa xe cho Marie và Akikawa Shoko. Ông ta ngả ghế phụ lái xuống để đưa Marie từ ghế sau ra. Xuống khỏi xe, hai cô cháu liền vào chiếc Prius màu xanh. Akikawa Shoko hạ cửa xe, cảm ơn Menshiki (Marie đương nhiên là nhìn sang chỗ khác, giả như không biết gì). Hai cô cháu về nhà luôn mà không vào nhà tôi. Menshiki đợi chiếc Prius đi khuất rồi dừng lại một chút để chuyển hệ ý thức (có lẽ vậy), điều chỉnh nét mặt rồi bước về phía cửa nhà tôi.

"Muộn rồi nhưng phiền cậu một chút được không?" Đứng trước thềm nhà, ông ta ngập ngừng hỏi.

"Dĩ nhiên rồi, mời ông. Tôi cũng chẳng có việc gì làm." Tôi nói rồi mời ông ta vào nhà.

Chúng tôi ngồi ở phòng khách. Menshiki ngồi ở ghế sofa còn tôi ngồi ở ghế thư giãn mà Chỉ huy đội kỵ sĩ vừa ngồi ban nãy. Xung quanh chiếc ghế đó dường như vẫn còn vương vấn âm hưởng giọng nói the thé của ông ta.

"Cảm ơn cậu vì ngày hôm nay." Menshiki nói với tôi. "Cậu giúp tôi nhiều lắm."

Tôi đáp rằng mình chẳng làm gì để được cảm ơn cả. Vì thực tế tôi có làm gì đâu.

Menshiki nói:

"Nhưng nếu không có bức tranh của cậu, nói đúng hơn là nếu không có cậu là người vẽ bức tranh thì có lẽ sẽ không có tình huống này xảy đến. Chắc chắn tôi sẽ không có cơ hội gặp riêng Marie ở khoảng cách gần. Trong chuyện này, cậu đóng vai trò giống như cái nan quạt. Dù có thể cậu không thích vai trò này lắm."

“Không có gì là tôi không thích cả.” Tôi nói. “Nếu giúp ích được cho ông thì tôi rất sẵn lòng. Có điều, tôi chỉ không biết đâu là ngẫu nhiên, đâu là được sắp xếp. Thú thật là tôi không thấy thoải mái lắm.”

Menshiki suy nghĩ rồi gật đầu.

“Có thể cậu không tin nhưng tôi không cố tình dựng lên kịch bản như vậy đâu. Tuy không thể nói tất cả là ngẫu nhiên nhưng rất nhiều chuyện xảy ra là do hoàn cảnh đưa đẩy.”

“Nghĩa là tôi đóng vai trò như một chất xúc tác tình cờ trong sự đưa đẩy đó à?” Tôi hỏi.

“Xúc tác. Đúng rồi. Có thể nói như vậy.”

“Nhưng thành thật mà nói tôi cảm thấy mình giống như con ngựa gỗ thành Troy hơn là chất xúc tác.”

Menshiki ngẩng lên nhìn tôi như thể đang nhìn thứ gì đó chói mắt. “Cậu nói vậy nghĩa là sao?”

“Là con ngựa gỗ trong thần thoại Hy Lạp. Con ngựa được đưa vào thành dưới danh nghĩa quà tặng cho quân địch nhưng trong bụng có cả một đội quân ẩn nấp. Một đồ vật được ngụy trang và làm ra có chủ đích.”

Menshiki mất một lúc lựa chọn từ ngữ trước khi nói. “Nghĩa là tôi biến cậu thành con ngựa gỗ và lợi dụng cậu? Với mục đích tiếp cận Akikawa Marie?”

“Nói thế này có thể khiến ông không vui nhưng tôi có chút cảm giác như vậy.”

Menshiki nheo mắt, nụ cười hiện lên ở khóe môi.

“Phải rồi. Cậu có nghĩ như vậy thì cũng đành chịu thôi. Nhưng như tôi vừa nói, hầu hết mọi việc xảy ra là do những sự tình cờ đan xen. Nói thẳng ra là tôi có cảm tình với cậu. Tình cảm tự nhiên và mang tính cá nhân. Điều này không xảy ra thường xuyên và một khi đã xảy ra thì tôi sẽ rất trân trọng. Tôi không đơn phương sử dụng cậu để có lợi cho tôi. Xét về mặt nào đó thì tôi là người khá vị kỷ

nhưng tôi cũng biết các phép tắc đơn thuần. Tôi không sử dụng cậu làm ngựa gỗ đâu. Xin hãy tin tôi."

Tôi không cảm thấy có sự giả dối nào trong những điều ông ta vừa nói.

"Ông đã cho họ xem bức tranh đó chứ?" Tôi hỏi. "Bức chân dung về ông Menshiki treo trong thư phòng ấy?"

"Ừ, đương nhiên rồi. Tôi mời họ tới nhà cũng vì việc đó mà. Hai cô cháu đều trầm trồ khi nhìn thấy bức chân dung. Nói vậy chứ Marie chẳng hề thốt ra câu cảm tưởng nào. Cô bé vốn kiệm lời. Nhưng chắc chắn là cô bé bị bức tranh cuốn hút. Nhìn nét mặt là biết. Cô bé đứng trước bức tranh khá lâu. Hoàn toàn im lặng và không nhúc nhích."

Tôi mới vẽ bức tranh đó cách đây có vài tuần mà giờ lại không thể nhớ nổi mình đã vẽ như thế nào. Bao giờ cũng vậy, khi vẽ xong một bức và bắt tay vào bức khác là tôi quên luôn bức đã vẽ trước đó. Tôi chỉ có thể nhớ được mơ hồ về bức tranh. Duy chỉ có cảm giác thật đã tay khi vẽ xong là vẫn còn trong tôi như một ký ức thể xác. Đối với tôi, cảm giác ấy còn quan trọng hơn chính tác phẩm.

"Hai cô cháu ở nhà ông có vẻ lâu nhỉ." Tôi nói.

Menshiki nghiêng đầu với vẻ hơi ngượng ngập. "Sau khi xem tranh xong, tôi mời họ ăn trưa rồi dẫn họ đi xem nhà. Một chuyến tham quan. Vì Shoko có vẻ rất quan tâm đến nhà cửa. Thời gian trôi qua lúc nào không hay."

"Hai cô cháu hẳn là trầm trồ trước căn nhà của ông lắm?"

"Shoko thì có vẻ vậy." Menshiki nói. "Nhất là về chiếc Jaguar loại E. Còn Marie thì từ đầu chí cuối vẫn không nói năng gì. Có thể là cô bé cũng không thấy trầm trồ lắm. Hoặc giả cô bé chẳng hứng thú gì với chuyện nhà cửa."

Tôi đoán là cô bé không hứng thú.

"Trong khoảng thời gian ấy, ông có cơ hội trò chuyện với Marie không?" Tôi hỏi.

Menshiki khẽ lắc đầu. “Không, tôi chỉ trao đổi được dăm ba câu với cô bé thôi. Cũng chẳng phải nội dung gì quan trọng. Vì tôi có bắt chuyện thì cô bé cũng không đáp lại.”

Tôi không bình luận gì. Vì tôi có thể hình dung rõ mồn một cảnh tượng ấy và cũng chẳng biết phải phát biểu cảm tưởng thế nào. Menshiki nói gì với Akikawa Marie thì cũng không có lời đáp. Cô bé chỉ thi thoảng lúng búng vài từ không rõ nghĩa. Khi cô bé không muốn nói thì việc trò chuyện với cô bé giống như đứng trên sa mạc mênh mông nóng như thiêu đốt và tưới nước bằng cái gầu bé xíu.

Menshiki cầm con ốc sên bằng sứ ở trên bàn lên và ngắm nghía kỹ lưỡng. Đó là một trong số ít đồ vật trang trí trong căn nhà. Hình như là sứ Meissen cổ. Kích cỡ bằng quả trứng nhỏ. Chắc ngày xưa ông Amada Tomohiko mua đâu đó. Menshiki thận trọng đặt con ốc sên lại xuống bàn rồi từ từ ngẩng lên nhìn tôi.

“Có lẽ phải mất thêm ít thời gian mới làm quen được.” Menshiki như đang nói với chính mình. “Dù gì thì chúng tôi cũng mới biết nhau. Cô bé vốn kiệm lời, 13 tuổi, bắt đầu thời kỳ dậy thì nên nhìn chung là ẩm ương. Nhưng chỉ cần được ở chung một căn phòng, hít chung bầu không khí với cô bé thôi cũng là khoảng thời gian quý báu không gì sánh được đối với tôi rồi.”

“Đến giờ suy nghĩ của ông vẫn không thay đổi chứ?”

Mắt Menshiki hơi nheo lại. “Suy nghĩ gì cơ?”

“Rằng không muốn biết Akikawa Marie có thật sự là con của ông không?”

“Ừ, hoàn toàn không thay đổi gì cả.” Menshiki đáp không do dự. Ông ta khẽ cắn môi, im lặng một lúc rồi nói tiếp.

“Biết nói sao nhỉ. Khi ở cùng cô bé, được nhìn thấy gương mặt và hình dáng cô bé, một cảm giác kỳ lạ bao trùm lấy tôi. Tôi có cảm giác như bao năm tháng tôi đã sống qua biến mất hết trong vô vị. Tôi không còn hiểu ý nghĩa sự tồn tại của bản thân cũng như lý do mình sống cho tới ngày hôm nay nữa. Giống như giá trị của những thứ mà mình cho là chắc chắn bỗng trở thành thứ không chắc chắn.”

“Với ông Menshiki thì đó là một cảm giác khá kỳ lạ nhỉ?” Tôi hỏi lại. Bởi tôi chẳng hề thấy đó là ‘cảm giác kỳ lạ.’

“Đúng rồi. Tôi chưa bao giờ trải qua cảm giác này.”

“Cảm giác kỳ lạ đó nảy sinh trong ông khi ông ở cùng với Akikawa Marie à?”

“Tôi nghĩ là như vậy. Nghe có vẻ dở hơi nhỉ.”

Tôi lắc đầu. “Không phải dở hơi đâu. Hồi mới lớn, khi lần đầu tiên thích một bạn nữ, tôi cũng có cảm giác giống thế.”

Menshiki mỉm cười, nụ cười làm xuất hiện nếp nhăn khóe môi. Một nụ cười pha lẫn chút khổ đau. “Khi ấy, bỗng nhiên tôi có ý nghĩ thế này. Dù có đạt được thành tựu gì ở thế giới này, dù có thành công trong sự nghiệp và tạo dựng được khối tài sản nhiều thế nào đi nữa thì rốt cuộc, sự tồn tại của tôi chỉ mang tính quá độ, tiện lợi, phục vụ cho việc nhận một bộ gen di truyền từ người này và truyền cho người khác mà thôi. Nếu bỏ qua chức năng thực dụng ấy thì tôi chỉ giống như một cục đất.”

“Cục đất.” Tôi thử thốt ra từ ấy. Từ này có âm hưởng thật kỳ lạ.

Menshiki nói:

“Thật ra hôm chui vào căn hầm đó, ý nghĩ này đã nảy sinh rồi bám rễ luôn trong tôi. Căn hầm ở đằng sau ngôi miếu mà chúng ta đã mở ra ấy. Cậu còn nhớ chứ?”

“Tôi nhớ.”

“Một tiếng ở trong bóng tối đã khiến tôi thấm thía được sự bất lực của mình. Chỉ cần cậu muốn là tôi sẽ bị bỏ lại dưới căn hầm đó. Không nước, không thức ăn, tôi sẽ thối rữa rồi trở về là nắm đất. Hóa ra một con người như tôi chỉ tồn tại có vậy thôi.”

Không biết phải nói gì, tôi đành im lặng. Menshiki nói:

“Với tôi bây giờ, chỉ cần khả năng Akikawa Marie có thể chung dòng máu thôi là đủ lắm rồi. Tôi không định làm rõ sự thật. Tôi đang nhìn nhận lại bản thân dưới ánh sáng của khả năng đó.”

“Tôi hiểu rồi.” Tôi nói. “Tuy không hiểu được tường tận nhưng

tôi hiểu cảm nhận đó của ông. Nhưng ông Menshiki này, vậy thì ông mong đợi điều gì ở Akikawa Marie?"

"Đương nhiên không phải là tôi không nghĩ gì." Menshiki nói rồi nhìn xuống hai bàn tay mình. Hai bàn tay với các ngón thon dài rất đẹp. "Con người thường suy nghĩ rất nhiều thứ trong đầu. Con người hay cả nghĩ. Nhưng trên thực tế, sự việc sẽ đi theo hướng nào thì phải chờ thời gian mới biết được. Tất cả còn ở phía trước."

Tôi im lặng. Tôi chẳng thể đoán được ông ta đang nghĩ gì trong đầu và cũng chẳng muốn biết. Lỡ mà biết, nhiều khả năng hoàn cảnh của tôi còn tệ hơn bây giờ.

Menshiki im lặng hồi lâu rồi hỏi tôi. "Nhưng khi cùng cậu, hình như Akikawa Marie lại chủ động nói chuyện nhỉ. Shoko kể với tôi như vậy."

"Có lẽ." Tôi trả lời thận trọng. "Có lẽ lúc ở trong xưởng vẽ, chúng tôi nói được nhiều chuyện tự nhiên hơn."

Dĩ nhiên là tôi không tiết lộ chuyện Marie đi tắt qua con đường bí mật để tới nhà tôi vào buổi tối. Đó là bí mật giữa tôi và Marie.

"Có phải cô bé đã quen với cậu không? Hay là cô bé cảm thấy có sự thân thiết về mặt cá nhân?"

"Cô bé đặc biệt quan tâm đến vẽ tranh, hoặc là việc thể hiện bằng hội họa." Tôi giải thích. "Tuy không phải lúc nào cũng vậy nhưng tùy trường hợp nhờ có hội họa làm trung gian mà có thể nói chuyện tương đối dễ dàng. Đúng là cô bé có hơi khác biệt. Ở trong lớp vẽ hầu như cô bé cũng không nói chuyện với ai."

"Cô bé không chơi được với những bạn cùng tuổi à?"

"Hình như vậy. Theo lời người cô thì ngay cả ở trường cô bé cũng ít bạn."

Menshiki im lặng suy nghĩ về điều tôi vừa nói.

"Nhưng cô bé lại khá cởi mở với Shoko nhỉ?" Menshiki nói.

"Vâng. Nghe họ nói chuyện thì có thể thấy cô bé thân với cô hơn là với bố."

Menshiki im lặng gật đầu. Có thể cảm nhận được sự im lặng ấy chất chứa gì đó.

Tôi hỏi: "Bố cô bé là người thế nào? Chắc ông phải biết chứ?"

Menshiki quay mặt sang hướng khác, mắt nheo lại rồi nói.

"Ông ta hơn cô ấy khoảng 15 tuổi. Ý tôi là hơn người vợ đã mất ấy."

Người vợ đã mất ở đây dĩ nhiên là người yêu cũ của Menshiki.

"Tôi không biết làm thế nào mà hai người biết rồi cưới nhau. Nói đúng hơn là tôi không quan tâm." Menshiki nói. "Nhưng dù thế nào thì có một điều chắc chắn là ông ta rất trân trọng vợ. Ông ta bị sốc nặng sau khi vợ mất vì tai nạn. Nghe nói sau đó ông ta thay đổi hẳn."

Theo lời Menshiki thì nhà Akikawa trước đây là đại địa chủ lớn ở vùng này (giống như gia đình ông Amada Tomohiko từng là đại địa chủ). Tuy cuộc cải cách ruộng đất sau Chiến tranh thế giới thứ II khiến nhà Akikawa mất gần một nửa số đất sở hữu nhưng số tài sản còn lại vẫn khá lớn, giúp cả gia đình sống nhàn nhã từ nguồn thu mà tài sản đó đem lại. Sau khi bố mất sớm, là con trai trưởng trong gia đình có hai anh em, Akikawa Yoshinobu (tên bố của Akikawa Marie) đã đứng ra gánh vác cả gia đình. Ông ta sống tại căn nhà xây trên đỉnh núi và điều hành văn phòng trong tòa nhà mình sở hữu ở Odawara. Văn phòng đó quản lý việc cho thuê đất, thuê nhà, thuê căn hộ, văn phòng thương mại rải rác ở Odawara và vùng lân cận. Thi thoảng ông ta cũng mua bán bất động sản. Nhưng cũng không hẳn là công việc kinh doanh lớn. Chủ yếu là những việc liên quan đến bất động sản của gia đình.

Akikawa Yoshinobu kết hôn muộn. Hơn bốn mươi tuổi ông ta mới lấy vợ, năm tiếp theo thì có con gái (Akikawa Marie. Cô bé mà Menshiki nghĩ có khả năng là con mình). Sáu năm sau, người vợ qua đời do bị ong bắp cày đốt. Cô bị một đàn ong bắp cày lớn và hung hăng đốt khi đang đi dạo một mình trong rừng mơ của gia đình. Sự việc đã gây cho Akikawa Yoshinobu một cú sốc lớn. Ông ta muốn loại

bỏ bất cứ thứ gì khiến ông ta nhớ tới sự việc bất hạnh kia. Sau tang lễ của vợ, ông ta cho người chặt hết sạch rừng mơ, nhổ tới tận gốc. Rừng mơ chỉ còn là mảnh đất hoang tàn ảm đạm. Rất nhiều người cảm thấy xót xa trước diễn biến này vì đó từng là một rừng mơ trù phú và đẹp tuyệt vời. Rừng mơ rất sai quả, thích hợp làm mơ muối và rượu mơ, người dân trong vùng vẫn được phép vào hái. Hậu quả của hành động trả thù này là rất nhiều người bị tước mất niềm vui nhỏ bé mỗi năm. Nhưng dù sao thì đó cũng là rừng mơ của ông ta trên mảnh đất mà ông ta sở hữu, cơn giận dữ - sự giận dữ của cá nhân với ông bắp cày và rừng mơ - là điều có thể hiểu được nên chẳng ai dám phàn nàn ra mặt.

Kể từ sau cái chết của VỢ, Akikawa Yoshinobu u sầu hơn hẳn. Vốn dĩ ông ta không phải là người hoạt bát, xã giao nên càng ngày càng hướng nội hơn. Dần dà, ông ta quan tâm nhiều đến thế giới tâm linh và bắt đầu qua lại với một tổ chức tôn giáo (tôi chưa từng nghe đến tổ chức này).

Ông ta còn đi Ấn Độ một thời gian. Ông ta bỏ tiền túi để xây một giáo đường hoành tráng ở ngoại ô cho tổ chức rồi chuyển vào hẳn đó. Không rõ chuyện gì diễn ra bên trong giáo đường. Chỉ biết là nhờ việc 'tu luyện' nghiêm ngặt mỗi ngày tại giáo đường và nghiên cứu về sự đầu thai, Akikawa Yoshinobu đã tìm được ý nghĩa cuộc đời sau khi vợ mất.

Chính vì thế mà ông ta không còn dành nhiều thời gian cho công việc nhưng vốn dĩ công ty cũng không quá bận rộn. Dù giám đốc không mấy khi xuất hiện thì ba nhân viên lâu năm vẫn cáng đáng được. Ông ta cũng không về nhà thường xuyên. Về nhà cũng chỉ để ngủ. Không biết tại sao nhưng từ khi vợ mất, sự quan tâm tới cô con gái duy nhất cũng sụt giảm nhanh chóng. Có thể việc nhìn con gái lại khiến ông ta nhớ đến vợ. Hoặc vốn dĩ ông ta chẳng quan tâm đến con cái. Như một lẽ đương nhiên, con ông ta cũng không gần gũi bố. Việc chăm sóc Marie tạm thời được chuyển giao cho người em gái là Shoko. Shoko tạm nghỉ công việc thư ký hiệu trưởng tại một trường y ở Tokyo để chuyển đến sống tại căn nhà trên núi ở Odawara một

thời gian nhưng cuối cùng lại thành ra nghỉ hẳn việc để sống ở đó. Chắc là cô cảm thấy gắn bó với Marie hoặc không thể để mặc cô cháu gái trong hoàn cảnh như vậy.

Kể xong, Menshiki dùng ngón tay xoa môi rồi nói: "Nhà cậu có whiskey không?"

"Tôi còn nửa chai mạch nha đơn." Tôi nói.

"Thứ lỗi vì tôi hơi sỗ sàng nhưng cậu cho tôi xin một ít được không? Có đá nhé."

"Đương nhiên rồi. Chỉ e là ông còn lái xe."

"Tôi sẽ đi taxi." Ông ta nói. "Tôi cũng không muốn mất bằng lái vì uống rượu đâu."

Tôi vào bếp mang chai rượu whiskey và cái hũ gốm đựng đá ra. Trong lúc đó, Menshiki đặt đĩa Kỵ sĩ hoa hồng tôi vừa nghe lên máy nghe đĩa. Chúng tôi vừa uống whiskey vừa nghe thứ âm nhạc trau chuốt của Richard Strauss.

"Cậu thích loại mạch nha đơn à?" Menshiki hỏi.

"Không, tôi được cho thôi. Bạn tôi mang đến. Tôi thấy rất ngon."

"Hôm vừa rồi một người quen ở Scotland có gửi cho tôi một chai mạch nha đơn thuộc loại hiếm của đảo Islay. Rượu được chiết từ thùng do chính Hoàng thân xứ Wales đóng nắp khi tới thăm nhà máy. Nếu cậu muốn thử thì lần tới tôi sẽ mang đến."

Tôi nói là ông ta không cần khách sáo như vậy đâu.

"Nói đến Islay mới nhớ gần đó có một hòn đảo nhỏ tên là Jura, Cậu biết không?"

Tôi đáp là mình không biết.

"Một hòn đảo thưa người, hầu như không có gì cả. Nai còn đông hơn người. Thỏ, gà lôi và hải cẩu cũng nhiều. Trên đảo có một lò ủ rượu cũ. Gần đó có một suối nước rất ngon, thích hợp để nấu rượu whiskey. Rượu mạch nha đơn của đảo Jura pha với nước lạnh vừa lấy lên từ suối sẽ cho vị ngon xuất sắc. Vị chỉ có thể thưởng thức ở hòn đảo đó mà thôi."

Tôi nói nghe có vẻ hấp dẫn.

“Hòn đảo đó cũng nổi tiếng vì là nơi George Orwell viết cuốn *1984*. George Orwell thuê một căn nhà nhỏ ở cực Bắc hòn đảo heo hút, giam mình trong nhà và viết cuốn sách đó để rồi đến mùa đông thì đổ bệnh. Trong ngôi nhà chỉ có các thiết bị thô sơ. Có lẽ ông ta cần một môi trường khổ hạnh. Tôi từng lưu lại hòn đảo một tuần. Tối nào tôi cũng ngồi một mình bên lò sưởi và nhâm nhi whiskey.”

“Sao ông lại một mình ở cả tuần trên hòn đảo heo hút đó?”

“Vì công việc.” Menshiki đáp ngắn gọn rồi cười.

Có vẻ như ông ta không muốn giải thích là công việc gì. Tôi cũng không hẳn muốn biết.

“Không hiểu sao hôm nay tôi có cảm giác không thể không uống.” Menshiki nói. “Kiểu như tôi thấy lòng không yên. Cho nên tôi mới mạn phép xin uống tại nhà cậu như vậy. Mai tôi sẽ quay lại lấy xe. Như vậy được không?”

“Đương nhiên là được rồi.” Sau đó là một khoảng im lặng.

“Cho phép tôi hỏi một câu hơi riêng tư nhé?” Menshiki nói. “Hy vọng là không khiến cậu khó chịu.”

“Nếu trả lời được thì tôi sẽ trả lời. Tôi không khó chịu đâu.”

“Cậu kết hôn rồi đúng không?”

Tôi gật đầu. “Đã từng. Thật ra tôi vừa mới ký vào đơn ly hôn và gửi đi. Vì vậy, tôi cũng không rõ tình trạng chính thức của tôi bây giờ là gì nữa. Nhưng tóm lại là tôi đã từng kết hôn. Trong khoảng 6 năm.”

“Cậu có con không?”

“Tôi không có con.” Tôi đáp.

“Cậu từng muốn có con không?”

“Tôi muốn nhưng vợ tôi thì không nên việc đó cứ bị trì hoãn, Rồi sau đó thì chính đời sống vợ chồng cũng không được suôn sẻ.”

Menshiki nhìn vào đá trong ly rượu và suy nghĩ. Sau đó ông ta hỏi.

“Tôi hỏi câu này hơi tọc mạch nhưng cậu có cảm thấy hối tiếc khi cuộc hôn nhân của mình kết thúc như thế không?”

Tôi nhấp một ngụm whiskey rồi hỏi ông ta:

“Câu ‘trách nhiệm thuộc về người mua’ tiếng La tinh là gì nhỉ?”

“Caveat emptor.” Menshiki đáp ngay tắp lự.

“Tuy vẫn chưa nhớ được cả câu nhưng tôi hiểu được ý nghĩa của nó.”

Menshiki cười.

Tôi nói: “Không phải là tôi không hối tiếc về cuộc hôn nhân. Nhưng dù có được quay lại một thời điểm nào đó để sửa chữa sai lầm thì có lẽ kết quả vẫn giống nhau.”

“Nghĩa là bên trong cậu có thứ gì đó giống như xu hướng không thể thay đổi và gây hại cho cuộc hôn nhân à?”

“Hoặc là tôi thiếu thứ gì đó giống như xu hướng không thể thay đổi và gây hại cho cuộc hôn nhân.”

“Nhưng cậu có ham muốn vẽ tranh. Ham muốn này chắc chắn gắn liền với ham muốn sống.”

“Nhưng trước đó, có lẽ tôi vẫn chưa vượt qua được thứ cần vượt qua. Tôi có cảm giác vậy?”

“Một lúc nào đó, chắc chắn thử thách sẽ tới.” Menshiki nói. “Thử thách là cơ hội tốt để sắp xếp lại cuộc đời. Thử thách càng cam go thì càng giúp ích cho cậu.”

“Nếu như tôi và trái tim tôi không vỡ vụn vì thua cuộc.”

Menshiki mỉm cười. Sau đó ông ta không đả động gì tới chuyện con cái hay ly hôn nữa.

Tôi vào bếp mang lọ ô liu ra để làm đồ nhắm. Chúng tôi ngồi im lặng, nhấm nháp whiskey và ăn ô liu muối. Khi đĩa chạy hết một mặt, Menshiki lật mặt sau. Georg Solti tiếp tục chỉ huy dàn nhạc Vienna Philharmonic.

Ừ, Menshiki thì lúc nào chẳng có ý đồ. Ông ta luôn bài binh bố trận cẩn thận. Phải bài binh bố trận xong ông ta mới hành

động.

Tôi không biết hiện ông ta đang bài binh bố trận như thế nào, hay có định bài binh bố trận hay không. Hoặc với vụ này, ông ta vẫn chưa thể bài binh bố trận. Ông ta nói là không có ý định lợi dụng tôi. Có lẽ ông ta không nói dối. Nhưng ý định thì cũng chỉ là ý định. Bằng tài năng của mình, ông ta đã thành công với ngành nghề kinh doanh tân tiến nhất. Nếu như ông ta có âm mưu gì đó (dù là âm mưu tiềm ẩn) thì tôi không thể tránh bị cuốn vào.

"Hình như cậu ba mươi sáu tuổi nhỉ?" Menshiki bất chợt hỏi.

"Vâng."

"Độ tuổi có lẽ là đẹp nhất trong đời người."

Tôi thì không nghĩ vậy nhưng không bình luận gì.

"Tôi năm mươi tư tuổi rồi. Với ngành tôi làm việc thì tuổi này quá già để tại vị và hơi quá trẻ để trở thành huyền thoại. Chính vì thế mà tôi không làm gì cả, cứ thong dong vậy thôi."

"Trong ngành của ông vẫn có những người trở thành huyền thoại dù còn rất trẻ."

"Đương nhiên có một số ít như vậy. Nhưng trở thành huyền thoại khi còn trẻ hầu như chẳng có lợi gì. Nếu không muốn nói là một thứ ác mộng. Vì một khi đã trở thành huyền thoại rồi thì chỉ còn cách sống và theo đuổi huyền thoại của chính mình trong suốt phần đời còn lại, chẳng còn gì buồn chán hơn thế."

"Ông Menshiki không thấy buồn chán à?"

Menshiki mỉm cười.

"Theo như tôi nhớ thì tôi chưa bao giờ thấy buồn chán. Nói cách khác là chẳng có thời gian để buồn."

Tôi chỉ biết lắc đầu thán phục.

“Còn cậu thì sao? Cậu đã bao giờ thấy buồn chán chưa?” Ông ta hỏi tôi.

“Tất nhiên là rồi. Thường xuyên. Nhưng giờ đây, sự buồn chán đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc đời tôi.”

“Nghĩa là cậu không thấy khổ sở vì buồn chán à?”

“Có vẻ như tôi đã quen với sự buồn chán rồi. Tôi không hề thấy khổ sở.”

“Có lẽ vì cậu có niềm khát khao vẽ tranh mạnh mẽ và nhất quán. Khát khao đó trở thành hạt nhân trong cuộc sống, tình trạng buồn chán có vai trò như dạ con của khát khao sáng tác. Nếu như không có hạt nhân đó thì sự buồn chán thường nhật chắc chắn sẽ là thứ khó mà chịu đựng được.”

“Hiện giờ ông Menshiki không đi làm nhỉ?”

“Ừ, về cơ bản thì đang ở trong tình trạng về hưu. Như trước đây tôi từng kể, tôi có giao dịch cổ phiếu và ngoại hối trên mạng nhưng không phải là việc bắt buộc phải làm. Chỉ ở mức chơi và rèn luyện trí óc thôi.”

“Và ông sống có một mình trong căn nhà rộng lớn đó.”

“Đúng rồi.”

“Vậy mà ông không thấy buồn chán sao?”

Menshiki lắc đầu. “Tôi có nhiều việc phải suy nghĩ lắm. Có sách cần đọc, có nhạc cần nghe. Việc thu thập dữ liệu, phân loại, phân tích, vận dụng trí óc đã trở thành thói quen hằng ngày của tôi. Tôi tập thể dục, chơi piano để thay đổi không khí. Đương nhiên là làm cả việc nhà nữa. Tôi chẳng có lúc nào để buồn chán cả.”

“Ông không sợ tuổi già à? Sợ phải thui thủi một mình khi về già?”

“Chắc chắn là tôi đang già đi.” Menshiki nói. “Tương lai, cơ thể sẽ yếu đi, càng ngày càng cô độc. Nhưng tôi chưa có trải nghiệm già đến vậy. Tuy có thể hình dung được phần nào nhưng chưa tận mắt chứng kiến. Trong khi tôi lại là người chỉ tin những gì nhìn thấy. Vì

vậy, tôi chờ đợi xem mình sẽ được nhìn thấy điều gì. Tôi không sợ. Tuy không đến mức kỳ vọng nhưng tôi cũng thấy có chút tò mò."

Menshiki khẽ lắc ly rượu cầm trong tay rồi nhìn tôi. "Còn cậu thì sao? Cậu sợ già không?"

"Cuộc hôn nhân 6 năm không suôn sẻ. Trong suốt thời gian hôn nhân, tôi chẳng vẽ được bức tranh nào cho mình. Nghĩ theo lối thường thì tôi đã già đi một cách vô ích. Vì tôi buộc phải về rất nhiều loại tranh mình không thích để mưu sinh. Nhưng có lẽ thế thành ra lại may. Gần đây tôi đã nghĩ vậy."

"Tôi hiểu điều cậu muốn nói. Việc vứt bỏ bản thân đôi khi cũng có ý nghĩa trong giai đoạn nào đó của cuộc đời. Ý cậu là vậy đúng không?"

Có lẽ vậy. Nhưng trong trường hợp của tôi, có lẽ chỉ đơn giản là tôi phải mất nhiều thời gian để nhìn ra được thứ bên trong mình. Và liệu có phải tôi đã kéo Yuzu vào con đường vòng vô ích đó?

"Tôi có sợ già không?" Tôi tự hỏi mình. Có phải tôi đang sợ mình già không? "Thú thật là tôi chưa có cảm giác đó. Một thằng đàn ông gần bốn mươi tuổi đầu rồi mà còn nói thế này thì nghe rõ là ngu ngốc nhưng tôi có cảm giác như cuộc đời mình mới chỉ vừa bắt đầu."

Menshiki mỉm cười. "Không phải ngốc đâu. Chắc cuộc đời cậu mới bắt đầu thật đấy."

"Ông Menshiki này, ban nãy ông có nhắc đến gen. Rằng ông chỉ là thứ nhận một bộ gen rồi truyền cho thế hệ sau. Và nếu không xét tới nhiệm vụ đó thì ông chỉ là một cục đất. Ông đã nói vậy nhỉ?"

Menshiki gật đầu. "Đúng là tôi đã nói thế."

"Nhưng ông lại không cảm thấy sợ vì mình chỉ là một cục đất?"

"Tuy chỉ là một cục đất nhưng là một cục đất ra trò." Menshiki cười phá lên. "Nói hơi quá chứ còn là một cục đất ưu tú đấy. Ít nhất thì tôi cũng có năng lực. Đương nhiên không phải là năng lực đặc biệt nhưng vẫn là có.

Vì vậy, chừng nào còn sống thì tôi sẽ sống hết mình. Tôi muốn

thử xem mình làm được đến đâu. Tôi chẳng có thời gian để buồn chán. Với tôi, cách tốt nhất để không cảm thấy sợ hãi và trống rỗng chính là không buồn chán."

Chúng tôi ngồi uống đến gần 8 giờ. Chai whiskey cuối cùng cũng cạn. Nhân cơ hội đó, Menshiki đứng lên.

"Thôi tôi xin phép." Ông ta nói. "Tôi phiền cậu lâu quá."

Tôi gọi taxi bằng điện thoại. Nói nhà của Amada Tomohiko là bên taxi biết ngay. Ông Amada Tomohiko là người nổi tiếng. Nhân viên điều hành nói xe sẽ tới sau khoảng 15 phút. Tôi nói cảm ơn rồi cúp máy.

Trong lúc đợi taxi đến, Menshiki thổ lộ thêm.

"Ban nãy tôi có nói là bố của Akikawa Marie đang chìm đắm trong một giáo phái nhỉ."

Tôi gật đầu.

"Đó là một giáo phái mới hơi đáng ngờ, tra thử trên mạng thì giáo phái này cũng gây ra một số rắc rối mang tính xã hội. Đã có một vài vụ kiện dân sự rồi. Giáo lý thì mơ hồ, theo tôi thì là thứ tạp nham, khó có thể gọi là tôn giáo. Nhưng đương nhiên tin cái gì và không tin cái gì là quyền của ông Akikawa. Có điều, vài năm gần đây, ông Akikawa đã rót kha khá tiền cho tổ chức đó. Ông ta nhập nhằng giữa tài sản cá nhân và tài sản công ty. Tuy là gia đình có của cải nhưng trên thực tế chỉ sống bằng tiền cho thuê nhà hằng tháng. Nếu không bán đất và nhà thì thu nhập rất hạn chế. Gần đây ông ta đã bán quá nhiều đất và nhà. Ai cũng thấy đó là dấu hiệu đáng lo ngại. Giống như con bạch tuộc đang tự ăn chân mình để sống."

"Nói cách khác là ông ta đang bị giáo phái đó ăn mòn?"

"Đúng thế. Có thể nói ông ta đang trở thành con ngỗng béo. Lũ người đó một khi đã đớp con mồi thì sẽ hút cho bằng hết. Sẽ vắt kiệt đến giọt cuối cùng. Nói thế này sợ không phải phép nhưng Akikawa vốn là cậu ấm con nhà giàu nên hay cả tin."

"Và ông đang lo lắng."

Menshiki thở dài. “Akikawa có gặp chuyện gì thì đó cũng là do ông ta. Vì ông ta đã là người trưởng thành và hiểu biết. Nhưng để gia đình bị liên lụy thì không còn là chuyện đơn giản nữa. Ừm, mà tôi lo cũng có ích gì đâu.”

“Nghiên cứu về sự đầu thai.” Tôi nói.

“Xét về giả thiết thì đây là một cách nghĩ rất hay.” Menshiki nói rồi khẽ lắc đầu.

Cuối cùng taxi cũng tới. Trước khi lên xe, ông ta còn lịch sự cảm ơn tôi. Dù uống nhiều đến mấy thì sắc mặt và sự lịch thiệp của ông ta vẫn không hề thay đổi.

40
Không thể nhầm được gương mặt ấy

Sau khi Menshiki về, tôi đánh răng rồi lên giường đi ngủ ngay. Tôi vốn thuộc típ người dễ ngủ nên uống whiskey xong thì ngủ càng dễ.

Đến nửa đêm, tôi choàng tỉnh bởi một tiếng động lớn. Tôi nghĩ là có tiếng động thật. Hoặc có thể tiếng động đó là sự việc ở trong giấc mơ. Là tiếng vọng tưởng tượng phát ra từ tiềm thức. Nhưng dù thế nào thì cũng khiến tôi giật *thót* mình như thể mặt đất rung chuyển. Cú giật mình mạnh đến nỗi người nẩy bật lên. Cú giật mình ấy đương nhiên là thật, chẳng phải mơ cũng chẳng phải do tưởng tượng. Đang ngủ say vậy mà suýt nữa tôi rơi ra khỏi giường và tỉnh giấc tức thì.

Tôi nhìn đồng hồ ở đầu giường, hơn 2 giờ sáng. Đây là thời khắc có tiếng chuông rung như mọi khi. Nhưng tôi không nghe thấy tiếng chuông. Sắp tới mùa đông nên cũng không có tiếng côn trùng. Chỉ có sự im lặng sâu thẳm bao trùm khắp căn nhà. Phần lớn bầu trời bị mây dày bao phủ. Lắng tai nghe sẽ thấy tiếng gió thoang thoảng.

Tôi với tay bật đèn ở đầu giường rồi mặc áo len bên ngoài áo ngủ. Tôi quyết định đi xem một vòng quanh nhà. Có lẽ đã xảy ra chuyện gì đó bất thường. Rất có thể một con lợn rừng vừa vào nhà qua cửa sổ. Hoặc một thiên thạch rơi trúng căn nhà. Tuy cả hai đều khó xảy ra nhưng vẫn nên đi kiểm tra xem có gì bất thường không, Dù sao thì tôi cũng được giao nhiệm vụ trông coi căn nhà này. Vả lại, có định ngủ tiếp đi nữa thì cũng chưa chắc tôi đã ngủ được. Dư âm của cú giật mình vẫn còn ở khắp người tôi, tim thì đang đập thình thịch.

Tôi bật đèn từng phòng rồi lần lượt kiểm tra toàn bộ căn nhà. Tôi chẳng tìm thấy điều khác thường ở bất kỳ phòng nào. Quang cảnh vẫn giống mọi khi. Căn nhà không rộng lắm nên nếu có gì bất thường thì tôi không thể bỏ qua. Sau khi kiểm tra hết các phòng, cuối

cùng chỉ còn lại xưởng vẽ. Tôi mở cánh cửa ngăn phòng khách và xưởng vẽ rồi bước vào, với tay định bật công tắc đèn trên tường. Nhưng đúng lúc ấy, có *gì đó* ngăn tôi lại. Một giọng nói thì thầm bên tai tôi rằng *không nên bật đèn.* Giọng nói nhỏ nhưng rõ ràng. *Cứ để tối như vậy.* Tôi nghe theo, bỏ tay ra khỏi công tắc, nhẹ nhàng đóng cánh cửa sau lưng rồi căng mắt nhìn xưởng vẽ đang chìm trong bóng tối. Tôi nín thở để không phát ra tiếng.

Khi mắt đã quen dần với bóng tối, tôi nhận ra trong phòng còn có một người khác ngoài tôi. Rõ ràng là như vậy. *Người đó* đang ngồi trên chiếc ghế đẩu bằng gỗ mà tôi vẫn ngồi khi vẽ tranh. Ban đầu, tôi tưởng là Chỉ huy đội kỵ sĩ. Ông ta lại 'biến hình' và trở về đây. Nhưng người này trông hơi lớn so với Chỉ huy đội kỵ sĩ. Cái bóng mờ ảo hiện lên trong bóng tối cho thấy đó là một người đàn ông cao và gầy. Chỉ huy đội kỵ sĩ chỉ cao khoảng 60 xăng ti mét. Còn người này phải gần 1 mét 80. Người này ngồi kiểu hơi khom lưng giống như mấy người cao thường làm. Và hoàn toàn bất động.

Tôi cũng bất động, dựa lưng vào cánh cửa, tay trái đặt lên tường để có thể bật đèn được ngay nếu xảy ra chuyện, và nhìn người đàn ông. Trong bóng tối lúc nửa đêm, hai chúng tôi, mỗi người đều yên lặng trong tư thế của riêng mình. Không hiểu sao tôi không hề thấy sợ. Hơi thở tôi gấp gáp, tim tôi đập những tiếng khô khốc. Nhưng tôi không sợ. Một người đàn ông lạ mặt đột nhập vào nhà lúc nửa đêm. Có thể là ăn trộm. Hoặc có thể là ma. Dù thế nào thì sợ hãi cũng là lẽ đương nhiên. Nhưng không hiểu sao tôi không hề có cảm giác việc này thật đáng sợ hay việc này thật nguy hiểm.

Có lẽ một phần vì kể từ khi Chỉ huy đội kỵ sĩ xuất hiện, nhiều chuyện kỳ lạ xảy ra nên tôi đã quen. Nhưng không chỉ có thế, tôi nghĩ mình tò mò muốn biết xem nhân vật bí ẩn kia đang làm gì trong xưởng vẽ lúc đêm khuya thế này. Trí tò mò đã thắng nỗi sợ hãi. Trông có vẻ như người đàn ông đang ngồi suy tư gì đó. Hoặc là đang ngồi ngắm thứ gì đó. Với một sự tập trung cao độ. Ông ta hoàn toàn không nhận ra tôi bước vào phòng. Hoặc việc tôi vào phòng chẳng đáng để ông ta bận tâm.

Tôi hít thở thật nhẹ, cố gắng kìm lại nhịp tim và đợi cho mắt quen với bóng tối hơn. Dần dần, tôi biết được người đàn ông đang tập trung vào cái gì. Ông ta đang say sưa ngắm một thứ được treo ở bức tường bên cạnh. Chắc chắn ở đó đang treo bức *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của ông Amada Tomohiko. Người đàn ông ngồi bất động trên chiếc ghế đẩu bằng gỗ, người hơi chúi về phía trước và ngắm bức tranh. Hai tay ông để trên đầu gối.

Đúng lúc ấy, những đám mây dày che phủ bầu trời bắt đầu tách ra. Trong một giây, ánh trăng lọt qua kẽ mây rọi vào căn phòng. Như một thứ nước vô thanh trong vắt giội lên tấm bia cũ khiến dòng chữ bí mật hiện lên. Rồi tất cả lại trở về trạng thái tối đen như cũ. Nhưng bóng tối không kéo dài lâu. Các đám mây lại vỡ ra, ánh trăng nhuộm căn phòng bằng thứ ánh sáng màu xanh nhạt trong khoảng 10 giây. Và trong khoảng thời gian đó, tôi có thể nhìn rõ người đang ngồi kia là ai.

Mái tóc trắng của người đàn ông dài tới vai. Có vẻ mái tóc đã lâu không được chải nên chỗ này chỗ kia hơi bù xù. Nhìn bộ dạng thì ông ta có vẻ tương đối già. Chưa kể còn gầy như khúc cây khô. Chắc trước đây ông ta cũng khá cường tráng và có cơ bắp. Nhưng vì tuổi tác, hoặc do bệnh tật gì đó mà ông ta không còn cơ bắp nữa. Tôi cảm thấy như vậy.

Do ông ta gầy, tướng mạo thay đổi nên mất một lúc tôi mới nhớ ra được. Nhưng cuối cùng, dưới ánh trăng vô thanh này, tôi đã biết được đó là ai. Dù chỉ mới nhìn qua vài tấm ảnh nhưng tôi không thể nhầm được gương mặt ấy. Sống mũi nhọn đặc trưng khi nhìn nghiêng, đặc biệt là khí chất mạnh mẽ toát ra từ toàn bộ cơ thể đã báo cho tôi một sự thật hiển nhiên. Đang giữa đêm khuya lạnh lẽo nhưng mồ hôi tôi rịn ra dưới nách. Nhịp tim đập nhanh và mạnh hơn. Tuy khó tin nhưng không thể chối cãi.

Người đàn ông kia chính là tác giả của bức tranh, ông Amada Tomohiko. Ông Amada Tomohiko đã quay trở lại xưởng vẽ.

41
Chỉ vào lúc tôi không ngoảnh lại

Đó không thể là ông Amada Tomohiko bằng xương bằng thịt. Ông Amada Tomohiko hiện đang ở viện dưỡng lão tại cao nguyên Izu. Bệnh sa sút trí tuệ của ông ngày càng nặng và hiện ông gần như chỉ nằm liệt giường. Không thể có chuyện ông tự đến đây một mình được. Nếu vậy thì đang ở trước mắt tôi là linh hồn của ông. Nhưng theo như tôi biết thì ông chưa chết. Vì vậy, chính xác thì phải gọi là 'linh hồn sống'. Hoặc có thể ông vừa mới trút hơi thở cuối cùng và linh hồn của ông bay tới đây. Khả năng này có vẻ đúng hơn.

Nhưng dù thế nào đi nữa thì tôi cũng biết rõ đây không phải là ảo ảnh. Hình dáng kia quá sống động và chân thực so với ảo ảnh. Chắc chắn có bóng dáng con người tồn tại và hơi hướng của nhận thức. Nhờ có xúc tác đặc biệt nào đó, ông Amada Tomohiko đã quay về chính căn phòng của mình, ngồi trên chiếc ghế của mình và ngắm bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* mà mình đã vẽ. Chẳng bận tâm tới việc tôi đang có mặt trong phòng (hoặc giả là không nhận ra), ông ngồi đó và ngắm bức tranh bằng đôi mắt xuyên thấu màn đêm.

Ánh trăng đứt đoạn do mây trôi rọi qua cửa sổ soi rõ hình bóng ông Amada Tomohiko. Gương mặt ông quay nghiêng về phía tôi. Ông đang khoác chiếc áo choàng hoặc áo tắm cũ. Chân ông để trần, không đi tất hay dép gì. Mái tóc dài bạc bù xù, bộ râu trắng mỏng mọc lởm chởm từ má xuống cằm. Gương mặt ông tiều tụy, duy ánh mắt vẫn sáng và sắc sảo.

Dù không sợ nhưng tôi lại rất bối rối. Chẳng cần nói cũng biết đây là quang cảnh không bình thường. Làm sao không bối rối được. Tay tôi vẫn đặt trên công tắc đèn. Nhưng tôi không định bật. Chỉ là tôi cứ giữ nguyên tư thế đó, không động đậy. Dù ông Amada Tomohiko kia là ma hay ảo ảnh thì tôi cũng không muốn cản trở những gì đang diễn ra tại đây. Xưởng vẽ này vốn dĩ là nơi dành cho

ông ấy. Là nơi ông ấy cần có mặt. Tôi mới chính là kẻ làm phiền, nếu như ông ấy muốn làm gì đó ở đây thì tôi không có quyền cản trở.

Chính vì thế tôi ổn định nhịp thở, thả lỏng vai, nhẹ nhàng lùi lại rồi ra khỏi xưởng vẽ. Tôi đóng cửa lại. Trong lúc đó, ông Amada Tomohiko vẫn ngồi trên ghế không hề nhúc nhích. Giả sử tôi có lỡ tay làm đổ bình hoa trên bàn, gây ra tiếng động kinh hoàng thì chưa chắc ông đã nhận ra. Ông đang tập trung cao độ đến mức như vậy. Ánh trăng lọt qua đám mây lại rọi vào cơ thể gầy guộc của ông. Tôi ghi nhớ bóng dáng ấy (bóng dáng như thể cả cuộc đời ông được tích tụ lại) và bóng đêm mong manh. Tôi tự nhủ với bản thân rằng không được phép quên bình ảnh này. Đó là hình ảnh tôi phải ghim vào võng mạc rồi lưu lại cẩn thận trong trí nhớ.

Tôi quay lại phòng ăn, ngồi vào bàn và uống liền mấy cốc nước. Tôi thèm uống whiskey mà whiskey lại hết. Tôi và Menshiki đã uống cạn từ tối qua. Ngoài chai whiskey đó ra thì trong nhà không có chai rượu nào. Trong tủ lạnh có mấy chai bia nhưng tôi không muốn uống.

Rốt cuộc thì hơn 4 giờ sáng mà giấc ngủ vẫn chưa tới. Tôi cứ ngồi ở bàn ăn và suy nghĩ vẩn vơ. Thần kinh căng thẳng khiến tôi chẳng thiết làm gì. Vì vậy, tôi chỉ còn cách nhắm mắt và suy nghĩ nhưng rồi cũng chẳng nghĩ được bất cứ điều gì liền mạch. Suốt mấy tiếng đồng hồ, tôi cứ theo đuổi các dòng suy nghĩ đứt đoạn và ngắt quãng.

Hệt như con mèo nhỏ vờn đuôi của chính mình.

Sau khi mệt mỏi vì suy nghĩ mông lung, tôi tái hiện dáng hình ông Amada Tomohiko trong đầu. Tôi phác họa dáng hình ông để đảm bảo lưu lại trong trí nhớ. Tôi dùng bút chì giả tưởng để vẽ lại hình ảnh ông vào cuốn sổ phác họa giả tưởng trong đầu. Đây là công việc tôi vẫn thường làm mỗi khi rảnh rỗi. Chẳng cần bút và giấy. Thậm chí không có lại dễ hơn. Tương tự như nhà toán học sắp xếp các công thức lên bảng đen giả tưởng trong trí óc. Rất có thể, một lúc nào đó, tôi sẽ vẽ bức tranh đó thật.

Tôi không định vào xem xưởng sẽ lần nữa. Tất nhiên là tôi có tò mò. Liệu ông cụ - hiện thân của Amada Tomohiko - còn ở trong xưởng sẽ không? Liệu ông còn ngồi trên ghế đẩu và ngắm bức *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* không? Không phải là tôi không muốn kiểm chứng. Có lẽ tôi đang trong một tình huống vô giá và được tận mắt chứng kiến cảnh tượng đó. Có lẽ tình huống này sẽ cho tôi một vài chìa khóa để giải đáp bí mật được cất giấu trong cuộc đời của ông Amada Tomohiko.

Nhưng kể cả như vậy thì tôi cũng không muốn phân tán sự tập trung của ông. Ông Amada Tomohiko đã vượt qua không gian, bỏ qua mọi logic, trở về đây để ngắm thật ký bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* mà mình đã về, hoặc để kiểm tra lại thứ gì đó ở bức tranh. Để làm được điều này, chắc chắn ông phải tiêu tốn rất nhiều năng lượng. Chút năng lượng sinh tồn quý giá chẳng còn lại bao nhiêu. Phải, kể cả cần hy sinh đến vậy thì ông vẫn buộc phải nhìn kỹ bức tranh lần cuối.

Khi tôi tỉnh dậy thì đã hơn 10 giờ. Với một người quen dậy sớm như tôi thì điều này khá hiếm. Tôi đi rửa mặt, pha cà phê rồi ăn sáng. Không hiểu sao tôi thấy đói cồn cào.

Tôi ăn gần gấp hai lần mọi khi. Ba lát bánh mì nướng, 2 quả trứng luộc và xa lát cà chua. Tôi uống 2 cốc cà phê lớn.

Ăn sáng xong, tôi ghé vào xưởng vẽ xem thử nhưng đương nhiên không thấy ông Amada Tomohiko đâu nữa. Vẫn là xưởng vẽ tĩnh lặng trong buổi sáng như thường lệ. Có giá vẽ, bên trên là tấm vải đang vẽ dở (vẽ Akikawa Marie) và chiếc ghế đẩu tròn không người. Sau giá vẽ là chiếc ghế tựa mang từ phòng ăn sang để Akikawa Marie ngồi làm mẫu. Tường bên cạnh treo bức *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của ông Amada Tomohiko. Vẫn không thấy quả chuông trên kệ. Bầu trời bên ngoài thung lũng xanh ngắt, không khí lạnh và trong

vắt. Tiếng lũ chim khắp khởi đón mùa đông truyền qua bầu không khí đó.

Tôi gọi điện đến công ty của anh Masahiko. Đã gần 12 giờ trưa mà giọng anh vẫn còn ngái ngủ. Tôi cảm nhận được cả vẻ lười biếng của buổi sáng thứ Hai qua giọng nói ấy. Sau màn chào hỏi qua loa, tôi hỏi luôn về tình hình bố anh. Tôi muốn xác nhận xem ông Amada Tomohiko đã chết chưa, người mà tôi nhìn thấy đêm qua có phải là hồn ma của ông không. Giả sử đêm qua ông mất thì chắc giờ này con trai ông phải biết tin rồi.

"Bố anh vẫn khỏe chứ?"

"Tôi mới thăm ông cách đây vài hôm. Tuy trí óc không thể được như xưa nhưng sức khỏe thì tương đối ổn. Ít nhất thì hiện giờ không có gì nghiêm trọng."

Vậy là ông Amada Tomohiko chưa chết, tôi thầm nghĩ. Thứ tôi nhìn thấy đêm qua không phải là hồn ma. Đó là hình thể tạm thời được tạo ra bởi ý chí của một người đang sống.

"Em hỏi câu này hơi kỳ cục nhưng dạo này anh thấy bố anh có gì lạ không?" Tôi hỏi.

"Bố tôi?"

"Vâng."

"Sao tự nhiên câu hỏi thế?"

Tôi nói câu trả lời đã chuẩn bị sẵn. "Chuyện là vừa rồi em gặp một giấc mơ rất lạ. Em mơ thấy bố anh quay về nhà lúc nửa đêm. Và em tình cờ nhìn thấy bố anh. Giấc mơ thật lắm. Đến nỗi em tỉnh dậy luôn. Vì thế em băn khoăn không biết có gì xảy ra không?"

"Ồ." Anh Masahiko trầm trồ. "Thú vị đây. Thế bố tôi đã làm gì khi quay về nhà lúc nửa đêm?"

"Ông ngồi trên ghế đẩu trong xưởng vẽ."

"Chỉ thế thôi à?"

"Chỉ thế thôi, ngoài ra ông không làm gì cả."

"Ghế đẩu là cái ghế tròn ba chân đó hả?"

“Vâng.”

Anh Masahiko suy nghĩ một lúc lâu.

“Có lẽ gần đến lúc rồi.” Giọng anh Masahiko hơi thiếu ngữ điệu. “Vì lúc cuối đời, linh hồn con người thường tìm về nơi mà mình lưu luyến nhất. Theo như tôi biết thì với bố tôi, xưởng vẽ trong ngôi nhà đó là nơi ông lưu luyến nhất.”

“Nhưng bố anh đâu còn trí nhớ?”

“Đúng rồi, trí nhớ theo nghĩa thông thường thì không còn. Nhưng chắc chắn linh hồn thì còn. Có điều là nhận thức không tiếp cận được tới đó. Nói cách khác là đường truyền bị đứt, nhận thức không kết nối được, Linh hồn thì vẫn ở bên trong. Nguyên vẹn, không hề hấn gì.”

“Ra là vậy.” Tôi nói.

“Cậu không thấy sợ à?”

“Sợ giấc mơ á?”

“Ừ, cậu bảo giấc mơ rất thật còn gì?”

“Không, em chẳng thấy sợ gì. Chỉ thấy lạ thôi. Như thể em đã nhìn tận mắt con người thật của ông.”

“Hoặc đó chính là người thật không chừng.” Anh Masahiko nói.

Tôi không nói gì. Tôi không thể tiết lộ cho anh Masahiko việc bố anh quay về căn nhà này rất có thể là để xem bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* (ngẫm thử thì người dẫn dụ linh hồn ông Amada Tomohiko về đây biết đâu lại là tôi. Nếu tôi không mở bức tranh đó ra thì chưa chắc ông đã quay về đây). Nếu tiết lộ, tôi sẽ phải giải thích hết mọi chuyện, từ việc tôi phát hiện bức tranh trên phòng gác mái đến việc tự ý mở bức tranh rồi đem treo trong xưởng vẽ. Sẽ có ngày tôi phải nói cho anh biết nhưng ở thời điểm hiện tại thì chưa.

“Mà này.” Anh Masahiko nói. “Hôm trước không có thời gian nên tôi chưa kịp kể cho cậu. Tôi đã nói là có việc cần cho cậu biết. Cậu nhớ chứ?”

“Em nhớ.”

“Tôi định hôm nào ghé qua đó và nói với cậu.”

“Đây vốn là nhà của anh mà, anh qua lúc nào cũng được.”

“Cuối tuần này tôi sẽ đến Izu thăm bố. Trên đường về tôi ghé qua nhé. Odawara nằm trên đường tôi về mà.”

Tôi đáp là trừ chiều thứ Tư, chiều thứ Sáu và sáng Chủ nhật thì lúc nào cũng được. Thứ Tư và thứ Sáu tôi có lớp dạy vẽ, sáng Chủ nhật thì phải vẽ chân dung Akikawa Marie.

Anh Masahiko đáp vậy chắc chiều thứ Bảy anh ghé qua. “Tôi sẽ báo với cậu trước.”

Nói chuyện điện thoại xong, tôi vào xưởng vẽ và ngồi thử lên ghế đẩu. Chiếc ghế gỗ mà ông Amada Tomohiko đã ngồi đêm qua. Vừa ngồi xuống, tôi nhận ra ngay chiếc ghế đó không còn là của tôi nữa. Không nghi ngờ gì nữa, đó chính là chiếc ghế của ông ấy, chiếc ghế mà ông đã ngồi để sáng tác tranh suốt bao nhiêu năm. Kể cả sau này, chiếc ghế đó vẫn sẽ mãi mãi là của ông. Người nào không biết sẽ chỉ thấy đó là chiếc ghế tròn ba chân trầy xước và cũ kỹ, nhưng nó lại thấm đẫm ý chí của ông. Tôi chỉ được tùy ý sử dụng chiếc ghế đó do hoàn cảnh đưa đẩy mà thôi.

Tôi ngồi trên ghế đẩu và ngắm bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* treo trên tường. Tôi đã ngắm bức tranh đó không biết bao nhiêu lần. Đó là tác phẩm đáng để xem đi xem lại. Nói cách khác, đó là tác phẩm có thể nhìn theo nhiều cách khác nhau. Hiện giờ, tôi đang muốn một lần nữa kiểm chứng lại bức tranh từ góc độ khác với thường lệ. Chắc chắn trong bức tranh có một thứ mà ông Amada Tomohiko cần xem kỹ lại một lần trước khi từ giã cõi đời.

Tôi dành thời gian để ngắm bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Tôi nín thở, tập trung ngắm bức tranh từ cùng một vị trí, cùng một góc độ, cùng một tư thế mà linh hồn sống hay hiện thân của ông Amada Tomohiko đã làm tối qua. Nhưng dù tôi có nhìn kỹ đến mấy thì cũng không thể tìm ra thứ mà chưa bao giờ thấy trước đây.

Mệt mỏi vì nghĩ ngợi, tôi bèn ra ngoài. Chiếc Jaguar màu bạc của Menshiki vẫn đỗ trước cửa nhà, cách chiếc Toyota Corolla Wagon của tôi một chút. Chiếc xe đã ở đó một đêm. Hệt như con thú thông minh được rèn vào khuôn khổ, chiếc xe nằm lặng lẽ ở đó chờ chủ tới đón về.

Vừa nghĩ về bức tranh Giết chỉ huy đội kỵ sĩ, tôi vừa lang thang đi dạo quanh nhà. Lúc đi vào rừng, tôi có cảm giác như có ai đang nhìn mình từ phía sau. Như thể tên 'Mặt Dài' nhấc cái nắp hình vuông dưới mặt đất lên và lén lút quan sát tôi từ góc bức tranh. Tôi quay phắt lại phía sau. Nhưng tôi chẳng nhìn thấy gì. Chẳng có cái lỗ nào dưới mặt đất, cũng chẳng thấy tên 'Mặt Dài'. Chỉ có con đường nhỏ không bóng người trải đầy lá rụng chạy dài trong tĩnh lặng. Chuyện này lặp lại vài lần. Nhưng dù tôi có ngoảnh lại nhanh đến mấy thì cũng không thấy bóng ai.

Hoặc có lẽ cái lỗ và tên Mặt Dài *chỉ tồn tại vào lúc tôi không ngoảnh lại*. Chúng đoán được lúc tôi sắp ngoảnh lại và nhanh chóng biến mất. Hệt như trò chơi của bọn trẻ con.

Tôi băng qua rừng, đi tới cuối con đường mà thường ngày không đi tới. Tôi cẩn thận dò tìm lối vào 'con đường bí mật' mà Akikawa Marie kể.

Nhưng tôi tìm mãi mà chẳng thấy thứ nào giống vậy. "Chỉ nhìn như bình thường thì sẽ không thấy con đường đâu," cô bé nói nhưng hẳn là con đường được ngụy trang rất khéo. Dù sao thì cô bé đã đi một mình từ ngọn núi bên cạnh qua con đường đó để tới nhà tôi lúc trời tối. Len qua bụi rậm, xuyên qua cánh rừng.

Cuối đường có một bãi đất nhỏ hình tròn. Trên đầu, khoảng trời nhỏ hiện ra qua tán cây um tùm, Ánh nắng mùa thu từ đó rọi thẳng xuống mặt đất. Trong ánh nắng êm dịu đó, tôi ngồi xuống một hòn đá phẳng và ngắm thung lũng qua tán cây. Vừa ngồi vừa tưởng tượng ra cảnh bỗng nhiên Akikawa Marie bước ra từ con đường bí mật. Nhưng tất nhiên là chẳng có ai xuất hiện. Chỉ có lũ chim thi thoảng bay tới, đậu trên cành rồi lại bay đi. Lũ chim lúc nào cũng đi

thành đôi, thông báo sự có mặt của nhau bằng tiếng hót lanh lảnh, ngắn gọn. Tôi từng đọc một bài báo viết rằng có loài chim nọ, khi đã tìm được bạn đời thì sẽ cùng nhau sống đến cuối đời, nếu một con chết thì con kia sẽ sống cuộc đời còn lại trong cô độc, lẽ đương nhiên, chúng không cần ký vào đơn ly hôn được văn phòng luật sư gửi tới dưới hình thức thư đảm bảo.

Tiếng rao não nề của xe bán rong từ đâu vọng tới rồi biến mất. Có tiếng sục sạo bí ẩn ở bụi cây gần đó. Không phải tiếng động của con người. Là tiếng của thú hoang. Tôi thoáng lạnh sống lưng vì tưởng là lợn rừng (ở vùng này, lợn rừng là loài thú nguy hiểm nhất, tương đương với ong bắp cày), nhưng rồi bỗng nhiên tất cả im bặt và không nghe thấy gì nữa.

Nhân đó, tôi đứng dậy đi về nhà. Trên đường về, tôi vòng ra sau ngôi miếu để xem tình hình căn hầm. Trên miệng hầm vẫn kê các tấm ván như mọi khi, bên trên chặn bằng mấy hòn đá nặng. Không thấy có dấu hiệu đá bị xê dịch. Lá phủ đầy trên các tấm ván. Lá thấm đẫm nước mưa, không còn sắc tươi mới. Tất cả lá non sinh ra vào mùa xuân đang chờ đón cái chết lặng lẽ không thể tránh khỏi vào cuối thu.

Nhìn một lúc lâu, tôi bỗng thấy như nắp căn hầm được nhấc lên, tên 'Mặt Dài' thò cái mặt dài như quả cà ra. Nhưng dĩ nhiên là cái nắp không được nhấc lên. Vả lại, 'Mặt Dài' trốn dưới một căn hầm hình vuông. Một căn hầm nhỏ hơn, cá nhân hơn. Chưa kể, người trốn bên dưới căn bẩm này không phải là 'Mặt Dài' mà là Chỉ huy đội kỵ sĩ. Nói đúng hơn là ý tưởng dưới hình dạng chỉ huy đội kỵ sĩ. Ông ta rung chuông lúc nửa đêm, gọi tôi tới đây để mở căn hầm này.

Bất luận thế nào thì căn hầm này cũng là nơi khởi sự của mọi chuyện. Kể từ khi tôi và Menshiki dùng máy xúc để mở căn hầm, nhiều sự việc kỳ lạ cứ liên tiếp xảy ra. Hoặc có thể tất cả bắt nguồn từ việc tôi tìm thấy bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* trên gác mái và mở nó ra. Xét theo thứ tự thì là như vậy. Hoặc ngay từ đầu hai sự việc này đã tương tác mật thiết với nhau. Rất có thể bức tranh *Giết*

chỉ huy đội kỵ sĩ đã dẫn dụ ý tưởng đến căn nhà này. Chỉ huy đội kỵ sĩ xuất hiện trước mặt tôi như một sự bồi thường cho việc tôi đã giải phóng cho bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Nhưng càng nghĩ, tôi càng không thể biết được đâu là nguyên nhân, đâu là kết quả.

Tôi về đến nhà thì không thấy chiếc Jaguar của Menshiki đâu nữa. Chắc trong lúc tôi ra ngoài, Menshiki đã đi taxi tới lấy. Hoặc ông ta thuê người tới lái về. Dù thế nào thì cũng chỉ còn chiếc Corolla Wagon lấm lem của tôi buồn bã nằm đó. Tôi thầm nghĩ, nhất định phải đo áp suất lốp xe một lần, giống như Menshiki nói. Nhưng tôi vẫn chưa mua đồng hồ đo. Có khi cả đời này tôi sẽ chẳng bao giờ mua.

Tôi định nấu bữa trưa nhưng khi đứng ở bếp, tôi nhận ra cơn đói cồn cào ban nãy đã hoàn toàn biến mất. Thay vào đó, tôi buồn ngủ kinh khủng. Tôi mang chăn ra phòng khách và nằm ngủ luôn trên sofa. Trong lúc ngủ, tôi mơ một giấc mơ ngắn. Một giấc mơ rất sống động và rõ ràng. Nhưng tôi không tài nào nhớ được giấc mơ đó là gì. Điều duy nhất tôi nhớ được là giấc mơ rất sống động và rõ ràng. Tôi cảm giác như đó không hẳn là giấc mơ mà là một phần hiện thực bước nhầm vào giấc ngủ của tôi. Khi tôi bừng tỉnh, phần hiện thực đó biến thành con thú lanh lợi, nhanh chóng tẩu thoát không để lại dấu vết.

42
Nếu rơi xuống sàn mà vỡ thì đó là trứng

Một tuần sau đó trôi qua nhanh đến không ngờ. Buổi sáng tôi tập trung vẽ tranh, buổi chiều thì đọc sách, đi dạo và làm việc nhà. Cứ như vậy, một ngày trôi qua lúc nào không biết. Chiều thứ Tư, người tình tới và chúng tôi làm tình trên giường. Chiếc giường cũ kỹ phát ra tiếng kêu cọt kẹt như mọi lần khiến nàng thích thú.

"Cái giường này chắc sẽ tan tành sớm thôi." Nàng dự đoán trong lúc nghỉ ngơi giữa cuộc giao hoan. "Em nghĩ nó sẽ vỡ thành từng mảnh đến nỗi không phân biệt được đâu là mảnh vụn giường, đâu là bánh que sô cô la."

"Có lẽ chúng ta cần hành sự nhẹ nhàng và êm ái hơn."

"Có lẽ thuyền trưởng Ahab nên đuổi theo con cá mòi." Nàng nói.

Tôi suy nghĩ về điều nàng vừa nói. "Trên đời có những thứ không dễ thay đổi… Có phải em muốn nói vậy?"

"Đại loại như thế."

Sau khi nghỉ ngơi, chúng tôi lại lao vào tìm kiếm con cá voi trắng giữa đại dương mênh mông. Trên đời có những thứ không dễ thay đổi.

Mỗi ngày tôi đều bắt tay vào sửa sang bức chân dung của Akikawa Marie. Tôi thêm da thịt cần thiết vào bộ khung trên vải vẽ. Tôi pha một vài màu cần phải có để tô điểm cho bối cảnh. Tôi tạo nền để gương mặt của cô bé hiện lên một cách tự nhiên. Và tôi đợi tới ngày Chủ nhật để cô bé đến xưởng vẽ. Trong quá trình vẽ, có những việc cần người mẫu ngồi trước mặt, có những việc phải chuẩn bị khi

người mẫu không có mặt. Việc nào tôi cũng thích. Tôi dành thời gian để suy nghĩ về các yếu tố khác nhau, thử nghiệm nhiều loại màu và thủ pháp mới để sắp xếp môi trường. Tôi thích công việc đó, thích thao tác tạo ra bản thể một cách tự phát và ngẫu hứng từ môi trường được sắp xếp.

Song song với việc vẽ bức chân dung của Akikawa Marie, tôi cũng bắt đầu vẽ bức tranh căn hầm phía sau ngôi miếu trên một tấm vải khác. Hình ảnh căn hầm đó vẫn còn in đậm trong tâm trí nên tôi không cần nhìn trực diện nó nữa. Tôi vẽ hết sức chi tiết hình ảnh căn hầm trong trí nhớ. Tôi vẽ theo phương pháp tả thực, với chủ nghĩa hiện thực chân chính. Tuy chẳng bao giờ vẽ tranh tả thực (tất nhiên là trừ tranh chân dung vẽ vì công việc) nhưng về loại tranh đó với tôi không khó. Nếu muốn, tôi có thể vẽ một bức tranh mô phỏng thật từng chi tiết đến mức tưởng là ảnh chụp. Với tôi, thi thoảng vẽ tranh gần như siêu tả thực như vậy là cách để thay đổi không khí và cũng là cách luyện lại kỹ thuật cơ bản. Tuy nhiên, tôi chỉ vẽ tranh tả thực cho vui chứ chưa bao giờ công bố tác phẩm ra bên ngoài.

Cứ như vậy, *Căn hầm trong rừng* hiện lên sống động mỗi ngày trước mắt tôi. Căn hầm hình tròn bí ẩn trong rừng được che lại một nửa bằng vài tấm ván. Chỉ huy đội kỵ sĩ xuất hiện từ căn hầm này. Trên bức tranh chỉ là một cái hố đen, không bóng người. Mặt đất xung quanh phủ đầy lá rụng. Một quang cảnh vô cùng tĩnh mịch. Nhưng có cảm giác như có ai đó (hoặc cái gì đó) sắp bò từ căn hầm ra. Càng nhìn, tôi càng có linh cảm ấy. Chính tôi là người vẽ ra hình hài này mà thi thoảng còn sởn gai ốc.

Cứ như thế, ngày nào tôi cũng ở trong xưởng vẽ suốt cả buổi sáng. Tôi cầm cọ vẽ, bảng pha màu và lần lượt vẽ tùy theo cảm hứng hai bức tranh *Chân dung Akikawa Marie* và *Căn hầm trong rừng*, thuộc hai thể loại hoàn toàn khác nhau. Tôi ngồi xuống cái ghế đẩu mà ông Amada Tomohiko đã ngồi vào đêm Chủ nhật, tập trung vào hai tấm vải vẽ để cạnh nhau. Có lẽ vì tập trung như vậy nên chẳng biết từ lúc nào, dấu hiệu rõ rệt của ông Amada Tomohiko mà tôi cảm thấy khi ngồi xuống chiếc ghế đẩu vào buổi sáng thứ Hai đã biến mất. Chiếc

ghế cũ kỹ lại trở về là dụng cụ thiết thực dành cho tôi. Có lẽ ông Amada Tomohiko đã quay trở lại nơi ông cần ở.

Trong suốt tuần đó, ban đêm, thi thoảng tôi lại khẽ mở của xưởng vẽ và nhòm vào bên trong. Nhưng chẳng thấy ai bao giờ. Không thấy ông Amada Tomohiko lẫn Chỉ huy đội kỵ sĩ. Chỉ có chiếc ghế đẩu cũ kỹ đặt trước giá vẽ. Ánh trăng le lói rọi vào từ cửa sổ làm hiện lên các đồ vật trong xưởng vẽ. Trên tường là bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Bức tranh *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* đang vẽ dở được dựng úp vào tường. Bức *Chân dung Akikawa Marie* và *Căn hầm trong rừng* đang trong quá trình sáng tác được đặt cạnh nhau trên giá vẽ. Xưởng vẽ phảng phất mùi sơn dầu, mùi dầu thông, mùi dầu anh túc. Dù mở cửa sổ lâu đến mấy thì thứ mùi lẫn lộn đó không bao giờ bay hết được. Thứ mùi đặc biệt mà tôi đã hít suốt bao lâu nay và sẽ còn tiếp tục hít nữa. Như để xác nhận sự tồn tại của thứ mùi đó, tôi hít không khí ban đêm của xưởng vẽ vào lồng ngực rồi nhẹ nhàng đóng cửa.

Tối thứ Sáu, anh Masahiko gọi điện tới. Anh nói chiều thứ Bảy sẽ ghé qua. Anh sẽ mua cá tươi ở cảng cá gần đó nên tôi không cần lo chuyện ăn uống. Anh bảo tôi cứ vui vẻ đợi anh tới thôi.

“Cậu cần mua gì không? Tiện thì tôi mua cho.”

“Em nghĩ là không.” Tôi nói rồi sực nhớ ra. “À, em hết whiskey rồi. Có khách qua nhà chơi, nên bọn em đã uống hết chai anh mang cho hôm trước. Anh mua cho em một chai mới nhé, hiệu gì cũng được.”

“Tôi thích Chivas. Loại đó được không?”

“Được.” Tôi nói. Anh Masahiko vốn là người cầu kỳ trong chuyện ăn uống. Tôi thì không quan tâm nhiều. Có gì ăn nấy, có gì uống nấy.

Nói chuyện với anh Masahiko xong, tôi mang bức *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* trong xưởng vẽ sang phòng ngủ cất rồi phủ vải lên. Không thể để con trai ông Amada Tomohiko nhìn thấy một tác phẩm chưa được công bố của ông mà tôi đã lén đem từ phòng gác mái xuống. Ít nhất là ở thời điểm hiện tại.

Vậy là trong xưởng vẽ chỉ còn hai bức để khách xem là *Chân dung Akikawa Marie* và *Căn hầm trong rừng*. Tôi đứng trước hai bức tranh, lần lượt nhìn qua nhìn lại. Trong lúc nhìn hai bức, đầu tôi bỗng hiện lên hình ảnh Akikawa Marie vòng ra sau ngôi miếu và tiến lại gần căn hầm. Tôi linh cảm có điều gì đó sắp bắt đầu. Căn hầm đang mở phần nửa. Bóng tối bên dưới căn hầm đang dẫn dụ cô bé. Người đang đợi cô bé dưới hầm là Mặt Dài ư? Hay Chỉ huy đội kỵ sĩ?

Liệu hai bức tranh này có liên hệ với nhau không?

Kể từ khi tới ngôi nhà này, hầu như tôi đã vẽ tranh liên tục. Đầu tiên là vẽ chân dung của Menshiki theo đơn đặt hàng, sau đó là bức *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* (đến bước bắt đầu thêm màu thì tôi bỏ dở), giờ thì là vẽ song song hai bức *Chân dung Akikawa Marie* và *Căn hầm trong rừng*. Bốn bức tranh đó kết hợp với nhau như các mảnh ghép trong trò xếp hình và đang bắt đầu kể một câu chuyện.

Hoặc là tôi đang ghi lại một câu chuyện bằng cách vẽ các bức tranh đó. Tôi có cảm giác như vậy.

Có phải tôi được ai đó giao cho trọng trách, hoặc tư cách của người ghi chép không? Nếu đúng thì người đó là ai? Và tại sao một người như tôi lại được chọn làm người ghi chép?

Gần 4 giờ chiều thứ Bảy, anh Masahiko lái chiếc Volvo Wagon màu đen tới. Anh Masahiko thích xe Volvo đời cũ, vuông chằn chặn, chắc chắn và mạnh mẽ. Anh lái chiếc xe này từ khá lâu, quãng đường

chạy cũng tương đối dài nhưng có vẻ như anh không có ý định đổi sang đời mới hơn. Hôm đó anh còn đem cả con dao lọc cá tới. Một con dao sắc được giữ gìn cẩn thận. Anh dùng con dao để chế biến con cá tráp to và tươi rói vừa mua ở Ito. Anh là người có đôi tay khéo léo và đa tài. Anh lọc xương cá đẹp và khéo, giữ được nhiều phần thịt, phần xương và đầu anh ninh làm nước súp. Da cá anh nướng để làm đồ nhắm. Tôi chỉ biết đứng nhìn anh làm và khâm phục. Anh mà làm đầu bếp chuyên nghiệp thế nào cũng thành công.

"Thật ra thịt cá trắng để thêm một ngày cho thịt mềm, vị đằm hơn thì sẽ ngon, nhưng đành vậy. Chịu khó ăn nhé." Anh Masahiko vừa thoăn thoắt thái cá vừa nói.

"Em không dám đòi hỏi đâu." Tôi nói.

"Nếu không ăn hết thì mai cậu ăn nốt vậy."

"Vâng."

"Mà này, tối nay tôi ngủ lại đây được không?" Anh Masahiko hỏi. "Tôi muốn hôm nay uống thả phanh và nói chuyện với cậu. Nhưng uống rồi thì không lái xe được. Tôi chỉ cần ngủ ở sofa thôi."

"Đương nhiên rồi." Tôi nói. "Đây là nhà anh mà. Anh cứ ở lại thoải mái."

"Không có cô nào đến thăm cậu đấy chứ?"

Tôi lắc đầu. "Hiện giờ thì không."

"Vậy thì xin phép nhé."

"Anh không cần ngủ ở sofa đâu, phòng dành cho khách có giường mà."

"Không, tôi thích ngủ ở sofa hơn. Ghế sofa trông vậy chứ êm lắm. Từ xưa tôi đã thích ngủ ở đó rồi."

Anh Masahiko lấy chai rượu Chivas Regal từ trong túi giấy ra và mở nút chai. Tôi đem hai cái cốc cùng đá ra. Tiếng rượu rót vào cốc nghe thật dễ chịu. Như tiếng một người thân thiết đang mở lòng mình vậy. Chúng tôi vừa uống whiskey vừa chuẩn bị bữa tối.

"Lâu rồi anh em mình mới uống với nhau thế này nhỉ." Anh

Masahiko nói.

“Công nhận. Hình như ngày xưa uống nhiều lắm.”

“Không, tôi mới uống nhiều.” Anh Masahiko nói. “Cậu thì từ xưa có uống nhiều đâu.”

Tôi cười. “Với anh thì có thể vậy chứ với em thì thế là nhiều rồi.”

Tôi chẳng bao giờ uống đến say bí tỉ. Vì trước khi say bí tỉ thì tôi đã lăn ra ngủ. Nhưng anh Masahiko thì không. Một khi anh đã uống thả phanh thì anh sẽ thả phanh luôn.

Chúng tôi ngồi vào bàn ăn sashimi và uống whiskey. Chúng tôi ăn mỗi người 4 con hàu sống còn tươi anh Masahiko mua cùng cá tráp trước rồi mới ăn sashimi cá tráp. Sashimi vừa cắt ngon khác thường. Đúng là thịt cá vẫn hơi cứng nhưng chúng tôi thong thả nhâm nhi với rượu. Rốt cuộc, hai chúng tôi ăn hết sạch sashimi. Chỉ thế thôi cũng thấy tương đối no. Ngoài hàu và sashimi ra, chúng tôi chỉ ăn thêm da cá nướng giòn, cải wasabi ngâm và đậu phụ. Cuối cùng là ăn xúp.

“Lâu rồi mới có bữa hoành tráng thế này.” Tôi nói.

“Ở Tokyo chẳng mấy khi được ăn như vậy đâu.” Anh Masahiko nói. “Sống ở đây có vẻ cũng không tồi. Ăn được cá ngon.”

“Nhưng nếu sống hẳn thì anh sẽ thấy chán thôi.”

“Cậu có thấy chán không?”

“Sao nhỉ? Em thì vốn không bận tâm nhiều đến sự buồn chán. Vả lại, ngay cả một chỗ như thế này cũng xảy ra nhiều chuyện lắm.”

Chẳng bao lâu sau khi chuyển tới đây vào đầu mùa hè, tôi quen với Menshiki, cùng ông ta khai quật căn hầm đằng sau ngôi miếu, Chỉ huy đội kỵ sĩ xuất hiện, rồi đến lượt Akikawa Marie cùng người cô là Akikawa Shoko bước vào cuộc sống của tôi. Chưa kể tôi còn được một người tình đã có chồng rất thuần thục về tình dục an ủi nữa. Thậm chí linh hồn sống của ông Amada Tomohiko còn tới thăm tôi. Tôi chẳng có lúc nào để buồn chán.

“Chắc tôi cũng không buồn đâu.” Anh Masahiko nói. “Hồi xưa tôi thích lướt ván lắm. Tôi lướt sóng ngoài bãi biển ở đây suốt. Cậu biết chứ?”

Tôi đáp rằng mình không biết. Tôi chưa bao giờ nghe chuyện đó.

“Tôi đang nghĩ tới chuyện rời bỏ thành phố để bắt đầu lại cuộc sống kiểu đó. Sáng ngủ dậy ra ngắm biển, nếu có sóng to thì sẽ đem ván ra biển.”

Tôi thì chẳng thể làm được mấy chuyện phiền phức như vậy.

“Còn công việc thì sao?” Tôi hỏi.

“Chỉ cần một tuần hai lần lên Tokyo thôi. Công việc của tôi bây giờ hầu hết làm trên máy tính nên có sống xa thủ đô cũng không sao. Thế giới tiện lợi mà?”

“Em không biết.”

Anh Masahiko nhìn tôi vẻ thất vọng. “Giờ đã sang thế kỷ 21 rồi đó. Cậu biết chứ?”

“Em có nghe.” Tôi nói.

Ăn xong, chúng tôi sang phòng khách uống rượu tiếp. Sắp hết mùa thu nhưng tối hôm đó chưa lạnh tới mức phải nhóm lò sưởi.

“Sức khỏe bố anh sao rồi?” Tôi hỏi.

Anh Masahiko thở dài. “Vẫn vậy thôi. Trí não đã hoàn toàn đứt đoạn. Đến nỗi không phân biệt được trứng và tinh boàn.”

“Nếu rơi xuống sàn mà vỡ thì đó là trứng.” Tôi nói.

Anh Masahiko bật cười. “Ngẫm thử thì kể ra con người cũng lạ thật đấy. Mới vài năm trước, bố tôi còn khỏe mạnh lắm, có đấm có đá cũng không hề hấn gì. Trí óc lúc nào cũng minh mẫn và sáng suốt như bầu trời đêm mùa đông. Đến mức phát bực ấy. Thế mà giờ thì như cái hố đen của ký ức. Giống như cái hố tối tăm vô định bất thình

lình xuất hiện trong vũ trụ."

Anh Masahiko nói rồi lắc đầu.

"Ai đã nói câu 'Sự bất ngờ lớn nhất của con người là tuổi già' nhỉ?"

Tôi nói rằng mình không biết. Tôi chưa nghe thấy câu đó bao giờ. Nhưng có lẽ đúng như vậy thật. Với con người, tuổi già có lẽ còn bất ngờ hơn cả cái chết. Có lẽ nó vượt xa mọi dự đoán của con người. Một ngày, bỗng ai đó cho bạn biết rằng sự tồn tại của bạn với thế giới này, về mặt sinh học (và cả về mặt xã hội) giờ có cũng như không.

"Hôm trước cậu kể là cậu mơ thấy bố tôi thật lắm hả?" Anh Masahiko hỏi.

"Vâng, thật đến nỗi không nghĩ là nằm mơ."

"Và bố tôi ở trong xưởng vẽ?"

Tôi dẫn anh Masahiko vào xưởng vẽ. Tôi chỉ vào cái ghế đẩu đặt ở giữa phòng.

"Em mơ thấy bố anh ngồi ở cái ghế kia."

Anh Masahiko lại gần cái ghế rồi đặt tay lên đó.

"Bố tôi không làm gì à?"

"Vâng, không làm gì cả. Ông chỉ ngồi đó thôi."

Thật ra thì ông ngồi đó và ngắm bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* treo trên tường nhưng tôi không kể ra.

"Bố tôi thích cái ghế này lắm." Anh Masahiko nói. "Một chiếc ghế cũ kỹ không có gì đặc biệt nhưng ông nhất quyết không chịu bỏ đi. Kể cả lúc vẽ hay suy nghĩ, ông đều ngồi ở đây."

"Anh ngồi thử thì sẽ thấy cái ghế dễ chịu không ngờ đấy." Tôi nói.

Anh Masahiko đứng đó suy tư, tay vẫn để trên ghế. Nhưng anh không ngồi vào ghế. Sau đó anh lần lượt nhìn hai tấm vải vẽ đặt phía trước ghế đẩu. Đó là hai bức tranh *Chân dung Akikawa Marie* và *Căn hầm trong rừng* mà tôi đang vẽ dở. Anh ngắm hai bức tranh rất kỹ.

Hệt như bác sĩ đang tìm bóng mờ trong tấm phim X-quang.

"Thú vị lắm." Anh nói. "Rất thú vị."

"Cả hai bức?"

"Ừ, bức nào cũng đáng quan tâm. Đặc biệt, khi xếp hai bức cạnh nhau, ta cảm thấy có chuyển động lạ. Tuy mang phong cách hoàn toàn khác nhau nhưng dường như hai bức tranh có sự kết nối ở đâu đó."

Tôi im lặng gật đầu. Điều anh vừa nói cũng chính là điều tôi mơ hồ cảm nhận được trong mấy ngày qua.

"Đúng như tôi nghĩ, cậu đang dần nắm bắt được phương hướng mới của mình. Cuối cùng thì cậu cũng sắp ra khỏi rừng sâu. Hãy giữ gìn dòng chảy này nhé."

Anh Masahiko nói rồi nhấp một ngụm whiskey. Các viên đá trong cốc rượu phát ra âm thanh dễ chịu.

Tôi bị thôi thúc mạnh mẽ bởi ý nghĩ muốn cho anh Masahiko xem bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của ông Amada Tomohiko. Tôi muốn nghe cảm tưởng của anh Masahiko về bức tranh do bố anh vẽ. Rất có thể điều anh nói sẽ cho tôi một gợi ý quan trọng. Nhưng tôi đã ngăn được ý muốn đó lại.

Vẫn còn quá sớm. Thứ gì đó đã ngăn tôi lại. Còn quá sớm.

Chúng tôi quay trở lại phòng khách. Hình như trời nổi gió, khiến đám mây dày ngoài cửa sổ trôi về hướng Bắc. Không thấy mặt trăng đâu nữa.

"Đi vào chủ đề chính thôi." Anh Masahiko nói như thể vừa hạ quyết tâm.

"Là chuyện khó nói nhỉ?" Tôi nói.

"Ừ, là chuyện khó nói. Thậm chí là rất khó nói."

"Nhưng em cần phải nghe."

Anh Masahiko xoa xoa hai tay trước mặt. Giống như người sắp phải nhắc một thứ rất nặng lên. Rồi anh bắt đầu:

"Chuyện về Yuzu. Tôi đã gặp cô ấy vài lần. Trước khi cậu bỏ

nhà đi vào mùa xuân vừa rồi lẫn sau khi cậu bỏ đi. Cô ấy nói muốn gặp nên tôi đã gặp cô ấy và nói chuyện. Nhưng cô ấy dặn tôi là đừng nói cho cậu biết. Dù tôi không thấy thoải mái lắm khi phải giữ bí mật với cậu nhưng tôi đã hứa như vậy."

Tôi gật đầu. "Lời hứa rất quan trọng."

"Yuzu cũng là bạn của tôi."

"Em biết." Tôi nói. Anh Masahiko rất coi trọng bạn bè. Điều này có lúc lại trở thành điểm yếu của anh.

"Cô ấy có người đàn ông khác. Tức là ngoài cậu ra."

"Em biết. Dĩ nhiên là bây giờ thì em biết."

Anh Masahiko gật đầu. "Hai người có quan hệ từ khoảng nửa năm trước khi cậu bỏ nhà đi. Thật khó khăn khi phải kể với cậu điều này nhưng tôi biết người đó. Là đồng nghiệp của tôi."

Tôi khẽ thở dài. "Theo em hình dung thì là một người đẹp trai?"

"Ừ, đúng rồi. Rất khôi ngô tuấn tú. Hồi sinh viên cậu ta còn được phát hiện và mời làm người mẫu. Thú thật với cậu, tôi chính là người giới thiệu cậu ta cho Yuzu."

Tôi im lặng.

"Dĩ nhiên, kết cục thì là như vậy." Anh Masahiko nói.

"Từ xưa Yuzu đã luôn xiêu lòng trước người đẹp trai. Bản thân cô ấy cũng thừa nhận đó gần như là căn bệnh."

"Trông cậu cũng không đến nỗi nào mà." Anh Masahiko nói.

"Cảm ơn anh. Đêm nay chắc em sẽ ngủ ngon."

Rồi chúng tôi mỗi người rơi vào khoảng im lặng của riêng mình. Sau đó, anh Masahiko lên tiếng.

"Tóm lại là cậu ta khá đẹp trai. Tính cách cũng không đến nỗi tệ. Tôi nói điều này không phải để an ủi cậu nhưng cậu ta không phải kiểu người ưa bạo lực, hèn nhát hay tự phụ vì vẻ bề ngoài của mình."

"Thật không còn gì bằng." Tôi nói. Dù không cố tình nhưng

giọng tôi vẫn có chút mỉa mai.

Anh Masahiko nói tiếp: “Khoảng tháng Chín năm ngoái, tôi đang đi cùng cậu ta thì tình cờ gặp Yuzu, vì đúng giờ ăn trưa nên chúng tôi rủ nhau đi ăn luôn. Lúc đó tôi không hề nghĩ hai người sẽ như vậy. Cậu ta còn ít hơn Yuzu chừng 5 tuổi nữa.”

“Nhưng chẳng mấy chốc hai người đã lao vào yêu nhau.” Anh Masahiko khẽ nhún vai. Hẳn là mọi chuyện diễn ra quá chóng vánh.

“Cậu ta muốn hỏi ý kiến tôi.” Anh Masahiko nói. “Vợ cậu cũng muốn hỏi ý kiến tôi. Tôi bị đặt vào vị trí vô cùng khó xử.”

Tôi im lặng. Tôi biết, dù nói gì thì mình cũng sẽ trông như tên ngốc.

Anh Masahiko im lặng một lúc rồi nói. “Chuyện là, hiện Yuzu đang mang thai.”

Tôi á khẩu trong một giây. “Yuzu? Mang thai?”

“Ừ, được 7 tháng rồi.”

“Là cô ấy tự nguyện à?”

Anh Masahiko lắc đầu. “Cái đó thì tôi không rõ. Nhưng cô ấy có ý định sinh. Vì giờ cũng 7 tháng rồi, chẳng làm gì được nữa.”

“Cô ấy luôn nói với em rằng chưa muốn sinh con.”

Anh Masahiko nhìn vào cốc rượu rồi khẽ nhăn mặt. “Vậy, không có khả năng đứa bé đó là con cậu đâu nhỉ?”

Tôi nhanh chóng tính nhẩm rồi lắc đầu. “Không tính chuyện pháp lý thì xét về mặt sinh học, khả năng là bằng không. Em đã ra khỏi nhà từ 8 tháng trước. Kể từ đó bọn em không gặp nhau.”

“Vậy thì tốt rồi.” Anh Masahiko nói. “Tuy nhiên, hiện cô ấy chuẩn bị sinh con và cô ấy muốn tôi báo cho cậu biết. Cô ấy không có ý định gây rắc rối cho cậu vì chuyện này.”

“Vì sao cô ấy lại muốn báo cho em biết?”

Anh Masahiko lắc đầu. “Chà, có thể cô ấy nghĩ theo đúng phép tắc thì nên báo cho cậu.”

Tôi im lặng. *Theo đúng phép tắc?*

"Tóm lại, tôi rất muốn một lúc nào đó được xin lỗi cậu về chuyện này. Tôi rất áy náy vì không thể nói cho cậu dù biết Yuzu và đồng nghiệp của mình qua lại với nhau. Bất luận vì lý do gì đi nữa."

"Và để bù đắp, anh đã cho em ở ngôi nhà này à?"

"Không, việc này không liên quan tới chuyện của Yuzu. Dù sao thì đây cũng là ngôi nhà bố tôi đã sống và vẽ tranh suốt nhiều năm. Tôi nghĩ người như cậu sẽ tiếp quản được ngôi nhà. Không phải giao cho ai cũng được đâu."

Tôi không nói gì. Có lẽ anh không nói dối.

Anh Masahiko nói tiếp. "Dẫu sao thì cậu cũng đã ký tên vào giấy tờ ly hôn và gửi lại cho Yuzu rồi phải không?"

"Chính xác thì là gửi cho luật sư. Giờ này chắc thủ tục ly hôn đã hoàn tất rồi. Hai người đó sẽ sớm chọn ngày để kết hôn thôi."

Và sẽ xây dựng một gia đình hạnh phúc. Yuzu bé nhỏ cùng người chồng đẹp trai, cao ráo và đứa con bé bỏng. Ba người cùng nhau đi dạo ở công viên vào buổi sáng Chủ nhật đẹp trời. Một khung cảnh thật ấm áp.

Anh Masahiko cho thêm đá vào cốc của tôi và của anh rồi chế thêm rượu. Anh cầm cốc của mình lên, nhấp một ngụm.

Tôi đứng dậy đi ra ngoài ban công, nhìn căn nhà màu trắng của Menshiki phía bên kia thung lũng. Vài ô cửa sổ sáng đèn. Không biết giờ này Menshiki đang làm gì? Không biết ông ta đang nghĩ gì?

Nhiệt độ buổi đêm đã xuống khá lạnh. Các cành cây trụi hết lá khẽ đung đưa trong gió. Tôi quay vào phòng khách, ngồi lại xuống ghế.

"Cậu tha lỗi cho tôi chứ?"

Tôi lắc đầu. "Chẳng ai có lỗi cả."

"Tôi thực sự lấy làm tiếc. Cậu và Yuzu là một cặp đẹp đôi và hạnh phúc. Thật buồn vì cuối cùng lại đổ vỡ thế này."

"Thử thả xuống đất, cái nào vỡ thì là trứng." Tôi nói.

Anh Masahiko gượng cười. “Thế giờ thì sao? Sau khi chia tay với Yuzu, cậu có ai không?”

“Không hẳn là không có.”

“Nhưng khác với Yuzu?”

“Em nghĩ là khác. Từ xưa em đã luôn mong muốn một điều ở phụ nữ. Và Yuzu có điều đó.”

“Cậu không tìm thấy điều đó ở những phụ nữ khác?”

Tôi lắc đầu. “Giờ thì chưa.”

“Thật tội nghiệp.” Anh Masahiko nói. “Mà cậu mong muốn điều gì ở phụ nữ thế?”

“Khó mà diễn tả bằng lời được. Nhưng vì lý do nào đó mà em đã mất dấu nó và sau đó thì không ngừng tìm kiếm. Chẳng phải tất cả chúng ta đều yêu người khác theo cách đó sao?”

“Không hẳn là tất cả đâu.” Anh Masahiko thoáng nhăn mặt. “Thậm chí đó chỉ là thiểu số thôi. Nhưng nếu không diễn tả được bằng lời thì vẽ tranh đi. Cậu là họa sĩ mà.”

“Không diễn tả được bằng lời thì vẽ tranh. Nói thì dễ nhưng làm thì không đơn giản.”

“Nhưng cũng đáng để theo đuổi chứ?”

“Có lẽ thuyền trưởng Ahab nên đuổi theo con cá mòi.” Tôi nói.

Nghe vậy, anh Masahiko bật cười. “Xét về tính an toàn thì có thể lắm. Nhưng như vậy thì làm sao sản sinh được nghệ thuật.”

“Ồ, dừng lại thôi. Nhắc đến từ nghệ thuật là hết chuyện đấy.”

“Có lẽ chúng ta nên uống nhiều whiskey hơn.” Anh Masahiko vừa nói vừa lắc đầu. Anh rót thêm rượu cho cả hai chúng tôi.

“Em không uống được đâu. Sáng mai em phải làm việc.”

“Mai là chuyện của ngày mai. Hôm nay chỉ có hôm nay thôi.” Anh Masahiko nói.

Câu nói của anh có sức thuyết phục kỳ lạ.

“Em có việc này muốn nhờ anh.” Tôi nói. Sắp đến lúc tạm ngưng nói chuyện và chuẩn bị đi ngủ. Đồng hồ đã chỉ gần 11 giờ.

“Nếu là việc tôi có thể thì rất sẵn lòng.”

“Nếu được, em muốn gặp bố anh. Khi nào anh tới Izu thì dẫn em đi cùng nhé?”

Masahiko nhìn tôi như thể nhìn một sinh vật lạ. “Cậu muốn gặp bố tôi?”

“Nếu như anh không phiền.”

“Tất nhiên là không rồi. Có điều, giờ bố tôi đã ở trong tình trạng không thể nói chuyện logic được đâu. Hỗn độn, gần như đống bùn lầy vậy. Cho nên, nếu cậu trông chờ điều gì đó… nói cách khác, nếu cậu mong nhận được thứ gì đó có ý nghĩa từ người có tên là Amada Tomohiko thì cậu sẽ thất vọng đấy.”

“Em không trông chờ điều đó. Em chỉ mong được gặp bố anh một lần, được nhìn rõ mặt ông thôi.”

“Vì sao?”

Tôi thở dài, nhìn một lượt quanh phòng khách. “Em đã sống ở ngôi nhà này được nửa năm rồi. Được ngồi trên chiếc ghế trong xưởng vẽ của bố anh để vẽ tranh. Ăn bằng bát đĩa của bố anh, nghe đĩa hát của bố anh. Và em cảm nhận được hình bóng của bố anh ở rất nhiều nơi. Vì vậy, em thấy cần phải gặp ông Amada Tomohiko dù chỉ một lần. Kể cả không thể trò chuyện với ông đi chăng nữa.”

“Nếu vậy thì được.” Anh Masahiko đồng ý. “Cậu có đến thì bố tôi cũng chẳng chào đón hay khó chịu gì đâu. Vì bố tôi chẳng phân biệt được ai với ai nữa. Nên tôi dẫn cậu theo cũng chẳng thành vấn đề. Tôi sẽ quay lại viện dưỡng lão sớm thôi. Bác sĩ nói với tôi là chẳng còn lâu nữa đâu. Tầm này thì chuyện gì xảy ra cũng chẳng bất ngờ nữa. Nếu lúc đó cậu không bận thì tôi sẽ dẫn cậu đi.”

Tôi mang chăn và gối ra sắp xếp chỗ ngủ cho anh Masahiko trên

ghế sofa. Tôi nhìn lại một lượt khắp phòng khách để xác nhận là không có Chỉ huy đội kỵ sĩ. Ngộ nhỡ nửa đêm anh Masahiko choàng tỉnh mà trông thấy Chỉ huy đội kỵ sĩ - người đàn ông cao 60 xăng ti mét mặc bộ trang phục thời Asuka - thì hẳn là anh sẽ sợ đến rụng tim. Anh sẽ nghĩ mình bị ngộ độc rượu.

Ngoài Chỉ huy đội kỵ sĩ, trong nhà này còn có *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng*. Bức tranh đó đang được úp vào tường để không ai nhìn thấy. Nhưng chẳng thể đoán được chuyện gì sẽ xảy ra giữa đêm tối trong lúc tôi không hay biết.

“Chúc anh ngủ một mạch đến sáng.” Tôi nói với anh Masahiko. Đó là lời chúc thật lòng.

Tôi cho anh mượn bộ đồ ngủ. Tôi và anh khổ người tương đương nhau nên không lo. Anh Masahiko thay đồ ngủ rồi chui vào chăn. Trong phòng hơi lạnh nhưng trong chăn có vẻ ấm.

“Cậu không giận tôi chứ?” Anh hỏi câu cuối cùng.

“Em không.” Tôi đáp.

“Nhưng chắc cậu cũng thấy tổn thương chút ít?”

“Có lẽ vậy.” Tôi thừa nhận. Tôi cũng có quyền tổn thương chút ít chứ.

“Nhưng cốc nước vẫn còn những 1/16.”

“Đúng vậy.” Tôi nói.

Nói rồi tôi tắt đèn ở phòng khách và đi về phòng ngủ. Chẳng bao lâu sau, cùng với trái tim bị tổn thương chút ít, tôi chìm vào giấc ngủ.

43
Không thể kết thúc chỉ như một giấc mơ

Khi tôi tỉnh dậy thì trời đã sáng. Tuy bầu trời bị bao phủ bởi làn mây mỏng màu xám nhưng mặt trời vẫn nhẹ nhàng chiếu những tia nắng quý giá xuống mặt đất. Đồng hồ chỉ gần 7 giờ.

Tôi đi rửa mặt, pha cà phê rồi ra xem tình hình ngoài phòng khách. Anh Masahiko đang cuộn tròn trong chăn, ngủ ngon lành trên ghế sofa. Không có vẻ gì là anh sắp tỉnh. Chai Chivas Regal để trên bàn gần như đã cạn. Tôi để anh ngủ, chỉ dọn dẹp chai rượu và cốc.

Tôi uống cũng kha khá nhưng không bị váng vất. Đầu óc hoàn toàn tỉnh táo như mọi hôm. Cũng không thấy bị ợ nóng. Từ trước đến nay tôi chưa bao giờ trải qua cảm giác say tới ngày hôm sau. Không rõ tại sao. Có thể là do thể chất bẩm sinh. Dù uống nhiều cỡ nào thì chỉ cần ngủ qua một đêm là dấu vết chất cồn mất sạch. Tôi có thể ăn sáng và bắt đầu làm việc ngay.

Tôi nướng hai lát bánh mì, rán hai quả trứng rồi vừa ăn vừa nghe tin tức và dự báo thời tiết trên đài phát thanh. Cổ phiếu lên xuống thất thường, nghị sĩ dính vào bê bối, đánh bom khủng bố ở Trung Đông khiến nhiều người bị thương và thiệt mạng. Như thường lệ, chẳng có tin tức nào vui vẻ. Nhưng cũng không có sự kiện nào ảnh hưởng tiêu cực tới cuộc sống của tôi ngay. Những sự kiện đó xảy ra ở một thế giới xa xôi, với những người mà tôi không quen biết. Tuy thấy tội nghiệp cho họ nhưng tôi chẳng thể làm gì ngay lúc này. Bản tin thời tiết dự báo tình hình thời tiết khá tốt. Dù không thể gọi là một ngày nắng đẹp nhưng cũng không đến nỗi tệ. Bầu trời sẽ hơi u ám trong suốt cả ngày nhưng sẽ không mưa. Rất có thể. Nhưng mấy người nhà nước hoặc bên truyền thông khéo nói lắm nên họ không bao giờ dùng các từ mập mờ như “rất có thể.” Vì vậy nên mới có cụm từ chuyên môn hữu dụng (chẳng ai phải chịu trách nhiệm) là “xác suất có mưa.”

Kết thúc bản tin và dự báo thời tiết, tôi tắt đài, dọn dẹp bát đĩa vừa ăn. Sau đó tôi ngồi vào bàn ăn, uống cốc cà phê thứ hai và suy nghĩ. Người bình thường sẽ mở báo buổi sáng ra đọc nhưng tôi không đặt báo. Vì vậy, tôi chỉ ngồi uống cà phê, ngắm cây liễu sum suê ngoài cửa sổ và suy nghĩ.

Đầu tiên, tôi nghĩ về người vợ (nghe nói) đang chuẩn bị sinh. Rồi tôi chợt nhận ra nàng không còn là vợ tôi nữa.

Giữa tôi và nàng chẳng còn mối liên hệ nào. Xét cả về thỏa ước xã hội lẫn mối quan hệ giữa người với người. Có lẽ với nàng, tôi giờ chỉ còn là một người lạ vô nghĩa. Nghĩ vậy, tự nhiên tôi có cảm giác thật lạ. Cách đây mấy tháng vẫn còn ăn sáng với nhau, dùng chung khăn tắm và xà phòng, khỏa thân trước mặt nhau, ngủ chung một giường, vậy mà giờ đã là những người dưng chẳng hề liên quan.

Trong lúc suy nghĩ, dần dần tôi thấy sự tồn tại của tôi cũng chẳng có ý nghĩa gì đối với chính tôi. Tôi đặt hai tay lên bàn và nhìn chúng một lúc lâu. Đây chắc chắn là hai bàn tay của tôi. Tay trái và tay phải đối xứng, gần như giống nhau. Tôi đã dùng đôi tay này để vẽ, để nấu ăn và ăn, thi thoảng còn để vuốt ve phụ nữ. Nhưng không hiểu sao buổi sáng hôm đó, tôi thấy như đó không phải là tay của tôi. Mu bàn tay, lòng bàn tay, móng tay, chỉ tay, tất cả như thể là của một người lạ mà tôi không biết.

Tôi thôi không nhìn tay mình nữa. Cũng thôi nghĩ về người đã từng là vợ mình. Tôi đứng dậy, đi vào nhà tắm, trút bỏ quần áo và tắm nước nóng. Tôi gội đầu sạch sẽ, đứng trước gương để cạo râu. Rồi tôi lại tiếp tục nghĩ về Yuzu đang chuẩn bị sinh con, một đứa con không phải là của tôi. Tôi chẳng muốn nghĩ nhưng không thể ngừng nghĩ.

Nàng đang mang bầu được gần 7 tháng. Bảy tháng trước nghĩa là nửa cuối tháng Tư. Tôi đã ở đâu và làm gì vào nửa cuối tháng Tư? Tôi bỏ nhà đi du lịch vào giữa tháng Ba. Tôi đã lái chiếc Peugeot 205 già cỗi lang thang khắp Tohoku và Hokkaido. Sang tháng Năm tôi mới quay lại Tokyo. Nửa cuối tháng Tư là lúc tôi đi từ Hokkaido sang

Aomori. Khi từ Hakodate xuống Oma ở bán đảo Shimokita, tôi di chuyển bằng phà.

Tôi lấy trong ngăn kéo ra cuốn nhật ký tôi dùng trong lúc đi du lịch để kiểm tra xem lúc đó mình đang ở đâu. Thời gian đó tôi đã rời đường biển và đi vào trong núi ở Aomori. Đã qua nửa tháng Tư nhưng trong núi vẫn lạnh và còn tuyết. Tôi không nhớ nổi vì sao mình lại đến một nơi lạnh đến vậy. Tôi không nhớ chính xác địa danh nhưng nhớ là mình đã nghỉ lại mấy đêm tại một khách sạn nhỏ ven hồ không một bóng người. Một tòa nhà bê tông cũ kỹ vô hồn, đồ ăn tương đối đơn giản (mà không hề dở) song tiền phòng thì rẻ đến ngạc nhiên. Ở góc vườn có cả một bể tắm nước nóng ngoài trời nhỏ có thể tắm cả ngày. Khách sạn mới mở lại vào mùa xuân nên tôi nghĩ ngoài tôi ra thì không có mấy khách.

Không hiểu sao ký ức của tôi về chuyến du lịch vô cùng mờ nhạt. Trong cuốn sổ dùng thay cho nhật ký chỉ ghi tên địa danh, tên khách sạn, đồ ăn, cây số đã chạy, chi tiêu trong một ngày. Những ghi chép tùy hứng và hời hợt. Chẳng thấy có cảm xúc hay cảm tưởng gì. Chắc là không có gì đáng để ghi lại. Do vậy, dù có đọc lại nhật ký cũng chẳng phân biệt được ngày nào với ngày nào. Có nhìn tên địa danh được ghi trong đó cũng không thể nhớ nổi địa điểm đó ra sao. Thậm chí có nhiều ngày còn chẳng ghi tên địa danh. Phong cảnh giống nhau, đồ ăn giống nhau, khí hậu giống nhau (chỉ có hai loại thời tiết là lạnh hoặc không lạnh lắm). Tôi chỉ nhớ được mỗi cảm giác lặp lại đơn điệu đó.

So với sổ nhật ký thì phong cảnh và sự vật trong cuốn sổ phác họa cầm tay giúp tôi khơi dậy lại ký ức hơn (tôi không có máy ảnh nên chẳng có được bức ảnh nào. Thay vào đó, tôi vẽ phác họa). Nói vậy chứ trong suốt chuyến đi, tôi không vẽ nhiều. Tôi chỉ phác họa ngẫu hứng những gì nhìn thấy bằng bút chì hoặc bút bi mỗi khi rảnh rỗi. Hoa lá bên vệ đường, chó, mèo hoặc là dãy núi. Hứng lên tôi còn phác họa cả những người tôi gặp nhưng hầu hết đều tặng luôn vì họ xin.

Trang nhật ký ngày 19 tháng Tư, phía dưới cùng có dòng chữ

“Đêm qua - Giấc mơ.” Ngoài ra không thấy ghi gì khác. Đó là hôm tôi nghỉ tại khách sạn kia. Dòng chữ “Đêm qua - Giấc mơ.” còn được gạch chân bằng bút chì 2B. Viết vào nhật ký rồi còn gạch chân thì chứng tỏ đó phải là một giấc mơ có ý nghĩa đặc biệt. Nhưng phải mất một lúc tôi mới nhớ được đó là giấc mơ gì. Rồi ký ức đột ngột quay về.

Rạng sáng hôm đó, tôi đã mơ thấy một giấc mơ rất tục tĩu và sống động.

Trong giấc mơ, tôi thấy mình đang có mặt trong một phòng tại căn hộ ở Hiroo. Căn hộ mà tôi đã sống cùng Yuzu suốt 6 năm. Trong phòng có giường, vợ tôi đang ngủ một mình trên đó. Tôi thì đang ở trên trần nhà nhìn xuống. Nghĩa là tôi đang lơ lửng trong không trung. Nhưng tôi lại không thấy lạ. Trong giấc mơ đó, việc lơ lửng trong không trung với tôi là hết sức hiển nhiên. Chẳng phải việc gì bất thường. Và đương nhiên, tôi cũng không hề nghĩ đó là giấc mơ. Với tôi, việc lơ lửng trong không trung chỉ là một việc xảy ra trên thực tế tại chính thời điểm đó.

Từ trần nhà, tối nhẹ nhàng bay xuống, tránh không đánh thức Yuzu. Tôi đứng ở cuối giường. Khi đó, tôi đang có ham muốn dữ dội. Bởi lâu rồi tôi chưa được ôm ấp cơ thể nàng. Tôi từ từ kéo chăn nàng đang đắp ra. Hình như Yuzu đang ngủ khá say (hoặc có thể nàng đã uống thuốc ngủ) nên dù tôi kéo hết cả chăn ra, nàng vẫn không tỉnh. Nàng cũng không hề nhúc nhích. Thấy vậy, tôi lại càng bạo dạn hơn. Tôi chậm rãi cởi quần ngủ của nàng, rồi cả quần lót. Chiếc quần ngủ màu xanh nhạt và quần lót cotton màu trắng nhỏ xíu. Vậy mà nàng vẫn không tỉnh. Không kháng cự, cũng chẳng la hét.

Tôi nhẹ nhàng giang hai chân nàng ra, dùng ngón tay sờ vào âm đạo của nàng. Âm đạo của nàng mở ra, ấm áp và đủ ướt. Như thể đang chờ đợi được tôi chạm đến. Không kiềm chế được nữa, tôi đưa ngay cậu nhỏ đã cương cứng vào bên trong nàng. Nói đúng hơn, âm đạo của nàng như một cục bơ nóng, tích cực nuốt trọn cậu nhỏ của tôi. Tuy vẫn không mở mắt nhưng Yuzu thở hắt ra và khẽ rên lên. Tiếng rên như muốn nói nàng đã đợi để được như thế này. Tôi chạm

vào bầu ngực nàng và nhận ra đầu vú nàng đã cứng như hạt trái cây.

Hình như nàng đang mơ thấy gì đó rất sâu. Tôi nghĩ vậy. Và trong giấc mơ, nàng nhầm tôi với người khác. Bởi lẽ nàng đã luôn từ chối làm tình với tôi. Nhưng dù nàng có mơ thấy gì đi nữa, có nhầm tôi với người khác đi nữa thì giờ tôi cũng đã ở trong nàng rồi, không thể dừng lại được. Nếu chẳng may nàng tỉnh dậy, hẳn là nàng sẽ sốc khi nhìn thấy tôi. Nàng sẽ nổi giận. Nhưng kể cả là vậy thì lúc đó hẵng hay. Giờ chỉ còn cách đi tiếp tới đích thôi. Ham muốn dữ dội khiến đầu óc tôi giống như con sông bị vỡ đập.

Ban đầu, tôi còn di chuyển cậu nhỏ nhẹ nhàng, tránh gây kích thích mạnh để Yuzu tỉnh, nhưng dần dà, chuyển động ấy cứ dần tăng lên. Bởi lẽ bên trong nàng rõ ràng là chào đón tôi tới, mong muốn những chuyển động mạnh bạo hơn. Rồi chẳng mấy chốc tôi phóng tinh. Tôi những muốn ở bên trong nàng lâu hơn nhưng không thể kiểm soát bản thân. Lâu lắm rồi tôi mới được làm tình, còn nàng, tuy vẫn đang ngủ nhưng đã phản ứng tích cực chưa từng có.

Tôi phóng tinh dữ dội và lặp lại nhiều lần. Tinh dịch của tôi đây bên trong nàng, tràn cả ra ngoài khiến ga giường ướt đẫm. Tôi muốn ngăn lại mà chẳng có cách nào. Thậm chí tôi còn lo nếu cứ tiếp tục phóng tinh thế này thì tôi sẽ trống rỗng mất. Vậy mà Yuzu vẫn ngủ say sưa, chẳng hề rên la hay thở dốc. Nhưng mặt khác, âm đạo của nàng không có ý định giải phóng cho tôi. Với ý chí sắt đá, âm đạo của nàng co lại và tiếp tục hứng tinh dịch của tôi.

Rồi tôi giật mình tỉnh giấc. Tôi nhận ra mình đang phóng tinh thật, Quần lót của tôi ướt sũng. Tôi vội cởi quần lót để không dây ra ga giường rồi đem đi giặt. Sau đó tôi ra khỏi phòng, đi lối cửa sau để ra bể tắm nước nóng. Một bể tắm hoàn toàn lộ thiên, không có tường lẫn mái che, đi bộ ra đó lạnh thấu xương nhưng khi đã đắm mình dưới nước thì sẽ ấm tới tận tim.

Vào thời khắc êm đềm lúc rạng sáng, tôi ngâm mình trong bể nước nóng, lắng nghe tiếng băng tan chảy do hơi nước rồi tí tách nhỏ xuống mặt nước và tái hiện lại nhiều lần cảnh tượng đó trong đầu.

Ký ức này đem lại cảm giác quá sống động, không thể nghĩ đó là giấc mơ. Tôi thực sự đã đến căn hộ ở Hiroo, thực sự đã làm tình với Yuzu. Chỉ có thể nghĩ như vậy. Đôi tay tôi vẫn còn nguyên cảm giác mịn màng của da thịt Yuzu, cậu nhỏ của tôi vẫn còn cảm giác lúc ở bên trong nàng. Âm đạo của nàng đòi hỏi tôi, bám chặt lấy tôi (có thể là nàng đang nhầm tôi với ai đó, nhưng tóm lại đối tượng lúc đó là tôi). Âm đạo của nàng siết chặt cậu nhỏ của tôi, quyết hứng trọn không sót một giọt tinh dịch nào.

Không hẳn là tôi không cảm thấy hổ thẹn vì giấc mơ (hoặc là thứ giống như giấc mơ) đó. Tóm lại, tôi đã hãm hiếp vợ mình trong tưởng tượng. Tôi đã lột quần áo Yuzu trong lúc nàng đang ngủ, cho cậu nhỏ của mình vào trong nàng khi chưa được nàng đồng thuận. Dù là vợ chồng thì giao cấu đơn phương vẫn bị xem là hành vi bạo lực. Xét theo ý nghĩa đó thì hành vi của tôi không đáng được hoàn nghênh. Nhưng rốt cuộc, khách quan mà nói thì đó là một giấc mơ. Là trải nghiệm của tôi trong lúc ngủ. Người ta gọi đó là giấc mơ. Không phải tôi cố tình tạo ra giấc mơ đó. Không phải tôi viết kịch bản cho giấc mơ đó.

Nhưng dù sao thì rõ ràng đó là hành vi tôi mong muốn và đòi hỏi. Giả sử nếu ở trong tình huống đó ngoài đời thực, không phải trong giấc mơ, thì có lẽ tôi vẫn sẽ làm như vậy. Tôi muốn ôm cơ thể Yuzu, muốn được vào bên trong nàng. Tôi bị cuốn vào dục vọng mãnh liệt ấy. Trong giấc mơ, tôi đã hiện thực hóa dục vọng ấy theo cách mãnh liệt hơn cả đời thực (nói ngược lại thì chỉ có thể hiện thực hóa điều đó trong giấc mơ).

Giấc mơ nhục dục sống động ấy đã đem lại cho tôi cảm giác hạnh phúc ít lâu trong suốt chuyến độc hành. Có thể gọi là cảm giác thăng hoa. Mỗi khi nhớ lại giấc mơ đó là tôi lại có cảm giác mình vẫn đang gắn liền với thế giới này về mặt hữu cơ như là một sinh mệnh. Tôi đang được kết nối với thế giới này không phải bằng lý thuyết, không phải bằng khái niệm mà bằng một nhục cảm.

Nhưng cùng lúc, mỗi khi nghĩ rằng một người khác, một người đàn ông nào đó đang thực sự nếm trải cảm giác đó với Yuzu là tim

tôi lại nhói đau. Người đó đang chạm vào đầu vú căng cứng của nàng, cởi chiếc quần lót nhỏ xinh màu trắng, đưa dương vật vào bên trong âm đạo ẩm ướt của nàng và phóng tinh nhiều lần. Chỉ tưởng tượng vậy thôi tôi cũng đau đớn như thể máu chảy bên trong mình. Đó là lần đầu tiên (theo như tôi nhớ) tôi trải qua cảm giác này trong đời.

Đó là giấc mơ kỳ lạ tôi đã mơ thấy lúc rạng sáng ngày 19 tháng Tư, Tôi đã viết vào nhật ký là "Đêm qua - Giấc mơ." rồi gạch chân bằng bút chì 2B.

Và đúng vào thời điểm đó, Yuzu đậu thai. Đương nhiên không thể xác định được thời điểm đậu thai. Nhưng bảo là vào thời điểm đó cũng không có gì lạ.

Chuyện này thật giống câu chuyện của Menshiki, tôi thầm nghĩ. Có điều, Menshiki thực sự đã làm tình trên ghế sofa tại văn phòng với một người phụ nữ bằng xương bằng thịt. Không phải sự việc xảy ra trong giấc mơ. Và đúng khoảng thời gian đó thì cô ấy đậu thai. Ngay sau đó, cô ấy kết hôn với một người giàu có lớn tuổi, chẳng bao lâu sau thì sinh Akikawa Marie. Chính vì vậy, việc Menshiki nghĩ có thể Akikawa Marie là con của mình là có cơ sở. Tuy rất ít khả năng nhưng xét về thực tế thì không hẳn là không thể. Còn trường hợp của tôi, việc tôi làm tình với Yuzu chỉ xảy ra trong giấc mơ. Khi đó, tôi đang ở trên núi của tỉnh Aomori, còn nàng thì (có lẽ) đang ở Tokyo. Vì vậy, đứa bé mà Yuzu sắp sinh không thể nào là con của tôi. Xét về mặt logic thì rõ ràng là như vậy. Khả năng đó hoàn toàn không có. Nếu như xét về mặt logic.

Nhưng nếu giải quyết vấn đề chỉ bằng logic như vậy thì giấc mơ của tôi lại sống động quá. Chưa kể, hành vi tình dục diễn ra trong giấc mơ đó ấn tượng và đem lại khoái cảm mãnh liệt hơn bất kỳ cuộc

giao hoan thực tế nào diễn ra giữa tôi và Yuzu trong suốt 6 năm hôn nhân. Ở khoảnh khắc tôi liên tục phóng tinh, cảm giác như trong đầu tôi, tất cả cầu chì cùng sập xuống. Các tầng hiện thực tan ra, hòa quyện lẫn lộn với nhau ở trong đầu. Hệt như thuở hỗn mang sơ khai của thế giới.

Sự việc sống động đến vậy không thể kết thúc chỉ như một giấc mơ… Đó là cảm giác của tôi. Giấc mơ chắc chắn gắn với một điều gì đó. Giấc mơ chắc chắn đang có ảnh hưởng đến thực tại.

Gần 9 giờ thì anh Masahiko tỉnh. Vẫn mặc bộ đồ ngủ, anh đi vào bếp và uống cà phê đen nóng. Anh nói không cần ăn sáng, chỉ cần cà phê thôi. Dưới mắt anh hơi sưng.

“Anh ổn chứ?” Tôi hỏi.

“Tôi ổn.” Anh Masahiko vừa dụi mắt vừa nói. “Nhiều lần tôi còn say hơn thế này cơ. Đây vẫn còn là nhẹ.”

“Anh cứ thong thả thôi.” Tôi nói.

“Không phải cậu sắp có khách à?”

“Mười giờ khách mới tới. Vẫn còn sớm. Vả lại, anh ở đây cũng có sao đâu. Em sẽ giới thiệu anh với họ. Cả hai đều đẹp lắm.”

“Cả hai? Không phải chỉ có mỗi cô bé làm mẫu à?”

“Cô bé có người cô đi cùng?”

“Người cô đi cùng? Phong cách tương đối cổ điển đây. Cứ như tiểu thuyết của Jane Austen vậy. Đừng nói với tôi là họ mặc áo corset và đi xe hai ngựa kéo tới đây nhé.”

“Không phải xe ngựa đâu. Họ đến bằng xe Toyota Prius. Họ cũng không mặc áo corset. Trong lúc em ở trong xưởng vẽ chừng khoảng 2 tiếng để vẽ cô bé thì người cô ngồi đọc sách ở phòng khách. Gọi là cô nhưng vẫn còn trẻ lắm.”

“Sách? Sách gì?”

“Em không biết. Em có hỏi nhưng cô ấy không nói.”

“Ồ.” Anh Masahiko nói. “À, phải rồi, nhắc đến sách mới nhớ, trong truyện *Lũ người quỷ ám* của Dostoevsky có một nhân vật đã tự tử bằng súng để chứng minh là mình tự do, nhân vật đó tên gì nhỉ? Tôi nghĩ là cậu biết.”

“Là Kirilov.” Tôi nói.

“Đúng rồi, Kirilov. Vừa rồi tôi cố nhớ ra mà không nhớ nổi.”

“Có chuyện gì à?”

Anh Masahiko lắc đầu. “Không, không có gì đâu. Bỗng nhiên tôi nghĩ đến nhân vật đó, cố nhớ ra tên mà không nhớ được. Cho nên tôi cứ thắc mắc mãi. Giống như bị hóc xương cá ấy. Nhưng mà kể ra người Nga họ suy nghĩ kỳ lạ thật.”

“Tiểu thuyết của Dostoevsky có rất nhiều nhân vật làm những điều ngu ngốc vì muốn chứng tỏ mình là người tự do, không bị ràng buộc bởi Chúa trời hay xã hội đại chúng. Dù có thể ở nước Nga thời ấy, mấy việc đó không hẳn là ngu ngốc.”

“Còn cậu thì sao?” Anh Masahiko hỏi. “Sau khi chính thức ly hôn Yuzu, cậu đã là người hoàn toàn tự do. Cậu tính sao? Dù không phải sự tự do mà bản thân mưu cầu thì tự do vẫn cứ là tự do. Chẳng mấy khi nên cậu có thể làm điều gì ngu ngốc được rồi đấy.”

Tôi cười. “Giờ thì em chưa định làm gì cả. Có thể trước mắt em được tự do, nhưng không hẳn vì thế mà em phải chứng minh với thế giới rằng mình tự do.”

“Thế à.” Anh Masahiko nói với vẻ chán nản. “Nhưng dù sao thì cậu cũng là họa sĩ. Là nghệ sĩ cơ mà. Nói chung, đã là người làm nghệ thuật thì phải phá cách hơn nữa. Từ trước đến giờ cậu đã bao giờ làm điều ngu ngốc đâu. Lúc nào cũng chỉ làm những điều đúng đắn. Thi thoảng cũng phải dỡ bỏ rào cản đó đi chứ.”

“Chẳng hạn như giết bà lão cho mình vay tiền bằng rìu?”

“Cũng là một suy nghĩ.”

“Hoặc phải lòng cô gái điếm thật thà?”

“Không tệ chút nào.”

“Em sẽ suy nghĩ.” Tôi nói. “Nhưng dù em không làm gì ngu ngốc đi chăng nữa thì dường như bản thân hiện thực lại đang dỡ *đai bảo bộ*. Vì vậy mà em muốn cư xử đúng đắn nhất có thể.”

“Chà, có thể đó cũng là một cách nghĩ.” Anh Masahiko nói như muốn bỏ cuộc.

Tôi những muốn nói đó không phải là một cách nghĩ đâu. Thực tế thì hiện thực xung quanh tôi đã dỡ hết *đai bảo bộ* rồi. Đến tôi mà cũng dỡ *đai bảo hộ* nữa thì sẽ không kiểm soát được mất. Nhưng giờ thì không thể giải thích hết cho anh Masahiko được.

“Thôi, tôi xin phép nhé.” Anh Masahiko nói. “Tôi cũng muốn gặp hai người đó mà có việc phải về Tokyo.”

Anh Masahiko uống hết cốc cà phê, thay quần áo rồi lái chiếc Volvo vuông vức màu đen về. Mắt anh vẫn hơi sưng. “Cảm phiền cậu nhé. Nhưng lâu ngày lại được nói chuyện với cậu thật vui.”

Hôm đó xảy ra một sự việc khó hiểu. Không tìm thấy con dao lọc cá của anh Masahiko đâu. Sau khi dùng và rửa xong, chúng tôi nhớ là không đem đi đâu, vậy mà tìm khắp trong bếp lại không thấy.

“Thôi, không sao? Anh Masahiko nói. “Chắc con dao đang đi dạo đâu đó rồi. Khi nào nó về thì cậu giữ lại giúp tôi. Thi thoảng tôi mới dùng đến thôi nên lần sau tôi sẽ tới lấy.”

Tôi nói sẽ tìm cho anh.

Đợi chiếc Volvo đi khuất, tôi nhìn đồng hồ. Cô cháu nhà Akikawa sắp đến. Tôi vào phòng khách, thu dọn chăn gối trên ghế sofa, mở toang cửa sổ để lưu thông bầu không khí đặc quánh trong phòng. Bầu trời vẫn một màu xám xịt. Không có gió.

Tôi mang bức *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* ở phòng ngủ ra, treo lại lên tường trong xưởng vẽ. Tôi ngồi xuống ghế đẩu và ngắm bức tranh. Dòng máu đỏ vẫn chảy từ ngực chỉ huy đội kỵ sĩ, ‘Mặt Dài’ vẫn ở góc bức tranh, quan sát cảnh tượng bằng đôi mắt sáng rực. Chẳng có gì

thay đổi.

Tuy nhiên, buổi sáng hôm ấy, trong lúc ngắm bức tranh *Giết chỉ bộ đội kỵ sĩ*, tôi không tài nào xua được hình ảnh Yuzu ra khỏi đầu. Một lần nữa tôi tự nhủ, đó không thể là giấc mơ. *Chắc chắn đêm hôm đó, tôi đã tới căn hộ đó thật.* Giống như ông Amada Tomohiko tới xưởng vẽ vào đêm hôm trước, tôi đã vượt qua các rào cản vật lý trong hiện thực, và bằng cách thức nào đó, tôi đã đến được căn hộ ở Hiroo, đi vào bên trong nàng và phóng tinh ra thật. Con người, nếu thực sự mong muốn điều gì thì có thể thực hiện điều đó. Tôi nghĩ vậy. Thông qua một loại kênh đặc biệt, hiện thực có thể trở thành phi hiện thực. Hoặc phi hiện thực có thể trở thành hiện thực. Nếu như con người thực sự mong muốn. Nhưng điều này không chứng minh con người được tự do. Thậm chí còn chứng minh sự thật ngược lại.

Nếu có cơ hội gặp lại Yuzu, tôi rất muốn hỏi là nàng có mơ thấy giấc mơ nhục dục nào như vậy vào nửa cuối tháng Tư không. Có mơ thấy cảnh tôi tới căn hộ lúc rạng sáng, hãm hiếp nàng trong lúc nàng đang say ngủ (hoặc lúc cơ thể đang bị cướp mất tự do) không. Nói cách khác, tôi muốn biết giấc mơ kỳ lạ đó là hành vi song phương chứ không phải của riêng tôi. Tôi rất muốn xác nhận. Nhưng nếu đúng như vậy, nếu như nàng cũng mơ thấy giống tôi thì với nàng, tôi lúc đó hẳn là sự hiện thân xấu xa, sự hiện thân xui xẻo có thể coi là 'ác mộng.' Tôi không muốn nghĩ mình như thể hoặc mình có thể trở thành như thế.

Tôi có tự do không? Câu hỏi này chẳng có ý nghĩa gì với tôi. Thứ tôi cần nhất bây giờ chính là hiện thực chắc chắn có thể cầm được trong tay. Là mặt đất cứng vững chãi và đáng tin cậy. Không phải là sự tự do có thể hãm hiếp vợ mình trong giấc mơ.

44
Là thứ làm nên đặc trưng của người đó

Hôm ấy, Marie không hé răng nửa lời. Cô bé ngồi trên cái ghế tựa chân phương như mọi khi, vừa làm mẫu vừa nhìn thẳng vào tôi như thể đang nhìn một cảnh vật xa xăm. Ghế của cô bé thấp hơn ghế đẩu của tôi nên thành ra cô bé phải hơi ngước lên. Tôi cũng không bắt chuyện gì với Marie. Tôi không nghĩ ra chuyện để nói và cũng thấy không cần thiết phải nói. Vì vậy, tôi cứ im lặng đưa cọ vẽ trên nền vải.

Đương nhiên là tôi đang vẽ Akikawa Marie nhưng hình như có lẫn cả hình ảnh của em gái đã mất (Komi) và vợ cũ (Yuzu). Tôi không cố tình làm vậy. Chỉ là cứ tự nhiên lẫn vào thôi. Có lẽ tôi đang tìm kiếm ở Akikawa Marie hình bóng những người phụ nữ quan trọng mà tôi đã đánh mất trong đời. Tôi không biết hành động ấy có được coi là lành mạnh hay không. Nhưng hiện giờ tôi chỉ có thể vẽ được như vậy. Mà không, không phải biện giờ.

Nghĩ lại thì ngay từ đầu, ít nhiều tôi đã vẽ theo cách đó. Đưa những điều không thể có trong hiện thực lên tranh. Ngấm ngầm đưa vào tranh những tín hiệu bí mật sao cho người khác không nhìn thấy.

Dù thế nào đi nữa thì tôi cũng đang đứng trước giá vẽ, tiếp tục vẽ bức chân dung của Akikawa Marie mà chẳng hề đắn đo. Bức tranh cứ đều đặn hướng tới sự hoàn thiện. Giống như con sống thi thoảng phải uốn lượn, đôi chỗ bị tù đọng do địa hình nhưng sau tất cả, nước vẫn dâng lên, đều đặn đổ ra sông rồi hướng ra biển. Tôi cảm nhận rõ điều đó như cảm nhận mạch máu chảy trong cơ thể.

“Em quay lại đây chơi chắc không phiền gì.”

Gần cuối giờ, Marie khẽ hỏi tôi. Từ cuối nghe như kết luận nhưng đó rõ ràng là một câu hỏi. Cô bé đang xin tôi cho phép mình quay lại đây chơi.

“Quay lại đây chơi, qua con đường bí mật đó?”

“Vâng.”

“Được, nhưng khoảng mấy giờ?”

“Cũng chưa biết.”

“Thầy nghĩ em không nên đến khi trời tối. Vì chẳng biết buổi tối trong núi có gì.” Tôi nói.

Có rất nhiều thứ bí ẩn trong bóng tối quanh đây. Chỉ huy đội kỵ sĩ, ‘Mặt Dài’ “Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng.” hồn ma của ông Amada Tomohiko. Thậm chí cả cơn ác mộng là hiện thân nhục dục của tôi. Ngay bản thân tôi, tùy trường hợp cũng có thể biến thành một thứ không tốt lành trong đêm tối. Nghĩ vậy, tôi không khỏi cảm thấy ớn lạnh.

“Em sẽ cố gắng đến khi trời còn sáng.” Marie nói. “Em có chuyện muốn nói với thầy. Chỉ hai người thôi.”

“Được, thầy sẽ đợi.”

Hồi chuông báo hiệu buổi trưa vọng tới, tôi dừng tay.

Akikawa Shoko vẫn ngồi đọc sách miệt mài trên ghế sofa như mọi khi. Có vẻ cô sắp đọc xong cuốn sách dày khổ nhỏ. Cô gỡ cặp kính, đánh dấu trang vừa đọc, gập sách lại rồi ngẩng lên nhìn tôi “Công việc vẫn đang tiến triển. Chỉ cần Marie đến một, hai lần nữa là bức tranh sẽ hoàn thành.” Tôi nói với cô. “Tôi xin lỗi vì khiến hai cô cháu mất thời gian.”

Akikawa Shoko mỉm cười. Một nụ cười rất dễ chịu. “Không, anh đừng bận tâm về chuyện đó. Marie rất háo hức được làm mẫu, bản thân tôi cũng háo hức mong chờ bức tranh hoàn thành. Vả lại, cái ghế sofa này rất phù hợp để đọc sách. Cho nên tôi chẳng thấy buồn chán khi phải chờ đợi. Với tôi, được ra khỏi nhà ít lâu cũng là dịp để thay đổi không khí.”

Tôi những muốn hỏi ấn tượng của cô khi cùng Marie tới nhà Menshiki Chủ nhật tuần trước. Chẳng hạn cô cảm thấy thế nào khi nhìn căn biệt thự bề thế đó, cảm tưởng về Menshiki. Nhưng sẽ là bất

lịch sự nếu tôi hỏi khi cô chưa đề cập đến.

Ngày hôm ấy, Akikawa Shoko cũng ăn vận rất chỉn chu. Trang phục không có vẻ gì là của một người bình thường sang nhà hàng xóm chơi vào buổi sáng chủ nhật. Chân váy kaki màu nâu không một nếp nhăn, chiếc áo lụa trắng sang trọng với dải đăng ten lớn, áo khoác màu xanh xám đậm có gắn khuy đá ở cổ. Theo như tôi nhìn thì viên đá đó là kim cương. Cảm giác hơi quá thời trang với một người lái chiếc Toyota Prius. Nhưng dĩ nhiên là tôi đang nhiều chuyện. Chưa kể, rất có thể quan điểm của người phụ trách quảng cáo của hãng Toyota hoàn toàn khác với tôi.

Akikawa Marie thì vẫn ăn mặc như thường lệ. Chiếc áo khoác blouson quen thuộc, chiếc quần bò rách, đôi giày thể thao màu trắng có phần lấm lem hơn đôi giày mọi khi (phần đế giày gần như đã mòn vẹt).

Lúc về, Marie kín đáo đưa mắt nhìn tôi, không để cô mình phát hiện. Đó là lời nhắn bí mật "Hẹn gặp lại." giữa hai chúng tôi. Tôi khẽ mỉm cười đáp lại.

Tiễn Akikawa Marie và Akikawa Shoko về xong, tôi quay vào phòng khách và nằm ngủ trên ghế sofa. Vì không thấy đói nên tôi bỏ luôn bữa trưa. Trong giấc ngủ sâu chừng 30 phút, tôi không mơ thấy gì. Điều này thật may cho tôi. Kể ra cũng hơi sợ khi không biết mình sẽ làm gì trong giấc mơ, đáng sợ hơn nữa là không biết mình sẽ trở thành gì.

Buổi chiều Chủ nhật của tôi trôi qua lãng đãng và ảm đạm hệt như thời tiết ngày hôm đó. Một ngày u ám, yên ả và lặng gió. Tôi đọc sách một chút, nghe nhạc một chút, nấu ăn một chút nhưng không thể tập trung vào bất cứ việc gì. Mọi thứ đều kết thúc lưng chừng và dở dang. Chẳng còn cách nào khác, tôi đành đi bật nước nóng ở phòng tắm rồi ngâm mình trong bồn. Rồi tôi lần lượt nhớ lại những cái tên dài của từng nhân vật trong truyện *Lũ người quỷ ám* của *Dostoevsky*. Tôi nhớ được tận 7 người bao gồm cả Kirilov. Không rõ vì sao nhưng từ hồi cấp 3 tôi đã rất giỏi ghi nhớ tên nhân vật trong các

tiểu thuyết xưa của Nga. Có lẽ sắp tới tôi sẽ đọc lại *Lũ người quỷ ám*. Tôi tự do, dư dả thời gian, chẳng có việc gì làm. Hoàn cảnh tuyệt hảo để đọc các tiểu thuyết xưa của Nga.

Rồi tôi lại nghĩ tới Yuzu. Bảy tháng thì chắc bụng cũng lùm lùm rồi. Tôi hình dung ra Yuzu đang mang bầu. Không biết giờ này nàng đang làm gì? Nàng đang nghĩ gì? Nàng có hạnh phúc không? Dĩ nhiên là tôi chẳng thể biết được.

Có lẽ anh Masahiko nói đúng. Để chứng minh rằng mình là người tự do, có lẽ tôi cần làm điều gì đó ngu ngốc giống như một trí thức Nga hồi thế kỷ 19. Nhưng chẳng hạn như việc gì? Chẳng hạn như… giam mình dưới căn hầm tối 1 tiếng chăng. Tự nhiên tôi nghĩ vậy. Chẳng phải chính Menshiki đã làm việc đó rồi sao. Những việc mà ông ấy đã và đang làm có lẽ không phải là những việc ngu ngốc. Nhưng dù nhìn từ góc độ nào, dù nói giảm nói tránh thế nào thì cũng hơi bất bình thường.

Hơn 4 giờ chiều thì Akikawa Marie tới. Nghe thấy tiếng chuông cửa, tôi ra mở cửa thì thấy Marie đứng đó. Cô bé nhanh chóng lách mình qua cửa để vào nhà. Hệt như một mẩu mây. Cô bé thận trọng nhìn khắp nhà.

“Không có ai.”

“Không có ai đâu.” Tôi nói.

“Hôm qua có người tới.”

Đó là một câu hỏi. “Ừ, bạn thấy ngủ lại hôm qua.” Tôi nói.

“Bạn đàn ông.”

“Đúng rồi. Bạn đàn ông. Nhưng sao em lại biết có người tới.”

“Vì có một chiếc xe lạ màu đen đỗ trước cửa. Chiếc xe cũ trông như cái hộp hình vuông.”

Chiếc Wagon cũ của hãng Volvo mà anh Masahiko vẫn gọi là ‘Hộp cơm Thụy Điển’. Một chiếc xe có vẻ hợp để chở xác tuần lộc.

“Hôm qua em cũng đến nhà thầy à.”

Marie im lặng gật đầu. Chắc mỗi khi rảnh rỗi, cô bé lại tới xem

tình hình căn nhà qua 'con đường bí mật'. Nói đúng ra thì trước khi tôi tới đây, khu vực này đã là sân chơi của cô bé rồi. Thậm chí có thể gọi là bãi săn. Tôi chỉ là kẻ tình cờ chuyển đến mà thôi. Nếu vậy, không chừng cô bé đã từng tiếp xúc với ông Amada Tomohiko rồi? Một lúc nào đó, nhất định tôi phải hỏi chuyện này.

Tôi dẫn Marie vào phòng khách. Cô bé ngồi ở ghế sofa, còn tôi ngồi ở ghế thư giãn. Tôi hỏi cô bé có uống gì không, cô bé đáp là không.

"Bạn hồi đại học của thầy ngủ lại đây hôm qua." Tôi nói.

"Bạn thân à?"

"Thầy nghĩ vậy." Tôi nói. "Có lẽ đó là người duy nhất thầy có thể gọi là bạn."

Dù đồng nghiệp mà anh ấy giới thiệu với vợ tôi đã ngủ với nàng, dù anh biết chuyện đó nhưng không nói với tôi, dù vì việc đó mà gần đây vợ chồng tôi chính thức ly hôn, thì chuyện đó cũng không ảnh hưởng đến tình bạn giữa hai chúng tôi. Chắc hẳn gọi anh là bạn cũng không đến nỗi nhạo báng sự thật.

"Em có bạn thân không?" Tôi hỏi.

Marie không đáp. Cặp lông mày không hề nhúc nhích, như thể cô bé không nghe thấy gì. Có lẽ tôi không nên hỏi câu đó.

"Ông Menshiki không phải là bạn thân của thầy." Marie nói.

Dù không có dấu hỏi nhưng đó là một câu hỏi đơn thuần. Menshiki có phải là bạn thân của tôi không? Cô bé đang hỏi tôi như vậy.

"Như hôm trước thầy nói, thầy không biết ông Menshiki rõ tới mức có thể gọi là bạn. Sau khi chuyển tới đây thầy mới biết ông ấy, mà thầy mới tới đây được nửa năm. Cần phải có thời gian để người ta trở thành bạn tốt của nhau. Nhưng dĩ nhiên thầy nghĩ ông Menshiki là người rất thú vị."

"Rất thú vị."

"Biết nói sao nhỉ, thầy nghĩ tính cách của ông ấy hơi khác với

người bình thường. Không phải hơi mà là tương đối khác. Không dễ mà hiểu được ông ấy đâu."

"Tính cách."

"Nói cách khác là thứ làm nên đặc trưng của người đó."

Marie nhìn tôi một lúc rồi thận trọng lựa chọn từ ngữ:

"Ban công nhà ông ấy nhìn thẳng sang nhà em."

Tôi dừng lại một nhịp trước khi trả lời. "Ừ nhỉ, xét theo địa hình thì đúng là nhìn thẳng sang. Nhưng ban công nhà ông ấy cũng nhìn được thẳng sang nhà thầy. Không chỉ riêng nhà em đâu."

"Nhưng em nghĩ ông ta đang nhìn sang nhà em."

"Đang nhìn?"

"Ở ban công nhà ông ấy có một cái ống nhòm rất to, được che lại để người khác không nhận ra. Có cả chạc 3 chân nữa. Dùng cái đó là có thể quan sát rõ nhà em."

Vậy là cô bé đã phát hiện ra, tôi thầm nghĩ. Cẩn thận và có khả năng quan sát. Không bỏ sót những chi tiết quan trọng.

"Nghĩa là ông Menshiki dùng ống nhòm đó để quan sát nhà em?"

Marie gật đầu.

Tôi hít một hơi thật sâu rồi thở ra. Tôi nói: "Nhưng đó chỉ là suy đoán của em thôi. Đâu phải cứ đặt ống nhòm ngoài ban công là sẽ nhìn sang nhà em đâu. Biết đâu ông ấy chỉ dùng để ngắm trăng hoặc sao?"

Ánh mắt của Marie không hề dao động. Cô bé nói: "Em luôn có cảm giác là mình đang bị nhìn. Từ cách đây ít lâu. Tuy nhiên, em không biết là ai đang nhìn và nhìn từ đâu. Nhưng giờ thì em đã biết. Chắc chắn là ông ta."

Tôi lại từ từ hít thở, Marie suy đoán chính xác. Đúng là Menshiki hằng ngày vẫn dùng cái ống nhòm có tính năng cao, loại dùng cho quân đội để quan sát nhà của Akikawa Marie. Không phải là tôi đang biện minh cho Menshiki nhưng theo như tôi biết thì Menshiki không có ý đồ xấu. Ông ta chỉ muốn ngắm cô bé. Cô bé xinh đẹp 13 tuổi có

khả năng là con gái ông ta. Cũng vì lý do đó, có lẽ là lý do duy nhất, mà ông ta đã mua cả một căn biệt thự lớn ở bên kia thung lũng. Đến mức buộc cả gia đình đang sống ở đó chuyển đi. Nhưng tôi không thể kể chuyện đó cho Marie ngay lúc này.

"Nếu đúng như em nói thì ông ta quan sát nhà em chăm chú đến vậy là nhằm mục đích gì?"

"Em không biết. Có thể là ông ta quan tâm tới cô em."

"Quan tâm tới cô em?"

Cô bé khẽ nhún vai.

Hình như cô bé không mảy may nghi ngờ rằng mình chính là đối tượng bị nhìn trộm. Vậy là trong đầu cô bé này chưa hình thành suy nghĩ mình có thể trở thành đối tượng khơi gợi ham muốn của đàn ông. Dù thấy hơi lạ nhưng tôi không phủ định suy đoán đó của Marie. Nếu cô bé đang nghĩ vậy thì cứ để như vậy.

"Em nghĩ ông Menshiki đang che giấu điều gì đó." Marie nói.

"Chẳng hạn như?"

Cô bé không đáp lại câu hỏi của tôi. Thay vào đó, cô bé nói như thể tiết lộ một thông tin quan trọng.

"Tuần này, cô em hẹn hò với ông Menshiki hai lần rồi."

"Hẹn hò?"

"Em nghĩ là cô em đã sang nhà ông ấy."

"Nghĩa là cô em sang đó một mình?"

"Đầu giờ chiều cô em một mình lái xe đi, đến chiều tối vẫn chưa thấy về."

"Nhưng không có gì đảm bảo là cô em đến nhà của Menshiki."

"Nhưng em biết." Marie nói.

"Biết thế nào?"

"Bình thường cô em không đi như thế." Marie nói. "Dĩ nhiên thi thoảng cô em vẫn đi làm tình nguyện ở thư viện hoặc đi mua sắm nhưng chẳng bao giờ phải tắm rửa sạch sẽ, sơn móng tay, xịt nước

hoa, chọn đồ lót đẹp nhất để mặc như vậy."

"Em quan sát kỹ nhỉ." Tôi thán phục. "Nhưng có đúng là cô em đi gặp ông Menshiki không? Không có khả năng là một người khác sao?"

Marie nheo mắt nhìn tôi. Cô bé khẽ lắc đầu như muốn nói em không ngốc vậy đâu. Xét từ nhiều lý do thì có lẽ không có ai khác ngoài Menshiki. Và đương nhiên là Akikawa Marie không hề ngốc.

"Cô em tới nhà của Menshiki và chỉ có hai người với nhau."

Marie gật đầu.

"Và hai người… nói thế nào nhỉ, đang rất thân mật."

Marie lại gật đầu, hai bên má hơi ửng đỏ. "Vâng, em nghĩ là đang rất thân mật."

"Nhưng ban ngày em đi học mà. Em không ở nhà. Vậy thì sao em biết được."

"Em biết. Chỉ cần nhìn nét mặt người phụ nữ là biết được chừng ấy thứ."

Nhưng tôi lại không biết, tôi thầm nghĩ. Yuzu ngủ với người đàn ông khác trong suốt một thời gian dài khi còn đang sống với tôi mà tôi không hay biết. Giờ nghĩ lại, tôi chỉ ước giá như hồi đó tôi nhận ra. Vì sao tôi lại không nhận ra được điều một cô bé 13 tuổi nhận ra được ngay.

"Mối quan hệ của hai người tiến triển nhanh thật." Tôi nói.

"Cô em là người suy nghĩ chín chắn, không ngốc đâu. Nhưng tâm hồn lại hơi yếu đuối. Và ông Menshiki lại có thứ năng lực hơi khác với người bình thường. Thứ năng lực mạnh mẽ vượt trội hơn hẳn so với cô em."

Có lẽ Marie nói đúng. Quả thật, Menshiki có một thứ năng lực đặc biệt. Một khi ông ta thực sự mong muốn điều gì và bắt đầu hành động thì người bình thường khó mà cưỡng lại. Trong đó có cả tôi. Việc chiếm được thân xác của một phụ nữ với ông ta dễ như trở bàn tay.

“Liệu có phải cô em đang bị Menshiki lợi dụng vì mục đích gì đó không?”

Marie vén mái tóc đen và thẳng ra sau tai, làm lộ đôi tai nhỏ và trắng. Đôi tai có hình dáng rất đẹp. Cô bé gật đầu.

“Nhưng không dễ gì ngăn một mối quan hệ nam nữ đã tiến triển đâu.” Tôi nói.

Không hề dễ, tôi tự nói với chính mình. Giống như cỗ xe thần thánh khổng lồ của tín đồ đạo Hindu buộc giẫm đạp lên nhiều thứ để tiến lên phía trước. Không bao giờ có thể quay lại.

“Vì vậy mà em mới đến hỏi ý kiến thầy.” Marie nói rồi nhìn thẳng vào mắt tôi.

Khi trời sẩm tối, tôi soi đèn pin tiễn Marie ra gần ‘con đường bí mật’. Cô bé nói phải về nhà trước bữa tối. Bữa tối thường bắt đầu lúc 7 giờ.

Cô bé đến xin tôi lời khuyên. Nhưng tôi lại chẳng nghĩ ra được gì hay ho. Có lẽ nên tiếp tục quan sát diễn biến tình hình. Tôi chỉ có thể nói được như vậy. Giả sử hai người đã quan hệ xác thịt với nhau thì đó cũng là việc có sự đồng thuận của hai người trưởng thành. Tôi có thể làm gì đây? Tôi cũng chẳng thể tiết lộ cho bất cứ ai những chuyện đằng sau đó (cả Marie lẫn người cô). Ở trong hoàn cảnh như vậy, tôi chẳng thể cho ai lời khuyên hữu ích. Vì tôi giống như người đang chơi đấm bốc nhưng tay thuận lại bị trói ngoặt ra sau.

Lúc đi ở trong rừng, tôi và Marie hầu như không trò chuyện gì. Marie nắm tay tôi. Bàn tay bé nhỏ nhưng nắm rất chặt. Tuy hơi bất ngờ khi cô bé nắm tay nhưng tôi không cảm thấy lạ lẫm, chắc tại hồi bé tôi vẫn thường nắm tay em gái khi đi dạo. Thậm chí, tôi còn thấy cảm giác này rất thường nhật và thân thương.

Tay Marie rất mịn. Bàn tay ấm nhưng không bị rít mồ hôi. Hình như cô bé đang suy nghĩ gì đó, tùy vào nội dung suy nghĩ mà bàn tay lúc siết chặt, lúc lại thả lỏng. Cảm giác ấy giống hệt như khi tôi nắm tay em gái.

Lúc đi ngang qua ngôi miếu, Marie thả tay tôi ra, không nói

không rằng, vòng ra sau ngôi miếu. Tôi đi theo sau.

Đám cỏ lau vẫn hằn vết xích bánh xe, Căn hầm vẫn nằm im lìm phía sau đám cỏ. Nắp hầm kê vài miếng ván, bên trên chặn mấy hòn đá nặng. Tôi soi đèn pin, xác nhận mấy hòn đá vẫn ở nguyên vị trí. Có vẻ như mấy hôm nay không ai mở nắp hầm.

“Em nhìn xuống được không?” Marie hỏi tôi.

“Chỉ nhìn thôi?”

“Chỉ nhìn thôi.” Marie nói.

Tôi đẩy hòn đá ra và dỡ một tấm ván lên. Marie quỳ xuống và nhòm xuống căn hầm qua cái khe vừa mở. Tôi soi đèn pin cho cô bé. Đương nhiên bên dưới không có ai. Chỉ có mỗi cái thang bằng kim loại. Nếu muốn, có thể dùng cái thang đó để xuống dưới rồi lại leo lên. Dù căn hầm sâu chưa tới 3 mét nhưng nếu không có cái thang thì khó mà leo lên được. Tường rất trơn, người bình thường không thể nào leo được.

Marie vén một bên tóc và nhìn xuống hầm một lúc lâu. Cô bé nhìn chăm chú, như thể tìm kiếm thứ gì đó ở trong bóng tối. Dĩ nhiên, tôi không biết bên dưới có thứ gì khiến cô bé bị hấp dẫn đến vậy. Rồi cô bé ngẩng lên nhìn tôi.

“Không biết ai đã xây căn hầm này.” Cô bé nói.

“Chà, ai nhỉ. Ban đầu thấy cứ tưởng là một cái giếng nhưng không phải. Vì thứ nhất, chẳng có ích gì khi đào một cái giếng ở nơi bất tiện thế này. Dù thế nào thì nó cũng được xây từ lâu rồi. Và rất vững chắc. Hẳn là mất nhiều công sức lắm.”

Marie không nói gì, chỉ nhìn tôi.

“Khu vực này là sân chơi của em từ ngày xưa. Đúng không nhỉ?” Tôi nói.

Marie gật đầu.

“Nhưng cách đây ít lâu em vẫn không hay biết là có căn hầm ở đằng sau ngôi miếu?”

Cô bé lắc đầu. Vậy là cô bé không biết.

“Thầy đã tìm ra căn hầm và mở nó nhỉ.” Cô bé hỏi.

“Ừ. Có lẽ thầy là người tìm ra. Ban đầu thầy không nghĩ có một căn hầm như thế này đâu, chỉ nghĩ là có gì đó dưới các phiến đá. Nhưng người dỡ các phiến đá và mở căn hầm ra không phải là thầy mà là ông Menshiki.” Tôi quyết định tiết lộ. Chắc chắn nói thật sẽ tốt hơn.

Đúng lúc ấy có tiếng chim kêu the thé trên cành cây. Tiếng kêu như cảnh báo điều gì đó cho đồng loại. Tôi ngẩng lên nhìn nhưng không thấy bóng dáng con chim đâu. Chỉ có lớp lang những cành cây trụi lá. Bên trên là bầu trời của buổi chiều cận đông phủ kín bởi lớp mây màu xám.

Marie khẽ nhăn mặt. Nhưng cô bé không nói gì.

Tôi nói: “Nhưng nói sao nhỉ, dường như căn hầm này rất mong có người mở ra. Có vẻ như chính thầy được triệu tập để làm điều đó.”

“Được triệu tập?”

“Được gọi đến.”

Marie nghiêng đầu nhìn tôi. “Mong được thầy mở ra.”

“Đúng thế?”

“Căn bản này mong?”

“Không nhất thiết phải là thầy, có thể là bất kỳ ai. Chỉ là thầy tình cờ có mặt ở đó thôi.”

“Và trên thực tế, ông Menshiki là người mở căn hầm.”

“Ừ. Thầy đưa ông Menshiki tới đây. Nếu như không có ông ấy thì chưa chắc căn hầm đã được mở. Không thể dỡ các phiến đá bằng tay không, và thầy thì cũng chẳng đủ tiền để thuê máy móc. Giống như sự sắp đặt của số phận vậy.”

Marie suy nghĩ về điều tôi vừa nói.

“Có lẽ không nên làm vậy.” Cô bé nói.

“Em đã nói điều này rồi.”

“Em nghĩ là nên để nguyên?”

Marie không nói gì, đứng dậy, lấy tay phủi đất bám đầu gối. Cô bé giúp tôi đậy lại nắp hầm và chặn các hòn đá lên. Tôi thầm ghi nhớ vị trí các hòn đá.

“Em nghĩ vậy.” Cô bé khẽ chắp hai tay lại rồi nói.

“Thầy nghĩ phải chăng chỗ này vẫn còn lưu lại một truyền thuyết, nói đúng hơn là một phong tục gì đó. Kiểu như một bối cảnh tôn giáo đặc biệt.”

Marie lắc đầu. Cô bé không biết.

“Có thể bố em biết điều gì chăng?”

Dòng họ bố cô bé là địa chủ của vùng này từ trước thời Minh Trị. Cả dãy núi bên cạnh cũng thuộc sở hữu của gia đình Akikawa. Rất có thể ông ta biết điều gì đó về ý nghĩa của căn hầm và ngôi miếu.

“Em hỏi bố giúp thầy nhé?”

Marie khẽ bặm mối. “Hôm nào em sẽ hỏi thử.” Cô bé nghĩ thêm rồi nói tiếp, “nếu như có cơ hội.”

“Giá như có manh mối về việc ai là người xây căn hầm này và xây để làm gì.”

“Có thể họ đã chôn thứ gì đó bên dưới rồi chặn đá ở bên trên.” Marie lẩm bẩm.

“Nói cách khác, một ụ đá được chặn ở bên trên để ngăn thứ gì đó thoát ra, bên cạnh xây ngôi miếu nhỏ để tránh thứ đó báo thù. Có lẽ vậy nhỉ?”

“Có lẽ.”

“Nhưng thầy và ông Menshiki đã mở căn hầm ra.”

Marie khẽ nhún vai.

Tôi đưa Marie đi hết cánh rừng. Cô bé nói muốn tự đi về từ đây. Dù trời tối nhưng cô bé đã thuộc đường nên không sao. Cô bé không muốn người khác nhìn thấy mình về nhà qua ‘con đường bí mật’. Đó là con đường tắt quan trọng mà chỉ mình cô bé biết. Tôi để cô bé lại

rồi về nhà. Bầu trời hầu như không còn chút ánh sáng nào. Bóng tối lạnh lẽo đang đến.

Lúc đi qua ngôi miếu, tôi lại nghe thấy tiếng chim the thé như ban nãy. Nhưng lần này tôi không ngẩng lên. Tôi cứ thế đi thẳng qua ngôi miếu rồi về nhà. Tôi nấu bữa tối. Vừa nấu, tôi vừa uống một ly Chivas Regal pha với nước. Chai rượu còn chừng một ly nữa. Một buổi tối vô cùng yên tĩnh. Như thể mây trên trời đã hút hết cả âm thanh của thế giới.

Không nên mở căn hầm này.

Phải rồi, có lẽ Akikawa Marie nói đúng. Có lẽ tôi không nên dính dáng tới căn hầm đó. Dạo gần đây tôi toàn làm những chuyện sai lầm.

Tôi tưởng tượng cảnh Menshiki đang ôm Akikawa Shoko. Hai người đang quấn lấy nhau trên chiếc giường lớn trong một căn phòng của tòa biệt thự trắng. Dĩ nhiên, đó là chuyện không liên quan tới tôi, đang xảy ra tại một thế giới mà tôi không dính dáng. Nhưng mỗi khi nghĩ tới hai người đó, trong lòng tôi lại dấy lên cảm giác hụt hẫng. Cảm giác giống như lúc nhìn một đoàn tàu dài không người chạy vụt qua nhà ga.

Cuối cùng giấc ngủ cũng tới, kết thúc ngày Chủ nhật. Tôi chìm vào giấc ngủ sâu không mộng mị, cũng chẳng bị ai quấy rầy.

45
Có gì đó sắp xảy ra

Trong hai bức tranh tôi vẽ đồng thời thì bức *Căn hầm trong rừng* được hoàn thành trước. Tôi vẽ xong bức ấy vào đầu giờ chiều thứ Sáu. Tranh là thứ thật kỳ lạ, càng gần đến lúc hoàn thành, nó càng có được ý chí, quan điểm và khả năng phát ngôn riêng. Và đến lúc hoàn thành, bức tranh sẽ cho người sẽ biết rằng công việc đã kết thúc (ít nhất thì tôi cảm thấy vậy). Giả sử có người đứng bên cạnh, người đó cũng không thể nhìn ra được bức tranh đang ở giai đoạn nào hay đã hoàn thành đến đâu. Vì trong nhiều trường hợp, mắt thường không thể thấy được ranh giới giữa hoàn thành và chưa hoàn thành. Nhưng người vẽ thì biết. Bởi vì tác phẩm lên tiếng và nói cho họ biết là không cần bổ sung thêm gì nữa. Việc cần làm duy nhất là lắng nghe.

Bức *Căn hầm trong rừng* cũng vậy. Đến một thời điểm, bức tranh hoàn thành và thôi không tiếp nhận các nét vẽ của tôi. Như một phụ nữ đã hoàn toàn thỏa mãn ham muốn. Tôi dỡ bức tranh ra khỏi giá vẽ rồi dựng vào tường.

Còn mình thì ngồi xuống sàn nhà và ngắm bức tranh một lúc lâu. Bức tranh vẽ căn hầm bị đậy lại phân nửa.

Tôi không cắt nghĩa được mục đích và lý do vì sao đột nhiên tôi lại nảy ra ý định vẽ bức tranh này. Bỗng nhiên một hôm, tôi thấy cực kỳ muốn vẽ bức tranh *Căn hầm trong rừng*. Chỉ có thể nói như vậy. Thi thoảng chuyện đó vẫn xảy ra. Một phong cảnh, một vật thể, một nhân vật nào đó thu hút tôi một cách thuần khiết và đơn giản, khiến tôi cầm cọ lên và bắt đầu vẽ. Chẳng có lý do, cũng chẳng có mục đích. Hoàn toàn chỉ là ngẫu hứng.

Mà không, không phải, tôi thầm nghĩ. Không phải 'chỉ là ngẫu hứng' đâu. Có thứ gì đó đã yêu cầu tôi vẽ bức tranh này. Rất khẩn thiết. Yêu cầu đó khơi dậy tôi, khiến tôi bắt tay vào vẽ bức tranh, thúc giục tôi hoàn thành nó trong thời gian ngắn. Hoặc có thể bản

thân căn hầm đó có nhận thức, biết sử dụng tôi để tự vẽ bản thân mình với mục đích nào đó. Tương tự như Menshiki nhờ tôi vẽ ông ta vì có mục đích.

Nhìn một cách khách quan và công bằng thì đây là một bức tranh không tồi. Tôi không biết liệu có thể gọi là một tác phẩm nghệ thuật hay không (nói không phải để biện hộ nhưng vốn dĩ từ đầu tôi không định tạo ra một tác phẩm nghệ thuật). Tuy nhiên, nếu xét về mặt kỹ thuật thì hầu như không có gì để chê. Bố cục hoàn hảo, ánh nắng xuyên qua tán cây, màu sắc lá rụng dưới đất đều được tái hiện rất chân thực. Bức tranh vừa mang tính tả thực vô cùng chi tiết lại vừa mang vẻ trừu tượng, bí ẩn.

Khi ngắm bức tranh vừa hoàn thành này, tôi cảm thấy rõ bức tranh ẩn chứa một thứ giống như dự cảm về sự chuyển động. Nếu nhìn bề ngoài thì đây chỉ là bức tranh phong cảnh tả thực về 'căn hầm trong rừng' đúng như tiêu đề. Mà không, không phải tranh phong cảnh, có lẽ gọi là 'tranh tái hiện' thì đúng hơn. Là một người ròng rã theo đuổi nghiệp vẽ suốt nhiều năm, tôi đã phát huy hết kỹ thuật của bản thân để tái hiện một cách chân thực nhất khung cảnh đó. Thậm chí, có thể nói không phải tôi vẽ mà là tôi đã ghi lại.

Thế nhưng ở đó vẫn có thứ giống như dự cảm về sự chuyển động. Trong khung cảnh này, có thứ gì đó đang sắp chuyển động. Tôi cảm nhận được dấu hiệu đó. Có thứ gì đó đang sắp bắt đầu ngay bây giờ. Cuối cùng thì tôi cũng hiểu ra. Thứ tôi muốn vẽ, hoặc thứ muốn được tôi vẽ, chính là dự cảm, chính là dấu hiệu đó.

Tôi ngồi ngay ngắn lại để nhìn bức tranh một lần nữa.

Liệu tôi sắp nhìn thấy chuyển động nào đây? Sẽ có người hoặc có thứ gì đó bò lên từ căn hầm hình tròn tối om đang mở một nửa chăng? Hay ngược lại, sẽ có người chui vào căn hầm đó? Tôi tập trung ngắm bức tranh suốt một lúc lâu nhưng không thể đoán được thứ 'chuyển động' nào sẽ xuất hiện. Chỉ có linh cảm mách bảo tôi rằng chắc chắn sẽ có 'chuyển động' gì đó.

Tại sao căn hầm lại mong muốn được tôi vẽ và vẽ để làm gì. Có

phải nó định báo cho tôi biết điều gì không? Nó định cảnh báo gì đó với tôi chăng? Cứ như trò chơi đố vui. Rất nhiều câu đố mà chẳng có lời giải nào. Tôi nghĩ tới việc đưa bức tranh này cho Akikawa Marie xem và hỏi ý kiến cô bé. Biết đâu cô bé nhìn thấy thứ mà tôi không nhìn thấy.

Thứ Sáu là ngày tôi có lớp dạy vẽ ở gần ga Odawara. Cũng là ngày Akikawa Marie đến lớp học vẽ. Sau giờ học, tôi có thể nói chuyện với cô bé. Tôi lái xe đến lớp học.

Vì chưa tới giờ dạy, tôi đỗ xe rồi vào quán cà phê quen. Đó không phải là kiểu quán sáng trưng, tiện dụng như Starbucks mà là một quán cà phê có từ ngày xưa, nằm sâu trong ngõ do người chủ lớn tuổi đứng bán. Quán phục vụ thứ cà phê đen đặc đựng trong cốc nặng trịch. Chiếc loa cũ kỹ phát thứ nhạc jazz cổ điển, Billie Holiday hay Clifford Brown. Uống xong, tôi đi lang thang trong phố chợ thì nhớ ra túi lọc cà phê ở nhà sắp hết nên mua. Tình cờ nhìn thấy hàng bán băng đĩa cũ, tôi ghé vào và xem đĩa LP cũ để giết thời gian. Lâu rồi tôi chỉ toàn nghe nhạc cổ điển. Vì nhà ông Amada Tomohiko chỉ có đĩa nhạc cổ điển. Trên đài phát thanh tôi cũng chỉ nghe bản tin buổi sáng và dự báo thời tiết (vì lý do địa hình nên hầu như không bắt được sóng FM).

Tôi đã để toàn bộ số CD và LP - không nhiều lắm - lại căn hộ ở Hiroo. Bởi với sách và đĩa, việc phân chia đâu là của tôi đâu là của Yuzu khá phiền hà. Không chỉ rắc rối mà gần như là không thể. Chẳng hạn như đĩa *Nashville Skyline* của Bob Dylan hay album có bài 'Alabama Song' của The Doors thuộc về ai? Việc ai là người mua chúng giờ đầu còn quan trọng nữa. Chúng tôi đã chia sẻ cùng một thứ âm nhạc, cùng sống và nghe chúng trong một quãng thời gian nhất định. Dù có phân chia được đồ vật đi chăng nữa thì cũng không thể phân chia được ký ức gắn liền với đồ vật đó. Nếu vậy thì chỉ còn cách bỏ hết lại.

Tôi tìm đĩa than *Nashville Skyline* và album đầu tiên của The Doors trong cửa hàng nhưng không thấy. Có thể có đĩa CD nhưng tôi lại muốn nghe bằng đĩa LP. Vả lại, nhà ông Amada Tomohiko không

có đầu đĩa CD. Đến cả đài cassette cũng không. Chỉ có vài đầu chạy đĩa than. Có vẻ ông Amada Tomohiko là người không màng tới bất kỳ thiết bị hiện đại nào. Thậm chí có khi ông còn chưa bao giờ đứng gần lò vi sóng trong phạm vi 2 mét.

Cuối cùng tôi vẫn mua 2 đĩa LP tại cửa hàng. Đĩa *The River* của Bruce Springsteen và đĩa song ca của Roberta Flack và Donny Hathaway. Cả hai đều là đĩa nhạc thân thuộc. Chẳng biết từ lúc nào, tôi hầu như không còn nghe nhạc mới nữa. Tôi chỉ nghe đi nghe lại nhạc xưa mà mình yêu thích. Sách cũng vậy. Tôi cứ đọc đi đọc lại các cuốn sách đã đọc từ ngày trước. Tôi hầu như chẳng quan tâm tới sách mới xuất bản. Cứ như thể từ một thời điểm nào đó, thời gian đã hoàn toàn dừng lại.

Hoặc có thể thời gian đã dừng lại thật. Hoặc có thể thời gian vẫn cố gắng trôi nhưng sự tiến hóa thì đã kết thúc rồi. Tương tự như nhà hàng trước giờ đóng cửa sẽ không nhận đặt món. Và chỉ mình tôi là chưa nhận ra điều đó.

Tôi nhờ cửa hàng cho 2 đĩa vào túi giấy rồi trả tiền. Tôi còn ghé qua cửa hàng rượu để mua whiskey. Sau khi phân vân không biết chọn loại nào, tôi quyết định mua Chivas Regal. Tuy hơi đắt so với các loại Scotch whiskey khác nhưng lần sau anh Masahiko tới mà thấy hẳn sẽ rất vui.

Sắp đến giờ lên lớp nên tôi cất đĩa hát, túi lọc cà phê, rượu whiskey vào xe rồi vào lớp. Từ 5 giờ là lớp dành cho trẻ em. Đây là lớp Akikawa Marie theo học. Nhưng tôi không thấy Marie đâu. Chuyện này hơi bất ngờ. Cô bé đi học rất chăm chỉ, theo như tôi nhớ thì hôm nay là lần đầu tiên cô bé nghỉ học. Vì vậy, khi không thấy cô bé đến lớp, tôi cũng có chút lo lắng không yên. Thậm chí tôi còn cảm thấy có gì đó bất ổn. Không biết cô bé có bị làm sao không? Có thể cô bé bị ốm hoặc có chuyện bất ngờ xảy ra.

Nhưng dĩ nhiên, tôi vẫn giao bài cho học sinh về rồi nêu nhận xét, lời khuyên cho mỗi em như bình thường. Lớp học kết thúc, các em ra về thì lớp dành cho người lớn bắt đầu. Lớp học này cũng kết

thúc suôn sẻ. Tôi mỉm cười, nói dăm ba câu chuyện với mọi người (việc này tuy không phải sở trường nhưng không phải là không làm được). Sau đó thì tôi trao đổi một chút với người điều hành lớp học về những kế hoạch sau này. Ông ta cũng không biết vì sao hôm nay Akikawa Marie lại nghỉ học. Không thấy có liên lạc gì từ gia đình cô bé.

Tôi ra về, ghé vào tiệm mì soba gần lớp học để ăn mì tempura nóng. Đây vẫn là thói quen của tôi. Cùng một cửa hàng, cùng một loại mì tempura. Một niềm vui nhỏ bé. Rồi tôi lái xe về nhà. Lúc về tới nhà thì đã gần 9 giờ tối.

Vì điện thoại không có chức năng lưu lại tin nhắn thoại (có vẻ ông Amada Tomohiko cũng không thích các thiết bị thông minh kiểu này) nên tôi chẳng biết có ai gọi tới trong lúc tôi ra ngoài hay không. Tôi cứ nhìn chằm chằm vào cái máy điện thoại cổ lỗ sĩ nhưng nó chẳng cho tôi biết được điều gì. Nó cứ nằm đó, đen sì và câm lặng.

Sau khi ngâm mình trong bồn tắm một lúc lâu để làm ấm cơ thể, tôi rót nốt chỗ rượu còn trong chai Chivas Regal vào cốc, cho thêm hai viên đá rồi đem ra phòng khách. Tôi vừa uống whiskey vừa nghe đĩa nhạc mới mua. Khi thứ âm nhạc không phải nhạc cổ điển vang lên trong phòng khách của căn nhà trên núi này, cảm giác ban đầu của tôi là không thích hợp. Hẳn là không khí của căn phòng này bao nhiêu năm nay chỉ phù hợp với nhạc cổ điển. Nhưng đĩa nhạc đang bật kia là loại nhạc quen thuộc với tôi nên dần dần, theo thời gian, sự quen thuộc đã lấn át sự không thích hợp. Tôi bắt đầu cảm thấy dễ chịu, dường như cơ ở các bộ phận bắt đầu giãn ra. Hóa ra cơ ở khắp người tôi cứng đờ từ lúc nào không biết.

Sau khi mặt A của đĩa Roberta Flack và Donny Hathaway chạy hết, tôi đang nhâm nhi rượu và nghe bài đầu tiên của mặt B (bài song ca “For All We Know.” tuyệt vời) thì điện thoại đổ chuông. Đồng hồ chỉ 10 giờ rưỡi. Chưa từng có ai gọi đến muộn thế này. Tôi không muốn nhấc máy. Nhưng tiếng chuông nghe có vẻ khẩn cấp. Tôi đặt cốc rượu xuống, đứng dậy, nhấc kim ra khỏi đĩa nhạc rồi cầm máy điện thoại lên.

“Alo.” Đầu dây bên kia là giọng của Akikawa Shoko. Tôi chào cô.

“Xin lỗi anh vì gọi đến muộn thế này.” Cô nói. Giọng cô gấp gáp hơn bình thường. “Tôi có việc này muốn hỏi anh, hôm nay Marie có đến lớp học vẽ không?”

Tôi đáp rằng không. Đây là một câu hỏi hơi bất thường. Mọi lần, sau giờ tan trường (một trường cấp 2 công lập), Marie sẽ đến thẳng lớp học vẽ. Vì vậy mà lúc nào cô bé cũng xuất hiện với bộ đồng phục của trường.

Học vẽ xong, Akikawa Shoko sẽ tới đón Marie bằng ô tô. Rồi hai cô cháu về nhà. Luôn luôn là như vậy.

“Tôi không biết Marie ở đâu.” Akikawa Shoko nói.

“Không biết?”

“Không thấy Marie ở đâu cả.”

“Từ bao giờ?” Tôi hỏi.

“Buổi sáng con bé vẫn đi học như thường lệ. Tôi bảo sẽ đưa ra ga nhưng con bé nói sẽ tự đi bộ. Con bé vốn thích đi bộ, không thích đi ô tô. Khi nào bị muộn giờ thì tôi mới đưa ra ga bằng ô tô còn bình thường con bé vẫn tự đi bộ xuống núi, bắt xe buýt để tới nhà ga. Hôm nay con bé ra khỏi nhà lúc 7 rưỡi như mọi hôm.”

Akikawa Shoko nói một mạch đến đó rồi dừng lại. Hình như cô đang lấy lại nhịp thở. Tôi sắp xếp lại các thông tin trong đầu. Akikawa Shoko nói tiếp.

“Hôm nay là thứ Sáu. Học ở trường xong con bé sẽ tới lớp học vẽ. Học vẽ xong tôi sẽ đến đón con bé bằng ô tô. Nhưng hôm nay Marie nói sẽ bắt xe buýt về nên không cần tôi đến đón. Vì vậy tôi đã không đón. Một khi con bé đã quyết thì sẽ không thay đổi. Bình thường, nếu như vậy thì con bé sẽ về nhà trong khoảng từ 7 giờ đến 7 rưỡi. Sau đó sẽ ăn cơm. Nhưng hôm nay, 8 giờ rồi 8 rưỡi mà vẫn không thấy Marie về. Tôi lo quá, gọi điện đến lớp học vẽ nhờ họ kiểm tra xem hôm nay Marie có đến lớp không. Họ bảo là Marie không đến. Tôi đứng ngồi không yên. Giờ là 10 rưỡi rồi mà con bé

vẫn chưa về. Cũng không liên lạc gì cả. Vì vậy tôi gọi cho anh để xem anh có biết gì không?"

"Tôi không đoán được Marie có thể đi đâu." Tôi nói. "Tôi chỉ hơi ngạc nhiên khi không thấy Marie đến lớp hôm nay thôi. Vì từ trước đến giờ, cô bé chưa bao giờ nghỉ học cả."

Akikawa Shoko thở dài. "Anh tôi vẫn chưa về. Cũng chẳng biết bao giờ về, không liên lạc được. Thậm chí còn không chắc là hôm nay anh có về không. Giờ có mỗi mình tôi ở nhà, tôi hoang mang quá, chẳng biết phải làm gì."

"Buổi sáng Marie mặc đồng phục ra khỏi nhà nhỉ?" Tôi hỏi.

"Vâng, con bé mặc đồng phục, đeo cặp. Vẫn như mọi khi. Áo khoác và váy. Nhưng tôi không biết là con bé có đến trường không. Giờ muộn rồi, chẳng có cách nào để kiểm tra. Nhưng tôi nghĩ là con bé có đi học. Vì nếu con bé tự ý nghỉ học thì nhà trường đã liên lạc. Con bé cũng chỉ mang theo tiền đủ cho một ngày. Con bé có điện thoại di động nhưng hiện đã tắt máy. Marie không thích điện thoại di động, ngoại trừ những lúc tự mình liên lạc thì con bé thường xuyên tắt máy. Tôi thường xuyên nhắc là phải bật điện thoại lên, nhỡ có gì xảy ra thì còn liên lạc được."

"Marie đã bao giờ về nhà muộn như thế này chưa?"

"Đây là lần đầu tiên. Marie đi học nghiêm chỉnh lắm. Tuy không có bạn thân, cũng chẳng thích trường học lắm nhưng chuyện gì đã được quyết thì con bé rất tuân thủ. Hồi tiểu học con bé còn được giải chuyên cần. Nghĩa là con bé rất nghiêm túc. Học xong bao giờ con bé cũng về nhà ngay. Không bao giờ có chuyện đi lang thang."

Có vẻ như người cô không hề biết chuyện Marie hay ra khỏi nhà buổi tối.

"Sáng nay Marie có biểu hiện gì khác thường không?"

"Không. Không có gì khác cả. Vẫn như mọi khi. Con bé uống sữa nóng, ăn một miếng bánh mì rồi đi học. Con bé lúc nào cũng ăn y hệt như vậy. Tôi vẫn chuẩn bị bữa sáng như thường lệ. Sáng nay con bé rất kiệm lời. Nhưng lúc nào mà chẳng thế. Thi thoảng con bé mới nói

nhiều chứ bình thường hỏi còn chẳng nói.”

Nghe Akikawa Shoko nói, tôi dần dần cảm thấy bất an. Đã gần 11 giờ, bên ngoài rất tối. Trăng cũng đã trốn sau mây. Không biết đã có chuyện gì xảy ra với Akikawa Marie?

“Tôi sẽ đợi khoảng 1 tiếng nữa. Nếu không liên lạc được với Marie thì tôi sẽ báo cảnh sát.” Akikawa Shoko nói.

“Có lẽ nên làm vậy.” Tôi nói. “Nếu cần gì ở tôi, cô cứ gọi. Muộn cũng không sao đâu.”

Akikawa Shoko nói cảm ơn rồi cúp máy. Tôi uống nốt chỗ whiskey rồi đem cốc đi rửa.

Sau đó tôi đi vào xưởng vẽ, Tôi bật hết đèn lên khiến cả phòng sáng trưng rồi ngắm lại bức tranh *Chân dung của Akikawa Marie* đang vẽ dở. Chỉ cần chỉnh sửa thêm một chút là bức tranh hoàn thành. Hình dáng cần có của một cô bé kiệm lời 13 tuổi đã hiện lên. Không chỉ hình dáng, bức tranh còn chứa đựng cả sự hiện diện của cô bé. Chắc chắn có một vài yếu tố mà mắt thường không nhìn thấy. Làm rõ những thông tin nằm ngoài vùng thị giác, đưa thông điệp mà các thông tin đó muốn truyền tải sang hình dạng khác chính là những điều tôi cần ở tác phẩm của mình, tất nhiên là không tính những bức chân dung vẽ để mưu sinh. Xét theo ý nghĩa đó thì quả thực Akikawa Marie là một người mẫu thú vị. Vì hình dáng cô bé ẩn chứa rất nhiều gợi ý, giống như một bức tranh ảo giác. Và hiện cô bé đang mất tích từ sáng. Như thể chính Marie đã bị cuốn vào bức tranh ảo giác đó.

Rồi tôi nhìn sang bức tranh *Căn hầm trong rừng* đang để dưới sàn nhà. Bức tranh dầu mới hoàn thành vào chiều nay. Bức tranh cũng đang bày tỏ gì đó với tôi, theo một hướng khác, một ý nghĩa khác với bức *Chân dung của Akikawa Marie*.

Có gì đó sắp xảy ra. Tôi lại cảm thấy điều này khi nhìn vào bức tranh. Cho tới chiều nay, đó vẫn chỉ là linh cảm nhưng giờ thì đã bắt đầu xâm nhập vào thực tại. Điều này không còn là linh cảm nữa. Có gì đó bắt đầu xảy ra rồi. Chắc chắn việc Akikawa Marie mất tích có liên quan tới bức tranh *Căn hầm trong rừng*. Tôi cảm thấy như vậy.

Việc tôi hoàn thành bức tranh *Căn hầm trong rừng* vào chiều nay đã khiến thứ gì đó thức dậy và chuyển động. Và kết quả là Akikawa Marie mất tích.

Tôi không thể giải thích điều này cho Akikawa Shoko. Làm vậy, cô ấy sẽ không hiểu và càng hoảng loạn hơn.

Tôi ra khỏi xưởng vẽ, vào bếp uống liền mấy cốc nước để súc sạch mùi rượu trong miệng. Sau đó, tôi gọi điện cho Menshiki. Chuông đổ đến lần thứ ba thì ông ta nghe máy. Giọng ông ta hơi nghiêm nghị, như thể đang đợi cú điện thoại quan trọng từ ai đó. Ông ta có vẻ ngạc nhiên khi biết người gọi là tôi. Tuy nhiên, sự nghiêm nghị ấy biến mất ngay, thay bằng giọng nói điềm tĩnh, từ tốn như thường lệ.

"Tôi xin lỗi vì gọi điện muộn thế này."

"Không sao đâu. Tôi thức muộn lắm, vì rảnh rỗi mà. Tôi rất vui được trò chuyện với cậu."

Bỏ qua phần chào hỏi, tôi kể vắn tắt việc Akikawa Marie đang mất tích. Cô bé đi học từ sáng rồi không thấy về nhà, cũng không đến lớp học vẽ. Nghe vậy, Menshiki có vẻ hốt hoảng. Ông ta không nói được lời nào mất một lúc.

"Và cậu không biết con bé đi đâu?" Đó là câu đầu tiên Menshiki hỏi tôi.

"Hoàn toàn không." Tôi trả lời. "Bất ngờ như bị giội một gáo nước lạnh. Ông Menshiki có biết gì không?"

"Tất nhiên là không rồi. Con bé có chịu nói chuyện với tôi đâu."

Giọng ông ta hoàn toàn không cảm xúc. Ông ta chỉ đơn giản là đang nói sự thật.

"Cô bé vốn rất ít nói, hầu như chẳng nói chuyện với ai." Tôi nói. "Tóm lại, vì hiện Marie vẫn chưa về nên Akikawa Shoko đang rất hoang mang. Bố cô bé cũng chưa về nên cô ấy chẳng biết phải làm gì."

Menshiki im lặng một lúc lâu. Theo như tôi biết thì rất hiếm khi

ông ta á khẩu như vậy.

“Tôi có thể làm gì được chăng?” Cuối cùng, Menshiki cũng lên tiếng.

“Ông có thể sang nhà tôi ngay được không?”

“Sang nhà cậu?”

“Vâng. Tôi muốn bàn với ông về chuyện này.”

Menshiki ngừng một nhịp rồi đáp. “Được rồi. Tôi sẽ qua đó ngay.”

“Ông đang không bận gì chứ?”

“Cũng không quan trọng đâu. Tôi thu xếp được.” Menshiki nói rồi khẽ đằng hắng. Hình như ông ta xem đồng hồ. “Khoảng 15 phút nữa tôi sẽ tới.”

Tôi cúp máy rồi chuẩn bị quần áo để ra ngoài. Tôi mặc áo len, mang theo áo khoác da và cầm theo cây đèn pin cỡ đại. Tôi ngồi trên ghế sofa, đợi chiếc Jaguar của Menshiki tới.

46
Bức tường cao và kiên cố| khiến con người cảm thấy bất lực

Menshiki tới lúc 11 giờ 20 phút. Nghe thấy tiếng động cơ chiếc Jaguar, tôi khoác áo da rồi bước ra ngoài, đợi Menshiki tắt máy và xuống xe. Menshiki mặc áo gió dày màu xanh dương, quần bò ống bó màu đen. Cổ quấn khăn len mỏng, chân đi giày thể thao da. Mái tóc bạc dày vẫn nổi bật giữa đêm tối.

“Tôi định vào xem căn hầm ở trong rừng, có phiền ông không?”

“Tất nhiên là không rồi.” Menshiki nói. “Nhưng mà căn hầm đó có liên quan tới việc Akikawa Marie mất tích à?”

“Việc đó thì vẫn chưa biết. Chỉ là cách đây ít lâu tôi có linh cảm chẳng lành. Rằng sẽ xảy ra chuyện gì đó liên quan tới căn hầm.”

Menshiki không hỏi gì thêm. “Tôi hiểu rồi. Vậy cùng đi xem thôi.”

Ông ta mở cốp xe, lấy ra một thứ giống như đèn lồng rồi đóng cốp lại và cùng tôi đi vào rừng. Một buổi tối không trăng không sao. Không có cả gió.

“Tôi xin lỗi vì gọi ông giữa đêm hôm thế này? Tôi nói, “Nhưng tôi có cảm giác đi xem căn hầm đó thì nên đi với ông. Nhỡ có chuyện gì xảy ra thì một mình tôi không xử lý được.”

Menshiki vỗ bộp bộp vào tay tôi qua lớp áo khoác. Như để động viên. “Không sao đâu. Đừng bận tâm. Việc gì làm được thì tôi sẽ làm.”

Để tránh vấp vào rễ cây, chúng tôi rọi đèn pin và đèn lồng xuống dưới chân và thận trọng bước đi. Chỉ có tiếng đế giày giẫm lên lá cây rụng dưới mặt đất. Ngoài ra trong rừng không có âm thanh nào khác. Một cảm giác ngột ngạt như thể xung quanh có rất nhiều sinh vật đang ẩn náu, lặng lẽ quan sát chúng tôi. Bóng đêm hun hút thường

mang lại cảm giác như vậy. Nếu có ai nhìn thấy, không hiểu sự tình lại tưởng chúng tôi là hai kẻ đang đi cướp mộ.

“Tôi có việc này muốn hỏi cậu.” Menshiki nói.

“Việc gì vậy?”

“Sao cậu lại nghĩ có sự liên quan giữa căn hầm và việc Akikawa Marie mất tích.”

Tôi kể cho ông ta nghe là hôm trước tôi đã cùng cô bé đi xem căn hầm. Trước khi nghe tôi nói thì cô bé đã biết sự tồn tại của căn hầm rồi. Khu vực này là sân chơi của cô bé. Không có gì xảy ra ở đây mà cô bé không biết. Tôi cũng kể cho Menshiki rằng Marie đã nói là: Lẽ ra nên để nguyên chỗ này như vậy. Lẽ ra không nên mở căn hầm.

“Hình như cô bé cảm thấy có gì đó đặc biệt khi đứng trước căn hầm.” Tôi nói. “Nói sao nhỉ… có lẽ là thứ thuộc về tâm linh.”

“Và cô bé quan tâm.” Menshiki nói.

“Đúng vậy. Cô bé cảnh giác với căn hầm nhưng đồng thời lại bị hấp dẫn bởi hình dáng căn hầm. Vì vậy mà tôi rất lo phải chăng có gì đó liên quan tới căn hầm xảy ra với cô bé. Biết đâu cô bé đang không thể thoát khỏi căn hầm đó.”

Menshiki suy nghĩ rồi nói. “Cậu đã nói điều này với cô của Marie chưa? Với Akikawa Shoko ấy?”

“Chưa, tôi chưa nói. Nói thì phải giải thích cả chuyện căn hầm. Rằng vì sao lại mở căn hầm đó, vì sao ông Menshiki lại có liên quan. Giải thích sẽ vừa dài dòng, lại chưa chắc truyền tải được đúng điều tôi đang cảm nhận.”

“Sẽ chỉ khiến cô ấy lo lắng thêm.”

“Dính tới cảnh sát nữa thì sẽ càng rắc rối. Nếu như họ tò mò về căn hầm.”

Menshiki nhìn tôi. “Cảnh sát đã dính vào rồi à?”

“Lúc tôi nói chuyện với cô ấy thì cô ấy vẫn chưa gọi cho cảnh sát. Nhưng có lẽ bây giờ đã nhờ tìm rồi. Vì dù sao cũng đến giờ này rồi mà.”

Menshiki khẽ gật đầu mấy cái. “Ừ, đương nhiên rồi. Một cô bé 13 tuổi gần nửa đêm vẫn chưa về nhà. Cũng chẳng biết đã đi đâu. Người nhà không thể không báo cho cảnh sát được.”

Nhưng có vẻ Menshiki không hoan nghênh việc cảnh sát tham gia lắm. Có thể cảm nhận điều đó qua giọng nói của ông ta.

“Chuyện căn hầm này chỉ tôi và cậu biết thôi nhé. Không nên để người ngoài biết. Sẽ chỉ thêm rắc rối.” Menshiki nói. Tôi cũng đồng ý.

Vả lại, vấn đề là Chỉ huy đội kỵ sĩ. Gần như không thể giải thích tính chất đặc biệt của căn hầm mà không nói đến sự tồn tại của ý tưởng dưới hình hài Chỉ huy đội kỵ sĩ thoát ra từ căn hầm đó. Làm vậy sẽ chỉ thêm rắc rối như Menshiki vừa nói (chưa kể, có giải thích về sự tồn tại của Chỉ huy đội kỵ sĩ đi nữa thì ai sẽ tin? Họ sẽ nghĩ là tôi bị điên).

Chúng tôi đi tới ngôi miếu rồi vòng ra sau, bước qua đám cỏ lau vẫn còn nằm ngả rạp vì bị bánh xe máy xúc đè lên để tới căn hầm. Đầu tiên, chúng tôi rọi đèn xuống nắp hầm trước. Nắp hầm vẫn bị chặn bởi các hòn đá. Tôi kiểm tra vị trí các hòn đá. Có vẻ như các hòn đá bị xê dịch đôi chút. Sau lần tôi và Marie mở ra hôm trước, có ai đó đã xê dịch các hòn đá, mở nắp hầm, đậy lại rồi cố gắng sắp xếp các hòn đá lại như cũ. Tôi có thể nhận ra sự khác biệt rất nhỏ đó.

“Có người đã xê dịch các hòn đá và mở nắp hầm.” Tôi nói.

Menshiki khẽ liếc nhìn tôi. “Có phải Akikawa Marie không?”

“Tôi cũng không biết nữa. Nhưng chỉ người nào biết thì mới tới đây, ngoại trừ hai chúng ta thì chỉ có cô bé là biết căn hầm này. Cho nên khả năng đó khá cao.”

Đương nhiên Chỉ huy đội kỵ sĩ cũng biết sự tồn tại của căn hầm. Vì chính ông ta chui ra từ đó. Nhưng ông ta chỉ là ý tưởng. Một sự tồn tại không hình hài. Ông ta đâu cần phải di chuyển các hòn đá để vào trong căn hầm.

Chúng tôi dỡ mấy hòn đá và tấm ván đậy nắp hầm lên. Căn hầm tròn có đường kính gần 2 mét hiện ra. Lần này trông nó to và đen hơn lần trước. Nhưng chắc vì trời tối đen nên sinh ra ảo giác như

vậy.

Tôi và Menshiki quỳ xuống, dùng đèn pin và đèn lồng rọi vào bên trong căn hầm. Chẳng thấy có bóng người nào bên trong. Cũng chẳng có bất cứ thứ gì. Chỉ có bức tường cao bao quanh giống như mọi khi và không gian hình tròn trống rỗng. Nhưng có một điểm khác với lúc trước. Đó là cái thang đã biến mất. Cái thang nhôm gấp mà thợ làm vườn có nhã ý để lại sau khi dỡ xong ụ đá. Lần cuối cùng tôi nhìn căn hầm thì cái thang vẫn dựa vào tường.

"Không biết cái thang biến đi đâu nhỉ?" Tôi nói.

Cái thang được tìm thấy ngay. Nó nằm trong đám cỏ lau chưa bị bánh xe đè nghiến ở phía sau. Ai đó đã nhấc cái thang lên và vứt ở đó. Cái thang không nặng nên không cần nhiều sức lực. Chúng tôi đem cái thang thả xuống căn hầm như cũ.

"Tôi sẽ thử xuống bên dưới." Menshiki nói. "Chắc tôi sẽ tìm thấy gì đó."

"Không sao chứ?"

"Không sao đâu. Tôi đã xuống đó một lần rồi." Menshiki thản nhiên trèo xuống, tay cầm đèn lồng.

"Cậu có biết bức tường Berlin ngăn Đông Đức và Tây Đức cao bao nhiêu không?" Menshiki vừa trèo xuống vừa hỏi.

"Tôi không biết."

"Ba mét." Menshiki ngẩng lên nhìn tôi. "Tuy có khác nhau tùy theo khu vực nhưng đó là chiều cao tiêu chuẩn. Nghĩa là hơn chiều cao căn hầm này một chút. Bức tường ước chừng dài khoảng 150 ki lô mét. Tôi đã nhìn thấy bức tường thật rồi. Vào thời Berlin bị chia cắt làm đôi. Một cảnh tượng thật đau xót."

Menshiki xuống dưới đáy hầm và rọi đèn xung quanh. Ông ta tiếp tục nói chuyện với tôi đang ở trên mặt đất.

"Vốn dĩ tường được tạo ra là để bảo vệ con người. Bảo vệ trước kẻ địch và mưa gió. Nhưng cũng có khi tường được dùng để giam giữ con người. Những bức tường sừng sững, kiên cố khiến người bị

giam bên trong cảm thấy bất lực. Cả về mặt thị giác lẫn tinh thần. Có những bức tường được xây vì mục đích như vậy."

Nói tới đó, Menshiki bèn im lặng. Ông ta giơ đèn lồng lên kiểm tra trường xung quanh mặt đất. Kỹ càng và cẩn trọng, hệt như nhà khảo cổ học đang kiểm tra căn phòng nằm sâu trong kim tự tháp. Ánh sáng đèn lồng rất mạnh, có thể tỏa rộng hơn nhiều so với đèn pin. Hình như ông ta tìm thấy thứ gì đó dưới sàn nên quỳ xuống quan sát. Từ bên trên, tôi không thể nhìn ra được là thứ gì. Menshiki cũng không nói. Thứ ông ta tìm thấy có vẻ rất nhỏ. Ông ta đứng dậy, dùng khăn mùi xoa gói thứ đó lại rồi cho vào túi áo. Ông ta giơ đèn lồng lên cao quá đầu rồi ngước lên nhìn tôi.

"Tôi trèo lên đây." Ông ta nói.

"Ông tìm thấy gì không?" Tôi hỏi.

Menshiki không đáp. Ông ta cẩn thận trèo lên. Dưới sức nặng của cơ thể, cứ mỗi bước là cái thang lại kêu cót két. Tôi rọi đèn pin xuống và theo dõi ông ta trèo lên. Nhìn cách ông ta cử động, tôi càng hiểu hằng ngày ông ta đã chăm chỉ luyện tập và giữ cơ thể nào. Không hề có động tác thừa. Chỉ sử dụng hiệu quả những phần cơ cần thiết. Lên tới mặt đất, ông ta vươn vai thật mạnh rồi phủi sạch đất bám trên quần. Dù đất không bám nhiều cho lắm.

Thở một hơi xong, Menshiki nói: "Thực tế xuống tới nơi mới cảm nhận được sự áp đảo của bức tường. Sẽ có một cảm giác bất lực. Trước đây tôi từng nhìn thấy bức tường tương tự ở Palestine. Bức tường bê tông cao hơn 8 mét do Israel xây. Trên cùng còn có dây thép gai với dòng điện cao thế. Bức tường dài gần 500 kilô mét. Có lẽ người Israel nghĩ rằng tường cao 3 mét thì không đủ, dù thông thường tường chỉ cần 3 mét."

Menshiki đặt đèn lồng xuống đất. Ánh sáng của đèn lồng soi rõ chân chúng tôi.

"Nói vậy mới nhớ, bức tường trong phòng biệt giam của Trại tạm giam Tokyo cũng cao gần 3 mét." Menshiki nói. "Không biết vì lý do gì mà phải xây tường cao như thế. Ngày này qua ngày khác, tôi

chỉ biết nhìn bức tường phẳng lì cao 3 mét đó. Ngoài ra chẳng có thứ gì khác để nhìn. Đương nhiên trên tường cũng không hề treo tranh ảnh. Chỉ là bức tường thôi. Cảm giác như bị đặt dưới đáy một căn hầm vậy."

Tôi im lặng lắng nghe.

"Trước đây, vì một chuyện, tôi bị giam ở Trại tạm giam Tokyo một thời gian. Hình như tôi chưa nói chuyện này với cậu thì phải?"

"Vâng, tôi chưa nghe." Tôi nói. Chuyện ông ta bị tạm giam tôi có nghe được từ người tình nhưng tất nhiên là tôi không nói.

"Tôi không muốn cậu nghe chuyện này từ người khác. Cậu cũng biết là tin đồn thường hay bóp méo sự thật. Vì vậy, tôi muốn chính tôi sẽ trực tiếp nói sự thật với cậu. Dù chuyện này không vui vẻ gì. Thôi thì đang theo đà, tôi kể luôn ở đây được chứ?"

"Tất nhiên là được rồi. Ông cứ kể đi." Tôi nói.

Menshiki dừng lại một lát trước khi bắt đầu. "Không phải thanh minh nhưng tôi chẳng có gì phải xấu hổ cả. Tôi đã tham gia vào rất nhiều vụ kinh doanh. Có thể nói là đã sống với rất nhiều rủi ro. Nhưng tôi không hề ngốc, vì bản tính là người thận trọng nên tôi không bao giờ làm chuyện gì dính líu tới pháp luật. Tôi luôn lưu ý ranh giới đó. Nhưng lần đó, đối tác cùng làm ăn với tôi đã bất cẩn và thiếu suy nghĩ. Do vậy mà tôi gặp nạn. Kể từ đó tôi tránh không bao giờ hợp tác làm ăn với ai nữa. Tôi sống với trách nhiệm của mình tôi thôi."

"Bên kiểm sát buộc ông tội gì?"

"Nội gián và trốn thuế. Tức là tội phạm kinh tế. Tôi bị khởi tố, dù cuối cùng tôi thắng và trắng án. Bên kiểm sát điều tra rất gắt gao, tôi bị tạm giam khá lâu. Họ viện đủ lý do để liên tục gia hạn thời gian tạm giam. Thời gian đó dài đến nỗi giờ tôi vẫn còn cảm giác quen thuộc mỗi khi vào nơi nào có tường bao quanh. Như tôi vừa nói, tôi không làm gì sơ suất để bị pháp luật buộc tội. Một sự thật hiển nhiên. Nhưng bên kiểm sát đã viết kịch bản khởi tố, trong kịch bản đó cũng ghi rõ là tôi có tội. Và bọn họ không muốn phải viết lại

kịch bản. Đó chính là thứ mà ta gọi là 'bộ máy quan liêu'. Một khi đã quyết định thì khó mà thay đổi được. Nếu lội ngược dòng thì sẽ có người ở đâu đó phải chịu trách nhiệm. Chính vì thế mà tôi bị tống vào phòng biệt giam của Trại tạm giam Tokyo suốt một thời gian dài."

"Dài là bao lâu?"

"435 ngày." Menshiki thản nhiên nói. "Cả đời tôi sẽ không bao giờ quên con số này."

Tôi cũng dễ dàng tưởng tượng được 435 ngày trong phòng biệt giam chật chội là quãng thời gian dài khủng khiếp.

"Cậu đã bao giờ bị nhốt lâu trong một không gian hẹp chưa?" Menshiki hỏi tôi.

Tôi đáp là chưa. Kể từ sau lần bị nhốt trong thùng hàng xe tải chuyển nhà, tôi có xu hướng sợ không gian hẹp. Thậm chí đến thang máy tôi cũng không dám đi. Nếu vào hoàn cảnh của ông ta thì tôi sẽ suy sụp ngay lập tức.

Menshiki nói: "Tôi vẫn nhớ cách để chịu đựng không gian hẹp khi ở trong trại tạm giam. Tôi tự rèn luyện bản thân hằng ngày. Tôi học được vài ngôn ngữ mới khi trong đó. Tiếng Tây Ban Nha, tiếng Thổ Nhĩ Kỳ, tiếng Trung Quốc. Số sách được mang vào phòng tạm giam bị giới hạn nhưng riêng từ điển thì mang bao nhiêu cuốn cũng được. Vì vậy, thời gian tạm giam là cơ hội tuyệt vời để học ngoại ngữ. May mắn, tôi là người có khả năng tập trung tốt nên khi học ngoại ngữ, tôi có thể quên đi sự tồn tại của các bức tường. Bất cứ việc gì cũng có mặt tốt."

Dù đám mây đen và dày cỡ nào thì phía sau vẫn lấp lánh ánh bạc.

Menshiki nói tiếp. "Nhưng điều đáng sợ nhất với tôi vẫn là động đất và hỏa hoạn. Do bị nhốt trong lồng nên có xảy ra động đất lớn hay hỏa hoạn thì tôi cũng chẳng thể thoát được ngay. Cứ bắt đầu nghĩ đến chuyện mình sẽ bị vùi dưới không gian chật hẹp đó hoặc bị chết cháy là tôi sợ đến nỗi không thở nổi. Tôi không thể thoát khỏi

nỗi sợ đó. Nhất là khi bất chợt tỉnh dậy lúc nửa đêm."

"Nhưng ông đã chịu đựng được."

Menshiki gật đầu. "Đương nhiên. Tôi không thể để bị thua. Tôi không thể để hệ thống đó nghiền nát mình. Chỉ cần ký vào giấy tờ bọn họ chuẩn bị là tôi có thể ra khỏi cái lồng đó và quay về thế giới bình thường. Nhưng một khi đã ký thì coi như xong hết. Tôi sẽ thừa nhận việc mà mình không làm. Tôi quyết định coi đây là thử thách lớn mà ông trời dành cho mình."

"Hôm trước, khi ở một mình dưới căn hầm này, ông đã nhớ lại chuyện hồi đó?"

"Đúng rồi. Thi thoảng cần phải làm vậy để trở về điểm xuất phát. Về nơi đã tạo nên con người tôi bây giờ. Con người thường quen ngay với môi trường an nhàn."

Một con người lập dị, một lần nữa tôi thầm khâm phục. Chẳng phải người bình thường, nếu từng trải qua chuyện gì đó khốn khổ thì đều mong có thể quên được càng sớm càng tốt sao?

Như thể sực nhớ ra, Menshiki cho tay vào túi áo khoác và lấy thứ được bọc trong khăn mùi soa ra.

"Tôi vừa tìm thấy cái này bên dưới căn hầm." Ông ta nói và lấy thứ bên trong khăn ra.

Một vật nhỏ bằng nhựa. Tôi cầm lấy và rọi đèn pin để xem. Một con chim cánh cụt sơn hai màu đen trắng dài chừng 1,5 xăng ti mét được gắn vào sợi dây màu đen. Loại mà các cô bé học sinh hay đeo vào cặp hay điện thoại di động. Con chim cánh cụt trông vẫn còn mới, không hề bị vấy bẩn.

"Hôm trước, khi tôi xuống dưới đó thì không có cái này. Chắc chắn đấy." Menshiki nói.

"Nghĩa là có người sau đó đã chui xuống và đánh rơi cái này?"

"Sao nhỉ. Chắc đây là đồ trang trí gắn vào điện thoại di động. Dây đeo cũng không bị đứt. Có lẽ là tự tháo ra. Vì vậy, khả năng cao là cố ý để lại dưới đó thì đúng hơn là đánh rơi chăng?"

“Xuống tận dưới đó để để lại cái này ư?”

“Hoặc là chỉ thả từ trên xuống.”

“Nhưng để làm gì chứ?” Tôi hỏi.

Menshiki lắc đầu. Ý là ông ta không biết. “Hoặc ai đó để lại xem như một lá bùa hộ mệnh. Tất nhiên tôi chỉ tưởng tượng vậy thôi.”

“Akikawa Marie ư?”

“Có thể. Vì ngoài ra chẳng có ai lại gần căn hầm nữa.”

“Cô bé để lại con chim cánh cụt gắn vào điện thoại như lá bùa hộ mệnh?”

Menshiki lại lắc đầu. “Tôi không biết. Nhưng một cô bé 13 tuổi thì luôn nghĩ đủ thứ trong đầu. Chẳng phải vậy sao?”

Tôi nhìn lại con chim cánh cụt nằm trong lòng bàn tay. Nghe Menshiki nói vậy thì đúng là trông giống bùa hộ mệnh thật. Có sự ngây thơ vô tội toát ra từ đó.

“Nhưng ai đã lôi cái thang lên và đem ra kia? Và làm vậy vì mục đích gì?” Tôi nói.

Menshiki lắc đầu. Ý là ông ta không đoán được.

“Khi nào về nhà, tôi sẽ gọi điện cho Akikawa Shoko và hỏi xem con chim cánh cụt này có phải của Akikawa Marie không. Hỏi cô ấy là mọi chuyện sẽ rõ ràng.” Tôi nói.

“Cậu giữ con chim cánh cụt đi.” Menshiki nói.

Tôi gật đầu, cho con chim cánh cụt vào túi quần.

Chúng tôi để nguyên cái thang bên dưới rồi đậy nắp hầm lại, xếp các hòn đá chặn bên trên. Tôi cẩn thận ghi nhớ vị trí các hòn đá. Chúng tôi quay trở lại con đường trong rừng để về nhà. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay, đã hơn 12 giờ đêm. Trên đường về, chúng tôi chẳng ai nói câu gì. Cả hai cùng rọi đèn, im lặng bước đi. Mỗi người đều theo đuổi suy nghĩ của riêng mình.

Về tới nhà tôi, Menshiki mở cốp xe để cất đèn lồng. Như thể trút bỏ được căng thẳng, ông ta dựa vào cốp xe, ngước lên nhìn bầu trời. Bầu trời tối đen chẳng có gì.

“Tôi vào nhà cậu một chút được không?” Menshiki hỏi tôi. “Giờ có về nhà tôi cũng không yên lòng.”

“Tất nhiên rồi. Mời ông. Tôi cũng sợ mình không ngủ được.”

Nhưng Menshiki vẫn đứng đó bất động, như thể suy tư điều gì.

“Chẳng biết giải thích thế nào nhưng tôi cứ có cảm giác là có chuyện không hay đã xảy ra với Akikawa Marie. Và ở đâu đó ngay gần đây.” Tôi nói.

“Nhưng lại không phải là căn hầm đó?”

“Đúng vậy.”

“Chẳng hạn như là chuyện xấu gì?” Menshiki hỏi.

“Tôi không biết nữa. Nhưng tôi cảm nhận được là một chuyện nguy hiểm với cô bé.”

“Và xảy ra *đâu đó ngay gần đây?*“

“Vâng.” Tôi nói. “Ngay gần đây. Tôi cũng băn khoăn về việc cái thang được đưa ra khỏi căn hầm. Ai đó đã rút cái thang lên và đem giấu vào trong bụi cỏ lau. Việc này có ý nghĩa thế nào?”

Menshiki bước lại, khẽ chạm vào cánh tay tôi. Ông ta nói: “Đúng vậy. Tôi hoàn toàn không đoán được. Nhưng cứ đứng đây lo lắng thì cũng chẳng ích gì. Vào nhà đi đã.”

47
Hôm nay là thứ Sáu à?

Vào nhà, cởi áo khoác xong, tôi gọi điện ngay cho Akikawa Shoko. Điện thoại đổ 3 hồi chuông thì cô nhấc máy.

“Có tin tức gì mới không?” Tôi hỏi.

“Không, vẫn chưa có gì. Chẳng có cuộc điện thoại nào.” Cô nói. Giọng cô giống như người đang không thở được đều.

“Cô đã gọi cho cảnh sát chưa?”

“Chưa, tôi vẫn chưa gọi. Tôi cũng không biết nữa nhưng tôi định sẽ chờ thêm một chút rồi gọi cảnh sát. Tôi có cảm giác con bé sắp về rồi.”

Tôi miêu tả cho cô về con chim cánh cụt tìm thấy dưới đáy căn hầm. Tôi chỉ hỏi là Akikawa Marie có con chim cánh cụt như thế không chứ không đả động gì tới việc mình tìm thấy con chim.

“Marie có gắn đồ trang trí vào điện thoại. Theo tôi nhớ thì là chim cánh cụt. Vâng, đúng rồi. Đúng là chim cánh cụt. Chắc chắn rồi. Con chim cánh cụt nhỏ bằng nhựa. Chỉ là quà tặng ở cửa hàng bánh ngọt thôi nhưng không hiểu sao con bé giữ gìn cẩn thận lắm. Cứ như bùa hộ mệnh vậy.”

“Marie lúc nào cũng đem theo điện thoại à?”

“Vâng, con bé thường tắt máy nhưng lúc nào cũng đem theo người. Dù không trả lời điện thoại thì khi có việc cần, con bé vẫn tự gọi.” Akikawa Shoko nói rồi ngừng lại vài giây. “Có phải anh tìm thấy con chim cánh cụt đó đâu đó không?”

Tôi bối rối không biết trả lời thế nào. Nếu nói thật thì tôi sẽ phải kể cho cô biết về căn hầm ở trong rừng. Cảnh sát mà dính vào thì tôi cũng sẽ phải giải thích tương tự hoặc phải giải thích thuyết phục hơn. Nếu biết đồ dùng của Akikawa Marie được tìm thấy, cảnh sát sẽ kiểm tra căn hầm rất kỹ, có thể còn truy tìm cả trong rừng

nữa. Chúng tôi sẽ bị tọc mạch đủ thứ, quá khứ của Menshiki cũng bị đào xới. Làm vậy thật chẳng ích gì. Menshiki nói đúng, chỉ làm mọi thứ thêm rắc rối.

"Tôi thấy trong xưởng vẽ." Tôi nói. Dù không thích nói dối nhưng tôi chẳng thể nói thật. "Tôi tìm thấy lúc dọn dẹp. Tôi nghĩ chắc là của Marie."

"Tôi nghĩ là của Marie. Chắc chắn rồi." Người cô nói. "Tôi phải làm gì bây giờ? Tôi vẫn nên gọi cho cảnh sát chứ?"

"Cô đã liên lạc được với anh cô… ý tôi là bố của Marie chưa?"

"Chưa, tôi vẫn chưa liên lạc được." Akikawa Marie ngập ngừng. "Tôi chẳng biết anh ấy hiện ở đâu. Vốn dĩ anh ấy cũng không hay về nhà."

Dường như có nhiều lý do phức tạp nhưng giờ không phải lúc để tra hỏi. Tôi nói là cô nên báo cảnh sát ngay. Đã quá nửa đêm và sang ngày mới rồi. Không thể bỏ qua khả năng cô bé gặp tai nạn. Cô nói sẽ gọi cảnh sát ngay.

"Cô vẫn chưa gọi được cho Marie à?"

"Chưa. Tôi gọi nhiều lần mà không được. Có vẻ như tắt máy. Hoặc là hết pin. Một trong hai."

"Sáng nay Marie nói đi học rồi cứ thế mất tích luôn. Phải vậy không?"

"Vâng." Akikawa Shoko nói.

"Nghĩa là có lẽ bây giờ cô bé vẫn mặc đồng phục nhỉ?"

"Vâng, chắc chắn là mặc đồng phục rồi. Áo khoác và áo vest len màu xanh đậm, áo sơ mi trắng, váy kẻ caro, tất trắng và giày đen. Con bé đeo cặp, loại của nhà trường quy định, có gắn tên và logo của trường. Mùa này chưa cần đến áo khoác dài."

"Tôi nghĩ cô bé đeo cả túi đựng dụng cụ vẽ nữa."

"Túi đó con bé vẫn để trong tủ cá nhân ở trường. Vì còn phải dùng trong giờ mỹ thuật. Thứ Sáu, con bé sẽ mang cái túi đó từ trường đến lớp học vẽ của anh chứ không phải mang theo từ nhà."

Đó là dáng vẻ mỗi lần cô bé đến lớp học vẽ. Áo khoác màu xanh đậm, áo sơ mi trắng, váy kẻ caro, cặp đeo vai, túi vải trắng đựng dụng cụ vẽ. Tôi nhớ rất rõ hình dáng đó.

“Ngoài ra không còn gì khác phải không?”

“Vâng, không có gì khác. Vì vậy, chắc chắn con bé không đi đâu xa.”

“Có việc gì cô gọi cho tôi nhé. Giờ nào cũng được. Đừng ngại.” Tôi nói.

Akikawa Shoko đáp là sẽ gọi.

Tôi cúp máy.

Menshiki đứng bên cạnh nghe hết cuộc trò chuyện của chúng tôi. Đợi tôi đặt ống nghe xuống, ông ta mới cởi áo khoác. Bên trong ông ta mặc một chiếc áo len cổ tim màu đen.

“Con chim cánh cụt đó đúng là của Marie à?” Menshiki nói.

“Vâng.”

“Vậy là con bé đã một mình chui xuống căn hầm đó, dù chưa biết là chui xuống lúc nào. Con bé đã để lại lá bùa quan trọng của mình là con chim cánh cụt. Có vẻ như mọi việc diễn ra như vậy.”

” ông là cô bé đã để lại thứ giống như bùa hộ mệnh à?”

“Có lẽ vậy.”

“Nhưng nếu con chim cánh cụt này là bùa hộ mệnh thì để bảo vệ cái gì? Hoặc để bảo vệ ai?”

Menshiki lắc đầu. “Tôi không biết. Nhưng con chim cánh cụt là thứ con bé vẫn đem theo như lá bùa. Một khi con bé đã tháo ra và để lại thì chắc chắn phải có ý đồ gì đó. Không dễ gì từ bỏ lá bùa quan trọng với mình đâu.”

“Nghĩa là có thứ gì khác quan trọng cần bảo vệ hơn cả bản thân

chăng?"

"Chẳng hạn như là?" Menshiki nói. Cả hai chúng tôi đều không tìm được câu trả lời.

Chúng tôi im lặng một lúc lâu. Đồng hồ vẫn bền bỉ điểm giờ. Cứ mỗi một canh giờ, thế giới lại nhích lên phía trước một chút. Bóng đêm hun hút bên ngoài cửa sổ. Không có bất cứ chuyển động nào.

Đúng lúc ấy, tôi chợt nhớ tới điều Chỉ huy đội kỵ sĩ nói về tung tích của quả chuông. "Vốn dĩ quả chuông cũng chẳng phải của lão. Đúng hơn thì là thứ được địa điểm chia sẻ. Nhưng dù sao thì nó biến mất ắt phải có lý do."

Thứ được địa điểm chia sẻ?

Tôi nói: "Có khả năng Akikawa Marie không để lại con chim cánh cụt này ở dưới căn hầm. Hoặc có thể căn hầm dẫn tới một địa điểm khác. Căn hầm không phải là không gian kín mà có thể là một lối đi. Và lối đi ấy mời gọi rất nhiều thứ vào bên trong."

Nói ra những suy nghĩ của mình xong tôi mới thấy chúng nghe thật ngốc nghếch làm sao. Nếu là Chỉ huy đội kỵ sĩ thì ông ấy sẽ đón nhận suy nghĩ của tôi. Nhưng *thế giới này* thì không.

Sự im lặng bao trùm căn phòng.

"Từ đáy căn hầm đó có thể dẫn tới đâu đây?" Menshiki nói như thể tự hỏi. "Cậu cũng biết rồi đấy, hôm trước tôi đã ở dưới đó suốt 1 tiếng. Giữa bóng tối đen kịt, không ánh sáng, không thang. Tôi hết sức tập trung suy nghĩ trong im lặng. Cố gắng tới mức triệt tiêu cả sự tồn tại của thể xác. Tôi thử chỉ tồn tại trong suy nghĩ. Làm vậy, tôi có thể vượt qua bức tường đá và đi tới bất cứ đâu. Hồi còn ở trong trại tạm giam, tôi vẫn thường làm vậy. Nhưng rốt cuộc tôi chẳng đi được đâu. Đó là một không gian không có lối thoát với những bức tường kiên cố."

Tôi nghĩ, có khi căn hầm biết chọn đối tượng. Chỉ huy đội kỵ sĩ sau khi ra khỏi căn hầm đó đã tìm đến tôi. Ông ta đã chọn tôi làm nơi tá túc. Có lẽ Akikawa Marie cũng *được căn hầm chọn*. Nhưng Menshiki thì không… vì một lý do nào đó.

“Như chúng ta vừa bàn thì dù thế nào cũng không nên cho cảnh sát biết về căn hầm. Ít nhất ở thời điểm hiện tại thì chưa. Nhưng nếu giấu việc tìm thấy con chim cánh cụt thì sẽ là che giấu chứng cứ. Chẳng may việc này bị lộ thì sẽ không hay cho chúng ta đâu.”

Menshiki ngẫm nghĩ một lúc. Sau đó, ông ta dõng dạc nói. “Chúng ta hãy giữ bí mật chuyện này. Chỉ còn cách đó thôi. Cậu tìm thấy con chim cánh cụt ở trong xưởng vẽ. Phải khẳng định như vậy.”

“Có lẽ cần có người sang nhà Akikawa Shoko.” Tôi nói. “Cô ấy hiện có một mình và đang rất hoang mang. Cô ấy bối rối không biết phải làm sao. Vẫn chưa liên lạc được với bố của Marie. Phải có người cho cô ấy nhờ cậy chứ?”

Menshiki lại suy nghĩ về điều tôi nói với gương mặt nghiêm nghị nhưng rồi lắc đầu. “Nhưng giờ tôi không thể sang bên đó. Tôi không có tư cách gì để sang, chưa kể không biết khi nào anh trai cô ấy về. Tôi chưa bao giờ gặp anh ta, nhỡ mà…”

Menshiki bỏ lửng câu nói rồi im lặng. Tôi cũng không nói gì.

Menshiki vừa gõ ngón tay lên thành ghế sofa vừa ngẫm nghĩ. Trong lúc ngẫm nghĩ, má ông ta dần ửng đỏ.

“Tôi ở lại đây thêm một lúc thì có phiền cậu không?” Lát sau, Menshiki hỏi tôi. “Biết đâu sẽ có liên lạc từ cô Akikawa.”

“Vâng, dĩ nhiên rồi.” Tôi nói. “Tôi cũng chưa ngủ ngay đâu. Ông cứ tự nhiên. Ông ngủ lại đây luôn cũng được. Tôi sẽ chuẩn bị chỗ ngủ.”

Menshiki nói vậy thì ông ta sẽ ngủ lại. “Ông có uống cà phê không?” Tôi hỏi.

“Được vậy thì tốt quá.” Menshiki nói.

Tôi vào bếp, xay cà phê và cho vào máy. Pha xong, tôi mang ra phòng khách rồi cả hai cùng uống.

“Chắc sắp phải nhóm lò sưởi rồi.” Tôi nói. Đã quá nửa đêm, căn phòng lạnh hơn hẳn. Đã bước sang tháng Mười hai. Giờ nhóm lò sưởi cũng không có gì lạ.

Tôi cho củi đã được xếp sẵn ở phòng khách vào lò sưởi rồi dùng giấy và diêm để nhóm. Củi có vẻ khô nên lửa bén nhanh. Từ lúc chuyển tới đây, hôm nay tôi mới dùng lò sưởi lần đầu nên cũng hơi lo không biết ống khói có hoạt động không (anh Masahiko nói có thể sử dụng lò sưởi được ngay nhưng phải dùng mới biết được tình trạng. Biết đâu lại có con chim làm tổ trong lò và bít ống khói), tuy nhiên khói thoát ra rất tốt. Tôi và Menshiki kéo ghế ra trước lò sưởi để sưởi ấm.

“Lửa của củi hay thật.” Menshiki nói.

Tôi định mời ông ta whiskey nhưng rồi lại thôi. Tối nay có lẽ cần sự tỉnh táo. Có thể ông ta sẽ phải lái xe. Chúng tôi ngồi trước lò sưởi, vừa ngắm ngọn lửa bập bùng vừa nghe nhạc. Menshiki chọn nghe đĩa hòa tấu vĩ cầm của Beethoven. Tiếng vĩ cầm của Georg Kulenkampffhòa cùng tiếng dương cầm của Wilhelm Kempff thật hợp cho một buổi tối đầu đông bên bếp lửa. Nhưng cứ nghĩ đến Akikawa Marie đang một mình run rẩy trong giá lạnh ở đâu đó là tôi lại thấy lo lắng không yên.

Nửa tiếng sau thì Akikawa Shoko gọi. Anh trai cô, Akikawa Yoshinobu đã về nhà và gọi điện báo cảnh sát. Cảnh sát sẽ tới để hỏi về vụ việc (dù sao thì Akikawa cũng là một gia đình giàu có sống lâu đời ở đây. Chắc cảnh sát tới vì nghĩ Marie bị bắt cóc). Vẫn chưa có liên lạc gì từ Marie, gọi vào di động vẫn không được. Cô đã liên lạc tới tất cả những nơi Marie có thể đến, dù con số không nhiều, nhưng vẫn không biết Marie đang ở đâu.

“Mong là Marie không sao.” Tôi nói. Tôi bảo cô hãy gọi cho tôi khi có tin mới rồi cúp máy.

Chúng tôi lại tiếp tục ngồi bên lò sưởi và nghe nhạc cổ điển. Bản concerto dành cho kèn oboe của Richard Strauss. Đĩa này cũng do Menshiki chọn. Đây là lần đầu tiên tôi nghe đĩa nhạc này. Chúng tôi hầu như không nói gì, vừa nghe nhạc, vừa nhìn ánh lửa bập bùng và chìm đắm trong dòng suy nghĩ của riêng mình.

Tới khoảng 1 rưỡi sáng, tự nhiên tôi buồn ngủ kinh khủng. Tôi

dần dần khó có thể mở được mắt. Từ trước tới giờ tôi có thói quen ngủ sớm dậy sớm nên không thức khuya nổi.

“Cậu đi ngủ đi.” Menshiki nhìn tôi rồi nói. “Có thể có Akikawa sẽ gọi tới nên tôi sẽ thức thêm một lúc nữa. Tôi thì không cần ngủ lắm. Với tôi, không ngủ cũng không khó khăn gì. Từ xưa đã vậy rồi. Cậu không phải lo đâu. Tôi sẽ giữ để lửa không tắt. Tôi sẽ ngồi đây nghe nhạc và ngắm bếp lửa. Không phiền cậu chứ?”

Tôi nói tất nhiên là không rồi. Tôi mang thêm một bó củi từ nhà kho cạnh bếp vào đặt trước lò sưởi. Vậy là đủ để đốt tới sáng.

“Xin lỗi ông, tôi xin phép chợp mắt một chút.” Tôi nói với Menshiki.

“Cậu cứ ngủ đi.” Menshiki nói. “Chúng ta sẽ thay phiên nhau ngủ. Có thể gần sáng tôi sẽ ngủ một chút. Tôi sẽ ngủ ở sofa luôn nên cho tôi mượn tạm cái chăn được không?”

Tôi mang bộ chăn, nệm lông vũ và gối mà anh Amada Masahiko đã dùng ra và trải lên sofa. Menshiki nói cảm ơn.

“Nếu ông cần thì tôi có cả whiskey nữa.” Tôi cẩn thận nói thêm.

Menshiki vội lắc đầu. “Thôi, đêm nay không nên uống rượu. Vì chưa biết chuyện gì sẽ xảy ra.”

“Nếu thấy đói thì ông cứ vào bếp lấy đồ trong tủ lạnh. Không có gì nhiều nhưng phô mai và bánh quy thì có.”

“Cảm ơn cậu.” Menshiki nói.

Để Menshiki lại phòng khách, tôi lui về phòng mình. Tôi thay bộ đồ ngủ rồi chui vào trong chăn. Tôi tắt đèn ở đầu giường để đi ngủ. Nhưng mãi mà tôi không ngủ được. Mặc dù rất buồn ngủ nhưng tôi có cảm giác như có con côn trùng bay vòng vòng trong đầu khiến tôi không thể chợp mắt. Thi thoảng tôi vẫn bị như vậy. Tôi bật đèn và

nhỏm dậy.

“Sao thế, không ngủ được hả?” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói.

Tôi nhìn khắp phòng. Chỉ huy đội kỵ sĩ đang ngồi bên cửa sổ. Ông ta vẫn vận bộ đồ trắng như mọi khi. Vẫn đôi giày mũi nhọn kỳ dị và thanh kiếm mô hình. Mái tóc được buộc cẩn thận. Bộ dạng vẫn giống hệt chỉ huy đội kỵ sĩ bị đâm chết trong bức tranh của Amada Tomohiko.

“Tôi không ngủ được.” Tôi nói.

“Vì nhiều chuyện xảy ra quá.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. “Con người, tất cả đều khó mà ngủ yên giấc.”

“Lâu rồi mới thấy ông.” Tôi nói.

“Lão đã nói rồi, ý tưởng không hiểu được lâu rồi hay lâu lắm đâu.”

“Nhưng dù sao ông cũng đến thật đúng lúc. Tôi có việc muốn hỏi ông đây.”

“Việc gì?”

“Akikawa Marie mất tích từ sáng nay. Mọi người đang đi tìm. Cô bé đã đi đâu vậy?”

Chỉ huy đội kỵ sĩ nghiêng đầu rồi chậm rãi nói.

“Các ngươi biết đấy, thế giới con người được quy định bởi 3 yếu tố là thời gian, không gian và tính xác suất. Ý tưởng phải là thứ độc lập với 3 yếu tố đó. Vì vậy lão chẳng thể can dự.”

“Tôi không hiểu những gì ông nói lắm, tóm lại, ông không biết cô bé đi đâu à?”

Chỉ huy đội kỵ sĩ không đáp.

“Hay là ông biết nhưng không thể nói?”

Chỉ huy đội kỵ sĩ nhăn mặt rồi nheo hai mắt lại. “Không phải lão trốn tránh trách nhiệm nhưng ý tưởng cũng có những hạn chế.”

Tôi ngồi thẳng dậy nhìn Chỉ huy đội kỵ sĩ.

“Ông có hiểu không, tôi phải cứu Akikawa Marie. Hiện giờ cô bé

đang cần sự giúp đỡ. Có thể cô bé đang bị lạc ở đâu đó, không thoát ra được, ở đâu thì tôi không biết. Tôi có linh cảm như vậy. Hiện giờ tôi chẳng biết nên đi đâu và làm gì. Nhưng tôi nghĩ việc cô bé mất tích có mối liên quan nào đó với căn hầm ở trong rừng. Dù không biết giải thích sao cho hợp lý nhưng tôi biết là có liên quan. Ông từng bị nhốt dưới căn hầm đó suốt một thời gian dài. Tôi không biết vì sao ông lại bị nhốt dưới đó. Chỉ biết là tôi và Menshiki đã dùng máy xúc để dỡ ụ đá, mở căn hầm và đưa ông ra ngoài. Đúng vậy không? Nhờ vậy mà ông mới được tự do di chuyển trong không gian và thời gian như hiện tại. Ông cũng được tự do thoắt ẩn thoắt hiện. Thoải mái nhìn tôi và bạn gái làm tình. Đúng vậy không?"

"Chà, đại khái là như thế."

"Tôi không yêu cầu ông phải nói cho tôi biết cụ thể phải cứu Akikawa Marie như thế nào. Vì thế giới của ý tưởng có nhiều hạn chế nên tôi không dám đòi hỏi. Nhưng ông có thể cho tôi một gợi ý mà? Xét từ nhiều lý do thì ông cũng nên tử tế một chút chứ?"

Chỉ huy đội kỵ sĩ thở dài.

"Ông có thể nói bóng gió xa xôi cũng được. Tôi đâu có yêu cầu gì to tát như xóa bỏ thanh lọc sắc tộc, ngăn chặn trái đất ấm lên, giải cứu voi châu Phi hay gì chứ. Tôi chỉ muốn đưa một cô bé 13 tuổi rất có thể đang bị nhốt ở một nơi tối tăm và chật chội về với thế giới bình thường này. Chỉ có vậy thôi."

Chỉ huy đội kỵ sĩ khoanh tay ngẫm nghĩ suốt một lúc lâu. Dường như ông ta đang phân vân.

"Thôi được." Ông ta nói. "Các ngươi đã nói thế thì đành vậy. Lão sẽ cho các ngươi một gợi ý. Nhưng hậu quả là sẽ có một vài mất mát. Không sao chứ?"

"Mất mát như thế nào?"

"Giờ chưa thể nói được. Nhưng sẽ là mất mát khó tránh. Nói một cách ẩn dụ thì là buộc phải đổ máu. Sẽ là như vậy. Mất mát như thế nào thì ngày sau sẽ rõ. Hoặc có thể ai đó sẽ phải hy sinh thân mình."

“Không sao hết. Ông cho tôi gợi ý đi.”

“Được thôi.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. “Hôm nay là thứ Sáu à?”

Tôi nhìn đồng hồ ở đầu giường. “Vâng, giờ vẫn là ngày thứ Sáu. À không, sang thứ Bảy rồi.”

“Trong buổi sáng thứ Bảy, tức là trước buổi trưa hôm nay, các người sẽ nhận được một cuộc điện thoại.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. “Có người sẽ mời các người gì đó. Dù thế nào thì các người cũng không được từ chối lời mời đó. Hiểu chứ?”

Tôi lặp lại như cái máy. “Trong buổi sáng hôm nay, có người gọi điện cho tôi, mời tôi gì đó, tôi không được từ chối.”

“Đúng rồi.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. “Đây là gợi ý duy nhất của lão cho các người. Như vẫn thường nói là ranh giới mong manh giữa ngôn ngữ công và ngôn ngữ tư.”

Nói xong, Chỉ huy đội kỵ sĩ từ từ biến mất. Khi tôi nhận ra thì không thấy ông ta trên bậu cửa sổ nữa.

Tôi tắt đèn, lần này thì tôi ngủ được ngay. Thứ bay vòng vòng trong đầu giờ cũng đã yên. Trước khi chìm vào giấc ngủ, tôi nhớ đến Menshiki đang ngồi bên lò sưởi, Chắc ông ta sẽ ngồi suy tư một mình ở đó đến tận sáng. Đương nhiên tôi không biết ông ta suy tư về điều gì. Một con người kỳ lạ. Nhưng đến cả ông ta cũng bị trói buộc bởi thời gian, không gian và tính xác suất. Giống như tất cả những người khác ở thế giới này, chừng nào còn sống thì chúng ta không thể thoát khỏi được những hạn chế đó. Nói cách khác, tất cả chúng ta, không trừ một ai, đều sống giữa bốn bức tường kiên cố bao quanh. Có lẽ vậy.

Trong buổi sáng hôm nay, có người gọi điện cho tôi, mời tôi gì đó, tôi không được từ chối. Tôi thầm lặp lại trong đầu câu nói của Chỉ huy đội kỵ sĩ như cái máy. Rồi tôi ngủ thiếp đi.

48
Người Tây Ban Nha không biết cách vượt biển Ireland

Tôi tỉnh dậy lúc hơn 5 giờ sáng, trời vẫn còn tối. Tôi khoác thêm áo len bên ngoài bộ đồ ngủ rồi đi ra phòng khách. Menshiki đang nằm ngủ trên ghế sofa. Lò sưởi đã tắt nhưng chắc ông ta cũng mới ngủ vì phòng vẫn còn ấm. Đống củi vơi đi nhiều. Menshiki đang nằm nghiêng, đắp chăn và ngủ rất yên. Không nghe thấy cả tiếng thở. Đến cách ngủ của ông ta cũng đẹp. Dường như không khí trong phòng cũng đang nín thở để không làm phiền đến giấc ngủ của ông ta.

Tôi để yên cho Menshiki ngủ, đi vào bếp pha cà phê. Tôi còn nướng thêm bánh mì. Tôi ngồi vào bàn ăn, ăn bánh mì phết bơ, uống cà phê và đọc tiếp cuốn sách đang đọc dở. Cuốn sách về 'Hạm đội' của Tây Ban Nha. Một cuộc giao tranh dữ dội, đánh cược cả vận mệnh quốc gia giữa Nữ hoàng Elizabeth và Vua Felipe II. Tôi cũng không hiểu vì sao mình lại phải đọc một cuốn sách về cuộc chiến eo biển Anh quốc vào nửa sau thế kỷ 16, chỉ biết là khi bắt đầu đọc, tôi thấy hay và đọc say mê. Đó là cuốn sách cũ tôi tìm được trong tủ sách của ông Amada Tomohiko.

Theo ý kiến chung thì do dùng sai chiến thuật nên Hạm đội Tây Ban Nha đã thất bại nặng nề trước Hạm đội Anh ở ngoài khơi, khiến lịch sử thế giới thay đổi. Nhưng trên thực tế thì phần lớn thiệt hại mà quân đội Tây Ban Nha gánh chịu không phải ở những cuộc giao tranh trực tiếp (hai bên bắn đại bác ầm ầm nhưng hầu hết đều không trúng) mà là do đắm tàu. Vốn quen với biển Địa Trung Hải hiền hòa, người Tây Ban Nha không biết cách vượt biển Ireland hiểm trở nên đã đi vào bãi đá ngầm khiến nhiều tàu bị đắm.

Trong lúc tôi ngồi uống cốc cà phê thứ hai và dõi theo vận mệnh của Hạm đội Tây Ban Nha tội nghiệp thì bầu trời phía Đông bắt đầu hứng sáng. Buổi sáng thứ Bảy.

Trong cuộc điện thoại gọi đến sáng nay, sẽ có người mời các người

gì đó. Các người không được từ chối.

Tôi nhẩm lại câu nói của Chỉ huy đội kỵ sĩ. Tôi nhìn sang điện thoại. Chiếc điện thoại vẫn nằm im lìm. Sẽ có điện thoại gọi tới. Chỉ huy đội kỵ sĩ không nói dối. Tôi chỉ còn cách chờ điện thoại đổ chuông.

Tôi nghĩ về Akikawa Marie. Tôi muốn gọi điện cho Akikawa Shoko để hỏi về tình hình cô bé nhưng giờ này vẫn còn sớm. Ít nhất cũng nên đợi tới 7 giờ. Vả lại, nếu tìm được Marie, thế nào Akikawa Shoko cũng báo cho tôi biết. Vì cô biết là tôi cũng rất lo. Cô chưa gọi chắc là vì chưa có tiến triển gì. Tôi ngồi đọc tiếp về Hạm đội Tây Ban Nha, khi nào mệt thì lại quay sang nhìn điện thoại. Nhưng chiếc điện thoại vẫn nằm đó im lìm.

Hơn 7 giờ, tôi gọi điện cho Akikawa Shoko. Cô nghe máy ngay. Cứ như thể cô đang đợi điện thoại đổ chuông.

“Vẫn chưa có liên lạc gì. Vẫn không biết con bé ở đâu.” Akikawa Shoko lên tiếng trước. Có vẻ như cô hầu như (hoặc hoàn toàn) không ngủ. Giọng cô nghe rất mệt mỏi.

“Cảnh sát đã làm gì chưa?” Tôi hỏi.

“Rồi, đêm qua có hai cảnh sát tới đây để lấy thông tin. Tôi đưa cho họ ảnh Marie và miêu tả quần áo của con bé… Tôi cũng nói Marie không phải đứa hay bỏ nhà đi chơi đêm. Họ đã gửi thông tin đi các nơi và tổ chức tìm kiếm. Tất nhiên hiện tại tôi vẫn chưa nhờ họ tìm kiếm công khai.”

“Nhưng vẫn chưa có kết quả?”

“Vâng, hiện giờ thì chưa thấy manh mối nào. Cảnh sát vẫn đang rất cố gắng.”

Tôi an ủi cô, nói khi nào có gì mới thì báo cho tôi. Cô nói rằng cô sẽ báo.

Menshiki đã dậy và đang đứng rửa mặt kỹ lưỡng trước bồn rửa mặt. Ông ta đánh răng bằng bàn chải được tôi chuẩn bị sẵn rồi ngồi đối diện với tôi bên bàn ăn, uống cà phê đen nóng. Tôi mời ông ta bánh mì nhưng ông ta nói không cần. Có lẽ vì nằm ngủ trên sofa nên mái tóc của ông ta bù xù hơn mọi khi. Chỉ là nếu so với mọi khi thôi. Trước mặt tôi vẫn là Menshiki lãnh đạm, chỉn chu như thường lệ.

Tôi thuật lại nội dung cuộc trò chuyện trên điện thoại với Akikawa Shoko cho Menshiki.

Nghe xong, Menshiki nói: "Đây chỉ là linh cảm của tôi thôi nhé, tôi cảm giác trong vụ này, cảnh sát sẽ không giúp được mấy."

"Sao ông lại nghĩ vậy?"

"Vì Akikawa Marie không phải là một cô bé bình thường, và vụ này cũng hơi khác một vụ mất tích thông thường của một cô bé mới lớn. Tôi cũng không nghĩ đây là một vụ bắt cóc. Vì vậy, với phương pháp tìm kiếm thông dụng của cảnh sát thì khó mà tìm được cô bé."

Tôi không bình luận gì. Nhưng có lẽ Menshiki nói đúng. Thứ mà chúng tôi đang đối mặt giống như một công thức toán chỉ toàn hàm số, hầu như không có con số cụ thể. Phải tìm ra được càng nhiều số càng tốt.

"Chúng ta ra xem căn hầm lần nữa đi." Tôi nói. "Biết đâu có gì thay đổi."

"Đi thôi." Menshiki nói.

Cả hai chúng tôi đều hiểu ngầm là 'chẳng biết làm gì khác nữa'. Tôi thầm nghĩ biết đâu trong lúc tôi đi, Akikawa Shoko gọi điện tới hoặc sẽ có 'cuộc điện thoại' mà Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. Nhưng chắc là chưa đâu. Tôi có linh cảm mơ hồ như vậy.

Tôi mặc thêm áo khoác rồi bước ra ngoài. Một buổi sáng đẹp trời. Những đám mây che phủ bầu trời đêm hôm trước đã theo gió Tây Nam bay đi hết. Trời cao và trong vắt đến bất thường. Tôi ngước nhìn lên bầu trời và có cảm giác như đang nhìn vào đáy một con suối trong vắt bị lộn ngược. Từ xa vọng lại âm thanh đều đều của đoàn tàu đang chạy trên đường ray. Thi thoảng có những hôm như vậy.

Nhờ không khí trong và hướng gió mà có thể nghe rõ những âm thanh từ xa mà bình thường không nghe thấy. Hôm nay là một buổi sáng như thế.

Chúng tôi im lặng đi xuyên qua cánh rừng để tới ngôi miếu rồi vòng ra sau, đứng trước căn hầm. Nắp hầm vẫn y nguyên như tối qua. Vị trí các hòn đá xếp bên trên cũng không có gì thay đổi. Hai chúng tôi cùng dỡ mấy tấm ván lên, cái thang vẫn dựng bên dưới. Bên trong căn hầm vẫn hoàn toàn không bóng người. Lần này Menshiki không nói muốn xuống. Bởi lẽ dưới ánh nắng, có thể nhìn rõ mọi ngóc ngách của căn hầm, vả lại cũng không có gì khác biệt so với tối qua. Ban ngày, trông căn hầm thật khác với dáng vẻ vào ban đêm. Hoàn toàn không hề đáng sợ.

Chúng tôi đậy các tấm ván lại rồi xếp đá lên. Sau đó lai đi xuyên qua rừng để về nhà. Trước cửa nhà là chiếc Jaguar màu bạc trầm lặng không tì vết của Menshiki và chiếc Corolla Wagon khiêm nhường bụi bặm của tôi.

“Tôi chuẩn bị về đây.” Menshiki dừng lại trước chiếc Jaguar. “Có ở đây cũng chỉ làm phiền cậu và cũng chưa giúp được gì. Tôi về nhé?”

“Vâng, đương nhiên rồi. Ông về nhà nghỉ ngơi đi. Có gì tôi sẽ liên lạc ngay.”

“Hôm nay là thứ Bảy đúng không nhỉ?” Menshiki hỏi.

“Vâng, hôm nay là thứ Bảy.”

Menshiki gật đầu, lấy chìa khóa xe từ túi áo khoác rồi cứ đứng ngây ra nhìn. Hình như ông ta đang suy nghĩ gì đó. Có lẽ không quyết định được. Tôi đợi ông ta suy nghĩ xong.

Cuối cùng Menshiki lên tiếng. “Có điều này tôi cần nói với cậu.”

Tôi đứng dựa vào chiếc Corolla Wagon, đợi ông ta nói tiếp.

“Đây là chuyện rất riêng tư, tôi cũng hơi băn khoăn khi nói ra, nhưng theo phép lịch sự thì tôi vẫn nên cho cậu biết. Tôi không muốn bị hiểu lầm… Chuyện tôi và Akikawa Shoko, nói sao nhỉ, chúng

tôi đang có mối quan hệ khá thân mật.”

“Tình cảm nam nữ à?” Tôi hỏi thẳng luôn.

“Đúng vậy.” Menshiki dừng một nhịp rồi nói. Hai má ông ta hơi ửng đỏ. “Có thể cậu thấy là hơi nhanh quá.”

“Tôi nghĩ tốc độ không phải là vấn đề.”

“Đúng rồi.” Menshiki thừa nhận. “Cậu nói đúng. Vấn đề không phải là tốc độ.”

“Vấn đề là…” Tôi bỏ lửng câu nói.

“Vấn đề là động cơ. Phải vậy không?”

Tôi im lặng. Tất nhiên, Menshiki hiểu sự im lặng của tôi có nghĩa là đồng tình.

“Tôi muốn cậu hiểu rằng ngay từ đầu tôi không hề có bất kỳ sự tính toán nào. Mọi thứ tiến triển tự nhiên. Ngay cả bản thân tôi cũng không nhận ra. Chắc cậu sẽ khó mà tin điều tôi nói.”

Tôi thở dài rồi thành thật nói: “Tôi chỉ biết là, nếu ông có kế hoạch làm vậy ngay từ đầu thì việc đó rất đơn giản. Tôi không có ý mỉa mai đâu.”

“Có thể đúng như cậu nói.” Menshiki nói. “Tôi thừa nhận. Không phải đơn giản mà có lẽ sẽ không khó. Nhưng thực tế chuyện không phải như vậy.”

“Nghĩa là ông chỉ đơn giản là yêu Akikawa Shoko ngay từ cái nhìn đầu tiên?”

Menshiki cắn môi vẻ bối rối. “Yêu ư? Nói thật là tôi không dám khẳng định. Lần cuối cùng tôi yêu, tôi nghĩ là vậy, cũng cách đây lâu lắm rồi. Giờ tôi cũng không còn nhớ được là như thế nào nữa. Nhưng chắc chắn một điều là tôi đã bị cô ấy cuốn hút mạnh mẽ.”

“Kể cả không tính đến sự tồn tại của Akikawa Marie?”

“Đó là một giả thiết khó. Vì vốn dĩ động cơ để tôi gặp cô ấy là Marie. Nhưng kể cả không có Marie thì có lẽ tôi vẫn bị cô ấy cuốn hút chăng.”

Không biết nữa, tôi thầm nghĩ. Một người suy nghĩ sâu sắc và

phức tạp như Menshiki liệu có bị cuốn hút mạnh mẽ bởi mẫu phụ nữ vô lo như Akikawa Shoko không? Nhưng tôi chẳng thể nói gì. Trái tim con người là thứ khó lường. Nhất là khi có thêm yếu tố tình dục.

"Tôi hiểu rồi." Tôi nói. "Dù sao cũng cảm ơn ông đã thành thật. Rốt cuộc thì thành thật vẫn là điều tốt nhất."

"Tôi cũng mong là như vậy."

"Thật ra Akikawa Marie đã biết chuyện ông và Shoko thân mật đến mức ấy. Vài ngày trước cô bé đã đến hỏi ý kiến tôi."

Nghe vậy, Menshiki có vẻ hơi bất ngờ.

"Con bé tinh thật." Ông ta nói. "Tôi đã cố gắng để không lộ ra rồi."

"Cô bé rất tinh. Nhưng cô bé nhận ra từ cử chỉ của người cô, không phải lỗi tại ông đâu."

Akikawa Shoko tuy là một phụ nữ có học thức, gia giáo, biết cách kiềm chế cảm xúc nhưng không đến mức có thể giả bộ cứng rắn. Đương nhiên là Menshiki cũng biết điều này.

"Vậy nên… cậu nghĩ điều Marie phát hiện ra có liên quan tới việc con bé mất tích à?"

Tôi lắc đầu. "Điều đó thì tôi không biết. Tôi chỉ có thể nói là ông và Shoko nên nói chuyện với nhau. Hiện cô ấy đang rất hoang mang và lo lắng vì Marie mất tích. Chắc chắn cô ấy cần sự giúp đỡ và khích lệ từ ông. Khá là khẩn thiết."

"Tôi hiểu rồi. Khi nào về nhà tôi sẽ gọi cho cô ấy." Menshiki nói rồi lại đắm mình vào suy nghĩ.

"Nói thật là." Menshiki thở dài trước khi nói tiếp. "Tôi không nghĩ là mình yêu đâu. Hơi khác đấy. Tôi vốn không hướng đến tình yêu. Nhưng chính tôi cũng không hiểu được tôi. Rằng nếu như không có Marie thì liệu tôi có bị Shoko thu hút không. Tôi không rạch ròi được ranh giới đó."

Tôi im lặng.

Menshiki nói tiếp. "Nhưng đây không phải là điều tôi tính toán

từ trước. Cậu có tin tôi không?"

"Ông Menshiki này." Tôi nói. "Bản thân tôi cũng không biết phải giải thích thế nào nhưng về cơ bản tôi nghĩ ông là người thành thật."

"Cảm ơn cậu." Menshiki nói rồi khẽ mỉm cười. Một nụ cười có vẻ không mấy dễ chịu nhưng cũng không hẳn là không vui.

"Tôi thành thật thêm một chút nữa được không?" Menshiki nói.

"Đương nhiên rồi."

"Nhưng đôi khi tôi thấy mình như không là gì." Menshiki thổ lộ. Nụ cười nhạt vẫn đọng trên khóe môi.

"Không là gì?"

"Một người rỗng tuếch. Tôi nói thế này có thể cậu sẽ cho là tự mãn nhưng từ trước tới nay tôi luôn nghĩ mình là người thông minh và có tài. Nhạy bén, có khả năng phán đoán và quyết đoán. Sức khỏe cũng tốt. Làm gì cũng không sợ thất bại. Trên thực tế, hầu như tôi muốn gì được nấy. Dĩ nhiên, vụ tạm giam ở Tokyo thì đúng là thất bại rồi nhưng đó là ngoại lệ hiếm hoi. Hồi còn trẻ, tôi nghĩ mình có thể làm bất cứ điều gì. Tôi nghĩ tương lai nhất định mình sẽ thành người hoàn hảo. Rằng mình sẽ đạt tới đỉnh cao, nhìn được xuống cả thế giới. Nhưng khi ở tuổi ngoài 50, nhìn mình trong gương, tôi chỉ phát hiện ra trong gương là một người rỗng tuếch. Không là gì. Giống như người rỗng mà T. S. Eliot nhắc tới."

Chẳng biết nói gì nên tôi im lặng.

"Có lúc tôi nghĩ cuộc đời tôi từ trước đến nay tất cả đều sai lầm. Tôi đã sai ở đâu đó. Có lẽ những gì tôi đã làm chỉ toàn là vô nghĩa. Chính vì thế mà tôi từng nói với cậu là tôi thấy ghen tị với cậu."

"Chẳng hạn như ghen tị vì điều gì?" Tôi hỏi.

"Cậu có khả năng mong muốn những thứ có muốn cũng không đạt được. Còn tôi, trong suốt cuộc đời, tôi chỉ mong những thứ nếu muốn là được."

Có lẽ ông ta đang nói đến Akikawa Marie. Akikawa Marie chính là thứ ông ta "muốn cũng không có được." Nhưng tôi chẳng thể bình

luận gì về việc này.

Menshiki chậm rãi vào xe ô tô, kéo cửa xuống để cảm ơn tôi rồi nổ máy phóng đi. Tôi nhìn theo chiếc xe khuất hẳn rồi mới vào nhà. Đồng hồ chỉ 8 giờ.

Điện thoại reo lúc hơn 10 giờ sáng. Là anh Masahiko.

“Chuyện gấp đây? Anh Masahiko nói. “Tôi chuẩn bị đến Izu gặp bố tôi. Cậu đi cùng nhé. Hôm trước cậu bảo là muốn gặp bố tôi đúng không?”

Trong cuộc điện thoại gọi đến sáng nay, sẽ có người mời các người gì đó. Các người không được từ chối.

“Vâng, được, em đi được luôn. Cho em đi với.” Tôi nói.

“Tôi mới vào cao tốc Tomei. Tôi đang gọi cho cậu từ khu vực đỗ xe Kouhoku. Chắc khoảng 1 tiếng nữa tôi sẽ tới chỗ cậu. Tôi sẽ đón cậu rồi đi đến Izu.”

“Phải đi gấp vậy ư?”

“Ừ, viện dưỡng lão gọi điện tới cho tôi. Có vẻ sức khỏe của bố tôi không được tốt lắm. Vậy nên tôi đến xem sao. Vừa hay hôm nay tôi cũng không bận gì.”

“Em đi cùng sẽ không phiền gì chứ? Lúc quan trọng thế này mà em lại không phải người nhà.”

“Không sao đâu. Cậu đừng lo. Ngoài tôi ra thì chẳng có họ hàng nào đến đâu. Càng đông càng vui.” Anh Masahiko nói rồi cúp máy.

Đặt ống nghe xuống, tôi đưa mắt nhìn khắp phòng. Tôi nghĩ biết đâu Chỉ huy đội kỵ sĩ đang ở đây. Nhưng chẳng thấy bóng dáng ông ta đâu. Ông ta đã biến mất sau khi để lại lời tiên đoán. Có lẽ ông ta đang là một ý tưởng lang thang đâu đó trong khu vực chẳng có thời gian, không gian lẫn tính xác suất. Nhưng đúng là đã có điện thoại gọi đến cho tôi trong buổi sáng và mời tôi gì đó. Tính đến thời điểm hiện tại thì ông ta tiên đoán đúng. Chưa tìm thấy Akikawa Marie mà rời nhà đi thế này kể cũng hơi áy náy nhưng không còn cách nào khác. Chỉ huy đội kỵ sĩ đã ra chỉ thị là ‘dù có chuyện gì đi nữa thì

cũng không được từ chối lời mời'. Tạm thời cứ để Akikawa Shoko cho Menshiki lo. Ông ta có trách nhiệm phải làm việc đó.

Tôi ngồi trên chiếc ghế thư giãn trong phòng khách, đọc tiếp cuốn sách về Hạm đội Tây Ban Nha trong lúc chờ anh Masahiko tới. Những người Tây Ban Nha bỏ lại những con tàu đắm ở ngoài khơi, cố bơi được vào bờ biển Ireland hầu hết đều bị người bản địa giết chết. Những người dân nghèo sống ven biển đã giết binh sĩ và thủy thủ để cướp của cải. Người Tây Ban Nha đã hy vọng người Ireland sẽ cứu họ vì cùng là tín đồ Công giáo nhưng không phải. Cái đói cấp bách hơn sự đoàn kết tôn giáo. Những con tàu chứa đầy của cải được chuẩn bị để mua chuộc quan chức người Anh cũng chìm hết ngoài khơi. Chẳng ai biết số của cải đó giờ ở đâu.

Gần 11 giờ thì chiếc Volvo đen đời cũ của anh Masahiko tới. Tôi mặc áo khoác da, bước ra ngoài, trong đầu vẫn nghĩ tới hàng đống của cải của người Tây Ban Nha bị chìm dưới đáy biển.

Từ trạm thu phí Hakone, anh Masahiko vào cao tốc Izu rồi từ Amagi đi xuống Izu. Anh Masahiko nói cuối tuần đường xuống dưới đó thường đông nên đây là đường nhanh nhất, tuy vậy đường vẫn đông nghẹt xe của người đi chơi. Vẫn chưa hết mùa lá đỏ, lại có nhiều lái xe chưa thạo đường núi nên mất nhiều thời gian hơn dự tính.

"Sức khỏe của bố anh đáng lo vậy sao?" Tôi hỏi.

"Dù sao cũng không còn lâu nữa đâu." Anh Masahiko bình thản nói. "Nói thẳng ra thì chỉ là vấn đề thời gian."

Giờ ông gần như ở trạng thái lão suy rồi. Không ăn được mấy nữa, có thể bị viêm phổi sặc bất cứ lúc nào. Nhưng ông không muốn truyền thức ăn hay truyền dịch. Nghĩa là, ông yêu cầu khi nào mình không thể tự ăn được nữa thì hãy để ông yên nghỉ. Trong lúc còn tỉnh táo, ông đã nhờ luật sư soạn thành văn bản và ký tên rồi. Vì vậy,

ông sẽ không làm gì để kéo dài sự sống đầu. Ông có thể chết bất cứ lúc nào.”

“Vậy là anh luôn trong tình trạng sẵn sàng cho lúc đó.”

“Đúng rồi.”

“Vất vả cho anh quá.”

“Một người chết là to chuyện lắm. Chẳng thể ca thán gì.”

Chiếc Volvo đời cũ này vẫn còn máy cassette. Có cả một đống băng trong hộp đựng băng nhưng anh Masahiko chọn bừa một cái, không buồn xem nội dung rồi nhét vào máy. Tuyển tập những bài hát nổi tiếng hối thập niên 80. Các bài của ban nhạc Duran Duran hay Huey Lewis. Khi băng chạy đến bài ‘The Look of Love’ của ban nhạc ABC, tôi nói với anh Masahiko:

“Cảm giác như thế giới trong xe này đã ngừng tiến hóa ấy.”

“Tôi không thích đĩa CD. Đĩa CD quá bóng bẩy, trèo lên mái nhà để đuổi quạ thì được chứ dùng để nghe nhạc thì không được. Âm thanh quá gắt, hòa âm cũng không tự nhiên. Đã vậy còn chẳng chia mặt A và B. Tôi thích nghe băng cassette nên vẫn giữ xe này là vì vậy. Xe mới làm gì có máy nghe cassette đâu. Vậy nên mọi người đều phát chán với tôi. Nhưng cũng đành thôi. Nhà tôi còn cả một bộ sưu tập các băng thu. Tôi không muốn lãng phí số băng đó.”

“Em không ngờ có ngày được nghe lại ‘The Look of Love’ của ABC.”

Anh Masahiko nhìn tôi hoài nghi. “Hay mà.”

Chúng tôi vừa nghe những bài hát từng được phát trên sóng FM hồi thập niên 80 vừa băng qua núi ở Hakone.

Mỗi khi rẽ qua một khúc quanh, núi Phú Sĩ xanh biếc lại hiện lên trước mắt.

“Bố con anh thật kỳ lạ.” Tôi nói. “Bố thì chỉ nghe đĩa LP còn con thì lại mê băng cassette.”

“Lạc hậu quá à, cậu cũng kém gì đâu. Thậm chí cậu còn lạc hậu hơn ấy. Cậu làm gì có điện thoại di động? Internet cũng không dùng

mấy? Tôi vẫn dùng điện thoại di động này, cái gì không biết là lập tức tra google ngay. Ở công ty tôi còn dùng máy tính Mac để làm thiết kế đấy. Tôi tiến hóa về mặt xã hội hơn cậu nhiều."

Đến đây thì băng cassette chuyển sang bài 'Key Largo' của Bertie Higgins. Quả là một bài hát đậm chất người tiến hóa về mặt xã hội.

"Gần đây anh có hẹn hò với ai không?" Tôi đổi chủ đề.

"Phụ nữ ấy hả?" Anh Masahiko hỏi.

"Vâng."

Anh Masahiko khẽ nhún vai. "Cũng không thuận lợi lắm. Tùy trường hợp. Vả lại gần đây tôi phát hiện ra một điều rất lạ nên mọi thứ càng không được suôn sẻ."

"Điều lạ?"

"Nửa bên phải và bên trái của khuôn mặt phụ nữ có khác nhau đấy. Cậu có biết không?"

"Hai nửa gương mặt của con người không cân xứng đâu." Tôi nói. "Hai bên vú hay tinh hoàn cũng khác nhau về hình dáng và độ lớn. Người nào vẽ tranh đều biết điều này. Con người bất đối xứng hai bên, thú vị là ở chỗ đó."

Anh Masahiko vẫn nhìn thẳng về phía trước và khẽ lắc đầu mấy cái. "Đương nhiên là tôi biết điều đó. Nhưng điều tôi đang nói tới hơi khác. Không phải về hình dáng mà về mặt tính cách."

Tôi đợi anh nói tiếp.

"Cách đây khoảng 2 tháng, tôi có chụp ảnh cô gái mà tôi đang hẹn hò. Tôi chụp cận cảnh mặt cô ấy bằng máy kỹ thuật số. Sau đó tôi mở ra xem bằng máy tính lớn hay dùng trong công việc. Không hiểu vì sao tôi lại chia đôi gương mặt ra để xem. Tôi xóa hẳn một nửa bên phải đi và chỉ xem nửa bên trái, sau đó lại xóa nửa bên trái đi để xem nửa bên phải… Cậu hình dung được không?"

"Em hình dung được."

"Thế là tôi phát hiện ra, nếu nhìn thật kỹ thì sẽ thấy nửa mặt bên trái và bên phải như của hai người hoàn toàn khác nhau. Chẳng

phải trong phim *Người dơi* có nhân vật phản diện với hai nửa gương mặt hoàn toàn khác nhau sao. Tên hắn ta là Two Face thì phải?"

"Em chưa xem phim đó." Tôi nói.

"Cậu nên xem đi. Phim hay lắm. Tóm lại, khi phát hiện ra điều đó, tôi thấy hơi sợ. Lẽ ra cứ kệ đi thì tôi lại thử tạo hình gương mặt từ mỗi một bên. Tôi lấy từng nửa gương mặt rồi đảo ngược lại. Làm vậy, tôi có thể tạo một gương mặt từ nửa mặt bên phải và tạo thêm một gương mặt khác từ nửa mặt bên trái. Với máy tính thì việc đó đơn giản lắm. Theo đó, xuất hiện hai người phụ nữ với nhân cách hoàn toàn khác biệt. Ngạc nhiên chưa. Tóm lại là có hai người phụ nữ cùng tồn tại trong một người. Cậu đã bao giờ có suy nghĩ như vậy chưa?"

"Em chưa." Tôi nói.

"Sau đó tôi còn thử trên vài phụ nữ khác. Tôi thu thập các bức ảnh chụp chính diện rồi lặp lại bước tạo hình từ mỗi nửa gương mặt trên máy tính. Tôi rút ra được kết luận. Tuy mức độ khác nhau ít nhiều nhưng nhìn chung tất cả phụ nữ đều có hai nửa gương mặt khác nhau. Và khi phát hiện ra điều này rồi, tôi thấy mình không còn hiểu được phụ nữ nữa. Chẳng hạn như lúc làm tình, tôi không biết mình đang ôm ấp người ở bên phải hay người ở bên trái. Nếu đang làm tình với người ở bên phải thì người ở bên trái đang làm gì, ở đâu và đang nghĩ gì. Nếu là làm tình với người ở bên trái thì người ở bên phải đang làm gì, ở đâu và đang nghĩ gì. Một khi đã bắt đầu nghĩ như vậy thì chuyện sẽ rất phức tạp. Cậu hiểu không?"

"Em chưa hiểu lắm nhưng em hiểu là câu chuyện sẽ phức tạp."

"Thực tế là phức tạp đấy."

"Anh đã thử với gương mặt đàn ông chưa?" Tôi hỏi.

"Tôi thử rồi. Nhưng chuyện này không xảy ra nhiều ở đàn ông. Việc này chỉ xảy ra nhiều ở phụ nữ thôi."

"Hay anh thử đến gặp bác sĩ thần kinh hoặc bác sĩ trị liệu xem sao." Tôi nói.

Anh Masahiko thở dài. “Tôi vẫn luôn nghĩ mình là một người rất bình thường.”

“Có thể đó là một suy nghĩ nguy hiểm.”

“Suy nghĩ rằng mình là người bình thường á?”

“Nhà văn F. Scott Fitzgerald từng viết trong một tiểu thuyết là không thể tin tưởng người tự tuyên bố mình là người bình thường.”

Anh Masahiko suy nghĩ một lát. “Nghĩa là dù là tầm thường cũng không thay thế được hả?”

“Có thể nói theo cách như vậy.”

Anh Masahiko im lặng tiếp tục lái xe một lúc rồi nói. “Hay cậu cũng thử làm một lần như tôi xem?”

“Anh biết rồi đấy, em đã vẽ chân dung suốt một thời gian dài. Vì vậy, em rất rõ về cấu tạo gương mặt. Có thể gọi là chuyên gia. Tuy nhiên, em chưa bao giờ nghĩ là nhân cách lại khác nhau theo từng nửa gương mặt cả.”

“Nhưng cậu chủ yếu là vẽ chân dung đàn ông mà?”

Anh Masahiko nói đúng, từ trước tới nay, tôi chưa bao giờ nhận được đề nghị vẽ chân dung phụ nữ. Không hiểu tại sao tôi chỉ toàn vẽ chân dung đàn ông. Ngoại lệ duy nhất là Akikawa Marie nhưng đó là một cô bé chứ không phải phụ nữ. Chưa kể tác phẩm vẫn chưa hoàn thành.

“Đàn ông và phụ nữ khác nhau hoàn toàn.” Anh Masahiko nói.

“Em muốn hỏi một câu.” Tôi nói. “Anh vừa nói hầu hết phụ nữ đều thể hiện nhân cách khác nhau trên hai nửa khuôn mặt?”

“Đúng rồi. Đó là kết luận tôi rút ra được.”

“Vậy có khi nào anh thích một nửa gương mặt này hơn nửa còn lại không? Hay là không thể thích nổi một trong hai nửa?”

Anh Masahiko ngẫm nghĩ. Rồi anh nói, “Không, không phải như thế. Không đến mức thích một bên hay không thể thích một bên. Cũng không phải chuyện bên nào sáng hay bên nào tối, bên nào đẹp hơn hay bên nào không đẹp hơn. Vấn đề chỉ là bên trái và bên phải

khác nhau. Sự thật là hai bên khác nhau đó khiến tôi hoang mang, có lúc còn khiến tôi thấy sợ nữa."

"Nghe giống như một dạng bệnh rối loạn ám ảnh cưỡng chế vậy." Tôi nói.

"Tôi cũng thấy vậy." Anh Masahiko nói. "Tôi cảm thấy vậy khi nói ra. Nhưng đúng là vậy đó. Cậu cứ thử đi."

Tôi nói rằng mình sẽ thử. Nhưng tôi không có ý định thử thật. Chỉ tổ ôm thêm rắc rối vào người. Tôi không muốn gặp phiền phức thêm nữa.

Sau đó chúng tôi nói về ông Amada Tomohiko. Về thời kỳ ông ở Vienna.

"Bố tôi kể rằng ông đã từng nghe Richard Strauss chỉ huy một bản giao hưởng của Beethoven." Anh Masahiko nói. "Đương nhiên là với dàn nhạc giao hưởng Vienna Philharmonic rồi. Ông nói là màn trình diễn tuyệt vời lắm. Đó là một trong số rất ít câu chuyện về thời kỳ ở Vienna tôi nghe được trực tiếp từ bố."

"Ngoài ra anh còn nghe được chuyện gì về cuộc sống của ông ở Vienna không?"

"Toàn chuyện vớ vẩn thôi. Chuyện thức ăn, rượu, âm nhạc. Vì bố tôi thích âm nhạc mà. Ngoài ra ông không nói gì khác. Ông cũng không bao giờ nhắc đến hội họa hay chính trị. Kể cả chuyện phụ nữ."

Anh Masahiko im lặng một lúc rồi nói tiếp.

"Ai đó nên viết tiểu sử của bố tôi. Chắc chắn sẽ rất thú vị. Nhưng thực tế thì sẽ chẳng có ai viết nổi đâu. Bởi lẽ hầu như chẳng có thông tin cá nhân nào về ông. Bố tôi không có bạn bè, gia đình thì ông bỏ mặc đó, lên núi sống một mình. Sự giao tiếp ít ỏi mà ông có cũng chỉ là với đại lý tranh. Ông hầu như chẳng bao giờ nói chuyện với ai. Không bao giờ viết thư. Vì vậy có muốn viết tiểu sử thì cũng chẳng có tư liệu để viết. Cuộc đời ông, không phải nhiều khoảng trắng mà phải nói toàn là khoảng trắng. Giống như một miếng phô mai có nhiều lỗ hơn là thịt vậy."

“Sau cùng, thứ còn lại chỉ là những tác phẩm.”

“Đúng thế, ngoài tác phẩm ra thì bố tôi chẳng để lại gì. Có lẽ đó là mong muốn của ông.”

“Anh cũng là một trong những thứ ông để lại đấy.” Tôi nói.

“Tôi ư?” Anh Masahiko ngạc nhiên quay sang nhìn tôi. Nhưng rồi anh lại lập tức nhìn thẳng về phía trước. “Đúng là thế. Nghe cậu nói mới thấy đúng thế thật. Tôi cũng là một trong những thứ mà bố tôi để lại. Dù không được tốt lắm.”

“Nhưng không thể thay thế.”

“Đúng vậy. Dù tầm thường cũng không thay thế được.” Anh Masahiko nói. “Thi thoảng tôi lại nghĩ cậu mà là con trai bố tôi thì có phải hay không. Nhiều thứ sẽ rất thuận lợi.”

“Em xin.” Tôi cười nói. “Chẳng ai làm được con trai của ông Amada Tomohiko đâu.”

“Chắc vậy.” Anh Masahiko nói. “Nhưng nếu là cậu thì chắc sẽ kế thừa được về mặt tinh thần chứ. Cậu có tư chất đó hơn tôi nhiều. Thực lòng tôi thấy như vậy đó.”

Nghe anh Masahiko nói, bất chợt tôi nhớ đến bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Có lẽ nào đó là bức tranh tôi được kế thừa từ ông Amada Tomohiko? Lẽ nào chính ông đã dẫn tôi tới phòng gác mái để tôi tìm thấy bức tranh? Lẽ nào ông đang mong muốn điều gì đó ở tôi thông qua bức tranh?

Loa cassette đang phát bài ‘French kissin in the USA’ của Deborah Harry. Một bài hát không mấy phù hợp để làm nhạc nền cho đoạn hội thoại của chúng tôi.

“Có bố là họa sĩ Amada Tomohiko hẳn mệt mỏi lắm nhỉ?” Tôi mạnh dạn hỏi.

Anh Masahiko đáp: “Ở một giai đoạn của cuộc đời, tôi đã buông bỏ việc đó. Vì vậy, không mệt mỏi như mọi người nghĩ đâu. Tôi tuy cũng sống bằng nghề tranh nhưng tài năng thì khác bố tôi một trời một vực. Một khi khác biệt đến vậy thì chẳng cần bận tâm nữa. Điều

tôi cảm thấy khó khăn không phải có bố là một họa sĩ nổi tiếng mà là việc cho đến cuối đời, ông chẳng hề mở lòng với con trai mình. Không hề có một sự bàn giao thông tin nào."

"Ngay cả với anh, ông ấy cũng không thổ lộ gì à?"

"Không hề. Bố đã cho con một nửa DNA rồi nên không cho gì nữa. Còn lại thì tự đi mà làm. Kiểu như vậy. Nhưng mối quan hệ giữa người với người đâu chỉ có DNA. Đúng không nào? Tôi không cần bố phải dẫn dắt cuộc đời tôi. Tôi không cần đến mức đó. Nhưng ít ra thì bố con cũng phải trò chuyện chứ. Ông có thể kể cho tôi là ông đã trải qua những gì, đã có những nỗi niềm thế nào, dù chỉ là một mảnh vụn nào đó thôi cũng được."

Tôi im lặng nghe anh Masahiko nói, Trong lúc đợi đèn đỏ, anh Masahiko gỡ cặp kính Rayban sẫm màu xuống và lau bằng khăn tay. Rồi anh quay sang tôi nói: "Theo cảm nhận của tôi thì bố tôi đang giấu một bí mật cá nhân rất lớn, ông định sẽ mang theo bí mật đó và rời bỏ thế giới này. Sâu thẳm trong trái tim ông có một cái hòm vững chắc, cất giữ một vài bí mật trong đó. Ông đã khóa cái hòm đó và vứt chìa khóa đi hoặc giấu đâu đó. Giấu ở đâu thì bản thân ông cũng không nhớ."

Và rồi những gì xảy ra tại Vienna năm 1938 sẽ bị chôn vùi trong bóng tối mà không ai biết. Nhưng rất có thể bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* chính là 'chiếc chìa khóa bị giấu'. Ý nghĩ đó bỗng nhiên xuất hiện trong đầu tôi. Chính vì vậy mà lúc cuối đời, ông đã biến thành hồn ma, bay lên núi để kiểm tra bức tranh.

Tôi khẽ ngoảnh lại nhìn ghế sau. Tôi có cảm giác Chỉ huy đội kỵ sĩ đang ngồi lặng lẽ ở đó. Nhưng chẳng có ai.

"Sao thế?" Anh Masahiko nhìn theo ánh mắt của tôi.

"Không có gì." Tôi nói.

Đèn giao thông chuyển sang màu xanh, anh Masahiko nhấn chân ga.

49
Cái chết cũng nhiều ngần ấy

Đang đi, anh Masahiko nói cần đi vệ sinh nên dừng xe, ghé vào một quán ăn gia đình ở ven đường. Chúng tôi được dẫn tới bàn cạnh cửa sổ và gọi cà phê. Vừa tới giờ ăn trưa nên tôi gọi thêm bánh mì kẹp thịt bò nướng. Anh Masahiko cũng gọi giống tôi. Sau đó anh vào nhà vệ sinh. Tôi ngồi bâng quơ nhìn ra ngoài cửa sổ. Bãi đỗ chật kín xe. Hầu hết là của gia đình. Nhiều nhất là xe minivan. Cái nào trông cũng giống nhau. Đều trông như cái hộp đựng thứ bánh quy không ngon. Từ đài quan sát phía trước bãi đậu xe, mọi người đang đứng chụp ảnh núi Phú Sĩ bằng máy ảnh kỹ thuật số nhỏ hoặc điện thoại di động. Có thể là định kiến hơi vớ vẩn nhưng tôi không tài nào quen với việc dùng điện thoại để chụp ảnh. Lại càng không thể chấp nhận dùng máy ảnh để gọi điện thoại.

Tôi đang lơ đãng nhìn cảnh tượng đó thì một chiếc Subaru Forester trắng từ ngoài đường rẽ vào bãi đỗ xe. Dù không thạo về xe cộ (và Subaru Forester cũng không phải là loại xe có hình dáng nổi trội) nhưng tôi vẫn nhận ra ngay đó là loại xe tương tự với chiếc xe của 'người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng'. Chiếc xe chạy chầm chậm để tìm chỗ trống, ngay khi tìm được thì lập tức tạt đầu vào đỗ. Hộp đựng lốp gắn ở cửa sau in dòng logo SUBARU FORESTER to đùng. Có vẻ như cùng dòng với chiếc mà tôi đã trông thấy ở thị trấn duyên hải tỉnh Miyagi. Tuy không thấy biển số xe nhưng càng nhìn tôi càng thấy giống với chiếc đã nhìn thấy vào mùa xuân năm nay ở thị trấn đó. Không chỉ là cùng loại xe. Mà là cùng một chiếc.

Trí nhớ thị giác của tôi chính xác hơn người thường và lưu lại rất lâu. Vẻ bụi bặm và nét đặc trưng cá biệt của chiếc xe kia trùng khớp với chiếc xe trong ký ức của tôi. Tôi gần như nín thở. Tôi chăm chú dõi theo xem người xuống xe là ai. Nhưng đúng lúc ấy một chiếc

xe buýt chở khách du lịch chạy vào bãi đỗ xe, che khuất tầm nhìn của tôi. Bãi xe chật kín nên chiếc xe buýt mãi không tiến lên được. Tôi đứng dậy, bước ra bên ngoài. Tôi đi vòng qua chiếc xe buýt đang đứng im tại chỗ để đi tới chỗ chiếc xe Subaru Forester trắng. Nhưng trong xe chẳng còn ai. Người lái chiếc xe đã rời khỏi xe và đi đâu mất. Có thể là vào bên trong quán ăn hoặc ra đài quan sát để chụp ảnh. Tôi cẩn thận nhìn xung quanh nhưng không thấy bóng dáng 'người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng' đâu. Dĩ nhiên, chưa chắc chính người đàn ông đó đã lái xe lần này.

Rồi tôi kiểm tra biển số xe. Đúng là biển số của Miyagi. Thanh cản sau có dán hình con cá cờ. Đúng là chiếc xe tôi nhìn thấy trước đây. Không thể nhầm được. Người đàn ông đó đã tới đây. Sống lưng tôi lạnh toát. Tôi cố gắng tìm ông ta. Tôi muốn nhìn gương mặt ông ta một lần nữa. Tôi muốn biết vì sao tôi không thể hoàn thiện bức chân dung của ông ta. Có thể tôi đã bỏ sót điều gì đó bên trong ông ta. Tôi ghi nhớ biển số xe. Biết đâu sẽ có ích. Hoặc là chẳng giúp ích được gì.

Tôi đi quanh bãi đỗ xe để tìm người đàn ông. Tôi ra cả chỗ đài quan sát. Nhưng chẳng thấy bóng dáng 'người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng' đâu. Người đàn ông trung niên có mái tóc muối tiêu húi cao và làn da rám nắng. Ông ta cao. Lần trước, ông ta mặc áo khoác da màu đen sờn cũ, đội chiếc mũ đánh golf có dòng chữ Yonex. Khi ấy, tôi đã phác họa gương mặt ông ta vào sổ tay và cho cô gái ngồi đối diện xem. *"Anh vẽ đẹp quá"*, cô gái tỏ ra thán phục.

Sau khi chắc chắn người đàn ông không có ở bên ngoài, tôi vào trong quán ăn và đi một vòng. Nhưng vẫn không tìm thấy ông ta. Bên trong quán hầu như đã kín chỗ. Anh Masahiko đã về lại chỗ ngồi và đang uống cà phê. Bánh mì vẫn chưa được mang tới.

"Cậu đi đâu đấy?" Anh Masahiko hỏi.

"Em nhìn ra ngoài cửa sổ thì trông thấy một người quen nên em ra ngoài tìm."

“Có tìm thấy không?”

“Không thấy, chắc em nhìn nhầm.” Tôi nói.

Sau đó, tôi không hề rời mắt khỏi chiếc Subaru Forester trắng. Vì biết đâu người đàn ông lái chiếc xe đó sẽ quay lại. Nhưng kể cả ông ta có quay lại thì tôi sẽ làm gì đây? Tôi sẽ đi tới chỗ ông ta và bắt chuyện à? Rằng mùa xuân năm nay tôi đã gặp ông hai lần ở thị trấn duyên hải nhỏ tại tỉnh Miyagi. Ông ta sẽ nói, ở thế à, nhưng tôi không nhớ cậu. Chắc ông ta sẽ nói vậy.

Tôi sẽ hỏi vì sao ông lại đi theo tôi? Ông ta đáp, gì cơ, tôi đâu có đi theo cậu. Sao tôi lại phải đi theo một người không quen biết như cậu chứ? Và thế là đoạn hội thoại kết thúc.

Nhưng cuối cùng thì người lái xe vẫn không quay lại chiếc Subaru Forester. Chiếc xe cục mịch màu trắng đó cứ lặng lẽ chờ người chủ quay lại trong bãi đỗ. Tôi và anh Masahiko ăn xong bánh mì, uống hết cà phê mà vẫn không thấy ông ta xuất hiện.

“Chuẩn bị đi thôi. Không còn nhiều thời gian.” Anh Masahiko nhìn đồng hồ đeo tay và nói với tôi. Anh cầm chiếc kính râm đặt trên bàn lên.

Chúng tôi đứng dậy, thanh toán tiền rồi ra ngoài. Chúng tôi leo lên chiếc Volvo rồi rời đi, bỏ lại phía sau bãi đỗ xe chật kín. Bản thân tôi muốn ở lại và đợi ‘người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng’ nhưng giờ phải ưu tiên đi gặp bố của anh Masahiko. Chỉ huy đội kỵ sĩ đã cảnh báo rằng dù có chuyện gì cũng không được từ chối.

Vậy, chỉ còn lại sự thật là ‘người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng’ một lần nữa xuất hiện trước mặt tôi. Ông ta biết tôi ở đây và cũng tìm cách cho tôi thấy chính ông ta cũng đang ở đây. Tôi đã hiểu ra ý định đó. Không phải tình cờ mà ông ta tới đây. Đương nhiên, cũng không phải tình cờ mà chiếc xe buýt kia xuất hiện và che cho ông ta.

Sau khi ra khỏi đường cao tốc Izu, phải đi tiếp một đoạn đường núi vừa dài vừa quanh co mới tới được viện dưỡng lão của ông Amada Tomohiko. Ở đó có khu nghỉ dưỡng mới, có quán cà phê sang

trọng, khách sạn kiểu nhà gỗ, cửa hàng bán rau củ địa phương và bảo tàng nhỏ dành cho khách du lịch. Lúc xe vòng qua những khúc ngoặt, tôi bám chặt vào tay nắm cửa và nghĩ về 'người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng'. Có gì đó đang ngăn cản việc hoàn thành bức chân dung của ông ta. Tôi vẫn chưa tìm được yếu tố cần thiết để hoàn thành bức tranh. Như thể đã đánh mất một mảnh ghép quan trọng. Đây là điều chưa bao giờ xảy ra. Khi chuẩn bị vẽ chân dung ai đó, tôi lúc nào cũng thu thập sẵn các dữ kiện cần thiết. Nhưng tôi không làm được thế với 'người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng'. Có thể chính 'người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng' đang ngăn cản tôi. Vì một lý do nào đó mà ông ta không muốn mình được vẽ. Hoặc là đang kiên quyết từ chối.

Chiếc Volvo rời đường cái và rẽ vào một cánh cổng sắt đang mở. Trước cổng gắn một tấm biển rất nhỏ. Nếu không để ý sẽ không nhìn thấy. Có vẻ viện dưỡng lão này thấy không cần thiết phải quảng bá cho thiên hạ biết về sự tồn tại của mình. Có chốt bảo vệ ở cổng. Anh Masahiko nói tên mình và tên người mình cần gặp với nhân viên bảo vệ mặc đồng phục. Bảo vệ gọi điện vào trong để xác nhận. Đi tiếp vào trong là rừng cây rậm rạp. Hầu hết là cây thường xanh cao, bóng cây đổ xuống tạo cảm giác rờn rợn. Leo hết con đường dốc phải nhựa đẹp đẽ là tới bãi đỗ xe bằng phẳng. Bãi đỗ xe hình tròn, chính giữa là bồn hoa. Bồn hoa được xếp thành hình chóp thoai thoải, xung quanh là những cây hoa bắp cải lớn, ở giữa là bông màu đỏ rực rỡ. Tất cả đều được chăm sóc cẩn thận.

Anh Masahiko đỗ xe ở chỗ dành cho khách phía trong cùng. Tại đó đã có 2 chiếc xe khác. Một là minivan màu trắng của Honda, một là sedan màu xanh đậm của Audi. Cả hai đều là xe mới, bóng lộn nên khi đỗ ở giữa 2 chiếc đó, chiếc Volvo đời cũ trông giống như con ngựa thô già. Nhưng anh Masahiko chẳng hề bận tâm (việc có thể nghe Bananarama bằng băng cassette quan trọng hơn). Từ bãi đỗ xe có thể nhìn thấy biển Thái Bình Dương bên dưới. Ánh nắng đầu đông rọi xuống mặt biển tạo thành thứ màu ngà ngà. Có vài tàu cá cỡ vừa đang đánh bắt cá. Có cả hòn đảo nhỏ nhấp nhô ngoài khơi, phía xa

hơn là bán đảo Manaduru. Đồng hồ đang chỉ 1 giờ 45 phút.

Chúng tôi xuống xe, rảo bước về phía tòa nhà. Tòa nhà có vẻ mới được xây. Về tổng thể, tòa nhà trông sạch sẽ và gọn gàng nhưng chỉ là một khối bê tông không cá tính. Xét về mặt thiết kế thì có vẻ trí tưởng tượng của kiến trúc sư thiết kế tòa nhà này không được phong phú lắm. Hoặc có thể chủ tòa nhà quan trọng tiện ích hơn nên yêu cầu lối thiết kế tối giản và thủ cựu. Một tòa nhà ba tầng hình vuông, tất cả đều thẳng tăm tắp. Chắc lúc thiết kế chỉ dùng duy nhất một cái thước kẻ. Tầng một sử dụng rất nhiều kính để tạo cảm giác sáng nhất có thể. Có cả ban công bằng gỗ lớn, xây dốc, nhô ra bên ngoài với một dãy ghế võng. Tuy nhiên, đã vào mùa đông nên dù thời tiết rất đẹp và dễ chịu thì cũng chẳng thấy có bóng dáng người nào ra ngoài tắm nắng. Khu vực uống cà phê với tường kính cao sát trần có vài người đang ngồi. Khoảng năm hay sáu người, tất cả đều là người già. Có hai người đang ngồi xe lăn. Tôi không biết họ đang làm gì. Có lẽ là đang nhìn lên màn hình chiếc ti vi lớn treo trên tường. Chỉ biết chắc chắn không phải họ đang tụ tập để chơi nhào lộn.

Anh Masahiko vào bằng cửa chính, trao đổi gì đó với cô gái ngồi ở quầy lễ tân. Đó là một cô gái có gương mặt - bầu bĩnh thân thiện và mái tóc dài đen nhánh. Cô mặc chiếc áo vest đồng phục màu xanh đậm, ngực đeo bảng tên. Hai người có vẻ quen biết nên nói chuyện một lúc lâu. Tôi đứng cách xa chờ hai người nói chuyện. Ở cửa vào có đặt một bình hoa lớn với nhiều hoa tươi rực rỡ, có vẻ là do nghệ nhân cắm. Trò chuyện xong, anh Masahiko lấy bút bi viết tên mình vào sổ thăm hỏi, nhìn đồng hồ để ghi thời gian vào. Xong xuôi, anh đi tới chỗ tôi.

“Sức khỏe của bố tôi có vẻ ổn rồi.” Anh Masahiko nói, hai tay vẫn đút vào túi quần. “Ông ho suốt từ sáng, khó thở, mọi người lo cứ thế này thì ông sẽ bị viêm phổi nhưng từ nãy đã đỡ hơn, hiện ông đang ngủ. Giờ đến phòng ông nhé.”

“Em đi cùng được chứ?”

“Tất nhiên.” Anh Masahiko nói. “Vào gặp ông ấy đi. Chẳng phải

cậu cất công đến đây để gặp ông ấy sao?”

Tôi cùng anh Masahiko đi thang máy lên tầng ba. Hành lang cũng là kiểu hành lang tối giản và thủ cựu. Đồ trang trí được hạn chế tối đa. Chỉ có vài bức tranh sơn dầu được treo dọc bờ tường dài trắng của hành lang như để cáo lỗi. Tất cả đều là tranh vẽ cảnh biển. Kiểu như một loạt tác phẩm của cùng một họa sĩ vẽ một bờ biển các góc độ khác nhau. Khó có thể nói đó là những bức tranh xuất sắc nhưng xét về việc màu vẽ được sử dụng phong phú, hào phóng, và lối vẽ đang ném hòn đá quý giá vào lối kiến trúc tối giản triệt để thì cũng đáng hoan nghênh. Sàn nhà lót vải dầu bóng loáng, mỗi bước đi đế giày cao su của tôi lại phát ra tiếng ‘kít kít’. Một bà cụ tóc bạc phơ, người nhỏ thó ngồi trên xe lăn đang được một nam nhân viên chăm sóc đẩy về phía chúng tôi. Mắt bà mở to, nhìn đăm đăm về phía trước, lúc đi qua chúng tôi, bà không hề liếc sang. Như thể bà quyết không để mất một dấu hiệu quan trọng đang lơ lửng ở không gian trước mắt.

Phòng của ông Amada Tomohiko nằm ở cuối hành lang. Cửa phòng có bảng tên nhưng không thấy ghi tên. Chắc là để bảo vệ sự riêng tư. Dù sao thì ông Amada Tomohiko cũng là người nổi tiếng. Căn phòng rộng bằng phòng semi-suite của khách sạn, ngoài giường ra thì có một bộ bàn ghế sofa ấm cúng. Dưới gầm giường để chiếc xe lăn gấp gọn. Cửa sổ lớn hướng Đông Nam nhìn ra biển Thái Bình Dương. Hướng ngắm cảnh tuyệt đẹp mà không bị thứ gì che khuất. Nếu là khách sạn thì phòng hướng đẹp thế này giá sẽ khá cao. Trên tường không treo tranh. Chỉ có một chiếc gương và một chiếc đồng hồ hình tròn. Trên bàn tiếp khách có một bình hoa cỡ trung cắm các bông hoa màu tím. Không khí trong phòng hoàn toàn không có mùi. Không có mùi của người già, mùi thuốc, mùi hoa hay mùi của rèm cửa bị cháy nắng. Không có bất cứ mùi gì. Đây là điều khiến tôi ngạc nhiên nhất. Đến nỗi tôi còn tưởng khứu giác của mình có vấn đề. Không biết làm thế nào để khử hết sạch mùi như vậy?

Ông Amada Tomohiko đang ngủ say trên chiếc giường kê cạnh cửa sổ, không liên quan gì tới cảnh đẹp bên ngoài. Ông nằm ngửa,

mặt hướng lên trần nhà, hai mắt nhắm nghiền. Cặp lông mày trắng dài đang che phủ đôi mắt già nua hệt như một tấm rèm tự nhiên. Trán ông hằn những nếp nhăn sâu. Chăn được kéo lên tới cổ nhưng nhìn bằng mắt thì không thể biết được ông có đang thở hay không. Nếu như ông đang thở thì có lẽ đó là hơi thở nhẹ và nông.

Thoáng nhìn, tôi nhận ra ngay đây là nhân vật bí ẩn đã tới xưởng vẽ nửa đêm hôm trước. Đêm hôm ấy, dưới ánh trăng, dù chỉ trông thấy hình dáng ấy trong chốc lát nhưng từ hình dáng đầu và mái tóc dài, tôi chắc chắn người đó là ông Amada Tomohiko. Tôi chẳng hề thấy ngạc nhiên. Chuyện này đã có ngay từ đầu.

"Ông ngủ say quá." Anh Masahiko nói với tôi. "Chỉ còn cách đợi ông tỉnh thôi. Nếu như ông còn tỉnh."

"Nhưng sức khỏe ông ổn định lại là tốt rồi." Tôi nói. Tôi nhìn đồng hồ trên tường. 2 giờ kém 5 phút, Bỗng nhiến tôi nghĩ đến Menshiki. Không biết ông ta đã gọi cho Akikawa Shoko chưa? Không biết tình hình có tiến triển gì không? Nhưng hiện giờ tôi phải tập trung vào ông Amada Tomohiko.

Tôi và anh Masahiko ngồi trên ghế sofa đối diện nhau, uống cà phê lon mua ở máy bán hàng tự động đặt ngoài hành lang và đợi ông Amada Tomohiko tỉnh dậy. Anh Masahiko kể chuyện về Yuzu. Cái thai trong bụng nàng đã bước vào giai đoạn ổn định. Dự kiến nửa đầu tháng Một nàng sẽ sinh. Người tình đẹp trai của nàng cũng đang nóng lòng chờ đứa bé chào đời.

"Chỉ có vấn đề là, vấn đề với cậu kia ấy, là Yuzu không có ý định cưới." Anh Masahiko nói.

"Không cưới?" Tôi không lĩnh hội được ngay điều anh Masahiko vừa nói. "Nghĩa là Yuzu sẽ làm mẹ đơn thân à?"

"Yuzu muốn sinh đứa bé. Nhưng không muốn kết hôn chính thức với cậu ta. Cũng không muốn sống chung, cô ấy hoàn toàn không có ý định chia sẻ quyền nuôi con… Hình như vậy. Việc này khiến cậu kia khá hoang mang. Cậu ta tưởng khi nào Yuzu ly hôn với cậu xong xuôi là họ có thể cưới ngay nhưng không ngờ lại bị từ

chối.”

Tôi ngẫm nghĩ. Nhưng càng nghĩ thì càng thấy rối bời.

“Thật không hiểu nổi. Yuzu luôn nói là không muốn có con. Em cứ bàn chuyện con cái là cô ấy lại nói còn quá sớm. Thế mà không hiểu sao bây giờ cô ấy lại muốn có con đến vậy?”

“Dù không muốn có con nhưng khi có bầu thì lại muốn sinh. Phụ nữ là vậy đó.”

“Nhưng nếu Yuzu định một mình nuôi con thì sẽ có nhiều bất tiện. Công việc hiện tại cũng khó mà giữ được. Sao cô ấy lại không muốn cưới người kia nhỉ? Đó là con của anh ta mà?”

“Chính cậu ta cũng không biết tại sao. Cậu ta luôn tin rằng mối quan hệ giữa họ rất tốt đẹp. Cậu ta cũng vui vì được làm bố. Thế nên cậu ta mới hoang mang. Cậu ta có hỏi ý kiến tôi nhưng tôi cũng không hiểu được.”

“Anh không hỏi trực tiếp Yuzu à?” Tôi hỏi.

Anh Masahiko nhăn mặt. “Nói thật với cậu là tôi chủ ý để không dính sâu vào việc này. Tôi vốn yêu quý Yuzu, cậu kia lại là chỗ đồng nghiệp. Đương nhiên, tôi còn là bạn lâu năm với cậu nữa. Đứng giữa như tôi khó lắm.

Càng dính vào sẽ càng không biết phải làm gì?

Tôi im lặng.

“Tôi đã rất yên tâm khi tưởng vợ chồng cậu hòa thuận.” Anh Masahiko nói với vẻ bối rối.

“Em có nghe rồi.”

“Chắc tôi đã nói với cậu.” Anh Masahiko nói. “Thực sự tôi nghĩ vậy đấy.”

Rồi chúng tôi im lặng nhìn đồng hồ trên tường và nhìn ra biển bên ngoài cửa sổ. Ông Amada Tomohiko vẫn đang ngủ say, không hề trở mình. Ông ngủ yên tới nỗi tôi lo không biết ông còn sống không. Nhưng ngoài tôi ra, chẳng thấy ai lo lắng nên chuyện này chắc cũng bình thường.

Nhìn ông Amada Tomohiko nằm ngủ, tôi thử tưởng tượng đến ông hồi còn trẻ, khi đang du học ở Vienna. Nhưng dĩ nhiên là tôi không hình dung ra được. Trước mặt tôi bây giờ là một ông già tóc bạc nhăn nheo, da thịt đang bị teo tóp với tốc độ chậm mà chắc. Sinh ra là con người, ai rồi cũng phải chết, không có ngoại lệ. Và ông bây giờ đang sắp tiến tới đích đó.

“Cậu không định liên lạc với Yuzu à?” Anh Masahiko hỏi tôi.

Tôi lắc đầu. “Hiện tại thì chưa?”

“Tôi nghĩ cậu và Yuzu nên gặp và nói với nhau về mọi chuyện. Một cách thành thật.”

“Em và Yuzu đã hoàn tất thủ tục ly hôn thông qua luật sư. Yuzu muốn như vậy. Vả lại, cô ấy cũng sắp sinh con với người khác. Việc Yuzu có lấy người đó hay không là vấn đề của cô ấy. Em không có tư cách để can thiệp. Nói về mọi chuyện một cách thành thật là chuyện gì cơ?”

“Cậu không muốn biết chuyện gì đang xảy ra à?”

Tôi lắc đầu. “Em không muốn biết chuyện không cần biết. Đâu phải em không thấy tổn thương đầu.”

“Dĩ nhiên rồi.” Anh Masahiko nói.

Nhưng thú thật là thi thoảng chính tôi cũng không biết mình có đang bị tổn thương hay không. Bởi chính tôi cũng không rõ bản thân có tư cách để tổn thương hay không. Dĩ nhiên dù có tư cách hay không thì con người vẫn sẽ bị tổn thương khi cần.

“Cậu kia là đồng nghiệp của tôi.” Lát sau, anh Masahiko lên tiếng. “Cậu ta đàng hoàng, làm việc được, tính cách cũng ổn.”

“Chưa kể còn đẹp trai.”

“Ừ, mặt mũi khôi ngô, tuấn tú. Cho nên phụ nữ mê lắm. Đương nhiên rồi. Cậu ta đào hoa đến mức tôi còn ghen tị ấy. Nhưng từ xưa cậu ta có một khuynh hướng khiến ai cũng thắc mắc.”

Tôi im lặng nghe anh Masahiko nói tiếp.

“Cách chọn người yêu của cậu ta thật không thể hiểu nổi. Dù có

bao nhiêu sự lựa chọn nhưng cậu ta luôn vớ phải cô chẳng ra gì. Tất nhiên là không tính Yuzu. Yuzu có lẽ là cô gái đàng hoàng đầu tiên mà cậu ta chọn được. Còn trước đó thì ai cũng khủng khiếp. Không hiểu tại sao nữa."

Anh Masahiko lục lại trí nhớ rồi khẽ lắc đầu.

"Vài năm trước cậu ta còn suýt làm đám cưới. Tiệc cưới đã đặt, thiếp đã in, dự định đi trăng mật ở Fiji hay đâu đó. Cậu ta cũng đã xin nghỉ phép, mua vé máy bay rồi. Nhưng cô gái kia đúng là xấu ma chê quỷ hờn. Tôi có được cậu ta giới thiệu cho nhưng mới nhìn đã thấy là một cô gái thô kệch đến kinh ngạc. Dĩ nhiên không thể đánh giá con người qua vẻ bề ngoài nhưng theo tôi thấy thì tính cách của cô ta cũng không phải đáng khen. Nhưng không hiểu sao cậu ta lại say mê. Tóm lại là không hề xứng đôi. Mọi người dù không nói ra nhưng đều nghĩ như vậy. Tuy nhiên, ngay trước đám cưới, chính cô kia lại bất ngờ hủy hôn. Tức là phía nhà gái chạy làng. Dù không biết là may hay không may nữa nhưng kể ra cũng khá sốc."

"Có lý do gì chăng?"

"Tôi không hỏi lý do. Thấy cậu ta tội nghiệp quá nên tôi không nỡ hỏi. Nhưng chắc cậu ta cũng không biết lý do. Chỉ là cô ta chạy mất thôi. Vì không muốn cưới cậu ta. Có lẽ cậu ta có vấn đề gì đó."

"Điểm mấu chốt của câu chuyện này là gì vậy?" Tôi hỏi.

"Là giữa cậu và Yuzu vẫn còn cơ hội hàn gắn. Đương nhiên nếu như cậu muốn." Anh Masahiko nói.

"Nhưng Yuzu sắp sinh con với cậu ta."

"Điều đó có thể là một vấn đề."

Rồi chúng tôi lại im lặng.

Gần 3 giờ thì ông Amada Tomohiko tỉnh. Ông khẽ cựa quậy. Ông hít

một hơi thật sâu khiến tấm chăn đắp trên ngực phập phồng. Anh Masahiko đứng dậy, đi lại giường và nhìn vào mặt bố mình. Bố anh từ từ mở mắt. Cặp lông mày dài và trắng khẽ rung rinh.

Anh Masahiko lấy cốc nước thủy tinh miệng nhỏ ở trên bàn và nhấp vào môi bố mình. Sau đó anh lấy miếng gạc để lau nước dính ở miệng ông. Thấy bố muốn uống tiếp, anh cho ông uống thêm từng chút một. Anh làm rất thành thạo, giống như vẫn làm thường xuyên. Mỗi khi nuốt nước vào cổ họng, yết hầu của ông Amada Tomohiko lại chuyển động. Nhìn thấy vậy tôi mới chấp nhận là ông vẫn còn sống.

“Bố à.” Anh Masahiko chỉ sang tôi và nói. “Cậu này đang sống ở căn nhà tại Odawara của bố đấy. Cậu ta là họa sĩ nên đang dùng xưởng vẽ của bố để vẽ tranh. Cậu ta là bạn thời đại học của con, dù không phải là người tinh ý, đã vậy còn bị cô vợ tuyệt vời bỏ nữa nhưng về khoản vẽ thì không tồi chút nào.”

Không rõ ông Amada Tomohiko hiểu được bao nhiêu những điều anh Masahiko nói. Chỉ biết là ông từ từ ngoảnh sang nhìn tôi theo hướng anh Masahiko chỉ. Đôi mắt ông có vẻ như đang nhìn tôi. Tuy nhiên, gương mặt ông không hề bộc lộ cảm xúc. Mắt ông nhìn thấy gì đó nhưng thứ gì đó ấy có vẻ chẳng có ý nghĩa đối với ông. Nhưng cùng lúc, tôi cảm nhận được phía sau con ngươi đang bị che phủ bởi một lớp màng mỏng kia ẩn giấu một tia sáng rõ nét đến kinh ngạc. Tia sáng đó được cất giấu cẩn thận vì một thứ gì đó có ý nghĩa. Tôi có ấn tượng như vậy.

Anh Masahiko nói với tôi. “Tôi nghĩ bố tôi không hiểu điều tôi nói đâu. Nhưng bác sĩ khuyên là cứ nói chuyện thật tự nhiên và thoải mái như thể ông hiểu được hết. Vì chẳng ai biết là ông hiểu được gì và không hiểu được gì. Vì thế tôi vẫn nói chuyện bình thường như thế này. Mà tôi cũng thấy như vậy thoải mái hơn. Cậu cũng nói gì với ông đi. Cứ nói như bình thường thôi.”

“Cháu chào bác.” Tôi nói rồi xưng tên. “Hiện giờ cháu đang sống tại căn nhà trên núi ở Odawara.”

Ông Amada Tomohiko hình như đang nhìn tôi nhưng nét mặt ông vẫn không hề thay đổi, Anh Masahiko ra hiệu cho tôi cứ tiếp tục nói gì cũng được.

“Cháu vẽ tranh dầu. Nhiều năm nay cháu chuyên vẽ tranh chân dung nhưng hiện tại cháu không vẽ vậy nữa mà chỉ về những gì mình thích. Tuy nhiên, thi thoảng vẫn có đơn đặt hàng cháu vẽ tranh chân dung. Cháu nghĩ là mình yêu thích công việc vẽ gương mặt con người. Cháu và anh Masahiko quen nhau từ hồi đại học.”

Mắt ông Amada Tomohiko vẫn hướng về phía tôi. Một lớp màng mỏng đang che phủ đôi mắt ấy. Lớp màng ấy giống như một tấm rèm đăng ten đang dần ngăn cách sự sống và cái chết. Tấm rèm ấy có nhiều lớp, khi phía sau mờ dần thì lớp rèm nặng cuối cùng sẽ buông xuống.

“Căn nhà của bác tuyệt lắm.” Tôi nói. “Công việc của cháu tiến triển tốt. Mong bác không giận vì cháu cũng nghe cả đĩa nhạc của bác. Anh Masahiko nói cháu có thể nghe. Bác có một bộ sưu tập đĩa nhạc thật tuyệt vời. Cháu hay nghe đĩa opera. À hôm vừa rồi cháu cũng leo lên phòng gác mái.”

Nghe tôi nói vậy, lần đầu tiên ánh mắt ông chợt lóe lên. Một tia sáng rất nhỏ, nếu không chú ý thì sẽ không nhận ra. Nhưng tôi theo dõi rất sát ánh mắt của ông. Vì vậy tôi đã không bỏ sót chi tiết này. Cụm từ ‘căn phòng gác mái’ có lẽ đã kích thích bộ nhớ của ông.

“Có một con cú đại bàng đang sống trên căn phòng gác mái.” Tôi nói tiếp. “Thi thoảng cháu có nghe thấy tiếng sột soạt ban đêm, giống như thứ gì đó chui vào gác mái, cháu tưởng là chuột nên ban ngày đã trèo lên đó xem thử. Lên tới nơi thì cháu thấy con cú đại bàng đang ngủ trên thanh dầm. Con cú đẹp lắm. Lưới cửa thông gió bị rách nên con cú có thể thoải mái ra vào qua lối đó. Căn phòng gác mái trở thành nơi trú ẩn lý tưởng cho con cú vào ban ngày.”

Mắt ông vẫn nhìn thẳng vào tối, như thể ông đang chờ thêm thông tin.

“Con cú đại bàng không làm hại gì tới căn nhà đâu.” Anh

Masahiko xen vào. “Có cú sống trong nhà là điểm lành.”

“Con cú đại bàng rất đẹp nhưng không chỉ có vậy, căn phòng gác mái thực sự là nơi rất thú vị.” Tôi thêm vào.

Ông Amada Tomohiko vẫn nằm bất động trên giường và nhìn tôi. Hơi thở của ông gấp gáp trở lại. Hai con người của ông vẫn có lớp màng mỏng bao phủ nhưng tôi cảm nhận được tia sáng bí mật ẩn sâu bên trong rõ ràng hơn lúc trước.

Tôi muốn kể thêm về căn phòng gác mái nhưng vì có mặt anh Masahiko nên tôi không thể nhắc tới chuyện đã tìm thấy một thứ ở đó. Thế nào anh Masahiko cũng muốn biết đó là thứ gì.

Tôi và ông Amada Tomohiko nhìn nhau, bỏ lửng câu chuyện.

Tôi cẩn thận lựa chọn từ ngữ. “Không chỉ với con cú đại bàng mà căn phòng gác mái còn là nơi rất lý tưởng cho tranh. Nói cách khác là nơi thích hợp để bảo quản tranh. Nhất là với loại tranh dễ bị biến đổi do chất liệu như tranh Nhật Bản. Khác với bảo quản dưới hầm, trên đó không sợ độ ẩm, thông thoáng, không có cửa sổ nên không lo về ánh sáng. Dĩ nhiên có thể sẽ bị mưa tạt vào nền nếu muốn bảo quản lâu thì cần bọc thật kỹ.”

“Nói vậy mới nhớ là hình như tôi chưa lên phòng gác mái bao giờ.” Anh Masahiko nói. “Tôi vốn ngại những chỗ bụi bặm.”

Tôi vẫn không rời mắt khỏi ông Amada Tomohiko. Ông cũng không rời mắt khỏi tôi. Tôi cảm thấy ông đang lần theo dòng tư duy trong đầu. Cú đại bàng, phòng gác mái, bảo quản tranh… ông đang kết nối các từ quen thuộc lại với nhau. Hiện tại, việc này không hề đơn giản đối với ông. Hoàn toàn không hề đơn giản. Giống như bịt mắt và tìm lối thoát trong mê cung rối rắm. Nhưng ông cảm nhận được việc kết nối đó rất quan trọng với mình. Cảm nhận rất rõ. Tôi lặng lẽ quan sát công việc cô độc và cấp bách đó của ông.

Tôi cũng muốn nói với ông về ngôi miếu trong rừng và căn hầm kỳ lạ phía sau ngôi miếu. Rằng căn hầm đó được mở ra như thế nào, có hình thù ra sao. Nhưng tôi nghĩ lại. Không nên nói quá nhiều chuyện một lúc. Chỉ xử lý một chuyện thôi, nhận thức của ông cũng

đủ mệt rồi. Chưa kể năng lực mong manh đó chỉ đang được nâng bằng một sợi dây.

"Bố uống thêm nước không?" Anh Masahiko cầm cốc nước lên và hỏi. Nhưng bố anh không phản ứng gì. Có vẻ như không một lời nào của người con trai lọt vào tai ông. Anh Masahiko ghé sát hơn và hỏi lại nhưng khi thấy bố mình không phản ứng, anh không hỏi nữa. Giờ thì đến cả con trai cũng không lọt được vào mắt ông.

"Bố tôi có vẻ thích cậu rồi đấy." Anh Masahiko nói với vẻ thán phục. "Từ nãy tới giờ bố tôi cứ nhìn cậu đắm đuối. Lâu lắm rồi ông không quan tâm đến ai, nói đúng hơn là đến thứ gì như vậy đâu."

Tôi im lặng nhìn ông Amada Tomohiko.

"Lạ thật. Tôi nói thì hầu như ông chẳng nhìn sang trong khi từ nãy đến giờ không hề rời mắt khỏi cậu."

Tôi không thể không nhận ra giọng anh Masahiko có chút ghen tị. Anh muốn được bố nhìn thấy. Có lẽ anh đã luôn mong được như vậy từ bé.

"Chắc tại người em có mùi mực vẽ." Tôi nói. "Và thứ mùi đó đã khơi dậy một phần ký ức của ông."

"Cậu nói đúng, có lẽ vậy. Lâu lắm rồi tôi chẳng động đến mực vẽ."

Giọng anh không còn vẻ buồn bã nữa. Anh đã quay trở lại là Masahiko lạc quan như mọi khi. Đúng lúc ấy, điện thoại di động để trên bàn của anh Masahiko rung.

Anh Masahiko giật mình ngẩng lên. "Thôi chết, tôi quên tắt điện thoại. Ở đây cấm sử dụng điện thoại trong phòng. Tôi ra ngoài nghe đây. Tôi đi một lúc nhé?"

"Vâng."

Anh Masahiko nhấc máy, hỏi tên người ở đầu dây bên kia rồi đi ra phía cửa. Anh quay lại nói với tôi: "Có thể tôi nói chuyện hơi lâu, cậu cứ trò chuyện với bố tôi đi nhé."

Anh Masahiko vừa nói gì đó trên điện thoại vừa bước ra khỏi

phòng rồi nhẹ nhàng đóng cửa.

Chỉ còn lại tôi và ông Amada Tomohiko ở trong phòng. Ông Amada Tomohiko vẫn nhìn tôi chằm chằm. Hình như ông đang cố hiểu tôi. Cảm thấy hơi ngột ngạt, tôi bèn đứng dậy, vòng ra cuối giường để đi ra phía cửa sổ hướng Đông Nam. Tôi tì mặt vào kính cửa sổ để ngắm biển Thái Bình Dương mênh mông bên ngoài. Đường chân trời dâng cao gần sát với bầu trời. Tôi dõi theo đường thẳng ấy từ đầu bên này sang đầu bên kia. Con người, có dùng loại thước nào đi nữa cũng không thể kẻ được một đường dài thẳng tắp đến như vậy. Bên dưới đường thẳng đó có vô vàn sinh mệnh đang sinh trưởng mạnh mẽ. Trên thế giới này có vô vàn sự sống và cũng có ngần ấy cái chết.

Cảm thấy có gì đó ở đằng sau, tôi giật mình ngoảnh lại. Tôi nhận ra trong phòng không chỉ có tôi và ông Amada Tomohiko.

“Đúng rồi, không phải chỉ có hai người các người ở đây đâu.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói.

50
Việc đó cần sự hy sinh và thử thách

Chỉ huy đội kỵ sĩ đang ngồi trên cái ghế bọc vải mà anh Masahiko vừa ngồi. Vẫn bộ trang phục ấy, vẫn kiểu tóc ấy, vẫn thanh kiếm ấy, vẫn chiều cao ấy. Tôi chẳng nói gì, chỉ nhìn ông ta.

"Bạn của các người còn lâu mới quay lại." Chỉ huy đội kỵ sĩ chĩa ngón trỏ tay phải lên không trung. "Cuộc điện thoại có vẻ sẽ lâu đấy. Các người cứ an tâm, thoải mái trò chuyện với ông Amada Tomohiko đi. Các người có nhiều điều để hỏi lắm mà? Dù không biết sẽ nhận được bao nhiêu câu trả lời."

"Có phải ông đuổi anh Masahiko ra ngoài không?"

"Làm gì có." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. "Các người đánh giá lão cao quá. Lão đâu có khả năng đến mức ấy. Không giống như các người và lão, người làm trong công ty bận rộn lắm. Thật tội nghiệp, ngay cả ngày nghỉ cuối tuần cũng không có."

"Ông đã ở cùng chúng tôi suốt à? Nghĩa là ông cũng đi cùng ô tô?"

Chỉ huy đội kỵ sĩ lắc đầu. "Không, lão không đi cùng. Từ Odawara đến đây xa lắm. Lão bị say xe."

"Nhưng tóm lại là ông đã đến đây. Dù không được mời?"

"Nói chính xác thì lão không được mời. Nhưng lão có mặt ở đây vì được yêu cầu. Sự khác biệt giữa được mời và được yêu cầu tuy mong manh nhưng tạm gác chuyện đó lại thì người yêu cầu lão tới đây là ông Amada Tomohiko. Vả lại, chính lão cũng nghĩ sẽ giúp ích được cho các người nên mới có mặt ở đây."

"Giúp ích?"

"Đúng thế. Lão còn đang nợ các người chút ân tình. Các người đã thả lão ra khỏi căn hầm. Nhờ đó, lão lại có thể tung tăng trong thế giới này với tư cách là một ý tưởng. Hôm trước các người cũng nói

rồi nhỉ. Rằng một lúc nào đó lão phải trả ơn các người. Ý tưởng cũng phải biết đối nhân xử thế chứ."

Đối nhân xử thế?

"Thôi nào. Đại khái là thế." Chỉ huy đội kỵ sĩ như đọc được suy nghĩ của tôi. "Dù thế nào thì các người cũng đang muốn biết tung tích của Akikawa Marie và đưa cô bé trở về thế giới này. Chẳng phải vậy sao?"

Tôi gật đầu. Đúng vậy.

"Ông biết cô bé đang ở đâu à?"

"Biết chứ. Lão vừa mới gặp mà."

"Vừa mới gặp?"

"Còn nói chuyện nữa."

"Vậy thì hãy cho tôi biết cô bé đang ở đâu đi."

"Lão biết nhưng lão không thể nói được."

"Không thể nói được?"

"Nghĩa là không có tư cách để nói."

"Nhưng ông vừa nói ông có mặt ở đây vì muốn giúp tôi mà."

"Đúng là lão đã nói thế."

"Vậy nhưng ông lại không thể cho tôi biết Akikawa Marie hiện đang ở đâu?"

Chỉ huy đội kỵ sĩ lắc đầu. "Đó không phải là nhiệm vụ của lão. Lão rất lấy làm tiếc."

"Vậy thì là nhiệm vụ của ai?"

Chỉ huy đội kỵ sĩ chỉ ngón trỏ tay phải thẳng vào tôi. "Là các người. Chính các người nói cho các người. Đó là cách duy nhất để các người biết Akikawa Marie đang ở đâu."

"Tôi nói cho chính tôi?" Tôi nói. "Nhưng tôi có biết cô bé đang ở đâu đâu."

Chỉ huy đội kỵ sĩ thở dài. "Các người biết. Chỉ là các người không biết là mình biết thôi."

“Lý luận nghe vòng vo quá.”

“Không vòng vo đâu. Rồi các người sẽ hiểu thôi. Một nơi không phải nơi này.”

Đến lượt tôi thở dài.

“Vậy hãy nói cho tôi biết một điều thôi. Có phải Akikawa Marie bị bắt cóc không? Hay là cô bé bị lạc ở đâu đó?”

“Khi nào tìm thấy cô bé và đưa cô bé trở về thế giới này thì các người sẽ biết.”

“Cô bé có đang gặp nguy hiểm không?”

Chỉ huy đội kỵ sĩ lắc đầu. “Phán đoán xem cái gì nguy hiểm, cái gì không nguy hiểm là nhiệm vụ của con người, không phải nhiệm vụ của ý tưởng. Nhưng nếu các người muốn đưa cô bé trở về thì phải lên đường ngay.”

Lên đường ngay? Đường nào cơ? Tôi nhìn Chỉ huy đội kỵ sĩ. Tất cả nghe giống như một câu đố. Nếu như ở đó có lời giải.

“Vậy ông đến đây giúp tôi cái gì?”

Chỉ huy đội kỵ sĩ nói: “Lão có thể đưa các người tới chỗ các người có thể gặp chính các người ngay bây giờ. Nhưng điều đó không đơn giản. Điều đó sẽ kéo theo ít nhiều hy sinh và thử thách cam go. Cụ thể hơn là ý tưởng sẽ chịu hy sinh còn các người sẽ bị thử thách. Các người đồng ý chứ?”

Tôi không hiểu ông ta định nói gì.

“Tóm lại tôi phải làm gì?”

“Đơn giản thôi. Chỉ cần giết lão.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói.

51
Giờ chính là lúc

“Giết ông?” Tôi hỏi.

“Các người chỉ cần bắt chước theo bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* đó và giết lão.”

“Tôi sẽ đâm chết ông bằng kiếm. Có phải vậy không?”

“Đúng rồi. Vừa hay lão đang đeo kiếm. Trước lão cũng nói đây là kiếm thật, đâm là chảy máu. Dù không phải là thanh kiếm lớn nhưng bản thân lão cũng có lớn gì đầu nên thế là đủ.”

Tôi đứng ở cuối giường, nhìn thẳng vào Chỉ huy đội kỵ sĩ. Tôi định nói mà chẳng tìm ra từ nào thích hợp. Thành ra tôi cứ đứng đó như trời trồng. Ông Amada Tomohiko cũng nằm bất động trên giường, mặt hướng về phía Chỉ huy đội kỵ sĩ. Nhưng tôi không rõ là ông có nhìn thấy Chỉ huy đội kỵ sĩ không. Chỉ huy đội kỵ sĩ có thể chọn người nhìn thấy được ông ta.

Cuối cùng tôi cũng mở được miệng và hỏi: “Nghĩa là nếu tôi sử dụng thanh kiếm đó và giết ông thì tôi sẽ biết được Akikawa Marie đang ở đâu?”

“Không, nói chính xác thì là không hẳn. Các người giết lão ở đây. Các người trừ khử lão. Kết quả của chuỗi phản ứng xảy ra sau đó sẽ dẫn các người tới chỗ cô bé.”

Tôi cố gắng hiểu điều ông ta nói.

“Nhưng tôi không biết sẽ có phản ứng dây chuyền như thế nào. Mọi chuyện sẽ phản ứng đúng như dự đoán chứ? Rất có thể dù tôi giết ông nhưng mọi chuyện vẫn không như dự định. Nếu vậy thì cái chết của ông sẽ là vô ích.”

Chỉ huy đội kỵ sĩ nhướng một bên mày lên nhìn tôi. Kiểu nhướng mày ấy thật giống của Lee Marvin trong phim Point Blank. Trông rất ngầu. Nhưng không thể có chuyện Chỉ huy đội kỵ sĩ đã xem

bộ phim Point Blank được.

Chỉ huy đội kỵ sĩ nói: "Các ngươi nói đúng. Trên thực tế, chưa chắc mọi chuyện sẽ phản ứng suôn sẻ. Những gì lão nói có lẽ chỉ là dự báo, suy đoán. Có lẽ có quá nhiều có lẽ. Nhưng nói thẳng ra là chẳng có cách nào khác."

"Giết ông có nghĩa là ông mà tôi đang thấy sẽ chết ư? Ông sẽ vĩnh viễn biến mất trước mặt tôi?"

"Đúng thế. Ý tưởng mà cậu thấy là lão sẽ tắt thở. Đó là một trong vô vàn cái chết của ý tưởng. Nói vậy chứ đó vẫn là một cái chết độc lập."

"Giết một ý tưởng thì thế giới không thay đổi gì sao?"

"Có thay đổi chứ." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. Ông ta lại nhướng một bên mày theo kiểu Lee Marvin. "Chẳng phải vậy sao? Nếu như có một thế giới mà không thay đổi gì khi tiêu diệt một ý tưởng thì rốt cuộc thế giới đó có ý nghĩa gì chứ? Một ý tưởng như thế thì có ý nghĩa gì chứ?"

"Cho dù việc giết ông sẽ làm thế giới thay đổi thì ông vẫn nghĩ là tôi nên giết ông đúng không?"

"Các ngươi đã đưa lão ra khỏi căn hầm đó. Và giờ thì các ngươi phải giết lão. Nếu không làm vậy thì vòng tròn sẽ không khép lại. Một vòng tròn đã mở thì kiểu gì cũng phải đóng lại ở đâu đó. Không còn lựa chọn nào khác."

Tôi nhìn ông Amada Tomohiko đang nằm trên giường. Ánh mắt ông chiếu thẳng vào Chỉ huy đội kỵ sĩ ngồi trên ghế.

"Ông Amada có nhìn thấy ông đang ngồi đây không?"

"Dần dần sẽ nhìn thấy thôi." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. "Giọng nói của lão cũng sẽ tới được tai ông ấy. Rồi ông ấy sẽ nắm bắt được điều lão nói. Ông ấy đang cố gắng liên kết nốt sinh lực và trí lực còn sót lại."

"Ông ấy định vẽ gì trong bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* đó?"

"Chuyện đó thì phải hỏi thẳng ông ấy chứ không phải lão." Chỉ

huy đội kỵ sĩ nói. “Vì giờ các người đang gặp chính tác giả rồi.”

Tôi quay lại ghế ngồi. Tôi hướng mặt về phía ông Amada Tomohiko đang nằm trên giường và bắt đầu trò chuyện.

“Bác Amada này, cháu đã tìm thấy bức tranh mà bác giấu trên gác mái. Đúng là bác giấu bức tranh đó phải không. Nhìn cách bức tranh được bọc kỹ thì hẳn là bác không muốn cho người khác nhìn thấy. Nhưng cháu đã mở bức tranh ra. Có thể bác thấy không vui nhưng cũng vì cháu không thể nén nổi tò mò. Sau khi nhận thấy bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* là một tác phẩm vô cùng xuất sắc, cháu đã không thể rời mắt khỏi nó. Một bức tranh tuyệt vời. Chắc chắn đó là một trong những tác phẩm tiêu biểu của bác. Hiện tại thì chỉ có một mình cháu biết về bức tranh. Cháu cũng không cho anh Masahiko biết. Ngoài ra, có một cô bé 13 tuổi tên là Akikawa Marie cũng đã nhìn thấy bức tranh. Từ hôm qua, cô bé này đã mất tích.”

Chỉ huy đội kỵ sĩ giơ tay lên để chặn tôi lại. “Nghỉ ở đó đi. Hiện giờ bộ não của ông ấy bị giới hạn, không thể tiếp nhận nhiều một lúc đâu.”

Tôi im lặng, quan sát ông Amada Tomohiko. Tôi không biết ông nhận thức được khoảng bao nhiêu những điều tôi nói. Gương mặt ông vẫn không biểu lộ bất cứ cảm xúc gì. Nhưng khi nhìn sâu vào trong mắt ông, tôi vẫn thấy tia sáng đó. Tia sáng lóe lên giống như con dao sắc nhỏ rơi xuống đáy suối sâu.

Tôi nói tiếp, cẩn thận ngắt từng cụm từ: “Vấn đề là, bác đã vẽ bức tranh đó vì mục đích gì? So với các bức tranh truyền thống Nhật Bản bác từng vẽ thì bức tranh này khác hẳn cả về chất liệu, bố cục lẫn phong cách. Dường như bức tranh đó ẩn chứa một thông điệp cá nhân. Bức tranh đó có ý nghĩa gì vậy? Có phải ai đó đang giết ai đó không? Chỉ huy đội kỵ sĩ là ai? Tên giết người Don Giovanni là ai? Và tên quái nhân mặt dài, râu ria xồm xoàm nhoi lên từ mặt đất ở phía dưới bên trái bức tranh, là thế nào vậy?”

Chỉ huy đội kỵ sĩ lại giơ tay lên ngăn tôi lại. Tôi im lặng.

“Hỏi đến đó thôi.” Ông ta nói. “Phải có thời gian thì những câu

hỏi đó mới thấm được vào nhận thức của người này."

"Ông ấy sẽ trả lời câu hỏi của tôi à? Ông ấy vẫn còn khả năng đó à?"

Chỉ huy đội kỵ sĩ lắc đầu. "Không, chắc sẽ không có câu trả lời đâu. Ngay cả khả năng ít ỏi đó người này cũng không còn."

"Vậy thì tại sao ông lại bắt tôi hỏi."

"Những điều các người vừa nói không phải là câu hỏi. Chỉ là các người cho ông ấy biết thôi. Cho ông ấy biết sự thật là các người đã tìm thấy bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* trên gác mái và tiết lộ sự tồn tại của nó. Đó là bước đầu tiên. Phải bắt đầu từ đó."

"Bước thứ hai là gì?"

"Đương nhiên là các người giết lão. Đó là bước thứ hai."

"Có bước thứ ba không?"

"Đương nhiên là phải có rồi."

"Là bước gì?"

"Các người vẫn chưa hiểu ra nhỉ?"

"Tôi không hiểu."

"Chúng ta sẽ tái hiện ngụ ý chính của bức tranh và lôi Mặt Dài ra. Lôi ra đây, ra căn phòng này. Làm vậy, các người sẽ đưa được Akikawa Marie về."

Tôi á khẩu trong chốc lát. Tôi không còn biết mình đã bước vào thế giới nào nữa.

"Đương nhiên việc này không hề đơn giản." Giọng Chỉ huy đội kỵ sĩ trở nên nặng nề. "Nhưng buộc phải làm thôi. Để làm được việc đó thì lão nhất định phải bị giết."

Tôi đợi những thông tin tôi vừa cung cấp tới được nhận thức của ông Amada Tomohiko. Tương đối mất thời gian. Trong lúc ấy, có một số câu hỏi khác mà tôi cần làm rõ.

"Vì sao kể cả sau khi chiến tranh kết thúc, ông Amada Tomohiko vẫn giữ im lặng về sự kiện đó trong suốt bao nhiêu năm? Đâu còn

thứ gì ngăn cản ông ấy nói nữa đâu?"

"Người yêu của ông ấy đã bị sát hại tàn nhẫn dưới bàn tay của Đức quốc xã. Cô ấy bị tra khảo và bị giết chết từ từ. Bạn bè của ông ấy cũng bị trừ khử hết. Cuộc thử nghiệm của họ đã kết thúc trong vô vọng. Chỉ có ông Amada Masahiko là sống sót nhờ có sự dàn xếp chính trị. Việc này đã trở thành vết thương sâu thẳm trong trái tim ông ấy. Bản thân ông cũng bị bắt, bị Gestapo giam trong hai tháng và bị tra khảo dã man. Việc tra khảo diễn ra rất bạo lực và triệt để nhưng lại cẩn thận để không gây tử vong hay lưu lại thương tích trên cơ thể. Tra khảo tàn bạo tới mức thần kinh không trụ nổi. Và hậu quả là thứ gì đó trong ông ấy đã chết. Sau đó ông ta được đưa về Nhật và bị yêu cầu phải giữ im lặng về vụ việc."

"Trước đó một thời gian, em trai của ông Amada Tomohiko đã tự sát do bị sang chấn tâm lý sau chiến tranh khi tuổi đời còn rất trẻ, ngay sau khi giải ngũ trở về Nhật Bản từ cuộc xâm lược Nam Kinh. Đúng vậy không?"

"Đúng thế. Ông Amada Tomohiko lần lượt mất đi những người không thể thay thế giữa vòng xoáy tàn khốc của lịch sử. Bản thân trái tim ông cũng bị tổn thương. Nỗi buồn và sự giận dữ mà ông phải mang hẳn là nặng nề lắm. Cảm giác bất lực và tuyệt vọng khi biết có làm gì cũng không thể đảo ngược được dòng chảy của thế giới. Và cả gánh nặng tinh thần rằng mình là người duy nhất sống sót. Chính vì thế, dù chẳng còn thứ gì ngăn cản thì ông cũng không muốn kể về sự kiện xảy ra ở Vienna. Không, phải nói là không thể kể được."

Tôi nhìn ông Amada Tomohiko. Nhưng gương mặt ông vẫn không bộc lộ bất kỳ cảm xúc nào. Tôi cũng không rõ ông có nghe thấy đoạn hội thoại của chúng tôi không.

Tôi nói: "Tới một thời điểm, tôi không rõ là thời điểm nào, ông Amada đã vẽ bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Ông đã chuyển những điều không thể nói ra bằng lời thành ngụ ý và đưa vào bức tranh. Đó là tất cả những gì ông có thể làm được. Một bức tranh xuất sắc và chứa đựng sức mạnh."

“Và ông ấy đã hiện thực hóa điều bản thân chưa làm được bằng cách thay đổi hình thức, nói cách khác là ngụy trang ở trong bức tranh. Một sự việc lẽ ra cần phải xảy ra nhưng đã không xảy ra.”

“Nhưng rốt cuộc thì ông đã không công bố bức tranh đó mà bọc kỹ rồi cất trên gác mái.” Tôi nói. “Dù đã thay đổi hình thức và biến thành một bức tranh ngụ ngôn thì đó vẫn là một sự việc quá đỗi sống động với ông ấy. Phải vậy không?”

“Đúng rồi. Đó là những gì được trút ra từ gan ruột ông ấy. Và rồi một ngày, các người đã phát hiện ra bức tranh.”

“Nói cách khác, việc tôi đưa bức tranh đó ra ánh sáng chính là khởi đầu cho tất cả mọi việc? Tôi đã mở vòng tròn?”

Chỉ huy đội kỵ sĩ không nói gì, chỉ xòe hai bàn tay và ngửa lên trên.

Lát sau, mặt ông Amada Tomohiko bắt đầu ửng đỏ. Tôi và Chỉ huy đội kỵ sĩ theo dõi rất kỹ sự thay đổi trong sắc mặt của ông. Khi sắc mặt bắt đầu hồng hào trở lại, như để đáp lại, tia sáng thần bí sâu trong con ngươi dần lóe lên. Giống như người thợ lặn sau thời gian làm việc dưới đáy biển sâu đang điều chỉnh cơ thể theo áp lực nước để từ từ nổi lên. Tấm màn mỏng che phủ đôi mắt cũng mờ dần trước khi hai mắt mở to. Trước mắt tôi không còn là một ông già ốm yếu đang cận kề cái chết nữa. Đôi mắt ông đang hừng hực ý chí muốn được lưu lại thế giới này thêm dù chỉ một giây.

“Ông ấy đang huy động phần sức lực còn lại.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói với tôi. “Ông ấy đang cố gắng lấy lại nhận thức càng nhiều càng tốt. Chỉ có điều là khi nhận thức trở lại thì cơn đau thể xác cũng sẽ trở lại. Cơ thể ông ấy đang tiết ra một loại chất đặc biệt để giảm bớt cơn đau thể xác. Nhờ tác dụng của chất này mà con người có thể ra đi nhẹ nhàng không cảm thấy quá đau đớn. Nhưng khi hồi tỉnh thì nỗi đau cũng sẽ quay lại. Mặc dầu vậy, ông vẫn đang cố lấy lại nhận thức. Bởi lẽ, dù phải chịu đau đớn dữ dội về mặt thể xác thì ông cũng phải hoàn thành một việc ở đây, ngay bây giờ.”

Như để chứng minh cho lời của Chỉ huy đội kỵ sĩ, gương mặt

ông Amada Tomohiko bắt đầu biểu lộ sự đau đớn. Một lần nữa, ông cảm nhận được rằng cơ thể mình đang bị tuổi già tấn công và hủy hoại, các chức năng sắp dừng hoạt động. Dẫu có làm gì cũng không thể tránh được. Cơ chế sinh mệnh của ông đang sắp hết hạn. Thật đau lòng khi phải chứng kiến cảnh tượng này. Lẽ ra tôi không nên làm gì hết, lẽ ra cứ để tâm trí ông lẫn lộn và ông được ra đi thanh thản, không đau đớn.

"Nhưng đó là do ông Amada Tomohiko lựa chọn." Chỉ huy đội kỵ sĩ đọc được suy nghĩ của tôi. "Thật tội nghiệp cho ông ấy nhưng buộc phải làm thôi."

"Anh Masahiko chưa về ư?" Tôi hỏi Chỉ huy đội kỵ sĩ.

Chỉ huy đội kỵ sĩ khẽ lắc đầu. "Chưa về đâu, một cuộc điện thoại quan trọng về công việc. Còn nói chuyện lâu."

Giờ hai mắt ông Amada Tomohiko đã mở rất to. Con ngươi trông như bị thụt sâu vào trong hốc mắt nhăn nheo giờ đang trồi lên hệt như một người đang cố nhoài ra ngoài cửa sổ. Hơi thở của ông nặng và sâu hơn. Tôi còn nghe rõ cả tiếng khò khè khi hơi thở đi qua cổ họng. Ánh mắt ông đang chiếu thẳng vào Chỉ huy đội kỵ sĩ. Chính xác là như vậy. Ông đã nhìn thấy Chỉ huy đội kỵ sĩ. Và rồi nét kinh hoàng hiện lên trên gương mặt ông. Bản thân ông vẫn chưa tin được những gì mà mình đang nhìn thấy. Có lẽ ông không thể tin nổi rằng nhân vật trong tưởng tượng mà ông đã vẽ giờ lại xuất hiện ngay trước mắt ông.

"Không, không phải đâu." Chỉ huy đội kỵ sĩ lại đọc được suy nghĩ của tôi. "Hình dạng của lão mà ông Amada Tomohiko đang nhìn thấy không giống với các người nhìn thấy đâu."

"Ông ấy đang thấy ông khác với tôi thấy à?"

"Lão là một ý tưởng. Tùy trường hợp và tùy người nhìn mà hình dáng của lão sẽ thay đổi."

"Ông Amada đang nhìn thấy ông như thế nào?"

"Lão cũng không biết. Vì suy cho cùng thì lão chỉ là tấm gương phản chiếu tâm hồn con người mà thôi."

“Nhưng khi xuất hiện trước mặt tôi, chẳng phải là ông cố ý chọn hình dạng đó sao. Hình dạng của chỉ huy đội kỵ sĩ, không phải à?”

“Nói chính xác thì không phải là lão chọn hình dạng đó. Nguyên nhân và kết quả đang bị lẫn lộn. Việc lão lấy hình dạng của chỉ huy đội kỵ sĩ đã khởi động một loạt sự việc, nhưng cùng lúc, việc lão lấy hình dạng chỉ huy đội kỵ sĩ cũng là kết quả tất yếu của một loạt sự việc. Thật khó giải thích theo tuyến tính thời gian của thế giới các người đang sống nhưng nói ngắn gọn thì đây là chuyện đã được quyết định từ trước.”

“Nếu ý tưởng là chiếc gương phản chiếu tâm hồn thì ông Amada đang nhìn thứ mà ông ấy muốn nhìn đúng không?”

“Ông ấy đang nhìn thứ bắt buộc phải nhìn.” Chỉ huy đội kỵ sĩ diễn đạt theo cách khác. “Nhờ nhìn thấy mà ông mới cảm nhận được sự đau đớn đến xé lòng. Nhưng ông bắt buộc phải nhìn. Vào lúc cuối đời.”

Tôi lại quay sang nhìn ông Amada Tomohiko. Tôi nhận ra, trên gương mặt ông, xen lẫn vẻ kinh hoàng là sự căm hận dữ dội. Và cả sự đau đớn tột cùng nữa. Không chỉ là sự đau đớn về thể xác do nhận thức đã trở lại. Có lẽ còn có cả sự thống khổ sâu sắc về tinh thần của chính bản thân ông.

“Để nhận được lão, ông ấy phải vắt kiệt phần sức lực cuối cùng và lấy lại nhận thức. Bất chấp sự đau đớn dữ dội. Ông ấy đang cố gắng quay trở lại thời thanh xuân những năm hai mươi tuổi.”

Giờ thì gương mặt ông Amada Tomohiko đã đỏ au. Máu nóng lại chảy trong huyết quản. Cặp môi mỏng nứt nẻ đang khẽ run rẩy, hơi thở trở nên gấp gáp. Các ngón tay dài nhăn nheo đang cố bám chặt lấy ga giường.

“Nào, hạ quyết tâm giết lão đi. Trong lúc nhận thức của ông ấy đang thu về một mối thế này.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. “Phải nhanh lên. Tình trạng này không kéo dài lâu đâu.”

Chỉ huy đội kỵ sĩ rút thanh kiếm đang đeo bên hông ra. Lưỡi

kiếm dài chừng 20 xăng ti mét ấy trông thật sắc lẹm. Tuy ngắn nhưng nó đúng là một vũ khí có thể đoạt mạng người khác.

"Dùng cái này đâm lão đi." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. "Tái hiện lại đúng như trong bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* đó. Nhanh lên nào. Không phải lúc để do dự đâu."

Chẳng thể quyết định, tôi hết nhìn Chỉ huy đội kỵ sĩ lại nhìn ông Amada Tomohiko. Điều duy nhất tôi biết là ông Amada Tomohiko đang vô cùng mong muốn điều gì đó còn Chỉ huy đội kỵ sĩ thì đang vô cùng quyết tâm. Chỉ mình tôi ở giữa là không thể quyết định được.

Tôi nghe thấy tiếng vỗ cánh của con cú đại bàng, tôi nghe thấy tiếng chuông lúc nửa đêm.

Tất cả đang kết nối với nhau ở đâu đó.

"Phải, tất cả đang kết nối với nhau ở đâu đó." Chỉ huy đội kỵ sĩ đọc thấu tâm can tôi. "Các ngươi không thoát được khỏi sự kết nối đó đâu. Nào, quyết tâm giết lão đi. Không cần thấy áy náy lương tâm đâu. Ông Amada Tomohiko mong muốn như thế. Các ngươi làm vậy sẽ cứu được ông Amada Tomohiko. Các ngươi phải khiến điều lẽ ra đã xảy ra có thể xảy ra ở chính nơi đây. Giờ chính là lúc. Chỉ có các ngươi mới cứu vớt được cuộc đời ông ấy."

Tôi đứng dậy, đi về phía Chỉ huy đội kỵ sĩ đang ngồi. Tôi cầm lấy thanh kiếm mà ông ta vừa rút ra. Giờ đây, tôi chẳng thể phán đoán cái gì đúng, cái gì sai nữa. Trong một thế giới không có không gian và thời gian thì ngay cả cảm giác trước sau, trên dưới cũng không tồn tại. Dường như tôi không còn là tôi nữa. Tôi đang phân tách với chính bản thân tôi.

Cầm thanh kiếm lên tôi mới thấy là cán thanh kiếm quá nhỏ so với tay tôi. Một thanh kiếm thu nhỏ vừa với tay người tí hon. Dù thanh kiếm có sắc đến mấy thì cũng khó để tôi cầm và đâm chết Chỉ huy đội kỵ sĩ. Điều này khiến tôi yên tâm hơn một chút.

"Thanh kiếm này quá nhỏ so với tôi. Tôi không dùng được đâu." Tôi nói với Chỉ huy đội kỵ sĩ.

“Vậy à.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói và khẽ thở dài. “Đành phải dùng thứ khác thôi, dù việc tái hiện sẽ hơi khác so với bức tranh.”

“Thứ khác?”

Chỉ huy đội kỵ sĩ chỉ vào cái tủ nhỏ kê ở góc phòng. “Hãy mở ngăn kéo trên cùng ra.”

Tôi bước lại cái tủ và mở ngăn trên cùng ra. “Có một con dao lọc cá trong đó.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói.

Tôi mở ra và thấy đúng là có một con dao lọc cá đặt bên trên mấy cái khăn bông được gấp gọn. Đây chính là con dao anh Masahiko đã đem tới nhà tôi để làm cá. Lưỡi dao dài khoảng 20 xăng ti mét đã được mài sắc. Anh Masahiko vốn là người kỹ tính với đồ vật. Đương nhiên là con dao được giữ gìn cẩn thận.

“Nào, hãy dùng con dao đó và đâm lão đi.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. “Kiếm hay dao đều được. Phải tái hiện đúng như cảnh trong bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Khẩn trương lên. Không còn thời gian đâu.”

Cầm con dao lên, tôi thấy nó nặng như thể được làm bằng đá. Dưới ánh nắng lọt vào từ cửa sổ, lưỡi dao lóe lên lạnh lùng. Con dao của Masahiko đã biến mất khỏi căn bếp nhà tôi rồi xuất hiện trong ngăn kéo này, chờ tôi đến. Anh Masahiko (kết cục là) đã mài con dao này cho bố anh. Có vẻ như tôi không thể chạy trốn được định mệnh rồi.

Dù chưa thể hạ quyết tâm, tôi vẫn đi ra phía sau Chỉ huy đội kỵ sĩ đang ngồi trên ghế, tay phải giữ chặt con dao. Ông Amada Tomohiko vẫn nằm trên giường, mắt mở to nhìn chúng tôi. Như thể ông đang chứng kiến một sự kiện lớn mang tính lịch sử. Miệng ông đang há ra, thấy cả răng bên trong ngả vàng và cải lưỡi trắng. Cái lưỡi đang cựa quậy như muốn biến điều gì đó thành lời. Nhưng hẳn là thế giới này sẽ không bao giờ nghe được lời nói ấy.

“Các người không hề bạo lực.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói như an ủi tôi. “Lão biết chứ. Các người sinh ra không phải để giết chóc. Nhưng đôi lúc, để cứu được thứ quan trọng, hoặc vì mục đích lớn lao, con

người buộc phải làm điều không mong muốn. Hiện tại đúng là như vậy. Nào, giết lão đi. Lão nhỏ bé lắm, lại không hề chống cự. Lão chỉ là ý tưởng thôi. Chỉ cần xuyên thẳng mũi dao vào tim lão. Đơn giản lắm."

Chỉ huy đội kỵ sĩ dùng ngón trỏ chỉ vào vị trí quả tim. Nghĩ đến tim, tôi không thể không nhớ tới quả tim của em gái mình. Tôi vẫn nhớ lần em gái làm phẫu thuật tim tại một bệnh viện trường đại học. Một ca phẫu thuật vô cùng cam go và mong manh. Một nhiệm vụ gian nan để cứu quả tim đang bị lỗi. Cần rất nhiều chuyên gia và một lượng máu lớn. Vậy mà để phá hỏng quả tim thì lại đơn giản làm sao.

Chỉ huy đội kỵ sĩ nói: "Chà, nghĩ tới chuyện đó cũng chẳng ích gì đâu. Để đưa Akikawa Marie trở về thì các người bắt buộc phải làm thôi. Cho dù các người không muốn. Hãy tin lão. Vứt trái tim và đóng nhận thức lại. Nhưng không được nhắm mắt. Phải nhìn cho rõ."

Từ sau lưng Chỉ huy đội kỵ sĩ, tôi vung con dao lên. Nhưng tôi không đâm được. Dù với ý tưởng thì đây chỉ là một trong vô vàn cái chết, nhưng với tôi, việc này vẫn là cướp đi một sinh mệnh. Chẳng phải việc này giống với hành vi giết người mà tên tướng trẻ đã ra lệnh cho Amada Tsuguhiko ở Nam Kinh sao?

"Không giống đâu." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói, "Trường hợp này là lão yêu cầu. Lão yêu cầu chính lão được chết. Một cái chết để tái sinh. Nào, hãy quyết tâm khép vòng tròn lại đi."

Tôi nhắm mắt, mường tượng lại cảnh siết cổ cô gái trong khách sạn tình yêu ở Miyagi. Dĩ nhiên lần đó chỉ là mô phỏng. Tôi siết nhẹ ở mức không gây chết như cô yêu cầu. Nhưng rốt cuộc, tôi không thể làm được việc đó lâu như cô mong muốn. Nếu làm lâu hơn, rất có thể tôi đã giết cô thật. Lúc nằm trên giường khách sạn, trong một khoảnh khắc, tôi đã nhìn thấy cảm giác giận dữ chưa từng có ở bên trong mình. Cảm giác giận dữ đó như thứ bùn dính máu, cuộn trào đen ngòm trong ngực tôi, tiến gần tới cái chết thực sự.

Tôi biết rõ cậu đã ở đâu và làm gì đấy. Người đàn ông nói.

“Nào, vung dao xuống đi.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. “Các người làm được. Người các người giết không phải là lão. Các người giết người cha xấu xa đó. Hãy giết người cha xấu xa đó và để máu thấm xuống mặt đất.”

Người cha xấu xa? Với tôi, người cha xấu xa là gì?

“Người cha xấu xa với các người là ai à?” Chỉ huy đội kỵ sĩ đọc được tâm can tôi. “Các người vừa tình cờ bắt gặp người đàn ông đó ban nãy. Chẳng phải vậy sao?”

Đừng vẽ tôi thêm nữa. Người đàn ông nói. Từ trong tấm gương tối, ông ta chỉ ngón tay về phía tôi. Ngón tay giống như lưỡi dao sắc nhọn đâm thẳng vào ngực tôi.

Cùng với cơn đau, theo phản xạ, tôi đóng sập trái tim lại. Tôi mở to mắt ra, xua đi hết mọi ý nghĩ (giống như Don Giovanni trong bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*), nén lại mọi cảm xúc, xóa hết mọi biểu cảm và vung mạnh lưỡi dao xuống. Đầu lưỡi dao sắc đâm thẳng vào quả tim nhỏ mà Chỉ huy đội kỵ sĩ đang chỉ vào. Tôi cảm nhận được phản ứng của da thịt. Chỉ huy đội kỵ sĩ không có bất kỳ sự kháng cự nào. Các ngón tay ở hai bàn tay bé nhỏ cố với lên trời, ngoài ra không có bất kỳ cử động nào khác. Tuy nhiên, cơ thể mà ông ấy mượn đang dồn hết mọi sức lực của cơ bắp để thoát khỏi cái chết đang cận kề. Chỉ huy đội kỵ sĩ là ý tưởng nhưng cơ thể đó không phải là ý tưởng. Đó chỉ là cơ thể mà ý tưởng đang mượn để sử dụng và cơ thể ấy không muốn ngoan ngoãn chấp nhận cái chết. Cơ thể có lý lẽ của cơ thể. Tôi phải dùng hết sức để ngăn sự kháng cự đó và buộc đối phương phải tắt thở hoàn toàn. Chỉ huy đội kỵ sĩ nói “Hãy giết lão đi.” Nhưng thực tế, tôi đang giết cơ thể của một người khác.

Tôi những muốn bỏ hết lại và chạy ngay ra khỏi căn phòng này. Nhưng tai tôi vẫn văng vẳng lời của Chỉ huy đội kỵ sĩ. “Để đưa được Akikawa Marie về, các người bắt buộc phải làm việc đó. Cho dù các người không muốn.”

Vì vậy tôi thọc lưỡi dao sâu hơn vào tim Chỉ huy đội kỵ sĩ. Không thể để việc này kết thúc dở dang. Lưỡi dao xuyên qua cơ thể

gầy gò của ông ta và ra tới tận sau lưng. Bộ quần áo trắng của ông ta loang đỏ. Hai bàn tay đang nắm chuôi dao của tôi cũng nhuộm đầy máu. Nhưng không có cảnh máu phun dữ dội như trong bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Tôi cố nghĩ rằng đây chỉ là ảo ảnh. Thứ tôi vừa giết chỉ là một ảo ảnh. Hành động này chỉ mang tính biểu trưng.

Nhưng tôi biết đây không phải là ảo ảnh. Đây có thể là một hành động mang tính biểu trưng. Nhưng thứ tôi vừa giết không phải là một ảo ảnh. Thứ tôi vừa giết chắc chắn là một cơ thể sống. Một cơ thể giả tưởng chỉ cao 60 xăng ti mét được sinh ra dưới nét vẽ của ông Amada Tomohiko nhưng lại có một sức sống mãnh liệt đến không ngờ. Lưỡi dao của tôi đã đâm rách da thịt ấy, làm gãy vài chiếc xương sườn, đâm xuyên qua quả tim bé nhỏ và xuyên tới tận thành ghế phía sau. Không thể nào là ảo ảnh được.

Mắt ông Amada Tomohiko mở to hơn và nhìn chằm chằm vào cảnh tượng trước mặt. Cảnh tôi đang đâm Chỉ huy đội kỵ sĩ. Không, không phải, với ông, người tôi đang giết không phải là Chỉ huy đội kỵ sĩ. Không rõ ông ấy đang nhìn thấy ai? Có phải quan chức Quốc xã mà ông ấy lên kế hoạch ám sát ở Vienna không? Hay là tên thiếu tá trẻ đưa cho em trai ông thanh kiếm Nhật và bắt em trai ông chặt đầu 3 tù binh người Trung Quốc ở Nam Kinh? Hay một thứ gì đó xấu xa, mang tính căn nguyên đã tạo ra tất cả những kẻ đó? Đương nhiên là tôi không biết. Tôi không thể đọc được bất kỳ cảm xúc nào trên gương mặt ông. Trong suốt thời gian ấy, miệng ông Amada Tomohiko cứ há ra. Môi ông không hề cử động. Chỉ có cái lưỡi thò ra là đang tiếp tục nỗ lực trong vô vọng biến gì đó thành lời.

Cuối cùng cũng đến thời điểm cổ và cánh tay Chỉ huy đội kỵ sĩ mất hết sức lực. Toàn bộ cơ thể nhanh chóng chùng xuống rồi ngã nhào như con rối bị cắt chỉ. Vậy nhưng tôi vẫn cắm sâu lưỡi dao vào quả tim ông ta. Mọi thứ trong căn phòng đều bất động để duy trì bố cục đó. Sự việc kéo dài một lúc lâu.

Thứ chuyển động đầu tiên chính là ông Amada Tomohiko. Ngay khi Chỉ huy đội kỵ sĩ đổ gục xuống, dường như sức lực mà ông sử dụng để tập trung tinh thần cũng cạn. Ông thở một hơi thật mạnh rồi

nhắm nghiền mắt như thể muốn nói "Tôi đã nhìn xong thứ cần nhìn." Chậm rãi và nặng nề như thể kéo cánh cửa sập xuống. Miệng ông vẫn há ra nhưng không còn nhìn thấy cái lưỡi nhớp nháp nữa. Chỉ còn những chiếc răng ngả vàng khấp khểnh như hàng rào của căn nhà hoang. Gương mặt ông không còn nét thống khổ. Cơn đau dữ dội đã qua đi. Giờ trên mặt ông là sự điềm tĩnh và an lạc. Có vẻ như ông đã quay lại được trạng thái hôn mê, một thế giới bình an, một thế giới không có nhận thức lẫn đau đớn. Tôi thấy vui cho ông.

Đến đây thì tôi thả lỏng tay và rút con dao ra khỏi người chỉ huy đội kỵ sĩ. Máu từ vết thương phun ra dữ dội. Hệt như cảnh trong bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Khi tôi rút con dao ra, bị mất điểm tựa, Chỉ huy đội kỵ sĩ đổ sập xuống ghế. Mắt ông ta mở trừng trừng, miệng méo xệch vì đau đớn. Mười ngón tay nhỏ xíu của ông ta chới với trong không trung. Ông ta đã hoàn toàn mất hết sự sống, máu tụ đỏ đậm dưới chân ông. Cơ thể tuy bé nhỏ nhưng lượng máu chảy lại nhiều đến kinh ngạc.

Vậy là Chỉ huy đội kỵ sĩ hay ý tưởng dưới hình dạng chỉ huy đội kỵ sĩ đã chết. Ông Amada Tomohiko đã quay lại trạng thái hôn mê sâu. Hiện thứ biết nhận thức duy nhất còn lại trong phòng này chính là tôi, đang đứng như trời trồng bên cạnh xác Chỉ huy đội kỵ sĩ, tay nắm chặt con dao vấy máu của anh Masahiko. Ngỡ đâu chỉ nghe được hơi thở hổn hển của chính mình. Nhưng không phải. Tại tôi lại nghe thấy cử động bất thường nào đó. Một thứ ở giữa âm thanh và dấu hiệu. Hãy lắng tai nghe, Chỉ huy đội kỵ sĩ đã nói vậy. Tôi vâng lời, lắng tai nghe.

Có một thứ đang ở trong phòng. Có một thứ đang chuyển động. Vẫn nắm chặt con dao vấy máu, tôi không nhúc nhích, chỉ khẽ đưa mắt nhìn sang phía có âm thanh. Và tôi nhìn thấy thứ đó ở trong góc phòng.

Mặt Dài.

Bằng việc đâm chết Chỉ huy đội kỵ sĩ, tôi đã đưa Mặt Dài tới thế giới này.

52
Người đàn ông đội mũ chóp màu cam

Quang cảnh thật giống với những gì ông Amada Tomohiko đã vẽ ở góc dưới bên trái bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. 'Mặt Dài' đột nhiên thò mặt ra khỏi cái lỗ xuất hiện ở góc phòng, một tay đẩy cái nắp vuông lên, lặng lẽ quan sát tình hình. Mái tóc dài rối bù, râu đen mọc kín mặt. Mặt hắn nhỏ và dài như quả cà cong, cằm nhô ra, đôi mắt to và tròn đến dị thường. Mũi bẹt và thấp. Không hiểu sao mỗi môi của hắn là mọng như trái cây. Cơ thể hắn khổng lớn. Trông như thể được thu nhỏ lại một cách cân đối. Tương tự như Chỉ huy đội kỵ sĩ đã "sao chép thu nhỏ." kích thước của một người thường.

Khác với Mặt Dài trong bức tranh Giết chỉ huy đội kỵ sĩ, nét kinh hoàng hiện lên trên gương mặt hắn, hắn đờ đẫn nhìn Chỉ huy đội kỵ sĩ giờ đã trở thành xác chết. Miệng hắn hơi há ra như thể không tin vào mắt mình. Tôi không biết hắn xuất hiện ở đó với tư thế như vậy từ bao giờ. Tôi mải quan sát ông Amada Tomohiko và tập trung vào việc làm Chỉ huy đội kỵ sĩ tắt thở nên không hề nhận ra sự có mặt của hắn ở góc phòng. Nhưng có lẽ gã đàn ông dị thường này đã quan sát hết sự việc từ đầu tới cuối. Bởi chính điều này đã được miêu tả trong bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của ông Amada Tomohiko.

Mặt Dài vẫn bất động, giữ nguyên tư thế ở góc "màn hình." Như thể hắn bị cố định luôn trong bố cục ấy. Tôi thử khẽ cử động. Nhưng Mặt Dài chẳng phản ứng gì. Tay hắn vẫn giơ cái nắp vuông lên, mắt mở to, nhìn chằm chằm vào Chỉ huy đội kỵ sĩ với tư thế giống như trong bức tranh của ông Amada Tomohiko. Hắn cũng không hề chớp mắt.

Tôi dần thả lỏng cơ thể, rời đi như thể thoát ra khỏi bố cục cố định ấy rồi nhẹ nhàng bước tới chỗ Mặt Dài. Tay tôi vẫn cầm con dao vấy máu, bước nhẹ nhàng, rón rén như chú mèo con. Không thể

để Mặt Dài chui lại vào hố được. Để cứu Akikawa Marie, Chỉ huy đội kỵ sĩ đã hy sinh cả tính mạng hòng tái hiện cảnh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* và kéo Mặt Dài từ dưới đất lên. Không thể để sự hy sinh của ông thành vô ích.

Tuy nhiên, tôi lại chẳng biết phải làm gì với tên Mặt Dài này để có được thông tin về Akikawa Marie. Tôi không biết sự tồn tại của Mặt Dài liên quan thế nào tới việc Akikawa Marie mất tích, Mặt Dài là ai hay là cái gì.

Thông tin tôi có được về Mặt Dài từ Chỉ huy đội kỵ sĩ giống câu đố hơn là thông tin. Nhưng dù thế nào thì tôi cũng phải giữ được Mặt Dài. Những chuyện khác tính sau.

Cái nắp vuông mà Mặt Dài đang nâng lên có mỗi cạnh dài chừng 60 xăng ti mét, Cái nắp được làm bằng loại vải sơn lót sàn màu xanh nhạt giống như sàn nhà. Đóng lại sẽ chẳng phân biệt được đâu là sàn nhà, đâu là nắp. Mà không, chắc cái nắp đó sẽ tự biến mất.

Mặt Dài vẫn không hề nhúc nhích dù tôi lại gần. Hắn đang đông cứng theo đúng nghĩa đen. Giống như chú mèo đông cứng trên mặt đường khi bị đèn pha ô tô chiếu vào. Hoặc Mặt Dài được trao sứ mệnh cố định và duy trì bố cục bức tranh đó lâu hơn một chút. Nhưng dù thế nào thì việc hắn tạm thời rơi vào trạng thái bất động là may mắn cho tôi. Bởi nếu không, thấy tôi tiến lại gần, Mặt Dài sẽ cảm thấy nguy hiểm và chui tọt lại xuống mặt đất. Một khi cái nắp đó bị đóng thì sẽ không bao giờ mở lại nữa.

Tôi nhẹ nhàng vòng ra phía sau Mặt Dài, đặt con dao sang bên cạnh, nhanh chóng giơ hai tay ra tóm lấy cổ áo hắn, Mặt Dài mặc bộ quần áo sẫm màu, tương đối vừa vặn. Bộ quần áo thô kệch giống như bộ đồ lao động. Chất vải khác hẳn với loại trang phục cao cấp của Chỉ huy đội kỵ sĩ. Sờ vào thấy thô ráp, khắp nơi vá chằng vá đẹp.

Tôi vừa nắm cổ áo, lập tức Mặt Dài giật mình bừng tỉnh khỏi trạng thái đông cứng. Hắn vội vàng lắc mình, định chui lại xuống hố. Nhưng tôi đã nắm chặt cổ áo hắn để giữ lại. Dù thế nào tôi cũng không thể để hắn thoát. Tôi dùng hết sức để lôi Mặt Dài ra khỏi cái

lỗ. Mặt Dài ra sức chống cự. Hai tay hắn bám vào miệng lỗ, căng người ra quyết không để tôi lôi lên. Tôi không ngờ hắn lại khỏe thế. Hắn còn định cắn cả tay tôi. Không còn cách nào khác, tôi đánh đập cái đầu dài thòng của hắn vào góc miệng lỗ. Tôi lấy đà đập thêm lần nữa. Sau hai cú đập thì Mặt Dài bất tỉnh, cơ thể nhũn ra. Đến lúc đó tôi mới lôi được hắn từ cái lỗ ra ánh sáng.

Mặt Dài cao hơn Chỉ huy đội kỵ sĩ một chút. Hắn cao chừng 70, 80 xăng ti mét. Hắn mặc bộ đồ tiện dụng mà người nông dân vẫn mặc lúc làm đồng hoặc đầy tớ mặc khi làm vườn. Chiếc áo thô cứng cùng cái quần ống rộng. Phần bụng buộc bằng sợi dây giống như dây thừng. Hắn không đi giày hay dép. Có lẽ bình thường hắn đi chân đất nên gan bàn chân cứng, dày và đen nhẻm. Mái tóc dài, không có dấu hiệu được gọi hoặc chải trong suốt thời gian dài. Bộ râu đen che gần nửa gương mặt. Chỗ không bị râu che thì nhợt nhạt, thiếu sức sống. Nhìn tổng thể thì chẳng có chỗ nào sạch sẽ nhưng lạ ở điểm hắn không hề bốc mùi.

Từ ngoại hình ấy, tôi có thể suy đoán Chỉ huy đội kỵ sĩ thuộc tầng lớp quý tộc thời đó còn đây là tên thường dân thấp hèn. Thời Asuka, thường dân ăn mặc như thế này à? Mà không, có lẽ đây chỉ là hình ảnh mà ông Amada Tomohiko tưởng tượng về thường dân thời Asuka. Mà thôi, bỏ qua chuyện kiểm chứng. Điều tôi cần làm bây giờ là lấy được thông tin để tìm Akikawa Marie từ gã đàn ông có bộ mặt dị thường này.

Tôi đặt Mặt Dài nằm sấp, lấy dây đai áo choàng tắm treo gần đó và trói quặt hai tay hắn ra sau. Tôi kéo thân hình đã mềm oặt ấy ra giữa phòng. Thân hình không nặng lắm, tỉ lệ thuận với chiều cao. Chỉ nặng ngang một con chó cỡ trung bình. Tôi tháo sợi dây buộc rèm ra để trói một chân hắn vào chân giường. Như vậy, dù có tỉnh lại thì hắn cũng không trốn lại xuống lỗ được.

Nằm ngất trên sàn và bị trói, dưới ánh mặt trời rực rỡ buổi chiều, trông Mặt Dài thật thảm thương và tội nghiệp. Vẻ thảng thốt lúc thò đầu ra khỏi cái lỗ tối om, mắt liên láo nhìn xung quanh giờ đã biến mất. Khi quan sát ở khoảng cách gần, hắn không còn có vẻ

nham hiểm và gớm ghiếc nữa. Trông hắn cũng không được lanh lợi lắm. Toàn bộ dung mạo toát lên vẻ chân thật khù khờ. Và cả sự nhút nhát, Hắn là kiểu người không thể tự mình lên kế hoạch hay quyết định việc gì, chỉ biết tuân theo mệnh lệnh từ người khác.

Ông Amada Tomohiko vẫn nằm trên giường, mắt nhắm nghiền. Ông không hề nhúc nhích. Nhìn bề ngoài chẳng biết được ông còn sống hay đã chết. Tôi ghé tai lại gần miệng ông. Chỉ cách vài xăng ti mét. Phải chú ý lắng nghe mới thấy được tiếng thở rất khẽ như tiếng sóng biển rì rào ngoài khơi xa. Ông vẫn chưa chết. Ông chỉ đang nằm dưới đáy của cơn hôn mê sâu. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Tôi không muốn ông trút hơi thở cuối cùng trong lúc con trai ông đang đi ra ngoài. Ông Amada Tomohiko nằm đó, nét mặt thanh thản, thậm chí có thể nói là mãn nguyện, khác hẳn với lúc trước. Chứng kiến cảnh tối đâm chết Chỉ huy đội kỵ sĩ (hoặc một nhân vật mà ông cho là đáng bị giết), có lẽ một tâm nguyện nào đó của ông đã được hoàn thành.

Chỉ huy đội kỵ sĩ vẫn ngồi gục trên ghế bọc vải. Hai mắt mở trừng trừng. Cái lưỡi nhỏ cuộn tròn bên trong cái miệng hơi há ra. Máu từ ngực vẫn chảy nhưng yếu hơn. Tôi thử cầm tay phải ông ta lên nhưng bàn tay đã mềm oặt. Da vẫn còn chút hơi ấm nhưng khi chạm vào thì đã có cảm giác cứng. Cảm giác khi sự sống đang từng bước tiến tới phi sự sống. Tôi muốn chỉnh trang lại cơ thể ấy và đặt vào chiếc quan tài vừa vặn. Chiếc quan tài dành cho trẻ con. Rồi đặt vào bên trong căn hầm phía sau ngôi miếu. Để từ nay về sau ông ta không bị ai quấy rầy nữa. Nhưng việc duy nhất tôi có thể làm lúc này là vuốt mắt cho ông ta.

Tôi ngồi xuống ghế, đợi Mặt Dài đang nằm sống soài trên sàn nhà tỉnh lại. Bên ngoài cửa sổ, biển Thái Bình Dương mênh mông lấp lánh dưới ánh mặt trời. Một cụm tàu cá vẫn miệt mài làm việc. Một chiếc máy bay màu bạc, thân trơn bóng đang bay về phía Nam. Chiếc máy bay 4 cánh quạt có ăng ten dài ở đuôi, loại máy bay chống tàu ngầm của lực lượng hải quân xuất phát từ căn cứ Atsugi. Dù là chiều thứ Bảy nhưng mọi người vẫn lặng lẽ làm công việc của mình. Còn

tôi thì đang ở một căn phòng tràn ngập ánh nắng tại một viện dưỡng lão cao cấp, vừa đâm chết Chỉ huy đội kỵ sĩ bằng dao, trói tên 'Mặt Dài' từ dưới đất chui lên và tìm kiếm cô bé xinh đẹp 13 tuổi hiện đang mất tích. Mỗi người một việc.

Mãi mà Mặt Dài không chịu tỉnh. Tôi đã nhìn đồng hồ vài lần.

Nhỡ mà anh Masahiko bất ngờ quay lại, không biết anh sẽ nghĩ gì khi chứng kiến cảnh tượng này? Chỉ huy đội kỵ sĩ bị đâm chết, chìm trong vũng máu, Mặt Dài bị trói nằm trên sàn. Cả hai cao chưa tới 1 mét, đều mặc quần áo kiểu cổ kỳ lạ. Ông Amada Tomohiko trong cơn hôn mê sâu thì (hình như) đang khẽ mỉm cười mãn nguyện. Ở góc phòng có một cái lỗ hình vuông. Tôi phải giải thích với anh Masahiko thế nào về những gì đã xảy ra đây?

Nhưng dĩ nhiên là anh Masahiko không quay lại. Đúng như Chỉ huy đội kỵ sĩ đã nói, anh đang có việc quan trọng. Công việc khiến anh phải trao đổi lâu qua điện thoại. Việc này đã được sắp đặt từ trước. Vì vậy đã không xảy ra chuyện tôi bị người khác làm phiền giữa chừng. Tôi vẫn ngồi trên ghế và quan sát Mặt Dài. Hắn chỉ bị choáng tạm thời do đập đầu vào miệng lỗ. Sẽ không quá lâu để hắn tỉnh lại. Sau đó, trán hắn sẽ nổi cục u to tướng nhưng cũng chỉ đến mức đó thôi.

Cuối cùng thì Mặt Dài cũng tỉnh lại. Hắn ngọ nguậy trên sàn nhà, miệng lắp bắp những từ khó hiểu. Mắt hắn từ từ hé mở. Giống như đứa trẻ đang nhìn thứ gì đó đáng sợ, dù không muốn nhìn nhưng vẫn phải nhìn.

Tôi đứng dậy, ra quỳ xuống bên cạnh hắn.

"Không còn thời gian đâu." Tôi nhìn hơn và nói. "Nói cho tôi biết Akikawa Marie đang ở đâu đi. Nói đi rồi tôi sẽ cởi trói và thả cậu về."

Tôi chỉ tay về phía cái lỗ ở góc phòng. Cái nắp hình vuông vẫn để bên cạnh. Tôi không rõ hắn có hiểu được những lời tôi nói không. Nhưng giờ chỉ còn cách xem như là hắn hiểu.

Mặt Dài không nói gì, chỉ lắc đầu mấy cái. Hắn không biết gì hết, hoặc hắn chẳng hiểu tôi đang nói gì, mà sao cũng được.

“Nếu không nói, tôi sẽ giết cậu.” Tôi nói. “Cậu thấy tôi giết Chỉ huy đội kỵ sĩ rồi đấy. Giết một người hay hai người cũng chẳng khác gì nhau đâu.”

Tôi kể lưỡi dao dính máu vào cái cổ bẩn thỉu của Mặt Dài. Tôi nghĩ tới những ngư dân trên biển và những phi công. Chúng tôi đang làm công việc của mình. Và đây là việc tôi phải làm. Dĩ nhiên tôi không có ý định giết thật nhưng lưỡi dao sắc là thật. Mặt Dài run lẩy bẩy vì sợ hãi.

“Đợi đã.” Giọng Mặt Dài lạc đi. “Đợi tại hạ đã.”

Tuy cách dùng từ có phần kỳ lạ nhưng có vẻ hắn hiểu được lời tôi. Tôi nhích lưỡi dao rời khỏi cổ Mặt Dài một chút.

“Cậu biết Akikawa Marie đang ở đâu không?”

“Không, tại hạ hoàn toàn không biết người đó. Tại hạ nói thật đấy.”

Tôi nhìn thẳng vào mắt Mặt Dài. Cặp mắt to và dễ đọc cảm xúc. Hắn đang nói thật.

“Vậy thì cậu đang làm gì ở đây?” Tôi hỏi.

“Nhiệm vụ của tại hạ là theo dõi sự việc xảy ra và ghi lại. Vì vậy tại hạ đã theo dõi. Đó là sự thật.”

“Theo dõi! Để làm gì?”

“Tại hạ được lệnh làm như vậy, tại hạ không biết gì hơn.”

“Cậu là ai? Có phải là một loại ý tưởng không?”

“Không, tại hạ không phải là ý tưởng. Tại hạ chỉ là một ẩn dụ thôi.”

“Ẩn dụ?”

“Vâng. Tại hạ chỉ là một ẩn dụ khiêm nhường. Là thứ kết nối cái này với cái kia. Vì vậy xin ngài lượng thứ cho tại hạ.”

Đầu óc tôi bắt đầu rối bời. “Nếu cậu là ẩn dụ thì hãy nói một câu ẩn dụ đi xem nào. Câu nói được chứ?” Tôi nói.

“Tại hạ chỉ là một ẩn du ha đẳng hèn kém. Tai ha không thể nói

câu ẩn dụ thượng đẳng được "Không cần thượng đẳng đâu, cứ nói đi."

Mặt Dài suy nghĩ hồi lâu. "Anh ta là một người rất nổi bật. Giống như một người đội mũ chóp màu cam trong dòng người đi làm Quả thật đó không phải là một phép tu từ thượng đẳng gì. Thậm chí còn không thể gọi là ẩn dụ."

"Đó không phải ẩn dụ, đó là câu ví von." Tôi chỉ trích.

"Mong ngài xá tội, tại hạ sẽ nói lại." Mặt Dài nói, trán lấm tấm mồ hôi. "Anh ta đã sống giống như đội chiếc mũ chóp màu cam trong dòng người đi làm."

"Câu đó chẳng có nghĩa gì. Cũng chưa thành ẩn dụ. Không thể tin được cậu là ẩn dụ. Phải giết thôi."

Môi Mặt Dài run rẩy vì sợ hãi. Râu ria xồm xoàm thế kia mà gan lại như thỏ đế.

"Tại hạ xin lỗi. Tại hạ mới chỉ học việc thôi. Tại hạ không nghĩ ra được ẩn dụ nào hợp lý. Xin hãy lượng thứ. Nhưng tại hạ là ẩn dụ danh chính ngôn thuận, không dối trá "Cậu có cấp trên giao việc cho cậu à?"

"Tại hạ không có cấp trên. Có thể có nhưng tại hạ chưa gặp bao giờ. Tại hạ chỉ hoạt động theo yêu cầu của mối liên quan giữa hiện tượng và biểu hiện mà thôi. Giống như con sứa vụng về bị sóng xô đẩy. Vì vậy đừng giết tại hạ. Xin hãy lượng thứ."

"Tôi có thể tha thứ cho cậu." Tôi nói, vẫn kề dao vào cổ hắn. "Nhưng đổi lại, cậu phải dẫn tôi tới chỗ mà cậu từ đó đến."

"Không, chuyện đó thì không? Mặt Dài thẳng thừng tuyên bố. "Con đường mà tại hạ vừa đi là con đường ẩn dụ. Đối với mỗi người lối đi lại khác nhau. Không có con đường nào giống nhau. Vì vậy, tại hạ không thể dẫn lối con đường của ngài được."

"Nghĩa là tôi phải tự vào con đường đó à? Tôi phải tự tìm lối đi của riêng tôi. Phải vậy không?"

Mặt Dài lắc đầu. "Ngài mà vào con đường ẩn dụ thì nguy hiểm

lắm. Con người bằng xương bằng thịt vào đó, chỉ cần nhầm một chỗ thôi sẽ tới nơi rất kinh khủng. Ẩn dụ kép ẩn nấp ở khắp mọi nơi."

"Ẩn dụ kép?"

Mặt Dài rùng mình. "Ẩn dụ kép ẩn mình trong bóng tối, là yakuza, là sinh vật sống vô cùng nguy hiểm."

"Không sao." Tôi nói. "Tôi đã vướng vào đủ thứ chuyện kinh khủng rồi. Dù sự kinh khủng có thêm hay bớt đi ít nhiều tôi cũng chẳng quan tâm. Chính tay tôi đã giết Chỉ huy đội kỵ sĩ. Tôi không thể để cái chết của ông ta thành vô ích."

"Đành chịu thôi. Vậy hãy để tại hạ cảnh báo ngài một điều."

"Điều gì?"

"Hãy mang thứ gì đó thắp sáng. Vì sẽ có chỗ tương đối tối. Ngài sẽ gặp một con sông. Dù là ẩn dụ nhưng nước đó là thật. Dòng chảy xiết, lạnh và sâu. Phải có thuyền thì mới qua được sống. Có thuyền ở bến."

"Qua sông xong rồi sao?" Tôi hỏi.

Mặt Dài trợn tròn mắt. "Bên kia sông lại là một thế giới dao động vô tận theo tính liên quan. Ngài buộc phải nhìn tận mắt."

Tôi bước tới đầu giường nơi ông Amada Tomohiko đang nằm. Đúng như tôi đoán, có đèn pin ở đầu giường. Để đề phòng hỏa hoạn hay động đất, các phòng trong viện dưỡng lão đều chuẩn bị sẵn đèn pin. Tôi thử bật nút. Đèn sáng. Pin chưa hết. Tôi cầm đèn pin, khoác áo khoác da đang vắt ở thành ghế. Tôi chuẩn bị bước tới cái lỗ ở góc phòng.

"Xin ngài." Mặt Dài khẩn nài. "Xin hãy cởi dây trói giúp tại hạ được không? Đừng bỏ mặc tại hạ mà đi thế này."

"Nếu là ẩn dụ thật thì cậu phải tự cởi trói được. Vì là một dạng giống như khái niệm hay quan niệm, cậu phải di chuyển được trong không gian "Không, ngài đánh giá tại hạ quá cao rồi. Tại hạ không có năng lực cao siêu đó đâu. Ấn dụ thượng đẳng hơn mới được gọi là khái niệm hay quan niệm."

“Giống như đội mũ chóp màu cam à?”

Mặt Dài trông buồn thiu. “Đừng chọc ghẹo tại hạ nữa. Tại hạ cũng bị tổn thương đấy.”

Sau một chút phân vân, tôi quyết định cởi dây trói chân và tay của Mặt Dài. Tôi trói khá chặt nên phải mất một lúc mới cởi được. Qua cuộc nói chuyện thì thấy hắn không phải người xấu. Dù không biết Akikawa Marie đang ở đâu nhưng hắn vẫn sẵn sàng cho tôi biết những thông tin khác. Kể cả chân và tay được tự do thì chắc hẳn sẽ không quấy rầy hay làm hại gì tôi. Vả lại, tôi cũng không thể bỏ mặc hắn bị trói đây được. Nhớ ai trông thấy thì rất phiền. Hắn ngồi trên sàn nhà, dùng bàn tay nhỏ thó xoa chỗ cổ tay còn hằn vết trói. Rồi hắn đặt tay lên trán. Có vẻ như chỗ đó bắt đầu sưng.

“Đa tạ ngài. Thế này là tại hạ quay lại được thế giới cũ rồi.”

“Cậu đi trước đi.” Tôi chỉ vào cái lỗ ở góc phòng. “Cậu có thể quay về trước. Tôi sẽ theo sau.”

“Vậy thì tại hạ xin cáo từ. Tại hạ đi trước đây. Xuống xong ngài nhớ đóng nắp lại nhé. Không nhỡ có người bước nhầm xuống. Hoặc có người sẽ tò mò mà chui xuống. Lúc đó tại hạ phải chịu trách nhiệm.”

“Được rồi. Tôi sẽ đóng nắp lại.”

Mặt Dài le te chạy lại cái lỗ rồi thả chân xuống. Hắn chỉ thò nửa mặt lên trên. Cặp mắt to dáo dác nhìn quanh. Hệt như Mặt Dài trong bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*.

“Hãy cẩn trọng.” Mặt Dài nói với tôi. “Chúc ngài sẽ tìm được ai đó ấy. Có phải tên là Komichi không nhỉ?”

“Không phải Komichi.” Tôi nói, thấy sống lưng mình lạnh toát. Cổ họng khô và cảm giác như bị dính vào nhau. Trong một giây, tôi không thốt nổi thành lời. “Không phải Komichi mà là Akikawa Marie. Cậu biết gì về Komichi hả?”

“Không, tại hạ không biết gì cả.” Mặt Dài vội vàng nói. “Cái tên đó chỉ vừa hiện lên trong cái đầu ẩn dụ tội nghiệp của tại hạ. Chỉ là

nhầm lẫn thôi. Xin lượng thứ.”

Rồi Mặt Dài biến mất tăm vào cái lỗ. Như làn khói tiêu tan theo gió.

Cầm cái đèn pin bằng nhựa trong tay, tôi đứng ngây ra một lúc. Komichi? Tại sao tên của em gái tôi lại xuất hiện vào lúc này? Komi cũng có liên quan tới một loạt sự việc này sao? Nhưng hiện không có thời gian để suy nghĩ về chuyện đó. Tôi thò chân xuống cái lỗ, bật đèn pin lên. Hình như bên dưới là đường dốc xuống, trơn tuột và tối. Bảo là kỳ lạ thì cũng kỳ lạ thật. Bởi lẽ căn phòng này nằm trên tầng ba, bên dưới đương nhiên phải là tầng hai rồi. Nhưng tôi rọi đèn pin xuống mà không thấy được cuối đường. Tôi chui hẳn người xuống, với tay lên để đậy cái nắp lại. Thế là xung quanh tối om.

Trong không gian tối và sâu hun hút ấy, tôi không còn cảm nhận được năm giác quan của chính mình nữa.

Như thể tín hiệu giữa thể xác và nhận thức đã mất kết nối. Đó quả thực là một cảm giác rất kỳ lạ. Tôi không còn là tối. Nhưng dẫu vậy, tôi vẫn phải đi tiếp.

Giết lão để tìm ra Akikawa Marie.

Chỉ huy đội kỵ sĩ đã nói vậy. Ông ta hy sinh, còn tôi nhận thử thách. Trước mắt chỉ còn cách là đi tiếp. Cùng chiếc đèn pin là bạn đồng hành duy nhất, tôi bước vào bóng tối của “con đường ẩn dụ.”

53
Có thể là que cời lửa

Xung quanh tôi là bóng tối mịt mùng và đậm đặc, như thể có ý chí riêng. Không có bất kỳ tia sáng hay nguồn sáng nào. Giống như tôi đang đi dưới đáy biển sâu, nơi ánh sáng không thể lọt tới. Ánh sáng vàng của đèn pin là thứ duy nhất kết nối tôi với thế giới. Lối đi dốc, trơn tuột từ đầu chí cuối. Giống một cái ống tròn xuyên qua tầng đá, bề mặt gần như phẳng lì và cứng. Trần thấp nên tôi luôn phải khom người để khỏi bị cộc đầu. Không khí dưới lòng đất lạnh thấu da nhưng không có mùi. Tất cả mọi thứ đều không có mùi đến bất thường. Ở dưới này, đến cả không khí có lẽ cũng có thành phần khác với không khí trên mặt đất.

Tôi không biết đèn pin còn dùng được bao lâu. Hiện giờ đèn vẫn sáng ổn định nhưng ngộ nhỡ giữa chừng hết pin (dĩ nhiên một lúc nào đó sẽ hết) thì sẽ chỉ còn lại một mình tôi trong bóng tối kín bưng này. Nếu tin lời của Mặt Dài thì "ẩn dụ kép." nguy hiểm đang ẩn náu đâu đó quanh đây.

Lòng bàn tay cầm đèn pin của tôi ướt đẫm mồ hôi vì căng thẳng. Tim tôi vang lên những tiếng trầm đục. m thanh ấy khiến tôi nhớ tới tiếng trống đáng sợ vọng ra từ trong rừng sâu. "Hãy mang thứ gì đó thắp sáng. Vì sẽ có chỗ tương đối tối." Mặt Dài đã cảnh báo tôi. Nghĩa là lối đi dưới lòng đất này sẽ không tối hoàn toàn. Tôi mong xung quanh sáng hơn một chút. Tôi mong trần cao hơn một chút. Không gian tối và hẹp sẽ bóp nghẹt thần kinh của tôi. Nếu cứ kéo dài mãi thế này thì dần dần tôi sẽ không thở được.

Tôi cố gắng không nghĩ tới chuyện hẹp và tối. Tôi cần phải nghĩ tới chuyện khác. Tôi nghĩ tới bánh mì nướng phô mai. Tôi cũng không biết tại sao mình lại nghĩ tới bánh mì nướng phô mai. Chỉ biết là hình ảnh bánh mì nướng phô mai lúc ấy đã hiện lên trong đầu tôi, Miếng bánh mì hình vuông đặt trên chiếc đĩa trắng. Miếng bánh được

nướng vàng, phô mai bên trên đang chảy rất đẹp. Miếng bánh đó như thể sắp sửa nằm trong tay tôi. Bên cạnh là một cốc cà phê đen bốc khói nghi ngút. Cốc cà phê đen đặc như bầu trời đêm không trăng không sao. Tôi bỗng thấy nhớ những thứ được bày trên bàn ăn vào buổi sáng. Cửa sổ mở, cây liễu cổ thụ bên ngoài cửa sổ, tiếng hót véo von của lũ chim đậu chênh vênh trên cành cây như những nghệ sĩ đu dây. Tất cả những thứ đó hiện đều đang ở quá xa so với tôi.

Rồi tôi nhớ đến vở opera Kỵ sĩ hoa hồng. Tôi vừa nghe vở đó, vừa thưởng thức cà phê và bánh mì nướng phô mai. Chiếc đĩa màu đen của hãng Decca, Anh quốc. Tôi đặt chiếc đĩa nặng trịch ấy lên mâm xoay và từ từ hạ kim xuống. Dàn giao hưởng Vienna Philharmonic do nhạc trưởng Georg Solti chỉ huy. Thứ âm thanh thanh tao và chuẩn xác. “Tôi có thể miêu tả được cả một cây chổi bằng âm thanh.” Richard Strauss đã huênh hoang tuyên bố như vậy khi còn ở thời hoàng kim. Mà không, có phải cây chổi không nhỉ? Hình như không phải. Có thể là cây dù, có thể là que cời lửa. Gì cũng được. Nhưng làm sao có thể miêu tả một cây chổi bằng âm nhạc đây? Ông ấy thực sự có thể dùng âm nhạc để miêu tả chính xác một miếng bánh mì nướng phô mai nóng hổi, gan bàn chân sần sùi da chết, sự khác nhau giữa so sánh và ẩn dụ không?

Richard Strauss đã chỉ huy dàn giao hưởng Vienna Philharmonic tại Vienna thời tiền chiến tranh (trước hoặc sau sự kiện Anschluss). Hôm đó, họ đã biểu diễn bản giao hưởng của Beethoven. Bản giao hưởng số 7 lặng lẽ, gọn gàng và kiên định. Bản giao hưởng được sinh ra là để đứng giữa người chị xởi lởi, cởi mở (bản số 6) và cô em gái xinh đẹp, e lệ (bản số 8). Ông Amada Tomohiko trẻ tuổi đang ngồi dưới ghế khán giả. Ngồi cạnh ông là một cô gái xinh đẹp. Hình như ông đang yêu.

Tôi tưởng tượng quang cảnh đường phố Vienna. Điệu nhảy Viennese Waltz, bánh Sacher, cờ chữ thập ngoặc đỏ đen treo trên nóc nhà.

Trong bóng tối, dòng suy tưởng cứ kéo dài mãi về hướng vô nghĩa. Hoặc phải nói là hướng vô định. Nhưng tôi không thể chế ngự

được việc này. Dòng suy tưởng của tôi đã rời khỏi tầm tay tôi. Trong bóng tối kín bưng, thật không dễ để kiểm soát suy nghĩ của bản thân. Suy nghĩ biến thành một cái cây bí ẩn, vươn cành tua tủa ra ngoài bóng tối (một phép ẩn dụ). Nhưng dù thế nào thì tôi cũng cần phải tiếp tục suy nghĩ gì đó để giữ được bản thân. Bất kể điều gì. Nếu không, tôi sẽ bị thở dốc vì lo lắng.

Vừa theo đuổi dòng suy nghĩ vẩn vơ về đủ thứ, tôi vừa trượt xuống con đường dốc thẳng đứng. Một con đường thẳng tắp, không có ngã rẽ hay đường nhánh nào. Dù đi bao nhiêu đi nữa thì độ cao của trần, mức độ tối, cảm giác về không khí lẫn độ dốc hoàn toàn không thay đổi. Tôi gần như mất cảm giác về thời gian nhưng sau khi đi cả một đoạn dốc dài như vậy thì hẳn là tôi đang ở rất sâu dưới lòng đất. Tuy nhiên, ngay cả độ sấu đó rốt cuộc cũng chỉ là giả tưởng. Vì từ tầng 3 không thể xuống dưới lòng đất sâu đến như vậy. Bóng tối cũng là giả tưởng nốt. Tôi cố nghĩ theo hướng tất cả mọi thứ ở đây chỉ là quan niệm, hoặc là phép tu từ. Mặc dầu vậy, bóng tối đang bủa vây tôi là bóng tối thật, độ sâu đang áp bức tôi là độ sâu thật.

Khi cổ và hông bắt đầu nhức nhối do phải khom người lâu thì tôi nhìn thấy chút ánh sáng le lói đằng xa. Xuất hiện vài khác ngoặt thoai thoải đằng trước, qua mỗi khúc ngoặt lại thấy sáng hơn một chút. Tôi bắt đầu phân biệt được cảnh vật xung quanh. Giống như bầu trời lúc rạng đông dần dần sáng rõ. Tôi tắt đèn để tiết kiệm pin.

Dù đã sáng hơn nhưng xung quanh vẫn không hề có bất cứ mùi hay âm thanh nào. Lối đi hẹp và tối đã kết thúc, tôi bước vào một không gian gần như đột nhiên xuất hiện trước mặt. Tôi ngước nhìn lên trên nhưng không thấy có bầu trời. Tít trên cao hình như có trần nhà màu trắng đục nhưng tôi không chắc lắm. Xung quanh chỉ có chút ánh sáng yếu ớt. Thứ ánh sáng kỳ lạ như thể rất nhiều loài côn trùng phát sáng tập hợp lại để thắp sáng thế giới. Cuối cùng thì tôi cũng thở phào nhẹ nhõm vì xung quanh không còn tối và không còn phải khom người.

Ra khỏi lối đi, dưới chân là nền đất gồ ghề. Không còn con

đường nữa mà chỉ còn vùng đất hoang vu rộng lớn đầy sỏi đá. Con đường dốc xuống đã kết thúc, mặt đất giờ dốc lên thoai thoải. Tôi cẩn thận dò từng bước rồi đi tiếp về phía trước dù chẳng biết sẽ đi đâu. Tôi nhìn xuống đồng hồ đeo tay nhưng giờ kim đồng hồ có ý nghĩa gì nữa đâu. Tôi hiểu ra ngay việc này là vô nghĩa. Những thứ khác tôi mang trên người cũng chẳng có ý nghĩa thực tiễn gì nữa. Chùm chìa khóa, ví tiền, bằng lái xe, vài đồng tiền lẻ, khăn mùi soa… trên người tôi chỉ có ngần ấy. Nhưng chẳng thứ nào giúp được tôi lúc này.

Càng đi, dốc càng cao, cuối cùng tôi phải dùng cả hai tay hai chân để bò lên theo đúng nghĩa đen. Trèo lên tới đỉnh, biết đâu tôi có thể nhìn thấy hết xung quanh. Vì vậy, dù thở không ra hơi, tôi vẫn tiếp tục leo lên không ngừng nghỉ. Tôi vẫn không nghe thấy bất kỳ âm thanh nào. Ngoại trừ tiếng tay và chân tôi đang leo dốc. Ngay cả những âm thanh ấy nghe cũng không thật, như thể là âm thanh giả. Tôi nhìn quanh, không có bất kỳ một cái cây, ngọn cỏ hay một con chim. Đến gió cũng không. Thứ duy nhất đang chuyển động là tôi. Mọi thứ khác đều bất động, im lặng như thể thời gian đã ngừng lại.

Khi cuối cùng cũng lên được tới đỉnh, đúng như dự đoán, tôi có thể nhìn được hết xung quanh. Nhưng có một màn sương trắng bao phủ nên tôi không thể nhìn xa như mong muốn. Tôi chỉ biết, ít nhất là trong phạm vi có thể nhìn thấy, rằng đây là một vùng đất cằn cỗi không có bất kỳ dấu hiệu nào của sự sống. Nhìn hướng nào cũng chỉ thấy toàn đất hoang gồ ghề sỏi đá. Vẫn không thấy bầu trời. Chỉ có trần nhà (hoặc thứ giống như trần nhà) màu trắng ở trên đầu. Tôi có cảm giác như mình là nhà du hành vừa bước xuống một hành tinh xa lạ không người sau khi tàu vũ trụ bị hỏng. Có lẽ tôi nên biết ơn vì vẫn còn chút ánh sáng le lói và không khí để thở.

Tôi chăm chú lắng tai nghe thì thấy có âm thanh rất khẽ. Ban đầu, tôi tưởng đó là ảo giác hoặc tiếng ù tai của chính tôi nhưng rồi tôi nhận ra đó là âm thanh có thực và mang tính liên tục của một hiện tượng tự nhiên nào đó. Có vẻ như là tiếng nước chảy. Hoặc đó chính là con sông mà Mặt Dài đã nhắc tới. Dưới ánh sáng mờ ảo, tôi

thận trọng đi xuôi xuống mặt dốc gồ ghề, tiến về phía có tiếng nước chảy.

Nghe thấy tiếng nước tôi mới nhận ra cổ họng mình đang khát khô. Ngẫm lại thì tôi đã đi bộ suốt mà không hề uống nước. Có lẽ vì quá hoảng sợ nên tôi không hề nghĩ tới nước. Nhưng khi nghe thấy tiếng nước chảy, tự nhiên tôi thèm uống nước khủng khiếp. Nói vậy chứ không biết nước của con sông đỏ - nếu nơi phát ra tiếng nước là con sông thật - có phải là nước uống được không? Rất có thể là thứ nước đục ngầu bùn đất hoặc lẫn tạp chất nguy hiểm hay vi khuẩn gây bệnh. Hoặc có thể đó chỉ là thứ nước ẩn dụ không thể vốc được bằng tay. Nhưng dù sao cũng phải tới đó để kiểm tra.

Càng đi, tiếng nước nghe càng to và rõ hơn. Có vẻ như là tiếng của con sông đang chảy xiết qua chỗ có nhiều đá. Nhưng tôi vẫn chưa trông thấy bóng dáng con sông đâu. Trong lúc tôi đi về hướng có tiếng nước và dò tìm con sông thì đất ở hai bên cứ cao dần lên rồi biến thành bức tường đá. Bức tường cao tới hơn 10 mét. Một con đường hiện ra giữa hai bức tường sừng sững ấy. Con đường ngoằn ngoèo, quanh co như con rắn, chẳng thể nhìn thấy điểm cuối. Con đường này không phải do con người tạo ra. Hình như là đường nhánh hình thành do thiên nhiên. Có vẻ như phía trước là con sông.

Tôi hăm hở bước tiếp trên con đường nằm giữa hai vách đá. Xung quanh vẫn không thấy bóng cây hay ngọn cỏ nào. Không có dấu hiệu của sự sống. Trước mắt tôi chỉ có dây đá im lìm. Một thế giới đơn sắc chán ngắt. Giống như bức tranh phong cảnh đang vẽ dở thì họa sĩ mất hứng, chẳng buồn tô màu. Ngay cả bước chân của tôi cũng gần như vô thanh. Như thể đá xung quanh đã hút hết tất cả âm thanh vào bên trong.

Con đường hầu hết là bằng nhưng rồi dần dần dốc lên, Leo được hết đoạn dốc đá đó thì tới một vách đá nhọn. Tôi rướn mình qua vách đá thì thấy con sông hiện ra trước mắt. Tiếng nước chảy cũng nghe rõ hơn hẳn.

Con sông không lớn lắm. Lòng sông chỉ rộng khoảng 5 đến 6

mét. Nhưng dòng chảy có vẻ xiết. Không biết sống sâu bao nhiêu. Nhìn thấy những gợn sóng nhấp nhô thì có vẻ địa hình dưới lòng sông không bằng phẳng. Con sông vắt ngang qua vùng đất đầy sỏi đá. Tôi trèo qua vách đá, tụt xuống dưới dốc đá để lại gần con sông.

Đứng trước con sông đang chảy xiết xuôi dòng, tôi thấy bình tâm hơn một chút. Ít nhất thì có một lượng lớn nước đang thực sự chuyển động. Nước đang chảy từ chỗ này tới chỗ kia theo địa hình. Trong một thế giới không có bất cứ thứ gì chuyển động, một thế giới không có cả gió, chỉ duy nhất nước sông chảy. Và tiếng nước chảy đang vọng ra xung quanh. Phải rồi, thế giới này không phải không có chuyển động. Điều này khiến tôi an tâm hơn một chút.

Khi tới bờ sông, tôi quỳ xuống bên mép sông và thử dùng tay vốc nước. Nước mát lạnh dễ chịu. Như thể nước sống là từ tuyết tan ra. Nước rất trong và có vẻ sạch. Tất nhiên nhìn bằng mắt thường thì không thể biết được nước có an toàn không. Rất có thể nước chứa chất độc gây chết người mà mắt thường không nhìn thấy. Hoặc có vi khuẩn gây hại cho sức khỏe.

Tôi thử đưa nước lên mũi ngửi. Nước không có mùi (nếu như khứu giác của tôi chưa bị mất). Tôi đưa lên miệng nhấp thử. Nước không có vị (nếu như vị giác của tôi chưa bị mất). Tôi lấy can đảm để cốc nước vào miệng. Tôi mặc kệ hậu quả vì giờ không thể không uống do quá khát. Uống rồi tôi mới thấy là nước không mùi không vị. Nhưng dù là nước thật hay nước giả tưởng đi nữa thì tôi cũng thấy biết ơn vì nó đã giúp tôi làm dịu cơn khát.

Tôi múc tận mấy vốc nước, uống lấy uống để. Cổ họng khô hơn tôi nghĩ. Nhưng giải khát bằng thứ nước không mùi không vị rồi mới thấy thật kỳ lạ. Mỗi khi khát và uống ừng ực nước lạnh, ta sẽ cảm thấy nước ngon hơn bất kỳ thứ gì khác. Toàn bộ cơ thể sẽ hút ngấu hút nghiến mùi vị đó. Tế bào khắp cơ thể vui mừng, các cơ tươi tỉnh trở lại. Tuy nhiên, nước của con sông này lại hoàn toàn thiếu các yếu tố khơi dậy những giác quan đó. Cơn khát chỉ đơn giản là được đẩy lùi rồi biến mất một cách cơ học.

Sau khi uống nước cho thật đã và cơn khát dịu đi, tôi đứng dậy, nhìn xung quanh một lần nữa. Theo lời Mặt Dài thì đâu đó ở bờ sông này có một bến thuyền. Tới đó sẽ có thuyền đưa tôi sang bờ bên kia. Sang được bờ bên kia, (có thể) tôi sẽ biết được thông tin Akikawa Marie đang ở đâu. Nhưng tôi nhìn về phía thượng nguồn lẫn hạ nguồn đều không thấy bóng dáng con thuyền nào. Tôi phải tìm cho ra. Một mình lội qua con sông này thì nguy hiểm quá. “Dòng chảy xiết, lạnh và sâu. Phải có thuyền thì mới qua được sống.” Mặt Dài đã nói vậy. Nhưng tôi phải đi theo hướng nào để tìm được thuyền đây? Lên thượng nguồn hay hạ nguồn? Tôi phải chọn một trong hai.

Đúng lúc ấy, tôi chợt nhớ ra tên của Menshiki là “Wataru.” “Chữ Wataru có nghĩa là băng qua sông.” Ông ta tự giới thiệu như vậy. “Tôi không biết lý do vì sao mình được đặt cái tên đó.” Ông ta nói thêm. “Tôi là người thuận tay trái. Nếu được hỏi là chọn bên trái hay bên phải, lúc nào tôi cũng chọn bên trái.” Một câu nói bột phát, không có ngữ cảnh trước sau. Khi đó, tôi không hiểu vì sao tự nhiên ông ta lại nói vậy. Chính vì thế mà tôi nhớ rõ câu nói này.

Có thể câu nói chẳng có ý nghĩa gì đặc biệt. Chỉ là vô tình ông ta nói vậy. Nhưng đây là vùng đất được hình thành từ sự liên quan giữa hiện tượng và biểu hiện (theo như lời Mặt Dài). Tôi phải nghiêm túc đón nhận tất cả những gợi ý và ngẫu nhiên có ở đây. Tôi quyết định đi theo hướng bên trái của con sông. Tuân theo lời chỉ dẫn vô thức của Menshiki không màu và xuôi theo con sông có thứ nước không mùi không vị. Việc này biết đâu lại ngầm ám chỉ điều gì đó. Hoặc chẳng ám chỉ điều gì.

Vừa đi dọc con sông, tôi vừa nghĩ không biết có thứ gì đang trú ngụ dưới nước không. Chắc là không. Đương nhiên tôi không có bằng chứng. Nhưng đúng là không cảm nhận được bóng dáng sự sống nào ở con sông này thật. Liệu sinh vật nào có thể trú ngụ trong thứ nước không mùi không vị này chứ? Ngoài ra, trông con sống có vẻ như tập trung hoàn toàn vào việc “Tôi là sông, việc của tôi là chảy.” vậy. Đúng là nó có hình dạng của con sông thật nhưng không phải là thứ có trạng thái của một con sông. Không có bất kỳ cành cây

hay lá cây nào trôi trên mặt sông. Chỉ đơn thuần là một lượng nước lớn đang di chuyển trên mặt đất Màn sương mờ ảo vẫn bao phủ quanh tôi. Màn sương mềm và chạm vào được. Tôi như đang bước qua một tấm màn đăng ten trắng, qua tấm màn làm bằng các mảnh bông gòn rời rạc. Lát sau, tôi bắt đầu cảm nhận được chỗ nước sông tôi vừa uống ở trong dạ dày. Tuy không phải là cảm giác ấm ách, khó chịu nhưng cũng không phải là cảm giác vui vẻ, dễ chịu gì. Đó là một cảm giác trung tính, rất khó nắm bắt. Và tôi có một cảm giác kỳ lạ như thể bản thân đã trở thành một phiên bản có cấu trúc khác với trước đây sau khi đưa thứ nước đó vào người. Có phải vì uống nước con sông đó mà cơ thể tôi đã thay đổi bản chất để thích ứng với vùng đất này không?

Nhưng tôi lại không thấy hoàn cảnh này nguy hiểm, không hiểu tại sao. Tôi khá lạc quan nghĩ rằng sẽ không có chuyện gì lớn. Dù không có căn cứ cụ thể nào để lạc quan. Nhưng có vẻ như cho đến bây giờ, mọi thứ diễn ra đều suôn sẻ. Tôi đã vượt qua được lối đi hẹp và tối một cách an toàn. Đã vượt qua được cả một vùng đất hoang đầy sỏi đá và tìm ra con sông này trong khi không có bản đồ lẫn la bàn. Nước sông cũng đã làm dịu cơn khát của tôi. Tôi cũng không gặp phải ẩn dụ kép nguy hiểm ẩn mình trong bóng tối. Có thể chỉ là do tôi may mắn. Hoặc chuyện này đã được sắp đặt từ trước. Nhưng dù thế nào thì cứ tiếp tục theo đà này, mọi chuyện sẽ diễn ra suôn sẻ. Tôi nghĩ như vậy. Ít ra thì tôi cố để nghĩ như vậy.

Cuối cùng thì cũng có một thứ hiện lên sau màn sương. Không phải tự nhiên. Là thứ gì đó nhân tạo, vuông góc. Tôi tiến lại gần thì nhận ra đó là bến thuyền. Một cầu tàu nhỏ bằng gỗ nhô ra ngoài mặt sông. Tôi đã đúng khi chọn hướng bên trái. Hoặc trong thế giới của sự liên quan này, mọi thứ được hình thành để phù hợp với hành động của tôi. Có vẻ như những ám chỉ vô thức của Menshiki đã đưa tôi tới đây an toàn.

Qua màn sương mỏng, tôi trông thấy một người đàn ông đang đứng ở bến thuyền. Ông ta rất cao. Sau khi nhìn thấy Chỉ huy đội kỵ sĩ và Mặt Dài bé nhỏ thì người đàn ông này chẳng khác gì người

khổng lồ. Ông ta đang đứng tựa vào (thứ giống như) một thiết bị tối màu ở cầu cảng. Ông ta đứng đó, suy tư và bất động. Ngay dưới chân ông là dòng nước chảy xiết, sủi bọt. Ông ta là con người đầu tiên tôi gặp ở vùng đất này. Hoặc là thứ có hình dạng con người. Tôi thận trọng tiến lại gần.

“Xin chào.” Khi nhìn thấy rõ ông ta rồi tôi mới lấy can đảm lên tiếng. Tôi nói qua màn sương. Nhưng không có tiếng đáp. Ông ta vẫn đứng đó, chỉ hơi khẽ nhúc nhích. Cái bóng đen khẽ đung đưa trong màn sương. Có thể ông ta không nghe thấy. Có thể tiếng tôi bị lẫn trong tiếng nước chảy. Hoặc có thể không khí ở vùng đất này truyền âm thanh không tốt.

“Xin chào.” Tôi tiến lại gần hơn và chào lại lần nữa. Tôi nói to hơn. Nhưng ông ta vẫn im lặng. Chỉ có tiếng nước chảy liên tục. Hoặc có thể ông ta không hiểu lời tôi nói.

“Tôi nghe được. Tôi hiểu được.” Ông ta nói như thể đọc được suy nghĩ của tôi. Giọng ông ta trầm và sâu, phù hợp với người có thân hình cao. Giọng nói không ngữ điệu và không cảm xúc. Giống như nước sông không mùi và không vị.

54
Mãi mãi là khoảng thời gian rất dài

Người đàn ông cao ráo đứng trước tôi không có mặt. Dĩ nhiên không phải là không có đầu. Trên cổ ông ta vẫn có đầu như bình thường. Nhưng lại không có mặt. Chỗ cần có mặt thì chỉ là khoảng trống. Khoảng trống giống như làn khói trắng đục mờ ảo. Giọng của ông ta phát ra từ trong khoảng trống đó. Nghe như tiếng gió phát ra từ dưới hang sâu.

Người đàn ông đang mặc một chiếc áo khoác chống thấm nước tối màu. Vạt áo dài, gần như chạm tới cổ chân. Mũi ủng thò ra bên dưới. Khuy áo cài sát tới tận cổ. Hệt như trang phục để chống bão.

Tôi không nói gì, cứ đứng ngay ra đó. Tôi không thốt ra được lời nào. Nhìn từ xa, trông ông ta vừa giống người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng lại vừa giống ông Amada Tomohiko hôm tới xưởng vẽ vào lúc nửa đêm. Giống cả chàng thanh niên đâm Chỉ huy đội kỵ sĩ trong bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* nữa. Cả ba đều cao. Nhưng khi đến gần thì tôi biết ông ta chẳng là ai trong số đó. Ông ta chỉ là "người đàn ông vô diện." Ông ta đội chiếc mũ đen rộng vành sụp xuống tận mắt. Vành mũ che cả một nửa khoảng trắng đục ngầu.

"Tôi nghe được. Tôi hiểu được." Người đàn ông nhắc lại. Dĩ nhiên là môi không nhúc nhích. Vì ông ta không có môi. "Đây là bến thuyền phải không?" Tôi hỏi.

"Đúng rồi." Người đàn ông vô diện nói. "Đây là bến thuyền. Con người chỉ có thể qua sông từ đây."

"Tôi phải sang bờ bên kia."

"Không có ai là không như vậy."

"Có nhiều người tới đây à?"

Ông ta không đáp. Câu hỏi của tôi bị nuốt vào khoảng trống. Sự im lặng vô tận kéo dài.

“Bờ bên kia có gì vậy?” Tôi hỏi. Có một lớp sương trắng giăng trên mặt sông nên tôi không thể nhìn rõ được bờ bên kia.

Từ khoảng trống, người đàn ông vô diện nhìn chằm chằm vào tôi rồi nói. “Bên kia bờ sông có gì tùy thuộc vào người ta mong muốn điều gì.”

“Tôi đang đi tìm một cô bé tên là Akikawa Marie.”

“Đó là thứ cậu mong ở bờ bên kia à?”

“Đó là thứ tôi mong ở bờ bên kia. Là mục đích mà tôi đến đây.”

“Sao cậu lại tìm được lối vào đây?”

“Tại một căn phòng trong viện dưỡng lão ở cao nguyên Izu, tôi đã dùng dao đâm chết một ý tưởng mang hình dạng của Chỉ huy đội kỵ sĩ. Việc này dựa trên thỏa thuận. Làm vậy, tôi gọi Mặt Dài lên và mở được cái lỗ để đi xuống dưới lòng đất.”

Người đàn ông vô diện không nói gì, quay gương mặt là khoảng trống sang phía tôi. Tôi không rõ ông ta có hiểu điều tôi nói không.

“Có chảy máu à?”

“Chảy khá nhiều.” Tôi đáp.

“Máu thật à?”

“Có vẻ vậy.”

“Thử nhìn vào tay đi.”

Tôi nhìn xuống hai tay. Nhưng chẳng còn vết tích nào của máu. Có lẽ máu đã được rửa sạch khi tôi múc nước ở sông. Tôi nhớ là tay mình đã dính rất nhiều máu.

“Mà thôi. Tôi sẽ dùng thuyền đưa cậu sang bờ bên kia.” Người đàn ông vô diện nói. “Nhưng có một điều kiện.”

Tôi đợi điều kiện được nói ra.

“Cậu phải trả công xứng đáng cho tôi. Đó là quy định.”

“Nếu tôi không trả được thì sẽ không sang được bờ bên kia à?”

“Đúng rồi. Cậu sẽ kẹt ở bờ bên này mãi mãi. Nước sông thì lạnh, dòng chảy xiết, đây lại sau. Chưa kể mãi mãi là khoảng thời gian rất

dài. Không phải là bình thái của từ ngữ đâu."

"Nhưng tôi chẳng có gì để trả cho ông cả."

Người đàn ông khẽ nói. "Lấy hết các thứ trong túi cậu ra."

Tôi lôi hết các thứ trong túi áo và túi quần ra. Trong ví tôi có gần 20.000 yên, một thẻ tín dụng, một thẻ ngân hàng, bằng lái xe và phiếu mua xăng. Chùm chìa khóa có ba chìa. Một chiếc khăn mùi xoa màu kem nhạt, một chiếc bút bi dùng một lần. Ngoài ra là khoảng 5, 6 đồng tiền lẻ. Chỉ có vậy. Tất nhiên là chưa tính cái đèn pin.

Người đàn ông vô diện lắc đầu. "Tội nghiệp quá, mấy thứ đó chẳng có thứ nào thay cho vé đi thuyền được. Tiền bạc không có ý nghĩa gì ở đây. Cậu không còn thứ gì khác à?"

Tôi không còn thứ gì khác. Trên cổ tay trái có chiếc đồng hồ rẻ tiền nhưng thời gian ở đây là vô giá trị.

"Nếu có giấy ở đây thì tôi có thể vẽ chân dung ông. Tôi chỉ còn tay nghề vẽ tranh nữa thôi."

Người đàn ông vô diện cười. Tôi nghĩ đó là cười. Tôi loáng thoáng có nghe thấy tiếng vọng lanh lảnh từ khoảng trống.

"Thứ nhất là tôi không có mặt. Làm thế nào để vẽ chân dung một người không có mặt đây? Sao có thể biến thứ không có thành tranh?"

"Tôi là họa sĩ chuyên nghiệp." Tôi nói. "Kể cả không có mặt thì tôi vẫn vẽ được chân dung Tôi hoàn toàn không biết mình có thể sẽ được chân dung người đàn ông vô diện không. Nhưng chắc chắn là đáng để thử.

"Tôi rất tò mò muốn biết đó sẽ là bức chân dung thế nào? Người đàn ông vô diện nói. "Nhưng tiếc là ở đây lại không có giấy."

Tôi nhìn xuống dưới chân. Có thể dùng gậy vẽ trên nền đất. Nhưng dưới chân tới toàn sỏi đá. Tôi lắc đầu.

"Đó là tất cả những gì cậu có đấy hả?"

Tôi cẩn thận lục lại các túi lần nữa. Trong túi áo khoác da không còn gì. Trống trơn. Nhưng tôi phát hiện sâu trong túi quần còn sót

một thứ rất nhỏ. Là con chim cánh cụt bằng nhựa. Menshiki đã tìm thấy nó dưới đáy căn hầm và đưa cho tôi. Có một sợi dây đeo nhỏ gắn vào con chim cánh cụt. Akikawa Marie buộc nó vào điện thoại di động như lá bùa hộ mệnh. Không hiểu sao nó lại dưới căn hầm.

"Cho tôi xem thứ cậu đang cầm đi." Người đàn ông vô diện nói.

Tôi xòe tay cho ông ta nhìn.

Người đàn ông vô diện nhìn chằm chằm con chim cánh cụt bằng cặp mắt là khoảng trống.

"Cái này cũng được." Ông ta nói. "Lấy cái này làm tiền công."

Tôi không biết có thể đưa con chim cánh cụt cho ông ta không. Dù sao thì đó cũng là lá bùa quan trọng của Akikawa Marie. Không phải của tôi. Không biết tôi có thể tự ý cho người khác được không? Làm vậy, liệu Akikawa Marie có gặp nguy hiểm?

Nhưng tôi chẳng có lựa chọn nào khác. Nếu không đưa nó cho người đàn ông vô điện thì tôi sẽ không thể sang bờ bên kia, nếu không sang được bờ bên kia thì tôi sẽ không tìm được tung tích của Akikawa Marie. Như vậy thì cái chết của Chỉ huy đội kỵ sĩ sẽ thành vô ích.

"Tôi sẽ đưa ông con chim cánh cụt làm phí đi thuyền." Tôi lấy hết can đảm nói. "Hãy chở tôi sang bờ bên kia."

Người đàn ông vô diện gật đầu. Ông ta nói: "Một ngày nào đó tôi sẽ nhờ cậu vẽ chân dung cho tôi. Vẽ xong, tôi sẽ trả cậu con chim cánh cụt này."

Người đàn ông đứng dậy, bước xuống con thuyền nhỏ được nối với cầu tàu. Gọi là thuyền nhưng có hình dáng góc cạnh như hộp kẹo. Thuyền được đóng bằng gỗ dày có vẻ chắc chắn, hình dáng thon dài, thân thuyền dài chỉ khoảng 2 mét. Chắc là không chở nhiều người cùng lúc bao giờ. Ở giữa thuyền có cắm một cây cột, đỉnh cột có gắn một cái vòng sắt có đường kính khoảng 10 xăng ti mét. Một sợi dây thừng được luồn qua vòng sắt. Sợi dây được căng từ bờ bên này sang bờ bên kia, gần như không có đoạn nào bị chùng. Hình như con thuyền sẽ đi theo sợi dây đó để không bị cuốn theo dòng nước.

Con thuyền có vẻ đã được sử dụng từ rất lâu. Con thuyền chẳng có động cơ, cũng chẳng có mái chèo. Chỉ giống như một cái hộp gỗ nổi trên mặt nước.

Tôi theo chân ông ta, bước lên thuyền. Dưới đáy thuyền có lót miếng ván, tôi ngồi lên đó. Người đàn ông vô diện tựa người vào cây cột ở giữa thuyền, nhắm mắt lại như thể chờ đợi điều gì đó và im lặng. Tôi cũng không nói gì. Vài phút trôi qua trong im lặng, sau đó thì con thuyền cũng từ từ chuyển động như thể đã hạ được quyết tâm. Tôi không biết con thuyền chuyển động dựa vào động lực gì, chỉ biết là chúng tôi tiến dần sang bờ bên kia trong sự vô thanh. Không có âm thanh động cơ, cũng không có âm thanh của bất kỳ loại máy móc nào. m thanh duy nhất vọng tới tai tôi là tiếng nước vỗ đều vào hai bên mạn thuyền. Vận tốc của con thuyền tương đương với người đi bộ. Dòng nước khiến con thuyền chòng chành hoặc hơi nghiêng nhưng nhờ sợi dây thừng nên con thuyền không bị cuốn đi. Đúng như ông ta nói, con người không thể qua được sống mà không dùng tới thuyền. Dù con thuyền chòng chành đến mấy thì người đàn ông vô diện vẫn tựa lưng vào cột như không có chuyện gì xảy ra.

“Liệu sang tới bờ bên kia tôi có biết được Akikawa Marie đang ở đâu không?” Tôi hỏi khi thuyền ra tới giữa sông.

Người đàn ông vô diện đáp: “Nhiệm vụ của tôi là đưa cậu sang bờ bên kia. Đưa cậu vượt qua khoảng cách giữa không và có là công việc của tôi. Còn sau đó thế nào thì không phải phần việc của tôi.”

Có tiếng ‘cạch’ con thuyền chạm nhẹ vào bờ bên kia rồi dừng lại. Dù thuyền đã dùng nhưng người đàn ông vô diện vẫn giữ nguyên tư thế. Vẫn tựa vào cột và xác nhận điều gì đó trong đầu. Ông ta phả ra một hơi thở mạnh, trống rỗng rồi bước lên cầu cảng. Tôi cũng đi theo sau. Cả cầu cảng lẫn cái máy nhìn giống máy tời đều trông y hệt với nơi xuất phát. Đến nỗi tôi có cảm giác như vừa quay lại chỗ cũ. Nhưng khi rời khỏi cầu cảng và đặt chân xuống mặt đất, tôi biết ngay là không phải. Đây là bờ bên kia. Vì ở đây mặt đất bình thường, không còn gì ghế sỏi đá nữa.

“Tiếp theo thì cậu phải đi một mình rồi.” Người đàn ông vô diện thông báo với tôi.

“Dù tôi không biết phương hướng dẫn đường đi?”

“Không cần mấy thứ đó đâu.” Người đàn ông nói bằng giọng trầm phát ra từ khoảng hư vô màu trắng đục.

“Cậu uống nước sông rồi còn gì. Cậu hành động thì tính liên quan sẽ sinh ra theo. Đây là nơi như vậy.”

Nói xong, người đàn ông vô diện chỉnh lại cái mũ rộng vành màu đen rồi quay lại thuyền. Con thuyền lại từ từ bám theo dây thừng để quay về bờ bên kia giống như lúc trước. Chẳng khác gì một con vật được thuần dưỡng. Con thuyền và người đàn ông vô diện hòa làm một, biến mất trong màn sương.

Tôi quyết định rời cầu cảng và đi theo hướng hạ nguồn. Có lẽ không nên rời con sông này. Làm vậy, tôi có thể uống nước mỗi khi khát. Đi được một đoạn, tôi ngoảnh lại nhìn thì thấy cầu cảng đã chìm trong màn sương trắng. Như thể nó chưa bao giờ tồn tại.

Càng đi về hạ nguồn, lòng sông càng rộng ra. Dòng chảy cũng êm đềm hơn. Không có bọt nước lẫn sóng, tiếng nước cũng hầu như không còn. Tôi chợt nghĩ, lẽ ra phải xây cầu cảng ở chỗ nước êm đềm thế này chứ không phải chỗ nước chảy xiết như thế kia. Dù khoảng cách sẽ xa hơn một chút nhưng việc qua sông sẽ dễ dàng hơn rất nhiều. Nhưng có lẽ thế giới này có nguyên lý và suy nghĩ của riêng nó. Hoặc giả chỗ có dòng chảy êm đềm lại tiềm ẩn nhiều nguy hiểm hơn.

Tôi thử cho tay vào túi quần. Đúng là không còn con chim cánh cụt nữa. Tôi không thể không cảm thấy lo lắng khi mất đi lá bùa (biết đâu tôi đã đánh mất nó mãi mãi). Có lẽ tôi đã lựa chọn sai. Nhưng tôi còn lựa chọn nào khác ngoài đưa lá bùa cho người đàn ông đó? Tôi cầu cho Akikawa Marie vẫn bình an vô sự dù phải xa lá bùa.

Cầu nguyện là việc duy nhất tôi có thể làm lúc này.

Tôi cầm đèn pin mượn từ phòng của ông Amada Tomohiko và

cẩn thận bước dọc theo con sông. Tôi không bật đèn pin. Xung quanh không sáng lắm nhưng cũng chưa đến mức phải dùng đến đèn pin. Vẫn nhìn được rõ dưới chân và khoảng 4, 5 mét phía trước. Con sông vẫn êm đềm chảy ngay bên tay trái tôi. Thi thoảng tôi vẫn thấy thấp thoáng bờ bên kia.

Một con đường dần hình thành trước mặt tôi. Tuy không hẳn là một con đường rõ ràng nhưng có chức năng là một con đường. Có cảm giác rằng trước đây nhiều người đã từng đi con đường này. Và con đường càng lúc càng tách xa ra khỏi con sông. Tôi dừng lại phân vân. Có nên tiếp tục men theo sông và đi về phía hạ nguồn không? Hay là nên rời con sông và đi theo thứ giống như con đường kia?

Suy nghĩ một lúc, tôi quyết định chọn đi theo con đường. Vì tôi có cảm giác con đường sẽ dẫn tôi tới đâu đó. Người chèo thuyền vô diện đã nói "Cậu hành động thì tính liên quan sẽ sinh ra theo." Con đường này có lẽ cũng là một trong những tính liên quan đó. Tôi quyết định tuân theo (thứ giống như) gợi ý tự nhiên này.

Khi dòng sông lùi lại phía sau thì con đường bắt đầu dốc lên. Đến một thời điểm thì không còn nghe thấy tiếng nước nữa. Tôi bước lên con dốc gần như thẳng đứng với nhịp chân đều đặn. Sương đã tan nhưng ánh sáng vẫn mờ ảo, nhạt nhòa và đơn điệu. Tôi không nhìn được phía trước. Trong thứ ánh sáng ấy, tôi hít thở thật đều và cẩn thận bước từng bước.

Không biết tôi đã đi được bao xa? Tôi mất cảm giác về thời gian từ lâu lắm rồi. Cảm giác về phương hướng cũng mất. Chắc một phần vì tôi vừa đi vừa suy nghĩ. Tôi có rất nhiều thứ phải suy nghĩ. Nhưng trên thực tế thì tôi chỉ suy nghĩ được rời rạc. Tôi cứ định nghĩ về một thứ thì lại có ngay thứ khác hiện lên trong đầu. Giống như con cá lớn nuốt con cá bé, suy nghĩ mới lập tức nuốt chửng suy nghĩ trước đó. Cứ thế, dòng suy nghĩ của tôi càng lúc càng chệch ra khỏi hướng cần có. Cuối cùng, tôi không còn biết mình đang nghĩ gì và định nghĩ gì nữa.

Do nhận thức xáo trộn như vậy nên tôi bị mất chú ý, suýt nữa

thì đâm thẳng vào thứ đó. Nhưng may sao đúng lúc ấy tôi lại vấp phải thứ khác, thiếu chút nữa thì ngã nhưng đã kịp lấy lại thăng bằng, tôi dừng lại và ngẩng lên, Tôi cảm nhận rõ không khí xung quanh thay đổi nhanh chóng. Khi trấn tĩnh lại, tôi thấy một khối khổng lồ đen ngòm sừng sững trước mặt. Tôi nín thở, không thốt ra được lời nào. Trong một giây, tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra. Cái gì đây? Mất một lúc lâu tôi mới nhận ra đó là rừng. Đi mãi không thấy một chiếc lá hay ngọn cỏ nào, vậy mà vừa ngẩng lên lại thấy cả một cánh rừng hiện ra. Làm sao có thể không ngạc nhiên chứ.

Nhưng đây đúng là một khu rừng, không thể nhầm lẫn được. Cây cối đan xen, gần như không có khe hở, trong rừng có vẻ rất rậm rạp. Không, có lẽ phải gọi là "biển cây." mới đúng. Tôi đứng đó, thử lắng tai nghe nhưng không nghe thấy gì. Không có tiếng gió đung đưa cành cây, không có tiếng chim. Chẳng có âm thanh nào vọng đến tai tôi. Hoàn toàn vô thanh.

Tôi cảm nhận được nỗi sợ hãi bản năng khi bước vào khu rừng đó. Cây cối đan xen quá dày đặc, bóng tối bên trong dường như sâu thẳm đến vô tận. Không biết quy mô cánh rừng thế nào, con đường sẽ dẫn đến đấu. Hoặc con đường sẽ chia thành nhiều nhánh và biến thành mê cung. Nếu bị lạc trong đó thì khó mà thoát ra được. Nhưng tôi chẳng có sự lựa chọn nào khác là dũng cảm bước vào. Con đường tôi vừa đi đang bị hút thẳng vào cánh rừng(giống như đường ray xe lửa bị hút thẳng vào hầm), đã đi đến đây rồi thì không thể quay lại chỗ con sông được. Có quay lại thì cũng không chắc con sông còn ở đó. Tôi quyết định sẽ đi theo con đường này. Dù có chuyện gì đi nữa thì cũng phải tiếp tục tiến về phía trước.

Hạ được quyết tâm, tôi bước vào bên trong khu rừng rối. Từ ánh sáng xung quanh chẳng thể biết bây giờ là bình minh, ban ngày hay xế chiều. Chỉ biết là dù bao lâu đi nữa thì thứ ánh sáng giống như lúc chạng vạng đó vẫn không hề thay đổi. Hoặc có thể ở thế giới này, thời gian vốn dĩ không tồn tại. Có thể thứ ánh sáng thế này sẽ duy trì mãi mãi, không sáng hơn, cũng không tốt hơn.

Trong rừng quả thật rất tốt. Cành cây chằng chịt trên đầu.

Nhưng tôi không bật đèn pin. Mắt tôi bắt đầu quen với bóng tối nên có thể nhìn xuống dưới chân để đi, tôi không muốn lãng phí pin. Tôi cố gắng để không suy nghĩ bất cứ điều gì, cứ bước phăm phăm trên con đường tối trong rừng. Tôi sợ nếu suy nghĩ thì lập tức suy nghĩ đó sẽ đưa tôi tới một nơi tối hơn. Con đường dốc lên thẳng tắp từ đầu tới cuối. Âm thanh duy nhất tôi nghe thấy là tiếng bước chân của chính tôi nhưng ngay cả âm thanh đó cũng dần nhỏ đi như thể bị nuốt âm. Tôi mong mình sẽ không bị khát. Tôi đã đi xa con sông lắm rồi. Có khát đến mấy tôi cũng không thể quay lại con sông để uống nước.

Không biết tôi đã đi được bao xa. Rừng sâu thăm thẳm, đi mãi mà cảnh vật vẫn không hề thay đổi. Ánh sáng cũng không. Ngoài tiếng bước chân của chính mình thì tôi chẳng nghe thấy âm thanh nào khác. Không khí vẫn không mùi không vị. Cây cối đan xen tạo thành bức tường ở hai bên đường, ngoài hai bức tường đó ra thì tôi chẳng thấy gì nữa. Không biết có sinh vật nào sống trong khu rừng này không? Có lẽ là không. Không thấy chim hay côn trùng nào cả.

Mặc dầu vậy, tôi vẫn có cảm giác khá rõ rằng mình đang bị thứ gì đó nhìn. Từ trong bóng tối, qua khe tường dày bằng cây, một vài con mắt đang nhìn và quan sát cử động của tôi. Tôi cảm thấy những ánh mắt sắc bén ấy giống như tia sáng tích tụ trên thấu kính chiếu thẳng vào da thịt tôi. Bọn họ đang chờ xem tôi sẽ làm gì. Đây là lãnh địa của họ, tôi chỉ là kẻ xâm nhập đơn độc. Nhưng tôi không nhìn thấy những con mắt đó. Có thể chỉ là ảo giác. Sự sợ hãi và ngờ vực đã tạo ra những con mắt giả tưởng trong bóng tối.

Trong khi đó, Akikawa Marie lại cảm nhận rõ được ánh mắt của Menshiki đang nhìn qua ống nhòm từ bên kia thung lũng. Cô bé biết là có người đang quan sát mình hằng ngày. Cô bé cảm nhận được. Và cảm nhận đó là đúng. Ánh mắt đó không phải là giả tưởng.

Nhưng tôi quyết định sẽ nghĩ theo hướng những ánh mắt đang đổ dồn vào tôi chỉ là giả tưởng, không tồn tại trên thực tế. Không có con mắt nào ở đó. Đó chỉ là ảo giác do nỗi sợ hãi của tôi tạo ra. Tôi cần phải nghĩ như vậy. Trước mắt, tôi phải đi qua hết được cánh

rừng khổng lồ này (dù tôi không biết cánh rừng rộng cỡ nào). Với cái đầu tỉnh táo nhất có thể.

May sao không hề có ngã rẽ. Vì vậy, tôi chẳng cần phân vân xem nên đi hướng nào, cũng không sợ đi lạc vào mê cung không lối ra. Cũng không có cành cây gai sắc nhọn nào ngáng đường tôi. Tôi chỉ cần đi thẳng mãi, thẳng mãi theo con đường trước mặt.

Không biết tôi đã đi bao lâu theo con đường đó. Hắn là lâu lắm (dù thời gian hầu như chẳng có ý nghĩa gì ở đây). Nhưng tôi lại không thấy mệt. Có lẽ thần kinh tôi quá căng thẳng và sợ hãi để cảm thấy mệt. Đúng lúc hai chân bắt đầu nặng trĩu thì tôi nhìn thấy một nguồn sáng nhỏ ở đằng xa. Một đốm sáng nhỏ màu vàng giống như đom đóm. Nhưng không phải là đom đóm. Chỉ có duy nhất một đốm sáng, không rung rinh, cũng không nhấp nháy. Có vẻ như là ánh sáng nhân tạo được cố định tại một điểm. Tôi càng đi thì ánh sáng đó càng rõ và lớn hơn, dù chỉ chút ít. Đúng rồi. Tôi đang tiến gần tới một thứ.

Tôi không biết thứ đó tốt hay xấu. Thứ đó sẽ cứu tôi hay sẽ làm hại tôi? Nhưng dù thế nào thì tôi cũng không có sự lựa chọn. Dù tốt hay xấu thì tôi cũng phải tới tận nơi xem ánh sáng đó là gì. Nếu sợ thì tôi đã chẳng tới đây. Tôi bước về hướng nguồn sáng.

Cánh rừng đột ngột kết thúc. Bức tường bằng cây hai bên biến mất, khi tôi nhận ra thì đã thấy mình tới một nơi giống như quảng trường. Vậy là cuối cùng tôi đã ra khỏi khu rừng. Một khu đất phẳng có hình bán nguyệt đầy đặn. Tôi nhìn thấy bầu trời trên đầu. Ánh sáng giống như lúc chạng vạng lại chiếu quanh tôi. Trước quảng trường là một vách đá dựng đứng, trên vách đá có một cái hang mở. Và ánh sáng màu vàng mà tôi nhìn thấy là từ trong cái hang đó.

Sau lưng là biển cây rậm rạp, trước mặt bị chắn bởi vách đá cao (không thể nào trèo lên), trên vách đá có lối dẫn vào trong hang. Tôi ngẩng lên nhìn bầu trời một lần nữa rồi nhìn xung quanh. Không có lối đi nào khác. Tôi chẳng thể làm gì ngoài bước vào trong hang. Trước khi bước vào, tôi hít thở sâu vài lần và xốc lại tinh thần. Tôi bước đi, tính liên quan sẽ sinh ra theo. Người đàn ông vô diện đã nói

như vậy. Tôi đang đi qua giữa không và có. Tôi phải tin lời ông ta và can đảm dấn thân Tôi thận trọng bước vào trong hang. Và rồi tôi nhận ra. Tôi đã từng vào trong hang này. Tôi vẫn còn nhớ hình dáng cái hang. Vẫn nhớ không khí trong hang. Rồi ký ức đột ngột trở về. Chính là hang gió ở Phú Sĩ. Cái hang mà hồi nhỏ tôi và em gái Komichi được chú dắt đến vào dịp nghỉ hè. Rồi Komi một mình chui vào một cái lỗ và mãi không quay ra. Tôi đã vô cùng lo lắng sợ rằng em gái cứ thế biến mất. Sợ em sẽ bị hút vào trong mê cung ở dưới mặt đất mãi mãi.

Mãi mãi là khoảng thời gian rất dài. Người đàn ông vô diện nói.

Tôi chầm chậm tiến về hướng có ánh sáng vàng ở trong hang. Tôi cố gắng đi nhẹ nhất có thể và nén lại tiếng nhịp tim đang đập dồn dập. Tới một khúc ngoặt thì tôi nhìn thấy nguồn sáng. Một cái đèn lồng đã cũ. Chiếc đèn kiểu cổ có lồng sắt đen mà thợ mỏ ngày xưa vẫn dùng. Bên trong có một cây nến lớn đang cháy. Đèn được treo trên một cái đinh đóng trên tường đá.

“Đèn lồng.” tôi từng nghe từ này. Từ này gắn với tên một tổ chức ngầm của giới sinh viên tại Vienna chống lại Đức quốc xã mà ông Amada Tomohiko được cho là có tham gia. Mọi thứ dần liên kết với nhau.

Có một cô gái đứng bên dưới cây đèn. Ban đầu tôi không nhận ra. Vì cô gái rất nhỏ. Chỉ cao chừng 60 xăng ti mét. Tóc cô buộc gọn ghẽ trên đỉnh đầu, người vận bộ đồ kiểu cổ màu trắng. Nhìn thì có vẻ là loại quần áo đắt tiền. Cô cũng là một nhân vật bước ra từ bức tranh Giết chỉ bay đội kỵ sĩ. Là cô gái xinh đẹp giơ tay lên che miệng khi chứng kiến cảnh tượng chỉ huy đội kỵ sĩ bị giết với ánh mắt sợ hãi. Theo phân vai trong vở opera Don Giovani của Mozart thì đây là Donna Anna. Con gái của chỉ huy đội kỵ sĩ bị Don Giovanni giết..

Dưới ánh đèn, bóng của cô gái được phóng lớn, chiếu trên bức tường phía sau lưng và khẽ rung rinh.

55
Điều này rõ ràng trái với nguyên lý

“Tôi đã đợi anh.” Donna Anna nói với tôi. Người nhỏ nhưng giọng cô nghe rõ và nhẹ.

Lúc này tôi gần như đã mất cảm giác ngạc nhiên trước thứ gì đó. Thậm chí tôi còn thấy việc cô đợi tôi ở đây là lẽ đương nhiên. Một cô gái xinh đẹp. Cô có vẻ sang trọng tự nhiên, giọng nói cũng mang âm hưởng quyền quý. Tuy chỉ cao khoảng 60 xăng ti mét nhưng cô vẫn có sức hút đặc biệt đối với đàn ông.

“Từ giờ tôi sẽ dẫn anh đi.” Cô nói với tôi. “Lấy giúp tôi cái đèn.”

Tôi tháo đèn ra khỏi cái đinh theo lời cô. Không biết ai đã treo cái đèn đỏ, chỉ biết là cô không thể với tới được. Trên đèn có một vòng tròn sắt, mục đích là để treo vào đinh hoặc để cầm lúc di chuyển.

“Cô đợi tôi đến à?” Tôi hỏi.

“Đúng thế. Cô đáp. “Tôi đợi rất lâu rồi.”

Cô gái này cũng là một dạng ẩn dụ chăng? Nhưng tôi ngại hỏi thẳng ra như vậy.

“Cô sống ở vùng đất này à?”

“Vùng đất này?” Cô gái hỏi lại tôi với vẻ hoài nghi. “Không, tôi chỉ đợi anh ở đây thôi. Tôi không hiểu anh nói vùng đất này nghĩa là sao?

Tôi quyết định không hỏi gì thêm nữa. Cô là Donna Anna, ở đây và đợi tôi đến Tương tự như Chỉ huy đội kỵ sĩ, cô quấn tấm vải trắng quanh người. Có lẽ là lụa. Vài lớp vải xếp lên nhau làm áo, bên dưới là quần ống rộng. Tôi không nhìn rõ được hình thể có nhưng có vẻ người cô nhỏ và săn chắc. Cô đi đôi giày nhỏ màu đen làm bằng một loại da nào đó.

“Nào, đi thôi.” Donna Anna nói với tôi. “Không có thời gian đầu.

Đường đi sẽ dần hẹp lại. Hãy đi theo sau tôi. Cầm đèn lồng theo."

Tôi soi đèn lồng trên đầu cô và đi theo sau. Chân Donna Anna thoăn thoắt bước vào trong hang. Ngọn nến rung rinh theo mỗi bước tôi đi, bóng in trên tường nhảy múa như bức tranh mosaic sống động.

"Chỗ này trông giống như hang gió ở Phú Sĩ mà tôi từng đến." Tôi nói. "Có đúng là nó không?"

"Mọi thứ ở đây đều là thứ giống như." Donna Anna nói mà không quay lại, như thể đang trò chuyện với bóng tối trước mặt.

"Nghĩa là không phải đồ thật?"

"Chẳng ai biết đồ thật là thế nào." Cô thẳng thừng đáp. "Những gì nhìn thấy rốt cuộc chỉ là sản phẩm của sự liên quan. Ánh sáng ở đây là ẩn dụ của bóng tối, bóng tối là ẩn dụ của ánh sáng. Tôi nghĩ anh cũng biết."

Tuy không hiểu được chính xác câu nói đó nhưng tôi không hỏi gì thêm. Hỏi nữa thì tất cả sẽ thành một cuộc tranh luận triết học mang tính biểu trưng mất.

Càng đi vào sâu, hang càng hẹp lại. Trần cũng thấp xuống khiến tôi phải khom người mới đi được. Hệt như hang gió ở Phú Sĩ. Chợt Donna Anna dừng lại, xoay người và nhìn thẳng vào tôi bằng cặp mắt nhỏ đen láy.

"Tôi chỉ có thể dẫn anh tới đây. Từ giờ anh phải tự đi trước. Tôi sẽ đi theo anh một đoạn. Nhưng chỉ một đoạn thôi. Từ đó trở đi anh sẽ phải đi một mình."

Đi tiếp ư? Nghe vậy, tôi nghiêng đầu thắc mắc. Bởi lẽ cái hang đã kết thúc ở đây rồi. Trước mặt chỉ có bức tường đá dựng đứng. Tôi giơ đèn lên để soi xung quanh bức tường. Đúng là cái hang đã dừng lại ở chỗ bức tường.

"Hình như không đi tiếp được thì phải." Tôi nói.

"Hãy nhìn thật kỹ. Ở góc bên trái có một cái lỗ." Donna Anna nói.

Tôi giơ đèn soi phía góc trái một lần nữa. Tôi nhoài người ra để

nhìn cho kỹ thì thấy có một cái lỗ nằm trong góc tối, bị một hòn đá lớn che khuất. Tôi lách người vào giữa bức tường và hòn đá để kiểm tra cái lỗ. Đúng là một cái lỗ dẫn vào hang. Cái lỗ rất giống với cái lỗ mà Komi đã chui vào ở hang gió ngày trước nhưng to hơn. Theo như tôi nhớ thì cái lỗ mà cô em bé nhỏ của tôi chui vào hẹp hơn nhiều.

Tôi ngoảnh lại nhìn Donna Anna.

“Anh phải vào đó.” Cô gái xinh đẹp cao 60 xăng ti mét nói.

Tôi nhìn cô gái xinh đẹp Donna Anna và lục tìm từ ngữ. Dưới ánh sáng vàng của đèn lồng, cái bóng đổ dài của cô đang rung rinh trên tường.

Cô nói. “Tôi biết anh từ xưa đã sợ những chỗ hẹp và tối. Vào những chỗ như vậy anh sẽ không thở được bình thường. Có đúng không? Mặc dầu vậy, anh vẫn phải vào đó. Nếu không, anh sẽ không thể có được thứ mà anh mong muốn.”

“Cái lỗ này sẽ dẫn tới đâu.”

“Tôi không biết. Tới đâu là tự ý chí của bản thân anh quyết định.”

“Nhưng ý chí của tôi cũng có cả nỗi sợ hãi.” Tôi nói. “Tôi lo nỗi sợ sẽ bóp méo sự việc và khiến tôi đi nhầm hương.”

“Tôi xin nhắc lại, chính anh là người quyết định đường đi. Hơn nữa, anh đã chọn đường đi rồi. Anh đã phải hy sinh rất nhiều để tới thế giới này, đi thuyền qua sông. Anh không thể quay lại được đâu.”

Tôi lại nhìn sang cái lỗ. Nghĩ đến việc sắp phải chui vào chỗ tối tăm, chật chội đó, người tôi co rúm lại. Nhưng tôi buộc phải chui vào. Cô gái nói đúng, tôi không thể quay lại. Tôi đặt đèn xuống đất, lấy đèn pin từ trong túi ra. Tôi không thể mang theo đèn lồng vào trong cái lỗ hẹp như vậy.

“Hãy tin vào chính mình.” Giọng Donna Anna nhỏ nhưng rõ ràng. “Anh đã uống nước sông rồi mà?”

“Vâng, tôi khát quá, không chịu được.”

“Không sao.” Donna Anna nói. “Con sông đó chảy giữa không và

có. Ấn dụ xuất sắc là ẩn dụ có thể khơi dậy những khả năng ẩn giấu trong mọi sự vật. Giống như nhà thơ xuất sắc, từ một cảnh tượng có thể khơi dậy một cảnh tượng khác tươi mới hơn. Đương nhiên, ẩn dụ tốt nhất sẽ trở thành bài thơ hay nhất. Và anh không được phép rời mắt khỏi cảnh tượng mới đó."

Tôi thầm nghĩ, có lẽ bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của ông Amada Tomohiko cũng là "một cảnh tượng mới." Giống như ca từ của nhà thơ xuất sắc, bức tranh cũng trở thành ẩn dụ tốt nhất và tạo nên một hiện thực mới trong thế giới này.

Tôi bật đèn pin và kiểm tra ánh sáng. Ánh sáng ổn định. Pin có vẻ vẫn còn dùng được lâu. Tôi cởi áo khoác và bỏ lại. Không thể mặc cái áo vướng víu đó rồi chui vào cái lỗ nhỏ thế này được. Trên người tôi chỉ còn cái áo len mỏng và quần bò. Trong hang không lạnh cũng không nóng.

Hạ quyết tâm xong, tôi khom người, gần như nằm bò và chui nửa người vào bên trong cái lỗ. Xung quanh lỗ là tường đá có bề mặt láng bóng như thể bị nước mài mòn suốt bao nhiêu năm qua. Hầu như không có góc cạnh. Nhờ vậy nên dù cái lỗ rất nhỏ, tôi vẫn đi được mà không gặp khó khăn. Tôi thử sờ vào tường đá thì thấy hơi lạnh và ẩm. Tôi rọi đèn pin phía trước và bò chậm chạp như một con sâu. Tôi đoán cái lỗ này có lẽ trước đây là đường ống nước.

Cái lỗ cao khoảng 60 đến 70 xăng ti mét, rộng chưa tới 1 mét. Chỉ có cách duy nhất là bò. Tuy đoạn rộng đoạn hẹp nhưng tôi cảm giác như cái ống tự nhiên tối tăm này kéo dài vô tận. Thi thoảng cũng có khác ngoặt, dốc lên hoặc dốc xuống. Nhưng rất may là không có đoạn nào quá dốc. Tuy nhiên, nếu như đây là đường ống nước ngầm thật thì không phải không có khả năng sẽ có một lượng nước lớn bất ngờ đổ vào đây. Ý nghĩ ấy chợt xuất hiện trong đầu tôi. Nghĩ tới việc sẽ chết đuối ở trong này, chân tay tôi tê cứng, không cử động được vì sợ.

Tôi toan quay đầu lại. Nhưng ở trong cái lỗ chật hẹp này, chuyện thay đổi phương hướng là bất khả. Chẳng biết từ lúc nào, lối

đi ngày một hẹp lại. Tôi khó có thể bò ngược lại cả quãng đường vừa rồi. Nỗi sợ hãi bủa vây tôi. Tôi đã bị đóng đinh ở đây theo đúng nghĩa đen. Tiến thoái lưỡng nan. Mọi tế bào trong cơ thể tôi đang rên la thảm thiết, mong được hít luồng không khí tươi. Tôi hoàn toàn đơn độc và bất lực, bị tất cả ánh sáng ruồng bỏ.

"Đừng dừng lại. Hãy đi tiếp." Donna Anna dõng dạc nói. Tôi không biết giọng nói đó là do tôi tưởng tượng hay cô đang thực sự ở sau lưng tôi.

"Người tôi không cử động được." Tôi cố nói với ra sau. "Tôi cũng không thể thở."

"Hãy giữ vững trái tim." Donna Anna nói. "Không được để trái tim dao động. Trái tim bị xao nhãng sẽ trở thành miếng mồi của ẩn dụ kép."

"Ẩn dụ kép là gì?" Tôi hỏi.

"Anh biết rồi đấy."

"Tôi biết rồi ư?"

"Vì nó ở bên trong anh." Donna Anna nói. "Là thứ tuy ở bên trong anh nhưng lại lấy đi và cấu xé những cảm xúc đúng đắn đối với anh, rồi cứ thế béo múp lên. Đó chính là ẩn dụ kép. Nó đã ở trong bóng tối sâu thẳm của con người anh từ rất lâu rồi."

Là người đàn ông lại chiếc Subaru Forester trắng. Bằng trực giác, tôi hiểu được như vậy. Tôi không hề mong muốn điều ấy. Nhưng buộc phải nghĩ như vậy. Có lẽ ông ta đã dẫn dụ tôi, khiến tôi bóp cổ cô gái. Bằng cách đó, ông ta cho tôi thấy góc khuất đen tối trong chính trái tim mình.

Rồi ông ta xuất hiện ở mọi nơi tôi đến, bắt tôi phải nhớ tới sự tồn tại của góc khuất. Có lẽ đó là sự thật.

Tôi biết rõ cậu đã ở đâu và làm gì đây. Ông ta cảnh báo tôi. Dĩ nhiên là ông ta biết hết. Bởi lẽ ông ta tồn tại trong chính con người tôi.

Trái tim tôi đang vô cùng hỗn độn và tăm tối. Tôi nhắm mắt, cố

giữ vững trái tim tại một nơi. Tôi nghiến răng. Làm thế nào để có thể giữ vững trái tim ở một nơi đây? Bình thường thì trái tim ở đâu? Tôi lần lượt lục tìm trong cơ thể. Nhưng chẳng thấy trái tim đâu. Trái tim tôi đang ở đâu?

"Trái tim ở trong ký ức, được nuôi sống bằng hình ảnh." Cô gái nói. Nhưng không phải là giọng của Donna Anna. Là giọng của Komi. Giọng của em gái tôi, người đã chết lúc 12 tuổi.

"Hãy tìm trong ký ức." Giọng nói thân thương nói. "Hãy tìm một thứ thật cụ thể. Thứ có thể chạm được bằng tay."

"Komi?" Tôi nói. Không có tiếng trả lời. "Komi, em ở đâu?" Tôi nói. Vẫn không có tiếng trả lời.

Trong bóng tối, tôi lục lại ký ức. Như thể đang lục chiếc túi bao bố lớn đã cũ. Nhưng hình như ký ức của tôi đã trống rỗng. Tôi thậm chí còn không nhớ nổi ký ức là gì nữa.

"Hãy tắt đèn và lắng nghe tiếng gió." Komi nói.

Tôi nghe lời, tắt đèn pin và lắng nghe tiếng gió. Nhưng tôi chẳng nghe thấy gì. Cố lắm cũng chỉ nghe thấy nhịp đập của chính trái tim tôi. Tim tôi đang đập thình thích như cánh cửa lưới trước trận cuồng phong.

"Hãy lắng nghe tiếng gió." Komi nhắc lại.

Tôi nín thở, tập trung lắng nghe một lần nữa. Và lần này tôi có thể nghe được tiếng không khí rít rất khẽ, như thể bị nhịp đập của trái tim át đi. Tiếng rít ấy lúc cao lúc trầm. Có vẻ như gió đang thổi ở rất xa. Và rồi tôi cảm nhận được một luồng không khí rất khẽ lướt qua mặt. Không khí thổi tới từ đằng trước. Và không khí ấy mang theo cả mùi. Chắc chắn là mùi, mùi của đất ẩm. Kể từ khi đặt chân vào thế giới của ẩn dụ, đây là lần đầu tiên tôi ngửi thấy mùi. Vậy là cái lỗ này đang dẫn tới một nơi. Nơi có mùi. Nghĩa là tới thế giới hiện thực.

"Nào, hãy đi tiếp." Lần này là tiếng của Donna Anna. "Còn ít thời gian lắm."

Tôi tắt đèn pin và tiếp tục dò dẫm trong bóng tối. Vừa bò, tôi vừa cố gắng hít vào lồng ngực luồng không khí thật không biết tới từ đâu.

“Komi?” Tôi gọi thử lần nữa.

Vẫn không có tiếng trả lời.

Tôi miệt mài lục tìm trong chiếc túi ký ức. Hồi đó, tôi và Komi nuôi một con mèo. Một con mèo đực màu đen rất thông minh. Tên nó là Koyasu (tôi không nhớ vì sao nó được đặt cái tên ấy). Một hôm, trên đường đi học về, em tôi nhìn thấy con mèo bị bỏ rơi nên đã nhặt về nuôi. Nhưng rồi con mèo đột nhiên biến mất. Ngày này qua ngày khác, chúng tôi đã đi tìm khắp nơi quanh vùng. Chúng tôi đã đưa ảnh của Koyasu cho không biết bao nhiêu người để tìm nó. Nhưng cuối cùng vẫn không tìm thấy.

Tôi tiếp tục bò trong cái lỗ và nghĩ về con mèo. Tôi và em gái cùng bộ trong cái lỗ này để tìm con mèo. Tôi quyết định nghĩ vậy. Tôi cố gắng hình dung ra hình dáng con mèo đã mất trong bóng tối phía trước. Tôi cố gắng nghe tiếng nó kêu. Con mèo là một thứ rất cụ thể, có thể chạm vào được. Tôi có thể nhớ được rất rõ cảm giác chạm vào lông nó, hơi ấm của nó, gan bàn chân cứng và tiếng nó gầm gừ.

“Phải rồi, cứ thế.” Komi nói. “Tiếp tục nhớ lại đi.”

Tôi biết rõ cậu đã ở đâu và làm gì đấy. *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* đột nhiên nói với tôi. Ông ta mặc chiếc áo khoác da màu đen, đội mũ đánh golf có logo Yonex. Giọng ông ta lạc đi vì gió biển. Bị giọng nói bất ngờ tấn công, tôi toan chùn bước.

Tôi cố gắng nghĩ tiếp về con mèo đen. Tôi cố gắng hút mùi đất thoảng theo gió bay tới. Hình như tôi đã từng ngửi thấy mùi này rồi. Ở đâu đó mới đây thôi. Nhưng tôi không thể nhớ được là ở đâu. Tôi đã ngửi thấy mùi này ở đâu nhỉ? Trong lúc tôi cố nhớ mà không thể nhớ ra thì ký ức lại bắt đầu trở nên nhạt nhòa.

Hãy thắt cổ tôi bằng cái này. Cô gái nói. Cái lưỡi màu hồng đào lấp ló qua kẽ môi. Đại áo choàng tắm được để sẵn dưới gối. Lông mu của cô ướt đẫm như đám cỏ thấm nước mưa.

“Hình dung thứ gì đó thân thương trong trái tim đi.” Giọng Komi thúc giục. “Nhanh nào, khẩn trương lên.”

Tôi cố nghĩ về con mèo một lần nữa. Nhưng tôi không thể nhớ được hình dáng của Koyasu. Hình ảnh con mèo không tài nào hiện lên được. Có lẽ trong lúc tôi thoáng nghĩ tới thứ khác thì hình ảnh con mèo đã bị thế lực bóng tối nuốt trọn. Phải nhanh chóng hình dung ra một thứ khác. Tôi có cảm giác rờn rợn rằng cái lỗ này đang dần thu hẹp trong bóng tối. Hình như cái lỗ đang sống. Không còn nhiều thời gian đâu, Donna Anna nói. Mồ hôi lạnh chảy thành dòng dưới nách tôi.

“Nào, hãy nhớ tới thứ gì đó đi.” Komi nói từ sau lưng tôi. “Thứ có thể chạm được bằng tay. Thứ có thể vẽ ngay thành tranh.”

Như kẻ chết đuối vớ được phao, tôi nhớ tới chiếc xe Peugeot 205. Tôi đã lái chiếc xe từ Tohoku tới Hokkaido. Một chiếc xe cũ của Pháp. Dù chuyện này tưởng như xảy ra lâu lắm rồi nhưng tiếng động cơ rù rì bốn kỳ đó vẫn văng vẳng bên tai tôi. Tôi không thể quên được cảm giác giống như bị vướng gì đó khi gạt từ số 2 lên số 3. Trong suốt một tháng rưỡi, chiếc xe đó là tri kỷ, là người bạn duy nhất của tôi. Dù giờ nó đã thành đống phế liệu.

Mặc dù vậy thì cái lỗ thực sự đang hẹp dần. Tôi đã nằm bò rồi mà đầu vẫn chạm vào trần. Tôi toan bật đèn pin lên.

“Không được bật đèn.” Donna Anna nói.

“Không có đèn thì tôi không nhìn được.”

“Không được nhìn.” Cô nói. “Không được nhìn bằng mắt.”

“Cái lỗ đang hẹp dần. Nếu cứ đi tiếp thì người tôi sẽ mắc kẹt, không cử động được.”

Không có tiếng trả lời.

“Tôi không thể đi được nữa.” Tôi nói. “Tôi phải làm gì đây?”

Vẫn không có tiếng trả lời.

Không có cả tiếng Donna Anna lẫn Komi. Hình như bọn họ không còn ở đây nữa. Chỉ có sự im lặng sâu thẳm.

Cái lỗ hẹp dần khiến việc đẩy người lên phía trước càng lúc càng khó. Sự hoảng loạn tấn công tối. Chân tay tôi không cử động được như thể bị liệt, việc hít thở cũng trở nên khó khăn. Nhà ngươi đã bị nhốt trong quan tài rồi, giọng nói thì thầm bên tai tôi. Nhà người sẽ bị chôn ở đây mãi mãi, không tiến cũng không lại được đâu. Nhà ngươi sẽ bị bỏ mặc ở nơi tối tăm này mà không có ai cứu.

Đúng lúc ấy, tôi cảm thấy có một thứ đang tiến lại gần mình từ đằng sau. Một thứ gì đó dẹt đang bò trong bóng tối và tiến về phía tôi. Không phải Donna Anna, cũng không phải Komi. Không phải là con người. Tôi nghe được tiếng chân lạo xạo và hơi thở hổn hển. Ngay khi tới sau lưng tôi, thứ đó dừng lại. Vài phút im lặng trôi qua. Thứ đó đang nín thở, thăm dò tình hình. Rồi cái thứ lạnh và ướt đó chạm vào cổ chân tôi. Có vẻ là một cái xúc tu dài. Nỗi sợ hãi không thể miêu tả thành lời chạy dọc sống lưng tôi.

Đây là ẩn dụ kép chăng? Là thứ trú ngụ ở bóng tối bên trong tôi?

Tôi biết rõ cậu đã ở đâu và làm gì đấy.

Tôi không thể nhớ được gì nữa. Con mèo, chiếc Peugeot 205, Chỉ huy đội kỵ sĩ, tất cả đều biến mất. Một lần nữa, ký ức của tôi lại biến thành khoảng trắng.

Tôi chẳng nghĩ ngợi gì, cố đẩy người lên phía trước để thoát khỏi cái xúc tu kia. Cái lỗ hẹp hơn, tới mức tôi gần như không cựa quậy nổi. Tôi đang cố nhét cơ thể vào một chỗ rõ ràng nhỏ hơn cơ thể tôi. Nhưng làm sao tôi có thể làm được việc đó. Điều này rõ ràng là trái với nguyên lý. Xét về mặt cơ học thì không thể.

Mặc dầu vậy, tôi vẫn cố nhét mình vào đó. Như Donna Anna nói, đó là con đường tôi đã chọn, tôi không thể chọn con đường nào khác. Chỉ huy đội kỵ sĩ đã buộc phải chết vì việc này. Chính đôi tay này đã giết ông ấy. Tôi đã nhấn chìm thân hình bé nhỏ của ông trong biển máu. Không thể để cái chết của ông trở thành vô ích. Và cái thứ có xúc tu lạnh đang cố chộp lấy tôi từ phía sau.

Tôi dồn hết sức lực để bò về phía trước. Áo len mắc vào tường

đá, thủng và sờn rách lỗ chỗ. Tôi thả lỏng hết các khớp, khó nhọc lách qua cái lỗ trong tư thế của nghệ sĩ biểu diễn thoát khỏi dây trói. Tôi chỉ có thể bò với tốc độ của sâu bướm. Tôi đang bị treo trên một cái ê tô khổng lồ trong một cái lỗ siêu nhỏ. Xương và cơ của tôi đang gào thét dữ dội. Cái xúc tu lạnh toát bí ẩn kia đã trườn tới cổ chân tôi. Liệu có phải khi tôi không thể chuyển động được nữa, nó sẽ lấp kín cơ thể tôi trong bóng tối này? Tôi sẽ không còn là tôi nữa.

Tôi vứt bỏ hết lý trí, dồn mọi sức lực để đẩy người vào không gian càng lúc càng hẹp hơn. Cơ thể tôi gào thét vì đau đớn. Nhưng bằng bất kể giá nào tôi cũng phải tiến lên phía trước. Dẫu phải dỡ bỏ hết khớp trên cơ thể. Kể cả có đau đớn đến mấy. Bởi lẽ tất cả mọi thứ ở đây đều là sản phẩm của sự liên quan. Không có gì là tuyệt đối. Ngay cả nỗi đau cũng là một ẩn dụ. Cái xúc tu này cũng là một ẩn dụ. Tất cả đều là tương đối. Ánh sáng là bóng tối, bóng tối là ánh sáng. Chỉ còn cách phải tin như vậy. Chẳng phải thế sao?

Cái lỗ hẹp đột nhiên kết thúc. Hệt như một búi có mắc kẹt bị dòng nước mạnh cuốn phăng ra khỏi đường ống thoát nước, cơ thể tôi văng ra ngoài một không gian trống trơn. Chưa kịp hoàn hồn nghĩ xem là chuyện gì thì tôi đã rơi ra ngoài không trung. Độ cao ít nhất phải đến 2 mét. Nhưng may thay chỗ tôi rơi xuống không phải là bãi đá cứng mà là mặt đất tương đối mềm. Tôi gồng mình, rụt cổ, gập vai lại, nhờ vậy mà tránh bị đập đầu xuống đất. Một động tác giống kỹ thuật ngã trong Judo, được thực hiện gần như theo phản xạ. Vai và hông đập xuống đất khá mạnh nhưng không đau lắm.

Xung quanh tối om. Không thấy đèn pin đâu. Chắc nó đã tuột khỏi tay tôi khi tôi bị rơi. Tôi chỉ biết nằm bò trong bóng tối. Tôi chẳng nhìn thấy gì cả. Cũng không nghĩ ngợi được gì. Điều duy nhất tôi biết lúc này là các khớp trên khắp cơ thể trở nên nhức nhối hơn. Sau khi bị hành hạ bởi việc chui qua cái lỗ, xương và cơ giờ đang đồng loạt phản ứng.

Phải rồi, vậy là tôi đã thoát khỏi cái lỗ chật hẹp kia. Mãi bây giờ tôi mới cảm nhận được điều này, Cổ chân tôi vẫn còn cảm giác nhột nhột khi cái xúc tu chạm vào. Nhưng dù đó là gì đi nữa thì tôi cũng

phải cảm tạ vì đã thoát được.

Và hiện giờ tôi đang ở đâu đây?

Không có gió. Nhưng có mùi. Thứ mùi thoảng bay theo gió vào trong cái lỗ giờ đang ở khắp xung quanh tôi. Nhưng tôi vẫn không nhớ được đó là mùi gì. Dù thế nào thì chỗ này cũng quá ư yên tĩnh. Không có bất kỳ âm thanh nào.

Trước mắt, tôi phải tìm được đèn pin. Tôi cẩn thận quờ tay dò dẫm xung quanh. Vẫn ở trong tư thế bò, tôi dần dần mở rộng bán kính di chuyển. Mặt đất hơi ẩm. Trong bóng tối đen kịt, tôi lo sẽ chạm phải thứ gì đó ghê tởm nhưng ở đây đến cả một hòn đá nhỏ cũng không có.

Chỉ có nền đất phẳng, hệt như có người đã san bằng.

Cái đèn pin nằm cách chỗ tôi khoảng 1 mét. Cuối cùng thì tay tôi cũng tìm thấy nó. Việc cầm lại được cái đèn pin bằng nhựa ấy có lẽ là một trong những sự kiện đáng ăn mừng nhất trong đời tôi.

Trước khi bật công tắc đèn pin, tôi nhắm mắt và hít thở mấy lần. Như thể sắp dành thời gian để gỡ một nút thắt khó. Trong lúc ấy, nhịp thở của tôi dần ổn định. Tim đập đều lại, cơ cũng có cảm giác bình thường. Tôi hít thở sâu lần cuối, từ từ thở ra rồi bật công tắc đèn pin. Ánh sáng vàng lướt nhanh trong bóng tối. Nhưng trong một lúc, tôi không nhìn được cảnh tượng xung quanh. Vì mắt quen ở trong bóng tối quá lâu nên khi nhìn ánh sáng trực tiếp, tôi cảm thấy hơi váng vật trong đầu.

Tôi dùng một tay che mắt, từ từ mở hé mắt, nhìn qua kẽ tay để quan sát xung quanh. Hình như tôi đang ở trong một căn phòng hình tròn. Nơi này không rộng lắm, xung quanh có tường bao. Tường bằng đá do người xây. Tôi nhìn lên trên đầu. Có trần nhà. Không, không phải trần nhà. Hình như là nắp đậy. Không có ánh sáng nào lọt vào.

Cuối cùng thì trực giác mách bảo tôi. Đây chính là căn hầm đằng sau ngôi miếu ở trong rừng. Sau khi chui qua cái lỗ có Donna Anna, tôi đã rơi xuống đáy căn hầm đá đó. Rơi xuống căn hầm hiện thực trong thế giới hiện thực. Tôi không rõ tại sao. Nhưng mọi việc xảy ra

đúng như vậy và tôi quay về điểm xuất phát. Nhưng tại sao lại không có chút ánh sáng nào? Căn hầm được đậy lại bằng vài tấm ván dày. Giữa các tấm ván đều có khe hở, ánh sáng nhất định phải lọt qua các khe hở đó. Vậy tại sao ở đây chỉ toàn là bóng tối?

Tôi hoang mang.

Nhưng việc tôi đang ở trong căn hầm đá ở phía sau ngôi miếu là không thể nhầm lẫn. Mùi tôi đang ngửi thấy là mùi của căn hầm đó. Tại sao đến giờ tôi mới nhớ ra? Tôi soi đèn pin khắp xung quanh. Không thấy cái thang sắt được dựng ở đây đâu. Hình như ai đó lại lôi cái thang lên và vứt đi rồi. Vậy là tôi sẽ bị nhốt ở dưới này và không thể thoát được ra ngoài.

Kỳ lạ quá - có lẽ là kỳ lạ chăng - tôi tìm khắp nơi mà không thấy miệng cái lỗ nào trên tường. Tôi đã chui qua một cái lỗ hẹp và rơi xuống căn hầm này. Giống như một đứa bé được sinh ra trong không trung. Vậy mà lại không thấy cái lỗ đó đâu. Như thể sau khi phun tôi ra ngoài, cái miệng đó liền đóng lại.

Ánh sáng đèn pin lia vào một thứ trên mặt đất. Tôi từng trông thấy thứ này. Là quả chuông mà Chỉ huy đội kỵ sĩ đã rung khi ở dưới đây. Tôi nghe thấy tiếng chuông đó lúc nửa đêm và biết có căn hầm trong rừng. Tiếng chuông là khởi đầu của mọi chuyện. Tôi đã để quả chuông trên cái kệ trong xưởng vẽ. Nhưng chẳng biết từ lúc nào, quả chuông biến mất. Tôi cầm quả chuông lên, săm soi thật kỹ dưới ánh đèn. Quả chuông có cái cán bằng gỗ. Đúng rồi.

Đây đích thị là quả chuông đó.

Tôi cứ nhìn chằm chằm quả chuông đó mà không hiểu sự thể thế nào. Ai đã mang quả chuông tới đây? Mà không, có lẽ quả chuông đã tự mình quay lại. Chỉ huy đội kỵ sĩ từng nói quả chuông là thứ được địa điểm chia sẻ. Địa điểm chia sẻ… Nghĩa là sao? Nhưng đầu óc tôi giờ đã quá mệt mỏi với việc phải suy nghĩ nguyên lý sự việc. Tôi chẳng tìm thấy một cột nguyên lý nào xung quanh để mình bám vào.

Tôi ngồi xuống, dựa lưng vào tường và tắt đèn pin. Giờ tôi phải

nghĩ xem mình cần làm gì, làm thế nào để thoát ra khỏi căn hầm này. Để nghĩ thì không cần ánh sáng. Tôi phải hạn chế dùng đèn pin càng ít càng tốt.

Nào, tôi phải làm gì đây?

56
Dường như có một vài khoảng trống cần lấp đầy

Có rất nhiều thứ khó hiểu. Nhưng lúc ấy, điều khiến tôi thắc mắc nhất là không có bất kỳ tia sáng nào lọt vào đây. Chắc chắn đã có người bịt nắp hầm lại. Nhưng đó là ai và làm vậy để làm gì?

Tôi mong người đó (bất kể là ai) sẽ không xếp các phiến đá nặng để làm thành ụ đá và bịt kín căn hầm giống như hồi đầu. Nếu họ làm vậy thì tôi sẽ không có khả năng thoát ra khỏi đây.

Chợt nhớ ra, tôi bật đèn pin và nhìn đồng hồ đeo tay. Đồng hồ đang chỉ 4 giờ 30 phút. Kim giây vẫn chạy đều. Thời gian vẫn đang trôi. Ít nhất thì đây là thế giới mà thời gian có tồn tại và đều đặn trôi về một hướng.

Nhưng vốn dĩ thời gian là gì? Tôi tự hỏi. Chúng ta đang đo thời gian trôi bằng kim đồng hồ theo cách tiện lợi. Nhưng việc đó có thực sự phù hợp không? Trên thực tế, thời gian có đều đặn trôi về một hướng?

Liệu có phải chúng ta đang có sự hiểu nhầm rất lớn về việc này?

Tôi tắt đèn pin, buông tiếng thở dài trong bóng tối bao trùm trở lại. Hãy thôi nghĩ đến thời gian. Hãy thôi nghĩ đến không gian. Có nghĩ cũng chẳng đi đến đâu. Chỉ tổn hao thần kinh vô ích. Phải nghĩ tới thứ gì đó cụ thể hơn, nhìn thấy được, sờ thấy được.

Thế là tôi nghĩ đến Yuzu. Phải rồi, nàng là một trong những thứ có thể nhìn thấy, có thể sờ thấy (nếu như tôi còn có cơ hội). Hiện giờ nàng đang mang bầu. Tháng Một năm sau, đứa bé - con của một người đàn ông khác không phải là tôi sẽ chào đời. Ở một nơi xa lắc xa lơ, những chuyện chẳng liên quan tới tôi vẫn đang diễn tiến đều đặn. Một sinh mệnh mới không máu mủ gì với tôi sắp sửa xuất hiện trên thế giới này. Và nàng chẳng đòi hỏi gì ở tôi. Nhưng vì sao nàng lại không muốn kết hôn với người đàn ông kia? Tôi không hiểu lý do.

Nếu nàng định trở thành mẹ đơn thân thì chắc nàng sẽ phải nghỉ việc ở văn phòng kiến trúc hiện tại. Đó là một văn phòng tư nhân nhỏ, không thể cho nhân viên nữ nghỉ sinh lâu.

Nhưng dù suy nghĩ đến mấy thì cũng không tìm được câu trả lời thuyết phục. Tôi chỉ mò mẫm trong bóng tối. Và bóng tối càng khiến tôi cảm thấy bất lực.

Nếu như thoát ra khỏi được căn hầm này, tôi sẽ dũng cảm tới gặp Yuzu. Việc nàng có người khác và đột ngột rời bỏ tôi dĩ nhiên khiến tôi bị tổn thương, và cả tức giận nữa phải mất khá lâu tôi mới có thể thừa nhận rằng mình tức giận). Nhưng tôi không thể sống mãi với cảm giác đó. Tôi phải gặp Yuzu và nói chuyện với nàng. Tôi phải trực tiếp hỏi nàng rằng nàng đang nghĩ gì, đang mong muốn điều gì. Trong lúc còn chưa quá muộn… Tôi tự nhủ như vậy. Tự nhủ xong, tôi thấy tâm trạng vui hơn một chút. Nếu nàng nói muốn là bạn thì tôi sẽ là bạn. Điều này không phải là không thể. Chỉ cần lên được mặt đất, tôi sẽ tìm được lý do cho việc này.

Rồi tôi thiếp đi. Lúc chui vào cái lỗ, tôi đã bỏ lại áo khoác da (không biết số phận cái áo khoác đó giờ ra sao?) nên tôi bắt đầu thấy lạnh khắp người. Tôi chỉ mặc mỗi áo phông cộc tay và áo len mỏng, sau khi bò qua lỗ thì cái áo len đã rách tươm đến mức không ra hình áo len nữa. Từ thế giới ẩn dụ, tôi đã trở lại thế giới thực. Nói cách khác, tôi đã quay về với thế giới có thời gian và nhiệt độ đầy đủ. Mặc dầu vậy, cơn buồn ngủ vẫn chiến thắng cái lạnh. Tôi ngồi xuống nền đất, dựa lưng vào bức tường cứng rồi thiếp đi lúc nào không biết. Một giấc ngủ vô cùng trong trẻo, không mộng mị, không che giấu. Một giấc ngủ cổ độc, chẳng có ai làm phiền, như hòm vàng của người Tây Ban Nha chìm dưới đáy vịnh Ireland.

Khi tỉnh lại, tôi vẫn ở trong bóng tối. Có giơ ngón tay ra trước mặt cũng chẳng nhìn thấy gì. Do quá tối nên tôi không phân biệt được ranh giới giữa ngủ và thức. Tôi không biết từ đầu đến đâu là thế giới ngủ, từ đầu đến đâu là thế giới thức, tôi đang ở bên nào hay chẳng ở bên nào. Tôi rút chiếc túi ký ức ra rồi lần lượt nhớ lại từng việc hệt như đang đếm xu. Tôi nhớ lại con mèo đen nuôi ngày xưa,

nhớ lại chiếc Peugeot 205, nhớ lại căn biệt thự trắng của Menshiki, nhớ lại đĩa opera Kỵ sĩ hoa hồng, nhớ lại con chim cánh cụt bằng nhựa. Tôi có thể nhớ rõ từng thứ. Không sao, tâm hồn tôi vẫn chưa bị ẩn dụ kép ăn mất. Chỉ là do ở trong bóng tối quá lâu nên tôi không còn phân biệt được ngủ và thức thôi.

Tôi cầm đèn pin lên, bật công tắc, dùng một tay che bớt ánh sáng, chỉ để ánh sáng lọt qua kẽ tay và xem đồng hồ. Đồng hồ đang chỉ 1 giờ 18 phút. Lần trước tôi xem là 4 giờ 30 phút. Nghĩa là tôi đã ngủ những 9 tiếng trong tư thế kỳ cục này sao? Thật khó tin. Nếu thế thì cơ thể tôi phải đau nhức lắm. Tôi nghĩ thời gian đã quay ngược lại 3 tiếng trong lúc tôi ngủ thì hợp lý hơn. Nhưng tôi không biết đâu mới đúng. Ở trong bóng tối dày đặc quá lâu, có lẽ cảm giác về thời gian của tôi đã trở nên điên loạn mất rồi.

Dù thế nào thì cái lạnh cũng đã buốt hơn lúc trước. Tôi cũng thấy buồn đi tiểu. Buồn đến nỗi không chịu nổi. Chẳng còn cách nào khác, tôi đành phải đi ra một góc và xả xuống nền. Tôi tiểu khá lâu nhưng nước tiểu thấm vào đất ngay. Có mùi amoniac thoang thoảng nhưng bay đi rất nhanh. Giải tỏa nỗi buồn xong thì cơn đói lập tức ập tới. Cơ thể tôi đang hòa nhập chậm nhưng chắc với thế giới hiện thực. Tác dụng của nước sông ẩn dụ mà tôi đã uống đang bắt đầu thải ra khỏi người tôi.

Tôi phải mau chóng thoát ra khỏi đây. Một lần nữa, tôi thấm thía điều này. Nếu không, chẳng bao lâu nữa tôi sẽ chết đói, Con người không thể duy trì sự sống nếu không có nước và dinh dưỡng. Đây là một trong những quy luật cơ bản nhất của thế giới hiện thực. Ở đây không có cả nước lẫn thức ăn. Thứ duy nhất có là không khí (dù bị bịt kín nhưng không khí vẫn lọt được vào từ đâu đó). Không khí, tình yêu và lý tưởng đều là những thứ vô cùng quan trọng nhưng không thể sống chỉ bằng những thứ đó.

Tôi đứng dậy, thử sờ bức tường trơn bóng xem có thể trèo lên được không. Nhưng đúng như tôi đoán, có nỗ lực cũng vô ích. Bức tường cao chưa tới 3 mét nhưng thẳng đứng, không có chỗ nào để bám nên phải có năng lực đặc biệt thì mới có thể trèo lên được. Giả

sử có trèo lên được thì phía trên cũng đang bị bịt kín. Để đẩy được nắp hầm lên thì cần phải có chỗ bám chắc chắn hoặc giá đỡ.

Tôi bỏ cuộc, lại ngồi phịch xuống nền đất. Giờ chỉ còn một điều duy nhất tôi có thể làm. Đó là rung chuông. Như Chỉ huy đội kỵ sĩ đã làm. Nhưng có một sự khác biệt lớn giữa tôi và Chỉ huy đội kỵ sĩ. Chỉ huy đội kỵ sĩ là ý tưởng, còn tôi là con người bằng xương bằng thịt. Ý tưởng không ăn gì cũng không cảm thấy đói, còn tôi thì có. Ý tưởng không chết vì đói còn tôi có thể dễ dàng chết vì đói. Chỉ huy đội kỵ sĩ có thể rung chuông cả trăm năm mà không chán (ông ta không có khái niệm về thời gian), còn tôi, nếu không có nước và đồ ăn, chắc tôi chỉ có thể rung nhiều lắm là ba hoặc bốn ngày. Sau đó thì sức để rung một quả chuông nhẹ thôi chắc cũng không còn.

Mặc dầu vậy, tôi vẫn tiếp tục rung chuông trong bóng tối. Vì tôi chẳng làm được gì khác. Tất nhiên tôi có thể hét to để kêu cứu. Nhưng căn hầm nằm trong cánh rừng không người. Nếu không có việc gì cần thì chẳng ai đặt chân vào cánh rừng thuộc sở hữu của nhà Amada này cả. Chưa kể, hiện căn hầm đang bị bịt kít. Dù tôi có hét to đến mấy chắc cũng không ai nghe thấy. Giọng tôi chỉ thêm khàn và cổ họng thêm khát. Nếu vậy thì rung chuông vẫn tốt hơn.

Ngoài ra, hình như cách quả chuông này kêu không giống bình thường. Chắc quả chuông có chức năng đặc biệt. Xét về mặt vật lý thì quả chuông không thể phát ra âm thanh lớn. Thế mà dù đang nằm trên giường ở một nơi khá xa, tôi vẫn nghe được rõ tiếng chuông trong đêm. Và trong lúc chuông kêu thì tất cả lũ côn trùng mùa thu ồn ào bỗng dưng im bặt. Như thể bọn chúng bị cấm không được kêu.

Tôi lại dựa lưng vào tường và tiếp tục rung chuông. Tôi lắc nhẹ cổ tay, cố để tâm trí trống rỗng nhất có thể. Tôi rung liên tục, nghỉ một chút rồi lại rung tiếp. Giống như Chỉ huy đội kỵ sĩ đã từng làm trước đây. Để tâm trí vô ưu không phải là việc khó. Cứ lắng tai nghe tiếng chuông là tự nhiên cảm thấy không cần phải suy nghĩ tới điều gì nữa. Tiếng chuông rung trong bóng tối nghe thật khác với tiếng chuông rung ngoài ánh sáng. Có lẽ khác nhau thật. Khi rung chuông, mặc dù đang bị nhốt một mình trong bóng tối sâu thẳm không lối

thoát, tôi không hề cảm thấy sợ hãi hay lo lắng. Tôi còn gần như quên cả cái lạnh và đói. Tôi cũng thấy không cần phải đi tìm lý do logic nữa. Lẽ dĩ nhiên, tôi thấy rất biết ơn điều này.

Khi đã thấm mệt vì rung chuông, tôi thiếp đi khi vẫn dựa vào tường. Mỗi khi tỉnh lại, tôi đều bật đèn pin để kiểm tra đồng hồ. Mỗi lần như thế, tôi lại thấy thời gian mà đồng hồ đang chỉ thật vô lý. Tất nhiên không phải cái đồng hồ vô lý mà người vô lý chính là tôi. Chắc là vậy rồi. Nhưng mặc kệ chuyện đó. Trong bóng tối, tôi đung đưa cổ tay, miệt mài rung chuông, mệt thì thiếp đi, khi tỉnh lại thì rung chuông tiếp. Tôi cứ lặp lại như vậy không biết bao nhiêu lần. Trong lúc đó, ý thức của tôi dần dần mờ đi.

Không có bất kỳ âm thanh nào lọt vào trong căn hầm. Không có tiếng chim lẫn tiếng gió. Tại sao? Tại sao tôi lại không nghe thấy gì hết? Đây là thế giới thực cơ mà?

Tôi đã quay về với thế giới có cảm giác đói lẫn cảm giác buồn tiểu rồi cơ mà. Thế giới thực thì phải ngập tràn các âm thanh chứ?

Không biết bao lâu trôi qua rồi. Tôi đã từ bỏ việc nhìn đồng hồ. Hình như tôi và thời gian không còn tìm thấy tiếp điểm của nhau nữa. Ngày và thứ thì vượt quá sự hiểu biết của tôi còn hơn cả thời gian. Vì ở đây chẳng có cả ngày lẫn đêm. Ở trong bóng tối, dần dà tôi thậm chí còn không hiểu được hình dạng của thân xác mình. Không chỉ với thời gian mà tôi còn không tìm được tiếp điểm với chính tôi. Tôi không lý giải được điều này nghĩa là sao. Thậm chí tôi còn mất luôn cả cảm giác muốn lý giải. Chẳng còn cách nào khác, tôi tiếp tục rung chuông. Cho tới khi cổ tay gần như mất cảm giác.

Sau khi quãng thời gian tưởng như dài vĩnh viễn trôi qua (hoặc dồn dập đến rồi đi như sóng biển), khi cơn đói trở nên không thể chịu đựng nổi nữa thì tôi nghe thấy có tiếng động trên đầu mình. m thanh giống như ai đó đang cố nâng mép thế giới lên và bóc ra. Nhưng tôi lại không thấy đó là âm thanh thực. Bởi làm gì có ai bóc được mép của thế giới chứ. Giả sử có bóc được mép của thế giới thì cái gì sẽ đến sau đó? Một thế giới mới, hay chỉ có hư không vô tận ập

tới? Nhưng với tôi thì thế nào cũng được. Có lẽ cũng như nhau cả thôi.

Tôi yên lặng nhắm nghiền mắt, đợi thế giới được bóc xong. Nhưng mãi mà thế giới không được bọc xong, chỉ có âm thanh mỗi lúc một lớn dần trên đầu tôi. Có vẻ như đó là âm thanh thật. Một vật thể thật dưới tác động gì đó đang tạo ra những âm thanh vật lý. Tôi lấy can đảm mở mắt ra và ngẩng lên nhìn. Tôi rọi đèn pin lên trần. Dù không biết cái gì đang diễn ra nhưng dường như có ai đó đang tạo ra tiếng động lớn ở bên trên. Tiếng lạo xạo gì đó không rõ.

Tôi không biết đó là âm thanh gây hại cho tôi hay là vì tôi. Dù thế nào thì tôi cũng chỉ biết ngồi dưới đáy hầm, tiếp tục rung chuông và theo dõi diễn biến. Cuối cùng thì một vệt sáng thon dài cũng lọt qua khe ván và rọi vào bên trong hầm. Hệt như lưỡi dao sắc và to bản của máy chém đang cắt miếng thạch khổng lồ, vệt sáng cắt thẳng vào bóng tối và lập tức chiếu tới đáy hầm. Đầu lưỡi dao ở ngay cổ chân tôi. Tôi đặt quả chuông xuống đất, dùng hai tay che mặt để khỏi nhức mắt.

Rồi một tấm ván được gỡ ra, ánh sáng tràn vào trong hầm nhiều hơn. Dù đang nhắm mắt và lấy tay bưng kín mặt thì tôi vẫn cảm nhận được bóng tối trước mặt đang sáng hơn. Rồi đến lượt không khí từ từ tràn xuống. Luồng không khí mới và mát lạnh. Không khí có mùi đầu đồng. Thứ mùi thân thương. Cảm giác của buổi sáng quàng khăn đầu tiên trong năm hồi còn nhỏ hiện về. Thứ khăn len mềm mại ấy.

Ai đó ở bên trên đang gọi tôi. Hình như đó là tên tôi. Cuối cùng tôi cũng nhớ ra là mình có tên. Ngẫm thử thì tôi đã ở rất lâu trong thế giới mà tên chẳng hề có ý nghĩa.

Mất một lúc tôi mới nhận ra giọng ai đó kia chính là giọng của Menshiki Wataru. Tôi hét lên để đáp lại. Nhưng tiếng của tôi không biến thành lời. Tôi chỉ hét toáng lên một cách vô nghĩa để thông báo rằng mình vẫn còn sống. Dù không chắc giọng của mình truyền được qua không khí dưới này, nhưng tôi vẫn nghe thấy rất rõ. Tiếng gào

thét dữ dội kỳ dị của một con vật giả tưởng.

“Cậu ổn chứ?” Menshiki gọi tôi.

“Ông Menshiki à?” Tôi hỏi.

“Đúng rồi, tôi đây.” Menshiki đáp. “Cậu có bị thương không?”

“Tôi nghĩ là không.” Tôi nói. Giọng tôi đã bình tĩnh trở lại. “Chắc vậy.” Tôi thêm vào.

“Cậu ở dưới đó từ bao giờ thế?”

“Tôi không biết. Khi tôi tỉnh lại thì đã thấy mình đây.”

“Nếu tôi đưa thang xuống thì cậu có tự trèo lên được không?”

“Tôi nghĩ là được.” Tôi nói. Chắc vậy.

“Đợi chút. Tôi sẽ đưa thang xuống.”

Trong lúc Menshiki đi lấy thang thì tôi cho mắt tập làm quen với ánh sáng. Tuy chưa mở được mắt nhưng tôi không cần che mặt nữa. Thật may là ánh sáng không quá gắt. Đang là ban ngày nhưng có vẻ trời âm u. Hoặc là đã gần xế chiều. Cuối cùng tôi cũng nghe thấy tiếng cái thang được đưa xuống.

“Cho tôi chút thời gian.” Tôi nói. “Mắt tôi vẫn chưa quen với ánh sáng nên phải đợi cho mắt đỡ nhức.”

“Tất nhiên rồi. Cứ thong thả thôi.” Menshiki nói.

“Nhưng sao ở đây lại tối thế nhỉ? Không có chút ánh sáng nào.”

“Hai hôm trước tôi đã che lại bằng tấm bạt ni lông. Hình như có người đã di chuyển nắp hầm nên tôi mang một tấm bạt dày từ nhà tới, đóng cọc xuống đất, buộc lại bằng dây để không ai mở được nắp hầm ra. Nhỡ trẻ con bước hụt xuống thì rất nguy hiểm. Trước khi đậy lại tôi đã kiểm tra để chắc chắn là bên trong không có ai rồi. Đúng là không có ai mà.”

Ra là vậy. Menshiki đã đậy tấm bạt lên nắp hầm. Bảo sao bên dưới lại tối om. Rất hợp lý.

“Không có dấu hiệu cho thấy tấm bạt bị gỡ ra sau đó. Vẫn giống hệt như lúc tôi phủ lên. Nếu vậy thì làm thế nào mà cậu vào được

bên trong? Tôi không hiểu.” Menshiki nói.

“Tôi cũng không hiểu.” Tôi nói. “Khi tỉnh lại thì tôi thấy đã thấy mình ở đây rồi.”

Tôi không thể giải thích rõ hơn. Vả lại tôi cũng không có ý định giải thích.

“Để tôi xuống bên dưới nhé?” Menshiki nói.

“Không, ông cứ ở trên đó đi. Tôi sẽ lên.”

Cuối cùng thì tôi cũng mở hé được mắt. Tuy vẫn còn một vài hình thù kỳ dị quay mòng mòng trước mắt nhưng nhận thức có vẻ đã ổn. Tôi xác định vị trí cái thang, toan leo lên nhưng chân cẳng đã mềm nhũn. Dường như đó không còn là chân tôi nữa. Vì vậy, tôi cẩn thận kiểm tra cái thang chắc chắn được trụ tốt rồi leo lên từng bậc một. Càng lên gần tới mặt đất, không khí càng trong lành hơn. Tôi cũng bắt đầu nghe thấy tiếng chim hót.

Khi tay tôi chạm tới mặt đất, Menshiki liền nắm cổ tay tôi và kéo lên. Ông ta khỏe hơn tôi tưởng. Có thể yên tâm giao phó. Tôi thầm cảm ơn. Rồi tôi cứ thế ngã vật ra. Tôi thoáng nhìn thấy bầu trời phía trên đầu. Đúng là bầu trời đang bao phủ một lớp mây xám. Tôi không biết bây giờ là mấy giờ. Tôi cảm thấy những hạt mưa nhỏ và cứng rơi vào trán và má. Tôi từ từ tận hưởng cảm giác của những giọt mưa rơi lộp bộp ấy. Có lẽ tôi chưa từng nhận thấy mưa là thứ mang lại cảm giác vui sướng đến thế. Một thứ tràn trề sinh lực. Dù đó là cơn mưa lạnh đầu đông.

“Tôi đang rất đói. Cổ họng khô rát. Và lạnh nữa. Cảm giác như cơ thể bị đóng băng.” Tôi nói. Đó là tất cả những gì tôi có thể nói. Rằng tôi đang valập cập vào nhau.

Menshiki đỡ vai tôi rồi chậm rãi men theo con đường trong rừng. Tôi không theo kịp bước chân của Menshiki.

Vì vậy trong tôi như thể đang bị Menshiki kéo đi. Cơ bắp của Menshiki khỏe hơn vẻ bề ngoài rất nhiều. Hẳn đó là kết quả từ việc tập luyện bằng máy tại nhà hằng ngày.

“Cậu có chìa khóa nhà không?” Menshiki hỏi.

“Có một chậu cây bên phải cửa ra vào. Chìa khóa để dưới đó, Chắc vậy? Tôi chỉ có thể nói là chắc vậy. Tôi không thể tự tin khẳng định bất cứ điều gì ở thế giới này. Tôi vẫn đang run lẩy bẩy vì lạnh. Răng vẫn va vào nhau đến nỗi tôi không nghe rõ được cả tiếng của chính tôi.

“Đầu giờ chiều nay Marie đã trở về nhà an toàn.” Menshiki nói. “May quá. Tôi cũng nhẹ cả người. Cách đây khoảng một tiếng Akikawa Shoko gọi cho tôi. Tôi gọi sang nhà cậu mấy lần nhưng không có ai nhấc máy. Tôi thấy hơi lo nên đã sang tận đây. Rồi tôi nghe thấy có tiếng chuông văng vẳng trong rừng. Tôi thầm nghĩ biết đâu cậu lại ở đó nên mới dỡ tấm bạt lên.”

Chúng tôi đi hết cánh rừng rồi ra tới khoảng đất trống. Chiếc xe Jaguar màu bạc của Menshiki vẫn lặng lẽ đậu ở đó như mọi khi. Vẫn không một vết mờ.

“Tại sao lúc nào xe của ông cũng đẹp vậy?” Tôi hỏi Menshiki. Dù biết câu hỏi không hợp với hoàn cảnh hiện tại nhưng tôi đã muốn hỏi câu này từ lâu.

“Chà, tại sao nhỉ.” Menshiki nói với vẻ không mấy hứng thú. “Khi không có việc gì làm thì tôi thường tự rửa xe. Tôi làm sạch mọi ngóc ngách. Khoảng một tháng thì sẽ có thợ đến để đánh bóng. Đương nhiên tôi cũng cho xe vào ga ra để tránh mưa gió. Chỉ vậy thôi.”

Chỉ vậy thôi, tôi thầm nghĩ. Nghe vậy hẳn là chiếc Corolla Wagon bị để ngoài trời suốt nửa năm của tôi thất vọng lắm. Không khéo còn ngất luôn ấy chứ.

Menshiki lấy chìa khóa dưới chậu cây và mở cửa. “Hôm nay là thứ mấy nhỉ?” Tôi hỏi.

“Hôm nay? Hôm nay là thứ Ba.”

“Thứ Ba? Ông chắc chứ?”

Menshiki cẩn thận lục lại trí nhớ. “Hôm qua là thứ Hai, là ngày

đổ rác chai lọ và lon nên hôm nay chắc chắn là thứ Ba rồi.”

Tôi đến thăm ông Amada Tomohiko hôm thứ Bảy. Vậy là đã ba ngày trôi qua. Dù là ba tuần, ba tháng hay thậm chí ba năm thì cũng không có gì lạ. Nhưng tóm lại là đã ba ngày. Tôi ghi nhớ điều đó trong đầu. Tôi lấy lòng bàn tay xoa cằm. Nhưng không có vẻ gì là râu đã mọc trong ba ngày. Cằm tôi nhẵn nhụi đến ngạc nhiên. Sao vậy nhỉ?

Menshiki dẫn tôi vào phòng tắm đầu tiên. Ông ta cho tôi tắm nước nóng và thay quần áo. Quần áo của tôi lấm lem bùn đất và cách tơi tả. Tôi gom lại rồi vứt vào thùng rác. Tuy cơ thể có nhiều chỗ trầy xước nhưng không có vết thương nào. Ít nhất thì không chỗ nào bị chảy máu.

Sau đó ông ta dẫn tôi sang phòng ăn. Ông ta ấn tôi ngồi xuống ghế và cho tôi uống nước từng chút một. Mất một lúc lâu tôi mới uống hết một chai nước khoáng lớn. Trong lúc tôi uống nước thì ông ta tìm được trong tủ lạnh mấy quả táo và gọt cho tôi. Ông ta gọt rất nhanh và khéo. Tôi lơ đãng nhìn ông ta làm, lòng thầm thán phục. Táo được gọt vỏ và xếp lên đĩa trông rất đẹp và sang.

Tôi ăn khoảng ba, bốn miếng táo. Táo ngon đến nỗi tôi thấy xúc động vì táo lại ngon đến vậy. Tôi thầm cảm ơn Thượng Đế đã tạo ra loại quả này. Menshiki tìm thấy một hộp bánh quy. Tôi ăn bánh quy. Tuy hơi ỉu nhưng là thứ bánh ngon nhất thế giới. Trong lúc tôi ăn thì Menshiki đi đun nước và pha trà. Ông ta cho thêm cả mật ong. Tôi uống liền mấy cốc. Trà và mật ong khiến người tôi ấm lên.

Trong tủ lạnh không có nhiều đồ ăn lắm. Nhưng vẫn còn nhiều trứng.

“Cậu có muốn ăn trứng tráng không?” Menshiki hỏi.

“Nếu được.” Tôi nói. Tôi muốn lấp đầy dạ dày bằng thứ gì đó.

Menshiki lấy ra 4 quả trứng, đập vào cái bát lớn, dùng đũa khuấy nhanh rồi cho thêm sữa, muối và hạt tiêu. Ông ta dùng đũa khuấy tiếp. Bàn tay rất nhuần nhuyễn. Sau đó ông ta bật bếp, làm nóng chảo rồi trải một lớp bơ mỏng. Ông ta tìm được cái xẻng lật

trứng trong ngăn kéo rồi nhanh tay làm món trứng tráng.

Đúng như tôi đoán, món trứng của Menshiki thật hoàn hảo. Có thể đưa lên chương trình nấu ăn trên ti vi được. Nhìn món trứng này chắc chắn các bà nội trợ cả nước sẽ thở dài. Món trứng của ông ta, hay nói đúng hơn là ngay cả món trứng của ông ta cũng thanh lịch, hoàn hảo, hiệu quả và rất tinh tế. Tôi chỉ biết nhìn và thán phục. Cuối cùng thì món trứng cũng được trút ra đĩa, mang tới cho tôi cùng với tương cà.

Đĩa trắng đẹp đến nỗi tôi bỗng muốn phác họa lại. Nhưng tôi dùng dĩa xiên ngay một miếng đưa lên miệng mà chẳng hề do dự. Món trứng không chỉ đẹp mà còn ngon vô cùng.

“Món trứng hoàn hảo.” Tôi nói. Menshiki bật cười.

“Không có đâu. Trước tôi từng làm món trứng ngon hơn cơ.”

Ngon thế nào cơ? Món trứng có cánh bay được từ Tokyo đến Osaka trong vòng 2 tiếng à.

Đợi tôi ăn xong, Menshiki dọn đĩa cho tôi. Cuối cùng thì cái bụng của tôi cũng tạm yên. Menshiki ngồi xuống chiếc ghế đối diện tôi.

“Nói chuyện một chút được chứ?” Ông ta nói.

“Đương nhiên rồi.” Tôi nói.

“Cậu có mệt không?”

“Có lẽ cũng mệt. Nhưng tôi có rất nhiều điều cần nói.”

Menshiki gật đầu. “Dường như có một vài khoảng trống cần lấp đầy cho mấy hôm vừa rồi.”

Nếu như là khoảng trống có thể lấp đầy, tôi thầm nghĩ.

“Thật ra hôm Chủ nhật tôi có tới đây.” Menshiki nói. “Vì không thể liên lạc được với cậu, tôi thấy hơi lo nên đến xem thế nào. Tôi đến lúc khoảng 1 giờ chiều.”

Tôi gật đầu. Lúc ấy tôi đang ở một nơi nào đó.

“Tôi nhấn chuông thì con trai của ông Amada Tomohiko ra mở cửa. Cậu ta tên là Masahiko thì phải?”

“Vâng. Anh Masahiko, là bạn của tôi từ ngày xưa. Anh là chủ căn nhà này, có chìa khóa nên có thể vào đây khi tôi không ở nhà.”

“Cậu ta… nói sao nhỉ… rất lo lắng cho cậu. Cậu ta nói chiều thứ Bảy cậu ta và cậu tới thăm ông Amada Tomohiko ở viện dưỡng lão nhưng rồi đột nhiên cậu biến mất.”

Tôi chẳng nói gì, chỉ biết gật đầu.

“Trong lúc Masahiko ra ngoài nói chuyện điện thoại công việc thì cậu biến mất. Viện dưỡng lão nằm ở trên núi cao, muốn tới ga gần nhất cũng phải đi bộ rất xa. Nhưng không thấy có dấu hiệu cậu đã gọi taxi. Lễ tân và bảo vệ cũng không trông thấy cậu đi ra. Cậu ta gọi về nhà cũng không thấy ai nghe máy. Vì lo lắng nên cậu ta tới tận đây. Cậu ta thực sự lo cho cậu. Cậu ta bảo sợ có chuyện không hay xảy ra với cậu.”

Tôi thở dài. “Đích thân tôi sẽ giải thích với anh Masahiko sau. Bố anh đang bệnh nặng như vậy mà tôi lại khiến anh lo lắng. Thế tình hình ông Amada Tomohiko sao rồi?”

“Hầu như ông ấy vẫn ở trong trạng thái ngủ sâu. Ông không tỉnh lại. Nghe nói cậu con trai đã ngủ lại ở gần viện dưỡng lão. Trên đường về Tokyo thì cậu ta ghé qua đây.”

“Chắc tôi nên gọi điện cho anh ấy.” Tôi lắc đầu nói.

“Phải rồi.” Menshiki đặt hai tay lên bàn nói. “Nhưng nếu gọi cho Masahiko, tôi nghĩ cậu phải giải thích được một cách hợp lý là ba ngày qua cậu đã ở đâu và làm gì. Cả chuyện làm thế nào mà cậu lại biến mất khỏi viện dưỡng lão nữa. Nếu chỉ nói khi tỉnh lại đã thấy quay về đây thì không thuyết phục được ai đâu.”

“Chắc vậy? Tôi nói. “Nhưng còn ông thì sao hả Menshiki? Ông có thấy câu chuyện của tôi thuyết phục không?”

Menshiki nhăn mặt vẻ hơi ái ngại rồi ngẫm nghĩ. Sau đó ông ta nói. “Từ trước tới nay tôi vẫn luôn là người tư duy logic. Tôi được rèn luyện như vậy. Nhưng thành thật mà nói, liên quan tới căn hầm ở sau ngôi miếu thì không hiểu sao tôi không thể nghĩ theo logic được. Tôi có cảm giác như bất cứ chuyện gì xảy ra ở căn hầm đó

cũng không có gì lạ. Nhất là sau khi tôi ở một mình dưới đó suốt một tiếng thì cảm giác ấy càng rõ rệt hơn. Đó không đơn thuần là một căn hầm. Nhưng người chưa từng ở dưới căn hầm đó thì sẽ không thể hiểu được cảm giác này."

Tôi im lặng. Vì tôi chẳng tìm được từ nào cần nói.

"Vậy là chỉ còn cách khăng khăng rằng không nhớ bất cứ điều gì thôi nhỉ." Menshiki nói. "Không biết cậu ta sẽ tin đến đâu nhưng chắc không còn cách nào khác."

Tôi gật đầu, Chắc không còn cách nào khác.

"Cuộc đời có những chuyện không giải thích được, lại có những chuyện không nên giải thích. Nhất là ở trường hợp nếu giải thích thì sẽ mất đi thứ quan trọng nhất trong câu chuyện đó."

"Ông cũng trải qua kinh nghiệm như vậy rồi à?"

"Đương nhiên rồi." Menshiki nói rồi khẽ mỉm cười. "Nhiều lần rồi."

Tôi uống nốt chỗ trà. Tôi hỏi: "Mà Akikawa Marie không bị thương gì chứ?"

"Người con bé lấm lem bùn đất, bị thương nhẹ nhưng không có gì nghiêm trọng. Chỉ là ngã và sây sát thôi. Giống như cậu."

Giống như tôi?

"Mấy ngày qua cô bé đã ở đâu?"

Menshiki bối rối. "Tôi hoàn toàn không biết. Tôi chỉ nghe được là con bé vừa mới về, người lấm lem bùn đất và bị thương nhẹ. Shoko cũng đang rất bấn loạn nên không thể giải thích kỹ trên điện thoại. Đợi tình hình lắng dịu, cậu thử hỏi trực tiếp Shoko xem. Hoặc có thể thì hỏi thẳng Marie."

Tôi gật đầu. "Vâng. Tôi sẽ hỏi."

"Cậu nên đi ngủ sớm đi."

Nghe Menshiki nói vậy tôi mới nhận ra là mình buồn ngủ khủng khiếp. Tôi đã ngủ mê mệt dưới căn hầm (chắc chắn là tôi đã ngủ), vậy mà giờ lại buồn ngủ không thể chịu nổi.

“Phải rồi. Có lẽ tôi nên ngủ một chút.” Tôi nói trong lúc lơ đãng nhìn mu bàn tay đẹp của Menshiki đặt chồng lên nhau trên bàn ăn.

“Cậu nghỉ ngơi đi. Đó là điều cần nhất lúc này. Cậu cần tôi làm gì nữa không?”

Tôi lắc đầu, “Giờ tôi chẳng nghĩ được gì. Cảm ơn ông.”

“Vậy thì tôi về đây. Có gì cứ liên lạc với tôi nhé. Tôi chỉ ở nhà thôi.” Nói rồi Menshiki từ từ đứng dậy. “Thật may là đã tìm được Marie. Rồi cứu được cả cậu nữa. Thú thật là mấy hôm vừa rồi tôi cũng không ngủ được mấy.

Giờ về nhà tôi sẽ ngủ một chút.”

Sau đó thì Menshiki về. Vẫn như mọi khi, tôi nghe thấy tiếng sập cửa xe rồi tiếng động cơ trầm đục. Đợi tiếng xe mất hẳn, tôi cởi áo rồi leo lên giường. Vừa đặt lưng xuống và thoáng nghĩ về quả chuông (nói vậy mới nhớ là tôi đã để lại quả chuông và đèn pin dưới căn hầm), tôi đã chìm ngay vào giấc ngủ sâu.

57
Những điều mà trước sau tôi sẽ phải làm

Tôi tỉnh dậy lúc 2 giờ 15 phút. Xung quanh là bóng tối. Vì thế mà trong một giây, tôi đã tưởng mình vẫn ở dưới căn hầm nhưng tôi nhận ra ngay là không phải. Cảm giác về bóng tối ở dưới căn hầm và bóng tối vào ban đêm ở trên mặt đất là khác nhau. Ở trên mặt đất, dù có tối hun hút cỡ nào thì vẫn có chút dấu tích của ánh sáng. Khác với thứ bóng tối bị chặn hết ánh sáng. Hiện giờ đang là 2 giờ 15 phút sáng, mặt trời tình cờ ở sau lưng trái đất. Chỉ có vậy thôi.

Tôi bật đèn ở đầu giường, xuống khỏi giường, đi vào bếp và uống liền mấy cốc nước lạnh. Xung quanh thật yên tĩnh. Yên tĩnh đến quá mức. Tôi lắng tai nghe nhưng chẳng nghe thấy gì. Gió cũng không thổi. Đã vào mùa đông nên côn trùng không kêu nữa. Cũng không nghe thấy tiếng loài chim đêm. Không có cả tiếng chuông. Chợt nhớ ra, lần đầu tiên tôi nghe thấy tiếng chuông đó cũng là vào giờ này. Thời điểm những điều bất thường dễ xảy ra nhất.

Tôi khó mà ngủ lại được. Cơn buồn ngủ đã biến mất. Tôi mặc thêm áo len và đi vào xưởng vẽ. Tôi nhớ ra là từ lúc về nhà tôi vẫn chưa đặt chân vào xưởng vẽ. Tôi lo lắng không biết mấy bức tranh trong đó giờ ra sao. Đặc biệt là bức Giết chỉ b14y đội kỵ sĩ. Theo lời Menshiki thì anh Masahiko đã tới đây khi tôi không có nhà. Rất có thể anh đã vào xưởng vẽ và nhìn thấy bức tranh. Đương nhiên, chỉ cần thoáng nhìn là anh sẽ biết ngay đó là tác phẩm của bố mình. Nhưng tôi đã bọc bức tranh đó lại. Tại hơi lo nên tôi đã gỡ bức tranh xuống, cuốn lại bằng vải bố trắng để không ai nhìn thấy. Nếu anh Masahiko không gỡ lớp vải ra thì chắc chắn anh không nhìn thấy bức tranh.

Tôi vào xưởng vẽ, với tay bật công tắc đèn trên tường. Xưởng vẽ cũng im lặng như tờ. Dĩ nhiên là ở đây không có ai. Không có Chỉ huy đội kỵ sĩ lẫn ông Amada Tomohiko. Hiện trong phòng chỉ có một

mình tôi.

Bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* vẫn được bọc kín và để trên sàn nhà. Không có dấu hiện bức tranh bị ai đó động tới. Dĩ nhiên là chẳng có bằng chứng. Nhưng có vẻ là như thế thật. Tôi gỡ vải bọc ra và thấy bức tranh vẫn còn đó. Không có gì thay đổi so với lần cuối tôi nhìn thấy. Trong bức tranh có chỉ huy đội kỵ sĩ. Có Don Giovanni, kẻ đang giết ông. Có tên đầy tớ Leporello đang nín thở. Có cô thiếu nữ xinh đẹp Donna Anna đang bàng hoàng lấy tay che miệng. Và ở góc bên trái bức tranh, có tên Mặt Dài kỳ dị đang ló mặt ra khỏi cái lỗ hình vuông xuất hiện trên mặt đất.

Thú thật là tôi đã rất lo. Rằng liệu một loạt những việc tôi đã làm có khiến vài thứ trong bức tranh thay đổi không. Chẳng hạn như cái lỗ mà Mặt Dài thò mặt lên bị đóng lại khiến Mặt Dài biến mất khỏi bức tranh. Hay chỉ huy đội kỵ sĩ không bị giết bằng thanh trường kiếm mà bị đâm bằng dao. Tôi kiểm tra kỹ từng chi tiết nhưng không thấy có bất kỳ sự thay đổi nào. Mặt Dài vẫn đang nâng cái nắp lên và thò cái mặt kỳ dị lên khỏi mặt đất. Đôi mắt láo liên nhìn xung quanh. Ngực chỉ huy đội kỵ sĩ bị thanh kiếm sắc đâm xuyên qua, máu tươi phun ra. Bức tranh vẫn ở đó với bố cục hoàn hảo như mọi khi. Tôi ngắm bức tranh thêm một lúc rồi lại dùng vải bố bọc lại.

Sau đó tôi ngắm hai bức tranh dầu đang vẽ dở. Cả hai đều đang trên giá vẽ, xếp cạnh nhau. Một bức là khổ ngang, vẽ căn hầm ở trong rừng, một bức là khổ dọc, vẽ chân dung của Akikawa Marie, Tôi chăm chú nhìn hai bức tranh và so sánh. Cả hai đều giống như lần cuối tôi nhìn thấy. Hoàn toàn không thay đổi. Một bức đã hoàn thành, còn một bức đang đợi bước cuối cùng.

Tôi lật lại bức tranh *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* đang dựng úp vào tường, đoạn ngồi bệt xuống sàn và ngắm. Từ trong các khối màu kia, 'người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng' đang nhìn chằm chằm về phía tôi. Tuy hình dáng gã không được vẽ cụ thể nhưng tôi vẫn nhìn thấy gã đang ở đó. Gã ở đằng sau những mảng màu dày được phết bằng dao, nhìn thẳng vào tôi bằng con mắt

sắc lạnh của loài chim đêm. Gương mặt gã hoàn toàn vô cảm. Gã từ chối không cho bức tranh được hoàn thành, từ chối việc bản thân được đưa ra ánh sáng. Gã không muốn bị kéo ra khỏi bóng tối, không muốn bị đứng trước ánh sáng.

Mặc dầu vậy, một lúc nào đó tôi sẽ vẽ ra được hình dáng gã. Phải kéo ga ra từ trong bóng tối. Bất kể gã kháng cự thế nào. Hiện tại có thể là chưa. Nhưng một lúc nào đó tôi buộc phải hoàn thành.

Tôi quay lại với bức tranh Chân dung của Akikatoa Marie. Tôi đã về tới bước không cần cô bé ngồi làm mẫu nữa. Giờ chỉ còn công đoạn cuối cùng mang tính kỹ thuật. Làm xong công đoạn đó là bức tranh sẽ hoàn thành. Có thể đây sẽ là tác phẩm khiến tôi hài lòng nhất từ trước tới nay. Ít nhất hình ảnh cô bé 13 tuổi xinh đẹp tên Akikawa Marie chắc chắn sẽ hiện lên sống động trong bức tranh. Tôi có đủ tự tin như vậy. Nhưng tôi không bao giờ có thể hoàn thành được bức tranh. Để bảo vệ thứ gì đó của cô bé, tôi phải để nguyên bức tranh dang dở như vậy. Tôi hiểu được điều này.

Có một số việc tối cần phải giải quyết sớm. Thứ nhất là gọi điện cho Akikawa Shoko và trực tiếp hỏi xem Marie trở về nhà như thế nào. Thứ nữa là gọi điện cho Yuzu, nói với nàng rằng tôi muốn gặp nàng một lần để nói chuyện. Lúc ở dưới căn hầm tối tăm đó, tôi đã quyết tâm như vậy. Giờ đã đến lúc. Đương nhiên tôi cũng phải nói chuyện với cả anh Masahiko. Tôi phải giải thích cho anh tại sao tôi lại biến mất khỏi viện dưỡng lão ở cao nguyên Izu và mất tích ba hôm nay (dù tôi không biết sẽ giải thích hoặc có thể giải thích thế nào).

Nhưng dĩ nhiên là tôi không thể gọi điện cho những người đó trong lúc trời còn chưa sáng. Tôi phải đợi chút nữa, khi thời điểm thích hợp tới. Thời điểm đó có lẽ sẽ tới sớm thôi, nếu như thời gian vẫn hoạt động bình thường. Tôi hâm nóng lại sữa để uống, ăn bánh quy và nhìn ra ngoài cửa sổ. Bên ngoài cửa sổ là màn đêm mênh mông. Không nhìn thấy sao. Còn lâu trời mới sáng. Đây là mùa mà đêm dài nhất trong năm.

Tôi chẳng biết phải làm gì. Thiết thực nhất là vào giường ngủ tiếp nhưng tôi không thấy buồn ngủ. Tôi cũng không có hứng đọc sách, không có hứng làm việc. Vì chẳng nghĩ ra việc gì nên tôi quyết định đi ngâm bồn. Tôi xả nước vào bồn tắm, trong lúc đợi nước đầy, tôi nằm trên sofa và nhìn trần nhà.

Vì sao tôi phải chui qua thế giới dưới lòng đất đó? Để vào được thế giới đó, tôi buộc phải đâm chết Chỉ huy đội kỵ sĩ. Ông ta hy sinh tính mạng, còn tôi thì trải qua vài thử thách ở thế giới bóng đêm ấy. Chắc chắn phải có lý do rồi. Thế giới dưới lòng đất ấy có sự nguy hiểm hiển nhiên, có nỗi lo sợ rõ ràng. Chẳng có gì lạ nếu có bất thường xảy ra ở đó. Nhờ cố gắng vượt qua được thế giới ấy, đi hết được quá trình ấy mà hình như tôi đã cứu được Akikawa Marie thoát khỏi nơi nào đó. Ít nhất thì Akikawa Marie đã trở về nhà an toàn. Như Chỉ huy đội kỵ sĩ đã tiến đoán. Nhưng tôi không thấy có mối liên hệ song hành cụ thể nào giữa những gì tôi đã trải qua ở thế giới ấy và việc Akikawa Marie quay trở về.

Có lẽ nước ở con sông mang một ý nghĩa quan trọng. Việc uống nước ở con sông đã dẫn tới sự biến đổi thể chất trong con người tôi. Dù không thể giải thích bằng lý lẽ nhưng đó là cảm giác rất thật mà cơ thể tôi cảm thấy. Nhờ có sự biến đổi về chất nên tôi đã chui qua được cái lỗ hẹp mà xét về mặt cơ học thì tôi không thể chui qua để sang đầu bên kia. Và nhờ có Donna Anna cùng em gái Komi dẫn dắt và cổ vũ, tôi đã chiến thắng được nỗi sợ hãi thâm căn cố đế với không gian hẹp. Mà không, Donna Anna và Komi có lẽ chỉ là một. Cố là Donna Anna, đồng thời cũng là Komi. Họ đã cứu tôi khỏi thế lực bóng tối, đồng thời cũng cứu cả Akikawa Marie.

Nhưng Akikawa Marie đã bị giam ở đâu? Và nhất là, có thực sự cô bé bị giam ở đâu đó không? Việc tối cho người đàn ông vô diện, tức người lái thuyền, lá bùa hình con chim cánh cụt (dù tôi không được phép) liệu có gây ra ảnh hưởng tiêu cực nào tới cô bé không? Hoặc ngược lại, con chim cánh cụt, bằng cách nào đó, đã bảo vệ Akikawa Marie?

Các câu hỏi cứ dần dần tăng lên.

Akikawa Marie đã trở về, rồi mọi chuyện sẽ được sáng tỏ từ chính miệng cô bé. Tôi chỉ còn cách chờ đợi. Mà không, cũng có thể sự thật sẽ không bao giờ được biết đến. Có thể Akikawa Marie không nhớ gì về chuyện đã xảy ra. Hoặc có nhớ nhưng cô bé quyết định không kể với ai (giống như tôi đang làm).

Dù thế nào thì tôi cũng cần gặp lại Akikawa Marie ở thế giới thực này và nói chuyện riêng với cô bé. Chúng tôi cần phải trao đổi thông tin về những gì đã xảy ra với mỗi người trong mấy ngày qua. Nếu như có thể.

Nhưng đây có thật sự là thế giới thực không?

Tôi nhìn lại thế giới xung quanh một lần nữa. Vẫn là những thứ thân quen, Gió từ cửa sổ thổi vào vẫn mang mùi giống như mọi khi, bên tai tôi vẫn vang lên những âm thanh quen thuộc.

Nhưng có thể nhìn qua là thế giới thực thôi chứ thật sự không phải vậy. Có thể tôi chỉ tưởng đó là thế giới thực. Có thể tôi chui vào cái lỗ ở Izu, vượt qua đất nước dưới lòng đất rồi ba ngày sau, do bị nhầm cửa ra nên chui lên dãy núi ở ngoại ô Odawara. Chẳng có gì đảm bảo rằng thế giới mà tôi vừa quay về chính là thế giới mà tôi đã bước ra.

Tôi đứng dậy, cởi quần áo rồi vào bồn tắm. Một lần nữa, tôi kì cọ khắp người bằng xà phòng, gội đầu thật kỹ. Tôi đánh răng, dùng bông tăm ngoáy tai, cắt móng tay. Tôi cũng cao cả râu (dù râu không nhiều lắm). Tôi thay sang đồ lót mới, mặc chiếc áo sơ mi cotton trắng mới là, xỏ chiếc quần dài màu kaki còn nếp gấp. Tôi cố gắng đối mặt với thế giới hiện thực theo đúng phép lịch sự. Nhưng trời vẫn chưa sáng. Bên ngoài trời vẫn tối. Đến nỗi tôi có cảm giác như trời sẽ không bao giờ sáng.

Nhưng rồi cuối cùng trời cũng sáng. Tôi pha cà phê, nướng bánh mì và ăn cùng với bơ. Trong tủ lạnh không còn mấy đồ ăn. Chỉ có 2 quả trứng, sữa tươi để lâu và một ít rau. Hôm nay phải đi chợ thôi, tôi thầm nghĩ.

Trong lúc rửa cốc cà phê và đĩa, tôi chợt nhớ ra là lâu rồi chưa

gặp người tình hơn tuổi. Không biết bao lâu rồi nhỉ? Tôi không thể nhớ được chính xác nếu không nhìn nhật ký. Chỉ biết là khá lâu rồi. Gần đây có nhiều chuyện, cả những chuyện bất thường không ngờ tới, cứ liên tiếp xảy ra khiến giờ tôi mới nhớ là đã lâu không có liên lạc gì từ nàng.

Tại sao nhỉ? Từ trước tới nay, tuần nào nàng cũng gọi cho tôi ít nhất hai lần. “Sao rồi? Anh khỏe không?” Nhưng tôi không thể tự mình liên lạc với nàng. Nàng không cho tôi biết số điện thoại, tôi cũng chẳng dùng email. Vì vậy, dù có muốn gặp thì tôi cũng chỉ biết đợi nàng gọi tới.

Nhưng hơn 9 giờ sáng, đúng lúc tôi đang nghĩ đến nàng thì nàng gọi tới.

“Em cần nói chuyện với anh.” Nàng nói, bỏ qua màn chào hỏi.

“Được, em nói đi.” Tôi nói.

Tôi cầm điện thoại, dựa vào bàn bếp và nói chuyện. Những đám mây dày che phủ bầu trời bắt đầu tách ra, mặt trời đầu đông dân ló dạng. Thời tiết đang tốt lên. Nhưng có vẻ như câu chuyện nàng sắp nói không phải là điều gì tốt đẹp.

“Em nghĩ là không nên gặp anh nữa.” Nàng nói. “Em rất tiếc.”

Từ giọng nói của nàng thì tôi không đoán được nàng có thực sự thấy tiếc hay không. Giọng của nàng thiếu hẳn ngữ điệu.

“Có một vài lý do.”

“Một vài lý do.” Tôi nhắc lại y nguyên lời nàng.

“Thứ nhất là chồng em bắt đầu nghi ngờ. Có vẻ như chồng em cảm nhận được dấu hiệu gì đó.”

“Dấu hiệu.” Tôi nhắc lại lời nàng.

“Ở tình thế này, phụ nữ thường có những dấu hiệu. Chẳng hạn như để ý tới trang điểm hoặc trang phục hơn, thay đổi nước hoa, chăm chỉ ăn kiêng hơn. Dù em đã cẩn thận để không thể hiện ra rồi.”

“Ra là vậy.”

“Ngoài ra, không thể tiếp tục chuyện này mãi được.”

“Chuyện này.” Tôi nhắc lại lời nàng.

“Tức là chuyện không có tương lai, không có cách giải quyết.”

Nàng nói đúng. Mối quan hệ của chúng tôi, dù thế nào cũng là ‘không có tương lai’, ‘không có cách giải quyết’.

Quá liều lĩnh nếu cứ tiếp tục thế này. Tôi thì chẳng có gì để mất nhưng nàng thì có một gia đình, có hai cô con gái hơn 10 tuổi đang theo học trường tư thục nữ sinh.

“Còn nữa.” Nàng nói tiếp. “Con gái em có vấn đề rồi. Đứa lớn.”

Đứa lớn. Nếu tôi nhớ không nhầm thì là cô bé ngoan ngoãn, học giỏi, luôn nghe lời bố mẹ, hầu như chưa gây ra chuyện gì.

“Có vấn đề?”

“Buổi sáng nó không ra khỏi giường nữa.”

“Không ra khỏi giường nữa.”

“Này, anh đừng nhắc lại lời em như con vẹt được không?”

“Anh xin lỗi.” Tôi xin lỗi. “Nhưng thế nghĩa là sao? Con bé không ra khỏi giường à?”

“Đúng thế đấy. Từ hai tuần nay con bé nhất định không ra khỏi giường. Cũng không chịu đi học. Con bé mặc đồ ngủ và ở trên giường cả ngày. Ai hỏi cũng không trả lời. Thức ăn được mang tới tận giường con bé cũng hầu như không động tới.”

“Em đã trao đổi với ai đó, kiểu như cố vấn chưa?”

“Tất nhiên rồi.” Nàng nói. “Em đã trao đổi với cố vấn của nhà trường. Nhưng chẳng có ích gì.”

Tôi thử suy nghĩ. Nhưng tôi chẳng biết nói gì. Tôi còn chưa gặp cô bé đó bao giờ.

“Chính vì thế em nghĩ là không thể gặp anh được nữa.” Nàng nói.

“Vì em phải ở nhà chăm sóc con à?”

“Vâng. Nhưng không chỉ có vậy.”

Dù nàng không nói gì thêm nhưng tôi cũng hiểu được phần nào

những gì nàng nghĩ. Nàng đang lo sợ, và là một người mẹ, nàng cảm thấy có trách nhiệm với hành động của mình.

“Anh rất tiếc.” Tôi nói. “Em nghĩ em thấy tiếc hơn là anh.”

Có lẽ vậy, tôi nghĩ.

“Còn điều này nữa em muốn nói với anh.” Nàng nói rồi khẽ thở dài.

“Điều gì?”

“Em nghĩ anh có thể trở thành một họa sĩ giỏi. Nghĩa là giỏi hơn bây giờ?

“Cảm ơn em.” Tôi nói. “Thật là được khích lệ.”

“Tạm biệt anh.”

“Em giữ gìn sức khỏe.” Tôi nói.

Sau khi cúp máy, tôi ra phòng khách, nằm trên sofa, ngước nhìn trần nhà và nghĩ về nàng. Ngẫm thử thì dù gặp nhau thường xuyên nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện vẽ chân dung nàng. Không hiểu sao tôi không thấy có hứng. Nhưng thay vào đó, tôi đã vẽ vài bức phác họa. Hầu hết là vẽ bằng một nét với bút chì 2B trong cuốn sổ nhỏ. Chủ yếu là cảnh nàng khỏa thân trong tư thế khêu gợi. Có cả cảnh nàng giang chân khoe chỗ kín nữa. Tôi cũng vẽ cảnh chúng tôi làm tình. Dù chỉ là những nét vẽ đơn giản nhưng trông khá là thật. Và vô cùng thô thiển. Nàng rất thích những bức phác họa đó.

“Mấy thứ bất nhã này anh về giỏi thật đấy. Vẽ cứ như không mà trông rõ là dâm đãng.”

“Chỉ vẽ chơi thôi mà.” Tôi nói.

Số tranh đó vẽ xong tôi đã vứt hết đi. Phần vì nghĩ có người nhìn thấy, phần vì cũng không thể giữ lại chúng. Nhưng có lẽ tôi nên giữ lại một bức. Để chứng minh cho chính bản thân tôi rằng nàng thực sự tồn tại.

Tôi chậm rãi đứng dậy. Một ngày nữa lại bắt đầu. Có một vài người mà tôi sắp phải nói chuyện.

58
Như thể đang nghe kể về dải Ngân hà tuyệt đẹp trên sao Hỏa

Tôi gọi điện cho Akikawa Shoko. Lúc này đã hơn 9 rưỡi sáng. Thời gian mà hầu hết mọi người trên thế giới đang bắt đầu hoạt động thường nhật. Nhưng không có ai nhấc máy. Sau vài hồi chuông thì điện thoại chuyển sang tin nhắn thoại. Hiện tại tôi không thể nghe máy, vui lòng để lại lời nhắn sau tiếng "bíp."‥ Tôi không để lại lời nhắn. Có lẽ cô đang bận xử lý nhiều việc liên quan tới chuyện cô cháu gái đột nhiên mất tích và quay về. Tôi chờ một lúc và gọi lại thêm mấy lần nữa nhưng vẫn không có người nhấc máy.

Sau đó tôi định gọi điện cho Yuzu nhưng lại thôi vì không muốn gọi tới chỗ làm của nàng trong giờ làm việc. Chắc nên đợi đến trưa. Nếu thuận lợi, có thể tôi sẽ nói chuyện được một chút với nàng. Việc này không cần nói chuyện lâu. Chỉ cần hỏi có thể gặp nhau nói chuyện được không. Câu trả lời là có hoặc không. Nếu là có thì sẽ quyết định thời gian và địa điểm. Nếu là không thì câu chuyện kết thúc ở đó.

Tiếp theo, tôi gọi cho anh Masahiko dù cảm thấy không thoải mái. Anh Masahiko nhấc máy ngay. Nghe thấy giọng tôi, anh liền buông tiếng thở dài não nề. "Vậy giờ cậu đang ở nhà hả?"

Tôi đáp là vâng. "Tôi gọi lại cho cậu sau được không?"

Tôi đáp là được. Khoảng 15 phút sau thì anh gọi lại. Hình như anh lên sân thượng và gọi bằng điện thoại di động.

"Cậu đã ở nơi quái quỷ nào thế?" Giọng anh nghiệm nghị khác thường. "Cậu chẳng nói chẳng rằng cứ thế biến mất khỏi viện dưỡng lão, chẳng biết là đi đâu. Tôi còn đến tận Odawara để tìm cậu đấy."

"Em thực sự xin lỗi." Tôi nói.

"Cậu về từ khi nào?"

“Chiều tối hôm qua.”

“Cậu đã lang thang ở đâu suốt từ chiều thứ Bảy đến tận chiều tối thứ Ba?”

“Thú thật với anh là em hoàn toàn không nhở đã ở đâu, làm gì.” Tôi nói dối.

“Nghĩa là cậu chẳng nhớ gì, chỉ biết là lúc tỉnh lại thì thấy đang ở nhà hả?”

“Đúng vậy.”

“Tôi chẳng hiểu những câu nói nghiêm túc đấy chứ?”

“Em không biết giải thích thế nào nữa.”

“Nhưng tôi lại nghe có vẻ không thật lắm.”

“Chuyện này vẫn thấy trong phim và tiểu thuyết mà.”

“Xin lỗi nhé. Tôi xem phim mà thấy có đoạn mất trí nhớ là chuyển kênh ngay. Sắp đặt quá dễ dãi.”

“Đạo diễn Hitchcock cũng sử dụng mất trí nhớ đấy.”

“Phim Spellbound à? Trong các phim của Hitchcock thì đó là phim hạng hai mà.” Anh Masahiko nói. “Thế thực sự là thế nào?”

“Hiện giờ em cũng không có chuyện gì đã xảy ra. Em vẫn chưa kết nối được các mảnh ghép. Có lẽ một thời gian nữa trí nhớ sẽ quay lại. Khi đó em có thể giải thích với anh cặn kẽ hơn. Còn bây giờ thì chưa. Em xin lỗi, mong anh đợi.”

Anh Masahiko suy nghĩ một lúc rồi nói như thể bỏ cuộc. “Tôi hiểu rồi. Giờ cứ tạm coi là mất trí nhớ đi. Nhưng không có mấy vụ như ma túy, rượu, bệnh tâm thần, gái lẳng lơ hay bị người ngoài hành tinh bắt cóc đấy chứ?”

“Không đâu. Cũng không có chuyện trái với pháp luật hay đạo đức xã hội.”

“Đạo đức xã hội hay gì cũng chẳng quan trọng.” Anh Masahiko nói. “Nhưng mà này, cho tôi biết một điều thôi?”

“Điều gì cơ?”

“Chiều hôm thứ Bảy, làm cách nào mà cậu ra được khỏi viện dưỡng lão thế? Chỗ đó kiểm soát ra vào chặt chẽ lắm. Trong đó có không ít người là nhân vật nổi tiếng nên họ khá cẩn thận để không lộ thông tin cá nhân ra ngoài. Lối vào thì có lễ tân, nhân viên bảo vệ thì gác 24/24, có cả camera theo dõi nữa. Vậy mà giữa thanh thiên bạch nhật, cậu đột nhiên biến mất mà không ai thấy, camera cũng không thấy luôn. Thế là sao?”

“Có một lối đi bí mật.” Tôi nói.

“Lối đi bí mật?”

“Lối có thể đi ra mà không ai nhìn thấy.”

“Nhưng sao cậu lại biết có lối đi đó? Lần đầu tiên cậu đến đó cơ mà?”.

“Bố anh chỉ cho em. Nói đúng hơn là gợi ý cho em. Một cách gián tiếp.”

“Bố tôi?” Anh Masahiko nói. “Tôi chẳng hiểu cậu nói gì. Giờ đầu óc bố tôi có khác gì cái súp lơ luộc đâu.”

“Đó cũng là một trong những điều em không thể giải thích được.”

“Chịu thôi.” Anh Masahiko thở dài. “Với người bình thường chắc tôi sẽ nổi cáu và nói, này, đừng có đùa, nhưng là cậu nên tôi chỉ còn cách bỏ cuộc. Suy cho cùng cậu cũng chỉ là một kẻ lạc lối, vô tích sự, kiếm sống bằng nghề vẽ tranh mà thôi.”

“Cảm ơn anh.” Tôi nói. “Tình hình bố anh sao rồi?”

“Hôm thứ Bảy, nói chuyện điện thoại xong, tôi quay vào phòng thì không thấy cậu đầu, bố tôi vẫn ngủ, không có dấu hiệu tỉnh, hơi thở cũng yếu đi nên tôi lo cuống lên. Không biết đã xảy ra chuyện gì. Tôi không nghĩ cậu đã làm gì đó nhưng kể cả tôi có nghĩ thế thì cậu cũng phải chấp nhận thôi.”

“Em thấy có lỗi quá.” Tôi nói. Đó là suy nghĩ thật lòng. Nhưng cùng lúc, tôi không thể không cảm thấy nhẹ nhõm khi biết không còn xác của Chỉ huy đội kỵ sĩ lẫn biển máu trong phòng.

“Cậu thấy có lỗi là đương nhiên rồi. Tôi thuê một phòng ở nhà trọ gần đó để tiện trông nom bố nhưng rồi nhịp thở của bố tôi bình thường trở lại, tình hình ổn định nên chiều hôm sau tôi quay về Tokyo, tại công việc vẫn còn bề bộn. Tôi định cuối tuần lại đến.”

“Anh cũng vất vả quá.”

“Đành chịu thôi. Trước tôi cũng nói với cậu rồi, một người sắp chết là to chuyện lắm. Dù sao thì chính người sắp chết mới là người khổ nhất nên chẳng thể tham vấn gì.”

“Giá mà em có thể giúp được gì.” Tôi nói.

“Chẳng giúp được gì nữa đâu.” Anh Masahiko nói. “Chỉ cần cậu đừng gây thêm rắc rối là tôi cũng cảm ơn lắm rồi. Mà này, lúc quay về Tokyo, vì lo cho cậu nên tôi đã ghé qua đó, đúng lúc ấy cái ông Menshiki cũng ghé qua.

Một quý ông tóc trắng điển trai lái chiếc Jaguar màu bạc xịn sò.”

“Vâng, sau đó em cũng gặp ông ta. Ông ta cũng kể là gặp anh.”

“Dù chỉ trò chuyện dăm ba câu với ông ta ở trước cửa nhà nhưng tôi thấy ông ta có vẻ thú vị đấy.”

“Rất thú vị là đằng khác.” Tôi nhẹ nhàng đính chính. “Ông ta làm gì vậy?”

“Chẳng làm gì cả. Vì dư dả tiền bạc nên ông ta chẳng cần làm việc. Ông ta có chơi cổ phiếu và giao dịch ngoại hối trên mạng nhưng chỉ để giải khuây, giết thời gian và kiếm chút đỉnh mà thôi.”

“Nghe tuyệt quá.” Anh Masahiko thốt lên khâm phục. “Như thể đang nghe kể về dải Ngân hà tuyệt đẹp trên sao Hỏa. Những người sao Hỏa dùng mái chèo màu vàng để chèo con thuyền mũi nhọn. Vừa chèo vừa hút thuốc lá mật ong từ lỗ tai. Chỉ nghe thôi đã thấy ấm lòng rồi… À phải rồi, cậu đã tìm thấy con dao của tôi hôm trước chưa?”

“Xin lỗi anh, em vẫn chưa thấy.” Tôi nói. “Không biết nó biến đi đâu nữa. Em sẽ mua cái khác trả anh.”

“Thôi, không cần phải lo đâu. Chắc nó giống cậu, đi đâu đó rồi

mất trí nhớ rồi. Nó sẽ quay về sớm thôi."

"Chắc vậy? Tôi nói. Vậy là con dao không có ở trong phòng ông Amada Tomohiko. Nó cũng biến mất như xác của Chỉ huy đội kỵ sĩ và biển máu. Có lẽ nó sẽ quay về như lời anh Masahiko.

Câu chuyện kết thúc ở đó. Chúng tôi hẹn sớm gặp nhau rồi cúp máy.

Sau đó tôi lái chiếc Corolla Wagon bụi bặm xuống núi để đi mua đồ. Tôi vào siêu thị, hòa mình với các phụ nữ làm nội trợ. Những bà nội trợ buổi sáng đều trông không được vui vẻ lắm. Hẳn là cuộc sống của họ chẳng bao giờ xảy ra những chuyện giật gân. Chắc chắn là không có chuyện đi thuyền qua sông ở đất nước ẩn dụ đâu.

Tôi lần lượt nhặt thịt, cá, rau, sữa tươi, đậu phụ bỏ vào giỏ rồi xếp hàng tính tiền. Nhờ mang theo túi vải bố, không lấy túi ở siêu thị nên tôi tiết kiệm được 5 yên. Tiếp theo, tôi tới cửa hàng bán bia rượu giá rẻ, mua một két bia Sapporo 24 lon. Về nhà, tôi sắp xếp đồ rồi cho vào tủ lạnh. Thứ cần cấp đông tôi bọc lại rồi cho vào ngăn đông. Tôi ướp lạnh 6 lon bia. Tôi lấy một chiếc nồi lớn, luộc măng tây và súp lơ để làm xa lát. Tôi luộc cả mấy quả trứng. Làm mấy việc đó giúp tôi giết thời gian. Vẫn còn thời gian, tôi tính bắt chước Menshiki đi rửa xe nhưng nghĩ chiếc xe sẽ bám bụi ngay nên tôi từ bỏ ý định. Ở trong bếp luộc rau tiếp còn có ích hơn.

Khoảng hơn 12 giờ, tôi gọi điện tới văn phòng của Yuzu. Thật ra tôi tính để thư thả thêm vài hôm, khi bình tĩnh hơn thì sẽ nói chuyện với nàng nhưng tôi cũng muốn, càng sớm càng tốt, nói với nàng điều mà tôi đã quyết định lúc ở dưới căn hầm. Tôi sợ nếu không nói, sẽ có thứ gì đó khiến tôi thay đổi ý định. Nhưng nghĩ tới việc sắp nói chuyện với Yuzu, tôi bỗng cảm thấy ống nghe điện thoại nặng trĩu. Giọng lanh lảnh của một cô gái trẻ vang lên trên điện thoại, tôi xưng tên và nói muốn gặp Yuzu.

"Chồng chị Yuzu ư?" Cô gái vui vẻ hỏi.

Tôi đáp vâng. Nói chính xác thì tôi không còn là chồng của nàng nữa nhưng không thể giải thích chuyện này qua điện thoại.

“Xin anh giữ máy.” Cô gái nói.

Tôi phải đợi khá lâu. Nhưng không hẳn là việc gấp nên tôi dựa vào bàn bếp, áp ống nghe bên tai và đợi Yuzu. Một con quạ lớn bay ngang qua cửa sổ. Đôi cánh đen bóng lấp lánh dưới ánh mặt trời.

“A lô.” Tiếng của Yuzu.

Chúng tôi hỏi thăm nhau mấy câu đơn giản. Tôi không biết vợ chồng mới ly hôn thì phải chào hỏi thế nào, phải giữ khoảng cách ra sao khi nói chuyện. Vì vậy, tôi cố gắng chào hỏi đơn giản và xã giao nhất có thể. Em khỏe không. Em khỏe. Còn anh? Những lời ngắn gọn chúng tôi thốt ra giống như cơn mưa rào giữa ngày nắng hạ, lập tức bị hút vào mặt đất hiện thực khô cằn.

“Anh muốn gặp em, gặp trực tiếp để nói một số chuyện.” Tôi lấy hết can đảm nói.

“Một số chuyện, là chuyện gì?” Yuzu hỏi. Tôi không lường trước được sẽ bị hỏi câu đó (tại sao tôi lại không lường trước được nhỉ?) nên nhất thời á khẩu. Một số chuyện là chuyện gì mới được chứ?

“Anh vẫn chưa nghĩ tới nội dung cụ thể.” Tôi ấp úng. “Nhưng anh vẫn muốn nói một số chuyện?”

“Ừ. Ngẫm thử thì mọi chuyện thành ra thế này mà chúng ta vẫn chưa có dịp nói chuyện đàng hoàng.”

Yuzu ngẫm nghĩ một lúc rồi nói. “Thật ra em đang mang bầu. Em không ngại gặp anh nhưng bụng em đang bắt đầu to lên rồi nên gặp em, anh đừng ngạc nhiên nhé.”

“Anh biết rồi. Anh Masahiko kể. Anh Masahiko bảo em nhờ anh ấy nói với anh.”

“Đúng vậy.” Nàng nói.

“Anh không rõ lắm về chuyện bầu bí nhưng nếu em không phiền thì anh rất vui nếu em chịu gặp anh.”

“Đợi em chút nhé?” Nàng nói.

Tôi đợi. Hình như nàng đang mở sổ tay để kiểm tra lịch. Trong lúc đó, tôi cố nhớ xem ban nhạc The Go-Gos đã hát bài gì. Tôi không

thấy ban nhạc này xuất sắc như anh Masahiko nói, hoặc có thể anh ấy nói đúng, chính tôi mới là kẻ có thế giới quan lệch lạc.

“Chiều tối thứ Hai tuần sau thì em rảnh.” Yuzu nói.

Tôi nhẩm tính trong đầu. Hôm nay là thứ Tư. Còn 5 hôm nữa là tới thứ Hai. Đó là ngày Menshiki mang rác lon và chai lọ đi đổ. Là ngày tôi không phải đi dạy vẽ. Chẳng cần kiểm tra sổ tay cũng biết tôi không có kế hoạch gì. Nhưng không biết Menshiki ăn mặc thế nào lúc đi đổ rác nhỉ.

“Chiều tối thứ Hai anh đi được.” Tôi nói. “Em chọn thời gian và địa điểm đi, anh sẽ tới. Ở đâu và lúc nào cũng được.”

Nàng nói tên một quán cà phê ở gần ga Shinjuku Gyoenmae. Cái tên thật thân thương. Quán cà phê ở ngay gần chỗ nàng làm, hồi còn là vợ chồng, chúng tôi từng hẹn đó vài lần. Khi cả hai muốn đi ăn gì đó sau khi nàng làm xong. Gần quán cà phê có một quán nhỏ bán hàu tươi với giá rất rẻ. Yuzu thích uống rượu Chablis lạnh và ăn hàu tươi rưới đẫm nước xốt. Không biết quán hàu đó giờ còn không.

“Vậy hẹn anh khoảng hơn 6 giờ ở đó nhé?”

Tôi đáp là được.

“Chắc em sẽ không đến muộn đâu.”

“Em đến muộn cũng không sao. Anh đợi.”

Nàng nói hẹn gặp lại rồi cúp máy.

Tôi nhìn chằm chằm vào cái ống nghe đang cầm trên tay. Vậy là tôi sắp gặp Yuzu. Gặp người vợ đã chia tay đang chuẩn bị có con với người đàn ông khác. Thời gian và địa điểm đã được quyết định. Không có vấn đề gì. Nhưng giờ tôi vẫn không chắc việc tôi vừa làm có đúng không. Chiếc ống nghe vẫn nặng trĩu trên tay. Như thể một vật được làm từ thời đồ đá.

Nhưng liệu trên thế giới này có tồn tại việc hoàn toàn đúng và việc hoàn toàn không đúng không? Ở thế giới mà chúng ta đang sống, trời lúc mưa 30%, lúc lại 70%. Có lẽ sự thật cũng giống vậy. Lúc thì 30%, lúc lại 70%. Về điểm này thì lũ qua rất nhan. Với chúng thì chỉ

có mưa hay không mưa. Phần trăm hoàn toàn không khiến chúng bận tâm.

Nói chuyện với Yuzu xong, tôi chẳng thể làm được việc gì. Tôi ngồi xuống ghế ở bàn ăn, nhìn kim đồng hồ chạy suốt gần một tiếng. Thứ Hai tuần sau tôi sẽ gặp Yuzu. Chúng tôi sẽ nói "một số chuyện." Chúng tôi chưa gặp nhau từ tháng Ba. Đó là một buổi chiều Chủ nhật mưa gió lạnh căm của tháng Ba. Hiện giờ nàng đang mang bầu 7 tháng. Một sự thay đổi lớn. Còn tôi thì chẳng thay đổi gì, vẫn là tôi. Vài ngày trước tôi có uống nước ở thế giới ẩn dụ, vượt qua con sông ngăn cách giữa 'không' và 'có' nhưng tôi không biết trải nghiệm đó có gây ra thay đổi gì trong tôi không hay mọi thứ vẫn vậy.

Tôi gọi điện đến nhà Akikawa Shoko một lần nữa. Vẫn không có ai nghe máy. Chỉ có thông báo chuyển tới tin nhắn thoại. Tôi bỏ cuộc, ra ngồi ở ghế sofa trong phòng khách. Gọi mấy cuộc điện thoại xong, tôi chẳng còn việc gì làm nữa. Tôi cũng muốn vào xưởng để vẽ tranh nhưng lại chẳng nghĩ ra nên vẽ gì.

Tôi đặt đĩa Tee River của Bruce Springsteen lên mâm xoay. Tôi nằm xuống ghế sofa, nhắm mắt và thả hồn theo tiếng nhạc. Nghe hết mặt A của đĩa thứ nhất, tôi lật sang mặt B để nghe tiếp. Một lần nữa tôi hiểu ra đĩa Tee River của Bruce Springsteen phải nghe theo cách này. Khi bài cuối cùng của mặt A là 'Independence Day' kết thúc, tôi nhấc đĩa lên bằng cả hai tay, lật lại rồi cẩn thận đặt cần xuống đầu mặt B. Bài 'Hungry Heart' vang lên. Giả sử không thể lật mặt thế này thì không biết album *The River* có giá trị gì. Nếu được phép nói lên ý kiến cá nhân thì tôi thấy album này không phù hợp để nghe liên tục trên CD. Album Rubber Sotul của The Beatles hay Pet Sounds của The Beach Boys cũng vậy. Để nghe thứ âm nhạc xuất sắc thì phải biết cách. Phải có thái độ đúng đắn.

Dù thế nào thì màn trình diễn của ban nhạc E Street Ban trong album gần như hoàn hảo. Ban nhạc khích lệ ca sĩ, ca sĩ tạo cảm hứng cho ban nhạc. Tôi tạm quên đi những rắc rối của thực tại, chăm chú lắng nghe từng nốt nhạc.

Nghe hết một đĩa xong, khi nhấc cần lên, tôi chợt nghĩ không biết có nên gọi cho Menshiki không. Kể từ hôm qua, sau khi được ông ta cứu lên khỏi căn hầm, tôi vẫn chưa nói chuyện với ông ta. Nhưng không hiểu sao tôi lại không muốn gọi. Đôi khi tôi vẫn cảm thấy như vậy với Menshiki.

Dù ông ta là người rất thú vị nhưng đôi lúc tôi lại cảm thấy thật phiền nếu phải gặp hay nói chuyện với ông ta. Khoảng cách đó rất lớn. Tôi cũng không rõ tại sao. Chỉ biết là bây giờ tôi không hề muốn nghe giọng của ông ta.

Cuối cùng tôi bỏ ý định gọi cho Menshiki. Cứ để sau. Mới có một ngày mà. Tôi đặt đĩa thứ hai trong album *The River* lên mâm. Nhưng mới nằm nghe tới bài 'Cadillac Ranch' (một ngày nào đó chúng ta sẽ gặp nhau ở Cadillac Ranch) thì điện thoại đổ chuông. Tôi nhấc cần lên, đi vào bếp và nhấc máy. Tôi đoán chắc Menshiki gọi. Nhưng người gọi là Akikawa Shoko.

"Có phải sáng nay anh gọi tới nhà tôi mấy lần không?" Cô hỏi câu đó đầu tiên.

Tôi nói là mình đã gọi. "Hôm qua tôi có nghe ông Menshiki nói là Marie đã về nhà rồi nên muốn hỏi xem tình hình thế nào?"

"Vâng, đúng là Marie đã trở về nhà an toàn. Lúc đầu giờ chiều qua. Tôi định báo cho anh biết nên đã gọi điện cho anh nhưng có vẻ như anh không có nhà. Vì thế tôi đã gọi cho Menshiki. Anh đi đâu à?"

"Vâng, tôi có việc gấp cần giải quyết nên phải đi xa. Tôi mới về chiều tối hôm qua. Tôi muốn gọi cho cô mà chỗ đó không có điện thoại, tôi lại không có điện thoại di động." Tôi nói. Những điều tôi vừa nói không hoàn toàn là nói dối.

"Marie về đầu giờ chiều hôm qua, người lấm lem bùn đất. Nhưng rất may là con bé không có vết thương nào lớn."

"Mấy hôm vừa rồi cô bé đã ở đâu vậy?"

"Chuyện đó thì tôi vẫn chưa biết." Cô hạ giọng. Như thể sợ ai đó nghe trộm. "Marie không kể gì về chuyện đã xảy ra. Vì tôi nhờ cảnh sát tìm nên cảnh sát cũng tới nhà tôi, họ hỏi Marie rất nhiều nhưng

con bé không trả lời bất kỳ câu hỏi nào. Nó cứ cấm như hến. Vì thế mà cảnh sát không hỏi nữa, họ bảo đợi một thời gian, khi con bé bình tĩnh lại sẽ hỏi. Dù sao thì con bé đã trở về nhà an toàn. Tôi và bố nó cũng hỏi nhưng nó không trả lời. Anh biết rồi đấy, nó bướng bỉnh lắm."

"Nhưng người Marie lấm lem bùn đất?"

"Vâng, người con bé đầy bùn đất. Bộ đồng phục cũng rách bươm, chân tay xước xát. Nhưng không đến mức cần đến bệnh viện."

Giống hệt trường hợp của mình, tôi thầm nghĩ. Lấm lem bùn đất, quần áo rách bươm. Có lẽ nào Marie cũng phải chui qua một cái lỗ hẹp để quay về thế giới này giống như tôi?

"Và cô bé không hé răng nửa lời?" Tôi hỏi.

"Vâng, từ lúc về đến giờ nó vẫn chưa nói lời nào. Không chỉ lời đâu mà đến cả tiếng cũng không thốt ra. Cứ như là đã bị ai lấy mất lưỡi vậy."

"Hay có chuyện gì đó khiến Marie bị sốc, không nói được hoặc mất khả năng ngôn ngữ?"

"Không, tôi nghĩ không phải đâu. Theo tôi là do con bé nhất quyết không nói, chỉ giữ im lặng. Con bé từng như vậy mấy lần rồi. Mỗi khi nó bực tức chuyện gì đó. Nó là đứa một khi đã quyết thì dù xảy ra chuyện gì cũng không thay đổi."

"Không có dấu hiệu tội phạm nào à?" Tôi hỏi. "Chẳng hạn như bị ai bắt cóc hoặc giam giữ?"

"Tôi cũng không rõ nữa. Vì con bé chẳng hé răng nên đành đợi thư thư để cảnh sát hỏi vậy? Akikawa Shoko nói. "Tôi có việc này mạn phép muốn nhờ anh."

"Việc gì vậy?"

"Nếu có thể, nhờ anh gặp và nói chuyện với Marie được không? Chỉ hai người. Tôi nghĩ có những điều con bé chỉ mở lòng với riêng anh. Vì vậy, nếu là anh, có thể con bé sẽ tiết lộ chuyện gì đó."

Vẫn cầm ống nghe trên tay, tôi suy nghĩ về điều Akikawa Shoko vừa nói. Tôi không hình dung được khi chỉ có Akikawa Marie và tôi, tôi sẽ phải nói như thế nào và nói tới đâu. Tôi có câu đố của riêng tôi, cô bé có câu đố của cô bé (chắc chắn vậy). Đem câu đố này ghép với câu đố khác, không biết sẽ ra lời giải gì. Nhưng dĩ nhiên là tôi vẫn phải gặp cô bé. Có một số điều tôi phải nói với Marie.

"Được thôi. Tôi sẽ gặp và nói chuyện." Tôi nói. "Tôi cần đến đâu để gặp?"

"Không, tôi sẽ tới nhà anh như mọi khi. Tôi nghĩ nên như thế. Dĩ nhiên nếu như anh không thấy phiền."

"Không sao." Tôi nói. "Tôi chẳng có kế hoạch gì cả. Cô có thể đến bất cứ lúc nào."

"Tôi đến bây giờ được không? Hôm nay con bé cũng nghỉ học. Tất nhiên là nếu như Marie đồng ý."

"Cô cứ nói với Marie là cô bé không cần nói gì cả. Chính tôi là người có điều cần nói." Tôi nói.

"Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ truyền đạt lại chính xác như vậy. Xin lỗi đã làm phiền anh." Người phụ nữ xinh đẹp nói rồi cúp máy.

Hai mươi phút sau điện thoại lại đổ chuông. Là Akikawa Shoko.

"Khoảng 3 giờ chiều nay tôi sẽ qua nhà anh." Cô nói. "Marie cũng đồng ý rồi. Nói vậy chứ con bé chỉ khẽ gật đầu thôi."

Tôi nói sẽ đợi.

"Cảm ơn anh." Cô nói. "Tôi chẳng biết chuyện gì đang xảy ra, cũng chẳng biết phải làm thế nào, chỉ thấy hoang mang."

Tôi những muốn nói là chính tôi cũng vậy nhưng lại thôi. Đó không phải là câu trả lời mà cô mong muốn.

"Tôi sẽ làm tất cả trong khả năng. Dù tôi cũng không tự tin là mọi thứ sẽ suôn sẻ." Tôi nói rồi cúp máy.

Đặt ống nghe xuống, tôi khẽ đưa mắt nhìn xung quanh. Không biết Chỉ huy đội kỵ sĩ có ở quanh đây không. Nhưng không thấy. Tôi thấy nhớ Chỉ huy đội kỵ sĩ. Nhớ hình dáng ấy, nhớ cách nói chuyện

kỳ lạ ấy. Nhưng tôi sẽ không gặp lại ông nữa. Chính tay tôi đã đâm quả tim bé nhỏ ấy. Bằng con dao sắc mà anh Masahiko đem đến. Để cứu Akikawa Marie thoát khỏi một nơi. Tôi cần phải biết đó là nơi nào.

59
Cho tới khi cái chết chia lìa hai chúng tôi

Trước khi Akikawa Marie tới, tôi ngắm lại bức chân dung gần như sắp hoàn thành của cô bé. Tôi có thể hình dung rất rõ bức tranh sẽ thế nào khi được hoàn thành. Có điều, bức tranh sẽ không bao giờ được hoàn thành. Thật đáng tiếc nhưng buộc phải như vậy. Tôi vẫn chưa thể giải thích chính xác vì sao không thể hoàn thành bức chân dung. Tất nhiên là không thể giải thích bằng lý lẽ. Chỉ là tôi cảm thấy buộc phải làm như vậy. Nhưng trước sau gì tôi cũng biết được lý do thôi. Chỉ biết tôi đang đối mặt với một thứ chứa đựng hiểm họa lớn. Tôi phải hết sức cẩn trọng.

Tôi ra ban công, ngồi xuống chiếc ghế võng và nhìn sang tòa biệt thự màu trắng của Menshiki ở phía bên kia thung lũng. Menshiki đẹp trai với mái tóc bạc phai màu. “Dù chỉ trò chuyện dăm ba câu với ông ta ở trước cửa nhà nhưng tôi thấy ông ta có vẻ thú vị đấy.” Anh Masahiko nói. “Rất thú vị là đằng khác.” Tôi nhẹ nhàng đính chính.

Rất rất rất thú vị là đằng khác, tôi thầm nhắc lại.

Gần 3 giờ, chiếc Toyota Prius màu xanh quen thuộc chạy lên con dốc rồi đỗ trước cửa nhà tôi như mọi khi. Động cơ dừng, cửa bên phía ghế lái mở, Akikawa Shoko bước xuống. Cô xếp bằng hai đầu gối rồi xoay người rất duyên dáng. Lát sau mới thấy Akikawa Marie xuống từ phía bên kia. Động tác của cô bé chậm chạp và có vẻ khó chịu. Lớp mây che phủ bầu trời vào buổi sáng đã bị thổi đi đâu mất, nhường chỗ cho bầu trời đầu đông xanh thăm thẳm. Gió mang hơi lạnh từ núi thổi tới làm mái tóc mềm mại của hai cô cháu tung bay. Akikawa Marie bực bội dùng tay hất chỗ tóc rủ xuống trán.

Hôm nay mới thấy Marie mặc váy. Chiếc váy len màu xanh lam dài tới đầu gối. Bên dưới là quần tất màu xanh đậm. Cô bé mặc áo cánh màu trắng, bên ngoài là áo len cashmere cổ tim. Áo len màu nho đậm. Đôi giày lười màu nâu đen. Trong bộ trang phục ấy, nhìn Marie

đúng là một thiếu nữ xinh đẹp, khỏe mạnh, lớn lên trong một gia đình phẩm hạnh. Không thấy có chỗ nào dị thường. Duy chỉ có bầu ngực là vẫn chưa thấy nhú.

Hôm nay Akikawa Shoko mặc chiếc quần màu xám nhạt rất hợp mắt. Đôi bốt ngắn màu đen láng bóng. Áo khoác len màu trắng tay dài. Thắt lưng ở eo. Và có thể thấy bầu ngực đầy đặn nhô lên dưới lớp áo khoác len. Tay cô cầm một chiếc ví da bóng màu đen. Phụ nữ lúc nào cũng phải cầm thứ gì đó trên tay. Dù chẳng thể đoán được bên trong có gì. Marie thì không cầm gì. Tay cô bé buông thông vì không có túi để đút vào như mọi khi.

Người cô trẻ trung và cháu gái, tuy có khoảng cách về tuổi tác và sự chín chắn nhưng ai cũng đẹp. Tôi quan sát hai người từ khe rèm cửa sổ. Khi hai người đứng cạnh nhau, thế giới dường như rực rỡ hơn. Giống như Giáng sinh và năm mới luôn song hành cùng nhau.

Chuông cửa reo, tôi ra mở cửa. Akikawa Shoko lịch sự cúi chào. Tôi dẫn hai người vào trong. Marie vẫn mím môi, không nói câu nào. Như thể bị ai khâu chặt hai môi lại với nhau. Quả là một cô bé kiên định. Một khi đã quyết thì không thay đổi.

Vẫn như mọi khi, tôi dẫn hai người vào phòng khách. Akikawa Shoko xin lỗi một tràng về chuyện xảy ra mấy hôm vừa rồi nên tôi phải ngắt lời. Không có thời gian để nói những chuyện xã giao.

“Nếu có thể thì cô để Marie ở đây với tôi một lúc được không?” Tôi vào thẳng vấn đề. “Tôi nghĩ như thế tốt hơn. Khoảng 2 tiếng nữa cô quay lại đây đón. Vậy có phiền không?”

“Dạ, tất nhiên là được.” Người phụ nữ trẻ tỏ ra bối rối. “Nếu Marie không thấy phiền thì tất nhiên là tôi cũng đồng ý.”

Marie khẽ gật đầu. Nghĩa là cô bé đồng ý. Akikawa Shoko nhìn vào đồng hồ đeo tay màu bạc.

“Khoảng gần 5 giờ tôi sẽ quay lại. Tôi ở nhà thôi nên cần gì anh cứ gọi nhé.”

Tôi nói nếu cần thì sẽ gọi.

Như thể vẫn còn bận tâm, Akikawa Shoko cầm chiếc ví đen và cứ đứng đó, chẳng nói năng gì. Rồi như thể nghĩ lại, cô thở dài, mỉm cười và bước về phía cửa. Động cơ của chiếc Prius khởi động (tôi không nghe rõ nhưng chắc là tiếng khởi động), chiếc xe khuất sau con dốc. Trong nhà giờ chỉ còn lại tôi và Akikawa Marie.

Cô bé đang ngồi ở ghế sofa, mím chặt môi, mắt nhìn xuống đầu gối. Hai đầu gối dưới lớp quần tất đang vắt lên nhau. Chiếc áo trắng có xếp ly được là lượt cẩn thận.

Sự im lặng kéo dài một lúc. Sau đó tôi lên tiếng: "Em không cần nói gì đâu. Nếu muốn im lặng, em có thể im lặng bao lâu tùy thích. Không cần phải căng thẳng. Một mình thầy sẽ nói nên em chỉ cần nghe thôi. Em hiểu chứ?"

Marie ngẩng lên nhìn tôi. Nhưng cô bé không nói gì. Không gật đầu, cũng chẳng lắc đầu. Cô bé chỉ nhìn tôi. Cô bé không biểu lộ bất kỳ cảm xúc nào. Nhìn mặt Marie, tôi có cảm giác như đang nhìn vào mặt trăng mùa đông trắng xóa và to đùng. Có lẽ cô bé đang tạm thời biến tâm hồn mình thành mặt trăng. Như một khối đá cứng lơ lửng trên bầu trời.

"Đầu tiên thầy muốn nhờ em một việc." Tôi nói. "Em vào xưởng vẽ với thầy nhé?"

Thấy tôi đứng dậy đi vào xưởng vẽ, Marie cũng đứng dậy đi theo. Bên trong xưởng vẽ lạnh cóng. Tôi bật lò sưởi bằng dầu lên. Tôi kéo rèm cửa sổ ra, những tia nắng chiều đang rọi vào sườn núi. Trên giá vẽ là bức chân dung dang dở của Marie. Bức tranh sắp được hoàn thành. Marie khẽ liếc nhìn bức tranh nhưng rồi quay đi ngay như thể vừa nhìn một thứ không nên nhìn.

Tôi cúi xuống sàn, gỡ tấm vải đang trùm bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* ra rồi treo bức tranh lên tường. Tôi để Marie ngồi lên ghế đẩu, nhìn trực diện vào bức tranh.

"Em từng nhìn thấy bức tranh này rồi nhỉ?"

Marie khẽ gật đầu.

"Bức tranh này có tên là *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Ít nhất thì cái

nhãn bên ngoài ghi như vậy. Họa sĩ Amada Tomohiko đã vẽ bức tranh này, không rõ ông vẽ khi nào nhưng độ hoàn thiện cực cao. Bố cục tuyệt vời, thủ pháp hoàn hảo. Đặc biệt, từng nhân vật đều được vẽ rất sống động và có sức thuyết phục."

Tôi dừng lại. Tôi đợi Marie lĩnh hội được điều tôi nói. Tôi tiếp tục.

"Tuy nhiên, suốt bao lâu nay, bức tranh bị giấu trên phòng gác mái. Bức tranh được bọc kín để người khác không nhìn thấy và phủ bụi suốt một thời gian dài. Nhưng thầy tình cờ tìm thấy rồi mang nó xuống đây. Có lẽ ngoại trừ tác giả thì chỉ thầy và em biết bức tranh này. Hôm đầu tiên đến đây, chắc chắn cô em cũng nhìn thấy nhưng không hiểu sao lại không bị thu hút. Thầy không biết vì sao ông Amada Tomohiko lại giấu bức tranh trên phòng gác mái. Một bức tranh tuyệt mỹ đến thế, một tác phẩm được xếp vào hàng kiệt tác, vậy mà không hiểu sao ông lại không muốn người khác nhìn thấy."

Marie không nói gì, ngồi trên ghế và nhìn chằm chằm vào bức tranh.

"Sau khi thầy phát hiện ra bức tranh, như thể đó là một tín hiệu, rất nhiều chuyện lần lượt xảy đến. Những chuyện kỳ lạ. Đầu tiên là nhân vật tên Menshiki chủ động tiếp cận thầy. Ông Menshiki sống ở bên kia thung lũng. Em từng đến nhà ông ấy rồi nhỉ?"

Marie khẽ gật đầu.

"Rồi đến chuyện thầy phát hiện căn hầm bí ẩn ở phía sau ngôi miếu trong rừng. Nửa đêm, thầy nghe thấy tiếng chuông, thầy lần theo tiếng chuông thì ra tới căn hầm đó. Nói đúng hơn là tiếng chuông ở bên dưới những phiến đá lớn xếp chồng lên nhau. Không thể dùng tay dỡ những phiến đá đó. To và nặng lắm. Vì vậy, ông Menshiki đã thuê thợ dùng máy xúc tới để dỡ. Thầy không rõ vì sao ông Menshiki phải mất công làm vậy, đến giờ thấy cũng không biết. Chỉ biết là ông ta đã tốn nhiều công sức và tiền bạc để dỡ hết ụ đá. Và thế là căn hầm hiện ra. Một căn hầm hình tròn có đường kính xấp xỉ 2 mét. Một căn phòng đá với các viên đá được xếp chồng lên nhau

rất khít, Ai đã xây căn hầm đó và xây vì mục đích gì thì giờ vẫn còn là bí ẩn. Dĩ nhiên giờ thì em cũng biết căn hầm đó rồi. Phải vậy không?"

Marie gật đầu.

"Vừa mở căn hầm là Chỉ huy đội kỵ sĩ xuất hiện. Là người giống nhân vật trong bức tranh này."

Tôi tiến đến bức tranh, chỉ vào chỉ huy đội kỵ sĩ. Marie nhìn vào chỉ huy đội kỵ sĩ nhưng nét mặt vẫn không thay đổi.

"Gương mặt và trang phục đều giống hệt thế này. Chỉ có chiều cao là khoảng 60 xăng ti mét. Rất nhỏ gọn. Cách nói năng của ông ta rất kỳ lạ. Nhưng hình như chỉ có mỗi thầy nhìn thấy ông ta. Ông ta nói mình là ý tưởng. Ông ta bảo mình bị nhốt trong căn hầm đó. Nói cách khác, thầy và ông Menshiki đã giải thoát cho ông ta khỏi căn hầm. Em có biết ý tưởng nghĩa là gì không?"

Marie lắc đầu.

"Ý tưởng có nghĩa là quan niệm. Nhưng không phải tất cả quan niệm đều là ý tưởng. Chẳng hạn, bản thân tình yêu không phải là ý tưởng. Nhưng thứ hình thành nên tình yêu thì chắc chắn là ý tưởng. Không có ý tưởng thì tình yêu không tồn tại. Nhưng giờ nói chuyện đó thì không biết bao giờ mới xong. Thú thật là chính thầy cũng không biết định nghĩa chính xác. Chỉ biết ý tưởng là quan niệm, quan niệm thì không có hình dạng. Chỉ là một thứ rất trừu tượng. Chính vì mắt thường không nhìn thấy nên ý tưởng đó mới lấy, hay nói cách khác là mượn hình dạng của chỉ huy đội kỵ sĩ trong bức tranh này và xuất hiện trước thầy. Đến đây chắc em hiểu chứ?"

"Cũng tương đối." Giờ Marie mới lên tiếng. "Vì em từng gặp người đó rồi."

"Từng gặp rồi?" Tôi giật mình, nhìn thẳng vào mặt Marie. Tôi không thốt ra được lời nào. Rồi tôi chợt nhớ ra câu Chỉ huy đội kỵ sĩ nói với tôi ở viện dưỡng lão. "Lão vừa mới gặp cô bé." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. "Cũng nói chuyện một chút."

"Em đã gặp Chỉ huy đội kỵ sĩ rồi?"

Marie gật đầu.

“Em gặp ở đâu? Khi nào?”

“Ở nhà ông Menshikio.” Marie nói.

“Ông ta nói gì với em?”

Marie lại mím chặt môi. Có vẻ cô bé không muốn nói về chuyện đó thêm nữa. Vì vậy, tôi không hỏi gì thêm.

“Các nhân vật khác trong bức tranh cũng lần lượt xuất hiện.” Tôi nói. “Em có thấy người đàn ông mang bộ mặt kỳ dị, râu ria xồm xoàm ở góc trái bên dưới bức tranh không. Đây này.”

Tôi nói rồi chỉ vào Mặt Dài.

“Thầy tạm gọi hắn ta là Mặt Dài, tóm lại là một người dị dạng. Thân hình nhỏ thó, chỉ cao khoảng 70 xăng ti mét. Hắn ta cũng xuất hiện trước mặt thầy hệt như từ bức tranh bước ra, hắn ta nhấc cái nắp lỗ lên, dẫn thấy xuống thế giới ngầm bên dưới cái lỗ. Nói vậy chứ chính thấy là người dùng vũ lực ép hắn ta chỉ đường cho thầy.”

Marie nhìn Mặt Dài một lúc. Nhưng cô bé vẫn không nói gì.

Tôi tiếp tục:

“Thầy đã đi qua thế giới dưới lòng đất tù mù đó, vượt qua ngọn đồi, băng qua con sông chảy xiết và gặp một cô gái trẻ xinh đẹp. Là người này. Chiếu theo các vai trong vở opera Dom Giovanni của Mozart thì đó là Donna Anna. Vóc dáng của cô ấy cũng rất nhỏ. Cô ấy dẫn thấy vào một cái lỗ trong hang. Cùng với người em gái đã chết của thầy, cô cổ vũ và giúp thầy chui qua được cái lỗ. Nếu không có hai người đó thì có lẽ thấy đã không chui qua được cái lỗ và mãi mãi bị nhốt lại ở thế giới dưới lòng đất. Rất có thể (tất nhiên đây chỉ là đoán), Donna Anna chính là người yêu của ông Amada Tomohiko thời ông du học ở Vienna. Cô ấy bị xử tử vì là tội phạm chính trị gần 70 năm trước.”

Marie nhìn vào Donna Anna trong bức tranh, Ánh mắt cô bé vẫn như mặt trăng mùa đông màu trắng, hoàn toàn không có cảm xúc.

Hoặc có thể Donna Anna chính là người mẹ đã qua đời vì bị ong

bắp cày đốt của Akikawa Marie. Có thể có đang cố bảo vệ Marie. Có thể Donna Anna đồng thời là biểu hiện cho nhiều thứ. Nhưng dĩ nhiên tôi không nói điều đó ra.

"Còn có một người nữa." Tôi nói rồi lật lại bức tranh đang để úp mặt trên sàn nhà. Tôi dựng bức tranh vào tường. Là bức chân dung *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* còn dang dở. Nhìn bình thường sẽ thấy đó là một tấm vải bị bôi ba màu vẽ. Nhưng ẩn bên dưới lớp màu vẽ là người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng. Tôi có thể nhìn thấy ông ta. Nhưng người khác thì không.

"Em cũng từng nhìn thấy bức tranh này rồi nhỉ?"

Akikawa Marie chẳng nói gì, chỉ gật đầu.

"Em nói bức tranh đã hoàn thành rồi, để nguyên như vậy thôi."

Marie lại gật đầu.

"Người được vẽ trong bức tranh, hoặc người mà thầy sẽ buộc phải vẽ trong bức tranh được gọi là người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng. Thầy gặp người này ở một thị trấn duyên hải nhỏ của tỉnh Miyagi. Thầy gặp hai lần. Những cuộc gặp gỡ kỳ lạ và có ý nghĩa. Thầy không biết ông ta là ai. Tên cũng không. Nhưng bỗng một hôm, thầy cảm thấy phải vẽ chân dung ông ta. Cảm giác thôi thúc mạnh mẽ. Thầy bắt đầu vẽ ông ta dựa vào trí nhớ nhưng không hiểu sao không thể hoàn thành được. Chính vì thế mà bức tranh chỉ dừng lại ở mức bôi màu như thế này."

Môi Marie vẫn mím chặt lại với nhau. Rồi Marie lắc đầu.

"Người này thật đáng sợ." Marie nói.

"Người này?" Tôi nói và nhìn theo ánh mắt cô bé. Marie đang nhìn vào bức tranh *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng*.

"Em đang nói về bức tranh này à? Về người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng?"

Marie gật đầu. Dù đang rất sợ nhưng có vẻ cô bé không thể rời mắt khỏi bức tranh.

"Em nhìn thấy người đàn ông trong bức tranh à?"

Marie gật đầu. “Em nhìn thấy người đó bên dưới lớp mực vẽ. Ông ta đứng đó và đang nhìn em. Ông ta đội mũ màu đen.”

Tôi nhấc bức tranh lên và úp lại xuống sàn.

“Vậy là em nhìn thấy người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng trong bức tranh. Người bình thường chắc chắn không nhìn thấy đâu.” Tôi nói. “Nhưng em không nên nhìn ông ta nữa. Thầy nghĩ em chưa cần phải nhìn ông ta.”

Marie gật đầu đồng tình.

“Thấy cũng không rõ người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng có thực sự tồn tại trên thế giới này không. Hoặc chỉ là có ai đó hoặc cái gì đó đang mượn tạm hình dạng của ông ta. Giống như ý tưởng đã mượn hình dạng của chỉ huy đội kỵ sĩ. Hoặc có thể là thầy đang nhìn thấy sự phản chiếu của chính mình. Nhưng khi ở trong bóng tối thực sự thì đó không chỉ là sự phản chiếu. Nó là một thứ sống và có cảm xúc rõ ràng. Người ở vùng đất đó gọi nó với cái tên ẩn dụ kép. Thầy muốn một ngày nào đó sẽ hoàn thành bức tranh. Nhưng giờ thì hơi quá sớm. Giờ vẫn hơi nguy hiểm. Trên thế giới này có những thứ không thể dễ dàng lôi ra ánh sáng. Nhưng mà thầy…”

Marie không nói gì, chỉ nhìn tôi. Tôi không thể nói tiếp được.

”… Tóm lại, với sự giúp đỡ của nhiều người, thầy đã vượt qua được thế giới ngầm đó, chui qua cái lỗ hẹp và tối, trở về được thế giới hiện thực này. Song song với đó, gần như cùng lúc, em cũng được giải thoát khỏi đâu đó và trở về. Thấy không nghĩ sự sắp đặt này là ngẫu nhiên đâu. Em mất tích từ hôm thứ Sáu, trong khoảng 4 ngày. Thầy mất tích từ hôm thứ Bảy, trong khoảng 3 ngày. Cả hai trở về hôm thứ Ba. Hai sự việc này chắc chắn có liên quan gì đó với nhau. Và Chỉ huy đội kỵ sĩ có vai trò giống như mắt xích kết nối. Nhưng giờ thì ông ta không còn trên thế giới này nữa. Ông ta đã biến mất sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Giờ chỉ còn em và thầy là người phải đóng vòng tròn này lại. Em có tin những điều thầy vừa nói không?”

Marie gật đầu.

“Đây là những điều thầy muốn chia sẻ với em. Vì thế mà chỉ có em với thầy thôi.”

Marie nhìn thẳng vào mặt tôi.

“Thầy nghĩ kể cả thấy có nói thật cũng chẳng ai tin. Họ sẽ nghĩ đầu óc thầy có vấn đề. Dù sao câu chuyện cũng rất vô lý và xa rời thực tế. Nhưng thấy nghĩ nếu là em thì em sẽ chấp nhận. Chưa kể, muốn kể chuyện này cho người khác thì phải cho họ xem bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Nếu không thì sẽ chẳng nên chuyện. Nhưng thầy lại không muốn cho ai khác xem bức tranh này ngoài em.”

Marie im lặng nhìn tôi. Ánh sáng của sự sống hình như bắt đầu trở lại với đôi mắt cô bé.

“Ông Amada Tomohiko đã dốc hết tâm huyết để vẽ bức tranh này. Rất nhiều tâm tư tình cảm của ông chứa đựng trong bức tranh. Như thể ông đã vắt kiệt xương máu ra để vẽ. Một bức tranh chỉ có thể vẽ duy nhất một lần trong đời. Là bức tranh ông vẽ cho chính ông, cho những người không còn ở thế giới này, nói cách khác là tranh cầu siêu. Là tác phẩm để thanh tẩy máu đã đổ xuống.”

“Cầu siêu?”

“Là tác phẩm để ru các linh hồn yên giấc, nghỉ ngơi, xoa dịu vết thương. Chính vì thế mà mọi sự phán xét, tán dương hay tiền thù lao hoàn toàn chẳng có ý nghĩa đối với ông. Thậm chí là không được phép có những thứ ấy. Chỉ cần bức tranh được vẽ, được tồn tại đâu đó trên thế giới này là quá đủ với ông rồi. Cho dù bức tranh bị bọc kín, bị giấu trên gác mái không ai nhìn thấy chăng nữa. Và thầy muốn tôn trọng suy nghĩ đó của ông.”

Một khoảng im lặng kéo dài.

“Em vẫn hay đến khu này từ ngày xưa. Thông qua con đường bí mật. Phải vậy không?”

Akikawa Marie gật đầu. “Em đã gặp ông Amada Tomohiko bao giờ chưa?”

“Em chỉ nhìn thấy thôi. Gặp và nói chuyện thì chưa. Em nấp từ

xa và nhìn. Nhìn ông ấy vẽ tranh. Dù sao thì em cũng đang tự ý xâm nhập vào đất nhà người khác."

Tôi gật đầu. Tôi có thể hình dung rõ cảnh tượng đó. Marie nấp sau bụi cây và nhìn vào trong xưởng vẽ. Ông Amada Tomohiko đang ngồi trên ghế đẩu, tập trung toàn bộ ý thức vào việc vẽ tranh. Ông không mảy may nghĩ tới việc có người đang nhìn mình.

"Ban này thầy nói có việc cần em giúp." Akikawa Marie nói.

"Ừ. Đúng rồi. Thầy có việc này muốn nhờ em giúp." Tôi nói. "Thầy muốn bọc kín hai bức tranh này lại và cất trên gác mái để không ai nhìn thấy. Bức *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* và Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng. Vì thầy nghĩ mình không cần đến hai bức tranh này nữa. Thầy muốn em giúp thầy làm việc này."

Marie im lặng gật đầu. Thật ra là tôi không muốn làm việc này một mình. Không chỉ muốn có người giúp, tôi còn cần có người chứng kiến và người có mặt cùng với tôi. Một người có thể chia sẻ và giữ kín bí mật.

Tôi vào bếp lấy dây và dao dọc giấy ra. Tôi cùng Marie bọc bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* lại cẩn thận. Tôi dùng giấy gói cũ là giấy nâu bọc lại, buộc dây xung quanh rồi quấn vải trắng bên ngoài và buộc dây thêm lần nữa. Để đảm bảo bức tranh không dễ dàng bị tháo ra. Bức *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* vẫn chưa khô màu nên chúng tôi chỉ bọc hờ. Sau đó chúng tôi khiêng hai bức vào phòng ngủ dành cho khách. Tôi trèo lên thang, mở cái nắp ở trần nhà (ngẫm thử thì cái nắp này rất giống cái nắp vuông mà Mặt Dài mở ra) rồi trèo lên gác mái. Không khí trên gác mái khá lạnh nhưng là cái lạnh dễ chịu. Đứng bên dưới, Marie đưa bức tranh cho tôi. Đầu tiên là bức Giết chi b4y đội kỵ sĩ, tiếp theo là bức Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng. Tôi dựng hai bức tranh vào tường, xếp cạnh nhau, Đúng lúc ấy, tôi chợt nhận ra. Trên gác mái không chỉ có mình tôi. Còn có người khác nữa. Tôi nín thở. Có người khác ở đây. Hóa ra là con cú đại bàng. Hình như chính là con cú đại bàng mà tôi đã nhìn thấy khi lần đầu tiên lên đây. Con cú đêm đang lặng lẽ nghỉ ngơi ở

trên thanh dầm, giống hệt như lần trước. Nó không hề nhận ra dù tôi tiến lại gần. Điều này cũng giống hệt lần trước.

"Em lên đây đi." Tôi khẽ nói vọng xuống với Marie. "Thầy chỉ cho em xem thứ này hay lắm. Lên nhẹ nhàng thôi, đừng gây ra tiếng động."

Marie tò mò trèo lên thang để lên gác mái. Tôi dùng hai tay kéo cô bé lên. Sàn phòng gác mái phủ một lớp bụi trắng khiến chiếc váy len mới của Marie bị vấy bẩn nhưng cô bé chẳng bận tâm. Tôi ngồi xuống và chỉ cho cô bé thanh dầm có con cú đại bàng. Marie quỳ xuống cạnh tôi, nhìn con cú một cách say mê. Con cú rất đẹp. Trông hệt như một con mèo có cánh.

"Con cú này sống ở đây lâu rồi." Tôi khẽ nói với Marie. "Ban đêm nó vào rừng để kiếm thức ăn, ban ngày thì quay về đây ngủ, Kia là lối ra vào của nó."

Tôi chỉ về phía cửa thông gió bằng lưới bị rách. Marie gật đầu. Tai tôi nghe thấy cả tiếng thở rất khẽ và nhẹ của Marie.

Chúng tôi ngồi ngắm con cú đại bàng mà chẳng nói với nhau câu nào. Con cú đại bàng vẫn mãi suy tư, không bận tâm đến chúng tôi. Chúng tôi đang ngầm chia sẻ ngôi nhà này. Chia nhau vùng nhận thức của căn nhà, người hoạt động ban ngày, kẻ hoạt động ban đêm.

Bàn tay nhỏ bé của Marie đang nắm chặt tay tôi. Đầu cô bé dựa vào vai tôi. Tôi khẽ siết tay cô bé. Tôi và Komi cũng thường ở bên nhau như thế này. Chúng tôi là anh em thân thiết. Luôn hiểu được tâm tư của nhau. Cho tới khi cái chết chia lìa hai chúng tôi.

Tôi cảm nhận được Marie đang thả lỏng người. Những thứ đang căng lên trong người cô bé dần giãn ra. Tôi lấy tay xoa đầu cô bé. Mái tóc suôn và mềm mại. Khi đưa tay vuốt má, tôi nhận ra cô bé đang khóc. Những giọt nước mắt ấm nóng như dòng máu tuôn trào từ tim. Tôi choàng tay ôm Marie. Cô bé này đang cần được khóc. Nhưng lại không khóc được. Có lẽ từ rất lâu rồi. Tôi và con cú đại bàng cùng im lặng dõi theo cô bé.

Nắng chiều rọi vào phòng gác mái qua cửa thông gió. Xung

quanh chúng tôi chỉ có sự im lặng và bụi trắng. Sự im lặng và bụi như thể được gửi đến từ thời cổ đại xa xưa. Không nghe thấy tiếng gió. Trên thanh dầm, con cú đại bàng đang bảo vệ trí tuệ của rừng trong im lặng. Trí tuệ đó cũng được truyền lại từ thời cổ đại xa xưa.

Akikawa Marie cứ khóc không thành tiếng suốt một lúc lâu. Cơ thể khẽ rung của cô bé cho tôi biết là Marie vẫn còn khóc. Tôi nhẹ nhàng vuốt tóc Marie. Giống như đang chèo lên phía thượng nguồn của dòng sông thời gian.

60
Nếu như người đó có cánh tay dài

“Em đã ở nhà ông Menshiki. Suốt cả 4 ngày.” Akikawa Marie nói. Sau khi khóc một hồi, cuối cùng cô bé cũng mở miệng nói.

Tôi và Marie đang ở trong xưởng vẽ. Marie ngồi trên ghế đẩu, hai đầu gối lộ ra bên dưới váy đang khép chặt với nhau. Tôi thì đứng dựa vào bậu cửa sổ. Marie có đôi chân rất đẹp. Dù lớp quần tất khá dày, tôi vẫn nhận ra. Lớn thêm chút nữa, đôi chân ấy chắc chắn sẽ thu hút ánh nhìn của rất nhiều chàng trai. Lúc ấy hẳn bầu ngực cũng nhú thêm rồi. Nhưng hiện giờ, Marie vẫn còn là một cô bé bất an, hoang mang trước ngưỡng cửa cuộc đời.

“Ở nhà ông Menshiki?” Tôi hỏi. “Thầy chưa hiểu lắm. Em có thể giải thích rõ hơn được không?”

“Sở dĩ em đến nhà ông Menshiki vì cần phải biết rõ hơn về ông ấy. Thứ nhất, em muốn biết lý do vì sao tối nào ông ấy cũng dùng ống nhòm để nhìn sang nhà em. Em nghĩ ông ta mua ngôi nhà to như vậy cũng chỉ vì mục đích đó. Mục đích để nhìn sang nhà em. Nhưng em không thể lý giải được vì sao ông ta phải làm thế. Vì việc này rất không bình thường. Chắc chắn có lý do ẩn sâu bên trong “Vì vậy mà em đến nhà ông Menshiki à?”

Marie lắc đầu. “Em không đến. Mà là đột nhập. Một cách lén lút. Nhưng rồi em không ra được khỏi đó.”

“Đột nhập?”

“Vâng. Giống như ăn trộm ấy. Dù em không có ý định đó.”

Thứ Sáu, sau khi kết thúc tiết học buổi sáng, cô bé trốn khỏi trường bằng cổng sau. Nếu nghỉ học từ sáng mà không báo thì nhà trường sẽ liên lạc ngay với gia đình. Nhưng sau giờ nghỉ trưa, nếu học sinh trốn ra ngoài và nghỉ tiết học buổi chiều thì gia đình lại không được thông báo. Tôi không rõ vì sao nhưng cơ chế là như vậy.

Marie chưa làm vậy bao giờ nên nếu có bị giáo viên nhắc nhở thì sẽ chống chế được. Marie lên xe buýt về nhà. Nhưng cô bé không về nhà ngay mà đi lên ngọn núi ngược hướng với đường về nhà để tới nhà của Menshiki.

Ban đầu Marie không hề có ý định đột nhập vào căn nhà đó. Suy nghĩ ấy không hề xuất hiện trong đầu cô bé. Nhưng cô bé cũng không có ý định bấm chuông và xin phép được gặp Menshiki một cách chính thức. Cô bé chẳng có kế hoạch nào cả. Marie chỉ đơn giản là bị căn nhà màu trắng đó thu hút, giống như mẩu sắt bị hút về phía thỏi nam châm. Chỉ nhìn căn nhà từ bên ngoài hàng rào thì không thể giải đáp những bí ẩn về Menshiki, Marie hiểu được điều đó. Nhưng mặt khác cô bé lại không chế ngự được sự tò mò. Chân cô bé cứ tự động bước về phía căn nhà.

Để tới được căn nhà đó phải đi qua một con dốc tương đối dài. Ngoảnh lại sẽ nhìn thấy mặt biển lấp lánh giữa hai ngọn núi. Bao quanh căn nhà là dãy tường rào cao, phía trước là cánh cổng kiên cố đóng mở bằng điện. Hai bên gắn máy quay giám sát. Có cả logo của công ty bảo vệ dán ở cổng. Không dễ để tiếp cận. Marie nấp vào bụi cây gần đó và nghe ngóng tình hình. Nhưng cả bên trong lẫn bên ngoài nhà đều không có bất cứ động tĩnh gì. Không thấy có người ra hoặc vào, cũng không có tiếng động nào ở bên trong.

Sau khi tha thẩn đợi khoảng 30 phút, Marie toan bỏ cuộc thì trông thấy một chiếc xe tải từ từ leo lên con dốc. Chiếc xe tải loại nhỏ của công ty chuyển phát nhanh. Chiếc xe dừng lại trước cổng căn nhà, cửa xe mở, một thanh niên mặc đồng phục bước xuống, tay cầm bìa kẹp hồ sơ. Anh ta đi tới trước cổng, bấm chuông rồi trao đổi vài câu với ai đó ở trong nhà. Lát sau cánh cổng bằng gỗ từ từ mở ra, anh ta vội vàng leo lên xe và lái vào bên trong.

Không có thời gian để suy xét kỹ lưỡng. Ngay khi chiếc xe chạy vào bên trong, Marie lao ra khỏi bụi cây và chạy hết tốc lực vào sau cánh cổng đang khép lại. Dù suýt soát thời gian nhưng cuối cùng cô bé cũng vào được trước khi cánh cổng đóng. Rất có thể máy quay đã ghi lại. Nhưng không thấy ai tra hỏi. Điều cô bé sợ hơn cả là chó.

Nhỡ đâu trong sân có chó. Lúc chạy vào, Marie hoàn toàn không nghĩ tới điều này. Mãi đến lúc đứng bên trong hàng rào rồi cô bé mới sực nhớ ra. Căn nhà to thế này thì nuôi một con Doberman hay Shepherd trong sân cũng không có gì lạ. Nếu có chó lớn thì nguy to. Marie sợ chó. Nhưng thật may là không có con chó nào xô ra. Không nghe thấy cả tiếng chim. Lần trước khi đến đây Marie cũng không nghe nhắc đến chó.

Marie nấp vào bụi cây bên trong sân và nghe ngóng. Cổ họng cô bé khô khốc. Mình đã đột nhập vào căn nhà này giống như một tên trộm, Xâm nhập tư gia… Rõ ràng là mình đang vi phạm pháp luật. Hình ảnh trong camera sẽ là bằng chứng không thể chối cãi.

Giờ đây, cô bé không dám chắc hành động của mình có phù hợp không. Nhìn thấy chiếc xe tải chuyển phát nhanh đi vào cổng, cô bé liền chạy theo gần như phản xạ. Cô bé chẳng kịp nghỉ xem hành động đó sẽ mang lại hậu quả thế nào. Cô bé chỉ kịp nghĩ sẽ không còn cơ hội, phải hành động ngay bây giờ. Trước khi kịp suy nghĩ thấu đáo thì cơ thể đã hành động mất rồi. Nhưng không hiểu sao Marie không hề cảm thấy hối hận.

Trốn ở sau bụi cây một lúc thì Marie thấy chiếc xe tải chuyển phát chạy lên. Cánh cổng một lần nữa từ từ mở ra, chiếc xe chạy ra ngoài. Nếu muốn thoát ra ngoài thì chỉ còn lúc này. Phải chạy ra trước khi cánh cửa đóng lại. Làm vậy sẽ quay được về thế giới an toàn. Sẽ không trở thành tội phạm. Nhưng Marie không chạy ra. Cô bé vẫn nấp sau bụi cây và nhìn cánh cổng từ từ khép lại. Cô bé cắn chặt môi.

Marie đợi thêm 10 phút. Cô bé nhìn đồng hồ G-Shock hiệu Casio đeo trên tay, đợi đúng 10 phút thì ra khỏi bụi cây. Để tránh camera, cô bé cúi thấp người và nhanh chân chạy xuống con dốc thoai thoải dẫn tới cửa chính. Lúc này là 2 rưỡi chiều.

Nếu bị Menshiki phát hiện thì nên làm gì? Marie suy nghĩ. Giả sử có bị bắt thì cô bé cũng tự tin là mình vượt qua được. Hình như Menshiki có sự quan tâm đặc biệt (hoặc gần giống như vậy) với

Marie. Chỉ cần nói là cháu đến đây chơi một mình, thấy cổng mở nên cháu vào.

Giả bộ như đang chơi trò chơi. Làm bộ mặt trẻ con nữa là Menshiki sẽ tin ngay. Ông ta muốn tin điều gì đó, mình mà nói là ông ta sẽ tin. Có điều, cô bé không biết "sự quan tâm đặc biệt." đó bắt nguồn từ đâu, là thứ tốt hay không tốt đối với mình.

Con đường dốc uốn lượn dẫn tới cửa chính của căn nhà. Cạnh cánh cửa có gắn chuông nhưng tất nhiên là Marie không thể bấm. Cô bé vòng ra xa để tránh chỗ đậu xe trước cửa, vừa nấp sau bụi cây hoặc thân cây lớn vừa men theo tường bê tông của căn nhà theo chiều kim đồng hồ. Cạnh cửa chính là ga ra ô tô có thể chứa được 2 xe. Cửa ga ra ô tô đang đóng. Đi thêm chút nữa sẽ thấy một gian nhà xinh xắn tách biệt với nhà chính. Có vẻ như nhà dành cho khách. Sau gian nhà là sân tennis. Đây là lần đầu tiên Marie nhìn thấy một căn nhà có sân tennis. Không biết Menshiki chơi tennis với ai ở đây. Nhưng có vẻ như sân tennis này đã lâu không được sử dụng. Lưới không được căng, lá rụng đầy sân, vạch sơn trắng cũng đã phai màu.

Các cửa sổ quay mặt về hướng núi của căn nhà đều nhỏ và được kéo rèm kín mít. Vì vậy từ bên ngoài không thể quan sát được bên trong căn nhà. Vẫn hoàn toàn không nghe thấy bất kỳ tiếng động nào từ trong căn nhà. Cũng không nghe thấy tiếng chó sủa. Chỉ thi thoảng có tiếng chim từ ngọn cây tít trên cao. Đi tiếp thì thấy còn có một ga ra nữa phía sau căn nhà. Ga ra này cũng đủ để chứa 2 xe. Có vẻ như là được xây thêm để có thể cất được nhiều xe.

Mặt sau nhà có một sân vườn kiểu Nhật lớn, xây theo độ nghiêng của sườn núi. Có bậc thang, mặt sân rải đá, một lối đi bộ ở giữa. Các bụi đỗ quyên được cắt tỉa rất đẹp, các cây thông xanh rì vươn những tán dài trên đầu. Trong sân có một vọng lâu. Trong vọng lâu có đặt một chiếc ghế ngả để nghỉ ngơi và đọc sách. Có cả bàn cà phê. Khắp vườn đều thấy có các cột đèn lồng đá và đèn vườn.

Đi hết một vòng quanh căn nhà thì ra tới mặt thung lũng. Mặt thung lũng này chính là ban công của ngôi nhà. Lần trước khi tới đây,

Marie đã ra ban công này. Từ đây, Menshiki đã quan sát nhà của Marie. Marie nhận ra điều đó ngay khi đứng ở ban công. Cô bé cảm nhận được rất rõ điều ấy.

Marie căng mắt nhìn về hướng căn nhà của mình. Nhà của cô bé ở ngay phía bên kia thung lũng. Chỉ cần với tay ra không trung (nếu như người đó có cánh tay dài) là tới được ngay. Nhìn từ bên này, quả thật căn nhà của cô bé trông thật hớ hênh. Hồi nhà của Marie mới xây thì bên này thung lũng chưa có bất kỳ căn nhà nào. Gần đây (gọi là gần đây nhưng cũng phải cách đây hơn 10 năm rồi), khi quy định về xây dựng được nới lỏng thì việc xây dựng ở bên này mới bắt đầu. Vì vậy, căn nhà mà Marie đang sống hoàn toàn không có gì để ngăn ánh nhìn từ phía bên này thung lũng. Gần như là mở toang. Chỉ cần dùng kính viễn vọng hoặc ống nhòm có tính năng cao là nhìn được hết bên trong nhà. Ngay cả cửa sổ phòng Marie, nếu muốn cũng nhìn được khá rõ. Lẽ dĩ nhiên, Marie rất cẩn trọng. Cô bé luôn kéo rèm khi thay quần áo. Nhưng không thể khẳng định là không có lúc sơ suất. Không biết Menshiki đã nhìn thấy gì từ trước đến giờ?

Marie bước xuống cầu thang dọc sườn dốc để xuống tầng có thư phòng nhưng cửa sổ ở đây cũng đóng và kéo rèm kín, không thể nhìn được bên trong. Cô bé lại đi xuống tiếp tầng dưới. Tầng này chủ yếu là công trình phụ. Có phòng giặt, chỗ để là quần áo, phòng dành cho người giúp việc, đối diện là phòng gym khá rộng. Có khoảng 5,6 máy để tập cơ. Khác với sân tennis, phòng này có vẻ được sử dụng thường xuyên. Máy nào cũng được đánh bóng và tra dầu cẩn thận. Có cả một bao cát lớn dùng để đấm bốc. So với các tầng khác thì tầng này có vẻ không được canh phòng nghiêm ngặt lắm. Rất nhiều cửa sổ không kéo rèm nên có thể nhìn hết được bên trong. Tuy vậy, cửa ra vào và cửa kính đều được khóa trong nên không thể vào được. Quả nhiên, trên cửa cũng có logo của công ty bảo vệ. Mục đích để tên trộm từ bỏ ý định đột nhập. Nếu cố tình mở cửa, lập tức báo động sẽ được gửi tới công ty bảo vệ.

Căn nhà này to thật. Marie không thể tin được chỉ có một người sống trong căn nhà rộng thế này. Sống như vậy chắc hẳn là cô độc

lắm. Căn nhà được xây kiên cố bằng bê tông, sử dụng các loại thiết bị để bảo vệ. Dù không thấy có con chó nào (hoặc có thể ông ta không thích chó) nhưng căn nhà được gắn mọi thiết bị chống trộm có thể kiếm được để ngăn đột nhập.

Giờ phải làm thế nào đây? Marie tuyệt nhiên không nảy ra được ý gì. Không vào được trong, nhưng cũng không ra được ngoài. Hiện giờ chắc chắn Menshiki đang trong nhà. Vì ông ta đã bấm nút mở cổng để nhận đồ chuyển phát. Ngoài ông ta thì không còn ai sống trong căn nhà này. Trừ công ty vệ sinh đến dọn dẹp một tuần một lần thì về nguyên tắc là không có người lạ vào đây. Lần trước khi Marie tới đây, Menshiki đã nói như vậy.

Nếu chưa có cách gì vào nhà thì phải tìm được chỗ nào bên ngoài để trốn. Cứ đi lang thang quanh nhà thế này sớm muộn cũng bị nhìn thấy. Marie tìm quanh thì thấy ở góc sân vườn có một nhà kho nhỏ để chứa đồ. Cửa nhà kho không khóa. Bên trong có dụng cụ làm vườn, ống phun nước và các túi phân bón. Marie vào trong và ngồi lên túi phân bón. Đương nhiên chỗ này chẳng dễ chịu gì nhưng chỉ cần ở đây thì sẽ không lo bị máy quay phát hiện. Cũng sẽ chẳng có ai tới nhà kho này. Thế nào cũng sẽ có động tĩnh gì đó. Chỉ còn cách là đợi thôi.

Dù đang ở trong hoàn cảnh bí bách nhưng Marie thậm chí lại thấy trong người phấn chấn. Sáng hôm ấy, sau khi tắm xong và đứng khỏa thân trước gương, cô bé phát hiện ra bầu ngực hơi nhú thêm một chút. Việc này chắc cũng có liên quan tới cảm giác phấn chấn hiện tại. Tất nhiên có thể đó chỉ là ảo giác. Là sự tưởng tượng sinh ra từ cảm giác mong muốn được như thế. Tuy nhìn từ các góc vẫn thấy phẳng nhưng khi sờ thử thì thấy có chỗ phồng mới mềm mại mà trước đây không có. Núm vú tuy vẫn nhỏ (chẳng là gì so với núm vú to như hạt ô liu của người cô) nhưng có dấu hiệu của mầm sắp nhú.

Marie giết thời gian ở trong nhà kho bằng cách nghĩ tới bầu ngực nhỏ đang nhô lên. Marie tưởng tượng bầu ngực ấy đang ngày một lớn dần. Không biết sống với một bầu ngực căng tròn phì nhiêu thì cảm giác thế nào? Marie tưởng tượng cảnh mình mặc áo con chật

cứng giống như người cô vẫn mặc. Nhưng chuyện đó vẫn còn xa lắm. Dù sao thì mùa xuân năm nay cô bé mới có kỳ kinh đầu tiên.

Marie cảm thấy hơi khác nhưng vẫn ở ngưỡng có thể chịu được. Cô bé nhìn xuống mặt đồng hồ dày cộp. Chiếc G-Shock đang chỉ 3 giờ 5 phút. Hôm nay là thứ Sáu, buổi chiều có lớp học vẽ nhưng Marie đã định nghỉ ngay từ đầu. Cô bé không mang theo túi đựng dụng cụ. Nói vậy chứ từ giờ tới bữa tối mà Marie không về, thế nào cô cũng lo lắm. Marie phải nghĩ ra lý do gì đó.

Hình như cô bé đã thiếp đi. Marie không thể tin được mình có thể ngủ, dù chỉ trong chốc lát khi ở tình cảnh này, trong một chỗ như vậy. Nhưng có vẻ như cô bé đã ngủ lúc nào không biết. Một giấc ngủ ngắn. Chỉ khoảng 10 hoặc 15 phút. Có thể ngắn hơn. Nhưng giấc ngủ khá sâu. Khi choàng tỉnh, nhận thức của Marie bị đứt đoạn. Trong một giây, Marie không biết mình đang ở đâu và làm gì. Có vẻ như cô bé đã có một giấc mơ không đầu không cuối. Giấc mơ liên quan tới bầu ngực tròn và sô cô la sữa. Vẫn còn nước bọt trong miệng Marie. Rồi ngay lập tức cô bé nhớ ra. Minh đột nhập vào nhà Menshiki và đang trốn trong nhà kho.

m thanh nào đó đã khiến cô bé choàng tỉnh. Là tiếng máy kêu liên tục. Chính xác là tiếng của ga ra đang mở. Cửa cuốn ở ga ra cạnh cửa chính đang được kéo lên. Hình như Menshiki chuẩn bị ra ngoài bằng xe ô tô. Ngay lập tức, Marie ra khỏi nhà kho, rón rén đi về phía cửa chính. Khi cửa được kéo lên hết, tiếng mô tơ dừng lại. Sau đó là tiếng xe nổ máy, đầu chiếc Jaguar màu bạc từ từ nhô ra. Menshiki ngồi ở ghế lái. Kính xe đang hạ, mái đầu bạc lấp lánh dưới ánh nắng chiều. Marie nấp sau bụi cây và quan sát cảnh tượng đó.

Nếu Menshiki quay sang nhìn bụi cây bên tay phải thì có lẽ ông ta đã nhìn thấy Marie nấp sau đó. Bởi lẽ bụi cây quá nhỏ, không thể che hết người Marie. Nhưng Menshiki chỉ nhìn thẳng về phía trước. Ông ta vừa nắm vô lăng vừa suy nghĩ gì đó rất lung. Chiếc Jaguar tiến về phía trước rồi mất dạng ở khúc ngoặt. Cánh cửa cuốn kim loại lại từ từ hạ xuống bằng điều khiển từ xa. Từ bụi cây, Marie lao ra, nhanh chóng luồn qua khe cửa đang chuẩn bị đóng lại. Hệt như

Indiana Jones trong phim Raiders. Hành động này cũng mang tính phản xạ tức thì. Marie nhanh chóng nhận định rằng nếu vào được ga ra thì chắc chắn sẽ vào được trong nhà. Cảm biến của cửa cuốn phát hiện ra gì đó nên tạm dừng nhưng rồi hạ xuống ngay và đóng sập lại.

Trong ga ra còn có một chiếc xe nữa. Chiếc xe thể thao màu xanh đậm trang nhã có gắn mui màu be mà lần trước người cô đã trầm trồ khi nhìn thấy. Vì không quan tâm đến xe cộ nên lần đó hầu như Marie chẳng để mắt tới. Đầu xe rất dài, quả nhiên cũng gắn biểu tượng của Jaguar. Dù không có kiến thức về xe nhưng Marie cũng đoán được đây là chiếc xe đắt tiền. Hẳn là đồ vật quý giá.

Ở cuối ga ra có cánh cửa dẫn vào trong nhà. Marie rón rén văn tay nắm thì thấy cửa không khóa. Cô bé thở phào. Người bình thường chí ít ban ngày cũng sẽ không khóa cửa từ ga ra dẫn vào nhà nhưng Menshiki là người đặc biệt cẩn trọng. Chính vì thế mà Marie không dám hy vọng. Chỉ có thể nói là cô bé đã may mắn.

Marie mở cửa và bước vào nhà. Cô bé hơi băn khoăn về đôi giày nhưng cuối cùng quyết định cởi giày rồi cầm theo. Không thể để ở đây được. Bên trong căn nhà vô cùng tĩnh mịch. Như thể mọi vật đang nín thở. Marie tin chắc rằng sau khi Menshiki ra ngoài thì trong nhà không còn ai. Hiện giờ chỉ có mình mình trong căn nhà này. Mình có thể đi lại, tự do làm gì tùy thích.

Lần trước khi tới đây, Marie được Menshiki giới thiệu sơ qua căn nhà. Cô bé vẫn nhớ rõ lần đó. Bố cục căn nhà hầu vẫn còn nguyên trong ký ức. Đầu tiên, Marie tới phòng khách lớn chiếm gần hết tầng 1. Từ đó có thể ra được ban công rộng thênh thang. Ban công có gắn cửa lùa bằng kính. Marie tần ngần một lúc không biết có nên mở cửa lùa hay không. Biết đâu trước khi ra ngoài, Menshiki đã bật thiết bị báo động. Nếu vậy thì chuông sẽ báo ngay khi cửa mở. Đèn báo động của công ty bảo vệ sẽ nhấp nháy. Công ty đó sẽ gọi điện tới đây để xác nhận tình hình. Phải đọc được mật mã cho người của công ty. Vẫn cầm đôi giày trên tay, Marie ngẫm nghĩ.

Cuối cùng, Marie đi đến kết luận có lẽ Menshiki không bật công

tắc báo động. Đến cửa trong ga ra ông ta còn không khóa thì chắc ông ta không định đi xa. Có lẽ chỉ đi đâu đó quanh đây để mua sắm. Marie lấy can đảm mở khóa cửa. Cô bé đợi một lúc nhưng không thấy có chuông kêu lẫn điện thoại từ công ty bảo vệ. Như trút được gánh nặng (nếu người của công ty bảo vệ mà tới thì không thể làm như đang đùa được), cô bé bước ra ngoài ban công. Marie để giày xuống sàn rồi lấy ống nhòm ở trong hộp nhựa ra. Chiếc ống nhòm hơi to so với tay Marie, Marie thử gác lên tay vịn ban công nhưng không được chắc chắn lắm. Cô bé nhìn quanh thì thấy có thứ giống như giá đỡ ống nhòm dựng ở tường. Giá đỡ giống chạc ba chân của máy ảnh, màu giống màu xanh ô liu của ống nhòm. Ống nhòm được cố định trên giá đỡ bằng đinh ốc. Marie lắp ống nhòm vào giá rồi ngồi xuống cái ghế đẩu thấp bằng sắt để gần đó và nhìn vào ống nhòm. Và thế là Marie có được tầm nhìn một cách dễ dàng. Từ bên kia không thể nhìn thấy bên này. Chắc chắn Menshiki luôn nhìn sang phía bên kia thung lũng theo cách này.

Marie nhìn được bên trong nhà mình rõ đến kinh ngạc. Khi nhìn qua thấu kính, mọi cảnh vật hiện lên sắc nét và sáng hơn hẳn so với thực tế. Chắc là ống nhòm có chức năng quang học đặc biệt để có thể làm điều này. Một số phòng nhìn ra thung lũng không kéo rèm nên có thể nhìn rõ chi tiết như lòng bàn tay. Thậm chí nhìn được cả bình hoa lẫn tạp chí để trên bàn. Cô của Marie chắc chắn đang ở trong nhà. Nhưng không thấy cô đâu.

Cảm giác đứng từ xa quan sát cặn kẽ bên trong ngôi nhà của chính mình thật kỳ lạ. Như thể mình đã chết (không rõ vì sao nhưng từ lâu Marie đã coi người chết là bạn) và đang nhìn ngôi nhà mình đã sống từ thế giới bên kia. Đó là nơi mình thuộc về suốt một thời gian dài nhưng giờ không còn chỗ cho mình nữa. Một nơi vô cùng thân thuộc nhưng giờ không còn khả năng quay về. Marie có cảm giác ly tan kỳ lạ như thế.

Marie nhìn về phòng mình. Cửa sổ phòng Marie hướng về bên này nhưng đang được kéo rèm kín mít. Chiếc rèm hoa văn màu da cam quen thuộc. Ánh nắng khiến màu cam bị phai. Không thể nhìn

được phía sau tấm rèm. Nhưng buổi tối, nếu trong phòng bật đèn thì có thể sẽ nhìn thấy bóng người trong phòng. Muốn biết nhìn rõ tới đâu thì buổi tối phải đến đây và nhìn qua ống nhòm. Marie từ từ xoay ống nhòm. Chắc chắn người cô đang ở đâu đó trong nhà. Nhưng không thấy cô đâu. Có thể cô đang ở trong bếp chuẩn bị bữa tối. Hoặc là đang nghỉ trong phòng. Dù sao thì từ đây cũng không thể nhìn được các phòng đó.

Bỗng nhiên Marie muốn được về nhà. Cảm giác đó cuộn trào trong lòng Marie. Về nhà, mình sẽ ngồi ở chiếc ghế quen thuộc trong phòng ăn, nhâm nhi trà nóng trong tách trà như mọi khi, ngắm cô chuẩn bị bữa tối trong bếp. Được vậy thì tuyệt biết bao. Marie nghĩ. Marie chưa bao giờ nghĩ sẽ có lúc cảm thấy nhớ căn nhà đó. Lúc nào Marie cũng thấy căn nhà đó xấu xí và trống trải. Marie căm ghét phải sống trong căn nhà đó. Cô bé chỉ mong lớn thật nhanh để bỏ ra ngoài sống một mình ở nơi mình thích. Nhưng giờ đây, khi đứng ở phía bên này thung lũng và nhìn vào bên trong căn nhà qua thấu kính sắc nét của ống nhòm, Marie chỉ ước được quay về. Dù sao đi nữa thì đó cũng là nơi chốn của mình. Là nơi mình được che chở.

Đúng lúc ấy, Marie nghe thấy tiếng vo ve bên tai nên vội bỏ ống nhòm xuống. Cô bé nhìn thấy một thứ màu đen bay trong không trung. Một con ong. Loại ong lớn, thân dài, hình như là ong bắp cày. Loài ong tấn công có vòi rất sắc đã khiến mẹ cô bé tử vong. Marie vội chạy vào nhà và đóng cửa lại. Con ong còn bay vòng vòng bên ngoài một lúc để quản thúc cô bé. Thậm chí còn đập thân mình vào cửa kính mấy lần. Mãi sau nó mới bỏ cuộc và bay đi mất. Marie nhẹ cả người. Tim cô bé vẫn đập thình thịch, hơi thở hổn hển. Ông bắp cày là một trong những thứ Marie sợ nhất trên đời. Marie được nghe bố kể rất nhiều là ong bắp cày đáng sợ thế nào. Cô bé kiểm chứng hình dáng của nó vô số lần qua sách tranh. Chẳng biết từ lúc nào, Marie sợ mình cũng sẽ bị ong bắp cày đốt chết giống như mẹ. Rất có thể mình thừa hưởng cơ địa dị ứng với nọc độc của ông từ mẹ. Dẫu biết chết là việc không thể tránh khỏi nhưng nếu ở thì tương lai xa. Cô bé muốn một lần được trải nghiệm cảm giác mang bầu ngực đầy đặn và

đầu vú căng là thế nào. Chưa kịp làm vậy mà đã bị ong đốt chết thì quá là tội nghiệp.

Marie nghĩ trước mắt không nên ra ngoài nữa. Chắc chắn con ong hung bạo kia vẫn còn quanh đây. Cứ như thể con ong chọn cô bé là mục tiêu cá nhân. Vì vậy, Marie quyết định thay vì ra ngoài thì kiểm tra cặn kẽ bên trong căn nhà.

Đầu tiên, Marie kiểm tra một lượt phòng khách. So với lần trước, phòng khách không có gì thay đổi. Cây đại dương cầm của Steinway. Bên trên có để vài bản nhạc. Bản Invention của Bach, Sonata của Mozart, các bản nhạc ngắn của Chopin. Những bản nhạc không khó về mặt kỹ thuật nhưng để chơi được cũng không phải dễ, Marie biết được điều đó. Trước đây Marie cũng từng học chơi dương cầm (cô bé không tiến bộ lắm. Vì cô bé thích hội họa hơn).

Trên mặt bàn cà phê bằng đá cẩm thạch có vài cuốn sách. Là những cuốn đang đọc dở, có kẹp đánh dấu trang. Một cuốn sách triết học, một cuốn sách lịch sử và hai cuốn tiểu thuyết (trong đó có một cuốn bằng tiếng Anh). Toàn những cuốn Marie chưa nhìn thấy bao giờ, tên tác giả cũng chưa từng nghe. Cô bé thử lật vài trang nhưng không phải là nội dung khiến Marie quan tâm. Chủ căn nhà này đọc những cuốn sách khó và yêu nhạc cổ điển. Thi thoảng lại dùng ống nhòm để lén nhìn sang nhà Marie bên kia thung lũng.

Ông ta chỉ đơn giản là một kẻ biến thái chăng? Hay ông ta có mục đích và lý do nào đó hợp lý cho việc làm này? Phải chăng ông ta quan tâm đến cô mình? Hay là minh? Hoặc là cả hai (có thể lắm chứ)?

Tiếp theo, Marie xuống kiểm tra tầng dưới, Đầu tiên là thư phòng. Trong thư phòng có treo bức chân dung của Menshiki. Marie đứng ở giữa phòng và ngắm bức tranh. Marie đã từng nhìn thấy bức tranh này (lần đó Marie đến đây để ngắm bức tranh). Nhưng khi nhìn lại bức tranh, Marie dần có cảm giác như thể Menshiki đang có mặt ở trong phòng. Marie thôi không nhìn bức tranh nữa. Để cố gắng không nhìn vào bức tranh, Marie kiểm tra từng thứ trên bàn làm việc của

Menshiki. Trên bàn có máy tính để bàn loại xịn của hãng Apple nhưng Marie không bật. Bởi Marie biết chắc là máy tính đã bị khóa. Chắc chắn Marie không thể phá được khóa. Trên bàn không để quá nhiều thứ. Một cuốn lịch làm việc lật theo ngày nhưng trên đó hầu như chẳng ghi gì. Thi thoảng có mấy chỗ ghi ký hiệu và con số gì đó. Lịch làm việc chính chắc ông ta đánh trên máy tính và chia sẻ với một vài thiết bị. Đương nhiên là đều được bảo mật kỹ càng. Menshiki là người cực kỳ cẩn trọng. Ông ta không dễ gì để lại dấu vết.

Ngoài ra, trên bàn làm việc chỉ có một số đồ dùng văn phòng mà bất cứ bàn làm việc nào cũng có. Mấy cây bút chì có độ dài ngang nhau, đều được gọt đẹp đẽ. Ghim kẹp giấy được chia riêng theo kích cỡ. Tập giấy nhớ trắng phau nằm yên đợi được ghi. Chiếc đồng hồ kỹ thuật số cần mẫn đếm giờ. Tất cả đều được sắp xếp trật tự đến đáng sợ. “Hay ông ta là một người máy,” Marie thầm nghĩ. “Chắc chắn Menshiki có điểm gì đó không bình thường.”

Tất cả ngăn kéo đều được khóa. Đương nhiên rồi. Làm gì có chuyện ông ta không khóa ngăn kéo. Trong thư phòng chẳng còn thứ gì đáng để xem. Giá sách xếp kín sách, giá đĩa CD, bộ dàn âm thanh đời mới nhất trông có vẻ đắt tiền, tất cả đều chẳng khiến Marie quan tâm. Đó chỉ là những thứ thể hiện sở thích của ông ta. Không phải những thứ gợi mở thêm về con người ông ta. Không liên quan tới bí mật mà (có thể) ông ta đang nắm giữ.

Marie rời thư phòng, đi dọc hành lang mờ mờ tối và mở cửa các phòng khác. Các phòng đều không khóa. Lần trước khi tới đây, Marie không được giới thiệu các phòng này. Marie và người cô chỉ được giới thiệu phòng khách ở tầng 1, thư phòng, phòng ăn và bếp ở tầng hầm (Marie còn mượn nhà vệ sinh dành cho khách ở tầng 1). Marie lần lượt mở cửa từng căn phòng chưa biết đó. Một phòng là phòng ngủ của Menshiki. Đây là phòng ngủ chính, rất rộng. Bên trong có phòng thay đồ theo kiểu walk-in-closet và phòng tắm. Một chiếc giường đôi cỡ lớn, chăn gối được xếp gọn ghẽ. Bên trên con phủ một tấm lót bằng bông trần. Không có người giúp việc nên chắc Menshiki tự làm. Giả sử như vậy thật thì cũng không quá ngạc nhiên. Ở đầu

giường có bộ đồ ngủ màu nâu sẫm được gấp gọn ghẽ. Trên tường có vài bức tranh nhỏ. Hình như là bộ tranh của cùng một tác giả. Một cuốn sách đang đọc dở. Một người đọc sách mọi lúc mọi nơi. Cửa sổ quay ra thung lũng nhưng không phải loại cửa sổ lớn, rèm đang được kéo xuống.

Marie mở tủ quần áo. Bên trong, quần áo được treo thành hàng. Không có nhiều vest, chủ yếu là áo khoác và áo blazer. Cà vạt cũng ít. Có vẻ như ông ta không mấy khi phải ăn mặc trang trọng. Áo sơ mi cái nào cũng được bọc ni lông như thể mới đem từ tiệm giặt là về. Rất nhiều giày da và giày thể thao. Cách đó một chút là ngăn treo các loại áo khoác dày. Những bộ quần áo đẹp được lựa chọn kỹ lưỡng và giữ gìn cẩn thận. Cảm giác như có thể đưa ngay lên tạp chí. Số lượng quần áo không quá nhiều cũng không quá ít. Tất cả đều ở mức vừa phải.

Trong ngăn kéo tủ là tất, khăn tay, quần lót và áo mặc bên trong. Tất cả đều được gấp phẳng phiu và xếp gọn ghẽ. Có cả một ngăn kéo đựng quần jean, áo thun có cổ và áo thun tay dài. Một ngăn kéo lớn dành riêng cho áo len. Những chiếc áo len đủ loại màu sắc. Tất cả đều là áo len trơn. Nhưng chẳng có bất cứ thứ gì trong các ngăn kéo này có thể giúp Marie giải mã bí mật về Menshiki, Tất cả đều sạch sẽ tinh tươm và được phân loại theo chức năng. Sàn nhà không một hạt bụi, các bức tranh treo trên tường đều tăm tắp.

Duy có một điều mà Marie hiểu thêm về Menshiki. Đó là "khó mà có thể sống chung với con người này." Một người bình thường không thể nào làm được như vậy. Cô của Marie là một người cũng khá ngăn nắp nhưng không thể hoàn hảo đến mức này.

Phòng tiếp theo có vẻ là phòng ngủ dành cho khách. Một chiếc giường đôi trải chăn nệm gọn ghẽ. Cạnh cửa sổ kế bàn làm việc và ghế. Có cả một cái ti vi nhỏ. Nhưng theo quan sát thì không hề có vết tích hay dấu hiệu chứng tỏ có khách từng ở đây. Nói đúng hơn là trông như thể căn phòng bị vứt bỏ mãi mãi. Có vẻ Menshiki không phải là người hiếu khách. Ông ta chỉ giữ một phòng dành cho khách trong trường hợp khẩn cấp (trường hợp như thế nào thì Marie không

hình dung được).

Phòng bên cạnh thì gần giống như một nhà kho. Không có bất kỳ đồ đạc nào, chỉ có khoảng 10 thùng các tông xếp chồng lên nhau trên sàn nhà được trải thảm màu xanh lục. Xét từ trọng lượng thì có vẻ là thùng đựng tài liệu. Nhãn dán trên thùng có ghi chú ký hiệu bằng bút bi. Thùng nào cũng dán băng dính chắc chắn. Marie đoán chắc là tài liệu về công việc. Có thể những chiếc thùng này chứa đựng bí mật quan trọng. Nhưng là bí mật về kinh doanh, không liên quan gì đến mình.

Các phòng đều không khóa. Cửa sổ trong phòng đều hướng ra thung lũng và đều được kéo rèm kín. Hiện giờ chẳng có ai cần ánh mặt trời hay tầm nhìn đẹp ở các phòng đó cả. Các phòng mờ mờ tối và có mùi bị bỏ mặc.

Căn phòng thứ tư khiến Marie tò mò nhất. Bản thân căn phòng không có gì đáng tò mò. Phòng này cũng không có mấy đồ đạc. Chỉ có một chiếc ghế tựa và một cái bàn gỗ đơn giản. Các bức tường trống trơn, không treo bất kỳ bức tranh nào. Căn phòng rất trống trải. Cũng không có đồ trang trí, Có vẻ là một căn phòng bỏ không. Nhưng khi Marie thử mở tủ quần áo thì thấy bên trong treo quần áo phụ nữ. Số lượng không nhiều. Nhưng vẫn đủ cho một phụ nữ sống vài ngày ở đây. Marie đoán có một phụ nữ thường xuyên tới ngủ tại đây và quần áo của người đó cất trong này. Bất giác Marie nhăn mặt. Không biết cô mình có biết chuyện này không?

Nhưng ngay lập tức, cô bé nhận ra mình đã lầm. Bởi tất cả quần áo treo trong tủ đều là những thiết kế của thời trước. Váy liền, chân váy, áo… tất cả đều là hàng hiệu, hợp thời trang, đắt tiền nhưng chắc chắn không phụ nữ nào thời nay còn mặc những bộ này. Tuy không thạo về thời trang nhưng Marie cũng biết được điều này. Có vẻ như đây là loại quần áo thịnh hành từ trước khi Marie ra đời. Bộ nào cũng có mùi thuốc chống côn trùng. Chắc chúng được treo ở đây từ lâu. Nhưng hẳn là được bảo quản tốt nên không thấy có dấu vết bị côn trùng gặm nhấm. Cũng không thấy bị xuống màu vì đều được hút hoặc thêm ẩm theo mùa. Cỡ váy là số 5. Chắc người này cao

khoảng 1m55. Nhìn cỡ váy cũng thấy là người này có thân hình khá chuẩn. Cỡ giày là 23, Trong mấy ngăn kéo là đồ lót, tất và đồ ngủ. Tất cả đều được cho vào túi ni lông để khỏi bụi. Marie thử lấy vài đồ lót ở trong túi ra. Cỡ áo lót là 65C. Marie thử hình dung bầu ngực của người phụ nữ đó. Có lẽ nhỏ hơn một chút so với ngực của cô mình (đương nhiên là không thể biết được hình dáng đầu vú). Cái nào trông cũng đẹp và sang trọng. Hoặc nghiêng về loại gợi cảm. Loại đồ lót cao cấp mà phụ nữ dư dả về kinh tế thường mua tại cửa hàng chuyên về đồ lót để dành cho dịp tiếp xúc thân mật với người đàn ông họ yêu. Lụa mềm và đăng ten, tất cả đều phải giặt tay bằng nước ấm. Không phải đổ mặc khi cắt cỏ ngoài vườn. Và cái nào cũng có mùi thuốc chống côn trùng. Marie gấp lại cẩn thận, cho vào túi ni lông như ban đầu và đóng ngăn kéo lại.

Đây là quần áo của người phụ nữ mà Menshiki đã gắn bó khoảng 15 hoặc 20 năm trước. Marie đi đến kết luận như vậy. Vì lý do nào đó mà người phụ nữ mặc quần áo cỡ 5, đi giày cỡ 23 và áo lót cỡ 65C ấy đã bỏ lại toàn bộ số quần áo đẹp đẽ này. Và cô không trở lại nữa. Nhưng vì sao người phụ nữ ấy lại bỏ lại nhiều quần áo xa xỉ thế này? Nếu xảy ra chuyện gì đó và hai người chia tay thì bình thường vẫn phải đến lấy chứ. Đương nhiên Marie không biết được lý do. Chỉ biết là Menshiki giữ gìn rất cẩn thận chỗ quần áo bị bỏ lại. Giống như các chú lùn của sông Rhine giữ gìn số vàng truyền thuyết trong vở kịch Vàng sông Rhine. Hắn là thi thoảng Menshiki vẫn vào phòng này, ngắm hoặc sờ chỗ quần áo đó. Đến mùa lại thay thuốc chống côn trùng (ông ta không thể để người khác làm việc này).

Không biết người phụ nữ ấy giờ này ở đâu? Có thể đã trở thành vợ người khác. Hoặc bị bệnh hay tai nạn gì đó nên chết rồi. Nhưng Menshiki vẫn theo đuổi bóng hình người phụ nữ ấy (dĩ nhiên Marie không biết người phụ nữ ấy chính là mẹ mình. Ngay bản thân tôi cũng không thấy có lý do nào buộc phải cho cô bé biết sự thật. Người duy nhất có tư cách nói với Marie chuyện đó chính là Menshiki).

Marie trầm ngâm suy nghĩ. Mình nên có thiện cảm hơn với Menshiki vì chuyện này chăng? Vì ông ta vẫn dành tình cảm sâu đậm

suốt cả thời gian dài cho một người phụ nữ? Hay là mình nên cảm thấy có chút ghê tởm về việc này? Việc ông ta đã giữ gìn cẩn thận đến hoàn hảo chỗ quần áo của người phụ nữ đó?

Marie đang nghĩ tới đó thì đột nhiên nghe thấy tiếng cửa ga ra được kéo lên. Menshiki đã về nhà. Vì mải mê nghĩ tới chỗ quần áo nên Marie không nghe thấy tiếng cổng mở và tiếng xe chạy vào sân. Mình phải nhanh chóng thoát khỏi nơi này. Phải trốn vào một nơi an toàn. Nhưng rồi Marie nhớ ra một sự thật. Một sự thật rất nghiêm trọng.

Và cô bé hoảng loạn.

Marie để quên giày ở ban công. Cả ống nhòm cũng vẫn đang để trên giá. Việc nhìn thấy con ong bắp cày đã khiến cô bé hoảng sợ, bỏ lại hết và chạy vào nhà. Tất cả bị bỏ lại nguyên xi. Nếu Menshiki ra ngoài ban công và nhìn thấy cảnh đó (sớm hay muộn ông ta cũng sẽ thấy), lập tức ông ta sẽ phát hiện có người đột nhập vào nhà lúc ông ta đi vắng. Nhìn cỡ đôi giày lười màu đen, ông ta sẽ biết ngay kẻ đột nhập là một bé gái. Menshiki rất thông minh. Không mất nhiều thời gian để ông ta đoán ra đó là Marie. Ông ta sẽ tìm hết mọi ngóc ngách trong nhà. Chẳng khó khăn gì để ông ta tìm thấy mình đang trốn ở đây.

Giờ không còn đủ thời gian để chạy ra ban công lấy lại đôi giày và cất ống nhòm về chỗ cũ nữa. Làm vậy thế nào cũng bị Menshiki bắt quả tang. Marie không biết phải làm gì. Hơi thở cô bé dồn dập, tim đập nhanh và tay chân không cử động được.

Tiếng động cơ xe dừng lại, cửa cuốn được hạ xuống. Menshiki chuẩn bị vào nhà. Mình phải làm gì đây? Phải làm gì… Đầu óc Marie trở nên trống rỗng. Cô bé ngồi thụp xuống sàn nhà, hai tay ôm lấy mặt.

“Cứ ở nguyên đó.” Ai đó nói.

Marie tưởng mình nghe nhầm. Nhưng không phải. Cô bé lấy can đảm mở mắt ra thì thấy trước mặt mình là một ông lão cao khoảng 60 xăng ti mét. Ông ta đang ngồi mấp mé trên cái tủ thấp. Mái tóc

điểm bạc được buộc cao trên đỉnh đầu, bộ đồ trắng kiểu cổ, lưng giắt thanh kiếm nhỏ. Dĩ nhiên, Marie tưởng mình bị ảo giác. Vì quá hoảng loạn nên Cô bé tưởng mình nhìn thấy một thứ không có thật.

"Không, lão không phải là ảo giác." Giọng ông ta nhỏ nhưng rất vang. "Tên lão là Chỉ huy đội kỵ sĩ. Lão sẽ cứu các người."

61
Mình phải trở thành cô bé thông minh và dũng cảm

“Lão không phải là ảo giác.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nhắc lại. “Lão có tồn tại hay không thì giờ vẫn còn chút tranh cãi nhưng tóm lại không phải là ảo giác. Lão đến đây để cứu các người. Hình như các người đang cần giúp đỡ đúng không?”

Marie đoán từ “các người.” ám chỉ mình. Cô bé gật đầu. Cách ông ta nói chuyện khá kỳ cục nhưng ông ta nói đúng. Tất nhiên là mình đang cần giúp đỡ.

“Giờ không thể ra ban công lấy giày được đâu.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. “Cả ống nhòm nữa. Nhưng đừng lo. Lão sẽ cố hết sức để Menshiki không ra ngoài ban công. Ít nhất là một lúc nữa. Nhưng khi mặt trời lặn thì không thể. Khi trời tối, ông ta sẽ ra ban công và dùng ống nhòm nhìn sang nhà các người. Đó là thói quen hằng ngày. Từ giờ tới lúc đó phải giải quyết xong. Các người hiểu điều lão nói chứ?”

Marie chỉ biết gật đầu. Cô bé cũng hiểu được đại khái.

“Các người phải trốn vào trong tủ quần áo này một lúc.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. “Phải lặng lẽ thu mình. Chỉ còn cách đó thôi. Khi nào thời cơ tới, lão sẽ báo. Từ giờ tới lúc đó không được rời khỏi đây. Dù chuyện gì xảy ra cũng phải tuyệt đối im lặng. Hiểu chưa?”

Marie lại gật đầu. Mình đang nằm mơ sao? Người này là tiên ông hay gì đó chăng?

“Lão không phải là giấc mơ, cũng không phải là tiên ông.” Chỉ huy đội kỵ sĩ đọc được suy nghĩ của Marie. “Lão là ý tưởng, vốn dĩ không có hình dạng. Nhưng là ý tưởng thì các người không nhìn thấy, sẽ hơi bất tiện nên lão tạm thời lấy hình dạng của chỉ huy đội kỵ sĩ.”

Ý tưởng, chỉ huy đội kỵ sĩ… Marie nhẩm lại mấy từ đó trong

đầu. Người này đọc được suy nghĩ của mình. Rồi cô bé chợt nhớ ra. Đây là nhân vật trong bức tranh khổ ngang mà mình đã nhìn thấy ở nhà ông Amada Tomohiko. Chắc chắn người này bước từ trong bức tranh đó ra. Thế nên thân hình mới nhỏ như vậy.

Chỉ huy đội kỵ sĩ nói: "Đúng rồi. Lão mượn hình dạng của nhân vật trong bức tranh. Chỉ huy đội kỵ sĩ… Lão cũng chẳng biết từ đó nghĩa là gì. Chỉ biết, hiện lão đang được gọi bằng cái tên đó. Đợi ở đây nhé. Khi nào tới lúc thì lão sẽ đến đón. Không phải sợ đâu. Quần áo sẽ bảo vệ các người."

Quần áo bảo vệ mình? Marie không hiểu điều ông ta vừa nói. Nhưng thắc mắc này không được trả lời. Rồi Chỉ huy đội kỵ sĩ biến mất. Hệt như hơi nước bị hút vào không trung.

Marie thu mình trong tủ quần áo. Cô bé làm đúng như lời Chỉ huy đội kỵ sĩ dặn, không ngọ nguậy và phát ra tiếng động. Menshiki đã về và mới vào nhà. Có vẻ như ông ta đi mua sắm, vì Marie nghe thấy tiếng sột soạt của túi giấy. Khi tiếng dép êm ái của Menshiki đi ngang cửa phòng Marie đang trốn, cô bé như ngừng thở.

Cửa tủ quần áo thiết kế dạng mành nên vẫn có chút ánh sáng lọt vào qua khe. Ánh sáng không rõ lắm. Càng gần về chiều, chắc phòng sẽ càng tối. Từ khe cửa, chỉ nhìn thấy được thảm trải sàn. Bên trong tủ rất hẹp và đầy mùi thuốc chống côn trùng. Xung quanh thì toàn là tường, chẳng có chỗ nào để trốn. Chính điều này khiến Marie sợ hãi hơn cả.

Chỉ huy đội kỵ sĩ nói khi nào tới lúc thì ông ta sẽ đến đón. Marie chỉ còn cách là tin và chờ đợi. Ông ta cũng nói "Quần áo sẽ bảo vệ các người." Chắc ý ông ta là số quần áo này. Quần áo cũ của một phụ nữ nào đó đã mặc từ thời mình còn chưa ra đời. Sao chỗ quần áo này lại bảo vệ được mình nhỉ? Marie đưa tay sờ thử chiếc váy hoa ở trước mặt. Chất vải màu hồng mềm và mượt. Marie nhẹ nhàng năm vạt váy một lúc lâu. Không hiểu sao khi chạm vào chiếc váy ấy, Marie thấy bớt lo hơn một chút.

Marie chợt nghĩ, nếu muốn, mình có thể mặc vào người chiếc

váy này. Chiều cao của mình và người phụ nữ này chắc không chênh nhau nhiều lắm. Nếu là cỡ 5 thì mình cũng mặc được. Dĩ nhiên vì ngực mình nhỏ nên phải chỉnh lại. Nhưng nếu muốn hoặc có lý do buộc phải làm vậy, mình có thể thay sang chỗ quần áo này. Nghĩ vậy, tự nhiên Marie lại thấy phấn khởi.

Thời gian trôi đi. Căn phòng bắt đầu tối hơn. Đã gần tới xế chiều. Marie nhìn đồng hồ. Không đọc được chứ. Marie ấn nút để làm sáng mặt đồng hồ. Bây giờ là gần 4 rưỡi. Chắc chắn mặt trời đang lặn rồi. Tới mùa này, ngày bắt đầu ngắn hơn. Khi trời tối, Menshiki sẽ ra ban công. Và ngay lập tức, ông ta sẽ phát hiện ra có người đột nhập vào nhà mình. Mình phải ra ban công thu dọn giày và ống nhòm trước khi ông ta làm vậy.

Marie nóng lòng chờ Chỉ huy đội kỵ sĩ tới đón. Nhưng mãi chẳng thấy ông ta xuất hiện. Có lẽ mọi chuyện không được thuận lợi. Có lẽ Menshiki không cho ông ta bất cứ cơ hội nào. Vả lại, Marie cũng không rõ Chỉ huy đội kỵ sĩ hay còn gọi là ” tưởng.” thực sự có năng lực đến đâu, có thể trông cậy vào ông ta đến mức nào. Nhưng hiện giờ trông cậy vào ông ta là cách duy nhất. Marie ngồi xuống, hai tay ôm đầu gối và nhìn thảm trải sàn qua khe cửa tủ.

Thi thoảng cô bé lại giơ tay nắm lấy vạt chiếc váy dài. Chiếc váy giống như dây cứu sinh của Marie.

Khi trong phòng bắt đầu tối hẳn, Marie lại nghe thấy tiếng bước chân ở hành lang. Vẫn là tiếng bước chân chậm rãi và êm ái. Tới trước cửa phòng Marie đang trốn, tiếng chân ấy đột nhiên dừng lại. Như thể đánh hơi được thứ gì đó. Lát sau, có tiếng mở cửa. Cửa của căn phòng này. Chắc chắn vậy. Tim Marie đông cứng, cảm giác như sắp ngừng đập đến nơi. Người đó (chắc là Menshiki rồi. Vì ngoài Menshiki ra thì làm gì có ai ở đây) bước vào phòng rồi nhẹ nhàng đóng cửa lại. Có tiếng sập cửa. Người đàn ông đó đang ở trong phòng này. Chắc chắn rồi. Cũng giống như Marie, ông ta đang nín thở, lắng tai nghe và tìm kiếm. Marie cảm nhận được như vậy. Người đàn ông không bật đèn. Ông ta căng mắt nhìn trong bóng tối tù mù. Tại sao ông ta lại không bật đèn? Bình thường thì phải bật đèn đầu tiên chứ?

Marie không hiểu tại sao.

Marie cố nhìn ra sàn nhà qua khe cửa tủ. Nếu có ai đến gần thì chắc chắn phải nhìn thấy chân. Marie chưa thấy gì. Nhưng rõ ràng có người đang ở trong căn phòng này. Cảm giác là đàn ông. Người đàn ông đó, có lẽ là Menshiki (ngoài Menshiki ra thì ai đang ở trong căn nhà này đây?) đang nhìn chằm chằm vào cánh cửa tủ. Ông ta cảm nhận được gì đó. Rằng có gì đó không giống mọi khi đang xảy ra ở đây. Tiếp theo, ông ta sẽ mở tủ. Không thể khác được. Tủ này dĩ nhiên là không có khóa nên mở cực kỳ đơn giản. Chỉ cần kéo tay nắm ra là xong.

Tiếng chân bước lại gần hơn. Nỗi sợ hãi tột độ bao trùm cơ thể Marie. Mồ hôi dưới nách chảy thành dòng. Lẽ ra mình không nên tới đây. Lẽ ra mình nên ngoan ngoãn nhà. Ngôi nhà thân thương phía bên kia thung lũng. Ở đây có thứ gì đó rất đáng sợ. Mình không nên lại gần một cách bất cẩn. Ở đây có nhận thức của thứ gì đó đang hoạt động. Con ong bắp cày chắc cũng là một phần của nhận thức đó. Và thứ đó sẽ từ từ thò tay về phía mình. Marie nhìn thấy đầu bàn chân qua khe cửa. Bàn chân đi đôi dép trong nhà bằng da màu nâu. Nhưng vì tối quá nên Marie không nhìn thấy gì khác nữa.

Theo bản năng, Marie giơ tay ra nắm chặt vạt chiếc váy đang treo trước mặt. Chiếc váy hoa cỡ số 5. Marie cầu nguyện. Xin hãy cứu con. Xin hãy bảo vệ con.

Người đàn ông đứng trước tủ quần áo hai cánh suốt một lúc lâu. Ông ta không tạo ra bất cứ âm thanh nào. Thậm chí không có cả tiếng thở. Ông ta cứ đứng đó nghe ngóng, bất động giống như bức tượng điêu khắc được làm bằng đá. Chỉ có sự im lặng nặng nề và bóng tối mỗi lúc một sâu hơn. Cơ thể co ro trên sàn nhà của Marie bắt đầu run rẩy. Hai hàm răng chạm vào nhau bật ra âm thanh khe khẽ. Marie muốn nhắm nghiền mắt và bịt tai lại. Cô bé muốn xua hết mọi ý nghĩ ra khỏi đầu. Nhưng Marie không làm. Marie thấy không thể làm vậy. Dù sợ hãi đến mấy cũng không thể để nỗi sợ chi phối. Không được để mất cảm giác. Không được đánh mất suy nghĩ. Vì thế, Marie mở to mắt, căng tải lắng nghe, nhìn chằm chằm vào bàn chân

kia và nắm chặt cái váy màu hồng.

Quần áo sẽ bảo vệ mình, Marie tin như vậy. Chỗ quần áo này là đồng minh của mình. Bộ quần áo cỡ số 5, giày cỡ 23 và áo ngực cỡ 65C sẽ che chở cho mình, khiến mình trở nên trong suốt. Mình không có mặt ở đây. Mình không có mặt ở đây.

Không biết bao lâu đã trôi qua. Thời gian ở đây không đồng nhất, cũng không theo thứ tự. Nhưng dù sao thì một khoảng thời gian cũng đã trôi qua. Đã có lúc người đàn ông với tay định mở cửa tủ. Marie cảm nhận được điều ấy. Cô bé chuẩn bị sẵn tinh thần. Cánh cửa sẽ mở và người đàn ông sẽ nhìn thấy Marie. Và Marie sẽ nhìn thấy ông ta. Sau đó thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra. Marie không đoán được. Có thể người đàn ông này không phải là Menshiki. Suy nghĩ ấy bất chợt xuất hiện trong đầu Marie. Vậy thì người đó là ai?

Nhưng rốt cuộc người đàn ông đã không mở cửa tủ. Sau một hồi phân vân, ông ta rụt tay lại rồi bỏ đi. Marie không hiểu vì sao đến phút cuối ông ta lại đổi ý. Chắc hẳn có điều gì đó ngăn ông ta làm vậy. Ông ta mở cửa phòng, bước ra hành lang rồi đóng cửa lại. Căn phòng lại không có người. Chắc chắn vậy. Đây không phải trò ảo thuật. Giờ chỉ còn mỗi mình mình trong căn phòng này. Marie tin chắc vậy. Cô bé nhắm mắt lại và thở ra thật mạnh.

Tim Marie vẫn còn đập nhanh, Như chuông báo động… Trong tiểu thuyết chắc người ta sẽ viết như vậy. Marie không rõ chuông báo động là thế nào nhưng quả thực tình huống vừa rồi rất nguy hiểm. Nhưng điều gì đó đã bảo vệ mình vào giây cuối cùng. Mặc dầu vậy thì chỗ này vẫn quá nguy hiểm. Người kia biết mình đang ở trong căn phòng này. Chắc chắn rồi. Không thể trốn ở đây mãi được. Lần này may mắn mọi chuyện suôn sẻ. Nhưng không chắc lúc nào cũng suôn sẻ được.

Marie lại chờ đợi. Trong phòng mỗi lúc một tối. Nhưng Marie vẫn im lặng chờ đợi. Cô bé im lặng, cố nén lại nỗi lo lắng và sợ hãi. Chỉ huy đội kỵ sĩ sẽ không quên mình. Marie tin lời ông ấy. Nói đúng

hơn là Marie chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài việc trông đợi vào nhân vật có thân hình bé nhỏ và cách nói chuyện dị thường ấy.

Khi Marie nhận ra thì Chỉ huy đội kỵ sĩ đã ở đó.

"Các người phải ra khỏi đây." Ông ta nói như thì thầm. "Giờ chính là lúc. Nào, đứng dậy."

Marie bối rối. Cô bé vẫn ngồi đó, không đứng lên được. Khi ra khỏi tủ quần áo, nỗi sợ hãi mới lại tấn công cô bé. Biết đâu một sự việc đáng sợ hơn đang chờ ở thế giới ngoài kia.

"Menshiki đang tắm." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. "Ông ta là người ưa sạch sẽ. Thời gian ông ta ở trong nhà tắm rất lâu. Nhưng không thể ở đây mãi được. Cơ hội chỉ có vào lúc này thôi. Nào, khẩn trương Marie cố hết sức đứng dậy. Cô bé đẩy cửa tủ để mở ra. Căn phòng tối, không một bóng người. Trước khi bước ra ngoài, Marie ngoảnh lại nhìn chỗ quần áo trong tủ một lần nữa. Cô bé hít bầu không khí và ngửi mùi thuốc chống côn trùng. Có lẽ đây là lần cuối cùng Marie nhìn thấy chỗ quần áo này. Không hiểu vì sao Marie cảm thấy chỗ quần áo ấy rất thân thương và gần gũi với mình.

"Nào, khẩn trương lên." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. "Không có thời gian đâu. Ra hành lang và đi về bên trái."

Marie đeo ba lô lên, mở cửa, bước ra khỏi phòng và đi về phía bên trái. Cô bé lên cầu thang, vào phòng khách, băng qua phòng khách rộng thênh thang để mở cửa ban công. Rất có thể con ong bắp cày vẫn ở quanh đây. Phải đến khi trời tối hẳn, bọn ong mới thôi hoạt động. Mà không, con ong này chắc không sợ bóng tối. Nhưng giờ chẳng còn thời gian để nghĩ tới mấy chuyện đó. Marie ra ngoài ban công, gỡ ống nhòm ra khỏi giá rồi cất lại vào hộp. Sau đó gấp giá đỡ và dựng lại vào tường như cũ. Vì quá lo lắng, các ngón tay của Marie cứ lóng nga lóng ngóng nên khá mất thời gian. Tiếp theo, Marie nhặt đôi giày màu đen lên. Chỉ huy đội kỵ sĩ ngồi trên ghế đẩu và quan sát Marie. Không thấy con ong bắp cày đâu. Marie thở phào nhẹ nhõm.

"Vậy là được rồi." Chỉ huy đội kỵ sĩ gật đầu nói. "Đóng cửa lại

rồi vào nhà. Đi tới hành lang và xuống hai tầng.”

Xuống hai tầng? Nghĩa là sẽ còn vào sâu trong nhà hơn? Không phải là mình cần ra khỏi đây sao?

“Giờ chưa ra khỏi đây được đâu.” Chỉ huy đội kỵ sĩ đọc được suy nghĩ của Marie nên lắc đầu nói. “Lối ra đã bị khóa. Các người phải trốn ở đây một thời gian nữa. Nên làm theo lời lão nói.”

Marie chỉ còn cách tin lời Chỉ huy đội kỵ sĩ. Cô bé ra khỏi phòng khách và rón rén đi xuống hai tầng cầu thang.

Dưới tầng hầm thứ hai có phòng dành cho người giúp việc. Cạnh đó là phòng giặt, cạnh phòng giặt là nhà kho. Phía cuối tầng hầm là khu vực đặt máy tập gym. Chỉ huy đội kỵ sĩ chỉ vào phòng dành cho người giúp việc.

“Các người cứ trốn ở kia.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. “Menshiki không bao giờ vào phòng đó. Mỗi ngày một lần, ông ta xuống đáy giặt đồ hoặc tập gym nhưng không bao giờ ngó tới phòng đó. Vì thế, cứ ở yên đó thì sẽ không bị phát hiện. Trong phòng có bồn rửa mặt và tủ lạnh. Trong kho có trữ nước khoáng và đồ ăn đề phòng động đất. Sẽ không lo bị đói. Các người có thể yên tâm ở đây sống qua ngày.”

Sống qua ngày? Vẫn cầm đôi giày trên tay, Marie sững sờ hỏi (nhưng không nói ra tiếng). Sống qua ngày: Nghĩa là mình sẽ ở đây nhiều ngày ư?

“Tội nghiệp thật, nhưng các người không ra khỏi đây ngay được.” Chỉ huy đội kỵ sĩ khẽ lắc đầu nói. “Đây là nơi được canh phòng rất cẩn mật. Luôn được theo dõi nghiêm ngặt theo nhiều nghĩa. Riêng chuyện đó thì lão chẳng thể làm gì. Tiếc là năng lực của ý tưởng chỉ có hạn.”

“Sẽ khoảng bao lâu?” Marie hỏi thử. “Tôi phải về nhà sớm. Nếu không cô tôi sẽ lo lắng. Cô tôi sẽ báo cảnh sát là tôi mất tích. Như thế thì rắc rối lắm.”

Chỉ huy đội kỵ sĩ lắc đầu. “Tiếc là lão không giúp gì được. Chỉ còn cách ở đây và đợi thôi.”

“Ông Menshiki có phải là người nguy hiểm không?”

“Vấn đề này rất khó giải thích.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. Ông hơi nhăn mặt. “Bản thân Menshiki không phải là người xấu. Thậm chí có thể nói ông ta là người tử tế, có năng lực hơn người. Không phải ông ta không có phẩm chất cao quý. Nhưng cùng lúc, lại có một khoảng trống khác trong tâm hồn ông ta, và điều này xét về hậu quả có khả năng khơi dậy thứ không bình thường và nguy hiểm. Vấn đề nằm ở đó.”

Dĩ nhiên Marie không hiểu được điều đó có nghĩa là gì. Tứ không bình thường “Ban này, người đứng ở trước tủ quần áo có phải là Menshiki không?” Marie hỏi.

“Vừa là Menshiki, lại vừa không phải là Menshiki.”

“Bản thân Menshiki có biết điều đó không?”

“Có lẽ có.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. “Có lẽ có. Nhưng ông ta cũng chẳng thể làm gì.”

Thứ nguy hiểm và không bình thường? Có lẽ con ong bắp cày mà Marie nhìn thấy cũng là một dạng đó.

“Đúng rồi. Nên cẩn thận với ong bắp cày. Vì đó là sinh vật trí mạng.” Chỉ huy đội kỵ sĩ lại đọc được suy nghĩ của Marie.

“Trí mạng?”

“Nghĩa là thứ có thể gây ra cái chết.” Chỉ huy đội kỵ sĩ giải thích. “Giờ các người chỉ còn cách ở đây thôi. Đi ra ngoài là rắc rối lắm.”

Marie nhẩm lại từ “trí mạng.” Cô bé cảm thấy từ này mang âm hưởng chẳng lành.

Marie mở cửa phòng dành cho người giúp việc và bước vào. Phòng này rộng hơn tủ quần áo trong phòng ngủ của Menshiki một chút. Trong phòng có một cái bếp nhỏ, tủ lạnh, bếp điện và lò vi sóng, vòi nước và bồn rửa. Một phòng tắm nhỏ và giường ngủ. Giường ngủ trống trơn nhưng trong tủ có nệm, chăn và gối. Một bộ bàn ăn nhỏ chỉ có một ghế. Khung cửa sổ hướng ra thung lũng. Từ

khe rèm, có thể nhìn thấy thung lũng.

“Nếu không muốn bị phát hiện thì hãy ngoan ngoãn đây, đừng gây ra tiếng động.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. “Hiểu rồi chứ?”

Marie gật đầu.

“Các người là cô gái dũng cảm.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói. “Tuy có hơi liều lĩnh nhưng vẫn dũng cảm. Điều đó về cơ bản là tốt. Nhưng một khi đã ở đây thì phải luôn luôn chú ý. Không được lơ là. Vì chỗ này hoàn toàn không bình thường. Luôn có thứ phiền toái lảng vảng ở đây.”

“Lảng vảng?”

“Nghĩa là đi lang thang đó.”

Marie gật đầu. Marie rất muốn biết đây là “chỗ hoàn toàn không bình thường.” đến mức nào, thứ phiền toái đang lảng vảng ở đây là gì nhưng cô bé không hỏi. Có quá nhiều thứ Marie không hiểu nên không biết phải bắt đầu hỏi từ đâu.

“Có thể lão không đến đây được nữa.” Chỉ huy đội kỵ sĩ nói như thể đang tiết lộ một bí mật. “Có nơi khác lão cần phải đến, có việc khác lão cần phải làm. Việc này quan trọng lắm. Thành thật xin lỗi các người nhưng từ giờ lão không giúp các người được nữa. Các người phải tự tìm cách thoát ra khỏi đây.”

“Nhưng làm sao tôi có thể một mình thoát ra khỏi đây được?”

Chỉ huy đội kỵ sĩ nheo mắt nhìn Marie. “Hãy lắng tai nghe, hay căng mắt nhìn, hãy để tâm hồn sáng suốt nhất có thể. Chỉ còn cách đó thôi. Khi nào đến lúc, các người sẽ biết. Rằng, giờ chính là lúc rồi. Các người là cô bé thông minh và dũng cảm. Chỉ cần đừng lơ là, các người sẽ biết.”

Marie gật đầu. Mình phải là một cô bé thông minh và dũng cảm.

“Giữ gìn sức khỏe.” Chỉ huy đội kỵ sĩ khích lệ. Rồi như thể nhớ ra, ông ta nói thêm. “Không phải lo đâu. Rồi ngực các người sẽ to hơn.”

“Tới cỡ 65C?”

Chỉ huy đội kỵ sĩ nghiêng đầu bối rối. “Lão chỉ là ý tưởng thôi, không có kiến thức về cỡ đồ lót của phụ nữ đâu. Chỉ biết là sẽ to hơn bây giờ rất nhiều. Không phải lo đâu. Thời gian sẽ giải quyết tất cả. Đối với thứ có hình dạng thì thời gian là điều vĩ đại. Tuy thời gian không phải là mãi mãi nhưng chỉ cần có là sẽ phát huy hiệu quả. Vì thế, cứ vui vẻ chờ đợi đi.”

“Cảm ơn ông.” Marie nói. Đó chắc chắn là một tin rất vui. Cô bé rất cần thứ như vậy để giúp mình trở nên dũng cảm.

Nói rồi Chỉ huy đội kỵ sĩ biến mất. Hệt như hơi nước bị hút vào không trung. Sau khi Chỉ huy đội kỵ sĩ biến mất, xung quanh càng im ắng hơn. Nghĩ tới việc sẽ không gặp lại Chỉ huy đội kỵ sĩ nữa, Marie rất buồn. Vậy là không còn gì để trông cậy. Marie nằm lên chiếc giường trống trơn và nhìn lên trần nhà. Trần nhà thấp, dán tấm thạch cao trắng. Giữa trần nhà có gắn đèn tuýp. Nhưng dĩ nhiên là Marie không thể bật lên. Không được để có ánh sáng.

Không biết mình còn phải ở đây bao lâu nữa? Sắp đến giờ ăn tối rồi. Nếu 7 rưỡi mà không thấy mình về, thế nào cô cũng gọi điện đến lớp học vẽ. Cô sẽ biết là hôm nay mình nghỉ học. Nghĩ tới đó, Marie thấy lòng quặn đau. Cô mình sẽ lo lắng lắm. Rằng không biết đã xảy ra chuyện gì với mình. Mình phải báo cho cô biết là mình vẫn an toàn. Chợt Marie nhớ ra là trong túi áo khoác có điện thoại di động. Nhưng điện thoại đang tắt nguồn.

Marie lấy điện thoại ra và bật lên. Màn hình hiện lên dòng chữ “Không đủ pin.” Điện thoại đã hết sạch pin. Màn hình tắt ngay lập tức. Lâu rồi Marie quên sạc (bình thường hầu như Marie không cần dùng điện thoại, bản thân cô bé cũng không thích hay quan tâm gì tới điện thoại) nên pin hết sạch cũng chẳng có gì lạ, chẳng thể phàn nàn gì.

Marie thở dài. Lẽ ra thi thoảng mình phải sạc pin. Vì chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra. Nhưng giờ có nói cũng vô ích. Marie cất chiếc điện thoại đã trút hơi thở cuối cùng ấy vào lại túi áo khoác. Nhưng chợt phát hiện ra điều gì đó nên Marie lại lấy ra. Không thấy con

chim cánh cụt gắn vào điện thoại đâu. Đó là quà tặng tính bằng điểm thưởng cửa hàng bánh Donuts, Marie luôn đem theo bên người như bùa hộ mệnh. Chắc là dây buộc bị đứt. Nhưng không biết mình đã đánh rơi ở đâu nhỉ. Marie không biết. Bởi lẽ cô bé rất ít khi lấy điện thoại ra khỏi túi áo.

Việc đánh mất lá bùa khiến Marie lo lắng. Nhưng rồi Marie nghĩ lại. Chắc mình đã sơ ý đánh mất lá bùa chim cánh cụt ở đâu đó. Nhưng đổi lại, chỗ quần áo trong tủ kia đã trở thành bùa hộ mệnh mới và cứu mình. Và Chỉ huy đội kỵ sĩ bé nhỏ với cách nói chuyện kỳ lạ kia đã đưa mình tới đây. Mình vẫn được thứ gì đó bảo vệ. Đừng bận tâm tới chuyện đánh mất lá bùa kia nữa.

Giờ trên người Marie chỉ còn ví, khăn tay, túi đựng tiền lẻ, chìa khóa nhà, một nửa hộp kẹo cao su. Trong cặp thì có bút, vở và sách giáo khoa. Chẳng thứ gì có thể giúp ích được.

Marie nhẹ nhàng đi ra khỏi phòng để kiểm tra nhà kho. Đúng như Chỉ huy đội kỵ sĩ nói, trong kho chứa đầy đồ ăn dự trữ phòng động đất. Vùng núi ở khu vực Odawara này có nền khá chắc nên không có nhiều thiệt hại về động đất. Hồi năm 1923, khi Kanto xảy ra trận động đất lớn, mặc dù nội thành Odawara bị tàn phá nặng nề nhưng khu vực này chỉ bị ảnh hưởng nhẹ (hồi tiểu học, Marie từng làm bài tập hè với chủ đề là tìm hiểu tình hình thiệt hại ở khu vực Odawara trong trận động đất Kanto). Nhưng sau động đất sẽ khó mua được nước và thực phẩm. Nhất là khi sống trên núi. Vì vậy Menshiki đã dự trữ hai thứ đó để phòng khi có thiên tai. Một người biết lo xa.

Marie lấy từ trong kho ra hai chai nước, một túi bánh quy, một thanh sô cô la rồi đem về phòng. Lấy chừng này chắc sẽ không bị phát hiện đâu. Dù là người tỉ mỉ nhưng chắc Menshiki cũng không đếm số chai nước. Marie lấy nước đóng chai vì không muốn dùng nước máy. Mở vòi nước sẽ gây ra tiếng động. Chỉ huy đội kỵ sĩ đã dặn là "không được gây ra tiếng động." Phải cẩn thận.

Marie vào phòng và chốt cửa lại. Dĩ nhiên kể cả chốt thì Menshiki vẫn có chìa khóa. Nhưng làm vậy sẽ trì hoãn được chút thời

gian. Ít nhất sẽ giúp Marie yên tâm phần nào.

Mặc dù không đói nhưng Marie vẫn cắn thử mấy miếng bánh quy và uống nước. Loại bánh rất bình thường, loại nước rất bình thường. Marie cẩn thận kiểm tra hạn sử dụng thì cả hai đều còn. Không sao, mình sẽ không chết đói ở đây.

Bên ngoài trời đã sập tối. Marie khẽ kéo rèm cửa sổ và nhìn sang phía bên kia thung lũng. Marie nhìn thấy nhà mình. Vì không có ống nhòm nên không nhìn được bên trong nhưng Marie vẫn thấy mấy phòng đang sáng đèn. Nhìn kỹ sẽ thấy bóng người. Cô mình đang ở trong nhà, đến giờ vẫn chưa thấy mình về nên chắc cô đang sốt ruột lắm. Mình có thể gọi điện cho cô không nhỉ? Chắc chắn phải có điện thoại cố định ở đâu đó chứ. Chỉ cần gọi và nói ngắn gọi là "Cháu vẫn ổn, cô đừng lo." Nói ngắn gọn thôi chắc Menshiki sẽ không phát hiện đâu. Nhưng Marie không thấy có chiếc điện thoại nào trong phòng này cũng như quanh đây.

Không biết có thể tranh thủ ban đêm để trốn khỏi đây không? Tìm một cái thang và trèo ra ngoài. Marie nhớ đã nhìn thấy có một cái thang gấp trong nhà kho ở ngoài vườn. Nhưng Marie chợt nhớ tới lời dặn của Chỉ huy đội kỵ sĩ. Đây là nơi được canh phòng rất cẩn mật. Luôn được theo dõi nghiêm ngặt theo nhiều nghĩa. Khi nói tới việc "canh phòng cẩn mật." chắc chắn không phải ông ta chỉ nói tới hệ thống báo động của công ty bảo vệ.

Mình nên tin lời Chỉ huy đội kỵ sĩ. Marie nghĩ. Đây không phải là nơi bình thường. Có rất nhiều thứ đang lảng vảng ở đây. Mình phải cẩn thận. Mình phải kiên nhẫn. Không nên hành động sơ suất và miễn cưỡng. Mình sẽ làm theo lời của Chỉ huy đội kỵ sĩ, trốn ở đây, nghe ngóng tình hình. Và đợi thời cơ tới.

Khi nào đến lúc là các người sẽ biết thôi. Rằng, giờ chính là lúc rồi. Các người là cô bé thông minh và dũng cảm. Các người sẽ biết.

Đúng vậy, mình phải trở thành cô bé thông minh và dũng cảm. Mình phải sống để còn nhìn bầu ngực này lớn lên chứ.

Marie nằm trên chiếc giường trống trơn và miên man nghĩ. Xung

quanh mỗi lúc một tối. Bóng tối sâu thẳm đang ập đến.

62
Chìm đắm như trong mê lộ sâu hun hút

Thời gian vẫn cứ trôi theo nguyên lý của nó, bất chấp ý chí của Marie. Marie nằm trên chiếc giường trống trong căn phòng nhỏ, nhìn thời gian chậm chạp trôi qua trước mắt. Cô bé chẳng có việc gì làm. Marie ước mình có thể đọc sách. Nhưng cô bé chẳng có quyển sách nào, giả sử có thì cũng không thể bật đèn để đọc. Chỉ còn cách nằm im trong bóng tối. Marie tìm thấy đèn pin và pin dự phòng trong kho nhưng cô bé không muốn dùng.

Tới đêm thì Marie thiếp đi. Ngủ thiếp đi ở một nơi xa lạ kể ra cũng đáng lo, Marie rất muốn thức nếu có thể nhưng rồi cô bé buồn ngủ không chịu nổi. Cô bé không thể mở mắt thêm được nữa. Giường khá lạnh nên Marie lấy chăn và nệm ở trong tủ ra, cuộn tròn như cái bánh cuộn và nhắm mắt lại. Ở đây không có lò sưởi, cũng không thể bật điều hòa (tới đây là phần chú thích của tôi về thời gian. Chắc hẳn lúc Marie thiếp đi cũng là lúc Menshiki rời khỏi nhà và đến nhà tôi. Ông ta ngủ lại nhà tôi đến sáng hôm sau mới về. Vì vậy, tối hôm đó Menshiki không ở nhà. Căn nhà chắc chắn không có người. Nhưng Marie lại không biết điều này).

Nửa đêm, Marie tỉnh dậy và đi vệ sinh một lần nhưng lúc đó cô bé cũng không xả nước. Ban ngày thì không nói, ban đêm yên tĩnh thế này mà xả nước thì nhiều khả năng sẽ bị nghe thấy, Menshiki lại là người cực kỳ cẩn thận và tỉ mỉ. Chỉ một thay đổi nhỏ cũng khiến ông ta phát hiện ra ngay. Marie không thể mạo hiểm được.

Lúc đi vệ sinh, Marie nhìn đồng hồ thì thấy kim đồng hồ chỉ gần 2 giờ. Gần 2 giờ sáng thứ Bảy. Thứ Sáu đã trôi qua. Qua khe rèm cửa sổ, Marie nhìn về phía nhà mình ở bên kia thung lũng thì thấy phòng khách vẫn bật đèn sáng trưng. Quá nửa đêm rồi mà mình chưa về nên mọi người… nói vậy chứ cũng chỉ có bố và cô… chắc chắn không ngủ được. Marie thấy mình đã làm điều không hay. Thậm chí

cô bé còn thấy có lỗi với bố (việc này rất hiếm). Lẽ ra mình không nên mạo hiểm đến thế. Mình không định làm vậy nhưng vì mải hành động theo cảm xúc mà dẫn tới hậu quả thế này.

Nhưng dù có hối hận, dù có tự trách mình thì Marie cũng không thể bay qua thung lũng để về nhà. Cơ thể cô bé không giống như lúa quạ. Cô bé không thể bay trong không trung. Cũng không thể tự do thoắt ẩn thoắt hiện như Chỉ huy đội kỵ sĩ. Marie chỉ là một thực thể vụng về bị nhốt trong một cơ thể đang phát triển, bị giới hạn tự do hoạt động bởi không gian và thời gian. Ngay cả bầu ngực hầu như cũng chưa nhú. Chẳng khác gì cái bánh mì bị nướng hỏng.

Thui thủi một mình trong đêm tối, đương nhiên là Akikawa Marie rất sợ. Và sự bất lực của chính mình khiến cô bé rất đỗi khổ tâm. Marie ước giá mà có Chỉ huy đội kỵ sĩ ở đây. Cô bé có rất nhiều điều muốn hỏi ông ta. Dù không biết có được câu trả lời hay không nhưng ít nhất thì có người để trò chuyện. Tuy cách nói chuyện của ông ấy khá kỳ lạ so với thời nay nhưng vẫn hiểu được mà không khó khăn gì. Nhưng có lẽ Chỉ huy đội kỵ sĩ sẽ không xuất hiện nữa. Chỉ huy đội kỵ sĩ đã nói với Marie rằng "Có nơi khác lão cần phải đến, có việc khác lão cần phải làm." Marie thấy rất buồn.

Ngoài cửa sổ vọng vào tiếng chim kêu. Chắc là cú đêm hoặc cú đại bàng. Bọn chúng đang ẩn mình trong rừng sâu và vận dụng trí khôn. Mình cũng phải vận dụng trí khôn, không được thua bọn chúng. Mình phải là một cô bé thông minh và dũng cảm. Nhưng rồi cơn buồn ngủ lại kéo đến, Marie không thể mở mắt nổi nữa. Cô bé lại cuộn tròn trong chăn, nằm xuống và nhắm mắt. Cô bé ngủ một giấc sâu không mộng mị. Lúc tỉnh dậy thì trời bắt đầu hứng sáng. Đồng hồ chỉ hơn 6 rưỡi.

Thế giới đang đón bình minh của ngày thứ Bảy.

Suốt thứ Bảy, Marie chỉ ở trong căn phòng đó. Cô bé ăn bánh quy, số cô la thay cho bữa sáng và uống nước khoáng đóng chai. Marie ra chỗ để máy tập gym, nhanh tay lấy về mấy cuốn tạp chí National Geographic cũ bản tiếng Nhật chất đống tại đó và đọc đi đọc

lại (có vẻ như Menshiki đọc tạp chí này trong lúc đạp xe hoặc chạy trên máy nên đôi chỗ bị dính mồ hôi). Tạp chí đăng các bài về điều kiện sinh sống của sói vùng Siberia, thần thoại về trăng tròn trăng khuyết, cuộc sống của người Eskimo, diện tích rừng nhiệt đới ngày càng bị thu hẹp ở Amazon. Bình thường Marie không bao giờ đọc loại báo kiểu này nhưng vì chẳng còn gì khác để đọc nên cô bé đã nghiền ngẫm tới mức gần như thuộc lòng. Các bức ảnh cũng được Marie nhìn kỹ như muốn xuyên thủng cả ảnh.

Lúc nào thấy mệt vì đọc báo, Marie sẽ nằm xuống và chợp mắt. Cô bé cũng nhìn sang nhà mình ở bên kia thung lũng qua rèm cửa sổ. Marie ước giá mà có ống nhòm đây. Mình sẽ quan sát được mọi thứ trong nhà chi tiết hơn, nhìn thấy mọi người đi lại. Cô bé muốn được về lại căn phòng có rèm cửa màu cam của mình. Được ngâm mình trong bồn nước nóng, kì cọ khắp cơ thể, thay bộ quần áo mới và ngủ vùi trong chiếc giường ấm áp cùng con mèo con.

Khoảng hơn 9 giờ, Marie nghe thấy tiếng ai đó chậm rãi bước xuống cầu thang. Là tiếng dép đi trong nhà của đàn ông. Chắc là Menshiki. Cách đi của ông ta có đặc trưng riêng. Marie những muốn nhìn qua lỗ khóa nhưng cửa phòng lại không có lỗ khóa. Cô bé co rúm người, ngồi thu lu trong góc phòng. Cửa phòng mà mở mình sẽ không biết trốn vào đâu. Chỉ huy đội kỵ sĩ nói là Menshiki không bao giờ ngó tới căn phòng này. Mình chỉ còn cách tin lời ông ấy. Nhưng dĩ nhiên chẳng ai biết chuyện gì sẽ xảy ra. Thế giới này chẳng có chuyện gì chắc chắn 100%. Marie ngồi im, nghĩ tới chỗ quần áo trong tủ và cầu mong đừng có gì xảy ra. Cổ họng cô bé khô rát.

Hình như Menshiki đem đồ giặt xuống. Buổi sáng, vào giờ này, ông ta sẽ mang đồ xuống để giặt. Ông ta đổ quần áo vào máy, cho bột giặt, bấm nút để đặt chế độ và khởi động. Thao tác rất thành thạo. Marie lắng nghe một loạt các thao tác đó. m thanh nghe rõ đến ngạc nhiên. Lồng giặt bắt đầu quay. Thao tác xong, ông ta đi ra chỗ tập gym và bắt đầu tập trên máy. Có vẻ như lịch mỗi buổi sáng của ông ta là tập thể dục trong lúc giặt quần áo. Ông ta vừa tập thể dục vừa nghe nhạc cổ điển. Có tiếng nhạc Baroque phát ra từ loa gắn trên

trần nhà. Hình như là nhạc của Bach, Handel hoặc Vivaldi. Marie không thạo về nhạc cổ điển nên không phân biệt được Bach, Handel hay Vivaldi.

Marie trải qua khoảng 1 tiếng đồng hồ trong tiếng máy giặt, tiếng đều đều của máy tập và tiếng nhạc của Bach, Handel hay Vivaldi gì đó. Một tiếng đồng hồ căng thẳng. Hẳn là Menshiki không phát hiện ra mất vài tờ National Geographic trong đống tạp chí, hao hụt nước, bánh quy và sô cô la trong kho. Xét về tổng số lượng thì chỉ là sự thay đổi nhỏ. Nhưng không ai biết được chuyện gì sẽ xảy ra. Không được chủ quan. Không được lơ là.

Máy giặt hú lên rồi dừng lại. Menshiki chậm rãi đi lại chỗ máy giặt, lấy quần áo trong lồng giặt ra, chuyển sang máy sấy rồi bấm nút. Lồng máy sấy kêu rồi bắt đầu chạy. Đợi máy sấy khởi động xong, Menshiki lại chậm rãi bước lên cầu thang. Có vẻ như thời gian tập thể dục buổi sáng đã hết. Chắc giờ ông ta sẽ dành thời gian để tắm.

Marie nhắm mắt và thở phào nhẹ nhõm. Chắc khoảng 1 tiếng nữa Menshiki sẽ lại xuống đây. Để lấy quần áo vừa sấy. Nhưng đoạn nguy hiểm nhất đã qua. Marie cảm thấy vậy. Ông ta không biết mình đang trốn đây. Ông ta không phát hiện ra mình. Điều này khiến Marie an tâm hơn.

Vậy thì người đứng trước tủ quần áo là ai? Chỉ huy đội kỵ sĩ nói người đó là Menshiki nhưng đồng thời cũng không phải Menshiki. Điều này có nghĩa là gì? Marie không hiểu lắm. Chuyện này quá khó hiểu với Marie. Chỉ biết là người đó biết rõ Marie đang ở trong tủ quần áo (hoặc có người ở trong tủ quần áo). Ít nhất người đó cảm nhận rõ như vậy. Nhưng vì một lý do mà người đó không thể mở tủ quần áo, Lý do đó là gì? Có thật chỗ quần áo cũ và đẹp đó đã bảo vệ mình không?

Marie muốn nghe Chỉ huy đội kỵ sĩ giải thích kỹ hơn. Nhưng Chỉ huy đội kỵ sĩ đã đi đâu mất. Chẳng còn ai giải thích cho mình nữa.

Suốt cả ngày thứ Bảy, Menshiki không ra khỏi nhà. Marie không

nghe thấy tiếng mở cửa ga ra, cũng không nghe thấy tiếng động cơ xe. Menshiki đi xuống lấy quần áo đã sấy rồi đi lên. Chỉ có vậy. Không có ai tới căn nhà nằm tận cuối con đường trên đỉnh núi này cả. Cũng không thấy có hàng hay thư chuyển phát. Chuông cửa im lìm. Marie nghe thấy điện thoại đổ chuông 2 lần. Dù tiếng chuông điện thoại nhỏ và xa nhưng Marie vẫn nghe thấy. Lần đầu, đến hồi chuông thứ hai thì có người nhấc máy, lần hai thì đến hồi chuông thứ ba (nhờ vậy mà Marie biết là Menshiki ở trong nhà). Tiếng xe thu gom rác chạy lên dốc trong tiếng loa phát bài "Annie Laurie." rồi lại từ từ rời đi (thứ Bảy là ngày thu gom rác thường). Ngoài ra hầu như không có âm thanh nào khác. Căn nhà lại trở nên tĩnh mịch.

Trưa thứ Bảy trôi qua, chiều rồi tới sẩm tối (tới đây lại là phần chú thích của tôi về thời gian. Trong lúc Marie trốn căn phòng chật chội đó thì tôi đang có mặt tại viện dưỡng lão ở Izu, đâm chết Chỉ huy đội kỵ sĩ, bắt 'Mặt Dài' đang chui từ mặt đất lên để đi xuống thế giới ngầm). Nhưng Marie vẫn không tìm được thời cơ để chạy trốn. Chỉ huy đội kỵ sĩ đã dặn cô bé là phải kiên nhẫn chờ đến "thời điểm." "Khi nào đến lúc là các người sẽ biết thôi. Rằng, giờ chính là lúc rồi." Chỉ huy đội kỵ sĩ nói.

Tuy nhiên, thời điểm đó mãi vẫn chưa đến. Marie bắt đầu thấy mệt mỏi vì chờ đợi. Ngồi yên một chỗ chờ đợi không hợp với tính cách của Marie. Mình còn phải trốn và chờ đợi đến bao giờ đây?

Gần cuối giờ chiều, Menshiki bắt đầu luyện đàn dương cầm. Hình như cửa sổ phòng khách đang mở nên tiếng đàn vọng tới cả chỗ Marie. Là bản giao hưởng của Mozart. Bản giao hưởng âm giai trưởng. Marie nhở có bản nhạc đó đặt trên đàn. Ông ta chơi qua một lượt phần chậm của bản giao hưởng rồi luyện đi luyện lại một số đoạn. Ông ta luyện ngón tay cho tới khi đạt mới thôi. Việc luyện ngón khó, có nhiều đoạn âm vang lên không đều khiến ông ta nghe không vừa tai. Phần lớn các bản giao hưởng của Mozart không khó, nhưng nếu muốn chơi tới mức thuyết phục thì đôi lúc sẽ bị chìm đắm như trong mê lộ sâu hun hút. Và Menshiki là người không ngại bước vào mê lộ đó. Marie lắng nghe tiếng bước chân nhẫn nại của

ông ta đi lại trong mê lộ. Buổi luyện đàn kéo dài chừng 1 tiếng. Có tiếng đóng sập nắp đàn. Marie cảm nhận được sự bực bội trong đó. Nhưng không phải là sự bực bội thái quá. Một sự bực bội có chừng mực và cốt cách. Ngay cả khi chỉ có một mình trong căn nhà rộng (dù ông ta nghĩ là chỉ có một mình) thì Menshiki vẫn không quên tự kiềm chế.

Sau đó, mọi thứ lặp lại giống như ngày hôm qua. Mặt trời lặn, xung quanh tối sầm, bầy quạ vừa kêu vừa bay về tổ trên núi. Vài căn nhà bên kia thung lũng bắt đầu sáng đèn. Đèn nhà Akikawa đến quá nửa đêm vẫn chưa tắt. Ánh đèn như muốn nói mọi người đang lo lắng cho Marie. Ít nhất là Marie cảm thấy như vậy. Lòng cô bé quặn đau vì chẳng thể làm gì cho những người đang lo lắng vì mình.

Trong khi đó, gần như trái ngược, nhà của ông Amada Tomohiko cũng ở bên kia thung lũng (tức là căn nhà mà tôi đang sống lại không thấy có ánh đèn nào. Như thể chẳng còn ai sống trong căn nhà đó nữa. Mặt trời lặn mà vẫn không thấy sáng đèn. Không thấy có người nào trong nhà. Lạ thật, Marie nghiêng đầu thắc mắc. Không biết thầy giáo đang đi đâu? Thầy đã biết là mình mất tích chưa?

Đến nửa đêm, Marie lại thấy buồn ngủ kinh khủng. Một cơn buồn ngủ dữ dội tấn công cô bé. Vẫn mặc nguyên áo khoác đồng phục, Marie cuộn tròn trong chăn và nệm rồi thiếp đi, người run lẩy bẩy. Trước khi thiếp đi, Marie còn nghĩ nếu có con mèo ở đây thì chắc sẽ ấm hơn. Con mèo cái Marie đang nuôi ở nhà không hiểu sao chẳng bao giờ thấy kêu. Nó chỉ ọe trong cổ họng. Vì thế, Marie và nó có thể trốn ở đây. Nhưng dĩ nhiên là làm gì có mèo.

Marie chỉ có mỗi một mình. Cô bé đang bị nhốt trong căn phòng nhỏ tối tăm, chẳng chạy trốn được đi đâu.

Rồi đêm Chủ nhật cũng trôi qua. Khi Marie tỉnh dậy thì trong phòng vẫn còn mờ mờ tối. Đồng hồ chỉ gần 6 giờ sáng. Ngày đang dần ngắn lại. Bên ngoài trời đang mưa. Cơn mưa phùn mùa đông êm dịu. Nghe thấy tiếng giọt nước từ cành cây rơi xuống Marie mới biết là trời đang mưa. Không khí trong phòng lạnh và ẩm. Marie ước gì

mình mặc áo len. Bên dưới lớp áo khoác len, Marie chỉ mặc áo gi lê nỉ mỏng và áo sơ mi cotton. Trong cùng là áo phông ngắn tay. Trang phục dành cho ngày ấm áp. Giá mà có thêm một áo len nữa thì tốt.

Marie nhớ ra tủ quần áo trong căn phòng đó có áo len. Chiếc áo len cashmere ấm áp của thương hiệu Off White. Marie ước có thể đi lên căn phòng đó và đem chiếc áo xuống. Mặc áo len đỏ bên dưới áo khoác sẽ ấm lắm. Nhưng ra khỏi đây và đi lên trên thì mạo hiểm quá. Nhất là lên căn phòng đó. Vì vậy chỉ còn cách là chịu đựng với số quần áo đang mặc trên người. Dĩ nhiên không lạnh đến mức không chịu được. Không phải Marie đang sống ở nơi lạnh thấu xương như người Eskimo. Đây là vùng ngoại ô Odawara và mới là tháng Mười hai.

Nhưng buổi sáng mùa đông trời mưa thì lại lạnh tê tái. Cảm giác như lạnh tới xương tủy. Marie nhắm mắt lại và tưởng tượng về Hawaii. Hồi nhỏ, Marie có lần đi chơi Hawaii cùng cô và các bạn học cũ của cô. Ở bãi biển Waikiki, Marie thuê một cái ván nhỏ để chơi lướt sóng, chơi mệt thì nằm dài trên bãi cát trắng và tắm nắng. Rất ấm áp, yên bình và dễ chịu. Ở tít trên cao, tán lá dừa đung đưa theo cơn gió mậu dịch. Đám mây trắng bị thổi ra ngoài khơi. Vừa ngắm mây, Marie vừa uống nước chanh lạnh. Nước lạnh đến nỗi hai bên thái dương Marie hơi co giật. Marie nhớ rõ từng chi tiết lúc ấy. Không biết bao giờ mình lại có thể đến một nơi như thế nữa? Nếu được đi, mình sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì.

Khoảng hơn 9 giờ lại nghe thấy có tiếng dép, Menshiki đang đi xuống. Máy giặt được bật, nhạc cổ điển vang lên (lần này hình như là bản giao hưởng của Brahms), bài tập trên máy kéo dài chừng 1 tiếng. Những điều cũ được lặp lại. Chỉ có nhạc là khác, còn lại không lệch đi một ly. Chủ căn nhà này chắc chắn là người sống quy củ. Quần áo được chuyển từ máy giặt sang máy sấy, sau 1 tiếng thì được lấy ra. Xong việc, Menshiki không xuống dưới này nữa, cũng chẳng hề ngó ngàng tới phòng dành cho người giúp việc (tới đây lại là phần chú thích của tôi. Chiều hôm đó, Menshiki ghé qua nhà tôi, tình cờ gặp anh Masahiko ở đó và trao đổi vài câu. Nhưng không hiểu sao

lần này Marie cũng không phát hiện ra là ông ta đi ra ngoài).

Việc Menshiki hành động chính xác theo thói quen vô cùng hữu ích với Marie. Vì cô bé có thể chuẩn bị tinh thần và lên được kế hoạch hành động theo thói quen đó. Những chuyện bất ngờ xảy ra liên tiếp là thứ dễ khiến tinh thần hao tổn nhất. Marie ghi nhớ lịch sinh hoạt của Menshiki và hòa mình theo. Ông ta hầu như không ra khỏi nhà (ít nhất theo như Marie biết thì ông ta chẳng đi đâu). Ông ta làm việc trong thư phòng, tự giặt quần áo, tự nấu ăn, chiều tối thì luyện đàn trong phòng khách. Thi thoảng có điện thoại gọi đến nhưng không nhiều. Một ngày chỉ khoảng vài cuộc. Có vẻ như ông ta không thích điện thoại lắm. Những liên lạc cần thiết về công việc, Marie không biết là có khoảng bao nhiêu, ông ta đều dùng máy tính trong thư phòng.

Thông thường Menshiki tự dọn nhà nhưng vẫn thuê công ty dọn vệ sinh tới làm mỗi tuần một lần. Marie nhớ lần trước khi tới đây, chính Menshiki đã nói như vậy. Ông ta nói mình không ghét dọn dẹp. Cũng giống như nấu ăn, đó là việc làm để thay đổi không khí. Nhưng một mình ông ta thì không thể dọn dẹp được cả căn nhà rộng lớn này. Chính vì thế ông ta buộc phải nhờ tới dịch vụ chuyên nghiệp. Ông ta bảo khi đội dịch vụ tới, ông ta sẽ ra khỏi nhà khoảng nửa ngày. Không biết ngày dọn dẹp rơi vào thứ mấy? Tới ngày đó, rất có thể mình sẽ thoát được khỏi đây. Những người trong đội vệ sinh sẽ mang theo dụng cụ và tới đây bằng xe ô tô, trong thời gian đó, thế nào cổng cũng sẽ đóng và mở vài lần. Menshiki sẽ ra khỏi nhà. Việc trốn khỏi đây sẽ không khó. Có lẽ đó là cơ hội duy nhất để mình trốn được khỏi đây.

Nhưng không thấy có dấu hiệu đội vệ sinh sẽ tới. Giống như Chủ nhật, thứ Hai trôi qua mà chẳng có gì xảy ra. Bản nhạc Mozart mà Menshiki luyện mỗi ngày lại chính xác hơn một chút và bắt đầu thành hình. Quả là một người cẩn thận và kiên nhẫn. Một khi đã đặt mục tiêu thì cứ thế thẳng tiến mà không hề nao núng. Không thể không khâm phục. Nhưng giả sử Menshiki chơi được bản giao hưởng của Mozart một cách hoàn hảo thì không rõ ông ấy sẽ có được bao

nhiêu niềm vui trong âm nhạc? Marie thắc mắc về điều ấy khi nghe tiếng nhạc vọng từ phòng khách xuống.

Marie sống qua ngày bằng bánh quy, số cô la và nước khoáng. Marie cũng ăn thanh năng lượng có hạt. Cô bé cũng ăn thử một ít cá ngừ hộp. Vì không có bàn chải nên Marie đánh răng bằng ngón tay và nước khoáng. Cô bé đọc hết chỗ tạp chí National Geographic bản tiếng Nhật để trong phòng tập gym. Cô bé thu thập được rất nhiều kiến thức về hổ ăn thịt người ở vùng Bengal, loài khỉ quý hiếm ở Madagascar, sự biến đổi địa hình của hẻm núi Grand Canyon, tình hình khai thác khí thiên nhiên Siberia, tuổi thọ trung bình của chim cánh cụt ở Nam Cực, cuộc sống của dân du mục ở vùng núi Afghanistan, lễ trưởng thành hà khắc mà người trẻ ở vùng nông thôn New Guinea phải vượt qua. Marie cũng có được kiến thức cơ bản về bệnh AIDS và bệnh Ebola. Kiến thức về các lĩnh vực tự nhiên này có thể một ngày nào đó sẽ có ích. Hoặc là không. Nhưng dù sao thì cũng chẳng có sách nào khác để đọc. Marie ngấu nghiến đọc hết cuốn này đến cuốn khác tạp chí National Geographic Thi thoảng Marie lại thò tay vào bên trong áo để kiểm tra ngực. Nhưng bầu ngực vẫn chẳng lớn thêm được tẹo nào. Thậm chí Marie còn cảm thấy bầu ngực nhỏ hơn lúc trước. Rồi Marie nghĩ tới chuyện kinh nguyệt. Nhẩm tính thì còn khoảng 10 ngày nữa sẽ đến kỳ kinh kế tiếp. Vì ở đây không có băng vệ sinh (trong kho đồ dự trữ cho động đất có giấy vệ sinh nhưng không có băng vệ sinh. Có vẻ phụ nữ không nằm trong đối tượng cần quan tâm của chủ nhà), nên nếu trong lúc trốn ở đây mà có kinh thì sẽ hơi rắc rối. Nhưng có lẽ mình sẽ thoát được khỏi đây trước lúc đó. Có lẽ vậy. Mình không thể ở đây tận 10 ngày được.

Gần 10 giờ sáng thứ Ba, cuối cùng thì xe của công ty vệ sinh cũng tới. Có tiếng xôn xao của những người phụ nữ đang dỡ dụng cụ từ xe xuống. Sáng hôm đó không thấy Menshiki giặt quần áo lẫn tập thể dục. Ông ta không hề xuống tầng hầm. Marie hy vọng lẽ nào mọi thứ lại đúng như mình dự đoán (một khi Menshiki thay đổi thói quen thường nhật thì chắc chắn phải có lý do). Khi chiếc xe van của công ty dọn vệ sinh tới thì cũng là lúc Menshiki lái chiếc Jaguar đi.

Marie nhanh chóng dọn dẹp lại phòng, thu gom vỏ chai, vỏ bánh quy vào túi rác. Marie để túi rác ở chỗ dễ nhìn thấy. Thế nào người dọn vệ sinh cũng dọn đi. Marie gấp chăn nệm ngay ngắn rồi cất lại vào tủ. Cô bé xóa sạch dấu vết có người từng sống ở đó vài ngày. Hết sức cẩn thận. Sau đó, Marie khoác ba lô lên vai, rón rén đi lên cầu thang. Để không bị người trong đội vệ sinh phát hiện, Marie nghe ngóng rồi nhẹ nhàng đi qua hành lang. Nghĩ tới căn phòng đó là trống ngực Marie lại đập thình thịch. Cùng lúc, Marie thấy lưu luyến chỗ quần áo trong tủ. Cô bé muốn được ngắm nhìn chỗ quần áo ấy một lần nữa. Muốn sờ thử. Nhưng không còn thời gian. Phải khẩn trương.

Từ cửa chính, Marie thận trọng đi ra ngoài, chú ý để không ai nhìn thấy rồi nhanh chân chạy lên con dốc dành cho xe ô tô. Đúng như cô bé nghĩ, cánh cổng đang mở. Cổng không mở ra rồi đóng lại mỗi khi nhân viên vệ sinh ra vào. Marie làm bộ mặt thản nhiên bước qua cánh cổng và đi ra ngoài.

Lúc bước qua cánh cổng, Marie chợt nghĩ mình có thể ra khỏi nơi này dễ dàng và đơn giản như vậy sao. Phải có thứ gì đó nghiêm ngặt và nặng nề hơn chứ? Kiểu như nghi lễ trưởng thành đau đớn dành cho người trẻ trong một bộ tộc ở New Guinea đó? Cần phải có thứ như thế để làm dấu hiệu chứ? Nhưng suy nghĩ đó chỉ thoáng qua trong đầu Marie. Cảm giác được giải thoát áp đảo hơn.

Bầu trời xám xịt, những đám mây dày bay la đà báo hiệu sắp có cơn mưa lạnh. Nhưng Marie vẫn ngửa mặt lên trời, hít thở mấy lần và tận hưởng cảm giác hạnh phúc vô bờ bến. Giống như lúc Marie ngẩng lên nhìn tán lá dừa đung đưa trong gió trên bãi biển Waikiki. Mình được tự do. Mình có thể đi tới bất cứ đâu bằng đôi chân này. Mình không còn phải co ro, run rẩy trong bóng tối nữa. Chỉ cần được sống thôi cũng thấy vui và biết ơn rồi. Mới có 4 ngày mà thế giới bên ngoài trông tươi mới làm sao. Từng cái cây, ngọn cỏ đều tràn đầy sinh khí và sức sống. Mùi của gió khiến trống ngực Marie đập thình thịch.

Nhưng không thể cứ tha thẩn ở đây mãi được. Nhờ đâu

Menshiki để quên đồ và bất ngờ quay về. Phải nhanh chóng rời khỏi đây. Để không bị chú ý, Marie vuốt thẳng lại quần áo (cô bé đã mặc nguyên bộ đồng phục và cuộn tròn trong chăn ngủ suốt mấy ngày), lấy hai tay chải lại tóc, làm bộ mặt tỉnh bơ như không có chuyện gì xảy ra rồi nhanh chân đi xuống núi.

Marie xuống hết núi, băng qua con đường ở thung lũng để sang dãy núi đối diện. Nhưng cô bé không về nhà ngay mà đi tới nhà tôi. Cô bé còn có một kế hoạch khác. Nhưng nhà tôi lại chẳng có ai. Cô bé bấm chuông nhiều lần mà không có tiếng đáp.

Marie bỏ cuộc, đi vào trong rừng, tới chỗ căn hầm ở đằng sau ngôi miếu. Nhưng căn hầm đang được phủ kín bằng một tấm bạt màu xanh. Trước đây không có tấm bạt này. Tấm bạt được buộc cố định vào mấy cái đinh đóng trên mặt đất. Bên trên chặn mấy hòn đá nặng. Vậy là không thể nhìn được vào bên trong. Chẳng biết từ lúc nào lại có người, không biết người đó là ai, đã che căn hầm lại. Chắc họ nghĩ để căn hầm mở toang như vậy thì nguy hiểm. Marie đứng trước căn hầm và chăm chú lắng nghe. Nhưng cô bé không nghe thấy gì cả (chú thích của tối. Marie không nghe thấy tiếng chuông có thể là vì lúc đó tôi vẫn chưa tới căn hầm. Hoặc đúng lúc tôi ngủ thiếp đi).

Cơn mưa lạnh bắt đầu đổ xuống. Marie thấy cần phải về nhà. Cả nhà chắc đang lo lắm. Nhưng về nhà thì phải giải thích với mọi người rằng 4 hôm vừa rồi mình đã ở đâu. Không thể thú nhận là mình đột nhập và trốn trong nhà của ông Menshiki được. Nói ra thì sẽ nguy to. Chuyện mình mất tích chắc cũng đã được báo cho cảnh sát. Cảnh sát mà biết mình đột nhập trái phép vào nhà Menshiki thì thế nào cũng phạt mình.

Chính vì vậy mà cô bé đã nghĩ ra lý do rằng mình bị sẩy chân rơi xuống căn hầm và ở đó suốt bốn ngày không thể chui ra. Nhưng thầy giáo, tức là tôi, tình cờ phát hiện ra và cứu được cô bé. Marie đã nghĩ ra kịch bản đó và hy vọng tôi sẽ hợp tác để làm khớp lời khai. Nhưng lúc đó tôi lại không có nhà, căn hầm thì bị phủ bạt kín, không thể dễ dàng chui xuống rồi leo lên. Chính vì vậy mà kịch bản cô bé nghĩ ra

đã không thể thực hiện được (nếu mọi chuyện xảy ra như kịch bản thì tôi sẽ phải giải thích cho cảnh sát chuyện tại sao phải thuê máy xúc tới để khai quật căn hầm, và như thế thì mọi chuyện sẽ càng trở nên rắc rối).

Sau đó Marie chỉ có thể nghĩ ra lý do là mất trí nhớ. Cô bé không nghĩ ra được cách nào khác. Cô bé hoàn toàn không nhớ gì về chuyện đã xảy ra trong 4 ngày. Ký ức hoàn toàn trống rỗng. Lúc tỉnh lại thì cô bé thấy mình đang ở trên núi. Chỉ còn cách khăng khăng như vậy thôi. Trước đây, Marie từng xem bộ phim truyền hình liên quan đến chứng mất trí nhớ rồi. Marie không rõ mọi người có chấp nhận lý do đó không. Chắc chắn mình sẽ bị mọi người trong gia đình và cảnh sát tra hỏi cặn kẽ. Thậm chí còn có thể bị đưa tới bác sĩ tâm thần. Nhưng chỉ còn cách khăng khăng rằng mình không nhớ gì hết. Làm tóc tai rối bù, tay chân lấm lem, người xước xát để trông như đã ở trong núi suốt. Chỉ còn cách cố diễn như vậy thôi.

Và cô bé đã thực hiện theo cách đó. Dù rất muốn cũng khó mà khen cô bé diễn tốt, nhưng chẳng còn lựa chọn nào khác.

Đó là những gì Marie kể lại cho tôi. Marie kể xong cũng vừa lúc Akikawa Shoko quay lại. Tôi nghe thấy tiếng chiếc Toyota Prius đỗ trước cửa nhà.

“Em nên giữ kín chuyện đã xảy ra với mình. Em không nên kể với ai ngoài thầy. Thầy sẽ coi đây là bí mật giữa thầy và em.” Tôi nói với Marie.

“Đương nhiên rồi.” Marie nói. “Đương nhiên là em sẽ không kể cho bất kỳ ai. Có kể thì cũng chẳng ai tin.”

“Thầy thì tin.”

“Vậy là vòng tròn đã khép lại?”

“Thầy không biết.” Tôi nói. “Có thể vòng tròn vẫn chưa khép. Nhưng sẽ ổn thôi. Thầy nghĩ đã qua đoạn nguy hiểm rồi.”

“Đoạn trí mạng.”

Tôi gật đầu. “Đúng rồi. Đoạn trí mạng.”

Marie nhìn chằm chằm vào mặt tôi chừng 10 giây. Sau đó cô bé khẽ nói. “Chỉ huy đội kỵ sĩ có thật đấy.”

“Đúng rồi, Chỉ huy đội kỵ sĩ có thật.” Tôi nói. Chính tôi đã đâm chết Chỉ huy đội kỵ sĩ. Thật sự. Nhưng dĩ nhiên là tôi không thể nói ra điều đó.

Marie gật đầu một cái dứt khoát. Cô bé sẽ giữ bí mật mãi mãi. Đó sẽ là bí mật quan trọng giữa tôi và Marie.

Nếu có thể, tôi rất muốn nói cho Marie biết rằng chỗ quần áo trong tủ, thứ đã bảo vệ cô bé khỏi cái gì đó, chính là quần áo mà người mẹ quá cố của Marie đã mặc thời còn độc thân. Nhưng tôi không thể. Tôi không có quyền. Chỉ huy đội kỵ sĩ chắc chắn cũng không có quyền. Trên thế giới này, người có quyền duy nhất là Menshiki. Nhưng Menshiki sẽ không bao giờ thực hiện quyền đó.

Mỗi chúng tôi đều sống với những bí mật không thể chia sẻ cùng ai.

63
Nhưng không phải như anh nghĩ đâu

Tôi và Akikawa Marie cùng chia sẻ bí mật. Những bí mật quan trọng mà có lẽ trên thế giới này chỉ có hai chúng tôi biết. Tôi kể cho cô bé toàn bộ những gì mình đã trải qua thế giới dưới lòng đất, cô bé kể cho tôi toàn bộ những gì đã trải qua trong căn nhà của Menshiki. Chúng tôi cũng là hai người duy nhất trên thế giới này biết có hai bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* và *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* được bọc kín và giấu trên phòng gác mái trong căn nhà của ông Amada Tomohiko. Đương nhiên con cú đại bàng cũng biết nhưng nó chẳng nói gì cả. Nó chỉ nuốt bí mật vào trong im lặng.

Thi thoảng Marie lại sang nhà tôi chơi (sang bằng con đường bí mật mà không cho người cô biết). Rồi chúng tôi chụm đầu, nghiên cứu chi tiết trình tự thời gian để xem có điểm chung nào giữa hai trải nghiệm xảy ra đồng thời không.

Tôi đã lo có thể Akikawa Shoko nghi ngờ 4 ngày Marie mất tích trùng với thời điểm ba ngày tôi ‘đi chơi xa’ nhưng có vẻ ý nghĩ đó hoàn toàn không xuất hiện trong đầu cô. Đương nhiên cảnh sát cũng không chú ý tới việc này. Họ không biết sự tồn tại của ‘con đường bí mật’ còn căn nhà của tôi đang sống thì lại ‘Ở tít phía bên kia’ Tôi không được xếp vào diện ‘hàng xóm’ vậy nên không thấy cảnh sát nào đến tra hỏi. Có vẻ như Akikawa Shoko không nói với cảnh sát chuyện Marie làm mẫu vẽ cho tôi. Chắc cô không nghĩ đó là thông tin cần thiết. Nếu cảnh sát so sánh thời gian Marie mất tích và thời gian tôi biến mất thì chắc tôi đã bị đặt vào tình thế khó xử.

Rốt cuộc thì tôi đã không hoàn thiện bức chân dung của Marie. Bức tranh đã gần hoàn thành rồi, chỉ cần hoàn thiện bước cuối cùng nữa là xong nhưng tôi lo sợ chuyện có thể xảy ra khi hoàn thiện bức tranh. Một khi bức tranh được hoàn thiện, thế nào Menshiki cũng tìm mọi cách để có được bức tranh. Dù Menshiki có nói gì đi nữa thì tôi

cũng đoán trước được điều đó. Về phía tôi, tôi không muốn giao bức chân dung của Akikawa Marie cho Menshiki. Không thể để bức tranh vào "đền thờ." của ông ta. Có thứ nguy hiểm rình rập ở đó. Chính vì vậy mà bức tranh dừng lại khi chưa hoàn thành. Nhưng Marie lại rất thích bức tranh (cô bé nói "bức tranh thể hiện rất đúng suy nghĩ của em bây giờ." và muốn được giữ bức tranh. Tôi vui vẻ tặng bức chân dung chưa hoàn thiện ấy cho Marie (kèm theo cả 3 bức tạo hình như đã hứa). Marie nói bức tranh chưa hoàn thiện hóa ra lại hay.

"Bức tranh chưa hoàn thiện cũng giống như bản thân em mãi mãi chưa hoàn thiện. Chẳng phải rất tuyệt sao." Marie nói.

"Chẳng ai có cuộc đời hoàn thiện đâu. Tất cả mọi người đều mãi mãi chưa hoàn thiện."

"Ông Menshiki cũng thế ạ?" Marie hỏi. "Trông ông ta rất có vẻ là hoàn thiện rồi."

"Ngay cả Menshiki có lẽ cũng chưa hoàn thiện." Tôi nói.

Menshiki không phải là người hoàn thiện. Tôi nghĩ vậy. Bởi thế nên tối nào ông ta cũng dùng ống nhòm để tìm kiếm hình bóng Akikawa Marie ở bên kia thung lũng. Ông ta buộc phải làm vậy. Nhờ giữ trong lòng bí mật đó mà ông ta cân bằng được sự hiện diện của mình ở thế giới này. Với Menshiki, bí mật đó có lẽ giống như cây gậy dài của nghệ sĩ đi trên dây.

Đương nhiên Marie biết việc Menshiki quan sát nhà mình bằng ống nhòm. Nhưng cô bé không kể cho bất kỳ ai (ngoại trừ tôi). Không kể cho cả cô mình. Hiện vẫn chưa rõ lý do Menshiki buộc phải làm vậy. Nhưng không hiểu vì sao Marie lại không muốn tìm hiểu. Cô bé chỉ không bao giờ kéo rèm cửa sổ phòng mình nữa. Tấm rèm cửa màu cam đã bạc màu đó lúc nào cũng đóng. Buổi tối, khi thay quần áo, bao giờ Marie cũng chú ý tắt hết đèn trong phòng. Nhưng với các phòng khác trong nhà thì Marie hoàn toàn không bận tâm dù biết là bị nhìn trộm. Thậm chí cô bé còn ý thức được việc mình đang bị quan sát và thích thú với việc đó. Có thể việc chỉ duy nhất mình biết lại có ý nghĩa với Marie.

Theo lời Marie thì Akikawa Shoko vẫn tiếp tục qua lại với Menshiki. Hằng tuần, khoảng một, hai lần, cô lái xe sang nhà của Menshiki. Mỗi lần như vậy, cô đều quan hệ với ông ta (Marie nói một cách bóng gió). Tuy cô không nói là đi đâu nhưng đương nhiên Marie biết. Lúc trở về, sắc mặt cô hồng hào hơn hẳn. Dù thế nào, nghĩa là dù bên trong Menshiki tồn tại khoảng trống đặc biệt nào đi nữa, thì Marie cũng chẳng có cách nào ngăn được mối quan hệ giữa Akikawa Shoko và Menshiki. Chỉ còn cách để hai người tự do với con đường của họ. Marie mong sao mối quan hệ giữa hai người phát triển mà mình không bị kéo vào. Bản thân cô bé sẽ giữ được vị trí tự chủ tránh xa cơn lốc đó.

Nhưng theo tôi thì việc này khó. Chẳng sớm thì muộn, chẳng ít thì nhiều, Marie sẽ bị cuốn vào mà không biết. Từ ngoài rìa cuốn thẳng vào tâm cơn lốc. Chắc chắn Menshiki thúc đẩy mối quan hệ với Akikawa Shoko là vì quan tâm đến Marie. Dù không có ý đồ đó ngay từ đầu thì ông ta cũng buộc phải làm vậy. Bởi đó là con người ông ta. Và dù không muốn, cuối cùng tôi lại là người giới thiệu hai người đó với nhau. Menshiki và Akikawa Shoko gặp nhau lần đầu tại nhà tối. Menshiki muốn như vậy. Menshiki là người đã quá quen với việc phải có được thứ mình muốn.

Marie không biết Menshiki định làm gì với số váy cỡ 5 và giày cất trong tủ quần áo. Nhưng Marie đoán chỗ quần áo của cô người yêu trong quá khứ kia sẽ được cất giấu và bảo quản ở đó hoặc ở một nơi khác mãi mãi. Dù mối quan hệ giữa Menshiki và Akikawa Shoko có phát triển tới đâu đi nữa thì ông ta cũng không thể vứt bỏ hoặc đốt chỗ quần áo đó. Bởi chúng đã trở thành một phần tinh thần của ông ta. Là một trong những thứ cần được tôn thờ mãi mãi trong "đền thờ." của ông ta.

Tôi quyết định thôi không dạy lớp vẽ ở ga Odawara nữa. Tôi giải thích với người điều hành là "Xin lỗi, tôi muốn tập trung vào sáng tác." Ông ta chấp nhận lời giải thích của tôi. Ông ta cũng nói "Cậu được đánh giá rất tốt trong vai trò thầy giáo." Và đó không phải là lời khen suông. Tôi lịch sự cảm ơn. Tôi dạy đến cuối năm, trong

thời gian đó, ông ta tìm được người thế chỗ tôi. Đó là một giáo viên mỹ thuật cấp 3 đã về hưu, tuổi đã ngoại lục tuần. Một phụ nữ trông có vẻ tốt bụng với đôi mắt to như mắt voi.

Thi thoảng Menshiki lại gọi điện sang nhà tôi. Không hẳn là vì có việc, chúng tôi chỉ trao đổi dăm ba chuyện vặt vãnh. Lần nào ông ta cũng hỏi căn hầm đằng sau ngôi miếu có gì thay đổi không, lần nào tôi cũng trả lời là không có gì thay đổi. Thực tế là căn hầm vẫn vậy. Vẫn được phủ kín bằng tấm bạt xanh. Thỉnh thoảng khi đi dạo, tôi lại ghé qua xem nhưng không có dấu hiệu tấm bạt bị gỡ ra. Các hòn đá chặn bên trên cũng không hề thay đổi. Không có điều gì bất thường hay đáng ngờ xảy ra nữa. Không còn nghe thấy tiếng chuông lúc nửa đêm, cũng không thấy Chỉ huy đội kỵ sĩ (hoặc thứ khác) xuất hiện. Căn hầm chỉ nằm im lìm trong rừng. Đám cỏ bông lau bị bánh xe máy xúc đè bẹp cũng đã sống dậy, bắt đầu mọc phủ kín xung quanh.

Trong suốt thời gian tôi mất tích, Menshiki đã nghĩ là tôi ở trong căn hầm đó. Ông ta cũng không giải thích được tại sao tôi có thể vào được bên trong. Nhưng việc tôi dưới căn hầm là sự thật hiển nhiên, không thể phủ nhận. Chính vì vậy mà ông ta không thấy sự mất tích của tôi với sự mất tích của Akikawa Marie có liên quan. Với ông ta, hai sự việc đó chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Tôi thận trọng dò xét xem liệu Menshiki có cảm nhận được rằng có người đã trốn suốt 4 ngày trong nhà ông ta không. Nhưng tôi chẳng thấy có dấu hiệu nào. Menshiki hoàn toàn không nhận ra. Nếu vậy thì người đứng trước tủ quần áo trong căn phòng không bao giờ mở.” đó có lẽ không phải ông ta. Vậy thì là ai?

Dù vẫn gọi điện nhưng Menshiki không còn tới nhà tôi nữa. Có lẽ sau khi có được Akikawa Shoko, ông ta thấy không cần phải duy trì mối quan hệ cá nhân với tôi. Hoặc giả ông ta thấy hết hứng thú với một người như tôi. Hoặc là cả hai. Nhưng với tôi thì thế nào cũng được (dù thi thoảng tôi cũng thấy buồn vì không còn được nghe tiếng xả khí động cơ V8 của chiếc Jaguar nữa).

Mặc dầu vậy, việc thi thoảng Menshiki vẫn gọi điện (lúc nào cũng là trước 8 giờ tối) chứng tỏ ông ta thấy cần phải duy trì sự kết nối nào đó với tôi. Hoặc ông ta bận tâm đôi chút vì đã trót tiết lộ với tôi bí mật Akikawa Marie có thể là con gái mình. Nhưng tôi không nghĩ là ông ta lo tôi tiết lộ chuyện này cho người khác, chẳng hạn như Akikawa Shoko hay Marie. Đương nhiên ông ta biết tôi là người kín miệng. Ông ta có khả năng nhìn người. Tuy nhiên, việc chia sẻ một bí mật cá nhân sâu kín như vậy cho người khác, bất kể người đó là ai, lại chẳng bể giống với Menshiki chút nào. Ngay cả một người cứng rắn như ông ta có lẽ cũng thấy mệt mỏi khi phải một mình ôm giữ bí mật. Hoặc lúc ấy, ông ta thực sự muốn tôi giúp đỡ. Còn tôi thì trông có vẻ tương đối vô hại.

Tuy nhiên, dù ông ta có ý định lợi dụng tôi ngay từ đầu, hoặc là không, thì tôi cũng phải cảm ơn Menshiki. Vì chính ông ta là người đã cứu tôi khỏi căn hầm. Nếu ông ta không đến, nếu ông ta không thả cái thang xuống và kéo tôi lên thì có lẽ tôi đã chết rục xương trong căn hầm tối tăm đó rồi. Xét theo ý nghĩa nào đó thì chúng tôi đã cứu nhau, và như vậy nợ nần coi như đã trả.

Khi tôi thông báo với Menshiki rằng mình đã tặng bức chân dung chưa hoàn thành của Marie cho Marie, ông ta chẳng nói gì, chỉ gật đầu. Menshiki là người đặt vẽ bức tranh nhưng có lẽ giờ ông ta thấy không cần nữa. Hoặc ông ta nghĩ bức tranh chưa hoàn thành thì chẳng có ý nghĩa gì. Hoặc là ông ta có suy nghĩ khác.

Vài ngày sau khi thông báo chuyện đó, tôi tự đóng khung bức tranh Căn bâm trong rừng và tặng cho Menshiki. Tôi đặt bức tranh lên thùng xe Corolla và chở tới nhà Menshiki (đó là lần cuối cùng tôi gặp ông ta).

“Đây là lời cảm ơn vì ông đã cứu tôi. Xin ông hãy nhận lấy.” Tôi nói.

Ông ta có vẻ rất thích bức tranh (tôi có thể tự tin nói rằng bức tranh không hề tệ). Ông ta nói muốn hậu tạ nhưng tôi thẳng thừng từ chối. Tôi đã nhận quá nhiều thù lao rồi, tôi không muốn nhận gì

thêm nữa. Tôi không muốn nợ nần gì thêm Menshiki. Giờ chúng tôi chỉ là những người hàng xóm sống cách nhau một thung lũng hẹp, nếu được, tôi muốn giữ mối quan hệ đó.

Vào hôm thứ Bảy của tuần tôi được cứu ra khỏi căn hầm, ông Amada Tomohiko trút hơi thở cuối cùng. Sau ba ngày hôn mê kể từ hôm thứ Năm, tim ông ngừng đập. Ông ra đi rất nhẹ nhàng và tự nhiên, hệt như đầu máy xe lửa tới ga cuối cùng thì từ từ dừng lại. Anh Masahiko túc trực bên ông suốt thời gian đó, Anh gọi điện báo cho tôi là bố anh đã mất.

"Một cái chết nhẹ nhàng." Anh nói. "Tôi cũng muốn mình được chết nhẹ nhàng như thế. Thậm chí bố tôi còn hơi mỉm cười."

"Mỉm cười?" Tôi hỏi lại.

"Chính xác có thể không phải là mỉm cười. Nhưng tóm lại là giống như mỉm cười. Tôi thấy vậy."

Tôi lựa chọn từ ngữ: "Chuyện bố anh ra đi quả thật là đáng tiếc nhưng cũng tốt khi ông có thể ra đi nhẹ nhàng."

"Tính đến giữa tuần ông vẫn còn hơi tỉnh nhưng có vẻ như ông không muốn trăng trối gì. Sống đến hơn 90 tuổi, làm đủ những điều mình thích rồi nên chắc ông không có điều gì phải hối tiếc." Anh Masahiko nói.

Không, ông có hối tiếc. Trong lòng ông đang chất chứa một điều gì đó rất nặng nề. Nhưng điều đó cụ thể là gì thì chỉ mình ông biết. Và giờ thì mãi mãi chẳng ai biết được điều đó.

"Sắp tới chắc tôi sẽ bận rộn đây. Dù sao thì bố tôi cũng là người nổi tiếng, qua đời là phát sinh nhiều việc lắm. Tôi là con trai nối dõi nên buộc phải tiếp quản thôi. Khi nào tình hình ổn chúng ta sẽ nói chuyện tiếp nhé."

Tôi cảm ơn anh vì đã báo tin rồi cúp máy.

Dường như cái chết của ông Amada Tomohiko càng khiến căn nhà tĩnh mịch hơn. Đương nhiên rồi. Dù sao thì đây cũng là căn nhà ông Amada Tomohiko đã sống suốt nhiều năm. Tôi sống cùng sự tĩnh

mịch đó suốt mấy ngày. Sự tĩnh mịch đậm đặc nhưng không hề khó chịu. Một sự yên tĩnh thuần túy, không kết nối với bất cứ đâu. Có lẽ một loạt sự kiện đã kết thúc ở đây. Tôi có cảm giác như vậy. Kiểu yên tĩnh hay xuất hiện sau khi một sự việc lớn vừa lắng xuống.

Khoảng hai tuần sau khi ông Amada Tomohiko mất, một buổi tối, Akikawa Marie bí mật đến nhà tôi như một con mèo hay dè chừng, nói chuyện một lúc rồi về. Cô bé lại không lâu lắm. Gia đình để ý sát sao hơn nên cô bé không thể tự do trốn khỏi nhà như trước nữa.

“Ngực em bắt đầu to lên rồi.” Cô bé nói. “Hôm vừa rồi em và cô đi mua áo lót. Có cả áo lót cho người mới mặc lần đầu đấy. Thầy có biết không?”

Tôi đáp là không. Tôi nhìn ngực của Marie nhưng không hề thấy bầu ngực nhú lên dưới lớp áo len lông cừu màu xanh.

“Vẫn chưa thấy có gì khác nhỉ.”

“Vì có mỗi miếng mút mỏng thôi. Nếu mới mặc mà đã nhô cao luôn thì mọi người sẽ biết ngay là độn gì đó. Vì vậy sẽ bắt đầu từ cái mỏng nhất, sau đó mới to dần lên. Cũng công phu lắm.”

Marie bị một nữ cảnh sát tra hỏi rất kỹ về chuyện 4 ngày cô bé đã ở đâu. Nhìn chung, nữ cảnh sát thẩm vấn nhẹ nhàng nhưng cũng có vài lần đe dọa Marie. Dù sao thì Marie vẫn khăng khăng rằng ngoài chuyện đi lang thang trong núi ra thì không nhớ gì cả, nửa đường thì bị lạc và đầu óc trắng xóa. Vì trong cặp lúc nào cũng có số cô la và nước khoáng nên Marie nghĩ là mình đã ăn và uống những thứ đó. Ngoài ra cô bé không nói gì khác. Miệng Marie kín bưng như cái hòm sắt chống cháy. Vốn dĩ Marie rất giỏi việc này. Khi biết đây không phải vụ bắt cóc đòi tiền chuộc, Marie tiếp tục bị đưa tới bệnh viện do cảnh sát chỉ định để kiểm tra xem có vết thương trên người không. Họ muốn biết Marie có bị tấn công tình dục không. Sau khi thấy không có dấu hiệu nào của tấn công tình dục, cảnh sát mất luôn hứng thú nghiệp vụ. Chỉ là một cô bé mới lớn đi lang thang bên ngoài nhiều ngày và không về nhà. Chuyện chẳng có gì lạ ở thế giới này.

Marie vứt hết chỗ quần áo đã mặc trong 4 ngày đó. Từ áo khoác màu xanh navy, váy kẻ caro, áo sơ mi trắng, áo gile nỉ cho tới đôi giày. Tất cả. Cô bé mua một bộ đồng phục khác. Để làm mới tâm trạng. Cô bé lại tiếp tục cuộc sống trước đây như chưa có chuyện gì xảy ra. Có điều, Marie không tới lớp học vẽ nữa (dù sao thì cô bé cũng quá tuổi để theo học lớp dành cho trẻ em). Cô bé treo bức chân dung(bức chưa hoàn thiện) mà tôi vẽ ở trong phòng mình.

Tôi không hình dung được rồi đây Marie sẽ thành một cô gái thế nào. Các cô bé thời nay thoắt cái đã thay đổi cả ngoại hình lẫn tâm hồn. Vài năm nữa gặp chưa chắc đã nhận ra. Vì thế, tôi rất vui vì có thể lưu lại được chân dung Marie ở tuổi 13 (dù chưa hoàn thiện). Bởi lẽ trong thế giới hiện thực này, chẳng có thứ gì tồn tại mãi ở một hình dạng.

Tôi gọi điện tới văn phòng cũ ở Tokyo và nói rằng muốn bắt đầu lại công việc vẽ tranh chân dung. Người quản lý rất vui trước lời đề nghị của tôi. Họ luôn cần những họa sĩ có thực lực.

“Nhưng cậu từng nói là không về loại tranh chân dung thương mại nữa mà?” Anh ta hỏi.

“Tôi đã thay đổi suy nghĩ rồi.” Tôi nói. Nhưng tôi không giải thích là mình đã thay đổi thế nào. Đối phương cũng không hỏi.

Thời gian sắp tới, tôi muốn tay mình cứ thế tự động vẽ mà không phải suy nghĩ. Tôi muốn vẽ thật nhiều các bức chân dung “thương mại.” thông thường. Công việc ấy chắc chắn sẽ lại đảm bảo cho tôi sự ổn định về kinh tế. Bản thân tôi cũng không biết mình có thể tiếp tục cuộc sống đó trong bao lâu. Chẳng thể đoán được. Nhưng trước mắt, đó là điều tôi muốn làm. Chỉ phát huy hết các kỹ thuật đã thành thạo, không tiếp nhận bất kỳ yếu tố thừa thãi nào vào bên trong mình. Không dính dáng tới ý tưởng hay ẩn dụ. Không để bị cuốn vào chuyện cá nhân phức tạp của nhân vật bí ẩn và giàu có sống ở bên kia thung lũng. Không đưa bức tranh nổi tiếng được giấu kín ra ngoài ánh sáng, để rồi lãnh hậu quả là bị lôi xuống căn hầm tối tăm và chật hẹp dưới lòng đất. Đó là những gì mà tôi ở hiện tại

mong muốn nhất.

Tôi đã gặp Yuzu và nói chuyện. Chúng tôi hẹn nhau một quán cà phê gần công ty nàng, vừa uống cà phê và nước khoáng vừa nói chuyện. Bụng nàng không lớn như tôi mường tượng.

“Em không có ý định kết hôn với người đó à?” Tôi hỏi câu đó đầu tiên.

Nàng lắc đầu. “Hiện tại thì không.”

“Tại sao?”

“Chỉ là em cảm thấy không nên như vậy thôi.”

“Nhưng em dự định sẽ sinh đứa bé?”

Nàng khẽ gật đầu. “Tất nhiên rồi. Chẳng thể vãn hồi được nữa.”

“Giờ em có đang sống với người đó không?”

“Em không. Sau khi anh đi, em vẫn sống một mình.”

“Tại sao?”

“Thứ nhất là vì em chưa ly hôn với anh.”

“Nhưng vừa rồi anh đã ký và đóng dấu vào đơn ly hôn em gửi. Anh nghĩ vậy là thủ tục đã hoàn thành rồi.”

Yuzu im lặng một lúc rồi nói. “Thật ra em vẫn chưa nộp đơn ra tòa. Không hiểu sao em cảm thấy không thể gửi đi nên cứ để đó. Vì vậy, xét về pháp luật thì em và anh vẫn đang là vợ chồng. Dù có ly hôn hay không thì đứa bé này xét về mặt pháp luật sẽ là con anh. Dĩ nhiên anh không phải chịu trách nhiệm gì cả.”

Tôi không hiểu lắm. “Nhưng đứa con này là con của người đó mà, nếu xét về mặt sinh học.”

Yuzu im lặng nhìn tôi. Sau đó nàng nói: “Chuyện không đơn giản như vậy đâu.”

“Như thế nào?”

“Biết nói sao nhỉ, vì em chẳng có gì đảm bảo rằng anh ấy là cha của đứa bé.”

Lần này đến lượt tôi nhìn chằm chằm vào nàng. “Nghĩa là em

không biết ai khiến em có bầu à?"

Nàng gật đầu. Vậy là nàng không biết.

"Nhưng không phải như anh nghĩ đâu. Em không lang chạ với nhiều đàn ông. Mỗi một giai đoạn, em chỉ ngủ với một người thôi. Chính vì vậy mà em đã không ngủ với anh một thời gian. Đúng không nhỉ?"

Tôi gật đầu.

"Em thấy thật có lỗi với anh."

Tôi lại gật đầu.

"Trong thời gian đó, em đã rất chú ý chuyện tránh thai. Vì em không muốn có con. Anh cũng biết là em rất cẩn thận trong chuyện này. Nhưng khi nhận ra thì em đã thấy mình có bầu."

"Dù cẩn thận đến mấy thì cũng có lúc sơ sẩy."

Nàng lại lắc đầu. "Nếu như có chuyện đó thì kiểu gì phụ nữ cũng biết. Giống như linh cảm vậy. Em nghĩ đàn ông khó mà hiểu được cảm giác đó."

Đương nhiên là tôi không hiểu. "Tóm lại là em muốn sinh đứa con này." Tôi nói.

Yuzu gật đầu.

"Nhưng từ lâu em đã không hề muốn có con. Ít nhất là lúc chung sống với anh."

"Vâng, từ lâu em không hề muốn có con. Cả với anh và với người khác."

"Nhưng hiện giờ, em lại muốn đưa một đứa bé không chắc là con ai đến với thế giới này. Nếu muốn em có thể bỏ cái thai ngay từ sớm mà."

"Dĩ nhiên em cũng nghĩ đến chuyện này và cũng đã do dự."

"Nhưng em đã không làm."

"Gần đây em bắt đầu nghĩ thế này." Yuzu nói. "Tất nhiên là em đang sống cuộc đời của em, nhưng hầu hết những gì xảy ra ở cuộc

đời em lại được quyết định và tiếp diễn ở một nơi chẳng liên quan gì tới em. Nói cách khác, mặc dù có vẻ như em đang sống tự do tự tại như thế này nhưng rốt cuộc chính em lại chẳng hề chọn được điều gì quan trọng. Em nghĩ việc em mang thai cũng là một dấu hiệu như thế."

Tôi chẳng nói gì, chỉ lắng nghe Yuzu.

"Chuyện này nghe giống như thuyết định mệnh nhưng thực sự là em cảm thấy như thế. Rất trực diện và thấm thía. Và rồi em nghĩ, sự thể đã thế này rồi thì dù có chuyện gì đi nữa em cũng sẽ sinh con một mình. Em sẽ chờ đợi xem chuyện gì sẽ xảy ra. Em thấy chuyện đó rất quan trọng."

"Anh có việc này muốn hỏi em." Tôi lấy can đảm để nói.

"Chuyện gì?"

"Đơn giản lắm, em chỉ cần trả lời là có hay không thôi. Anh sẽ không hỏi gì thêm nữa."

"Vâng. Anh hỏi đi."

"Anh có thể quay về với em không?"

Nàng khẽ nhíu mày. Nàng nhìn tôi một lúc rồi nói. "Nghĩa là anh muốn một lần nữa sống như vợ chồng với em à?"

"Nếu có thể."

"Được thôi." Yuzu khẽ nói mà không hề đắn đo. "Anh vẫn là chồng em, căn phòng của anh vẫn vậy kể từ lúc anh đi. Nếu muốn, anh có thể quay về bất cứ lúc nào."

"Em vẫn giữ mối quan hệ với người đó chứ?" Tôi hỏi.

Yuzu khẽ lắc đầu. "Không. Mối quan hệ đó kết thúc rồi."

"Tại sao?"

"Vì em không muốn cho anh ấy quyền làm bố." Tôi im lặng.

"Anh ấy rất sốc khi nghe em nói vậy."

"Đương nhiên rồi." Nàng nói, lấy hai tay xoa hai bên má.

"Nếu là anh thì chắc em không thấy phiền chứ?"

Nàng đặt hai tay lên bàn, lại nhìn chằm chằm vào mặt tôi.

“Hình như anh hơi khác trước? Nét mặt chăng?”

“Anh không rõ nét mặt mình ra sao nhưng anh nghĩ mình đã học được một vài điều.”

“Em cũng học được một vài điều.” Tôi cầm cốc lên uống nốt chỗ cà phê rồi nói:

“Sau khi bố mất, anh Masahiko khá là vất cả, chắc một thời gian nữa mọi chuyện mới ổn định được. Khi tình hình tạm ổn, có lẽ là đầu năm, anh có thể thu dọn đồ đạc căn nhà đó và quay về căn hộ ở Hiroo. Em không phiền khi anh làm vậy chứ?”

Nàng nhìn tôi một lúc lâu. Như thể nhìn một cảnh vật thân thuộc phải xa rời bấy lâu nay. Rồi nàng chia tay ra, nhẹ nhàng đặt tay nàng lên tay tôi.

“Nếu được, em rất muốn quay lại với anh.” Yuzu nói. “Em đã suy nghĩ rất nhiều về chuyện này.”

“Anh cũng đã nghĩ về chuyện đó.” Tôi nói.

“Dù em không biết liệu như vậy có tốt không.”

“Anh cũng không biết. Nhưng anh nghĩ là nên thử.”

“Sắp tới em sẽ sinh và nuôi một đứa bé không rõ bố nó là ai. Anh không bận tâm chứ?”

“Anh không.” Tôi nói. “Anh nói thế này có thể em sẽ nghĩ anh bị điên nhưng biết đâu anh lại là ông bố tiềm năng của đứa bé mà em sắp sinh. Anh cảm thấy như vậy. Có khả năng, từ một nơi xa, bằng tình cảm, anh đã khiến em có thai. Như một quan niệm, thông qua lộ trình đặc biệt.”

“Như một quan niệm?”

“Nghĩa là như một giả thiết.”

Yuzu suy nghĩ về điều tôi vừa nói. Sau đó nàng lên tiếng. “Nếu vậy thì đó quả là một giả thiết tuyệt vời.”

“Trên thế giới này có lẽ chẳng có gì là chắc chắn.” Tôi nói. “Nhưng ít nhất thì có thể tin vào thứ gì đó.”

Nàng mỉm cười. Cuộc trò chuyện của chúng tôi kết thúc tại đó. Nàng đi tàu điện ngầm về nhà còn tôi lái chiếc Corolla Wagon bụi bặm trở về ngôi nhà trên núi.

64
Dưới hình thức một ân sủng

Sau khi tôi quay về sống với vợ được vài năm thì xảy ra một trận động đất lớn ở miền Đông Nhật Bản vào ngày 11 tháng Ba. Tôi ngồi trước ti vi, chứng kiến các thị trấn duyên hải từ tỉnh Iwate tới tỉnh Miyagi lần lượt bị tàn phá. Đó là khu vực tôi từng đi qua trên chiếc Peugeot 205 cũ. Một trong số đó chắc chắn là nơi tôi đã gặp 'người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng' Nhưng những gì chiếu trên ti vi chỉ là tàn dư của những thị trấn gần như đã bị nghiền nát bởi những đợt sóng lớn như quái vật khổng lồ. Tôi chẳng thấy bất cứ thứ gì liên quan tới thị trấn mà tôi đã từng đi qua. Vì chẳng nhớ được tên của thị trấn nên tôi không có cách gì để biết nơi đó chịu thiệt hại thế nào, đã thay đổi ra sao.

Chẳng thể làm gì, tôi chỉ biết câm lặng nhìn màn hình ti vi suốt nhiều ngày. Tôi không thể rời khỏi màn hình ti vi. Tôi ước có thể tìm thấy dù chỉ là một cảnh vật kết nối với ký ức mình từ màn hình ấy. Bởi nếu không, tôi cảm giác những điều quan trọng gì đó lưu giữ bên trong tôi sẽ bị đưa đi nơi nào đó rất xa mà tôi không biết, rồi cứ thế biến mất. Tôi rất muốn lái xe ngay tới đó. Tôi muốn tận mắt kiểm tra xem ở đó còn lại những gì. Nhưng dĩ nhiên là không thể. Con đường huyết mạch đã bị cắt đứt, thị trấn và làng mạc bị cô lập. Những thứ thiết yếu như điện, ga, nước cũng bị phá hỏng hoàn toàn. Ở tỉnh Fukushima thuộc phía Nam (nơi tôi đã bỏ lại chiếc Peugeot hỏng), một vài nhà máy điện hạt nhân ven biển bị rò rỉ lõi hạt nhân. Tình hình khiến tôi không thể nào tiếp cận.

Trong thời gian lang thang ở vùng đó, tôi không hề hạnh phúc. Cảm giác cô đơn đến cùng cực, đau buồn không thể cắt nghĩa cứ bủa vây tôi. Xét theo nhiều nghĩa, tôi nghĩ rằng mình đã bị mất. Mặc dầu vậy, tôi vẫn tiếp tục rong ruổi, đặt mình giữa những người xa lạ, đi qua các mặt trong cuộc sống của họ. Và điều này hình như có ý nghĩa

quan trọng hơn nhiều so với tôi nghĩ lúc đó. Trên suốt quãng đường, tôi đã rũ bỏ một số điều và nhặt lên một số điều, đa số các trường hợp là vô thức. Sau khi đi qua những nơi ấy, tôi đã trở thành một người hơi khác với tôi trước đó.

Tôi nghĩ đến bức tranh *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* giấu trên phòng gác mái của căn nhà ở Odawara. Nếu người đàn ông đó có thật thì không biết giờ ông ta còn sống ở thị trấn đó không? Và cô gái mảnh dẻ đã cùng tôi trải qua cái đêm kỳ lạ ấy không biết có còn đó? Liệu họ có may mắn thoát được trận động đất và sóng thần? Khách sạn tình yêu và quán ăn gia đình giờ ra sao?

Năm giờ chiều, tôi đi đón con ở nhà trẻ. Đó là việc hằng ngày của tôi (vợ tôi đã quay lại làm ở văn phòng kiến trúc). Nhà trẻ cách nhà tôi chừng 10 phút đi bộ nếu tính theo tốc độ đi bộ của người lớn. Tôi sẽ dắt tay con gái, thong thả đi về nhà. Nếu trời không mưa, hai bố con sẽ ghé vào một công viên nhỏ, ngồi trên ghế đá và ngắm lũ chó đi dạo. Con gái muốn nuôi một con chó nhỏ nhưng chung cư tôi ở không cho phép. Vậy nên con đành ngắm lũ chó trong công viên. Thi thoảng, gặp con chó nào hiền, con cũng được cho vuốt ve.

Con gái tôi tên là Muro. Yuzu là người đặt cái tên này. Trước ngày dự sinh ít lâu, nàng nằm mơ thấy cái tên đó. Nàng ở một mình trong căn phòng kiểu Nhật rộng thênh thang. Căn phòng hướng ra một khu vườn tuyệt đẹp. Trong phòng có một bàn làm việc kiểu cổ, trên bàn có để một tờ giấy trắng. Tờ giấy ghi duy nhất một chữ rất to bằng mực đen: “Muro.” Chẳng biết ai viết chữ đó, nhưng viết tuyệt đẹp. Yuzu đã mơ thấy như vậy. Khi tỉnh dậy, nàng vẫn nhớ như in cảnh tượng ấy. Nàng quyết định chữ đó sẽ là tên của đứa bé sắp sinh. Đương nhiên là tôi không phản đối. Dù sao thì đó cũng là đứa bé mà nàng sinh. Có thể người viết chữ đó là ông Amada Tomohiko. Bất giác tôi nghĩ vậy. Nhưng chỉ là nghĩ thôi. Vì dù sao thì chuyện đó cũng xảy ra trong giấc mơ.

Tôi rất vui vì đứa bé sinh ra là con gái. Tôi đã trải qua tuổi thơ cùng em gái Komi nên việc có một bé gái nhỏ bên cạnh khiến tôi thấy bình yên. Với tôi, chuyện này hết sức tự nhiên. Và việc đứa bé đó có

một cái tên xác thực trước khi có mặt ở thế giới này cũng là một chuyện đáng mừng. Bởi dẫu sao thì tên cũng rất quan trọng.

Về tới nhà, Muro sẽ cùng tôi xem tin tức trên ti vi. Tôi cố gắng tránh để con gái không nhìn thấy cảnh tượng sóng thần ập tới. Cảnh tượng đó quá dữ dội đối với một đứa trẻ. Khi ti vi chiếu cảnh sóng thần, tôi sẽ lấy tay bịt mắt con gái.

“Sao vậy ạ?” Muro hỏi.

“Con không nên xem. Con vẫn còn quá nhỏ.”

“Nhưng có thật đúng không ạ?”.

“Ừ. Nó đang xảy ra ở một nơi rất xa. Nhưng con không nhất thiết phải xem hết tất cả những gì đang xảy xa.”

Muro ngẫm nghĩ về điều tôi nói nhưng tất nhiên là không hiểu được. Con chưa hiểu được những sự kiện như động đất, sóng thần, cũng như chưa hiểu được ý nghĩa của cái chết. Nhưng trước mắt tôi vẫn dùng tay che mắt để con không nhìn thấy hình ảnh sóng thần. Hiểu một thứ và nhìn thấy một thứ là hai chuyện khác nhau.

Có lần, tôi thoáng nhìn thấy *người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* ở góc màn hình. Hoặc tôi tưởng mình đã thấy. Máy quay quay một thuyền đánh cá cỡ lớn bị sóng thần hất lên một ngọn đồi rồi mắc kẹt ở đó, đứng cạnh thuyền là ông ta. Cảnh tượng giống như một con voi đã hết thời và người quản tượng. Nhưng màn hình chuyển sang cảnh khác ngay tức thì. Vì vậy, tôi không chắc đó có phải là ‘người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng’ hay không. Nhưng trong mắt tôi, thân hình dong dỏng cao với chiếc áo khoác da màu đen, mũ lưỡi trai có dòng chữ Yonex kia chẳng ai khác mà chính là ‘người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng’.

Tuy nhiên, hình ảnh người đàn ông không xuất hiện nữa. Tôi chỉ nhìn thấy ông ta trong khoảnh khắc. Máy quay lập tức lia sang góc khác.

Bên cạnh việc theo dõi tin tức về động đất, tôi vẫn tiếp tục vẽ tranh chân dung ‘thương mại’ để duy trì cuộc sống. Tay tôi gần như tự động di chuyển trên vải vẽ mà không phải suy nghĩ. Đó là cuộc

sống mà tôi cần. Và đó cũng là thứ mọi người cần ở tôi. Công việc đem lại cho tôi nguồn thu nhập chắc chắn. Đó cũng là thứ mà tôi cần. Tôi có một gia đình cần phải chăm sóc.

Hai tháng sau trận động đất ở Tohoku, căn nhà tôi từng sống ở Odawara bị cháy. Căn nhà trên núi nơi ông Amada Tomohiko đã sống nửa cuộc đời. Anh Masahiko gọi điện báo cho tôi biết. Sau khi tôi rời đi, căn nhà bỏ trống suốt một thời gian dài khiến anh Masahiko phải đau đầu chuyện trông coi, hóa ra anh lo là đúng vì căn nhà đã gặp hỏa hoạn. Vào sáng sớm ngày cuối cùng của kỳ nghỉ lễ dài tháng Năm, ngọn lửa bùng lên, đội cứu hỏa nhận được tin báo nhưng lúc tới nơi thì căn nhà gỗ gần như bị thiêu rụi hoàn toàn (con đường uốn khúc chật hẹp đã cản trở việc đưa xe cứu hỏa lên). May là đêm trước trời mưa nên đám cháy không lan sang khu rừng bên cạnh. Đội cứu hỏa đã điều tra nhưng không tìm được nguyên nhân lửa bùng lên từ đâu. Có thể là chập điện, cũng có thể do ai đó châm lửa.

Nghe tin đó, điều tôi nghĩ đến đầu tiên là bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ*. Chắc hẳn bức tranh đã bị thiêu rụi cùng căn nhà. Cả bức *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng* mà tôi đã vẽ. Cả bộ sưu tập đĩa hát đồ sộ. Không biết con cú đại bàng trên gác mái có kịp thoát thân không?

Bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* chắc chắn là một trong những kiệt tác xuất sắc nhất còn sót lại của ông Amada Tomohiko, việc bức tranh bị thiêu rụi là một mất mát lớn đối với giới hội họa Nhật Bản. Chỉ một số rất ít người đã từng nhìn thấy bức tranh (tôi và Akikawa Marie nằm trong số đó. Akikawa Shoko cũng thoáng nhìn thấy. Đương nhiên cả ông Amada Tomohiko, tác giả bức tranh nữa. Ngoài ra có lẽ không còn ai khác). Vậy là bức tranh quý chưa được công bố đó đã bị ngọn lửa thiêu rụi, vĩnh viễn biến mất khỏi thế giới này. Tôi không khỏi cảm thấy mình có trách nhiệm. Lẽ ra bức tranh nên được công bố với thế giới như một "kiệt tác bị giấu kín của ông Amada Tomohiko." chăng? Nhưng thay vì làm vậy, tôi đã bọc bức tranh lại và cất lên phòng gác mái. Và bức tranh tuyệt vời ấy đã trở về với tro bụi (tôi đã phác họa chi tiết từng nhân vật trong bức tranh vào sổ

phác họa và giờ đó là tất cả những gì còn sót lại liên quan tới bức tranh. Nghĩ vậy, trái tim một họa sĩ quen như tôi thấy đau nhói. Một bức tranh tuyệt vời đến thế, vậy mà… Có lẽ tôi đã làm một việc phản bội lại nghệ thuật.

Nhưng cùng lúc, tôi cũng nghĩ có lẽ đó là một tác phẩm buộc phải mất đi. Theo tôi, bức tranh được ông Amada Tomohiko dồn nén tinh thần quá nặng và quá sâu mà vẽ ra. Dĩ nhiên đó là một bức tranh xuất sắc nhưng đồng thời cũng có sức mạnh mời gọi gì đó. Có thể gọi là "sức mạnh nguy hiểm." Trên thực tế thì việc tôi phát hiện ra bức tranh đã mở ra một vòng tròn. Có lẽ việc đưa bức tranh ra ánh sáng, công khai trước thiên hạ không phải là việc làm thích hợp. Ít nhất thì chẳng phải chính ông Amada Tomohiko, tác giả của bức tranh đã nghĩ vậy sao?

Thế nên ông mới cố tình giấu bức tranh trên phòng gác mái và không công khai? Nếu đúng vậy thì tôi đã tôn trọng ý nguyện của ông Amada Tomohiko. Dù sao thì bức tranh cũng đã biến mất trong ngọn lửa, chẳng ai có thể quay ngược được thời gian.

Tôi không cảm thấy tiếc khi bị mất bức tranh *Người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng*. Sẽ có một ngày, tôi thử sức lại với bức chân dung đó. Nhưng để làm vậy, tôi cần nâng bản thân lên thành một con người quyết đoán hơn, một họa sĩ tầm cỡ hơn. Khi nào có hứng 'muốn vẽ cho bản thân' lần nữa, chắc chắn tôi sẽ vẽ lại chân dung 'người đàn ông lái chiếc Subaru Forester trắng' từ một góc độ hoàn toàn khác, dưới một hình thức hoàn toàn khác. Biết đâu đó sẽ là bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* của riêng tôi. Nếu điều đó thực sự xảy ra thì có lẽ tôi đã kế thừa được di sản quý báu từ ông Amada Tomohiko.

Akikawa Marie gọi điện ngay cho tôi sau vụ hỏa hoạn, chúng tôi nói về ngôi nhà bị thiêu rụi suốt nửa tiếng đồng hồ, Cô bé đã rất yêu quý căn nhà cổ xinh xắn đó. Yêu quý cảnh vật mà căn nhà hiện diện bên trong, những ngày tháng và cảnh vật đã ăn sâu vào cuộc sống của cô bé. Cảnh vật ấy cũng chứa đựng hình bóng của ông Amada Tomohiko hồi còn sống. Người họa sĩ mà cô bé nhìn thấy lúc nào

cũng giam mình trong xưởng vẽ, miệt mài sáng tác tranh. Cô bé nhìn thấy ông qua cửa sổ.

Giờ cảnh vật ấy đã vĩnh viễn mất đi, Marie đau buồn vô hạn. Tôi cũng có chung cảm giác giống như cô bé. Dù chỉ sống ở đó chưa đầy 8 tháng nhưng căn nhà có ý nghĩa rất sâu sắc đối với tôi.

Cuối cuộc nói chuyện, Marie bảo ngực của mình đã lớn hơn trước một chút. Khi ấy cô bé đã học lớp 11. Kể từ khi rời khỏi căn nhà đó, tôi chưa gặp lại Marie. Chúng tôi chỉ thi thoảng nói chuyện qua điện thoại. Tôi không muốn quay lại căn nhà đó, cũng chẳng có việc gì để quay lại. Marie luôn là người gọi điện cho tôi.

“Dù kích cỡ chưa đủ nhưng cũng lớn hơn rồi.” Marie nói như thể đang tiết lộ một bí mật. Mất vài giây tôi mới hiểu là cô bé nói đến độ lớn của ngực.

“Đúng như Chỉ huy đội kỵ sĩ đã tiên đoán.” Cô bé nói.

Tôi nói vậy thì tốt quá. Tôi định hỏi cô bé có bạn trai chưa nhưng lại thôi.

Người cô Akikawa Shoko vẫn duy trì mối quan hệ với Menshiki. Một hôm, người cô thổ lộ cho Marie biết. Rằng hai người rất khăng khít. Người cô còn nói rất có thể họ sẽ cưới nhau.

“Nếu cô cưới, Marie sẽ tới ở cùng cô và Menshiki chứ?” Người cô hỏi Marie.

Marie vờ như không nghe thấy. Giống như cô bé vẫn thường làm.

“Em có định sống với ông Menshiki không?” Tôi tò mò hỏi.

“Em nghĩ là không.” Marie đáp. Rồi cô bé nói thêm. “Nhưng cũng không biết nữa.”

Không biết nữa?

“Theo như thầy biết thì em có kỷ niệm không mấy tốt đẹp với căn nhà của Menshiki.” Tôi ngập ngừng hỏi.

“Nhưng đó là chuyện xảy ra khi em còn nhỏ, em cảm giác như là chuyện xa xưa rồi. Dù sao thì em cũng không thể sống với bố mình

được.”

Chuyện xa xưa?

Với tôi thì chuyện như mới xảy ra ngày hôm qua. Tôi nói vậy nhưng Marie không nói gì. Có thể cô bé muốn quên hết một loạt chuyện kỳ lạ xảy ra trong căn nhà đó. Hoặc có thể cô bé đã quên rồi. Hoặc khi đã lớn hơn, Marie bắt đầu tò mò nhiều hơn về Menshiki. Cô bé cảm nhận được thứ gì đó đặc biệt ở ông ta, thứ gì đó cũng chảy trong mạch máu.

“Em tò mò muốn biết chỗ quần áo trong tủ nhà ông Menshiki giờ thế nào? Marie nói.

“Căn phòng đó đã thu hút em nhỉ?”

“Vì số quần áo đó đã bảo vệ em.” Cô bé nói. “Nhưng em cũng không biết nữa. Khi nào lên đại học, có thể em sẽ chuyển ra ngoài sống một mình.”

“Thế cũng tốt,” tôi nói.

“À, căn hầm đằng sau ngôi miếu thế nào rồi?” Tôi hỏi.

“Vẫn vậy.” Marie nói. “Sau vụ hỏa hoạn, nó vẫn được phủ bạt xanh như thế. Khi nào lá phủ đầy sẽ không còn ai biết có căn hầm ở đó.”

Chắc chắn quả chuông vẫn nằm dưới căn hầm. Cả cái đèn pin bằng nhựa tôi lấy từ phòng của ông Amada Tomohiko.

“Em không gặp Chỉ huy đội kỵ sĩ nữa chứ?” Tôi hỏi.

“Kể từ lần đó em không gặp nữa. Giờ em thấy thật khó tin là Chỉ huy đội kỵ sĩ có thật.”

“Chỉ huy đội kỵ sĩ có thật đấy.” Tôi nói. “Em nên tin như vậy.”

Nhưng tôi nghĩ dần dần Marie sẽ quên tất cả chuyện này. Cô bé đang bước vào nửa cuối của tuổi niên thiếu, cuộc sống ở tuổi này sẽ nhanh chóng bận rộn và phức tạp. Cô bé sẽ chẳng có thời gian để bận tâm tới mấy thứ khó hiểu như ý tưởng hay ẩn dụ.

Đôi lúc, tôi chợt nghĩ không biết con chim cánh cụt đó giờ thế nào. Tôi đã đưa nó cho người đàn ông vô diện để trả phí đưa qua

sông. Tôi buộc phải làm vậy để qua được con sông chảy xiết. Tôi chỉ biết cầu nguyện con chim cánh cụt bé nhỏ ấy đến giờ vẫn từ đâu đó, vừa đi lại giữa không và có vừa bảo vệ cô bé.

Tôi vẫn không biết Muro là con ai. Chỉ cần làm xét nghiệm DNA là sẽ biết ngay nhưng tôi không muốn biết kết quả. Sẽ đến lúc có gì đó xảy ra và tôi sẽ biết. Sẽ có ngày sự thật về bố đứa bé được sáng tỏ. Nhưng "sự thật." đó có ý nghĩa thế nào? Xét về mặt pháp luật thì Muro chính thức là con tôi, tôi rất yêu cô con gái bé nhỏ ấy. Yếu khoảng thời gian được ở bên cô bé. Người cha sinh học của đứa bé dù là ai hay chẳng là ai thì cũng không thành vấn đề với tôi. Một chuyện rất nhỏ. Chẳng thể làm thay đổi điều gì.

Trong lúc rong ruổi từ thị trấn này sang thị trấn khác ở Tohoku, tôi đã nằm mơ thấy mình quan hệ với Yuzu khi nàng đang ngủ. Tôi thích ý nghĩ (dù chỉ là lén lút) rằng mình đột nhập vào giấc mơ của nàng, khiến nàng thụ thai và hơn 9 tháng sau thì sinh con. Cha của đứa bé xét về ý tưởng thì là tôi hoặc về ẩn dụ thì là tôi. Tương tự như Chỉ huy đội kỵ sĩ đến với tôi, như Donna Anna dẫn dắt tôi trong bóng tối, tôi đã khiến Yuzu thụ thai ở một thế giới khác.

Nhưng tôi sẽ không như Menshiki. Ông ta giữ cuộc đời mình cân bằng giữa hai khả năng: Akikawa Marie có thể là con mình hoặc có thể không. Ông ta đặt hai khả năng ấy lên bàn cân, cố tìm ra ý nghĩa tồn tại của bản thân từ trong biên độ mỏng manh không hồi kết của hai quả cân. Nhưng tôi không cần thử sức với một kế hoạch phiền phức như thế (ít nhất thì khó có thể gọi là tự nhiên). Bởi tôi có khả năng tin tưởng. Dù bị đưa vào nơi chật hẹp, tăm tối thế nào, dù bị đặt vào nơi đồng cỏ hoang vu ra sao thì chỉ cần đâu đó có thứ dẫn đường là tôi có thể tin tưởng ngay lập tức. Đó là điều tôi học được sau khi đã trải qua một số chuyện không bình thường trong thời gian sống tại căn nhà trên núi ở vùng ngoại ô Odawara.

Bức tranh *Giết chỉ huy đội kỵ sĩ* tuy đã vĩnh viễn mất đi theo trận hỏa hoạn lúc sáng sớm nhưng tác phẩm nghệ thuật xuất sắc đó đến giờ vẫn ở trong trái tim tôi. Tôi có thể hình dung ra Chỉ huy đội kỵ sĩ, Donna Anna, Mặt Dài ở ngay trước mắt mình. Cụ thể và sống động

tới mức dường như chỉ cần vươn tay là chạm được vào họ. Cứ nghĩ tới họ là tôi lại thấy lòng thanh thản như thể đang ngồi ngắm cơn mưa rơi xối xả xuống bể chứa rộng lớn. Trong lòng tôi, cơn mưa ấy không bao giờ tạnh.

Có lẽ tôi sẽ sống tiếp cuộc đời này cùng với những người đó. Muro, cô con gái bé bỏng chính là món quà mà họ trao tặng cho tôi. Dưới hình thức một ân sủng. Tôi cảm thấy như vậy.

“Chỉ huy đội kỵ sĩ có thật đấy.” Tôi nói với Muro đang nằm ngủ say bên mình. “Con nên tin như vậy.”

một loại gươm truyền thống của Nhật, có lưỡi dài khoảng 30 đến 60 xăng ti mét, được dùng như một thanh kiếm để đỡ hoặc hỗ trợ.

thuật ngữ chỉ một bài hát trong vở opera được thể hiện bằng giọng solo hoặc không có phần nhạc đệm và thường thể hiện cảm xúc mãnh liệt.

Thời Edo: 1603-1868.

Konoe Fumimaro (1891-1945): chính trị gia, từng giữ chức thủ tướng Nhật Bản.

[image]

[image]

“Phòng cách ly.” là tên gọi phòng hành quyết trong trại tập trung Treblinka.